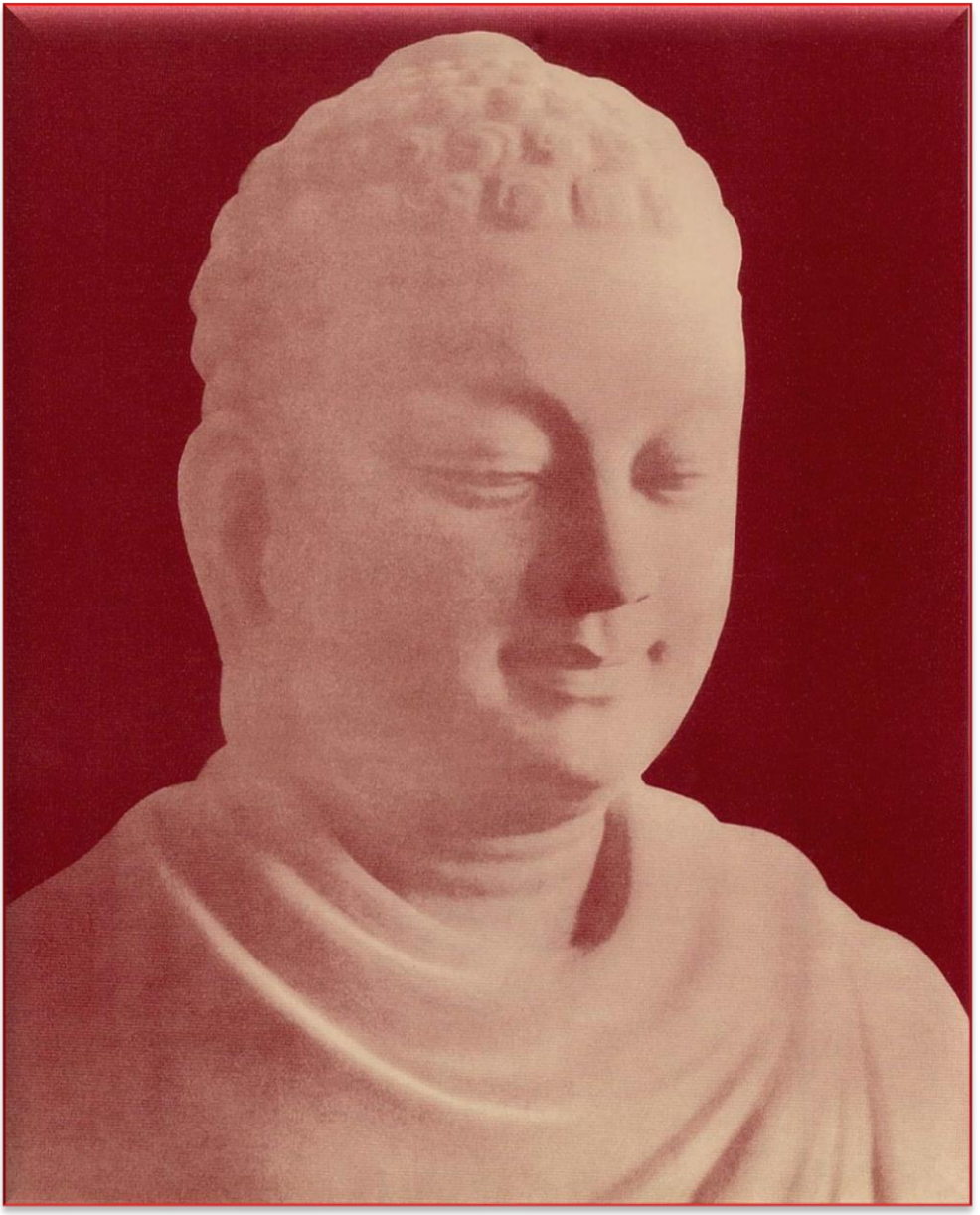


NAM – MÔ BỔN – SƯ THÍCH – CA MÂU – NI PHẬT

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tập 55

BỘ KINH TẬP

II

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- <u>Viết hoa toàn bộ</u>:

1. **Tên người**: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...
2. **Tên nước:** Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...
3. **Tôn xưng danh hiệu Phật**: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...
4. **Tác phẩm, kinh sách**: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

II- Viết hoa chữ đầu:

1. **Địa danh**: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...
2. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...
3. **Phẩm bậc, quả vị tôn kính**: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...
4. Chủng loại: chư Thiên
5. **Phương hướng**: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

III- <u>Viết hoa chữ đầu + gạch nối</u>: (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. **Nhân danh:** Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...
2. **Địa danh**: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...
3. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: A-lại-da, Tam-phật- đà, Ba-la-đề-mục-xoa...
4. **Phẩm bậc, quả vị**: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...
5. **Chủng loại**: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

IV- <u>Gạch nối</u>: (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

<u>ví dụ</u>: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

V- Số:

1. **Viết thành chữ:** (những số quá lớn nên chú thích thêm số)
   ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...
2. **Viết thành số**: số hiệu kinh, số trang dẫn
   ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

VI- Đặc biệt:

- ✓ **Âm "y" và "i"**: dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.
  ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...
- ✓ 梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).
- ✓ 慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 55

BỘ KINH TẬP II

SỐ 441 → 467

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

MỤC LỤC
BỘ KINH TẬP 2 – T055

SỐ 441 3

KINH PHẬT DANH 3

QUYỂN 1 3

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 17

QUYỂN 2 20

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 29

QUYỂN 3 32

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 41

QUYỂN 4 42

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 59

QUYỂN 5 62

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 72

QUYỂN 6 73

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 82

QUYỂN 7 83

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 91

QUYỂN 8 92

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 99

QUYỂN 9 101

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 109

QUYỂN 10 111

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 119

QUYỂN 11 120

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 128

QUYỂN 12 130

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 138

QUYỂN 13 139

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 147

QUYỂN 14 149

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 160

QUYỂN 15 161

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 173

QUYỂN 16 175

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 188

QUYỂN 17 189

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 206

QUYỂN 18 ..... **207**
Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 215
QUYỂN 19 ..... **217**
Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 234
QUYỂN 20 ..... **235**
Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 244
QUYỂN 21 ..... **246**
Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 256
QUYỂN 22 ..... **258**
Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 266
QUYỂN 23 ..... **268**
Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 274
QUYỂN 24 ..... **276**
Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 282
QUYỂN 25 ..... **284**
Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 291
QUYỂN 26 ..... **293**
Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 301
QUYỂN 27 ..... **303**
Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 310
QUYỂN 28 ..... **312**
Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 320
QUYỂN 29 ..... **322**
Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 330
QUYỂN 30 ..... **332**
Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn 340
Kinh Phật Thuyết Tội Nghiệp Báo Ứng 342
SỐ 442 ..... **347**
KINH THẬP PHƯƠNG THIÊN NGŨ BÁCH PHẬT DANH **347**
SỐ 443 ..... **364**
KINH NGŨ THIÊN NGŨ BÁCH PHẬT DANH THẦN CHÚ TRỪ CHƯỚNG DIỆT TỘI **364**
QUYỂN 1 ..... **364**
QUYỂN 3 ..... **387**
QUYỂN 4 ..... **399**
QUYỂN 5 ..... **414**
QUYỂN 6 ..... **425**
QUYỂN 7 ..... **435**
QUYỂN 8 ..... **445**

SỐ 444 456
KINH BÁCH PHẬT DANH 456
SỐ 445 464
KINH BẤT TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM 464
QUYỂN THƯỢNG 464
QUYỂN HẠ 476
SỐ 446 491
KINH DUYÊN KHỞI TAM KIẾP TAM THIÊN PHẬT 491
SỐ 447 522
KINH HIỆN TẠI HIỀN KIẾP THIÊN PHẬT DANH 522
QUY MẠNG SÁM HỐI 523
QUY MẠNG SÁM HỐI 525
SỐ 448 554
KINH VỊ LAI TINH TÚ KIẾP THIÊN PHẬT DANH 554
SỐ 449 582
KINH DƯỢC SƯ NHƯ LAI BẢN NGUYỆN 582
SỐ 450 592
KINH DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG NHƯ LAI BẢN NGUYỆN CÔNG ĐỨC 592
SỐ 451 605
KINH DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG THẤT PHẬT BẢN NGUYỆN CÔNG ĐỨC 605
QUYỂN THƯỢNG 605
QUYỂN HẠ 620
SỐ 452 634
KINH QUÁN DI-LẶC BỒ-TÁT THƯỢNG SINH ĐÂU-SUẤT THIÊN 634
SỐ 453 642
KINH QUÁN DI-LẶC BỒ-TÁT HẠ SINH 642
SỐ 454 650
KINH DI-LẶC HẠ SINH 650
SỐ 455 657
KINH DI-LẶC HẠ SINH THÀNH PHẬT 657
SỐ 456 669
KINH DI-LẶC THÀNH PHẬT 669
SỐ 457 689
KINH DI-LẶC LAI THỜI 689
SỐ 458 692
KINH VĂN-THÙ-SƯ-LỢI HỎI VỀ TRÍ TUỆ SIÊU VIỆT CỦA BỒ-TÁT 692
SỐ 459 717
KINH VĂN-THÙ HỐI LỖI 717

SỐ 460 740
KINH VĂN-THÙ-SƯ-LỢI TỊNH LUẬT 740
Phẩm 1: NGHĨA CHÂN ĐẾ 740
Phẩm 2: THÁNH ĐẾ 744
Phẩm 3: GIẢI LUẬT 748
Phẩm 4: ĐẠO MÔN 753
SỐ 461 758
KINH VĂN-THÙ-SƯ-LỢI HIỆN BẢO TẠNG 758
QUYỂN THƯỢNG 758
QUYỂN HẠ 784
SỐ 462 811
KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BẢO KHIẾP 811
QUYỂN THƯỢNG 811
QUYỂN TRUNG 833
QUYỂN HẠ 851
SỐ 463 866
KINH VĂN-THÙ-SƯ-LỢI VÀO NIẾT-BÀN 866
SỐ 464 871
KINH VĂN-THÙ-SƯ-LỢI VẤN BỒ-ĐỀ 871
SỐ 465 881
KINH GIÀ-DA SƠN ĐẢNH 881
SỐ 466 894
KINH TINH XÁ TƯỢNG ĐẦU 894
SỐ 467 906
KINH ĐẠI THỪA GIÀ-DA SƠN ĐẢNH 906

-oOo-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 55

BỘ KINH TẬP

2

SỐ 441

(QUYỂN 1 → 30)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤCL
INH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 441

KINH PHẬT DANH

Hán dịch: Khuyết danh.

QUYỂN 1

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật cùng với chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi người ở tại khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc thành Xá-bà-đề. Lúc ấy, bốn chúng và cả Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người và chẳng phải người... đều vây quanh Đức Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các đại chúng:

–Các ông hãy lắng nghe! Ta sẽ giảng nói về danh hiệu của chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai cho các ông. Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu của chư Phật thì người đó ở đời hiện tại được an ổn, xa lìa mọi hoạn nạn và diệt trừ được những tội lỗi; đến đời vị lai sẽ đạt được quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Nếu người nào muốn diệt trừ những tội lỗi, nên tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục mới, quỳ gối và chắp tay đọc:

Nam-mô Đông phương A-súc Phật. Nam-mô Bát Thập Lục Sơ Nguyên Thành Vương Phật. Nam-mô Hỏa Quang Phật. Nam-mô Linh Mục Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Phật. Nam-mô Đăng Vương Phật. Nam-mô Phóng Quang Phật. Nam-mô Quang Minh Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Đại Thắng Phật. Nam-mô Thành Tựu Đại Sư Phật. Nam-mô Bảo Kiến Phật. Nam-mô Kiên Vương Hoa Phật. Nam-mô Đại Từ Cứu Khổ Phật…

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở phương Đông.

Nam-mô Nam phương Phổ Mãn Phật. Nam-mô Uy Vương Phật. Nam-mô Trụ Trì Tật Hành Phật. Nam-mô Hiệt Tuệ Phật. Nam-mô Xưng Thanh Phật. Nam-mô Bất Yểm Kiến Thân Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Phật. Nam-mô Bất Không Kiến Phật. Nam-mô Khởi Hạnh Phật. Nam-mô Nhất Thiết Hạnh Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Đại Sơn Vương Phật…

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở phương Nam.

Nam-mô Tây phương Vô Lượng Thọ Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Hương Tích Vương Phật. Nam-mô Hương Thủ Phật. Nam-mô Tần Tấn Phật. Nam-mô Hư Không Tạng Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Phật. Nam-mô Lạc Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Bảo Sơn Phật. Nam-mô Quang Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Xuất Quang Phật…

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở phương Tây.

Nam-mô Bắc phương Nan Thắng Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Chiên-đàn Phật. Nam-mô Tự Tại Phật. Nam-mô Kim Sắc Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Sắc Chiên-đàn Phật. Nam-mô Phổ Nhãn Kiến Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Nhãn Kiến Phật. Nam-mô Luân Thủ Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật…

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở phương Bắc.

Nam-mô Đông nam phương Trị Địa Phật. Nam-mô Tự Tại Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô Pháp Tuệ Phật. Nam-mô Pháp Tư Phật. Nam-mô Thường Pháp Tuệ Phật. Nam-mô Thường Lạc Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Thiên Tý Phật…

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở phương Đông nam.

Nam-mô Tây nam phương Na-la-diên Phật. Nam-mô Long Vương Đức Phật. Nam-mô Bảo Thanh Phật. Nam-mô Địa Tự Tại Phật. Nam-mô Nhân Vương Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Hiệt Tuệ Phật. Nam-mô Diệu Hương Hoa Phật. Nam-mô Thiên Vương Phật. Nam-mô Thường Thanh Tịnh Nhãn Phật…

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở phương Tây nam.

Nam-mô Tây bắc phương Nguyệt Quang Diện Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Tràng Phật. Nam-mô Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Nhật Quang Diện Phật. Nam-mô Vô Nhật Tạng Phật. Nam-mô Nhật Quang Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Hoa Thân Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Tạng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Tu Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Vương Phật. Nam-mô Thiện Trụ Tâm Ý Phật…

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở phương Tây bắc.

Nam-mô Đông bắc phương Tịch Chư Căn Phật. Nam-mô Tịch Diệt Phật. Nam-mô Đại Tướng Phật. Nam-mô Tịnh Thắng Phật. Nam-mô Tịnh

Diệu Thanh Phật. Nam-mô Tịnh Thiên Cung Dưỡng Phật. Nam-mô Thiện Hóa Phật. Nam-mô Hóa Phật. Nam-mô Thiện Ý Phật. Nam-mô Thiện Ý Trụ Trì Phật…

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở phương Đông bắc.

Nam-mô Hạ phương Thật Hành Phật. Nam-mô Tật Hạnh Phật. Nam-mô Hiệt Tuệ Phật. Nam-mô Kiên Cố Vương Phật. Nam-mô Kim Cang Tế Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Tần Tấn Phật. Nam-mô Như Thật Trụ Phật. Nam-mô Thành Công Đức Phật. Nam-mô Công Đức Đắc Phật. Nam-mô Thiện An Lạc Phật. Nam-mô Thiên Kim Cang Phật…

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở phương Dưới.

Nam-mô Thượng phương Vô lượng Thắng Phật. Nam-mô Vân Vương Phật. Nam-mô Vân Công Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Xưng Danh Phật. Nam-mô Văn Thân Vương Phật. Nam-mô Đại Công Đức Phật. Nam-mô Đại Tu-di Phật. Nam-mô Hàng Phục Ma Vương Phật…

Quy mạng vô lương, vô biên chư Phật như vậy ở phương Trên.

Nam-mô vị lai Phổ Hiền Phật. Nam-mô Di-lặc Phật. Nam-mô Quan Thế Âm Tự Tại Phật. Nam-mô Đắc Đại Thế Chí Phật. Nam-mô Hư Không Tạng Phật. Nam-mô Vô Cấu Xưng Phật. Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Phật. Nam-mô Thật Thanh Phật. Nam-mô Đại Hải Phật. Nam-mô Vô Tận Ý Phật. Nam-mô Vô Tận Tạng Phật…

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở thời vị lai.

Này thiện nam! Nếu người nào thọ trì, đọc tụng các danh hiệu của chư Phật như thế, thì đời hiện tại được an ổn, xa lìa các hoạn nạn và tiêu trừ mọi tội lỗi, vị lai hoàn toàn thành tựu Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Vô Cấu Quang Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Tư Duy Phật. Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Tràng Xưng Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Đại Quang Phật. Nam-mô Bảo Thượng Phật. Nam-mô Vô Úy Quán Phật. Nam-mô Viễn Ly Chư Úy Kinh Bố Phật. Nam-mô Sư Tử Tần Tấn Lực Phật. Nam-mô Quang Minh Vương Phật.

Thiện nam, thiện nữ nào trong mười ngày đọc tụng và nghĩ về danh hiệu Phật như thế chắc chắn xa lìa tất cả nghiệp chướng.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh vị sở Phật. Nam-mô Nhật Long Tần Tấn Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Long Tần Tấn Phật. Nam-mô Lục thập Công Đức Bảo Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Công Đức Bảo Phật. Nam-mô Lục thập nhị Tỳ-lưu-la Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Tỳ-lưu-la Phật. Nam-mô Bát vạn tứ thiên danh

Tự Tại Tràng Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Tự Tại Tràng Phật. Nam-mô Tam bách Đại Tràng Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Đại Tràng Phật. Nam-mô Ngũ bách Tịnh Thanh Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Tịnh Thanh Vương Phật. Nam-mô Ngũ bách Ba-đầu-ma Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Ba-đầu-ma Vương Phật. Nam-mô Ngũ bách Nhật Thanh Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Thanh Phật. Nam-mô Ngũ bách Lạc Tự Tại Thanh Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Lạc Tự Tại Thanh Phật. Nam-mô Ngũ bách Nhật Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Phật. Nam-mô Ngũ bách Phổ Quang Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Phổ Quang Phật. Nam-mô Ngũ bách Ba-đầu-ma Thượng Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Ba-đầu-ma Thượng Vương Phật. Nam-mô Thất bách Pháp Quang Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Pháp Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Thiên Pháp Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Pháp Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Thiên bát bách Xưng Thanh Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Xưng Thanh Vương Phật. Nam-mô Tam vạn Tán Hoa Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Tán Hoa Phật. Nam-mô Tam vạn tam bách Xưng Thanh Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Xưng Thanh Vương Phật. Nam-mô Bát vạn tứ thiên A-nan-đà Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh A-nan-đà Phật. Nam-mô Thiên bát bách Tịch Diệt Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Tịch Diệt Phật. Nam-mô Ngũ bách Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Ngũ bách Nhật Thanh Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Thanh Phật. Nam-mô Ngũ bách Uy Đức Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Uy Đức Phật. Nam-mô Ngũ bách Thượng Uy Đức Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thượng Uy Đức Phật. Nam-mô Ngũ bách Nhật Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Vương Phật. Nam-mô Thiên Vân Lôi Thanh Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Vân Lôi Thanh Vương Phật. Nam-mô Thiên Nhật Xí Tự Tại Thanh Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Xí Tự Tại Thanh Phật. Nam-mô Thiên Ly Cấu Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Ly Cấu Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Thiên Thế Tự Tại Thanh Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thế Tự Tại Thanh Phật. Nam-mô Thiên Công Đức Cái Tràng An Ẩn Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Công Đức Cái Tràng An Ẩn Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Thiên Diêm-phù-đàn Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Diêm-phù-đàn Phật. Nam-mô Thiên Vô Cầu Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Vô Cấu Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Nhất vạn bát thiên Sa-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Sa-la Tự Tại Vương

Phật. Nam-mô Thiên Viễn Ly Chư Bố Thanh Tự Tại Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Viễn Ly Chư Bố Thanh Tự Tại Phật. Nam-mô Nhị thiên Câu Lân Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Câu-lân Phật. Nam-mô Nhị thiên Bảo Tràng Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Bảo Tràng Phật. Nam-mô Bát thiên Kiên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Kiên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Bát thiên Uy Đức Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Uy Đức Phật. Nam-mô Bát thiên Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Thập thiên Ca-diếp Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Ca-diếp Phật. Nam-mô Thập thiên Thanh Tịnh Diên Liên Hoa Hương Tích Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thanh Tịnh Diên Liên Hoa Hương Tích Phật. Nam-mô Thập thiên Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Thập thiên Tinh Tú Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Tinh Tú Phật. Nam-mô Nhất vạn bát thiên Sa-la Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Sa-la Vương Phật. Nam-mô Nhất vạn bát thiên Sa-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Sa-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Nhất vạn bát thiên Phổ Hộ Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Phổ Hộ Phật. Nam-mô Tứ vạn Nguyện Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nguyện Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Tam thiên Tỳ-lô-giá-na Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Tỳ-lô-giá-na Phật. Nam-mô Tam thiên Phóng Quang Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Phóng Quang Phật. Nam-mô Tam thiên Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Tam vạn nhật nguyệt Thái Bạch Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thái Bạch Phật. Nam-mô Lục vạn Ba-đầu-ma Thượng Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Ba-đầu-ma Thượng Vương Phật. Nam-mô Năng Linh Chúng Sinh Ly Chư Kiến Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Năng Linh Chúng Sinh Ly Chư Kiến Phật. Nam-mô Lục thập bách thiên vạn Thành Tựu Nghĩa Kiến Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thành Tựu Nghĩa Kiến Phật. Nam-mô Vô lượng bách thiên vạn Danh Bất Khả Thắng Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Danh Bất Khả Thắng Phật. Nam-mô Nhị ức Câu-lân Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Câu-lân Phật. Nam-mô Tam ức Phất-sa Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Phất-sa Phật. Nam-mô Lục thập ức Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Bát thập ức Thật Thể Pháp Quyết Định Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thật Thể Pháp Quyết Định Phật. Nam-mô Lục thập ức Sa-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Sa-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Bát thập ức Thật Thể Pháp Quyết Định Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thật Thể Pháp Quyết

Định Phật. Nam-mô Thập bát ức Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật. Nam-mô Bách ức Quyết Định Quang Minh Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Quyết Định Quang Minh Phật. Nam-mô Nhị thập ức Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật. Nam-mô Nhị thập ức Diệu Thanh Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Diệu Thanh Vương Phật. Nam-mô Nhị thập bách ức Vân Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Vân Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Tam thập ức Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Nhị thập ức thiên Bố Úy Thanh Vương Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Bố Úy Thanh Vương Phật. Nam-mô Tứ thập ức na-do-tha Diệu Thanh Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Diệu Thanh Phật. Nam-mô Ức thiên Lạc Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Lạc Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Ức na-do-tha bách thiên Giác Hoa Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Giác Hoa Phật. Nam-mô Lục thập tần-ba-la Viễn Ly Chư Bố Úy Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Viễn Ly Chư Bố Úy Phật. Nam-mô Tu-di sơn vi trần số nhất thiết Công Đức Sơn Vương Thắng Danh Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Công Đức Sơn Vương Thắng Danh Phật. Nam-mô Thiên Phật quốc đô bất khả thuyết ức na-do-tha vi trần số Phổ Hiền Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Phổ Hiền Phật. Nam-mô Quá khứ vị lai hiện tại chư Phật. Nam-mô Chiên-đàn Viễn Ly Chư Phiền Não Tụng Phật. Nam-mô Công Đức Tần Tấn Phật. Nam-mô Thắng Tần Tấn Phật. Nam-mô Tu Tịch Tịch Phật. Nam-mô Thượng Tịch Tịnh Phật. Nam-mô Trụ Hư Không Phật. Nam-mô Hàng Phục Chư Ma Oán Phật. Nam-mô Bách Báo Phật. Nam-mô Nan Thắng Quang Phật. Nam-mô Tự Tại Tác Phật. Nam-mô Nhật Tác Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Phật. Nam-mô Tự Tại Quán Phật. Nam-mô Kim Quang Minh Sư Tử Tần Tấn Phật. Nam-mô Vô Cấu Uy Đức Phật. Nam-mô Quán Tự Tại Phật. Nam-mô Kim Minh Sư Tử Tần Tấn Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Tịnh Khứ Phật. Nam-mô Tịch Tịnh Thượng Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Tích Thượng Công Đức Vương Phật. Nam-mô Phổ Hiện Kiến Phật. Nam-mô Kim Cang Công Đức Phật. Nam-mô Kim Quang Phổ Diệu Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Phổ Hiền Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Phật. Nam-mô Bảo Pháp Thượng Quyết Định Phật. Nam-mô Vô Úy Vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Tư Duy Phật. Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Tràng Xưng Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Trang Nghiêm Quang Minh Tác Phật. Nam-mô Xuất Hỏa Phật. Nam-mô Bảo Thượng Phật. Nam-mô Vô Úy Quán Phật. Nam-mô Sư Tử Tần Tấn Lực Phật.

Nam-mô Viễn Ly Bố Úy Mao Thụ Xưng Phật. Nam-mô Kim Cang Mâu-ni Phật. Nam-mô Ẩm Cam Lộ Phật. Nam-mô Kim Cang Quang Vương Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Thi-khí Phật. Nam-mô Tỳ-xá-phù Phật. Nam-mô Câu-lưu-tôn Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô A-súc Phật. Nam-mô Lô-xá-na Phật. Nam-mô A-di-đà Phật. Nam-mô Ni-di Phật. Nam-mô Quang Viêm Phật. Nam-mô Di-lưu Phật. Nam-mô Tự Tại Phật. Nam-mô Bảo Tinh Tấn Nguyệt Quang Trang Nghiêm Uy Đức Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Viễn Ly Nhất Thiết Chư Úy Phiền Não Thượng Công Đức Phật. Nam-mô Sơ Phát Tâm Niệm Đoạn Nghi Phát Giải Thoát Đoạn Phiền Não Phật. Nam-mô Đoạn Chư Phiền Não Ám Tam-muội Thượng Vương Phật. Nam-mô Kim Cang Kiên Cường Tiêu Phục Hoại Tán Phật.

Nếu chúng sinh nào muốn cầu Phật đạo mà không nghe các danh hiệu Phật này, thì rốt cuộc không thành Phật. Nếu chúng sinh nào được nghe các danh hiệu Phật này thì được thành Phật, diệt trừ trọng tội vô gián ở địa ngục A-tỳ trong mười vạn ức kiếp.

Nam-mô Bảo Viêm Phật. Nam-mô Đại Viêm Tích Phật. Nam-mô Chiên-đàn Phật. Nam-mô Thủ Thượng Vương Phật. Nam-mô Thiện Trụ Trí Tuệ Vương Vô Chướng Phật. Nam-mô Hỏa Quang Tuệ Diệt Hôn Ám Phật. Nam-mô Tượng Tăng Thượng Phật. Nam-mô Tiệt Kim Cang Phật. Nam-mô Thiên Vương Phật. Nam-mô Nhất Thiết Nghĩa Thượng Vương Phật. Nam-mô Tam-muội Dụ Phật. Nam-mô Niệm Vương Phật. Nam-mô Quang Minh Quán Phật. Nam-mô Nhất Thiết Sở Y Vương Phật. Nam-mô Thiện Hộ Tràng Vương Phật. Nam-mô Phát Thú Tốc Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Bảo Diễm Phật. Nam-mô Tích Đại Diễm Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Thủ Thượng Vương Phật. Nam-mô Bảo Thượng Phật. Nam-mô Thiện Trụ Tuệ Vương Vô Chướng Phật. Nam-mô Đại Trí Ý Phật. Nam-mô Bảo Tạng Phật. Nam-mô Phóng Diễm Phật. Nam-mô Ca-diếp Phật. Nam-mô Đa-la Trụ Phật. Nam-mô Trí Lai Phật. Nam-mô Năng Thánh Phật. Nam-mô Quá Nhất Thiết Não Ưu Vương Phật. Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Nghĩa Phật. Nam-mô Vô Úy Vương Phật. Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Đạo Sư Phật. Nam-mô Tát-bà-tỳ-phù Phật. Nam-mô Bất Động Quang Quán Tự Tại Vô Lượng Mạng Ni-di Bảo Diễm Di-lưu Kim Cang Phật. Nam-mô Hỏa Tần Tấn Thông Phật. Nam-mô Thiện Tịch Tuệ Nguyệt Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Nguyệt Luân Phật. Nam-mô Trụ A-tăng-kỳ Tinh Tấn Công Đức Phật. Nam-mô Vô Tận Ý Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Quang Minh Vô Cấu Tạng Phật. Nam-

mô Hỏa Tần Tấn Thông Phật. Nam-mô Vân Phổ Hộ Phật. Nam-mô Sư Tử Tần Tấn Thông Phật. Nam-mô Di-lưu Thượng Vương Phật. Nam-mô Trí Tuệ Lai Phật. Nam-mô Hộ Diệu Pháp Tràng Phật. Nam-mô Kim Quang Minh Sư Tử Tần Tấn Vương Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Tích Thượng Công Đức Vương Phật. Nam-mô Thiện Trụ Công Đức Như Ý Tích Vương Phật. Nam-mô Phổ Hiện Phật. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Phóng Diễm Phật.

Kính lễ Xá-lợi, ảnh tượng và tháp.

Tiếp theo, đảnh lễ mười hai bộ loại Tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân. Trong cõi Diêm-phù tổng số kinh là tám vạn bốn ngàn quyển:

Nam-mô Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh. Nam-mô Đại Bát-niết-bàn kinh. Nam-mô Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật-đa kinh. Nam-mô Đại Phương Đẳng Đại Tập kinh. Nam-mô Đại Phương Đẳng Nhật Tạng kinh. Nam-mô Đại Phương Đẳng Nguyệt Tạng kinh. Nam-mô Đại Uy Đức Đà-la-ni kinh. Nam-mô Pháp Cự Đà-la-ni kinh. Nam-mô Bồ-tát Anh Lạc kinh. Nam-mô Bồ-tát Kiến Thật Tam-muội kinh. Nam-mô Phật Danh kinh. Nam-mô Nguyệt Đăng Tam-muội kinh. Nam-mô Hiền Kiếp kinh. Nam-mô Hoa Thủ kinh. Nam-mô Thập Trụ Đoạn Kết kinh. Nam-mô Đại Quán Đảnh kinh. Nam-mô Quán Phật Tam-muội kinh. Nam-mô Ngũ Thiên Ngũ Bách Phật Danh kinh. Nam-mô Thắng Thiên Vương Bát-nhã Ba-la-mật kinh. Nam-mô Kim Quang Minh kinh. Nam-mô Bảo Vân kinh. Nam-mô Pháp Tập kinh. Nam-mô Bồ-tát Xử Thai kinh. Nam-mô Đại Bi kinh. Nam-mô Thâm Mật Giải Thoát kinh. Nam-mô Đại Tập Hiền Hộ Bồ-tát kinh. Nam-mô Đại Phương Đẳng Vô Tướng kinh. Nam-mô Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ kinh. Nam-mô Đại Phương Đẳng Bà-la-ni kinh. Nam-mô Hải Long Vương kinh. Nam-mô Ương-quật-ma-la kinh. Nam-mô Vô Sở Hữu Bồ-tát kinh. Nam-mô Tăng-già-tra kinh. Nam-mô Quán Sát Chư Pháp kinh. Nam-mô Xưng Dương Chư Phật Công Đức kinh. Nam-mô Đẳng Mục Bồ-tát Sở Vấn Tam-muội kinh. Nam-mô Bồ-tát Tạng kinh. Nam-mô Lực Trang Nghiêm Tam-muội kinh. Nam-mô Minh Độ Ngũ Thập Giảo Kế kinh. Nam-mô Tu Chân Thiên Tử kinh. Nam-mô Bồ-tát Anh Lạc Bản Nghiệp kinh. Nam-mô Hộ Quốc Bồ-tát kinh. Nam-mô Siêu Nhật Minh Tam-muội kinh. Nam-mô Nguyệt Thượng Nữ kinh. Nam-mô Trung Ấm kinh. Nam-mô Tu-di Tạng kinh. Nam-mô Phật Hoa Nghiêm Nhập Như Lai Bất Tư Nghì Cảnh Giới kinh. Nam-mô Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội kinh. Nam-mô Đại Pháp Cổ kinh. Nam-mô Chư Phật Yếu Tập kinh.

Kính lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Phổ Hiền Bồ-tát. Nam-mô Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát. Nam-mô Vô Cấu Xưng Bồ-tát. Nam-mô Địa Tạng Bồ-tát. Nam-mô Hư Không Tạng Bồ-tát. Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát. Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát. Nam-mô Hương Tượng Bồ-tát. Nam-mô Đại Hương Tượng Bồ-tát. Nam-mô Dược Vương Bồ-tát. Nam-mô Dược Thượng Bồ-tát. Nam-mô Kim Cang Tạng Bồ-tát. Nam-mô Giải Thoát Nguyệt Bồ-tát. Nam-mô Di-lặc Bồ-tát. Nam-mô Châu Phát Bồ-tát. Nam-mô Tần Tấn Bồ-tát. Nam-mô Vô Sở Phát Bồ-tát. Nam-mô Đà-la-ni Tự Tại Vương Bồ-tát. Nam-mô Vô Tận Ý Bồ-tát. Nam-mô Kiên Ý Bồ-tát. Nam-mô Đông phương cửu thập ức bách thiên vạn đồng danh Phạm Thắng Bồ-tát. Nam-mô Nam phương cửu thập ức bách thiên vạn đồng danh Bất Lậu Đà-la Bồ-tát. Nam-mô Tây phương cửu thập ức bách thiên vạn đồng danh Đại Công Đức Bồ-tát. Nam-mô Bắc phương cửu thập ức bách thiên vạn đồng danh Đại Dược Vương Bồ-tát.

Xá-lợi-phất! Các ông nên kính lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát. Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát. Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát. Nam-mô Phổ Hiền Bồ-tát. Nam-mô Long Thắng Bồ-tát. Nam-mô Long Đức Bồ-tát. Nam-mô Thắng Thành Tựu Bồ-tát. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Bồ-tát. Nam-mô Thành Tựu Hữu Bồ-tát. Nam-mô Trì Địa Bồ-tát. Nam-mô Bảo Chưởng Bồ-tát. Nam-mô Bảo Ấn Thủ Bồ-tát. Nam-mô Sư Tử Ý Bồ-tát. Nam-mô Thắng Tạng Bồ-tát. Nam-mô Hư Không Tạng Bồ-tát. Nam-mô Sư Tử Tần Tấn Hống Thanh Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát trong khắp mười phương thế giới như vậy.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh:

Nam-mô A-lợi-đa Bích-chi-phật. Nam-mô Bà-lô-đa Bích-chi-phật. Nam-mô Đa-già-lâu Bích-chi-phật. Nam-mô Xưng Bích-chi-phật. Nam-mô Kiến Bích-chi-phật. Nam-mô Ái Kiến Bích-chi-phật. Nam-mô Giác Bích-chi-phật. Nam-mô Càn-đà-la Bích-chi-phật. Nam-mô Vô Thê Bích-chi-phật. Nam-mô Lê-sa-bà Bích-chi-phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên Bích-chi-phật như thế.

Đảnh lễ Tam bảo xong tiếp theo sám hối. Phàm muốn sám hối, trước hết cần phải kính lễ Tam bảo. Vì sao? Vì Tam bảo là bạn tốt, là ruộng phước của tất cả chúng sinh. Nên ai quy hướng Tam bảo thì diệt được vô lượng tội và tăng trưởng vô lượng phước, có thể khiến cho hành giả thoát khỏi khổ đau sinh tử, được vui giải thoát, vì thế chúng con:

Quy y hết thảy chư Phật cùng khắp thế giới hư không trong mười

phương. Quy y hết thảy Tôn pháp cùng khắp thế giới hư không trong mười phương. Quy y hết thảy chư Đại Bồ-tát cùng khắp thế giới hư không trong mười phương. Quy y hết thảy Thánh tăng cùng khắp thế giới hư không trong mười phương

Sở dĩ ngày nay chúng con sám hối, vì từ vô thủy đến nay, chúng con ở trong quả vị phàm phu, dù cho sang hay hèn tội lỗi của mình nhiều vô số: hoặc nhân ba nghiệp gây nên tội lỗi, hoặc từ sáu căn gây nên tội lỗi, hoặc vì nội tâm suy nghĩ sai trái, hoặc vì ngoại cảnh mê hoặc sinh lòng đắm nhiễm. Như thế, cho đến làm tăng trưởng mười điều ác, tám vạn bốn ngàn phiền não. Những tội lỗi ấy tuy là vô lượng, nhưng không ngoài ba điều. Những gì là ba?

1. Phiền não chướng.

2. Nghiệp chướng.

3. Quả báo chướng.

Ba pháp này làm chướng ngại Thánh đạo, ngăn trở việc tốt đẹp ở cõi trời, người. Cho nên trong kinh gọi là ba chướng. Vì thế, chư Phật, Bồ-tát chỉ dạy thực hiện những pháp phương tiện sám hối để diệt ba chướng ấy, thì sáu căn và mười điều ác, cho đến tám vạn bốn ngàn phiền não thảy đều thanh tịnh

Hôm nay, chúng con đem tâm thắng thượng này sám hối ba chướng. Muốn diệt được tội lỗi của ba chướng thì phải dùng những tâm gì?

Trước hết phải phát khởi bảy tâm làm phương tiện, sau đó mới diệt trừ được tội này:

1. Tâm hổ thẹn.

2. Tâm e sợ.

3. Tâm nhàm chán xa lìa.

4. Phát tâm Bồ-đề.

5. Tâm oán thân bình đẳng.

6. Nghĩ báo ân Phật.

7. Quán tội tánh không.

1. Tâm hổ thẹn: Tự nghĩ: Ta với Đức Thích-ca đồng là phàm phu, mà Ngài đã thành đạo cho đến nay trải qua số kiếp nhiều như số vi trần, còn chúng ta thì mãi say đắm sáu trần, trôi mãi trong dòng sinh tử chưa biết bao giờ ra khỏi. Như thế, thật đáng hổ thẹn trong thiên hạ.

2. Tâm e sợ: Đã là phàm phu thì thân, khẩu, ý thường tương ưng với tội lỗi. Vì nguyên nhân ấy nên sau khi chết phải đọa vào địa ngục,

ngạ quỷ và súc sinh chịu khổ vô cùng. Như thế thật là đáng kinh sợ!

3. Tâm nhàm chán xa lìa: Chúng ta phải cùng nhau quán sát trong dường sinh tử là vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, hư giả, như bọt ở trên mặt nước, mau khởi mau diệt, lưu chuyển qua lại như bánh xe quay, còn thêm sinh, già, bệnh, chết, tám khổ nung nấu không có lúc tạm ngừng. Chúng ta hãy tự quán chiếu ngay trong thân mình, từ đầu đến chân chỉ có ba mươi sáu thứ: Tóc, lông, móng, răng, ghèn, nước mắt, mũi, nước miếng, gàu, mồ hôi, đại tiện, tiểu tiện, ruột già, ruột non, lá lách, thận, tim, phổi, gan, mật, xương, mỡ chài, mỡ nước, óc, màng, gân, tủy… thường bài tiết ra ở chín lỗ. Vì thế trong kinh nói: Thân này là sự nhóm họp của những đau khổ, tất cả đều là vật bất tịnh. Những người có trí làm sao ưa thích tấm thân hôi thối này được. Trong vòng sinh tử đã có những pháp xấu ác như thế, thật đáng lo, đáng chán!

4. Phát tâm Bồ-đề: Trong kinh có dạy: "Nên thích thân Phật, vì thân Phật tức là Pháp thân. Pháp thân ấy do vô lượng công đức trí tuệ sinh ra, do sáu Ba-la-mật sinh ra, do Từ, Bi, Hỷ, Xả sinh ra, do ba mươi bảy pháp trợ Bồ-đề sinh ra. Do những công đức trí tuệ ấy sinh ra thân Như Lai. Người nào muốn được thân này nên phát tâm Bồ-đề, cầu Nhất thiết chủng trí, Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, chứng quả Nhất thiết trí, làm thanh tịnh cõi Phật, thành tựu chúng sinh, không tiếc thân mạng và tài sản."

5. Tâm oán thân bình đẳng: Đối với tất cả chúng sinh khởi tâm Từ bi, không có ý tưởng ta - người. Vì sao? Vì nếu thấy kẻ oán khác với người thân thì còn có sự phân biệt. Vì có sự phân biệt, nên mới có chấp trước, do có chấp trước mới sinh ra phiền não, vì phiền não nên mới tạo các nghiệp ác, do nghiệp ác nên mới chịu quả báo khổ.

6. Tâm nghĩ báo ân Phật: Từ vô lượng kiếp trước Như Lai đã vì chúng ta mà bỏ cả đầu, mắt, tủy, não, tay, chân, đất nước, vợ con, voi ngựa, bảy báu. Vì chúng ta Ngài tu các khổ hạnh. Ân đức ấy thật khó báo đền. Cho nên, trong kinh có dạy: "Dẫu cho đầu đội vai mang, trải qua số kiếp như hằng hà sa cũng không thể báo đền được. Chúng ta muốn đền đáp công đức của Như Lai trong đời này, phải dũng mãnh tinh tấn, gắng sức chịu mọi khổ đau, không tiếc thân mạng xây dựng Tam bảo, hoằng dương giáo pháp Đại thừa, hóa độ chúng sinh, đồng đạt đến Chánh giác.

7. Tâm quán chiếu tánh của tội vốn rỗng không: Tội không thật tướng, từ nhân duyên sinh điên đảo mà có. Đã từ nhân duyên sinh thì có thể từ nhân duyên mà diệt. Từ nhân duyên sinh tội lỗi là gần gũi bạn ác, tạo nghiệp mãi mãi. Từ nhân duyên diệt tội, tức là ngày nay tẩy sạch thân tâm sám hối.

Cho nên trong kinh có dạy: "Tội tướng này không phải ở trong, không phải ở ngoài, không ở khoảng giữa. Nên biết tội này vốn không."

Khởi bảy tâm như thế, rồi dùng duyên nghĩ đến chư Phật cùng Hiền thánh trong mười phương, cung kính chắp tay, trải lòng mình cầu khẩn, dốc hết tâm cang hổ thẹn sám hối. Sám hối như thế, thì tội nào không diệt, chướng nào không tiêu. Lại nếu cứ lần lữa biếng nhác, phóng túng, buông lung, thì theo tình tự mình chuốc đau khổ nào có ích lợi gì. Vả lại, mạng người vô thường như quay bó đuốc. Một khi hơi thở ra không trở lại thì thân này giống như cát bụi, khổ báo trong ba đường chính mình phải hứng chịu, không thể nhờ, tiền tài của cải mua chuộc để mong cầu thoát khỏi, ở mãi trong cảnh mịt mù không có kỳ hạn ra khỏi, tự mình chịu khổ không ai thay thế.

Đừng cho rằng trong đời hiện tại ta không gây tội lỗi này, nên không cần cầu sám hối. Trong kinh có dạy: "Người phàm phu, mỗi khi dở chân cất bước là đã có tội." Lại nữa, trong đời quá khứ đều đã gây tạo vô lượng nghiệp ác, nó truy đuổi hành giả như bóng theo hình. Hôm nay nếu không sám hối thì tội ác càng ngày càng sâu. Cho nên, hễ che giấu tội lỗi, Đức Phật cũng không chấp nhận, tỏ bày sám hối tội lỗi thì trước kia ngài Tịnh Danh còn yêu mến. Vì thế, nên biết chúng sinh bị chìm đắm mãi trong bể khổ là do che giấu tội lỗi. Vì vậy, ngày nay chúng con xin phát lồ sám hối, không dám che giấu.

Ba chướng: Một là phiền não. Hai là nghiệp chướng. Ba là quả báo. Ba pháp này làm nhân cho nhau, như do phiền não nên sinh khởi nghiệp ác, do nghiệp ác mà phải chịu quả báo. Vì thế, ngày nay chúng con xin hết lòng sám hối.

Trước hết, sám hối các nghiệp chướng phiền não:

Phiền não này, chư Phật, Bồ-tát đã thấu tỏ chân lý, Thánh nhân thì luôn luôn quở trách, cũng gọi phiền não này là oan gia. Vì sao? Vì nó có thể đoạn dứt tuệ mạng của chúng sinh; cũng gọi phiền não là giặc, vì cướp mất pháp thiện của chúng sinh; cũng gọi phiền não này là dòng sông chảy xiết có thể cuốn trôi chúng sinh vào biển khổ sinh tử; cũng gọi phiền não này là xiềng xích, có thể ràng buộc chúng sinh trong ngục tù sinh tử không khi nào ra khỏi; cũng gọi phiền não này như con trăn, vì ăn nuốt tự tánh chân như của chúng sinh. Cho nên, chúng sinh cứ quanh quẩn mãi trong sáu nẻo, bốn loài không dứt, gây nghiệp ác vô cùng, chịu quả khổ không ngớt. Thế mới biết đều do họa phiền não ấy. Do đó, ngày nay chúng con vận dụng tâm tăng thượng thiện quy y Phật:

Nam-mô Đông phương Thiện Đức Phật.

Nam-mô Nam phương Bảo Tướng Phật.

Nam-mô Tây phương Phổ Quang Phật.

Nam-mô Bắc phương Tướng Đức Phật.

Nam-mô Đông nam phương Võng Minh Phật.

Nam-mô Tây nam phương Thượng Trí Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Hoa Đức Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Minh Trí Phật.

Nam-mô Hạ phương Minh Đức Phật.

Nam-mô Thượng phương Hương Tích Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận cùng thế giới hư không trong mười phương như thế!

Từ vô thủy đến nay, chúng con chịu quả báo trong sáu đường trời người, hễ có tâm thức này, thì thường ôm mối ngu hoặc, trói buộc khắp tâm can, hoặc nhân mầm ba độc tạo nên tất cả tội, hoặc nhân ba lậu tạo nên tất cả tội, hoặc nhân ba khổ tạo nên tất cả tội. Những tội lỗi như thế là vô lượng, vô biên, não loạn tất cả bốn loài chúng sinh trong sáu đường. Ngày nay chúng con hổ thẹn quy mạng sám hối.

Lại nữa, từ vô thủy đến nay, chúng con do bốn thức trụ tạo nên tất cả tội, hoặc nhân bốn lưu tạo nên tất cả tội, hoặc nhân bốn thủ tạo nên tất cả tội, hoặc nhân bốn chấp tạo nên tất cả tội, hoặc nhân bốn duyên tạo nên tất cả tội, hoặc nhân bốn đại tạo nên tất cả tội, hoặc nhân bốn phược tạo nên tất cả tội, hoặc nhân bốn thực tạo nên tất cả tội, hoặc nhân bốn sinh tạo nên tất cả tội. Những tội lỗi như thế là vô lượng, vô biên, não loạn tất cả chúng sinh trong sáu đường. Ngày nay, chúng con hổ thẹn quy mạng sám hối.

Lại nữa, từ vô thủy đến nay, chúng con do năm trụ địa phiền não tạo nên tất cả tội, hoặc nhân năm thọ căn tạo nên tất cả tội, hoặc do năm cái tạo nên tất cả tội, hoặc do năm xan tạo nên tất cả tội, hoặc do năm kiến tạo nên tất cả tội, hoặc do năm tâm tạo nên tất cả tội. Những tội lỗi như thế là vô lượng, vô biên, não loạn bốn loài chúng sinh trong sáu đường. Ngày nay chúng con phát lồ quy mạng sám hối.

Lại nữa, từ vô thủy đến nay, chúng con nhân sáu căn tạo nên tất cả tội, hoặc nhân sáu thức tạo nên tất cả tội, hoặc nhân sáu tưởng tạo nên tất cả tội, hoặc nhân sáu thọ tạo nên tất cả tội, hoặc nhân sáu hành tạo nên tất cả tội, hoặc nhân sáu ái tạo nên tất cả tội, hoặc nhân sáu nghi tạo nên tất cả tội. Những phiền não như thế là vô lượng, vô biên, não loạn tất cả bốn loài

chúng sinh trong sáu đường. Ngày nay chúng con hổ thẹn quy mạng sám hối.

Lại nữa, từ vô thủy đến nay, chúng con nhân bảy lậu tạo nên tất cả tội, hoặc nhân bảy sử tạo nên tất cả tội, hoặc nhân tám đảo tạo nên tất cả tội, hoặc nhân tám cấu tạo nên tất cả tội, hoặc nhân tám khổ tạo nên tất cả tội. Những phiền não như thế là vô lượng, vô biên, não loạn tất cả bốn loài chúng sinh trong sáu đường. Ngày nay, chúng con phát lồ quy mạng sám hối.

Lại nữa, từ vô thủy đến nay, chúng con hoặc nhân chín não tạo nên tất cả tội, hoặc nhân chín kết tạo nên tất cả tội, hoặc nhân chín thượng duyên tạo nên tất cả tội, hoặc nhân mười phiền não tạo nên tất cả tội, hoặc nhân mười triền tạo nên tất cả tội, hoặc nhân mười một biến sử tạo nên tất cả tội, hoặc nhân mười hai nhập tạo nên tất cả tội, hoặc nhân mười sáu tri kiến tạo nên tất cả tội, hoặc nhân mười tám giới tạo nên tất cả tội, hoặc nhân hai mươi lăm ngã tạo nên tất cả tội, hoặc nhân sáu mươi hai kiến tạo nên tất cả tội, hoặc nhân kiến đế tư duy chín mươi tám sử, một trăm lẻ tám phiền não ngày đêm rực cháy, mở cửa các lậu tạo nên tất cả tội. Những phiền não như thế là vô lượng, vô biên, não loạn Hiền thánh cho đến bốn loài chúng sinh dẫy đầy trong ba cõi, tràn khắp sáu đường, không còn chỗ nào trốn tránh. Ngày nay, chúng con chí thành cầu khẩn, hướng về mười phương chư Phật tôn pháp, Thánh chúng hổ thẹn phát lồ sám hối.

Chúng con nguyện nhờ công đức sám hối tất cả phiền não ba độc, chúng con nguyện đời đời kiếp kiếp được ba thứ trí tuệ, ba điều sáng tỏ, diệt được ba khổ, đầy đủ ba nguyện. Lại nguyện nhờ công đức đã sám hối tất cả phiền não về bốn thức…, chúng con nguyện đời đời kiếp kiếp được mở rộng bốn tâm bình đẳng, lập bốn tín nghiệp, diệt bốn đường ác, đắc bốn Vô úy. Nguyện nhờ công đức đã sám hối tất cả phiền não như năm cái…, chúng con nguyện đời đời kiếp kiếp vượt qua năm đường, lập được năm căn, làm tịnh năm nhãn, thành tựu năm phần. Nguyện nhờ công đức đã sám hối tất cả phiền não như sáu ái…, chúng con nguyện đời đời kiếp kiếp được đầy đủ sáu thần thông, sáu Độ, không bị sáu trần mê hoặc, thường thực hành sáu diệu hạnh. Nguyện nhờ công đức đã sám hối tất cả phiền não như bảy lậu, tám cấu, chín kiết, mười triền…, chúng con nguyện đời đời kiếp kiếp được ngồi trên hoa bảy tịnh, được tắm trong nước tám giải thoát, đầy đủ chín trí đoạn, thành tựu hạnh mười địa. Nguyện nhờ công đức đã sám hối tất cả phiền não như mười một kiết sử, mười hai nhập, mười tám giới…, chúng con nguyện đời đời kiếp kiếp hiểu được mười một không, thường

dùng làm thanh tịnh tâm, tự tại xoay chuyển mười hai hạnh luân, mười tám pháp bất cộng, đầy đủ tất cả vô lượng công đức.

Hợp ba quyển kinh tội báo ứng. Kinh này có hai m ươi tám phẩm. Nay lược nói một phẩm để lưu hành.

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bấy giờ, cây Bồ-đề ở nơi đạo tràng Ma-kiệt không phát ra ánh sáng nữa. Hoa của nó cứ tàn rụng xuống trước Đức Phật. Tất cả đại chúng đều bàng hoàng nghi ngại. Họ cùng nhau bàn tán: "Hôm nay, vì sao hoa của cây Bồ-đề nơi đạo tràng rơi rụng?" Đại chúng Bồ-tát đều sinh nghi hoặc, không được an ổn.

Lúc ấy, Bồ-tát Bảo Đạt thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao hoa của cây Bồ-đề đều rơi rụng? Ánh sáng của hoa ấy không như trước nữa. Tất cả đại chúng đều sinh nghi hoặc. Xin Đức Thế Tôn giải thích cho chúng con, để các bậc Thượng tọa Đại sĩ trong chúng này dứt dự nghi ngờ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn từ Tam-muội phóng ra ánh sáng rực rỡ, những lỗ chân lông trên toàn thân phát ra ánh sáng, nói với Bồ-tát Bảo Đạt:

–Các ông hãy lắng nghe kỹ, ta sẽ giảng nói cho các ông nguyên nhân tại sao hoa của cây Bồ-đề rơi rụng và mất đi ánh sáng. Vì có những vị Sa-môn làm ác, bị đọa vào chốn đau khổ, chịu vô số tội báo, cho nên hoa của cây Bồ-đề mất đi ánh sáng và rơi rụng.

Bảo Đạt Bồ-tát thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn nói cho chúng con chỗ chịu quả báo của những Sa-môn làm ác này.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bảo Đạt:

–Ở phương Đông, có núi lớn Thiết vi, nơi núi ấy có chỗ rất tối tăm, ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và ánh sáng của lửa không thể chiếu đến, gọi đó là địa ngục. Trong địa ngục ấy có những Sa-môn ác đang chịu những hình phạt như thế. Ông đi đến chỗ đó hỏi các tội nhân: "Vì nhân duyên gì ở trong chốn này? Tu những hạnh gì mà phải chịu những hình phạt như thế?"

Bồ-tát Bảo Đạt thưa Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không có thần thông làm sao đến đó được? Xin Đức Thế Tôn đại Từ bi chiếu cố ban thần thông, để chúng con được tận mắt trông thấy địa ngục A-tỳ ở phương Đông.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Nay ông đến đó để thấy.

Bồ-tát Bảo Đạt lễ Phật rồi ra đi như rồng bay lượn qua lại tự tại giữa hư không. Trong lúc ấy đại địa chấn động, ở giữa hư không mưa xuống hoa sen báu.

Bấy giờ, trong khoảng một niệm, Bảo Đạt đi đến núi Thiết vi ở phương Đông. Núi ấy rất cao, tối tăm u ám, bốn phía không có cỏ cây, ánh sáng của mặt trời, mặt trăng không thể chiếu đến. Bảo Đạt đi về phía trước, con đường nhỏ hẹp, hai bên đường có ba mươi sáu ông vua làm chủ địa ngục, như là: Vua Hằng-già-cấm, vua Ba-cát-đầu, vua Quảng Mục Đô, vua An-đầu-la, vua Hổ Mục Kiến, vua Dương Thanh Cát, vua Đại Tranh Tạng, vua Hấp Huyết Quỷ, vua An-đắc-la, vua Đà-đạt, vua Đạt-đa-la, vua Cát-lê-thiện, vua An-hầu-la, vua Bảo Thủ, vua Kim Thọ Cát, vua Đại Ác Thanh, vua Điểu Đầu, vua Đẳng Hổ Nhãn, vua Đẳng Tượng Nha, vua Đẳng Chấn Thanh, vua Đẳng Quy Thủ, vua Y Thủ, vua Kiến Thủ, vua Quảng An, vua Quảng Đinh, vua Vương Đầu, vua Lập Chánh, vua Lập Kiến, vua Ma-ni-la, vua Đô Tào, vua Bộ Kiến, vua Ác Mục, vua Thiện, vua Long Khẩu, vua Quỷ, vua Nam An.

Ba mươi sáu vị vua này, từ xa trông thấy Bồ-tát Bảo Đạt đều chắp tay đi về phía trước, đảnh lễ thưa:

–Bạch Đại Trí Tôn Vương! Vì nhân duyên gì Bồ-tát vào chốn khổ đau này cũng giống như cây Chiên-đàn sinh trong đám Y lan?

Bồ-tát Bảo Đạt đáp:

–Ta nghe Đức Như Lai là Đấng tôn quý trong ba cõi nói: Ở phương Đông có núi Thiết vi. Núi ấy tối tăm, ánh sáng của mặt trời mặt trăng không thể chiếu đến được, chính ta đã nghe việc này và đi đến đây. Các ông vào địa ngục trước để hành các tội nhân. Trong các ông ai có thể cùng tôi đến trước đại vương để thấy tội nhân chịu tội. Khi ấy, vua Hằng-già-cấm liền cùng Bồ-tát Bảo Đạt đi đến chỗ đại vương. Lúc này, vua Đại Quỷ từ xa trông thấy Bồ-tát Bảo Đạt nơi cửa đi vào, trên thân toát ra ánh sáng thì liền rời khỏi tòa, đến trước đảnh lễ thưa:

–Thưa Đại sĩ! Hôm nay ở chốn ác độc này sao lại có điều kỳ lạ! Trong rừng Y lan bỗng nhiên sinh Chiên-đàn.

Bấy giờ, Bồ-tát Bảo Đạt bèn đến trước tòa ngồi, hỏi vua Quỷ:

–Hiện nay, địa ngục ở phương Đông này có bao nhiêu ngục? Những ngục ấy tên là gì?

Vua Quỷ đáp:

–Trong núi này, có vô lượng địa ngục. Hiện nay chỉ ở một phương này có ba mươi sáu địa ngục Sa-môn. Đó là: Địa ngục Thiết xa, địa ngục Thiết mã, địa ngục Thiết ngưu, địa ngục Thiết la, địa ngục Thiết y, địa ngục Thiết chu, địa ngục Dương đồng quán khẩu, địa ngục Lưu hỏa, địa ngục Thiết sàng, địa ngục Canh điền, địa ngục Chước thủ, địa ngục Thiêu cước, địa ngục Thiết tương, địa ngục Ẩm thiết chu, địa ngục Phi đao, địa ngục Hỏa tiễn, địa ngục Hủy nhục, địa ngục Thân nhiên, địa ngục Hỏa hoàn ức khẩu, địa ngục Tranh luận, địa ngục Vũ hỏa, địa ngục Lưu hỏa, địa ngục Phẩn nịu, địa ngục Câu âm, địa ngục Hỏa tượng, địa ngục Dương thanh khiêu hoán, địa ngục Thiết tật lê, địa ngục Băng mai, địa ngục Nhiên thủ cước, địa ngục Đồng cẩu câu nha, địa ngục Bác bì ẩm huyết, địa ngục Giải thân, địa ngục Thiết ốc, địa ngục Thiết sơn, địa ngục Phi hỏa khiêu hoán phân đầu.

Địa ngục chịu tội có những tên như thế.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 2

Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Vô Cấu Tuệ Thâm Thanh Vương Phật. Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Chướng Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật. Nam-mô Tác Công Đức Phật. Nam-mô Phổ Hương Thượng Phật. Nam-mô Bất Khả Thắng Tần Tấn Thanh Vương Phật. Nam-mô Hàng Phục Kiêu Mạn Phật. Nam-mô Tỳ-bà-thi Phật. Nam-mô Thi-khí Phật. Nam-mô Tỳ-xá-phù Phật. Nam-mô Câu-lưu-tôn Phật. Nam-mô Câu-na-hàm Mâu-ni Phật. Nam-mô Ca-diếp Phật. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Nghĩa Phật. Nam-mô Năng Tác Vô Úy Phật. Nam-mô Tịch Tịnh Vương Phật. Nam-mô A-súc Phật. Nam-mô Lô-chí Phật. Nam-mô A-di-đà Phật. Nam-mô Ni-di Phật. Nam-mô Trụ Pháp Phật. Nam-mô Bảo Viêm Phật. Nam-mô Di-lưu Phật. Nam-mô Kim Cang Phật. Nam-mô Trì Pháp Phật. Nam-mô Dũng Mãnh Pháp Phật. Nam-mô Diệu Pháp Quang Minh Phật. Nam-mô Pháp Nguyệt Diện Phật. Nam-mô Trụ Pháp Phật. Nam-mô Pháp Tràng Phật. Nam-mô Pháp Oai Đức Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô Thiện Trụ Pháp Phật. Nam-mô Pháp Tịch Tỉnh Phật. Nam-mô Thiện Trí Lực Phật. Nam-mô Di-lặc Đẳng Vô Lượng Phật. Nam-mô Tỳ-bà-thi Phật. Nam-mô Thi-khí Phật. Nam-mô Tỳ-xá-phù Phật. Nam-mô Câu-lưu-tôn Phật. Nam-mô Câu-na-hàm Mâu-ni Phật. Nam-mô Ca-diếp Phật. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô A-di-đà Phật. Nam-mô Thiên Quang Chiếu Phật. Nam-mô Thắng Sắc Phật. Nam-mô Lạc Ý Phật. Nam-mô Đại Đạo Sư Phật. Nam-mô Đại Thánh Thiên Phật. Nam-mô Na-la-diên Phật. Nam-mô Thọ Đề Phật. Nam-mô Từ Tha Phật. Nam-mô Tỳ-lô-giá-na Phật. Nam-mô Chiên-đàn Phật. Nam-mô Cụ Túc Phật. Nam-mô Hóa Hiện Phật. Nam-mô Thiện Hóa Phật. Nam-mô Thế Tự Tại Phật. Nam-mô Nhân Tự Tại Phật. Nam-mô Ma-hê-na Tự Tại Phật. Nam-mô Thắng Tự Tại Phật. Nam-mô Thập Lực Tự Tại Phật. Nam-mô Tỳ-đầu-la Phật. Nam-mô Ly Chư Úy Phật. Nam-mô Ly Chư Ưu Phật. Nam-mô Năng Phá Chư Tà Phật. Nam-mô Tán Chư Tà Phật. Nam-mô Phá Dị Ý Phật. Nam-mô Trí Tuệ Nhạc Phật. Nam-mô Bảo Nhạc Phật. Nam-mô Di-lưu Nhạc Phật. Nam-mô Hàng Ma Phật. Nam-mô Thiện Tài Phật. Nam-mô

Kiên Tài Phật. Nam-mô Kiên Tần Tấn Phật. Nam-mô Kiên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Kiên Ta-la Phật. Nam-mô Kiên Tâm Phật. Nam-mô Kiên Dũng Mãnh Phá Trận Phật. Nam-mô Phá Tranh Phật. Nam-mô Thật Thể Phật. Nam-mô Đàm-vô-kiệt Phật. Nam-mô Ni-thi-đà Phật. Nam-mô Ba-la-la Kiên Phật. Nam-mô Phổ Quang Phật. Nam-mô Phổ Hiền Phật. Nam-mô Thắng Hải Phật. Nam-mô Công Đức Hải Phật. Nam-mô Pháp Hải Phật. Nam-mô Hư Không Tịch Phật. Nam-mô Hư Không Công Đức Phật. Nam-mô Hư Không Khố Tạng Phật. Nam-mô Hư Không Tâm Phật. Nam-mô Hư Không Đa-la Phật. Nam-mô Vô Cấu Tâm Phật. Nam-mô Công Đức Lâm Phật.

Nam-mô Phóng Quang Thế Giới Trung Hiện Tại Thuyết Pháp Hư Không Thắng Ly Trần Vô Cấu Trần Bình Đẳng Nhãn Thanh Tịnh Công Đức Tràng Quang Minh Hoa Ba-đầu-ma Lưu Ly Quang Bảo Hương Tượng Thân Thắng Diệu La Võng Trang Nghiêm Đảnh Vô Lượng Nhật Nguyệt Quang Minh Chiếu Trang Nghiêm Nguyện Thượng Trang Nghiêm Pháp Giới Thiện Hóa Vô Chướng Ngại Vương Phật. Nam-mô Bỉ Phật Thế Giới Trung Bồ-tát Danh Vô Tỷ, Bỉ Phật Thọ Ký Bất Cửu Đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề Phật Hiệu Chủng Chủng Quang Hoa Bảo Ba-đầu-ma Kim Sắc Thân Phổ Chiếu Trang Nghiêm Bất Trụ Nhãn Phóng Quang Chiếu Thập Phương Thế Giới Tràng Vương Phật.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào với lòng tin thọ trì, đọc tụng danh hiệu của chư Phật và Bồ-tát kia thì những người đó vượt khỏi cõi Diêm-phù-đề số kiếp như vi trần, đắc Đà-la-ni, và ở trong thân không có những bệnh hiểm nghèo.

Nam-mô Vô Lượng Công Đức Bảo Tập Lạc Thị Hiện Kim Quang Minh Sư Tử Tần Tấn Vương Phật. Nam-mô Sư Tử Tần Tấn Tâm Vân Thanh Vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Thanh Tịnh Quang Minh Giác Bảo Hoa Bất Đoạn Quang Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Bảo Quang Nguyệt Trang Nghiêm Trí Công Đức Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Trí Thanh Tịnh Thượng Vương Phật. Nam-mô Ma Thiện Trụ Sơn Vương Phật. Nam-mô Quang Hóa Chủng Chủng Tần Tấn Vương Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Hoa Thượng Di-lưu Tràng Vương Phật. Nam-mô Pháp Tràng Không Câu-tô-ma Vương Phật. Nam-mô Ta-la Hoa Thượng Quang Vương Phật. Nam-mô vô cấu nhãn thượng quang vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Ý Sơn Thượng Vương Phật. Nam-mô Chủng Chủng Lạc Thuyết Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Vô Ngại Dược Vương Thành Tựu Thắng Vương Phật. Nam-

mô Thiên Vân Lôi Thanh Vương Phật. Nam-mô Kim Quang Minh Sư Tử Tần Tấn Vương Phật. Nam-mô Thiện Tịch Trí Tuệ Nguyệt Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Thiện Trụ Ma-ni Sơn Vương Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Tạng Thắng Sơn Vương Phật. Nam-mô Phổ Quang Thượng Thắng Công Đức Sơn Vương Phật. Nam-mô Công Đức Tạng Tăng Thương Sơn Vương Phật. Nam-mô Đông Sơn Nhạc Vương Phật. Nam-mô Thiện Trụ Chư Thiền Tạng Vương Phật. Nam-mô Pháp Hải Triều Công Đức Vương Phật. Nam-mô Xưng Công Đức Sơn Vương Phật. Nam-mô Nhất Thiết Hoa Hương Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Ngân Tràng Cái Vương Phật. Nam-mô Lôi Đăng Tràng Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Ma-ni Quang Vương Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Tinh Tú Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Hương Thượng Vương Phật. Nam-mô Giác Vương Phật. Nam-mô Thượng Di-lưu Tràng Vương Phật. Nam-mô Ta-la Hoa Thượng Vương Phật. Nam-mô Nhân-đà-la Tràng Vương Phật. Nam-mô Sư Tử Tần Tấn Vương Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Sinh Vương Phật. Nam-mô Vi Tế Hoa Phật. Nam-mô Thuyết Nghĩa Phật. Nam-mô Vô Lượng Tinh Tấn Phật. Nam-mô Vô Biên Di-lưu Phật. Nam-mô Ly Cấu Phật. Nam-mô Vô Lượng Nhãn Phật. Nam-mô Vô Lượng Phát Hành Phật. Nam-mô Phát Hành Nan Thắng Phật. Nam-mô Vô Sở Phát Hành Phật. Nam-mô Vô Thượng Phát Hành Phật. Nam-mô Đoạn Chư Nạn Phật. Nam-mô Bất Định Nguyện Phật. Nam-mô Thiện Trụ Chư Nguyện Phật. Nam-mô Vô Niệm Thị Hiện Chư Hạnh Phật. Nam-mô Vô Lượng Thiện Căn Thành Tựu Chư Hạnh Phật. Nam-mô Vô Cấu Tần Tấn Phật. Nam-mô Bất Trụ Trụ Tần Tấn Phật. Nam-mô Diệu Sắc Phật. Nam-mô Vô Tướng Thanh Phật. Nam-mô Hư Không Tinh Tú Tăng Thượng Vương Phật. Nam-mô Chiên-đàn Thất Phật. Nam-mô Lạc Ý Phật. Nam-mô Thiện Hành Phật. Nam-mô Cảnh Giới Tự Tại Phật. Nam-mô Lạc Hạnh Phật. Nam-mô Lạc Giải Thoát Phật. Nam-mô Viễn Ly Bô Úy Mao Thụ Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Phật. Nam-mô Tấn Tịch Tịnh Phật. Nam-mô Thế Gian Khả Lạc Phật. Nam-mô Tùy Thế Gian Ý Phật. Nam-mô Tùy Thế Gian Nhãn Phật. Nam-mô Bảo Vương Phật. Nam-mô Bảo Ái Phật. Nam-mô La-hầu-la Phật. Nam-mô La-hầu-la Thiên Phật. Nam-mô La-hầu-la Tịnh Phật. Nam-mô Bảo Tuệ Phật. Nam-mô Bảo Man Phật. Nam-mô Bảo Hình Phật. Nam-mô La Võng Thủ Phật. Nam-mô Ma-ni Luân Phật. Nam-mô Giải Thoát Uy Đức Phật. Nam-mô Thiện Hành Phật. Nam-mô Đại Ái Phật. Nam-mô Nhân Diện Phật. Nam-mô Cát Phật. Nam-mô Mạn-đà-la Phật. Nam-mô Tịnh Thánh Phật. Nam-mô Tịnh Túc Phật. Nam-mô Ly Thai Phật. Nam-mô Hư Không Trang nghiêm Phật. Nam-mô Tập Công Đức Phật. Nam-mô Sư Tử Bộ Phật. Nam-

mô Công Đức Hải Phật. Nam-mô Ma-ni Công Đức Phật. Nam-mô Quảng Công Đức Phật. Nam-mô Xưng Thành Phật. Nam-mô Đại Như Ý Luân Phật. Nam-mô Vô Úy Thượng Vương Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Quốc Độ Phật. Nam-mô Công Đức Tràng Phật. Nam-mô Uy Đức Phật. Nam-mô Hoa Nhãn Phật. Nam-mô Hỷ Thân Phật. Nam-mô Tuệ Quốc Độ Phật. Nam-mô Hỷ Oai Đức Phật. Nam-mô Ba-đầu-đà Trí Tuệ Tần Tấn Phật. Nam-mô Công Đức Tụ Phật. Nam-mô Tịch Diệt Tuệ Phật. Nam-mô Hàng Ma Phật. Nam-mô Vô Thượng Quang Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô Đắc Thế Gian Công Đức Phật. Nam-mô Thật Đế Xưng Phật. Nam-mô Trí Thắng Phật. Nam-mô Trí Ái Phật. Nam-mô Đắc Trí Phật. Nam-mô Trí Tràng Phật. Nam-mô La Võng Quang Tràng Phật.

Thiện nam, thiện nữ cùng tất cả chúng sinh, nếu ai muốn sống an ổn và hạnh phúc thì phải đọc tụng danh hiệu của chư Phật:

Nam-mô Ly Chư Vô Trí Ế Phật. Nam-mô Hư Không Bình Đẳng Tâm Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Vô Cấu Phật. Nam-mô Thiện Vô Cấu Tạng Phật. Nam-mô Hỏa Viêm Tích Phật. Nam-mô Kiên Cố Hành Phật. Nam-mô Tinh Tấn Thanh Phật. Nam-mô Bất Ly Nhất Thiết Chúng Sinh Môn Phật. Nam-mô Đoạn Chư Quá Phật. Nam-mô Thành Tựu Quán Phật. Nam-mô Bình đẳng Tu-di Diên Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Tinh Tấn Kiên Phật. Nam-mô Ta-la Hoa Hoa Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Công Đông Đức Vương Phật. Nam-mô Di-lưu Đăng Vương Phật. Nam-mô Dược Vương Thanh Thanh Vương Phật. Nam-mô Phạm Thanh Vương Phật. Nam-mô Diệu Cổ Thanh Vương Phật. Nam-mô Long Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Thế Gian Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Đà-la-ni Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Thâm Vương Phật. Nam-mô Trị Chư Bệnh Vương Phật. Nam-mô Dược Vương Phật. Nam-mô Tượng Vương Phật. Nam-mô Đăng Vương Phật. Nam-mô Thọ Đề Vương Phật. Nam-mô Hỷ Vương Phật. Nam-mô Tinh Tú Vương Phật. Nam-mô Vân Vương Phật. Nam-mô Lôi Vương Phật. Nam-mô Ta-la Vương Phật. Nam-mô Ưng Vương Phật. Nam-mô Kiên Cố Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Công Đức Tụ Phật. Nam-mô Hoa Tụ Phật. Nam-mô Bảo Tụ Phật. Nam-mô Bảo Trụ Trì Đình Liêu Phật. Nam-mô Trụ Trì Công Đức Phật. Nam-mô Trụ Trì Vô Chướng Lực Phật. Nam-mô Trụ Trì Địa Lực Tấn Khứ Phật. Nam-mô Trụ Trì Diệu Vô Cấu Vị Phật. Nam-mô Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm Sắc Trụ Trì Phật. Nam-mô Tự tại Chuyển Nhất Thiết Pháp Phật. Nam-mô Chuyển Pháp Luân Phật. Nam-mô Thắng Oai Đức Phật. Nam-mô Tịnh Oai Đức Phật. Nam-mô Thánh Oai Đức Phật. Nam-mô Ta-la Oai Đức Phật. Nam-mô Sư Tử Oai Đức Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Phật. Nam-mô Bi Oai Đức Phật. Nam-mô Vô Cấu Oai Đức Phật. Nam-

mô Địa Oai Đức Phật. Nam-mô Vô Cấu Lưu Ly Phật. Nam-mô Cấu Tý Phật. Nam-mô Vô Cấu Nhãn Phật. Nam-mô Vô Cấu Diện Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Diện Phật. Nam-mô Nguyệt Diện Phật. Nam-mô Nhật Diện Phật. Nam-mô Nhật Oai Đức Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Kim Sắc Phật. Nam-mô Kim Sắc Hình Phật. Nam-mô Khả Lạc Sắc Phật. Nam-mô Kim Sắc Liên Hoa Phật. Nam-mô Chiêm-bà-già Sắc Phật. Nam-mô Năng Dữ Lạc Phật. Nam-mô Năng Dữ Nhãn Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô Nan Hàng Phục Phật. Nam-mô Đoạn Chư Ác Phật. Nam-mô Nan Lường Phật. Nam-mô Nan Thành Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Thành Phật. Nam-mô Cam Lộ Thành Phật. Nam-mô Bảo Thành Tựu Phật. Nam-mô Công Đức Thành Tựu Phật. Nam-mô Nhật Thành Tựu Phật. Nam-mô Hoa Thành Tựu Phật. Nam-mô Thành Tựu Lạc Hữu Phật. Nam-mô Thành Tựu Công Đức Phật. Nam-mô Đại Thắng Phật. Nam-mô Thượng Diệu Vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật. Nam-mô Ly Chư Chướng Phật. Nam-mô Bà-lầu-na Phật. Nam-mô Dũng Mãnh Tiên Phật. Nam-mô Tinh Tấn Tiên Phật. Nam-mô Vô Cấu Tiên Phật. Nam-mô Kim Cang Tiên Phật. Nam-mô Quán Nhãn Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Phật. Nam-mô Trụ Hư Không Phật. Nam-mô Trụ Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Thiện Trụ Thanh Tịnh Công Đức Bảo Phật. Nam-mô Thiện Tích Phật. Nam-mô Thiện Tư Nghì Phật. Nam-mô Thiện Hóa Phật. Nam-mô Thiện Ái Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Thiện Thân Phật. Nam-mô Thiện Hành Phật. Nam-mô Thiện Sinh Phật. Nam-mô Thiện Hoa Phật. Nam-mô Thiện Hương Phật. Nam-mô Thiện Thanh Phật. Nam-mô Thiện Tý Phật. Nam-mô Thiện Quang Phật. Nam-mô Thiện Sơn Phật. Nam-mô Bảo Sơn Phật. Nam-mô Công Đức Sơn Phật. Nam-mô Trí Sơn Phật. Nam-mô Thắng Sơn Phật. Nam-mô Thượng Sơn Phật. Nam-mô Quang Minh Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Thật Trung Phật. Nam-mô Kim Cang Hiệp Phật. Nam-mô Kim Cang Tề Phật. Nam-mô Toái Kim Cang Phật. Nam-mô Toái Kim Cang Kiên Phật. Nam-mô Hàng Phục Ma Phật. Nam-mô Bất Không Kiến Phật. Nam-mô Ái Kiến Phật. Nam-mô Hiện Kiến Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Đại Thiện Kiến Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Vô Cấu Kiến Phật. Nam-mô Kiến Bình Đẳng Bất Bình Đẳng Phật. Nam-mô Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật. Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Chướng Ngại Phật. Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Chúng Sinh Bệnh Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Ái Kiến Phật. Nam-mô Thượng Diệu Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Nhất Thiết Tam-muội Phật. Nam-mô Độ Nhất Thiết Nghi Phật. Nam-mô Độ Nhất Thiết Pháp Phật. Nam-mô Bất Thủ Chư Pháp Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thanh Tịnh

Phật. Nam-mô Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thông Phật. Nam-mô Hoa Thông Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thọ Đề Tần Tấn Thông Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Thông Phật. Nam-mô Hải Trụ Trì Thắng Trí Tuệ Tần Tấn Thông Phật. Nam-mô Đa-ma-la Hoa Chiên-đàn Hương Thông Phật. Nam-mô Thường Quán Phật. Nam-mô Thường Vi Nhiễu Phật. Nam-mô Thường Bất Khinh Phật. Nam-mô Thường Ưu Phật. Nam-mô Thường Hỷ Phật. Nam-mô Thường Tiếu Hoan Hỷ Căn Phật. Nam-mô Thường Mãn Túc Thủ Phật. Nam-mô Thường Cử Thử Phật. Nam-mô Thường Hiệt Tuệ Phật. Nam-mô Thường Tu Hành Phật. Nam-mô Thường Tinh Tấn Phật. Nam-mô Ni-câu-luật Phật. Nam-mô A-thúc-ca Phật. Nam-mô Kim Sắc Luật Phật. Nam-mô Hoa Khai Phật. Nam-mô Thiện Quyết Định Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Quang Phật. Nam-mô Hoa Thân Phật. Nam-mô Thủ Cước Nhu Nhuyến Xúc Thân Phật. Nam-mô Nhật Luân Phật. Nam-mô Khai Mãn Túc Phật. Nam-mô Tướng Thân Thân Phật. Nam-mô Thắng Oai Đức Phật. Nam-mô Vô Cấu Thân Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Hoa Thân Phật. Nam-mô Đắc Vô Ngại Phật. Nam-mô Nguyện Đắc Mãn Túc Phật. Nam-mô Đắc Phổ Chiếu Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Đắc Đại Vô Úy Phật. Nam-mô Chí Đại Phật. Nam-mô Chí Đại Tinh Tấn Cứu Cánh Phật. Nam-mô Đại Cảnh Giới Phật.

Tiếp theo đảnh lễ mười hai bộ loại Tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân:

Nam-mô Văn-thù-sư-lợi Phật Đô Nghiêm Tịnh kinh. Nam-mô Nhu Thủ Bồ-tát Vô Thượng Thanh Tịnh Phần Vệ kinh. Nam-mô Đại Thừa Đồng Tánh kinh. Nam-mô Đại Thừa Tập Thí Dụ kinh. Nam-mô Chư Pháp Vô Hành kinh. Nam-mô A-súc Phật Quốc kinh. Nam-mô Ban-chu Tam-muội kinh. Nam-mô Liên Hoa Diện kinh. Nam-mô Đông Phương Tối Thắng Đăng Vương Như Lai kinh. Nam-mô Ca-diếp kinh. Nam-mô Chư Pháp Tối Thượng Vương kinh. Nam-mô Khổng Tước Vương Đà-la-ni kinh. Nam-mô Phát Giác Tịnh Tâm kinh. Nam-mô Vô Thượng Y kinh. Nam-mô Duy Thức kinh. Nam-mô Vị Tằng Hữu Nhân Duyên kinh. Nam-mô Duyên Sinh kinh. Nam-mô Thành Cụ Quang Minh Định Ý kinh. Nam-mô Thái Tử Tu Thái Noa kinh. Nam-mô Thái Tử Mộ Phách kinh. Nam-mô Tu Lại kinh. Nam-mô Kim Sắc Vương kinh. Nam-mô Độc Chứng Tư Thệ Tam-muội kinh. Nam-mô Ma-ha Ma-tà kinh. Nam-mô Đại Phương Đẳng Như Lai Tạng kinh. Nam-mô Như Lai Phương Tiện Thiện Xảo Chú kinh. Nam-mô Thắng Man Sư Tử Hống Nhất Thừa Đại Phương Tiện kinh. Nam-mô Tu-ma-đề Bồ-tát kinh. Nam-mô Hy Hữu Kiểu Lượng Công Đức kinh. Nam-mô Phạm Nữ Thủ Ý kinh. Nam-mô Sai-ma-bà-đế Thọ Ký kinh. Nam-mô Nguyệt Minh Bồ-tát kinh. Nam-mô Diệt Thập Phương Minh

kinh. Nam-mô Xuất Sinh Bồ-đề Tâm kinh. Nam-mô Phổ Môn Phẩm kinh. Nam-mô Bồ-tát Thập Trụ kinh. Nam-mô Thương Chủ Thiên Tử kinh. Nam-mô Tâm Minh Nữ kinh. Nam-mô Nguyệt Đăng Tam-muội kinh. Nam-mô Bất Tư Nghì Quang Bồ-tát Sở Thuyết kinh. Nam-mô Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát Vấn Thự kinh. Nam-mô Đức Quang Thái Tử kinh. Nam-mô Thí Đăng Công Đức kinh. Nam-mô Bồ-tát Ha Sắc Dục kinh. Nam-mô Nhân Bản Dục Sinh kinh. Nam-mô Bất Tăng Bất Giảm kinh. Nam-mô Phật Ngữ kinh. Nam-mô Vô Tự Bảo Nhiếp kinh. Nam-mô Như Lai Sư Tử Hống kinh. Nam-mô Thập Pháp kinh.

Kính lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Phát Tâm Tắc Chuyển Pháp Luân Bồ-tát. Nam-mô Nhất Thiết Thanh Sai Biệt Lạc Thuyết Bồ-tát. Nam-mô Sơn Lạc Thuyết Bồ-tát. Nam-mô Đại Hải Ý Bồ-tát. Nam-mô Đại Sơn Bồ-tát. Nam-mô Ái Kiến Bồ-tát. Nam-mô Hoan Hỷ Vương Bồ-tát. Nam-mô Vô Biên Quán Bồ-tát. Nam-mô Vô Biên Quán Hạnh Bồ-tát. Nam-mô Phá Tà Kiến Ma Bồ-tát. Nam-mô Vô Ưu Đức Bồ-tát. Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Nghĩa Bồ-tát. Nam-mô Sư Tử Bồ-tát. Nam-mô Thiện Trụ Ý Bồ-tát. Nam-mô Vô Tỷ Tâm Bồ-tát. Nam-mô Na-la Đức Bồ-tát. Nam-mô Nhân-đà-la Đức Bồ-tát. Nam-mô Hải Thiên Bồ-tát. Nam-mô Bạt-đà-ba-la Bồ-tát. Nam-mô Dược Vương Bồ-tát. Nam-mô Lô-xá-na Bồ-tát. Nam-mô Nguyệt Quang Bồ-tát. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Bồ-tát. Nam-mô Trí Sơn Bồ-tát. Nam-mô Thánh Tạng Bồ-tát. Nam-mô Bất Xả Hành Bồ-tát. Nam-mô Bất Không Kiến Bồ-tát. Nam-mô Diệu Thanh Bồ-tát. Nam-mô Diệu Thanh Hống Bồ-tát. Nam-mô Thường Vi Tiếu Tịch Căn Bồ-tát. Nam-mô Ba-đầu-ma Đạo Thắng Bồ-tát. Nam-mô Quảng Tư Duy Bồ-tát. Nam-mô Ưu-ba-la Nhãn Bồ-tát. Nam-mô Khả Cúng Dường Bồ-tát. Nam-mô Thường Ức Bồ-tát. Nam-mô Trụ Nhất Thiết Bi Kiến Bồ-tát. Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Ác Pháp Bồ-tát. Nam-mô Trụ Nhất Thiết Thanh Bồ-tát. Nam-mô Trụ Nhất Thiết Hữu Bồ-tát. Nam-mô Trụ Phật Thanh Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát trong thế giới khắp mười phương như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh.

Nam-mô Văn Bích-chi-phật. Nam-mô Trí Thân Bích-chi-phật. Nam-mô Tỳ-da-ly Bích-chi-phật. Nam-mô Câu-bồ-tát-la Bích-chi-phật. Nam-mô Bà-tẩu-đà-la Bích-chi-phật. Nam-mô Vô Độc Tịnh Tâm Bích-chi-phật. Nam-mô Thật Vô Cấu Bích-chi-phật. Nam-mô Phước Đức Bích-chi-phật. Nam-mô Hắc Bích-chi-phật. Nam-mô Duy Hắc Bích-chi-phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên Bích-chi-phật như thế.

Đảnh lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối.

Luận về pháp sám hối: Sám hối vốn là sửa đổi những điều đã qua, thực hiện những việc chưa đến, diệt trừ điều ác, phát triển điều thiện. Người sống trong thế gian, ai mà không có lỗi lầm. Bậc hữu học mất chánh niệm phiền não còn nổi lên, A-la-hán còn bị tập khí làm động thân, khẩu, huống gì người phàm tục sao tránh khỏi lỗi lầm. Những người có trí biết trước liền ăn năn hối cải, người ngu thì che giấu, tội lỗi càng chồng chất thêm, cứ chất chứa mãi không biết lúc nào mới tỉnh ngộ. Nếu ai biết hổ thẹn, phát lồ sám hối, không chỉ diệt trừ được tội lỗi mà còn tăng thêm vô lượng công đức, xây dựng quả vị Niết-bàn vi diệu của Như Lai. Nếu người nào muốn thực hành pháp này, trước hết, thân phải nghiêm trang tề chỉnh, chiêm ngưỡng tôn tượng, bên trong khởi tâm cung kính duyên với pháp tưởng, hết lòng thành khẩn suy nghĩ hai điều:

Tự nghĩ: Thân mạng của ta đây khó giữ gìn mãi được, một mai tan rã không biết lúc nào có lại được thân này? Nếu không gặp được chư Phật cùng các bậc Hiền thánh, mà bỗng nhiên lại gặp bạn ác, tạo thêm nhiều tội lỗi, thì sẽ bị đọa vào hố sâu đường hiểm.

Tự nghĩ: Tuy trong đời này ta gặp được chánh pháp của Như Lai, làm đệ tử Phật, phép tắc của một đệ tử là phải kế thừa dòng Thánh, ở trong pháp thiện, tẩy sạch ba nghiệp thân, khẩu, ý mà nay chúng ta tự làm điều ác lại còn che giấu, nói người khác không biết, cho là người kia không thấy, giấu kín trong lòng, ngang nhiên không biết hổ thẹn. Như thế thật là một điều hết sức ngu hoặc trong thiên hạ. Vậy thì, hiện tại có chư Phật, chư Đại Bồ-tát cùng các vị Trời, Thần tiên trong mười phương, lúc nào mà không dùng Thiên nhãn thanh tịnh nhìn thấy tội lỗi của chúng ta đã tạo. Vả lại, các vị thần linh ở chốn u minh ghi chép tội phước không sai một mảy may.

Luận về những người đã gây nên tội lỗi, thì sau khi họ chết bị ngục tốt đầu trâu bắt thần hồn đem nộp cho Diêm vương để tra xét điều phải trái. Bấy giờ, tất cả các người oán thù đang đứng trước mặt làm chứng. Họ nói: "Ông trước kia đã mổ giết tôi, xào, nấu, hầm, nướng tôi." Hoặc nói: "Trước đây, ông cướp đoạt lấy hết tài sản của tôi, chia lìa quyến thuộc tôi. Nay tôi mới có dịp ở trước người làm chứng. Còn dám chối cãi nữa không? Thôi, hãy nhận hết những tội lỗi trước của mình làm đi."

Trong kinh có nói: Trong địa ngục không bao giờ xử oan. Trong cuộc sống hàng ngày, người nào gây nên tội lỗi gì, tuy đã quên mất, nhưng khi chết, tất cả những tướng trạng ở chỗ gây điều ác lúc sinh thời liền hiện ra

trước mặt, nói: "Trước đây ông ở bên tôi tạo những tội lỗi như thế, nay làm sao ông che giấu được. Lúc đó, tội nhân không còn chỗ nào che giấu được. Bấy giờ vua Diêm-ma-la nghiến răng quở trách rồi cho vào địa ngục, trải qua vô số kiếp không có cách gì thoát ra được. Việc này chẳng phải xa lạ, cũng không có quan hệ gì với người khác, mình tự gây ra thì tự mình phải chịu lấy. Dù là thân thích như cha con, một khi quả báo đối mặt cũng không thay thế cho nhau được. Vì vậy, ngày nay chúng con được làm thân người khỏe mạnh, không bệnh tật, nên gắng sức tu hành tranh đua cùng thọ mạng, sinh lòng sợ hãi, một khi cái chết đến thì hối hận không kịp. Vì thế, chúng con dốc lòng quy mạng mười phương chư Phật.

Nam-mô Đông phương Phá Nghi Tịnh Quang Phật.

Nam-mô Nam phương Vô Ưu Công Đức Phật.

Nam-mô Tây phương Hoa Nghiêm Thần Thông Phật.

Nam-mô Bắc phương Nguyệt Điện Thanh Tịnh Phật.

Nam-mô Đông nam phương Phá Nhất Thiết Ám Phật.

Nam-mô Tây nam phương Đại Ai Quán Chúng Sinh Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Hương Khí Phóng Quang Minh Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Vô Lượng Công Đức Hải Phật.

Nam-mô Hạ phương Đoạn Nhất Thiết Nghi Phật.

Nam-mô Thượng phương Ly Nhất Thiết Ưu Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận thế giới hư không trong mười phương như thế.

Từ vô thủy đến nay, chúng con bị vô minh tích tụ che lấp tâm trí, theo tánh phiền não tạo nghiệp ác trong ba đời, hoặc say đắm dục lạc sinh ra phiền não ham muốn, hoặc sân giận bực tức sinh ra phiền não hãm hại, hoặc ngu si tăm tối sinh ra phiền não không hiểu biết, hoặc ngã mạn tự cao sinh ra phiền não ngạo nghễ, hoặc nghi ngờ chánh đạo sinh ra phiền não do dự, hoặc phỉ báng cho rằng không có nhân quả sinh ra phiền não tà kiến, không nhận thức duyên giả hợp sinh ra phiền não chấp ngã, hoặc mê lầm trong ba đời sinh ra phiền não chấp thường, chấp đoạn, gần gũi pháp ác sinh ra phiền não kiến thủ, theo lầm tà sư sẽ sinh ra phiền não giới thủ, cho đến một trong bốn thứ chấp, sinh ra phiền não chấp trước sai lầm… Ngày nay, chúng con chí thành quy mạng sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, chúng con có tính tham tiếc giữ chặt, sinh ra phiền não keo kiệt; vì không thu giữ sáu căn sinh ra phiền não buông lung; vì tâm làm việc xấu xa, ác độc, sinh ra phiền não bất nhẫn; vì biếng

nhác trễ nải sinh ra phiền não không siêng năng; vì nghi ngờ, suy nghĩ lung tung sinh ra phiền não giác quán; khi tiếp xúc với cảnh bị mê hoặc sinh ra phiền não không hiểu biết; theo tám thói xấu ở đời sinh ra phiền não ta - người; vì dối trá, quanh co, khen trước mặt, chê sau lưng, nên sinh ra phiền não tâm không ngay thẳng; vì ngang ngược, khó tiếp xúc sinh ra phiền não không điều hòa; dễ giận khó vui sinh ra phiền não uất hận; vì hay ghen ghét, đố kỵ sinh ra phiền não hung dữ; vì hung hiểm độc hại sinh ra phiền não thâm độc; trái với nhị đế sinh ra phiền não chấp tướng; đối với Khổ, Tập, Diệt, Đạo sinh phiền não điên đảo; theo mười hai nhân duyên sinh tử sinh ra phiền não lưu chuyển; cho đến do vô minh trụ địa từ vô thể sinh ra hằng hà sa phiền não; khởi bốn trụ địa cấu thành phiền não chịu quả khổ trong ba cõi. Vô lượng, vô biên các phiền não như thế, đã não loạn Hiền thánh và bốn loài chúng sinh trong sáu đường. Ngày nay, chúng con hướng đến chư Phật, tôn Pháp và Thánh chúng trong mười phương quy mạng sám hối.

Nguyện nhờ công đức sám hối tất cả các phiền não tham sân si, chúng con đời đời kiếp kiếp xé cờ kiêu mạn, làm khô nước ái dục, dập lửa sân hận, phá ngu si tối tăm, nhổ gốc nghi hoặc, rạch lưới tà kiến, biết rõ ba cõi như ngục tù, bốn đại như rắn độc, năm ấm như kẻ thù, sáu nhập rỗng không, ái trá thân thiện – tu tập tám Thánh đạo, dứt nguồn vô minh, hướng đến Niết-bàn không hề dừng nghỉ, ba mươi bảy phẩm trợ đạo chẳng lúc nào rời, mười pháp Ba-la-mật luôn luôn hiện diện.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bảo Đạt liền đi vào trong địa ngục. Khi đi lên trên lầu cao, Bồ-tát quay đầu nhìn bốn phía thấy các tội nhân từ cửa kêu gào, đi đến trước Bảo Đạt, rồi vào xe sắt, ngựa sắt, trâu sắt, lừa sắt. Trước bốn địa ngục nhỏ này làm một địa ngục. Tại sao gọi là địa ngục Xe sắt, Ngựa sắt, Trâu sắt, Lừa sắt?

Địa ngục này có diện tích khoảng năm mươi do-tuần, trong ấy có thành sắt cao khoảng một do-tuần và có lửa dữ cháy mạnh hừng hực, thiêu đốt xe sắt chảy đỏ, bên trong có trâu sắt trên thân lửa cháy, đầu, sừng, lông, đuôi đều như kim nhọn, trong từng sợi lông lửa khói phun ra. Ngựa sắt kia lông trên thân và ở đuôi sắc như dao nhọn và cũng có khói lửa phun ra. Lừa sắt kia cũng như thế. Trong địa ngục ấy có quả cầu gai nhọn như mũi kim

sắt và cây thương sắt vung vãi khắp trên đất, đầu mũi của nó có lửa cháy mạnh.

Bấy giờ, trong cửa phía Bắc có năm trăm Sa-môn lớn tiếng kêu gào, miệng và mắt có lửa phát ra, họ cùng nhau kêu: "Nay tôi bị tội gì mà phải chịu khổ này?"

Khi đó, Ngục tốt, Dạ-xoa và La-sát Mã Đầu nắm ba cái khoan sắt, khoan từ sau lưng đến trước ngực. Lại dùng dây sắt trói tay họ, trong dây cũng có lửa thiêu đốt tay tội nhân. Lại có còng sắt còng cổ tội nhân, tám góc của còng ấy sắc như mũi nhọn, lửa cháy hừng hực thiêu đốt cổ tội nhân. Bấy giờ, tội nhân quằn quại ngã lăn xuống đất, không đứng dậy được. La-sát Mã Đầu cầm gậy sắt nhắm đánh vào đầu, thân thể tội nhân nát nhừ như bụi. Lại, có ngạ quỷ đến ăn thịt, chó đói đến uống máu. La-sát Mã Đầu giậm chân xuống đất nói sống lại, thì tội nhân liền sống lại.

Bấy giờ, trâu sắt bước đến gầm thét, tội nhân nghe tiếng gầm thét ấy liền hoảng hốt ngã lăn xuống đất. Trâu sắt gầm rống đi về hướng tội nhận. Tội nhân sợ hãi lăn lộn trên đất. La-sát Mã Đầu nắm thiết xoa xốc kéo bỏ lên xe, tội nhân chân đi khập khiễng, lại té trên lưng trâu, lông trâu dựng ngược lên đâm tội nhân từ trước bụng ra sau lưng. Lìa khỏi xe trâu, tội nhân lảo đảo rơi vào xe ngựa, lông ngựa dựng ngược lên giống mũi kim nhọn, đuôi ngựa quất vào thân nát nhừ như bụi. Trong chốc lát, tội nhân sống lại. Lúc đó, ngựa sắt dùng chân giẫm đạp, thân tội nhân nát nhừ như bụi. Trong chốc lát, tội nhân sống lại rồi cưỡi trên lưng lừa sắt, lừa nhảy vọt lên, tội nhân té xuống đất, lừa tức giận giẫm đạp, tội nhân chết ngay, rồi liền sống trở lại. Cứ như vậy, một ngày một đêm, tội nhân chịu vô số hình phạt.

Bồ-tát Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những Sa-môn này vì sao phải chịu tội như thế?

La-sát đáp:

–Những Sa-môn này đã thọ giới cấm của Phật, nhưng không lo nghĩ đến vị lai, chỉ sống biết ngày nay, phạm vào tịnh giới, cố ý tạo những nghiệp ác, chứa vật bất tịnh, với đời sống nhàn nhã ngồi xe, cỡi ngựa và đi lừa, không có tâm Từ, không giữ oai nghi mà nhận của người bố thí. Vì nhân duyên ác ấy, nên bị đọa vào trong địa ngục này, trải qua trăm ngàn vạn kiếp. Nếu như được làm thân người, sáu căn không đủ, mù, điếc, câm, ngọng, không gặp được Tam bảo, không được nghe chánh pháp.

Bảo Đạt nghe thế, khóc lóc than:

–Lẽ ra Sa-môn phải ra khỏi tam giới, vì sao lại tạo nghiệp ác để chịu tội như thế!

Nói xong Bảo Đạt liền ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 3

Nam-mô Đại Hải Phật. Nam-mô Đại Lạc Thuyết Phật. Nam-mô Đại Dược Vương Phật. Nam-mô Đại Công Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Hương Phật. Nam-mô Vô Lượng Tinh Tấn Phật. Nam-mô Vô Lượng Hành Phật. Nam-mô Vô Lượng Công Đức Phật. Nam-mô Bảo Sinh Phật. Nam-mô Vô Biên Công Đức Bảo Tác Phật. Nam-mô Pháp Tác Phật. Nam-mô Kim Sắc Tác Phật. Nam-mô Thắng Tác Phật. Nam-mô Tự Tại Tác Phật. Nam-mô Nhật Tác Phật. Nam-mô Quang Tác Phật. Nam-mô Hỏa Tác Phật. Nam-mô Vô Úy Tác Phật. Nam-mô Lạc Tác Phật. Nam-mô Đăng Tác Phật. Nam-mô Hiền Tác Phật. Nam-mô Giác Tác Phật. Nam-mô Hoa Tác Phật. Nam-mô Hoa Thắng Tạng Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Thắng Tạng Phật. Nam-mô Ưu-ba-la Thắng Tạng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Tạng Phật. Nam-mô Công Đức Thắng Tạng Nhật. Nam-mô Khoái Thắng Tạng Phật. Nam-mô Phước Đức Thắng Tạng Phật. Nam-mô Thiên Thắng Tạng Phật. Nam-mô Hương Thắng Tạng Phật. Nam-mô Đại Hương Thắng Tạng Phật. Nam-mô Đại Vân Tạng Phật. Nam-mô Na-la-diên Tạng Phật. Nam-mô Như Lai Tạng Phật. Nam-mô Công Đức Tạng Phật. Nam-mô Căn Tạng Phật. Nam-mô Như Ý Tạng Phật. Nam-mô Kim Cang Tạng Phật. Nam-mô Đức Tạng Phật. Nam-mô Thế La Tạng Phật. Nam-mô Sơn Tạng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Tạng Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Tạng Phật. Nam-mô Hương Tạng Phật. Nam-mô Ma-ni Tạng Phật. Nam-mô Hiền Tạng Phật. Nam-mô Bảo Tạng Phật. Nam-mô Nguyệt Vô Cấu Tạng Phật. Nam-mô Nhật Tạng Phật. Nam-mô Chiếu Tạng Phật. Nam-mô Quang Minh Tràng Phật. Nam-mô Nguyệt Tràng Phật. Nam-mô Công Đức Tràng Phật. Nam-mô Ly Thế Gian Tràng Phật. Nam-mô Hoa Tràng Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Pháp Tràng Phật. Nam-mô Tự Tại Tràng Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Vô Cấu Tràng Phật. Nam-mô Đại Tràng Phật. Nam-mô Nguyệt Vô Cấu Tràng Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Tràng Phật. Nam-mô Di-lưu Tràng Phật. Nam-mô Hộ Diệu Pháp Tràng Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Tràng Phật. Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Vô Cấu Chiếu Tràng Phật. Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Quang Minh Tràng Phật. Nam-mô Thiện

Thanh Tịnh Quang Chiếu Tràng Phật. Nam-mô Hương Quang Minh Phật. Nam-mô Hư Không Quang Minh Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Hỏa Quang Minh Phật. Nam-mô Nhật Quang Minh Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật. Nam-mô Hỏa Luân Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Chiếu Minh Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Thắng Uy Đức Hương Quang Minh Phật. Nam-mô Chủng Chủng Đa Uy Đức Vương Thắng Quang Minh Phật. Nam-mô Hư Không Thanh Tịnh Kim Sắc Trang Nghiêm Uy Đức Quang Minh Phật. Nam-mô Nhất Thuyết Pháp Huyễn Phấn Tấn Uy Đức Quang Minh Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Quang Minh Phật. Nam-mô Công Đức Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Kim Quang Minh Quang Phật. Nam-mô Cao Quang Minh Phật. Nam-mô Phóng Quang Quang Minh Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Quang Minh Phật. Nam-mô Hương Quang Minh Phật. Nam-mô Cam Lộ Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Lượng Bảo Hóa Quang Minh Phật. Nam-mô Thủy Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Di-lưu Quang Minh Phật. Nam-mô Tụ Tập Nhật Luân Phật. Nam-mô Vân Quang Minh Phật. Nam-mô Bàn Đầu Kỳ Bà Già Hoa Phật. Nam-mô Vô Úy Quang Minh Phật. Nam-mô Pháp Lực Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Quang Minh Phật. Nam-mô Nhật Quang Minh Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Thọ Đề Quang Minh Phật. Nam-mô Nhiên Hỏa Quang Minh Phật. Nam-mô Phần Thiêu Quang Minh Phật. Nam-mô La Võng Quang Minh Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Xưng Quang Minh Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật. Nam-mô Sắc Quang Minh Thanh Phật. Nam-mô Hư Không Thanh Phật. Nam-mô Diệu Cổ Thanh Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Phật. nam-mô vân thanh Phật. Nam-mô Thiên Thanh Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Vân Diệu Cổ Thanh Phật. Nam-mô Pháp Cổ Thanh Phật. Nam-mô Pháp Cổ Xuất Thanh Phật. Nam-mô Thanh Mãn Pháp Giới Thanh Phật. Nam-mô Địa Hống Thanh Phật. Nam-mô Phổ Biến Thanh Phật. Nam-mô Sư Tử Hống Thanh Phật. Nam-mô Vô Lượng Hống Thanh Phật. Nam-mô Vô Phân Biệt Hống Thanh Phật. Nam-mô Kinh Bố Nhất Thiết Ma Luân Thanh Phật. Nam-mô Hàng Phục Nhất Thiết Thanh Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Nguyệt Tuệ Phật. Nam-mô Pháp Vô Cấu Nguyệt Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Nguyệt Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Nguyệt Phật. Nam-mô Lô-xá-na Nguyệt Phật. Nam-mô Giải Thoát Nguyệt Phật. Nam-mô Xưng Nguyệt Phật. Nam-mô Công Đức

Nguyệt Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Phật. Nam-mô Mãn Nguyệt Phật. Nam-mô Đại Nguyệt Phật. Nam-mô Nguyệt Luân Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Phật. Nam-mô Nguyệt Tuệ Phật. Nam-mô Vô Cấu Tuệ Phật. Nam-mô Thâm Tuệ Phật. Nam-mô Giới Tuệ Phật. Nam-mô Nan Thắng Tuệ Phật. Nam-mô A-tăng-kỳ Kiếp Tu Tập Tuệ Phật. Nam-mô Vô Lượng Lạc Công Đức Trang Nghiêm Hành Tuệ. Nam-mô Vô Lượng Công Đức Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Ly Kiếp Phật. Nam-mô Thắng Công Đức Vương Trang Nghiêm Uy Đức Vương Kiếp Phật. Nam-mô Tự Tại Diệt Kiếp Phật. Nam-mô Tu-di-lưu Kiếp Phật. Nam-mô Di-lưu Kiếp Phật. Nam-mô Bất Khả Thuyết Kiếp Phật. Nam-mô Kim Quang Minh Sắc Quang Thượng Phật. Nam-mô Long Tịch Thượng Phật. Nam-mô Ái Thượng Phật. Nam-mô Độ Thượng Phật. Nam-mô Pháp Thượng Phật. Nam-mô Kim Cang Thượng Phật. Nam-mô Uy Đức Thượng Phật. Nam-mô Vô Cấu Thượng Phật. Nam-mô Long Tịch Thượng Phật. Nam-mô Bảo Thượng Phật. Nam-mô Thắng Bảo Thượng Phật. Nam-mô Ta-lê-la Thượng Phật. Nam-mô Thiên Thượng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Phật. Nam-mô Hương Thượng Phật. Nam-mô Phóng Hương Phật. Nam-mô Lạc Hương Phật. Nam-mô Hương Phấn Tấn Phật. Nam-mô Hương Tượng Phấn Tấn Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Đại Hương Tượng Phật. Nam-mô Đa-la-bạt Hương Phật. Nam-mô Giới Hương Phật. Nam-mô Vô Biên Hương Phật. Nam-mô Phổ Biến Hương Phật. Nam-mô Huân Hương Phật. Nam-mô Đa-già-la Hương Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Mạn-đà-la Hương Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Hương Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thủ Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Nhãn Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Khởi Phật. Nam-mô Thân Thắng Phật. Nam-mô Kính Bố Thắng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật. Nam-mô Nguyệt Thắng Phật. Nam-mô Man Thắng Vân Phật. Nam-mô Công Đức Thành Tựu Vân Phật. Nam-mô Bảo Vân Phật. Nam-mô Vân Hộ Phật. Nam-mô Phổ Hộ Phật. Nam-mô Thánh Hộ Phật. Nam-mô Công Đức Hộ Phật. Nam-mô Phổ Biến Hộ Phật. Nam-mô Tinh Tấn Hộ Phật. Nam-mô Tinh Tấn Hỷ Phật. Nam-mô Thượng Hỷ Phật. Nam-mô Bảo Hỷ Phật. Nam-mô Sư Tử Hỷ Phật. Nam-mô Long Hỷ Phật. Nam-mô Bảo Hỷ Phật. Nam-mô Bảo Trí Phật. Nam-mô Hỷ Khứ Phật. Nam-mô Thiện Tri Tịch Tịnh Pháp Phật. Nam-mô Đại Thế Phật. Nam-mô Long Hỷ Kiến Phật. Nam-mô Bảo Hỷ Minh Phật. Nam-mô Thiện Tri Tịch Minh Vương Phật. Nam-mô Đại Thế Lực Phật. Nam-mô Cam Lộ Thế Phật. Nam-mô Kim Cang Chử Thế Phật. Nam-mô Vô Cấu Xử Thế Phật. Nam-mô Bất Động Xứ Thế Phật. Nam-mô Quá Tam Giới Xứ Thế Phật. Nam-mô Tam-muội

Xứ Thế Phật. Nam-mô Định Xứ Thế Phật. Nam-mô Bất Động Xứ Thế Phật. Nam-mô Cao Khứ Phật. Nam-mô Tịch Diệt Khứ Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Khứ Phật. Nam-mô Thiện Bộ Khứ Phật. Nam-mô Vô Tận Tuệ Phật. Nam-mô Hải Tuệ Phật. Nam-mô Vãng Tuệ Phật. Nam-mô Thắng Tuệ Phật. Nam-mô Diệt Chư Ác Tuệ Phật. Nam-mô Tịch Tịnh Tuệ Phật. Nam-mô Tu Hành Tuệ Phật. Nam-mô Mật Tuệ Phật. Nam-mô Kiên Tuệ Phật. Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Tuệ Phật. Nam-mô Đại Tuệ Phật. Nam-mô Phổ Tuệ Phật. Nam-mô Vô Biên Tuệ Phật. Nam-mô Oai Đức Tuệ Phật. Nam-mô Thế Tuệ Phật. Nam-mô Thượng Tuệ Phật. Nam-mô Diệu Tuệ Phật. Nam-mô Khoái Tuệ Phật. Nam-mô Vô Quán Tuệ Phật. Nam-mô Xưng Tuệ Phật. Nam-mô Quảng Tuệ Phật. Nam-mô Chiên-đàn Mãn Tuệ Phật. Nam-mô Kim Cang Tuệ Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Tuệ Phật. Nam-mô Giác Tuệ Phật. Nam-mô Pháp Tuệ Phật. Nam-mô Sư Tử Tuệ Phật. Nam-mô Hổ Tuệ Phật. Nam-mô Thiện Tuệ Phật. Nam-mô Bảo Tuệ Phật. Nam-mô Thắng Tuệ Phật. Nam-mô Thắng Tích Tuệ Phật. Nam-mô Dũng Mãnh Tích Phật. Nam-mô Bát-nhã Tích Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Tích Phật. Nam-mô Hương Tích Phật. Nam-mô Bảo Tích Phật. Nam-mô Bảo Kế Phật. Nam-mô Công Đức Kế Phật. Nam-mô Thiên Kế Phật. Nam-mô Long Kế Phật. Nam-mô Đại Kế Phật. Nam-mô Dĩ-lưu Tụ Phật. Nam-mô Đại Tụ Phật. Nam-mô Đại Diễm Tụ Phật. Nam-mô Bảo Tụ Phật. Nam-mô Bảo Thủ Phật. Nam-mô Bảo Thủ Nhu Nhu Phật. Nam-mô Bảo Ấn Thủ Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phấn Tấn Tư Duy Phật. Nam-mô Bảo Hỏa Vi Nhiễu Phật. Nam-mô Bảo Thiên Phật. Nam-mô Bảo Thắng Phật. Nam-mô Bảo Cao Phật. Nam-mô Bảo Kiên Phật. Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Phật. Nam-mô Bảo Niệm Phật. Nam-mô Bảo Lực Phật. Nam-mô Bảo Sơn Phật. Nam-mô Bảo Viêm Phật. Nam-mô Bảo Hỏa Vi Nhiễu Phật. Nam-mô Bảo Chiếu Phật. Nam-mô Phóng Chiếu Phật. Nam-mô Điệt Cộng Hoa Phật. Nam-mô Diệu Thuyết Phật. Nam-mô Nguyệt Thuyết Phật. Nam-mô Kim Cang Thuyết Phật. Nam-mô Bảo Thuyết Phật. Nam-mô Bảo Trượng Phật. Nam-mô Vô Lượng Bảo Trượng Phật. Nam-mô Vô Cấu Trượng Phật. Nam-mô Vô Biên Trượng Phật. Nam-mô Pháp Trượng Phật. Nam-mô Bảo Cái Phật. Nam-mô Quân Bảo Cái Phật. Nam-mô Ma-ni Cái Phật. Nam-mô Kim Cái Phật. Nam-mô Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Tăng Thượng Đại Thành Tựu Vương Phật. Nam-mô Tăng Thượng Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Dũng Thí Phật. Nam-mô Trí Thí Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Hỏa Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Công Đức Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Phước Đức Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Bảo Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Bảo Hỏa Nhiên Đăng Phật. Nam-mô

Vô Biên Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Đại Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Phổ Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Nhật Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Nguyệt Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Vân Thanh Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Đại Hải Nhiên đăng Phật. Nam-mô Nhẫn Nhục Luân Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Thế Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Quang Minh Biến Chiếu Thập Phương Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Chiếu Chư Ác Thú Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Phá Chư Ám Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thành Tựu Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Kiến Phật. Nam-mô Bất Tán Phật. Nam-mô Tán Hoa Phật. Nam-mô Bất Tán Hoa Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Phật. Nam-mô Thiên Quang Minh Phật. Nam-mô Lục Thập Quang Phật. Nam-mô Quán Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Quang Minh Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Quang Minh Phật. Nam-mô Phước Đức Quang Minh Phật. Nam-mô Trí Quang Minh Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Nhật Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Ngại Quang Minh Phật. Nam-mô Phấn Tấn Cung Kính Xưng Phật. Nam-mô Vô Tỷ Phật. Nam-mô Công Đức Xưng Phật. Nam-mô Bảo Xưng Phật. Nam-mô Vô Cấu Xưng Phật. Nam-mô Vô Cấu Đức Phật. Nam-mô Kiên Đức Phật. Nam-mô Vô Ưu Đức Phật. Nam-mô Dũng Mãnh Đức Phật. Nam-mô Hoa Đức Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Đức Phật. Nam-mô Long Đức Phật. Nam-mô Công Đức Hải Phật. Nam-mô Tịnh Đức Phật. Nam-mô Tịnh Thiên Phật. Nam-mô Cúng Dường Phật. Nam-mô Tịnh Thanh Phật. Nam-mô Tịnh Diệu Thanh Phật. Nam-mô Xuất Tịnh Thanh Phật. Nam-mô Phổ Trí Luân Quang Thanh Phật. Nam-mô Đại Thanh Phật. Nam-mô Vân Thắng Thanh Phật. Nam-mô An Ẩn Thanh Phật. Nam-mô Lạc Thanh Phật. Nam-mô Diệu Cổ Thanh Phật. Nam-mô Thiên Thanh Phật. Nam-mô Nhật Thanh Phật. Nam-mô Nguyệt Thanh Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thanh Phật. Nam-mô Phước Đức Thanh Phật. Nam-mô Kim Cang Thanh Phật. Nam-mô Tự Tại Thanh Phật. Nam-mô Tuệ Thanh Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Tuyển Trạch Thanh Phật. Nam-mô Cam Lộ Thanh Phật. Nam-mô Tịnh Tràng Phật. Nam-mô Kim Cang Tràng Phật. Nam-mô Pháp Tràng Phật. Nam-mô Trụ Trì Pháp Phật. Nam-mô Lạc Pháp Phật. Nam-mô Hộ Pháp Phật. Nam-mô Đàm-vô-kiệt Phật.

Tiếp theo đảnh lễ mười hai bộ loại Tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân:

Nam-mô Bất Tất Định Nhập Ấn kinh. Nam-mô Thập Nhị Phật Danh Thần Chú kinh. Nam-mô Ma Nghịch kinh. Nam-mô Tế Chư Phương Đẳng Học kinh. Nam-mô Bồ-tát Hạnh Ngũ Thập Duyên Thân kinh. Nam-mô Nội

Tạng Bách Bảo kinh. Nam-mô Đại Phương Quảng Tổng Trì kinh. Nam-mô Di-lặc Bồ-tát Sở Vấn Bản Nguyện kinh. Nam-mô Văn-thù-sư-lợi Thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa kinh. Nam-mô Lao Cố Nữ kinh. Nam-mô Diễn Đạo Tục Nghiệp kinh. Nam-mô Bồ-tát Sinh Địa kinh. Nam-mô Bồ-tát Đạo Thọ kinh. Nam-mô Bảo Võng kinh. Nam-mô Bách Phật Danh kinh. Nam-mô Vô Lượng Nghĩa kinh. Nam-mô Quán Di-lặc Thượng Sinh Đâu-suất Thiên kinh. Nam-mô Vô Lượng Thọ Quán kinh. Nam-mô Quán Phổ Hiền Bồ-tát Hành Pháp kinh. Nam-mô Bất Không La Tác kinh. Nam-mô Quán Dược Vương Dược Thượng Nhị Bồ-tát kinh. Nam-mô Thỉnh Quán Thế Âm Tiêu Phục Độc Hại Đà-la-ni kinh. Nam-mô Thập Nhất Diện Quán Thế Âm kinh. Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát Thọ Ký kinh. Nam-mô Lộc Mẫu kinh. Nam-mô Lộc Tử kinh. Nam-mô Trừ Khủng Tai Hoạn kinh. Nam-mô Ôn Thất Tẩy Dục Chúng Tăng kinh. Nam-mô Tứ Bất Khả Đắc kinh. Nam-mô Chư Đức Phước Điền kinh. Nam-mô Xuất Gia Công Đức kinh. Nam-mô Đại Phương Quảng Thập Luân kinh. Nam-mô Đại Phương Tiện Báo Ân kinh. Nam-mô Thất Phật Thần Chú kinh. Nam-mô Đại Phương Quảng Như Lai Tánh Khởi kinh. Nam-mô Bồ-tát Bản Hạnh kinh. Nam-mô Bất Tư Nghì Công Đức kinh. Nam-mô Đại Kết Nghĩa Chú kinh. Nam-mô Bồ-tát Mộng kinh. Nam-mô Văn-thù Vấn kinh. Nam-mô Nhân Vương Bát-nhã kinh. Nam-mô Pháp Giới Thể Tánh Vô Phân Biệt kinh. Nam-mô Mật Tích Lực Sĩ kinh. Nam-mô Hư Không Tạng Bồ-tát Vấn Trì Cơ Phước kinh. Nam-mô Đại Phương Quảng Như Lai Bí Mật Tạng kinh. Nam-mô Thiện Giải Bồ-tát Sở Vấn kinh. Nam-mô Bồ-tát Tu Hành kinh. Nam-mô Bồ-tát Đầu Thân Tự Ngã Hổ Khởi Tháp Nhân Duyên kinh. Nam-mô Nhất Thiết Thí Vương Sở Hành Đàn Ba-la-mật kinh. Nam-mô Tần-bà-sa-la Vương Nghệ Phật Cúng Dường kinh.

Đảnh lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Vô Cấu Bồ-tát. Nam-mô Dũng Mãnh Đức Bồ-tát. Nam-mô Tịnh Tâm Bồ-tát. Nam-mô Bảo Thắng Bồ-tát. Nam-mô La Võng Quang Bồ-tát. Nam-mô Đoạn Chư Cái Bồ-tát. Nam-mô Năng Xả Nhất Thiết Sự Bồ-tát. Nam-mô Hoa Trang Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Nguyệt Quang Minh Bồ-tát. Nam-mô Tối Thắng Ý Bồ-tát. Nam-mô Kiên Ý Bồ-tát. Nam-mô Tự Tại Thiên Bồ-tát. Nam-mô Thắng Ý Bồ-tát. Nam-mô Tịnh Ý Bồ-tát. Nam-mô Kim Cang Ý Bồ-tát. Nam-mô Tăng Trưởng Ý Bồ-tát. Nam-mô Thiện Trụ Bồ-tát. Nam-mô Thiện Đạo Sư Bồ-tát. Nam-mô Ba-đầu-ma Tạng Bồ-tát. Nam-mô Đà-la-ni Tự Tại Vương Bồ-tát. Nam-mô Phổ Hành Bồ-tát. Nam-mô Giác Bồ-đề Bồ-tát. Nam-mô Kiên Thắng Bồ-tát. Nam-mô Đoạn Chư Ác Đạo Bồ-tát. Nam-mô Bất Bì Quyện Ý Bồ-tát. Nam-mô Tu-di Sơn

Bồ-tát. Nam-mô Đại Tu-di Sơn Bồ-tát. Nam-mô Tâm Dũng Mãnh Bồ-tát. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Hành Bồ-tát. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Bồ-tát. Nam-mô Thiện Thắng Bồ-tát. Nam-mô Thiện Ý Bồ-tát. Nam-mô Thật Ngữ Bồ-tát. Nam-mô Ái Kiến Bồ-tát. Nam-mô Vô Chướng Ngại Bồ-tát. Nam-mô Đoạn Chư Nghi Bồ-tát. Nam-mô Thật Tác Bồ-tát. Nam-mô Quảng Đức Bồ-tát. Nam-mô Hộ Hiền Kiếp Bồ-tát. Nam-mô Bảo Nguyệt Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát trong mười phương như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh:

Nam-mô Trực Phước Đức Bích-chi-phật. Nam-mô Thức Bích-chi-phật. Nam-mô Hữu Hương Bích-chi-phật. Nam-mô Kiến Nhân Phi Đẳng Bích-chi-phật. Nam-mô Khả-ba-la Bích-chi-phật. Nam-mô Tần-ma-lợi Bích-chi-phật. Nam-mô Nguyệt Tịnh Bích-chi-phật. Nam-mô Thiện Trí Bích-chi-phật. Nam-mô Tu-đà-la Bích-chi-phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên Bích-chi-phật như thế.

Đảnh lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối:

Nay thân tâm của chúng ta được vắng lặng, không quanh co, không bị chướng ngại, chính là lúc phát sinh điều thiện diệt trừ điều ác. Mỗi người lại phải phát khởi bốn thứ quán hạnh để làm phương tiện đầu tiên diệt tội.

Bốn loại quán hạnh:

1. Quán sát nhân duyên.
2. Quán sát quả báo.
3. Quán sát thân mình.
4. Quán thân Như Lai.

1. Quán sát nhân duyên: Biết tội lỗi của chúng ta là do vô minh, không nghĩ điều thiện, không có năng lực chánh quán, không biết tội lỗi, xa lìa bạn tốt, xa lìa chư Phật và Bồ-tát, giong ruổi theo đường ma, lối hiểm tà hạnh, như cá nuốt lưỡi câu không biết tai họa, như tằm nhả tơ tự quấn lấy mình, như con thiêu thân đâm đầu vào lửa thiêu đốt thân mình. Do nhân duyên ấy nên không thể giải thoát được.

2. Quán sát quả báo: Vì có những nghiệp ác bất thiện nên phải trôi lăn trong ba đời chịu quả khổ vô cùng, chìm đắm mãi trong đêm dài biển lớn, bị La-sát phiền não ăn thịt, trong đương lai sinh tử mênh mông không bờ bến. Dẫu cho được quả báo làm Chuyển luân thánh vương, thống trị bốn châu thiên hạ, bay đi tự tại, bảy báu đầy đủ, nhưng sau khi chết cũng không thoát khỏi cảnh bị rơi vào đường ác. Dẫu cho được hưởng quả báo Tứ

không cao nhất trong ba cõi, nhưng khi phước báo hết phải trở lại làm trùng ở trên đầu trâu, huống gì người không có phước đức gì mà lại còn biếng nhác, không siêng năng sám hối. Như thế chẳng khác nào ôm đá gieo mình xuống vực sâu mà mong cầu khỏi nạn.

3. Quán sát thân mình: Tuy có tánh chánh nhân linh giác nhưng bị che lấp bởi rừng phiền não tối tăm, không có sức liễu nhân nên không tỏ rõ được. Ngày nay ta cần phải phát tâm thù thắng phá tan màn vô minh, dẹp hết những chướng ngại điên đảo nặng nề, đoạn trừ nguyên nhân khổ hư giả sinh tử, làm sáng tỏ trí tuệ sáng suốt của Như Lai, kiến lập quả Niết-bàn vô thượng vi diệu.

4. Quán sát thân Như Lai: Thân vô vi vắng lặng chiếu soi, xa lìa bốn câu, hoặc dứt trăm lỗi, đầy đủ chúng đức, thường trụ vững chải. Mặc dù Như Lai đã phương tiện diệt độ, nhưng tâm Từ bi cứu độ chúng sinh không bao giờ dừng nghỉ.

Khởi tâm như thế, tức là bến lành để diệt tội, là hạnh cốt yếu trừ nghiệp chướng. Vì vậy, ngày nay chúng con chí thành đảnh lễ quy mạng chư Phật.

Nam-mô Đông phương Thắng Tạng Châu Quang Phật.

Nam-mô Nam phương Bảo Tích Thị Hiện Phật.

Nam-mô Tây phương Pháp Giới Trí Đăng Phật.

Nam-mô Bắc phương Tối Thắng Hàng Phục Phật.

Nam-mô Đông nam phương Long Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Tây nam phương Chuyển Nhất Thiết Sinh Tử Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Vô Biên Trí Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Vô Biên Công Đức Nguyệt Phật.

Nam-mô Hạ phương Hải Trí Thần Thông Phật.

Nam-mô Thượng phương Nhất Thiết Thắng Vương Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận hư không thế giới trong mười phương như thế.

Từ vô thủy đến nay, chúng con nuôi dưỡng phiền não ngày càng sâu dày, che lấp mắt tuệ không thấy gì cả; đoạn trừ các điều thiện, không để nó phát triển liên tục; do phiền não làm trở ngại không thấy được Phật, không nghe chánh pháp, không gặp Thánh tăng; do phiền não làm trở ngại không thấy được hành nghiệp thiện ác trong những đời quá khứ và vị lai; do phiền não làm trở ngại không thấy được quả vị tôn quý ở cõi trời và cõi người; do phiền não làm trở ngại không được sinh vào cõi Sắc và Vô sắc để hưởng

phước lạc thiền định; do phiền não làm trở ngại không được phép thần thông tự tại bay đi, ẩn hiện khắp các cõi Phật trong mười phương để nghe pháp; do phiền não làm trở ngại không học được pháp quán hơi thở và quán bất tịnh; do phiền não làm trở ngại không học được Từ, Bi, Hỷ, Xả và nhân duyên; do phiền não làm trở ngại không học được bảy phương tiện và ba quán nghĩa; do phiền não làm chương ngại không học được bốn niệm xứ, noãn, đảnh, nhất và thế đệ nhất; do phiền não làm trở ngại không học được đệ nhất pháp, văn, tư, tu; do phiền não làm trở ngại không học được không, bình đẳng, trung đạo và giải thoát; do phiền não làm trở ngại không học được tám Chánh đạo chỉ rõ về phần tướng; do phiền não làm trở ngại không học được bảy Giác chi, không chỉ rõ về phần tướng; do phiền não làm trở ngại không học được đạo phẩm quán nhân duyên; do phiền não làm trở ngại không học được tám giải thoát, chín không; do phiền não làm trở ngại không học được mười trí Tam-muội; do phiền não làm trở ngại không học được ba minh, sáu thần thông và bốn Vô ngại; do phiền não làm trở ngại không học được sáu Độ và bốn Đẳng; do phiền não làm trở ngại việc học bốn Nhiếp pháp giáo hóa khắp chúng sinh; do phiền não làm trở ngại việc học tâm Đại thừa và bốn hoằng thệ nguyện; do phiền não làm trở ngại việc học mười minh, mười hạnh; do phiền não làm trở ngại việc học mười nguyện và mười hồi hướng; do phiền não làm trở ngại việc hiểu rõ các ngôi Địa thứ nhất, Địa thứ hai, Địa thứ ba và Địa thứ tư; do phiền não làm trở ngại việc hiểu biết các ngôi Địa thứ năm, Địa thứ sáu và Địa thứ bảy; do phiền não làm trở ngại việc học song chiếu ở Địa thứ tám, Địa thứ chín và Địa thứ mười. Như vậy, cho đến do phiền não làm chướng ngại việc học trăm ngàn vạn vô số hạnh để chứng đắc quả vị Phật.

Vô lượng, vô biên những chướng ngại như thế, ngày nay chúng con chí thành cầu khẩn hướng về chư Phật, tôn Pháp và Thánh chúng trong mười phương hết lòng hổ thẹn, cầu xin sám hối, nguyện được dứt sạch.

Nguyện nhờ công đức sám hối này, tất cả các phiền não làm chướng ngại vĩnh viễn dứt sạch. Chúng con được thọ sinh tự tại bất cứ nơi nào, không bị nghiệp phiền não xoay chuyển, dùng pháp thần thông như ý, trong khoảnh khắc làm thanh tịnh hết cõi Phật trong mười phương, thâu giữ giáo hóa chúng sinh vào trong các cảnh giới thiền định xâu xa và các tri kiến thông đạt vô ngại, tâm thường bao quát tất cả các pháp, tự do diễn thuyết mà không đắm nhiễm, được tâm tự tại, được pháp tự tại, trí tuệ tự tại, phương tiện tự tại, khiến cho những phiền não, kiết tập vô tri đều dứt hẳn, không còn tiếp tục, chứng được Thánh đạo vô lậu, sáng chói như mặt trời.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bấy giờ, Bồ-tát Bảo Đạt đi vào địa ngục Thiết y. Địa ngục ấy có chu vi sáu mươi do-tuần, bên trong có những quả cầu gai bằng sắt sắc bén như mũi nhọn rải khắp mặt đất. Những chiếc y sắt có lửa cháy hừng hực bay liệng thiêu đốt khắp địa ngục. Trong cửa phía Đông có tám trăm Sa-môn ngửa mặt lên trời, đấm ngực lớn tiếng kêu than: "Nay tôi bị tội gì mà rơi vào chốn này?" Nói rồi họ ngã lăn xuống đất, không đứng dậy được. La-sát Mã Đầu nắm chĩa ba bằng sắt đâm từ sau lưng đến trước ngực, khắp thân lửa cháy. Rồi La-sát Mã Đầu dùng móc sắt móc vào xương đầu kéo đi, trên móc sắt có lửa đốt tội nhân. Tội nhân đau đớn quằn quại không sao chịu đựng nổi. La-sát Mã Đầu cầm gậy sắt đánh vào đầu. Lại có chó sắt đến ăn thịt, quỷ đói đến uống máu.

Trong địa ngục ấy, những chiếc y sắt bay loạn xạ đến tội nhân, hoặc quấn trên đầu, hoặc quấn dưới chân, toàn thân họ bị lửa thiêu đốt, một ngày một đêm chịu vô số hình phạt. Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những tội nhân Sa-môn này, vì sao phải chịu những hình phạt như thế?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những Sa-môn này thọ giới thanh tịnh của Phật, nhưng không giữ gìn oai nghi, vứt bỏ y phục chánh pháp, lại mặc áo thế tục, không như pháp, trái với giới thanh tịnh của Đức Phật. Vì nhân duyên ác đó cho nên họ bị đọa vào địa ngục này.

Bồ-tát Bảo Đạt nghe xong thương xót khóc than:

Vì sao các Sa-môn
Là người vượt ba cõi
Sao lại không cẩn thận
Phải đọa chốn ác này
Vì sao không cẩn thận
Chịu nỗi thống khổ này
Sao không được an ổn
Xứng danh bậc Giải thoát.

Bồ-tát Bảo Đạt nói xong rồi ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 4

Nam-mô Pháp Phấn Tấn Phật. Nam-mô Pháp Giới Hoa Phật. Nam-mô Hộ Pháp Nhãn Phật. Nam-mô Nhiên Pháp Đình Liêu Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô Nhân Tự Tại Phật. Nam-mô Công Đức Tự Tại Phật. Nam-mô Thanh Tự Tại Phật. Nam-mô Thế Tự Tại Phật. Nam-mô Quán Thế Tự Tại Phật. Nam-mô Vô Lượng Tự Tại Phật. Nam-mô Ý Trụ Trì Phật. Nam-mô Địa Trụ Trì Phật. Nam-mô Ni-di Trụ Trì Phật. Nam-mô Khí Trụ Trì Phật. Nam-mô Công Đức Tánh Trụ Trì Phật. Nam-mô Thắng Sắc Phật. Nam-mô Chuyển Phát Khởi Phật. Nam-mô Nhất Thiết Quán Hình Thị Phật. Nam-mô Nhất Thiết Vô Yếm Túc Hành Phật. Nam-mô Phát Thành Tựu Phật. Nam-mô Thiện Hộ Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Thiện Hỷ Phật. Nam-mô Thiện Xứ Phật. Nam-mô Phổ Thiền Phật. Nam-mô Cam Lộ Công Đức Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Sư Tử Tiên Phật. Nam-mô Phật Nhãn Phật. Nam-mô Hiệp Tụ Phật. Nam-mô Tật Trí Dũng Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Thật Hành Phật. Nam-mô Sư Tử Thủ Phật. Nam-mô Hải Mãn Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Xưng Vương Phật. Nam-mô Trụ Tư Phật. Nam-mô Thiện Dạ-ma Phật. Nam-mô Thiện Hành Phật. Nam-mô Thiện Công Đức Phật. Nam-mô Thiện Sắc Phật. Nam-mô Thiện Thức Phật. Nam-mô Thiện Tâm Phật. Nam-mô Thiện Quang Phật. Nam-mô Sư Tử Nguyệt Phật. Nam-mô Bất Khả Thắng Phật. Nam-mô Bất Khả Thắng Vô Úy Phật. Nam-mô Vô Lượng Phật. Nam-mô Tốc Dữ Lạc Phật. Nam-mô Bất Động Tâm Phật. Nam-mô Ứng Xưng Phật. Nam-mô Ứng Bất Khiếp Nhược Thanh Phật. Nam-mô Bất Yếm Túc Tạng Phật. Nam-mô Bất Tận Phật. Nam-mô Bất Khả Động Phật. Nam-mô Danh Vô Úy Phật. Nam-mô Danh Tự Tại Hộ Thế Gian Phật. Nam-mô Danh Long Tự Tại Thanh Phật. Nam-mô Danh Pháp Hành Quảng Tuệ Phật. Nam-mô Danh Diệu Thắng Tự Tại Tương Thông Xưng Phật. Nam-mô Danh Diệu Thắng Tự Tại Thắng Phật. Nam-mô Danh Lạc Pháp Phấn Tấn Phật. Nam-mô Danh Pháp Giới Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Danh Đại Thừa Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Danh Tịch Tịnh Vương Phật. Nam-mô Danh Giải Thoát Hành Phật. Nam-mô Danh Đại Hải

Di-lưu Khởi Vương Phật. Nam-mô Danh Hợp Tụ Na-la-diên Vương Phật. Nam-mô Danh Tán Hoại Kiên Ma Luân Phật. Nam-mô Danh Tinh Tấn Căn Bảo Vương Phật. Nam-mô Danh Phật Pháp Ba-đầu-ma Phật. Nam-mô Danh Đắc Phật Nhãn Phần Đà Lợi Phật. Nam-mô Danh Tùy Tiền Giác Giác Phật. Nam-mô Danh Bình Đẳng Tác Phật. Nam-mô Danh Sơ Phát Tâm Niệm Viễn Ly Nhất Thiết Kinh Bố Vô Phiền Não Khởi Công Đức Phật. Nam-mô Danh Kim Cang Phủ Phấn Tấn Phật. Nam-mô Danh Bảo Tượng Quang Minh Phủ Phấn Tấn Phật. Nam-mô Danh Phá Hoại Ma Luân Phật. Nam-mô Danh Sơ Phát Tâm Thành Tựu Bất Thoái Luân Phật. Nam-mô Bảo Cái Khởi Vô Úy Quang Minh Phật. Nam-mô Danh Giáo Hóa Bồ-tát Phật. Nam-mô Danh Bảo Cái Khởi Vô Úy Quang Minh Phật. Nam-mô Danh Sơ Phát Tâm Niệm Đoạn Nghi Đoạn Phiền Não Phật. Nam-mô Danh Quang Minh Phá Ám Khởi Tam-muội Vương Phật.

Các danh hiệu của chư Phật Như Lai này, những chúng sinh không có mắt ở các thế giới trong mười phương nếu đọc tụng thì chắc chắn được có mắt

Nam-mô Thập thiên đồng danh Tinh Tú Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Tinh Tú Phật. Nam-mô Tam thập thiên đồng danh Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Nhị ức đồng danh Câu-lân Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Câu-lân Phật. Nam-mô Thập bát ức đồng danh Thật Pháp Thắng Quyết Định Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thật Pháp Thắng Quyết Định Phật. Nam-mô Thập bát ức đồng danh Nhật Nguyệt Đăng Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Nguyệt Đăng Phật. Nam-mô Thiên ức đồng danh Đại Uy Đức Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Đại Uy Đức Phật. Nam-mô Thiên ngũ bách đồng danh Nhật Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Phật. Nam-mô Tứ vạn tứ thiên đồng danh Diện Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Diện Phật. Nam-mô Vạn thiên đồng danh Kiên Cố Tự Tại Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Kiên Cố Tự Tại Phật. Nam-mô Nhất vạn bát thiên đồng danh Phổ Hộ Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Phổ Hộ Phật. Nam-mô Thiên bát bách đồng danh Xá-ma-tha Phật. Nam-mô Nhất thiết đồng danh Xá-ma-tha Phật.

Trong kiếp số Thiện nhãn có bảy mươi hai na-do-tha Đức Như Lai thành Phật, con đều quy y hết thảy các Đức Như Lai ấy.

Trong kiếp số Thiện kiến có bảy mươi hai ức Đức Như Lai thành Phật, con đều quy y hết thảy các Đức Như Lai ấy.

Trong kiếp số Tịnh tán thán có một vạn tám ngàn Đức Như Lai thành Phật, con đều quy y hết thảy các Đức Như Lai ấy.

Trong kiếp số thiện hành có ba vạn hai ngàn Đức Như Lai thành Phật, con đều quy y hết thảy các Đức Như Lai ấy.

Trong kiếp số Trang nghiêm có tám vạn bốn ngàn Đức Như Lai thành Phật, con đều quy y hết thảy các Đức Như Lai ấy.

Quy mạng chư Phật không xả mạng thuyết pháp ở trong hiện tại khắp mười phương thế giới. Đó là trong thế giới An lạc, Đức Như Lai A-di-đà làm thương thủ. Trong thế giới Khả lạc, Đức Như Lai A-súc làm thượng thủ. Trong thế giới Ca-sa tràng, Đức Như Lai Túy Kim Cang Kiên làm thượng thủ. Trong thế giới Bất thoái luân hống, Đức Như Lai Thanh Tịnh Quang Ba-đầu-ma Hoa Thân làm thượng thủ. Trong thế giới Vô cấu, Đức Như Lai Pháp Tràng làm thượng thủ. Trong thế giới Thiện đăng, Đức Như Lai Sư Tử làm thượng thủ. Trong thế giới Thiện trụ, Đức Như Lai Xá-na Tạng làm thượng thủ. Trong thế giới Nan quá, Đức Như Lai Công Đức Hoa Thân làm thượng thủ. Trong thế giới Trang nghiêm tuệ, Đức Như Lai Nhất Thiết Thông Quang Minh làm thượng thủ. Trong thế giới Cảnh luân quang minh, Đức Như Lai Nguyệt Trí Tuệ làm thượng thủ. Trong thế giới Hoa thắng, Đức Như Lai Ba-đầu-ma Thắng làm thượng thủ. Trong thế giới Ba-đầu-ma thắng, Đức Như Lai Kiên Thắng làm thượng thủ. Trong thế giới Bất thuấn, Đức Như Lai Phổ Kiên làm thượng thủ. Trong thế giới Phổ kiên, Đức Như Lai Tự Tại làm thượng thủ. Trong thế giới Bất khả thắng, Đức Như Lai Thành Tựu Nhất Thiết Nghĩa làm thượng thủ. Trong thế giới Tà-bà, Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni làm thượng thủ, Đức Như Lai Thiện Thuyết Thắng làm thượng thủ, Đức Như Lai Tự Tại Tràng Vương làm thượng thủ, Đức Như Lai Tát Hỏa Quang làm thượng thủ và Đức Như Lai Vô Úy Quán làm thượng thủ.

Chư Phật thượng thủ như thế, chúng con đều đem thân, khẩu và ý nghiệp đầy khắp mười phương đồng thời đảnh lễ, tán thán cúng dường. Pháp mà các Đức Phật kia đã thuyết ở trong cảnh giới sâu xa, cảnh giới không thể lường, cảnh giới không thể nghĩ bàn, cảnh giới vô lượng…, chúng con đều đem thân, khẩu và ý nghiệp đầy khắp mười phương đảnh lễ, tán thán, cúng dường. Bồ-tát Tăng bất thoái, Thanh văn Tăng bất thoái ở trong thế giới chư Phật kia, chúng con cũng đều đem thân, khẩu và ý nghiệp đầy khắp mười phương đảnh lễ dưới chân, khen ngợi cúng dường.

Nam-mô Danh Hàng Phục Ma Nhân Tự Tại Phật. Nam-mô Danh Hàng Phục Tham Tự Tại Phật. Nam-mô Danh Hàng Phục Sân Tự Tại Phật. Nam-mô Danh Hàng Phục Si Tự Tại Phật. Nam-mô Danh Hàng Phục Nộ Tự Tại Phật. Nam-mô Danh Hàng Phục Kiến Tự Tại Phật. Nam-mô Danh

Hàng Phục Chư Hý Tự Tại Phật. Nam-mô Danh Liễu Đạt Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô Danh Đắc Thần Thông Tự Tại Xưng Phật. Nam-mô Danh Đắc Thắng Nghiệp Tự Tại Xưng Phật. Nam-mô Danh Khởi Thí Tự Tại Xưng Phật. Nam-mô Danh Khởi Thanh tịnh Giới Tự Tại Xưng Phật. Nam-mô Danh Khởi Nhẫn Nhục Nhẫn Tự Tại Xưng Phật. Nam-mô Danh Khởi Tinh Tấn Tự Tại Xưng Phật. Nam-mô Danh Khởi Thiền Nhân Tự Tại Xưng Phật. Nam-mô Danh Khởi Phước Đức Thanh Tịnh Quang Minh Tự Tại Xưng Phật. Nam-mô Danh Khởi Đà-la-ni Tự Tại Xưng Phật.

Nam-mô Cao Thắng Như Lai. Nam-mô Quang Minh Thắng Như Lai. Nam-mô Đại Thắng Như Lai. Nam-mô Tán Hương Thượng Thắng Như Lai. Nam-mô Đa Bảo Thắng Như Lai. Nam-mô Nguyệt Thượng Thắng Như Lai. Nam-mô Hiền Thượng Thắng Như Lai. Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Thắng Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Thượng Thắng Như Lai. Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Thắng Vương Như Lai. Nam-mô Tam-muội Thủ Thượng Thắng Như Lai. Nam-mô Đại Hải Thâm Thắng Như Lai. Nam-mô Thiện Thuyết Danh Thắng Như Lai. Nam-mô A-tăng-kỳ Tinh Tấn Trụ Thắng Như Lai. Nam-mô Lạc thuyết Nhất Thiết Pháp Trang Nghiêm Thắng Như Lai. Nam-mô Bảo Luân Oai Đức Thượng Thắng Như Lai. Nam-mô Nhật Luân Thượng Quang Minh Thắng Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Tàm Quý Kim Sắc Thượng Thắng Như Lai. Nam-mô Công Đức Hải Lưu Ly Kim Sắc Quang Minh Thắng Như Lai. Nam-mô Bảo Hoa Phổ Chiếu Như Lai. Nam-mô Khởi Vô Biên Công Đức Vô Cấu Thắng Như Lai. Nam-mô Khởi Đa-la Vương Thắng Như Lai. Nam-mô Thọ Vương Hống Thắng Như Lai. Nam-mô Pháp Hải Triều Thắng Như Lai. Nam-mô Trí Thanh Tịnh Công Đức Thắng Như Lai. Nam-mô Lạc Kiếp Hỏa Thắng Như Lai. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Quang Minh Thắng Như Lai. Nam-mô Bảo Nguyệt Quang Minh Thắng Như Lai. Nam-mô Bảo Hiền Tràng Thắng Như Lai. Nam-mô Bảo Thành Tựu Thắng Như Lai. Nam-mô Bảo Tập Thắng Như Lai. Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Thắng Như Lai. Nam-mô Phấn Tấn Thắng Như Lai. Nam-mô Bất Không Thắng Như Lai. Nam-mô Văn Thắng Như Lai. Nam-mô Hải Thắng Như Lai. Nam-mô Trụ Trì Thắng Như Lai. Nam-mô Thiện Hành Thắng Như Lai. Nam-mô Long Thắng Như Lai. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Như Lai. Nam-mô Phước Đức Thắng Như Lai. Nam-mô Trí Thắng Như Lai. Nam-mô Diệu Thắng Như Lai. Nam-mô Hiền Thắng Như Lai. Nam-mô Thắng Hiền Thắng Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Thắng Như Lai. Nam-mô Thắng Chiên-đàn Thắng Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Thắng Như Lai. Nam-mô Tràng Thắng Như Lai. Nam-mô Thắng Tràng Thắng Như Lai. Nam-mô Đế Bảo Tràng Ma-ni Thắng

Như Lai. Nam-mô Vô Ưu Thắng Như Lai. Nam-mô Ưu-bát-la Hoa Thắng Như Lai. Nam-mô Ly Nhất Thiết Ưu Thắng Như Lai. Nam-mô Bảo Trượng Như Lai. Nam-mô Thiện Bảo Trượng Như Lai. Nam-mô Câu-tô-ma Thắng Như Lai. Nam-mô Hoa Thắng Như Lai. Nam-mô Tam-muội Phấn Tấn Thắng Như Lai. Nam-mô Thọ Đề Thắng Như Lai. Nam-mô Hỏa Thắng Như Lai. Nam-mô Quảng Công Đức Thắng Như Lai. Nam-mô Chúng Thắng Như Lai.

Nam-mô Phổ Quang thế giới danh Phổ Hoa Vô Úy Vương Như Lai.

Nam-mô Thanh Tịnh Quang thế giới danh Tích Thanh Tịnh Trưởng Thắng Thượng Vương Như Lai.

Nam-mô Phổ Cái thế giới danh Quân Bảo Trang Nghiêm Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát La Võng Quang thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Nhất Bảo Cái thế giới danh Vô Lượng Bảo Cảnh Giới Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Bất Không Phấn Tấn Cảnh Giới thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Tướng Oai Đức Vương thế giới danh Vô Lượng Thanh Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Tức Phát Tâm Chuyển Pháp Luân thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Danh Xưng thế giới danh Tu-di-lưu Tụ Tập Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Quang Minh Luân Thắng Oai Đức thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thương.

Nam-mô Thiện Trụ thế giới danh Hư Không Tịch Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Nguyệt Quang thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Địa Luân thế giới danh Xưng Lực Vương Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Trí Xưng thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng,

Nam-mô Nguyệt Khởi Quang thế giới danh Phóng Quang Minh Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Quang Minh Luân thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Ca-sa Tràng thế giới danh Ly Ca-sa Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Vô Lượng Bảo Phát Khởi thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Ba-đầu-ma Hoa thế giới danh Chủng Chủng Hoa Thắng Thành Tựu Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Vô Lượng Tinh

Tấn thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Nhất Cái thế giới danh Viễn Ly Chư Bố Mao Thụ Như Lai, Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát La Võng Quang Minh thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Chủng Chủng Tràng thế giới danh Tu-di-lưu Tụ Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Đại Thắng thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Phổ Quang thế giới danh Vô Chướng Ngại Nhãn Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Trí Thắng thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Hiền thế giới danh Chiên-đàn Ốc Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Trí Công Đức Tràng thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Hiền Tuệ thế giới danh Hợp Tụ Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Diệu Trí thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Bảo Thủ thế giới danh La Võng Quang Minh Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Trí Công Đức thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô An Lạc Thủ thế giới danh Bảo Đạt Hoa Thắng Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Ba-đầu-ma Thắng Công Đức thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Xưng thế giới danh Trí Hoa Bảo Quang Minh Thắng Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Đệ Nhất Trang Nghiêm thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Hiền Tý thế giới danh Khởi Hiền Quang Minh Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Bảo Quang Minh thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Vô Úy thế giới danh Diệt Tán Nhất Thiết Bố Úy Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Vô Úy thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Di-lưu Tràng thế giới danh Di-lưu Tự Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Hợp Tụ thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Viễn Ly Nhất Thiết Ưu Não Chướng Ngại thế giới danh Vô Úy Vương Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Đa Thanh thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Pháp thế giới danh Tác Pháp Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Trí Tác thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Thiện Trụ thế giới danh Bách Nhất Thập Quang Minh Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Thắng Quang Minh thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Cộng Quang Minh thế giới danh Thiên Thượng Quang Minh Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Phổ Quang Minh thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Đa-già-la thế giới danh Trí Quang Minh Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Thiện Nhãn thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Hương thế giới danh Bảo Thắng Quang Minh Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Vô Lượng Quang Minh thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Quang Minh Thủ thế giới danh Vô Lượng Quang Minh Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Dược Vương thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Thượng Thủ Hiền thế giới danh Vô Chướng Ngại Thanh Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Tịnh Thanh thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Pháp thế giới danh La Võng Quang Minh Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Thắng thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Hiền Nhập thế giới danh Bảo Trí Tuệ Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Trí Hương thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Ưu-bát-la thế giới danh Vô Lượng Thắng Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Đàm-vô-kiệt thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Thanh Tịnh thế giới danh Vô Lượng Trang Nghiêm Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Bảo Trang Nghiêm thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Giác Trụ thế giới danh Ưu-bát-la Thắng Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Ba-đầu-ma Thắng thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Ba-đầu-ma Tác thế giới danh Trí Trụ Như Lai. Đức Như

Lai này thọ ký cho Bồ-tát Bảo Mãn Túc thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Trí Lực thế giới danh Thích-ca Mâu-ni Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Bảo Mâu-ni thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Thập Phương Xưng thế giới danh Trí Xưng Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Vô Biên Tinh Tấn thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Hỷ thế giới danh Kiên Tự Tại Vương Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Bảo Kiên thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Nguyệt thế giới danh Bảo Sa-la Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Phổ Hương thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Ta-bà thế giới danh Đại Thắng Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Đại Thắng Thiên Vương thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Nhất Cái thế giới danh Bảo Luân Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Tinh Tú Man thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Nhất Thiết Ưu Chướng Ngại thế giới danh Bất Không Thuyết Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Bất Không Thuyết thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Viễn Ly Ưu Não thế giới danh Công Đức Thành Tựu Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Vô Biên Thắng Uy Đức thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Tịnh Tịnh thế giới danh Xưng Vương Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Dũng Đức thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Bất Không Kiến thế giới danh Bất Không Phấn Tấn Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Bất Không Phát Hạnh thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Hương thế giới danh Hương Quang Minh Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Bảo Tạng thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Vô Lượng Hống Thanh thế giới danh Vô Chướng Ngại Thanh Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Vô Phân Biệt Phát

Hạnh thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Nguyệt Luân Quang Minh thế giới danh Xưng Lực Vương Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Trí Xưng thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Bảo Luân thế giới danh Bảo Thượng Thắng Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Đại Đạo Sư thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Bảo Luân thế giới danh Thiện Nhãn Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Lạc Hạnh thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Pháp thế giới danh Ba-đầu-ma Thắng Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Đại Pháp thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Danh Tu-di thế giới danh Tu-di Đảnh Thượng Vương Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Trí Lực thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Liên Hoa thế giới danh Ba-đầu-ma Thắng Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Thắng Đức thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Đà-la-ni Luân thế giới danh Hương Quang Minh Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Kim Quang Minh thế giới danh Thập Phương Xưng Phát Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Trí Xưng Phát Hành thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Trí Khởi thế giới danh Phổ Thanh Tịnh Tăng Thượng Vân Thanh Vương Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Tinh Tú Vương thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Thường Quang Minh thế giới danh Vô Lượng Quang Minh Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Đại Quang Minh thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Nhiên Đăng thế giới danh Vô Lượng Trí Thành Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Công Đức Vương Quang Minh thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Nhiên Đăng Tác thế giới danh Vô Lượng Phấn Tấn Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Vô Chướng Ngại Phát thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Chủng Chủng Tràng thế giới danh Thượng Thủ Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Na-la-diên thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Thập Phương Xưng thế giới danh Phật Hoa Thành Tựu Thắng Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Vô Khuyết Phấn Tấn thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Kim Cang Trụ thế giới danh Phật Hoa Tăng Thượng Vương Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Bảo Hỏa thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Chiên-đàn Quật thế giới danh Bảo Hình Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Quán Thế Âm thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Dược Vương thế giới danh Bất Không Thuyết Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Bất Không Phát Hành thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Dược Vương Thắng Thượng thế giới danh Vô Biên Công Đức Tinh Tấn Phát Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Bất Thọ Giới Nhiếp Thọ thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Phổ Trang Nghiêm thế giới danh Phát Tâm Sinh Trang Nghiêm Nhất Thiết Chúng Sinh Tâm Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Phật Hoa Thủ thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Phổ Cái thế giới danh Cái Man Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Bảo Hạnh thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Hoa Thượng Quang Minh thế giới danh Nhật Luân Uy Đức Vương Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Thiện Trụ thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Thiện Trang Nghiêm thế giới danh Chúng Sinh Quang Minh Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Bảo Diện thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Hiền thế giới danh Vô Úy Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Bất Kinh Bố thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Ba-đầu-ma thế giới danh Ba-đầu-ma Thắng Quang Minh Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Trí Tượng thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Ưu-bát-la thế giới danh Trí Ưu Bát Thắng Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Vô Cảnh Giới Hành thành Chánh đẳng

Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Bảo Thượng thế giới danh Bảo Tác Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Pháp Tác thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Nguyệt thế giới danh Vô Lượng Nguyện Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Tán Hoa thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Thiện Trụ thế giới danh Bảo Tụ Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Dược Vương thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Hương Quang Minh thế giới danh Sa-la Tự Tại Vương Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Thắng Tuệ thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Hoa Thủ thế giới danh Bảo Quang Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Nhật Đức thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Phổ Sơn thế giới danh Bảo Sơn Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Hỏa Đức thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Ưu Cái Nhập thế giới danh Thượng Thủ Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Thượng Trang Nghiêm thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Vô Ưu thế giới danh Phát Vô Biên Công Đức Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Bất Phát Quán thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Trụ thế giới danh Thiện Thượng Thủ Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Phổ Chí thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Bảo Quang Minh thế giới danh Tu-di Quang Minh Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Thiện Trụ thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Trụ thế giới danh Vô Lượng Cảnh Giới Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Dược Thượng thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Trang Nghiêm Bồ-đề thế giới danh Cao Diệu Khứ Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Tư Ích Thắng Tuệ thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Vô Cấu thế giới danh Bảo Hoa Thành Tựu Công Đức Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Đắc Thắng Tuệ thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Vân thế giới danh Phấn Tấn Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Tự Tại Quán thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Hoa Võng Phú thế giới danh Nhất Thiết Phát Chúng Sinh Tín Phát Tâm Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Thắng Tuệ thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Tinh Tú Hành thế giới danh Lạc Tinh Tú Khởi Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Vô Ưu thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Bảo Hoa thế giới danh Thắng Chúng Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Diệu Thắng thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Vô Lượng Chí thế giới danh Vô Lượng Hoa Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Hương Tượng thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Hoa thế giới danh Bảo Thắng Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Viễn Ly Chư Hữu thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Chủng Chủng Tràng thế giới danh Nguyệt Thắng Công Đức Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Đoạn Nhất Thiết Chư Nạn thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Khả Lạc thế giới danh Tắc Phát Tâm Chuyển Pháp Luân Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Bất Thoái Chuyển Luân thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Vô Úy thế giới danh Thập Phương Xưng Danh Như Lai. Đức Như Lai này thọ ký cho Bồ-tát Trí Xứng thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Tự Tại thế giới danh Ca-lăng-già Như Lai. Nam-mô An Lạc thế giới Nhật Luân Đăng Minh Như Lai. Nam-mô Vô Úy thế giới Bảo Thắng Như Lai. Nam-mô Trí Thành Tựu thế giới Trí Khởi Như Lai. Nam-mô Thuần Lạc thế giới Công Đức Vương Như Lai. Nam-mô Cái Hành Hoa thế giới Vô Chướng Ngại Nhãn Như Lai. Nam-mô Kim Cang Luân thế giới Vô Úy Như Lai. Nam-mô Phát Khởi thế giới Trí Tích Như Lai. Nam-mô Thiện Thanh Tịnh thế giới Vô Quán Tướng Phát Hạnh Như Lai. Nam-mô Phổ Quang Minh thế giới Quang Minh Luân Thành Đức Thắng Vương Như Lai. Nam-mô Cao Tràng thế giới Nhân Tuệ Như Lai. Nam-mô Đức thế giới Na-la-diên Như Lai. Nam-mô Vô Cấu thế giới Vô Cấu Tràng Như Lai. Nam-mô Viễn Ly Nhất Thiết Ưu Chướng thế giới An Ẩn Như Lai. Nam-

mô Hiền Thượng thế giới Viễn Ly Chư Phiền Não Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết An Lạc thế giới Thanh Tịnh Tuệ Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Công Đức Cụ Túc thế giới Thiện Tư Duy Phát Như Lai. Nam-mô Bình Đẳng thế giới Hàng Phục Chư Oán Như Lai. Nam-mô Vô Úy thế giới Ưu-ba-la Thắng Như Lai. Nam-mô Thập Phương Quang Minh thế giới Thắng Lực Vương Như Lai. Nam-mô Thường Quang Minh thế giới Vô Lượng Quang Minh Vân Hương Di-lưu Như Lai. Nam-mô Thường Trang Nghiêm thế giới Hàng Phục Nam Nữ Như Lai. Nam-mô Trầm Thủy Hương thế giới Thượng Thắng Hương Như Lai. Nam-mô Thường Trang Nghiêm thế giới Chủng Chủng Hoa Như Lai. Nam-mô Hương Cái thế giới Vô Biên Trí Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Hương thế giới Bảo Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Hương thế giới Hương Di-lưu Như Lai. Nam-mô Phổ Hỷ thế giới Trí Kiến Nhất Thiết Chúng Sinh Tin Như Lai. Nam-mô Bất Khả Lượng thế giới Vô Biên Thanh Như Lai. Nam-mô Phật Hoa Trang Nghiêm thế giới Trí Công đức Thắng Như Lai. Nam-mô Thiện Trụ thế giới Bất Động Bộ Như Lai.

Quy mạng vô lượng, vô biên Đức Như Lai như thế.

Nam-mô Hoa thế giới Vô Chướng Ngại Hống Thanh Như Lai. Nam-mô Nguyệt thế giới Phổ Bảo Tạng Như Lai. Nam-mô Kiến Trụ thế giới Ca-diếp Như Lai. Nam-mô Phổ Ba-đầu-ma thế giới Quán Nhất Thiết Cảnh Giới Cảnh Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn thế giới Thượng Thủ Như Lai. Nam-mô Bảo thế giới Thành Tựu Nghĩa Như Lai. Nam-mô Hữu Nguyệt thế giới Thành Tựu Thắng Như Lai. Nam-mô Chướng Ngại thế giới Danh Xưng Như Lai. Nam-mô An Lạc thế giới Đoạn Nhất Thiết Nghi Như Lai.

Quy mạng vô lượng, vô biên Đức Như Lai như thế.

Nam-mô Vô Vương thế giới Trí Thắng Như Lai. Nam-mô Chủng Chủng Thành Tựu thế giới Công Đức Vi Như Lai. Nam-mô Chủng Chủng Hoa thế giới Tinh Tú Vương Như Lai. Nam-mô Quảng thế giới Vô Lượng Tràng Như Lai. Nam-mô Phổ Úy thế giới Nguyệt Như Lai. Nam-mô La Võng thế giới La Võng Quang Minh Như Lai. Nam-mô Vô Kinh Bố thế giới Tịnh Thanh Như Lai. Nam-mô Khả Lạc thế giới Hiện Thật Thắng Như Lai. Nam-mô Ly Quán thế giới Nhất Thiết Pháp Vô Sở Phát Như Lai. Nam-mô Thường Xưng thế giới Bất Đoạn Nhất Thiết Chúng Sinh Phát Hạnh Như Lai.

Quy mạng vô lượng, vô biên Đức Như Lai như thế.

Nam-mô Thường Hoan Hỷ thế giới Vô Lượng Phấn Tấn Như Lai. Nam-mô Phổ Kính thế giới Kiến Nhất Thiết Pháp Như Lai. Nam-mô Phổ

Chiếu thế giới Phổ Kiến Nhất Thiết Pháp Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Thành Tựu thế giới Thành Tựu Vô Biên Thắng Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Cấu thế giới Trí Khởi Quang Như Lai. Nam-mô Vô Bố Ưu-bát-la thế giới Ba-đầu-ma Thắng Như Lai. Nam-mô Ba-đầu-ma Bố thế giới Thập Phương Thắng Như Lai. Nam-mô Hoa Bố thế giới Hoa Thành Tựu Thắng Như Lai. Nam-mô Thiên thế giới Kiên Cố Chúng Sinh Như Lai. Nam-mô Quang Minh thế giới Trí Quang Minh Như Lai.

Quy mạng vô lượng, vô biên Đức Như Lai như thế.

Nam-mô An Lạc Điều thế giới Tu Trí Như Lai. Nam-mô An Lạc thế giới Viễn Ly Thai Như Lai. Nam-mô Vô Nhiễm thế giới Minh Vương Như Lai. Nam-mô Vân thế giới Đoạn Nhất Thiết Phiền Não Như Lai. Nam-mô Phổ Sắc thế giới Vô Biên Trí Xưng Như Lai. Nam-mô Kiên Cố thế giới Chiên-đàn Ốc Thắng Như Lai. Nam-mô Vô Tỷ Công Đức thế giới Thành Tựu Vô Tỷ Thắng Như Lai. Nam-mô Bảo thế giới Thiện Trụ Lực Vương Như Lai. Nam-mô Thập Phương Thượng Thủ thế giới Khởi Nguyệt Quang Như Lai. Nam-mô Long Vương thế giới Thượng Thủ Như Lai.

Quy mạng vô lượng, vô biên Đức Như Lai như thế.

Nam-mô Thiện Trụ thế giới Thiện Cao Tụ Như Lai. Nam-mô Vô Bố Úy thế giới Tác Xưng Thân Như Lai. Nam-mô Ái Hương thế giới Đoạn Chư Nạn Như Lai. Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Công Đức Thiện Trụ thế giới Xưng Thân Như Lai. Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Thế Lực Thiện Trụ thế giới Xưng Kiên Cố Như Lai. Nam-mô Vô Ưu Tuệ thế giới Viễn Ly Chư Ưu Như Lai. Nam-mô Xưng thế giới Khởi Ba-đầu-ma Công Đức Vương Như Lai. Nam-mô Hoa Câu-tô-ma Trụ thế giới Thiện Tán Hoa Tràng Như Lai. Nam-mô Thập Phương Danh Xưng thế giới Phóng Quang Minh Phổ Chí Như Lai. Nam-mô Thập Phương Thượng Thủ thế giới Danh Xưng Nhãn Như Lai.

Quy mạng vô lượng, vô biên Đức Như Lai như thế.

Nam-mô Viêm Tuệ thế giới Phóng Viêm Như Lai. Nam-mô Hống thế giới Thập Phương Xưng Danh Như Lai. Nam-mô Quang Minh thế giới Tự Tại Di-lưu Như Lai. Nam-mô Bảo Quang Minh thế giới Bảo Quang Minh Như Lai. Nam-mô Thường Hoan Hỷ thế giới Viêm Xí Như Lai. Nam-mô Hữu thế giới Tam Giới Tự Tại Phấn Tấn Như Lai. Nam-mô Vô Úy thế giới Phóng Quang Minh Luân Như Lai. Nam-mô Thường Huyền thế giới Chúng Tịch Thắng Như Lai. Nam-mô Ba-đầu-ma Vương thế giới Vô Tận Thắng Như Lai. Nam-mô Phổ Hống thế giới Diệu Cổ Thanh Như Lai.

Quy mạng vô lượng, vô biên Đức Như Lai như thế.

Tiếp theo đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân.

Nam-mô Tát La Quốc kinh, Nam-mô Đại Ý kinh. Nam-mô Thiên Vương Thái Tử Bích La kinh. Nam-mô Trưởng Giả Ý Duyệt kinh. Nam-mô Trưởng Giả Pháp Chí Thê kinh. Nam-mô Nhất Thiết Quang Minh Tiên Nhân Từ Tâm Nhân Duyên Bất Thực Nhục kinh. Nam-mô Văn-thù-sư-lợi Bát-niết-bàn kinh. Nam-mô Sư Tử Nguyệt Phật Bản Sinh kinh. Nam-mô A-di-đà Cổ Âm Thanh Đà-la-ni kinh. Nam-mô Pháp Hoa Tam-muội kinh. Nam-mô Kim Cang Tam-muội Bản Tánh Thanh Tịnh Bất Hoại Bất Diệt kinh. Nam-mô Bảo Tích Tam-muội Văn-thù-sư-lợi Vấn Pháp Thân kinh. Nam-mô Thiên Phật Nhân Duyên kinh. Nam-mô Bát Bộ Phật Danh kinh. Nam-mô Bát Cát Tường Thần Chú kinh. Nam-mô Bát Dương kinh. Nam-mô Thập Cát Tường kinh. Nam-mô Hiền Thủ kinh. Nam-mô Thậm Thâm Đại Hồi Hướng kinh. Nam-mô Hiền Giả Ngũ Phước Đức kinh. Nam-mô Huyễn Sĩ Nhân Hiền kinh. Nam-mô Phật Tạng kinh. Nam-mô Bồ-tát Tạng Kinh. Nam-mô Quyết Định Tỳ-ni kinh. Nam-mô Bảo Lương kinh. Nam-mô Phạm Võng kinh. Nam-mô Văn-thù-sư-lợi Hối Quá kinh. Nam-mô Xá-lợi-phất Hối Quá kinh. Nam-mô Ưu-bà-tắc Giới kinh. Nam-mô Đại Phương Quảng Tam Giới kinh. Nam-mô Pháp Luật Tam-muội kinh. Nam-mô Bồ-tát Nội Giới kinh. Nam-mô Tam-mạn-đà Bạt-đà-la Bồ-tát kinh. Nam-mô Bồ-tát Thọ Trai kinh. Nam-mô Tịnh Nghiệp Chướng kinh. Nam-mô Đại Thừa Tam Tụ Sám Hối kinh. Nam-mô Đại Trí Độ luận. Nam-mô Bát-nhã Đăng luận. Nam-mô Thập Địa luận. Nam-mô Đại Thừa Trang Nghiêm luận. Nam-mô Thập Trụ Tỳ-bà-sa luận. Nam-mô Bồ-đề Tư Lương luận. Nam-mô Đại Niết-bàn kinh luận. Nam-mô Đại Niết-bàn Kinh Bản Hữu Kim Vô Kệ luận. Nam-mô Di-lặc Bồ-tát Sở Vấn kinh luận. Nam-mô Bảo Tích kinh luận. Nam-mô Kim Cang Bát-nhã kinh luận. Nam-mô Thắng Tư Duy kinh luận. Nam-mô Tam Cụ Túc kinh luận. Nam-mô Pháp Hoa kinh luận.

Đảnh lễ các Bồ-tát Ma-ha-tát trong mười phương.

Nam-mô Mạn-đà-bà Hương Bồ-tát. Nam-mô Lạc Tác Bồ-tát. Nam-mô Vô Cấu Xưng Bồ-tát. Nam-mô Tư Ích Bồ-tát. Nam-mô Phổ Hoa Bồ-tát. Nam-mô Nguyệt Thắng Bồ-tát. Nam-mô Nguyệt Sơn Bồ-tát. Nam-mô Trí Sơn Bồ-tát. Nam-mô Thắng Sơn Bồ-tát. Nam-mô Quang Sơn Bồ-tát. Nam-mô Hiền Thủ Bồ-tát. Nam-mô Công Đức Sơn Bồ-tát. Nam-mô Thắng Hộ Bồ-tát. Nam-mô Na-la-diên Bồ-tát. Nam-mô Long Đức Bồ-tát. Nam-mô Long Thắng Bồ-tát. Nam-mô Trụ Trì Sắc Bồ-tát. Nam-mô Ma Lưu Thiên Bồ-tát. Nam-mô Nhập Công Đức Bồ-tát. Nam-mô Nhiên Đăng Thủ Bồ-tát. Nam-mô Thường Cử Thủ Bồ-tát.

Nam-mô Quang Minh Thường Chiếu Thủ Bồ-tát. Nam-mô Bảo Thủ Bồ-tát. Nam-mô Phổ Quang Bồ-tát. Nam-mô Tinh Tú Vương Bồ-tát. Nam-mô Kim Cang Bộ Bồ-tát. Nam-mô Bất Động Hoa Bộ Bồ-tát. Nam-mô Bộ Tam Giới Bồ-tát. Nam-mô Vô Biên Bộ Phấn Tấn Bồ-tát. Nam-mô Hải Tuệ Bồ-tát. Nam-mô Thiện Quang Vô Cấu Trụ Trì Uy Đức Bồ-tát. Nam-mô Cao Tinh Tấn Bồ-tát. Nam-mô Trí Sơn Bồ-tát. Nam-mô Thường Quán Bồ-tát. Nam-mô Bất Thuấn Bồ-tát. Nam-mô Vô Ngôn Bồ-tát. Nam-mô Bảo Thắng Bồ-tát. Nam-mô Bảo Tâm Bồ-tát. Nam-mô Thiện tư Nghì Bồ-tát. Nam-mô Ma-ni Kế Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Bồ-tát Ma-ha-tát trong mười phương như thế.

Đảnh lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh.

Nam-mô Thiện Pháp Bích-chi-phật. Nam-mô Ứng Cầu Bích-chi-phật. Nam-mô Kế Cầu Bích-chi-phật. Nam-mô Đại Thế Bích-chi-phật. Nam-mô Tu Hành Bất Trước Bích-chi-phật. Nam-mô Nan Xả Bích-chi-phật. Nam-mô Thật Bích-chi-phật. Nam-mô Bất Khả Tỷ Bích-chi-phật. Nam-mô Hoan Hỷ Bích-chi-phật. Nam-mô Hỷ Bích-chi-phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên Bích-chi-phật như thế.

Đảnh lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối:

Ở trước chúng con đã lược sám hối qua những phiền não chướng. Bây giờ, chúng con theo thứ tự sám hối nghiệp chướng.

Nghiệp lực tô bồi khắp tất cả mọi nơi trong đường đời, do đó suy nghĩ mong cầu giải thoát khỏi cuộc đời. Sở dĩ quả báo trong sáu đường khác nhau, hình thể bất đồng, nên biết đều do nghiệp lực gây ra. Cho nên trong mười Lực của Phật thì nghiệp lực sâu xa hơn hết.

Người phàm phu đối với nghiệp thường sinh tâm nghi ngờ. Vì nhận thấy, ở trong thế gian người làm việc thiện lại gặp nhiều trắc trở, còn kẻ làm ác lại được mọi sự may mắn, nên họ mới cho là việc thiện ác không rõ ràng. Những người chấp như thế là do không hiểu được lý sâu xa của nghiệp báo. Trong kinh nói có ba loại nghiệp báo:

1. Hiện báo.

2. Sinh báo.

3. Hậu báo.

Hiện báo là, trong đời hiện tại làm việc thiện, việc ác thì ngay thân này chịu quả báo.

Sinh báo là, trong đời này làm việc thiện, việc ác thì qua đời sau phải chịu quả báo.

Hậu báo là, trong vô lượng kiếp ở quá khứ đã làm việc thiện, việc ác, thì ngay thân đó thọ quả báo, hoặc đến đời hiện tại hoặc vô lượng kiếp về sau mới chịu quả báo.

Còn có người hiện tại làm ác mà vẫn gặp sự may mắn là do những nghiệp thiện của sinh báo, hậu báo đã thuần thục, nên hiện tại mới có quả báo tốt đẹp, chứ chẳng phải hiện tại làm ác mà vẫn được quả báo tốt. Còn những người bây giờ làm thiện mà vẫn khổ sở là do những nghiệp ác sinh báo và hậu báo trong kiếp quá khứ đã thành thục, hiện tại căn lành yếu kém không thể lấn át được nên phải chịu quả báo khổ này. Đâu phải trong đời này họ làm việc thiện mà chịu quả báo ác. Vì sao biết được điều đó?

Trong đời hiện tại những người làm việc thiện, được người khác khen ngợi kính trọng, nên biết trong vị lai chắc chắn sẽ nhận được quả báo an vui.

Trong đời quá khứ, chúng ta đã có những nghiệp ác như thế, cho nên chư Phật, Bồ-tát dạy phải gần gũi bạn lành, cùng nhau sám hối. Gặp được bậc tri thức thiện là điều lợi lớn nhất trong sự tu hành đắc đạo. Vì thế, ngày nay chúng con xin chí thành quy y Phật.

Nam-mô Đông phương Vô Lượng Ly Cấu Phật.

Nam-mô Nam phương Thọ Căn Hoa Vương Phật.

Nam-mô Tây phương Liên Hoa Tự Tại Phật.

Nam-mô Bắc phương Kim Cang Năng Phá Phật.

Nam-mô Đông nam phương Tất-đàn Nghĩa Thắng Phật.

Nam-mô Tây nam phương Kim Hải Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Vô Biên Pháp Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Vô Ngại Hương Tượng Vương Phật.

Nam-mô Hạ phương Vô Ngại Tuệ Tràng Phật.

Nam-mô Thượng phương Cam Lộ Thượng Vương Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận hư không thế giới trong mười phương.

Từ vô thủy đến nay, chúng con đã chất chứa những nghiệp ác nhiều như cát sông Hằng, gây tội lỗi dẫy đầy khắp trời đất, xả thân này rồi thọ thân khác mà vẫn không hề hay biết; hoặc phạm ngũ nghịch sâu dày, tội nghiệp vô gián trói buộc nặng nề, hoặc tạo tội Nhất-xiển-đề đoạn mất căn lành; khinh chê lời Phật dạy thành nghiệp phỉ báng kinh điển Đại thừa; phá hoại Tam bảo thành nghiệp hủy diệt chánh pháp; không tin tội phước thành nghiệp phát sinh mười điều ác; mê chân phản chánh thành nghiệp ngu si; bất hiếu với cha mẹ thành nghiệp ngang trái; khinh thường sư trưởng thành

nghiệp không cung kính; thất tín với bạn bè thành nghiệp bất nghĩa; phạm bốn tội trọng, sáu tội trọng, tám tội trọng thành nghiệp chướng ngại Thánh đạo; hủy phạm năm giới thành nghiệp phá Bát quan trai; phạn ngũ thiên, thất trụ thành nghiệp khuyết phạm nhiều; phạm giới Ưu-bà-tắc thành nghiệp khinh trọng cấu; hoặc phạm giới Bồ-tát thành nghiệp không thanh tịnh, như lời răn dạy tu hành; trước và sau khi thọ giới thành nghiệp làm nhiễm ô phạm hạnh; một tháng không ăn chay sáu ngày thành nghiệp lười biếng; không ăn chay luôn ba tháng thành nghiệp tu không thường, ba ngàn oai nghi không thực hành như pháp, phạm tám vạn luật nghi, hoặc gây nghiệp không tu thân giới, tâm tuệ; xuân thu tám vượng (tám tiết) tạo các tội nghiệp; hoặc do nghiệp thực hành mười sáu luật nghi ác; do nghiệp nên đối với những chúng sinh đau khổ không có lòng yêu thương; do nghiệp mà không thương xót, không cứu giúp; do nghiệp ôm lòng đố kỵ không cứu độ mọi loài; còn có oán thân thành nghiệp không bình đẳng; say đắm năm dục thành nghiệp không biết nhàm chán, xa lìa; hoặc do cơm áo, vườn rừng, ao hồ thành nghiệp phóng dật; hoặc vì tuổi trẻ phóng túng dục tình tạo ra các tội nghiệp; hoặc tạo nghiệp thiện hữu lậu để hồi hướng cầu sinh trong ba cõi thành nghiệp trở ngại sự xuất thế. Vô lượng, vô biên những nghiệp như vậy, ngày nay chúng con hướng về mười phương chư Phật, tôn Pháp và Thánh chúng xin giải bày sám hối.

Nguyện nhờ phước thiện sám hối những tội lỗi vô gián, chúng con nguyện đời đời kiếp kiếp diệt được tội ngũ nghịch, trừ hoặc nghiệp Xiển-đề. Tất cả các nghiệp ác vừa nặng, vừa nhẹ từ nay trở đi cho đến khi thành Phật, thề không tái phạm. Chúng con nguyện thường tu tập những pháp thiện xuất thế thanh tịnh, chuyên trì giới luật tinh nghiêm, giữ gìn oai nghi như người qua biển mến tiếc phao nổi. Những pháp sáu Độ, bốn Đẳng thường nêu trước muôn hạnh, những phẩm giới, định, tuệ càng thêm sáng tỏ, mau thành tựu ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, mười Lực, bốn Vô úy, ba niệm đại Bi, diệu trí thường lạc và tám ngã tự tại.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bồ-tát Bảo Đạt lại đi vào địa ngục Thiết thù dương đồng quán khẩu. Vì sao gọi là địa ngục Dương đồng quán khẩu? Địa ngục ấy có chu vi khoảng hai mươi bốn do-tuần, xung quanh có thành sắt, trên có lưới sắt bao

phủ, với ngọn lửa phụt cháy hừng hực, khói lửa cháy mãi không thôi. Ở giữa địa ngục có những quả cầu gai bằng sắt rải khắp trên mặt đất. Ngọn lửa từ dưới đất bay lên trên tấm lưới sắt, rồi từ trên trời xuống dưới, từ dưới lên trên, khói lửa bốc cháy thiêu nướng tội nhân. Trong địa ngục ấy có ao sắt lớn cũng có khói lửa cháy ngùn ngụt làm cho sắt chảy ra như dòng nước rót vào miệng tội nhân.

Bấy giờ, ở cửa phía Nam có năm mươi vị Sa-môn, miệng mắt đều có lửa phun ra, kêu gào: Nay tôi vì sao phải chịu đau khổ thế này? Rồi ngã lăn ra đất không đứng dậy được. La-sát Mã Đầu cầm chĩa ba sắt đánh vào dưới chân và trong chĩa ba sắt ấy có lửa cháy thiêu đốt tim tội nhân. Cứ như thế thoạt chết, thoạt sống trở lại. Lại có câu sắt móc lưỡi và có gậy sắt đánh vào đầu và có những lưỡi dao bay đến cắt thịt tội nhân. La-sát Mã Đầu đẩy các Sa-môn vào trong dòng sông lửa, rồi dùng sàng sắt hứng lửa sắt chảy ra rót vào trong miệng. Chất sắt chảy đó vào trong miệng rồi ra sau lưng, miệng mắt sáu nơi đều có khói lửa bốc cháy, sắt chảy ra liên tục không dứt.

Bồ-tát Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những Sa-môn này gây tội lỗi gì mà phải chịu đau khổ như thế?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những Sa-môn này không giữ giới Phật, không sợ quả báo khổ đau, tham cầu lợi dưỡng danh tiếng, tâm không biết hổ thẹn. Họ phạm bốn trọng tội mà lại nói giữ hạnh thanh tịnh, đã nhận của tín thí mà lại tham cầu ăn uống. Vật của bạch y bố thí rất nặng khó tiêu, thế mà nói tôi thọ dụng được. Không biết Tam bảo, bốn Đế, nhân duyên, giống như biển không biết bao nhiêu cho đầy. Vì nhân duyên như thế, họ đọa vào địa ngục, chịu khổ ngàn vạn kiếp. Nếu thoát khỏi, được làm thân người, thì bị câm ngọng không nói được. Bồ-tát Bảo Đạt nghe vậy rồi khóc thương nói kệ:

Vì sao người giải thoát
Nay chịu khổ như thế
Vì sao muốn vượt biển
Lại chìm ở trong đó.
Sao đang đại phú quý
Lại thành kẻ bần cùng
Vì sao thọ tịnh giới
Phạm tội còn không sợ
Bị đọa sao thấy đạo?

Bồ-tát Bảo Đạt nói kệ xong rồi ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 5

Nam-mô Vô Úy thế giới Phổ Thắng Như Lai. Nam-mô Thập Phương Danh Xưng thế giới Trí Xưng Như Lai. Nam-mô Địa thế giới Sơn Vương Như Lai. Nam-mô Địa Công Đức thế giới Ba-đầu-ma Luân Cảnh Giới Thắng Vương Như Lai. Nam-mô Nhiên Đăng Luân thế giới Thiện Trụ Như Lai. Nam-mô Phổ Trang Nghiêm thế giới Đại Trang Nghiêm Phật Cảnh Giới Như Lai. Nam-mô Ỷ thế giới Tác Nhất Thiết Công Đức Như Lai. Nam-mô Hoan Hỷ thế giới Tất Cánh Thành Tựu Phật Bảo Công Đức Như Lai. Nam-mô Tinh Tú Hành thế giới Trí Thượng Thắng Như Lai. Nam-mô Cái Hành Trang Nghiêm thế giới Trí Khởi Quang Minh Oai Đức Vương Thắng Như Lai. Nam-mô Ba-đầu-ma thế giới Ba-đầu-ma Sinh Vương Như Lai.

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như thế.

Nam-mô Pháp Cảnh Giới Tự Tại Phật. Nam-mô Nguyệt Trung Quang Minh Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô A-di-đà Quang Minh Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Sơn Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Sinh Thắng Phật. Nam-mô Chiên-đàn Thắng Phật. Nam-mô Bảo Tích Phật. Nam-mô Trí Tuệ Phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như thế.

Nam-mô Vô Úy Tác Vương Phật. Nam-mô Công Đức Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Quang Minh Tràng Phật. Nam-mô Vô Lượng Công Đức Tác Phật. Nam-mô Công Đức Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Cự Trụ Trì Phật. Nam-mô Bảo Thượng Thắng Phật. Nam-mô Kim Sắc Hoa Phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như thế.

Nam-mô Thượng Vương Phật. Nam-mô Tinh Tú Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Di-lưu Phật. Nam-mô Hư Không Luân Thanh Tịnh Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Thanh Phật. Nam-mô Bảo Sơn Phật. Nam-mô Chủng Chủng Bảo Câu-tô-ma Hoa Phật. Nam-mô Thắng Chúng Phật.

Nam-mô Vô Trần Ly Trần Phóng Phát Phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như thế.

Nam-mô Bất Túc Phát Tu Hành Phật. Nam-mô Kim Sắc Hoa Phật. Nam-mô Bảo Xá Phật. Nam-mô Chủng Chủng Hoa Thành Tựu Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Thành Tựu Phật. Nam-mô Phóng Cái Phật. Nam-mô Xưng Lực Vương Phật. Nam-mô Tịnh Thanh Phật. Nam-mô Tịnh Thắng Phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như thế.

Nam-mô Vô Lượng Chúng Phật. Nam-mô Thượng Thủ Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Nhãn Phật. Nam-mô Phá Tán Nhất Thiết Chư Thú Phật. Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Nghi Phật. Nam-mô Vô Tướng Thanh Phật. Nam-mô Tất Cánh Đắc Vô Biên Công Đức Phật. Nam-mô Bảo Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Thắng Phật. Nam-mô Bảo Thượng Phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như thế:

Nam-mô Vô Chướng Ngại Phát Tu Phật. Nam-mô Vô Biên Phật. Nam-mô Bảo Di-lưu Phật. Nam-mô Nhật Nhiên Đăng Thượng Thắng Phật. Nam-mô Trí Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Ưu-bát-la Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Thập Phương Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Hiền Thắng Phật. Nam-mô Ta-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Bảo Di-lưu Phật. Nam-mô Đại Tỳ-bà-thi Phật. Nam-mô Diệu Thắng Quang Minh Phật. Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Hoa Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Minh Phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như thế

Nam-mô Công Đức Nhất Vị Phật. Nam-mô Thập Phương Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Hiền Thắng Phật. Nam-mô Ta-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Bảo Di-lưu Kiên Phật. Nam-mô Tỳ-bà-thi Phật. Nam-mô Minh Vương Phật. Nam-mô Thượng Thủ Phật. Nam-mô Vô Thượng Thủ Phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như thế

Nam-mô Đại Long Phật. Nam-mô Hương Thượng Thắng Phật. Nam-mô Hương Thắng Tràng Phật. Nam-mô Chiên-đàn Ốc Phật. Nam-mô Hương Tràng Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Nguyệt Thượng Vương Phật. Nam-mô Thập Thượng Quang Minh Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Phật. Nam-mô Kinh Bố Ba-đầu-ma Hoa Thành Tựu Thượng Vương Phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như thế

Nam-mô Bảo Võng Phật. Nam-mô Thiện Trụ Vương Phật. Nam-mô Hương Tượng Vương Phật. Nam-mô Dữ Nhất Thiết Lạc Phật. Nam-mô Thị Nhất Thiết Niệm Phật. Nam-mô Bất Không Thuyết Phật. Nam-mô Năng Diệt Nhất Thiết Bố Úy Phật. Nam-mô Bất Trụ Vương Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Dữ Nhất Thiết Chúng Sinh An Ẩn Lạc Phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như thế

Nam-mô Quán Vô Lượng Cảnh Giới Phật. Nam-mô Hư Không Trang Nghiêm Thắng Phật. Nam-mô Vô Biên Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Tu Hành Tràng Phật. Nam-mô Thành Tựu Kinh Bố Thắng Hoa Phật. Nam-mô Hiền Thắng Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Phật. Nam-mô Đại Tướng Quân Phật. Nam-mô Thượng Thắng Cao Phật. Nam-mô Bất Khả Thắng Tràng Phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như thế

Nam-mô Khả Y Phật. Nam-mô Vô Lượng Vô Biên Phật. Nam-mô Hương Di-lưu Phật. Nam-mô Nguyệt Luân Gian Vương Phật. Nam-mô Diệu Di-lưu Bảo Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Văn Di-lưu Thiện Thắng Phật. Nam-mô Tịnh Thắng Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Nhãn Phật. Nam-mô Vô Biên Công Đức Tác Phật. Nam-mô Oai Đức Sĩ Phật. Nam-mô Nguyện Thiện Tư Duy Thành Tựu Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Luân Vương Phật. Nam-mô Trí Thượng Phật. Nam-mô Tinh Tấn Tiên Phật. Nam-mô Trí Sơn Phật. Nam-mô Phương Tác Phật. Nam-mô Đại Hội Thượng Thủ Phật. Nam-mô Tối Thượng Thủ Phật. Nam-mô Trí Hộ Phật. Nam-mô Thượng Thắng Phật. Nam-mô Hiện Thị Chúng Sinh Cảnh Giới Vô Chướng Kiến Phật. Nam-mô Bất Thành Cảnh Giới Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Quang Minh Phật. Nam-mô Phát Quang Minh Vô Ngại Phật. Nam-mô Phật Ba-đầu-ma Thượng Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Quán Nhất Thiết Phật Cảnh Giới Hiện Hình Phật. Nam-mô Thuyết Kiên Phật. Nam-mô Hóa Thanh Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật. Nam-mô Bảo Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Hải Di-lưu Phật. Nam-mô Vô Cấu Tuệ Phật. Nam-mô Trí Họa Thành Tựu Phật. Nam-mô Tích Thắng Thượng Oai Đức Tịch Tịnh Phật. Nam-mô Ly Tham Cảnh Giới Phật. Nam-mô Ly Nhất Thiết Thủ Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Công Đức Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Hiện Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Vô Úy Khứ Phật. Nam-mô Hương Phong Phật. Nam-mô Vô Đẳng Hương Quang Phật. Nam-mô Vân Diệu Cổ Thanh Phật. Nam-mô Công Đức Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Vô

Lượng Tần Tấn Cảnh Giới Di-lưu Tu Phật. Nam-mô Hương Thắng Di-lưu Phật. Nam-mô Vô Lượng Di-lưu Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Đắc Vô Úy Phật. Nam-mô Nguyệt Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Hỏa Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Thắng Tu Phật. Nam-mô Thắng Chúng Phật. Nam-mô Kim Cang Thành Phật. Nam-mô Trí Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Trí Lực Xưng Phật. Nam-mô Vô Úy Thắng Phật. Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Kiên Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Di-lưu Vương Phật. Nam-mô Hư Không Di-lưu Bảo Thắng Phật. Nam-mô Hiền Thượng Thắng Phật. Nam-mô Phạm Hống Thanh Phật. Nam-mô Bảo Hoa Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Tu-di Kiếp Phật. Nam-mô Thắng Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Bảo Cái Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Vô Biên Thắng Phật. Nam-mô Bất Không Thuyết Danh Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Công Đức Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Úy Vương Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Thắng Phật. Nam-mô Thường Đắc Tinh Tấn Phật. Nam-mô Dược Vương Phật. Nam-mô An Ẩn Phật. Nam-mô Vô Biên Ý Hành Phật. Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Biên Nhãn Phật. Nam-mô Kim Sắc Cảnh Giới Phật. Nam-mô Vô Biên Hư Không Cảnh Giới Phật. Nam-mô Tinh Tú Vương Phật. Nam-mô Hương Thượng Thắng Phật. Nam-mô Hư Không Thắng Phật. Nam-mô Diệu Thắng Phật. Nam-mô Phương Tác Phật. Nam-mô Diệu Di-lưu Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Nhãn Phật. Nam-mô Kim Cang Phật. Nam-mô Nhiên Cự Phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như thế

Nam-mô Hỏa Tràng Phật. Nam-mô Hiền Vô Cấu Uy Đức Quang Phật. Nam-mô Trí Tích Phật. Nam-mô Xưng Lực Vương Phật. Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Kiến Trí Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Diệu Thắng Phật. Nam-mô Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Liên Hoa Thắng Phật. Nam-mô Viễn Ly Nghi Thành Tựu Phật. Nam-mô Chúng Thượng Thủ Phật. Nam-mô Câu-lưu-tôn Phật. Nam-mô Tràng Vương Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Công Đức Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Phật. Nam-mô Di-lặc Phật. Nam-mô Quang Minh Ba-đầu-ma Quang Phật. Nam-mô Thắng Vương Phật. Nam-mô Pháp Tràng Phật. Nam-mô Vô Lượng Phấn Tấn Phật. Nam-mô Hải Tu-di Phật. Nam-mô Diệu Kiến Phật. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Bất Không Kiến Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Hống Thanh Phật. Nam-mô Vô Lượng Công Đức Thắng Danh Quang Minh Phật. Nam-mô

Vô Phân Biệt Tu Hành Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Nam Phương Bảo Phổ Tạng Phật. Nam-mô Vô Cấu Viễn Ly Cấu Giải Thoát Phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như thế

Nam-mô Tây Phương Vô Lượng Hoa Phật. Nam-mô Vô Lượng Chiếu Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Lượng Minh Phật. Nam-mô Vô Lượng Cảnh Giới Phật. Nam-mô Vô Lượng Tự Tại Phật. Nam-mô Vô Lượng Phấn Tấn Phật. Nam-mô Vô Phổ Cái Phật. Nam-mô Cái Hành Phật. Nam-mô Bảo Cái Phật. Nam-mô Tinh Tú Vương Phật. Nam-mô Thiện Tinh Tú Phật. Nam-mô Quang Minh Luân Phật. Nam-mô Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Quang Minh Thượng Thắng Phật. Nam-mô Vô Biên Kiến Phật. Nam-mô Vô Thắng Phật. Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Phấn Tấn Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Hống Thanh Phật. Nam-mô Đại Vân Quang Minh Phật. Nam-mô La Võng Vương Phật. Nam-mô Thiện Đắc Bình Đẳng Quang Minh Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Hoa Phật. Nam-mô Sơn Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Chúng Tăng Thượng Phật. Nam-mô Cao Quang Minh Phật. Nam-mô Hợp Tụ Phật. Nam-mô Bất Không Quang Minh Phật. Nam-mô Đảnh Thắng Vương Phật. Nam-mô Bắc Phương Bất Không Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Bất Không Phấn Tấn Phật. Nam-mô Bất Không Cảnh Giới Phật. Nam-mô Bất Không Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Ta-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Bảo Ta-la Vương Phật. Nam-mô Phổ Cái Vương Phật. Nam-mô Cái Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Bảo Tích Phật. Nam-mô Chiên-đàn Ốc Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật. Nam-mô Quang Minh Luân Trang Nghiêm Lưu Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Nhãn Phật. Nam-mô Vô Lượng Nhãn Phật. Nam-mô Bảo Thành Tựu Phật. Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Phật. Nam-mô Phật Hoa Thành Tựu Công Đức Phật. Nam-mô Thiện Trụ Tuệ Phật. Nam-mô Vô Lượng Bộ Phật. Nam-mô Bất Không Thắng Phật. Nam-mô Bảo Bộ Phật. Nam-mô Vô Biên Tu Hành Phật. Nam-mô Vô Biên Trang Nghiêm Thắng Phật. Nam-mô Hư Không Luân Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Lượng Thanh Phật. Nam-mô Dược Vương Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Viễn Ly Kinh Bố Mao Thụ Phật. Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Quán Trí Tuệ Khởi Hoa Phật. Nam-mô Hư Không Tịch Phật. Nam-mô Hư Không Thanh Phật. Nam-mô Hư Không Trang Nghiêm Thành Tựu Phật. Nam-mô Hạ Phương Đại Tự Tại Phật. Nam-mô Diệu Thắng Phật. Nam-mô Hữu Phật. Nam-mô Hoa Thắng Phật. Nam-mô Thiện Sinh Phật. Nam-mô Sư Tử Thắng Phật. Nam-mô

Thành Tựu Nghĩa Phật. Nam-mô Sư Tử Hộ Phật. Nam-mô Sư Tử Giáp Phật. Nam-mô Thiện Trụ Sơn Vương Phật. Nam-mô Tịnh Di-lưu Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Phật. Nam-mô Bất Không Túc Bộ Phật. Nam-mô Hư Không Tượng Phật. Nam-mô Hương Thắng Phật. Nam-mô Hương Sơn Phật. Nam-mô Vô Lượng Nhãn Phật. Nam-mô Hương Tích Phật. Nam-mô Bảo Chúng Phật. Nam-mô Bảo Cao Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Thiện Trụ Vương Phật. Nam-mô Tịnh Di-lưu Phật. Nam-mô Kiên Vương Phật. Nam-mô Quang Minh Luân Phật. Nam-mô Hỏa Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Bất Không Quá Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phát Hành Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Kiên Cố Chúng Sinh Phật. Nam-mô Hành Thắng Trụ Vương Phật. Nam-mô Thượng Phương Vô Lượng Cảnh Giới Phật. Nam-mô Thắng Vương Phật. Nam-mô Tinh Tấn Thắng Phật. Nam-mô Đoạn Nghi Phật. Nam-mô Thiện Tinh Tú Vương Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Quang Minh Phật. Nam-mô Quang Minh Di-lưu Phật. Nam-mô Quang Minh Luân Phật. Nam-mô Xưng Quang Minh Phật. Nam-mô Cao Cái Phật. Nam-mô Hương Cái Phật. Nam-mô Bảo Cái Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Chiên-đàn Thắng Phật. Nam-mô Tu-di Tụ Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Kiên Cố Vương Phật. Nam-mô Tịnh Công Đức Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Viễn Ly Chư Úy Phật. Nam-mô Thành tựu Tích Phật. Nam-mô Bảo Thắng Phật. Nam-mô Sơn Vương Phật. Nam-mô Chuyển Nữ Căn Phật. Nam-mô Vô Lượng Hành Phật. Nam-mô Tối Thắng Quang Minh Phật. Nam-mô La Võng Quang Minh Tràng Phật. Nam-mô Nhân Vương Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật. Nam-mô Đông nam Phương Quán Nhất Thiết Phật Hình Cảnh Như Lai Dĩ Vi Thượng Thủ Phật. Nam-mô Hoa Giác Phấn Tấn Phật. Nam-mô La Võng Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Hoa Phật. Nam-mô Bảo Kiên Cố Phật. Nam-mô Sơ Phát Tâm Chuyển Pháp Luân Phật. Nam-mô Hoa Tích Phật. Nam-mô Thiên Thượng Quang Minh Phật. Nam-mô Bất Động Bộ Phật. Nam-mô Vô Lượng Tích Bộ Phật. Nam-mô Vô Lượng Nguyện Sanh Phật. Nam-mô Vô Biên Nguyện Phật. Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Phật. Nam-mô Bất Định Nguyện Phật. Nam-mô Chuyển Thai Phật. Nam-mô Chuyển Chư Nạn Phật. Nam-mô Bất Hành Niệm Phật. Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Niệm Phật. Nam-mô Hư Không Phật. Nam-mô Hữu Thắng Phật.

Tiếp theo, kính lễ mười hai bộ loại Tôn Kinh Đại Tạng Pháp Luân:

Nam-mô Chánh Pháp Niệm Xứ kinh. Nam-mô Trung A Hàm kinh. Nam-mô Trường A Hàm kinh. Nam-mô Tạp A Hàm kinh. Nam-mô Hiền

Ngu kinh. Nam-mô Khởi Thế kinh. Nam-mô Tạp Bảo Tạng kinh. Nam-mô Phổ Diệu kinh. Nam-mô Sinh kinh. Nam-mô Tu Hành Đạo Địa kinh. Nam-mô Ấm Trì Nhập kinh. Nam-mô Trung Bản Khởi kinh. Nam-mô Hưng Khởi Hạnh kinh. Nam-mô Đạt-ma-đa-la Thiền kinh. Nam-mô Nghĩa Túc kinh. Nam-mô Tỳ-da-bà Vấn kinh. Nam-mô Đại An Bàn kinh. Nam-mô Chuyển Pháp Luân kinh luận. Nam-mô Bảo Kế Bồ-tát Tứ Pháp kinh luận. Nam-mô Văn-thù-sư-lợi Vấn Bồ-tát kinh luận. Nam-mô Đại Trang Nghiêm luận. Nam-mô Phật Tánh luận. Nam-mô Đại Trượng Phu luận. Nam-mô Trung Biên luận. Nam-mô Hồi Tránh luận. Nam-mô Phật A-tỳ-đàm luận. Nam-mô Nghiệp Thành Tựu luận. Nam-mô Trung Luận. Nam-mô Thuận Trung luận. Nam-mô Bách Luận. Nam-mô Khởi Tín Luận. Nam-mô Tam Vô Tánh luận. Nam-mô Nhập Đại Thừa luận. Nam-mô Thành Thật luận. Nam-mô Thập Nhị Môn Hạnh luận. Nam-mô Thập Bát Không luận. Nam-mô Thật Tánh luận. Nam-mô Phương Tiện Tâm luận. Nam-mô Tư Trần luận. Nam-mô Giải Quyền luận. Nam-mô Duyên Sinh luận. Nam-mô Thập Nhị Nhân Duyên luận. Nam-mô Nhất Luân Lư Ca luận. Nam-mô Bách Tự luận. Nam-mô Phá Ngoại Đạo Niết-bàn luận. Nam-mô Phát Bồ-đề Tâm luận. Nam-mô Phật Bích Chi Nhân Duyên luận.

Kính lễ chư Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Trang Nghiêm Vương Bồ-tát. Nam-mô Quốc Độ Trang Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Nhân-đà-la Võng Bồ-tát. Nam-mô Thiên Sơn Bồ-tát. Nam-mô Thiện Nhãn Bồ-tát. Nam-mô Trụ Trì Thế Gian Thủ Bồ-tát. Nam-mô Đại Tướng Bồ-tát. Nam-mô Tịch Ý Bồ-tát. Nam-mô Tốc Hành Bồ-tát. Nam-mô Thiện Tý Bồ-tát. Nam-mô Sơn Phong Bồ-tát. Nam-mô Vô Đàm Vô Yết Bồ-tát. Nam-mô Thắng Nguyện Bồ-tát. Nam-mô Trang Nghiêm Tướng Tinh Tú Sơn Vương Bồ-tát. Nam-mô Lạc Thuyết Vô Trệ Bồ-tát. Nam-mô Vô Cấu Trí Bồ-tát. Nam-mô Sa-già-la Bồ-tát. Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Ưu Bồ-tát. Nam-mô Địa Tạng Bồ-tát. Nam-mô Phổ Hiên Bồ-tát. Nam-mô Pháp Hành Thành Tựu Bồ-tát. Nam-mô Thâm Hạn Bồ-tát. Nam-mô Thanh Tịnh Tam Luân Bồ-tát. Nam-mô Tịch Tịnh Tâm Bồ-tát. Nam-mô Vô Biên Công Đức Bồ-tát. Nam-mô Hư Không Bình Đẳng Trí Bồ-tát. Nam-mô Ba-đầu-ma Nhãn Bồ-tát. Nam-mô Kim Cang Tràng Bồ-tát. Nam-mô Ba-đầu-ma Hoa Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Bảo Lộ Bồ-tát. Nam-mô Công Đức Vương Tuệ Bồ-tát. Nam-mô Trang Nghiêm Vương Bồ-tát. Nam-mô Đoạn Chư Nghiêm Vương Bồ-tát. Nam-mô Thanh Tịnh Quang Minh Trang Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Thâm Thanh Bồ-tát. Nam-mô Diệu Cổ Thanh Bồ-tát. Nam-mô Ni-dân-đà-la Bồ-tát. Nam-mô Đại Tự Tại Bồ-tát. Nam-mô Chư

Công Đức Thân Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên Đại Bồ-tát trong mười phương như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh:

Nam-mô Tùy Hỷ Bích-chi-phật. Nam-mô Thập Nhị Ba-la-đọa Bích-chi-phật. Nam-mô Thập Đồng Danh Bà La Bích-chi-phật. Nam-mô Hỏa Thân Bích-chi-phật. Nam-mô Đồng Bồ-đề Bích-chi-phật. Nam-mô Na-ha-nam Bích-chi-phật. Nam-mô Tâm Thượng Bích-chi-phật. Nam-mô Phát Tịnh Bích-chi-phật. Nam-mô Thiện Khoái Bích-chi-phật. Nam-mô Vi-đà Bích-chi-phật

Quy mạng vô lượng, vô biên Bích-chi-phật như thế.

Đảnh lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối.

Chúng con đã sám hối chung tất cả các nghiệp, nay xin theo thứ tự sám hối riêng từng tội một. Những tội lỗi ấy hoặc chung hoặc riêng, hoặc thô hoặc tế, hoặc nhẹ hoặc nặng, hoặc nói hoặc không nói, có từng phẩm loại, chúng con nguyện đều dứt hết.

Sám hối riêng từng tội: Trước hết sám hối ba nghiệp của thân, sau đó sám hối bốn nghiệp của miệng. Còn những nghiệp chướng khác, lần lượt xin cúi đầu sám hối tất cả.

Ba nghiệp của thân:

Một là giết hại: Như trong kinh đã nói: "Tha thứ cho kẻ khác như tha thứ mình, không nên giết hại đánh đập." Tuy là loài cầm thú, nhưng cũng biết giữ gìn thân mạng và cũng sợ chết. Việc ấy cũng giống như mình đâu khác gì. Nếu suy xét kỹ thì những chúng sinh này từ vô thủy đến nay hoặc đã là cha mẹ, anh em, hoặc là bà con quyến thuộc của ta nhưng vì nhân duyên nghiệp báo, nên phải luân hồi trong sáu nẻo, ra vào đường sinh tử, thay đổi hình dạng không còn nhận biết được nhau. Nay chúng ta lại giết hại ăn thịt, thì làm đoạn dứt hạt giống từ bi. Vì thế, Đức Phật nói: "Giả sử ăn thức ăn dư thừa còn tưởng như người mẹ đói khát ăn thịt con, huống gì là ăn cá thịt." Phật lại dạy: "Vì lợi giết chúng sinh, dùng tiền mua thịt cá, cả hai đều là nghiệp ác. Sau khi chết bị đọa vào địa ngục Khiêu oán." Cho nên giết hại loài vật và lấy thịt ăn, tội sâu như sông biển, nặng như gò núi. Song từ vô thủy đến nay, chúng con không gặp được bạn lành nên mới tạo những nghiệp ấy. Trong kinh dạy: "Tội giết hại có thể khiến cho chúng sinh đọa vào địa ngục, ngạ quỷ để chịu các khổ đau. Nếu đầu thai trong loài súc sinh phải chịu làm thân cọp, beo, chó sói, chim ưng, diều hâu, hoặc làm thân rắn độc, rết độc ôm lòng độc ác; hoặc làm thân hươu nai, thỏ, heo luôn luôn sợ hãi. Nếu được làm

người thì mắc hai thứ quả báo: một là nhiều bệnh, hai là chết yểu."

Sự giết hại loài vật ăn thịt đã gây biết bao quả báo ác như thế. Ngày nay chúng con chí thành quy y Phật.

Nam-mô Đông phương Diệt Chư Bố Úy Phật.

Nam-mô Nam phương Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật.

Nam-mô Tây phương Giác Hoa Quang Phật.

Nam-mô Bắc phương Phát Công Đức Phật.

Nam-mô Đông nam phương Trù Chúng Hoặc Minh Phật.

Nam-mô Tây nam phương Vô Sinh Tự Tại Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Đại Thần Thông Vương Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Không Ly Cấu Tâm Phật.

Nam-mô Hạ phương Đồng Tượng Không Vô Phật.

Nam-mô Thượng phương Lưu Ly Tạng Thắng Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận thế giới hư không trong mười phương như thế.

Từ vô thủy đến nay, khi có tâm thức này, thường ôm lòng độc ác, không có tâm thương yêu, hoặc vì tham lam mà giết hại, hoặc do sân si và mạn mà giết hại, hoặc dùng phương tiện độc ác để giết hại, thề giết, nguyền giết, dùng bùa chú giết… hoặc phá hồ tháo nước, thiêu đốt núi rừng, ruộng vườn, săn bắn, thả chài giăng lưới, hoặc nhân lúc gió nổi phóng lửa, hoặc thả chim săn, chó săn làm não hại tất cả chúng sinh trong sáu đường. Những tội như thế là vô lượng, vô biên. Ngày nay chúng con chí thành quy mạng sám hối.

Hoặc dùng cạm bẫy hầm hố, câu, kích, cung nỏ bắn giết những loài chim bay thú chạy; hoặc dùng lưới rập, thả câu để đơm bắt những loài dưới nước, làm cho tất cả những loài dưới nước, trên đất, trong hư không chẳng còn chỗ nào trốn núp. Hoặc nuôi gà, heo, trâu, dê, chó, ngỗng, vịt để tự mình giết ăn, hoặc mướn người làm thịt, khiến tiếng kêu bi thương của chúng chưa dứt mà lông cánh đã rơi rụng, mai vẩy tan nát, đầu một nơi, thân một ngả, xương thịt tiêu tan, lột, xé, mổ, cắt, đốt, thui, nấu, nướng đau đớn biết chừng nào.

Than ôi! Ỷ sức mạnh giết hại loài vô tội ăn thịt, chỉ sướng miệng một lúc, được một chút vị ngon, không qua ba tất lưỡi mà phải mang lấy tội lỗi đời đời kiếp kiếp. Những tội báo như thế, ngày nay chúng con chí thành quy mạng sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, hoặc khởi binh đánh nhau, giao tranh nơi

chiến trường, hai bên giáp mặt, giết hại lẫn nhau; hoặc tự mình giết, hoặc sai người giết, hoặc nghe ai giết sinh tâm vui mừng; hoặc tập làm nghề mổ heo, bò, đi làm thịt mướn, xẻ nấu thân mạng loài vật, gây nhiều việc bất nhẫn; hoặc giận dữ khua mác, múa đao, hoặc chém, hoặc đâm, hoặc xô xuống hầm hố, hoặc nhận chìm dưới nước, hoặc lấp hang phá ổ, hoặc lấy đất đá ngăn chận, hoặc dùng xe, ngựa lăn cán chà đạp tất cả chúng sinh. Những tội như thế là vô lượng, vô biên. Ngày nay chúng con chí thành quy mạng sám hối.

Từ vô thủy đến nay, hoặc tưới tẩm ruộng vườn, phá thai, vứt con, đập trứng, phá ổ, dùng thuốc độc, trùng độc giết hại chúng sinh; hoặc khai khẩn đất đai, trồng cây làm ruộng vườn, nuôi tằm, ươm kén, nuôi mèo để bắt chuột, giết hại càng nhiều; hoặc đập đuổi ruồi muỗi, cắn giết chí rận, ve, bò cạp, kiến, ong, con mọt, bò chét; hoặc đốt rác nhơ bẩn, khai phá sông ngòi, ao rãnh, giết hại loài vật oan uổng; hoặc ăn trái cây, dùng thóc gạo, nước, rau dưa phải giết chúng sinh; hoặc đốt củi, thắp đèn thiêu chết các loài côn trùng; hoặc lấy tương dấm không khuấy động trên mặt, hoặc đổ nước sôi làm chết sâu kiến. Cho đến trong khi đi, đứng, nằm, ngồi cũng thường giết hại những chúng sinh nhỏ bé bay trên không trung hay bám dưới đất. Chúng con là phàm phu, tâm thức tối tăm, không hay không biết mới phạm phải các tội như thế, hôm nay phát lồ quy mạng sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, đối với chúng sinh, hoặc dùng roi, gậy, gông cùm, xiềng xích; hoặc dùng kềm kẹp, tra khảo, đánh đập, xô đạp; hoặc dùng dây trói, giam cầm, tuyệt hẳn gạo nước, dùng những cách độc ác làm đau khổ chúng sinh. Ngày nay, chúng con hướng về mười phương chư Phật, tôn Pháp và Thánh chúng quy mạng sám hối.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội giết hại ấy, chúng con đời đời kiếp kiếp được thân hình bền chắc như kim cương, tuổi thọ vô cùng, vĩnh viễn xa lìa oán thù, không còn ý tưởng giết hại, đối với chúng sinh coi như con ruột. Nếu thấy người gặp hoạn nạn nguy cấp, không tiếc thân mạng tìm phương tiện cứu giúp để họ được thoát khỏi, rồi sau đó mới đem chánh pháp vi diệu thuyết giảng cho họ. Và khiến cho chúng sinh khi thấy hình bóng đều được an vui, nghe tên tuổi liền hết sợ hãi.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bồ-tát Bảo Đạt lại đi vào địa ngục Lưu hỏa. Sao gọi là địa ngục Lưu hỏa? Địa ngục ấy có chu vi khoảng hai trăm do-tuần, xung quanh có thành sắt và trên có lưới sắt che phủ với ngọn lửa dữ phụt cháy hừng hực. Trong địa ngục, những quả cầu gai bằng sắt rải khắp trên đất, có dòng lửa và khói bốc cháy ngùn ngụt. Ở trong cửa phía Tây có sáu trăm tội nhân lớn tiếng kêu gào, khắp thân có lửa bốc cháy dữ dội. Những tội nhân Sa-môn này kêu: Nay tôi bị tội gì mà phải ở chốn này? Họ kêu gào xong, nhảy nhót ngã lăn trên đất, không đứng dậy được nữa. La-sát Mã Đầu dùng tay tát vào tai, miệng, mắt thì lửa phụt ra, và cầm dao sắc chém trên đầu. Lại có chó đói đến ăn thịt, có quỷ đói đến uống máu tội nhân, có quạ bay đến móc tủy ăn. La-sát Mã Đầu nắm tay tội nhân kéo liệng vào trong lửa, khi ấy dòng lửa chảy tràn khắp thân, đốt rụi tội nhân. Một ngày một đêm chịu vô số tội, ngàn vạn lần chết đi sống lại.

Bồ-tát Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những Sa-môn này vì nguyên nhân nào phải chịu tội như thế?

Đáp:

–Những Sa-môn này đã thọ giới thanh tịnh của Phật, nhưng không thọ trì thanh tịnh, lại nhận tăm xỉa răng, đồ súc miệng và nước thơm tắm rửa, đi du hành trong nhân gian, bưng bát khất thực. Họ trông giống Sa-môn nhưng lại không biết hổ thẹn. Vì nhân duyên ấy nên đọa vào địa ngục này.

Bồ-tát Bảo Đạt nghe rồi, thương xót khóc lóc nói kệ:

Vì sao không trói buộc
Lại vào chốn giam cầm
Sao muốn thoát sinh tử
Lại vào ba đường ác.
Vì sao gặp cây nổi
Thấy sáng trở lại tối
Vì sao thổi lửa tắt
Bỗng nhiên lửa phụt cháy.
Tịnh hạnh giải thoát người
Nay chịu khổ đau lớn.

Bồ-tát Bảo Đạt nói kệ rồi ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 6

Nam-mô Tây nam Phương Thành Tựu Nghĩa Như Lai Vi Thượng Thủ. Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Phát Hành Phật. Nam-mô Thành Tựu Viêm Phật. Nam-mô Thường Phát Hành Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Vô Lượng Phát Hành Phật. Nam-mô Vô Tướng Tu Hành Phật. Nam-mô Vô Biên Tu Hành Phật. Nam-mô Phổ Tu Hành Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Quang Minh Tác Phật. Nam-mô Phổ Tạng Phật. Nam-mô Phổ Sơn Phật. Nam-mô Vô Biên Hình Phật. Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Phật. Nam-mô La Võng Quang Phật. Nam-mô Mạn-đà-la Phật. Nam-mô Quang Minh Luân Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Bất Không Thuyết Danh Phật. Nam-mô Phá Nhất Thiết Bố Úy Phật. Nam-mô Vô Lượng Công Đức Vương Quang Minh Bộ Phật. Nam-mô Vô Biên Hoa Phật. Nam-mô Vô Biên Hống Thanh Phật. Nam-mô Lạc Tích Quang Minh Công Đức Phật. Nam-mô Bất Nhị Luân Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật Hoa Quang Phật. Nam-mô Vô Lượng Thanh Phật. Nam-mô Cao Minh Phật. Nam-mô Kiên Cố Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Nhật Diện Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Bảo Hoa Phật. Nam-mô Bảo Thành Tựu Phật. Nam-mô Nguyệt Hoa Phật. Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Tu Hành Phật. Nam-mô Chuyển Nhất Thiết Thế Gian Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Vô Hình Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Nhất Thiết Lạc Niệm Thuận Hành Phật.

Nam-mô Tây bắc Phương Phổ Hương Quang Minh Như Lai Vi Thượng Thủ.

Nam-mô Phát Sơ Hương Quang Minh Phật. Nam-mô Hương Sơn Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Hương Thắng Phật. Nam-mô Hương Thân Phật. Nam-mô Hương Luân Phật. Nam-mô Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Diệu Ba-đầu-ma Vương Phật. Nam-mô Phật Cảnh Giới Phật. Nam-mô Vô Lượng Cảnh Giới Phật. Nam-mô An Lạc Phật. Nam-mô Khoái Thắng Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Hoa Phật. Nam-mô Hoa Cái Hành Phật. Nam-mô Hoa Tràng Phật. Nam-mô Kim Hoa Phật. Nam-mô Hương Hoa Phật. Nam-mô Cao Vương Phật.

Nam-mô Thiện Đạo Sư Phật. Nam-mô Thắng Nhất Thiết Chúng Sinh Phật. Nam-mô Chuyển Nhất Thiết Niệm Phật. Nam-mô Vô Lượng Hành Hoa Phật. Nam-mô Vô Lượng Hương Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Phóng Quang Minh Phật. Nam-mô Phổ Hương Quang minh Phật. Nam-mô Phổ Phóng Quang Minh Phật. Nam-mô Phóng Thành Tựu Thắng Hoa Phật. Nam-mô Bảo La Võng Tượng Phật. Nam-mô Diệu Quang Phật. Nam-mô Nhất Thiết Cái Quốc Độ Phật. Nam-mô Tinh Tú Vương Phật. Nam-mô Hợp Tu Phật. Nam-mô Bất Trụ Vương Phật. Nam-mô Hương Phong Phật. Nam-mô Vô Biên Trí Cảnh Giới Phật. Nam-mô Bất Không Hành Phật. Nam-mô Bất Không Kiến Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Nhãn Phật. Nam-mô Sơ Phát Tâm Phật. Nam-mô Vô Lượng Nhãn Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Thượng Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Phật. Nam-mô Chiếu Quang Minh Phật. Nam-mô Nhất Thiết Phật Quốc Độ Nhất Thiết Chúng Sinh Bất Đoạn Lạc Thuyết Phật. Nam-mô A-lầu-na Phấn Tấn Phật. Nam-mô Vô Tích Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Đông bắc Phương Đoạn Nhất Thiết Ưu Não Như Lai Vi Thượng Thủ.

Nam-mô Ly Ưu Phật. Nam-mô Lạc Thành Tựu Công Đức Phật. Nam-mô Vô Úy Vương Phật. Nam-mô Thắng Di-lưu Phật. Nam-mô Hương Sơn Phật. Nam-mô Câu-lân Phật. Nam-mô Đại Thể Thắng Phật. Nam-mô Bảo Liên Hoa Thắng Phật. Nam-mô Hoa Thành Tựu Phật. Nam-mô Hống Nhãn Phật. Nam-mô Thắng Chúng Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật. Nam-mô Nguyệt Thắng Quang Minh Xưng Phật. Nam-mô Tinh Tú Vương Chúng Tăng Thượng Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật. Nam-mô Hương Cao Sơn Phật. Nam-mô Vô Úy Vương Phật. Nam-mô Thành Tựu Thắng Vô Úy Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Chiếu Quang Minh Phật. Nam-mô Hương Di-lưu Phật. Nam-mô Ly Kinh Bố Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Vô Lượng Công Đức Nguyệt Thành Tựu Phật. Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Bất Khả Thắng Tràng Phật. Nam-mô Tăng Thượng Hộ Quang Minh Phật. Nam-mô Hoa Thắng Vương Phật. Nam-mô Vô Biên Thành Tựu Hành Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thắng Phật. Nam-mô Hư Không Luân Thanh Tịnh Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Hống Thanh Phật. Nam-mô Vô Lượng Hống Diệu Thanh Phật. Nam-mô Bảo Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Tịnh Thắng Phật. Nam-mô Vô Ngại Hương Tượng Phật. Nam-mô Cao Quang Minh Phật. Nam-mô Đại Xưng Phật. Nam-mô Xưng Thân Phật. Nam-mô Kiên Cố Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Ta-la Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Chiếu Phật. Nam-mô An Ẩn Vương Phật. Nam-mô Phổ Công Đức Tăng Thượng Vân Thanh Đăng

Phật. Nam-mô Đại Tích Phật. Nam-mô Cao Tích Phật. Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Kiên Tích Tụ Phật. Nam-mô Bảo Thắng Quang Minh Phật. Nam-mô Ưu-bát-la Quang Minh Tác Phật. Nam-mô Nguyệt Vương Phật. Nam-mô Chiên-đàn Phật. Nam-mô Nguyệt Thắng Phật. Nam-mô Tu Phạm Hạnh Phật. Nam-mô Hạnh Tịnh Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thắng Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô Bảo Tác Phật. Nam-mô Vô Lượng Thanh Phật. Nam-mô Thọ Đề Phật. Nam-mô Long Thiên Phật. Nam-mô Nhật Thiên Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Vô Cấu Minh Phật. Nam-mô Thế Gian Thiên Phật. Nam-mô Thắng Tích Phật. Nam-mô Nhân Tự Tại Cung Kính Phật. Nam-mô Hoa Thắng Phật. Nam-mô Phát Tinh Tấn Phật. Nam-mô Hỏa Diệu Hương Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Vô Cấu Hương Hỏa Thắng Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Vô Lượng Minh Phật. Nam-mô Diệu Bảo Thanh Phật. Nam-mô Biên Chiếu Phật. Nam-mô Trí Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Ma-ni Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Vô Lượng Hoa Quang Minh Thiện Thắng Tuệ Phật. Nam-mô Lô-xá-na Phật. Nam-mô Trí Tuệ Tự Tại Phật. Nam-mô Thủy Tụ Nhật Phật. Nam-mô Hỏa Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Trí Phật. Nam-mô Hoa Hương Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Mạn-đà-la Hương Hỷ Phật. Nam-mô Câu-lân Trí Viêm Phật. Nam-mô Đại Minh Hương Phật. Nam-mô Hoa Tràng Phật. Nam-mô Vô Trước Trí Phật. Nam-mô Như Thị Đẳng Vô Lượng Ức Tỳ-bà-la phật. Nam-mô Bảo Tác Phật. Nam-mô Vô Ưu Thắng Phật. Nam-mô Bảo Sơn Phật. Nam-mô Nhân Vương Phật. Nam-mô Lực Thắng Phật. Nam-mô Hương Thắng Phật. Nam-mô Phổ Mãn Hoa Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Tư Duy Phật. Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Tràng Phật. Nam-mô Vô Câu-tô-ma Quang Minh Tác Phật. Nam-mô Hỏa Hành Phật. Nam-mô Bảo Thượng Phật. Nam-mô Vô Úy Quán Phật. Nam-mô Viễn Ly Kinh Bố Mao Thụ Đẳng Hỷ Xưng Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Lực Phật. Nam-mô Kim Quang Minh Oai Đức Vương Phật.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào trong mười ngày lễ bái, đọc tụng các danh hiệu của chư Phật ấy thì sẽ xa lìa tất cả hoạn nạn và diệt trừ tất cả tội lỗi.

Nam-mô Thiện Thuyết Tăng Thượng Danh Thắng Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Phật. Nam-mô Quá Chủng Chủng Địch Đối Tần Tấn Phật. Nam-mô Tự Tại Tràng Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Công Đức Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Phật. Nam-mô Bảo

Ba-đầu-ma Phấn Tấn Thắng Phật. Nam-mô Bảo Hoa Thiện Trụ Sơn Tự Tại Vương Phật.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng các danh hiệu của chư Phật ấy thì trong một a-tăng-kỳ kiếp vượt khỏi thế gian, không bị đọa vào đường ác.

Nam-mô Trí Đăng Phật. Nam-mô Quang Minh Phật. Nam-mô Nan Hàng Phục Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Thập Phương Thế Giới Phật. Nam-mô Đại Hải Phật. Nam-mô Bảo Tạng Phật. Nam-mô Ngân Tràng Phật. Nam-mô Tràng Nhật Vương Phật. Nam-mô Oai Đức Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Giác Vương Phật. Nam-mô Thập Phương Tự Tại Phật. Nam-mô Bình Đẳng Tác Phật. Nam-mô Sơ Phát Tâm Tư Duy Viễn Ly Chư Bố Úy Phiền Não Vô Ngại Diệu Thắng Phật. Nam-mô Kim Cang Túc Bộ Phật. Nam-mô Bảo Tượng Quang Minh Túc Phấn Tấn Phật. Nam-mô Hàng Phục Chư Ma Nghi Phấn Tấn Phật. Nam-mô Chiên-đàn Thắng Phật. Nam-mô Sơ Phát Tâm Bất Thoái Chuyển Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Bảo Cái Thượng Quang Minh Phật. Nam-mô Giáo Hóa Bồ-tát Phật. Nam-mô Sơ Phát Tâm Đoạn Nhất Thiết Nghi Phiền Não Phật. Nam-mô Quang Minh Thắng Phá Ám Tam-muội Thắng Thượng Vương Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Vân Thanh Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Hương Quyết Định Quang Minh Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Câu-lưu-tôn Phật. Nam-mô Kim Thanh Phật. Nam-mô Nhân Vương Phật. Nam-mô Ca-diếp Phật. Nam-mô Di-lặc Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Nhiên Cự Phật. Nam-mô Minh Vương Phật. Nam-mô Tu-di Tụ Phật. Nam-mô Thánh Phật. Nam-mô Hoa Tràng Phật. Nam-mô Thiện Tinh Tú Phật. Nam-mô Đại Tý Phật. Nam-mô Đại Chủ Phật. Nam-mô Đại Lực Phật. Nam-mô Tinh Tú Vương Phật. Nam-mô Dược Vương Phật. Nam-mô Xưng Tràng Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Hỏa Tụ Phật. Nam-mô Nhật Tạng Phật. Nam-mô Nguyệt Viêm Phật. Nam-mô Nguyệt Chiếu Phật. Nam-mô Thiện Minh Phật. Nam-mô Vô Ưu Phật. Nam-mô Chiếu Phật. Nam-mô Nhất Sa Phật. Nam-mô Đại Minh Phật. Nam-mô Trụ Trì Man Phật. Nam-mô Công Đức Minh Phật. Nam-mô Kiến Nghĩa Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Diệu Ca Phật. Nam-mô Dược Vương Phật. Nam-mô An Ẩn Phật. Nam-mô Đảnh Kiên Thắng Oai Đức Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô Công Đức Tràng Phật. Nam-mô La-hầu Phật. Nam-mô Thắng Chúng Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Kiên Cố Ý Phật. Nam-mô Quang Minh Tác Phật. Nam-mô Đại Cao Sơn Phật. Nam-mô Kim Cang Tiên Phật. Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Nhãn Lực Tiên Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Hoa Quang Minh Nhân Ái Phật.

Nam-mô Đại Uy Đức Phật. Nam-mô Nhật Tịnh Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Mạng Phật. Nam-mô Long Đức Phật. Nam-mô Kiên Bộ Phật. Nam-mô Bất Không Kiến Phật. Nam-mô Tinh Tấn Đức Phật. Nam-mô Lực Hộ Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Đức Thắng Phật. Nam-mô Sư Tử Tràng Phật. Nam-mô Thắng Pháp Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Vương Thượng Thủ Phật. Nam-mô Ái Tác Phật. Nam-mô Công Đức Trí Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Thiện Quán Phật. Nam-mô Vân Thanh Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Thiện Thức Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật. Nam-mô Nguyệt Thượng Phật. Nam-mô Đại Xưng Phật. Nam-mô Ma-ni Bảo Phật. Nam-mô Thắng Vương Phật. Nam-mô Sư Tử Bộ Phật. Nam-mô Thọ Vương Phật. Nam-mô Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Tinh Tú Phật. Nam-mô Đại Giác Phật. Nam-mô Tích Trí Tuệ Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Kiên Ý Phật. Nam-mô Cam Lộ Tuệ Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Trí Quang Phật. Nam-mô Kiên Hành Phật. Nam-mô Thiện Cát Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Phật. Nam-mô Na-la-diên Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Phật. Nam-mô Trí Tác Phật. Nam-mô Công Đức Phật. Nam-mô Cúng Dường Phật. Nam-mô Tịnh Đức Phật. Nam-mô Bảo Tác Phật. Nam-mô Hoa Thiên Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Nghĩa Phật. Nam-mô Pháp Thượng Phật. Nam-mô Tự Tại Phật. Nam-mô Xưng Tuệ Phật. Nam-mô Ý Xưng Phật. Nam-mô Kim Cang Tràng Phật. Nam-mô Thập Lực Phật. Nam-mô Tần Tấn Phật. Nam-mô Ly Ám Phật. Nam-mô La Hầu Thiên Phật. Nam-mô Di-lưu Tràng Phật. Nam-mô Chúng Thượng Thủ Phật. Nam-mô Bảo Tạng Phật. Nam-mô Thượng Tu Phật. Nam-mô Tinh Tú Phật. Nam-mô Đại Giác Phật. Nam-mô Tam Giới Tôn Phật. Nam-mô Công Đức Xưng Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Quang Minh Sư Tử Tràng Phật. Nam-mô Tỳ-la-ba Vương Phật. Nam-mô Thắng Tạng Phật. Nam-mô Thị Hiện Hữu Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Kim Sơn Phật. Nam-mô Sư Tử Đức Phật. Nam-mô Bất Khả Thắng Tràng Phật. Nam-mô Quang Minh Phật. Nam-mô Xưng Nguyện Phật. Nam-mô Kiên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Thí Dụ Xưng Phật. Nam-mô Ly Úy Phật. Nam-mô Ứng Thiên Phật. Nam-mô Đại Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Đa Thế Gian Phật. Nam-mô Diệu Hương Phật. Nam-mô Trụ Trì Công Đức Phật. Nam-mô Ly Ám Phật. Nam-mô Vô Tỷ Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Tự Nhiên Phật. Nam-mô Thiện Hạnh Phật. Nam-mô Bảo Xứng Phật. Nam-mô Ly Chư Quá Phật. Nam-mô Trụ Trì Cam Lộ Phật. Nam-mô Nhân Nguyệt Phật. Nam-mô Nhật Diện Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Ma-ni Quang Phật. Nam-mô Sơn Tích Phật. Nam-mô Cao Tràng Phật. Nam-mô Pháp Tác Phật. Nam-mô Tư Duy Nghĩa Phật.

Nam-mô Thâm Tâm Phật. Nam-mô Bảo Tụ Phật. Nam-mô Chúng Thượng Thủ Phật. Nam-mô Kiếp Bá Phật. Nam-mô Phấn Tấn Phật. Nam-mô Trụ Trí Phật. Nam-mô Phân Minh Phật. Nam-mô Tâm Phân Minh Phật. Nam-mô Thắng Phật. Nam-mô Bất Khởi Phật. Nam-mô Công Đức Thắng Phật. Nam-mô Sư Tử Hống Phật. Nam-mô Phấn Tấn Phật. Nam-mô Nhân Tín Phật. Nam-mô Long Vương Phật. Nam-mô Hoa Sơn Phật. Nam-mô Long Hỷ Phật. Nam-mô Hương Tự Tại Phật. Nam-mô Diệu Xưng Phật. Nam-mô Thiên Lực Phật. Nam-mô Công Đức Man Phật. Nam-mô Long Công Đức Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Nhãn Phật. Nam-mô Thiện Hành Trí Phật. Nam-mô Trí Thắng Phật. Nam-mô Tuệ Chiếu Phật. Nam-mô Thật Ngữ Phật. Nam-mô Nhật Quang Minh Phật. Nam-mô Quyết Định Trí Phật. Nam-mô Bảo Thượng Sắc Phật.

Tiếp theo đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân.

Nam-mô An Ban Thủ Ý kinh. Nam-mô Bát-nê-hoàn kinh. Nam-mô Đương Lai Biến kinh. Nam-mô Quá Khứ Phật Phân Vệ kinh. Nam-mô Nại Nữ Kỳ Vức kinh. Nam-mô Tịnh Phạn Vương Bát-niết-bàn kinh. Nam-mô Bát Sư kinh. Nam-mô Đại Ca-diếp Bản kinh. Nam-mô Tứ Nguyện kinh. Nam-mô Phụ Nhân Ngộ Cô kinh. Nam-mô Biện Ý Trưởng Giả Tử Sở Vấn kinh. Nam-mô Bào Thai kinh. Nam-mô Tứ Tự Xâm kinh. Nam-mô Ngũ Bách Đệ Tử Tự Thuyết Bản Khởi kinh. Nam-mô Thất Nữ Bản kinh. Nam-mô A-nan Tứ Sự kinh. Nam-mô Sở Dục Trí Hoạn kinh. Nam-mô Pháp Thọ Trần kinh. Nam-mô Thiền Hành Pháp Tưởng kinh. Nam-mô Tứ Thiên Vương kinh. Nam-mô Phật Thùy Bát-niết-bàn Lược Thuyết Giáo Giới kinh. Nam-mô Biệt Thích Tạp A Hàm kinh. Nam-mô Ưu-bà-di Tịnh Hạnh kinh. Nam-mô Nan-đề Thích kinh. Nam-mô Vô Cấu Ưu-bà-di Vấn kinh. Nam-mô Tạo Lập Hình Tượng Phước Báo kinh. Nam-mô Pháp Thường Trụ kinh. Nam-mô Giải Đãi Canh Giả kinh. Nam-mô Ưu Điền Vương kinh. Nam-mô A-nan Thất Mộng kinh. Nam-mô Phật Nhập Niết-bàn Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ Ai Luyến kinh. Nam-mô Ca-diếp Phó Phật Niết-bàn kinh. Nam-mô Phật Diệt Độ Hậu Quan Liễm Táng Tống kinh. Nam-mô Quán Chư Phật kinh. Nam-mô La Vân Nhẫn Nhục kinh. Nam-mô Xuất Gia Duyên kinh. Nam-mô Tam Phẩm Đệ Tử kinh. Nam-mô Tứ Bối kinh. Nam-mô Kiến Chánh kinh. Nam-mô Ha Điêu A-na-hàm kinh. Nam-mô Ngũ Vô Phản Phục kinh. Nam-mô A-hàm Chánh Hạnh kinh. Nam-mô Ngũ Khủng Bố Thế kinh. Nam-mô Đại Ngư Sự kinh. Nam-mô Tần-đa-hòa-đa-kỳ kinh. Nam-mô Phạm Ma Nan Quốc Vương kinh. Nam-mô Ma-ha Ca-diếp Độ Bần Mẫu kinh. Nam-mô Trung Tâm kinh. Nam-mô Long Vương Huynh Đệ kinh. Nam-mô Hàng Long Vương kinh.

Đảnh lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Quang Minh Ý Bồ-tát. Nam-mô Thiện Kiến Bồ-tát. Nam-mô Bất Thủ Chư Pháp Bồ-tát. Nam-mô Chuyển Nữ Căn Bồ-tát. Nam-mô Tư Duy Đại Bi Bồ-tát. Nam-mô Bảo Cái Sơn Bồ-tát. Nam-mô Vân Sơn Hống Thanh Bồ-tát. Nam-mô La Võng Trang Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Bảo Tạng Bồ-tát. Nam-mô Pháp Kê-đâu Bồ-tát. Nam-mô Nhật Kê-đâu Bồ-tát. Nam-mô Vô Biên Kê-đâu Bồ-tát. Nam-mô Vô Cấu Tạng Bồ-tát. Nam-mô Sơn Phong Bồ-tát. Nam-mô Sơn Phong Trụ Trì Bồ-tát. Nam-mô Tu-di Sơn Đăng Vương Bồ-tát. Nam-mô Tu-di Tràng Bồ-tát. Nam-mô Tu-di Sơn Thanh Bồ-tát. Nam-mô Di-lưu Vương Bồ-tát. Nam-mô Bảo Trượng Bồ-tát. Nam-mô Bảo Thi-khí Bồ-tát. Nam-mô Bảo Lai Bồ-tát. Nam-mô Bảo Thiên Bồ-tát. Nam-mô Pháp Lạc Trang Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Trang Nghiêm Vương Bồ-tát. Nam-mô Sơn Tướng Trang Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Kim Trang Nghiêm Quang Minh Bồ-tát. Nam-mô Thanh Tịnh Thanh Quang Bồ-tát. Nam-mô Bảo Kế Bồ-tát. Nam-mô Thiên Cát Bồ-tát. Nam-mô Bách Quang Bồ-tát. Nam-mô Hỏa Quang Bồ-tát. Nam-mô Tinh Tú Vị Bồ-tát. Nam-mô Thường Bi Khấp Bồ-tát. Nam-mô Quang Minh Thắng Bồ-tát. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Tự Tại Bồ-tát. Nam-mô Bảo Luân Bồ-tát. Nam-mô Bảo Cự Bồ-tát. Nam-mô Bất Không Phấn Tấn Bồ-tát. Nam-mô Vân Quang Minh Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát trong mười phương như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh:

Nam-mô Cát-sa Bích-chi-phật. Nam-mô Ưu-bà-cát-sa Bích-chi-phật. Nam-mô Đoạn Hữu Bích-chi-phật. Nam-mô Ưu-bà-chi-la Bích-chi-phật. Nam-mô Đoạn Ái Bích-chi-phật. Nam-mô Thi-ba-la Bích-chi-phật. Nam-mô Chuyển Giác Bích-chi-phật. Nam-mô Khử Cấu Bích-chi-phật. Nam-mô Cao Khứ Bích-chi-phật. Nam-mô A-tất-đa Bích-chi-phật. Nam-mô Vô Lậu Bích-chi-phật. Nam-mô Kiêu Mạn Bích-chi-phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên Bích-chi-phật như thế.

Đảnh lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối.

Chúng con sám hối nghiệp trộm cắp. Trong kinh có dạy: "Vật thuộc về người nào thì người đó giữ. Dù cho vật đó chỉ là một lá rau, cọng cỏ, không cho thì không được lấy, huống chi là trộm cắp" Nhưng vì chúng sinh chỉ thấy lợi trong hiện tại nên lấy một cách trái đạo. Vì vậy, kinh dạy: "Tội trộm cắp có thể khiến chúng sinh đọa vào địa ngục, ngạ quỷ chịu khổ vô cùng. Nếu đầu thai trong loài súc sinh phải chịu

thân trâu, ngựa, la, cừu, lạc đà… đem thân và sức lực của mình để trả nợ kiếp trước cho người. Nếu được làm người thì phải làm tôi tớ cho kẻ khác, áo không đủ che thân, cơm ăn không đủ bữa, bần cùng khốn khổ, lẽ sống của con người hầu như không còn gì."

Tội trộm cắp lại có quả báo khổ như thế. Ngày nay, chúng con chí thành quy y Phật:

Nam-mô Đông phương Hoại Chư Phiền Não Phật.

Nam-mô Nam phương Diệu Âm Tự Tại Phật.

Nam-mô Tây phương Đại Vân Quang Phật.

Nam-mô Bắc phương Vân Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Đông nam phương Vô Duyên Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Tây nam phương Quá Chư Ma Giới Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Kiến Vô Khủng Cụ Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Nhất Thiết Đức Nghiêm Phật.

Nam-mô Thượng phương Liên Hoa Tạng Quang Phật.

Nam-mô Hạ phương Diệu Thiện Trụ Vương Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận hư không thế giới trong mười phương như vậy.

Lại từ vô thủy đến nay, chúng con hoặc dùng dao để cưỡng đoạt ăn cắp tiền của, báu vật của người khác, hoặc tự mình đến bức hiếp lấy, hoặc ỷ vào chức quyền, hoặc dựa vào thế lực, dùng kềm to, kẹp lớn chèn ép oan người lương thiện, hoặc nhận tiền đưa đút lót của bọn gian tà, tra tấn người ngay, buộc họ phải làm điều sai trái. Vì những nguyên nhân ấy khiến họ rơi vào lưới pháp luật. Hoặc nhận tiền của kẻ dưới dung túng họ làm bậy, hoặc lấy của công làm lợi riêng, lấy của riêng làm lợi công, làm tổn hại người kia để thu lợi cho người này, làm lợi người kia để làm hại người này, hoặc lấy bớt của kẻ khác làm lợi cho mình. Miệng hay nói bố thí mà tâm bỏn sẻn, ăn cắp thuế ruộng, thuế chợ, trốn thuế đò ải, bớt của công để dùng vào việc riêng, hay cất giấu để mất. Những tội như thế là vô lượng , vô biên, ngày nay chúng con hổ thẹn quy mạng sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, hoặc là vật của Phật, Pháp, Tăng không cho mà lấy, hoặc vật thuộc về kinh tượng, hoặc vật để cất chùa, xây tháp, hoặc vật để cung dường Thường trụ Tăng hay Chiêu đề Tăng mà trộm cắp, lấy nhầm, cậy thế lực không trả lại; hoặc tự mình vay mượn, cho người khác vay mượn, đổi chác mà lại quên; hoặc đem của Tam bảo dùng không phải chỗ, tiêu xài lãng phí; hoặc lấy vật của chúng Tăng như thóc, gạo, củi, muối,

đậu, tương, dấm, rau, dưa, hoa, quả, tiền, vải, tre, gỗ, lụa là, phướn lọng, hương hoa, dầu đèn tự tung tự tác cứ dùng hay cho người khác dùng; hoặc hứa cúng cho Tam bảo rồi lại lừa gạt không cúng; hoặc trích hoa quả cúng Phật, hay dùng đồ chúng Tăng, hoặc lấy của Tam bảo làm riêng cho mình. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con hổ thẹn phát lồ sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, hoặc chỗ qua lại bạn bè, sư Tăng đồng học, hay cha mẹ anh em bà con quyến thuộc cùng ở chung thứ gì cũng đều dùng chung mà lại lừa dối gạt gẫm nhau; hoặc đối với xóm giềng gần gũi lại dời rào, xê tường, xâm lấn đất người khác; đổi mốc, thay nêu, cướp giật tiền của, chiếm đoạt ruộng vườn; mượn tiếng công để làm lợi riêng, sang đoạt hàng quán, rẫy nương của người. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con phát lồ sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, hoặc buôn bán đổi chác, lập quán bán hàng hóa, đồ vật, lại dùng cân non, đấu nhỏ, giảm bớt thước tấc, lường gạt dối cân lạng, lường gạt từng ly từng tý, đem của xấu đổi của tốt, đem túi ngắn đổi túi dài, giả dối trăm điều để mong cầu chút lợi. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con hổ thẹn quy mạng sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, hoặc khoét vách đào tường, chận đường cướp đoạt; hoặc trốn nợ, tham nhũng của cải, mắc nợ trái hẹn, bề ngoài lừa dối để trong bụng mưu toan; hoặc cướp giật trái đạo đồ vật của quỷ thần, cầm thú, chúng sinh; hoặc bói quẻ, xem tướng để gạt gẫm lấy tài sản của người. Như vậy, cho đến cầu lợi một cách vô đạo, mong muốn một cách xấu xa không bao giờ biết đủ. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, không thể nói hết. Ngày nay chúng con chí thành hướng về chư Phật, tôn Pháp và Thánh tăng trong mười phương quy mạng sám hối.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội trộm cắp ấy, chúng con đời đời kiếp kiếp được ngọc báu như ý, thường xuất hiện bảy thứ châu báu, y phục cực đẹp, đồ ăn đủ vị, các thứ thuốc men, tùy ý muốn vật gì đều có vật ấy. Con xin nguyện cho tất cả chúng sinh không ai còn nghĩ đến chuyện trộm cắp, ít ham muốn, biết vừa đủ, không đắm nhiễm, thường ưa thích bố thí, thực hành hạnh cứu độ, bỏ đầu, mắt, tủy, não như vứt đờm dãi để mong thành tựu Bố thí Ba-la-mật.

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bồ-tát Bảo Đạt lại đi vào địa ngục Thiết sàng. Sao gọi là địa ngục Thiết sàng? Địa ngục này có chu vi khoảng năm mươi do-tuần, xung quang có thành sắt, trên có lưới sắt che phủ với ngọn lửa dữ bốc cháy trong khắp địa ngục và có những quả cầu gai bằng sắt rải khắp trên mặt đất, bốn phía đều có khói lửa bốc cháy dữ dội. Trong địa ngục ấy có chiếc giường sắt, trên đặt những lưỡi dao sắc bén, lửa từ cây dao phụt cháy hừng hực. Ở trong cửa phía Đông có bảy trăm Sa-môn, chỉ tay kêu trời: "Đau khổ thay! Nay tôi bị tội gì mà phải vào chốn này?" Họ quằn quại lớn tiếng kêu gào. La-sát Mã Đầu nắm cây chĩa ba sắt đâm từ sau lưng xuyên qua xương sống, xốc ném lên trên giường sắt, dao nhọn dựng đứng đâm đầy lưng và bụng. Ngàn vạn lần chết đi sống lại, một ngày một đêm chịu vô lượng tội. Sau khi ra khỏi địa ngục, được sinh làm người thì sáu căn không đầy đủ.

Bồ-tát Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những Sa-môn này tạo hành nghiệp gì phải chịu tội như thế?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những Sa-môn này đã thọ giới thanh tịnh của Đức Phật, nhưng không cầu trong vị lai giác ngộ đạo Vô thượng, chỉ giữ lấy danh tiếng, lợi dưỡng trong hiện tại. Thân phạm bốn trọng tội và tam vạn oai nghi, tham cầu của đàn na tín thí, như lửa gặp cỏ không bao giờ biết đủ. Ngồi trên giường tòa của người không đúng pháp, cùng ngủ chung với bạch y như người thế tục, ngồi trên chỗ thờ Phật, bước lên chỗ thầy ngồi và nằm dưới tượng bóng thầy. Vì nhân duyên ấy nên bị đọa vào địa ngục này.

Bồ-tát Bảo Đạt nghe rồi thương khóc nói kệ:

Lạ thay! Quá hy hữu
Giải thoát mà không thoát
Thật không thể tưởng tượng!
Trời tuệ rơi xuống biển.
Đã được môn giải thoát
Rồi lại bị trói buộc.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 7

Nam-mô Phổ Chiếu Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Ly Nghi Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Bộ Phật. Nam-mô Thiện Hộ Phật. Nam-mô Bất Không Bộ Phật. Nam-mô Giác Hoa Tràng Phật. Nam-mô Sơn Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Phật. Nam-mô Thị Hiện Ác Phật. Nam-mô Cam Lộ Xưng Phật. Nam-mô Bảo Thiên Phật. Nam-mô Trụ Nghĩa Trí Phật. Nam-mô Mãn Túc Trí Phật. Nam-mô Bất Thiểm Liệt Danh Xưng Phật. Nam-mô Vô Ưu Phật. Nam-mô Ly Cấu Thắng Phật. Nam-mô Phạm Thiên Phật. Nam-mô Địa Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Hoa Nhãn Phật. Nam-mô Sai Biệt Kiến Phật. Nam-mô Pháp Quang Minh Phật. Nam-mô Cụ Túc Kiến Phật. Nam-mô Tín Công Đức Phật. Nam-mô Tam Giới Tôn Phật. Nam-mô Nguyệt Diệp Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Diệu Xưng Phật. Nam-mô Quang Minh Tác Phật. Nam-mô Vô Lượng Oai Đức Phật. Nam-mô Quảng Hộ Phật. Nam-mô Sư Tử Thân Phật. Nam-mô Cam Lộ Tuệ Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô Công Đức Tụ Phật. Nam-mô Nguyệt Cao Phật. Nam-mô Đắc Đại Thế Chí Phật. Nam-mô Vô Lượng Bộ Phật. Nam-mô Nguyệt Vô Úy Phật. Nam-mô Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật. Nam-mô Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Công Đức Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Nguyệt Vương Phật. Nam-mô Công Đức Viêm Phật. Nam-mô Quảng Trí Phật. Nam-mô Thiện Tịch Diệt Phật. Nam-mô Thiên Quang Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật. Nam-mô Trụ Trì Vô Lượng Minh Phật. Nam-mô Hy Thắng Phật. Nam-mô Bất Phú Tàng Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Đại Ý Phật. Nam-mô Thượng Thủ Phật. Nam-mô Thế Gian Quang Minh Phật. Nam-mô Đa Công Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Uy Đức Phật. Nam-mô Nghĩa Tuệ Phật. Nam-mô Ly Trần Phật. Nam-mô Ly Sân Hận Vô Nhiệt Phật. Nam-mô Thiện Xưng Phật. Nam-mô Xưng Đức Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Đức Phật. Nam-mô Nhân Đức Phật. Nam-mô Tinh Tấn Thiên Phật. Nam-mô Đại Đức Phật. Nam-mô Tịch Tuệ Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Thượng Kiên Phật. Nam-mô An Lạc Phật. Nam-mô Bất Khả Thắng Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Phật. Nam-mô Lôi Vương Phật. Nam-mô

Điện Vương Phật. Nam-mô Đại Thắng Phật. Nam-mô Hộ Trí Phật. Nam-mô Nhật Thắng Phật. Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Phật. Nam-mô Bảo Tích Phật. Nam-mô Hàng Phục Oán Phật. Nam-mô Hoa Thắng Phật. Nam-mô Ứng Xưng Phật. Nam-mô Trí Bộ Phật. Nam-mô Ly Mạng Phật. Nam-mô Căn Hoa Phật. Nam-mô Vô Úy Quốc Độ Phật. Nam-mô Cao Xưng Phật. Nam-mô Thị Hữu Phật. Nam-mô Nguyệt Cái Phật. Nam-mô Đa Công Đức Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Phật. Nam-mô Sư Tử Tràng Phật. Nam-mô Lạc Tư Duy Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Phấn Tấn Phật. Nam-mô Lạc Công Đức Phật. Nam-mô Ứng Cúng Xưng Phật. Nam-mô Hoa Tướng Phật. Nam-mô Vô Lượng Lạc Thuyết Xưng Phật. Nam-mô Ma-ni Kim Cang Phật. Nam-mô Vô Lượng Thọ Phật. Nam-mô Ma-ni Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Đại Tự Tại Công Đức Phật. Nam-mô Thắng Nguyệt Phật. Nam-mô Cao Sơn Xưng Phật. Nam-mô Bách Quang Minh Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Long Bộ Phật. Nam-mô Ý Thành Tựu Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Phật. Nam-mô Tịch Diệt Phật. Nam-mô Nhiên Cự Vương Phật. Nam-mô Thượng Thủ Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Tự Tại Phật. Nam-mô Bảo Kế Phật. Nam-mô Viễn Ly Úy Phật. Nam-mô Bảo Tạng Phật. Nam-mô Nguyệt Diện Phật. Nam-mô Vô Cấu Xưng Phật. Nam-mô Xưng Oai Đức Phật. Nam-mô Ái Thiên Phật. Nam-mô La-hầu Thiên Phật. Nam-mô Thiện Viêm Phật. Nam-mô Bảo Ái Phật. Nam-mô Bảo Tụ Phật. Nam-mô Bảo Bộ Phật. Nam-mô Sư Tử Hoa Phật. Nam-mô Cao Tu Phật. Nam-mô Nhân Tự Tại Phật. Nam-mô Nhân Tuệ Phật. Nam-mô Chiếu Thế Gian Phật. Nam-mô Bảo Oai Đức Phật. Nam-mô Công Đức Phật. Nam-mô Đại Tướng Phật. Nam-mô Thừa Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Kiều Lương Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Vô Tâm Tuệ Phật. Nam-mô Di-lưu Tràng Phật. Nam-mô Thiện Hương Phật. Nam-mô Kiên Khải Phật. Nam-mô Thắng Oai Đức Phật. Nam-mô Ma-ni Khải Phật. Nam-mô Hiền Đại Phật. Nam-mô Thiện Hương Nguyệt Phật. Nam-mô Tịnh Tự Tại Phật. Nam-mô Sư Tử Nguyệt Phật. Nam-mô Thắng Oai Đức Phật. Nam-mô Thiện Thắng Phật. Nam-mô Bất Khả Thắng Luân Phật. Nam-mô Thắng Thân Phật. Nam-mô Thật Danh Phật. Nam-mô Đại Hành Phật. Nam-mô Cao Quang Minh Phật. Nam-mô Công Đức Sơn Phật. Nam-mô Đại Xưng Phật. Nam-mô Pháp Xưng Phật. Nam-mô Thí Quang Minh Phật. Nam-mô Điện Đức Phật. Nam-mô Thật Tác Phật. Nam-mô Cứu Mạng Phật. Nam-mô Thiện Viêm Phật. Nam-mô Thiện Thủ Phật. Nam-mô Quyết Định Tuệ Phật. Nam-mô Ly Hữu Phật. Nam-mô Ma-ni Hương Phật. Nam-mô Thắng Hỷ Phật. Nam-mô Sư Tử Quang Minh Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Phật. Nam-mô Xưng Thắng Phật. Nam-mô Thiện Trí Tuệ Phật. Nam-mô Ma-ni Nguyệt Phật. Nam-mô Cao Quang Phật. Nam-mô Bất Khả

Hàng Phục Hạnh Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Ma-ni Luân Phật. Nam-mô Thế Tôn Phật. Nam-mô Sư Tử Tượng Phật. Nam-mô Nguyệt Mãn Phật. Nam-mô Bảo Viêm Phật. Nam-mô La-hầu Phật. Nam-mô Thiện Hộ Phật. Nam-mô Hi Giác Phật. Nam-mô Đồng Quang Minh Phật. Nam-mô Tịch Tịnh Khứ Phật. Nam-mô An Ẩn Thế Gian Phật. Nam-mô Vô Não Phật. Nam-mô Thập Phương Hạnh Phật. Nam-mô Lực Thiện Phật. Nam-mô Hỏa Thể Thắng Phật. Nam-mô Chí Đại Thể Phật. Nam-mô Đắc Đại Thế Phật. Nam-mô Công Đức Tạng Phật. Nam-mô Thật Hạnh Phật. Nam-mô Vô Úy Thắng Phật. Nam-mô Thọ Đề Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Quảng Công Đức Phật. Nam-mô Bảo Công Đức Phật. Nam-mô Tự Tại Phật. Nam-mô Ma-ni Hương Phật. Nam-mô Tác Nghiệp Phật. Nam-mô Sư Tử Thủ Phật. Nam-mô Thiện Hóa Phật. Nam-mô Bảo Cao Phật. Nam-mô Đại Hải Phật. Nam-mô Trụ Trì Phật. Nam-mô Nghĩa Trí Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Tuệ Phật. Nam-mô Đại Chúng Luân Phật. Nam-mô Bảo Hỏa Phật. Nam-mô Tu Hành Nghĩa Phật. Nam-mô Thế Gian Nguyệt Phật. Nam-mô Hoa Thanh Phật. Nam-mô Tịnh Tràng Phật. Nam-mô Đại Chúng Thượng Thủ Phật. Nam-mô Sư Tử Bộ Phật. Nam-mô Oai Đức Phật. Nam-mô Phước Đức Thành Tựu Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Xưng Phật. Nam-mô Tín Chúng Phật. Nam-mô Vô Biên Xưng Phật. Nam-mô Bất Không Quang Minh Phật. Nam-mô Thánh Thiên Phật. Nam-mô Kim Cang Chúng Phật. Nam-mô Thiện Kiên Phật. Nam-mô Tràng Vương Phật. Nam-mô Hoa Thành Phật. Nam-mô Khải Tuệ Phật. Nam-mô Phong Hành Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Đại Xưng Phật. Nam-mô Khoái Nhiên Phật. Nam-mô Cam Lộ Tụ Phật. Nam-mô Công Đức Hộ Phật. Nam-mô Nghĩa Khứ Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Đại Từ Bi Phật. Nam-mô Trụ Phân Biệt Phật. Nam-mô Ma-ni Túc Phật. Nam-mô Giải Thoát Oai Đức Phật. Nam-mô Thiện Báo Phật. Nam-mô Thiện Tật Bình Đẳng Oai Đức Phật. Nam-mô Trí Thắng Phật. Nam-mô Thiện Thiên Phật. Nam-mô Thật Thanh Phật. Nam-mô Trí Lực Đắc Phật. Nam-mô Sư Tử Tuệ Phật. Nam-mô Hoa Cao Phật. Nam-mô Trí Tác Phật. Nam-mô Hoa Đức Phật. Nam-mô Công Đức Tạng Phật. Nam-mô Bảo Xưng Phật. Nam-mô Thật Xưng Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Phật. Nam-mô Vô Úy Tự Tại Phật. Nam-mô Tịnh Nhật Phật. Nam-mô Chư Thiên Phật. Nam-mô Khả Ái Phật. Nam-mô Thật Thiên Phật. Nam-mô Bảo Tạng Phật. Nam-mô Công Đức Xưng Phật. Nam-mô Trí Tích Phật. Nam-mô Thanh Bạch Phật. Nam-mô Viễn Hành Phật. Nam-mô Thiên Oai Đức Phật. Nam-mô Tịnh Thánh Phật. Nam-mô Hỷ Khứ Phật. Nam-mô Đại Ưu Oai Đức Phật. Nam-mô Viêm Tụ Phật. Nam-mô Đại Thắng Phật.

Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Hỷ Thượng Phật. Nam-mô Thiện Thủ Phật. Nam-mô Tự Tại Tràng Phật. Nam-mô Đại Ái Phật. Nam-mô Thiện Tâm Phật. Nam-mô Hàng Phục Tha Chúng Phật. Nam-mô Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Thành Tựu Phật. Nam-mô Uy Đức Phật. Nam-mô Thiện Tư Nghì Cảnh Giới Phật. Nam-mô Thiện Tý Phật. Nam-mô Đại Bảo Phật. Nam-mô Xưng Ý Phật. Nam-mô Thế Gian Tôn Phật. Nam-mô Công Đức Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Thanh Phật. Nam-mô Kim Cang Tiên Phật. Nam-mô Thành Tựu Phật. Nam-mô Sư Tử Lực Phật. Nam-mô Vô Cấu Nhãn Phật. Nam-mô Ca-diếp Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Trí Phật. Nam-mô Trí Bộ Phật. Nam-mô Cao Oai Đức Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Nhật Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Cấu Thân Phật. Nam-mô Sai Biệt Thân Phật. Nam-mô Sai Biệt Oai Đức Phật. Nam-mô Bất Khả Tỷ Cam Lộ Bát Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Minh Điện Đức Phật. Nam-mô Tịch Diệt Khứ Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Đa Xưng Phật. Nam-mô Công Đức Pháp Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Vô Úy Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Diệu Xưng Phật. Nam-mô Đa Viêm Phật. Nam-mô Hoa Thắng Phật. Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Thiện Hiền Phật. Nam-mô Bảo Diệu Phật. Nam-mô Thiện Trí Tuệ Phật. Nam-mô Thiện Hiền Đức Phật. Nam-mô Phạm Tràng Phật. Nam-mô Nguyệt Cái Phật. Nam-mô La Võng Viêm Phật. Nam-mô Quảng Quang Minh Phật. Nam-mô Trí Xưng Phật. Nam-mô Danh Tướng Phật. Nam-mô Công Đức Quang Minh Phật. Nam-mô Xưng Danh Thanh Phật. Nam-mô Mãn Nguyệt Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Thiện Hành Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Điện Tràng Phật. Nam-mô Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Tinh Tú Quang Phật. Nam-mô Bất Khả Hiềm Danh Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Tạng Phật. Nam-mô Phất-sa Khoái Phật. Nam-mô Nhãn Mãn Phật. Nam-mô Vô Trược Nghĩa Phật. Nam-mô Cao Uy Đức Phật. Nam-mô Hoa Uy Đức Phật. Nam-mô Phấn Tấn Phật. Nam-mô Vô Chướng Trí Phật. Nam-mô La-hầu Thiên Phật. Nam-mô Trí Tụ Phật. Nam-mô Thượng Thủ Phật. Nam-mô Tự Tại Kiếp Phật. Nam-mô Hoa Tràng Phật. Nam-mô La-hầu Phật. Nam-mô Hỏa Dược Phật. Nam-mô Tinh Tú Vương Phật. Nam-mô Minh Vương Phật. Nam-mô Phước Đức Thủ Phật. Nam-mô Xưng Quang Phật. Nam-mô Nhật Quang Minh Phật. Nam-mô Pháp Tạng Phật. Nam-mô Thiện Trí Tuệ Phật. Nam-mô Công Đức Tự Tại Kiếp Phật. Nam-mô Kim Cang Tiên Phật. Nam-mô Trí Tuệ Tích Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Thiện Chí Trí Tuệ Phật. Nam-mô Tịnh Thanh Phật. Nam-mô Long Hống Thanh Phật. Nam-mô Tướng Tràng Phật. Nam-mô Trí Tuệ Tụ Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Tịnh Thượng Thủ Phật. Nam-mô

Khoái Nhãn Phật. Nam-mô Long Đức Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Hiệt Tuệ Phật. Nam-mô Bất Khiếp Nhược Thanh Phật. Nam-mô Bảo Tướng Phật. Nam-mô Thanh Đức Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Chủng Chủng Thuyết Phật. Nam-mô Trí Sắc Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Tụ Phật. Nam-mô Hoa Phật. Nam-mô Phấn Tấn Khứ Phật. Nam-mô Hoa Tích Phật. Nam-mô Thắng Sắc Phật. Nam-mô Tinh Tú Sắc Phật. Nam-mô Nguyệt Đăng Phật. Nam-mô Oai Đức Tụ Phật. Nam-mô Bồ-đề Vương Phật. Nam-mô Vô Tận Phật. Nam-mô Thiện Tuệ Nhãn Phật. Nam-mô Hỷ Thân Phật. Nam-mô Trí Tuệ Quốc Độ Phật. Nam-mô Thượng Thân Phật. Nam-mô Tịnh Uy Đức Phật. Nam-mô Hữu Trí Phật. Nam-mô Chân Thanh Phật. Nam-mô Đại Tôn Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Tạng Phật. Nam-mô Thắng Đức Phật. Nam-mô Thắng Trí Phấn Tấn Phật. Nam-mô Đại Viêm Phật.

Tiếp theo, đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân:

Nam-mô Sa-hạt Tỳ-kheo Công Đức kinh. Nam-mô Thọ-đề-già kinh. Nam-mô Lư Chí Trưởng Giả kinh. Nam-mô Tu-ma-đề Trưởng Giả kinh. Nam-mô Đăng Chỉ Nhân Duyên kinh. Nam-mô Thập Nhị Phẩm Sinh Tử kinh. Nam-mô Gián Vương kinh. Nam-mô Ngũ Vương kinh. Nam-mô Mạt-la Vương kinh. Nam-mô Ma-đạt Quốc Vương kinh. Nam-mô Phổ Đạt Vương kinh. Nam-mô Kiền-đà Quốc Vương kinh. Nam-mô Kiên Ý kinh. Nam-mô Phật Đại Tăng Đại kinh. Nam-mô Tà-kỳ kinh. Nam-mô Thập Nhị Đầu-đà kinh. Nam-mô Hộ Tịnh kinh. Nam-mô Mộc Hoạn Tử kinh. Nam-mô Thời Phi Thời kinh. Nam-mô Tích Trượng kinh. Nam-mô Chiên-đàn Thọ kinh. Nam-mô Tân Tuế kinh. Nam-mô Bần Cùng Lão Công kinh. Nam-mô Trưởng Giả Tử Áo Não Tam Xứ kinh. Nam-mô Phật Thuyết Việt Nan kinh. Nam-mô Chiên-đàn Việt Quốc Vương kinh. Nam-mô Tự Ái Kinh. Nam-mô Phật Thuyết Xứ Xứ kinh. Nam-mô Vô Thượng Xứ Kinh. Nam-mô Luân Chuyển Ngũ Đạo Tội Phước Báo Ứng kinh. Nam-mô Vị Sinh Oán kinh. Nam-mô Thập Bát-nê-lê kinh. Nam-mô Tăng Hộ Nhân Duyên kinh. Nam-mô Na Tiên Tỳ-kheo kinh. Nam-mô Tứ Phần luật. Nam-mô Thập Tụng luật. Nam-mô Tăng-kỳ luật. Nam-mô Di-sa-tắc luật. Nam-mô Tăng-kỳ Giới Bản luật. Nam-mô Tứ Phần Giới Bản. Nam-mô Giải Thoát Giới Bản. Nam-mô Sa-di Oai Nghi. Nam-mô Đàm-vô-đức Yết-ma. Nam-mô Tứ Phần Ni-yết-ma. Nam-mô Ưu-bà-tắc Ngũ Giới Tướng. Nam-mô Thiện Kiến Luật Tỳ-bà-sa. Nam-mô Tỷ-nại-da. Nam-mô Tát-bà-đa Tỳ-ni Ma-đức-lặc-già.

Kính lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Pháp Vương Bồ-tát. Nam-mô Hợp Sơn Bồ-tát. Nam-mô

Hàng Phục Ma Bồ-tát. Nam-mô Phổ Kiến Bồ-tát. Nam-mô Trí Sơn Bồ-tát. Nam-mô Nan Khả Bồ-tát. Nam-mô Nhân-đà-la Tràng Bồ-tát. Nam-mô Kim Kế Bồ-tát. Nam-mô Thiện Kiến Bồ-tát. Nam-mô Thiện Ý Bồ-tát. Nam-mô Giải Thoát Vương Bồ-tát. Nam-mô Đại Oai Đức Bồ-tát. Nam-mô Ba-đầu-ma Nhãn Bồ-tát. Nam-mô Phổ Nhãn Bồ-tát. Nam-mô Quyết Định Pháp Bồ-tát. Nam-mô Ly Cấu Bồ-tát. Nam-mô Đại Quang Bồ-tát. Nam-mô Đại Lực Bồ-tát. Nam-mô Đại Nguyệt Bồ-tát. Nam-mô Thiện Nguyệt Bồ-tát. Nam-mô Tịnh Tâm Bồ-tát. Nam-mô Trụ Trì Hoa Bồ-tát. Nam-mô Bất Trước Hạnh Bồ-tát. Nam-mô Ly Chư Ác Bồ-tát. Nam-mô Đắc Đại Bồ-tát. Nam-mô Trí Cự Đăng Bồ-tát. Nam-mô Vô Biên Hạnh Bồ-tát. Nam-mô Vô Biên Kiến Bồ-tát. Nam-mô Vô Chướng Ngại Trí Bồ-tát. Nam-mô Vô Cấu Nhãn Sơn Vương Bồ-tát. Nam-mô Trụ Trì Tịch Tịnh Bồ-tát. Nam-mô Ly Ám Bồ-tát. Nam-mô Vô Biên Tràng Bồ-tát. Nam-mô Hỏa Quang Bồ-tát. Nam-mô Tam Giới Tôn Bồ-tát. Nam-mô Thế Gian Cự Bồ-tát. Nam-mô Vô Chướng Nhãn Bồ-tát. Nam-mô Bất Khả Hiềm Xưng Bồ-tát. Nam-mô Vô Biên Kiến Bồ-tát. Nam-mô Vô Ngại Kiến Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát trong mười phương như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh.

Nam-mô Tận Kiêu Mạn Bích-chi-phật. Nam-mô Thân Bích-chi-phật. Nam-mô Đắc Thoát Bích-chi-phật. Nam-mô Vô Cấu Bích-chi-phật. Nam-mô Độc Bích-chi-phật. Nam-mô Kê Thư Bích-chi-phật. Nam-mô Năng Tác Kiêu Mạn Bích-chi-phật. Nam-mô Thoái Bích-chi-phật. Nam-mô Bất Thoái Khứ Bích-chi-phật. Nam-mô Tầm Bích-chi-phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên Bích-chi-phật như thế.

Đảnh lễ Tam bảo xong tiếp theo sám hối:

Chúng con xin sám hối tội do tham dục. Trong kinh có dạy: "Chỉ vì tham dục nên bị giam hãm trong địa ngục si mê, chìm đắm trong dòng sông sinh tử không thể nào ra được."

Từ xưa tới nay, chúng sinh vì đắm chìm trong năm dục, lưu chuyển mãi trong cõi sinh tử. Nếu như lấy xương của mỗi một chúng sinh trong một kiếp chất đống lại thì bằng núi Tỳ-phú-ca ở thành Vương xá, sữa mẹ cho bú nhiều như nước trong bốn biển, máu huyết trong thân chảy ra còn nhiều hơn thế nữa. Nước mắt của cha mẹ, anh em, bà con quyến thuộc khóc khi lâm chung cũng nhiều như nước trong bốn biển. Cho nên nói có tham ái thì còn sinh tử, hết tham ái thì sinh tử diệt. Thế mới biết tham ái là gốc của sinh tử.

Trong kinh có dạy: "Tội dâm dục có thể làm cho chúng sinh đọa vào địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh chịu nhiều đau khổ. Nếu ở trong loài súc sinh thì làm thân chim bồ câu, chim sẻ, chim uyên ương. Nếu sinh trong loài người thì gặp phải vợ phụ tình, bà con trái ý mình." Sự dâm dục có quả báo xấu như thế. Cho nên ngày nay chúng con chí thành quy y Phật.

Nam-mô Đông phương Sư Tử Âm Phật.

Nam-mô Nam phương Đại Vân Tạng Phật.

Nam-mô Tây phương Vô Lượng Thọ Phật.

Nam-mô Bắc phương Hồng Liên Hoa Quang Phật.

Nam-mô Đông nam phương Vô Cấu Lưu Ly Phật.

Nam-mô Tây nam phương Thắng Điều Phục Thượng Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Tán Hoa Sinh Đức Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Tâm Đồng Hư Không Phật.

Nam-mô Hạ phương Vô Cấu Xưng Vương Phật.

Nam-mô Thượng phương Tịnh Trí Tuệ Hải Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận hư không thế giới trong mười phương như thế.

Lại từ vô thủy đến nay, chúng con hoặc quyến rủ thê thiếp, chiếm đoạt vợ con người khác; hoặc xâm phạm trinh tiết làm ô nhục Tỳ-kheo-ni, phá phạm hạnh người khác, hiếp bức một cách vô đạo; hoặc với tâm bất chính xem ngó lẳng lơ, nói cười bỡn cợt, hoặc sỉ nhục gia đình người khác, làm nhơ tiếng tốt của người, hoặc làm hạnh bất tịnh với năm hạng người nam. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con chí thành sám hối.

Từ vô thủy đến nay, chúng con làm thân người nữ mà tâm như ngựa hoang, suốt ngày phóng đãng, không lúc nào định tỉnh; thường ôm lòng tà sinh khởi dục tưởng, hoặc làm tình với Sa-môn, phá hoại người nam; hoặc ở trong chốn Già-lam, tâm không lắng nghe pháp, thường ưa nhìn ngắm, không kể gì pháp Phật, dâm tình buông thả, đến nỗi tâm trí trôi nổi trên đại dương mờ mịt không biết đâu bờ bến; hoặc làm ô uế ba y pháp phục của Tăng; hoặc ở trong tinh xá, chùa viện cùng nhau rờ rẩm làm hạnh bất tịnh. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con hổ thẹn chí thành sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, chúng con làm thân người nữ, thường ôm lòng dâm dục, hoặc chiếm đoạt chồng người khác, mê hoặc các đấng trượng phu, hoặc vẽ bùa, yếm trùng độc sai khiến hại vợ người khác. Trong đời

sống ít phước lại rơi vào tà vạy, các bệnh tật tai ương nhân đó hoành hành, không gặp thầy giỏi đến nỗi phải chết. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con hổ thẹn sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, chúng con mắt bị mê mờ vì những màu sắc như: Đen, vàng, hồng, ngũ sắc, tía, các đồ quý giá trang sức; hoặc nghĩ đến dáng dấp bên ngoài cao thấp, đen trắng về người nam, người nữ rồi khởi lên tưởng phi pháp; hoặc tai thích nghe cung thương đàn sáo, âm nhạc ca hát, hoặc đem lời nói ngôn ngữ của nam nữ cùng nhau cười đùa, khởi lên ý tưởng phi pháp; hoặc mũi, hoặc lưỡi thích nếm những vị tươi tốt, ngon béo, ăn máu thịt chúng sinh nuôi dưỡng thân mình mà lại ghét chua cay rồi khởi lên ý tưởng phi pháp; hoặc thân thích bông hoa tơ lụa, gấm vóc mịn màng với tất cả những thứ mịn màng trơn láng của bảy thứ châu báu trang sức mà khởi lên ý tưởng phi pháp; hoặc tâm ý loạn tưởng luôn luôn trái với giáo pháp. Vì sáu vọng tưởng này tạo rất nhiều tội lỗi. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con chí thành hướng về chư Phật, tôn Pháp và Thánh chúng trong mười phương quy mạng sám hối.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội lỗi dâm dục ấy, đời đời kiếp kiếp được hóa sinh tự nhiên, không do bào thai, được thanh khiết sáng sủa, tướng hảo quang minh, sáu căn sáng láng, thông minh lanh lợi, hiểu rõ tham ái là cùm xích trói buộc, quán sát sáu hành này như huyễn như hóa, quyết định xa lìa cảnh năm dục, cả đến trong giấc mộng cũng không nghĩ đến điều bất chính, những nhân duyên trong ngoài không bao giờ làm xao động tâm.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội lỗi về nhãn căn, mắt chúng con được thấy hết Pháp thân thanh tịnh của chư Phật, Bồ-tát trong mười phương, không do hai tướng. Nhờ công đức sám hối về nhĩ căn, nguyện tai này của con thường được nghe chư Phật và Hiền thánh thuyết pháp và phụng hành theo giáo pháp ấy. Nhờ công đức sám hối về tỷ căn, nguyện mũi này của con thường được ngửi hương tích, nhập vào hương pháp vị, xa lìa bất tịnh uế nhiễm của sinh tử. Nhờ công đức sám hối về thiệt căn, nguyện cho lưỡi này thường ăn món pháp hỷ, thiền duyệt, không tham vị máu thịt của chúng sinh. Nhờ công đức sám hối về thân căn, nguyện thân này được mặc y phục của Như Lai, mang áo giáp nhẫn nhục, nằm giường vô úy, ngồi tòa bốn Thiền. Nhờ công đức sám hối về ý căn, nguyện ý của con thành tựu mười tưởng, thông suốt năm minh, quán sâu hai đế không, bình đẳng; từ tuệ phương tiện khởi mười diệu hạnh, nhập vào dòng pháp, niệm niệm càng thêm sáng suốt và hiển phát đại vô sinh pháp nhẫn của Như Lai.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bồ-tát Bảo Đạt lại đi vào địa ngục Hỏa tượng. Sao gọi là địa ngục Hỏa tượng? Địa ngục ấy có một con voi lửa, thân voi rất lớn và dài, có khói lửa bốc cháy, miệng và mắt của voi cũng có lửa cháy. Tội nhân trông thấy hốt hoảng kêu gào khóc lóc mãi không thôi. Ngục tốt Dạ-xoa bắt tội nhận ném trên lưng voi. Voi nhảy quanh khiến tội nhân rớt xuống đất, trên đất có lửa thiêu đốt thân. Trải qua một ngày một đêm ngàn vạn lần chết đi sống lại. Sau khi được ra khỏi địa ngục, nếu được làm thân người thì sáu căn không vẹn toàn, huỳnh môn, hai căn, không phải người nam và người nữ không sinh con.

Bồ-tát Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những Sa-môn này tạo tội gì mà chịu hình phạt như thế?

La-sát đáp:

–Những Sa-môn này thọ giới thanh tịnh của Phật, nhưng không thọ trì thanh tịnh, không có đủ oai nghi, làm việc dâm dục, thân bất tịnh vào chỗ thờ Phật, tinh xá, lau chùi ngắm nhìn tượng Phật tâm không hổ thẹn. Vì nhân duyên ấy nên bị đọa vào địa ngục này, chịu các khổ đau như thế

Bồ-tát Bảo Đạt nghe rồi, khóc lóc rồi ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 8

Nam-mô Tự Tại Tật Trụ Trì Oai Đức Phật. Nam-mô Thiện Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Thiện Sắc Vương Phật. Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Phật. Nam-mô Sư Tử Tiên Phật. Nam-mô Thiên Vương Phật. Nam-mô Thí Đức Phật. Nam-mô Khoái Tạng Phật. Nam-mô Phước Đức Quang Minh Phật. Nam-mô Tịnh Hạnh Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Vương Phật. Nam-mô Trí Sinh Phật. Nam-mô Diệu Thiên Phật. Nam-mô Địa Thiên Phật. Nam-mô Đắc Giải Thoát Khứ Phật. Nam-mô Kim Đảnh Phật. Nam-mô La-hầu Lạc Thuyết Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô Tín Thắng Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Kim Quang Phật. Nam-mô Thiện Tài Phật. Nam-mô Công Đức Tự Tại Thiên Phật. Nam-mô Pháp Cái Phật. Nam-mô Công Đức Trí Phật. Nam-mô Sai Biệt Thân Phật. Nam-mô Diệu Trí Phật. Nam-mô Nhất Thiết Oai Đức Dược Phật. Nam-mô Giải Thoát Tràng Phật. Nam-mô Trí Tuệ Tạng Phật. Nam-mô Trí Tuệ Tích Phật. Nam-mô Bô Úy Phật. Nam-mô Ly Ác Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Xưng Phật. Nam-mô Thật Tích Phật. Nam-mô Thiện Thanh Phật. Nam-mô Chúng Tự Tại Kiếp Phật. Nam-mô Pháp Tích Phật. Nam-mô Giải Thoát Oai Đức Phật. Nam-mô Thắng Khoái Phật. Nam-mô Diệu Thân Phật. Nam-mô Diệu Ngữ Phật. Nam-mô Sư Tử Ái Phật. Nam-mô Nhân Tự Tại Công Đức Phật. Nam-mô Sư Tử Kế Phật. Nam-mô Pháp Tuấn Phật. Nam-mô An Lạc Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Sắc Oai Đức Phật. Nam-mô Năng Giác Thượng Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Kiên Cố Nghĩa Phật. Nam-mô Trí Quang Minh Phật. Nam-mô Hương Oai Đức Phật. Nam-mô Vô Bệnh Tu Phật. Nam-mô Hải Giác Phật. Nam-mô Thắng Sắc Phật. Nam-mô Thiện Bộ Phật. Nam-mô Hống Xưng Phật. Nam-mô Giác Thân Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Nhật Phật. Nam-mô Trí Tuệ Túc Phật. Nam-mô Đinh Thân Phật. Nam-mô Oai Đức Vô Tận Phật. Nam-mô Công Đức Thừa Phật. Nam-mô Kim Thừa Phật. Nam-mô Phóng Kết Phật. Nam-mô Pháp Hành Phật. Nam-mô Thiện Trụ Khứ Phật. Nam-mô Ly Mạn Phật. Nam-mô Trí Tạng Phật. Nam-mô Tịnh Khứ Phật. Nam-mô Chiên-đàn Phật. Nam-mô Vô Ưu Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Thân Tràng Phật.

Nam-mô Vô Quốc Độ Hoa Phật. Nam-mô Vô Lượng Oai Đức Phật. Nam-mô Thiên Quang Minh Phật. Nam-mô Trí Tuệ Hoa Phật. Nam-mô Nhất Vi Thủ Phật. Nam-mô Thành Tựu Trí Phật. Nam-mô Tịnh Trụ Phật. Nam-mô Tự Tại Phật. Nam-mô Vô Tỷ Thuyết Phật. Nam-mô Phước Đức Oai Đức Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Độ Thế Gian Trí Phật. Nam-mô Đắc Thành Tựu Phật. Nam-mô Cứu Nhất Thiết Thế Gian Khổ Não Phật. Nam-mô Pháp Hành Phật. Nam-mô Cầu An Ẩn Phật. Nam-mô Sắc Trí Phật. Nam-mô Vô Sang Phật. Nam-mô Hiệp Chưởng Quang Minh Phật. Nam-mô Lưu Ly Tạng Phật. Nam-mô Hoa Thiên Phật. Nam-mô Tự Nhiên Phật. Nam-mô Thiện Căn Quang Minh Phật. Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Thắng Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Thắng Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Phật. Nam-mô Hàng Phục Oán Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật. Nam-mô Tu-ma-na Thọ-đề Quang Minh Phật. Nam-mô Tăng Thượng Phật. Nam-mô Lạc Trí Tuệ Phật. Nam-mô Công Đức Tự Tại Phật. Nam-mô Tịch Tĩnh Phật. Nam-mô Công Đức Tích Lực Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Thiện Thanh Phật. Nam-mô Thiện Hoa Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Công Đức Oai Đức Tụ Phật. Nam-mô Vô Biên Trí Phật. Nam-mô Vô Lượng Thanh Phật. Nam-mô Thiện Quang Phật. Nam-mô Thiện Trí Tuệ Phật. Nam-mô Giải Thoát Nghĩa Phật. Nam-mô Tư Duy Thắng Phật. Nam-mô Thắng Thanh Thân Phật. Nam-mô Khoái Thuyết Phật. Nam-mô Thắng Hành Phật. Nam-mô Tịch Tịnh Nghĩa Phật. Nam-mô Thiện Quá Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Hạnh Phật. Nam-mô Hoa Tác Phật. Nam-mô Thiện Quang Phật. Nam-mô Thường Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Thiện Lượng Phật. Nam-mô Chúng Tự Tại Phật. Nam-mô Ly Úy Phật. Nam-mô Trí Bố Phật. Nam-mô Thiện Thệ Lạc Thuyết Phật. Nam-mô Thắng Nhãn Phật. Nam-mô Bồ-đề Nguyệt Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Nguyệt Vương Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Đại Cảnh Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Thiện Thanh Phật. Nam-mô Đại Trí Tuệ Kiều Lương Phật. Nam-mô Phổ Trí Tuệ Phật. Nam-mô Kim Cang Tiên Phật. Nam-mô Phục Tâm Phật. Nam-mô Thọ Vương Phật. Nam-mô Sổ Thanh Phật. Nam-mô Công Đức Lực Phật. Nam-mô Trụ Thắng Phật. Nam-mô Ái Thánh Phật. Nam-mô Oai Đức Phật. Nam-mô Thọ-đề-vi Phật. Nam-mô Diệu Cổ Vân Thanh Phật. Nam-mô Ái Nhãn Phật. Nam-mô Hiền Trí Phật. Nam-mô Thành Tựu Công Đức Thắng Phật. Nam-mô Tịch Tịnh Hống Phật. Nam-mô Pháp Tràng Phật. Nam-mô Hư Không Công Đức Thanh Phật. Nam-mô Công Đức Sai Biệt Phật. Nam-mô Công Đức Thanh Phật. Nam-mô Oai Đức Phật. Nam-mô Thánh Hạnh Phật. Nam-mô Hữu Trí Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Nguyệt Phật. Nam-mô Thiện Tịch Diệt Phật. Nam-mô Nguyệt

Diện Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Vô Cấu Phật. Nam-mô Tập Công Đức Phật. Nam-mô Hoa Phước Đức Phật. Nam-mô Ức Lạc Thuyết Quốc Độ Phật. Nam-mô Cung Kính Ái Phật. Nam-mô Vô Lượng Sư Tử Lực Phật. Nam-mô Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Tín Phật. Nam-mô Bình Đẳng Tư Duy Phật. Nam-mô Điềm Viêm Tư Duy Phật. Nam-mô Bất Động Tịch Tịnh Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Phật. Nam-mô Bình Đẳng Hành Phật. Nam-mô Bất Nhiễu Phật. Nam-mô Bất Trược Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Thiện Hành Phật. Nam-mô Thiện Trụ Điều Trí Phật. Nam-mô Thuyết Tự Tại Phật. Nam-mô Đại Thiên Phật. Nam-mô Thâm Ý Phật. Nam-mô Vô Lượng Phật. Nam-mô Pháp Lực Phật. Nam-mô Ứng Cúng Phật. Nam-mô Cúng Dường Hoa Quang Phật. Nam-mô Tam Giới Cúng Dường Phật. Nam-mô Nhật Tạng Phật. Nam-mô Tha Cúng Dường Phật. Nam-mô Giải Thoát Tràng Phật. Nam-mô Khoái Kết Phật. Nam-mô Cam Lộ Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Kim Cang Kiên Phật. Nam-mô Bảo Tụ Quang Minh Phật. Nam-mô Khoái Bộ Phật. Nam-mô Nhật Thanh Tịnh Quang Minh Phật. Nam-mô Công Đức Tích Phật. Nam-mô A-lâu-na Thắng Phật. Nam-mô Sư Tử Khứ Phật. Nam-mô Thắng Thượng Phật. Nam-mô Hoa Đức Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Trí Ái Phật. Nam-mô Khoái Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Bất Không Hành Phật. Nam-mô Hợp Sang Phật. Nam-mô Tràng Quang Minh Tràng Phật. Nam-mô Lạc Tâm Phật. Nam-mô Lạc Giải Thoát Phật. Nam-mô Trí Tịnh Phật. Nam-mô Văn Tuệ Hải Phật. Nam-mô Bảo Trụ Trì Phật. Nam-mô Câu Tuấn Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Khổng Tước Thanh Phật. Nam-mô Bất Thuộc Phật. Nam-mô Đoạn Ái Căn Phật. Nam-mô Nguyệt Khởi Phật. Nam-mô Hải Thắng Phật. Nam-mô Bất Động Hợp Khứ Phật. Nam-mô Lạc Công Đức Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Giáo Thanh Phật. Nam-mô Địa Chủ Phật. Nam-mô Uy Đức Lực Phật. Nam-mô Trụ Trí Tuệ Phật. Nam-mô Thiện Nguyệt Phật. Nam-mô Giác Hoa Phật. Nam-mô Thiện Tán Thán Phật. Nam-mô Thiện Xứ Phật. Nam-mô Lực Trí Oai Đức Gia Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Kiên Cố Phật. Nam-mô Phấn Tấn Phật. Nam-mô Thiên Thanh Phật. Nam-mô Tịch Tịnh Phật. Nam-mô Nhật Diện Phật. Nam-mô Lạc Giải Thoát Phật. Nam-mô Giới Quang Minh Phật. Nam-mô Trụ Hạnh Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật. Nam-mô Kiên Cố Khởi Phật. Nam-mô Lạc Trí Tự Tại Phật. Nam-mô Hương Quang Minh Phật. Nam-mô Quảng Quang Minh Phật. Nam-mô Niệm Tự Tại Phật. Nam-mô Cam Lộ Khí Phật. Nam-mô Vô Ngại Tràng Phật. Nam-mô Cầu Thắng Bồ-đề Phật. Nam-mô Tin Hành Phật. Nam-mô Bảo Tàm Quý Phật. Nam-mô Pháp Dụng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Oai Đức Phật. Nam-mô Đại Thân Phật. Nam-mô Tịch Tịnh Hành Phật. Nam-mô Cam Lộ Tăng Thượng Phật.

Nam-mô Di-lưu Quang Phật. Nam-mô Thánh Tán Thán Phật. Nam-mô Sinh Oai Đức Phật. Nam-mô Quang Minh Kiến Phật. Nam-mô Thiện Tu Quả Báo Phật. Nam-mô Thiện Đức Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Tịch Tịnh Công Đức Bộ Phật. Nam-mô Công Đức Hải Phật. Nam-mô Chủng Chủng Sắc Phật. Nam-mô Hàng Phục Ma Phật. Nam-mô Bế Tắc Ma Phật. Nam-mô Độ Nhất Thiết Nạn Phật. Nam-mô Bất Phá Cảnh Trí Phật. Nam-mô Hải Văn Sức Phật. Nam-mô Đắc Thắng Chúng Giải Thoát Vương Phật. Nam-mô Ái Phật. Nam-mô Phật Tràng Phật. Nam-mô Trí Thanh Phật. Nam-mô Thiện Thắng Phật. Nam-mô Tịnh Mạng Phật. Nam-mô Trí Báo Phật. Nam-mô Như Ý Tràng Phật. Nam-mô Thế Gian Tự Tại Kiếp Phật. Nam-mô Địa Trụ Trì Phật. Nam-mô Nhật Ái Phật. Nam-mô La-hầu Nguyệt Phật. Nam-mô Hoa Quang Minh Phật. Nam-mô Minh Tăng Thượng Phật. Nam-mô Oai Đức Trụ Trì Phật. Nam-mô Lạc Công Đức Phật. Nam-mô Lạc Lực Phật. Nam-mô Lạc Công Đức Vương Phật. Nam-mô Lạc Lực Minh Phật. Nam-mô Thiện Thanh Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô phạm thanh Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Đại Chí Trí Tuệ Phật. Nam-mô Đại Thí Phật. Nam-mô Nguyệt xưng Phật. Nam-mô Tràng Vương Phật. Nam-mô Xưng Nhân Thanh Phật. Nam-mô Thọ Vương Phật. Nam-mô Diệt Ám Phật. Nam-mô Thiện Tinh Phật. Nam-mô Thiện Quang Phật. Nam-mô Vô Lượng Lạc Thuyết Tràng Phật. Nam-mô Khoái Hành Phước Đức Phật. Nam-mô Độ Hệ Phật. Nam-mô Vô Úy Ái Phật. Nam-mô Thế Gian Ái Phật. Nam-mô Diệu Hạnh Phật. Nam-mô Ưu-ba-la Hoa Mạn Phật. Nam-mô Vô Lượng Lạc Thuyết Quang Minh Phật. Nam-mô Tin Thánh Nhân Phật. Nam-mô Tinh Tấn Công Đức Phật. Nam-mô Kiên Cam Lộ Tăng Thượng Phật. Nam-mô Cao Bảo Tín Phật. Nam-mô Đắc Công Đức Phật. Nam-mô Phước Đức Tuệ Phật. Nam-mô Đại Viêm Phật. Nam-mô Vô Lượng Oai Đức Công Đức Phật. Nam-mô Sư Tử Bộ Phật. Nam-mô Bất Động Tín Phật. Nam-mô Quá Hữu Phật. Nam-mô Long Vương Thanh Phật. Nam-mô Trụ Trì Luân Phật. Nam-mô Thắng Sắc Phật. Nam-mô Thế Ái Phật. Nam-mô Pháp Nguyệt Phật. Nam-mô Vô Lượng Lạc Xưng Phật. Nam-mô Vân Tràng Phật. Nam-mô Công Đức Khứ Phật. Nam-mô Thiện Thệ Phật. Nam-mô Vô Lượng Thanh Phật. Nam-mô Hư Không Thiên Phật. Nam-mô Ma-ni Vương Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Hạnh Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Bảo Hống Thanh Phật. Nam-mô Nhân Tự Tại Vương Phật. Nam-mô La-hầu Hộ Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Sư Tử Tuệ Phật. Nam-mô Bảo Xưng Phật. Nam-mô Biện Nghĩa Kiến Phật. Nam-mô Thế Gian Hoa Phật. Nam-mô Cao Bộ Phật. Nam-mô Đẳng Nguyệt Vương Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Vương Phật. Nam-mô Sai Biệt Trí Phật. Nam-mô

Trí Tự Tại Phật. Nam-mô Sư Tử Xỉ Phật. Nam-mô Khoái Bộ Phật. Nam-mô Công Đức Nhiên Đăng Nguyệt Phật. Nam-mô Ưu Quốc Độ Phật. Nam-mô Ý Tư Trí Tuệ Phật. Nam-mô Pháp Thiên Viêm Tôn Phật. Nam-mô Xá-điều Phật. Nam-mô Tăng Thượng Lực Phật. Nam-mô Trí Tuệ Hoa Phật. Nam-mô Kiên Cố Thanh Phật. Nam-mô Thường Lạc Phật. Nam-mô Thuyết Nghĩa Phật. Nam-mô Tín Ái Tác Phật. Nam-mô Sư Tử Nghiệp Kết Phật. Nam-mô Bố Ma Phật. Nam-mô Bảo Hải Phật. Nam-mô Bảo Anh Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phan Phật. Nam-mô Vô Lượng Âm Phật. Nam-mô Đại Danh Xưng Phật. Nam-mô Đức Đại An Ẩn Phật. Nam-mô Vô Hạn Tịnh Phật. Nam-mô Chánh Âm Thanh Phật. Nam-mô Nguyệt Âm Phật. Nam-mô Vô Hạn Danh Xưng Phật. Nam-mô Vô Lượng Bảo Phật. Nam-mô Liên Hoa Tối Tôn Phật. Nam-mô Thân Tôn Phật. Nam-mô Phạm Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Kim Hải Phật. Nam-mô Nhất Thiết Hương Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Thọ Vương Phong Trường Phật. Nam-mô Dũng Mãnh Chấp Trì Lao Trượng Khí Xả Đấu Tranh Phật. Nam-mô Nội Phong Châu Quang Phật. Nam-mô Vô Lượng Hương Quang Minh Phật. Nam-mô Sư Tử Hương Phật. Nam-mô Đại Cường Tinh Tấn Lực Phật. Nam-mô Quá Xuất Kiên Trụ Phật. Nam-mô Cổ Âm Vương Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Anh Phật. Nam-mô Siêu Xuất Chúng Hoa Phật. Nam-mô Thế Đăng Minh Phật. Nam-mô Hưu-đa-dị Ninh Phật. Nam-mô Thường Diệt Độ Phật. Nam-mô Tịnh Giác Phật. Nam-mô Nhất Thiết Chúng Bảo Phổ Tập Phật. Nam-mô Thọ Vương Trường Phật.

Tiếp theo, đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân:

Nam-mô Xá-lợi-phất Vấn kinh. Nam-mô Đại Ái Đạo Tỳ-kheo-ni kinh. Nam-mô Chân Ngụy Sa-môn kinh. Nam-mô Giới Tiêu Tai kinh. Nam-mô Ca-diếp Cấm Giới kinh. Nam-mô Phạm Giới Tội Báo Khinh Trọng kinh. Nam-mô Tăng-kỳ Tỳ-kheo-ni Giới Bản. Nam-mô Thập Tụng Tỳ-kheo Giới Bản. Nam-mô Tứ Phần Tỳ-kheo-ni Giới Bản. Nam-mô Tỳ-kheo Oai Nghi kinh. Nam-mô Ưu-bà-tắc Ngũ Giới Oai Nghi kinh. Nam-mô Ưu Ba Ly Vấn kinh. Nam-mô Tỳ-ni Mẫu kinh. Nam-mô Tát-bà-đa Tỳ-ni Tỳ-bà-sa luận. Nam-mô A-tỳ-đàm Tỳ-bà-sa luận. Nam-mô A-tỳ-đàm Bát-kiền-độ luận. Nam-mô Xá-lợi-phất A-tỳ-đàm luận. Nam-mô Tỳ-bà-sa A-tỳ-đàm luận. Nam-mô Xuất Diệu luận. Nam-mô Tôn-bà-tu-mật Sở Tập luận. Nam-mô Lập Thế A-tỳ-đàm luận. Nam-mô Câu-xá luận. Nam-mô Pháp Thắng A-tỳ-đàm luận. Nam-mô Thập Bát Bộ luận. Nam-mô Tứ Đế luận. Nam-mô Bộ Dị Chấp luận. Nam-mô Minh Liễu luận. Nam-mô Tùy Tướng luận. Nam-mô Thành Thật luận. Nam-mô Giải Thoát Đạo luận. Nam-mô A-tỳ-đàm Tâm luận. Nam-mô Tam Pháp Độ luận. Nam-mô Tạp

A-tỳ-đàm Tâm luận. Nam-mô Chúng Sự Phần A-tỳ-đàm luận. Nam-mô Cam Lộ Vị A-tỳ-đàm luận. Nam-mô Tam-di-để luận. Nam-mô Phân Biệt Công Đức luận. Nam-mô Ma-ha Tỳ-kheo kinh. Nam-mô Bà-hòa-la kinh. Nam-mô Sa-môn Đầu-đà kinh. Nam-mô Sinh Tử Biến Thức kinh. Nam-mô Phật Thuyết Chánh Ý kinh. Nam-mô Ma-ha Sát-đầu kinh. Nam-mô Bào Thai Thọ Thân kinh. Nam-mô Hiền Giả Phu Nhân kinh. Nam-mô Kim Cang Thanh Tịnh kinh. Nam-mô Oai Thế Trưởng Giả Quán Thân Hành kinh. Nam-mô Quyết Chư Pháp Như Huyễn Tam-muội kinh. Nam-mô Học Sát Bồ-tát Học Thành kinh.

Kính lễ Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Cam Lộ Thanh Bồ-tát. Nam-mô Tịch Hạnh Bồ-tát. Nam-mô Pháp Vân Hống Bồ-tát. Nam-mô Đắc Thoát Nhất Thiết Phược Bồ-tát. Nam-mô Pháp Vân Vương Mãn Túc Bồ-tát. Nam-mô Cam Lộ Điểm Vương Bồ-tát. Nam-mô Ni-câu-luật Vương Bồ-tát. Nam-mô Vô Úy Bồ-tát. Nam-mô Tịnh Thắng Bồ-tát. Nam-mô Thắng Nhãn Bồ-tát. Nam-mô Dược Vương Bồ-tát. Nam-mô Cam Lộ Quang Bồ-tát. Nam-mô Vô Chướng Ngại Thọ Ký Bồ-tát. Nam-mô Vô Biên Quang Bồ-tát. Nam-mô Đoạn Chư Ma Bồ-tát. Nam-mô Quá Nhất Thiết Đạo Bồ-tát. Nam-mô Vô Khuyết Ý Bồ-tát. Nam-mô Mãn-nhu-thi-lợi Bồ-tát. Nam-mô Công Đức Lâm Bồ-tát. Nam-mô Thiện Tài Đồng Tử Bồ-tát. Nam-mô Chuyển Bất Thoái Pháp Luân Bồ-tát. Nam-mô Ly Cấu Tịnh Bồ-tát. Nam-mô Trừ Chư Cái Bồ-tát. Nam-mô Thị Oai Nghi Kiến Giai Ái Hỷ Bồ-tát. Nam-mô Diệu Tướng Nghiêm Tịnh Vương Ý Bồ-tát. Nam-mô Bất Cuống Nhất Thiết Chúng Sinh Bồ-tát. Nam-mô Chư Căn Thường Định Bất Loạn Bồ-tát. Nam-mô Nhất Thiết Thiên Tán Bồ-tát. Nam-mô Nhã-cưu-la Bồ-tát. Nam-mô Viễn-cưu-la Bồ-tát. Nam-mô Cưu-đà Bồ-tát. Nam-mô Tú-già-già-la Bồ-tát. Nam-mô Nhật Trần Bồ-tát. Nam-mô Viễn-đa-la Bồ-tát. Nam-mô La-lân-kiệt Bồ-tát. Nam-mô Kiêu-mục-đâu Bồ-tát. Nam-mô Biên-đà-la Bồ-tát. Nam-mô Bát-đà-hòa Bồ-tát. Nam-mô Na-la-đạt Bồ-tát. Nam-mô Tu-di Thâm Bồ-tát. Nam-mô Hòa-luân-điều Bồ-tát. Nam-mô Nhân Chi Đạt Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát trong mười phương như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh:

Nam-mô Thiện Cát Bích-chi-phật. Nam-mô Bất Khả Tâm Bích-chi-phật. Nam-mô Thiện Trụ Bích-chi-phật. Nam-mô Vô Tỷ Bích-chi-phật. Nam-mô Vô Kiêu Mạn Bích-chi-phật. Nam-mô Câu-đa Bích-chi-phật. Nam-mô Đoạn Ái Bích-chi-phật. Nam-mô Nhĩ Bích-chi-phật.

Nam-mô Tâm Đắc Giải Thoát Bích-chi-phật. Nam-mô Ưu-ba-nhĩ Bích-chi-phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên Bích-chi-phật như thế.

Đảnh lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối:

Chúng con đã cùng nhau sám hối ba nghiệp về thân rồi. Nay theo thứ tự xin sám hối bốn nghiệp ác về miệng. Trong kinh có dạy: "Những tội nghiệp do miệng gây ra có thể khiến chúng sinh đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, chịu các khổ đau. Nếu đầu thai vào loài súc sinh thì làm thân chim cú, chim mèo, tiếng kêu thật đáng ghét. Nếu được sinh làm người thì hơi trong miệng hôi thối, nói ra không ai tin, còn bà con quyến thuộc bất hòa, thường ưa đấu tranh." Khẩu nghiệp đã có những quả báo ác như thế. Cho nên, ngày nay chúng con chí thành quy y Phật:

Nam-mô Đông phương Tu-di Đăng Vương Phật.

Nam-mô Nam phương Đại Công Đức Phật.

Nam-mô Tây phương Vô Lượng Lực Phật.

Nam-mô Bắc phương Giác Hoa Sinh Đức Phật.

Nam-mô Đông nam phương Nhất Thiết Giác Hoa Phật.

Nam-mô Tây nam phương Vô Lượng Biện Tài Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Liên Hoa Sinh Vương Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Diệt Nhất Thiết Ưu Phật.

Nam-mô Hạ phương Chí Quang Minh Vương Phật.

Nam-mô Thượng phương Điện Đăng Vương Tràng Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận hư không thế giới trong mười phương như thế.

Từ vô thủy đến nay, chúng con nói dối, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời đâm thọc, chuyện có nói không, chuyện không nói có, không thấy nói thấy, thấy nói không thấy, không nghe nói nghe, nghe nói không nghe, không biết nói biết, biết nói không biết, dối Hiền gạt Thánh, nói một đường làm một nẻo. Tự xưng khen ngợi mình đắc pháp hơn người, nói: "Tôi đạt được bốn Thiền, bốn Định vô sắc, A-na-bàn-na và mười sáu hạnh quán, đạt được Tu- đà-hoàn cho đến A-la-hán. Tôi đắc Bích-chi-phật, Bồ-tát bất thoái, Trời, Rồng, Quỷ thần, Thần đất, Thần gió đều đến chỗ tôi." Họ hỏi tôi. Tôi đáp. Bày ra đủ những trò quái dị mê hoặc quần chúng để cầu danh lợi thế gian. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con phát lồ quy mạng sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, chúng con dùng lời gièm pha, tranh chấp chia

rẽ phe này phe kia. Nói hai chiều, dùng miệng lưỡi vu khống, nói úp úp mở mở để gạt gẫm người, đến người kia nói người này, đến người này nói người kia, nhằm chia rẽ bà con quyến thuộc và hạnh phúc người khác. Mượn lưỡi người này nói xấu việc người khác, phá hoại bạn tốt khiến cho tri kỷ, thân thích trở thành lạt lẽo, oán thù. Hoặc lời nói dối trá không thật, không đúng lẽ phải; hoặc phỉ báng vua, cha, bài bác thầy tổ, phá hoại kẻ trung lương, nhận dìm người hơn mình, qua lại hai nước chia rẽ đây kia; lời nói giả dối xảo quyệt, nói một đường nghĩ một nẻo, trước mặt thì khen ngợi, sau lưng chửi mắng; hoặc tán tụng sách tà, truyện tà, pháp ác, hoặc ác khẩu chửi mắng, ngôn ngữ thô tục, hoặc kêu trời chỉ đất dẫn dắt quỷ thần. Khẩu nghiệp đã phát sinh vô lượng, vô biên tội lỗi như thế. Ngày nay chúng con chí thành hướng về chư Phật, tôn Pháp và Thánh chúng trong mười phương quy mạng sám hối.

Chúng con nguyện nhờ công đức sám hối tội lỗi của khẩu nghiệp, xin đời đời kiếp kiếp được đầy đủ tám âm thanh, bốn thứ biện tài, thường nói những lời có tính cách hòa hợp, lợi ích. Âm thanh rất thanh nhã, tất cả đều thích nghe, hiểu rõ ngôn từ từng địa phương của các chúng sinh. Nếu có nói thì đúng thời, đúng lúc, khiến cho người khác nghe được hiểu rõ, vượt phàm nhập Thánh, khai mở mắt tuệ.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bồ-tát Bảo Đạt lại đi vào địa ngục Bạt thiệt. Vì sao gọi là địa ngục Bạt thiệt? Địa ngục ấy có chu vi khoảng năm mươi do-tuần, xung quanh có thành sắt, trên có lưới sắt che phủ, ở cửa có chó đồng mình lớn mười do-tuần, miệng và mắt phát ra lửa. Trong địa ngục ấy tự nhiên có dao sắc bén như mũi nhọn, với lửa cháy hừng hực. Bốn góc thành sắt có rắn độc rất lớn, miệng dài và rộng, miệng và mắt đều phát ra lửa thiêu đốt tội nhân. Ngục tốt Dạ-xoa dùng cây sắt lớn cày trên lưỡi tội nhân.

Bấy giờ, ở trong cửa phía Bắc có năm trăm tội nhân, khi nhìn vào trong địa ngục thì mất hồn, vỡ mật, quằn quại ngã lăn xuống đất không đứng dậy được nữa. Họ nói: "Nay tôi bị tội gì mà phải vào chốn này?" La-sát Mã Đầu cầm gậy sắt đánh vào đầu, thân thể tội nhân tan nát. Lại có quỷ đói đến ăn thịt, chó đói đến gặm xương tội nhân. Khi gió dữ thổi đến tội nhân sống lại, La-sát Mã Đầu cầm móc sắt có lửa cháy thiêu đốt,

toàn thân tội nhân cháy nát. Ngục tốt Dạ-xoa kéo lưỡi tội nhân căng ra khắp địa ngục, rồi dùng cày sắt cày lên trên đó, cày đến đâu máu huyết chảy ra lai láng, máu chảy ra đến đâu thì lửa bốc lên và dao nhọn chĩa lên đâm tội nhân, chịu trăm vạn mối khổ đau như thế. Lại có rìu sắt băm lưỡi tội nhân nát từng khúc, chất thành núi thịt. Một ngày một đêm chịu vô lượng hình phạt, ngàn vạn lần chết đi sống lại.

Bồ-tát Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những tội nhân này gây nghiệp gì mà chịu các khổ đau như thế?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những tội nhân này thọ giới thanh tịnh của Phật, nhưng không hộ trì, lại nói đâm thọc, chửi mắng phỉ báng người khác, hủy nhục người lương thiện, chuyện hư nói thật, nguyền rủa trăm đường. Vì nhân duyên đó nên bị đọa vào địa ngục này, trải qua ngàn vạn kiếp không có thời hạn ra khỏi. Nếu sau này được ra khỏi thì thường làm chim cú, chim mèo trong loài súc sinh, tiếng kêu làm người khác không thích nghe. Nếu sinh trong loài người thì trải qua trăm ngàn đời bị đui, điếc, câm, ngọng, hơi miệng hôi thối bị người khác ghét bỏ. Bồ-tát Bảo Đạt nghe rồi khóc thương nói kệ:

Buồn thay! Không thể lường
Rơi vào đường tà kiến
Vì sao đến bờ kia
Lại chìm trong biển lớn?
Vì sao hiểu sinh tử
Trở lại bị mê mờ?
Vì sao đắc giải thoát
Lại bị tà vây bủa?
Vì sao người xuất thế
Lại chấp vào ngôn ngữ?

Bảo Đạt nói kệ xong rồi ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 9

Nếu thiện nam, thiện nữ nào có khả năng thọ trì, đọc tụng ngàn danh hiệu của chư Phật ở tiền kiếp này thì chắc chắn sẽ gặp được Đức Phật Di-lặc và Lô-chí, xa lìa những hoạn nạn:

Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Đa-già-la Hương Phật. Nam-mô Diệu Thắng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Tràng Phật. Nam-mô Bảo Tụ Phật. Nam-mô Trầm Thủy Hương Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Hỷ Thắng Phật. Nam-mô Sơn Hải Phật. Nam-mô Đại Hải Phật. Nam-mô Pháp Tràng Xưng Phật. Nam-mô Phạm Thắng Phật. Nam-mô Đại Hương Phật. Nam-mô Đại Thành Tựu Phật. Nam-mô Đại Bảo Luân Phật. Nam-mô Vô Lượng Thọ Phật. Nam-mô Đại Cao Thắng Phật. Nam-mô Đại Kim Đài Phật. Nam-mô Đại Luân Phật. Nam-mô Đại Tác Phật. Nam-mô Đại Nhân Phật. Nam-mô Đại Thủ Phật. Nam-mô Sư Tử Hương Xưng Phật. Nam-mô Cúng Dường Thắng Phật. Nam-mô Tự Tại Hỏa Phật. Nam-mô An Lạc Tác Thắng Phật. Nam-mô Sư Tử Hoa Thắng Phật. Nam-mô Tịch Tĩnh Tràng Phật. Nam-mô Giới Vương Phật. Nam-mô Phổ Thắng Phật. Nam-mô Bố Tượng Phật. Nam-mô Vô Ưu Thắng Phật. Nam-mô Ưu-ba-la Hương Phật. Nam-mô Đại Địa Phật. Nam-mô Đại Long Thắng Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Vương Phật. Nam-mô Đại Lạc Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật. Nam-mô Xả Câu-tô-ma Phật. Nam-mô Long Diệu Phật. Nam-mô Hoa Tụ Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Thường Quán Phật. Nam-mô Chính Tác Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Ni-câu-luật Vương Phật. Nam-mô Thường Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Thắng Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hành Phật. Nam-mô Nhật Tạng Phật. Nam-mô Tu-di Lực Phật. Nam-mô Như Ý Tạng Phật. Nam-mô Kim Cang Vương Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô Đại Thắng Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Tinh Tấn Đức Phật. Nam-mô Đại Hải Phật. Nam-mô Phổ-ta-la Phật. Nam-mô Túc Thắng Phật. Nam-mô Phật Thiên Phật. Nam-mô Sư Tử Tràng Phật. Nam-mô Cam Lộ Thắng Phật. Nam-mô Vô Lượng Thắng Phật. Nam-mô Công Đức Tuệ Hậu Thắng

Phật. Nam-mô Hoa Tràng Thắng Phật. Nam-mô Thủ Thắng Phật. Nam-mô Tinh Tấn Thắng Phật. Nam-mô Long Thắng Phật. Nam-mô Thắng Thành Tựu Phật. Nam-mô Bảo Tích Phật. Nam-mô Thắng Túc Phật. Nam-mô Đại Sư Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Bảo-đa-la Phật. Nam-mô Phổ Chí Phật. Nam-mô Cung Kính Thắng Phật. Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Chúng Sinh Nghi Vương Phật. Nam-mô Đại Niệm Phật. Nam-mô Bảo Thắng Phật. Nam-mô Phổ Cái Phật. Nam-mô Đại Cái Phật. Nam-mô Diệu Thắng Phật. Nam-mô Thiên Cúng Dường Phật. Nam-mô Bảo Hoa Bộ Phật. Nam-mô Chúng Thắng Phật. Nam-mô Tràng Tuệ Phật. Nam-mô Ni-câu-luật Vương Phật. Nam-mô Thượng Thắng Phật. Nam-mô Phổ Ba-đầu-ma Phật. Nam-mô Phổ Thắng Phật. Nam-mô Long Vương Hộ Chúng Phật. Nam-mô Tịch Diệt Phật. Nam-mô Viễn Ly Cấu Phật. Nam-mô Đại Tụ Phật. Nam-mô Đại Cúng Dường Phật. Nam-mô Đại Tướng Phật. Nam-mô Kiên Cố Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Nhân Nguyệt Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Thượng Thắng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật. Nam-mô Đồ Luân Oai Đức Phật. Nam-mô Thắng Nguyệt Phật. Nam-mô Năng Nhân Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Phật. Nam-mô Nguyệt Diện Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Di-lưu Sơn Phật. Nam-mô Di-lưu Kiếp Phật. Nam-mô Đại Diện Phật. Nam-mô Vô Nhiễm Phật. Nam-mô Long Thiên Phật. Nam-mô Sơn Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Phật. Nam-mô Kim Tạng Phật. Nam-mô Hỏa Quang Phật. Nam-mô Thọ-đề Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Địa Tịch Phật. Nam-mô Thắng Lưu Ly Kim Quang Minh Phật. Nam-mô Nguyệt Tượng Phật. Nam-mô Nguyệt Thanh Phật. Nam-mô Tán Hoa Quang Minh Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Hải Sơn Trí Tuệ Phấn Tấn Thông Phật. Nam-mô Kim Cang Quang Phật. Nam-mô Đại Hương Quang Phật. Nam-mô Viễn Ly Sân Hận Tâm Phật. Nam-mô Thắng Lưu Ly Khoái Trí Tuệ Câu-tô-ma Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Nhật Quang Vương Phật. Nam-mô Hoa Man Sắc Vương Phật. Nam-mô Hoa Thông Phật. Nam-mô Thủy Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Phá Vô Minh Ám Phật. Nam-mô Đắc Lạc Thuyết Phật. Nam-mô Vô Úy Vương Phật. Nam-mô Nhiên Minh Phật. Nam-mô Sư Tử Ý Phật. Nam-mô Tinh Tấn Kiên Cố Phật. Nam-mô Bất Hoại Tinh Tấn Phật. Nam-mô Kiên Cố Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Nhân Nguyệt Phật. Nam-mô Sư Tử Tuệ Phật. Nam-mô Diêm-phù Thượng Phật. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Đại Thế Phật. Nam-mô Khoái Thanh Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Diệu Quang Phật. Nam-mô Thượng Thủ Phật. Nam-mô Thượng Thắng Phật. Nam-mô Lạc Hống Phật. Nam-mô Kiến Thật Phật. Nam-mô Cúng Dường Xưng Phật. Nam-mô Sư Tử Tuệ Phật.

Nam-mô Thanh Đức Phật. Nam-mô Thiện Hương Phật. Nam-mô Điện Đăng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Quang Phật. Nam-mô Đại Đăng Phật. Nam-mô Tịnh Thanh Phật. Nam-mô Phá Nghi Phật. Nam-mô Vô Biên Oai Đức Phật. Nam-mô Xa-thi Diện Phật. Nam-mô Vô Lượng Danh Phật. Nam-mô Diệu Oai Đức Phật. Nam-mô Tán Dị Nghi Phật. Nam-mô Phước Đức Đăng Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Ái Uy Đức Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Uy Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Tạng Phật. Nam-mô Quang Minh Đoạt Tấn Phật. Nam-mô Quảng Xưng Phật. Nam-mô Dị Tràng Phật. Nam-mô Bất Khả Thắng Phật. Nam-mô Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Kiên Cố Phật. Nam-mô Diệu Xưng Phật. Nam-mô Vô Lượng Sắc Phật. Nam-mô Đại Tín Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Bất Động Bộ Phật. Nam-mô Vô Lượng Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Oai Đức Vương Tụ Quang Minh Phật. Nam-mô Trụ Trí Tuệ Quang Phật. Nam-mô Trụ Trí Tuệ Phật. Nam-mô Kim Kiên Phật. Nam-mô Ái Giải Thoát Phật. Nam-mô Năng Dữ Vô Úy Phật. Nam-mô Cam lộ Tạng Phật. Nam-mô Phổ Quán Phật. Nam-mô Đại Tu-di Phật. Nam-mô Sơn Oai Đức Phật. Nam-mô Thiên Cúng Dường Phật. Nam-mô Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Thuyết Trọng Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Quang Minh Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Phật. Nam-mô Dị Kiến Phật. Nam-mô Biến Kiến Phật. Nam-mô Cam Lộ Bộ Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Xưng Cúng Dường Phật. Nam-mô Hộ Căn Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Thanh Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Luân Phật. Nam-mô Cam Lộ Thanh Phật. Nam-mô Ly Sinh Phật. Nam-mô Không Oai Đức Phật. Nam-mô Công Đức Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Sắc Phật. Nam-mô Đại Lực Phật. Nam-mô Hiệt Tuệ Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Kiến Vô Chướng Ngại Phật. Nam-mô Sư Tử Hương Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Phổ Đức Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Thiện Sắc Phật. Nam-mô Tuệ Xưng Phật. Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Diệu Quang Phật. Nam-mô Giải Thoát Phấn Tấn Phật. Nam-mô Công Đức Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Tất Cánh Trí Phật. Nam-mô Trí Cao Phật. Nam-mô Bất Động Trí Phật. Nam-mô Thiện Oai Nghi Phật. Nam-mô Khoái Sắc Phật. Nam-mô Thật Thanh Phật. Nam-mô Hỏa Thanh Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Vô Lượng Oai Đức Phật. Nam-mô Diệu Tư Duy Phật. Nam-mô Ái Xưng Phật. Nam-mô Công Đức Hoa Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Viêm Phật. Nam-mô Nan Hàng Phục Phật. Nam-mô Diệu Thanh Hống Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Chúng Sinh Khả Kính Phật. Nam-mô Viêm Minh Phật. Nam-mô Vô Tỷ Bộ Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Trí Phật. Nam-mô Khoái Thanh Phật. Nam-mô Hỏa Chiếu Phật. Nam-mô Nguyệt Chiếu Phật. Nam-mô Trí Hóa

Phật. Nam-mô Công Đức Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Phước Đức Quang Minh Phật. Nam-mô Trí Tác Phật. Nam-mô Đoạn Hữu Kiến Phật. Nam-mô Kiến Ái Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Thắng Thanh Phật. Nam-mô Chủng Chủng Nhật Phật. Nam-mô Giới Bộ Phật. Nam-mô Thiên Diện Phật. Nam-mô Phóng Cái Phật. Nam-mô Ba-bà-sa Phật. Nam-mô Tinh Tú Phật. Nam-mô Giác Tuệ Phật. Nam-mô Hống Thanh Phật. Nam-mô Tăng Thượng Sư Tử Chủng Chủng Tượng Hống Thanh Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Long Hống Phật. Nam-mô Thế Tự Tại Phật. Nam-mô Thế Gian Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Mạng Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Vô Cấu Cái Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Diện Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Quang Minh Thắng Vương Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Phật. Nam-mô Trí Tuệ Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Khả Lượng Hoa Phật. Nam-mô Hạ Hoa Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Thắng Tán Hoa Phật. Nam-mô Lô-xá-na Trí Tuệ Trang Nghiêm Phấn Tấn vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Hoa Phật. Nam-mô Vô Lượng Chúng Thượng Thủ Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Ma-ni Quang La Võng Phật. Nam-mô Vô Cấu Uy Đức Vương Phật. Nam-mô Thắng Thành Tựu Phật. Nam-mô An Ẩn Phật. Nam-mô Cao Hạnh Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Kiên Cố Phật. Nam-mô Thiên Nhãn Phật. Nam-mô Thiện Ý Phật. Nam-mô Lục thập nhị đồng danh Thi-khí Phật. Nam-mô Thiện Sinh Phật. Nam-mô Tịnh Thánh Phật. Nam-mô Phạm Thắng Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Trí Phật. Nam-mô Khoái Thanh Phật. Nam-mô Thượng Thắng Phật. Nam-mô Thượng Tu Phật. Nam-mô Diệu Thắng Phật. Nam-mô Tịch Tịnh Mạng Phật. Nam-mô Bất Yếm Túc Pháp Phật. Nam-mô Đắc Công Đức Phật. Nam-mô Dương Viêm Phật. Nam-mô Xưng Thượng Phật. Nam-mô Cát-sa Phật. Nam-mô Tinh Tú Phật. Nam-mô Liễu Kiến Phật. Nam-mô Vô Lượng Mạng Phật. Nam-mô Kiến Nghĩa Phật. Nam-mô Cao Sơn Phật. Nam-mô Kim Thánh Phật. Nam-mô Nhất Thiết Xứ Tự Tại Phật. Nam-mô Tự Tại Tràng Phật. Nam-mô Tịnh Thanh Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Nhân Thanh Phật. Nam-mô Bảo Thượng Phật. Nam-mô Bảo Viêm Phật. Nam-mô Đại Bảo Phật. Nam-mô Bát thập ức na-do-tha đồng danh Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Bát thập thiên đồng danh Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Nhất vạn bát thiên đồng danh Ta-la Vương Phật. Nam-mô Cửu vạn đồng danh Ni-câu-luật Vương Phật. Nam-mô Ngũ thiên đồng danh Ba-đầu-ma Vương Phật. Nam-mô Vô Đồng Phật Danh Phật. Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Trí Thắng Thượng Vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Trí Giới Vương Phật. Nam-mô Diêm-phù-đàn Tu-di Sơn Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng

Quang Minh Thắng Vương Phật. Nam-mô Thường Phóng Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Sư Tử Thọ Tượng Sơn Hoan Hỷ Vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Xưng Vương Phật. Nam-mô Bảo Trượng Công Đức Vương Quang Phật. Nam-mô Vô Tận Trí Tuệ Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Quang Minh Luân Tạng Phật. Nam-mô Phấn Tấn Cung Kính Xưng Phật. Nam-mô Cao Thắng Sơn Vương Phật. Nam-mô Vân Hộ Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Hộ Diệu Pháp Tràng Bảo Phật. Nam-mô Bảo Luân Oai Đức Phật. Nam-mô Thắng Quang Minh Công Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Quốc Độ Phật. Nam-mô Ái Tinh Tú Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật. Nam-mô Hữu Đức Phật. Nam-mô Thập Phương Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Thiện Trí Tuệ Phật. Nam-mô Thắng Ma Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Thắng Tâm Phật. Nam-mô Tâm Trí Phật. Nam-mô Hoa Tạng Phật. Nam-mô Đại Lực Phật. Nam-mô Thường Trạch Trí Tuệ Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Phật. Nam-mô Diệu Trí Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Tạng Phật. Nam-mô Na-la-diên Tạng Phật. Nam-mô Thường Quyết Định Trí Phật. Nam-mô Phước Đức Quang Minh Phật. Nam-mô Thượng Thủ Quang Phật. Nam-mô Khoái Thân Phật. Nam-mô Vô Cấu Nghĩa Phật. Nam-mô Ứng Oai Đức Phật. Nam-mô Thành Tựu Trí Phật. Nam-mô Đức Hống Phật. Nam-mô Xá Địa Phật. Nam-mô Diệu Quang Phật. Nam-mô Quyết Định Tư Phật. Nam-mô Bảo Nhật Phật. Nam-mô Oai Đức Quang Minh Phật. Nam-mô Hoa Oai Đức Phật. Nam-mô Thắng Thành Phật. Nam-mô Xưng Cao Phật. Nam-mô Tín Công Đức Phật. Nam-mô Pháp Đăng Phật. Nam-mô Tín Thắng Phật. Nam-mô Thượng Ái Diện Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Phật. Nam-mô Chúng Sơn Thiên Phật. Nam-mô Hải Trí Phật. Nam-mô Hoa Tạng Phật. Nam-mô Bảo Tiên Phật. Nam-mô Ta-la Vương Phật. Nam-mô Nhật Quang Minh Phật. Nam-mô Thú Bồ-đề Phật. Nam-mô Tịch Căn Vương Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Phân-đà-lợi Hương Phật. Nam-mô Di-lưu Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Diện Phật.

Tiếp theo, đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân:

Nam-mô Phóng Quang Bát-nhã Ba-la-mật kinh. Nam-mô Quang Tán Bát-nhã Ba-la-mật kinh. Nam-mô Đạo Hạnh Bát-nhã Ba-la-mật kinh. Nam-mô Tiểu Phẩm Bát-nhã kinh. Nam-mô Tân Đạo Hạnh kinh. Nam-mô Tân Tiểu Phẩm kinh. Nam-mô Minh Độ kinh. Nam-mô Đại Minh Độ Vô Cực kinh. Nam-mô Bi Hoa kinh. Nam-mô Đại Bi Phân-đà-lợi kinh. Nam-mô Niệm Phật Tam-muội kinh. Nam-mô Đại Phương Đẳng Đại Tập Bồ-tát Niệm Phật Tam-muội kinh. Nam-mô Chánh Pháp

Hoa kinh. Nam-mô Diệu Pháp Liên Hoa kinh. Nam-mô Nhập Lăng-già kinh. Nam-mô Lăng-già A-bạt-đa-la kinh. Nam-mô Đại Tát-già Ni-kiền Tử kinh. Nam-mô Bảo Tràng kinh. Nam-mô Bồ-tát Hạnh Phương Tiện Cảnh Giới Thần Thông Biến Hóa kinh. Nam-mô Đại Bát-nê-hoàn kinh. Nam-mô Đại Ai kinh. Nam-mô Hư Không Tạng Sở Vấn kinh. Nam-mô A-sai-mạt kinh. Nam-mô Vô Tận Ý kinh. Nam-mô Bảo Nữ kinh. Nam-mô Bồ-tát Tịnh Hạnh kinh. Nam-mô Bảo Kế Bồ-tát kinh. Nam-mô Vô Ngôn Đồng Tử kinh. Nam-mô Đại Thọ Khẩn-na-la Vương Sở Vấn kinh. Nam-mô Truân-chân-đà-la Sở Vấn kinh. Nam-mô Trì Nhân Bồ-tát Sở Vấn kinh. Nam-mô Trì Thế kinh. Nam-mô Hoằng Đạo Quản Hiển Tam-muội kinh. Nam-mô Pháp Sư kinh. Nam-mô A-nậu-đạt Long Vương kinh. Nam-mô A-nậu Thỉnh Phật kinh. Nam-mô Phổ Siêu Tam-muội kinh. Nam-mô A-xà-thế Vương kinh. Nam-mô Đẳng Tập Chúng Đức Tam-muội kinh. Nam-mô Tập Nhất Thiết Phước Đức Tam-muội kinh. Nam-mô Đại Phương Đẳng Thiện Trụ Ý Thái Tử Sở Vấn kinh. Nam-mô Thánh Thiện Trụ Ý Thiên Tử Sở Vấn kinh. Nam-mô Như Huyễn Tam-muội kinh. Nam-mô Quảng Bác Nghiêm Tịnh Bất Thoái Chuyển kinh. Nam-mô A-duy-việt-trí-già kinh.

Kính lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Tôn Thắng Bồ-tát. Nam-mô Cam Lộ Cổ Bồ-tát. Nam-mô Cam Lộ Xưng Bồ-tát. Nam-mô Cam Lộ Quang Bồ-tát. Nam-mô Cam Lộ Danh Bồ-tát. Nam-mô Cam Lộ Hương Bồ-tát. Nam-mô Bà-la Thọ Vương Bồ-tát. Nam-mô Nhất Thiết Âm Bồ-tát. Nam-mô Nhất Thiết Trí Tướng Bồ-tát. Nam-mô Xưng Tướng Bồ-tát. Nam-mô Cam Lộ Nhập Bồ-tát. Nam-mô Phổ Tuệ Bồ-tát. Nam-mô Phổ Tăng Thượng Bồ-tát. Nam-mô Phổ Quang Bồ-tát. Nam-mô Phổ Xưng Bồ-tát. Nam-mô Phổ Tướng Bồ-tát. Nam-mô Phổ Vương Bồ-tát. Nam-mô Phổ Đức Tướng Tự Tại Vương Bồ-tát. Nam-mô Vi Diệu Thanh Bồ-tát. Nam-mô Thắng Tướng Bồ-tát. Nam-mô Vô Năng Thắng Bồ-tát. Nam-mô Phổ Nhãn Bồ-tát. Nam-mô Phổ Kiến Đức Bồ-tát. Nam-mô Hiện Vô Quá Ác Bồ-tát. Nam-mô Ly Quá Bồ-tát. Nam-mô Vô Quá Ác Bồ-tát. Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Bất Thỉnh Chi Hữu Bồ-tát. Nam-mô Bất Xả Nhất Thiết Chúng Sinh Bồ-tát. Nam-mô Thường Lạc Tập Nhất Thiết Công Đức Bồ-tát. Nam-mô Thiện Thượng Thừa Bồ-tát. Nam-mô Đệ Nhất Công Đức Danh Xưng Bồ-tát. Nam-mô Pháp Tài Bồ-tát. Nam-mô Bảo Trụ Bồ-tát. Nam-mô Hư Không Tánh Bồ-tát. Nam-mô Thiện Trụ Bồ-tát. Nam-mô Hư Không Tạng Hải Bồ-tát. Nam-mô Đức Tuệ Bồ-tát. Nam-mô Nhĩ Viêm Thánh Giác Đạt Bồ-tát. Nam-mô Thắng Đạt Bồ-tát. Nam-mô Huyền Đạt Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát khắp thế giới trong mười phương như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh:

Nam-mô Cát Bích-chi-phật. Nam-mô Sai-ma Bích-chi-phật. Nam-mô Già-la Bích-chi-phật. Nam-mô Ưu-bà-già-la Bích-chi-phật. Nam-mô Lê-sa-bà Bích-chi-phật. Nam-mô Bồ-ta-tha Tịnh Bích-chi-phật. Nam-mô Thiện Hương Đảm Bích-chi-phật. Nam-mô A-sa-la Bích-chi-phật. Nam-mô Ưu-bà-sa-la Bích-chi-phật. Nam-mô Ba-đầu Bích-chi-phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên Bích-chi-phật như thế.

Đảnh lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối:

Chúng con đã sám hối ba nghiệp ở thân, bốn nghiệp của miệng. Tiếp theo, xin sám hối tất cả nghiệp chướng đối với Phật, Pháp, Tăng.

Trong kinh có dạy: "Thân người khó được, pháp Phật khó nghe, chúng Tăng khó gặp, lòng tin khó phát, sáu căn khó đủ, bạn tốt khó gặp." Nhưng ngày nay, chúng con nhờ kiếp trước đã gieo trồng căn lành, nên mới làm được thân người, sáu căn đầy đủ, lại gặp bạn tốt và được nghe chánh pháp. Nếu trong lúc này không hết lòng tinh tiến tu hành thì e rằng trong vị lai sẽ chìm đắm mãi trong muôn ngàn đau khổ, không có thời hạn thoát khỏi. Cho nên ngày nay chúng con hổ thẹn chí thành cầu xin sám hối, cúi đầu quy y Phật.

Nam-mô Đông phương Mãn Nguyệt Quang Minh Phật.

Nam-mô Nam phương Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Tây phương Vô Biên Quang Phật.

Nam-mô Bắc phương Kim Cang Vương Phật.

Nam-mô Đông nam phương Sư Tử Âm Phật.

Nam-mô Tây nam phương Hương Tượng Du Hý Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Tu-di Tướng Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Thật Tối Cao Đức Phật.

Nam-mô Hạ phương Bảo Ưu-bát Hoa Phật.

Nam-mô Thượng phương Quảng Chúng Đức Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận hư không thế giới trong mười phương như thế.

Từ vô thủy đến nay, chúng con thường bị vô minh che lấp tâm, phiền não chướng ngại nặng nề, nên thấy hình tượng Phật không hết lòng cung kính, khinh miệt chúng Tăng, làm hại bạn tốt, phá tháp, hủy chùa, thiêu đốt

hình tượng, hoặc làm thân Phật chảy máu; hoặc mình ở nơi chốn cao sang để tượng Phật nơi chốn thấp hèn dơ bẩn, để cho khói hun, nắng táp, gió thổi, mưa dầm, bụi đất dính đầy, chim chuột đục khoét; hoặc thờ chung trong phòng ngủ, không hề kính lễ; hoặc cởi mình trần trước tượng Phật, không sửa y phục trang nghiêm; hoặc che đậy đèn đuốc, đóng kín cửa chùa, che lấp ánh sáng chỗ Phật. Những tội như thế là vô lượng, vô biên. Ngày nay chúng con chí thành phát lồ sám hối.

Lại từ vô thủy cho đến ngày nay, chúng con đối với giáo pháp của Đức Phật dùng tay không sạch cầm kinh, hoặc trong khi đọc tụng nói lời phi pháp, hoặc để kinh trên đầu giường ngồi đứng không cung kín h, hoặc đặt trong rương tráp mối mọt ăn nát, hoặc cuốn tròn làm cho sổ tung mất hết thứ tự, hoặc lôi kéo vướng đứt mất hết giấy chữ, chính mình không sửa lại, không chịu lưu truyền. Những tội như thế là vô lượng, vô biên. Ngày nay chúng con phát lồ sám hối.

Hoặc nằm ngủ nghe kinh, nằm ngửa đọc tụng, hoặc nói cười lớn tiếng quấy rối người khác nghe pháp, hoặc giải thích sai lời Phật, tự cho đúng với ý pháp Phật, phi pháp nói là pháp, pháp nói là phi pháp, không phạm nói phạm, phạm nói không phạm, tội nhẹ nói nặng, tội nặng nói nhẹ, hoặc sao chép kinh sách đoạn trước để ra đoạn sau, đoạn sau để ra đoạn trước, đoạn giữa để ra trước sau, đoạn trước sau đặt vào giữa; hoặc thêm thắt lời văn trong kinh Phật làm sách riêng của mình, hoặc vì danh tiếng, lợi dưỡng và sự cung kính mà thuyết pháp cho người, không có đạo đức, tìm lỗi của thầy mà bàn luận công kích việc sai trái, không vì phát triển sự hiểu biết, cầu pháp xuất thế, hoặc khinh chê lời Phật, tôn trọng tà giáo, chê bai Đại thừa, khen ngợi Thanh văn. Những tội như thế là vô lượng, vô biên. Ngày nay chúng con chí thành phát lồ sám hối.

Lại từ vô thủy cho đến nay, chúng con đối với chúng Tăng đã gây ra những nghiệp chướng, như giết hại bậc A-la-hán, phá hòa hợp Tăng, hại những người phát tâm Bồ-đề vô thượng, dứt tuyệt giống Phật, để cho Thánh đạo không thể lưu hành được; hoặc bỏ đạo làm người, đánh đập tra khảo Sa-môn, đày đọa khổ sở, dùng lời thô bỉ mắng nhiếc; hoặc phá giới, phá trai, phá bỏ oai nghi, hoặc khuyến khích người khác bỏ phạm hạnh thọ năm dục lạc; hoặc giả bộ oai nghi lường gạt, làm giặc bên trong. Những tội như thế là vô lượng, vô biên. Ngày nay chúng con hổ thẹn chí thành sám hối.

Lại từ vô thủy cho đến nay, chúng con mình trần hay mặc y phục cụt mỏng đứng trước kinh tượng, giày chân không sạch bước lên chùa tháp, hoặc mang guốc nhơ bẩn vào Tăng-già-lam, hoặc khạc, nhổ làm bẩn đất

nơi Phật, Tăng, hoặc ngủ cùng Tăng làm bẩn y phục của họ, cưỡi xe ngựa xông vào chốn chùa chiền, tinh xá. Đối với Tam bảo đã gây ra tội lỗi vô lượng, vô biên như thế. Ngày nay chúng con chí thành hướng về chư Phật, tôn Pháp và Thánh chúng quy mạng sám hối.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội lỗi đã gây ra đối với Phật, Pháp, Tăng, chúng con đời đời kiếp kiếp thường gặp được Tam bảo để phụng thờ tôn kính, không bao giờ chán nản. Lại thường đem gấm lụa tốt đẹp, anh lạc quý giá, trăm ngàn loại âm nhạc khác nhau và hoa hương mà trên đời không có để cúng dường. Nếu có vị nào thành Phật, chúng con nguyện đến trước khuyến thỉnh mở cửa cam lộ. Nếu vị nào nhập Niết-bàn thì chúng con nguyện xin được cúng dường lần sau cùng, ở trong Tăng tu sáu pháp hòa kính, đạt năng lực tự tại, xiển dương Tam bảo, trên hoằng dương Phật đạo, dưới hóa độ chúng sinh.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bồ-tát Bảo Đạt lại đi vào địa ngục Thiêu cước. Vì sao gọi là địa ngục Thiêu cước? Địa ngục ấy có chu vi khoảng bảy mươi do-tuần, xung quanh có thành sắt, tường sắt, trên có lưới sắt che với ngọn lửa dữ cháy hừng hực thiêu đốt tội nhân, hoặc có những quả cầu gai sắt nhọn như mũi kim đâm tội nhân, trên mặt đất lửa cháy khắp nơi. Ở trong cửa phía Tây có tám ngàn Sa-môn cùng nhau kêu: "Nay tôi bị tội gì mà phải vào trong chốn này?" La-sát Mã Đầu cầm gậy sắt đánh vào đầu, đẩy về phía trước, tội nhân từng bước giẫm lên gai nhọn của quả cầu rồi té xuống. Một ngày một đêm, tội nhân chịu muôn ngàn hình phạt, ngàn vạn lần chết đi sống lại. Khi thoát khỏi địa ngục, được làm thân người thì sáu căn không đầy đủ.

Bồ-tát Bảo Đạt nghe rồi, thương khóc hỏi:

–Những người này tạo nghiệp gì mà phải vào trong chốn ấy?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những Sa-môn này thọ giới thanh tịnh của Phật, nhưng không thọ trì thanh tịnh, chân không sạch đi lại trong chỗ Phật, chỗ Tăng, hoặc cỡi ngựa, lừa đi trước tượng Phật, trước cửa chùa, tâm không biết hổ thẹn. Vì những tội lỗi như vậy nên bị đọa vào địa ngục này.

Bảo Đạt nghe rồi, thương khóc ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 10

Nam-mô Diệu Bộ Phật. Nam-mô Quán Thập Phương Phật. Nam-mô Đức Quang Minh Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Giới Phật. Nam-mô Vô Biên Trí Phật. Nam-mô Vô Biên Bộ Phật. Nam-mô Kiên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Thiên Cúng Dường Phật. Nam-mô Phổ Trí Phật. Nam-mô Tịnh Quang Phật. Nam-mô Nhân Oai Đức Phật. Nam-mô Công Đức Kiều Lương Phật. Nam-mô Kiên Cố Tu Phật. Nam-mô Xưng Thánh Phật. Nam-mô Xưng Tràng Phật. Nam-mô Bất Dị Tâm Phật. Nam-mô Phổ Tin Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Phật. Nam-mô Ứng Cúng Dường Phật. Nam-mô Thượng Công Đức Phật. Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Tu Hành Phật. Nam-mô Ái Cúng Dường Phật. Nam-mô Phổ Hộ Phật. Nam-mô Tín Bồ-đề Phật. Nam-mô Tâm Ý Phật. Nam-mô Xuất Trí Phật. Nam-mô Sơn Thanh Phật. Nam-mô Tánh Nhật Phật. Nam-mô Vân Thanh Phật. Nam-mô Đại Viêm Tụ Phật. Nam-mô Thắng Tích Phật. Nam-mô Vô Ưu Phật. Nam-mô Thiên Quốc Độ Phật. Nam-mô Sư Tử Hân Thanh Phật. Nam-mô Vô Lượng Minh Phật. Nam-mô Kiến Ái Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Thắng Cao Phật. Nam-mô Thập Phương Văn Danh Phật. Nam-mô Ái Nhãn Phật. Nam-mô Nguyệt Cao Phật. Nam-mô Năng Dữ Vô Úy Phật. Nam-mô Tinh Tú Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Thiên Phật. Nam-mô Quang Minh Nhật Phật. Nam-mô Đại Xưng Phật. Nam-mô Chân Thanh Phật. Nam-mô Ái Thuyết Phật. Nam-mô Xưng Thượng Phật. Nam-mô Thiên Vương Phật. Nam-mô Cam Lộ Minh Phật. Nam-mô Lạc Thanh Phật. Nam-mô Tâm Ý Phật. Nam-mô Địa Trụ Phật. Nam-mô Tịch Quá Phật. Nam-mô Đa-la Vương Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Trí Phật. Nam-mô Năng Phá Nghi Phật. Nam-mô Từ Thắng Phật. Nam-mô Thắng Thượng Phật. Nam-mô Chủng Chủng Nhật Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Kiến Nguyệt Phật. Nam-mô Hàng Phục Ma Phật. Nam-mô Đại Thủ Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Khứ Phật. Nam-mô Oai Đức Quang Phật. Nam-mô Phổ Hộ Phật. Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Oai Đức Phật. Nam-mô Quang Minh Nhật Phật. Nam-mô Kiến Tụ Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Ý Phật. Nam-mô Hương Sơn Phật. Nam-mô Ma-ni Thanh Tịnh Phật. Nam-

mô Công Đức Minh Phật. Nam-mô Nhật Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Thành Tựu Quang Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Pháp Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Nghĩa Phật. Nam-mô Phổ Hiện Kiến Phật. Nam-mô Sư Tử Tràng Phật. Nam-mô Khổ Hạnh Phật. Nam-mô Đại Bộ Phật. Nam-mô Liên Hoa Nhãn Phật. Nam-mô Liên Hoa Quang Phật. Nam-mô Chiếu Quang Minh Phật. Nam-mô Tín Vô Lượng Phật. Nam-mô Vô Lượng Sắc Phật. Nam-mô Cái Thiên Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Thượng Thủ Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Thân Vị Phật. Nam-mô Đức Vị Phật. Nam-mô Nhật Diện Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Nhãn Phật. Nam-mô Sư Tử Bộ Phật. Nam-mô Hỏa Đăng Phật. Nam-mô Sinh Thắng Phật. Nam-mô Tin Công Đức Phật. Nam-mô Phước Đức Tạng Phật. Nam-mô Pháp Tràng Phật. Nam-mô Thiên Ái Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Ái Pháp Phật. Nam-mô Trí Thắng Phật. Nam-mô Oai Đức Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Đức Phật. Nam-mô Công Đức Tụ Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Phật. Nam-mô An Lạc Phật. Nam-mô Xưng Tràng Phật. Nam-mô Quang Minh Hống Phật. Nam-mô Phổ Công Đức Phật. Nam-mô Thượng Tràng Phật. Nam-mô Na-la-diên Phật. Nam-mô Bảo Tín Phật. Nam-mô Phổ Tư Duy Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Phổ Trí Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Oai Đức Phật. Nam-mô Sư Tử Tý Phật. Nam-mô Quang Minh Ý Phật. Nam-mô Vương Thiên Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Thiện Trụ Ý Phật. Nam-mô Vô Lượng Thiên Phật. Nam-mô Thánh Hóa Phật. Nam-mô Đại Công Đức Phật. Nam-mô Đại Tràng Phật. Nam-mô Đại Quang Nhật Phật. Nam-mô Chân Pháp Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Phật. Nam-mô Chân Báo Phật. Nam-mô Thắng Thiên Phật. Nam-mô Quán Giải Thoát Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Khổng Tước Thanh Phật. Nam-mô Phổ Hạnh Phật. Nam-mô Thành Tựu Quang Phật. Nam-mô Vô Lượng Nhãn Phật. Nam-mô Xưng Ái Phật. Nam-mô Thiện Hộ Phật. Nam-mô Tín Thiên Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Bộ Phật. Nam-mô Đại Oai Phật. Nam-mô Tâm Trí Phật. Nam-mô Tiên Bộ Phật. Nam-mô Nhật Hình Phật. Nam-mô Hỏa Tụ Phật. Nam-mô Đại Tu Phật. Nam-mô Đại Bộ Phật. Nam-mô Thắng Thiên Phật. Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Tu Phật. Nam-mô Nguyệt Ái Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Phật. Nam-mô Tin Thuyết Phật. Nam-mô Trí Quang Phật. Nam-mô Hoa Oai Đức Phật. Nam-mô Quang Minh Tụ Phật. Nam-mô Thần Thông Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Lượng Oai Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Thắng Tạng Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Xưng Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Thắng Oai Đức Phật. Nam-mô Nhật Tràng Phật. Nam-mô Đại Di-lưu Phật. Nam-mô Cúng Dường Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Thế Gian Văn Danh Phật. Nam-mô Thắng Đức Phật. Nam-mô Thắng Xưng Phật. Nam-mô Thành Tựu Bộ Phật. Nam-mô Thiên Cúng Dường Phật. Nam-mô Bảo Thanh Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Xưng Phật. Nam-mô Ứng Quang Minh Phật. Nam-mô Đại Đăng Phật. Nam-mô Hành Oai Nghi Úy Phật. Nam-mô Phấn Tấn Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Kiến Phật. Nam-mô Ly Nghi Phật. Nam-mô Đại Hành Phật. Nam-mô Bất Thất Bộ Phật. Nam-mô Thiên Quốc Độ Phật. Nam-mô Hỷ Bồ-đề Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Năng Dữ Quang Minh Phật. Nam-mô Thiên Ái Phật. Nam-mô Giải Thoát Quang Minh Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Phật. Nam-mô Tác Công Đức Phật. Nam-mô Thành Trí Phật. Nam-mô Đạo Quang Phật. Nam-mô Hải Vương Phật. Nam-mô Hỷ Bồ-đề Phật. Nam-mô Pháp Quang Phật. Nam-mô Đại Thiên Phật. Nam-mô Thâm Trí Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô Đại Tín Phật. Nam-mô Tâm Ý Phật. Nam-mô Trí Quang Tín Phật. Nam-mô Bất Mậu Tư Phật. Nam-mô Khởi Phước Đức Phật. Nam-mô Lậu Xưng Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Thiên Quang Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Hành Phật. Nam-mô Công Đức Ái Phật. Nam-mô Sư Tử Ý Phật. Nam-mô Địa Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Khoái Quang Minh Phật. Nam-mô Xưng Chủng Nhật Phật. Nam-mô Nhật Ái Phật. Nam-mô Nguyệt Cái Phật. Nam-mô Phổ Quán Phật. Nam-mô Vô Nhiễm Phật. Nam-mô Xưng Thắng Phật. Nam-mô Nguyệt Diện Phật. Nam-mô Long Thiên Phật. Nam-mô Công Đức Tụ Phật. Nam-mô Công Đức Trí Phật. Nam-mô Hoa Thắng Phật. Nam-mô Thế Ái Phật. Nam-mô Cam Lộ Oai Đức Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Nhật Quang Minh Phật. Nam-mô Cam Lộ Quang Phật. Nam-mô Thuyết Pháp Ái Phật. Nam-mô Ứng Ái Phật. Nam-mô Địa Quang Phật. Nam-mô Công Đức Tác Phật. Nam-mô Hoa Thắng Phật. Nam-mô Công Đức Tý Phật. Nam-mô Pháp Đăng Phật. Nam-mô Phổ Quang Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Giải Thoát Nhật Phật. Nam-mô Kiên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Phật Quang Minh Phật. Nam-mô Công Đức Xưng Phật. Nam-mô Thiện Trí Tuệ Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Sư Tử Ái Phật. Nam-mô Công Đức Bộ Phật. Nam-mô Thượng Thiên Phật. Nam-mô Quán Hạnh Phật. Nam-mô Nhật Thiên Phật. Nam-mô Điện Quang Phật. Nam-mô Thắng Ái Phật. Nam-mô Di-lưu Tràng Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Thượng Ý Phật. Nam-mô Hương Sơn Phật. Nam-mô Công Đức Phấn Tấn Phật. Nam-mô Thắng Ý Phật. Nam-mô Tín Thánh Phật. Nam-mô Bảo Châu Phật. Nam-mô Thượng Oai Đức Phật. Nam-mô Tối Hậu Kiến Phật. Nam-mô

Hoan Hỷ Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Công Đức Tạng Thắng Phật. Nam-mô Vô Cấu Cảnh Phật. Nam-mô Oai Đức Lực Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Phật. Nam-mô Trí Hành Phật. Nam-mô Bất Mậu Túc Phật. Nam-mô Thánh Nhãn Phật. Nam-mô Lạc Giải Thoát Phật. Nam-mô Đại Thanh Phật. Nam-mô Thượng Quốc Sĩ Phật. Nam-mô Tu Hành Quang Minh Phật. Nam-mô Niệm Nghiệp Phật. Nam-mô Tín Công Đức Phật. Nam-mô Lô-xá-na Xưng Phật. Nam-mô Chiếu Ám Phật. Nam-mô Ái Tự Tại Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Thượng Thanh Phật. Nam-mô Công Đức Thắng Phật. Nam-mô Nhiếp Ái Trạch Phật. Nam-mô Tướng Vương Phật. Nam-mô Ly Nhiệt Bệnh Trí Phật. Nam-mô Năng Dữ Thánh Phật. Nam-mô Pháp Châu Phật. Nam-mô Cam Lộ Công Đức Phật. Nam-mô Vô Sân Hận Phật. Nam-mô Cam Lộ Hương Phật. Nam-mô Nguyệt Minh Phật. Nam-mô Hống Thanh Phật. Nam-mô Vô Úy Nhật Phật. Nam-mô Đắc Vô Úy Phật. Nam-mô Hỷ Ái Phật. Nam-mô Bất Thác Trí Phật. Nam-mô Thế Ái Phật. Nam-mô Thiên Đăng Phật. Nam-mô Tín Thánh Phật. Nam-mô Thiên Cái Phật. Nam-mô Long Quang Phật. Nam-mô Thắng Bộ Phật. Nam-mô Pháp Oai Đức Phật. Nam-mô Kiến Hữu Phật. Nam-mô Tàm Quý Diện Phật. Nam-mô Thắng Sắc Phật. Nam-mô Phổ Nhãn Phật. Nam-mô Công Đức Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Thắng Phật. Nam-mô Định Thật Phật. Nam-mô Công Đức Tràng Phật. Nam-mô Thế Tự Tại Kiếp Phật. Nam-mô Vô Úy Thân Phật. Nam-mô Nhiếp Trí Phật. Nam-mô Hàng Oán Phật. Nam-mô Pháp Quang Minh Phật. Nam-mô Thắng Tích Phật. Nam-mô Nhất Niệm Quang Phật. Nam-mô Lực Sĩ Phấn Tấn Phật. Nam-mô Sư Tử Túc Phật. Nam-mô Giới Ái Phật. Nam-mô Tín Thế Gian Phật. Nam-mô Thắng Oai Đức Quang Minh Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Tu Phật. Nam-mô Vô Cấu Khứ Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Thượng Thanh Phật. Nam-mô Quyết Định Trí Phật. Nam-mô Ly Vô Minh Phật. Nam-mô Công Đức Tụ Phật. Nam-mô Nhiếp Tuệ Phật. Nam-mô Đại Trí Vị Phật. Nam-mô Thật Bộ Phật. Nam-mô Tâm Nhật Phật. Nam-mô Quán Phương Phật. Nam-mô Tín Thuyết Phật. Nam-mô Tư Duy Nhẫn Phật. Nam-mô Pháp Cái Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Nguyệt Phật. Nam-mô Thiên Hoa Phật. Nam-mô Thiên Ba-đầu-ma Phật. Nam-mô Phổ Oai Đức Phật. Nam-mô Nguyệt Minh Phật. Nam-mô Công Đức Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Tướng Vương Phật. Nam-mô Xưng Tư Duy Phật. Nam-mô Thọ Tràng Phật. Nam-mô Tịnh Hạnh Phật. Nam-mô Oai Đức Bộ Phật. Nam-mô Tín Chúng Phật. Nam-mô Thiện Hương Phật. Nam-mô Trí Giả Tán Thán Phật. Nam-mô Trí Tuệ Quang Minh Phật. Nam-mô Trí Khải Phật. Nam-mô Oai Đức Lực Phật. Nam-mô Thắng Oai Đức Phật. Nam-mô Phật

Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Thắng Tín Phật. Nam-mô Nhất Thiết Ái Phật. Nam-mô Ly Chư Ác Phật. Nam-mô Tư Nghĩa Phật. Nam-mô Đại Cao Phật. Nam-mô Thánh Nhân Diện Phật. Nam-mô Hiệt Tuệ Tín Phật. Nam-mô Nhiếp Bồ-đề Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Phật. Nam-mô Lạc Sư Tử Phật. Nam-mô Phổ Bảo Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thế Ái Phật. Nam-mô Phân Kim Cang Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Phật. Nam-mô Quá Hỏa Phật. Nam-mô Đạo Sư Phật. Nam-mô Nhân Nguyệt Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Khoái Kiến Phật. Nam-mô Phổ Ma-ni Hương Phật. Nam-mô Tịch Hành Phật. Nam-mô Nhiếp Xưng Phật. Nam-mô Phạm Cúng Dường Phật. Nam-mô Đại Hống Phật. Nam-mô Ứng Cúng Dường Phật. Nam-mô Hiệt Tuệ Tín Phật. Nam-mô Vô Lượng Nguyện Phật. Nam-mô Thế Quang Phật. Nam-mô Kiến Nhẫn Phật. Nam-mô Đại Hoa Phật. Nam-mô Hữu Ngã Phật. Nam-mô Như Ý Phật. Nam-mô Thiện Bồ-đề Căn Phật. Nam-mô Địa Đức Phật. Nam-mô Thiên Đức Phật. Nam-mô Bất Nhiếp Nhược Thanh Phật. Nam-mô Phổ Hiện Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Thắng Tín Phật.

Tiếp theo đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân:

Nam-mô Bất Thoái Chuyển Pháp Luân kinh. Nam-mô Thắng Tư Duy Phạm Thiên Sở Vấn kinh. Nam-mô Tư Ích Phạm Thiên Vấn kinh. Nam-mô Trì Tâm Phạm Thiên Sở Vấn Kinh. Nam-mô Độ Thế kinh. Nam-mô Tiệm Bị Nhất Thiết Trí Đức kinh. Nam-mô Tín Lực Nhập Ấn Pháp Môn kinh. Nam-mô Thập Trụ kinh. Nam-mô Như Lai Hưng Hiển kinh. Nam-mô La-ma-già kinh. Nam-mô Bồ-tát Thập Trụ kinh. Nam-mô Bồ-tát Bản Nghiệp kinh. Nam-mô Chư Bồ-tát Cầu Phật Bản Nghiệp kinh. Nam-mô Chư Pháp Bản Vô kinh. Nam-mô Đạo Thần Túc Vô Cực Biến Hóa kinh. Nam-mô Chư Pháp Vô Hành kinh. Nam-mô Phật Thăng Đao-lợi Thiên Vi Mẫu Thuyết Pháp kinh. Nam-mô Duy-ma-cật Sở Thuyết kinh. Nam-mô Duy-ma-cật kinh. Nam-mô Bảo Như Lai Tam-muội kinh. Nam-mô Bảo Tinh Đà-la-ni kinh. Nam-mô Vô Cực Bảo Tam-muội kinh. Nam-mô Tuyết Sơn Vô Viên Hầu kinh. Nam-mô Tứ Đồng Tử kinh. Nam-mô Cô Nhi kinh. Nam-mô Bần Nữ kinh. Nam-mô Phương Đẳng Nê-hoàn kinh. Nam-mô Hiền Ngu Giả kinh. Nam-mô Ai Khấp kinh. Nam-mô Nhật Thiên Kinh Duy-ma-cật kinh. Nam-mô Đạo Đức Chương kinh. Nam-mô Đại Thừa Phương Tiện kinh. Nam-mô Phát Bồ-tát Tâm kinh. Nam-mô Tuệ Thượng Bồ-tát Vấn Đại Thiện Quyền kinh. Nam-mô Xan Tham Trưởng Giả kinh. Nam-mô Ma-ha-diễn kinh. Nam-mô Văn-thù-sư-lợi Hiện Bảo Tạng kinh. Nam-mô Cánh Xuất Tiểu Phẩm kinh. Nam-mô Đại Phương Quảng Bảo Khiếp kinh. Nam-mô Phấn

Tấn Vương Vấn kinh. Nam-mô Phổ Hiền Bồ-tát Chứng Công Đức kinh. Nam-mô Tự Tại Vương kinh. Nam-mô Cứu Cánh Đại Bi kinh. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Pháp Môn kinh. Nam-mô Sư Tử Súc Sinh Vương kinh. Nam-mô Đại Tịnh Pháp Môn kinh. Nam-mô Nữ Nhân Dục Hoang kinh.

Kính lễ các Đại-Bồ-tát Ma-ha-tát trong mười phương:

Nam-mô Quán Phật Bồ-tát. Nam-mô Kim Cang Hống Bồ-tát. Nam-mô Long Vương Hống Bồ-tát. Nam-mô Vô Úy Thập Lực Hống Bồ-tát. Nam-mô Lôi Điện Hống Bồ-tát. Nam-mô Vô Lượng Lực Hống Bồ-tát. Nam-mô Đại Oai Đức Tạng Bồ-tát. Nam-mô Vô Ưu Tạng Bồ-tát. Nam-mô Đại Biện Tạng Bồ-tát. Nam-mô Đạo Thủ Bồ-tát. Nam-mô Hoa Tràng Bồ-tát. Nam-mô Hoa Quang Bồ-tát. Nam-mô Bảo Trượng Bồ-tát. Nam-mô Tỳ-ma-bạt-la Bồ-tát. Nam-mô Sư Tử Hống Vương Bồ-tát. Nam-mô Sư Tử Du Hý Bồ-tát. Nam-mô Sư Tử Tinh Tấn Bồ-tát. Nam-mô Dũng Duệ Lực Bồ-tát. Nam-mô Sư Tử Oai Mãnh Phục Bồ-tát. Nam-mô Trang Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Xuất sinh Bồ-tát. Nam-mô Đại Nguyện Pháp Hải Tịnh Bồ-tát. Nam-mô Tỳ-la-ma-già Bồ-tát. Nam-mô Hòa-luân-điều Bồ-tát. Nam-mô Tín Tướng Bồ-tát. Nam-mô Biện Tài Trang Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Tu-di Đảnh Vương Bồ-tát. Nam-mô Hải Đức Bảo Nghiêm Tịnh Bồ-tát. Nam-mô Đại Nghiêm Tịnh Bồ-tát. Nam-mô Đại Tướng Bồ-tát. Nam-mô Đại Lực Tinh Tấn Kim Cang Bồ-tát. Nam-mô Nguyệt Đức Diệu Âm Bồ-tát. Nam-mô Hương Viêm Quang Tràng Bồ-tát. Nam-mô Quang Minh Tôn Đức Bồ-tát. Nam-mô Kim Quang Viêm Bồ-tát. Nam-mô Pháp Giới Phổ Âm Bồ-tát. Nam-mô Tịnh Vân Nhật Tràng Bồ-tát. Nam-mô Thiện Siêu Tịnh Quang Bồ-tát. Nam-mô Tịnh Nguyệt Tạng Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát trong mười phương như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh:

Nam-mô Thiện Hiền Bích-chi-phật. Nam-mô Hiền Đức Bích-chi-phật. Nam-mô Tu-ma Bích-chi-phật. Nam-mô Thâu-na Bích-chi-phật. Nam-mô Lưu-xà Bích-chi-phật. Nam-mô Ưu-ba-lưu-xà Bích-chi-phật. Nam-mô Phất-sa Bích-chi-phật. Nam-mô Ngưu Xỉ Bích-chi-phật. Nam-mô Lậu Tận Bích-chi-phật. Nam-mô Tối Hậu Thân Bích-chi-phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên Bích-chi-phật như thế.

Đảnh lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối:

Những tội lỗi dù nặng hoặc nhẹ, đối với Tam bảo chúng con đã sám

hối rồi. Còn những tội ác khác theo thứ tự xin sám hối.

Trong kinh Đức Phật nói: "Có hai loại người cường tráng khỏe mạnh, đó là: một tự mình không gây tội lỗi, hai đã gây tội lỗi mà biết sám hối." Lại có hai loại pháp trắng, có thể làm cho chúng sinh diệt trừ hết mọi chướng ngại: một là biết xấu hổ với mình nên không làm ác, hai là biết thẹn với người nên không xúi dục người khác làm ác. Biết hổ thẹn như thế mới xứng gọi là người. Nếu không biết hổ thẹn thì không khác loài cầm thú. Tàm là xấu hổ với trời, quý là đã phạm tội hướng đến người tỏ bày. Ngày nay, chúng con hổ thẹn chí thành quy y Phật.

Nam-mô Đông phương Nhất Bảo Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Nam phương Chiên-đàn Đức Phật.

Nam-mô Tây phương Phạm Âm Vương Phật.

Nam-mô Bắc phương Bảo Trí Thủ Phật.

Nam-mô Đông nam phương Sư Tử Tướng Phật.

Nam-mô Tây nam phương Bảo Cái Chiếu Không Vương Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Hoan Hỷ Tấn Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Ma-ni Thanh Tịnh Phật.

Nam-mô Hạ phương Bảo Hương Thắng Vương Phật.

Nam-mô Thượng phương Đại Danh Xưng Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận hư không thế giới trong mười phương như thế.

Lại từ vô thủy đến nay, chúng con vì mê tín theo tà kiến nên giết hại chúng sinh để cúng tế quỷ thần, yêu quái, ma trơi, để cầu được sống lâu nhưng lại có được đâu; hoặc nói dối thấy ma quỷ, rồi giả xưng là thần nói để gạt người. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con hổ thẹn phát lồ sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, chúng con hành động láo xược, tự cao, tự đại, hoặc cậy dòng họ tôn quý khinh chê mọi người, cậy sang khinh hèn, ỷ mạnh hiếp yếu, cậy giàu có khinh kẻ nghèo hèn; hoặc uống rượu làm loạn không kể gì thân sơ, say sưa suốt ngày không biết trên dưới. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con chí thành phát lồ sám hối.

Hoặc uống rượu, ăn thịt, ca múa làm vui, không biết hạn chế, không lúc nào dừng; hoặc ăn gỏi cá, ăn uống năm thứ cay nồng để mùi hôi xông lên làm ô uế các kinh tượng, xua đuổi những người tu hành thanh tịnh; buông thả tâm ý không hề chánh niệm, xa lánh người tốt, gần gũi bạn ác, hoặc có tánh cao ngạo, bày điều giả dối, bắt người khác theo mình, càn

bướng cố chấp, ương ngạnh chống đối không biết nhân tình; cho mình là phải người khác là sai, cho mình là tốt người khác là xấu; thấy người khác có lỗi thì cùng nhau công kích, moi móc. Dối làm văn hy vọng gặp may. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con chí thành sám hối.

Còn về tiền tài thì không có sự nhường nhịn, không biết liêm sỉ, mua bán rượu thịt lừa dối để sống, lợi tức mua bán tính từng ngày từng giờ, keo kiệt cất giữ, tham cầu không biết chán. Hoặc nhận sự cúng dường mà không biết hổ thẹn, không có giới đức mà lạm nhận đồ tín thí; hoặc đánh đập tôi tớ, sai khiến trẻ con làm việc nặng mà không hề hỏi han đến sự đói khát, lạnh nóng của chúng; hoặc phá dỡ cầu cống làm trở ngại sự đi lại. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con chí thành quy mạng sám hối.

Chúng con tự ý phóng túng, mặc tình tán loạn, để thì giờ vào đánh xu bồ, cờ tướng, tụm năm tụm bảy ăn uống thịt rượu, cùng nhau nói chuyện vu vơ, bàn luận chuyện thiên hạ, hết năm này qua tháng khác để thời giờ trôi qua không lợi ích gì. Mỗi đêm ba thời không tụng kinh, ngồi thiền, lười biếng cứ nằm dài suốt ngày trong nhà, không để tâm nghiên cứu sáu niệm xứ, thấy người khác có việc hơn mình sinh tâm đố kỵ, ôm lòng hiểm độc, phiền não nổi lên dẫy đầy, đến nỗi khiến cho gió dữ ác độc thổi vào đống củi lửa tội lỗi cháy mãi không thôi, thiêu đốt những điều thiện nhỏ của ba nghiệp. Khi pháp thiện đã hết thì làm Nhất-xiển-đề, rơi vào hầm lửa địa ngục không bao giờ ra được. Cho nên ngày nay chúng con chí thành cúi đầu hướng về chư Phật, tôn Pháp và Thánh chúng trong mười phương sám hối hết tất cả những tội lỗi từ trước đến nay.

Tất cả những tội lỗi hoặc nặng hoặc nhẹ, hoặc thô hoặc tế, hoặc tự làm hoặc dạy người khác làm, hoặc thấy người khác làm vui mừng, hoặc dùng thế lực ép bức khiến làm, như thế cho đến khen ngợi người làm điều ác. Ngày nay chúng con chí thành cầu xin sám hối nguyện được tiêu diệt.

Nguyện nhờ công đức sám hối các tội ác ấy, chúng con đời đời kiếp kiếp được từ hòa trung hiếu, khiêm nhường, nhẫn nhục, biết liêm sỉ, biết chào hỏi trước, sửa mình đứng đắn, trong sạch, nhân nghĩa, nhường nhịn, xa lìa bạn ác, thường gặp duyên lành, thâu giữ sáu căn, giữ gìn ba nghiệp, nhẫn nại khổ nhọc, tâm Bồ-đề không thoái lui, không phụ bạc chúng sinh.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bồ-tát Bảo Đạt lại đi vào địa ngục Hỏa Tương. Vì sao gọi là địa ngục Hỏa Tương? Địa ngục ấy có chu vi khoảng một trăm năm mươi do-tuần, xung quanh có thành sắt với ngọn lửa dữ cháy mạnh, trên mặt đất có những mũi nhọn đâm vào dưới bàn chân lên mu bàn chân của tội nhân. Tội nhân kêu gào khóc lóc, đau đớn vô cùng. Trong cửa phía Nam có năm ngàn Sa-môn kêu: "Nay tôi bị tội gì mà phải vào chốn này?" La-sát Mã Đầu cầm cây chĩa ba đâm từ sau lưng ra trước ngực, đẩy tội nhân vào ngục, quả cầu gai bay đến cắt dưới chân, khói lửa bốc lên thiêu đốt tâm can. Một ngày một đêm chịu muôn vàn hình phạt, ngàn vạn lần chết đi sống lại. Nếu được làm thân người thì thân không vẹn toàn.

Bồ-tát Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những Sa-môn này tạo những nghiệp ác gì phải vào đây chịu khổ như thế?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những Sa-môn này đã thọ giới thanh tịnh của Phật, nhưng không giữ gìn oai nghi, chân mang giày dép giẫm lên chỗ thanh tịnh không cởi ra, chân giẫm lên chỗ thờ Phật, nơi Tăng ở, hoặc giẫm lên bóng tượng Phật, tháp. Vì nhân duyên đó nên chịu tội này.

Bảo Đạt nghe rồi thương khóc ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 11

Nam-mô Quyết Định Sắc Phật. Nam-mô Phương Tiện Tâm Phật. Nam-mô Trí Vị Phật. Nam-mô Công Đức Tín Phật. Nam-mô Nan Hàng Phục Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Nguyệt Cái Phật. Nam-mô Thế Kiều Phật. Nam-mô Tín Cúng Dường Phật. Nam-mô Lạc Thắng Phật. Nam-mô Thiện Cái Phật. Nam-mô Tàm Quý Hiền Phật. Nam-mô Năng Quán Phật. Nam-mô Vô Biên Pháp Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Phật. Nam-mô Đại Hạnh Phật. Nam-mô Phổ Tín Phật. Nam-mô Khí Thanh Phật. Nam-mô Thắng Ái Phật. Nam-mô Phổ Hạnh Phật. Nam-mô Phổ Trí Phật. Nam-mô Đại Phấn Tấn Phật. Nam-mô Nguyệt Tràng Phật. Nam-mô Kiên Hạnh Phật. Nam-mô Thiên Cúng Dường Phật. Nam-mô Năng Kinh Bố Phật. Nam-mô Thắng Xưng Phật. Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Công Đức Phật. Nam-mô Kiên Cố Phật. Nam-mô Cam Lộ Quang Phật. Nam-mô Đại Thanh Phật. Nam-mô Cao Thanh Phật. Nam-mô Đại Lực Phật. Nam-mô Đại Tận Phật. Nam-mô Tín Cam Lộ Phật. Nam-mô Hành Bồ-đề Phật. Nam-mô Thắng Thanh Tư Duy Phật. Nam-mô Cao Quang Phật. Nam-mô Bố Thắng Phật. Nam-mô Lạc Chủng Chủng Thanh Phật. Nam-mô Ái Nghĩa Phật. Nam-mô Tu Hành Tín Phật. Nam-mô Ly Ưu Phật. Nam-mô Thiện Sinh Phật. Nam-mô Oai Đức Lực Phật. Nam-mô Tín Công Đức Phật. Nam-mô Thanh Xưng Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Phật. Nam-mô Nghi Phấn Tấn Phật. Nam-mô Thắng Vương Phật. Nam-mô Lâm Hoa Phật. Nam-mô Công Đức Hoa Phật. Nam-mô Xả Tranh Phật. Nam-mô Đại Quảng Phật. Nam-mô Đại Xưng Phật. Nam-mô Hư Không Ái Phật. Nam-mô Cam Lộ Phấn Tấn Phật. Nam-mô Nhật Tụ Phật. Nam-mô Nguyệt Thanh Phật. Nam-mô Thiên Tràng Phật. Nam-mô Dữ Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Năng Nhật Phật. Nam-mô Khoái Khả Kiến Phật. Nam-mô Kiên Ý Thắng Thanh Phật. Nam-mô Vũ Cam Lộ Phật. Nam-mô Vô Úy Thanh Phật. Nam-mô Thiện Căn Thanh Phật. Nam-mô Thắng Thanh Phật. Nam-mô Thắng Ái Phật. Nam-mô Cam Lộ Xưng Phật. Nam-mô Pháp Hoa Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Thế Gian Tôn Trọng Phật. Nam-mô Thắng Ý Phật. Nam-mô

Di-lưu Quang Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Tư Duy Phật. Nam-mô Cao Quang Minh Phật. Nam-mô Phá Oán Phật. Nam-mô Cam Lộ Thành Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Đại Xưng Phật. Nam-mô An Ẩn Tự Phật. Nam-mô Đạo Oai Đức Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Tâm Phật. Nam-mô Thiên Cúng Dường Phật. Nam-mô Độ Nê Phật. Nam-mô Ly Hữu Phật. Nam-mô Pháp Hoa Phật. Nam-mô Đại Thắng Phật. Nam-mô Khả Lạc Quang Minh Phật. Nam-mô Hỏa Quang Phật. Nam-mô Kiến Ái Phật. Nam-mô Quang Minh Ái Phật. Nam-mô Hỷ Thanh Phật. Nam-mô Đại Thí Đức Phật. Nam-mô Thật Bộ Phật. Nam-mô Vô Trệ Ngại Trí Phật. Nam-mô Đắc Oai Đức Phật. Nam-mô Nguyệt Tạng Phật. Nam-mô Tịnh Quang Minh Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Đắc Lạc Tự Tại Phật. Nam-mô Diệu Quang Minh Phật. Nam-mô Tịch Quang Minh Phật. Nam-mô Ly Nghi Phật. Nam-mô Vô Quá Trí Tuệ Phật. Nam-mô Thành Tựu Hành Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Thân Phật. Nam-mô Vô Úy Ái Phật. Nam-mô Xưng Hống Phật. Nam-mô Đại Hống Phật. Nam-mô Thiện Tư Phật. Nam-mô Đại Tư Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Tâm Phật. Nam-mô Đại Phấn Tấn Phật. Nam-mô Lạc Nhãn Phật. Nam-mô Mạng Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Hành Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Ly Nhiệt Trí Phật. Nam-mô Ứng Kiều Phật. Nam-mô Thiện Tập Trí Phật. Nam-mô Phổ Tín Phật. Nam-mô Thiết Thi Oai Đức Phật. Nam-mô Bất Tử Thành Phật. Nam-mô Bất Hộ Thanh Phật. Nam-mô Hóa Nhật Phật. Nam-mô Thiện Trụ Tư Duy Phật. Nam-mô Cao Tín Phật. Nam-mô Tu-ma-na Quang Minh Phật. Nam-mô Quang Minh Lực Phật. Nam-mô Công Đức Hy Phật. Nam-mô Pháp Câu-tô-ma Phật. Nam-mô Tịnh Oai Đức Phật. Nam-mô Tịnh Hạnh Phật. Nam-mô Thiên Sắc Tâm Phật. Nam-mô Lực Vương Phật. Nam-mô Phổ Quán Phật. Nam-mô Phạm Cúng Dường Phật. Nam-mô Thánh Hoa Phật. Nam-mô Hư Không Phật. Nam-mô Hàng Phục Uất-di Phật. Nam-mô Vô Tý Trí Phật. Nam-mô Thắng Phục Thích Phật. Nam-mô Hàng Phục Thành Phật. Nam-mô Ứng Ái Phật. Nam-mô Giới Công Đức Phật. Nam-mô Bình Đẳng Vật Tư Phật. Nam-mô Bất Khiếp Nhược Tâm Phật. Nam-mô Tinh Tấn Tín Phật. Nam-mô Cao Quang Minh Phật. Nam-mô Văn Trí Phật. Nam-mô Vô Ngại Tâm Phật. Nam-mô Vô Úy Quang Phật. Nam-mô Cam Lộ Thanh Phật. Nam-mô Chủng Chủng Nhật Phật. Nam-mô Thắng Hiệt Tuệ Phật. Nam-mô Khả Tu Kính Phật. Nam-mô Công Đức Vương Phật. Nam-mô Hộ Căn Phật. Nam-mô Thiền Giải Thoát Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Kiến Tín Phật. Nam-mô Diệu Kiều Lương Phật. Nam-mô Khả Quán Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Trí Phật. Nam-mô Thiên Nhật Oai Đức Phật. Nam-mô Xả Trọng Đảm Phật. Nam-mô Xưng Tín Phật. Nam-mô Chư Phương Văn

Phật. Nam-mô Tự Tại Phật. Nam-mô Vô Biên Trí Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Phật. Nam-mô Cam Lộ Tín Phật. Nam-mô Diệu Nhãn Phật. Nam-mô Giải Thoát Hành Phật. Nam-mô Khả Lạc Kiến Phật. Nam-mô Cao Quang Minh Phật. Nam-mô Đại Thanh Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Tụ Phật. Nam-mô Quang Minh Tràng Phật. Nam-mô Ứng Cúng Dường Phật. Nam-mô Phước Đức Oai Đức Tích Phật. Nam-mô Tín Tướng Phật. Nam-mô Đại Viêm Phật. Nam-mô Ứng Tín Phật. Nam-mô Thiện Trụ Tư Duy Phật. Nam-mô Tu-đề-tha Phật. Nam-mô Trí Tác Phật. Nam-mô Phổ Bảo Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Thuyết-đề-tha Phật. Nam-mô Viêm Nhãn Phật. Nam-mô Sư Tử Thân Phật. Nam-mô Xưng Thân Quang Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Thanh Phật. Nam-mô Hy Lạc Phật. Nam-mô Tịch Tịnh Tăng Thượng Phật. Nam-mô Bảo Oai Đức Phật. Nam-mô Thiện Oai Đức Cúng Dường Phật. Nam-mô Mao Quang Phật. Nam-mô Thế Gian Tôn Phật. Nam-mô Thiện Hành Tinh Phật. Nam-mô Thiên-đề-tha Oai Đức Phật. Nam-mô Ứng Nhãn Phật. Nam-mô Đại Bộ Phật. Nam-mô Thành Nghĩa Phật. Nam-mô An Ẩn Ái Phật. Nam-mô Thiên Ma Tư-đa Phật. Nam-mô Xả Mạn Lưu Phật. Nam-mô Xả Bảo Phật. Nam-mô Trí Mãn Phật. Nam-mô Độ Kiều Phật. Nam-mô Giải Thoát Hiền Phật. Nam-mô Chúng Bộ Phật. Nam-mô Quang Minh Oai Đức Phật. Nam-mô Từ Lực Phật. Nam-mô Nguyệt Thắng Phật. Nam-mô Tịch Quang Phật. Nam-mô Ái Nhãn Phật. Nam-mô Xa-thi-la Thanh Phật. Nam-mô Bất Tử Sắc Phật. Nam-mô Lạc Pháp Phật. Nam-mô Đại Nguyệt Phật, Nam-mô Vô Chướng Ngại Phật. Nam-mô Công Đức Phấn Tấn Phật. Nam-mô Bất Tử Hoa Phật. Nam-mô Bình Đẳng Kiến Phật. Nam-mô Đại Nguyệt Phật. Nam-mô Công Đức Vị Phật. Nam-mô Thập Quang Phật. Nam-mô Chủng Chủng Quang Phật. Nam-mô Long Đức Phật. Nam-mô Vân Thanh Phật. Nam-mô Công Đức Bộ Phật. Nam-mô Tư Công Đức Phật. Nam-mô Đại Thanh Phật. Nam-mô Liễu Thanh Phật. Nam-mô Viễn Ly Ác Xứ Phật. Nam-mô Thiên Hoa Phật. Nam-mô Khoái Nhãn Phật. Nam-mô Đại Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Ly Si Hạnh Phật. Nam-mô Kiên Cố Hy Phật. Nam-mô Xả Tà Phật. Nam-mô Tướng Hoa Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Quang Phật. Nam-mô Phổ Hiền Phật. Nam-mô Nguyệt Diệu Phật. Nam-mô Lạc Đức Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Thanh Phật. Nam-mô Thắng Tuệ Phật. Nam-mô Hiền Quang Phật. Nam-mô Kiên Cố Hoa Phật. Nam-mô Quang Minh Ý Phật. Nam-mô Phước Đức Đức Phật. Nam-mô Ý Thành Tựu Phật. Nam-mô Lạc Giải Thoát Phật. Nam-mô Điều Oán Phật. Nam-mô Bất Khứ Xả Phật. Nam-mô Ly Phiêu Hà Phật. Nam-mô Cam Lộ Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Cấu Tâm Phật. Nam-mô Lạc Thanh Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Nhãn Phật. Nam-mô Khoái Tu Hành Phật. Nam-mô Diệu Cao

Quang Phật. Nam-mô Tập Công Đức Phật. Nam-mô Khả Lạc Phật. Nam-mô Đại Tâm Phật. Nam-mô Thiên Tín Phật. Nam-mô Tư Duy Cam Lộ Phật. Nam-mô Hiệt Tuệ Phật. Nam-mô Thắng Đăng Phật. Nam-mô Kiên Ý Phật. Nam-mô Lực Bộ Phật. Nam-mô Liên Hoa Diệp Nhãn Phật. Nam-mô Bồ-đề Quang Minh Phật. Nam-mô Diệu Hống Thanh Phật. Nam-mô Lục Thông Thanh Phật. Nam-mô Oai Đức Lực Phật. Nam-mô Nhân Xưng Phật. Nam-mô Thắng Hoa Tập Phật. Nam-mô Đại Kế Phật. Nam-mô Bất Tùy Tha Phật. Nam-mô Vô Úy Hành Phật. Nam-mô Bất Khiếp Nhược Phật. Nam-mô Ly Ưu Ám Phật. Nam-mô Quá Triều Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Tâm Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Giải Thoát Tuệ Phật. Nam-mô Bất Thủ Xả Phật. Nam-mô Đảm Bặc Đăng Phật. Nam-mô Thắng Hỏa Phật. Nam-mô Thiện Tư Ý Phật. Nam-mô Thắng Oai Đức Sắc Phật. Nam-mô Tín Thế Gian Phật. Nam-mô Diệu Tuệ Phật. Nam-mô Thiện Hỷ Tín Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Nhân Hoa Phật. Nam-mô Thiện Hương Phật. Nam-mô Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Chủng Chủng Hoa Phật. Nam-mô Cao Thắng Phật. Nam-mô Hư Không Công Đức Phật. Nam-mô Thiên Tín Phật. Nam-mô Khả Kính Kiêu Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Hỏa Tụ Phật. Nam-mô Tối Lực Phật. Nam-mô Trí Địa Phật. Nam-mô Cao Ý Phật. Nam-mô Sơn Vương Trí Phật. Nam-mô Khoái Thăng Phật. Nam-mô Diệu Thăng Phật. Nam-mô Thắng Thân Phật. Nam-mô Ly Nghi Phật. Nam-mô Ứng Hành Phật. Nam-mô Thắng Hương Phật. Nam-mô Vô Tranh Hành Phật. Nam-mô Tu Hành Công Đức Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Tâm Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Quang Minh Phật. Nam-mô Nhiếp Bộ Phật. Nam-mô Tu Hành Thâm Tâm Phật. Nam-mô Hương Hy Phật. Nam-mô Hương Thủ Phật. Nam-mô Tịch Tĩnh Trí Phật. Nam-mô Diệu Tâm Phật. Nam-mô Công Đức Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Tăng Thượng Hành Phật. Nam-mô Trí Ý Phật. Nam-mô Công Đức Sơn Thanh Tịnh Thanh Phật. Nam-mô Nhiếp Tập Phật. Nam-mô Diệu Tín Phật. Nam-mô Nhật Kiến Khả Lực Phật. Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Pháp Bất Khả Lực Phật. Nam-mô Ly Chư Nghi Phấn Tấn Phật. Nam-mô Xưng Vương Phật. Nam-mô Nhiếp Chư Căn Phật. Nam-mô Thượng Khứ Phật. Nam-mô Cam Lộ Quang Phật. Nam-mô Cam Lộ Tâm Phật. Nam-mô Chư Chúng Thượng Phật. Nam-mô Tịnh Kế Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Sắc Phật. Nam-mô Phổ Tín Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Cam Lộ Nhật Phật. Nam-mô Thắng Đăng Phật. Nam-mô Ba Đầu Thượng Phật. Nam-mô Bảo Tạng Phật. Nam-mô Phổ Quang Phật. Nam-mô Tối Thắng Vương Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Thượng Thắng Tích Vương Phật. Nam-mô Phổ Hiện Phật. Nam-mô Tự Tại Chuyển Chấp Vương Phật. Nam-mô

Phổ Hiền Phật. Nam-mô Hoàn Hoa Thắng Phật. Nam-mô Thiên Thế Tự Tại Thanh Phật. Nam-mô Nhất Thiện Vô Cấu Thanh Tự Tại vương Phật. Nam-mô Thiên Ly Vô Úy Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Thiên Vô Cấu Oai Đức Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Ngũ Bách Nhật Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Ngũ Bách Lạc Tự Tại Thanh Phật. Nam-mô Nhật Long Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Ly Úy Xưng Vương Phật. Nam-mô Diệu Quang Tràng Phật. Nam-mô Ly Quang Thanh Phật. Nam-mô Xưng Tự Tại Thanh Phật. Nam-mô Diệu Pháp Xưng Thanh Phật. Nam-mô Thắng Tạng Xưng Vương Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Ý Vương Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Đại Tự Tại Phật. Nam-mô Thánh Trí Tự Tại Tràng Dũng Mãnh Vương Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Tuệ Phật. Nam-mô Trí Tạng Phật. Nam-mô Trí Cao Tràng Phật. Nam-mô Trí Hải Vương Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Di-lưu Ly Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Trí Hiển Tu Tự Tại Chủng Tử Thiện Vô Cấu Hống Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Hàng Phục Công Đức Hải Vương Phật. Nam-mô Trí Thành Tựu Lực Vương Phật. Nam-mô Thắng Đạo Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Thắng Ám Tích Tự Tại Phật. Nam-mô Hoa Thắng Tích Trí Phật. Nam-mô Kim Cang Sư Tử Phật. Nam-mô Giới Thắng Phật. Nam-mô Hiền Thắng Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Phật. Nam-mô Sư Tử Hỷ Phật. Nam-mô Vô Tận Trí Tích Phật. Nam-mô Bảo Hành Phật. Nam-mô Trí Ba-la-bà Phật.

Tiếp theo đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân:

Nam-mô Thuận Quyền Phương Tiện kinh. Nam-mô Lạc Anh Lạc Trang Nghiêm Phương Tiện kinh. Nam-mô Đại Luân Vân Thỉnh Vũ kinh. Nam-mô Đại Vân Thỉnh Vũ kinh. Nam-mô Đại Phương Đẳng Đại Vân Thỉnh Vũ kinh. Nam-mô Như Lai Trang Nghiêm Trí Tuệ Quang Minh Nhập Chư Phật Cảnh Giới kinh. Nam-mô Độ Chư Phật Cảnh Giới Trí Quang Nghiêm kinh. Nam-mô Đức Hộ Trưởng Giả kinh. Nam-mô Nguyệt Quang Đồng Tử kinh. Nam-mô Thân Nhật kinh. Nam-mô Thiện Tư Đồng Tử kinh. Nam-mô Đại Dương Đẳng Đảnh Vương kinh. Nam-mô Đại Thừa Đảnh Vương kinh. Nam-mô Pháp Cảnh kinh. Nam-mô Úc-già Trưởng Giả Sở Vấn kinh. Nam-mô Úc-già-la-việt Vấn Bồ-tát Hạnh kinh. Nam-mô Vô Lượng Thanh Tịnh Đẳng Giác kinh. Nam-mô A-di-đà kinh.

Kính lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Phổ Chánh Pháp Bồ-tát. Nam-mô Phổ Hóa Bồ-tát. Nam-mô Phổ Tuệ Bồ-tát. Nam-mô Phổ Nhãn Bồ-tát. Nam-mô Phổ Quán Sát Bồ-tát. Nam-mô Phổ Chiếu Bồ-tát. Nam-mô Phổ Tràng Bồ-tát. Nam-mô

Phổ Đức Trí Quang Bồ-tát. Nam-mô Phổ Minh Sư Tử Bồ-tát. Nam-mô Phổ Thắng Bảo Quang Bồ-tát. Nam-mô Phổ Đức Hải Tràng Bồ-tát. Nam-mô Phổ Tuệ Quang Minh Bồ-tát. Nam-mô Phổ Bảo Hoa Tràng Bồ-tát. Nam-mô Phổ Thắng Nhu Âm Bồ-tát. Nam-mô Phổ Đức Thanh Viêm Bồ-tát. Nam-mô Phổ Tướng Quang Minh Bồ-tát. Nam-mô Phổ Giác Bồ-tát. Nam-mô Giác Thủ Bồ-tát. Nam-mô Tài Thủ Bồ-tát. Nam-mô Bảo Thủ Bồ-tát. Nam-mô Đức Thủ Bồ-tát. Nam-mô Nhật Thủ Bồ-tát. Nam-mô Tấn Thủ Bồ-tát. Nam-mô Pháp Thủ Bồ-tát. Nam-mô Trí Thủ Bồ-tát. Nam-mô Hiền Thủ Bồ-tát. Nam-mô Đại Quang Hải Nguyệt Bồ-tát. Nam-mô Vân Âm Hải Tạng Bồ-tát. Nam-mô Đức Bảo Thắng Nguyệt Bồ-tát. Nam-mô Tịnh Tuệ Quang Viêm Tự Tại Vương Bồ-tát. Nam-mô Siêu Việt Hoa Quang Bồ-tát. Nam-mô Vô Lượng Trí Vân Nhật Quang Bồ-tát. Nam-mô Đại Lực Tinh Tấn Kim Cang Bồ-tát. Nam-mô Hương Viêm Quang Tràng Bồ-tát. Nam-mô Nguyệt Đức Diệu Âm Bồ-tát. Nam-mô Quang Minh Tôn Đức Bồ-tát. Nam-mô Minh Tịnh Tạng Bồ-tát. Nam-mô Tâm Vương Bồ-tát. Nam-mô Vô Ngại Tâm Bồ-tát. Nam-mô Tự Tại Thế Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát trong mười phương như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh:

Nam-mô A-nhã Kiều-trần-như. Nam-mô Ma-ha Ca-diếp. Nam-mô Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp. Nam-mô Già-da Ca-diếp. Nam-mô Na-đề Ca-diếp. Nam-mô Xá-lợi-phất. Nam-mô Đại Mục-kiền-liên. Nam-mô Ma-ha Ca-chiên-diên. Nam-mô A-nậu-lâu-đà. Nam-mô Ma-ha Kiếp-tân-na.

Quy mạng những vị tri thức đại A-la-hán như thế.

Đảnh lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối:

Chúng con đã sám hối những phiền não chướng và nghiệp chướng, nay xin sám hối những báo chướng còn lại.

Trong kinh có dạy: "Khi nghiệp báo đã đến, chẳng phải ở trong hư không, chẳng phải ở trong biển, trong hang núi, không có chỗ nào có thể thoát khỏi được quả báo, chỉ có năng lực sám hối mới có thể diệt trừ được." Vì sao biết được điều đó? Vì như Thích Đề-hoàn Nhân khi năm tướng suy hiện ra, trong lòng khiếp sợ bèn quy y Tam bảo thì năm tướng xấu ấy liền diệt, lại còn tăng thêm tuổi thọ. Những chuyện như thế trong kinh nói rất nhiều, không phải chỉ một. Thế mới biết sám hối chắc chắn diệt trừ được tai họa.

Song những người phàm phu, nếu không được bạn tốt dẫn đường thì không có việc ác nào mà không làm, đến nỗi tánh mạng sắp chấm

dứt, cái chết đến gần, cảnh địa ngục ghê rợn hiện ra trước mắt, chính lúc ấy mới hối hận sợ hãi. Ngày trước không tu thiện đến nước này mới ăn năn thì làm sao kịp. Tai họa riêng biệt, đã chờ đợi sẵn, mình làm mình chịu, cứ thẳng lối đi vào vạc dầu, thân tâm tan nát, tinh thần đau đớn. Tới lúc đó có muốn lạy một lạy hay sám hối một câu không thể nào được nữa. Vì thế, tất cả mọi người chớ ỷ vào tuổi trẻ sức mạnh, tiền tài, thế lực mà lười biếng, tự ý buông lung. Khi khổ đau của sự chết chóc đến thì không kể gì già trẻ, sang hèn, nghèo giàu đều tiêu ma hết. Quỷ vô thường thình lình đến không báo trước với ai. Mạng người vô thường như giọt sương mai, hơi thở ra tuy có đó nhưng hơi thở vào không chắc gì còn được. Vậy thì vì sao không chịu sám hối? Nếu như sứ giả Ngũ thiên hay quỷ vô thường đột nhiên đi đến, dầu tuổi trẻ sức mạnh đến đâu cũng không thoát khỏi. Lúc đó, dầu có nhà đẹp, lầu cao cũng không ích gì đến người, xe tốt ngựa hay cũng không đem theo được, vợ con quyến thuộc cũng không còn là người thân; châu báu quý giá cũng để cho người khác hưởng. Lấy đó mà nói thì phước báo ở thế gian đều là giả dối không chắc thật, trên cõi trời tuy vui sướng nhưng cuối cùng cũng trở về tan toại. Khi sự sống hết thì vẫn bị đọa trong ba đường ác. Vì thế, Đức Phật bảo Tu-bạt-đà: "Thầy ông là Uất-đầu-lam-phất thông minh lợi căn, đã hàng phục được phiền não, đạt đến cõi Phi tưởng phi phi tưởng rồi, mà sau khi chết trở lại làm thân con Phi ly trong loài súc sinh, huống gì là người khác." Thế mới biết, chưa chứng được quả Thánh thì còn bị luân chuyển trong các đường ác. Nếu không cẩn thận một mai bỗng nhiên thân chịu việc ấy không thể hối kịp. Hoặc như ngày nay bị tội đến cửa quan. Đó là nỗi khổ nhỏ mà tinh thần hoảng hốt, bà con sợ hãi cầu cứu trăm bề. So với đây thì nỗi khổ ở trong địa ngục còn gấp trăm ngàn vạn lần, không thể so sánh được.

Chúng con cùng nhau trải qua vô số kiếp, tội lỗi chồng chất như núi Tu-di. Nghe như vậy, làm sao cứ an nhiên không lo lắng sợ hãi, để rồi sau này mắc phải nỗi khổ ấy đáng đau đớn biết bao! Vì thế, ngày nay chúng con chí thành cầu xin sám hối quy y Phật:

Nam-mô Đông phương Diệu Ngự Phật.

Nam-mô Nam phương kim Cang Tạng Phật.

Nam mô Tây phương Đăng Pháp Giới Phật.

Nam-mô Bắc phương Biên Nhãn Phật.

Nam-mô Đông nam phương Vô Ưu Đức Phật.

Nam-mô Tây nam phương Hoại Chư Bố Úy Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Dũng Mãnh Phục Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Đại Lực Quang Minh Phật.

Nam-mô Hạ phương Hoan Hỷ Lộ Phật.

Nam-mô Thượng phương Hướng Thượng Vương Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận hư không thế giới trong mười phương như thế.

Lại từ vô thủy đến nay, chúng con đã gây rất nhiều nghiệp chướng, nhưng nặng nhất chỉ có địa ngục A-tỳ. Trong kinh đã nói rõ, nay chỉ nói sơ lược về cảnh tượng nơi địa ngục A-tỳ.

Xung quanh địa ngục này có bảy lớp thành sắt, và bảy lớp lưới sắt che ở trên, phía dưới có bảy từng dao như rừng và vô số ngọn lửa thiêu đốt, chu vi khoảng tám vạn bốn ngàn do-tuần. Tội nhân dẫy đầy trong ấy, nhưng vì nhân duyên nghiệp tội nên không làm trở ngại nhau. Lửa phía trên hắt xuống, lửa phía dưới hắt lên, lan khắp bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc. Tội nhân đau khổ trong địa ngục ấy giống như cá chiên trong chảo dầu mở chảy khô hết. Ở bốn cửa thành có bốn chó đồng, thân hình dài lớn đến bốn ngàn do-tuần, răng móng nhọn như mũi kim, mắt sáng như điện. Lại có vô số giống chim mỏ sắt, vỗ cánh bay lên mổ khoét thịt người có tội. Quỷ sứ đầu trâu hình như La-sát, có chín cái đuôi như đinh ba bằng sắt; lại có chín đầu, trên đầu có mười tám sừng, mỗi sừng có sáu mươi bốn mắt, từ mỗi con mắt đều tuôn ra những viên sắt nóng thiêu đốt da thịt tội nhân. Mỗi khi nóng giận chúng gào thét tiếng vang như sấm. Lại có vô số bánh xe dao từ trên không lao xuống, xoáy vào đỉnh đầu tội nhân, xoáy xuống chân rồi ra ngoài. Tội nhân đau đớn thấu xương tủy, nhức nhối tận tim gan. Cứ như thế trải qua không biết bao nhiêu năm cầu sống cũng không được chết cũng không xong. Những tội báo như thế, ngày nay chúng con hổ thẹn cúi đầu chí thành sám hối.

Kế đến chúng con sám hối những tội báo đầu thân rơi rã trong địa ngục núi dao, rừng kiếm, bị thiêu đốt trong địa ngục vạc dầu lò than; sám hối những tội báo bị thiêu đốt trong địa ngục giường sắt cột đồng; sám hối những tội báo bị đè nghiến, mổ xẻ trong địa ngục xe dao, xe lửa; sám hối những tội báo làm cho ngũ tạng cháy thiêu trong địa ngục nuốt hòn sắt nóng, uống nước đồng sôi; sám hối những tội báo da thịt, xương tủy rơi từng mảnh trong địa ngục quấn dây sắt nóng; sám hối những tội báo bị bứt rứt nghẹt thở trong địa ngục sông tro phẩn; sám hối những tội báo da dẻ lạnh cóng, nứt da trong địa ngục nước mặn đóng băng; sám hối những tội báo tàn hại lẫn nhau trong địa ngục hổ, beo, chim ưng, chó; sám hối những tội báo đâm chém cấu xé nhau trong địa ngục đao binh móng vuốt; sám hối

những tội báo rang nướng trong địa ngục hầm lửa; sám hối những tội báo hình hài tan nát trong địa ngục hai tảng đá ép lại; sám hối những tội báo bị róc lột trong địa ngục Hắc nhĩ tụ hợp; sám hối những tội báo bị chém xẻ trong địa ngục u ám; sám hối những tội báo bị chặt đứt trong địa ngục cưa xẻ đóng đinh; sám hối những tội báo bị mổ cắt trong địa ngục gậy sắt, treo ngược; sám hối những tội báo phiền oan trong địa ngục đốt nóng kêu gào; sám hối những tội báo chịu cảnh đêm dài mù mịt, không bóng mặt trời, mặt trăng và sao trong khoảng lớn nhỏ núi Thiết vi; sám hối những tội báo trong địa ngục A-ba-la, địa ngục A-bà-bà, địa ngục A-tra-tra, địa ngục A-la-la. Trong tất cả các địa ngục lạnh nóng như thế có thêm tám muôn bốn ngàn địa ngục cách tử. Vì những tội đau khổ trong địa ngục này bị chiên nấu đau đớn, lột da róc thịt, xẻ xương dập tủy, rút ruột, bứt phổi, nhiều nỗi đau khổ khác không thể nghe, không thể nói được.

Nam-mô Phật! Những người hôm nay đang bị đọa trong địa ngục này hoặc là cha mẹ, tất cả bà con của chúng con từ vô thủy kiếp đến nay. Sau khi mạng chung chúng con cũng sẽ bị đọa vào trong địa ngục này cùng họ.

Ngày nay chúng con rửa sạch lòng trần, cúi đầu hướng về mười phương chư Phật, các vị Đại Bồ-tát cầu xin sám hối, để cho tất cả những tội báo kia đều tiêu diệt.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội báo trong địa ngục, chúng con xin đời đời kiếp kiếp chư Phật từ bi cứu khổ chúng sinh. Và rồi chúng con phá được bức thành sắt ở chốn A-tỳ, xây dựng thành cõi Tịnh độ, không còn cái tên đạo ác, bao nhiêu nỗi thống khổ, sợ hãi trong địa ngục đều chuyển thành những duyên an vui, núi dao, rừng kiếm biến thành giường báu, lò lửa vạc dầu hóa thành hoa sen, lính ngục đầu trâu chừa bỏ sự bạo ngược, khởi tâm Từ bi không còn niệm ác, và chúng sinh trong chốn địa ngục đều được thoát khỏi quả khổ, không gây thêm nhân ác nữa, hưởng thọ an vui như cõi trời Tam thiền, đồng thời phát tâm cầu đạo Vô thượng.

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bồ-tát Bảo Đạt lại đi vào địa ngục Uống nước sắt sôi. Vì sao gọi là địa ngục Uống nước sắt sôi? Địa ngục ấy có chu vi khoảng ba trăm do-tuần, tường sắt xung quanh địa ngục có ngọn lửa bốc cháy, trên đất đặt đầy những chảo sắt, trong chảo nước đục ngàu sôi sùng sục, bên cạnh có La-sát Mã

Đầu cầm cái xỉa xốc tội nhân liệng vào trong chảo sắt.

Ở cửa phía Đông có tám ngàn Sa-môn kêu gào, khóc lóc thảm thiết, lông trên thân khói lửa bốc cháy. Tội nhân Tỳ-kheo đi từng bước lảo đảo, La-sát Mã Đầu cầm cây thiết xoa đánh từ trước ngực ra sau lưng, xung quanh cây thiết xoa cũng có lửa cháy. Ngục tốt đầu trâu cầm móc sắt móc từ xương ra miệng. Khi ấy, mắt, miệng tội nhân đều mở căng ra, ngục tốt Dạ-xoa lấy xỉa xóc từng người liệng vào trong chảo sắt, đổ nước sắt vào trong miệng tội nhân, các lỗ chân lông đều phun lửa ra, sáu căn đều phát ra lửa cháy hừng hực. Một ngày một đêm chịu tội vô vàn, ngàn vạn lần chết đi sống lại. Nếu được làm thân người thì cơ thể không vẹn toàn, đui, điếc, câm, ngọng không nghe tên Phật cũng không thấy ngàn Đức Phật ra đời.

Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những Sa-môn này gây nên nghiệp gì mà phải chịu tội như thế?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những Sa-môn này đã thọ giới thanh tịnh của Phật, nhưng không thọ trì thanh tịnh, ăn đồ tín thí lại không chay tịnh, ban đêm lấy thức ăn của Tăng ăn, lại tự đi làm ăn, không biết xấu hổ. Vì nhân duyên đó nên phải chịu những tội này.

Bảo Đạt nghe rồi thương khóc ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 12

Nam-mô Sư Tử Xưng Phật. Nam-mô Trí Công Đức Vương Phật. Nam-mô Pháp Hoa Vũ Phật. Nam-mô Năng Tác Quang Phật. Nam-mô Cao Sơn Phật. Nam-mô Diệu Pháp Vương Vô Cấu Phật. Nam-mô Hương Tự Tại Vô Cấu Nhãn Phật. Nam-mô Tập Đại Vô Ngại Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Lực vương Phật. Nam-mô Tự Trí Phước Đức Lực Phật. Nam-mô Trí Y Phật. Nam-mô Tự Tại Phật. Nam-mô Vô Lượng An Ẩn Phật. Nam-mô Trí Tập Phật. Nam-mô Đại Di-lưu Phật. Nam-mô Nhật Tạng Phật. Nam-mô Tác Công Đức Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Hoa Tràng Phật. Nam-mô Công Đức Quang Minh Phật. Nam-mô Ly Công Đức Ám Vương Phật. Nam-mô Công Đức Vương Phật. Nam-mô Pháp Tràng Phật. Nam-mô Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Tự Hộ Phật. Nam-mô Kim Cang Mật Tích Phật. Nam-mô Thật Tự Tại Phật. Nam-mô Diệu Tràng Phật. Nam-mô Sơn Kiếp Phật. Nam-mô Lạc Vân Phật. Nam-mô Pháp Tác Phật. Nam-mô Ta-la Vương Phật. Nam-mô Phổ Công Đức Kiên Cố Vương Phật. Nam-mô Chiên-đàn Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Thiện Chí Phật. Nam-mô Tràng Thắng Đăng Phật. Nam-mô Trí Bộ Phật. Nam-mô Kiên Tràng Phật. Nam-mô Tán Pháp Xưng Phật. Nam-mô Hàng Phục Kiêu Mạn Phật. Nam-mô Công Đức Viêm Phật. Nam-mô Trí Quang Minh Phật. Nam-mô Trí Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Vô Úy Vương Phật. Nam-mô Trí Thanh Tràng Nhiếp Phật. Nam-mô Kim Cang Đăng Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Thắng Số Phật. Nam-mô Thiện Trụ Ý Phật. Nam-mô Nguyệt Vương Phật. Nam-mô Thứ Đệ Hàng Phục Vương Phật. Nam-mô Kiên Cố Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Sư Tử Bộ Phật. Nam-mô Na-la-diên Thắng Tạng Phật. Nam-mô Tập Bảo Tạng Phật. Nam-mô Thọ-đề Tạng Phật. Nam-mô Tinh Tú Sai Biệt Xưng Phật. Nam-mô Công Đức Lực Kiên Cố Vương Phật. Nam-mô Diệu Thinh Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Thắng Phạm Phật. Nam-mô Kiên Cố Sĩ Phật. Nam-mô Thiên Hương Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Vương Phật. Nam-mô Quang Luân Quang Phật. Nam-mô Hỏa Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Hương Ba-đầu-ma Vương Phật.

Nam-mô Tật Vô Biên Công Đức Hải Trí Phật. Nam-mô Diêm-phù Ảnh Phật. Nam-mô Công Đức Sơn Tràng Phật. Nam-mô Sư Tử Tràng Phật. Nam-mô Long Hống Phật. Nam-mô Hoa Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Thiện Hương Chủng Tử Phật. Nam-mô Vô Ngã Cam lộ Công Đức Oai Đức Vương Kiếp Phật. Nam-mô Phục Hữu Bát Thiên Đồng Danh Vô Ngã Cam Lộ Công Đức Oai Đức Vương Kiếp Phật. Nam-mô Pháp Trí Phật. Nam-mô Long Tự Tại Giải Thoát Phật. Nam-mô Kim Cang Hoa Phật. Nam-mô Long Hống Tự Tại Thanh Phật. Nam-mô Bảo Tích Phật. Nam-mô Hoa Chiếu Phật. Nam-mô Hỏa Hương Phật. Nam-mô Tu-ma-na Hoa Phật. Nam-mô Sơn Vương Phật. Nam-mô Thế Nhãn Phật. Nam-mô Tịnh Thượng Phật. Nam-mô Diêm-phù Ảnh Phật. Nam-mô Căn Bản Thượng Phật. Nam-mô Bảo Sơn Phật. Nam-mô Hải Tạng Phật. Nam-mô Kiên Lực Phật. Nam-mô Thượng Thánh Phật. Nam-mô Tự Tại Thánh Phật. Nam-mô Sư Tử Bộ Phật. Nam-mô Câu-lân Phật. Nam-mô Trí Tràng Phật. Nam-mô Phật Văn Thanh Phật. Nam-mô Quảng Thắng Phật. Nam-mô An Ẩn Phật. Nam-mô Trí Quang Phật. Nam-mô Đại Tự Tại Phật. Nam-mô Tịch Thế Phật. Nam-mô Thủ Hỷ Phật. Nam-mô Ni-câu-luật Vương Phật. Nam-mô Kim Nhãn Phật. Nam-mô Cúng Dường Phật. Nam-mô Nhật Hỷ Phật. Nam-mô Bảo Viêm Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Cao Tịnh Phật. Nam-mô Tịnh Thánh Phật. Nam-mô Hống Thanh Phật. Nam-mô Kiến Nghĩa Phật. Nam-mô Xưng Hỷ Phật. Nam-mô Xưng Thắng Phật. Nam-mô Khả Hỷ Phật. Nam-mô Thiện Hương Phật. Nam-mô Tật Hành Phật. Nam-mô Diệu Nhãn Phật. Nam-mô Thiện Thắng Phật. Nam-mô Tu Nghĩa Phật. Nam-mô Thiện Ý Phật. Nam-mô Diệu Tuệ Phật. Nam-mô Kim Tràng Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Thiên Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Thâu-đầu-đàn Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Tỳ-lưu-la Tràng Phật. Nam-mô Tỳ-lâu-bác-xoa Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Thắng Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật. Nam-mô Ma-ni Bạt-đà Phật. Nam-mô Ma-lê-chỉ Phật. Nam-mô Năng Thánh Phật. Nam-mô Thanh Tự Tại Phật. Nam-mô Tán Thán Thành Tựu Phật. Nam-mô Thắng Thành Tựu Hoa Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Nhật Tạng Phật. Nam-mô Lạc Thanh Phật. Nam-mô Năng Tác Quang Phật. Nam-mô Long Đức Phật. Nam-mô Kim Cang Quang Phật. Nam-mô Xưng Vương Phật. Nam-mô Hổ Vương Phật. Nam-mô Cao Quang Phật. Nam-mô Phát Hạnh Phật. Nam-mô Trí Thành Tựu Phật. Nam-mô Hương Tự Tại Phật. Nam-mô Na-la-diên Tạng Phật. Nam-mô Hỏa Tạng Phật. Nam-mô Phá Cấu Thắng Vương Phật. Nam-mô Bảo Cái Thắng Quang Phật. Nam-mô Sơn Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn

Tràng Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Thật Căn Quảng Nhãn Phật. Nam-mô Thế Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Viễn Ly Chư Bố Úy Tùy Phiền Não Thanh Phật. Nam-mô Phu Hoa Lô-xá-na Phật. Nam-mô Hương Ba-đầu-ma Phật. Nam-mô Vô Cấu Công Đức Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Nhật Tạng Phật. Nam-mô Lạc Tự Tại Thanh Hỏa Phật. Nam-mô Trí Nhật Phật. Nam-mô Long Hống Phật. Nam-mô Kim Cang Xỉ Phật. Nam-mô Nhật Tạng Phật. Nam-mô Thắng Tự Tại Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Vương Phật. Nam-mô Đại Thắng Tạng Phật. Nam-mô Hỷ Tràng Phật. Nam-mô Vô Úy Tự Tại Phật. Nam-mô Kiến Di-lưu Phật. Nam-mô Trí Tượng Phật. Nam-mô Vô Cấu Nhãn Phật. Nam-mô Vô Ưu Thắng Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Hống Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Ta-la Vương Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Phật. Nam-mô Na-la-diên Phật. Nam-mô Thiện Trạch Tạng Phật. Nam-mô Bảo Tập Phật. Nam-mô Công Đức Phấn Tấn Phật. Nam-mô Hỏa Tạng Phật. Nam-mô Tinh Tú Xưng Phật. Nam-mô Công Đức Lực Kiên Cố Vương Phật. Nam-mô Diệu Hống Thanh Phấn Tấn Phật. Nam-mô Ta-la Thắng Hiệt Vương Phật. Nam-mô Oai Đức Tự Tại Quang Minh Phật. Nam-mô Diệu Thanh Hống Phật. Nam-mô Bảo Chưởng Long Tự Tại Phật. Nam-mô Pháp Vân Hống Tự Tại Bình Đẳng Phật. Nam-mô Bảo Sơn Phật. Nam-mô Diệu Quang Tạng Phật. Nam-mô Sư Tử Đa-la Xưng Phật. Nam-mô Phổ Tạng Phật. Nam-mô Tịnh Hoa Phật. Nam-mô Ca-la-tỳ-la Phấn Tấn Phật. Nam-mô Pháp Tật Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Vô Đẳng Thượng Di-lưu Phật. Nam-mô Xưng Thanh Vương Phật. Nam-mô Phạm Đế Thích Thanh Phật. Nam-mô Viễn Ly Bức Não Phật. Nam-mô Tỳ-sa-môn Kiên Cố Vương Phật. Nam-mô Phá Ma Vương Cung Phật. Nam-mô Ta-la Vương Phật. Nam-mô Đại Phấn Tấn Quang Phật. Nam-mô Hoa Thắng Phật. Nam-mô Chiên-đàn Phật. Nam-mô Di-lưu Vương Phật. Nam-mô Câu-la-già Kiên Cố Thọ-đề Phật. Nam-mô Trí Phấn Tấn Phật. Nam-mô Nhị Vạn Đồng Danh Nguyệt Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Vô Cấu Thân Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Quang Phật. Nam-mô Hoa Thắng Bộ Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Xưng Tràng Phật. Nam-mô Diêm-phù-đàn Kim Quang Phật. Nam-mô Đa-ma-la-bạt Diệp Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Đại Thông Trí Thắng Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Di-lưu Sơn Phật. Nam-mô Sư Tử Hống Phật. Nam-mô Sư Tử Tràng Phật. Nam-mô Trụ Hư Không Phật. Nam-mô Thường Nhập Niết-bàn Phật. Nam-mô Đế Thích Tràng Phật. Nam-mô Phạm Tràng Phật. Nam-mô Vô Lượng Thọ Phật. Nam-mô Thiện Độ Phật. Nam-mô Phổ Cứu Chúng Sinh Phật. Nam-mô Đa-ma-la-bạt Diệp Chiên-đàn Hương Thông Phật. Nam-mô Di-lưu Kiếp Phật. Nam-mô Vân Đăng Phật. Nam-mô Vân Tự Tại Vương

Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Cao Phật. Nam-mô Năng Phá Chư Úy Phật. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Pháp Quang Minh Phật. Nam-mô Ngũ Bách Phổ Quang Minh Phật. Nam-mô Đại Hải Trụ Trì Trí Phấn Tấn Thông Phật. Nam-mô Bảy báu Ba-đầu-ma Bộ Phật. Nam-mô Nhị Thiên Bảo Tràng Phật. Nam-mô Đa Bảo Phật. Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Ái Kiến Phật. Nam-mô Bách Thiên Quang Minh Mãn Túc Tràng Phật. Nam-mô Nhị Thập Thiên Ức Kinh Bố Hống Thanh Vương Phật. Nam-mô Nhị Thập Bách Ức Nhật Nguyệt Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Nhị Thập Bách Ức Diệu Thanh Vương Phật. Nam-mô Nhị Thập Bách Ức Vân Thanh Vương Phật. Nam-mô Bảo Oai Đức Cao Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Vô Cấu Nhật Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Liên Hoa Diệp Tinh Tú Vương Hoa Thông Phật. Nam-mô Vân Diệu Cổ Thanh Vương Phật. Nam-mô Trụ Trì Thủy Hống Thanh Phật. Nam-mô Diệu Thanh Tinh Tú Vương Câu-tô-ma Biến Phật. Nam-mô Ta-la Thọ Vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Viêm Phật. Nam-mô Hoa Man Lâm Vương Hoa Thông Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Bảo Tác Quang Minh Phật. Nam-mô Công Đức Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Trượng Phật. Nam-mô Vân Vương Phật. Nam-mô Bảo Cái Thắng Quang Minh Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Công Đức Tự Tại Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Tác Phật. Nam-mô Bảo Tích Thị Hiện Phật. Nam-mô Lạc Kiên Phật. Nam-mô Bồ-đề Ý Phật. Nam-mô Vô Lượng Mạng Phật. Nam-mô A-súc Phật. Nam-mô Hương Vương Phật. Nam-mô Bảo Tác Phật. Nam-mô Tu Hành Pháp Phật. Nam-mô Cái Vương Phật. Nam-mô Ma-ni Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Tạng Phật. Nam-mô Nhật Tạng Phật. Nam-mô Thanh Thân Vương Phật. Nam-mô Thiện Giác Phật. Nam-mô Tu-di Kiếp Phật. Nam-mô Năng Thánh Phật. Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Nguyệt Thanh Tịnh Thắng Vương Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Phổ Mãn Phật. Nam-mô Vô Tận Tuệ Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Phấn Tấn Cung Kính Xưng Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Tạng Phật. Nam-mô Vân Hộ Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Phật. Nam-mô Thắng Cao Sơn Vương Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Phật. Nam-mô Thân Thượng Phật. Nam-mô Đa Bảo Diệu Phật. Nam-mô Thắng Tạng Sơn Tăng Thượng Vương Phật. Nam-mô Ý Dũng Mãnh Tiên Hành Thắng Phật. Nam-mô Cam Lộ Tạng Phật. Nam-mô Diệu Cổ Thanh Vương Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Phật. Nam-mô Duy Bảo Cái Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Phấn Tấn Quang Vương Phật. Nam-mô Năng Hành Thành Tựu Thánh Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Xưng Vương Phật. Nam-mô Cửu Thiên Pháp Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Ma-ni Kim Cái Phật. Nam-mô Tinh Tú Phật.

Nam-mô Cao Sơn Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Bồ-đề Phần Hoa Thân Phật. Nam-mô Năng Tu Hành Phật. Nam-mô Bảo Tác Phật. Nam-mô Như Bảo Phật. Nam-mô Cao Tụ Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Lai Phật. Nam-mô Bảo Cao Phật. Nam-mô A-súc Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Thanh Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Thanh Phật. Nam-mô Đại Xưng Phật. Nam-mô Bảo Chiếu Phật. Nam-mô Đắc Đại Vô Úy Phật. Nam-mô Bảo Thanh Phật. Nam-mô Vô Biên Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Nguyệt Thanh Phật. Nam-mô Vô Biên Xưng Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Quang Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Phật. Nam-mô Vô Biên Bảo Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật. Nam-mô Thân Thắng Phật. Nam-mô Kim Sắc Phật. Nam-mô Phạm Thanh Vương Phật. Nam-mô Kim Quang Minh Phật. Nam-mô Kim Sắc Tác Phật. Nam-mô Long Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Kim Sắc Hoa Hương Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Kiên Cố Vương Phật. Nam-mô Kiên Cố Dũng Mãnh Tiên Hành Thắng Phật. Nam-mô Thắng Tạng Ma-ni Quang Phật. Nam-mô Vô Lượng Hương Quang Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Phật. Nam-mô Chí Đại Thế Tinh Tấn Tu Hành Tất Cánh Phật. Nam-mô Kiên Cố Trí Phật. Nam-mô Diệu Cổ Thanh Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Diệu Phật. Nam-mô Hoa Thắng Phật. Nam-mô Thế Gian Đăng Phật. Nam-mô Hỏa Phật. Nam-mô Bảo Luân Phật. Nam-mô Vô Cấu Trí Phật. Nam-mô Thường Tịch Diệt Phật. Nam-mô Vô Biên Bảo Hoa Quang Minh Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Phấn Tấn Phật. Nam-mô Bảo Hoa Phật. Nam-mô Tập Bảo Tụ Phật. Nam-mô Bất Thoái Luân Bảo Trụ Thắng Phật. Nam-mô Đức Phổ Lô-xá-na Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Đăng Phật. Nam-mô Di-lưu Phật. Nam-mô Đại Di-lưu Phật. Nam-mô Tu-di Kiếp Phật. Nam-mô Hương Diện Phật. Nam-mô Thành Tựu Hương Phật. Nam-mô Di-lưu Hương Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Quang Phật. Nam-mô Pháp Thượng Phật. Nam-mô Hương Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Đại Ma-ni Phật. Nam-mô Hương Quang Phật. Nam-mô Hỏa Quang Phật. Nam-mô Cam Lộ Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Đăng Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Chiếu Phật. Nam-mô Tập Thanh Phật. Nam-mô Thắng Tác Phật. Nam-mô Đa Bảo Phật. Nam-mô Sư Tử Hống Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Phật. Nam-mô Dũng Mãnh Tiên Phật. Nam-mô Kim Cang Hỷ Phật. Nam-mô Hộ Nhất Thiết Phật. Nam-mô Ly Chư Nghi Phật. Nam-mô Bảo Viêm Quyến Thuộc Phật.

Tiếp theo, đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân:

Nam-mô Vô Lượng Thọ kinh. Nam-mô Hư Không Dựng Bồ-tát kinh. Nam-mô Quán Hư Không Tạng Bồ-tát kinh. Nam-mô Hư Không Tạng Bồ-tát Kinh. Nam-mô Hư Không Tạng Bồ-tát Thần Chú kinh. Nam-mô Di-lặc Thành Phật kinh. Nam-mô Di-lặc Hạ Sinh kinh. Nam-mô Di-lặc Lai Thời kinh. Nam-mô Tiểu Vô Lượng Thọ kinh. Nam-mô Vô Lượng Thọ Phật kinh. Nam-mô Dược Sư Lưu Ly Quang kinh. Nam-mô Dược Sư Như Lai Bản Nguyện kinh. Nam-mô Lão Mẫu kinh. Nam-mô Lão Mẫu Lục Anh kinh. Nam-mô Văn-thù-sư-lợi Tuần Hành kinh. Nam-mô Văn-thù-thi-lợi Hành kinh. Nam-mô Kim Cang Thượng Vị Đà-la-ni kinh. Nam-mô Kim Cang Trường Đà-la-ni kinh. Nam-mô Chánh Cung Kính kinh. Nam-mô Thiện Cung Kính kinh. Nam-mô Ly Cấu Thí Nữ Nhân kinh. Nam-mô Vô Cấu Thí Bồ-tát Phân Biệt Ứng Biện kinh. Nam-mô Đắc Vô Cấu Nữ kinh. Nam-mô Vô Úy Đức Nữ Kinh. Nam-mô A-xà-thế Vương Nữ A-thuật-đạt Bồ-tát kinh. Nam-mô Vô Nhai Tế Tổng Trì Pháp Môn kinh. Nam-mô Đệ Nhất Nghĩa Pháp Thắng kinh. Nam-mô Tôn Thắng Bồ-tát Nhập Vô Lượng Môn Đà-la-ni kinh. Nam-mô Đại Oai Đăng Quang Tiên Nhân Vấn Nghi kinh. Nam-mô Bát Cát Tường kinh. Nam-mô Bát Phật Danh Hiệu kinh. Nam-mô Long Thí Nữ kinh. Nam-mô Long Thí Bồ-tát Bản Khởi kinh. Nam-mô Thiểm Tử kinh. Nam-mô Bồ-tát Thiểm Tử kinh. Nam-mô Liễu Bản Sinh Tử kinh. Nam-mô Đạo Nha kinh. Nam-mô Đại Phương Quảng Bồ-tát Thập Địa kinh. Nam-mô Trang Nghiêm Bồ-đề Tâm kinh. Nam-mô Vô Sở Hy Vọng kinh. Nam-mô Tượng Dịch kinh. Nam-mô Đại Phương Đẳng Tu Đa-la Vương kinh. Nam-mô Chuyển Hữu kinh. Nam-mô Đại Thừa Phương Đẳng Yếu Tuệ kinh. Nam-mô Di-lặc Bồ-tát Sở Vấn kinh. Nam-mô Tuệ Ấn Tam-muội kinh. Nam-mô Như Lai Trí Ấn kinh. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Cao Vương kinh.

Kính lễ chư Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Vô Ngại Hóa Bồ-tát. Nam-mô Tự Tại Tuệ Viêm Quang Bồ-tát. Nam-mô Tán Nhất Thiết Hóa Tràng Bồ-tát. Nam-mô Pháp Tràng Vương Bồ-tát. Nam-mô Pháp Giới Địa Tràng Vương Bồ-tát. Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Thế Giới Tràng Vương Bồ-tát. Nam-mô Dạ Quang Tràng Bồ-tát. Nam-mô Tu-di Sơn Tràng Bồ-tát. Nam-mô Bảo Tràng Bồ-tát. Nam-mô Vô Ngại Tràng Bồ-tát. Nam-mô Nhật Quang Tràng Bồ-tát. Nam-mô Chánh Tràng Bồ-tát. Nam-mô Ly Trần Tràng Bồ-tát. Nam-mô Minh Tịnh Tràng Bồ-tát. Nam-mô Đại Địa Đoan Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Bảo Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Đại Tuệ Đoan Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Kim Cang Trí Đoan Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Ly Cấu Đoan Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Pháp Nhật Đoan Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Công Đức Sơn Đoan

Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Trí Quang Đoan Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Phổ Diệu Đức Đoan Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Đại Địa Tạng Bồ-tát. Nam-mô Bảo Tạng Bồ-tát. Nam-mô Nhật Tạng Bồ-tát. Nam-mô Tịnh Đức Tạng Bồ-tát. Nam-mô Pháp Ấn Tạng Bồ-tát. Nam-mô Tề Tạng Bồ-tát. Nam-mô Thiện Đức Nhãn Bồ-tát. Nam-mô Phổ Kiến Nhãn Bồ-tát. Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Bồ-tát. Nam-mô Ly Cấu Nhãn Bồ-tát. Nam-mô Vô Ngại Nhãn Bồ-tát. Nam-mô Thanh Liên Hoa Nhãn Bồ-tát. Nam-mô Kim Cang Nhãn Bồ-tát. Nam-mô Bảo Nhãn Bồ-tát. Nam-mô Hư Không Nhãn Bồ-tát. Nam-mô Thiện Nhãn Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Đại Bồ-tát trong mười phương như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh:

Nam-mô Kiều-phạm-ba-đề. Nam-mô Ly-ba-đa. Nam-mô Tất-lăng-già-bà-ta. Nam-mô Bạc-câu-la. Nam-mô Ma-ha Câu-hy-la. Nam-mô Nan-đà. Nam-mô Tôn-đà-la Nan-đà. Nam-mô Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử. Nam-mô Tu-bồ-đề. Nam-mô Châu-đà-di.

Quy mạng chư đại A-la-hán mọi người đều biết như thế.

Đảnh lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối:

Trước đã sám hối những tội báo trong địa ngục, nay tuần tự sám hối những tội báo trong ba đường ác:

Trong kinh có dạy: "Con người quá nhiều ham muốn, lắm cầu lợi dưỡng, cho nên đau khổ cũng nhiều." Người biết đủ thì dẫu cho nằm trên đất thì họ vẫn cảm thấy vui, người không biết đủ thì dù ở trên thiên đường cũng không vừa ý. Song, người đời nếu bỗng nhiên có hoạn nạn nguy cấp xảy ra thì bỏ hết tài sản không kể nhiều hay ít. Thế mà không biết thân này khi lâm vào hố thẳm nơi ba đường ác, chỉ một hơi thở không trở lại thì nhất định bị đọa lạc. Giả sử, có người tri thức khuyên bảo làm việc phước đức để tích trữ pháp thiện cho đời sau thì vẫn cứ cố chấp vào tâm keo kiệt này mà không chịu làm theo lẽ phải. Những người như thế thì thật ngu si biết chừng nào! Vì sao? Trong kinh Đức Phật có dạy: "Khi sinh cũng không đem một đồng nào đến, khi chết cũng không mang một đồng nào đi." Người đời phải khổ thân để góp chứa tiền của, chỉ cưu mang thêm sự lo âu phiền muộn, không lợi ích gì cho mình mà chỉ để cho người khác hưởng hết, không chút duyên lành, không một mảy may công đức để nương nhờ, đến nỗi khi chết bị đọa vào đường ác. Cho nên, ngày nay chúng con chí thành khẩn thiết cúi đầu quy y Phật:

Nam-mô Đông phương Đại Quang Diệu Phật.

Nam-mô Nam phương Hư Không Trụ Phật.

Nam-mô Tây phương Kim Cang Bộ Phật.

Nam-mô Bắc phương Vô Biên Lực Phật.

Nam-mô Đông nam phương Vô Biên Vương Phật.

Nam-mô Tây nam phương Hoại Chư Oán Tặc Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Ly Cấu Quang Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Kim Sắc Quang Âm Phật.

Nam-mô Hạ phương Sư Tử Du Hý Phật.

Nam-mô Thượng phương Nguyệt Tràng Vương Phật.

Tiếp theo, hôm nay chúng con xin sám hối tội báo ngu si không hiểu biết trong loài súc sinh; sám hối những tội báo mang nặng kéo cày đền nợ cũ trong đường súc sinh; sám hối những tội báo bị đâm xả, mổ cắt không được tự do trong loài súc sinh; sám hối những tội báo không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân trong loài súc sinh; sám hối những tội báo trong lông, cánh, mai, vảy ở trên thân bị các giống trùng nhỏ cắn rỉa trong loài súc sinh. Trong loài súc sinh có vô số tội báo như thế. Ngày nay chúng con chí thành quy mạng sám hối.

Hôm nay, chúng con sám hối những tội báo luôn luôn chịu sự đói khát, trải qua trăm ngàn vạn năm chưa nghe đến tên cơm nước trong loài ngạ quỷ; sám hối tội báo ăn uống máu mủ, phân dơ trong loài ngạ quỷ; sám hối những tội lỗi mỗi khi cử động thân thì tất cả các chi tiết đều chảy máu trong loài ngạ quỷ; sám hối những tội báo bụng lớn, cổ nhỏ trong loài ngạ quỷ. Trong loài ngạ quỷ có vô số tội báo như thế, ngày nay chúng con chí thành cúi đầu quy mạng sám hối.

Chúng con xin sám hối những tội báo nịnh hót giả dối trong loài Tu-la quỷ thần; sám hối những tội báo gánh cát mang đá lấp sông, tránh biển trong loài quỷ thần; sám hối những tội báo ăn uống máu thịt, chịu đủ mọi thứ xấu xa trong loài quỷ thần La-sát, Cưu-bàn-trà; sám hối vô lượng, vô biên tội báo trong loài quỷ thần như thế, ngày nay chúng con hướng về mười phương chư Phật, đại địa Bồ-tát cầu xin sám hối khiến cho những tội báo của chúng con đều được tiêu diệt.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội báo trong đường súc sinh, chúng con đời đời kiếp kiếp diệt hết tất cả ngu si, biết được nghiệp duyên của mình, trí tuệ sáng suốt, không làm thân trong các đường ác.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội báo trong đường ngạ quỷ, chúng con đời đời kiếp kiếp xa lìa hẳn khổ đau đói khát do keo kiệt tham

lam, thường được ăn những pháp vị cam lộ giải thoát.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội báo trong đường Tu-la quỷ thần, chúng con đời đời kiếp kiếp tánh tình ngay thẳng, xa hẳn nhân tà mạng, trừ các quả báo xấu xa, và làm được nhiều phước lợi cho nhân thiên. Chúng con nguyện từ nay trở đi cho đến khi ngồi đạo tràng không còn chịu những tội báo trong bốn đường ác, chỉ trừ vì tâm Từ bi cứu độ chúng sinh, lấy đức thệ nguyện ở chung trong ấy, không khi nào chán nản.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bồ-tát Bảo Đạt lại đi vào địa ngục Phi đao. Địa ngục ấy chu vi khoảng mười lăm do-tuần, xung quanh có tường sắt, trên có lưới sắt che phủ, bốn cửa thành có ngọn gió lửa thổi mạnh vào núi sắt, núi sắt ấy cọ xát vào nhau hình thành những cây dao sắt, cây dao ấy có hai lưỡi nhọn như mũi kim. Giữa hư không nó va chạm vào nhau phát ra tiếng giống như tiếng sấm, và những cây dao cọ xát vào nhau như sét đánh từ hư không bay xuống chém đầu tội nhân, chém từ đầu xuống chân, từ sau lưng ra trước ngực, từ trái qua phải, rồi khói lửa bốc cháy ngùn ngụt. Một ngày một đêm chịu vô số hình phạt, ngàn vạn lần chết đi sống lại. Nếu sau khi được làm thân người thì khắp thân thể phát sinh mụn nhọt dơ uế.

Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những Sa-môn này tạo nghiệp gì mà phải chịu quả khổ như thế?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những Sa-môn này đã thọ giới thanh tịnh của Phật, nhưng không giữ gìn thanh tịnh, không có tâm Từ, lại còn uống rượu ăn thịt rồi nói rằng không có tội. Tội ăn thịt theo lý không thể tha thứ. Vì nhân duyên ấy nên phải chịu tội này.

Bảo Đạt nghe rồi thương khóc ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 13

Nam-mô Vô Ưu Phật. Nam-mô Trụ Trì Tốc Lực Phật. Nam-mô Diệu Hỷ Phật. Nam-mô Tự Tại Tác Phật. Nam-mô Vô Biên Thanh Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Tác Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô A-di-đà Phật. Nam-mô Trạch Thuyết Phật. Nam-mô Trạch Thanh Phật. Nam-mô Thắng Tạng Tích Hống Vương Phật. Nam-mô Hàng Phục Kim Cang Kiên Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Bảo Hỏa Phật. Nam-mô Hiền Thượng Phật. Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Bộ Phật. Nam-mô Bảo Thắng Phật. Nam-mô Kim Bảo Quang Phật. Nam-mô Hy Hỷ Khoái Thắng Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Thắng Phật. Nam-mô Thiện Thệ Vương Phật. Nam-mô Thánh Tự Tại Thủ Phật. Nam-mô Bất Khả Thuyết Phân Biệt Phật. Nam-mô Bất Không Thắng Phật. Nam-mô Nguyệt Diệu Thắng Phật. Nam-mô Thọ-đề Thắng Phật. Nam-mô Hư Không Quang Minh Phật. Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Vô Cấu Gian Thố Tràng Phật. Nam-mô Thiện Trụ Thiện Căn Tạng Vương Phật. Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Nghĩa Thắng Phật. Nam-mô Trí Công Đức Thanh Tịnh Thắng Phật. Nam-mô Thiện Thuyết Thanh Tịnh Tràng Phật. Nam-mô Lưu Ly Tạng Thượng Thắng Phật. Nam-mô Phổ Công Đức Phấn Tấn Phật. Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Công Đức Bảo Trụ Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Thanh Tịnh Tâm Thắng Phật. Nam-mô Kim Thượng Thắng Phật. Nam-mô Thắng Nguyệt Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Phấn Tấn Thắng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Phật. Nam-mô Bảo Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Điện Quang Tràng Vương Phật. Nam-mô Điện Quang Minh Cao Vương Phật. Nam-mô Đa-la Vương Phật. Nam-mô Diệu Thắng Phật. Nam-mô Hư Không Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Công Đức Phật. Nam-mô Hiền Cao Tràng Vương Phật. Nam-mô Trụ Trì Nhất Thiết Bảo Gian Thác Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Trang Nghiêm Trí Oai Đức Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Hỏa Phấn Tấn Thông Phật. Nam-mô Nguyệt Luân Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Phu Hoa Ta-la Vương Phật. Nam-mô Thiện Tịch Nguyệt Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô A-tăng-kỳ Tinh Tấn Trụ Thắng Phật. Nam-mô Ba

Tâm Viêm Phật. Nam-mô Sơn Công Đức Tràng Vương Phật. Nam-mô Pháp Tràng Sơn Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Phật. Nam-mô Công Đức Sư Tử Tự Tại Phật. Nam-mô Tịch Vương Phật. Nam-mô Tịnh Vương Phật. Nam-mô Xưng Sơn Phật. Nam-mô Công Đức Tu-di Thắng Phật. Nam-mô Nhật Diện Phật. Nam-mô Nguyệt Diện Phật. Nam-mô Ly Hư Không Úy Phật. Nam-mô Phổ Quang Phật. Nam-mô Phương Thành Phật. Nam-mô Trụ Hải Diện Phật. Nam-mô Bảo Quang Phật. Nam-mô Vân Thắng Phật. Nam-mô Pháp Viêm Phật. Nam-mô Sơn Công Đức Phật. Nam-mô Hoa Sinh Phật. Nam-mô Khởi Đại Bi Tâm Phật. Nam-mô Pháp Giới Hoa Phật. Nam-mô Pháp Hoa Tràng Phật. Nam-mô Vương Ý Phật. Nam-mô Vương Tuệ Phật. Nam-mô Trí Tuệ Phật. Nam-mô Tâm Nghĩa Phật. Nam-mô Tự Tại Phật. Nam-mô Thắng Thiên Ý Phật. Nam-mô Tốc Vương Phật. Nam-mô Quang Minh Tràng Thắng Phật. Nam-mô Cao Oai Đức Khứ Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Bảo Viêm Phật. Nam-mô Công Đức Sơn Phật. Nam-mô Bảo Thật Phật. Nam-mô Công Đức Hải Thắng Phật. Nam-mô Pháp Quang Minh Phật. Nam-mô Hoa Tạng Thắng Phật. Nam-mô Thế Gian Nguyệt Phật. Nam-mô Minh Mục Phật. Nam-mô Hương Quang Phật. Nam-mô Ma-ni Tu-di Thắng Phật. Nam-mô Càn-thát-bà Vương Phật. Nam-mô Quang Minh Mạng Phật. Nam-mô Ma-ni Tạng Vương Phật. Nam-mô Sơn Oai Đức Tuệ Phật. Nam-mô Tịch Sắc Khứ Phật. Nam-mô Diện Báo Phật. Nam-mô Quảng Trí Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Hư Không Trọng Thắng Phật. Nam-mô Diệu Tướng Quang Minh Phật. Nam-mô Hành Luân Tự Tại Phật. Nam-mô Pháp Thân Tự Tại Phật. Nam-mô Na-la-diên Hành Phật. Nam-mô Tu-di Thắng Phật. Nam-mô Công Đức Chuyển Luân Phật. Nam-mô Sơn Vương Phật. Nam-mô Bất Khả Thắng Phật. Nam-mô Khoái Oai Đức Phật. Nam-mô Thọ Sơn Phật. Nam-mô Ta-la Vương Sơn Tạng Phật. Nam-mô Thế Tự Tại Thân Phật. Nam-mô Cảnh Quang Phật. Nam-mô Thật Khởi Phật. Nam-mô Tự Tại Thắng Phật. Nam-mô Công Đức Quang Phật. Nam-mô Địa Oai Đức Thắng Phật. Nam-mô Thân Pháp Quang Minh Phật. Nam-mô Thắng Vương Phật. Nam-mô Kiên Hống Ý Phật. Nam-mô Cao Tràng Thắng Phật. Nam-mô Tín Ý Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Tịnh Thắng Phật. Nam-mô Hư Không Thanh Phật. Nam-mô Pháp Giới Cảnh Tượng Thắng Phật. Nam-mô Chiếu Luân Quang Minh Phật. Nam-mô Phương Sai Biệt Phật. Nam-mô Trí Quang Minh Phật. Nam-mô Tràng Ý Phật. Nam-mô Hư Không Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Vô Bệnh Thắng Phật. Nam-mô Trí Chiếu Phật. Nam-mô Tuệ Minh Phật. Nam-mô Phước Đức Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Tịch Thắng Phật. Nam-mô Đại Bi Vân Thắng Phật. Nam-mô Lực

Quang Minh Ý Phật. Nam-mô Hiện Nhất Thiết Chúng Sinh Sắc Phật. Nam-mô Quá Thắng Phật. Nam-mô Tu Quang Minh Phật. Nam-mô Đàm-vô-kiệt Phật. Nam-mô Phong Tật Hạnh Thắng Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Tràng Phật. Nam-mô Diệu Cái Thắng Phật. Nam-mô Tam Thế Cảnh Tượng Thắng Phật. Nam-mô Kính Tượng Kiên Phật. Nam-mô Cảnh Tượng Thắng Phật. Nam-mô Kim Cang Thắng Phật. Nam-mô Thân Kiên Trang Nghiêm Tu-di Thắng Phật. Nam-mô Kim Tràng Vương Phật. Nam-mô Thân Pháp Tuệ Phật. Nam-mô Trí Tuệ Nhiên Đăng Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Quảng Trí Thắng Phật. Nam-mô Pháp Hành Thế Trí Ý Phật. Nam-mô Pháp Ấn Ý Trí Thắng Phật. Nam-mô Pháp Hải Ý Trí Thắng Phật. Nam-mô Pháp Tài Phật. Nam-mô Bảo Tài Phật. Nam-mô Phước Đức Công Đức Phật. Nam-mô Chuyển Pháp Luân Thắng Phật. Nam-mô Vân Phật. Nam-mô Nhẫn Nhục Đăng Phật. Nam-mô Thắng Oai Đức Ý Phật. Nam-mô Quang Minh Tốc Tịch Thanh Phật. Nam-mô Đại Nguyện Tốc Thắng Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Tràng Phật. Nam-mô Trí Viêm Phật. Nam-mô Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô Bất Khả Thành Tựu Ý Phật. Nam-mô Thế Gian Ngôn Ngữ Kiên Cố Thanh Quang Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thanh Xuất Thanh Thắng Phật. Nam-mô Tự Tại Công Đức Phật. Nam-mô Thành Tựu Tự Tại Ý Phật. Nam-mô Phương Thiên Phật. Nam-mô Bất Diện Xả Phật. Nam-mô Chúng Sinh Tâm Phật. Nam-mô Bình Đẳng Thân Phật. Nam-mô Thân Hành Thắng Phật. Nam-mô Hành Thắng Phật. Nam-mô Tự Tại Tánh Phật. Nam-mô Sơn Vương Phật. Nam-mô Trí Quang Phật. Nam-mô Thiên Ức Bảo Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Bảo Thắng Phật. Nam-mô Tín Vương Phật. Nam-mô Bảo Tích Phật. Nam-mô Hương Tự Tại Phật. Nam-mô Hàng Phục Oán Phật. Nam-mô An Ẩn Phật. Nam-mô Năng Dữ Y Chỉ Phật. Nam-mô Vô Biên Oai Đức Phật, Phật. Nam-mô Kim Sắc Quang Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Phật. Nam-mô Cam Lộ Quang Phật. Nam-mô Năng Thánh Thành Phật. Nam-mô Phổ Quang Phật. Nam-mô Công Đức Thắng Tích Vương Phật. Nam-mô Thiện Trụ Ma-ni Tích Vương Phật. Nam-mô Viễn Ly Chư Úy Thọ An Ẩn Phật. Nam-mô Ẩm Cam Lộ Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Phật. Nam-mô Bảo Cao Phật. Nam-mô Vô Biên Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Ly Oán Phật. Nam-mô Kim Sắc Quang Phật. Nam-mô Bảo Tác Phật. Nam-mô Vô Trần Thắng Phật, Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Vương Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Thiện Tâm Phật. Nam-mô Cao Trụ Phật. Nam-mô Hoa Vương Phật. Nam-mô Trí Tác Phật. Nam-mô Hải Trí Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Lạc Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Ly Ám Phật. Nam-mô Kiên Thành Phật. Nam-mô Kiến Tế Phật. Nam-mô Vô Úy

Đức Phật. Nam-mô Sinh Vương Phật. Nam-mô Thật Ngữ Phật. Nam-mô Xưng Thượng Phật, Phật. Nam-mô Trạch Trí Phật. Nam-mô Bất Hành Oai Đức Phật. Nam-mô Nhân Hoa Phật. Nam-mô Viễn Ly Chư Úy Phật. Nam-mô Năng Dữ Vô Úy Phật. Nam-mô Kim Hoa Phật. Nam-mô Vô Úy Tác Phật. Nam-mô Bất Không Kiến Phật. Nam-mô Bảo Hoa Phật. Nam-mô Lục Thập Thật Tác Phật. Nam-mô Bảo Tích Phật. Nam-mô Kim Hoa Phật. Nam-mô Hàng Phục Vương Phật. Nam-mô Thiện Quang Phật. Nam-mô Kiến Nghĩa Phật. Nam-mô Đại Trạch Phật. Nam-mô Diệu Vô Úy Phật. Nam-mô Đại Từ Bi Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Vương Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô Thượng Thủ Phật. Nam-mô Pháp Thượng Phật. Nam-mô Thắng Nhất Thiết Phật. Nam-mô Cao Hạnh Phật. Nam-mô Cao Xưng Phật. Nam-mô Thắng Thánh Phật. Nam-mô Tinh Tú Phật. Nam-mô Thức Phật. Nam-mô Thương Phật. Nam-mô Văn Danh Phật. Nam-mô Đại Bi Thuyết Phật. Nam-mô Vô Lượng Thọ Phật. Nam-mô Vô Biên Thiện Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Sơn Tích Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Vô Cấu Lực Tam-muội Phấn Tấn Thắng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Vương Quang Tướng Phật. Nam-mô Hỏa Chúng Phật. Nam-mô Tu-di Kiếp Phật. Nam-mô Kiên Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Phạm Hống Thanh Phật. Nam-mô Di-lâu Tụ Phật. Nam-mô Thiên Nhãn Phật. Nam-mô Thành Tựu Tụ Phật. Nam-mô Ly Ngu Phấn Tấn Phật. Nam-mô Vô Ngại Nhãn Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Công Đức Thắng Tạng Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Thắng Tạng Tích Hống Vương Phật. Nam-mô Vô Biên Công Đức Bảo Trang Nghiêm Oai Đức Vương Kiếp Phật. Nam-mô Công Đức Bảo Thắng Oai Đức Vương Kiếp Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Nhất Thiết Pháp Trang Nghiêm Thắng Phật. Nam-mô Vô Biên Lạc Thuyết Tướng Phật. Nam-mô Thiên Vân Hống Thanh Vương Phật. Nam-mô Kim Thượng Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Chủng Chủng Oai Đức Vương Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Tự Giác Ngộ Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Kim Hư Không Hống Trang Nghiêm Quang Minh Phật. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Hành Oai Đức Phấn Tấn Quang Minh Phật. Nam-mô Đông phương Vô Biên Công Đức Bảo Phước Đức Trang Nghiêm Quảng thế giới Vô Cấu Thanh Tịnh Quang Minh Bồ-đề Phần Câu-tô-ma Bất Đoạn Tuyệt Quang Minh Trang Nghiêm Quang Phật. Nam-mô Nam phương Lạc Thuyết Phật Thế Giới Vô Biên Công Đức Báu Lạc Thuyết Phật. Nam-mô Tây phương Quang Minh Thế Giới Phổ Quang Phật. Nam-mô Bắc phương Nhất Thiết Bảo Chủng Chủng Trang Nghiêm Thế Giới Vô Biên Bảo Công Đức Tự Tại Phật. Nam-mô Đông nam

phương Vô Ưu Thế Giới Ly Nhất Thiết U Ám Phật. Nam-mô Tây nam phương Thiện Khả Kiến Thế Giới Đại Bi Quán Nhất Thiết Chúng Sinh Phật. Nam-mô Tây bắc phương Viễn Ly Ám Thế Giới Quang Minh Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Đông bắc phương Trụ Thanh Tịnh Vô Cấu Thế Giới Hư Không Vô Cấu Phật. Nam-mô Thượng phương Trang Nghiêm Thế Giới Xưng Danh Thanh Phật. Nam-mô Hạ phương Lô-xá-na Quang Minh Thế Giới Bảo Ưu-ba-la Thắng Phật. Nam-mô Vô Cấu Kiếp Vô Cấu Thế Giới Danh Vô Cấu Quang Như Lai Sơ Thành Phật bỉ thế giới trần sa chư Phật xuất thế. Nam-mô Vô Cấu Quảng Thế Giới Danh Thành Tựu Thiện Tựu Kiếp Thắng Hộ Như Lai sơ thành Phật bỉ thế giới trần sa chư Phật xuất thế. Nam-mô Đông phương A-súc Phật. Nam-mô Đại Bất Mê Phật. Nam-mô Hương Vương Phật. Nam-mô Hương Thượng Phật. Nam-mô Nam phương Bảo Tràng Phật. Nam-mô Bảo Tác Phật. Nam-mô Bảo Thành Phật. Nam-mô Bảo Tạng Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Phật. Nam-mô Kim Cang Kiên Phật. Nam-mô Kim Cang Tiên Phật. Nam-mô Kim Cang Tràng Phật. Nam-mô Tây phương A-di-đà Phật. Nam-mô A-di-đà Tràng Phật. Nam-mô A-di-đà Thanh Phật. Nam-mô A-di-đà Xưng Phật. Nam-mô A-di-đà Hống Phật. Nam-mô A-di-đà Tích Phật. Nam-mô A-di-đà Thắng Thượng Phật. Nam-mô A-di-đà Sư Tử Phật. Nam-mô A-di-đà Trụ Trì Phật. Nam-mô A-di-đà Thắng Phật. Nam-mô Bắc phương Diệu Cổ Thanh Phật. Nam-mô Diệu Cổ Vương Phật. Nam-mô Diệu Hống Thanh Phật. Nam-mô Ly Chư Úy Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Vô Úy Ưu Phật. Nam-mô Nhật Thiệt Quang Minh Tác Phật. Nam-mô Mạn-đà Hương Phật. Nam-mô Tràng Cái Phật. Nam-mô Đông nam phương Đại Di-lưu Phật. Nam-mô Di-lưu Sơn Phật. Nam-mô Di-lưu Vương Phật. Nam-mô Di-lưu Tràng Phật. Nam-mô Di-lưu Tích Phật. Nam-mô Thiện Di-lưu Vương Phật. Nam-mô Nhật Tạng Phật. Nam-mô Tiền Hậu Thượng Phật. Nam-mô Tịnh Vương Phật. Nam-mô Kê Trung Tràng Vương Phật. Nam-mô Đại Kê Trung Phật. Nam-mô Tây nam phương Nhật Tạng Phật. Nam-mô Nhật Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Ưu Phật. Nam-mô Ly Nhất Thiết Ưu Phật. Nam-mô Phật Trí Thanh Tịnh Nghiệp Phật. Nam-mô Tận Tác Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Đại Hoa Quang Phật. Nam-mô Hoa Vương Phật. Nam-mô Hoa Thanh Phật. Nam-mô Lô-giá-na Phật. Nam-mô Tây bắc phương Thượng Thủ Tích Phật. Nam-mô Sơn Thắng Tích Phật. Nam-mô Hải Thắng Tích Phật. Nam-mô Tác Đức Phật. Nam-mô Nhật Thượng Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Vương Phật. Nam-mô Đông bắc phương Thuyết Diệu Pháp Phật. Nam-mô Tịnh Thắng Phật. Nam-mô Nhật Diện Phật. Nam-mô Trí Tràng Vương Phật. Nam-mô Quang Minh Phật. Nam-

mô Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Quang Minh Quang Phật. Nam-mô Thượng phương Sư Tử Phật. Nam-mô Sư Tử Vương Phật. Nam-mô Sư Tử Thượng Vương Phật. Nam-mô Sư Tử Tiên Phật. Nam-mô Tiên Vương Phật. Nam-mô Tiên Thủ Phật. Nam-mô Tiên Quang Phật. Nam-mô Tiên Xả Kính Phật. Nam-mô Tiên Giác Phật. Nam-mô Đại Đăng Phật. Nam-mô Sư Tử Tích Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Vương Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Sơn Phật. Nam-mô Đăng Thí Dụ Phật. Nam-mô Hạ phương Đối Trị Tiên Phật. Nam-mô Giác Tránh Phật. Nam-mô Đối Trị Phật. Nam-mô Đối Hận Phật. Nam-mô Đối Trị Sơn Phật. Nam-mô Ái Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Y Chỉ Phật. Nam-mô Đông phương A-súc Phật. Nam-mô Di-lưu Tràng Phật. Nam-mô Đại Di-lưu Phật. Nam-mô Di-lưu Quang Phật. Nam-mô Chân Thanh Phật. Nam-mô Nam phương Nhật Nguyệt Đăng Phật. Nam-mô Đại Hỏa Tụ Phật. Nam-mô Xưng Quang Phật. Nam-mô Di-lưu Đăng Phật. Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Phật.

Tiếp theo, đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân:

Nam-mô Chư Pháp Dũng Vương kinh. Nam-mô Quyết Định Tổng Trì kinh. Nam-mô Báng Phật kinh. Nam-mô Nhũ Quang Phật kinh. Nam-mô Độc Tử kinh. Nam-mô Phật Di Nhật Ma-ni Bảo kinh. Nam-mô Kim Cang Bát-nhã kinh. Nam-mô Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật kinh. Nam-mô Trưởng Giả Tử Chế kinh. Nam-mô Thệ Đồng Tử kinh. Nam-mô Bồ-tát Thệ kinh. Nam-mô Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát kinh. Nam-mô Già-da Sơn Đảnh kinh. Nam-mô Tượng Đầu Tinh Xá kinh. Nam-mô Bối-đa Thọ Hạ Tư Duy Thập Nhị Nhân Duyên kinh. Nam-mô Văn Thành Thập Nhị Nhân Duyên kinh. Nam-mô Thập Nhị Nhân Duyên kinh. Nam-mô Chuyển Nữ Thân kinh. Nam-mô Phước Trung Nữ Thính kinh. Nam-mô Thai Tạng kinh. Nam-mô Vô Cấu Hiền Nữ kinh. Nam-mô Vô Lượng Môn Vi Mật Trì kinh. Nam-mô Xuất Sinh Vô Lượng Môn Trì kinh. Nam-mô A-nan Mục-khư-ni-ha-ly Đà-la-ni Phật kinh. Nam-mô Vô Lượng Môn Phá Ma Đà-la-ni kinh. Nam-mô Xá-lợi-phất Đà-la-ni kinh. Nam-mô Diện Xuất Sinh Bồ-tát kinh. Nam-mô Tiền Thế Tam Chuyển kinh. Nam-mô Ngân Sắc Nữ kinh. Nam-mô Thái Tử Hòa Hưu kinh. Nam-mô Thái Tử Úy Hộ kinh. Nam-mô Thiện Pháp Phương Tiện Đà-la-ni kinh. Nam-mô Kim Cang Bí Mật Thiện Môn Đà-la-ni kinh. Nam-mô A-xà-thế Vương Thọ Quyết kinh. Nam-mô Phóng Bát kinh. Nam-mô Thải Hoa Vi Vương Thượng Phật Thọ Quyết kinh. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ-tát Sở Vấn kinh. Nam-mô Hoa Tích Đà-la-ni kinh. Nam-mô Hoa Tụ Đà-la-ni kinh. Nam-mô Tương Tục Giải Thoát kinh. Nam-mô Giải Tiết kinh. Nam-mô Đại Bảo Tích kinh. Nam-mô Ma-ha Diễn Bảo Nghiêm kinh.

Kính lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Thiên Quan Bồ-tát. Nam-mô Phổ Chiếu Thập Phương Thiên Quan Bồ-tát. Nam-mô Phổ Chiếu Pháp Giới Tuệ Thiên Quan Bồ-tát. Nam-mô Đạo Tràng Thiên Quan Bồ-tát. Nam-mô Sinh Chư Phật Tạng Thiên Quan Bồ-tát. Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Tối Thượng Thiên Quan Bồ-tát. Nam-mô Minh Tịnh Thiên Quan Bồ-tát. Nam-mô Vô Lượng Bảo Thiên Quan Bồ-tát. Nam-mô Phổ Chiếu Pháp Giới Hư Không Thiên Quan Bồ-tát. Nam-mô Phạm Vương Châu La Bồ-tát. Nam-mô Long Vương Châu La Bồ-tát. Nam-mô Nhất Thiết Phật Hóa Quang Minh Châu La Bồ-tát. Nam-mô Đạo Tràng Châu La Bồ-tát. Nam-mô Tam Thế Tuệ Âm Châu La Bồ-tát. Nam-mô Đại Quang Bồ-tát. Nam-mô Ly Cấu Quang Bồ-tát. Nam-mô Bảo Quang Bồ-tát. Nam-mô Ly Trần Quang Bồ-tát. Nam-mô Dạ Quang Bồ-tát. Nam-mô Pháp Quang Bồ-tát. Nam-mô Tịch Tĩnh Quang Bồ-tát. Nam-mô Nhật Quang Bồ-tát. Nam-mô Tự Tại Quang Bồ-tát. Nam-mô Thiên Quang Bồ-tát. Nam-mô Công Đức Tràng Bồ-tát. Nam-mô Trí Tràng Bồ-tát. Nam-mô Pháp Tràng Bồ-tát. Nam-mô Chư Thông Tràng Bồ-tát. Nam-mô Quang Tràng Bồ-tát. Nam-mô Ma-ni Tràng Bồ-tát. Nam-mô Bồ-đề Tràng Bồ-tát. Nam-mô Phạm Tràng Bồ-tát. Nam-mô Phổ Quang Tràng Bồ-tát. Nam-mô Phạm Âm Tràng Bồ-tát. Nam-mô Hải Âm Bồ-tát. Nam-mô Đại Địa Âm Bồ-tát. Nam-mô Thế Chủ Âm Bồ-tát. Nam-mô Hư Không Âm Bồ-tát. Nam-mô Sơn Tướng Kích Âm Bồ-tát. Nam-mô Pháp Quang Âm Bồ-tát. Nam-mô Sung Mãn Nhất Thiết Pháp Giới Âm Bồ-tát. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Hải Lôi Âm Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát ở trong mười phương như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh:

Nam-mô A-nan. Nam-mô La-hầu-la. Nam-mô Châu-lợi-bàn-đà. Nam-mô Tân-đầu-lô Phả-la-đọa. Nam-mô Ca-lưu-đà-di. Nam-mô A-na-luật. Nam-mô Ưu-ba-lợi. Nam-mô Ly-việt-đa. Nam-mô Tôn giả Ma-ha Châu-na.

Quy mạng chư đại A-la-hán danh tiếng như thế.

Kính lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối:

Chúng con đã sám hối những tội báo trong ba đường ác, nay theo thứ tự cúi đầu sám hối những quả báo còn lại trong cõi nhân thiên.

Chúng con đã cùng nhau thọ thân ở cõi Diêm-phù-đề này, tuy nói một trăm năm nhưng có mấy ai sống trọn vẹn! Trong thời gian ấy, số người tuổi trẻ chết sớm không biết bao nhiêu mà kể. Còn lại chỉ có những đau khổ

cứ giày xéo thân tâm, sầu khổ hãi hùng chưa từng tạm ngưng. Sở dĩ như thế là do căn lành ít quá, nghiệp ác quá nhiều, đến nỗi trong đời hiện tại muốn làm việc gì đều không được vừa ý. Nên biết đó là do dư báo của những nghiệp ác nơi đời quá khứ còn lại. Vì thế nên ngày nay chúng con chí thành quy y Phật.

Nam-mô Đông phương Liên Hoa Thượng Phật.

Nam-mô Nam phương Điều Phục Vương Phật.

Nam-mô Tây phương Vô Lượng Minh Phật.

Nam-mô Bắc phương Thắng Chư Căn Phật.

Nam-mô Đông nam phương Liên Hoa Tôn Phật.

Nam-mô Tây nam phương Vô Lượng Hoa Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Tự Tại Trí Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Xích Liên Hoa Hoa Đức Phật.

Nam-mô Hạ phương Phân Biệt Phật.

Nam-mô Thượng phương Phục Oán Trí Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo cùng khắp thế giới hư không trong mười phương như thế.

Sám hối vô lượng dư báo trong cõi nhân thiên từ vô thủy đến hiện tại và trong vị lai; sám hối những tội báo tai ương túc nghiệp, tàn tật trăm bệnh và sáu căn không vẹn toàn; sám hối những tội báo sinh vào nơi hoang dã, xa cách mọi người, tà kiến, gặp phải ba đường ác, tám thứ nạn; sám hối những tội báo bị nhiều bệnh tật, suy yếu, chết yểu, chết oan ở nơi cõi người; sám hối những tội báo bà con quyến thuộc không đoàn tụ để tương trợ lẫn nhau ở cõi người; sám hối những tội báo bị khổ đau do bạn bè, người thân tan nát ly biệt ở cõi người; sám hối những tội báo oán thù gặp gỡ, ưu sầu khiếp sợ ở cõi người; sám hối những tội báo bị nạn nước lửa, trộm cướp binh đao nguy hiểm kinh hãi, khiếp sợ ở cõi người; sám hối những tội báo bị cô độc khốn khổ, lưu lạc bôn ba quên mất xứ sở ở cõi người; sám hối những tội báo bị tù ngục giam cầm, nhốt đứng trong ngục tối, bị đánh đập tra khảo ở cõi người; sám hối những tội báo bị miệng lưỡi công tư thêu dệt, vu khống ở cõi người; sám hối những tội báo bị bệnh tật liên miên, nằm liệt giường liệt chiếu, không đứng dậy nổi ở cõi người; sám hối những tội báo bị những nạn dịch về mùa đông mùa hạ, hay bị độc lệ thương hàn ở nơi cõi người; sám hối những tội báo bị trúng gió độc, bị phù thủng, trướng, sình ở cõi người; sám hối những tội báo bị các thần ác tìm dịp thuận tiện gây họa ở cõi người; sám hối những tội báo bị các loài chim hung dữ bay đến

kêu trăm điều quái dị, hoặc gặp tà quỷ yêu tinh ở cõi người; sám hối những tội báo bị các loài thú dữ như hổ, sói lang, báo làm hại ở cõi người; sám hối những tội báo tự đâm, tự giết ở cõi người; sám hối những tội báo tự lao mình xuống hầm lửa, nhảy xuống sông hay gieo mình từ trên cao xuống ở cõi người; sám hối những tội báo không có uy đức tiếng tăm ở cõi người; sám hối những tội báo y phục, đồ đạc không được vừa ý ở cõi người; sám hối những tội báo ra vào đi lại hay làm việc gì cũng đều khó khăn, hoặc bị người khác ngăn trở ở cõi người. Những tai họa trắc trở, những bệnh truyền nhiễm, những tai nạn khó khăn trong hiện tại, vị lai ở cõi nhân thiên như thế, ngày nay chúng con chí thành hướng về chư Phật, tôn Pháp và Thánh chúng trong mười phương, phơi bày tâm can cầu xin sám hối.

Nguyện nhờ công đức sám hối này, chúng con đời đời kiếp kiếp được thân đầy đủ vẹn toàn, giống như La-hầu-la thường gặp Phật, Pháp Tăng, thường nghe diệu pháp, tuổi thọ lâu dài, không bị những thứ bệnh tật vây bủa; bà con quyến thuộc thường bảo bọc, giúp đỡ lẫn nhau, vĩnh viễn xa lìa binh đao oan thù, y phục, kho lẫm tự nhiên đầy dẫy, bát cơm có trăm vị hương thơm, lao ngục biến thành thiên đàng, miệng lưỡi chống nhau trở thành hòa hợp, những căn bệnh suốt năm chầy tháng vĩnh viễn lìa khỏi thân, những tai họa dịch độc ngay trong ý nghĩ cũng không có. Tất cả những ách nạn tai họa của yêu tinh quái dị, chim, hổ, lang sói, lũ lụt đều xa lìa hết, hoặc tự hủy hoại thân mình, hoặc tự vui với giận dữ, những tội như thế, xin nguyện từ nay trở đi cho đến khi thành Phật, vĩnh viễn xa lìa hết. Chúng con không còn chịu những quả báo trong ba đường ác nữa, chỉ khởi tâm Từ bi cứu hộ tất cả chúng sinh, chứng thật tánh lên bờ Chánh giác.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bồ-tát Bảo Đạt lại đi vào địa ngục Tên lửa. Vì sao gọi là địa ngục Tên lửa? Địa ngục ấy có chu vi chín mươi do-tuần, xung quanh có tường sắt với ngọn lửa dữ cháy hừng hực. Có những quả cầu gai rải khắp trên mặt đất, khói lửa phụt cháy lan tràn đến thiêu đốt tội nhân. Bốn phía gió lửa nổi lên và trên không trung gió mạnh thổi vào núi sắt, núi sắt ấy va chạm vào nhau thì phát ra những mũi tên lửa. Những mũi tên lửa ấy lại va chạm vào nhau phát ra lửa dữ và lông ở trên thân mũi tên cũng có lửa bắn ra từ trên đầu xuống dưới chân tội nhân, từ sau lưng ra trước ngực. Những vết thương

khắp trên thân đều có khói lửa bốc cháy. Tội nhân đau đớn kêu gào, trải qua một ngày một đêm chịu vô lượng tội, ngàn vạn lần chết đi sống lại.

Bồ-tát Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những Sa-môn này gây nên tội gì mà phải chịu quả báo như thế?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những Sa-môn này đã thọ giới thanh tịnh của Đức Phật, nhưng không thọ trì thanh tịnh, không giữ oai nghi, sống như thế tục, cầm nắm cung tên đánh mất phẩm nghi Đức Phật. Như trong kinh có dạy: "Ngày xưa, có Tỳ-kheo Tát Ly không giữ oai nghi, tay cầm cung tên như người thế tục, nên trong vạn đời phải chịu quả báo khổ. Vì nhân chuyện ấy, nên biết các Sa-môn không giữ oai nghi sẽ bị đọa vào đường ác." Nay những Tỳ-kheo này cũng giống như vậy.

Bảo Đạt nghe xong thương khóc ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 14

Nam-mô Tây Phương A-di-đà Phật. Nam-mô A-di-đà Tràng Phật. Nam-mô A-di-đà Cao Phật. Nam-mô Đại Hỏa Quang Minh Phật. Nam-mô Bắc Phương Lân Nhẫn Chúng Sinh Phật. Nam-mô Đại Chiếu Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Hương Tụ Phật. Nam-mô Thượng Phương Hỏa Quang Viêm Tụ Phật. Nam-mô Hỏa Thanh Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô Nhật Thành Tựu Phật. Nam-mô La Võng Quang Phật. Nam-mô Hạ Phương Sư Tử Phật. Nam-mô Xưng Vương Phật. Nam-mô Oai Đức Phật. Nam-mô Pháp Đảnh Phật. Nam-mô Pháp Tràng Phật. Nam-mô Pháp Trụ Trì Phật. Nam-mô Đông Phương Phạm Thanh Phật. Nam-mô Tinh Tú Vương Phật. Nam-mô Hương Thượng Phật. Nam-mô Hương Quang Phật. Nam-mô Đại Viêm Tụ Phật. Nam-mô Bảo Chủng Chủng Hoa Phu Thân Phật. Nam-mô Kiên Vương Phật. Nam-mô Bảo Liên Hoa Thắng Phật. Nam-mô Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật. Nam-mô Tu-di Kiếp Phật. Nam-mô Thanh Hống Phật. Nam-mô Trí Tự Tại Phật. Nam-mô Oai Đức Tự Tại Phật. Nam-mô Ta-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Trí Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Quang Tự Tại Phật. Nam-mô Kiên Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Thanh Đức Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Man Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Nhiên Đăng Vương Phật. Nam-mô Hương Sơn Phật. Nam-mô Bất Khả Động Phật. Nam-mô Dược Vương Phật. Nam-mô Tầm Quang Phật. Nam-mô Đại Viêm Tích Phật. Nam-mô Thắng Tạng Phật. Nam-mô Vô Tâm Quang Minh Phật. Nam-mô Tỳ-lưu-la Phật. Nam-mô Liên Hoa Phật. Nam-mô Hỷ Tụ Phật. Nam-mô Chiên-đàn Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Kính Bố Tràng Phật. Nam-mô Đại Tu Hành Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Thắng Phật. Nam-mô Ta-la Tập Phật. Nam-mô Đại Ta-la Tập Phật. Nam-mô Tràng Tướng Phật. Nam-mô Tinh Mạng Phật. Nam-mô Kim Đài Phật. Nam-mô Ái Kiến Phật. Nam-mô Kim Sắc Sắc Phật. Nam-mô Tu-ma-na Quang Phật. Nam-mô Diệu Liên Hoa kiếp ức na-do-tha bách thiên vạn Phật đồng danh Nhất Thiết Bồ-đề Hoa Phật. Nam-mô Thất bách đồng danh Quang Minh Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Tam bách đồng danh Đại Tràng Phật. Nam-mô Thập thiên đồng

danh Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Thiện Phát Thắng Phật. Nam-mô Phật Luân Quang Minh Phật. Nam-mô Phổ Cái Phật. Nam-mô Tam-muội Phấn Tấn Phật. Nam-mô Bảo Hoa Thắng Phật. Nam-mô Vô Biên Túc Bộ Phật. Nam-mô Thiện Hương Hương Vương Phật. Nam-mô Thiện Trạch Địch Phật. Nam-mô Tu-di Kiếp Phật. Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Phổ Chí Quang Phật. Nam-mô Kim Cang Phật. Nam-mô Ni-di Phật. Nam-mô Bất Khả Tận Thế Giới Nhất Sắc Phật. Nam-mô Ca Sa Tràng thế giới Sơn Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Nhất Thiết Hương Cử thế giới Thắng Hoa Tạng Phật. Nam-mô Kim Cang Ma-ni thế giới Kim Cang Tạng Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Trí Thành Tựu thế giới Trí Tràng Phật. Nam-mô Ý Vị thế giới Phổ Chiếu Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thủ thế giới Phật Thắng Phật. Nam-mô Cảnh Luân thế giới Kim Cang Tràng Phật. Nam-mô Quang Minh Thanh Tịnh Lực thế giới Nhật Tạng Phật. Nam-mô An Lạc thế giới Tối Thắng Phật. Nam-mô A-súc Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Bảo Câu-tô-ma Công Đức Hải Lưu Ly Ca-na-già Chân Kim Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Bảo Viêm Phật. Nam-mô Kim Tác Cái Sơn Phật. Nam-mô Tỳ-bà-thi Phật. Nam-mô Quang Thi-khí Phật. Nam-mô Tỳ-xá-phù Phật. Nam-mô Câu-lưu-tôn Phật. Nam-mô Câu-na-hàm Phật. Nam-mô Ca-diếp Phật. Nam-mô Tam-muội Thủ Thắng Phật. Nam-mô Vô Cấu Phấn Tấn Bồ-tát.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì các danh hiệu của chư Phật và Bồ-tát này thì sẽ vượt khỏi thế gian trong ba mươi kiếp.

Nam-mô Luân Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Nhật Quang Minh Bồ-tát

Nếu người nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu Đức Phật và Bồ-tát này thì sẽ vượt khỏi thế gian ngàn kiếp.

Nam-mô Phổ Bảo Cái Phật.

Nếu thiện nam nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu Đức Phật này thì người đó vượt khỏi thế gian bốn đại kiếp, trong đời sống thường gặp chư Phật, Bồ-tát và không gây tội ngũ nghịch.

Nam-mô Tam-muội Thắng Phấn Tấn Phật.

Nếu thiện nam nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu Đức Phật này thì đạt được ngàn Tam-muội, vượt khỏi thế gian vô lượng ngàn kiếp, đồng với công đức của Bồ-tát Di-lặc.

Nam-mô Bảo Câu-tô-ma Thân Quang Minh Thắng Phật.

Nếu người nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu Đức Phật này thì sẽ vượt

khỏi thế gian vô số kiếp.

Nam-mô Tối Thắng Ba-đầu-ma Phấn Tấn Thắng Phật.

Nếu người nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu Đức Phật này thì sẽ vượt khỏi thế gian bốn mươi kiếp.

Nam-mô Vô Lượng Hương Thắng Vương Phật.

Nếu thiện nam nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu Đức Phật này thì sẽ vượt khỏi thế gian vô lượng, vô biên kiếp, thường đạt được túc mạng.

Nam-mô Bảo Hoa Phấn Tấn Như Lai.

Nếu người nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu Đức Phật này thì đạt được ngàn Tam-muội. Các chúng sinh đều quy y với người đó, được chư Phật Như Lai khen ngợi, và người đó vượt khỏi thế gian ngàn kiếp, không bao lâu sẽ chuyển bánh xe chánh pháp.

Nam-mô Đại Quang Minh Như Lai.

Nếu thiện nam nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu Đức Phật này thì sẽ vượt khỏi thế gian bốn mươi kiếp.

Nam-mô Bảo Tạng Phật.

Nếu thiện nam nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu Đức Phật này thì sẽ vượt khỏi thế gian sáu mươi kiếp.

Nam-mô Bảo Thắng Phật.

Nếu thiện nam nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu Đức Phật này, và lại có người đem bảy báu nhiều như núi Tu-di để bố thí hằng hà sa thế giới, thì người thọ trì, đọc tụng danh hiệu Đức Phật này có phước báo hơn người kia.

Nam-mô Danh Hàng Phục Ma Nhân Thắng Phật. Nam-mô Hàng Phục Tham Nhân Tự Tại Phật. Nam-mô Hàng Phục Sân Nhân Thắng Phật. Nam-mô Hàng Phục Si Tự Tại Phật. Nam-mô Hàng Phục Nhiễm Ma Nhân Thắng Phật. Nam-mô Hàng Phục Hận Tự Tại Phật. Nam-mô Hàng Phục Tật Nhân Thắng Phật. Nam-mô Hàng Phục Siểm Khúc Tự Tại Phật. Nam-mô Hàng Phục Tà Kiến Nhân Thắng Phật. Nam-mô Hàng Phục Chư Hý Tự Tại Phật. Nam-mô Pháp Thanh Tịnh Đắc Danh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Nghiệp Thắng Đắc Danh Tự Tại Phật. Nam-mô Như Ý Thông Thanh Tịnh Đắc Danh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Khởi Thí Đắc Danh Tự Tại Phật. Nam-mô Khởi Trì Giới Thanh Tịnh Đắc Danh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Khởi Nhẫn Nhục Đắc Danh Tự Tại Phật. Nam-mô Khởi Tinh Tấn Đắc Danh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Thí Tư Duy Đắc Danh Tự Tại Thắng Phật. Nam-mô Khởi Trì Giới Tư Duy Đắc Danh Nhân Thắng Phật. Nam-

mô Pháp Nhẫn Nhục Tư Duy Danh Tự Tại Phật. Nam-mô Khởi Tư Duy Tinh Tấn Đắc Danh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Khởi Thiền Thành Tựu Đắc Danh Tự Tại Phật. Nam-mô Khởi Bát-nhã Đắc Danh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Thiền Tư Duy Đắc Danh Tự Tại Phật. Nam-mô Bát-nhã Tư Duy Đắc Danh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Hành Bất Khả Tư Nghì Đắc Danh Tự Tại Thắng Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Đắc Danh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Hành Khởi Đắc Danh Tự Tại Phật. Nam-mô Tổng Trì Trí Thanh Tịnh Quang Minh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Tổng Trì Sắc Thanh Tịnh Đắc Danh Tự Tại Thắng Phật. Nam-mô Tổng Trì Vũ Thanh Tịnh Đắc Danh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Đà-la-ni Tánh Thanh Tịnh Đắc Danh Tự Tại Thắng Phật. Nam-mô Đà-la-ni Tánh Thanh Tịnh Đắc Danh Tự Tại Thắng Phật. Nam-mô Đà-la-ni Xưng Thanh Tịnh Đắc Danh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Đà-la-ni Thí Thanh Tịnh Đắc Danh Tự Tại Phật. Nam-mô Không Hạnh Đắc Danh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Không Vô Ngã Đắc Danh Tự Tại Phật. Nam-mô Nhãn Quang Minh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Nhĩ Quang Minh Tự Tại Phật. Nam-mô Tỷ Quang Minh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Thiệt Quang Minh Tự Tại Phật. Nam-mô Thân Quang Minh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Tâm Quang Minh Tự Tại Phật. Nam-mô Sắc Quang Minh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Thanh Quang Minh Tự Tại Phật. Nam-mô Hàng Phục Hương Nhân Thắng Phật. Nam-mô Vị Quang Minh Tự Tại Phật. Nam-mô Xúc Quang Minh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Pháp Quang Minh Tự Tại Phật. Nam-mô Viêm Quang Minh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Tán Thán Quang Minh Tự Tại Phật. Nam-mô Địa Quang Minh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Thủy Quang Minh Tự Tại Phật. Nam-mô Hỏa Quang Minh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Phong Quang Minh Tự Tại Phật. Nam-mô Quang Quang Minh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Sự Quang Minh Tự Tại Phật. Nam-mô Thế Quang Minh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Bạt Khổ Tự Tại Phật. Nam-mô Ấm Quang Minh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Giới Quang Minh Tự Tại Phật. Nam-mô Bất Nhị Quang Minh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Sinh Quang Minh Tự Tại Phật. Nam-mô Thanh Quang Minh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Địa Hoa Quang Minh Tự Tại Phật. Nam-mô Man Quang Minh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Hương Cai Quang Minh Tự Tại Phật. Nam-mô Y Quang Minh Nhân Thắng Phật. Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Phật. Nam-mô Vô Úy Vương Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Quán Thế Tự Tại Phật. Nam-mô Vô Lượng Mạng Phật. Nam-mô Ni-di Phật. Nam-mô Viêm Di-lưu Phật. Nam-mô Kim Cang Phật. Nam-mô Sơ Xuất Nhật Nhiên Đăng Nguyệt Hoa Bảo Ba-đầu-ma Kim Quang Minh Thân Lô-xá-na Phóng Vô Ngại Bảo Quang Minh Chiếu Thập

Phương Thế Giới Vương Phật. Nam-mô Hàng Phục Long Phật. Nam-mô Thiện Điều Tâm Phật. Nam-mô Bảo Tụ Phật. Nam-mô Hỏa Thủ Phật. Nam-mô Viêm Tích Phật. Nam-mô Nhất Thiết Quang Minh Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Phật. Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Vô Biên Tư Duy Phật. Nam-mô Kim Sắc Hoa Phật. Nam-mô Thiện Hương Hương Phật. Nam-mô Vô Tránh Hành Phật. Nam-mô Vô Lậu Phật. Nam-mô Vô Biên Trí Phật. Nam-mô Hiền Thân Phật. Nam-mô Hiền Tướng Phật. Nam-mô Biến Kiến Phật. Nam-mô Vô Biên Oai Đức Phật. Nam-mô Thứ Phật. Nam-mô Kiên An Ẩn Phật. Nam-mô Ta-la Phật. Nam-mô Đắc Danh Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật. Nam-mô Xưng Liên Hoa Phật. Nam-mô Hoa Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Phấn Tấn Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Thiện Địch Đối Phật. Nam-mô Thiện Hộ Thế Phật. Nam-mô Vô Biên Uy Đức Phật. Nam-mô Đệ Nhất Thắng Phật. Nam-mô Thiện Hành Phật. Nam-mô Vô Lượng Oai Đức Phật. Nam-mô Diệu Thắng Phật. Nam-mô Thắng Cúng Dường Phật. Nam-mô Đại Phấn Tấn Trí Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Điện Quang Phật. Nam-mô Chiếu Nhất Thiết Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Phật. Nam-mô Vô Lượng Sắc Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Thiện Quang Hoa Phu Thân Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Ba-đầu-ma Thắng Vương Phật. Nam-mô Cầu Danh Phát Thanh Tu Hành Phật. Nam-mô Nhất Thiết Bảo Ma-ni Vương Phóng Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Cấu Viêm Xưng Thành Tựu Vương Phật. Nam-mô Hương Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Ly Chư Phiền Não Phật. Nam-mô Thiện Trí Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Bảo Sơn Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Từ Bi Hành Phật. Nam-mô Diêm-phù-đàn Tràng Phật. Nam-mô Vô Biên Trí Phật. Nam-mô Vô Lượng Oai Đức Phật. Nam-mô Đại Xưng Phật. Nam-mô Bảo Xưng Phật. Nam-mô Hỏa Quang Minh Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Điện Chiếu Quang Minh Phật. Nam-mô Nhất Thiết Chủng Chiếu Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Công Đức Hải Phật. Nam-mô Cụ Túc Công Đức Phật. Nam-mô Thượng Hành Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Sư Tử Tràng Phật. Nam-mô Đế Thích Tràng Phật. Nam-mô Hỏa Tràng Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Quang Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Phật. Nam-mô Diệu Quang Phật. Nam-mô Phổ Hộ Tăng Thượng Phật. Nam-mô Vân Tự Tại Phật. Nam-mô Tự Tại Tràng Phật. Nam-mô Nhật Đăng Phật. Nam-mô Tối Thượng Phật. Nam-mô Thiện Sinh Phật. Nam-mô Vô Biên Bất Khả Tư Nghì Oai Đức Phật. Nam-mô Phổ

Nhãn Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Phật. Nam-mô Diệu Khứ Phật. Nam-mô Nguyệt Khởi Phật. Nam-mô Chứng Minh Phật. Nam-mô Bất Yếm Túc Thân Phật. Nam-mô Di-lưu Tràng Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Hỏa Viêm Tụ Phật. Nam-mô Tự Tại Tràng Phật. Nam-mô Bảo Hỏa Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Bất Định Quang Minh Ba-đầu-ma Phu Thân Phật. Nam-mô Vô Biên Xưng Công Đức Quang Minh Phật. Nam-mô Chiêm-bặc Sắc Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật. Nam-mô Khoái Quang Minh Ba-đầu-ma Phu Thân Phật. Nam-mô Xuất Tu-di Sơn Ba-đầu-ma Vương Phật. Nam-mô Tinh Tú kiếp nhị vạn đồng danh Quang Minh Tác Phật. Nam-mô Nhị vạn đồng danh Lô-xá-na Phật. Nam-mô Nhị vạn đồng danh Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Đồng danh Đế Thích Nhật Thái Bạch Tinh Tú Vô Lượng Bách Thiên Vạn Bất Khả Sổ Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật. Nam-mô Công Đức Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Tinh Tấn Lực Thành Tựu Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Quang Phật. Nam-mô Giải Thoát Nhất Thiết Phược Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Tạng Thắng Phật. Nam-mô Đắc Vô Chướng Ngại Lực Giải Thoát Phật. Nam-mô Bất Khiếp Nhược Thập Lực Xưng Hương Phật. Nam-mô Lô-xá-na Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Tụ Phật. Nam-mô Pháp Tràng Huyền Phật. Nam-mô Phá Nhất Thiết Ám Ế Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Trang Nghiêm Chiếu Tác Phật. Nam-mô Quang Minh Tác Phật. Nam-mô Đại Viêm Phật. Nam-mô Vô Biên Hành Công Đức Phật. Nam-mô Pháp Công Đức Vân Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Cự Vương Phật. Nam-mô Phá Nhất Thiết Chúng Sinh Ám Thắng Phật. Nam-mô Diệu Kiến Phật. Nam-mô Diệu Thắng Phật. Nam-mô Diệu Văn Phật. Nam-mô Sơn Phong Phật. Nam-mô Kim Thánh Phật. Nam-mô Ẩm Cam Lộ Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Kê-đầu Phật. Nam-mô Vô Biên Tỳ-ni Thắng Vương Phật. Nam-mô Điện Chiếu Quang Minh La Võng Phật. Nam-mô Thành Tựu Vô Lượng Công Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Lạc Thuyết Cảnh Giới Phật. Nam-mô Trí Thắng Phóng Quang Minh Phật. Nam-mô Hàng Phục Điện Nhật Nguyệt Tác Quang Phật. Nam-mô Phổ Cú-tố-ma Thắng Phấn Tấn Công Đức Tích Phật. Nam-mô Công Đức Vương Quang Phật. Nam-mô Thiện Nguyệt Phật. Nam-mô Quang Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Xa-xả-thí Kê-đầu Phật. Nam-mô Phước Đức Quang Phật. Nam-mô Phổ Quang Thượng Thắng Sơn Vương Phật. Nam-mô Thiện Trụ Ma-ni Sơn Vương Phật. Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Phiền Não Phật. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Phá Toái Kim Cang Kiên Cố Phật. Nam-mô Bảo Xí Phật. Nam-mô Long Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Dũng Mãnh Tiên Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt

Phật. Nam-mô Ly Cấu Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật. Nam-mô Dũng Mãnh Đắc Phật. Nam-mô Tịnh Phật. Nam-mô Phạm Đắc Phật. Nam-mô Bà-lâu-na Phật. Nam-mô Bà-lâu-na Thiên Phật. Nam-mô Hiền Thắng Phật. Nam-mô Chiên-đàn Thắng Phật. Nam-mô Lực Sĩ Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Oai Đức Thắng Phật. Nam-mô Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Ưu Thắng Phật. Nam-mô Cú-tố-ma Thắng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thọ-đề Phấn Tấn Thắng Phật. Nam-mô Tài Thắng Phật. Nam-mô Niệm Thắng Phật. Nam-mô Thiện Thuyết Danh Thắng Phật. Nam-mô Nhân-đà-la Kê-đầu Tràng Phật. Nam-mô Bộ Thắng Phật. Nam-mô Thiện Giác Bộ Thắng Phật. Nam-mô Thiện Bộ Khứ Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Trang Nghiêm Thắng Phật. Nam-mô Bảo Hoa Bộ Phật. Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Thiện Trụ Sơn Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Quang Minh Tràng Hỏa Chúng Sinh Trang Nghiêm Quang Vương Phật. Nam-mô Diệu Bình Đẳng Pháp Giới Trí Khởi Thanh Phật. Nam-mô Quảng Phước Đức Tạng Phổ Quang Minh Chiếu Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Đại Ưng La Võng Lô-xá-na Phật. Nam-mô Lô-xá-na Hoa Nhãn Điện Quang Phật. Nam-mô Tối Thắng Đại Sư Tử Ý Phật. Nam-mô Đáo Pháp Giới Thắng Quang Lô-xá-na Vương Phật. Nam-mô Thường Vô Cấu Công Đức Biến Chí Xưng Phật. Nam-mô Nhật Liên Hoa Thắng Vương Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Trí Tràng Phật. Nam-mô Quảng Hỷ Vô Cấu Oai Đức Phạm Thanh Phật. Nam-mô Căn Bản Thắng Thiện Đạo Sư Phật. Nam-mô Trí Lực Phật. Nam-mô Di-lâu Oai Đức Phật. Nam-mô Nguyện Thanh Tịnh Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Pháp Hải Nguyện Xuất Thanh Quang Phật. Nam-mô Bảo Công Đức Tướng Trang Nghiêm Tác Quang Phật. Nam-mô Diệu Thanh Địa Chủ Thiên Phật. Nam-mô Thắng Tấn Tịch Khứ Phật. Nam-mô Kiến Chúng Sinh Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Bất Động Thâm Quang Minh Lô-xá-na Tập Tuệ Phật. Nam-mô Phổ Phóng Quang Minh Bất Khả Tư Nghì Chủ Phật. Nam-mô Bình Đẳng Diệu Công Đức Oai Đức Phật. Nam-mô Tốc Quang Minh Phạm Nhãn Phật. Nam-mô Giải Thoát Tinh Tấn Nhật Quang Minh Phật. Nam-mô Phổ Pháp Thân Giác Tuệ Phật. Nam-mô Phổ Môn Chiếu Nhất Thiết Chúng Sinh Môn Kiến Phật.

Tiếp theo, đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân:

Nam-mô Khổng Tước Vương Chú kinh. Nam-mô Đâu Sa kinh. Nam-mô Thanh Tịnh Tỳ-ni Phương Quảng kinh. Nam-mô Văn-thù-sư-lợi Tịnh Luật kinh. Nam-mô Tịch Điều Âm Sở Vấn kinh. Nam-mô Nhiếp Đại Thừa Thích luận. Nam-mô Nhiếp Đại Thừa luận. Nam-mô Bồ-tát Địa Trì luận. Nam-mô Bồ-tát Thiện Giới kinh. Nam-mô Nhiếp Đại Thừa Bản luận. Nam-mô Duy Thức luận. Nam-mô Thành Duy Thức luận. Nam-mô Tọa Thiền

Tam-muội kinh. Nam-mô A-lan-nhã Tập Thiền Pháp kinh. Nam-mô Ma-đăng-già kinh. Nam-mô Xá-đầu Gián kinh. Nam-mô Quá Khứ Hiện Tại Nhân Quả kinh. Nam-mô Thái Tử Bản Khởi Thụy Ứng kinh. Nam-mô Tu Hành Bản Khởi kinh. Nam-mô Lầu Thán kinh. Nam-mô Đại Bát-niết-bàn kinh. Nam-mô Phật Bát-nê-hoàn kinh. Nam-mô Thập Báo Pháp kinh. Nam-mô Phổ Pháp Nghĩa kinh. Nam-mô Thi-ca-việt Lục Hướng Bái kinh. Nam-mô Phạm Võng Lục Thập Nhị Kiến kinh. Nam-mô Tịch Chí Quả kinh. Nam-mô Phạm Chí A-bạt kinh. Nam-mô Thất Phật Phụ Mẫu Tánh Tự kinh. Nam-mô Phạm Chí Át-la Vấn Chủng Tôn kinh. Nam-mô Bản Tướng Ỷ Chí kinh. Nam-mô Duyên Bản Trí kinh. Nam-mô A-nan Vấn Sự Phật Cát Hung kinh. Nam-mô Phật Thuyết A-nan Phân Biệt kinh. Nam-mô Tội Phước Báo Ứng kinh. Nam-mô Nghiệp Báo Sai Biệt kinh. Nam-mô Ngũ Mẫu Tử kinh. Nam-mô Sa-di-la kinh. Nam-mô A-tốc-đạt kinh. Nam-mô Ngọc Tà kinh. Nam-mô Trưởng Giả Nghệ Thuật Thuyết Tử Phụ Bất Cung Kính kinh. Nam-mô Thất Phụ kinh. Nam-mô Vu-lan Bồn kinh. Nam-mô Báo Ân Phụng Bồn kinh. Nam-mô Quán Lạp kinh. Nam-mô Ma-đăng Nữ kinh. Nam-mô Ma-đăng Nữ Giải Hình Lục Sự kinh.

Kính Lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Hàng Phục Nhất Thiết Ma Âm Bồ-tát. Nam-mô Đại Bi Phương Tiện Lôi Vân Âm Bồ-tát. Nam-mô Diệt Nhất Thiết Khổ An Ủy Âm Bồ-tát. Nam-mô Pháp Thượng Bồ-tát. Nam-mô Thắng Thượng Bồ-tát. Nam-mô Trí Thượng Bồ-tát. Nam-mô Công Đức Tu-di Sơn Thượng Bồ-tát. Nam-mô Công Đức San Hô Thượng Bồ-tát. Nam-mô Xưng Thượng Bồ-tát. Nam-mô Phổ Quang Thượng Bồ-tát. Nam-mô Đại Từ Bồ-tát. Nam-mô Trí Hải Thượng Bồ-tát. Nam-mô Như Lai Tánh Khởi Thượng Bồ-tát. Nam-mô Quang Diệu Đức Bồ-tát. Nam-mô Thắng Diệu Đức Bồ-tát. Nam-mô Thượng Diệu Đức Bồ-tát. Nam-mô Minh Tịnh Diệu Đức Bồ-tát. Nam-mô Pháp Diệu Đức Bồ-tát. Nam-mô Nguyệt Diệu Đức Bồ-tát. Nam-mô Hư Không Diệu Đức Bồ-tát. Nam-mô Bảo Diệu Đức Bồ-tát. Nam-mô Diệu Đức Tràng Bồ-tát. Nam-mô Trí Diệu Đức Bồ-tát. Nam-mô Bà-la Lâm Vương Bồ-tát. Nam-mô Chúng Sinh Vương Bồ-tát. Nam-mô Phạm Vương Bồ-tát. Nam-mô Sơn Vương Bồ-tát. Nam-mô Bảo Vương Bồ-tát. Nam-mô Ly Sinh Vương Bồ-tát. Nam-mô Tịch Tịnh Vương Bồ-tát. Nam-mô Bất Động Vương Bồ-tát. Nam-mô Tiên Vương Bồ-tát. Nam-mô Thắng Vương Bồ-tát. Nam-mô Tĩnh Âm Bồ-tát. Nam-mô Vô Ngại Âm Bồ-tát. Nam-mô Khai Ngộ Quá Khứ Nguyện Âm Bồ-tát. Nam-mô Viên Mãn Đạo Âm Bồ-tát. Nam-mô Trí Tu-di Sơn Âm Bồ-tát. Nam-mô Hư Không Giác Bồ-tát. Nam-mô Ly Cấu Giác Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát trong thế giới mười phương như thế.

Đảnh lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh:

Nam-mô Tôn giả Liễu Bản Tế. Nam-mô Tôn giả Chánh Nguyên. Nam-mô Tôn giả Chánh Ngữ. Nam-mô Tôn giả Đại Hiệu. Nam-mô Tôn giả Nhân Hiền. Nam-mô Tôn giả Ly Cấu. Nam-mô Tôn giả Danh Văn. Nam-mô Tôn giả Thiện Thật. Nam-mô Tôn giả Cụ Túc. Nam-mô Tôn giả Ngưu Vương.

Quy mạng chư đại A-la-hán danh tiếng như thế.

Đảnh lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối:

Chúng con đã kính thỉnh mười phương chư Phật. Mười hai bộ loại kinh văn, tất cả Hiền thánh, tám bộ chúng như Thiên, long…, pháp giới chúng sinh và đại chúng hiện tiền chứng tri. Từ vô thủy đến nay, chúng con đã gây vô số tội lỗi, ngày nay chí thành phát lồ sám hối quy y Phật.

Nam-mô Đông phương Vô Hạn Tịnh Phật.

Nam-mô Nam phương Tu-di Phật.

Nam-mô Tây phương Kim Cang Bộ Tích Phật.

Nam-mô Bắc phương Hiền Tối Phật.

Nam-mô Đông nam phương Đại Hưng Quang Minh Phật.

Nam-mô Tây nam phương Diệu Bảo Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Nhất Thừa Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Hoại Ma La Võng Độc Bộ Phật.

Nam-mô Hạ phương Ý Vô Khủng Cụ Phật.

Nam-mô Thượng phương Vô Lượng Tôn Ly Cấu Vương Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận cùng thế giới hư không trong mười phương như thế.

Chúng con ngày nay vì tất cả chúng sinh và chính bản thân mình mà quy mạng sám hối trước mười phương chư Phật. Tất cả chúng sinh từ vô lượng kiếp đến nay không biết được ân đức của chư Phật và cha mẹ, không hiểu pháp thiện nên tạo những tội lỗi, tự ỷ vào giòng họ, của cải châu báu, tuổi trẻ phóng túng làm những việc ác. Tâm niệm bất thiện, miệng gây nghiệp ác, hành động theo tâm không thấy tội lỗi. Phàm phu ngu muội hành động bị vô tri che lấp, thân cận bạn ác, phiền não loạn tâm, do duyên với năm dục, tâm sinh giận dữ, không biết nhàm chán cho nên tạo các nghiệp ác. Do gần gũi người chẳng phải Hiền thánh nên sinh keo kiệt đố kỵ, do nhân duyên bần cùng nên gian dối làm ác, bị lệ thuộc

người khác nên sinh sợ hãi, không được tự do nên tạo điều ác. Tham dục, giận dữ, ngu si quấy động tâm họ, khát ái bức bách tạo các tội lỗi. Do y phục, thức ăn cho đến nữ sắc, các sự trói buộc não loạn nung nấu, yêu thương người nam khác nhiễm trước tâm mình, hoặc đối với hình sắc của tất cả cầm thú như trâu, ngựa, lạc đà, la, dê sinh tâm tưởng nữ, không thực hành theo pháp Phật mà tạo các điều ác. Ba nghiệp thân, khẩu, ý đã tạo ra vô lượng, vô biên tội như thế, ngày nay chúng con đều đem sám hối hết thảy.

Từ vô thủy đến nay, chúng con hoặc không cung kính Phật, Pháp và Thánh tăng, những tội như thế ngày nay đều đem sám hối hết, hoặc không cung kính Duyên giác và Bồ-tát, những tội như thế ngày nay đều đem sám hối hết. Vì không có trí nên phỉ báng chánh pháp, không biết cung kính cha mẹ và các bậc tôn trưởng, bị ngu si che lấp, buông lung kiêu mạn, do tham, sân si tạo nên tất cả tội. Những tội như thế ngày nay đều đem sám hối hết. Ưa thích uống rượu không biết dừng nghỉ, hoặc mang rượu cho Tăng chúng, người trì giới, cho Tỳ-kheo-ni, hoặc người tu hành, hoặc người thiền định. Những tội như thế là vô lượng, vô biên. Ngày nay chúng con chí thành quy mạng sám hối.

Từ vô thủy kiếp chúng con đã gây nhiều điều ác, vì nhân duyên đó nên mang nhiều nỗi đau khổ rất lớn, nghèo khổ, khốn cùng, sầu muộn và sợ hãi, sợ hãi nghiệp ác tầm thường hèn yếu, bất cứ ở chỗ nào cũng không được an vui. Đấng Từ Bi Thế Tôn trong mười phương hiện tại có thể trừ được tất cả nỗi sợ hãi cho chúng sinh, xin nguyện nhận sự thành tâm sám hối của con, những nghiệp ác trong quá khứ nay đều sám hối, những việc làm trong hiện tại chí thành phát lồ, những điều chưa làm thì không dám làm và những hành động đã làm không dám che giấu. Ba nghiệp về thân, bốn nghiệp về miệng và ba nghiệp về ý nay đều sám hối hết thảy. Hiểm nạn sinh tử, các nạn dâm dục, ngu si phiền não, những hoạn nạn như thế nay sám hối tất cả; nạn tâm khinh tháo, nạn gần gũi bạn ác, có ba hiểm nạn và ba độc, luôn luôn gặp nạn, khó gặp thời tốt, khó tu công đức, khó gặp Phật, những nạn như thế ngày nay sám hối hết.

Từ vô thủy đến nay, chúng con giết hại tất cả Tam bảo, sư Tăng, cha mẹ, thân bằng quyến thuộc, tri thức thiện, chúng sinh trong pháp giới không biết bao nhiêu mà kể. Đối với tất cả Tam bảo, sư Tăng, cha mẹ, thân bằng quyến thuộc, tri thức thiện, chúng sinh trong pháp giới khởi tâm tà không biết bao nhiêu mà kể. Vọng ngữ dối gạt tất cả Tam bảo, sư Tăng, cha mẹ, thân bằng quyến thuộc, tri thức thiện, chúng sinh trong pháp giới không biết bao nhiêu mà kể. Dùng ác khẩu chửi mắng, phỉ báng, hủy nhục danh

dự tất cả Tam bảo, sư Tăng, cha mẹ, thân bằng quyến thuộc, tri thức thiện, chúng sinh trong pháp giới không biết bao nhiêu mà kể. Nói hai chiều gây tranh chấp, phá hoại tất cả Tam bảo, sư Tăng, cha mẹ, thân bằng quyến thuộc, tri thức thiện, chúng sinh trong pháp giới không biết bao nhiêu mà kể. Hoặc phá năm giới, tám giới, mười giới, mười giới thiện, ba trăm năm mươi giới, năm trăm giới, ba tụ giới Bồ-tát và mười vô tận giới, cho đến tất cả giới và tất cả oai nghi; tự mình làm hay dạy người làm, thấy người khác làm vui mừng không biết bao nhiêu mà kể. Những tội như thế, cũng giống như vô số vô biên vi trần khắp đại địa trong mười phương, chúng con tạo tội lỗi cũng vô số vô biên; hư không vô biên, chúng con tạo tội lỗi cũng vô biên; phương tiện vô biên, chúng con tạo tội lỗi cũng vô biên; pháp tánh vô biên, chúng con tạo tội lỗi cũng vô biên; pháp giới vô biên, chúng con tạo tội lỗi cũng vô biên; chúng sinh vô biên, chúng con cướp đoạt giết hại cũng vô biên; Tam bảo vô biên, chúng con làm tổn hại cũng vô biên; phẩm giới vô biên, chúng con hủy phạm cũng vô biên. Những tội lỗi như thế, trên đến chư Bồ-tát dưới đến Thanh văn, Duyên giác không thể biết được, chỉ có Phật với Phật mới có thể biết được tội của chúng con nhiều hay ít. Nay chúng con ở trước Tam bảo, trước chúng sinh trong pháp giới phát lồ sám hối không dám che giấu. Cúi xin mười phương Tam bảo và chúng sinh trong pháp giới nhận sự sám hối của chúng con.

Nguyện nhờ công đức sám hối, chúng con đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn xả bỏ hình hài trong thai tạng, theo tâm nguyện vãng sinh, được sáu sức thần thông, cứu hộ tất cả những chúng sinh đau khổ. Hư không pháp giới vô tận, nguyện của chúng con như thế. Địa ngục, ngạ quỷ, tất cả chúng sinh nghèo cùng khốn khổ và có các sự bức bách của khổ não nguyện đều được tiêu diệt.

Nguyện nhờ công đức sám hối, chúng con lìa bỏ cõi sinh tử đến bờ đại trí, chuyển vô thượng pháp luân thanh tịnh vi diệu, những sở nguyện đều được thành tựu. Lại nguyện những người mù được thấy, người điếc được nghe, người câm được nói, người trần được mặc y phục, người nghèo khổ được kho báu, kho lẫm đầy dẫy không thiếu một thứ gì, tất cả đều thọ hưởng an ổn vui sướng, thậm chí không có một người nào phải chịu đau khổ. Lại nguyện chúng sinh với tâm Từ bi hướng về Phật, dung mạo đoan nghiêm, người thấy ưa thích, hình sắc thượng diệu trang nghiêm thân họ, lấy quyến thuộc Bồ-đề làm chân tri thức thiện.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bảo Đạt lại đi vào địa ngục Hủy nhục. Vì sao gọi là địa ngục Hủy nhục? Địa ngục ấy có chu vi khoảng bốn mươi do-tuần, xung quanh có tường sắt, trên có lưới sắt che phủ, khói lửa bốc cháy như trên không khác. Trên mặt đất của địa ngục có những quả cầu gai với lửa cháy đỏ rực, trong địa ngục có giường sắt rộng khoảng năm trăm bước, trên giường cũng có lửa cháy để thiêu đốt tội nhân, trong cửa phía Nam có sáu trăm tội nhân gần giống hình người, thân cao một trượng, không có miệng, mắt và tay chân.

Bấy giờ, La-sát Mã Đầu cầm móc sắt cấu vào thân tội nhân, thân ấy cử động, giống như có tiếng người kêu: "Nay tôi bị tội gì mà phải nhận sự đau khổ này?" Ngục tốt ném họ vào trong địa ngục, những quả cầu gai sắt trong địa ngục bay đến cắt thân họ, trong thân máu chảy ra chỗ nào thì lửa lan tràn đến chỗ ấy. Lại có ngạ quỷ đến uống máu, chó đói đến ăn thịt, chim sắt đến mổ rỉa gân. Lại có gió dữ thổi đến tội nhân. Một ngày một đêm chịu muôn vàn hình phạt, ngàn vạn lần chết đi sống lại. Nếu được làm thân người thì nghèo khổ ngu si, không nhận thức được lời Đức Phật dạy.

Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những tội nhân này gây tội gì mà phải chịu đau khổ như thế?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những Sa-môn này đã thọ giới cấm trước Đức Phật, nhưng không cầu Bồ-đề vô thượng mà chỉ cầu danh lợi hiện tại, tham uống rượu, cho nên phá pháp, phá giới, phạm ba mươi sáu lỗi. Vì nhân duyên ấy nên mới đọa vào địa ngục này.

Bảo Đạt nghe rồi thương khóc ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 15

Nam-mô Ca-na-già Vô Cấu Quang Minh Nhật Viêm Vân Phật. Nam-mô Nhân-đà-la Quang Minh Nghi Tràng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Địa Xứ Vô Cấu Nguyệt Phật. Nam-mô Giác Hư Không Bình Đẳng Tướng Phật. Nam-mô Thập Phương Quảng Ưng Vân Tràng Phật. Nam-mô Bình Đẳng Bất Bình Đẳng Lô-xá-na Phật. Nam-mô Hại Tâm Từ Giải Thoát Không Vương Phật. Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Nghĩa Tu-di Phật. Nam-mô Bất Không Bộ Chiếu Kiến Phật. Nam-mô Diệu Hống Thắng Phật. Nam-mô Đệ Nhất Tự Tại Thông Vương Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Công Đức Lô-xá-na Diệu Nguyệt Phật. Nam-mô Khả Tín Lực Tràng Phật. Nam-mô Pháp Giới Thọ Thanh Trí Tuệ Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Quang Trường Thiện Tý Phật. Nam-mô Bất Thoái Công Đức Hải Quang Phật. Nam-mô Phổ Sinh Diệu Nhất Thiết Trí Tốc Phật. Nam-mô Sư Tử Quang Vô Lượng Lực Trí Phật. Nam-mô Kiến Nhất Thiết Pháp Thanh Tịnh Thắng Trí Phật. Nam-mô Viễn Ly Nhất Thiết Ưu Não Phật. Nam-mô Tự Tại Diệu Uy Đức Phật. Nam-mô Kim Hoa Hỏa Quang Phật. Nam-mô Quán Pháp Giới Phấn Tấn Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Khẩn-na-la Vương Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Hương Phật. Nam-mô Ứng Vương Phật. Nam-mô Như Lai Công Đức Phổ Môn Kiến Phật. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Phổ Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Quảng Hóa Tự Tại Phật. Nam-mô Pháp Giới Giải Thoát Quang Minh Bất Khả Tư Nghì Ý Phật. Nam-mô Như Lai Vô Cấu Quang Phật. Nam-mô Lô-xá-na Thế Gian Luân Thắng Thanh Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Tu Vô Biên Nhãn Phật. Nam-mô Hỷ Lạc Thành Phật. Nam-mô Nhất Thiết Trí Hành Cảnh Giới Tuệ Phật. Nam-mô Quảng Tịch Diệu Thanh Phật. Nam-mô Hư Không Vô Cấu Trí Nguyệt Phật. Nam-mô Phước Đức Hải Hậu Vân Tướng Hoa Phật. Nam-mô Năng Tác Thiện Thắng Vân Phật. Nam-mô Thắng Thanh Vân Tràng Phật. Nam-mô Thắng Thanh Hống Tràng Phật. Nam-mô Quán Nhãn Phấn Tấn Phật. Nam-mô Vô Tận Trí Kim Cang Phật. Nam-mô Phổ Nhãn Nhật Tạng Chiếu Phật. Nam-mô Nhất Thiết Hống Thanh Phật. Nam-mô Vô Lượng Trí Phu Phật. Nam-mô Nhất Thiết Phước Đức Di-lâu Thượng Phật. Nam-mô Căn Nhật Oai Đức Phật.

Nam-mô Mãn Quang Minh Thân Quang Phật. Nam-mô Địa Đệ Nhất Hoa Tướng Phật. Nam-mô Vân Vô Úy Kiến Phật. Nam-mô Bình Đẳng Ngôn Ngữ Kê-đầu Phật. Nam-mô Thật Nhiên Đăng Vương Phật. Nam-mô Kiên Tinh Tấn Phấn Tấn Thành Tựu Nghĩa Tâm Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Quán Xưng Phật. Nam-mô Từ Quang Minh Xưng Thắng Phật. Nam-mô Phước Đức Xưng Thượng Thắng Phật. Nam-mô Niệm Nhất Thiết Chúng Sinh Xưng Thắng Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Xưng Thắng Phật. Nam-mô Tất Tàm Quý Xưng Thượng Thắng Phật. Nam-mô Giáo Hóa Nhất Thiết Thế Gian Phật. Nam-mô Ly Nhất Thiết Ưu Phật. Nam-mô Ly Nhất Thiết Nạn Phật. Nam-mô Ly Nhất Thiết Thế Gian Phật. Nam-mô Năng Chuyển Thai Phật. Nam-mô Chuyển Nữ Phật. Nam-mô Chuyển Nam Nữ Hàng Phục Phật. Nam-mô Phật Hoa Thắng Thượng Vương Phật. Nam-mô Bất Không Thuyết Danh Phật. Nam-mô Thiện Tuệ Pháp Thông Vương Phật. Nam-mô Thập Phương Quảng Công Đức Xưng Thiên Tận Lạc Phật. Nam-mô Ái Đại Trí Kiến Bất Không Văn Danh Phật. Nam-mô Vô Lượng Lực Trí Thắng Phật. Nam-mô Thành Tựu Phạm Công Đức Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Kim Cang Mật Tích Phật. Nam-mô Thiện Chuyển Thành Tựu Nghĩa Phật. Nam-mô Lô-xá-na Hoa Thắng Oai Đức Phật. Nam-mô Thường Công Đức Nhiên Đăng Khứ Tuệ Phật. Nam-mô Đáo Chư Nghi Bỉ Ngạn Nguyệt Phật. Nam-mô Đáo Pháp Giới Vô Lượng Thanh Tuệ Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Thắng Quang Minh Phật. Nam-mô Pháp Giới Nhật Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Trung Công Đức Hải Chuyển Pháp Luân Thanh Phật. Nam-mô Nhật Bất Khả Tư Nghị Tri Kiến Phật. Nam-mô Bảo Thắng Quang Minh Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Vô Tận Công Đức Diệu Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Lực Phổ Hống Phật. Nam-mô Phổ Nhãn Mãn Túc Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Thắng Công Đức Cự Phật. Nam-mô Đại Long Thanh Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Sư Tử Tòa Phấn Tấn Tề Phật. Nam-mô Trí Tụ Giác Quang Phật. Nam-mô Trụ Trì Địa Thiện Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Thiện Trụ Pháp Nhiên Đăng Vương Phật. Nam-mô Bất Không Kiến Sinh Hỷ Tác Phật. Nam-mô Phóng Thân Viêm Tràng Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Chúng Sinh Hành Phật. Nam-mô Nhất Thiết Đức Vân Phổ Quang Minh Phật. Nam-mô Phu Hoa Tướng Nguyệt Trí Phật. Nam-mô Đệ Nhất Quang Minh Kim Đình Liêu Phật. Nam-mô Quán Nhất Thiết Pháp Hải Vô Sai Biệt Quang Minh Phật. Nam-mô Hóa Nhật Phật. Nam-mô Bảo Cái Thắng Lô-xá-na Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Tinh Tấn Thắng Kiên Tuệ Phật. Nam-mô Phu Hoa Tâm Ba-đầu-ma Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Tự Tại Phật. Nam-mô Vô Tận Pháp Hải Bảo Tràng Phật. Nam-mô Kim

Cang Ba-đầu-ma Thắng Phật. Nam-mô Quảng Câu-tô-pha-tác Phật. Nam-mô Nhân Tự Tại Tràng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Trí Luân Chiếu Lô-xá-na Phật. Nam-mô Long Xưng Vô Lượng Công Đức Phật. Nam-mô Bảo Công Đức Tu Quang Phật. Nam-mô Nhất Thiết Lực Trang Nghiêm Tuệ Phật. Nam-mô Bảo Viêm Tu-di Sơn Phật. Nam-mô Nhất Thiết Hành Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Ba-la-mật Hải Phật. Nam-mô Bảo Viêm Diện Môn Tràng Phật. Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Nguyện Quang Minh Phật. Nam-mô Quảng Đắc Nhất Thiết Pháp Tề Phật. Nam-mô Quang Minh La Võng Thắng Phật. Nam-mô Bảo Sơn Tràng Phật. Nam-mô Vô Biên Trung Trí Hải Tạng Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Nhất Thiết Nghĩa Công Đức Tràng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thông Thủ Vương Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Nhất Thiết Pháp Giới Lô-xá-na Phật. Nam-mô Thắng Tam-muội Tinh Tấn Tuệ Phật. Nam-mô Vô Ngại Pháp Giới Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Vô Ngại Pháp Giới Tu-di Tràng Thắng Vương Phật. Nam-mô Bồ-đề Phần Câu-tô-ma Tác Vương Phật. Nam-mô Đắc Thế Gian Công Đức Đại Hải Phật. Nam-mô Bảo Sư Tử Lực Phật. Nam-mô Phổ Trí Hải Vương Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thiện Hóa Tràng Phật. Nam-mô Vô Tận Quang Minh Phổ Môn Thanh Phật. Nam-mô Phổ Công Đức Vân Thắng Oai Đức Phật. Nam-mô Thắng Tuệ Hải Phật. Nam-mô Trí Nguyệt Hoa Vân Phật. Nam-mô Hương Quang Oai Đức Phật. Nam-mô Phổ Môn Kiến Vô Chướng Ngại Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Pháp Tự Tại Tuệ Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Quang Minh Phu Vương Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Thiện Trí Tuệ Phật. Nam-mô Kiên Vương Tràng Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Diệu Oai Đức Phật. Nam-mô Tinh Tấn Đức Phật. Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Thắng Tâm Vương Phật. Nam-mô Thiện Thành Tựu Vô Biên Công Đức Vương Phật. Nam-mô Đoạn Chư Nghi Quảng Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Diệu Công Đức Thắng Tuệ Phật. Nam-mô Quá Chư Quang Minh Thắng Quang Minh Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Vô Tận Hóa Thiện Vân Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Hóa Vương Phật. Nam-mô Bạch Trí Phạm Hạnh Phật. Nam-mô Sư Tử Nhãn Viêm Vân Phật. Nam-mô Đại Hải Thiên Viêm Môn Phật. Nam-mô Giác Phật Trí Thắng Phật. Nam-mô Vô Lượng Muội Đại Thánh Phật. Nam-mô Vô Cấu Tốc Vân Văn Phật. Nam-mô Mãn Pháp Giới Lô-xá-na Phật. Nam-mô Kim Sắc Hoa Phật. Nam-mô Đại Công Đức Hoa Phu Vô Cấu Phật. Nam-mô Chiếu Thắng Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Bất Trụ Nhãn Vô Cấu Phật. Nam-mô Vô Ngại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Pháp Trí Sai Biệt Phật. Nam-mô Chuyển Đăng Luân Tràng Phật. Nam-mô Pháp Giới Luân Phật. Nam-mô Nhất Thiết Phật Bảo Thắng Vương Phật. Nam-mô Vô Biên

Quang Minh Trí Luân Tràng Phật. Nam-mô Vô Trước Trí Tràng Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Nguyệt Trí Phật. Nam-mô Nhật Chiếu Phật. Nam-mô Thường Phóng Phổ Quang Minh Thiệt Công Hải Vương Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Minh Pháp Giới Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Trường Tý Phật. Nam-mô Cao Kiến Phật. Nam-mô Vô Cấu Địa Bình Đẳng Quang Minh Thế Giới Phổ Chiếu Thập Phương Quang Minh Thanh Hống Hư Không Lô-xá-na Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Hoa Trì Trang Nghiêm thế giới Phổ Môn Kiến Diệu Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Biên Công Đức Trụ Trì thế giới Vô Chuyển Công Đức Phổ Quang Phật. Nam-mô Di-lưu Thắng Nhiên Đăng thế giới Phổ Quang Minh Hư Không Cảnh Tượng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Diệu Thanh Thiện Ái Văn thế giới Hỷ Lạc Kiến Hoa Hỏa Phật. Nam-mô Diệu Thanh Trang Nghiêm thế giới Bảo Tu-di Sơn Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Bảo Sắc Trang Nghiêm Quang Minh Chiếu thế giới Thiện Hoa Pháp Giới Thanh Tràng Phật. Nam-mô Hương Tạng Kim Cang Trang Nghiêm thế giới Kim Cang Quang Minh Điện Thanh Hống Phật. Nam-mô Viêm Thịnh thế giới Bất Khả Hàng Phục Lực Nguyệt Phật. Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Gian Thác Trang Nghiêm Vô Cấu thế giới Pháp Thành Tuệ Hống Thanh Phật. Nam-mô Năng Dữ Lạc thế giới Thập Phương Thế Giới Quảng Xưng Danh Trí Đăng Phật. Nam-mô Thủ Vô Cấu Thiện Vô Cấu La Võng thế giới Sư Tử Quang Minh Mãn Túc Công Đức Đại Hải Phật. Nam-mô Diệu Hoa Tràng Chiếu thế giới Đại Trí Phu Hoa Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Lượng Trang Nghiêm Gian Thác thế giới Cao Trí Chủng Chủng Hoa Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Biên Trang Nghiêm thế giới Phổ Mãn Pháp Giới Tràng Nhãn Phật. Nam-mô Bảo Trú Phổ Quang Trang Nghiêm thế giới Diệu Tuệ Thượng Thủ Phật. Nam-mô Tu Vương thế giới Tác Nguyệt Quang Minh Tràng Phật. Nam-mô Vô Cấu Tạng Trang Nghiêm thế giới Thiên Giác Phạm Oai Đức Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Thân thế giới Nhất Thiết Chủng Lực Hư Không Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Bảo Thủ Anh Lạc Thành Tựu thế giới Nhất Thiết Chư Ba-la-mật Tướng Đại Hải Oai Đức Phật. Nam-mô Luân Trần Phổ Cái thế giới Đoạn Nhất Thiết Trước Hỷ Tác Phật. Nam-mô Bảo Man Diệu Tràng thế giới Đại Xưng Quảng Công Đức Hống Chiếu Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Trang Nghiêm Phổ Trang Nghiêm Quang Minh thế giới Vô Sai Biệt Trí Quang Minh Công Đức Hải Phật. Nam-mô Vô Tận Quang Minh Trạch Tràng thế giới Vô Biên Pháp Giới Vô Cấu Quang Minh Phật. Nam-mô Phóng Bảo Viêm Hoa thế giới Thanh Tịnh Bảo Cảnh Tượng Phật. Nam-mô Oai Đức Viêm Tạng thế giới Vô Chứng Ngại Phấn Tấn Quang Minh Hống Phật. Nam-mô Bảo Luân Bình Đẳng Quang Trang Nghiêm thế giới Phổ Bảo Quang

Minh Phật. Nam-mô Chiên-đàn Thọ Tu Tràng thế giới Thanh Tịnh Nhất Thiết Niệm Vô Ngại Quang Minh Phật. Nam-mô Phật Quốc Độ Sắc Luân Thiện Tu Trang Nghiêm thế giới Quảng Hỷ Kiến Quang Minh Trí Tuệ Phật. Nam-mô Vi Tế Quang Minh Trang Nghiêm Chiếu thế giới Pháp Giới Phấn Tấn Thiện Quán Phật. Nam-mô Vô Biên Sắc Hình Tướng thế giới Vô Chướng Ngại Trí Thành Tựu Phật. Nam-mô Phổ Viên Vân Hỏa Nhiên thế giới Bất Thoái Chuyển Pháp Luân Hống Phật. Nam-mô Chủng Chủng Bảo Trang Nghiêm Thanh Tịnh Luân thế giới Thanh Tịnh Sắc Tướng Hoa Oai Đức Phật. Nam-mô Cứu Cánh Thiện Tu thế giới Vô Chướng Ngại Nhật Nhãn Phật. Nam-mô Thiện Tác Kiên Cố Kim Cang Tòa Thành Tựu Thắng thế giới Quá Pháp Giới Trí Thân Quang Minh Phật. Nam-mô Thập Phương Trang Nghiêm Vô Chướng Ngại thế giới Bảo Quảng Cự Phật. Nam-mô Sai Biệt Sắc Quang Minh thế giới Phổ Quang Minh Hoa Vân Vương Phật. Nam-mô Bảo Môn Chủng Chủng Tràng thế giới Phổ Kiến Diệu Công Đức Quang Minh Phật. Nam-mô Ma-ni Đảnh Tác Tu Quang Minh thế giới Phổ Thập Phương Thanh Vân Phật. Nam-mô Tự Tại Ma-ni Kim Cang Tạng thế giới Trí Thắng Tu-di Vương Phật. Nam-mô Ma-ni Y Tòa Thành Tựu Thắng thế giới Phóng Hương Quang Minh Công Đức Bảo Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Hoa Ưu-ba-la Trang Nghiêm thế giới Phổ Trí Tràng Thanh Vương Phật. Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Chủng Chủng Tạng thế giới Nhất Thiết Pháp Vô Úy Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Hương Thắng Vô Cấu Quang Minh thế giới Phổ Hỷ Tốc Thắng Vương Phật. Nam-mô Nhật Tràng Lạc Tạng thế giới Phổ Môn Trí Lô-xá-na Hống Phật. Nam-mô Hương Trang Nghiêm Khoái Tạng thế giới Vô Lượng Công Đức Hải Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Sư Tử Hòa Quang Minh thế giới Pháp Giới Điện Quang Phật. Nam-mô Tướng Khoái Chiếu thế giới Vô Chướng Ngại Công Đức Xưng Giải Thoát Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Công Đức Thành Tựu Quang Minh Chiếu thế giới Thanh Tịnh Nhãn Vô Cấu Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Chủng Chủng Hương Hoa Thắng Trang Nghiêm thế giới Sư Tử Quang Minh Thắng Quang Phật. Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Bình Đẳng Quang Minh thế giới Quảng Quang Minh Trí Thắng Tràng Phật. Nam-mô Chủng Chủng Quang Minh Kế Khoái thế giới Kim Quang Minh Vô Lượng Lực Nhật Thành Tựu Phật. Nam-mô Phóng Quang Cú-tố-ma Trầm Luân thế giới Hương Quang Minh Hỷ Lực Kiên Cố Phật. Nam-mô Quang Minh Thanh Tịnh Chủng Chủng Tác thế giới Quang Minh Lực Kiên Cố Phật. Nam-mô Quang Minh Thanh Tinh Chủng Chủng Tác thế giới Phổ Quang Minh Đại Tự Tại Tràng Phật. Nam-mô Cú-tố-di-đa Viêm Luân Trang Nghiêm thế giới Hỷ Hải Trang Nghiêm Công Đức Xưng Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Địa Thành Tựu Oai Đức thế giới Quảng Xưng Trí Hải Tràng Phật. Nam-mô Phóng Thanh Hống thế giới Tướng Hảo Quang Minh Nguyệt Phật. Nam-mô Kim Cang Tràng thế giới Nhất Thiết Pháp Hải Thắng Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Công Đức Trang Nghiêm thế giới Vô Lượng Chúng Sinh Công Đức Pháp Trụ Phật. Nam-mô Quang Minh Chiếu thế giới Phạm Tự Tại Thắng Phật. Nam-mô Sinh Vô Cấu Quang Minh thế giới Diệu Pháp Giới Thắng Hống Phật. Nam-mô Chủng Chủng Quang Minh Chiếu Nhiên Đăng thế giới Bất Khả Hiềm Lực Phổ Quang Minh Tràng Phật. Nam-mô Chiếu Bình Đẳng Quang Minh thế giới Vô Cấu Công Đức Nhật Nhãn Phật. Nam-mô Bảo Tác Trang Nghiêm Tạng thế giới Vô Chướng Ngại Trí Phổ Chiếu Thập Phương Phật. Nam-mô Vô Trần thế giới Vô Lượng Thắng Hành Tràng Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Quang Minh thế giới Pháp Giới Hư Không Bình Đẳng Quang Minh Chiếu Phật. Nam-mô Bảo Tạng Ba Lãng Thắng Thành Tựu thế giới Công Đức Tướng Vân Thắng Oai Đức Phật. Nam-mô Cung Điện Trang Nghiêm Tràng thế giới Lô-xá-na Thắng Đảnh Quang Minh Phật. Nam-mô Kế Thắng Tạng thế giới Nhất Thiết Pháp Vô Biên Hải Tuệ Phật. Nam-mô Thiện Hóa Hương Thắng thế giới Tướng Pháp Hóa Phổ Quang Phật. Nam-mô Khoái Địa Sắc Quang thế giới Thiện Quyến Thuộc Lô-xá-na Phật. Nam-mô Thiện Tác Phu Hoa thế giới Pháp Hành Hỷ Vô Tận Tuệ Phật. Nam-mô Thắng Phước Đức Oai Đức Luân thế giới Vô Cấu Thanh Tịnh Phổ Quang Minh Phật. Nam-mô Ma-ni Bảo Ba-đầu-ma Trang Nghiêm thế giới Thanh Tịnh Nhãn Hoa Thắng Phật. Nam-mô Viêm Địa Thành Tựu thế giới Vô Lượng Lực Thành Tựu Tuệ Phật. Nam-mô Phạm Chiếu thế giới Hư Không Quảng Nhãn Nguyệt Phật. Nam-mô Thanh Trần Bình Đẳng thế giới Kim Sắc Nhiên Di-lâu Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Bảo Sắc Trang Nghiêm thế giới Trí Thắng Diệu Pháp Giới Quang Minh Phật. Nam-mô Kim Sắc Thiện Quang Minh thế giới Bảo Nhiên Đăng Phổ Quang Minh Tràng Phật. Nam-mô Lô-xá-na Quang Minh Nguyệt thế giới Hỏa Thắng Hoa Phấn Tấn Thiện Chiếu Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Tác Tạng thế giới Vô Tận Công Đức Hoa Oai Đức Phật. Nam-mô Cảnh Quang Minh Chiếu thế giới Hành Lực Cam Lộ Hống Thanh Phật. Nam-mô Diệu Chiên-đàn Khoái Nguyệt Trang Nghiêm thế giới Diệu Pháp Trí Tuệ Thắng Oai Đức Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Biên Công Đức Tụ Tập thế giới Vô Biên Tinh Tấn Quang Minh Công Đức Thắng Vương Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Thành Tựu thế giới Nhật Đăng Vương Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Bạt Đề thế giới Phổ Hoa Phật. Nam-mô Ma-lê-chi thế giới Lô-xá-na Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Hạnh thế giới Na-la-diên Hoa Tràng Phật. Nam-mô Hữu Hoa thế giới Ba-đầu-ma Oai Đức Phật. Nam-mô

Hữu Vân thế giới Lôi Thanh Vương Phật. Nam-mô Bất Khả Hành thế giới Chiêm-bặc Sắc Phật. Nam-mô Liên Hoa thế giới Ba-đầu-ma Thắng Phật. Nam-mô Quang Tràng thế giới Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Vô Biên Công Đức Trang Nghiêm Quang Minh thế giới Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh thế giới Phổ Hiền Phật. Nam-mô Vô Biên Công Đức Bảo Tác Thị Hiện An Lạc thế giới Vô Biên Công Đức Bảo Tập Thị Hiện An Lạc Kim Sắc Quang Minh Sư Tử Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Phổ Bảo Gian Thác thế giới Phổ Quang Minh Diệu Thắng Sơn Vương Phật. Nam-mô Phổ Vô Cấu thế giới Vô Cấu Xưng Vương Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Hành thế giới Phổ Hoa Phật.

Thiện nam! Quy mạng tất cả chư Phật, chư Đại Bồ-tát và tất cả đại chúng trong các thế giới như thế.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy, các Đức Phật Như Lai kia tuổi thọ được bao nhiêu?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông hãy lắng nghe! Ta sẽ giảng nói cho các ông. Một kiếp ở quốc độ của Phật Thích-ca Mâu-ni trong Hiền kiếp ở thế giới Ta-bà của ta đây, thì chỉ bằng một ngày một đêm ở thế giới An lạc. Nếu một kiếp ở thế giới An lạc của quốc độ Phật A-di-đà thì chỉ bằng một ngày một đêm ở thế giới Ca-sa tràng, quốc độ của Đức Phật Toái Kim Cang. Nếu một kiếp ở thế giới Ca-sa tràng thì chỉ bằng một ngày một đêm ở thế giới Bất thoái luân hống, quốc độ của Đức Phật Thiện Khoái Quang Minh Ba-đầu-ma Phu Thân Như Lai. Nếu một kiếp ở thế giới Bất thoái luân hống thì chỉ bằng một ngày một đêm ở thế giới Vô cấu, quốc độ của Đức Phật Pháp Tràng Như Lai. Nếu một kiếp ở thế giới Vô cấu thì chỉ bằng một ngày một đêm ở thế giới Thiện Nhiên Đăng, quốc độ của Đức Phật Sư Tử Như Lai. Nếu một kiếp ở thế giới Thiện nhiên đăng thì chỉ bằng một ngày một đêm ở thế giới Thiện quang minh, quốc độ của Đức Phật Lô-xá-na Tạng Như Lai. Nếu một kiếp ở thế giới Thiện quang minh thì chỉ bằng một ngày một đêm ở thế giới Nan quá, quốc độ của Đức Pháp Phật Quang Minh Ba-đầu-ma Phu Thân Như Lai. Nếu một kiếp ở thế giới Nan quá thì chỉ bằng một ngày một đêm ở thế giới Trang nghiêm tuệ, quốc độ của Đức Phật Nhất Thiết Thông Quang Minh Như Lai. Nếu một kiếp ở thế giới Trang nghiêm tuệ thì chỉ bằng một ngày một đêm ở thế giới Kính luân quang minh, quốc độ của Đức Phật Nguyệt Trí Như Lai.

Này các Tỳ-kheo! Trải qua khắp hết những thế giới như vậy, rồi trải

qua a-tăng-kỳ trăm ngàn vạn thế giới, cuối cùng là thế giới Ba-đầu-ma thắng, thì chỉ bằng một ngày một đêm ở quốc độ của Đức Phật Hiền Thắng Như Lai. Tuổi thọ của vô lượng, vô biên thế giới dài, ngắn không giống nhau như thế, thọ mạng của chư Phật Như Lai trụ thế cũng như vậy.

Các Tỳ-kheo, hãy nên xưng danh hiệu của chư Phật:

Nam-mô Như Thị Đẳng Chư Phật Như Lai. Nam-mô Bất Động Trí Phật. Nam-mô A-ni-la Trí Phật. Nam-mô Bà-lưu-na Trí Phật. Nam-mô A-tư-đà Trí Phật. Nam-mô Hành Trí Phật. Nam-mô A-lâu-na Trí Phật. Nam-mô Thường Trí Phật. Nam-mô Diệu Trí Phật. Nam-mô Lạc Tự Tại Thiên Phật. Nam-mô Phạm Thiên Phật. Nam-mô Thắng Trí Thiên Phật. Nam-mô Am-ma-la Nguyệt Phật. Nam-mô Bất Thoái Nguyệt Phật. Nam-mô Bất Động Nguyệt Phật. Nam-mô A-ni-la Nguyệt Phật. Nam-mô Bà-lưu-na Nguyệt Phật. Nam-mô A-tư-đà Nguyệt Phật. Nam-mô Thắng Nguyệt Phật. Nam-mô A-lâu-na Nguyệt Phật. Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Phật. Nam-mô Thắng Trí Nguyệt Phật. Nam-mô Bất Thoái Nhãn Phật. Nam-mô Đệ Nhất Nhãn Phật. Nam-mô A-ni-la Nhãn Phật. Nam-mô Bất Động Nhãn Phật. Nam-mô A-tư-đà Nhãn Phật. Nam-mô Hành Nhãn Phật. Nam-mô A-lâu-na Nhãn Phật. Nam-mô Bà-lưu-na Nhãn Phật. Nam-mô Thắng Nhãn Phật. Nam-mô Vi Diệu Thanh Tịnh Nhãn Phật. Nam-mô Bất Thoái Tràng Phật. Nam-mô A-ni-la Tràng Phật. Nam-mô A-tư-đà Tràng Phật. Nam-mô Bà-lưu-na Tràng Phật. Nam-mô Hành Tràng Phật. Nam-mô A-lầu-na Tràng Phật. Nam-mô Thường Tràng Phật. Nam-mô Diệu Tràng Phật. Nam-mô Tự Tại Tràng Phật. Nam-mô Phạm Tràng Phật. Nam-mô Thắng Tràng Phật. Nam-mô Di-lưu Tràng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Trạng Phật. Nam-mô Phổ Nhãn Phật. Nam-mô Phạm Mạng Phật. Nam-mô Kim Cang Tề Phật. Nam-mô Bà-tẩu Thiên Phật. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Quyết Định Vương Phật. Nam-mô Di-lưu Tràng Tịch Nhãn Thắng Phật. Nam-mô Trí Sa Phật. Nam-mô Phất-sa Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Pháp Ý Phật. Nam-mô Thiện Pháp Phật. Nam-mô Xưng Thắng Phật. Nam-mô Bảo Tuệ Phật. Nam-mô Vi Diệu Nhãn Phật. Nam-mô Phật Chứng Phật. Nam-mô Trạch Nghĩa Phật. Nam-mô Tự Tại Phật. Nam-mô Bà-tẩu Thiên Phật. Nam-mô Bất Khứ Phật. Nam-mô Trạch Thắng Phật. Nam-mô Diệu Hạnh Phật. Nam-mô Vô Ngại Nguyệt Phật. Nam-mô Vô Biên Trí Thượng Thủ Phật. Nam-mô Phổ Nhãn Phật. Nam-mô Hậu Bà-ba-la Phật. Nam-mô Diệu Thắng Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Phật. Nam-mô Pháp Tràng Phật. Nam-mô Vô Biên Trí Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Phổ Công Đức Quán Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Công Đức Phật. Nam-mô Kim Cang Tràng

Phật. Nam-mô Phổ Trí Bảo Viêm Thắng Công Đức Tràng Phật. Nam-mô Nhân-đà-la Tràng Thắng Tràng Phật. Nam-mô Phổ Trí Bảo Viêm Thắng Công Đức Kê-đô Phật. Nam-mô Vô Cấu Luân Đại Bi Vân Tràng Phật. Nam-mô Bách Ức Định Quang Phật. Nam-mô Quang Viễn Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Thiện Sơn Vương Phật. Nam-mô Tu-di Thiên Quan Phật. Nam-mô Tu-di Đẳng Diệu Phật. Nam-mô Nguyệt Sắc Phật. Nam-mô Chánh Niệm Phật. Nam-mô Ly Cấu Phật. Nam-mô Vô Trước Phật. Nam-mô Long Thiên Phật. Nam-mô Bất Động Địa Phật. Nam-mô Lưu Ly Diệu Hoa Phật. Nam-mô Lưu Ly Kim Sắc Phật. Nam-mô Kim Tạng Phật. Nam-mô Viêm Quang Phật. Nam-mô Viêm Căn Phật. Nam-mô Địa Chủng Phật. Nam-mô Nguyệt Tượng Phật. Nam-mô Nhật Âm Phật. Nam-mô Giải Thoát Hoa Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Quang Minh Phật. Nam-mô Hải Giác Thần Thông Phật. Nam-mô Thủy Quang Phật. Nam-mô Đại Âm Phật. Nam-mô Ly Cấu Phật. Nam-mô Xả Yếm Ý Phật. Nam-mô Bảo Viêm Phật. Nam-mô Diệu Đảnh Phật. Nam-mô Dũng Lập Phật. Nam-mô Công Đức Trì Tuệ Phật. Nam-mô Tế Nhật Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Lưu Ly Quang Phật. Nam-mô Vô Thượng Lưu Ly Phật.

Tiếp theo, đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân:

Nam-mô Tạp Tạng kinh. Nam-mô Quỷ Vấn Mục-liên kinh. Nam-mô Ngạ Quỷ Báo Ứng kinh. Nam-mô Mục-liên Thuyết Địa Ngục Ngạ Quỷ Nhân Duyên kinh. Nam-mô Lưu Ly Vương kinh. Nam-mô Ương Quật Kế kinh. Nam-mô Chỉ Man kinh. Nam-mô Lực Sĩ Di Sơn kinh. Nam-mô Tam-ma-kiệt kinh. Nam-mô Đại Ái Đạo Bát-nê-hoàn kinh. Nam-mô Tu-đạt kinh. Nam-mô Hành Thất Hành Hiện Báo kinh. Nam-mô A-nan Đồng Học kinh. Nam-mô Tăng Nhất A-hàm kinh. Nam-mô Quần Ngưu Thí kinh. Nam-mô Quốc Vương Bất-lê-tiên-ni Thập Mộng kinh. Nam-mô Ba-tư-nặc Vương Thái Hậu Băng Thổ Bộn Thân kinh. Nam-mô Thực Thí Hoạch Ngũ Phước Báo kinh. Nam-mô Tứ Vị Tằng Hữu Pháp kinh. Nam-mô A-na-bân-để Hóa Thất Tử kinh. Nam-mô Phóng Ngưu kinh. Nam-mô Trưởng Giả Tử Lục Quá Xuất Gia kinh. Nam-mô Lậu Phân Bố kinh. Nam-mô Tứ Đế kinh. Nam-mô Thị Phi Pháp kinh. Nam-mô Nhất Thiết Lưu Nhiếp Thủ Nhân Duyên kinh. Nam-mô Đảnh Sinh Vương Cố Sự kinh. Nam-mô Diêm-la Vương Ngũ Thiên Sứ Giả kinh. Nam-mô Cổ Lai Thế Thời kinh. Nam-mô Trường Thọ Vương kinh. Nam-mô A-na-luật Bát Niệm kinh. Nam-mô Thích-ma-nam Bản kinh. Nam-mô Cù-đàm-di Ký Quả kinh. Nam-mô Chư Pháp Bản kinh. Nam-mô Ma Nhiễu Loạn kinh. Nam-mô Lại-tra-hòa-la kinh. Nam-mô Phạm Ma Dụ kinh. Nam-mô Anh Võ kinh. Nam-mô Tế

kinh. Nam-mô Thập Chi Cư Sĩ Bát Thành Nhân kinh. Nam-mô Hằng Thủy kinh. Nam-mô Tỳ-kheo Vấn Phật-đa Ưu-bà-tắc Mạng Chung kinh. Nam-mô Phật Thuyết Cầu Dục kinh. Nam-mô Tôn-đa Tà Trí kinh. Nam-mô Phàm Nhân Hữu Tam Sự Ngu Si Bất Túc kinh. Nam-mô Bỉnh Sa Vương Vương Ngũ Nguyện kinh. Nam-mô Thất Tri kinh.

Đảnh lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Vô Ngại Giác Bồ-tát. Nam-mô Thiện Giác Bồ-tát. Nam-mô Phổ Chiếu Tam Thế Giác Bồ-tát. Nam-mô Quảng Giác Bồ-tát. Nam-mô Phổ Quang Giác Bồ-tát. Nam-mô Pháp Giới Quang Giác Bồ-tát. Nam-mô Minh Tịnh Nguyện Quang Minh Bồ-tát. Nam-mô Bất Khả Hoại Tinh Tấn Thế Vương Bồ-tát. Nam-mô Vô Thượng Phổ Diệu Đức Vương Bồ-tát. Nam-mô Vô Ngại Diệu Đức Tạng Vương Bồ-tát. Nam-mô Pháp Giới Thiện Hóa Nguyện Đồng Vương Bồ-tát. Nam-mô Pháp Nghĩa Tuệ Viêm Vương Bồ-tát. Nam-mô Hoại Tán Nhất Thiết Chúng Trí Tràng Vương Bồ-tát. Nam-mô Minh Tịnh Nguyện Trí Tràng Vương Bồ-tát. Nam-mô Hoại Tán Nhất Thiết Chướng Trí Tuệ Thế Vương Bồ-tát. Nam-mô Phân Biệt Pháp Giới Trí Thông Vương Bồ-tát. Nam-mô Tuệ Lâm Bồ-tát. Nam-mô Thắng Lâm Bồ-tát. Nam-mô Ngại Lâm Bồ-tát. Nam-mô Tàm Quý Lâm Bồ-tát. Nam-mô Tinh Tấn Lâm Bồ-tát. Nam-mô Lực Thành Tựu Lâm Bồ-tát. Nam-mô Kiên Cố Lâm Bồ-tát. Nam-mô Như Lai Lâm Bồ-tát. Nam-mô Trí Lâm Bồ-tát. Nam-mô Thắng Âm Bồ-tát. Nam-mô Sư Tử Viêm Quang Phấn Tấn Âm Bồ-tát. Nam-mô Chúng Bảo Quang Tràng Bồ-tát. Nam-mô Trí Nhật Siêu Tuệ Bồ-tát. Nam-mô Bất Tư Nghì Công Đức Trí Xưng Bồ-tát. Nam-mô Phương Tiện Tịch Tĩnh Diệu Hoa Kế Bồ-tát. Nam-mô Kim Quang Viêm Bồ-tát. Nam-mô Pháp Giới Phổ Âm Bồ-tát. Nam-mô Tịnh Vân Nguyệt Tràng Bồ-tát. Nam-mô Thiện Siêu Tịnh Quang Bồ-tát. Nam-mô Quán Thắng Pháp Diệu Thanh Tịnh Vương Bồ-tát. Nam-mô Thanh Tịnh Hải Tuệ Bồ-tát. Nam-mô Hương Viêm Bình Đẳng Trang Nghiêm Nguyệt Quang Bồ-tát. Nam-mô Sư Tử Quang Trang Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Công Đức Pháp Tạng Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát trong thế giới khắp mười phương như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh:

Nam-mô Tôn giả Mãn Nguyện Tử. Nam-mô Tôn giả Ly Chướng. Nam-mô Tôn giả Lưu Quán Tử. Nam-mô Tôn giả Kiên Phục. Nam-mô Tôn giả Diện Vương. Nam-mô Tôn giả Dị Lai. Nam-mô Tôn giả Nhân Tánh. Nam-mô Tôn giả Gia Lạc. Nam-mô Tôn giả Thiện Lai. Nam-mô Tôn giả

La Vân.

Quy mạng chư A-la-hán nổi tiếng như thế.

Đảnh lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối:

Chúng con đã sám hối các tội báo rồi, nay xin sám hối tổng quát lại những tội lỗi, đồng thời ân cần khuyến thỉnh mười phương chư Phật che chở.

Từ vô thủy đến nay, chúng con gây nhiều nghiệp ác không thể nào nói hết được, hoặc phạm mười điều ác, hoặc phạm tội ngũ nghịch phỉ báng kinh Phương Đẳng, hoặc tạo vô lượng a-tăng-kỳ tội lỗi. Nay con xin quy y chư Phật, tôn Pháp và Thánh chúng. Tiếp theo chúng con xin cúi đầu quy mạng Đức Phật A-súc ở phương Đông, Đức Phật Bảo Tướng ở phương Nam, Đức Phật A-di-đà ở phương Tây, Đức Phật Diệu Thắng ở phương Bắc, Đức Như Lai Hương Tích ở phương Trên, Đức Phật Ức Tượng ở phương Dưới. Đảnh lễ Đại sĩ Phổ Hiền ở phương Đông, Đại sĩ Trì Thế ở phương Nam, Đại sĩ Quán Âm ở phương Tây, Đại sĩ Mãn Nguyệt ở phương Bắc, Đại sĩ Hư Không ở phương Trên, Đại sĩ Kiên Đức ở phương Dưới, Bản sư Thích-ca Mâu-ni Phật, và quy mạng Phật tánh vị lai. Lại đảnh lễ chư Phật hóa thân, phân thân ở các phương khác và Đại sĩ Duy-ma, Văn-thù-sư-lợi. Lại đảnh lễ A-nan, Ca-diếp Thánh nhân xuất hiện trong bốn đạo, cũng quy mạng những bậc dạy mới phát tâm. Đảnh lễ mười hai bộ loại Đại Tạng Kinh và những kinh Phương Đẳng Chánh Điển khác và tám phần xá-lợi, ảnh tượng. Quy mạng những Phật sự hiện có, Thiên vương bốn phương, Đao-lợi, Thích, Phạm, trời Tam thập tam, tất cả Tiên thần ở trong hư không, trên trời, dưới đất, trong núi, rừng, dưới cây, những bậc có đại Thần túc, Thiên nhãn, Thiên nhĩ thông. Xin các vị nghe biết chứng minh cho chúng con. Và chúng con nguyện tất cả những chúng sinh, nếu người nào chưa sám hối thì qua sự sám hối này tội lỗi đều được tiêu diệt.

Ngày nay chúng con sám hối, hết lòng phát lồ quy y Phật.

Nam-mô Đông phương Bất Động Trí Phật.

Nam-mô Nam phương Nhật Nguyệt Đăng Quang Phật.

Nam-mô Tây phương Thù Thắng Phật.

Nam-mô Bắc phương Đức Nội Phong Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Đông nam phương Thành Thủ Phật.

Nam-mô Tây nam phương Bảo Chiếu Không Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Kiến Vô Khủng Cụ Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Sư Tử Lực Phật.

Nam-mô Hạ phương Đoạn Nghi Bạt Dục Trừ Minh Phật.

Nam-mô Thượng phương Kim Bảo Quang Minh Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận cùng hư không thế giới trong mười phương như thế.

Từ vô thủy đến nay, chúng con thân ác dối gạt, mê hoặc tâm loạn. vô lượng tà kiến, phiền não nghiệp ác không thể kể hết, những tội lỗi không thể tự mình biết được, tâm ác bừng bừng không thấy đời sau, chỉ thấy cái vui hiện tại nên cứ huân tập phiền não, xa lìa căn lành, nghiệp ác ngăn trở, thân cận bạn ác, hoặc ở bên Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cha mẹ làm chuyện phi pháp, hoặc ở trước đại chúng làm việc phi pháp, hoặc tự do thọ dụng vật của Tăng, hoặc ở trong năm bộ Tăng bàn luận phải trái, nói vô số quả báo ác ở thế gian, hoặc hủy hoại Bồ-đề căn lành của chúng sinh, hoặc chê bai Pháp sư, pháp nói là phi pháp, phi pháp nói là pháp, nghĩa là nói Như Lai vô thường, chánh pháp vô thường, Tăng bảo vô thường, không thích tuệ thí, tin theo pháp tà. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, vì thế ngày nay chúng con hổ thẹn, sợ hãi vô cùng, quy y Tam bảo, chư Phật từ bi, cha mẹ, Bồ-tát tri thức chấp nhận cho sự sám hối của chúng con hôm nay.

Từ vô thủy đến nay, chúng con đã tạo tội ngũ nghịch, hoặc trong quá khứ, vị lai, hoặc hiện tại phạm giới cấm của chư Phật, làm hạnh Nhất-xiển-đề, phát ngôn thô tháo phỉ báng chánh pháp. Gây những nghiệp nặng nề như thế mà chưa từng hối cải, tâm không biết hổ thẹn, hoặc làm mười tội ác, tự biết chắc mình đã phạm tội nặng như thế mà tâm vẫn không có một chút sợ hãi, hổ thẹn. Mặc tình nhận đồ cúng dường chưa từng phát lồ, đối với chánh pháp của Đức Phật không có tâm quý trọng, hộ trì xây dựng, mà ngược lại còn phá hủy, khinh chê, nói nhiều lỗi lầm, hoặc nói không có Phật, Pháp, Tăng, hoặc không tin có các quả báo trong địa ngục. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con vô cùng sợ hãi, hổ thẹn, quy y Tam bảo, chư Phật từ bi, cha mẹ, Bồ-tát tri thức chấp nhận cho chúng con phát lồ sám hối.

Từ vô thủy đến nay, chúng con hoặc đối với bốn đảo kiến, bốn pháp trọng nói là Thâu-lan-giá, Thâu-lan-giá nói là bốn pháp trọng tội; không phạm nói là phạm, phạm nói là không phạm; tội nhẹ nói nặng, tội nặng nói nhẹ; tịnh thấy bất tịnh, bất tịnh thấy tịnh. Lại tà kiến khen ngợi sách vở thế gian, không cung kính kinh Phật, bàn luận các ác, giữ tám việc bất tịnh, chính là lời Phật dạy cho là lời của ma, chính là lời của ma cho là lời Phật dạy. Hoặc lại tin theo thuyết Lục sư ngoại đạo, hoặc nói, ngày nay Như Lai đã vào Niết-bàn, Tam bảo vô thường. Thân tâm mê hoặc khởi lên vô số tà kiến như thế, cho nên chúng con vô cùng sợ hãi, hổ thẹn, quy y Tam bảo,

chư Phật từ bi, cha mẹ, Bồ-tát tri thức chấp nhận cho chúng con phát lồ sám hối.

Nguyện nhờ công đức đã sám hối, chúng con đời đời kiếp kiếp cứu vớt tất cả chúng sinh trong mười phương, xa lìa mười điều ác, tu tập mười điều thiện, nếu có khổ đau thì khiến được chấm dứt, bất khả tư nghì a-tăng-kỳ chúng khiến họ trụ vào mười địa. Nếu có những pháp thiện do tu hành thân khẩu, ý của chúng con nguyện đời sau chứng được đạo Vô thượng. Nguyện những người nữ trở thành nam, đầy đủ trí tuệ, siêng năng không lười biếng, tất cả đều thực hành đạo Bồ-tát, chuyên tâm tu tập sáu Ba-la-mật. Nếu có những chúng sinh ở vô lượng thế giới trong cõi Diêm-phù này và các phương khác đã gieo trồng những công đức thiện vi diệu nay con hết lòng tùy hỷ. Và đem các tùy hỷ này cùng với nghiệp thiện của thân, khẩu, ý đã tạo xin nguyện đời sau thành đạo Vô thượng, đắc được quả báo tốt đẹp thanh tịnh vô cấu và đạt đến Như Lai Chánh Giác.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bảo Đạt lại đi vào địa ngục Đốt cháy thân. Vì sao gọi là địa ngục Đốt cháy thân? Địa ngục ấy có chu vi khoảng năm mươi do-tuần, xung quang có thành sắt với ngọn lửa dữ cháy mạnh thiêu đốt tội nhân. Trong thân tội nhân cũng có lửa cháy, các lỗ chân lông đều có khói lửa phun ra. Ở trong cửa phía Đông có năm trăm tội nhân đi vào, đấm ngực kêu gào: "Nay tôi bị tội gì mà phải vào trong chốn này?"

La-sát Mã Đầu cầm chĩa ba sắt đâm từ sau lưng ra trước ngực, đẩy đến chỗ lửa cháy, trong thân họ cũng có lửa cháy và sáu căn đều có dòng lửa chảy ra. Một ngày một đêm chịu vô lượng tội, cầu sống không được, cầu chết cũng không xong.

Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những Sa-môn này gây tội gì mà phải chịu đau khổ như thế?

La-sát đáp:

–Các Sa-môn này hoặc họ đã làm thầy, làm đệ tử mà không thuận theo lễ nghĩa; thầy không thương yêu đệ tử, đệ tử không kính thầy, do các tướng sân giận, lớn tiếng la hét, tức giận trừng trợn sinh ra oán thù nên bị đọa vào địa ngục này. Sau khi ra khỏi địa ngục, trải qua nhiều đời thường gặp nhau, giết hại nhau.

Bảo Đạt nghe rồi thương khóc, ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 16

Nam-mô Kim Cang Na-la-diên Tràng Phật. Nam-mô Vô Ngại Thắng Hành Phật. Nam-mô Hỏa Viêm Phật. Nam-mô Sơn Thắng Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Hải Thượng Trang Nghiêm Tốc Trụ Phật. Nam-mô Thâm Pháp Hải Diệu Quang Phật. Nam-mô Bảo Viêm Vi Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Công Đức Hải Quang Minh Luân Thắng Phật. Nam-mô Lô-giá-na Thắng Tạng Phật. Nam-mô Mãn Hư Không Pháp Giới Thi Khước La Thắng Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Bất Thoái Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Pháp Giới Hống Phật. Nam-mô Diệu Pháp Thọ Sơn Vương Oai Đức Phật. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Hải Hống Vương Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Nhiên Đăng Tràng Phật. Nam-mô Tu-di Công Đức Quang Oai Đức Phật. Nam-mô Pháp Vân Hống Vương Phật. Nam-mô Trí Cự Nhiên Đăng Vương Phật. Nam-mô Pháp Điện Tốc Tràng Thắng Phật. Nam-mô Pháp Nhiên Đăng Phấn Tấn Sư Tử Phật. Nam-mô Trí Lực Oai Đức Sơn Vương Phật. Nam-mô Bất Thoái Pháp Giới Hống Phật. Nam-Mô Điện Quang Minh kiếp Thiện Chiếu thế giới Sơ Phóng Chiên-đàn Hương Quang Minh Chiếu Phật. Nam-mô Thiện Quyết Định Thanh Tịnh kiếp Vô Cấu thế giới Sơ Lô-xá-na Phật. Nam-mô Cam Lộ Trang Nghiêm kiếp Thiện Thanh Tịnh thế giới Sơ Chiên-đàn Nhiên Đăng Vương Phật. Nam-mô Thiện Trụ kiếp Diệu Hương thế giới Sơ Tu-di Quang Minh Tràng Vương Phật. Nam-mô Thiện Kiến kiếp Trang Nghiêm thế giới Sơ Vô Biên Công Đức Chủng Chủng Bảo Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Viêm Thanh Tịnh kiếp Thanh Tịnh thế giới Sơ Kim Cang Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Bất Khả Hiềm kiếp Bất Khả Hiềm thế giới Sơ Tỳ-sa-môn Phật. Nam-mô Bất Khả Hiềm kiếp Bất Khả Hiềm Xưng Sơ thế giới Sơ Bảo Nguyệt Phật. Nam-mô Bất Khả Ha kiếp Xưng Tài thế giới Sơ Bất Khả Tư Nghì Quang Minh Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Trang Nghiêm kiếp Lạc Thanh Tịnh thế giới Sơ Quán Thế Âm Phật. Nam-mô Chân Trần kiếp Quang Minh Trần thế giới Sơ Hỏa Quang Minh Phật. Nam-mô Phạm Tán Thán kiếp Thanh Tịnh thế giới Sơ Lực Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Đức Quang Minh Trang Nghiêm kiếp Nguyệt Tràng thế giới Sơ Thiện Nhãn

Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Hành Bình Đẳng Thắng Thành Tựu Phật. Nam-mô Pháp Hải Hống Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Chuyển Pháp Luân Phật. Nam-mô Tịch Tĩnh Uy Đức Vương Phật. Nam-mô Hư Không Kiếp Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Thiên Tự Tại Tạng Phật. Nam-mô Nhật La Tràng La Đô Vương Phật. Nam-mô Tín Oai Đức Phật. Nam-mô Bảo Hoa Tạng Phật, Nam-mô Diệu Nhật Thân Phật. Nam-mô Bất Trược Thân Phật. Nam-mô Nhất Thiết Trí Quang Minh Nguyệt Phật. Nam-mô Diêm-phù-đàn Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Tướng Trang Nghiêm Thân Phật. Nam-mô Chủng Chủng Quang Minh Hỏa Nguyệt Phật. Nam-mô Thiện Quán Trí Kê Đô Phật. Nam-mô Vô Cấu Trí Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Kim Cang Na-la-diên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Trí Xứ Phật. Nam-mô Phổ Vô Cấu Trí Thông Phật. Nam-mô Vô Cấu Nhãn Thắng Vân Phật. Nam-mô Sư Tử Trí Phật. Nam-mô Kim Cang Bồ-đề Quang Minh Phật. Nam-mô Quang Đăng Hỏa Kế Phật. Nam-mô Trí Nhật Kê Đô Phật. Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Phu Thân Phật. Nam-mô Đắc Công Đức Phật. Nam-mô Trí Quang Minh Vân Quang Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Nguyệt Phật. Nam-mô Vô Chướng Cái Hống Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Phấn Tấn Sư Tử Phật. Nam-mô Pháp Giới Cảnh Giới Tuệ Nguyệt Phật. Nam-mô Nhất Thiết Hư Không Lạc Thuyết Giác Phật. Nam-mô Sơ Hương Thiện Danh Phật. Nam-mô Phổ Thanh Tịch Tĩnh Hống Phật. Nam-mô Cam Lộ Sơn Oai Đức Phật. Nam-mô Pháp Hải Hống Thanh Phật. Nam-mô Thiện Kiên La Võng Thụ Phật. Nam-mô Hư Không Cảnh Tượng Đầu Kế Phật. Nam-mô Quang Minh Nguyệt Vi Trần Phật. Nam-mô Thiện Trí Mãn Nguyệt Diện Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Trí Hoa Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Diễm Sơn Thắng Vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Công Đức Hỏa Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Tràng Phật. Nam-mô Tam-muội Luân Thân Phật. Nam-mô Bảo Thắng Quang Minh Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Phổ Trí Hành Phật. Nam-mô Diễm Hải Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Pháp Vô Cấu Hống Vương Phật. Nam-mô Bất Khả Tỷ Công Đức Xưng Tràng Phật. Nam-mô Trường Tý Bản Nguyện Vô Cấu Nhật Phật. Nam-mô Tướng Trí Nghĩa Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Pháp Khởi Bảo Tế Dung Thanh Phật. Nam-mô Thắng Chiếu Tạng Vương Phật. Nam-mô Thừa Tràng Phật. Nam-mô Pháp Hải Ba-đầu-ma Quảng Tánh Vô Úy Thiên Phật. Nam-mô Pháp Hải Hống Quang Vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Pháp Sơn Phật. Nam-mô Pháp Luân Quang Minh Kế Phật. Nam-mô Pháp Nhật Thắng Vân Phật. Nam-mô Pháp Hải Thuyết Thanh Vương Phật. Nam-mô Pháp Nhật Trí Luân Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Pháp Hoa Kê Đô Tràng Vân Phật. Nam-mô Pháp Diễm Sơn Kê Đô Vương Phật. Nam-mô Pháp

Hành Thâm Thắng Nguyệt Phật. Nam-mô Pháp Trí Phổ Cảnh Phật. Nam-mô Tạng Phổ Trí Tác Chiếu Phật. Nam-mô Sơn Vương Thắng Tạng Vương Phật. Nam-mô Phổ Môn Hiền Chiếu Phật. Nam-mô Liên Nhất Thiết Pháp Tinh Tấn Tràng Phật. Nam-mô Pháp Bảo Hoa Thắng Vân Phật. Nam-mô Tịch Quang Minh Thâm Kế Phật. Nam-mô Pháp Quang Minh Từ Lạc Thuyết Quang Minh Nhật Phật. Nam-mô Diễm Hải Phật. Nam-mô Trí Nhật Phổ Quang Minh Phật. Nam-mô Phổ Luân Đảnh Phật. Nam-mô Trí Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Phước Đức Quang Hoa Đăng Phật. Nam-mô Trí Sư Tử Kê Đô Tràng Vương Phật. Nam-mô Nhật Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Bảo Tướng Sơn Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Sơn Phật. Nam-mô Nhật Bộ Phổ Chiếu Phật. Nam-mô Pháp La Võng Giác Thắng Nguyệt Phật. Nam-mô Vô Úy Na-la-diên Sư Tử Phật. Nam-mô Phổ Trí Bất Nhị Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Pháp Ba-đầu-ma Phu Thân Phật. Nam-mô Công Đức Hoa Thắng Hải Phật. Nam-mô Bồ-đề Luân Thiện Giác Thắng Nguyệt Phật. Nam-mô Nhiên Pháp Cự Thắng Nguyệt Phật. Nam-mô Phổ Hiền Cảnh Tượng Kế Phật. Nam-mô Pháp Tràng Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Kim Cang Hải Tràng Vương Phật. Nam-mô Xưng Sơn Thắng Vân Phật. Nam-mô Chiên-đàn Thắng Nguyệt Phật. Nam-mô Phổ Công Đức Hoa Oai Đức Quang Phật. Nam-mô Chiếu Chúng Sinh Vương Phật. Nam-mô Thắng Ba-đầu-ma Hoa Tạng Phật. Nam-mô Hương Diễm Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Nhân Ba-đầu-ma Phật. Nam-mô Tướng Sơn Lô-xá-na Phật. Nam-mô Phổ Văn Danh Xưng Tràng Phật. Nam-mô Phổ Môn Quang Minh Tu-di Phật. Nam-mô Pháp Thành Quang Thắng Phật. Nam-mô Công Đức Oai Đức Phật. Nam-mô Tướng Thắng Pháp Lực Dũng Mãnh Tràng Phật. Nam-mô Chuyển Pháp Luân Quang Minh Hống Phật. Nam-mô Quang Minh Công Đức Sơn Ba-nhã Chiếu Phật. Nam-mô Chuyển Pháp Luân Nguyệt Diệu Thắng Phật. Nam-mô Pháp Hoa Lô-xá-na Thanh Tịnh Kê Đô Phật. Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Quang Minh Tạng Phật. Nam-mô Bảo Sơn Vân Đăng Phật. Nam-mô Phổ Giác Hoa Phật. Nam-mô Chủng Chủng Quang Minh Thắng Tu-di-lưu Tạng Phật. Nam-mô Quang Minh Luân Phong Vương Phật. Nam-mô Phước Đức Vân Cái Phật. Nam-mô Pháp Phong Vân Tràng Phật. Nam-mô Công Đức Sơn Oai Đức Phật. Nam-mô Pháp Nguyệt Vân Đăng Vương Phật. Nam-mô Pháp Vân Xưng Thắng Nguyệt Phật. Nam-mô Pháp Luân Lực Vân Phật. Nam-mô Hương Tràng Trí Oai Đức Phật. Nam-mô Pháp Luân Thanh Tịnh Thắng Nguyệt Phật. Nam-mô Kim Sơn Oai Đức Hiền Phật. Nam-mô Hiền Thủ Di-lưu Oai Đức Phật. Nam-mô Phổ Tuệ Vân Hống Phật. Nam-mô Pháp Lực Thắng Sơn Phật. Nam-mô Hương Diễm Thắng Vương Phật. Nam-mô Già-na-ca Ma-

ni Sơn Thanh Phật. Nam-mô Đảnh Tạng Nhất Thiết Pháp Quang Minh Luân Phật. Nam-mô Nhiên Pháp Luân Oai Đức Phật. Nam-mô Sơn Phong Thắng Oai Đức Phật. Nam-mô Phổ Tinh Tấn Cự Quang Minh Vân Phật. Nam-mô Tam-muội Hiền Bảo Thiên Quan Quang Minh Phật. Nam-mô thắng bảo quang Phật. Nam-mô Pháp Cự Bảo Trướng Thanh Phật. Nam-mô Lạc Pháp Quang Minh Sư Tử Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Tướng Nguyệt Tràng Phật. Nam-mô Quang Minh Sơn Lôi Điện Vân Phật. Nam-mô Vô Cấu Tràng Phật. Nam-mô Vô Ngại Pháp Hư Không Quang Minh Phật. Nam-mô Khoái Trí Hoa Phu Thân Phật. Nam-mô Thế Gian Diệu Quang Minh Thanh Phật. Nam-mô Pháp Tam-muội Quang Minh Thanh Phật. Nam-mô Pháp Thanh Đa Phật. Nam-mô Pháp Hỏa Diễm Hải Thanh Phật. Nam-mô Tam Thế Tướng Cảnh Tượng Oai Đức Phật. Nam-mô Cao Pháp Luân Quang Minh Phật. Nam-mô Pháp Giới Sư Tử Quang Phật. Nam-mô Lô-xá-na Thắng Tu-di Phật. Nam-mô Nhất Thiết Tam-muội Hải Sư Tử Phật. Nam-mô Phổ Quang Tuệ Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Pháp Giới Thành Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Phổ Môn Hống Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Hiền Thủ Phật. Nam-mô Phổ Quang Thủ Phật. Nam-mô Thai Vương Phật. Nam-mô Pháp Giới Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Hư Không Sơn Chiếu Phật. Nam-mô A-ni-la Hữu Nhãn Phật. Nam-mô Long Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Thắng Tu-di Vương Phật. Nam-mô Vô Ngại Hư Không Trí Kê Đô Tràng Vương Phật. Nam-mô Phổ Trí Quang Minh Chiếu Thập Phương Hống Phật. Nam-mô Vân Vương Hống Thanh Phật. Nam-mô Bất Không Kiến Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Phật. Nam-mô Bảo Thanh Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Pháp Hỏa Diễm Quang Minh Phật. Nam-mô Kim Sắc Bảo Tác Giới Diệu Phật. Nam-mô Kim Diêm-phù Tràng Tử Già-na Quang Minh Phật. Nam-mô Kim Sắc Bách Quang Minh Phật. Nam-mô Thật Xưng Phật. Nam-mô Bất Không Xưng Phật. Nam-mô Nhật Ái Phật. Nam-mô Thành Tựu Trí Nghĩa Phật. Nam-mô Phổ Hiền Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Kê Đô Vương Phật. Nam-mô Bảo Diễm Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Phật. Nam-mô Hải Thắng Phật. Nam-mô Pháp Tràng Phật. Nam-mô Vô Biên Công Đức Vương Phật. Nam-mô Bảo Tạng Phật. Nam-mô Vô Cấu Diện Phật. Nam-mô Vô Lượng Thọ Hoa Phật. Nam-mô Bảo Tụ Phật. Nam-mô Tát-bà-tỳ-phù Phật. Nam-mô Trí Khởi Phật. Nam-mô Phổ Hộ Phật. Nam-mô Ly Cấu Quang Phật. Nam-mô Đức Thủ Phật. Nam-mô Diệu Đức Sơn Phật. Nam-mô Nhân Vương Phật. Nam-mô Vô Thượng Hoa Phật. Nam-mô Vô Úy Lực Vương Phật. Nam-mô Sư Tử Y Vương Phật. Nam-mô Long Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Phổ Tán Kim Quang Phật. Nam-

mô Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Kim Sơn Bảo Cái Phật. Nam-mô Kim Hoa Diễm Quang Minh Phật. Nam-mô Tuệ Quang Minh Phật. Nam-mô Thiên Quang Minh Phật. Nam-mô Diệu Tôn Trí Vương Phật. Nam-mô Bảo Cái Đăng Vương Phật. Nam-mô Tuệ Tràng Thắng Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Tạng Phật. Nam-mô Quang Minh Tướng Phật. Nam-mô Kim Diễm Quang Minh Phật. Nam-mô Kim Bạch Quang Minh Tạng Phật. Nam-mô Quán Thế Âm Phật. Nam-mô Cường Thắng Lực Vương Phật. Nam-mô Quá Khứ Phân Thân Chư Phật. Nam-mô Hiện Tại Vô Lượng Chư Phật. Nam-mô Thập Ức Tràng Vương Minh Chư Phật. Nam-mô Ly Cấu Tử Kim Sa Phật. Nam-mô Vô Lượng Minh Phật. Nam-mô Nhật Luân Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Hương Tích Phật. Nam-mô Sư Tử Ức Tượng Phật. Nam-mô Sư Tử Du Hỷ Phật. Nam-mô Phổ Quang Công Đức Sơn Vương Phật. Nam-mô Thiện Trụ Công Đức Bảo Vương Phật. Nam-mô Bảo Hoa Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô Tu-di Tướng Phật. Nam-mô Tu-di Đăng Vương Phật. Nam-mô Bảo Đức Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Phật. Nam-mô Bảo Diễm Phật. Nam-mô Bảo Nghiêm Phật. Nam-mô Nan Thắng Sư Tử Hưởng Phật. Nam-mô Đại Quang Vương Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Dược Vương Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Lầu-chí Phật. Nam-mô Nguyệt Cái Phật. Nam-mô Phổ Quang Phật. Nam-mô Bảo Vương Phật. Nam-mô Duy-vệ Phật. Nam-mô Thức Chỉ Phật. Nam-mô Tùy Diệp Phật. Nam-mô Câu-lầu-tần Phật. Nam-mô Câu-na-hàm Mâu-ni Phật. Nam-mô Ca-diếp Phật. Nam-mô Lôi Âm Vương Phật. Nam-mô Kỳ Pháp Tạng Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hoa Phật. Nam-mô Chiên-đàn Diệp Phật. Nam-mô Diệu Âm Phật. Nam-mô Vô Thượng Thắng Phật. Nam-mô Cam Lộ Cổ Phật. Nam-mô Tỳ-bà-thi Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Thắng Quang Phật. Nam-mô Cụ Túc Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Quang Minh Biến Chiếu Công Đức Vương Phật. Nam-mô Phá Hoại Tứ Ma Sư Tử Hống Vương Phật. Nam-mô Kim Cang Bất Hoại Phật. Nam-mô Lưu Ly Quang Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Vương Phật. Nam-mô Tịnh Độ Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Phổ Quang Phật. Nam-mô Phổ Minh Phật. Nam-mô Phổ Tịnh Phật. Nam-mô Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Quang Phật. Nam-mô Ma-ni Tràng Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Tạng Ma-ni Bảo Tích Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Lạc Kiến Thượng Đại Tinh Tấn Phật. Nam-mô Ma-ni Tràng Đăng Quang Phật. Nam-mô Tuệ Cự Chiếu Phật. Nam-mô Hải Đức Quang Minh Phật. Nam-mô Kim Cang Lao Cường Phổ Tán Kim Quang Phật. Nam-mô Đại Cường Tinh Tấn Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Đại Bi Quang Phật. Nam-mô

Từ Lực Vương Phật. Nam-mô Từ Tạng Vương Phật. Nam-mô Chiên-đàn Quật Trang Nghiêm Thắng Phật. Nam-mô Hiền Thiện Thủ Phật. Nam-mô Thiện Ý Phật. Nam-mô Quảng Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Kim Hoa Quang Phật. Nam-mô Bảo Cái Chiếu Không Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Hư Không Bảo Hoa Quang Phật. Nam-mô Lưu Ly Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Phổ Hiền Sắc Thân Quang Phật. Nam-mô Bất Động Trí Quang Phật. Nam-mô Hàng Phục Chư Ma Vương Phật. Nam-mô Tài Quang Minh Phật. Nam-mô Trí Tuệ Thắng Phật. Nam-mô Di-lặc Tiên Quang Phật. Nam-mô Thế Tịnh Quang Phật. Nam-mô Thiện Tịch Nguyệt Âm Diệu Tôn Trí Vương Phật. Nam-mô Long Chủng Thượng Trí Tôn Vương Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Châu Quang Phật. Nam-mô Tuệ Tràng Thắng Vương Phật. Nam-mô Sư Tử Hống Tự Tại Lực Vương Phật. Nam-mô Diệu Âm Thắng Vương Phật. Nam-mô Thường Quang Tràng Phật. Nam-mô Quán Thế Âm Đăng Vương Phật. Nam-mô Tuệ Oai Đăng Vương Phật. Nam-mô Pháp Thắng Vương Phật. Nam-mô Tu-di Quang Phật. Nam-mô Tu-ma-la Hoa Quang Phật. Nam-mô Ưu-đàm-bát-la Hoa Thù Thắng Vương Phật. Nam-mô Đại Tuệ Lực Vương Phật. Nam-mô A-súc-tỳ Hoan Hỷ Quang Phật. Nam-mô Vô Lượng Âm Thanh Vương Phật. Nam-mô Tài Quang Phật. Nam-mô Kim Hải Quang Phật. Nam-mô Đại Thông Quang Phật. Nam-mô Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Phật. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Tướng Mãn Vương Phật. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Kim Cang Bất Hoại Phật. Nam-mô Phổ Quang Phật. Nam-mô Long Tôn Vương Phật. Nam-mô Tinh Tấn Quân Phật. Nam-mô Tinh Tấn Hỷ Phật. Nam-mô Bảo Hỏa Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Hiện Vô Ngu Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật. Nam-mô Ly Cấu Phật. Nam-mô Dũng Thí Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Thí Phật. Nam-mô Bà-lưu-na Phật. Nam-mô Thủy Thiên Phật. Nam-mô Kiên Đức Phật. Nam-mô Chiên-đàn Công Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Cúc Quang Phật. Nam-mô Quang Đức Phật. Nam-mô Vô Ưu Đức Phật. Nam-mô Na-la-diên Phật. Nam-mô Công Đức Hoa Phật. Nam-mô Liên Hoa Quang Du Hý Thần Thông Phạt. Nam-mô Tài Công Đức Phật. Nam-mô Đức Niệm Phật. Nam-mô Thiện Danh Xưng Công Đức Phật. Nam-mô Hồng Viêm Tràng Vương Phật. Nam-mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật. Nam-mô Đấu Chiến Thắng Phật. Nam-mô Thiện Du Bộ Phật. Nam-mô Châu Táp Trang Nghiêm Công Đức Phật. Nam-mô Bảo Hoa Du Bộ Phật. Nam-mô Bảo Hoa Thiện Trụ Ta-la Vương Phật. Nam-mô Thiện Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật. Nam-mô Đà-la-ni Du Hý Phật. Nam-mô Thủ-lăng-nghiêm Định

Tam-muội Lực Vương Phật. Nam-mô Vô Thượng Công Đức Phật. Nam-mô Thiện Kiến Định Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Thần Thông Tự Tại Phật. Nam-mô Vô Sắc Tướng Phật. Nam-mô Vô Tán Tướng Phật. Nam-mô Vô Hương Tướng Phật. Nam-mô Vô Vị Tướng Phật. Nam-mô Vô Xúc Tướng Phật.

Tiếp theo, đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân:

Nam-mô Thất Sự kinh. Nam-mô Hàm Thủy Dụ kinh. Nam-mô Thất Xứ Tam Quán kinh. Nam-mô Cửu Hoành kinh. Nam-mô Bát Chánh Đạo kinh. Nam-mô Ngủ Ấm Dụ kinh. Nam-mô Chuyển Pháp Luân kinh. Nam-mô Thánh Pháp Ấn kinh. Nam-mô Tạp A-hàm kinh. Nam-mô Bất Tự Thủ Ý kinh. Nam-mô Giới Đức Hương kinh. Nam-mô Tỳ-kheo Thính Thí kinh. Nam-mô Mã Hữu Tam Tướng kinh. Nam-mô Mã Hữu Bát Thái Thí Nhân kinh. Nam-mô Tỳ-kheo Tỵ Ác Danh Dục Tự Sát kinh. Nam-mô Giới Tương Ưng Pháp kinh. Nam-mô Thiền Hành Tam Thập Thất Phẩm kinh. Nam-mô Tôn Pháp Nghĩa kinh. Nam-mô Lâu Thán kinh. Nam-mô Đại Bát-niết-bàn kinh. Nam-mô Phật Bát-nê-hoàn kinh. Nam-mô Đại Lục Hướng Bái kinh. Nam-mô Phạm Võng Lục Thập Nhị Kiến kinh. Nam-mô Thập Báo Pháp kinh. Nam-mô Tịch Chí Quả kinh. Nam-mô Phạm Chí A-bạt kinh. Nam-mô Thất Phật Phụ Mẫu Tánh Tự kinh. Nam-mô Phạm Chí Phả-la-diên Vấn Chủng Tôn kinh. Nam-mô Hiền Thánh Tập Truyện. Nam-mô Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật kinh. Nam-mô Lục Độ Tập. Nam-mô Bồ-tát Bản Duyên Tập. Nam-mô Tăng-già La-sát Tập. Nam-mô Bột Kinh Sao Tập. Nam-mô Tư Duy kinh. Nam-mô Phật Y kinh. Nam-mô Phân Biệt Nghiệp Báo Lược Tập. Nam-mô Long Thọ Khuyến Phát Chư Vương Yếu Kệ. Nam-mô Tạp Thí Dụ kinh. Nam-mô Vô Minh La-sát Dụ Tập. Nam-mô Tạp Chú Tập. Nam-mô Phật Bản Hạnh Tập. Nam-mô Soạn Tập Bách Duyên kinh. Nam-mô Bách Dụ Tập. Nam-mô Cựu Tạp Thí Dụ kinh. Nam-mô Pháp Cú Dụ Tập. Nam-mô Pháp Cú kinh. Nam-mô Tứ Thập Nhị Chương. Nam-mô Thiền Bí Yếu Pháp Kính Lễ Thập Phương Chư Đại Bồ-tát.

Nam-mô Vô Cấu Tạng Bồ-tát. Nam-mô Ly Cấu Tạng Bồ-tát. Nam-mô Chủng Chủng Lạc Thuyết Trang Nghiêm Tạng Bồ-tát. Nam-mô Đại Quang Minh La Võng Tạng Bồ-tát. Nam-mô Đại Kim Sơn Quang Minh Oai Đức Vương Tạng Bồ-tát. Nam-mô Tịnh Minh Oai Đức Vương Tạng Bồ-tát. Nam-mô Nhất Thiết Tướng Trang Nghiêm Tịnh Đức Tạng Bồ-tát. Nam-mô Kim Cang Viêm Đức Tướng Trang Nghiêm Tạng Bồ-tát. Nam-mô Diễm Xí Tạng Bồ-tát. Nam-mô Túc Vương Quang Chiếu Tạng Bồ-tát. Nam-mô Hư Không Vô Ngại Diệu Âm Tạng Bồ-tát. Nam-mô Đà-la-ni

Công Đức Trì Nhất Thiết Thế Gian Nguyện Tạng Bồ-tát. Nam-mô Hải Trang Nghiêm Tạng Bồ-tát. Nam-mô Tu-di Đức Tạng Bồ-tát. Nam-mô Tịnh Nhất Thiết Đức Tạng Bồ-tát. Nam-mô Như Lai Tạng Bồ-tát. Nam-mô Phật Đức Tạng Bồ-tát. Nam-mô Quang Đức Vương Bồ-tát. Nam-mô Tổng Trì Tự Tại Vương Bồ-tát. Nam-mô Tổng Trì Bồ-tát. Nam-mô Diệt Trừ Chúng Sinh Bệnh Bồ-tát. Nam-mô Liệu Nhất Thiết Chúng Sinh Bệnh Bồ-tát. Nam-mô Hoan Hỷ Niệm Bồ-tát. Nam-mô Yểm Ý Bồ-tát. Nam-mô Thường Yểm Khổ Bồ-tát. Nam-mô Nguyệt Minh Bồ-tát. Nam-mô Thủy Thiên Bồ-tát. Nam-mô Chủ Thiên Bồ-tát. Nam-mô Đại Ý Bồ-tát. Nam-mô Ích Ý Bồ-tát. Nam-mô Nhuận Nguyệt Bồ-tát. Nam-mô Thi-tỳ Vương Bồ-tát. Nam-mô Nhất Thiết Thắng Bồ-tát. Nam-mô Trí Đại Địa Bồ-tát. Nam-mô Cưu-xá Bồ-tát. Nam-mô A-ly Niệm-di Bồ-tát. Nam-mô Đảnh Sinh Vương Bồ-tát. Nam-mô Uất-đa-la Bồ-tát. Nam-mô Tát-hòa-đàn Bồ-tát. Nam-mô Trường Thọ Vương Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát khắp thế giới trong mười phương như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh.

Đảnh lễ Tam bảo xong tiếp theo sám hối:

Nhưng muốn sám hối, trước hết phải kính lễ Tam bảo. Vì Tam bảo là bạn lành, là ruộng phước của tất cả chúng sinh. Nếu người nào quy y Tam bảo thì diệt được vô lượng tội lỗi, lại tăng vô lượng phước đức, có khả năng xa lìa nỗi khổ trong sinh tử, được giải thoát an vui. Vì vậy, chúng con tên là…

Quy y hết thảy chư Phật tận cùng thế giới hư không khắp trong mười phương.

Quy y hết thảy tôn Pháp tận cùng thế giới hư không khắp trong mười phương.

Quy y hết thảy Thánh tăng tận cùng thế giới hư không khắp trong mười phương.

Quy y hết thảy các Đại Bồ-tát tận cùng thế giới hư không khắp trong mười phương.

Sở dĩ ngày nay chúng con sám hối chính vì từ vô thủy đến nay, chúng con còn ở trong quả vị phàm phu, không kể sang hay hèn tự gây tội lỗi nhiều vô số, hoặc do ba nghiệp gây ra tội lỗi, hoặc theo sáu căn gây ra tội lỗi, hoặc do nội tâm suy nghĩ vọng tưởng, hoặc vì ngoại cảnh mê hoặc sinh lòng tham đắm. Như thế cho đến mười điều ác làm tăng trưởng bốn vạn tám ngàn phiền não. Tuy nhiên, tướng tội lỗi ấy là vô lượng nhưng không

ngoài ba điều. Ba điều ấy là:

1. Phiền não chướng.

2. Nghiệp chướng.

3. Quả báo chướng.

Ba pháp ác này là pháp làm chướng ngại Thánh đạo, ngăn trở quả báo tốt đẹp ở nhân thiên. Cho nên, trong kinh gọi là ba chướng. Vì vậy chư Phật, Bồ-tát dạy làm những pháp phương tiện sám hối trừ diệt. Sám hối trừ diệt ba chướng này thì sáu căn mười ác cho đến tám vạn bốn ngàn các phiền não đều được thanh tịnh.

Hôm nay, chúng con đem hết lòng thành, vận tâm thù thắng sám hối ba chướng. Muốn diệt trừ tội lỗi của ba chướng này nên dùng những tâm gì để diệt trừ nó?

Trước hết, phải phát khởi bảy tâm thù thắng làm phương tiện, sau mới diệt trừ được những tội lỗi này. Bảy loại tâm là:

1. Tâm hổ thẹn.

2. Tâm sợ hãi.

3. Tâm nhàm chán xa lìa.

4. Tâm Bồ-đề.

5. Tâm bình đẳng đối với kẻ sơ cũng nhưng như người thân.

6. Tâm nghĩ báo ân Phật.

7. Tâm quán chiếu tánh của tội vốn không.

Tâm hổ thẹn: Tự nghĩ, ta cùng với Đức Như Lai Thích-ca cùng là phàm phu. Thế mà, Đức Thế Tôn thành đạo đến nay đã trải qua số kiếp nhiều như cát bụi, còn chúng ta thì lại cùng nhau say đắm lục trần, trôi lăn trong vòng sinh tử chưa biết bao giờ ra khỏi. Như thế, thật là đáng hổ, đáng thẹn nhất trong thiên hạ.

Tâm sợ hãi: Đã là phàm phu thì ba nghiệp thân, khẩu, và ý luôn luôn tương ưng với tội lỗi. Vì nhân duyên ấy nên sau khi chết bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh chịu khổ vô cùng. Như thế, thật là đáng sợ hãi biết dường nào.

Tâm nhàm chán xa lìa: Chúng ta thường cùng nhau quán sát trong đường sinh tử, chỉ có vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, hư giả như bọt trên nước mau khởi, mau diệt, xoay chuyển qua lại như bánh xe lăn. Còn thêm những đau khổ của sinh, già, bệnh, chết, tám khổ nung nấu không ngừng. Chúng ta thử xem xét ngay trong thân thể này, từ đầu đến chân, trong đó chỉ có ba mươi sáu thứ, tóc, lông, răng, móng, máu, thịt, đàm dãi,

sinh tạng, thục tạng, ruột già, ruột non, ghèn, nước mắt, nước mũi, nước miếng, gàu, mồ hôi, dạ dày, da mỏng, gân, mạch, xương, tủy, mở chài, mở nước, óc, màng, lá lách, thận, tim, phổi, gan, mật, ruột, dạ dày, đại tiểu tiện, thường bài tiết ra chín lỗ. Cho nên, trong kinh có dạy: "Thân này là chỗ chứa các đau khổ, đầy dẫy bất tịnh, kẻ trí làm sao thích tấm thân đầy máu thịt xấu xa này. Trong vòng sinh tử đã có những thứ xấu xa như thế, thật đáng chán chường biết dường nào.

Tâm Bồ-đề: Trong kinh có dạy: Nên ưa thích thân Phật, vì thân Phật chính là Pháp thân. Pháp thân ấy do vô lượng công đức trí tuệ sinh ra, do từ sáu pháp Ba-la-mật sinh ra, từ Từ, Bi, Hỷ, Xả sinh ra, từ ba mươi bảy phẩm trợ Bồ-đề sinh ra, từ các loại công đức trí tuệ như thế mà sinh ra thân Như Lai. Người nào muốn được thân này thì phải phát tâm Bồ-đề cầu Nhất thiết chủng trí, thường, lạc, ngã, tịnh, chứng quả Nhất thiết trí, thanh tịnh cõi Phật, thành tựu chúng sinh, chẳng tiếc thân mạng tài sản.

Tâm bình đẳng đối với kẻ oán người thân: Đối với chúng sinh phát khởi tâm Từ bi, không sinh ý tưởng "Nhân ngã". Vì sao? Vì nếu có cái thấy kẻ oán khác với người thân, tức còn có sự phân biệt. Vì có phân biệt nên mới sinh khởi ý tưởng chấp trước, ý tưởng chấp trước là nhân duyên sinh ra phiền não, vì phiền não làm nhân duyên sinh ra các nghiệp ác, vì nghiệp ác làm nhân duyên nên mới chịu quả báo.

Tâm nghĩ báo ân Phật: Đức Như Lai từ trong vô lượng kiếp đã vì chúng ta mà bỏ cả đầu, mắt, tủy não, tay chân, xương thịt, đất nước, vợ con, voi ngựa, bảy báu, tu hành khổ hạnh. Ân đức ấy thật khó báo đền! Vì vậy, trong kinh có dạy: "Giả sử đầu đội vai mang, trải qua số kiếp như hằng hà sa, cũng khó đền đáp ân Phật." Chúng ta muốn đền đáp được ân Phật thì ngay trong đời này dũng mãnh, tinh tiến, gắng chịu khổ nhọc, không tiếc thân mạng gây dựng Tam bảo, hoằng dương giáo pháp Đại thừa, hóa độ chúng sinh đồng vào đạo chánh giác.

Tâm quán chiếu tội tánh vốn không: Tội không có tướng chân thật, mà nó sinh ra từ nhân duyên, từ điên đảo; đã từ nhân quyên sinh thì cũng từ nhân quyên mà hoại diệt. Nhân duyên sinh tội lỗi chính là do gần gũi bạn ác, gây nghiệp vô cùng. Nhân duyên diệt chính là do ngày nay rửa lòng sám hối. Cho nên, trong kinh có dạy: "Tánh tội không phải ở trong, không phải ở ngoài, không ở chặng giữa, nên biết tánh tội vốn không."

Khi sinh khởi bảy tâm như trên rồi, nghĩ đến chư Phật và Hiền thánh trong mười phương, cung kính chắp tay phơi bày tâm can, tỏ lòng thành khẩn ăn năn sửa đổi. Sám hối như thế thì tội nào không diệt, chướng nào

không tiêu. Nếu không hết lòng sám hối như thế, mà cứ lần lữa biếng nhác, tình tự buông lung thì chỉ khổ nhọc cho mình, chứ không ích lợi gì cả. Vả lại, mạng người vô thường như quay bó đuốc, một hơi thở ra không trở lại thì thân này đã trở về với cát bụi. Khổ đau trong ba đường chính mình phải chịu, không thể cậy nhờ tiền tài của báu để cầu cho được thoát khỏi, ở mãi trong cảnh mờ mờ mịt mịt không có kỳ hạn ra khỏi. Riêng mình phải chịu các khổ đau này không có ai thay thế được.

Đừng cho rằng trong đời này ta không gây tội lỗi mà không ân cần cầu sám hối. Vì trong kinh có dạy: "Người phàm phu mỗi khi cất bước động thân thì đã có tội."

Hơn nữa, trong những đời quá khứ đã gây ra nhiều nghiệp ác không thể kể xiết, nó thường theo đuổi hành giả như hình với bóng. Nếu nay không sám hối thì tội ác càng ngày càng nhiều. Cho nên, che giấu tội lỗi mình thì Phật không hài lòng, còn sám hối tội lỗi thì Ngài Tịnh Danh kính chuộng. Vì thế mới biết, chúng sinh chìm đắm mãi trong bể khổ cũng do cái thói che giấu tội lỗi. Vì vậy ngày nay chúng con xin phát lồ sám hối không dám che giấu.

Ba chướng:

1. Phiền não chướng.

2. Nghiệp chướng.

3. Quả báo chướng.

Ba pháp chướng ngại này làm nhân cho nhau, như do phiền não mới sinh nghiệp ác, do nghiệp ác phải chịu quả báo đau khổ. Vì thế, ngày nay chúng con xin hết lòng sám hối.

Sám hối các nghiệp chướng phiền não: Những phiền não này, chư Phật, Bồ-tát, các bậc Thánh nhân thấu tỏ chân lý, đều chê trách. Gọi phiền não này là oan gia, vì phiền não đoạn dứt tuệ mạng của chúng sinh; cũng gọi phiền não này là giặc, vì cướp đi mất các pháp thiện của chúng sinh; cũng gọi phiền não này là cái thác chảy mạnh, vì lôi cuốn chúng sinh vào bể khổ sinh tử; cũng gọi phiền não này là xiềng xích, vì trói buộc chúng sinh trong ngục sinh tử không khi nào ra khỏi; cũng gọi phiền não này là trùng độc, vì nó đã ăn chân như Phật tánh của chúng sinh. Nó khiến cho chúng sinh quanh quẩn mãi trong sáu nẻo bốn loài, gây nghiệp vô cùng, chịu quả báo không ngớt. Cho nên, ngày nay chúng con dùng tâm thiện tăng thượng này quy y Phật:

Nam-mô Đông phương Kim Quang Minh Phật.

Nam-mô Nam phương Đại Tu-di Phật.

Nam-mô Tây phương Diệu Lạc Phật.

Nam-mô Bắc phương Cụ Oai Nghi Trí Phật.

Nam-mô Đông nam phương Pháp Chủng Tôn Phật.

Nam-mô Tây nam phương Đế Tràng Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Khai Hoa Bồ-tát Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Tuệ Tinh Tấn Phật.

Nam-mô Hạ phương Y Mao Bất Thụ Phật.

Nam-mô Thượng phương Vô Số Tinh Tấn Hương Phong Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận cùng thế giới hư không khắp mười phương như thế.

Từ vô thủy đến nay, chúng con chịu quả báo trong sáu đường nơi trời người, hễ có tâm thức này thì thường ôm mối ngu hoặc đầy dẫy tâm can, hoặc do gốc ba độc gây nên tất cả tội, hoặc do ba lậu tạo nên tất cả tội, hoặc do ba giác tạo nên tất cả tội, hoặc do ba thọ tạo nên tất cả tội, hoặc do ba khổ tạo nên tất cả tội, hoặc duyên ba giả tạo nên tất cả tội, hoặc tham ba cõi tạo nên tất cả tội. Những tội như thế là vô lượng, vô biên quấy nhiễu hết thảy bốn loại chúng sinh trong sáu đường. Ngày nay, chúng con hổ thẹn quy mạng sám hối.

Lại nữa, từ vô thủy đến nay, chúng con hoặc do bốn thức trụ tạo nên tất cả tội, hoặc do bốn lưu tạo nên tất cả tội, hoặc do bốn thủ tạo nên tất cả tội, hoặc do bốn chấp tạo nên tất cả tội, hoặc do bốn duyên tạo nên tất cả tội, hoặc do bốn đại tạo nên tất cả tội, hoặc do bốn triền tạo nên tất cả tội, hoặc do bốn thực tạo nên tất cả tội, hoặc do bốn sinh tạo nên tất cả tội. Những tội như thế là vô lượng, vô biên quấy nhiễu hết thảy bốn loại chúng sinh trong sáu đường. Ngày nay, chúng con hổ thẹn quy mạng sám hối.

Lại nữa, từ vô thủy đến nay, chúng con hoặc do năm trụ địa phiền não tạo nên tất cả tội, hoặc do năm thọ căn tạo nên tất cả tội, hoặc do năm cái tạo nên tất cả tội, hoặc do năm xan tạo nên tất cả tội, hoặc do năm kiến tạo nên tất cả tội, hoặc do năm tâm tạo nên tất cả tội. Những phiền não như thế là vô lượng, vô biên quấy nhiễu hết thảy bốn loại chúng sinh trong sáu đường. Ngày nay, chúng con phát lồ quy mạng sám hối.

Lại nữa, từ vô thủy đến nay, chúng con hoặc do sáu căn tạo nên tất cả tội, hoặc do sáu thức tạo nên tất cả tội, hoặc do sáu tưởng tạo nên tất cả tội, hoặc do sáu thọ tạo nên tất cả tội, hoặc do sáu hành tạo nên tất cả tội, hoặc do sáu ái tạo nên tất cả tội, hoặc do sáu nghi tạo nên tất cả tội. Những phiền não như thế là vô lượng, vô biên quấy nhiễu hết thảy bốn loại chúng

sinh trong sáu đường. Ngày nay, chúng con hổ thẹn quy mạng sám hối.

Lại nữa, từ vô thủy đến nay, chúng con hoặc do bảy lậu tạo nên tất cả tội, hoặc do bảy sử tạo nên tất cả tội, hoặc do tám đảo tạo nên tất cả tội, hoặc do tám cấu tạo nên tất cả tội, hoặc do tám khổ tạo nên tất cả tội. Những phiền não như thế là vô lượng, vô biên quấy nhiễu hết thảy bốn loại chúng sinh trong sáu đường. Ngày nay, chúng con phát lồ quy mạng sám hối.

Lại nữa, từ vô thủy đến nay, chúng con hoặc do chín não tạo nên tất cả tội, hoặc do chín kết tạo nên tất cả tội, hoặc do chín thượng duyên tạo nên tất cả tội, hoặc do mười phiền não tạo nên tất cả tội, hoặc do mười triền tạo nên tất cả tội, hoặc do mười một biến sử tạo nên tất cả tội, hoặc do mười hai nhập tạo nên tất cả tội, hoặc do mười sáu tri kiến tạo nên tất cả tội, hoặc do mười tám giới tạo nên tất cả tội, hoặc do hai mươi lăm ngã tạo nên tất cả tội, hoặc do sáu mươi hai kiến tạo nên tất cả tội, hoặc do kiến đế, tư duy chín mươi tám sử, một trăm lẻ tám phiền não ngày đêm thiêu đốt, khai mở các cửa lậu tạo nên tất cả tội. Những phiền não như thế là vô lượng, vô biên quấy nhiễu Hiền thánh và bốn loài chúng sinh, đầy dẫy ba cõi, tràn ngập sáu đường không còn chỗ nào để trốn tránh. Ngày nay, chúng con hướng đến chư Phật, tôn Pháp và Thánh chúng trong mười phương hổ thẹn phát lồ sám hối.

Nguyện nhờ công đức sám hối tất cả các phiền não của ba độc, chúng con đời đời kiếp kiếp được ba thứ trí tuệ, ba điều sáng tỏ, diệt được ba khổ, đầy đủ ba nguyện. Nhờ công đức sám hối tất cả các phiền não về bốn thức, chúng con đời đời kiếp kiếp mở rộng bốn tâm bình đẳng, lập bốn tín nghiệp, diệt bốn đường ác và đạt được bốn Vô úy.

Nguyện nhờ công đức sám hối tất cả các phiền não về năm cái, chúng con đời đời kiếp kiếp vượt khỏi năm đường, dựng được năm căn, đủ năm nhãn và thành tựu năm phần Pháp thân.

Nguyện nhờ công đức sám hối tất cả các phiền não của sáu ái, chúng con đời đời kiếp kiếp có đầy đủ sáu thần thông, sáu pháp lục độ, không bị sáu trần làm mê hoặc, thường thực hành sáu diệu hạnh.

Lại nhờ công đức sám hối tất cả các phiền não về bảy lậu, tám cấu, chín kết, mười triền, chúng con đời đời kiếp kiếp được ngồi trên hoa có bảy sự thanh tịnh, được tắm nước tám giải thoát, đủ trí cửu đoạn, thành tựu hạnh mười địa.

Lại nguyện nhờ công đức sám hối tất cả các phiền não về mười một biến sử, mười hai nhập, mười tám giới, chúng con đời đời kiếp kiếp hiểu rõ mười không, tâm thường nương vào mười pháp không ấy, tự tại chuyển

nói mười hai hạnh pháp luân, đầy đủ mười tám pháp bất cộng và vô lượng, vô biên công đức cũng đều được đầy đủ.



Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bảo Đạt lại đi vào địa ngục tên là Hỏa hoàn ngưỡng khẩu. Vì sao gọi địa ngục Hỏa hoàn ngưỡng khẩu? Địa ngục ấy có chu vi khoảng tám mươi do-tuần, xung quanh địa ngục có thành sắt, lưới sắt với ngọn lửa cháy rất mạnh lan tràn đến thiêu đốt tội nhân. Bốn góc có gió mạnh thổi vào thành sắt làm lay động pháp ra những viên sắt lửa bay khắp địa ngục rồi rơi xuống. Những viên sắt đó đều có tám cạnh nhọn như mũi kim và phát ra ngọn lửa, ở trong hư không chúng va chạm vào nhau phát ra âm thanh như tiếng sấm.

Ở cửa phía Nam có trăm ngàn tội nhân Sa-môn đi vào trong địa ngục kêu: "Tôi bị tội gì mà nay phải vào trong chốn này?" Khi họ kêu la rất lớn như vậy thì toàn thân chấn động phát ra khói lửa, đồng thời những viên lửa sắt từ trên không bay vào trong miệng chạy thẳng xuống chân rồi ra ngoài. Những lỗ chân lông trên thân họ cũng đều có lửa bốc cháy. Một ngày một đêm chịu vô số hình phạt.

Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những Sa-môn này bị tội gì mà phải chịu đau khổ như thế?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những Sa-môn này đã thọ giới thanh tịnh của Đức Phật, nhưng không hề sợ tội lỗi, tự tay lấy đồ của chúng Tăng ăn, hoặc lấy cho người mà không biết hổ thẹn. Do nguyên nhân ấy nên bị đọa vào địa ngục này. Sau khi thoát khỏi địa ngục, được làm thân người thì bị câm ngọng nói không ra lời.

Bảo Đạt nghe xong thương khóc rồi ra đi!



KINH PHẬT DANH

QUYỂN 17

Bấy giờ, Tỳ-kheo Ưu-ba-ma-na rời chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai bên phải, gối phải quỳ xuống đất, cung kính chắp tay thưa Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trong quá khứ có bao nhiêu Đức Phật?

Đức Phật bảo Tỳ-kheo Ưu-ba-ma-na:

–Này Tỳ-kheo! Giống như trong hằng hà sa số thế giới, phía dưới đến tận Thủy luân, phía trên thấu tới trời Hữu đảnh, chứa đầy những hạt vi trần. Này Tỳ-kheo! Có người lấy tất cả hạt vi trần kia đi qua hằng hà sa số thế giới lại thả xuống một hạt. Cứ như thế, trải qua hằng hà sa số thế giới lại thả xuống một hạt cho đến hết những hạt vi trần kia. Này Tỳ-kheo! Ý ông nghĩ sao? Hoặc vi trần được thả xuống hoặc không được thả xuống thì số vi trần ấy có thể đếm được chăng?

Tỳ-kheo đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Này Tỳ-kheo! Có thể biết được số lượng của các hạt vi trần kia, nhưng số lượng các Đức Phật trong quá khứ đồng danh hiệu với Đức Phật Thích-ca Mâu-ni đã vào Niết-bàn thì không thể biết được.

Này Tỳ-kheo! Ta biết các Đức Phật trong quá khứ kia như hiện rõ trước mắt, mẹ các Đức Phật kia đồng danh hiệu Ma-ha Ma-da, cha đồng danh hiệu Du-đầu-đàn Vương, đất nước đồng danh hiệu Ca-tỳ-la, đệ tử bậc nhất trong hàng Thanh văn đồng danh hiệu Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, đệ tử thị giả đồng danh hiệu A-nan-đà, huống gì là những danh hiệu cha mẹ, đất nước, đệ tử, thị giả khác nữa.

Này Tỳ-kheo! Bao nhiêu thế giới như thế, đối với những thế giới có dính vi trần hoặc không dính vi trần mà người ấy đã đi qua, phía dưới đến tận Thủy tế, phía trên thấu tới trời Hữu đảnh, lại có người thứ hai lấy một hạt vi trần của số vi trần trong bao nhiêu thế giới đã đi qua kia, với số lượng a-tăng-kỳ trăm ngàn vạn na-do-tha thế giới quốc độ Phật làm một bước, và cứ như thế, người ấy đi qua trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, lại

thả xuống một hạt vi trần, như vậy cho đến hết những hạt vi trần kia. Này Tỳ-kheo! Ý ông nghĩ sao? Số lượng các hạt vi trần có thể biết được chăng?

Tỳ-kheo đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Có thể biết số lượng các vi trần kia, nhưng số lượng các Đức Phật có mẹ đồng danh hiệu, cha đồng danh hiệu, đất nước đồng danh hiệu, đệ tử, thị giả... đồng danh hiệu với Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thì không thể biết được. Không chỉ riêng Đức Phật Thích-ca mà Đức Phật Bất Thắng Tràng, Đức Phật Lô-na, Đức Phật Vô Cấu Thắng Nhãn, Đức Phật Vô Cấu Quang Minh Nhãn, Đức Phật Quang Minh Thanh Tịnh Vương, Đức Phật Thiện Vô Cấu Thanh Tịnh, Đức Phật Thành Tựu Vô Biên Công Đức Thắng Vương, Đức Phật Bảo Quang Minh, Đức Phật Tịch Tu, Đức Phật Thanh Đức, Đức Phật Ba-đầu-ma Thắng, Đức Phật Nhật Nguyệt, Đức Phật Phổ Bảo Cái cũng như vậy.

Này Tỳ-kheo! Các ông nên quy mạng vô số Đức Phật đồng danh hiệu như vậy.

Nam-mô Phổ Quang Minh Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Phật. Nam-mô Dược Vương Phật. Nam-mô Di-lưu Đăng Vương Phật. Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Trí Thành Tựu Phật. Nam-mô Bảo Cái Phật. Nam-mô Phóng Viêm Phật. Nam-mô Vật Thành Tựu Phật. Nam-mô Xưng Trí Phật. Nam-mô Tam-muội Thắng Phật. Nam-mô Bảo Quán Phật. Nam-mô Bảo Kê-đô Phật. Nam-mô Thi-la-thí Phật. Nam-mô Ta-la Vương Phật. Nam-mô Bảo Ý Sơn Kê-đâu Vương Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Sơn Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Chiên-đà Phật. Nam-mô Kiến Nghĩa Phật. Nam-mô Tự Tại Tràng Phật. Nam-mô Đại Di-lưu Phật. Nam-mô Vô Quang Thắng Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Đại Trí Tràng Phật. Nam-mô Nhật Tạng Phật. Nam-mô Vô Úy Thượng Thắng Sơn Vương Phật. Nam-mô Phạm Tự Tại Phật. Nam-mô Dư Y Chỉ Hiệt Thanh Vương Phật. Nam-mô Trí Kê-đâu Phật. Nam-mô Trí Cự Trụ Trì Phật. Nam-mô Quá Nhất Thiết Thế Gian Phật. Nam-mô Pháp Chiếu Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Phật. Nam-mô Phổ Quang Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thắng Phật. Nam-mô Tịch Tịnh Diệu Thanh Phật. Nam-mô Phổ Minh Phật. Nam-mô Thắng Sơn Vương Sư Tử Phấn Tấn Cảnh Giới Thanh Phật. Nam-mô Địa Trụ Trì Phật. Nam-mô Công Đức Vương Quang Phật. Nam-mô Trụ Trì Trí Đình Liêu Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Thắng Vương Phật. Nam-mô Kim Sắc Ba-đầu-

ma Thành Vương Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô Bảo Tác Phật. Nam-mô Vô Lượng Thanh Phật. Nam-mô Thân Quang Phật. Nam-mô Long Thiên Phật. Nam-mô Thiên Lực Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Ly Tránh Quang Phật. Nam-mô Vô Thế Thiên Phật. Nam-mô Thắng Tích Phật. Nam-mô Nhân Vương Phật. Nam-mô Hoa Vương Phật. Nam-mô Hoa Thắng Phật. Nam-mô Phát Tinh Tấn Phật. Nam-mô Nhân-đà-la Kê-đâu Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Vô Cấu Quang Bồ-đề Bảo Hoa Bất Đoạn Tuyệt Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Bặc-chiêm Thượng Phật. Nam-mô Ý Phước Đức Tự Tại Phật. Nam-mô Quán Thanh Vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Oai Đức Phật. Nam-mô Công Đức Bảo Tập Hống Phật. Nam-mô Thành Tựu Đức Phật. Nam-mô Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Tư Hà Phật. Nam-mô Oai Đức Phật. Nam-mô Cao Tu-di Sơn Phật. Nam-mô A-thâu thế giới Hiền Diệu Thắng Phật.

Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu các Đức Phật ấy thì chắc chắn đạt được tâm Bồ-đề bất thoái.

Nam-mô Nan-đà thế giới Chiên-đàn Thắng Phật.

Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu Đức Phật ấy thì chắc chắn được tâm thanh tịnh.

Nam-mô Bạt-đà thế giới Tịch Nhiễm Phật. Nam-mô Ý Trí Kê-đâu thế giới Phá Ma Lực Phật. Nam-mô Mãn Nguyệt thế giới Vô Ưu Phật. Nam-mô Kê-đâu Ý Thắng thế giới Bảo Trượng Phật. Nam-mô Ngữ Hống Thanh Thắng thế giới Hoa Thắng Phật. Nam-mô Sai-ma thế giới Tam-muội Phấn Tấn Phật. Nam-mô Quảng thế giới Thọ-đề Thắng Phật. Nam-mô Nguyệt Thắng thế giới Kim Cang Công Đức Thân Phật. Nam-mô Quá khứ vô lượng vô biên Hải Thắng Phật.

Thiện nam nào xưng tán danh hiệu các Đức Phật ấy thì chắc chắn được tâm Bồ-đề bất thoái.

Nam-mô Di-lưu Thắng Vương Phật.

Đức Phật ấy, vào hội thứ nhất, khi mới thành Phật, có tám mươi ức trăm ngàn vạn na-do-tha chúng Thanh văn, hội thứ hai có bảy mươi ức trăm ngàn vạn na-do-tha, hội thứ ba có sáu mươi ức trăm ngàn vạn na-do-tha, hội thứ tư có hai mươi lăm ức trăm ngàn vạn na-do-tha và cũng có vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn na-do-tha Bồ-tát như thế.

Nam-mô Sư Tử Diệu Thanh Vương Phật.

Đức Phật ấy, vào hội thứ nhất có chín mươi chín ức Thanh văn, hội thứ hai có chín mươi ức, hội thứ ba có chín mươi ba ức, hội thứ tư có chín mươi chín ức và cũng có vô lượng, vô biên chúng Bồ-tát như thế.

Nam-mô Hoa Thắng Phật.

Đức Phật ấy, vào hội thứ nhất có tám mươi ức Thanh văn và chúng Bồ-tát cũng như thế.

Nam-mô Diệu Hạnh Phật.

Đức Phật ấy, vào hội thứ nhất có tám mươi ức Thanh văn và chúng Bồ-tát cũng như thế.

Nam-mô Vô Lượng Đại Trang Nghiêm Phật.

Đức Phật ấy, vào hội thứ nhất có tám mươi ức Thanh văn, hội thứ hai có bảy mươi ức, cho đến hội thứ mười cũng như vậy, và cũng có vô lượng, vô biên chúng Bồ-tát như thế.

Nam-mô Phóng Viêm Phật.

Đức Phật ấy, vào hội thứ nhất có chín mươi ức Thanh văn, hội thứ hai cho đến hội thứ mười cũng như vậy, và cũng có vô lượng, vô biên chúng Bồ-tát như thế.

Nam-mô Nhất Thiết Quang Minh Phật.

Đức Phật ấy, vào hội thứ nhất có na-do-tha ức Thanh văn và chúng Bồ-tát cũng như thế.

Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật.

Đức Phật ấy, vào hội thứ nhất có chín mươi sáu ức Thanh văn, hội thứ hai có chín mươi bốn ức, hội thứ ba có chín mươi ba ức và chúng Bồ-tát cũng như thế.

Nam-mô Thanh Đức Phật.

Đức Phật ấy, vào hội thứ nhất có tám mươi ức Thanh văn, hội thứ hai có bảy mươi ức, hội thứ ba có sáu mươi ức, chúng Bồ-tát cũng như thế. Các người nên quy mạng chư Phật và Bồ-tát như thế.

Lại nữa, này Tỳ-kheo! Phải nên cung kính đảnh lễ Đức Phật, Bồ-tát trong thế giới Thanh Tịnh Vô Cấu ở phương Nam: Như Văn-thù-sư-lợi hiện đang ở trong quốc độ Phật Phổ Kiến Như Lai.

Này Tỳ-kheo! Phải nên cung kính đảnh lễ bốn Bồ-tát Đại sĩ:

1. Bồ-tát Quang Minh Tràng hiện đang ở trong quốc độ Phật Vô Úy Như Lai ở phương Đông.

2. Bồ-tát Trí Thắng hiện đang ở trong quốc độ Phật Trí Tụ Như Lai ở phương Nam.

3. Bồ-tát Tịch Căn hiện đang ở trong quốc độ Phật Trí Sơn Như Lai ở phương Tây.

4. Bồ-tát Nguyện Ý Thành Tựu hiện đang ở trong quốc độ Phật Na-la-diên Như Lai ở phương Bắc.

Tỳ-kheo Ma-ha-nam lại hỏi Như Lai Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Trong quá khứ có bao nhiêu Đức Phật đã nhập Niết-bàn?

Đức Phật bảo Tỳ-kheo Ma-ha-nam:

–Nay ông lắng nghe, Ta sẽ giảng nói cho ông.

Này Tỳ-kheo! Hằng hà sa số thế giới ở phương Đông, hằng hà sa số thế giới ở phương Nam, hằng hà sa số thế giới ở phương Tây, hằng hà sa số thế giới ở phương Bắc, hằng hà sa số thế giới ở phương Trên, Dưới, bốn phía, tất cả thế giới ấy chứa đầy cả những hạt vi trần. Này Tỳ-kheo! Ý ông nghĩ sao? Số lượng các vi trần như thế có thể biết được chăng?

Tỳ-kheo đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Đức Thế Tôn bảo Tỳ-kheo:

–Số lượng những hạt vi trần ấy có thể biết được, nhưng các Đức Phật đồng danh hiệu Thích-ca Mâu-ni trong quá khứ đã nhập Niết-bàn không thể biết được.

Này Tỳ-kheo! Ta biết các Đức Phật trong quá khứ như hiện trước mắt, mẹ các Đức Phật kia đồng danh hiệu Ma-ha Ma-da, cha đồng danh hiệu Du-đầu-đàn Vương, đất nước đồng danh hiệu Ca-tỳ-la, đệ tử bậc nhất trong hàng Thanh văn đồng danh hiệu Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, đệ tử thị giả đồng danh hiệu A-nan-đà, huống gì các danh hiệu cha mẹ, đất nước, đệ tử, thị giả khác nữa.

Này Tỳ-kheo! Với số vi trần chứa đầy trong bao nhiêu thế giới kia có một người lấy từng hạt vi trần, đi qua bao nhiêu thế giới như số vi trần ấy, với số lượng a-tăng-kỳ trăm ngàn vạn na-do-tha thế giới quốc độ Phật làm một bước, cứ như thế, người kia đi qua trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, lại thả xuống một hạt vi trần, như vậy cho đến hết những hạt vi trần ấy. Ý ông nghĩ sao? Số lượng các hạt vi trần có thể biết được chăng?

Tỳ-kheo đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Số lượng những hạt vi trần ấy có thể biết được, nhưng các Đức Phật trong quá khứ đồng danh hiệu Thích-ca Mâu-ni, mẹ đồng danh hiệu Ma-ha Ma-da, cha đồng danh hiệu Du-đầu-đàn Vương, đất nước đồng danh hiệu

Ca-tỳ-la, đệ tử bậc nhất trong hàng Thanh văn đồng danh hiệu Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, đệ tử thị giả đồng danh hiệu A-nan-đà thì số lượng ấy không thể biết được.

Lại nữa, này Tỳ-kheo! Lại có người lấy tất cả số vi trần trong thế giới kia đi qua bằng số thế giới nhiều như vi trần kia làm một bước, lại đi qua bao nhiêu trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, cứ mỗi bước thả xuống một hạt vi trần, như vậy cho đến hết số vi trần ấy. Này Tỳ-kheo! Ý ông nghĩ sao? Số lượng các hạt vi trần đó có thể biết được chăng?

Tỳ-kheo đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Đức Thế Tôn bảo Tỳ-kheo:

–Số lượng những hạt vi trần kia có thể biết được, nhưng các Đức Phật trong quá khứ đồng danh hiệu Thích-ca Mâu-ni, mẹ đồng danh hiệu, cha đồng danh hiệu, đất nước đồng danh hiệu, đệ tử đồng danh hiệu, thị giả đồng danh hiệu thì không thể biết được. Này Tỳ-kheo! Người thứ năm, người thứ sáu, người thứ bảy, người thứ tám, người thứ chín, người thứ mười cũng như vậy.

Này Tỳ-kheo! Lại có người thứ mười một, người ấy chỉ lấy một hạt vi trần trong bao nhiêu số vi trần kia, nghiền ra nhiều như số lượng vi trần trong mười phương thế giới. Và như vậy, những hạt vi trần khác cũng đem nghiền ra, chia từng phần thành bao nhiêu số thế giới vi trần như thế. Này Tỳ-kheo! Ý ông nghĩ sao? Số lượng hạt vi trần đó có thể biết được chăng?

Tỳ-kheo đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Lại có người lấy bao nhiêu quốc độ Phật nhiều như số vi trần làm một bước, đi đến thế giới phương Đông thả xuống một hạt vi trần, cho đến hết số vi trần. Các thế giới ở phương Đông, hoặc được thả vi trần, hoặc không được thả vi trần, phía dưới đến tận Thủy tế, phía trên thấu tới trời Hữu đảnh chứa đầy cả vi trần. Này Tỳ-kheo! Ý ông nghĩ sao? Số lượng các hạt vi trần đó có thể biết được chăng?

Tỳ-kheo đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Số lượng vi trần kia có thể biết được, nhưng trong đời quá khứ, các Đức Phật đồng danh hiệu Thích-ca Mâu-ni đã vào Niết-bàn, số lượng

không thể biết được. Mẹ đồng danh hiệu Ma-ha Ma-da, cha đồng danh hiệu Du-đầu-đàn Vương, đất nước đồng danh hiệu Ca-tỳ-la, đệ tử bậc nhất trong hàng Thanh văn đồng danh hiệu Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, đệ tử thị giả đồng danh hiệu A-nan-đà còn không thể biết được, huống gì có các danh hiệu khác nữa.

Này Tỳ-kheo! Ta trụ ở đời bao nhiêu kiếp số nhiều như vi trần chỉ nói đồng một danh hiệu Phật Thích-ca Mâu-ni còn không thể cùng tận. Như thế đồng danh hiệu Đức Phật Nhiên Đăng, Đức Phật Đề Bà Diên, Đức Phật Đăng Quang Minh, Đức Phật Nhất Thiết Thắng, Đức Phật Ba-đầu-ma Thắng, Đức Phật Tỳ-bà-thi, Đức Phật Thi-khí, Đức Phật Tỳ-xá-phù, Đức Phật Câu-lưu-tôn, Đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Đức Phật Ca-diếp đã nhập Niết-bàn và những danh hiệu về mẹ cho đến những danh hiệu về thị giả khác ta biết rõ như hiện trước mắt. Vì thế, các ông phải cung kính đảnh lễ các Đức Phật.

Tỳ-kheo Ưu-ba-ma-na bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trong đời vị lai có bao nhiêu Đức Phật?

Đức Phật bảo Tỳ-kheo Ưu-ba-ma-na:

–Hôm nay, ông hãy lắng nghe, Ta sẽ giảng nói cho ông.

Này Tỳ-kheo! Đời vị lai, trong kiếp Tinh Tú, có ba trăm Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Đại Kê-đâu, lại có mười ngàn Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Trang Nghiêm Vương. Trong kiếp Hoa Tác có một ức trăm ngàn vạn Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Bồ-đề Giác Hoa. Lại trong kiếp Hữu có tám ngàn Đức Phật Tần-bà-la ra đời đồng danh hiệu Ly Ái Phật. Trong kiếp Đa-lô-ba-ma có sáu ngàn Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Tán Hoa. Trong kiếp Thắng Thính ở thế giới Ta-la Tự Tại Cao Tràng có mười ngàn Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Thanh Tịnh Ưu-ba-la Hương Sơn. Trong kiếp Phổ Hoa có một ngàn tám trăm Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Ly Vọng. Lại trong kiếp Hữu có một ngàn ba trăm Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Phạm Thanh. Lại trong kiếp Hữu có ba mươi ức Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Thích-ca Mâu-ni. Lại trong kiếp Hữu có tám ngàn Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Nhiên Đăng. Lại trong kiếp Hữu có sáu mươi ngàn Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Hoan Hỷ. Lại trong kiếp Hữu có ba ức Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Phất Sa. Lại trong kiếp Hữu có tám mươi ngàn Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Ta-la Tự Tại Vương. Lại trong kiếp Hữu có ba trăm Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Ba-đầu-ma Thắng. Lại trong kiếp Hữu có năm trăm Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Ba-đa-bà. Lại trong kiếp Hữu có ngàn Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Diêm-phù-đàn. Lại trong kiếp

Hữu có một ngàn hai trăm Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Kiến Nhất Thiết Nghĩa. Lại trong kiếp Hữu có ngàn Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Câu-lân. Lại trong kiếp Hữu có chín ngàn Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Ca-diếp. Lại trong kiếp Hữu có mười tám Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Nhân-đà-la Tràng. Lại trong kiếp Hữu có mười lăm Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Nhật Phật. Lại trong kiếp Hữu có sáu mươi ức Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Đại Trang Nghiêm. Lại trong kiếp Hữu có sáu mươi Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Nhân-đà Tráng. Lại trong kiếp Hữu có năm trăm Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Nhật Phật. Lại trong kiếp Hữu có sáu mươi ức Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Đại Trang Nghiêm. Lại trong kiếp Hữu có sáu ngàn hai trăm Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Tịch Hành. Lại trong kiếp Hữu có sáu mươi ức Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Ta-la Tự Tại Vương. Lại trong kiếp Hữu có tám ngàn Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Kiên Tinh Tấn. Lại trong kiếp Hữu có trăm ức Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Quyết Định Quang Minh. Lại trong kiếp Hữu có tám mươi ức Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Thật Pháp Quyết Định. Lại trong kiếp Hữu có sáu mươi hai ức Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Tỳ-lưu-ly. Lại trong kiếp Hữu có sáu mươi ngàn Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Diệu Ba-đầu-ma Phật. Lại trong kiếp Hữu có bốn mươi ngàn Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Nguyện Trang Nghiêm. Lại trong kiếp Hữu có năm trăm Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Hoa Thắng Vương. Lại trong kiếp Hữu có bốn mươi ức na-do-tha Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Diệu Thanh. Lại trong kiếp Hữu có ngàn Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Công Đức Cái An Ẩn Tự Tại Vương. Lại trong kiếp Hữu có sáu mươi ngàn Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Kiên Tu Nhu Nhu. Lại trong kiếp Hữu có số lượng mười vi trần cõi Phật trăm ngàn vạn bất khả thuyết, bất khả thuyết Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Phổ Hiền. Lại trong kiếp Hữu có bảy ngàn Đức Phật ra đời đồng danh hiệu Pháp Trang Nghiêm Vương.

Này Tỳ-kheo! Nói tóm lại, trong vị lai có vô lượng, vô biên bất khả thuyết, bất khả thuyết và không thể cùng tận chư Phật. Này Tỳ-kheo! Các ông phải nên nhất tâm quy mạng các Đức Phật như vậy.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất rời chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trong đời hiện tại có bao nhiêu Đức Phật?

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ông có thấy thân hiện tại của ta chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, hôm nay con thực sự thấy thân của Phật.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Hôm nay, ta thấy vô lượng, vô biên bất khả thuyết, bất khả thuyết thế giới trong mười phương và chư Phật đồng danh hiệu với ta là Thích-ca Mâu-ni ở những thế giới đó như ông thấy ta không khác. Đồng danh hiệu Đức Phật Nhiên Đăng, đồng danh hiệu Đức Phật Tỳ-bà-thi, đồng danh hiệu Đức Phật Thi-khí, đồng danh hiệu Đức Phật Tỳ-xá-phù, đồng danh hiệu Đức Phật Câu-lưu-tôn, đồng danh hiệu Đức Phật Câu-na-hàm, đồng danh hiệu Đức Phật Ca-diếp cũng như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Nói tóm lại, nếu ta dùng một kiếp, hoặc trăm ngàn vạn na-do-tha kiếp để nói về chư Phật đồng danh hiệu thì không thể cùng tận, huống gì là các Đức Phật có danh hiệu khác.

Chư Phật này là những bậc đầu tiên chỉ dạy cho Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi phát tâm đạo quả Bồ-đề vô thượng. Này Xá-lợi-phất! Các ông nên nhất tâm quy mạng chư Phật như vậy. Này Xá-lợi-phất! Trong kiếp hiện tại có năm trăm Đức Phật đồng danh hiệu Trí Tràng. Lại có kiếp có năm trăm Đức Phật đồng danh hiệu Pháp Tràng. Lại có kiếp có sáu mươi hai Đức Phật đồng danh hiệu Nhiên Cự. Lại có kiếp có sáu mươi hai Đức Phật đồng danh hiệu Thi-khí. Lại có kiếp có ngàn Đức Phật đồng danh hiệu Nhiên Đăng Đơn Đồ Tự Tại Vương Thanh. Lại có kiếp có hai ngàn Đức Phật không đồng danh hiệu, hoặc hiệu Trí Thắng, hoặc hiệu Nhiên Đăng Vương, hoặc hiệu Pháp Thắng, hoặc hiệu Phạm Thắng.

Này Xá-lợi-phất! Các ông nên chí tâm quy mạng các Đức Phật như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Lại có Đức Phật hiệu là Diệu Thanh Phần Thanh, Đức Phật Diệu Thanh Phần Thanh tuổi thọ đủ sáu vạn năm. Vượt qua phương Đông có Phật hiệu Trí Tự Tại Lưỡng Túc Tôn, Đức Như Lai Trí Tự Tại tuổi thọ đủ mười hai ngàn năm. Vượt qua Đức Thế Tôn Trí Tự Tại có Phật hiệu Oai Đức Tự Tại Lưỡng Túc Tôn, Đức Phật Oai Đức Tự Tại tuổi thọ đủ bảy mươi sáu ngàn năm. Vượt qua Đức Thế Tôn Oai Đức Tự Tại có Phật hiệu Ma-hê-thủ-la, Đức Phật Ma-hê-thủ-la tuổi thọ đủ một ức năm. Vượt qua Đức Phật Ma-hê-thủ-la có Phật hiệu Phạm Thanh, Đức Phật Phạm Thanh tuổi thọ đủ mười ức năm. Vượt qua Đức Thế Tôn Phạm Thanh có Phật hiệu Đại Chúng Tự Tại, Đức Phật Đại Chúng Tự Tại tuổi thọ đủ sáu mươi ngàn năm. Vượt qua Đức Thế Tôn Đại Chúng Tự Tại có Phật hiệu Thanh Tự Tại, Đức Phật Thanh Tự Tại tuổi thọ đủ một ức năm. Vượt

qua Đức Thế Tôn Thanh Tự Tại có Phật hiệu Thắng Thanh, Đức Phật Thắng Thanh tuổi thọ đủ trăm ức năm. Vượt qua Đức Thế Tôn Thắng Thanh có Phật hiệu Nguyệt Diện, Đức Phật Nguyệt Diện tuổi thọ đủ một ngày một đêm. Vượt qua Đức Thế Tôn Nguyệt Diện có Phật hiệu Nhật Diện, Đức Phật Nhật Diện tuổi thọ đủ một ngàn tám trăm năm. Vượt qua Đức Thế Tôn Nhật Diện có Phật hiệu Phạm Diện, Đức Phật Phạm Diện tuổi thọ đủ hai mươi ba ngàn năm. Vượt qua Đức Thế Tôn Phạm Diện có Phật hiệu Phạm A-ta-bà, Đức Phật Phạm A-ta-bà tuổi thọ đủ một ngàn tám trăm năm.

Này Xá-lợi-phất! Các ông nên quy mạng chư Phật như thế.

Này Xá-lợi-phất! Ở trong một kiếp có hai trăm Đức Phật ra đời, ta sẽ giảng nói về danh hiệu của các Đức Phật ấy, ông nên quy mạng:

Nam-mô Bất Khả Hiền Thâm Phật. Nam-mô Xưng Danh Phật. Nam-mô Oai Đức Phật. Nam-mô Xưng Hống Phật. Nam-mô Xưng Thượng Phật. Nam-mô Thanh Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Trí Thắng Phật. Nam-mô Trí Giải Phật. Nam-mô Hiệt Tuệ Phật. Nam-mô Trí Thông Phật. Nam-mô Trí Thành Tựu Phật. Nam-mô Trí Cúng Dường Phật. Nam-mô Trí Diệu Phật. Nam-mô Trí Viêm Phật. Nam-mô Trí Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Tịnh Thượng Phật. Nam-mô Phạm Thiên Phật. Nam-mô Thiện Phạm Thiên Phật. Nam-mô Tịnh Bà-tẩu Phật. Nam-mô Diệu Phạm Thanh Phật. Nam-mô Phạm Tự Tại Phật. Nam-mô Phạm Thiên Tự Tại Phật. Nam-mô Nhân-na-đà Phật. Nam-mô Phạm Hống Phật. Nam-mô Phạm Đức Phật. Nam-mô Oai Đức Lực Phật. Nam-mô Oai Đức Tự Tại Phật. Nam-mô Thiện Oai Đức Phật. Nam-mô Oai Đức Tuyệt Luân Vô Năng Chế Phục Phật. Nam-mô Oai Đức Khởi Phật. Nam-mô Thiện Quyết Định Oai Đức Phật. Nam-mô Oai Đức Thiên Phật. Nam-mô Oai Đức Thắng Phật. Nam-mô Kinh Bố Phật. Nam-mô Kinh Bố Ý Phật. Nam-mô Kinh Bố Tuệ Phật. Nam-mô Kinh Bố Chúng Sinh Phật. Nam-mô Kinh Bố Diện Phật. Nam-mô Kinh Bố Khởi Phật. Nam-mô Oai Đức Quyết Định Tất Cánh Phật. Nam-mô Oai Đức Thiên Phật. Nam-mô Kinh Bố Thật Phật. Nam-mô Kiến Kinh Bố Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Nguyệt Thắng Phật. Nam-mô Thâm Thanh Phật. Nam-mô Vô Biên Thanh Phật. Nam-mô Tịnh Thanh Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Thanh Phật. Nam-mô Vô Lượng Thanh Phật. Nam-mô Phóng Thanh Phật. Nam-mô Hàng Phục Ma Lực Thanh Phật. Nam-mô Trụ Trì Thanh Phật. Nam-mô Thiện Mục Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Diện Phật. Nam-mô Thiện Chiếu Phật. Nam-mô Vô Biên Nhãn Phật. Nam-mô Phổ Nhãn Phật. Nam-mô Xưng Nhãn Phật. Nam-mô Nhãn Trang Nghiêm

Phật. Nam-mô Bất Khả Hiềm Nhãn Phật. Nam-mô Điều Nhu Phật. Nam-mô Điều Phục Thân Tâm Phật. Nam-mô Thân Tâm Nhu Nhuyến Phật. Nam-mô Điều Nhãn Phật. Nam-mô Thiện Điều Tâm Phật. Nam-mô Thiện Tịch Căn Phật. Nam-mô Thiện Tịch Ý Phật. Nam-mô Thiện Tịch Diệu Phật. Nam-mô Thiện Tịch Hạnh Phật. Nam-mô Thiện Tịch Khứ Phật. Nam-mô Thiện Tịch Bỉ Ngạn Phật. Nam-mô Thiện Tịch Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Thiện Tịch Trụ Thắng Phật. Nam-mô Thiện Tịch Tịnh Tâm Phật. Nam-mô Chúng Thượng Thủ Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Hữu Chúng Phật. Nam-mô Chúng Tự Tại Phật. Nam-mô Thắng Chúng Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Trí Phật. Nam-mô Đại Chúng Tự Tại Phật. Nam-mô Chúng Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Phóng Diệu Hương Phật. Nam-mô Pháp Lực Phật. Nam-mô Pháp Kê-đâu Phật. Nam-mô Pháp Hạnh Phật. Nam-mô Pháp Bảo Phật. Nam-mô Pháp Lực Phật. Nam-mô Pháp Vương Phật. Nam-mô Thiện Pháp Phật. Nam-mô Pháp Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Pháp Lạc Quyết Định Phật. Nam-mô Thật Pháp Quyết Định Nhất kiếp trung bát thập ức đồng danh Quyết Định Phật. Trong kiếp thứ hai cũng có tám mươi ức đồng danh hiệu Quyết Định Phật.

Vượt qua Đức Phật Quyết Định có Phật hiệu Thắng Thành Tựu, cũng nên nhất tâm đảnh lễ.

Nam-mô An Ẩn Phật. Nam-mô Câu-lân Phật. Nam-mô Thiện Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Đầu-đa-la-tra Phật. Nam-mô Tỳ-lưu-bác-xoa Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Diệu Nhãn Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Thiện Giải Phật. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Diệu Khứ Phật. Nam-mô Đại Thắng Phật. Nam-mô Chiên-đàn Phật. Nam-mô Thiện Độ Phật. Nam-mô Diệt Ác Phật. Nam-mô Đại Công Đức Phật. Nam-mô Ma-lê-chi Phật. Nam-mô Quang Minh Phật. Nam-mô Mãn Nguyệt Phật. Nam-mô Tịnh Danh Phật. Nam-mô Tịnh Đức Phật. Nam-mô Tịnh Trụ Phật. Nam-mô Hỷ Thắng Phật. Nam-mô Nguyệt Tràng Phật. Nam-mô Bảo Khởi Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Pháp Diệu Phật. Nam-mô Cao Kế Phật. Nam-mô Xưng Diệu Phật. Nam-mô Thứ Thắng Diệu Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Cát-sa Phật. Nam-mô Phất-sa Phật. Nam-mô Tỳ-bà-thi Phật. Nam-mô Thi-khí Phật. Nam-mô Tỳ-xá-phù Phật. Nam-mô Câu-lưu-tôn Phật. Nam-mô Câu-na-hàm Mâu-ni Phật. Nam-mô Ca-diếp Phật.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Hiện tại trong thế giới Khả Lạc ở phương Đông có Phật hiệu A-súc, các ông phải nhất tâm đảnh lễ.

Nam-mô Nhật Tạng Phật. Nam-mô Long Vương Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Nhật Tác Phật. Nam-mô Long Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Tự Tại Phật. Nam-mô Xưng Quang Minh Phật. Nam-mô Sơn Thành Phật. Nam-mô Phổ Diệu Phật. Nam-mô Phổ Bảo Phật. Nam-mô Xưng Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Hành Pháp Hành Xưng Phật. Nam-mô Sơ Trí Tuệ Phật. Nam-mô Trí Sơn Phật. Nam-mô Nhật Quang Minh Phật. Nam-mô Sinh Thắng Phật. Nam-mô Di-lưu Tạng Phật. Nam-mô Trí Hải Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Phật. Nam-mô Cao Sơn Thắng Phật. Nam-mô Công Đức Tạng Phật. Nam-mô Trí Pháp Giới Phật. Nam-mô Vô Úy Tự Tại Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Thành Tựu Phật. Nam-mô Trí Thành Tựu Phật. Nam-mô Vô Ngại Vương Phật. Nam-mô Địa Lực Tinh Tấn Phật. Nam-mô Trì Hạnh Phật. Nam-mô Lực Vương Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Pháp Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Hàng Phục Ma Phật. Nam-mô Bất Đoạn Viêm Phật. Nam-mô Công Đức Sơn Phật. Nam-mô Trí Tế Phật. Nam-mô Vô Chướng Lực Vương Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Sư Tử Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Giới Quang Minh Phật. Nam-mô Khoái Thắng Vương Phật. Nam-mô Vô Tận Trí Tạng Phật. Nam-mô Bảo Diện Thắng Phật. Nam-mô Trí Ba-bà Phật. Nam-mô Quyết Định Xưng Phật. Nam-mô Vô Biên Quán Vương Phật, Nam Vô Pháp Hoa Vũ Phật. Nam-mô Tác Quang Minh Phật. Nam-mô Cao Sơn Vương Phật. Nam-mô Thành Tựu Pháp Luân Vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Nhãn Phật. Nam-mô Đại Danh Thanh Đức Phật. Nam-mô Vô Ngại Trí Lực Vương Phật. Nam-mô Vô Ngại An Ẩn Phật. Nam-mô Tịch Môn Phật. Nam-mô Phước Đức Lực Tinh Tấn Phật. Nam-mô Trí Y Vương Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Vô Phương An Ẩn Phật. Nam-mô Trí Thành Tựu Phật. Nam-mô Đại Lực Di-lưu Tạng Phật. Nam-mô Quán Công Đức Tinh Tấn Phật. Nam-mô Đắc Vô Chướng Bất Mê Phật. Nam-mô Hương Quang Minh Phật. Nam-mô Công Đức Tụ Tập Vương Phật. Nam-mô Pháp Tế Để Phật. Nam-mô Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Hộ Thanh Phật. Nam-mô Chủng Chủng Lực Tinh Tấn Vương Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Thắng Vương Phật. Nam-mô Quá Nhất Thiết Tu-di Sơn Vương Phật. Nam-mô Bảo Di-lưu Phật. Nam-mô Bất Động Pháp Phật. Nam-mô Kiên Cố Cái Vương Phật. Nam-mô Phổ Công Đức Phật. Nam-mô Pháp Ta-la Di-lưu Phật. Nam-mô Tụ Tập Trí Thanh Phật. Nam-mô Trí Viêm Hoa Nguyệt Vương Phật. Nam-mô Long Vương Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Ưu-đàm Mạt Hoa Vương Phật. Nam-mô Chân Kim Sắc Vương Phật. Nam-mô Tăng Trưởng Pháp Tràng Vương Phật. Nam-mô Chiên-đàn Ba-la Quang Phật. Nam-mô Trụ Trì Công Đức Xưng Phật. Nam-mô Kiên Cố Ý Tinh Tấn Phật. Nam-mô Nhiên Trần Đăng Phật. Nam-mô

Tinh Tấn Bộ Phật. Nam-mô Vô Biên Kiên Cố Tràng Phật. Nam-mô Tối Pháp Xưng Phật. Nam-mô Pháp Vương Phật. Nam-mô Hàng Phục Đại Chúng Phật. Nam-mô Hữu Quang Viêm Hoa Cao Sơn Phật. Nam-mô Trí Thắng Chiếu Phật. Nam-mô Tài Oai Đức Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Vô Tránh Vô Úy Phật. Nam-mô Trí Hóa Thanh Phật. Nam-mô Nhị Luân Thành Tựu Phật. Nam-mô Diệu Thân Cái Phật. Nam-mô Thắng Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Sư Tử Tòa Thiện Tọa Phật. Nam-mô Phóng Nguyệt Hoa Quang Vương Phật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Chư Phật hiện tại ở phương Nam, các ông phải nên nhất tâm cung kính đảnh lễ.

Nam-mô Pháp Tự Tại Hống Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Sơ Phát Tâm Hương Tự Tại Ta-la Phật. Nam-mô Na-la-diên Tự Tại Tạng Di-lưu Thắng Phật. Nam-mô Bảo Sơn Tinh Tấn Tự Tại Tập Công Đức Phật. Nam-mô Thọ-đề Tạng Phật. Nam-mô Tinh Tú Phương Tiện Xưng Phật. Nam-mô Công Đức Lực Ta-la Vương Phật. Nam-mô Diệu Thanh Hống Phấn Tấn Phật. Nam-mô Đắc Nhất Thiết Chúng Sinh Ý Phật. Nam-mô Đại Ý Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Bảo Đà Sơn Phật. Nam-mô Pháp Vân Hống Thanh Phật. Nam-mô Hương Ba-đầu-ma Tinh Tấn Vương Thành Tựu Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật. Nam-mô Quang Ba-bà-tra Phật. Nam-mô Công Đức Tích Phật. Nam-mô Nhân Duyên Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Biên Công Đức Vương Phật. Nam-mô Tăng Trưởng Nhãn Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Phấn Tấn Phật. Nam-mô Thiên Lực Sư Tử Phấn Tấn Phật. Nam-mô Quán Pháp Phật. Nam-mô Pháp Hoa Thông Phật. Nam-mô Kính Pháp Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Kiên Tinh Tấn Hành Phấn Tấn Phật. Nam-mô Tự Tinh Tấn Phật. Nam-mô Di-lưu Quang Phật. Nam-mô Công Đức A-ni-la Phật. Nam-mô Tịnh Căn Phật. Nam-mô Hoán Trí Phật. Nam-mô Trí Tuệ Tác Phật. Nam-mô Bất Phá Quảng Tuệ Phật. Nam-mô Lực Tuệ Phật. Nam-mô Ưu-đầu-bát Phật. Nam-mô Pháp Kiên Cố Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Kiên Cố Ý Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Bình Đẳng Tu-di Sơn Diện Phật. Nam-mô Phát Xả Thành Tựu Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Tạng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Tự Tại Phật. Nam-mô Thắng Nghiệp Thanh Tịnh Kiến Phật. Nam-mô Trí Tự Tại Phật. Nam-mô Thiện Khoái Phấn Tấn Phật. Nam-mô Vô Chướng Vô Trước Tinh Tấn Phật. Nam-mô Thế Gian Tự Tại Phật. Nam-mô Quảng Pháp Hạnh Phật. Nam-mô Công Đức Thành Tựu Phật. Nam-mô Bất Khiếp Nhược Thành Tựu Phật. Nam-mô Thành Như Ý Thông Phật. Nam-mô Như Quán Pháp Phật. Nam-mô Chiên-đàn Tu Phật. Nam-mô Kính Trọng Giới Vương Phật. Nam-mô Bảo Danh Phật. Nam-mô Long

Vương Tự Tại Thanh Phật. Nam-mô Đại Trí Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Vô Cô Độc Công Đức Phật. Nam-mô A-la-ma Phật. Nam-mô Bất Diệt Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Tịnh Công Đức Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Tự Tại Tướng Hảo Trang Nghiêm Xưng Phật. Nam-mô Hành Tự Tại vương Phật. Nam-mô Pháp Hoa Di-lưu Phật. Nam-mô Pháp Tánh Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Nguyện Mãn Túc Phật. Nam-mô Đại Xả Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Thiên Pháp Vô Úy Phật. Nam-mô Hữu Tự Tại Thành Tựu Phật. Nam-mô Lạc Pháp Phấn Tấn Phật. Nam-mô Tịch Vương Phật. Nam-mô Giải Thoát Vương Phật. Nam-mô Kiên Di-lưu Phật. Nam-mô Như Ý Lực Điện Vương Phật.

Tiếp theo, đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân và đảnh lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Sằn-đề Bồ-tát. Nam-mô Vi-lam Bồ-tát. Nam-mô Thượng Bảo Nguyệt Bồ-tát. Nam-mô Oai Nghi Bồ-tát. Nam-mô Bất Hư Đức Bồ-tát. Nam-mô Bảo Minh Bồ-tát. Nam-mô Lạc Thuyết Đảnh Bồ-tát. Nam-mô Tuệ Đảnh Bồ-tát. Nam-mô Nhất Thiết Dũng Kiện Bồ-tát. Nam-mô Phá Ám Bồ-tát. Nam-mô Công Đức Bảo Bồ-tát. Nam-mô Hoa Oai Đức Bồ-tát. Nam-mô Ly Ác Đạo Bồ-tát. Nam-mô Vân Ấm Bồ-tát. Nam-mô Xuất Quá Bồ-tát. Nam-mô Đảnh Tướng Bồ-tát. Nam-mô Sơn Tướng Bác Vương Bồ-tát. Nam-mô Diệu Sinh Bồ-tát. Nam-mô Đế Võng Bồ-tát. Nam-mô Bảo Thí Bồ-tát. Nam-mô Phá Ma Bồ-tát. Nam-mô Định Tự Tại Vương Bồ-tát. Nam-mô Pháp Tự Tại Vương Bồ-tát. Nam-mô Pháp Tướng Bồ-tát. Nam-mô Thường Thảm Bồ-tát. Nam-mô Chấp Bảo Cự Bồ-tát. Nam-mô Minh Võng Bồ-tát. Nam-mô Vô Duyên Quán Bồ-tát. Nam-mô Hoại Ma Bồ-tát.

Nam-mô Đại Mục Pháp vương tử. Nam-mô Từ Vương Pháp vương tử. Nam-mô Phạm Âm Pháp vương tử. Nam-mô Diệu Sắc Pháp vương tử. Nam-mô Chiên-đàn Lâm Pháp vương tử. Nam-mô Sư Tử Hống Âm Pháp vương tử. Nam-mô Diệu Thanh Pháp vương tử. Nam-mô Diệu Sắc Hình Mạo Pháp vương tử. Nam-mô Chủng Chủng Trang Nghiêm Pháp vương tử. Nam-mô Thích Tràng Pháp vương tử. Nam-mô Đảnh Sinh Pháp vương tử.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát trong thế giới khắp mười phương như vậy.

Cung kính đảnh lễ các hàng Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh.

Đảnh lễ chư Phật xong tiếp theo sám hối. Phép sám hối chính là sửa đổi những lỗi lầm đã qua, bỏ điều ác làm điều thiện. Con người sống trong

cõi đời ai mà chẳng có lỗi lầm. Hàng hữu học mất chánh niệm còn khởi lên phiền não, bậc La-hán kiết tận còn động nghiệp thân, khẩu, huống gì kẻ phàm phu mà không có lỗi. Những người trí biết ăn năn, sửa chữa lỗi lầm, còn kẻ ngu si che giấu, lỗi lầm càng thêm rối rắm, vì thế mà tích tập tăm tối lâu dài, không biết khi nào giác ngộ. Nếu ai biết hổ thẹn phát lồ sám hối chẳng những diệt trừ tội lỗi mà còn tăng thêm vô lượng công đức, gieo trồng quả Niết-bàn vi diệu của Như Lai. Nếu ai muốn thực hiện pháp sám hối này, trước hết bên ngoài có thái độ nghiêm trang chiêm ngưỡng tôn tượng, bên trong khởi tâm cung kính hết sức chí thành nương theo pháp tướng, chí tâm suy nghĩ hai điều:

Thứ nhất: Tự nghĩ thân ta đây khó có thể giữ gìn được, một mai tan rã không biết bao giờ được lại thân này. Nếu không gặp chư Phật cùng các vị Hiền thánh mà bỗng nhiên lại gặp bạn ác thì tạo thêm nhiều tội lỗi, bị rơi vào hố sâu, đường hiểm.

Thứ hai: Lại nghĩ: Mặc dầu trong đời này ta gặp được chánh pháp của Như Lai, làm đệ tử Đức Phật, pháp đệ tử là kế thừa dòng Thánh làm thanh tịnh thân, khẩu, ý, sống theo pháp thiện, nhưng ngày nay chúng ta lại cùng nhau làm việc ác, còn che giấu cho là người này không biết, người kia không thấy, cứ che giấu trong tâm không biết hổ thẹn, đó là điều hết sức ngu si trong thiên hạ.

Vậy thì hiện tại có chư Phật trong mười phương, chư Đại Bồ-tát, chư Hiền thánh Tăng, chẳng lẽ không dùng Thiên nhãn để thấy những lỗi lầm của chúng ta đã làm hay sao? Vả lại, các thần linh ở chốn u hiển ghi chép tội phước không sai sót một chút nào.

Nói về người tạo tội, sau khi qua đời bị ngục tốt đầu trâu bắt thần hồn đem đến trước vua Diêm vương để tra xét hỏi điều phải trái. Trong lúc ấy, tất cả những người oán thù đều đến làm chứng, họ nói: "Trước đây ông mổ tôi, giết tôi, nấu, hầm, rang, nướng tôi…". Hoặc nói: "Trước đây ông cướp đoạt lấy hết tiền của của tôi, chia rẽ bà con của tôi. Đến hôm nay tôi mới có điều kiện gặp ông, nay chứng cứ trước mắt ông còn che giấu được sao? Thôi hãy cam lòng thọ nhận phần tai họa đã gây ra đi."

Như trong kinh có nói rõ: Trong địa ngục không bao giờ xử phạt oan người nào. Nếu ai gây nên tội lỗi, tuy đã quên mất, thì những nơi làm ác khi người ấy còn sống đều hiện ra trước mắt nói: "Ngày xưa ở bên tôi, ông đã làm điều tội lỗi như thế, nay ông che giấu được sao? Khi ấy, người có tội không còn chỗ che giấu. Lúc đó, vua Diêm-ma-la nghiến răng chửi mắng, sai người đẩy vào địa ngục, trải qua suốt năm cùng kiếp tận không

biết cách nào thoát ra khỏi. Việc này không xa lạ, cũng không liên quan gì đến người khác, chính ta làm thì ta phải chịu lấy; dù ruột thịt như cha con nhưng mỗi khi quả báo đối mặt thì cũng không thay thế cho nhau được. Vì vậy nay được làm người với thân thể khỏe mạnh không bệnh tật, mỗi người tự nỗ lực tranh đua với tánh mạng mình, phát sinh sự sợ hãi, kẻo khi cái chết đến gần thì sám hối cũng không kịp. Cho nên đệ tử phải nhất tâm quy mạng chư Phật trong mười phương.

Nam-mô Đông phương Kim Hải Phật.

Nam-mô Nam phương Siêu Xuất Tu-di Phật.

Nam-mô Tây phương Vô Lượng Phan Phật.

Nam-mô Bắc phương Hành Trí Phật.

Nam-mô Đông nam phương Cứu Cánh Trí Phật.

Nam-mô Tây nam phương Vô Thượng Trí Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Tự Tại Trí Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Minh Trí Phật.

Nam-mô Hạ phương Phạm Thiên Trí Phật.

Nam-mô Thượng phương Phục Oán Trí Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận cùng hư không thế giới trong người phương.

Từ xưa đến nay, đệ tử chúng con tích tụ vô minh che lấp tâm trí, theo bản chất phiền não tạo nghiệp ác trong ba đời, hoặc đam mê dục lạc nên phát sinh phiền não ham muốn, hoặc do giận dữ nên phát sinh phiền não hãm hại, hoặc do mù quáng tối tăm nên phát sinh phiền não không hiểu biết, hoặc do ngã mạn tự cao nên sinh ra phiền não ngạo nghễ, hoặc do nghi ngờ chánh đạo nên phát sinh phiền não do dự, hoặc do bài bác không tin có nhân quả nên phát sinh phiền não tà kiến, vì không hiểu tất cả do nhân duyên giả hợp nên phát sinh phiền não chấp ngã, do tham đắm ba đời nên phát sinh phiền não chấp đoạn chấp thường, do thói quen gần gũi pháp tà nên phát sinh phiền não chấp thủ, do đi theo tà sư nên phát sinh phiền não giới thủ, và cho đến tất cả các thứ chấp phát sinh phiền não chấp trước sai lầm… Ngày nay chúng con chí thành quy mạng sám hối.

Lại nữa, từ xưa đến nay, đệ tử chúng con do tánh ôm ấp, nuối tiếc, giữ bo bo nên phát sinh phiền não keo kiệt; không thâu giữ sáu căn nên phát sinh phiền não buông lung; vì đem tâm làm những việc xấu xa, ác độc nên phát sinh phiền não bất nhẫn; vì biếng nhác, bê trễ nên phát sinh phiền não không siêng năng; vì có tánh hay ngờ vực, vọng động nên phát sinh

phiền não không giác quán; vì gặp cảnh tham đắm nên phát sinh phiền não không hiểu biết; vì theo tám ngọn gió ở trong đời nên phát sinh phiền não ta người; vì dối trá khen người trước mặt nên phát sinh phiền não tâm không ngay thẳng; vì cứng đầu khó dạy nên phát sinh phiền não không điều hòa; vì hay giận dữ, ít vui vẻ nên phát sinh phiền não căm hận; vì hay ganh tị, đâm thọc nên phát sinh phiền não hung dữ; vì hung ác hại người nên phát sinh phiền não thâm độc; vì trái với tục đế, chân đế nên phát sinh phiền não chấp ngã tướng; vì không hiểu pháp bốn Đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo nên phát sinh phiền não điên đảo; vì theo đường sinh tử, không diệt được mười hai nhân duyên nên phát sinh phiền não luân chuyển; cho đến vì sống trong mảnh đất vô minh từ vô thủy nên phát sinh hằng hà sa phiền não, khởi lên bốn tục, gây dựng quả khổ phiền não trong ba đời. Như vậy, các phiền não vô lượng, vô biên thao túng Hiền thánh, sáu nẻo bốn loài. Hôm nay chúng con xin hướng về chư Phật, tôn Pháp, Thánh tăng trong mười phương giải bày sám hối.

Chúng con nguyện nhờ công đức sám hối tham, sân, si... và tất cả phiền não, đời đời kiếp kiếp hạ cờ kiêu mạn, tát cạn nước ái dục, dập tắt ngọn lửa sân hận, phá vỡ ngục tối ngu si, nhổ gốc nghi hoặc, xé lưới tà kiến, hiểu rõ ba cõi như lao ngục, bốn đại như rắn độc, năm ấm như kẻ thù, sáu nhập rỗng không, ái dục giả dối thân thiện, tu tập tám Chánh đạo, đoạn dứt nguồn gốc vô minh, đi thẳng đến quả vị Niết-bàn, luôn ứng hợp với ba mươi bảy phẩm trợ đạo cùng mười pháp Ba-la-mật thường hiện tiền.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bảo Đạt lại đi vào địa ngục Chặt tay. Sao gọi là địa ngục Chặt tay? Địa ngục này có chu vi khoảng ba mươi sáu do-tuần, trong địa ngục có giường lớn bằng sắt, chiều rộng hơn năm mươi bộ, có ngọn lửa đang bốc cháy ngùn ngụt thiêu đốt tội nhân. Mỗi khi thấy ngọn lửa tội nhân hoảng hốt ngã lăn xuống đất, không thể đứng dậy được.

Nơi cửa phía Nam có năm ngàn Sa-môn lớn tiếng kêu la: "Tôi bị tội gì mà vào trong địa ngục này?"

La-sát Mã Đầu nắm cây chĩa ba nhằm vào tội nhân đánh thẳng vào ngực xuyên ra sau lưng rồi kéo đến bỏ trên giường sắt. Trên giường sắt ấy khói lửa bốc cháy ngùn ngụt bao trùm thiêu đốt tội nhân. Khi ấy có cây búa sắt chặt nát tay tội nhân ra từng mảnh vụn. Một ngày một đêm chịu muôn ngàn lần hành hạ, mong sống cũng không được mà chết cũng không xong.

Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những Sa-môn này tội gì mà rơi vào chốn này?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những Sa-môn này đã thọ giới thanh tịnh của Phật, nhưng không chịu gìn giữ, không dùng cây chà răng súc miệng sạch sẽ, tay không sạch có rất nhiều dơ bẩn, hoặc tay nắm nam căn, nữ căn, hoặc nắm các vật dơ uế, trong người dơ uế không trừ khử mà lại cầm kinh tượng. Vì nguyên nhân ấy nên bị đọa vào địa ngục này, trải qua ngàn vạn kiếp không thể ra được. Nếu được làm thân người thì bị khuyết tật.

Bảo Đạt nghe vậy thương khóc rồi ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 18

Nam-mô Vô Chướng Phật Nguyệt Phật. Nam-mô Bất Tán Thán Thế Gian Thắng Phật. Nam-mô Pháp Vương Quyết Định Phật. Nam-mô Tinh Tú Bảo Vân Vương Phật. Nam-mô A-tư-đa Thắng Phật. Nam-mô Pháp Hành Tự Tại Phật. Nam-mô Địa Dũng Danh Phật. Nam-mô Vô Biên Thắng Bảo Danh Phật. Nam-mô Danh Trí Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Danh Thọ Ca-na-già Vương Phật. Nam-mô Danh Tăng Trưởng Tuệ Phật. Nam-mô Danh Pháp Hoa Thông Đức Phật. Nam-mô Danh Khoái Chiếu Quang Minh Tinh Tấn Thông Tập Phật. Nam-mô Danh Chiếu Quán Phật Vương Phật. Nam-mô Danh Bất Trước Ác Thắng Phật. Nam-mô Danh Trí Tận Thiên Phật. Nam-mô Danh Thắng Diệu Pháp Phật. Nam-mô Danh Đại Trí Thanh Trí Tuệ Phật. Nam-mô Danh Kiến Nhất Thiết Thế Gian Bất Úy Phật. Nam-mô Danh Kiến Vô Úy Phật. Nam-mô Danh Thanh Khứ Phật. Nam-mô Như Lai Hành Vô Lượng Vương Phật.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Hiện tại có chư Phật ở phương Tây, các ông phải nên nhất tâm cung kính đảnh lễ.

Nam-mô Sơ Quang Minh Hoa Tâm Chiếu Phật. Nam-mô Diệu Thanh Tu Hành Hống Phật. Nam-mô Trụ Thắng Trí Xưng Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Tác Đại Từ Tâm Hoa Quang Phật. Nam-mô Pháp Hành Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Phổ Thắng Phật. Nam-mô Trí Hống Xưng Vương Phật. Nam-mô Phạm Thanh Hoan Hỷ Hống Phật. Nam-mô Thiên Nhãn Phật. Nam-mô Hải Hương Viêm Phật. Nam-mô Thiên Nguyệt Tự Tại Tạng Phật. Nam-mô Pháp Tốc Lạc Hành Phật. Nam-mô Thân Hiền Viễn Quang Phật. Nam-mô Sư Tử Quảng Nhãn Phật. Nam-mô Thập Lục Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Trí Lại Phật. Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Thắng Diện Phật. Nam-mô Đại Thắng Thành Tựu Pháp Phật. Nam-mô Bất Không Kiến Phật. Nam-mô Bất Khả Tận Sắc Phật. Nam-mô Quán Pháp Trí Phật. Nam-mô Vô Vương Phương Phật. Nam-mô Vô Biên Đức Phật. Nam-mô Trí Sát Pháp Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thiện Căn Bồ-đề Đạo Phật. Nam-mô Vô Phá Tinh Tấn Thiện Tư Duy Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Thượng Trí Thắng Thiện Trụ Công Đức Phật. Nam-mô Trí

Hương Thắng Phật. Nam-mô Trí Thắng Kiến Thi-khí Vương Phật. Nam-mô Diệu Công Đức Trí Phật. Nam-mô Bất Ưu Pháp Hoa Hống Vương Phật. Nam-mô Pháp Thanh Tịnh Lai Phật. Nam-mô Thắng Thượng Công Đức Phật. Nam-mô Khai Pháp Môn Tạng Phật. Nam-mô Chiếu Pháp Đồng Vương Phật. Nam-mô Lực Vương Thiện Trụ Pháp Phật. Nam-mô Thiện Trạch Lực Đắc Phật. Nam-mô Vô Biên Môn Kiến Phật. Nam-mô Thiện Hóa Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Bất Tự Kiến Phật. Nam-mô Ly Sân Công Đức Vương Phật. Nam-mô Ly Trần Ức Thắng Phật. Nam-mô Đại Lực Bát-nhã Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Pháp Cảnh Tượng Phật. Nam-mô Kiên-xoa-lợi Thành Tựu Phật. Nam-mô Nhất Thiết Trí Công Đức Thắng Phật. Nam-mô Bất Lạc Xuất Công Đức Phật. Nam-mô Tinh Tấn Quá Tinh Tấn Tự Tại Sơn Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Tự Tại Kiều Lương Thắng Phật. Nam-mô Thị Hiện Vô Tận Đức Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Giới Công Đức Vương Phật. Nam-mô Hoa Nghiêm Tác Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Độc Vương Phật. Nam-mô Đắc Đại Thông Nguyện Lực Phật. Nam-mô Hống Thanh Tốc Tinh Tấn Phật. Nam-mô Thắng Thân Na-la-diên Trí Phật. Nam-mô Na-la-diên Phật. Nam-mô Bảo Quang A-ni-la Thắng Phật. Nam-mô Bảo Hải Viêm Phật. Nam-mô Đại Hải Di-lưu Thắng Vương Phật. Nam-mô Sơ Bất Trược Thiên Vương Phật. Nam-mô Bất Trụ Sinh Diệt Thắng Công Đức Vương Phật. Nam-mô Hư Không Lạc Thuyết Vô Ngại Xưng Phật. Nam-mô Thắng Tuệ Phật. Nam-mô Vô Tỷ Tạng Xưng Phật. Nam-mô Thiên Tự Tại Phạm Tăng Thượng Phật. Nam-mô Thiện Hành Kiến Vương Phật. Nam-mô Chủng Chủng Hành Vương Phật. Nam-mô Lô-xá-na Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Tự Tại Phật. Nam-mô Trụ Hoa Phật. Nam-mô Trí Thiện Căn Thành Tựu Tánh Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Trí Thành Tựu Phật. Nam-mô Thiện Quyết Pháp Phật. Nam-mô Pháp Trang Nghiêm Quán Lạc Thuyết Xưng Phật. Nam-mô Nhị Bảo Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Ma-ha Tư Duy Tạng Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Vương Phật. Nam-mô Tự Tại Ức Phật. Nam-mô Sư Tử Hung Tạng Phật. Nam-mô Trí Vương Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Tự Tại Căn Phật. Nam-mô Ly Thanh Nhãn Phật. Nam-mô Thiện Hương Phật. Nam-mô Bất Nhiễm Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Phật. Nam-mô Pháp Thân Phật. Nam-mô Quảng Giới Vương Phật. Nam-mô Tâm Thiện Hạnh Xưng Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô Như Ý Thông Quán Tạng Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Tham Vương Phật. Nam-mô Phước Đức Thắng Điền Phật. Nam-mô Thế Gian Ý Thành Tựu Thiện Pháp Phật. Nam-mô Thiện Quán Pháp Phật Thắng Phật.

Này Xá-lợi-phất! Hiện tại có chư Phật ở phương Bắc, các ông nên

nhất tâm quy mạng.

Nam-mô Sơ Thắng Tạng Sơn Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Biên Trí Tuệ Phật. Nam-mô Long Hoa Phật. Nam-mô Nhất Thiết Long Phấn Tấn Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Phước Đức Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Pháp Thế Gian Cảnh Tượng Phật. Nam-mô Hàng Phục Nhất Thiết Ma Phật. Nam-mô Thắng Bà-ta Sơn Phật. Nam-mô Pháp Lai Vương Phật. Nam-mô Phật Hóa Thành Tựu Phật. Nam-mô Phổ Trang Nghiêm Thọ Hành Thắng Phật. Nam-mô Bảo Tích Thành Tựu Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thành Tựu Xưng Phật. Nam-mô Tam Thế Trí Thắng Phật. Nam-mô Thắng Oai Thiện Trụ Phật. Nam-mô Chủng Chủng Nguyện Quang Phật. Nam-mô Bất Thoái Bách Thắng Quang Phật. Nam-mô Vô Biên Trí Tuệ Phật. Nam-mô Long Hoa Đức Phật. Nam-mô Phân-ám-la Thắng Phật. Nam-mô Đoạt Nhất Thiết Tà Kiến Phật. Nam-mô Đắc Phật Nhãn Luân Phật. Nam-mô Đắc Nhất Thiết Phật Trí Phật. Nam-mô Đại Từ Cứu Hộ Thắng Phật. Nam-mô Sư Tử Trí Kiều Lương Phật. Nam-mô Trụ Bảo Tế Vương Phật. Nam-mô Chư Thiện Căn Phước Đức Pháp Thành Tựu Phật. Nam-mô Đại Vô Cấu Trí Phật. Nam-mô Trí Xưng Vương Phật. Nam-mô Pháp Phật Ba-đầu-ma Phật. Nam-mô Hưng Nhất Thiết Tướng Phật. Nam-mô Tùy Nhất Thiết Ý Pháp Vân Phật. Nam-mô Mãn Túc Tinh Tấn Bảo Tuệ Phật. Nam-mô Đại Tỳ-lưu-trà Phật. Nam-mô Thắng Quang Minh Phật. Nam-mô Bất Động Pháp Trí Quang Phật. Nam-mô Chiên-đàn Vân Vương Phật. Nam-mô Bất Nhiễm Ba-đầu-ma Thanh Phật. Nam-mô Pháp Tăng Thượng Thanh Vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Kiếp Phật. Nam-mô Soạn Trạch Pháp Vô Ngại Hoa Xưng Phật. Nam-mô Phật Nhãn Vô Cấu Tinh Tấn Tăng Thượng Luân Phật. Nam-mô Trí Tự Tại Xưng Phật. Nam-mô Vô Biên Nghi Phật. Nam-mô Vô Biên Trí Phấn Tấn Vô Ngại Tâm Phật. Nam-mô Quảng Oai Đức Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Dục Pháp Đạo Thiện Trụ Phật. Nam-mô Nhất Thiết Sinh Trí Phật. Nam-mô Hàng Phục Ma Lực Kiên Cố Ý Phật. Nam-mô Tinh Tấn Tự Tại Bảo Vương Phật. Nam-mô Oai Đức Tạng Phật. Nam-mô Kiến Lợi Ích Nhất Thiết Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Đại Bộ Phật Vương Phật. Nam-mô Chủng Chủng Nhật Phật. Nam-mô Thanh Phần Diệu Bảo Hống Phật. Nam-mô Vô Cấu Pháp Vương Phật. Nam-mô Bất Thoái Tinh Tấn Thị Hiện Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Phật Quốc Độ Vương Phật. Nam-mô Trí Căn Bản Hoa Phật. Nam-mô Bất Xưng Niết-bàn Phật. Nam-mô Nhất Long Ma-ni Tạng Phật. Nam-mô Lạc Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô Đắc Pháp Tướng Tự Tại Phật. Nam-mô Vô Biên Bảo Công Đức Tạng Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Hoa Sơn Phật. Nam-mô Đại Pháp Vương Câu-tô-ma Thắng

Phật. Nam-mô Nhất Thiết Tận Bất Tận Tạng Phật. Nam-mô Hoa Di-lưu Thiện Phật. Nam-mô Hư Không Trí Sơn Phật. Nam-mô Trí Lực Vương Phật. Nam-mô Vô Ngại Thanh Trí Phật. Nam-mô Vô Biên Phật. Nam-mô Thanh Tạng Phật. Nam-mô Trí Vương Bất Tận Xưng Phật. Nam-mô Tâm Tuệ Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Tự Tánh Thanh Tịnh Trí Phật. Nam-mô Trí Tự Tại Pháp Vương Phật. Nam-mô Chánh Kiến Phật. Nam-mô Ngữ Kiến Phật. Nam-mô Mãn Túc Pháp Hương Kiến Phật. Nam-mô Long Nguyệt Phật. Nam-mô Nhân-đà-la Sơn Vô Ngại Vương Phật. Nam-mô Bảo Tự Tại Ta-la Vương Phật. Nam-mô Kiến Nhất Thiết Chúng Sinh Phật. Nam-mô Thủy Trụ Trì Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Giác Nhất Thiết Pháp Phật. Nam-mô Trí Bảo Pháp Thắng Phật. Nam-mô Tinh Tấn Tự Tại Ý Pháp Tạng Phật. Nam-mô Vô Ngại Sơn Phật. Nam-mô Vô Cấu Man Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Chiếu Phật. Nam-mô Viêm Tự Tại Tạng Phật. Nam-mô Thanh Phần Diệu Giác Hống Phật. Nam-mô Di-lưu Lực Tự Tại Tạng Phật. Nam-mô Tinh Tấn Tự Tại Di-lưu Tịch Tự Tại Phật. Nam-mô Kiến Cố Vô Úy Công Đức Phật. Nam-mô Kiên Cố Dũng Mãnh Bảo Phật. Nam-mô Kiên Cố Dũng Mãnh Tịch Tịnh Vương Phật. Nam-mô Hàng Phục Ám Di-lưu Sơn Vương Phật. Nam-mô Thắng Trượng Phu Phân-đà-lợi Phật. Nam-mô Thánh Thanh Tạng Phật. Nam-mô Phổ Hiền Phân-đà-lợi Phật. Nam-mô Pháp Bình Đẳng Pháp Thân Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô Ly Khả Ý Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Thắng Thanh Phật. Nam-mô Ta-la Phấn Tấn Phật. Nam-mô Bảo Thắng Phật. Nam-mô Ái Kiến Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Tu-di Kiếp Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Pháp Giới Phật. Nam-mô Dược Thọ Vương Phật. Nam-mô Tinh Tú Phật. Nam-mô Giác Thượng Phật. Nam-mô Thọ Ký Phật. Nam-mô Ái Tác Phật. Nam-mô Vô Úy Tác Phật. Nam-mô Hoa Bảo Chiên-đàn Phật. Nam-mô Long Công Đức Phật. Nam-mô Lô-xá-na Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật. Nam-mô Vô Phiền Não Phật. Nam-mô Thiện Lai Phật. Nam-mô Kim Sắc Sắc Phật. Nam-mô Vô Căn Bản Phật. Nam-mô Tu-di Đăng Phật. Nam-mô Khả Lạc Kiến Quang Phật. Nam-mô Năng Tác Quang Phật. Nam-mô Nhất Thiết Vô Trược Phật. Nam-mô Vô Nhiễm Phật. Nam-mô Thiện Tịnh Phật. Nam-mô Giải Thoát Phật. Nam-mô Hoa Thọ Phật. Nam-mô Pháp Tánh Phật. Nam-mô Thiện Hộ Thanh Phật. Nam-mô Đắc Ý Phật. Nam-mô Đoạn Ái Phật. Nam-mô Nội Ngoại Phật. Nam-mô Thành Tựu Tràng Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Thắng Thanh Phật. Nam-mô Kim Cang Phật. Nam-mô Đại Thông Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Ly Nhất Thiết Phiền Não Phật. Nam-mô Ly Bố Úy Phật. Nam-mô

Ly Khiếp Nhược Phật. Nam-mô Bất Khả Động Phật. Nam-mô Lạc Giải Thoát Phật. Nam-mô Thành Tựu Phật. Nam-mô Lưỡng Túc Tôn Phật. Nam-mô Nhất Thiết Chủng Trí Phật. Nam-mô Tướng Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Ngôn Phật. Nam-mô Bất Úy Ngôn Phật. Nam-mô Thường Tương Ưng Ngôn Phật. Nam-mô Phạm Chúng Tương Ưng Phật. Nam-mô Tam Thập Thiên Chúng Tương Ưng Phật. Nam-mô Tự Kim Sắc Phật. Nam-mô Xả Kết Phật. Nam-mô Ta-la Hoa Phật. Nam-mô Kim Hoa Phật. Nam-mô Câu-mâu-đầu Tướng Phật. Nam-mô Đảnh Thắng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thông Trí Phật. Nam-mô Đắc Nhất Thiết Pháp Đáo Bỉ Ngạn Phật. Nam-mô Bất Khả Tướng Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Tướng Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Chúng Sinh Phật. Nam-mô Thường Trí Phật. Nam-mô Diệu Tịch Phật. Nam-mô Xả-phù-la Phấn Tấn Phật. Nam-mô Tất Cánh Đại Bi Phật. Nam-mô Thành Tựu Kiên Phật. Nam-mô Thường Vi Tiếu Phật. Nam-mô Ly Trược Phật. Nam-mô Bách Tướng Công Đức Phật. Nam-mô Tùy Thuận Phật. Nam-mô Thắng Tạng Phật. Nam-mô Bát-nhã Tràng Phật. Nam-mô Bảo Bát-nhã Tất Cánh Phật. Nam-mô Mãn Túc Ý Phật. Nam-mô Quán Thế Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Đại Viêm Tụ Phật. Nam-mô Thắng Công Đức Oai Đức Phật. Nam-mô Phạm Thắng Thiên Phật. Nam-mô Nội Bảo Phật. Nam-mô Tam Bồ-đề Tràng Phật. Nam-mô Thắng Đăng Phật. Nam-mô Thiện Trạch Nguyện Việt Thắng Ta-la Vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật. Nam-mô Chiếu ám Phật. Nam-mô Vô Úy Quán Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Kê-đâu Xưng Phật. Nam-mô Hoa Trang Nghiêm Quang Minh Tác Phật. Nam-mô Hỏa Phấn Tấn Phật. Nam-mô Bảo Thượng Phật. Nam-mô Vô Úy Trí Quán Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Tế Phật. Nam-mô Viễn Ly Nhất Thiết Kinh Bố Mao Thụ Đẳng Xưng Quang Phật. Nam-mô Già-na-già Vương Quang Minh Oai Đức Phật. Nam-mô Quán Thế Âm Phật. Nam-mô Ni-di Phật. Nam-mô Bảo Hỏa Phật. Nam-mô Bảo Sơn Phật. Nam-mô Tự Tại Phật. Nam-mô Bảo Tinh Tấn Nhật Nguyệt Quang Minh Trang Nghiêm Oai Đức Hiệt Thanh Vương Phật. Nam-mô Sơ Phát Tâm Niệm Quán Nhất Thiết Nghi Tắc Đoạn Phiền Não Phật. Nam-mô Đoạn Ám Tam-muội Thắng Vương Phật. Nam-mô Bảo Viêm Phật. Nam-mô Hỏa Tụ Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Hư Không Bình Đẳng Phật. Nam-mô Lễ Bái Tăng Thượng Phật. Nam-mô Bất Động Tác Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Ly Úy Phật. Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Thắng Phật. Nam-mô Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Bất Hàng Phục Tràng Phật. Nam-mô Thắng Nhất Thiết Phật. Nam-mô Văn Thanh Thắng Phật. Nam-mô Thiện Tý Phật. Nam-mô Bảo Cao Phật. Nam-mô Thiện Giải Phật.

Nam-mô Nguyệt Cao Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Chiếu Hiền Thủ Thắng Phật. Nam-mô Đức Thánh Phật. Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Sự Phật. Nam-mô Sơn Phong Phật. Nam-mô Phổ Bảo Cái Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Quảng Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Bảo Cái Hỷ Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Nhất Thiết Nguyện Oai Đức Thắng Vương Phật. Nam-mô Chiếu Hiền Thắng Phật. Nam-mô Lạc Nhật Phật. Nam-mô Phổ Hiền Phật. Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Phổ Quảng Minh Phật. Nam-mô Phổ Hương Phật. Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Pháp Tạng Phật. Nam-mô Tối Thượng Thủ Phật. Nam-mô Bồ-đề Hoa Phật. Nam-mô Nguyệt Minh Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Hoa Sắc Vương Phật. Nam-mô Thủy Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Trừ Nghi Minh Phật. Nam-mô Độ Cái Hành Phật. Nam-mô Tịnh Tín Phật. Nam-mô Thiện Túc Phật. Nam-mô Oai Thần Phật. Nam-mô Pháp Tuệ Phật. Nam-mô Loan Âm Phật. Nam-mô Sư Tử Âm Phật. Nam-mô Long Âm Phật. Nam-mô Xử Thế Phật. Nam-mô Tự Tại Phật. Nam-mô Vô Lượng Thọ Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Phật. Nam-mô Vô Ngại Quang Phật. Nam-mô Vô Đối Quang Phật. Nam-mô Viêm Vương Quang Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Quang Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Quang Phật. Nam-mô Trí Tuệ Quang Phật. Nam-mô Bất Đoạn Quang Phật. Nam-mô Nan Tư Quang Phật. Nam-mô Vô Xứng Quang Phật. Nam-mô Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Tướng Hảo Tử Kim Phật. Nam-mô Viễn Chiếu Phật. Nam-mô Bảo Tạng Phật. Nam-mô Vô Lượng Âm Phật. Nam-mô Phổ Thắng Phật. Nam-mô Trí Hống Xưng Vương Phật

Tiếp theo, đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân và kính lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Công Đức Tướng Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Sơn Tướng Kích Âm Bồ-tát. Nam-mô Kim Anh Lạc Minh Bồ-tát. Nam-mô Nhất Thiết Hành Tịnh Bồ-tát. Nam-mô Tam-muội Du Hý Bồ-tát. Nam-mô Tâm Vô Ngại Bồ-tát. Nam-mô Minh Trang Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Định Vô Ngại Bồ-tát. Nam-mô Điện Đắc Bồ-tát. Nam-mô Đại Trí Bồ-tát. Nam-mô Cánh Minh Bồ-tát. Nam-mô Mông Quang Bồ-tát. Nam-mô Hoa Quang Bồ-tát. Nam-mô Văn Quang Bồ-tát. Nam-mô Long Quang Bồ-tát. Nam-mô Đồng Quang Bồ-tát. Nam-mô Minh Tinh Bồ-tát. Nam-mô Thiên Tràng Bồ-tát. Nam-mô Nhật Trung Bồ-tát. Nam-mô Kiến Lập Bồ-tát. Nam-mô Thọ Vương Bồ-tát. Nam-mô Long Thiên Bồ-tát. Nam-mô Địa Động Bồ-tát. Nam-mô Đắc Biện Thủ Âm Thanh Bồ-tát. Nam-mô Phổ Quảng Bồ-tát. Nam-mô Nhập Tinh Tấn Bồ-tát. Nam-mô Tận Tinh Tấn Bồ-tát. Nam-mô Bất Xả Lạc Bồ-tát. Nam-mô Thượng Tinh Tấn Bồ-tát. Nam-mô Tập Tinh

Tấn Bồ-tát. Nam-mô Nhất Thừa Độ Bồ-tát. Nam-mô Hành Tinh Tấn Bồ-tát. Nam-mô Bi Tinh Tấn Bồ-tát. Nam-mô Tịnh Mạng Tinh Tấn Bồ-tát. Nam-mô Chí Thành Tinh Tấn Bồ-tát. Nam-mô Kiên Dũng Tinh Tấn Bồ-tát. Nam-mô Thiên Đức Tạng Bồ-tát. Nam-mô Kích Kim Tuệ Bồ-tát. Nam-mô Sư Tử Phiên Bồ-tát. Nam-mô Sư Tử Trụ Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát ở các thế giới trong mười phương như vậy.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh.

Kính lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối:

Đến ngày hôm nay, chúng con được sự yên tĩnh, không bị dối gạt, không bị chướng ngại, chính là lúc phát sinh điều thiện, diệt trừ điều ác. Vả lại, phải khởi lên bốn loại quán hạnh dùng làm phương tiện để tiêu diệt tội lỗi. Những gì là bốn?

1. Quán nhân duyên.

2. Quán quả báo.

3. Quán thân của ta.

4. Quán thân Như Lai.

Quán nhân duyên: Biết rằng nguồn gốc tội lỗi của chúng con đều do vô minh, không biết suy nghĩ điều thiện, không có năng lực chánh quán, không nhận thức được tội lỗi của mình, vĩnh viễn rời xa bạn tốt, chư Phật và Bồ-tát, đi vào đường ma hiểm trở, hạnh tà rất đáng sợ, như cá cắn câu mà không biết đó là sự nguy hiểm, như tằm nhả tơ tự trói buộc mình, như con thiêu thân lao đầu vào lửa tự thiêu hủy mình. Do nhân duyên này, tự mình không được giải thoát.

Quán quả báo: Do có những nghiệp ác bất thiện, nên lưu chuyển mãi trong ba đời, chịu quả khổ vô cùng, đắm chìm trong đêm tối mịt mờ, chết đuối giữa biển lớn mênh mông, làm thức ăn cho La-sát phiền não. Trong vị lai sinh tử mịt mờ, không biết đâu là bờ bến. Giá như được làm Chuyển luân thánh vương, vua trong bốn thiên hạ, đi lại được tự tại, bảy báu đầy đủ, thì sau khi chết cũng không tránh khỏi đọa vào đường ác. Dẫu cho đạt được quả báo bốn không, là quả vị cao nhất trong tam giới thì khi phước hết trở lại làm loài bò chét ở trên đầu con trâu, huống gì là những kẻ không có phước đức lại còn biếng nhác không siêng năng sám hối, giống như người ôm đá tự gieo mình xuống vực sâu mà mong cầu ra khỏi thì thật là khó.

Quán thân Như Lai: Thân Như Lai là vô vi tịch chiếu, xa lìa tứ cú,

bặt dứt lỗi lầm, đầy đủ các đức sáng ngời thường trụ. Mặc dù dùng phương tiện đi vào Niết-bàn nhưng tâm Từ bi và sự cứu độ của Như Lai không bao giờ chấm dứt.

Phát tâm như thế mới gọi là sự tốt đẹp để diệt trừ tội lỗi và cũng là hạnh cốt yếu diệt trừ nghiệp chướng. Như vậy, hôm nay chúng con chí tâm cúi đầu quy mạng các Đức Phật.

Nam-mô Đông phương Thắng Phật.

Nam-mô Nam phương Dụ Như Tu-di Phật.

Nam-mô Tây phương Đại Quang Hoa Thông Phật.

Nam-mô Bắc phương Bồ-đề Quang Minh Phật.

Nam-mô Đông nam phương Liên Hoa Phu Lực Phật.

Nam-mô Tây nam phương Y Phục Tri Túc Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Xuất Gia Lạc Hạnh Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Bảo Cái Siêu Quang Phật.

Nam-mô Hạ phương Danh Xưng Viễn Văn Phật.

Nam-mô Thượng phương Vô Ngôn Thắng Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận cùng hư không thế giới trong mười phương như thế.

Đệ tử chúng con, từ đời vô thủy đến nay, đã nuôi dưỡng phiền não ngày càng sâu dày, che lấp mắt tuệ không sao thấy được, đoạn dứt các điều thiện không còn tiếp tục, do khởi phiền não ngăn che không được thấy Phật, không nghe chánh pháp, không gặp các bậc Thánh tăng; do khởi phiền não ngăn che không thấy được hành nghiệp thiện ác trong đời quá khứ, hiện tại và vị lai; do khởi phiền não ngăn che không được thọ nhận quả báo tôn quý trong cõi nhân thiên; do khởi phiền não ngăn che không được sinh vào cõi Sắc, cõi Vô sắc hưởng phước báo an vui thiền định; do khởi phiền não ngăn che không có thần thông tự tại bay đi ẩn hiện đến khắp các cõi Phật trong mười phương để nghe pháp; do khởi phiền não ngăn che không được học pháp quán hơi thở để tâm an ổn, và pháp quán về bất tịnh; do khởi phiền não ngăn che nên không được học Từ, Bi, Hỷ, Xả, nhân duyên; do khởi phiền não ngăn che nên không học nghĩa bảy phương tiện, ba quán; do khởi phiền não ngăn che không học được bốn niệm xứ, noãn, nhẫn, đảnh và thế đệ nhất; do khởi phiền não ngăn che nên không học được đệ nhất pháp văn, tu, tư; do khởi phiền não ngăn che nên không học được pháp giải thoát không, bình đẳng trung đạo; do khởi phiền não ngăn che nên không học được tám Chánh đạo chỉ rõ về phần tướng; do khởi phiền não ngăn che nên

không học được bảy giác chi không chỉ rõ về hình tướng; do khởi phiền não ngăn che không học được pháp quán đạo phẩm nhân duyên; do khởi phiền não ngăn che nên không học được tám giải thoát, chín thông; do khởi phiền não ngăn che nên không học được mười trí Tam-muội; do khởi phiền não ngăn che nên không học được ba minh, sáu thông, bốn vô ngại; do khởi phiền não ngăn che nên không học được sáu Độ, bốn Đẳng; do khởi phiền não ngăn che nên không học được bốn Nhiếp pháp để giáo hóa rộng rãi; do khởi phiền não ngăn che nên không học được tâm Đại thừa, bốn hoằng thệ nguyện; do khởi phiền não ngăn che nên không học được mười minh, mười hạnh; do khởi phiền não ngăn che nên không học được mười hồi hướng, mười nguyện; do khởi phiền não ngăn che nên không hiểu rõ được Địa thứ nhất, Địa thứ hai, Địa thứ ba, Địa thứ tư, Địa thứ sáu; do khởi phiền não ngăn che nên không học được các tri kiến, Địa thứ sáu, Địa thứ bảy; do khởi phiền não ngăn che nên không pháp đối chiếu Địa thứ tám, Địa thứ chín, Địa thứ mười. Như vậy, cho đến khởi phiền não ngăn che không học được quả Phật, khởi phiền não ngăn che các hạnh tu trong trăm vạn a-tăng-kỳ kiếp. Các chướng ngại cho việc tu hành như vậy vô lượng, vô biên. Hôm nay, chúng con cúi đầu hết lòng thành khẩn hướng đến chư Phật, tôn Pháp, Thánh chúng trong mười phương hổ thẹn cầu xin sám hối, mong sao được hết tội lỗi.

Nguyện nhờ công đức sám hối này, tất cả các phiền não làm trở ngại sự tu tập của chúng con vĩnh viễn không còn. Chúng con xin nguyện dù bất cứ ở đâu, cũng được thọ sinh tự tại, không bị ràng buộc lưu chuyển do nghiệp báo, được dùng thần thông như ý chỉ trong khoảnh khắc một niệm biến khắp mười phương đến cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh để giáo hóa chúng sinh. Ở trong các cảnh giới thiền định sâu xa và các tri kiến của chư Phật, chúng con hiểu thông suốt không bị trở ngại, tâm có khả năng bao trùm tất cả các pháp, ưa thích nói năng giao tiếp tự do nhưng không bị nhiễm chấp, được tâm tự tại, trí tuệ tự tại, phương tiện tự tại, làm cho các phiền não vô tri lâu nay ắt hẳn đoạn dứt vĩnh viễn, chứng được đạo vô lậu sáng ngời như mặt trời.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bảo Đạt lại nhanh chóng đi vào địa ngục có tên Mưa lửa. Tại sao gọi là địa ngục Mưa lửa? Địa ngục ấy có chu vi khoảng tám ngàn do-tuần, có lưới sắt bao quanh và với ngọn lửa dữ cháy mạnh, phía dưới có những mũi

sắt nhọn chĩa thẳng lên. Quanh thành ấy có bốn cái vòi phun ra gió để thổi vào khiến thành kia lửa luôn bốc cháy. Có con chó đồng bốn sừng, răng, miệng, mắt đều phát ra lửa nhanh như gió. Trong miệng chó đồng phun ra khí mây mù mịt bay khắp nơi. Trong mũi chó đồng phát ra nước giống như trời mưa, chảy vào trong lửa thì lửa lại bốc cháy ngùn ngụt. Lại nữa, giữa không trung lửa rớt xuống như bánh xe móc vào trong thân tội nhân làm toàn thân cháy ngùn ngụt. Trải qua một ngày một đêm chịu vô lượng hình phạt, ngàn vạn lần chết đi sống lại.

Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những Sa-môn này tạo nghiệp gì mà chịu quả báo khổ như vậy?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những Sa-môn này đã thọ giới thanh tịnh của Phật, nhưng lại không giữ gìn oai nghi, tuy có áo cà sa nhưng không mặc, để lộ thân hình đi vào xóm làng, giống như cây khô không còn xanh tươi. Dù cho ở chỗ Phật hoặc trong Tăng cũng như vậy. Hàng chư Thiên nói: "Tỳ-kheo cuồng tặc đi vào xóm làng." Vì nhân duyên ấy mà bị đọa vào địa ngục này. Khi ra khỏi địa ngục trải qua ngàn vạn kiếp làm loài súc sinh.

Bảo Đạt nghe vậy, thương xót khóc lóc rồi ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 19

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tóm lại, các Đức Phật trong hiện tại không thể nói hết được.

Này Xá-lợi-phất! Giống như hằng hà sa số thế giới ở phương Đông, hằng hà sa số thế giới ở phương Nam, hằng hà sa số thế giới ở phương Tây, hằng hà sa số thế giới ở phương Bắc, hằng hà sa số thế giới ở phương Trên, Dưới, bốn gốc. Tất cả các thế giới ấy phía dưới tận thủy tế, phía trên thấu trời Hữu đảnh chứa đầy cả vi trần. Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Như vậy, số lượng vi trần kia có thể biết được chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ta đã thấy chư Phật đồng danh hiệu Thích-ca Mâu-ni, mẹ đồng danh hiệu Ma-ha Ma-da, cha đồng danh hiệu Du-đầu-đàn Vương, đất nước đồng danh hiệu Ca-tỳ-la, những đệ tử Thanh văn bậc nhất của các Đức Phật kia đồng danh hiệu Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, đệ tử thị giả đồng danh hiệu A-nan hiện rõ trước mặt cũng nhiều như vậy. Huống nữa còn bao nhiêu danh hiệu cha, mẹ, đất nước, đệ tử, thị giả của chư Phật khác nữa. Này Xá-lợi-phất! Với số vi trần trong vô số thế giới có thả vi trần hoặc không thả vi trần ấy, phía dưới tận Thủy tế, phía trên thấu trời Hữu đảnh, lại có người lấy những hạt vi trần ấy, với bao nhiêu số vi trần là chừng đó quốc độ của Phật, rồi trải qua a-tăng-kỳ ngàn vạn ức na-do-tha quốc độ như vậy làm một bước.

Này Xá-lợi-phất! Người kia lại đi qua bao nhiêu số thế giới nhiều như vi trần làm một bước kia và trải qua trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp thả xuống một hạt vi trần. Như vậy, cho đến khi nào hết những hạt vi trần kia. Này Xá-lợi-phất! Bao nhiêu thế giới hoặc được thả vi trần hoặc không được thả vi trần như thế đều đầy cả vi trần rồi lại có người lấy đi chừng ấy số vi trần đi qua số thế giới nhiều như chừng ấy vi trần làm một bước, trải qua bao nhiêu trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp (hành)

thả xuống một hạt vi trần. Như vậy, cho đến khi nào hết những hạt vi trần kia. Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Số lượng vi trần đó có thể biết được chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Số lượng vi trần ấy có thể biết được, nhưng số lượng các Đức Phật đồng danh hiệu Thích-ca Mâu-ni, mẹ đồng danh hiệu Ma-ha Ma-da, cha đồng danh hiệu Du-đầu-đàn Vương, đất nước đồng danh hiệu Ca-tỳ-la, những đệ tử Thanh văn bậc nhất của Đức Phật kia đồng danh hiệu Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, đệ tử thị giả đồng danh hiệu A-nan-đà thì không thể biết hết được.

Này Xá-lợi-phất! Lại có người lấy một hạt vi trần trong số vi trần kia đem nghiền ra làm thành lượng thế giới khắp mười phương. Như vậy số vi trần khác cũng đem nghiền ra hay làm thành vi trần bằng số thế giới trong mười phương. Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Số lượng vi trần ấy có thể biết được chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Có người đi qua cõi Phật nhiều như số vi trần kia làm một bước. Như vậy, người ấy dùng thần thông mau chóng đi về vô lượng, vô biên kiếp thế giới ở phương Đông lại thả xuống một hạt vi trần. Hết phương Đông với số thế giới vi trần như vậy, hoặc được đặt vi trần, hoặc không được đặt, dưới đến tận Thủy tế, trên thấu trời Hữu đảnh chứa đầy cả vi trần. Như vậy, phương Nam và cho đến mười phương, phía dưới đến tận Thủy tế, phía trên thấu trời Hữu đảnh chứa đầy vi trần. Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Số lượng vi trần kia có thể biết được chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Số lượng của bao nhiêu vi trần kia có thể biết được, nhưng trong đời hiện tại, số lượng các Đức Phật đồng danh hiệu Thích-ca Mâu-ni, mẹ đồng danh hiệu Ma-ha Ma-da, cha đồng danh hiệu Du-đầu-đàn Vương, đất nước đồng danh hiệu Ca-tỳ-la, những đệ tử Thanh văn bậc nhất của Đức Phật kia đồng danh hiệu Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, đệ tử thị giả đồng danh hiệu

A-nan-đà thì không thể biết được, huống chi có bao nhiêu danh hiệu Đức Phật, danh hiệu cha, mẹ, đất nước, đệ tử, thị giả khác.

Này Xá-lợi-phất! Ta ở đời bao nhiêu số kiếp như vi trần chỉ nói một danh hiệu đồng danh hiệu Đức Phật Thích-ca Mâu-ni mà không hết được. Như vậy, đồng danh hiệu Đức Phật Nhiên Đăng, đồng danh hiệu Đức Phật Đề-bà-diên, đồng danh hiệu Đức Phật Đăng Quang Minh, đồng danh hiệu Đức Phật Nhất Thiết Thắng, đồng danh hiệu Đức Phật Đại Xưng, đồng danh hiệu Đức Phật Ba-đầu-ma Thắng, đồng danh hiệu Đức Phật Tỳ-bà-thi, đồng danh hiệu Đức Phật Thi-khí, đồng danh hiệu Đức Phật Tỳ-xá-phù, đồng danh hiệu Đức Phật Câu-lưu-tôn, đồng danh hiệu Đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, đồng danh hiệu Đức Phật Ca-diếp… cho đến đồng danh hiệu thị giả trong đời hiện tại ta biết rất rõ, các ông phải nên hết lòng kính lễ.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào cầu Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng thì trước hết phải sám hối tất cả tội lỗi. Nếu Tỳ-kheo phạm bốn tội trọng, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni phạm tội căn bản xuất gia, Ưu-bà-tắc phạm giới trọng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di phạm giới trọng Ưu-bà-di, những người này muốn sám hối thì nên tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục chỉnh tề, không dùng thức ăn có mùi hôi, cay, phải nên ở chỗ thanh vắng, sửa sang phòng ốc, dùng các tràng hoa trang nghiêm đạo tràng, thoa hương, vẽ tranh, treo bốn mươi chín cờ phướn rồi an trí tượng Phật trên một tòa cao trang nghiêm, đốt các thứ hương Chiên-đàn, Trầm thủy, xông hương Lục-đa-dà-la-tô-thát-đà và các loạt mạt hương, đồ hương, đốt những loại hương vi diệu, rải các thứ hoa như vậy.

Những người này phải phát nguyện đem tâm Từ bi rộng lớn cứu khổ chúng sinh, người chưa độ khiến họ được độ, người chưa giải thoát khiến họ được giải thoát, người chưa an ổn thì giúp họ được an ổn, người chưa đạt đến Niết-bàn thì làm cho họ đạt đến Niết-bàn. Ngày đêm suy nghĩ về bản hạnh tu hành khổ hạnh của Như Lai, ở trong vô lượng kiếp chịu các khổ đau mà không phát sinh nhàm chán, vì cầu Bồ-đề vô thượng cho nên đối với tất cả chúng sinh tự sinh tâm thấp kém, giống như tâm kẻ nô lệ. Như vậy, nếu Tỳ-kheo nào sám hối bốn trọng tội, trong bốn mươi chín ngày đêm phải đến trước tám vị Tỳ-kheo thanh tịnh phát lồ tội đã phạm. Cứ bảy ngày một lần phải nên hết lòng sám hối tội của mình đã phạm trước đây, nhất tâm quy mạng chư Phật trong mười phương, tùy theo hoàn cảnh và khả năng xưng danh hiệu lễ bái. Như thế cho đến hết bốn mươi chín ngày chắc chắn tội được tiêu trừ.

Khi người ấy được thanh tịnh thì có tướng hiện ra, hoặc trong lúc tỉnh táo, hoặc trong giấc mộng, thấy chư Phật trong mười phương đến thọ ký và dẫn đến đạo tràng cùng làm bạn với mình, hoặc được xoa đầu và bảo "Tội đã hết", hoặc thấy mình được theo đại chúng vào trong chúng hội, hoặc ở chỗ đang thuyết pháp, hoặc thấy các thầy Sa-môn tịnh hạnh dẫn đến đạo tràng chỉ cho thấy những Đức Phật kia.

Này Xá-lợi-phất! Nếu trong khi các Tỳ-kheo sám hối tội lỗi mà thấy tướng như vậy thì biết rằng tội lỗi của họ đã hết, chấm dứt tâm điên đảo.

Tỳ-kheo-ni nào sám hối tám tội trọng nên làm như pháp Tỳ-kheo, đủ bốn mươi chín ngày thì được thanh tịnh, chấm dứt tâm điên đảo.

Nếu Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni sám hối tội căn bản nên đến trước bốn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni thanh tịnh, như pháp sám hối ở trên, đủ hai mươi mốt ngày thì biết đã được thanh tịnh, ngoại trừ không hết lòng.

Nếu Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di muốn sám hối phải nên hết lòng cung kính Tam bảo, hoặc khi thấy Sa-môn phải cung kính lễ bái, phát sinh ý nghĩ khó gặp được, nên thỉnh các vị đến đạo tràng, rồi đem các phẩm vật cúng dường. Nên thỉnh một vị Tỳ-kheo mà mình kính trọng rồi đến chỗ vị ấy phát lồ các tội lỗi đã phạm, hết lòng sám hối, nhất tâm quy mạng, xưng danh hiệu chư Phật trong mười phương. Như vậy, đủ bảy ngày chắc chắn được thanh tịnh, chấm dứt tâm điên đảo.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

Đạt đến Bồ-đề hàng phục ma
Tự tại kinh hành dưới gốc cây
Đạt đến vô ngại mắt và thân
Pháp giới bình đẳng như hư không.
Như số vi trần mười ức cõi
Chúng Bồ-tát đệ tử vây quanh
Đối với tất cả tâm vắng lặng
Khéo ở trong các hạnh Phổ Hiền.
Thân Phật trang nghiêm và đẹp đẽ
Phóng ra vô lượng thứ ánh sáng
Chiếu khắp các cõi trong mười phương
Năng lực chư Phật không thể nghĩ.
Thấy các quốc độ đều sạch sẽ
Đầy vô lượng sắc đẹp thanh tịnh
Chư Phật đã có việc thắng diệu
Nương oai Thần Phật thấy đại chánh.

Thế giới phương Đông gọi Bảo tràng
Xa lìa các uế, đẹp trang nghiêm
Nơi ấy tự tại Phật Bảo Đăng
Hiện nay đang ở thế giới đó.
Phương Nam quốc độ Pha lê đăng
Thanh tịnh đẹp đẽ rất trang nghiêm
Như Lai Ma-ni Thanh Tịnh Vân
Hiện nay thuyết diệu pháp ở đời.
Phương Tây cõi thanh tịnh vô cấu
Gọi là thế giới Diệu an lạc
Phật kia Tự Tại Vô Lượng Thọ
Đệ tử Bồ-tát đang vây quanh.
Phương Bắc thế giới tên Hương đăng
Quốc độ trang hoàng bằng thanh tịnh
Chỗ hóa Phật Vô Nhiễm Quang Tràng
Hiện nay ở đạo tràng tự tại.
Lưu ly rực rỡ sắc nhiệm màu
Quốc độ thanh tịnh rất trang nghiêm
Vô Ngại Quang Vân Phật Như Lai
Hiện nay đang ở phương Đông bắc.
Trong thế giới Quang minh chiếu tràng
Hiện thấy các Bồ-tát đầy đủ
Nơi kia Tự Tại Hống Thanh Phật
Hiện nay đang ở phương Đông nam.
Thế giới Phật đủ thứ an lạc
Ma-ni trang nghiêm đẹp không dơ
Trăng trí tuệ đẹp như Tu-di
Hiện nay đang ở phương Tây nam.
Nay thấy Như Lai phương Tây bắc
Cõi Di-lưu quang minh bình đẳng
Nơi kia Đại Thánh Phật Tự Tại
Chúng đệ tử Bồ-tát vây quanh.
Thế giới phương Dưới, Tự tại quang
Quốc độ Thanh tịnh bảo viêm tàng
Vòng sáng nhiệm màu rất dễ thấy
Nay Phật ở cõi mầu nhiệm kia.
Thế giới phương Trên, Quang viêm tạng
Thế giới kia tên Tịnh vô cấu

Thấy mây công đức rực rỡ khắp
Hiện thấy Phật ngồi tòa Bồ-đề.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất cùng đại chúng nhờ thần lực của Phật thấy vô lượng, vô biên chư Phật ở quá khứ, vị lai và hiện tại ở khắp mười phương.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất ở trong đại chúng, thương xót, nước mắt đầm đìa, thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật hy hữu! Nếu thiện nam, thiện nữ nào không phát tâm Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng thì không thành Phật. Chúng con từ trước tới nay như cỏ mục, dẫu trải qua mùa xuân tươi tốt nhưng sợ rằng không thể kết trái ở mùa thu.

Lúc này, Tôn giả Xá-lợi-phất rời chỗ ngồi đứng dậy, trạch vai áo bên phải, quỳ gối chắp tay thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn giảng nói rộng danh hiệu của chư Phật ở trong mười phương, chúng con rất muốn nghe.

Đức Thế Tôn bảo Xá-lợi-phất:

–Ông hãy chú tâm lắng nghe, Ta sẽ giảng nói:

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông trải qua trăm ngàn ức thế giới, có thế giới tên là Nhiên Đăng, nơi ấy có Đức Phật hiệu là Bảo Tập A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà, hiện đang thuyết pháp. Này Xá-lợi-phất! Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu Đức Phật này, hết lòng thọ trì, suy nghĩ kỹ thì thiện nam, thiện nữ ấy chắc chắn đạt được Tam-muội bảy giác phần, đạt được tâm không thoái chuyển đối với đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, vượt qua thế gian sáu mươi kiếp.

Khi ấy, Đức Thế Tôn đọc kệ:

Phương Đông cõi Nhiên đăng
Có Phật hiệu Bảo Tập
Nếu người nghe tên ấy
Vượt đời sáu mươi kiếp.

Này Xá-lợi-phất! Phương Đông có thế giới tên Bảo Tập. Thế giới ấy có Đức Phật hiệu là Bảo Thắng A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà, hiện đang thuyết pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu Đức Phật ấy, hết lòng thọ trì, đọc tụng, chắp tay lễ bái; hoặc nếu thiện nam, thiện nữ nào đem đầy đủ các châu báu trong tam thiên đại thiên thế giới bố thí, ngày nào cũng bố thí cho đến hết một năm, rồi đem phước đức bố thí này so với công đức nhất tâm lễ bái Đức Phật kia thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một.

Khi ấy, Đức Thế Tôn đọc kệ:

Thế giới tên Bảo tập
Có Đức Phật Bảo Thắng
Nếu người nghe tên này
Thí nhiều không bằng một.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông trải qua tám trăm thế giới, có thế giới tên là Hương tích, nơi ấy có Đức Phật hiệu Thành Tựu Lô-xá-na A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu người nào nghe được danh hiệu Đức Phật ấy rồi thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, lễ bái thì vượt khỏi thế gian năm trăm kiếp.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông trải qua ngàn thế giới, có thế giới tên là Đề-bạt-đề, nơi ấy có Đức Phật hiệu là Lô-xá-na Cảnh Tượng A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu Đức Phật ấy, rồi thọ trì, đọc tụng, chí tâm suy nghĩ, cung kính lễ bái, thì được giải thoát khỏi ba đường ác.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông trải qua hai ngàn thế giới, có thế giới tên là Vô lượng quang công đức, nơi ấy có Đức Phật hiệu Lô-xá-na Quang Minh A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu Đức Phật ấy, năm vóc gieo xuống đất, một lòng kính trọng, thọ trì, đọc tụng, cung kính, lễ bái thì vượt khỏi thế gian hai mươi kiếp.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông trải qua ngàn thế giới, có thế giới tên là Khả lạc, nơi ấy có Đức Phật hiệu Bất Động Ứng Cúng Chánh Biến Tri hiện đang thuyết pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu Đức Phật ấy, rồi thọ trì, cung kính, lễ bái thì chắc chắn không thoái chuyển đối với quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng và tất cả các ma không thể quấy nhiễu.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông trải qua ngàn thế giới, có thế giới tên là Bất khả lượng, nơi ấy có Đức Phật hiệu Đại Quang Minh A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu Đức Phật Quang Minh ấy, rồi thọ trì, đọc tụng, cung kính, lễ bái thì không bao giờ xa lìa tất cả các Đức Phật và Bồ-tát, chắc chắn đạt được không thoái chuyển đối với quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Này Xá-lợi-phất! Từ quốc độ Đức Phật ở phương Đông này trải qua sáu mươi thế giới, có thế giới tên là Nhiên đăng cự, danh hiệu của Đức Phật là Bất Khả Lượng Thanh A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết

pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu Đức Phật A-di-đà kia, ba lần xưng: Nam-mô Vô Lượng Thanh Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Thanh Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Thanh Như Lai, thì chắc chắn không bị đọa vào ba đường ác, nhất định đạt được quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Này Xá-lợi-phất! Từ thế giới kia trải qua ngàn quốc độ Phật, có thế giới tên là Vô trần, Phật hiệu là A-di-đà Câu-sa A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu Đức Phật ấy, hết lòng kính trọng, thọ trì, đọc tụng, cung kính, lễ bái thì vượt khỏi thế gian mười hai kiếp.

Này Xá-lợi-phất! Lại trải qua hai mươi ngàn quốc độ Phật, có thế giới tên là Nan thắng, nơi ấy có Phật hiệu Đại Xưng A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu Đức Phật ấy, chắp tay nói như thế này: Nam-mô Đại Xưng Như Lai, thì cho dù có người dùng bảy báu nhiều như núi Tu-di, cứ mỗi ngày đem bố thí cho đến hết một trăm năm, thì công đức bố thí này so với công đức lễ bái danh hiệu Đức Phật ấy thì trăm phần không bằng một, cho đến toán số phần cũng không bằng một.

Này Xá-lợi-phất! Lại trải qua ba ngàn quốc độ Phật, có thế giới tên là Quang minh, nơi ấy có Phật hiệu là Bảo Quang Minh A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì danh hiệu Đức Phật ấy thì sẽ vượt qua thế gian một trăm kiếp, đạt được không thoái chuyển đối với quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Nếu người nào không tin là nghe danh hiệu Phật được công đức như thế thì người ấy sẽ bị đọa vào địa ngục A-tỳ suốt một trăm kiếp.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông trải qua mười ngàn quốc độ Phật, có thế giới tên là Quang chiếu minh, nơi ấy có Phật hiệu là Đắc Đại Vô Úy A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu Đức Phật ấy mà thọ trì, đọc tụng, cung kính lễ bái thì chắc chắn đạt được đại vô úy, thu hoạch vô lượng vô biên công đức.

Này Xá-lợi-phất! Trải qua bảy ngàn quốc độ Phật, có thế giới tên là Ma-ni quang minh, nơi ấy có Phật hiệu là Nhiên Đăng Hỏa A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu Đức Phật ấy, hết lòng cung kính lễ bái, thọ trì, đọc tụng, thì đạt được mười Lực của Như Lai.

Này Xá-lợi-phất! Lại trải qua tám ngàn quốc độ Phật, có thế giới tên

là Chân thật, nơi ấy có Phật hiệu là Thật Thanh Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu Đức Phật ấy, thọ trì, đọc tụng, chí tâm lễ bái thì chắc chắn đạt được bốn Thánh đế và cũng nhất định đạt được quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Này Xá-lợi-phất! Lại trải qua hai mươi ngàn quốc độ Phật, có thế giới tên là Quang minh, nơi ấy có Phật hiệu là Vô Biên Vô Cấu Nhật A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu Đức Phật ấy, hết lòng tin nhận, thọ trì, đọc tụng, cung kính lễ bái, thì dù có người đem hết bảy báu trong tam thiên đại thiên thế giới bố thí, thì công đức bố thí này so với công đức nghe danh hiệu Đức Phật Vô Cấu rồi thọ trì, đọc tụng, ngàn vạn phần không bằng một. Vì sao? Vì căn lành của chúng sinh quá ít không thể nghe được danh hiệu Đức Phật Vô Cấu. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe được vô lượng, vô biên lần danh hiệu Như Lai Vô Cấu thì người ấy không chỉ ở chỗ một Đức Phật gieo trồng các căn lành, cũng không chỉ ở chỗ ngàn Đức Phật gieo trồng các căn lành mà người ấy đã ở trong trăm ngàn vạn chỗ Đức Phật gieo trồng các căn lành, nên vượt qua thế gian bốn mươi tám kiếp.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông trải qua chín ngàn quốc độ Phật, có thế giới tên là Diệu thanh, nơi ấy có Phật hiệu là Nguyệt Thanh A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu Đức Phật ấy, thường thọ trì, đọc tụng, chí tâm kính lễ, thì sẽ đạt được tất cả công đức, trăm pháp đầy đủ như trăng tròn đầy, chắc chắn đạt được đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Này Xá-lợi-phất! Lại trải qua mười ngàn quốc độ Phật, có thế giới tên là Vô úy, nơi ấy có Phật hiệu là Vô Biên Xưng A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu Đức Phật ấy, thọ trì, đọc tụng, chắp tay nói như vầy: "Nam-mô Vô Biên Xưng Thế Tôn", thì dù có người đem bảy báu nhiều như núi Tu-di bố thí, ngày nào cũng thế, cho đến một trăm năm, thì công đức bố thí này so với công đức thọ trì danh hiệu Phật kia, trăm phần không bằng một… cho đến toán số, thí dụ không bằng được.

Này Xá-lợi-phất! Lại trải qua một ngàn năm trăm quốc độ Phật, có thế giới tên là Nhiên đăng, nơi ấy có Phật hiệu là Nhật Nguyệt Quang Minh A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu Đức Phật ấy, đọc tụng, thọ trì, quỳ xuống chắp tay, xướng lên ba lần: Nam-mô Nhật Nguyệt Quang Minh Thế Tôn. Nam-

mô Nhật Nguyệt Quang Minh Thế Tôn. Nam-mô Nhật Nguyệt Quang Minh Thế Tôn, thì mau chóng thành tựu quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Này Xá-lợi-phất! Lại vượt qua ba mươi ngàn quốc độ Phật, có thế giới tên là Vô Cấu, nơi ấy có Phật hiệu là Vô Cấu Quang Minh A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ, Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, người, chẳng phải người nghe được danh hiệu Đức Phật này, chắc chắn không thoái chuyển đối với quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, cũng không đi vào đường ác.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông trải qua mười ngàn quốc độ Phật, có thế giới tên là Bách quang minh, nơi ấy có Phật hiệu là Thanh Tịnh Quang Minh A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu Thiên, Long, Dạ-xoa, phi nhân nghe được danh hiệu Đức Phật này, chắc chắn được thân người, xa lìa tham sân si. Nếu người nào nghe danh hiệu Đức Phật này nhưng không tin thì bị đọa vào đại địa ngục sáu mươi ngàn kiếp.

Này Xá-lợi-phất! Lại trải qua trăm quốc độ Phật, có thế giới tên là Thiện đức, Phật hiệu là Nhật Quang Minh A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu người nào với tâm thanh tịnh, hết lòng xưng danh hiệu Đức Phật này thì công đức đạt đến chỗ đầy đủ như mặt trời, chắc chắn hành phục quân ma, ngoại đạo và vượt khỏi thế gian ba mươi kiếp.

Này Xá-lợi-phất! Lại trải qua sáu mươi ngàn quốc độ Phật, có thế giới tên Trụ thất giác phần, Phật hiệu là Vô Biên Bảo A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu người nào nghe được danh hiệu Đức Phật này thì đạt được bảy Giác phần, có thể đưa chúng sinh đến chỗ thắng bảo, và chắc chắn thành tựu vô lượng công đức.

Này Xá-lợi-phất! Lại trải qua năm trăm quốc độ Phật, có thế giới tên là Hoa cảnh tượng, Phật hiệu là Hoa Thắng A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu người nào nghe được danh hiệu Đức Phật này, tĩnh tâm, kính trọng, thì thành tựu tất cả các pháp thiện như hoa rộ nở, vượt khỏi thế gian năm mươi lăm kiếp.

Này Xá-lợi-phất! Lại trải qua trăm ngàn quốc độ Phật, có thế giới tên Viễn ly nhất thiết ưu não, Phật hiệu là Diệu Thân A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu người nào nghe được danh hiệu Đức Phật này, chí tâm kính trọng, lễ bái, cúng dường thì chắc chắn xa lìa tất cả các trở ngại, không đi vào đường ác và vượt qua thế gian vô lượng kiếp.

Này Xá-lợi-phất! Lại trải qua na-do-tha quốc độ Phật, có thế giới tên

là Bình đẳng, nơi ấy có Phật hiệu là Pháp Quang Minh Thanh Tịnh Khai Phu Liên Hoa A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện đang thuyết pháp. Nếu người nào nghe được danh hiệu Đức Như Lai này, thọ trì không quên thì vĩnh viễn rời xa ba đường ác.

Nam-mô Phật Pháp Quang Minh Thanh Tịnh Khai Phu Liên Hoa.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di muốn sám hối các tội lỗi, phải nên tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục trang nghiêm, sửa sang phòng ốc, bên trong thiết lập một tòa cao trang trí tượng Phật, treo hai mươi lăm phướn, dùng các thứ hoa hương cúng dường, tụng hai mươi lăm danh hiệu Phật, ngày đêm sáu thời sám hối, cho hết hai mươi lăm ngày thì các tội bốn trọng, tám trọng… đều được tiêu diệt. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni cũng như vậy.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn vì con mà giảng nói danh tánh thọ mạng dài ngắn của bảy Đức Phật trong quá khứ. Chúng con rất muốn được nghe.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Hãy lắng nghe! Ta sẽ giảng nói cho ông.

Này Xá-lợi-phất! Chín mươi mốt kiếp trong quá khứ có Phật hiệu là Như Lai Tỳ-bà-thi, ba mươi kiếp trong quá khứ có Phật hiệu là Như Lai Thi-khí, trong kiếp ấy lại có Như Lai Tỳ-xá-phù.

Từ đây trở về sau vô lượng, vô biên kiếp không có Đức Phật nào nữa, cho đến trong kiếp Hiền Thủ có bốn Đức Phật là Phật Câu-lưu-tôn, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Ca-diếp và ta - Phật Thích-ca Mâu-ni. Phật Tỳ-bà-thi tuổi thọ tám mươi ngàn kiếp, Phật Thi-khí tuổi thọ sáu mươi ngàn kiếp, Phật Tỳ-xá-phù tuổi thọ hai ngàn kiếp, Phật Câu-lưu-tôn tuổi thọ mười bốn tiểu kiếp, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni tuổi thọ ba mươi tiểu kiếp. Trong hiện tại tuổi thọ của ta ít nhất chỉ một trăm năm.

Phật Tỳ-bà-thi, Phật Thi-khí, Phật Tỳ-xá-phù sinh ở trong gia đình Sát-lợi. Phật Câu-lưu-tôn, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Ca-diếp sinh trong gia đình Bà-la-môn. Này Xá-lợi-phất! Phật Thích-ca Mâu-ni sinh trong gia đình Sát-lợi.

Phật Thi-khí, Phật Tỳ-bà-thi, Phật Tỳ-xá-phù, họ của ba Phật này là Câu-lân. Phật Câu-lưu-tôn, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Ca-diếp, ba Phật này có họ Ca-diếp. Ta, Phật Thích-ca Mâu-ni có họ là Cù-đàm.

Này Xá-lợi-phất! Phật Tỳ-bà-thi ở bên cội cây Ba-tra-la đạt được

Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Phật Thi-khí ở bên cội cây Phân-đà-lợi đạt được Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Phật Tỳ-xá-phù ở bên cội cây Câu-ta-la đạt được Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Phật Câu-lưu-tôn ở bên cội cây Lợi-sa đạt được Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Phật Câu-na-hàm Mâu-ni ở bên cội cây Thi-ưu-đầu-bạt đạt được Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Phật Ca-diếp ở bên cội cây Ni-câu-luật đạt được Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Ta - Phật Thích-ca Mâu-ni ở bên cội cây A-thuyết-tha đạt được Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Phật Tỳ-bà-thi có ba hàng Thanh văn, Phật Thi-khí có ba hàng Thanh văn, Phật Tỳ-xá-phù có hai hàng Thanh văn, Phật Câu-lưu-tôn có một hàng Thanh văn, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni có một hàng Thanh văn, Phật Ca-diếp có một hàng Thanh văn, Ta - Phật Thích-ca Mâu-ni có một hàng Thanh văn.

Phật Tỳ-bà-thi có đệ tử bậc nhất trong hàng Thanh văn tên là Cát-sa và Khán-trà. Phật Thi-khí có đệ tử bậc nhất trong hàng Thanh văn tên là Thắng và Tự Tại. Phật Tỳ-xá-phù có đệ tử bậc nhất trong hàng Thanh văn tên là Tinh Tú và Thượng. Phật Câu-lưu-tôn có đệ tử bậc nhất trong hàng Thanh văn tên là Tật và Lực. Phật Câu-na-hàm Mâu-ni có đệ tử bậc nhất trong hàng Thanh văn tên là Hoạt và Tỳ-đầu-la. Phật Ca-diếp có đệ tử bậc nhất trong hàng Thanh văn tên là Du-na và Phả-la-đọa. Ta, Phật Thích-ca Mâu-ni có đệ tử bậc nhất trong hàng Thanh văn tên là Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên. Hai người kể trên đây, người thứ nhất có trí tuệ đệ nhất, người thứ hai có thần thông đệ nhất.

Thị giả của Phật Tỳ-bà-thi tên là Vô Ưu. Thị giả của Phật Thi-khí tên là Ly Úy. Thị giả của Phật Tỳ-xá-phù tên là Tịch. Thị giả của Phật Câu-lưu-tôn tên là Trí. Thị giả của Phật Câu-na-hàm Mâu-ni tên là Thân. Thị giả của Phật Ca-diếp tên là Ca-thất. Thị giả của ta – Phật Thích-ca Mâu-ni tên là Khánh Hỷ.

Con của Phật Tỳ-bà-thi tên là Thành Âm. Con của Phật Thi-khí tên là Bất Khả Lượng. Con của Phật Tỳ-xá-phù tên là Thiện Trí. Con của Phật Câu-lưu-tôn tên là Thượng. Con của Phật Câu-na-hàm Mâu-ni tên là Thắng. Con của Phật Ca-diếp tên là Đạo Sư. Con của ta tên là La-hầu-la.

Cha của Phật Tỳ-bà-thi tên là Bàn-đầu, mẹ tên là Bà-đầu-ý, thành tên là Bàn-đầu. Cha của Phật Thi-khí tên là Câu-na, mẹ tên là Thắng, thành tên là A-lầu-na-bạt-đề. Cha của Phật Tỳ-xá-phù tên là A-lâu-na Thiên Tử, mẹ tên là Xưng Ý, thành tên là Tùy ý. Cha của Phật Câu-lưu-tôn tên là Công Đức thuộc dòng Bà-la-môn, mẹ tên là Quảng Bị Thiên, con tên là Vô Úy,

thành cũng tên là Vô úy. Cha của Phật Câu-na-hàm Mâu-ni tên là Đại Đức thuộc dòng Bà-la-môn, mẹ tên là Nan Thắng Thiện, con tên Trang Nghiêm, thành cũng tên là Trang nghiêm. Cha của Phật Ca-diếp tên là Tịnh Đức thuộc dòng Bà-la-môn, mẹ tên là Thiện Tài Thiên, con tên là Tri Sử, thành cũng tên là Tri sử. Bấy giờ, tại thành Ba-la-nại cha của ta tên là Du-đầu-đàn Vương, mẹ tên là Ma-ha Ma-da, thành tên là Ca-tỳ-la.

Này Xá-lợi-phất! Ông phải nên kính lễ ta là Bản Sư Thích-ca Mâu-ni Phật, Phật Xưng Diệu, Phật Hàng Phục Nhất Thiết, Phật Nhiên Đăng Quang, Phật Vô Úy, Phật Pháp Thắng. Đại a-tăng-kỳ kiếp thứ nhất có tám mươi ức Đức Phật, sau cùng là Đức Phật Thích-ca Mâu-ni. A-tăng-kỳ kiếp thứ hai ban đầu có Phật Bảo Thắng, Phật Nhiên Đăng, Phật Diệu Thanh, Phật Thắng Thành, Phật Thiện Kiến, Phật Thiện Nhãn, Phật Trì-đề-la-tra, Sư Tử Vô Úy, Tự Tại Vô Vi, Thiện Nhãn, Thiện Sơn, Thiện Ý, Chiên-đàn, Hàng Phục Nhiệt, Hàng Phục Ám, Sư Tử Phấn Tấn, Diệu Thanh, Vô Lượng Oai Đức, Tịnh Viêm, Kiến Đệ Nhất Nghĩa.

Lại có Phật Thích-ca Mâu-ni, Diệu Hạnh, Thắng Diệu, Tịch Tịnh, Diệu Thân, Công Đức, Phạm Mạng, Nguyệt Hàng Tự Tại, Điều Sơn Mục-đà-la Tài. Đây là đại a-tăng-kỳ kiếp thứ hai, có bảy mươi hai ức Đức Phật như vậy phải nên kính lễ.

Này Xá-lợi-phất! Lại có Phật Đại Lực, Đại Tinh Tấn, Tịnh Đức, Đại Minh Dương Viêm. Lại có Phật Thích-ca Mâu-ni, Đại Long, Đại Oai Đức, Kiên Cố Hạnh, Chiên-đàn, Bảo Sơn, Nhân-đà-la Tràng, Vô Úy Tác, Phú-lâu-na Bảo Kế, Ba-đầu-ma Thắng, Diệu Thắng, Vô Cấu, Dữ Quang Minh, Hàng Phục Oán, Ba-tư-tha, Đại Tràng, Phả-la-đọa, Tất-sa, Tinh Tú Tỳ-bà-thi, Thi-khí, Câu-lân, Tỳ-xá-phù, Năng Tác Quang Minh, Bất Khả Thắng.

Lại có Phật Thi-khí Thiện Kiến, sau cùng là Phật Thích-ca Mâu-ni. Trong đại a-tăng-kỳ kiếp thứ ba có bảy mươi mốt ức Đức Phật như vậy. Các ông phải nên kính lễ.

Này Xá-lợi-phất! Vô lượng Phật quá khứ như vậy, các ông phải nên kính lễ.

Nam-mô Hoan Hỷ Tăng Trưởng Phật. Nam-mô Nhân Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Đại Thánh Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Tự Tại Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Phật. Nam-mô Mãn Túc Phật. Nam-mô Câu-lân Phật. Nam-mô An Ẩn Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Phật. Nam-mô Trí Tuệ Phật. Nam-mô Đại Xưng Phật. Nam-mô A-nậu-luật Phật. Nam-mô Diệu Thắng Phật. Nam-mô Bất Yểm Túc Phật. Nam-mô Đại Quang Viêm Tụ Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-

mô Hỏa Oai Đức Phật. Nam-mô Phổ Báo Cái Phật. Nam-mô Na-la-diên Quang Minh Phật. Nam-mô Thiện Căn Tăng Trưởng Quang Minh Phật. Nam-mô Sư Tử Thừa Quang Minh Phật. Nam-mô Ly Nhất Thiết Ưu Não Quang Minh Phật. Nam-mô Kiên Cố Quang Minh Phật. Nam-mô Vân Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Cấu Tý Quang Minh Phật. Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Quang Minh Phật. Nam-mô Thắng Hộ Quang Minh Phật. Nam-mô Phạm Thắng Thiên Vương Quang Minh Phật.

Nam-mô bất khả thuyết, bất khả lượng chư Phật đồng danh hiệu như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Ông phải nên kính lễ Bồ-tát Quan Thế Âm, Bồ-tát Đắc Đại Thế là thượng thủ và vô lượng, vô biên chúng Bồ-tát ở quốc độ Phật Vô Lượng Thọ, thế giới là An lạc. Như vậy, thế giới Ma-lê-chi, quốc độ của Phật Nan Thắng có Bồ-tát Quang Minh Tràng, Bồ-tát Quang Minh Thắng làm thượng thủ và vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng Bồ-tát. Như vậy, thế giới Khả lạc, quốc độ của Phật A-súc có Bồ-tát Hương Tượng, Bồ-tát Diệu Hương Tượng làm thượng thủ và vô lượng, vô biên chúng Bồ-tát. Thế giới Lô-xá-na, quốc độ Phật Nhật Nguyệt có Bồ-tát Sư Tử, Bồ-tát Sư Tử Tuệ làm thượng thủ và vô lượng, vô biên chúng Bồ-tát. Thế giới Bất thuấn, quốc độ Phật Thiện Nguyệt có Bồ-tát Ta-la Thái, Bồ-tát Nhất Thuyết Pháp Đắc Tự Tại làm thượng thủ và vô lượng, vô biên chúng Bồ-tát. Thế giới Quang minh, quốc độ Phật Phổ Chiếu có Bồ-tát Nguyệt Luân, Bồ-tát Bảo Cự làm thượng thủ và vô lượng, vô biên chúng Bồ-tát. Thế giới Lạc thành, quốc độ Phật Bảo Viêm Như Lai có Bồ-tát Bất Không Phấn Tấn, Bồ-tát Bất Không Kiến làm thượng thủ và vô lượng, vô biên chúng Bồ-tát. Thế giới Quán, quốc độ Phật Phổ Quán Như Lai có Bồ-tát Vân Vương, Bồ-tát Pháp Vương làm thượng thủ và vô lượng, vô biên chúng Bồ-tát. Thế giới Kiến ái, quốc độ Phật Quán Thế Âm Vương Như Lai có Bồ-tát Hàng Phục Ma, Bồ-tát Sơn Vương làm thượng thủ và vô lượng, vô biên chúng Bồ-tát. Như vậy, các Bồ-tát ở trong tất cả cõi Phật ở thế giới khắp mười phương, các ông phải nên quy mạng.

Nam-mô Tu-di Đăng Vương Phật. Nam-mô Bảo Vương Phật. Nam-mô Bảo Thắng Phật. Nam-mô Nhiếp Trì Nhất Thiết Pháp Phật. Nam-mô Quá Xưng Lượng Phật. Nam-mô Vô Tý Dạ Phật. Nam-mô Vô Biên Pháp Phật. Nam-mô Nan Tư Nghì Phật. Nam-mô Nhị Vạn Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật. Nam-mô Tam Vạn Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Đại Thông Trí Thắng Phật. Nam-mô Thập Lục Vương Tử Phật. Nam-mô Không Vương Phật. Nam-mô Đa Bảo Phật. Nam-mô Vân Tự Tại Đăng Vương Phật. Nam-mô Oai Âm Vương Phật. Nam-mô Vô Phu

Quang Phật. Nam-mô Tư Thiện Phật. Nam-mô Phân Thân Chư Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật. Nam-mô Phù Hoa Túc Vương Trí Phật. Nam-mô Vô Tịnh Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Long Tôn Vương Phật. Nam-mô Vân Lôi Âm Phật. Nam-mô Vân Lôi Tú Vương Hoa Trí Phật. Nam-mô Bảo Vương Phật. Nam-mô Oai Đức Bảo Vương Phật. Nam-mô Quang Minh Vương Phật.

Tiếp theo, đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân và kính lễ chư Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Bất Tư Nghì Bồ-tát. Nam-mô Ly Giác Âm Bồ-tát. Nam-mô Duy Diệm An Bồ-tát. Nam-mô Ly Cấu Xưng Bồ-tát. Nam-mô Vô Lượng Âm Bồ-tát. Nam-mô Đại Danh Văn Bồ-tát. Nam-mô Minh Đóa Kế Bồ-tát. Nam-mô Kiên Sư Tử Bồ-tát. Nam-mô Độc Du Bộ Bồ-tát. Nam-mô Xả Sở Niệm Bồ-tát. Nam-mô Cập Trí Tích Bồ-tát. Nam-mô Ức Thiện Trụ Bồ-tát. Nam-mô Vô Cực Tướng Bồ-tát. Nam-mô Tuệ Quang Diệu Bồ-tát. Nam-mô Tiêu Cường Ý Bồ-tát. Nam-mô Năng Ủng Hộ Bồ-tát. Nam-mô Chí Thành Anh Bồ-tát. Nam-mô Liên Hoa Giới Bồ-tát. Nam-mô Chúng Chư An Bồ-tát. Nam-mô Thánh Tuệ Nghiệp Bồ-tát. Nam-mô Tương Công Huân Bồ-tát. Nam-mô Vô Tư Nghì Bồ-tát. Nam-mô Tịnh Phạm Thí Bồ-tát. Nam-mô Bảo Sự Nghiệp Bồ-tát. Nam-mô Xứ Thiên Hoa Bồ-tát. Nam-mô Thiện Tư Duy Bồ-tát. Nam-mô Vô Hạn Pháp Bồ-tát. Nam-mô Danh Văn Ý Bồ-tát. Nam-mô Dĩ Biện Tích Bồ-tát. Nam-mô Tự Tại Môn Bồ-tát. Nam-mô Thập Chủng Lực Bồ-tát. Nam-mô Hữu Thập Lực Bồ-tát. Nam-mô Đại Thánh Mẫn Bồ-tát. Nam-mô Vô Sở Việt Bồ-tát. Nam-mô Du Tịch Nhiên Bồ-tát. Nam-mô Tại Ư Bỉ Bồ-tát. Nam-mô Vô Phu Thiên Bồ-tát. Nam-mô Tu-di Quang Bồ-tát. Nam-mô Cực Trọng Tạng Bồ-tát. Nam-mô Nhân Siêu Việt Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát trong thế giới khắp mười phương như vậy.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh.

Quy mạng vô lượng, vô biên Bích-chi-phật như vậy.

Sau khi đảnh lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối.

Chúng con đã sám hối lược qua những phiền não chướng. Kế đến con xin sám hối những nghiệp chướng: Phàm là nghiệp thì có khả năng gây tạo các nẻo trong cõi đời, ở bất cứ nơi đâu. Vì thế, phải lấy đó suy nghĩ mong cầu ra khỏi thế gian để được giải thoát. Vì quả báo trong sáu đường hình tướng phẩm loại không giống nhau, nên biết đó là do sự tạo tác của nghiệp lực, cho nên trong mười Lực của Phật thì nghiệp lực sâu xa hơn hết.

Người phàm phu phần nhiều mang lòng nghi hoặc. Vì sao? Vì thấy trong cuộc đời hiện tại này người làm việc thiện luôn gặp sự trắc trở, ngược lại người làm việc ác thì được êm xuôi; mới cho rằng, việc thiện ác trong cõi đời không thể phân biệt được. Người chấp như vậy, vì không đạt được lý sâu xa của nghiệp báo. Trong kinh nói có ba loại nghiệp báo. Những gì là ba? Một là hiện báo. Hai là sinh báo. Ba là hậu báo. Nghiệp hiện báo tức là đời này làm việc thiện, việc ác thì thân hiện tại này nhận quả báo. Nghiệp sinh báo tức là đời này làm việc thiện việc ác thì đời sau sẽ nhận quả báo. Nghiệp hậu báo tức là vô lượng kiếp trong quá khứ đã làm việc thiện hoặc ác, đến đời này hoặc vô lượng kiếp về sau mới nhận quả báo. Còn người bây giờ làm ác nhưng trong hiện tại được kết quả tốt là do nghiệp thiện sinh báo và hậu báo trong quá khứ đã thành thục, cho nên hiện tại có quả báo tốt đẹp.

Như thế không phải trong đời này làm ác mà được quả báo tốt. Những người làm việc thiện lại bị khổ sở là do những nghiệp ác sinh báo và hậu báo đã thuần thục trong kiếp quá khứ, cho nên đời hiện tại năng lực và căn lành rất yếu ớt không thể thay đổi được nên phải chịu quả khổ này. Đâu phải trong đời này làm việc thiện mà không chịu quả báo ác. Vì sao biết được? Thường thấy trong thế gian, người làm việc thiện sẽ được khen ngợi và tôn trọng, nên biết trong vị lai chắc chắn được hưởng quả an lạc. Trong quá khứ chúng ta đã có những nghiệp ác như thế, cho nên chư Phật, Bồ-tát chỉ dạy phải gần gũi bạn lành, cùng nhau làm phép sám hối. Người tri thức thiện ở trong đạo thì hay làm việc lợi ích. Vì thế ngày nay đệ tử chí thành quy y Phật.

Nam-mô Đông phương Thanh Tịnh Tạng Phật.

Nam-mô Nam phương Vi Nhiễu Hương Huân Phật.

Nam-mô Tây phương Bảo Vô Lượng Tràng Phật.

Nam-mô Bắc phương Mãn Túc Ý Phật.

Nam-mô Đông nam phương Khoái Lạc Tôn Phật.

Nam-mô Tây nam phương Xuất Pháp Vô Cấu Vương Phật.

Nam-mô Tây bắc phương An Lập Vương Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Bạch Liên Hoa Sinh Phật.

Nam-mô Hạ phương Pháp Danh Hiệu Phật.

Nam-mô Thượng phương Vô Ngu Phong Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận cùng hư không thế giới trong mười phương như thế.

Từ vô thủy đến nay, chúng con tích tập nghiệp ác nhiều như cát

sông Hằng, gây tội lỗi đầy cả trời đất, xả thân này rồi thọ thân khác nhưng không hay không biết, hoặc phạm tội ngũ nghịch sâu dày, trói buộc trong nghiệp tội vô gián, hoặc tạo nên Nhất-xiển-đề thành nghiệp đoạn dứt căn lành, khinh chê lời Phật dạy thành nghiệp phỉ báng kinh điển Đại thừa, phá hoại Tam bảo thành nghiệp hủy hoại chánh pháp, không tin tội phước thành nghiệp phát sinh mười điều ác, hiểu lầm chân lý làm trái chánh pháp thành nghiệp si mê, bất hiếu cha mẹ thành nghiệp ngang trái, khinh thường sư trưởng thành nghiệp không kính lễ, không tin bạn bè thành nghiệp phạm tội bất nghĩa; hoặc gây nên bốn trọng tội, bảy trọng tội, tám trọng tội thành nghiệp làm chướng ngại Thánh đạo, hủy phạm năm giới cấm thành nghiệp phá giới bát quan trai, phạm năm thiên bảy trụ thành nghiệp phạm nhiều giới, phạm giới Ưu-bà-tắc thành nghiệp khinh trọng cấu, hoặc đối với giới Bồ-tát không thanh tịnh như thuyết tu hành, hoặc trước khi thọ giới và sau khi thọ giới đã làm nhiễm ô phạm hạnh, mỗi tháng không ăn chay sáu ngày thành nghiệp không siêng năng, mỗi năm không ăn chay ba tháng thành nghiệp tu không chuyên cần, không giữ đúng ba ngàn oai nghi thành nghiệp không hành đúng pháp, không giữ trọn tám vạn luật nghi thành nghiệp vi tế, hoặc gây ra nghiệp không tu thân giới, tâm tuệ; hoặc gây nên nghiệp xuân thu tám tiết đều tạo nên tội lỗi, hoặc gây nên nghiệp hành mười sáu luật nghi ác, hoặc gây nên nghiệp không có lòng thương yêu những chúng sinh đau khổ, hoặc gây nên nghiệp không giúp đỡ, không nghĩ đến, không có lòng thương yêu, hoặc gây nên nghiệp không cứu giúp, không cứu hộ; hoặc gây nên nghiệp ôm lòng ganh ghét không độ họ; hoặc gây nên nghiệp oán, thân, không có tâm bình đẳng; hoặc gây nên nghiệp đam mê năm dục không nhàm chán xa lìa; hoặc vì cơm áo, vườn rừng, ao hồ, mà thanh nghiệp phóng đảng; hoặc vì tuổi trẻ phóng túng dục tình tạo các nghiệp tội lỗi; hoặc tạo nghiệp thiện hữu lậu để hồi hướng sinh trong ba cõi thành nghiệp trở ngại pháp xuất thế. Những tội lỗi như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con hướng về mười phương chư Phật, tôn Pháp và Thánh chúng xin sám hối. Đệ tử chúng con mong nhờ sự sám hối này không còn những tội vô gián… được sinh phước thiện. Chúng con nguyện đời đời kiếp kiếp diệt tội ngũ nghịch, trừ được hoặc nghiệp của hàng Nhất-xiển-đề. Như vậy, những tội lỗi dù nặng hay nhẹ, từ nay trở đi cho đến khi ngồi ở đạo tràng thề không tái phạm, luôn luôn thực tập pháp thanh tịnh xuất thế, siêng năng hành trì giới luật, giữ gìn oai nghi, như người qua biển luyến tiếc phao nổi. Những pháp sáu Độ, bốn Đẳng thường đem làm đầu, giới, định, tuệ càng thêm sáng ngời, mau chóng thành tựu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, mười Lực, bốn Vô sở úy, ba niệm đại Bi, thường ưa thích trí tuệ vi diệu, tám thứ tự tại

của Như Lai.



Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bảo Đạt lại đi vào địa ngục Nước tiểu sôi. Sao gọi là địa ngục Nước tiểu sôi? Địa ngục ấy có chu vi khoảng sáu mươi do-tuần, xung quanh làm thành bằng sắt, bên trong địa ngục có lưới sắt bao phủ, phía Đông Tây có dòng nước phân chảy sang phía Nam Bắc. Trong ấy lửa phun ra khói đầy khắp như mưa, dơ bẩn hôi hám vô cùng. Hôi hám trong các sự hôi hám, không có chỗ nào bằng nơi này. Ở trong cửa thành phía Bắc có sáu trăm Sa-môn đang đi vào trong ấy kêu la khóc lóc thảm thiết, nơi miệng mắt lửa phát ra liên tục, đến ao phân uống nước phân rồi lặn hụp trong đó. Mắt.. sáu căn đều cũng như vậy trải qua ngàn vạn lần sống chết.

Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Vì nhân duyên gì những Sa-môn này bị đọa vào địa ngục này?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những Sa-môn này đã thọ giới thanh tịnh của Phật, nhưng không giữ thanh tịnh, tham uống rượu, ăn thịt và ăn năm thứ cay nồng nên bị đọa vào trong địa ngục này.

Bảo Đạt nghe vậy, thương cảm khóc lóc rồi ra đi.



KINH PHẬT DANH

QUYỂN 20

Này Xá-lợi-phất! Hãy quy mạng Thiện Thanh Tịnh Vô Cấu Bảo Công Đức Tạp Thắng Vương Phật. Nam-mô Nhân-đà-la Tràng Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Kim Sắc Quang Minh Sư Tử Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Phổ Thắng Sơn Công Đức Phật. Nam-mô Thiện Trụ Công Đức Ma-ni Sơn Vương Phật. Nam-mô Phổ Kiến Vương Phật. Nam-mô Kim Cang Thắng Phật. Nam-mô Phổ Hiền Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Phật. Nam-mô Bảo Pháp Thắng Quyết Định Phật. Nam-mô Vô Lượng Ý Công Đức Vương Phật. Nam-mô Địa Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Ly Trần Công Đức Phật. Nam-mô Vô Tận Quang Phật. Nam-mô Vô Úy Vương Phật. Nam-mô Nan Tri Phật. Nam-mô Kim Cang Diệu Phật. Nam-mô Vô Cấu Thắng Phật. Nam-mô Nguyệt Thắng Phật. Nam-mô Nhất Vi Thắng Phật. Nam-mô Bàn-đầu Hoa Phật. Nam-mô Man Hương Thắng Phật. Nam-mô Đa-ma-la-bạt Hương Thắng Phật. Nam-mô Nguyệt Tạng Phật. Nam-mô Trầm Thủy Hương Phật. Nam-mô Thọ Đề Quang Minh Phật. Nam-mô Hải Hương Phật. Nam-mô Long Tạng Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Đại Vân Tạng Phật. Nam-mô Trí Đức Phật. Nam-mô Kim Cang Tạng Phật. Nam-mô Trụ Trì Địa Phật. Nam-mô Hư Không Bình Đẳng Phật. Nam-mô Thắng Tạng Phật. Nam-mô Nhu Ngữ Phật. Nam-mô Hữu Đức Phật. Nam-mô Sơn Tạng Phật. Nam-mô Diệu Cổ Phật. Nam-mô Ái Thắng Phật. Nam-mô Cổ Tăng Thượng Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Tạng Phật. Nam-mô Nhật Tạng Phật. Nam-mô Hành Thắng Phật. Nam-mô Bảo Ngữ Phật. Nam-mô Trí Tạng Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Tự Tại Thắng Phật. Nam-mô Thắng Diệu Thắng Phật. Nam-mô Phật Bảo Tràng Phật. Nam-mô Tùy Thuận Giới Phật. Nam-mô Bảo Thắng Phật. Nam-mô Vô Cấu Lưu Ly Phật. Nam-mô Mãn Túc Kim Cang Trụ Trì Phật. Nam-mô Cam Lộ Tràng Phật. Nam-mô Thành Tựu Công Đức Phật. Nam-mô Hương Sơn Phật. Nam-mô Căn Bản Thắng Tạng Phật. Nam-mô Bất Khả Tri Phật. Nam-mô Vô Biên Tri Phật. Nam-mô Vô Lượng Phật. Nam-mô Vô Lượng Tự Tại Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Đức Tạng Phật. Nam-mô Căn Bản

Trang Nghiêm Phấn Tấn Phật. Nam-mô Hiện Vô Ngu Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật. Nam-mô Ly Cấu Phật. Nam-mô Dũng Thí Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Thí Phật. Nam-mô Ta-lưu-na Phật. Nam-mô Thủy Thiên Phật. Nam-mô Kiến Đức Phật. Nam-mô Chiên-đàn Công Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Cúc Quang Phật. Nam-mô Quang Đức Phật. Nam-mô Vô Ưu Đức Phật. Nam-mô Na-la-diên Phật. Nam-mô Công Đức Hoa Phật. Nam-mô Liên Hoa Quang Du Hý Thần Thông Phật. Nam-mô Tài Công Đức Phật. Nam-mô Đức Niệm Phật. Nam-mô Thiện Danh Xưng Công Đức Phật. Nam-mô Hồng Viêm Tràng Vương Phật. Nam-mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật. Nam-mô Đấu Chiến Thắng Phật. Nam-mô Thiện Du Bộ Phật. Nam-mô Châu Táp Trang Nghiêm Công Đức Phật. Nam-mô Căn Bản Quang Phật. Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Kiến Ái Phấn Tấn Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Nhẫn Vương Phật. Nam-mô Ly Nhất Thiết Phiền Não Phật. Nam-mô Bảo Sắc Thắng Phật. Nam-mô Hương Thắng Vương Phật. Nam-mô Ức Tạng Phật. Nam-mô Kiến Nhất Thiết Phật. Nam-mô Kiến Ái Phật. Nam-mô Bất Khả Kiến Phật. Nam-mô Cam Lộ Công Đức Xưng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Úy Sai Biệt Năng Đoạn Nghi Phật. Nam-mô Sư Tử Hống Phật. Nam-mô Tán Hoa Phật. Nam-mô Đại Thắng Phật. Nam-mô Vô Ngại Trí Tác Phật. Nam-mô Nhất Thiết Tác Lạc Phật. Nam-mô Tôn Thắng Phật. Nam-mô Cát Vương Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Đạo Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Tu-di Kiếp Phật. Nam-mô Thắng Tu-di Phật. Nam-mô Giải Thoát Phật. Nam-mô Thế Gian Thanh Phật. Nam-mô Kiên Phấn Tấn Phật. Nam-mô Kiên Tự Tại Phật. Nam-mô Chiên-đàn Thắng Phật. Nam-mô Bất Sai Biệt Phật. Nam-mô Tức Công Dụng Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Năng Đoạn Nhất Thiết Nghiệp Phật. Nam-mô Ly Tưởng Phật. Nam-mô Bảo Thắng Phật. Nam-mô Bảo Luân Phật. Nam-mô Đại Bảo Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Xưng Phật. Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Tràng Xưng Phật. Nam-mô Hoa Trang Nghiêm Quang Minh Phật. Nam-mô Xuất Thủy Hỏa Phật. Nam-mô Vô Úy Quán Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Lực Phật. Nam-mô Bảo Tinh Tấn Nhật Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Công Đức Trí Thanh Vương Phật. Nam-mô Sơ Phát Tâm Niệm Đoạn Nhất Thiết Nghi Phiền Não Phật. Nam-mô Phá Nhất Thiết Ám Thắng Phật. Nam-mô Bảo Viêm Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Đại Bảo Viêm Phật. Nam-mô Hoa Tràng Phật. Nam-mô Phổ Thắng Đế-sa Phật. Nam-mô Mãn Hiền Phật. Nam-mô Tối Lực Tinh Tấn Phấn Tấn Phật. Nam-mô Hương Thắng Phật. Nam-mô Thắng Xưng Phật. Nam-mô Tịnh Cảnh Phật. Nam-mô Hoa Thắng Phật. Nam-mô Ly Trần Phật.

Nam-mô Đắc Công Đức Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Chiên-đàn Phật. Nam-mô Nhân-đà-la Tài Phật. Nam-mô Lạc Sơn Phật. Nam-mô Năng Hóa Phật. Nam-mô Nhân-đà-la Tràng Phật. Nam-mô Vô Úy Tác Phật. Nam-mô Phú-lâu-na Phật. Nam-mô Phất Diệu Phật. Nam-mô Pháp Thủy Thanh Tịnh Hư Không Giới Vương Phật. Nam-mô Phổ Trí Quang Minh Thắng Vương Phật. Nam-mô Hương Quang Minh Công Đức Bảo Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Quang Minh Vô Cấu Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Phổ Trí Thanh Vương Phật. Nam-mô Thiện Quang Hỏa Quang Phật. Nam-mô Phổ Hỷ Tốc Thắng Vương Phật. Nam-mô Nhất Thiết Tứ Vô Úy Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Phổ Môn Trí Chiếu Thanh Phật. Nam-mô Vô Lượng Công Đức Hải Tạng Quang Minh Phật. Nam-mô Pháp Giới Lôi Quang Vô Chướng Ngại Công Đức Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Vô Cấu Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Sư Tử Quang Minh Thắng Quang Phật. Nam-mô Quảng Quang Minh Trí Thắng Tràng Phật. Nam-mô Kim Quang Minh Vô Biên Lực Tinh Tấn Thành Phật. Nam-mô Hương Quang Minh Hoan Hỷ Lực Hải Phật. Nam-mô Thành Tựu Vương Phật. Nam-mô Tự Tại Cao Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Đại Hải Tốc Hành Phật. Nam-mô Xưng Tự Tại Quang Phật. Nam-mô Quảng Xưng Trí Phật. Nam-mô Trí Thành Tự Hải Vương Tràng Phật. Nam-mô Tướng Hiển Văn Thù Nguyệt Phật. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Hải Thắng Vương Phật. Nam-mô Trí Công Đức Pháp Trụ Phật. Nam-mô Phạm Tự Tại Thắng Phật. Nam-mô Quá Pháp Giới Thắng Thanh Phật. Nam-mô Bất Khả Hiềm Lực Phổ Chiếu Quang Minh Tràng Phật. Nam-mô Vô Cấu Công Đức Nhật Minh Phật. Nam-mô Vô Ngại Trí Phổ Chiếu Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Lượng Thắng Kê Đâu-suất Tràng Phật. Nam-mô Pháp Giới Hư Không Phổ Biến Quang Minh Phật. Nam-mô Phước Đức Tướng Vân Thắng Oai Đức Phật. Nam-mô Chiếu Thắng Đảnh Quang Minh Phật. Nam-mô Pháp Phong Đại Hải Ý Phật. Nam-mô Tướng Pháp Hóa Phổ Quang Minh Phật. Nam-mô Thiện Thành Tựu Quyến Thuộc Phổ Chiếu Phật. Nam-mô Pháp Tận Tật Tốc Hoan Hỷ Tuệ Phật. Nam-mô Vô Cấu Thanh Tịnh Phổ Quang Minh Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Hoa Thắng Phật. Nam-mô Thiện Trí Lực Thành Tựu Phật. Nam-mô Hư Không Thanh Tịnh Minh Nguyệt Phật. Nam-mô Nhiên Kim Sắt Tu-di Đăng Phật. Nam-mô Trí Thắng Bảo Pháp Quang Minh Phật. Nam-mô Nhiên Bảo Đăng Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Cao Sơn Phật. Nam-mô Đại Thắng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Phấn Tấn Phật. Nam-mô Thiện Thiên Chiếu Phật. Nam-mô Vô Tận Công Đức Phật. Nam-mô Hoa Oai Đức Phật. Nam-mô Cam Lộ Lực Phật. Nam-mô Thanh Biên Phật. Nam-mô Diệu Pháp Thắng Oai Đức Thành Tựu Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Thanh Hư Không Chiếu Phật.

Nam-mô Phổ Môn Kiến Thắng Quang Phật. Nam-mô Vô Biên Công Đức Chiếu Phật. Nam-mô Phổ Quang Công Đức Nhiên Đăng Cảnh Tượng Phật. Nam-mô Hỷ Lạc Hiện Hoa Hỏa Phật. Nam-mô Bảo Tu-di Nhiên Đăng Vương Phật. Nam-mô Thiện Hóa Pháp Giới Kim Quang Minh Điện Thanh Phật. Nam-mô Khả Hàng Phục Lực Nguyện Phật. Nam-mô Hư Không Thành Tuệ Hống Thanh Phật. Nam-mô Thập Phương Quảng Biến Xưng Trí Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Sư Tử Quang Minh Mãn Túc Công Đức Phật. Nam-mô Trí Phu Hoa Quang Minh Phật. Nam-mô Phổ Nhãn Mãn Túc Pháp Giới Kê-đâu Tràng Phật. Nam-mô Thắng Tuệ Thiện Đạo Sư Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Tác Phật. Nam-mô Nguyệt Tràng Phật.

Nam-mô Đông phương Thiện Hộ tứ thiên hạ Sinh Kim Cang Lương Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Nam phương Nan Thắng tứ thiên hạ Nhân-đà-la Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Tây phương Thân Ý tứ thiên hạ Bà-lâu-na Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Bắc phương Sư Tử Ý tứ thiên hạ Ma-ha Mâu-ni Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Đông nam phương Diệu Lạc tứ thiên hạ Tỳ-sa-môn Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Tây nam phương Kiên Cố tứ thiên hạ Bất Động Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Tây bắc phương Thiện Địa tứ thiên hạ Phổ Môn Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Đông bắc phương Thiện Trạch tứ thiên hạ Hàng Phục Chư Ma Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Thượng phương Diệu tứ thiên hạ Đắc Trí Tuệ Ý Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Hạ phương Viêm Quang tứ thiên hạ Thiện Tập Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Lô-xá-na Thắng Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Thắng Tạng Vương Phật. Nam-mô Pháp Giới Phật. Nam-mô Trí Đăng Phật. Nam-mô Pháp Giới Hư Không Trí Tràng Chiếu Phật. Nam-mô A-di-lạm-ba Nhãn Phật. Nam-mô Long Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Pháp Nguyệt Phổ Tứ Quang Vương Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Thắng Di-lưu Vương Phật. Nam-mô Vô Chướng Hư Không Trí Kê-đầu Tràng Vương

Phật. Nam-mô Phổ Luân Đáo Thanh Phật. Nam-mô Vô Lượng Tinh Tú Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Phổ Biến Hương Phật. Nam-mô Di-lưu Nhiên Đăng Vương Phật. Nam-mô Hương Tỳ-đầu-la Phật. Nam-mô Chiên-đàn Kê-đâu Phật. Nam-mô A-na-la Nhãn Cảnh Giới Phật. Nam-mô Nhất Thiết Phật Bảo Thắng Vương Phật. Nam-mô Vô Biên Thế Gian Trí Luân Kê-đâu Phật. Nam-mô A-tăng-già Trí Kê-đâu Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Lượng Mạng Phật. Nam-mô Bất Khả Dụng Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Nguyệt Trí Phật. Nam-mô Đại Chiếu Phật. Nam-mô Nhật Đăng Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật. Nam-mô Sơn Thắng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Tạng Phật. Nam-mô Lô-xá-na Phật. Nam-mô Phổ Nhãn Phật. Nam-mô Phạm Mạng Phật. Nam-mô Ba-tẩu Thiên Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Minh Bình Đẳng Pháp Giới Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Lực Quang Minh Phật. Nam-mô Cao Hành Phật. Nam-mô Chiên-đàn Vi Phật. Nam-mô Kim Sắc Ý Phật. Nam-mô Diệu Ẩm Phật. Nam-mô Cao Thích Phật. Nam-mô Tối Thắng Phật. Nam-mô Cao Kiến Phật. Nam-mô Cát-sa Phật. Nam-mô Phất-sa Phật. Nam-mô Cao Xưng Phật. Nam-mô Diệu Ba-đầu-ma Phật. Nam-mô Phổ Công Đức Phật. Nam-mô Tác Đăng Phật. Nam-mô Thiện Mục Phật. Nam-mô Công Đức Tràng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Phật Hống Vương Phật. Nam-mô Sơn Tràng Thân Nhãn Thắng Phật. Nam-mô Bảo Thắng Nhiên Đăng Công Đức Tràng Phật. Nam-mô Phổ Trí Bảo Viêm Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Nhân-đà-la Tràng Thắng Kê-đâu Phật. Nam-mô Thắng Luân Phật. Nam-mô Đại Bi Vân Tràng Phật. Nam-mô Kim Cang Na-la-diên Kê-đâu Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Thắng An Ẩn Mãn Túc Phật. Nam-mô Hỏa Viêm Sơn Thắng Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Hải Thắng Vương Phật. Nam-mô Bảo Kế Viêm Mãn Túc Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Thâm Pháp Hải Quang Phật. Nam-mô Thập ức quốc độ vi trần số đồng danh Kim Cang Tạng Phật. Nam-mô Thập ức quốc độ vi trần số đồng danh Kim Cang Kê-đâu Phật. Nam-mô Thập bách thiên quốc độ vi trần số đồng danh Kim Cang Tràng Phật. Nam-mô Thập bách thiên quốc độ vi trần số đồng danh Thiện Pháp Phật. Nam-mô Thập bách thiên quốc độ vi trần số đồng danh Xưng Tâm Phật. Nam-mô Nhất Phật quốc độ vi trần số đồng danh Phổ Công Đức Phật. Nam-mô Bất khả thuyết quốc độ vi trần số đồng danh Bất Khả Thắng Phật. Nam-mô Bất khả thuyết Phật quốc độ vi trần số đồng danh Tỳ-bà-thi Phật. Nam-mô Thập Phật quốc độ vi trần số đồng danh Phổ Tràng Phật. Nam-mô Bát thập ức Phật quốc độ vi trần số bất khả số bách thiên vạn ức na do tha đồng danh Phổ Hiền Phật. Nam-mô Nhất Phật quốc độ vi trần số đồng danh Giác Thắng Phật. Nam-mô Thập Phật quốc độ vi trần số bách thiên

vạn ức na do tha bất khả thuyết đồng danh Phổ Xưng Tự Tại Phật. Nam-mô Hiền Thắng Phật. Nam-mô Công Đức Hải Quang Minh Thắng Chiếu Tạng Phật. Nam-mô Pháp Giới Hư Không Mãn Túc Bất Thoái Phật. Nam-mô Pháp Giới Hống Phật. Nam-mô Bất Thoái Chuyển Pháp Giới Thanh Phật. Nam-mô Pháp Thọ Sơn Oai Đức Phật. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Kiên Cố Hống Vương Phật. Nam-mô Bảo Quang Nhiên Đăng Tràng Vương Phật. Nam-mô Công Đức Sơn Quang Minh Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Pháp Vân Hống Vương Phật. Nam-mô Trí Cự Vương Phật. Nam-mô Pháp Điện Tràng Vương Thắng Phật. Nam-mô Pháp Đăng Trí Sư Tử Lực Sơn Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Ấn Hống Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Pháp Sơn Oai Đức Đăng Phật. Nam-mô Pháp Quang Minh Thắng Vân Phật. Nam-mô Pháp Luân Quang Minh Đảnh Phật. Nam-mô Pháp Hải Thuyết Thanh Vương Phật. Nam-mô Pháp Nhật Trí Luân Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Pháp Hoa Cao Tràng Vân Phật. Nam-mô Pháp Viêm Sơn Kê-đâu Vương Phật. Nam-mô Pháp Hạnh Thâm Thắng Nguyệt Phật. Nam-mô Pháp Trí Phổ Quang Minh Tạng Phật. Nam-mô Thường Trí Tác Hóa Phật. Nam-mô Sơn Vương Thắng Tạng Vương Phật. Nam-mô Phổ Hiền Di-lưu Pháp Tật Tinh Tấn Tràng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Bảo Câu Tô Thắng Vân Phật. Nam-mô Tịch Tịnh Quang Minh Thân Kế Phật. Nam-mô Pháp Quang Minh Từ Cảnh Tượng Nguyệt Phật. Nam-mô Viêm Thắng Hải Phật. Nam-mô Trí Nhật Phổ Chiếu Phật. Nam-mô Phổ Luân Phật. Nam-mô Trí Chiếu Đảnh Vương Phật. Nam-mô Trí Sơn Pháp Giới Thập Phương Quang Minh Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Công Đức Quang Câu-tô-ma Đăng Phật. Nam-mô Trí Cự Thương Kê-đâu Tràng Vương Phật. Nam-mô Nhật Chiếu Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Tướng Sơn Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Sơn Phật. Nam-mô Nhật Bộ Phổ Chiếu Phật. Nam-mô Pháp Vương Võng Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Tứ Vô Úy Kim Cang Na-la-diên Sư Tử Phật. Nam-mô Phổ Trí Tràng Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Pháp Ba-đầu-ma Phu Thân Phật. Nam-mô Công Đức Câu-tô-ma Thân Trọng Đảm Phật. Nam-mô Đạo Tràng Giác Thắng Nguyệt Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Pháp Cự Thắng Nguyệt Phật. Nam-mô Phổ Hiền Quang Minh Đảnh Phật. Nam-mô Pháp Tràng Đăng Kim Cang Kiên Tràng Phật. Nam-mô Xưng Sơn Thắng Vân Phật. Nam-mô Chiên-đàn Thắng Nguyệt Phật. Nam-mô Phổ Thắng Câu-tô-ma Oai Đức Bồ-đề Phật. Nam-mô Chiếu Nhất Thiết Vương Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Tạng Phật. Nam-mô Hương Viêm Chiếu Vương Phật. Nam-mô Nhân Ba-đầu-ma Phật. Nam-mô Tướng Sơn Chiếu Phật. Nam-mô Phổ Xưng Công Đức Vương Phật. Nam-mô Phổ Môn Quang Minh Tu-di Sơn

Phật. Nam-mô Pháp Thành Quang Minh Thắng Công Đức Sơn Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Thắng Tướng Phật. Nam-mô Pháp Lực Dũng Mãnh Tràng Phật. Nam-mô Chuyển Pháp Luân Quang Minh Hống Thanh Phật. Nam-mô Quang Minh Công Đức Sơn Trí Tuệ Vương Phật. Nam-mô Chuyển Pháp Luân Nguyệt Thắng Ba-đầu-ma Chiếu Phật. Nam-mô Phật Tràng Tự Tại Công Đức Bất Khả Thắng Tràng Phật. Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Quang Minh Tạng Phật. Nam-mô Quang Minh Phong Vân Đăng Phật. Nam-mô Phổ Giác Câu-tô-ma Phật. Nam-mô Chủng Chủng Quang Minh Thắng Sơn Tạng Phật. Nam-mô Quang Minh Luân Phong Vương Phật. Nam-mô Công Đức Vân Cái Phật. Nam-mô Pháp Phong Vân Tràng Phật. Nam-mô Pháp Nhật Vân Đăng Vương Phật. Nam-mô Công Đức Sơn Oai Đức Phật. Nam-mô Pháp Vân Thập Phương Xưng Vương Phật. Nam-mô Pháp Luân Cái Vân Phật. Nam-mô Giác Trí Tràng Phật. Nam-mô Trí Oai Đức Phật. Nam-mô Pháp Luân Thanh Tịnh Thắng Nguyệt Phật. Nam-mô Kim Sơn Oai Đức Hiền Phật. Nam-mô Hiền Thắng Sơn Oai Đức Phật. Nam-mô Phổ Tuệ Vân Thanh Phật. Nam-mô Pháp Lực Thắng Sơn Phật. Nam-mô Hương Viêm Thắng Vương Phật. Nam-mô Già-na-ca Ma-ni Sơn Oai Đức Phật.

Tiếp theo, đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân và kính lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Nhi Độc Bộ Bồ-tát. Nam-mô Oai Thần Thắng Bồ-tát. Nam-mô Đại Bộ Giới Bồ-tát. Nam-mô Dĩ Sơn Hộ Bồ-tát. Nam-mô Tương Tam Thế Bồ-tát. Nam-mô Hữu Công Huân Bồ-tát. Nam-mô Tuyên Danh Xưng Bồ-tát. Nam-mô Nhật Quang Minh Bồ-tát. Nam-mô Sư Tử Anh Bồ-tát. Nam-mô Thời Tiết Vương Bồ-tát. Nam-mô Sư Tử Tạng Bồ-tát. Nam-mô Thi Hiện Hữu Bồ-tát. Nam-mô Quang Viễn Chiếu Bồ-tát. Nam-mô Sơn Sư Tử Bồ-tát. Nam-mô Hữu Thủ Thí Bồ-tát. Nam-mô Mạc Năng Thắng Bồ-tát. Nam-mô Vi Tối Tràng Bồ-tát. Nam-mô Hỷ Duyệt Xưng Bồ-tát. Nam-mô Kiên Tinh Tấn Bồ-tát. Nam-mô Vô Tổn Diệt Bồ-tát. Nam-mô Hữu Danh Xưng Bồ-tát. Nam-mô Vô Khủng Bố Bồ-tát. Nam-mô Vô Trước Thiên Bồ-tát. Nam-mô Hỏa Minh Đăng Bồ-tát. Nam-mô Thế Quang Minh Bồ-tát. Nam-mô Vi Diệu Âm Bồ-tát. Nam-mô Chấp Công Huân Bồ-tát. Nam-mô Trừ Ám Minh Bồ-tát. Nam-mô Vô Đẳng Luân Bồ-tát. Nam-mô Hỷ Vương Bồ-tát. Nam-mô Trí Tuệ Chiếu Minh Tạng Bồ-tát. Nam-mô Chiên-đàn Đức Tạng Bồ-tát. Nam-mô Phước Đức Tạng Bồ-tát. Nam-mô Vô Ngại Thanh Tịnh Trí Đức Tạng Bồ-tát. Nam-mô Na-la-diên Đức Tạng Bồ-tát. Nam-mô Phổ Trí Quang Minh Tuệ Đăng Bồ-tát. Nam-mô Vô Lượng Hoa Chiếu Thùy Kế Bồ-tát. Nam-mô Vô Tận Thanh Tịnh Quang

Minh Vương Bồ-tát. Nam-mô Quang Chiếu Phân Biệt Pháp Giới Bồ-tát. Nam-mô Vô Chướng Ngại Lực Tinh Tấn Tuệ Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát trong thế giới khắp mười phương như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh.

Kính lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối.

Trước đây chúng con đã sám hối chung tất cả nghiệp, nay lại xin theo tuần tự sám hối riêng từng tội. Những tội ấy hoặc chung hoặc riêng, hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc nhẹ hoặc nặng, hoặc nói ra hoặc không nói ra, các tội lỗi ấy đều theo lời nguyện của con được tiêu diệt.

Sám hối từng tội riêng: Trước hết sám hối ba nghiệp về thân, sau đó sám hối bốn nghiệp về miệng, ngoài ra các tội nghiệp khác lần lượt xin cúi đầu sám hối tất cả.

Ba nghiệp về thân: Thứ nhất là nghiệp giết hại, như trong kinh đã nói rõ: Hãy đem sự tha thứ cho mình làm ví dụ, không nên giết hại, không nên đánh đập. Tuy loài cầm thú có khác nhưng biết bảo tồn thân mạng, sợ chết như nhau. Nếu xét kỹ thì những chúng sinh này từ vô thủy đến nay, hoặc đã từng là cha mẹ, anh em, hoặc bà con quyến thuộc của ta, nhưng do nhân duyên nghiệp chướng nên phải luân chuyển mãi trong sáu đường, vào sinh ra tử, thay hình đổi tướng, không còn nhận biết được nhau. Nay chúng ta giết hại để lấy thịt ăn thì rất thương tổn đến hạt giống từ bi. Vì thế, Đức Phật nói: "Như ăn đồ ăn khác còn tưởng như ở trong đời đói khát ăn thịt con, huống chi là ăn cá thịt." Đức Phật lại dạy: "Vì lợi mà giết hại chúng sinh, dùng tiền mua thịt cá, hai việc ấy đều là nghiệp ác. Sau khi chết bị đọa vào địa ngục Khiếu Oán." Vì thế, nên biết giết hại loài vật và lấy thịt là tội nặng như sông biển, nặng như gò núi. Nhưng từ xưa đến nay chúng con vì chưa gặp được bạn lành nên mới tạo nghiệp này. Cho nên trong kinh dạy: "Tội giết hại sẽ đưa chúng sinh rơi vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh chịu khổ. Nếu ở trong loài súc sinh phải làm thân hổ, báo, chó sói, diều hâu, chim ưng…, hoặc làm thân rắn độc, hổ mang, thường ôm lòng độc ác, hoặc thọ thân hươu, nai, gấu… luôn sợ hãi. Nếu được làm thân người thì mắc phải hai thứ quả báo, một là nhiều bệnh, hai là chết yểu. Sự giết hại loài vật ăn thịt đã gây biết bao nhiêu nghiệp ác như vậy, ngày nay chúng con chí thành hướng về quy y Phật.

Nam-mô Đông phương Pháp Hoa Trí Phật.

Nam-mô Nam phương Pháp Tối Phật.

Nam-mô Tây phương Duy Vệ Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Bắc phương Trí Tự Tại Xưng Phật.

Nam-mô Đông nam phương Vũ Âm Tự Tại Pháp Phật.

Nam-mô Tây nam phương Lưu Bố Lực Vương Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Sơ Phát Ý Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Danh Lưu Thập Phương Phật.

Nam-mô Hạ phương Phụng Pháp Phật.

Nam-mô Thượng phương Nguyệt Anh Phong Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận cùng hư không thế giới trong mười phương.

Từ vô thủy đến nay, trong tâm thức của chúng con luôn chứa đựng điều độc ác, không có lòng thương yêu, hoặc vì tham khởi lên sự giết hại, hoặc vì giận dữ si mê khinh mạng khởi lên sự giết hại, hoặc phát khởi tâm ác dùng phương tiện bảo người giết, khen ngợi việc giết hại, thề giết, nguyền giết, cho đến dùng chú thuật giết…, hoặc phá vỡ ao hồ, thiêu đốt núi rừng, đồng ruộng, bắn chim, bắt cá, hoặc nhân khi lửa, hoặc thả chim săn, chó săn làm tổn thương tất cả mọi loài. Những tội như thế ngày nay chúng con đều xin sám hối.

Hoặc dùng cạm bẫy, hầm hố, lưỡi câu, dao, cung nỏ bắn giết những loài chim bay thú chạy, hoặc dùng lưới giăng, thả câu bắt những loài sống dưới nước làm cho tất cả loài sống dưới nước như cá, ba ba, trạch, dọp, ốc, tôm, hến, những loài sống nơi ẩm ướt, dù ở dưới nước hay trên không chẳng còn chỗ nào để trốn núp. Hoặc nuôi các loại súc vật: gà, heo, trâu, dê, chó, ngỗng, vịt để tự mình giết ăn, hoặc bảo người khác giết, để rồi tiếng kêu thương chưa dứt mà lông cánh đã rơi rụng, mai vảy tan nát, đầu một nơi thân một ngã, xương thịt tiêu tan, lột, xé, mổ, cắt, đốt, thui, nấu nướng đau đớn chua xót biết dường nào. Ỷ vào sức mạnh giết hại loài vô tội ăn thịt chỉ sung sướng một lúc, miệng được nếm chút vị ngon, không quá ba tất lưỡi mà phải đón nhận quả báo muôn kiếp. Những tội như thế, ngày nay chúng con xin quy mạng sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, hoặc khởi binh đao đánh nhau, giao tranh ở chiến trường, hai bên đối mặt giết hại lẫn nhau, hoặc tự mình giết hoặc bảo người khác giết, hoặc nghe ai giết sinh tâm vui mừng, hoặc làm nghề đồ tể chém giết súc vật, xẻ nấu thân mạng loài vật, gây nhiều việc bất nhẫn; hoặc tức giận khua mác múa dao, hoặc chém, hoặc đâm, hoặc xô xuống hầm hố, hoặc nhận chìm dưới nước, hoặc lấp hang, phá ổ, hoặc dùng đất đá ngăn chặn, hoặc dùng xe ngựa lăn cán, chà đạp tất cả chúng sinh. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con giải bày quy mạng sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, hoặc dẫn nước vào ruộng, hoặc làm sẩy thai chết con, phá tổ đập trứng, dùng trùng độc, thuốc độc giết chúng sinh; hoặc khai khẩn đất đai làm ruộng vườn trồng trọt, tưới tẩm đồng cao, nuôi tằm luộc kén, nuôi mèo bắt chuột, giết hại thương tổn rất nhiều; hoặc đuổi đập ruồi muỗi, giết hại chí rận, ruồi trâu, bọ chét; hoặc đốt rác dơ bẩn, khai đào mương rãnh giết hại loài vật; hoặc vì ăn trái cây, dùng thóc gạo, hoặc nước, hoặc rau dưa mà giết hại chúng sinh; hoặc đốt đèn, đốt củi khô, đốt đuốc ngoài trời thiêu chết các loài côn trùng; hoặc lấy tương dấm không nhìn, không khấy động trên mặt, hoặc đổ nước sôi làm chết sâu kiến. Như thế, cho đến trong bốn oai nghi đi đứng nằm ngồi cũng thường giết hại những chúng sinh nhỏ bé bay trên không hoặc ở dưới đất. Chúng sinh vì phàm phu tâm thức đen tối không hay biết mới phạm. Ngày nay chúng con phát lồ quy mạng sám hối.

Lại từ xưa đến nay, chúng con hoặc dùng roi, gậy, gông xiềng, hoặc dùng kìm kẹp tra khảo, đánh đập, chèn ép, dùng dây trói buộc giam cầm, cấm tuyệt cơm nước. Dùng những phương tiện độc ác như vậy để làm khổ chúng sinh. Ngày nay chúng con chí thành hướng về mười phương chư Phật, tôn Pháp, Thánh chúng cầu xin sám hối.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội lỗi giết hại ấy, chúng con đời đời kiếp kiếp được thân kim cang, sống lâu vô cùng, xa lìa oán thù, không còn nghĩ đến việc giết hại. Đối với chúng sinh coi như con một. Nếu thấy ai bị tai nạn nguy cấp thì tùy theo phương tiện cứu giúp họ được khỏi, không tiếc thân mạng, rồi mới đem chánh pháp nhiệm màu ra hướng dẫn khiến chúng sinh thấy hình bóng đều được an vui, nghe tên nghe tiếng liền hết sợ hãi.

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bảo Đạt lại đi vào địa ngục tên là Xẻ Thân. Vì sao gọi là địa ngục Xẻ Thân? Địa ngục ấy có chu vi ba mươi do-tuần, xung quanh là thành sắt, phía trên có lưới sắt che phủ, ở giữa có ngọn lửa dữ hừng hực và có những quả cầu gai bằng sắt rơi khắp mặt đất. Lại có cây giáo bay đến đâm tội nhân, có móc sắt rất lớn treo tội nhân để phân thây các chi tiết trên thân.

Bấy giờ, ở trong cửa phía Đông có vô số tội nhân từ xa trông thấy cảnh ấy đau đớn, khóc lóc, kêu gào, ngã lăn xuống đất nói: “Tôi mắc phải

tội gì mà ở trong này?" Ngục tốt Dạ-xoa cầm búa lớn nhằm trên đầu nạn nhân bổ xuống, lại dùng dây sắt trói thân tội nhân để ngọn lửa dữ thiêu đốt, cây kiếm bay đâm loạn xạ. Khi ấy, tội nhân từng bước từng bước lảo đảo đi đến dưới móc sắt. Ngục tốt Dạ-xoa đánh đập tội nhân, dùng cưa sắt cưa thân thể ra từng đoạn, máu chảy đầy đất đau đớn vô cùng, lại có dê, trâu, lừa ngựa, côn trùng, chim chóc, các súc sinh tạp loại đến uống máu và ăn thịt tội nhân. Nhân đó các súc sinh đều theo tội nhân xé nát thân thể cả đến xương thịt. Lúc này, tội nhân không có lời gì để đáp lại. Những súc sinh cắn xé tội nhân, khiến họ đau đớn khổ sở không thể chịu được. Tội nhân kêu gào miệng mặt chảy máu, tiếng khóc nghẹn ngào bi thảm vang khắp cả trời đất. Những khổ đau như thế, một ngày một đêm chịu vô lượng hình phạt, ngàn vạn lần chết đi sống lại, trải qua ngàn vạn kiếp không có thời hạn ra khỏi. Nếu sau này được ra khỏi thì bị đọa vào loài súc sinh, trăm ngàn ức kiếp sống đều bị những oan gia làm thức ăn.

Bồ-tát Bảo Đạt hỏi:

–Những Sa-môn này tạo nghiệp gì mà ngày nay phải chịu các khổ đau như thế này?

La-sát đáp:

–Các tội nhân này đã thọ giới cấm của Phật, nhưng không cầu pháp vi diệu Chánh chân Vô thượng, chỉ thấy cảnh trước mắt, tin theo lời tà kiến, kiêu ngạo, giả dối, phóng tâm hư hoại, ác độc, không có tâm Từ bi, giết hại chúng sinh, cắt đứt hạt giống Phật. Do nhân duyên đó mà nhận hình phạt như thế này. Sau khi được làm thân người, trăm đời, ngàn đời các căn khiếm khuyết: đui điếc, câm ngọng, tay chân không toàn vẹn. Thân bị nhiều bệnh mụt nhọt, máu mủ thường chảy ra. Do giết hại sinh mạng nên phải nhận quả báo xấu.

Bảo Đạt nghe vậy rồi khóc lóc đau buồn ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 21

Nam-mô Tu-di Tạng Nhất Thiết Pháp Quang Luân Phật. Nam-mô Nhiên Pháp Luân Oai Đức Phật. Nam-mô Sơn Phong Thắng Oai Đức Phật. Nam-mô Phổ Tinh Tấn Cự Phật. Nam-mô Bảo Diệu Thắng Vương Phật. Nam-mô Nhật Thắng Diệu Phật. Nam-mô Pháp Cự Bảo Tràng Thanh Phật. Nam-mô Tam-muội Hải Quảng Đảnh Quán Quang Phật. Nam-mô Pháp Hư Không Vô Biên Quang Sư Tử Phật. Nam-mô Tướng Trang Nghiêm Tràng Nguyệt Phật. Nam-mô Quang Minh Sơn Lôi Điện Vân Phật. Nam-mô Pháp Hư Không Vô Ngại Quang Phật. Nam-mô Diệu Trí Phu Thân Phật. Nam-mô Thế Gian Nhân-đà-la Diệu Quang Minh Vân Phật. Nam-mô Pháp Tam-muội Quang Phật. Nam-mô Pháp Thiện Trang Nghiêm Tạng Phật. Nam-mô Pháp Nhiên Đăng Viêm Kiên Cố Thanh Phật. Nam-mô Tam Thế Tướng Cảnh Tượng Oai Đức Phật. Nam-mô Pháp Luân Phong Quang Minh Phật. Nam-mô Pháp Giới Sư Tử Quang Minh Phật. Nam-mô Lô-xá-na Thắng Tu-di Sơn Kiên Cố Sư Tử Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Thành Đăng Phật. Nam-mô Bảo Câu-tô-ma Tạng Phật. Nam-mô Chuyển Diệu Pháp Thanh Phật. Nam-mô Hư Không Kiếp Đăng Phật. Nam-mô Pháp Tràng Phật. Nam-mô An Ẩn Thế Gian Nguyệt Phật. Nam-mô Ma-ha Già-la-na Sư Tử Phật. Nam-mô Khả Lạc Thanh Phật. Nam-mô An Ẩn Phật. Nam-mô Tăng Thượng Tín Oai Đức Phật. Nam-mô Vương Phật. Nam-mô Pháp Hư Không Thượng Thắng Vương Phật. Nam-mô Thiên Tạng Phật. Nam-mô Địa Phong Vương Phật. Nam-mô Chuyển Pháp Luân Quang Minh Hống Vương Phật. Nam-mô Trí Hư Không Lạc Vương Phật. Nam-mô Nhất Thiết Hống Vương Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Phật. Nam-mô Thập Lực Kê-đâu Phật. Nam-mô Chuyển Pháp Luân Hóa Phổ Quang Minh Thanh Phật. Nam-mô Tướng Thắng Sơn Phật. Nam-mô Cụ Túc Kiên Tụ Phật. Nam-mô Vô Cấu Bà-ta Phật. Nam-mô Trụ Trì Tật Hạnh Phật. Nam-mô Biến Tướng Phật. Nam-mô Vô Cấu Bà-hầu Phật. Nam-mô Sư Tử Bộ Tu Phật. Nam-mô Thiên Tự Tại Đảnh Phật. Nam-mô Pháp Khởi Xưng Phật. Nam-mô Đại Vô Ưu Trà Phật. Nam-mô Hư Không Đăng Phật. Nam-mô Vô Cấu Tràng Phật. Nam-mô Hằng Hà Sa Đồng Danh

Hiền Hạnh Phật. Nam-mô Hằng Hà Sa Đồng Danh Vô Biên Mạng Phật. Nam-mô Hằng Hà Sa Đồng Danh Bất Động Phật. Nam-mô Hằng Hà Sa Đồng Danh Nguyệt Tri Phật. Nam-mô Hằng Hà Sa Đồng Danh Kim Cang Tràng Phật. Nam-mô Hằng Hà Sa Đồng Danh Nhật Tạng Phật. Nam-mô Hằng Hà Sa Đồng Danh Thiện Quang Phật. Nam-mô Hằng Hà Sa Đồng Danh Kim Cang Phật, Nam Ngũ Bách Đồng Danh Đại Từ Bi Phật. Nam-mô Phổ Trí Viêm Công Đức Tràng Vương Phật. Nam-mô Thiện Thệ Pháp Tràng Thắng Phật. Nam-mô Tu-di Phật. Nam-mô Công Đức Man Phật. Nam-mô Tự Tại Phật. Nam-mô Tịch Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Ái Phật. Nam-mô Bản Xưng Công Đức Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Diện Phật.

Nam-mô Như thị đẳng vô lượng, vô biên Phật.

Nam-mô Hư Không Hạnh Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Phật. Nam-mô Phương Thành Trụ Phật. Nam-mô Thắng Quang Phật. Nam-mô Vân Thắng Phật. Nam-mô Pháp Viêm Sơn Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Sinh Phật. Nam-mô Pháp Giới Hoa Phật. Nam-mô Hải Đăng Phật. Nam-mô Tịch Diệt Phật.

Nam-mô Như thị đẳng vô lượng, vô biên Phật.

Nam-mô Bảo Kê-đâu Vương Phật. Nam-mô Trí Ý Phật. Nam-mô Tư Nghị Phật. Nam-mô Nhân-đà-la Thắng Phật. Nam-mô Đại Trí Phật. Nam-mô Vân Vương Úy Phật. Nam-mô Trí Thắng Phật. Nam-mô Quang Minh Vương Kê-đâu Phật. Nam-mô Pháp Giới Ba-đầu-ma Phật. Nam-mô Hành Quảng Kiến Phật. Nam-mô Thắng Phấn Tấn Oai Đức Khứ Phật.

Nam-mô Như thị đẳng vô lượng, vô biên Phật.

Nam-mô Bảo Viêm Sơn. Nam-mô Thắng Quang Phật. Nam-mô Bảo Công Đức Phật. Nam-mô Hải Thắng Phật. Nam-mô Pháp Quang Minh Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Phật. Nam-mô Tạng Thắng Phật. Nam-mô Thế Gian Nhãn Phật.

Nam-mô Như thị đẳng vô lượng, vô biên Phật.

Nam-mô Hương Quang Phật. Nam-mô Tu-di Thắng Phật. Nam-mô Nhạc Vương Phật. Nam-mô Thâm Thắng Phật. Nam-mô Thắng Ma-ni Phật. Nam-mô Tạng Vương Phật. Nam-mô Thắng Oai Đức Úy Phật. Nam-mô Tịnh Sắc Khứ Phật.

Nam-mô Như thị đẳng vô lượng, vô biên Phật.

Nam-mô Quảng Trí Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Hư Không Vân Thắng Phật. Nam-mô Diệu Tướng Phật. Nam-mô Thắng Tướng Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Hạnh Luân Phật. Nam-mô Quang Thắng Phật. Nam-mô Quang Minh Thắng Phật.

Nam-mô Như thị đẳng vô lượng, vô biên Phật.

Nam-mô Na-la-diên Hành Phật. Nam-mô Tu-di Thắng Phật. Nam-mô Công Đức Luân Phật. Nam-mô Thắng Vương Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Phật. Nam-mô Sơn Vương Thọ Phật.

Nam-mô Như thị đẳng vô lượng, vô biên Phật.

Nam-mô Ta-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Thắng Tạng Phật. Nam-mô Thế Gian Tự Tại Thân Phật. Nam-mô Cảnh Tượng Quang Minh Phật. Nam-mô Địa Xuất Phật. Nam-mô Quang Minh Công Đức Phật. Nam-mô Kim Cang Sắc Phật. Nam-mô Trụ Trì Oai Đức Thắng Phật.

Nam-mô Như thị đẳng vô lượng, vô biên Phật.

Nam-mô Thâm Pháp Quang Minh Thân Phật. Nam-mô Pháp Hải Hống Thanh Phật. Nam-mô Di-lưu Tràng Thắng Quang Minh Ý Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Phạm Quang Phật. Nam-mô Hư Không Thanh Phật. Nam-mô Pháp Giới Cảnh Tượng Thắng Phật. Nam-mô Luân Quang Minh Phật. Nam-mô Trí Quang Cao Kê-đâu Ý Phật. Nam-mô Gia-na Đăng Phật. Nam-mô Lạc Thắng Chiếu Phật. Nam-mô Công Đức Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Tịch Thắng Phật. Nam-mô Đại Bi Tốc Tật Phật. Nam-mô Địa Lực Quang Minh Ý Phật. Nam-mô Nhất Thiết Tu Diện Sắc Phật. Nam-mô Thắng Thân Quang Minh Phật. Nam-mô Pháp Thắng Túc Phật. Nam-mô A-ni-la Tốc Hành Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Tràng Cái Thắng Phật. Nam-mô Tam Thế Cảnh Tượng Phật. Nam-mô Nguyện Hải Lạc Thuyết Thắng Phật. Nam-mô Tam Quý Tu-di Sơn Thắng Phật. Nam-mô Niệm Kê-đâu Vương Thắng Phật. Nam-mô Pháp Ý Phật. Nam-mô Tuệ Đăng Phật. Nam-mô Quang Minh Kê-đâu Thắng Phật. Nam-mô Quảng Trí Thượng Phật. Nam-mô Pháp Giới Hạnh Trí Ý Phật. Nam-mô Pháp Hải Ý Trí Thắng Phật. Nam-mô Pháp Bảo Thắng Phật. Nam-mô Công Đức Luân Phật. Nam-mô Thắng Vân Phật. Nam-mô Nhẫn Nhục Đăng Phật. Nam-mô Thắng Oai Đức Ý Phật. Nam-mô Tốc Quang Minh Ma Địa Thanh Phật. Nam-mô Tịch Tràng Phật. Nam-mô Thế Gian Đăng Phật. Nam-mô Đại Nguyện Thắng Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Tràng Phật. Nam-mô Trí Viêm Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô Vô Ngại Ý Phật. Nam-mô Thế Gian Ngôn Ngữ Kiên Cố Hống Quan Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thanh Phần Hống Thắng Tinh Tấn Tự Tại Phật. Nam-mô Cụ Túc Ý Phật. Nam-mô Chư Phương Thiên Phật. Nam-mô Hiện Diện Thế Gian Phật. Nam-mô Tri Chúng Sinh Tâm Bình Đẳng Thân Phật. Nam-mô Tối Thắng Phật. Nam-mô Bình Đẳng Phật. Nam-mô Hành Phật Hạnh Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Thân Phật. Nam-mô

Thắng Hiền Phật.

Nam-mô Vô lượng vô biên bất khả thuyết, bất khả thuyết chư Phật thượng thủ như vậy. Nam-mô Pháp vi diệu chư Phật đó đã giảng dạy. Nam-mô Pháp thân vi diệu của chư Phật đó. Nam-mô Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp và vô lượng vô biên công đức của chư Phật đó. Nam-mô Các đạo tràng, các cây Bồ-đề, các hình tượng, các tháp báu, chỗ đi đến, ngồi nằm của chư Phật đó. Nam-mô Pháp luân bất thoái, Bồ-tát Đại Tăng, Thanh văn Tăng, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di bất thoái và các loại tướng mạo của Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già của chư Phật đó. Quy mạng không thể nghĩ bàn chư Đại Bồ-tát tin phát khởi của Như Lai, chuyển pháp luân của Như Lai. Quy mạng Pháp thân, mười Lực, bốn Vô sở úy, giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật. Vô lượng vô biên công đức như vậy đem hồi hướng bố thí cho tất cả chúng sinh nguyện đạt được đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Trong kiếp Thiện Nhãn có bảy mươi na-do-tha Đức Phật ra đời. Này Xá-lợi-phất! Trong kiếp Thiện Kiến có bảy mươi hai ức Đức Phật ra đời. Này Xá-lợi-phất! Trong kiếp Phạm Tán Thán có một vạn tám ngàn Đức Phật ra đời. Này Xá-lợi-phất! Trong kiếp Danh Quá Khứ có ba mươi hai ngàn Đức Phật ra đời. Này Xá-lợi-phất! Trong kiếp Trang Nghiêm có tám vạn bốn ngàn Đức Phật ra đời. Này Xá-lợi-phất! Các ông phải nên quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như thế.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Thiện nam, thiện nữ nào muốn diệt trừ các tội lỗi, nên tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục trang nghiêm, xưng tán danh hiệu các Đức Phật như thế, cúng dường lễ bái và nói như thế này: "Từ xưa đến nay, thân, khẩu, ý của con tạo hạnh bất thiện và phỉ báng cả kinh Phương Đẳng nên mắc phải những tội ngũ nghịch, nguyện xin được trừ diệt."

Này Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ nào muốn đầy đủ sáu hạnh Ba-la-mật, muốn hồi hướng về quả vị Bồ-đề, muốn đầy đủ các Ba-la-mật của tất cả Bồ-tát thì nên nói: Tôi xin học theo chư Đại Bồ-tát trong quá khứ hiện tại và vị lai, tu hạnh Đại Xả, xé ngực móc tim bố thí cho chúng sinh như Bồ-tát Trí Thắng và vua Ca-thi…; đồng thời đem vợ con và các thứ bố thí cho người thiếu thốn như Bồ-tát Bất Thoái và vua A-sí-na-la, vua Tu-đạt-noa và vua Trang Nghiêm…; đi vào địa ngục cứu khổ chúng sinh như Bồ-tát Đại Bi và Thiên tử Thiện Nhãn…; ngăn cản hạnh ác của chúng sinh như Bồ-tát Thiện Hạnh và vua Thắng Hạnh…; vứt bỏ mũ báu trên đầu, lột da đầu bố thí như Bồ-tát Thắng Thượng Thân và Thiên tử Bảo Kế…; móc mắt bố thí như Bồ-tát Ái Tát và vua Nguyệt

Quang…; xả bỏ tai, mũi bố thí như Bồ-tát Vô Oán và Thiên tử Thắng Khứ…; xả bỏ răng bố thí như Bồ-tát Hoa Xỉ và vua Lục Nho Tượng…; xả bỏ lưỡi bố thí như Bồ-tát Bất Thoái và vua Thiện Diện…; xả bỏ tay bố thí như Bồ-tát Thường Tinh Tấn và vua Kiên Ý…; cho máu như Bồ-tát Pháp Tác và Thiên tử Nguyệt Tư…; xả bỏ thịt tủy như Bồ-tát An Ẩn và vua Nhất Thiết Thí…; xả bỏ ruột già, ruột non, gan, phổi, lá lách để bố thí như Bồ-tát Thiện Đức và vua Tự Viễn Ly Chư Ác…; xả bỏ tất cả chi phần lớn nhỏ trên thân để bố thí như Bồ-tát Pháp Tự Tại và Thiên tử Quang Thắng…; xả bỏ da bố thí như Bồ-tát Thanh Tịnh Tạng và Thiên tử Kim Sắc, nai chúa Kim Sắc…; xả bỏ ngón tay, ngón chân bố thí như Bồ-tát Kiên Tinh Tấn và vua Kim Sắc…; xả bỏ móng tay, móng chân để bố thí như Bồ-tát Bất Khả Tận và Thiên tử Cầu Thiên Pháp…; vì cầu pháp nên vào hầm lửa lớn như Bồ-tát Tinh Tấn và Cầu-sa Pháp Vương Tinh Tấn…; vì cầu pháp mà phải bán thân, mổ thân, đập xương lấy tủy như Bồ-tát Tát-đà-bỉ-lôn và vua Kim Kiên…; thọ tất cả khổ não như Bồ-tát Cầu Diệu Pháp và Đại vương Tốc Hành…; xả bỏ bốn châu thiên hạ, đại địa và tất cả các thứ trang nghiêm như Bồ-tát Đắc Đại Thế Chí và Thiên tử Thắng Công Đức…; xả bỏ thân như Bồ-tát Ma-ha Tát-đỏa và vua Ma-ha Bà-la…; tự thân cũng ở trong tất cả chúng sinh bần cùng khổ não để phụng sự, cung cấp cho họ như vua Thi-tỳ … Nói tóm lại, tất cả hạnh Ba-la-mật của chư Bồ-tát trong quá khứ, hiện tại và vị lai, tôi nguyện cũng thành tựu như vậy, các tràng hoa thơm đẹp và các loại nhạc hay trong mười phương thế giới, tôi tùy hỷ cúng dường Phật, Pháp, Tăng và đem phước đức này bố thí cho tất cả chúng sinh, nguyện nhờ phước đức ấy không rơi vào đường ác, được đầy đủ tám vạn bốn ngàn hạnh Ba-la-mật, mau chóng được thọ ký Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, mau đạt được quả vị lớn lao Không thoái chuyển, mau thành Bồ-đề vô thượng.

Này Xá-lợi-phất! Phải nên cung kính lễ bái chư Phật trong mười phương.

Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Tận Thánh Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Long Phấn Tấn Phật. Nam-mô Tự Tại Quang Minh Xưng Phật. Nam-mô Thập Quang Phật. Nam-mô Phổ Bảo Phật. Nam-mô Xưng Tự Tại Phật. Nam-mô Thắng Tạng Xưng Phật. Nam-mô Viêm Ý Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Trí Sơn Phật. Nam-mô Nhân Quang Phật. Nam-mô Sinh Thắng Phật. Nam-mô Di-lưu Tạng Phật. Nam-mô Trí Hải Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Phật. Nam-mô Di-lưu Công Đức Phật. Nam-mô Thắng Tạng Phật. Nam-mô Trí Đức Phật. Nam-mô Năng Dữ Vô Úy Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Thú Vương Phật.

Nam-mô Trí Thành Tựu Phật. Nam-mô Vô Trệ Phật. Nam-mô Địa Lực Trù Trì Tinh Tấn Phật. Nam-mô Lực Mạng Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Bất Hại Pháp Vương Phật. Nam-mô Diệt Ma Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Tinh Tấn Phật. Nam-mô Quán Công Đức Phật. Nam-mô Trí Tần-bà Phật. Nam-mô A-tăng-già Lực Tinh Tấn Phật. Nam-mô Tâm Tự Tại Phật. Nam-mô Tỷ-hà Nan-đà Phật. Nam-mô Giới Quang Phật. Nam-mô Kiên Thượng Vương Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Vương Phật. Nam-mô Vô Tận Trí Tạng Phật. Nam-mô Bảo Vũ Đầu Phật. Nam-mô Trí Ba-bà-la Phật. Nam-mô Tỳ-ni Xưng Phật. Nam-mô Vô Biên Công Đức Vương Phật. Nam-mô Pháp Hoa Bà-sư Phật. Nam-mô Quang Viêm Vương Phật. Nam-mô Diệu Sơn Vương Phật. Nam-mô Chuyển Pháp Luân Thắng Vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Mục Phật. Nam-mô Trụ Trì Đại Bát-nhã Phật. Nam-mô Bất Trụ Lực Tinh Tấn Vương Phật. Nam-mô Tự Tại Thức Phật. Nam-mô Hiện Niệm Phật. Nam-mô Phước Đức Lực Tinh Tấn Phật. Nam-mô Trí Ca-sa Vương Phật. Nam-mô Trí Tự Tại Phật. Nam-mô An Ẩn Chúng Sinh Vô Chướng Phật. Nam-mô Trí Tấn Phật. Nam-mô Ma-ha Di-lưu Lực Tạng Phật. Nam-mô Hư Không Quang Minh Phật. Nam-mô A-già-lâu Công Đức Tinh Tấn Phật. Nam-mô Ly Nghi Công Đức Thanh Vương Phật. Nam-mô Pháp Thí Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Hộ Môn Phật. Nam-mô Tự Tại Lực Tinh Tấn Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Thắng Vương Phật. Nam-mô Thắng Nhất Thiết Tu-di Sơn Vương Phật. Nam-mô La-đa-na Di-lưu Phật. Nam-mô Bất Khả Đắc Động Pháp Phật. Nam-mô Đà-la-ni Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Phổ Công Đức Vương Phật. Nam-mô Pháp Ta-la Vương Di-lưu Phật. Nam-mô Trí Tập Công Đức Tụ Phật. Nam-mô Trí Viêm Hoa Thọ Vương Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Tự Tại Phật. Nam-mô Thiện Hoa Vương Phật. Nam-mô Kim Thiên Giá Na Vương Phật. Nam-mô Pháp Tràng Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Chiên-đàn Ba-bà-la Vi Nhiễu Phật. Nam-mô Trụ Pháp Phần Xưng Phật. Nam-mô Kiên Ý Tinh Tấn Phật. Nam-mô Chiếu Nhất Thiết Thế Gian Đăng Phật. Nam-mô Tùy Thế Gian Chúng Sinh Tâm Phấn Tấn Phật. Nam-mô Vô Biên Xưng Ta-la Tràng Phật. Nam-mô Quá Khứ Xưng Pháp Vũ Phật. Nam-mô Công Đức Viêm Hoa Phật. Nam-mô Trí Hạnh Phật. Nam-mô Lạc Oai Đức Đăng Phật. Nam-mô Ly Chư Chướng Vô Úy Phật. Nam-mô Trí Chiếu Thanh Phật. Nam-mô Nhị Thành Tựu Phật. Nam-mô Tập Diệu Hạnh Phật. Nam-mô Lạc Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô A-tăng-kỳ Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Sư Tử Tòa Thiện Trụ Phật. Nam-mô Phóng Chiên-đàn Hoa Vương Phật. Nam-mô Cam Lộ Vị Phật. Nam-mô Long Thắng Phật. Nam-mô Thắng Lực Phật. Nam-mô Sư Tử Âm Phật.

Này Xá-lợi-phất! Ta ngồi đây, dùng Thiên nhãn thanh tịnh vô chướng hơn người thấy ở phương Đông có số nhiều trăm Phật, số nhiều ngàn Phật, số nhiều trăm ngàn Phật, số nhiều trăm ngàn vạn Phật, số nhiều trăm ngàn ức Phật, số nhiều trăm ngàn vạn ức na-do-tha Phật, vô lượng a-tăng-kỳ Phật, không thể nghĩ bàn Phật, không thể lường tính Phật; các loại tên, các loại họ, các loại thế giới, các loại quốc độ Phật và có các hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di vây quanh; có các hàng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… vây quanh cúng dường. Hiện tại, ta thấy tất cả như xem quả Am-ma-lặc trong lòng bàn tay.

Này Xá-lợi-phất! Nếu thiện nam, thiện nữ, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào tin theo lời ta nói, thọ trì, đọc tụng danh hiệu chư Phật ấy, thì nên tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục trang nghiêm, ban ngày từ sáng đến trưa chiều, ban tối thì đầu đêm, giữa đêm và cuối đêm, rời chỗ ngồi đứng dậy, trạch vai áo bên phải, quỳ gối phải xuống đất, nhất tâm xưng danh hiệu Đức Phật, cúng dường lễ bái và nói như thế này: "Chư Phật trong mười phương mà Như Lai đã biết được, nay con kính lễ tất cả."

Này Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào cúng dường lễ bái như vậy thì được vô lượng phước đức.

Này Xá-lợi-phất! Muốn được quả vị Thanh văn, muốn được quả vị Bích-chi-phật và muốn đạt được quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng thì nên lễ bái chư Phật trong mười phương. Lại nói như thế này: "Những phước đức từ các Đức Phật mà Như Lai đã biết được, chúng con đem tất cả hồi hướng về quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng."

Này Xá-lợi-phất! Phải nên quy mạng tất cả các Đức Phật ở phương Đông:

Nam-mô Pháp Tự Tại Phấn Tấn Phật. Nam-mô Tu Hành Kiên Cố Tự Tại Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Lực Sĩ Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Pháp Sơn Thắng Phật. Nam-mô Bảo Sơn Phật. Nam-mô Tự Tại Đà-la-ni Phật. Nam-mô Thọ-đề Tạng Phật. Nam-mô Tinh Tú Xưng Phật. Nam-mô Công Đức Lực Kiên Cố Vương Phật. Nam-mô Nhân Thanh Tự Tại Tăng Trưởng Phật. Nam-mô Thắng Nhất Thiết Thế Gian Phật. Nam-mô Tam Thế Pháp Giới Phật. Nam-mô Diệu Thanh Hống Phật. Nam-mô Bảo Địa Long Vương Phật. Nam-mô Pháp Tật Hống Thanh Phật. Nam-mô Hương Ba-đầu-ma Trạch Tự Tại Bảo Thành Phật. Nam-mô Quang Luân Phật. Nam-mô Bảo Liên Phật. Nam-mô Công Đức Hoa Phật. Nam-mô Đa Cúng Dường Phật. Nam-mô Vô Biên Công Đức Vương Phật. Nam-mô Tăng Trưởng Hỷ Phật. Nam-mô

Sư Tử Long Phấn Tấn Phật. Nam-mô Ta-la Tạng Sư Tử Bộ Hành Luật. Nam-mô Quán Chư Pháp Phật. Nam-mô Pháp Hoa Trí Phật. Nam-mô Thời Pháp Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Kiên Cố Tinh Tấn Ngôn Ngữ Phật. Nam-mô Thanh Tinh Tấn Phật. Nam-mô Viêm Ma-ni Phật. Nam-mô Sơn Quang Minh Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Vô Cấu Tạng Phật. Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Căn Phật. Nam-mô Đa Trí Phật. Nam-mô Năng Tác Trí Phật. Nam-mô Quảng Trí Phật. Nam-mô Lực Ý Phật. Nam-mô Thắng Ý Phật. Nam-mô Kiên Cố Hoan Hỉ Phật. Nam-mô Kiên Cố Hành Tự Tại Phật. Nam-mô Đẳng Tu-di Diện Phật. Nam-mô Quán Thành Tựu Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Tạng Phật. Nam-mô Tượng Tự Tại Phật. Nam-mô Hiện Ma Nghiệp Tịnh Nghiệp Phật. Nam-mô Trí Tuệ Tự Tại Phật. Nam-mô Trí Tuệ Tinh Tấn Phật. Nam-mô Vô Ngại Tinh Tấn Phật. Nam-mô Thế Gian Tự Tại Phật. Nam-mô Pháp Hành Quảng Ý Phật. Nam-mô Phước Đức Thành Tựu Phật. Nam-mô Bất Khiếp Nhược Thành Tựu Phật. Nam-mô Thắng Thành Tựu Phật. Nam-mô Long Quán Phật. Nam-mô Tu-di Chiên-đàn Phật. Nam-mô Tác Giới Vương Phật. Nam-mô Tụ Tập Bảo Phật. Nam-mô Long Vương Thanh Phật. Nam-mô Đại Trí Tinh Tấn Phật. Nam-mô Cô Độc Tinh Tấn Phật. Nam-mô Bất Giảm Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Bất Động Ni Tha Phật. Nam-mô Bách Công Đức Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Tự Tại Chư Tướng Hảo Xưng Phật. Nam-mô Tự Tại Nhân-đà-la Nguyệt Phật. Nam-mô Pháp Hoa Sơn Phật. Nam-mô Pháp Giới Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Mãn Túc Nguyện Phật. Nam-mô Đại Sư Tử Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Sư Tử Bình Đẳng Tinh Tấn Phật. Nam-mô Tu Hành Tự Tại Kiên Cố Phật. Nam-mô Lạc Pháp Tu Hành Phật. Nam-mô Thắng Tuệ Phật. Nam-mô Hải Bộ Phật. Nam-mô Đại Như Tu Hành Phật. Nam-mô Cao Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Tránh Trí Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Phật. Nam-mô Thiện Báo Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Cam Lộ Tăng Thượng Phật. Nam-mô Đạo Thượng Thủ Phật. Nam-mô Thắng Tự Tại Thân Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Vô Trược Nghĩa Phật. Nam-mô Thắng Ý Phật. Nam-mô Nhân Nguyệt Phật. Nam-mô Oai Đức Quang Phật. Nam-mô Phổ Minh Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Khứ Phật. Nam-mô Ma-lâu-đa Ái Phật. Nam-mô Tịch Tâm Phật. Nam-mô Đại Bộ Phật. Nam-mô Khả Văn Thanh Phật. Nam-mô Tích Công Đức Phật. Nam-mô Ma-ni Hướng Phật.

Tiếp theo, đảnh lễ mươi hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân và kính lễ chư Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Đại Lạc Thuyết Bồ-tát. Nam-mô Bảo Đàn Hoa Bồ-tát.

Nam-mô Thượng Hành Bồ-tát. Nam-mô Vô Biên Hạnh Bồ-tát. Nam-mô An Lập Hạnh Bồ-tát. Nam-mô Tịnh Hạnh Bồ-tát. Nam-mô Túc Vương Hoa Bồ-tát. Nam-mô Hỷ Kiến Bồ-tát. Nam-mô Diệu Âm Bồ-tát. Nam-mô Đắc Cần Tinh Tấn Bồ-tát. Nam-mô Tịnh Tạng Bồ-tát. Nam-mô Tịnh Nhãn Bồ-tát. Nam-mô Diệu Đức Bồ-tát. Nam-mô Từ Thị Bồ-tát. Nam-mô Thiện Tư Nghị Bồ-tát. Nam-mô Không Vô Bồ-tát. Nam-mô Thần Thông Hoa Bồ-tát. Nam-mô Quang Anh Bồ-tát. Nam-mô Tịch Căn Bồ-tát. Nam-mô Nguyện Tuệ Bồ-tát. Nam-mô Trung Trụ Bồ-tát. Nam-mô Chế Hạnh Bồ-tát. Nam-mô Định Tự Tại Vương Bồ-tát. Nam-mô Pháp Tướng Bồ-tát. Nam-mô Quang Tướng Bồ-tát. Nam-mô Quang Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Đại Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Thường Thảm Bồ-tát. Nam-mô Hỷ Tướng Bồ-tát. Nam-mô Hỷ Vương Bồ-tát. Nam-mô Biện Ý Bồ-tát. Nam-mô Nhiếp Cự Bồ-tát. Nam-mô Bảo Dũng Bồ-tát. Nam-mô Bảo Kiến Bồ-tát. Nam-mô Đế Võng Bồ-tát. Nam-mô Minh Võng Bồ-tát. Nam-mô Vô Duyên Quán Bồ-tát. Nam-mô Tuệ Tích Bồ-tát. Nam-mô Bảo Thắng Bồ-tát. Nam-mô Thiên Vương Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát trong mười phương thế giới như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh.

Kính lễ Tam bảo xong tiếp theo sám hối:

Chúng con xin sám hối nghiệp trộm cắp. Trong kinh có dạy: "Nếu vật thuộc người khác thì người đó giữ. Dầu cho vật này chỉ là cọng rau, ngọn cỏ, không cho thì không được lấy, huống gì là trộm cắp." Nhưng vì chúng sinh chỉ biết cái lợi trước mắt mà lấy vật một cách trái phép, đến nỗi về sau phải chịu tai họa. Cho nên trong kinh dạy: "Tội trộm cắp khiến cho chúng sinh bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh chịu khổ vô cùng. Nếu đầu thai vào loài súc sinh thì phải làm thân trâu, ngựa, lừa, la và lạc đà… đem sức lực, máu thịt của thân mà trả nợ cho người. Nếu sinh trong loài người thì làm tôi tớ cho người khác, áo không đủ che thân, cơm không đủ no bụng, bần cùng khốn khổ, cuộc sống không có ý nghĩa." Tội ăn cắp có quả báo khổ như thế, cho nên ngày nay chúng con thành kính cúi đầu quy y Phật.

Nam-mô Đông phương Đa Trí Phật.

Nam-mô Nam phương Đại Tập Phật.

Nam-mô Tây phương Tịnh Trí Phật.

Nam-mô Bắc phương Trí Xưng Phật.

Nam-mô Đông nam phương Trì Giới Vương Phật.

Nam-mô Tây nam phương Tăng Ích Pháp thiện Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Thiện Phóng Hương Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Hư Không Tịnh Vượng Phật.

Nam-mô Hạ phương Sư Tử Phật.

Nam-mô Thượng phương Nghịch Không Quang Minh Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận cùng hư không thế giới trong mười phương.

Chúng con từ vô thủy đến nay, hoặc đánh cắp tiền tài, của báu của người khác, hoặc dùng dao cưỡng đoạt, hoặc tự mình đến đe dọa uy hiếp người lấy của; hoặc ỷ lại thế lực chức tước, nương vào quyền thế, dùng dao to, búa lớn ép oan người lương thiện, hoặc thâu tiền đút lót của bọn gian manh, ép người ngay thẳng vào con đường tà; vì nhân duyên ấy khiến họ sa vào lưới pháp luật, hoặc ăn tiền của kẻ dưới mình để dung túng họ làm việc sai trái, lấy của công làm của riêng, lấy của riêng vào việc công, làm tổn hại người kia đem lợi ích cho người này, làm tổn hại người này đem lợi ích cho người kia, lấy bớt của kẻ khác để làm lợi ích cho mình, miệng nói bố thí tâm lại bỏn sẻn, ăn cắp thuế ruộng, thuế chợ, trốn thuế đò ải, bớt của công để dùng vào việc riêng, giấu sưu dịch để sai làm việc cho mình. Những tội như thế vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con rất lấy làm hổ thẹn cúi đầu sám hối.

Hoặc là vật của Phật, Pháp, Tăng không cho mà lấy, hoặc vật về kinh tượng, hoặc vật dùng để cất chùa xây tháp, hoặc vật để cúng dường Tăng thường trụ, hoặc vật cúng dường Tăng mười phương, hoặc trộm cắp, lấy lầm, rồi ỷ vào thế lực không trả lại, hoặc tự mình vay mượn của người khác, hoặc đổi chác mà quên mất, hoặc đem của Tam bảo dùng không phải chỗ, tiêu pha lãng phí, hoặc lấy những vật của chúng Tăng như thóc, gạo, củi, gừng, đậu tương, dấm, rau cải, hoa quả, của báu, tiền bạc, vải, tre, gỗ, lụa là, phướn lọng, hương hoa, dầu đèn, tùy ý tự lấy dùng, hoặc hứa đem vật cúng dường Tam bảo nhưng dối gạt, khinh thường không thực hiện, hoặc tự dùng, hoặc cho người khác dùng, hoặc trích hoa quả cúng Phật, dùng đồ của Tăng chúng, lấy của Tam bảo làm lợi ích cho mình. Với vô lượng vô biên tội như thế, hôm nay chúng con hổ thẹn phát lồ sám hối.

Lại nữa, từ xưa đến nay, chúng con hoặc đối đãi bạn bè, sư tăng, đồng học, cha mẹ, anh em, lục thân quyến thuộc cùng ở một chỗ, mà đem tâm lừa dối, hoặc đối với xóm giềng gần gũi dời rào, xê tường, xâm lấn đất nhà cửa người khác, đổi mốc, thay nêu, chiếm đoạt ruộng vườn, mượn tiếng việc công mà làm việc riêng, chiếm đoạt quán xá và nương rẫy của người.

Với vô lượng, vô biên những tội như thế, ngày nay chúng con phát lồ quy mạng sám hối.

Từ xưa tới nay, chúng con đánh phá thành ấp, đốt làng, phá hàng rào, buôn bán lương dân, dụ dỗ tôi tớ của người, hoặc lại ép oan những kẻ vô tội, làm cho thân họ bị đâm chém máu chảy, thịt nát, thân bị đày ải, gia nghiệp tan nát, cốt nhục chia lìa, mỗi người mỗi nơi, sống chết cách tuyệt. Với vô lượng, vô biên những tội như thế, ngày nay chúng con hổ thẹn phát lồ sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, chúng con hoặc buôn bán hàng hóa, lập quán chợ, đổi chác đồ vật, lại dùng cân non, đấu nhỏ, giảm bớt thước tấc, ăn cắp từng hào, lường gạt từng ly, đem của xấu đổi của tốt, đem đồ ngắn đổi đồ dài, lường gạt trăm mối để mong chút lợi ích. Với vô lượng, vô biên những tội như thế, ngày nay chúng con hổ thẹn quy mạng sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, chúng con khoét vách, đào tường, chận đường cướp đoạt, trốn nợ người, xén bớt tài lợi, hoặc phụ tình trái hẹn, tâm miệng dối nhau, hoặc cướp giật trái đạo, đồ vật của quỷ thần, cầm thú, bốn loài, hoặc mượn cớ coi quẻ, coi tướng để gạt lấy tài sản của người. Như vậy cho đến đem lợi cầu lợi, đem tâm ác cầu được nhiều… không biết chán, không biết đủ. Những tội như thế vô lượng, vô biên không thể nói hết. Ngày nay chúng con hướng về trước mười phương chư Phật, tôn Pháp, chúng Hiền thánh quy mạng sám hối.

Xin nhờ công đức sám hối những tội trộm cắp này, chúng con đời đời kiếp được ngọc báu như ý, thường mưa xuống những thứ y phục bằng châu báu thượng diệu, trăm vị cam lộ, các thứ thuốc men, tùy ý muốn dùng vật nào thì liền có vật đó và các chúng sinh không còn bóng dáng trộm cắp, tất cả đều thiểu dục tự túc, không đam mê, không say đắm, thường vui việc bố thí, thực hành đạo cứu giúp, sẵn sàng bỏ đầu, mắt, tủy, não như bỏ đờm dãi, để mong thành tựu Bố thí ba-la-mật.

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bảo Đạt lại đi vào địa ngục Lớn tiếng kêu gào. Sao gọi là địa ngục Lớn tiếng kêu gào? Trong địa ngục ấy có lửa cháy mạnh, khói lửa bốc lên ngùn ngụt, tội nhân ở trong ngục này chịu muôn vàn khổ đau. Ở cửa phía Tây có các Sa-môn đang đi vào địa ngục kêu gào làm rung động cả mặt đất.

La-sát Mã Đầu nắm gậy sắt nhắm trên đầu đánh xuống, tội nhân kêu khóc thảm thiết rồi bỏ chạy, ngục tốt Dạ-xoa chận đường đánh tiếp. Họ chạy tán loạn không có phương hướng, chạy về cửa Đông nhưng cửa đã đóng kín, chạy đến cửa Bắc cũng như vậy. Một ngày một đêm chịu tội thống khổ vô cùng, muốn sống cũng không được, muốn chết cũng không xong.

Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những Sa-môn này mắc tội gì mà bị quả báo như thế?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những Sa-môn này đã thọ giới thanh tịnh của Đức Phật, nhưng trong lòng không có niệm từ, đánh đập súc vật không có tâm Từ bi, do nhân duyên này mà nhận tội như thế.

Bảo Đạt nghe xong thương xót khóc lóc rồi ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 22

Này Xá-lợi-phất! Phải nên quy mạng vô lượng vô biên chư Phật ở phương Nam:

Nam-mô Ái Chiếu Phật. Nam-mô Danh Xưng Phật. Nam-mô Tín Công Đức Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Trí Phật. Nam-mô Bảo Công Đức Phật. Nam-mô Diệu Tín Hương Phật. Nam-mô Thắng Viên Phật. Nam-mô Thắng Tiên Phật. Nam-mô Bảo Trí Phật. Nam-mô Cam Lộ Oai Đức Phật. Nam-mô Tín Tạng Phật. Nam-mô Nguyệt Thượng Thắng Phật. Nam-mô Long Bộ Phật. Nam-mô Tín Hiệt Tuệ Phật. Nam-mô Ái Thật Ngữ Phật. Nam-mô Ưu-ba-la Hương Phật. Nam-mô Chiên-đàn Tự Tại Phật. Nam-mô Địch Thắng Phật. Nam-mô Phổ Hành Phật. Nam-mô Công Đức Thắng Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Phật. Nam-mô Chủng Chủng Sắc Nhật Phật. Nam-mô Quá Chư Quá Phật. Nam-mô Vô Lượng Nhãn Phật. Nam-mô Tàm Quý Trí Phật. Nam-mô Công Đức Cúng Dường Phật. Nam-mô Chủng Chủng Thanh Phật. Nam-mô Công Đức Khả Lạc Phật. Nam-mô Trụ Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Diệu Hương Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Giới Phân Phật. Nam-mô Hoa Trí Phật. Nam-mô Ưu-đa-ma Ý Phật. Nam-mô Bất Ám Ý Phật. Nam-mô Sơn Tự Tại Tích Phật. Nam-mô Tịch Vương Phật. Nam-mô Giải Thoát Vương Phật. Nam-mô A-tha Di-lưu Vương Phật. Nam-mô Như Ý Lực Thích Khứ Phật. Nam-mô Tánh A-đề-giá Phật. Nam-mô Bất Tán Thán Thế Gian Thắng Phật. Nam-mô Pháp Nhiễm Phật. Nam-mô Bảo Tinh Tú Giải Thoát Vương Phật. Nam-mô Bạch Bảo Thắng Phật. Nam-mô Pháp Hành Tự Tại Phật. Nam-mô Đà-la-ni Tự Tại Phật. Nam-mô A-nan-đà Thanh Phật. Nam-mô Trí Bộ Vương Phật. Nam-mô Di-lưu Bình Đẳng Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Trí Phấn Tấn Phật. Nam-mô Pháp Hoa Thông Thọ-đề Phật. Nam-mô Đa-ba-ni Thể Phật. Nam-mô A-ni-già-đà Lộ-ma Thắng Phật. Nam-mô Ưu-đa-la Thắng Pháp Phật. Nam-mô Đại Trí Niệm Phược Phật. Nam-mô Xà-già-đề Tự Tại Nhất Thiết Thế Gian Đảm Phật. Nam-mô Kiến Vô Úy Phật. Nam-mô Tự Tại Tác Phật. Nam-mô Tự Tại Lượng Phật. Nam-mô Như Pháp Tu Hành Phật.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ta thấy vô lượng, vô biên chư Phật như thế ở phương Nam, đủ các

loại họ, các loại tên, các loại quốc độ Phật, các ông hết lòng nhất tâm quy mạng.

Này Xá-lợi-phất! Các ông phải nên quy mạng vô lượng chư Phật ở phương Tây:

Nam-mô A-bà-la Viêm Bà Sư Hoa Phật. Nam-mô Ma-nậu-sa Khẩu Thanh Khứ Phật. Nam-mô Trí Thắng Tăng Trưởng Xưng Phật. Nam-mô Ta-mạn-đa Ba-thi Phật. Nam-mô Thứ-la-tỳ-la Viêm Hoa Quang Phật. Nam-mô Pháp Hành Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Vô Đẳng Thắng Phật. Nam-mô Trí Phấn Tấn Danh Xưng Vương Phật. Nam-mô Phạm Phấn Tấn Diệu Cổ Thanh Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thi-lợi Tạng Nhãn Phật. Nam-mô A-tăng-già Ý Viêm Phật. Nam-mô Thiên Nguyệt Quang Minh Tạng Phật. Nam-mô Lạc Pháp Hành Phật. Nam-mô Ma-ni Bà-đà Quang Phật. Nam-mô Sư Tử Quảng Nhãn Phật. Nam-mô Thập Lực Sinh Thắng Phật. Nam-mô Trí Tác Phật. Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Hàng Phục Nhất Thiết Chư Oán Phật. Nam-mô Đại Thắng Khởi Pháp Phật. Nam-mô A-vô-hà Kiến Phật. Nam-mô Vô Biên Mạng Phật. Nam-mô Quán Pháp Trí Phật. Nam-mô Vô Ngại Tinh Tấn Nhật Thiện Tư Duy Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Bất-lợi-tha Ý Phật. Nam-mô Vô Biên Kiến Phật. Nam-mô Trí Kiến Pháp Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thiện Căn Chủng Tử Phật. Nam-mô Ưu-đa Trí Thắng Phát Hành Công Đức Phật. Nam-mô Trí Hương Thắng Phật. Nam-mô Trí Thượng Thi-khí Vương Phật. Nam-mô Phước Đức Thắng Trí Khứ Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Pháp Hoa Hống Vương Phật. Nam-mô Pháp Thanh Tịnh Thắng Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Di-lưu Thắng Phật. Nam-mô Năng Khai Pháp Môn Phật. Nam-mô Tỳ-lô-giá-na Pháp Hảo Hương Vương Phật. Nam-mô Lực Vương Thiện Trụ Pháp Vương Phật. Nam-mô Thắng Lực Tán Nhất Thiết Ác Vương Phật. Nam-mô Kiến Vô Biên Lạc Phật. Nam-mô Thiện Hóa Công Đức Viêm Hoa Vương Phật. Nam-mô Kiến Bỉ Ngạn Phật. Nam-mô Thiện Hóa Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Kiến Lạc Xứ Phật. Nam-mô Ni-câu-luật Vương Thắng Phật. Nam-mô Diệu Thắng Phật. Nam-mô Đại Lực Trí Tuệ Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Pháp Thọ Đề Phật. Nam-mô Kiên Cố Cái Thành Tựu Phật. Nam-mô Nhất Thiết Chủng Trí Tư Sinh Thắng Phật. Nam-mô Nhập Thắng Trí Tự Tại Sơn Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Đắc Tự Tại Hữu Kiều Lương Thắng Phật. Nam-mô Tận Hợp Thắng Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Giới Công Đức Vương Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Tán-mạn-trí-đa Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Nhất Vương Phật. Nam-mô Đại Đa Nhân An Ẩn Phật. Nam-mô Nhị Thắng Thanh Công Đức Phật. Nam-mô Viên Kiên Phật. Nam-mô Lực Sĩ Phật. Nam-mô Bảo Châu Ma-ni Hỏa Phật.

Nam-mô Đại Hải Di-lưu Phật. Nam-mô Thắng Vương Phật. Nam-mô Bất Trụ Phật. Nam-mô Sơ Viễn Ly Bất Trược Vương Phật. Nam-mô Hư Không Hành Phật. Nam-mô Vô Ngại Xưng Phật. Nam-mô Thanh Sơn Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Khởi Tam-muội Xưng Phật. Nam-mô Chư Thiên Phạm Vương Kê-đâu Phật. Nam-mô Thị Vô Nghĩa Vương Phật. Nam-mô Hộ Cấu Vương Phật. Nam-mô Chiếu Công Đức Phật. Nam-mô Tự Tại Nhãn Phật. Nam-mô Trí Tịch Thành Tựu Tánh Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Trí Thành Tựu Phật. Nam-mô Thuyết Quyết Định Nghĩa Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Pháp Đăng Diệu Xưng Phật. Nam-mô Nhị Bảo Pháp Đăng Phật. Nam-mô Đại Viêm Tạng Phật. Nam-mô Tự Sư Tử Thượng Thân Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Trí Bảo Nhân Duyên Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Phục Chư Căn Thanh Tịnh Nhãn Phật. Nam-mô Thiện Hương Tùy Hương Ba-đầu-ma Phật. Nam-mô Pháp Nguyệt Phật. Nam-mô Quảng Đại Tâm Phật. Nam-mô Giới Công Đức Phật. Nam-mô Thường Cảnh Phật. Nam-mô Tùy Thuận Xưng Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô Như Ý Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Kim Tạng Phật. Nam-mô Thận Tham Phật. Nam-mô Tư Diệu Nghĩa Kiên Cố Nguyện Phật. Nam-mô Nhất Thiết Đức Luân Quang Phật. Nam-mô Pháp Hống Trí Minh Phật. Nam-mô Cam Lộ Quang Phật. Nam-mô Vô Biên Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Thắng Phước Điền Phật. Nam-mô Thiện Quyết Định Chư Pháp Trang Nghiêm Phật.

Này Xá-lợi-phất! Vô lượng, vô biên chư Phật như thế ở phương Tây. Các ông phải nên kết lòng quy mạng.

Này Xá-lợi-phất! Các ông phải nên quy mạng các Đức Phật ở phương Bắc:

Nam-mô Thắng Tạng Phật. Nam-mô Tự Tại Tạng Phật. Nam-mô Vô Biên Hoa Long Nhất Câu-tô-ma Vương Phật. Nam-mô Hàng Phục Chư Ma Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Định Chư Ma Phật. Nam-mô Pháp Tượng Phật. Nam-mô Công Đức Thắng Phật. Nam-mô Sơn Phong Quang Phật. Nam-mô Pháp Vương Phật. Nam-mô Phổ Cung Kính Đăng Phật. Nam-mô Địa Thắng Phật. Nam-mô Thành Tựu Như Lai Gia Phật. Nam-mô Nhất Thiết Bảo Thành Tựu Gia Phật. Nam-mô Đà-la-ni Văn Cú Quyết Định Nghĩa Phật. Nam-mô Nhẫn Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Xưng Phật. Nam-mô Tam Thế Trí Chuyển Tự Tại Phật. Nam-mô Thắng Quy Y Công Đức Thiện Trụ Phật. Nam-mô Chủng Chủng Ma-ni Quang Phật. Nam-mô Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Phật Công Đức Thắng Phật. Nam-mô Vô Dư Chứng Phật. Nam-mô Đắc Phật Nhãn Phật. Nam-

mô Tùy Quá Khứ Phật. Nam-mô Đại Từ Thành Tựu Bi Thắng Phật. Nam-mô Trụ Trì Sư Tử Trí Phật. Nam-mô Vô Chúng Sinh Trụ Thật Tế Vương Phật. Nam-mô Tự Gia Pháp Bất Đắc Thành Tựu Phật. Nam-mô Đại Trí Trang Nghiêm Thân Phật. Nam-mô Trí Xưng Phật. Nam-mô Pháp Phật Thủ Phật. Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Đức Phật. Nam-mô Quá Nhất Thiết Pháp Môn Phật. Nam-mô Tự Tại Nhân-đà-la Phật. Nam-mô Mãn Túc Ý Phật. Nam-mô Đại Lưu Ly Phật. Nam-mô Bồ-đề Quang Minh Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Pháp Trí Quang Minh Phật. Nam-mô Chiên-đàn Bất Không Vương Phật. Nam-mô Bất Nhiễm Ba-đầu-ma Tràng Phật. Nam-mô Pháp Tài Thanh Vương Phật. Nam-mô Trạch Pháp Thiện Tri Xưng Phật. Nam-mô Trí Man Kiếp Phật. Nam-mô Phật Nhãn Thanh Tịnh Phân-đà-lợi Phật. Nam-mô Trí Tự Tại Xưng Phật. Nam-mô Đoạn Vô Biên Nghi Phật. Nam-mô Chúng Sinh Phương Tiện Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Vô Biên Giác Phấn Tấn Vô Ngại Tư Duy Phật. Nam-mô Pháp Hành Địa Thiện Trụ Phật. Nam-mô Phổ Chúng Sinh Giới Quảng Phật. Nam-mô Hàng Phục Chư Ma Lực Kiên Ý Phật. Nam-mô Thiên Vương Tự Tại Bảo Hợp Vương Phật. Nam-mô Như Thật Tu Hành Tạng Phật. Nam-mô Năng Sinh Nhất Thiết Hoan Hỷ Nguyệt Kiến Phật. Nam-mô Đại Tấn Giác Tấn Phật. Nam-mô Chủng Chủng Ma-ni Thanh Vương Hống Phật. Nam-mô Vô Quán Vương Phật. Nam-mô Bất Thoái Liễu Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Phật Quốc Độ Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Pháp Thanh Tự Tại Phật. Nam-mô Trí Căn Bản Hoa Tràng Phật. Nam-mô Hóa Thân Vô Ngại Xưng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Long Ma-ni Tạng Phật. Nam-mô Pháp Thịnh Tự Tại Phật. Nam-mô Pháp Thanh Tri Kiến Phật. Nam-mô Pháp Cam Lộ Ta-lê-la Phật. Nam-mô Vô Biên Bảo Phước Đức Tạng Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Hoa Hành Phật. Nam-mô Đại Pháp Vương Hoa Thắng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Tận Vô Tận Tạng Phật. Nam-mô Hoa Sơn Tạng Phật. Nam-mô Trí Hư Không Sơn Phật. Nam-mô Trí Lực Bất Khả Phá Hoại Phật. Nam-mô Vô Ngại Kiên Cố Tùy Thuận Trí Phật. Nam-mô Vô Biên Đại Hải Tạng Phật. Nam-mô Trí Vương Vô Tận Xưng Phật. Nam-mô Phấn Tấn Tâm Ý Vương Phật. Nam-mô Tự Tánh Thanh Tịnh Trí Phật. Nam-mô Trí Tự Tại Pháp Vương Phật. Nam-mô Thắng Hành Phật. Nam-mô Kim Cang Kiến Phật. Nam-mô Pháp Mãn Túc Tùy Hương Kiến Phật. Nam-mô Long Nguyệt Phật. Nam-mô Nhân-đà-la Vi Phật. Nam-mô Vô Ngại Vương Phật. Nam-mô Bảo Nhân-đà-la Luân Vương Phật. Nam-mô Năng Sinh Nhất Thiết Chúng Sinh Kính Xưng Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Quang Minh Luân Vương Phật. Nam-mô Năng Đoạn Nhất Thiết Chúng Sinh Nghi Phật. Nam-mô Trí Bảo Pháp Kiến Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Ba La Phật.

Nam-mô Vô Cấu Kế Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Phật. Nam-mô Sơn Lực Nguyệt Tạng Phật. Nam-mô Tâm Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Kiên Cố Vô Úy Thượng Thủ Phật. Nam-mô Kiên Cố Dũng Mãnh Bảo Phật. Nam-mô Kiên Cố Tâm Thiện Trụ Vương Phật. Nam-mô Năng Phá Ám Ế Vương Phật. Nam-mô Thắng Trượng Phu Phân-đà-lợi Phật. Nam-mô Bách Thánh Tạng Phật. Nam-mô Diệu Liên Hoa Tạng Phật. Nam-mô Kiến Bình Đẳng Pháp Thân Phật. Nam-mô Chúng Sinh Nguyệt Phật. Nam-mô Sư Tử Khứ Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Phật. Nam-mô Kiến Ái Phật. Nam-mô Đại Thủ Phật. Nam-mô Thắng Thủ Phật. Nam-mô Lạc Thanh Phật. Nam-mô Kiến Thật Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Xưng Phật. Nam-mô Sư Tử Tuệ Phật. Nam-mô Đức Thanh Phật. Nam-mô Tu-lâu-tỳ Hương Phật. Nam-mô Điện Đăng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Quang Phật. Nam-mô Đại Quang Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Vô Nghi Phật. Nam-mô Vô Biên Thế Lực Phật. Nam-mô Nguyệt Diện Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Phật. Nam-mô Ái Oai Đức Phật. Nam-mô Tán Nghi Phật. Nam-mô Công Đức Đăng Phật. Nam-mô Bất Tạng Oai Đức Phật. Nam-mô Vô Biên Tạng Phật. Nam-mô Quang Minh Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Quảng Xưng Phật. Nam-mô Viễn Ly Tràng Phật. Nam-mô Tăng Trưởng Thánh Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Bất Khả Thắng Phật. Nam-mô Oai Đức Tụ Phật. Nam-mô Kiên Cố Bộ Phật. Nam-mô Ma-nậu-xa Xưng Phật. Nam-mô Vô Biên Sắc Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Bất Động Bộ Phật. Nam-mô Vô Biên Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Đại Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Oai Đức Tụ Quang Minh Phật. Nam-mô Trụ Trí Phật. Nam-mô Kim Kiên Phật. Nam-mô Ái Giải Thoát Phật. Nam-mô Ái Vô Úy Phật. Nam-mô Cam Lộ Tạng Phật. Nam-mô Phổ Quán Sát Phật. Nam-mô Đại Tu Hành Phật. Nam-mô Tế Oai Đức Phật. Nam-mô Thập Phương Cung Kính Phật. Nam-mô Trọng Thuyết Phật. Nam-mô Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Quang Minh Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Cam Lộ Bộ Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Công Đức Xưng Phật. Nam-mô Khứ Căn Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Thanh Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Luân Phật. Nam-mô Cam Lộ Thanh Phật. Nam-mô Chúng Sinh Khả Kính Phật. Nam-mô Như Ý Oai Đức Phật. Nam-mô Vô Biên Sắc Phật. Nam-mô Đại Lực Phật. Nam-mô Khoái Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Quán Phật. Nam-mô Phấn Tấn Đức Phật. Nam-mô Diệu Sắc Phật. Nam-mô Xưng Ý Phật. Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Cao Quang Minh Phật. Nam-mô Giải Thoát Bộ Phật. Nam-mô Công Đức

Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Tất Cánh Trí Phật. Nam-mô Sinh Kê-đâu Phật. Nam-mô Bất Động Trí Phật. Nam-mô Hành Ý Phật. Nam-mô Diệu Sắc Phật. Nam-mô Thật Sắc Phật. Nam-mô Đại Thanh Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Công Đức Hoa Phật. Nam-mô Tư Duy Thế Gian Phật. Nam-mô Đại Cao Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Thí Dụ Phấn Tấn Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Giác Phật. Nam-mô Nguyệt Trọng Phật. Nam-mô Nguyệt Đăng Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Phật. Nam-mô Chủng Chủng Nhật Phật. Nam-mô Thiên Thành Phật. Nam-mô Tâm Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Tạng Phật. Nam-mô Thường Trạch Trí Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Phật. Nam-mô Thắng Thanh Phật. Nam-mô Khả Lạc Ý Trí Quang Phật. Nam-mô Công Đức Quang Phật. Nam-mô Tự Tại Quang Phật. Nam-mô Tịnh Nghiêm Thân Phật. Nam-mô Vô Trược Nghĩa Phật. Nam-mô Ưng Oai Đức Phật. Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Trí Phật. Nam-mô Đắc Đại Thanh Phật. Nam-mô Bà-tẩu-đà Thanh Phật. Nam-mô Uất-đá Quang Phật. Nam-mô Quyết Định Tư Duy Phật. Nam-mô Tát-giá-bà-nậu Phật. Nam-mô Minh Ám Quang Minh Phật. Nam-mô Tỳ-phất-ba Oai Đức Phật. Nam-mô Ưu Đa-la-ma-tra Phật. Nam-mô Dạ-xá Kê-đâu Phật. Nam-mô Công Đức Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Pháp Đăng Phật. Nam-mô Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Tiên Hà Ba-đề Ái Diện Phật. Nam-mô Tâm Hà Bộ Khứ Phật. Nam-mô Tư Duy Chúng Sinh Phật. Nam-mô Ta-già-la Trí Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Tạng Phật. Nam-mô Cái Tiên Phật. Nam-mô Ta-la Vương Phật. Nam-mô Tu-lợi-da Quang Phật. Nam-mô Bồ-đề Vị Phật. Nam-mô Tịch Chư Căn Phật. Nam-mô Ba-nậu Quang Phật. Nam-mô Phân-đà-lợi Quang Phật. Nam-mô Di-lưu Quang Phật. Nam-mô Chiên-đàn Diện Phật. Nam-mô Ta-lợi-trà Khứ Phật. Nam-mô Chư Phương Nhãn Phật. Nam-mô Pháp Quang Minh Phật. Nam-mô Thi-la Ba-la Tán-na Phật.

Tiếp theo, đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân và đảnh lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Công Đức Tướng Trang Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Phạm Võng Bồ-tát. Nam-mô Bảo Tài Bồ-tát. Nam-mô Vô Duyên Bồ-tát. Nam-mô Nghiêm Sĩ Bồ-tát. Nam-mô Quang Nghiêm Đồng Tử Bồ-tát. Nam-mô Trì Thế Bồ-tát. Nam-mô Thiện Đức Bồ-tát. Nam-mô Nan Thắng Bồ-tát. Nam-mô Chiếu Minh Bồ-tát. Nam-mô Tát-đà-ba-luân Bồ-tát. Nam-mô Đàm-vô-yết Bồ-tát. Nam-mô Pháp Tự Tại Bồ-tát. Nam-mô Đức Thủ Bồ-tát. Nam-mô Bất Tuần Bồ-tát. Nam-mô Đức Đảnh Bồ-tát. Nam-mô Thiện Túc Bồ-tát. Nam-mô Diệu Tý Bồ-tát. Nam-mô Phất-sa Bồ-tát. Nam-mô Tịnh Giải Bồ-tát. Nam-mô Thiện Ý Bồ-tát. Nam-mô Hiện Kiến

Bồ-tát. Nam-mô Phổ Thủ Bồ-tát. Nam-mô Hỷ Kiến Bồ-tát. Nam-mô Minh Tướng Bồ-tát. Nam-mô Thâm Tuệ Bồ-tát. Nam-mô Vô Ngại Bồ-tát. Nam-mô Thượng Thiện Bồ-tát. Nam-mô Phước Điền Bồ-tát. Nam-mô Đức Tạng Bồ-tát. Nam-mô Nguyệt Thượng Bồ-tát. Nam-mô Châu Đảnh Vương Bồ-tát. Nam-mô Lạc Thật Bồ-tát. Nam-mô Tuệ Kiến Bồ-tát. Nam-mô Đăng Vương Bồ-tát. Nam-mô Thâm Vương Bồ-tát. Nam-mô Hoa Vương Bồ-tát. Nam-mô Diệu Sắc Bồ-tát. Nam-mô Thiện Minh Bồ-tát. Nam-mô Thiện Đáp Bồ-tát.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh.

Kính lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối:

Chúng con chí tâm sám hối tội tham dục. Trong kinh nói: "Chỉ vì tham dục nên bị giam hãm trong địa ngục ngu si, chìm đắm trong dòng sinh tử không thể ra được." Từ xưa đến nay, chúng sinh vì nhân duyên năm dục lưu chuyển mãi trong đường sinh tử, mỗi một chúng sinh trong một kiếp xương chất thành đống bằng núi Tỳ-phú-la ở thành Vương xá, bú sữa của mẹ nhiều như nước trong bốn biển, thân máu huyết chảy ra nhiều hơn thế nữa, nước mắt của cha mẹ, anh em, bà con quyến thuộc thương khóc khi lâm chung cũng nhiều như nước trong bốn biển. Cho nên, nói: "Còn tham ái thì còn sinh tử, hết tham ái thì hết sinh tử." Nên biết tham ái là gốc của sinh tử.

Vì vậy, trong kinh nói: "Tội tham dục có thể làm cho chúng sinh bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh chịu các khổ đau. Nếu sinh trong loài súc sinh thì làm chim bồ câu, chim sẻ và chim uyên ương. Nếu sinh trong loài người gặp phải người vợ không chung thủy, bà con toàn là những người không hợp ý mình." Sự tham dục có quả báo xấu như vậy, cho nên ngày nay chúng con hết lòng cúi đầu quy y Phật.

Nam-mô Đông phương Quang Luân Phật.

Nam-mô Nam phương Khai Quang Minh Phật.

Nam-mô Tây phương Tập Trí Phật.

Nam-mô Bắc phương Đại Lưu Ly Phật.

Nam-mô Đông nam phương Lạc Liên Hoa Thủ Phật.

Nam-mô Tây nam phương Trí Tuệ Hòa Hợp Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Vô Thượng Thắng Tôn Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Nhãn Tịnh Vô Cấu Phật.

Nam-mô Hạ phương Cụ Túc Quang Minh Phật.

Nam-mô Thượng phương Tối Thanh Tịnh Vô Lượng Tràng Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận cùng hư không thế giới trong mười phương.

Từ xưa đến nay, chúng con đi lại với thê thiếp của người khác, chiếm đoạt vợ con của người khác, xâm phạm trinh tiết, làm ô nhục Tỳ-kheo-ni, phá phạm hạnh người khác, hiếp bức một cách vô đạo. Tâm cấu bẩn, nhìn tà vạy, nói năng bỡn cợt, hoặc làm nhục thanh danh gia tộc của người, hoặc làm hạnh bất tịnh với năm hạng người bán nam, bán nữ. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con chí thành quy mạng sám hối.

Từ xưa đến nay, chúng con làm thân phụ nữ, tâm như ngựa hoang suốt ngày phóng đãng, không có lúc nào dừng nghỉ, thường ôm lòng xấu xa, hay sinh tư tưởng tham dục, hoặc ở trong chốn Già-lam tâm không ưa nghe pháp Phật, mắt thường thích nhìn ngắm, hoặc thương yêu Sa-môn và những người phạm hạnh, không nhớ một ít pháp Phật, phóng túng dục tình, đến nỗi làm cho tâm trôi nổi giữa biển lớn vô minh, không biết đâu bờ bến, hoặc làm ô uế pháp phục ba y của Tăng, hoặc ở trong tinh xá, tự viện cùng nhau làm hạnh bất tịnh. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con hổ thẹn hết lòng xin sám hối.

Từ xưa đến nay, chúng con làm thân phụ nữ, thường ôm lòng dâm dục, hoặc chiếm đoạt chồng, rể của người khác, mê hoặc đấng trượng phu, hoặc làm thẻ bùa yếm hại để sai khiến gây tai họa cho vợ người khác, hoặc trong cuộc sống ít phước nên bị tà ma trói buộc, các bệnh quỷ… do nhân duyên này thừa cơ làm hại, không gặp thầy thuốc giỏi nên phải đi đến cái chết. Những tội như thế là vô lượng, vô biên. Ngày nay chúng con cảm thấy xấu hổ phát lồ ăn năn, chí thành cúi đầu quy mạng sám hối.

Lại nữa, từ vô thủy đến nay, chúng con mắt vì sắc, hoặc ưa thích say đắm các màu sắc như đen, vàng, hồng, đỏ, xanh, tím, và những đồ chơi, đồ trang sức quý giá, hoặc mê tướng mạo đàn ông, đàn bà, cao thấp, trắng đen, dáng dấp, cử chỉ mà khởi lên những tư tưởng phi pháp; hoặc tai say đắm ưa nghe những âm thanh như cung thương, đàn sáo, ca hát, ngâm vịnh, hoặc nghe những âm thanh ngôn ngữ kêu khóc, cười đùa của đàn ông đàn bà mà khởi lên những tư tưởng phi pháp; hoặc mũi thích ngửi mùi thơm của gỗ trầm, gỗ chiên-đàn, long não, xạ hương, hay mùi hương của cây uất kim, cây tô hợp mà khởi lên những tư tưởng phi pháp; hoặc lưỡi thích nếm những vị ngon ngọt, tươi tốt, béo bổ nên phải lấy máu thịt của chúng sinh nuôi dưỡng thân bốn đại, vun đắp làm tăng thêm nguồn gốc khổ đau mà khởi lên những tư tưởng phi pháp; hoặc thân mình ưa thích những bông hoa, gấm vóc, lụa là, tất cả những thứ mịn màng mát dịu, y phục đẹp đẽ

bằng bảy thứ châu báu mà khởi lên những tư tưởng phi pháp; hoặc ý nhiễu loạn tưởng nghĩ đến việc làm trái pháp. Sáu vọng tưởng này tạo ra những tội rất nặng. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con chí thành hướng về mười phương chư Phật, tôn Pháp, Thánh chúng quy mạng sám hối.

Chúng con nguyện nhờ công đức sám hối những tội tham dục này, đời đời kiếp kiếp được thọ sinh tự tại, không do bào thai, được thân thanh tịnh sáng suốt, tướng hảo quang minh đẹp đẽ, sáu căn sáng tỏ, thông minh, lanh lợi, hiểu rõ tham ái như cùm xích trói buộc, xét kỹ sáu trần như huyễn như hóa, quyết định nhàm chán xa lìa cảnh giới ngũ dục, cho đến trong giấc mộng cũng không khởi tư tưởng bất chính, những nhân duyên trong ngoài vĩnh viễn không làm động tâm.

Nguyện đem công đức sám hối về nhãn căn, xin cho mắt này thấy suốt Pháp thân thanh tịnh của chư Phật trong mười phương, không dùng cái thấy phân biệt.

Nguyện đem công đức sám hối về nhĩ căn, xin cho tai này nghe được chánh pháp của chư Phật, Hiền thánh trong mười phương đã thuyết và thực hành đúng theo giáo pháp ấy.

Nguyện đem công đức sám hối về tỷ căn, xin cho mũi này thường ngửi hương vị nhập pháp tánh ở cõi Hương tích, xa lìa mùi hôi thối bất tịnh của sinh tử.

Nguyện đem công đức sám hối về thiệt căn, xin cho lưỡi này thường ăn món ăn pháp hỷ thiền duyệt, không thèm khát mùi vị máu thịt của chúng sinh.

Nguyện đem công đức sám hối về thân căn, xin cho thân này mặc áo Như Lai, khoác áo giáp nhẫn nhục, nằm giường vô úy, ngồi tòa tứ thiền.

Nguyện đem công đức sám hối về ý căn, xin cho ý này thành tựu mười tưởng, thông suốt năm minh, quán sâu nhị đế, lý chân không bình đẳng, theo phương tiện trí tuệ khởi lên mười hạnh vi diệu, vào dòng nước pháp, niệm niệm sáng suốt, phát triển pháp Nhẫn vô sinh của Như Lai.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bảo Đạt lại đi vào địa ngục tên là Câu âm. Tại sao gọi là địa ngục Câu âm? Địa ngục ấy có chu vi khoảng ba mươi do-tuần. Trong địa ngục

này có dòng lửa cháy tràn lan khắp trên đất, bốn bức tường xung quanh thì giống như ở trên không khác. Trong ngục lại có rất nhiều tội nhân, ngục tốt Dạ-xoa cầm móc sắt nhắm móc vào phần âm tội nhân kéo đi. Trong móc sắt cũng có lửa bốc cháy, từ trên cháy xuống ngực, tim, rồi từ ngực, tim ngọn lửa cháy lan xuống bụng, lưng, và lan khắp toàn thân. Do nghiệp báo của tham dục, hóa làm người đàn bà như khi còn sống đã gặp người này rồi, nên lúc vừa thấy thì lửa dục phát khởi liền chạy đến. Nhưng thân người đàn bà kia là kim cang, sắt, có lửa cháy rất nóng, đã đến chỗ đó, cô ta ôm lấy tội nhân, vừa ôm liền làm thân thể tan nát. Người kia lại dùng miệng cắn ăn môi, cho đến toàn thân của tội nhân cũng đều bị ăn hết. Ăn hết rồi lại sinh ra, sinh ra rồi bị ăn trở lại. Các người nữ kia ái dục với nam tử cũng lại như thế. Tâm dục không chế ngự được thì lửa dục luôn bốc cháy, nỗi đau đớn khổ sở như vậy khó chịu đựng nổi. Nhưng tội nhân ngay khi ấy vẫn không biết ăn năn những lỗi lầm của mình, một ngày một đêm phải chịu đựng vô lượng hình phạt, ngàn vạn lần chết đi sống lại. Cứ như vậy, trải qua vô lượng trăm ngàn vạn kiếp mới được thoát khỏi. Nhưng còn dư báo nên sinh làm côn trùng nhơ bẩn ở trong loài súc sinh. Trải qua hai trăm ngàn đời mới được sinh vào trong loài người, suốt năm trăm đời bị chết trong bào thai. Sau năm trăm đời mới được sinh ra nhưng không phân biệt được rõ ràng nam hay nữ, mắt nhìn không chính chắn, nghèo khổ, mồ côi, tuổi thọ rất ngắn. Hoặc khi có vợ bị người khác chiếm đoạt, hoặc mình lại ham muốn yêu thương vợ người khác, không thể ngăn chặn được, cho nên dứt tuyệt không có người nối dõi.

Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những Sa-môn này làm việc gì mà chịu tội như thế?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những Sa-môn này đã thọ giới thanh tịnh của Phật, nhưng không chịu hành trì, luôn hành dâm dục, buông thả theo dục tình. Do nhân duyên này phải chịu tội như vậy.

Bảo Đạt nghe xong, buồn thương khóc lóc rồi ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 23

Nam-mô A-nan-đà Trí Phật. Nam-mô A-nan-đà Sắc Phật. Nam-mô Địa-trà Tỳ-lê-da Phật. Nam-mô Đề-bà Di-đa Phật. Nam-mô Ta-mạn-đa Trí Phật. Nam-mô Tịch Tịnh Quang Phật. Nam-mô Ma-nậu-xá Oai Đức Phật. Nam-mô Thiện Phần Bồ-đề Tha Phật. Nam-mô Xưng Thánh Phật. Nam-mô Xưng Tràng Phật. Nam-mô Luân Diện Phật. Nam-mô Phổ Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Ma-ha Đề-xà Phật. Nam-mô A-la-ha Ứng Phật. Nam-mô Ưu-đà-na Thắng Phật. Nam-mô Tất-đạt-tha Tư Duy Phật. Nam-mô Ái Cúng Dường Phật. Nam-mô Tam-mạn-đa Hộ Phật. Nam-mô Ni-di Phật. Nam-mô Tín Bồ-đề Phật. Nam-mô Phá Ý Phật. Nam-mô Xuất Trí Phật. Nam-mô Thắng Thanh Phật. Nam-mô Chất-đa-la Bà-nậu Phật. Nam-mô Di-hà Thanh Phật. Nam-mô Đại Viêm Khiên-đà Phật. Nam-mô Thắng Câu-tra Phật. Nam-mô A-thư-da Ái Phật. Nam-mô Thiên Quốc Thổ Phật. Nam-mô Sư Tử Nan-đề Câu-sa Phật. Nam-mô A-nan-đà Ba-pha Phật. Nam-mô Kiến Ái Phật. Nam-mô Ba-đề-ba Vương Phật. Nam-mô Thắng Kê-đâu Phật. Nam-mô Phương Văn Thanh Phật. Nam-mô Ái Nhãn Phật. Nam-mô Chiên-đà Kê-đâu Phật. Nam-mô A-bà-dạ Đạt-đa Phật. Nam-mô Na-lợi-đa Vương Phật. Nam-mô Tô-ma Đề-bà Phật. Nam-mô Nhật Quang Minh Phật. Nam-mô Đại Xưng Phật. Nam-mô Chân Thanh Phật. Nam-mô Thuyết Ái Phật. Nam-mô Xưng Ưu-đa-la Phật. Nam-mô Ma-đầu-la Quang Minh Phật. Nam-mô Tu-khư Thanh Phật. Nam-mô Chất-đa Ý Phật. Nam-mô Bà-phu-đà Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Tịch Sân Phật. Nam-mô Phá Ý Phật. Nam-mô Túc Vương Phật. Nam-mô Tỳ-già-đà Ứng Phật. Nam-mô Thắng Ưu-đa-ma Phật. Nam-mô Bà-tát-na Trí Phật. Nam-mô Từ Thắng Chủng Chủng Quang Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Kiến Nguyệt Phật. Nam-mô Hàng Phục Chư Ma Oai Đức Phật. Nam-mô Ma-ha La-tha Phật. Nam-mô Tâm Hà Bộ Khứ Phật. Nam-mô Lạc Quang Phật. Nam-mô Phổ Hộ Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Ý Phật. Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Phật. Nam-mô Hương Sơn Phật. Nam-mô Ma-ni Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Công Đức Quang Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Thành Tựu Quang Phật. Nam-mô Kiến Ái Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Ta-mạn-đa

Kiến Phật. Nam-mô Sư Tử Tràng Phật. Nam-mô Phổ Hành Phật. Nam-mô Đại Bộ Phật. Nam-mô A-la-tần-đầu Ba-đầu-ma Nhãn Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô A-di-đa Thanh Tịnh Phật. Nam-mô A-nan-đa Lâu-ba Phật. Nam-mô Cái Thiên Phật. Nam-mô La-đa-na Quang Phật. Nam-mô Ta-la Thê-la-đa Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Thân Vị Phật. Nam-mô Bà-kỳ-la-ta Phật. Nam-mô Tu-lợi-tà-na-na Phật. Nam-mô Vô Chứng Ngại Nhãn Phật. Nam-mô Ta-hà Khứ Phật. Nam-mô Đại Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Lô-hà-già Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Công Đức Phật. Nam-mô Công Đức Tạng Phật. Nam-mô Pháp Minh Phật. Nam-mô Ma-lầu-đa Ái Phật. Nam-mô A-bà-tà Ái Phật. Nam-mô Tuệ Tràng Phật. Nam-mô Oai Đức Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Đức Phật. Nam-mô Cầu-na Bà-tẩu Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Phật. Nam-mô An Lạc Phật. Nam-mô Xưng Kê-đâu Phật. Nam-mô Quang Minh Hống Phật. Nam-mô Phổ Công Đức Phật. Nam-mô Thắng Kê-đâu Phật. Nam-mô Na-la-diên Phật. Nam-mô Bảo Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Phổ Tâm Phật. Nam-mô Thiện Tâm Ý Phật. Nam-mô Thiện Ý Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Oai Đức Phật. Nam-mô Sư Tử Tý Phật. Nam-mô Quang Minh Ý Phật. Nam-mô Na-la-diên Thiên Phật. Nam-mô Tát-già Kê-đâu Phật. Nam-mô Thiện Trụ Ý Phật. Nam-mô A-di-đa Thiên Phật. Nam-mô Đại Tuệ Đức Phật. Nam-mô Đại Tràng Phật. Nam-mô Quang Minh Nhật Phật. Nam-mô Pháp Thủy Phật. Nam-mô Thiện Pháp Phật. Nam-mô Chiên-đà Bà-nậu Phật. Nam-mô Am-ma-la Thắng Phật. Nam-mô Giải Thoát Quán Phật. Nam-mô La-đa-na Quang Phật. Nam-mô Vô La Thanh Phật. Nam-mô Phổ Tâm Trạch Phật. Nam-mô Thành Tựu Quang Phật. Nam-mô Cam Lộ Nhãn Phật. Nam-mô Xưng Ái Phật. Nam-mô Thiện Hộ Phật. Nam-mô Thiên Tín Phật. Nam-mô Thiện Lượng Bộ Phật. Nam-mô Đề-bà-la-đa Phật. Nam-mô Thâm Trí Phật. Nam-mô Tư-na Bộ Phật. Nam-mô Chiên-đà Bạt-đà Phật. Nam-mô Đề-xà Tích Phật. Nam-mô Đại Thắng Phật. Nam-mô Đại Bộ Phật. Nam-mô Xà-tà Thiên Phật. Nam-mô Tất-đạt-tha Ý Phật. Nam-mô Chất-đa Ái Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Phật. Nam-mô Tín-đề Xá-na Phật. Nam-mô Trí Quang Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Đề-xà Phật. Nam-mô Đề-xà-la-thi Phật. Nam-mô Như Ý Quang Phật. Nam-mô Vô Biên Oai Đức Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Phật. Nam-mô Thắng Tạng Phật. Nam-mô Lô-giá-na Xưng Phật. Nam-mô Thật Kê-đâu Phật. Nam-mô Úc-già-đề-xà Phật. Nam-mô Nhật Kê-đâu Phật. Nam-mô Ma-ha Di-lưu Phật. Nam-mô Ma-ha Phức-hà Phật. Nam-mô Thế Gian Đắc Danh Phật. Nam-mô Úc-già Đức Phật. Nam-mô Ưu-đa-ma Xưng Phật. Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Bộ Phật. Nam-mô Đề-bà Ma-ê-đa Phật. Nam-mô Ái Thật Hành Phật. Nam-mô A-na-tỳ Phù-

đa Xưng Phật. Nam-mô Kim Quang Phật. Nam-mô Đại Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Hành Ý Phật. Nam-mô Tỳ-ca-ma Phật. Nam-mô Vô Ngại Quang Phật. Nam-mô Tỳ-ma-đề-xà Ha Phật. Nam-mô Thiên Thanh Phật. Nam-mô Bất Trước Bộ Phật. Nam-mô Thiên Đạo Phật. Nam-mô Tuân-đà-la Nan-đà Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Năng Hiện Phật. Nam-mô Thiên Ái Phật. Nam-mô Giải Thoát Quang Phật. Nam-mô Phổ Quang Phật. Nam-mô Cầu-na-ca-la Phật. Nam-mô Trí Thuyết Phật. Nam-mô Bồ-đề Quang Phật. Nam-mô Ta-già-la Phật. Nam-mô Bồ-đề Nan-đề Phật. Nam-mô Ma-ha Đề-bà Phật. Nam-mô Thâm Trí Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô Đại Ba-na-na Phật. Nam-mô Tâm Ý Phật. Nam-mô Trí Quang Minh Phật. Nam-mô Bất Thác Tư Duy Phật. Nam-mô Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Tọa Xưng Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Thiên Quang Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Hành Phật. Nam-mô Ái Công Đức Phật. Nam-mô Sư Tử Ý Phật. Nam-mô Tín Bà-tẩu-na-la Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Khoái Quang Minh Phật. Nam-mô Chủng Chủng Bà-nậu Phật. Nam-mô Nguyệt Ái Phật. Nam-mô Tô-ma-sát-đa Phật. Nam-mô Phổ Quán Phật. Nam-mô Bất Nhiễm Phật. Nam-mô Xưng Quang Thắng Phật. Nam-mô Nguyệt Diện Phật. Nam-mô Già-na Thiên Phật. Nam-mô Công Đức Tụ Phật. Nam-mô Công Đức Trí Phật. Nam-mô Hoa Thắng Phật. Nam-mô Ái Thế Gian Phật. Nam-mô Cam Lộ Quang Phật. Nam-mô Địa Quang Phật. Nam-mô Tác Công Đức Phật. Nam-mô Hoa Thắng Phật. Nam-mô Cầu-na-bà-hầu Phật. Nam-mô Pháp Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Phổ Quang Phật. Nam-mô Tịnh Thanh Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Giải Thoát Nhật Phật. Nam-mô Kiên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Trí Quang Minh Phật. Nam-mô Công Đức Xưng Phật. Nam-mô Thiện Trí Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Sư Tử Đà-na Phật. Nam-mô Công Đức Phấn Tấn Phật. Nam-mô Diệu Thiên Phật. Nam-mô Quán Hành Phật. Nam-mô Thiên Đề-tra Phật. Nam-mô Điện Quang Minh Phật. Nam-mô Thắng Ái Phật. Nam-mô Sơn Tràng Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Thắng Ý Phật. Nam-mô Sơn Hương Phật. Nam-mô Phước Đức Phấn Tấn Phật. Nam-mô Thắng Tuệ Phật. Nam-mô Tín Thánh Phật. Nam-mô Bảo Châu Phật. Nam-mô Diệu Oai Đức Phật. Nam-mô Tối Hậu Kiến Phật. Nam-mô Ái Hành Phật. Nam-mô Diệu Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Công Đức Tạng Thắng Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Kiến Phật. Nam-mô Oai Đức Lực Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Phật. Nam-mô Trí Hành Phật. Nam-mô Bất Mậu Bộ Phật. Nam-mô Thánh Nhãn Phật. Nam-mô Lạc Giải Thoát Phật. Nam-mô Đại Thanh Phật. Nam-mô Thắng Thổ

Phật. Nam-mô Thành Tựu Quang Minh Phật. Nam-mô Tự Nghiệp Phật. Nam-mô Chiếu Xưng Quang Minh Phật. Nam-mô Quang Minh Hành Phật. Nam-mô Ái Tự Tại Phật. Nam-mô Nguyệt Hiền Phật. Nam-mô Thắng Hống Phật. Nam-mô Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Soạn Trạch Nhiếp Thủ Phật. Nam-mô Tướng Vương Phật. Nam-mô Ly Nhiệt Phật. Nam-mô Thánh Đức Phật. Nam-mô Pháp Cao Phật. Nam-mô Cam Lộ Công Đức Phật. Nam-mô Vô Ngại Xưng Phật. Nam-mô Cam Lộ Hương Phật. Nam-mô Xả Quang Minh Phật. Nam-mô Hống Thanh Phật. Nam-mô Vô Úy Nhật Phật. Nam-mô Đắc Vô Úy Phật. Nam-mô Ái Hiệt Tuệ Phật. Nam-mô Trí Tuệ Bất Mậu Phật. Nam-mô Hư Không Quang Phật. Nam-mô Tăng Thượng Thiên Phật. Nam-mô Tín Như Ý Phật. Nam-mô Thiên Cái Phật. Nam-mô Long Quang Phật. Nam-mô Diệu Bộ Phật. Nam-mô Pháp Oai Đức Phật. Nam-mô Đoạn Chư Hữu Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Diện Phật. Nam-mô Diệu Sắc Phật. Nam-mô Phổ Nhãn Phật. Nam-mô Công Đức Quang Phật. Nam-mô Thắng Nguyệt Phật. Nam-mô Bình Đẳng Đức Phật. Nam-mô Vân Hà Kê-đâu Phật. Nam-mô Chúng Sinh Tự Tại Kiếp Phật. Nam-mô Dữ Vô Úy Thân Phật. Nam-mô Nhiếp Thủ Chúng Sinh Ý Phật. Nam-mô Hàng Phục Chư Oán Phật. Nam-mô Nhiếp Thủ Quang Minh Phật. Nam-mô Thắng Sơn Phật. Nam-mô Nhất Thắng Quang Minh Phật. Nam-mô Na-la-diên Bộ Phật. Nam-mô Sư Tử Bộ Phật. Nam-mô Ái Giới Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Tín Danh Xưng Phật. Nam-mô Tất Cánh Trí Phật. Nam-mô Ly Si Phật. Nam-mô Công Đức Tụ Phật. Nam-mô Năng Tư Duy Tư Phật. Nam-mô Pháp Cái Phật. Nam-mô Bất Động Nhân Phật. Nam-mô Thiên Hoa Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Phật. Nam-mô Phổ Oai Đức Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Đại Chúng Thượng Thủ Phật. Nam-mô Tư Duy Nghĩa Phật. Nam-mô Tướng Vương Phật. Nam-mô Hoa Diện Phật. Nam-mô Tư Duy Danh Xưng Phật. Nam-mô Thọ Tràng Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Phật. Nam-mô Tín Đại Chúng Phật. Nam-mô Thiện Hương Phật. Nam-mô Trí Tuệ Tán Thán Phật. Nam-mô Công Đức Nhiễm Phật. Nam-mô Trí Quang Minh Phật. Nam-mô Trí Hải Phật. Nam-mô Oai Đức Lực Phật. Nam-mô Phật Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Thắng Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Ái Nhất Thiết Phật. Nam-mô Viễn Ly Chư Nghi Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Thắng Nghĩa Phật. Nam-mô Đại Sơn Phật. Nam-mô Hàng Phục Thánh Tín Phật. Nam-mô Hàng Phục Hiệt Tuệ Phật. Nam-mô Thú Bồ-đề Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Đại Thế Lực Phật. Nam-mô Lạc Sư Tử Phật. Nam-mô Phổ Bảo Mãn Túc Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Ái Phật. Nam-mô Kim Cang Luân Phật. Nam-mô Quá Hỏa Phật. Nam-mô Đại Tướng Phật. Nam-mô

Chúng Sinh Nguyệt Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Nhật Quang Minh Phật. Nam-mô Thắng Nghiêm Phật. Nam-mô Đoạn Chư Hữu Ý Hương Phật. Nam-mô Tịch Tịnh Hành Phật. Nam-mô Nhiếp Thọ Xưng Phật. Nam-mô Phạm Thiên Cúng Dường Phật. Nam-mô Đại Hống Phật. Nam-mô Vô Lượng Vô Biên Nguyện Phật. Nam-mô Thế Gian Quang Minh Phật. Nam-mô Khả Kiến Nhẫn Phật. Nam-mô Đại Hoa Phật. Nam-mô Tu Hành Thân Phật. Nam-mô Chư Căn Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Bà-tẩu-đạt-đa Phật. Nam-mô Bất Khiếp Nhược Thanh Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Nguyệt Hiền Phật. Nam-mô Quyết Định Sắc Phật. Nam-mô Phương Tiện Tu Phật. Nam-mô Tín Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Thắng Báo Phật. Nam-mô Hiền Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Tàm Quý Hiền Phật. Nam-mô Kham Thọ Khí Thanh Phật. Nam-mô Thắng Ái Phật. Nam-mô Phổ Hành Phật. Nam-mô Phổ Trí Phật. Nam-mô Đại Oai Lực Phật. Nam-mô Nguyệt Kê-đâu Phật. Nam-mô Kiên Cố Hành Phật. Nam-mô Thiên Cúng Dường Phật. Nam-mô Phổ Kính Phật. Nam-mô Thắng Diệu Xưng Phật. Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Công Đức Phật. Nam-mô Kiên Cố Ta-lê-la Phật. Nam-mô Cam Lộ Quang Phật. Nam-mô Đại Quý Phật. Nam-mô Thắng Thanh Phật. Nam-mô Đại Lực Phật. Nam-mô Đại Bộ Phật. Nam-mô Tín Cam Lộ Phật. Nam-mô Đạo Bộ Phật. Nam-mô Thắng Thanh Tâm Phật. Nam-mô Thắng Ý Phật. Nam-mô Bà-lâu-na Bộ Phật.

Tiếp theo, đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân và kính lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Liễu Tướng Bồ-tát. Nam-mô Định Tướng Bồ-tát. Nam-mô Định Tích Bồ-tát. Nam-mô Phát Hỷ Bồ-tát. Nam-mô An Vị Bồ-tát. Nam-mô Bố Ma Bồ-tát. Nam-mô Tuệ Thí Bồ-tát. Nam-mô Tuệ Đăng Bồ-tát. Nam-mô Trí Đạo Bồ-tát. Nam-mô Nguyện Tuệ Bồ-tát. Nam-mô Tứ Nhiếp Bồ-tát. Nam-mô Giáo Âm Bồ-tát. Nam-mô Pháp Hỷ Bồ-tát. Nam-mô Đạo Phẩm Bồ-tát. Nam-mô Đại Tự Tại Bồ-tát. Nam-mô Đàn Lâm Bồ-tát. Nam-mô Diệu Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Diệu Sắc Hình Bồ-tát. Nam-mô Xà-đề Bồ-tát. Nam-mô Mật Sớ Bồ-tát. Nam-mô Hoa Thiểm Bồ-tát. Nam-mô Thượng Thủ Bồ-tát. Nam-mô Phổ Hiện Sắc Thân Bồ-tát. Nam-mô Thần Thông Bồ-tát. Nam-mô Hải Đức Bồ-tát. Nam-mô Vô Biên Thân Bồ-tát. Nam-mô Y Vương Tự Tại Bồ-tát. Nam-mô Ca-diếp Bồ-tát. Nam-mô Vô Cấu Tạng Vương Bồ-tát. Nam-mô Trì Nhất Thiết Bồ-tát. Nam-mô Cao Quý Đức Vương Bồ-tát. Nam-mô Lưu Ly Quang Bồ-tát. Nam-mô Vô Úy Bồ-tát. Nam-mô Hải Vương Bồ-tát. Nam-mô Quang Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Quang Minh Bồ-tát. Nam-mô Đại Biện Bồ-tát. Nam-mô Từ Lực Bồ-tát. Nam-mô Y Vương Bồ-tát. Nam-mô Y Lực Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát khắp mười phương thế giới như vậy.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh.

Kính lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối:

Trước đây chúng con đã sám hối ba nghiệp về thân. Nay theo thứ tự chúng con xin sám hối bốn nghiệp ác về miệng. Trong kinh có dạy: "Những tội của khẩu nghiệp có thể khiến cho chúng sinh đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh chịu các khổ đau. Nếu rơi vào loài súc sinh thì phải làm thân hình chim cú, chim mèo, tiếng kêu của nó rất đáng ghét. Nếu được sinh trong loài người thì hơi thở trong miệng hôi thối, nói không ai tin, trong quyến thuộc xảy ra sự bất hòa, cải vã, đánh đập nhau." Khẩu nghiệp đã có những quả báo xấu như vậy. Cho nên, ngày nay chúng con chí thành quy y Phật:

Nam-mô Đông phương Tinh Tú Xưng Phật.

Nam-mô Nam phương Nguyệt Đăng Quang Phật.

Nam-mô Tây phương Vô Biên Kiến Phật.

Nam-mô Bắc phương Vô Quán Vương Phật.

Nam-mô Đông nam phương Đại Hương Vương Phật.

Nam-mô Tây nam phương Vô Vi Tư Duy Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Lạc Thanh Tịnh Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Thắng Chiến Đấu Phật.

Nam-mô Hạ phương Trừ Chư Sư Minh Phật.

Nam-mô Thượng phương Hảo Đế Trụ Duy Vương Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận cùng hư không thế giới trong mười phương.

Từ xưa đến nay, chúng con đã từng nói dối, nói hai lưỡi, nói lời hung ác, nói lời thêu dệt, chuyện không nói có, chuyện có nói không, không thấy nói thấy, thấy nói không thấy, không nghe nói nghe, nghe nói không nghe, không biết nói biết, biết nói không biết, khinh thường lừa dối Hiền thánh, lời nói việc làm hoàn toàn trái ngược nhau. Tự khen ngợi mình đã được pháp hơn người, như nói tôi đạt đến bốn Thiền, bốn Định vô sắc, A-na-bàn-na, mười sáu hành quán, đắc quả Tu-đà-hoàn cho đến đắc quả A-la-hán, tôi đắc quả Bích-chi-phật, Bồ-tát bất thoái, trời, rồng, quỷ, thần, thần gió, thần đất đều đến hỏi tôi, tôi đã trả lời: Hiển bày điều khác thường làm mê hoặc mọi người để mong cầu danh lợi ở thế gian. Những tội lỗi như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con phát lồ sám hối.

Lại nữa, từ xưa đến nay, chúng con thường dùng lời gièm pha xúi

giục hai bên tranh chấp qua lại. Nói hai chiều là dùng miệng lưỡi vu khống, châm chọc, dối gạt, dụ dỗ, đến người này nói lỗi người kia, đến người kia nói lỗi người này. Dùng miệng lưỡi ly gián bà con của họ, phá vỡ hạnh phúc vợ chồng người khác, làm họ phải khốn cùng, nói điều hay, dở của người, phá hoại bạn tốt của người, thân mật làm cho ta xa cách, bạn thân trở thành kẻ oán; hoặc nói thêu dệt không thật, không có ý nghĩa; hoặc lừa dối phỉ báng vua, cha, chê bai sư trưởng, phá hoại người lương thiện, trù dập kẻ hơn mình, làm sứ giả cho hai nước, xúi giục bên này bên kia, ba hoa xảo trá, miệng nói phải tâm nghĩ quấy, lắt léo bất nhất, trước mặt khen ngợi, sau lưng chê bai, đọc tụng sách tà, truyền điều xấu ác, dùng lời hung ác chửi mắng, ngôn ngữ thô tục; hoặc kêu trời chỉ đất, dẫn dắt quỷ thần. Vô lượng vô biên tội lỗi do khẩu nghiệp phát sinh như vậy, ngày nay chúng con hết lòng hướng về chư Phật, tôn Pháp và Hiền thánh quy mạng sám hối.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội lỗi về khẩu nghiệp, chúng con xin nguyện đời đời, kiếp kiếp được đầy đủ tám thứ âm thanh, bốn thứ biện tài, thường nói những lời hòa hợp lợi ích, lời nói thanh nhã ai cũng muốn nghe, khéo hiểu rõ ngôn ngữ địa phương của chúng sinh. Nếu có nói điều gì thì cũng thích hợp thời đại, làm cho ai nghe cũng được tỏ ngộ, nhập Thánh siêu phàm và khai phát Tuệ nhãn.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bảo Đạt lại đi vào địa ngục tên Tranh Luận. Sao gọi là địa ngục Tranh Luận? Địa ngục ấy có chu vi khoảng tám mươi do-tuần, có vách bằng sắt bao bọc chung quanh, trên có lưới sắt che phủ, bên trong có tiếng chuông sắt như trên đã nói và cũng có lưỡi câu bằng sắt móc lưỡi tội nhân. Lại có búa sắt băm lưỡi tội nhân ra từng đoạn cho đến đứt nát, và có những quả cân bằng lửa ném vào trong miệng đi ra sau lưng tội nhân. Một ngày một đêm chịu vô lượng tội, vạn lần chết đi sống lại. Bên cửa phía Tây có sáu ngàn Sa-môn đi vào trong đó, tội nhân kêu gào chẳng chịu vào. La-sát Mã Đầu tay cầm chĩa sắt đâm vào bụng thẳng ra sau lưng, đẩy mạnh tội nhân vào. Có chim bằng sắt bay rất cao rồi sà xuống nơi tội nhân ngửa đầu lên, chim bay vào miệng, xuống chân rồi chui ra, lại có rắn độc chui vào trong mắt, trong thân, vào đến đâu lửa bốc cháy đến đó.

Bảo Đạt hỏi:

–Những Sa-môn này tạo nghiệp gì mà phải vào đây để chịu tội như thế?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Các Sa-môn này đã thọ giới thanh tịnh của Phật, nhưng không giữ gìn mà còn nói: "Tôi là đúng! Còn Pháp sư Đại thừa giống như đêm tối." Và tự nói: "Ta hiểu được nghĩa sâu xa của pháp Phật." Họ liền giảng thuyết cho mọi người và hướng dẫn đồ chúng đi du hành trong nhân gian, hoặc thọ nhận quốc vương, tín thí cúng dường, nhưng trong tâm chấp ngã như núi biển. Cũng giống như cây khô chỉ còn lớp vỏ bao bọc bên ngoài, bên trong lại mục nát không làm được việc gì. Các Sa-môn này cũng lại như vậy. Do nhân duyên ấy nên bị đọa vào ngục này. Giả sử ra khỏi địa ngục, sinh trong loài người thì bị đui điếc câm ngọng, không nghe được chánh pháp.

Bảo Đạt nghe vậy rồi thương xót khóc lóc, ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 24

Nam-mô Đại Tu Hành Phật. Nam-mô Oai Đức Quang Phật. Nam-mô Vô Tránh Trí Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Phật. Nam-mô Thiện Đức Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Bồ-đề Thượng Thủ Phật. Nam-mô Hàng Phục Oán Phật. Nam-mô Vô Cấu Trược Nghĩa Phật. Nam-mô Thắng Khứ Phật. Nam-mô Diệu Quang Minh Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Công Đức Sơn Phật. Nam-mô Ma-ni Nguyệt Phật. Nam-mô Ái Nhãn Phật. Nam-mô Thắng Danh Phật. Nam-mô Bồ-đề Trí Phật. Nam-mô Bảo Công Đức Phật. Nam-mô Thiên Quang Minh Phật. Nam-mô Thắng Tiên Phật. Nam-mô Bảo Trí Phật Trí Phật. Nam-mô Cam Lộ Oai Đức Phật. Nam-mô Năng Tư Duy Phật. Nam-mô Long Bộ Phật. Nam-mô Tín Trí Phật. Nam-mô Thật Ái Phật. Nam-mô Liên Hoa Hương Phật. Nam-mô Thắng Tướng Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Phật. Nam-mô Chủng Chủng Nhật Phật. Nam-mô Quảng Địa Phật. Nam-mô Cam Lộ Nhãn Phật. Nam-mô Tàm Quý Trí Phật. Nam-mô Sơn Vương Tự Tại Tích Phật. Nam-mô Bố Thắng Phật. Nam-mô Chủng Chủng Gian Thác Thanh Phật. Nam-mô Tín Tu Hành Phật. Nam-mô Xả Ưu Não Phật. Nam-mô Chư Thế Gian Trí Phật. Nam-mô Oai Đức Lực Phật. Nam-mô Tín Thắng Phật. Nam-mô Thế Lực Xưng Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Phật. Nam-mô Quá Chư Nghi Phật. Nam-mô Công Đức Đức Phật. Nam-mô Thiệt Khứ Phật. Nam-mô Vô Chướng Trí Phật. Nam-mô Đắc Oai Đức Phật. Nam-mô Nguyệt Tạng Phật. Nam-mô Phạm Quang Minh Phật. Nam-mô Lạc Quang Minh Phật. Nam-mô Thắng Quang Minh Phật. Nam-mô Tịch Quang Minh Phật. Nam-mô Ly Dị Ý Phật. Nam-mô Vô Quá Trí Phật. Nam-mô Vô Biên Trí Phật. Nam-mô Thành Tựu Công Đức Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Thân Phật. Nam-mô Vô Úy Ái Phật. Nam-mô Đáo Quang Minh Phật. Nam-mô Đại Thân Phật. Nam-mô Tri Trí Phật. Nam-mô Đại Tư Duy Phật. Nam-mô Lạc Nhãn Phật. Nam-mô Vô Chư Nhiệt Trí Phật. Nam-mô Bất Khiếp Nhược Trí Phật. Nam-mô Phổ Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Pháp Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Xả Thí Oai Đức Phật. Nam-mô Thiên Thành Phật. Nam-mô Vô Khiếp Thanh

Phật. Nam-mô Hoa Nhật Phật. Nam-mô Thiện Trụ Tâm Phật. Nam-mô Kê-đâu Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Quang Phật. Nam-mô Pháp Phất-sa Phật. Nam-mô Nguyệt Hy Phật. Nam-mô Tịch Chiếu Phật. Nam-mô Bất Thác Hành Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Phật. Nam-mô Nhân Thanh Phật. Nam-mô Phổ Thanh Phật. Nam-mô Bồ-đề Nguyện Phật. Nam-mô Thiên Sắc Tư Duy Phật. Nam-mô Tuệ Lực Phật. Nam-mô Tam-mạn-đa Lô-giá-na Phật. Nam-mô Phạm Cúng Dường Phật. Nam-mô Thánh Phất-sa Phật. Nam-mô Hư Không Trí Phật. Nam-mô Năng Hàng Phục Phóng Dật Phật. Nam-mô Bất Khả Tỷ Tuệ Phật. Nam-mô Thắng Quân-đà-la Phật. Nam-mô Hàng-a-lê Phật. Nam-mô Ưng Ái Phật. Nam-mô Giới Cúng Dường Phật. Nam-mô Bình Đẳng Tâm Minh Phật. Nam-mô Tín Tâm Bất Khiếp Nhược Phật. Nam-mô Tinh Tấn Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Văn Trí Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Tư Duy Phật. Nam-mô Vô Úy Quang Minh Phật. Nam-mô Cam Lộ Thanh Phật. Nam-mô Danh Khứ Phật. Nam-mô Xả Tránh Phật. Nam-mô Hộ Căn Phật. Nam-mô Thiền Giải Thoát Phật. Nam-mô Đại Thù-đề Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Khả Quán Phật. Nam-mô Vô Lượng Trí Phật. Nam-mô Thiên Nhật Oai Đức Phật. Nam-mô Xả Trọng Đảm Phật. Nam-mô Xưng Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Đề Xa Văn Phật. Nam-mô Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Vô Biên Trí Phật. Nam-mô Quảng Quang Phật. Nam-mô Tín Cam Lộ Phật. Nam-mô Diệu Căn Phật. Nam-mô Giải Thoát Hành Phật. Nam-mô Diệu Kiến Phật. Nam-mô Thắng Quang Phật. Nam-mô Đại Thanh Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Tụ Phật. Nam-mô Quang Minh Thật Kê-đâu Phật. Nam-mô Ứng Cúng Dường Phật. Nam-mô Cầu-na-đề-xà Tích Phật. Nam-mô Tín Tướng Phật. Nam-mô Đại Viêm Phật. Nam-mô A-la-ha Tín Phật. Nam-mô Thiện Trụ Tư Duy Phật. Nam-mô Thiện Kiều Lương Phật. Nam-mô Trí Tác Phật. Nam-mô Phổ Bảo Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Thuyết Kiều Lương Phật. Nam-mô Bà-tát-bà-câu-tha Phật. Nam-mô Tâm Hà Thân Phật. Nam-mô Thắng Thân Quang Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Thanh Phật. Nam-mô Nguyệt Thắng Phật. Nam-mô Ý Đức Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Thanh Phật. Nam-mô Diệu Ý Phật. Nam-mô Hiền Quang Phật. Nam-mô Kiên Cố Hoa Phật. Nam-mô Công Đức Thành Tựu Phật. Nam-mô Ý Thành Phật. Nam-mô Giải Thoát Thừa Phật. Nam-mô Hàng Phục Oán Phật. Nam-mô Quá Thiệt Phật. Nam-mô Quá Chư Phiền Não Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Vô Cấu Tâm Phật. Nam-mô Hòa Hợp Thanh Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Nhãn Phật. Nam-mô Thế Lực Phật. Nam-mô Diệu Quang Minh Phật. Nam-mô Tập Công Đức Phật. Nam-mô Khả Văn Thanh Phật. Nam-mô Đại Tư Duy Phật. Nam-mô Tín Thiên Phật. Nam-mô Tư Duy Cam Lộ

Phật. Nam-mô Liễu Ý Phật. Nam-mô Thắng Đăng Phật. Nam-mô Kiên Ý Phật. Nam-mô Lực Thế Phật. Nam-mô Hoa Nhãn Phật. Nam-mô Bồ-đề Quang Minh Phật. Nam-mô Tối Thắng Thanh Phật. Nam-mô Lục Thông Thanh Phật. Nam-mô Oai Đức Lực Phật. Nam-mô Nhân Xưng Phật. Nam-mô Thắng Hoa Tập Phật. Nam-mô Đại Kế Phật. Nam-mô Bất Tùy Tha Phật. Nam-mô Bất Úy Hành Phật. Nam-mô Ly Nhất Thiết Ưu Ám Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Tâm Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Giải Thoát Tuệ Phật. Nam-mô Ly Ác Đạo Phật. Nam-mô Diêm-phù Đăng Phật. Nam-mô Thắng Cúng Dường Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Thắng Oai Đức Sắc Phật. Nam-mô Tín Chúng Sinh Phật. Nam-mô Khoái Cung Kính Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Nhân Ba-đầu-ma Phật. Nam-mô Thiện Hương Phật. Nam-mô Thắng Cúng Dường Phật. Nam-mô Chủng Chủng Sắc Hoa Phật. Nam-mô Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Hư Không Kiếp Phật. Nam-mô Nguyệt Hiền Phật. Nam-mô Kiên Cố Phật. Nam-mô Diệu Lực Phật. Nam-mô Thắng Nhân-đà-la Trí Phật. Nam-mô Thắng Thân Phật. Nam-mô Ái Tư Duy Phật. Nam-mô Thắng Hương Phật. Nam-mô Vô Tránh Hành Phật. Nam-mô Công Đức Xá Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Tư Duy Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Nhiếp Thọ Thí Phật. Nam-mô Tu Hành Thâm Tư Duy Phật. Nam-mô Hương Bố Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Chủng Chủng Trí Phật. Nam-mô Tư Duy Diệu Trí Phật. Nam-mô Công Đức Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Tăng Thượng Hành Phật. Nam-mô Trí Hành Phật. Nam-mô Công Đức Sơn Phật. Nam-mô Thanh Mãn Thập Phương Phật. Nam-mô Nhiếp Thọ Trạch Phật. Nam-mô Tín Diệu Phật. Nam-mô Nguyệt Kiến Phật. Nam-mô Công Đức Tụ Phật. Nam-mô Pháp Lực Phật. Nam-mô Quá Nhất Thiết Nghi Phật. Nam-mô Xưng Vương Phật. Nam-mô Hộ Chư Căn Phật. Nam-mô Thắng Ý Phật. Nam-mô Cam Lộ Quang Phật. Nam-mô Tư Duy Cam Lộ Phật. Nam-mô Nhất Thiết Chúng Thượng Thủ Phật. Nam-mô Ái Kế Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Sắc Phật. Nam-mô Phổ Tín Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Kim Cang Bộ Phật. Nam-mô Hiền Tác Phật. Nam-mô Công Đức Báo Quang Minh Phật. Nam-mô Tinh Tấn Lực Khởi Phật. Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Quang Minh Phật. Nam-mô Đắc Thoát Nhất Thiết Phược Phật. Nam-mô Vô Cấu Ba-đầu-ma Tạng Thắng Phật. Nam-mô Đắc Giải Thoát Phật. Nam-mô Thập Phương Xưng Thanh Vô Úy Phật. Nam-mô Phá Nhất Thiết Ám Thú Phật. Nam-mô Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Đại Viêm Tích Phật. Nam-mô Vô Biên Hành Công Đức Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Pháp Quang Minh Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Vương Phật. Nam-mô Năng Tác Nhất Thiết Chúng Sinh Quang Minh Phá Ám

Thắng Phật. Nam-mô Khởi Phổ Quang Minh Tu Hành Vô Biên Nguyện Xưng Vương Phật. Nam-mô Phổ Nguyện Mãn Túc Bất Khiếp Nhược Phật. Nam-mô Nhất Thiết Kiến Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Công Đức Tạng Sơn Phá Kim Cang Phật. Nam-mô Long Vương Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Bảo Tinh Tấn Nhật Nguyệt Ma-ni Trang Nghiêm Oai Đức Thanh Vương Phật. Nam-mô Hống Thanh Diệu Thanh Phật. Nam-mô Thiện Trụ Trì Địa Phật. Nam-mô Thế Gian Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Dược Vương Thọ Thắng Phật. Nam-mô Di-lưu Tràng Phật. Nam-mô Đại Sơn Phật. Nam-mô Di-lưu Quang Minh Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Trụ Phật. Nam-mô Xưng Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Tràng Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Kê-đâu Phật. Nam-mô Tịnh Vương Phật. Nam-mô Đại Viêm Tụ Phật. Nam-mô Nhất Thiết Vương Thanh Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô Nhật Sinh Phật. Nam-mô La Võng Quang Minh Phật. Nam-mô Chiếu Quang Minh Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Xưng Phật. Nam-mô Xưng Quang Minh Phật. Nam-mô Pháp Phật. Nam-mô Pháp Trụ Trì Phật. Nam-mô Pháp Tràng Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Tinh Tú Vương Phật. Nam-mô Hương Thắng Phật. Nam-mô Hương Quang Phật. Nam-mô Đại Tích Phật. Nam-mô Bảo Chủng Chủng Hoa Phu Thân Phật. Nam-mô Ta-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Bảo Liên Hoa Thắng Phật. Nam-mô Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật. Nam-mô Tu-di Kiếp Phật. Nam-mô Trí Đăng Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Chiếu Phật. Nam-mô Nan Phục Phật. Nam-mô Chiếu Phật. Nam-mô Cần Kê-đâu Tràng Phật. Nam-mô Oai Đức Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Giác Vương Phật. Nam-mô Bảo Tạng Phật. Nam-mô Đại Hải Phật. Nam-mô Thập Lực Tăng Thượng Tự Tại Phật. Nam-mô Duy Bảo Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Vô Biên Bảo Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Vô Tướng Thanh Phật.

Tiếp theo, đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân.

Kính lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Y Đức Bồ-tát. Nam-mô Phổ Nhiếp Bồ-tát. Nam-mô Phổ Tế Bồ-tát. Nam-mô Định Quang Bồ-tát. Nam-mô Chân Quang Bồ-tát. Nam-mô Câu-lâu Bồ-tát. Nam-mô Thiên Quang Bồ-tát. Nam-mô Di Quang Bồ-tát. Nam-mô Giáo Đạo Bồ-tát. Nam-mô Đại Nhẫn Bồ-tát. Nam-mô Hoa Tích Bồ-tát. Nam-mô Tuệ Quang Bồ-tát. Nam-mô Hải Tuệ Bồ-tát. Nam-mô Thích Ma-nam Bồ-tát. Nam-mô Kim Tạng Bồ-tát. Nam-mô Sơn Tuệ Bồ-tát. Nam-mô Sơn Cang Bồ-tát. Nam-mô Sơn Đảnh Bồ-tát. Nam-mô Sơn Tràng Bồ-tát. Nam-mô Phục Ma Bồ-tát. Nam-mô Vũ Vương Bồ-tát.

Nam-mô Lôi Vương Bồ-tát. Nam-mô Bảo Luân Bồ-tát. Nam-mô Bảo Tràng Bồ-tát. Nam-mô Bảo Nghiêm Bồ-tát. Nam-mô Bảo Thủy Bồ-tát. Nam-mô Bảo Đăng Bồ-tát. Nam-mô Bảo Hiện Bồ-tát. Nam-mô Bảo Tạo Bồ-tát. Nam-mô Lạc Pháp Bồ-tát. Nam-mô Tịnh Vương Bồ-tát. Nam-mô Thiên Quang Bồ-tát. Nam-mô Nguyên Hiểm Bồ-tát. Nam-mô Chiếu Vị Bồ-tát. Nam-mô Nguyệt Biện Bồ-tát. Nam-mô Pháp Luân Bồ-tát. Nam-mô Quang Tịnh Bồ-tát. Nam-mô Phổ Đức Bồ-tát. Nam-mô Thắng Tràng Bồ-tát. Nam-mô Nhu Âm Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát trong thế giới mười phương như thế.

Kính lễ các Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh.

Kính lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối.

Chúng con đã sám hối ba nghiệp về thân, bốn nghiệp về miệng. Tiếp theo, chúng con xin sám hối tất cả các nghiệp ngăn cách Phật, Pháp, Tăng. Do vậy, trong kinh đã dạy: "Thân người khó được, pháp Phật khó được nghe, chúng Tăng khó gặp, lòng tin khó phát sinh, sáu căn khó đầy đủ, bạn tốt khó được, tâm bố thí khó phát khởi. Nhưng hôm nay nhờ căn lành đã gieo trồng từ đời trước, được làm thân người với sáu căn đầy đủ, lại gặp bạn tốt, được nghe chánh pháp. Nếu trong đời này, chúng con không hết lòng siêng năng tu hành thì sợ rằng trong vị lai sẽ bị chìm đắm trong muôn ngàn khổ đau, không biết ngày nào ra khỏi. Vì thế chúng con biết hổ thẹn chí thành cúi đầu quy y Phật:

Nam-mô Đông phương Pháp Sơn Thắng Phật.

Nam-mô Nam phương Tập Âm Phật.

Nam-mô Tây phương Pháp Hành Đăng Phật.

Nam-mô Bắc phương Thắng Tạng Phật.

Nam-mô Đông nam phương Tôn Phục Dục Vương Phật.

Nam-mô Tây nam phương Lưu Lạc Bố Lực Vương Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Pháp Tạo Hoằng Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Vạn Vô Lượng Thần Thông Tự Tại Phật.

Nam-mô Hạ phương Đại Chúng Pháp Tuệ Phật.

Nam-mô Thượng phương Thành Tựu Nhất Thiết Chư Sát Phong Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận cùng cõi hư không trong mười phương như thế.

Từ xưa đến nay, tâm chúng con bị vô minh che lấp, phiền não chướng

ngại nặng nề, thấy hình tượng Phật không hết lòng cung kính, khinh thường chúng Tăng, trừ bỏ bạn tốt, phá tháp, đập chùa, thiêu đốt kinh tượng, làm thân Phật chảy máu; hoặc mình ở nơi tốt, an trí tượng Phật ở nơi xấu làm cho khói xông, nắng táp, gió thổi, mưa chan, đất bụi, phân nhơ, chim chuột phá hoại; lại cùng đặt tượng trong phòng ngủ không biết kính lễ; hoặc để lộ thân hình đứng trước tượng, thân không trang sức; hoặc ngăn che đèn đuốc, đóng cửa điện chùa che lấp ánh sáng ở nơi chỗ Phật. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con chí thành phát lồ sám hối.

Lại nữa, từ xưa đến nay, chúng con dùng tay nhơ bẩn nắm giữ kinh sách, hoặc trong lúc đọc kinh nói những lời phi chánh pháp, hoặc đặt kinh ở nơi đầu giường ngồi đứng không cung kính, hoặc đóng cửa tủ hòm để cho mối ăn mục nát, hoặc cuộn tròn làm cho sổ rớt, bộ loại bị lẫn lộn, thất lạc, hoặc lôi kéo làm rách giấy mất chữ, tự mình không tu tập cũng không chịu truyền bá. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con phát lồ quy mạng sám hối.

Hoặc nằm ngủ nghe kinh, nằm ngửa đọc tụng, hoặc nói cười lớn tiếng quấy rối người khác nghe kinh, hoặc hiểu sai lời Phật dạy, cho nên dẫn đến giảng thuyết suy nghĩ sai lầm; không phải chánh pháp nói là chánh pháp, chánh pháp nói là không phải chánh pháp; không phạm nói phạm, phạm nói không phạm; tội nhẹ nói nặng, tội nặng nói nhẹ; hoặc lấy trước đặt sau, lấy sau đặt trước; trước sau đặt vào giữa, giữa đặt ra trước sau; hoặc thêu dệt trau chuốt lời văn trong kinh Phật để làm sách riêng cho mình, hoặc vì lợi dưỡng, danh dự và sự cung kính mà thuyết pháp cho người, trong tâm không có đạo đức, luôn tìm lỗi của Pháp sư chỉ vì muốn tranh luận phi lý, chống đối, đả kích, không vì tăng thêm sự hiểu biết để cầu pháp xuất thế, hoặc xem thường chê bai Phật, tôn trọng tà giáo, chê bai Đại thừa, khen ngợi Thanh văn. Những tội lỗi như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con hết lòng phát lồ sám hối.

Lại nữa, từ xưa đến nay, chúng con đã gây ra những nghiệp chướng đối với chúng Tăng, như giết hại A-la-hán, phá hòa hợp Tăng, cắt đứt sự phát tâm Bồ-đề vô thượng của người, đoạn diệt hạt giống Phật, làm cho chánh pháp không còn lưu hành; hoặc bóc lột người tu hành, tra khảo bức hiếp Sa-môn, đánh đập đọa đày, dùng lời thô bỉ mắng chửi; hoặc phá giới, phá trai, phá oai nghi; hoặc khuyến khích người khác xả bỏ phạm hạnh, thọ hạnh năm dục; hoặc giả làm người có oai nghi để đánh cắp của thường trụ. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con hổ thẹn hết lòng sám hối.

Từ xưa đến nay, chúng con để lộ thân hình, hoặc ăn mặc sơ sài đứng trước kinh tượng, chân không sạch mang giày bước lên điện tháp, hoặc mang guốc đi vào già lam, khạc nhổ trên thiền đường, làm dơ bẩn chỗ Phật và chúng Tăng, hoặc cùng Tăng đồng trú làm bẩn pháp y của họ, hoặc đánh xe cưỡi ngựa đi ngang nhiên trong chùa chiền, tinh xá. Đối với Tam bảo đã gây nên những tội lỗi vô lượng, vô biên như thế. Ngày nay chúng con chí thành hướng về Phật, Pháp, Tăng trong mười phương quy mạng sám hối.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội chướng đối với Phật, Pháp, Tăng, chúng con đời đời kiếp kiếp thường gặp Tam bảo, chiêm ngưỡng cung kính, không bao giờ nhàm chán. Lại có gấm lụa tốt đẹp, anh lạc quý giá, trăm ngàn thứ âm nhạc, các thứ châu báu và hoa hương trong thế gian không có, thường đem cúng dường. Nếu có ai thành Phật, trước hết chúng con đến khuyến thỉnh mở cửa cam lộ, nếu vào Niết-bàn, con xin được cúng dường một lần sau cùng. Còn như ở trong chúng Tăng tu sáu pháp hòa kính, được năng lực tự tại làm hưng thịnh Tam bảo, trên xiển dương chánh pháp, dưới giáo hóa chúng sinh.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bảo Đạt lại đi vào địa ngục tên là Cày ruộng. Vì sao gọi là địa ngục Cày ruộng? Địa ngục ấy có chu vi rộng khoảng hai mươi do-tuần. Có tường sắt bao bọc chung quanh với ngọn lửa bốc cháy ngùn ngụt, ở trên cháy lan xuống dưới, lửa ở dưới cháy phực lên trên, ngọn lửa ấy cứ bùng cháy khói lửa hừng hực. Khi ấy, trong địa ngục xuất hiện cây dao sắt, mũi nhọn của nó hướng lên trên ngọn lửa, rồi quay lại đâm, thiêu đốt tội nhân. Tội nhân hoảng hốt, tinh thần bay mất, linh hồn sợ hãi, luống cuống mờ mịt, không còn biết gì cả, chịu ngàn mối tội lỗi thống khổ vô cùng. Trong địa ngục ấy, có con trâu sắt đang cày đất, cày đến đâu lửa bốc cháy ngùn ngụt đến đó. Ở cửa phía Đông có sáu ngàn tội nhân, miệng mắt đều phát ra khói lửa, sáu căn, thân, tay lửa tuôn chảy ra như nước. Những tội nhân Sa-môn không chịu đi tới, La-sát Mã Đầu tay nắm thiết xoa đâm từ phía sau xuyên qua trước ngực, lại nắm lưỡi câu sắt móc vào bắp chân kéo về phía trước. Trong ngục ấy cũng có con chó sắt đến uống máu tội nhân và có ngạ quỷ đến ăn thịt. Bấy giờ, tội nhân tay nắm cày sắt cày trên mảnh đất ấy. Lửa trên mảnh đất đó cứ chảy theo đường cày. Những đường cày ấy đều có lửa cháy đến thiêu đốt tội nhân. Hơn nữa, đất ấy sinh ra lúa, cỏ cũng toàn là lửa. Một

ngày một đêm trải qua ngàn vạn lần sống chết, chịu khổ vô cùng, tinh thần phiêu lãng, hồn phách mờ mịt. Trải qua ngàn vạn kiếp mới làm thân người, lại bị đui, điếc, câm, ngọng, bị người ta oán ghét, lại vô cớ phạm vào việc quan, bị quan bắt trói, thân hình sinh ghẻ lở và sống nơi hoang dã.

Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những Sa-môn này đã làm những việc gì hôm nay nhận những hậu quả khổ đau như vậy?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những Sa-môn này đã thọ giới cấm của Phật, nhưng không sợ ba điều ác, tám thứ nạn, mắc tội phá giới, bất thiện, cày ruộng gieo trồng gọi là phá giới, tự tay làm thức ăn, tự lấy thức ăn, tự chặt phá cỏ cây, cũng giống như bọn ngoại đạo, Chiên-đà-la không có tâm hổ thẹn. Vì nhân duyên ấy nên bị đọa vào địa ngục này.

Bảo Đạt thương xót khóc lóc nói kệ:

Ô hô! Khó nghĩ bàn
Vì sao thấy điên đảo?
Đã vượt qua biển lớn
Lại chìm xuống vực sâu
Đã lìa đời sống mờ
Trở lại mất ánh sáng
Đã được đạo vô vi
Lại rơi vào hữu vi
Đã xa lìa sinh tử
Lại bị lửa dục thiêu!

Bồ-tát Bảo Đạt nói kệ rồi ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 25

Nam-mô Quá Cảnh Giới Bộ Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Tụ Phật. Nam-mô Hư Không Nhãn Phật. Nam-mô Hư Không Tịch Phật. Nam-mô Xưng Lực Vương Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Phật. Nam-mô Ly Chư Nhiễm Phật. Nam-mô Chủng Chủng Hoa Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Viễn Ly Chư Úy Kính Bố Mao Thụ Phật. Nam-mô Trí Tích Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Phục Nhãn Phật. Nam-mô Bảo Lai Phật. Nam-mô Hương Thủ Phật. Nam-mô Thắng Chúng Phật. Nam-mô Duy Cái Phật. Nam-mô Vô Chướng Nhãn Phật. Nam-mô Chiên-đàn Khứ Phật. Nam-mô Trí Hoa Bảo Minh Thắng Phật. Nam-mô Hiền Thắng Quang Minh Phật. Nam-mô Năng Nhất Thiết Úy Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Di-lưu Tạng Phật. Nam-mô Pháp Tác Phật. Nam-mô Thập Thượng Quang Minh Phật. Nam-mô Thiên Thượng Quang Minh Phật. Nam-mô Trí Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Thắng Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Ngại Thanh Phật. Nam-mô La Võng Quang Minh Phật. Nam-mô Chủng Chủng Bảo Trí Phật. Nam-mô Vô Biên Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Ưu-ba-la Thắng Phật. Nam-mô Trụ Trí Thắng Phật. Nam-mô Thắng Năng Thánh Phật. Nam-mô Trí Xưng Phật. Nam-mô Ta-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Bảo Ta-la Phật. Nam-mô Đại Tướng Phật. Nam-mô Bảo Man Phật. Nam-mô Bất Không Danh Xưng Phật. Nam-mô Thắng Thành Tựu Công Đức Phật. Nam-mô Xưng Vương Phật. Nam-mô Bất Không Bộ Phật. Nam-mô Hương Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Thanh Phật. Nam-mô Xưng Lực Vương Phật. Nam-mô Tu-di Tăng Trưởng Thắng Vương Phật. Nam-mô Bảo Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật. Nam-mô Bảo Khởi Phật. Nam-mô Hương Quang Minh Phật. Nam-mô Thập Phương Xưng Phát Khởi Phật. Nam-mô Phổ Hộ Tăng Thượng Vân Thanh Vương Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Biên Trí Thành Phật. Nam-mô Vô Biên Luân Phấn Tấn Phật. Nam-mô Chúng Thượng Thủ Phật. Nam-mô Hoa Thắng Vương Phật. Nam-mô Bảo Tượng Phật. Nam-mô Bất Không Danh Xưng Phật. Nam-mô Phát Khởi Vô Biên Tinh Tấn

Công Đức Phật. Nam-mô Phát Tâm Trang Nghiêm Nhất Thiết Chúng Sinh Phật. Nam-mô Cái Hành Phật. Nam-mô Quang Minh Luân Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Đáo Bỉ Ngạn Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Tác Phật. Nam-mô Năng Tác Quang Minh Phật. Nam-mô Đắc Công Đức Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Thắng Phật. Nam-mô Bảo Tác Phật. Nam-mô Vô Biên Nguyện Phật. Nam-mô Vô Biên Công Đức Vương Trụ Phật. Nam-mô Bảo Tụ Phật. Nam-mô Ta-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Tích Phật. Nam-mô Tối Thượng Phật. Nam-mô Tu Hành Vô Biên Công Đức Phật. Nam-mô Quán Thanh Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Phật. Nam-mô Diệu Pháp Phật. Nam-mô Bảo Hoa Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Vô Biên Phấn Tấn Phật. Nam-mô Phát Khởi Nhất Thiết Chúng Sinh Tín Phật. Nam-mô Bảo Cái Khởi Phật. Nam-mô Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Bất Khả Hoa Phật. Nam-mô Bảo Cảnh Giới Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân Phật. Nam-mô Thập Phương Xưng Danh Phật. Nam-mô Ca-lăng-già Vương Phật. Nam-mô Nhật Luân Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Bảo Thượng Phật. Nam-mô Trí Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Công Đức Vương Trụ Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Nhãn Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Thí Vô Úy Phật. Nam-mô Trí Tích Phật. Nam-mô Phát Khởi Vô Thí Dụ Tướng Phật. Nam-mô Tích Quang Minh Luân Oai Đức Phật. Nam-mô Nhân Ý Phật. Nam-mô Na-la-diên Phật. Nam-mô Vô Cấu Kê-đâu Phật. Nam-mô Nguyệt Tích Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Ý Phật. Nam-mô An Ẩn Phật. Nam-mô Phát Khởi Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Năng Phá Chư Oán Phật. Nam-mô Ưu-ba-la Công Đức Phật. Nam-mô Xưng Lực Vương Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Minh Vân Hương Di-lưu Phật. Nam-mô Chủng Chủng Sắc Hoa Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Phật. Nam-mô Năng Chuyển Năng Trụ Phật. Nam-mô Thắng Hương Phật. Nam-mô Bảo Thắng Phật. Nam-mô Hương Sơn Phật. Nam-mô Tín Nhất Thiết Chúng Sinh Tâm Trí Kiến Phật. Nam-mô Vô Tướng Thanh Phật. Nam-mô Trí Công Đức Tích Phật. Nam-mô Vô Chướng Thanh Phật. Nam-mô Nhất Cái Tạng Phật. Nam-mô Bất Động Thế Phật. Nam-mô Ca-diếp Phật. Nam-mô Quán Kiến Nhất Thiết Cảnh Giới Phật. Nam-mô Thượng Thủ Phật. Nam-mô Thành Nghĩa Phật. Nam-mô Thành Thắng Phật. Nam-mô Xưng Phật. Nam-mô Ly Nhất Thiết Nghi Phật. Nam-mô Trí Đức Phật. Nam-mô Công Đức Thừa Phật. Nam-mô Tinh Tú Vương Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Kê-đâu Phật. Nam-mô Chiên-đàn Phật. Nam-mô La Võng Quang Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Bảo Thể Thắng

Phật. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Vô Quán Phật. Nam-mô Phát Nhất Thiết Chúng Sinh Bất Đoạn Tuyệt Tu Hành Phật. Nam-mô Vô Biên Phấn Tấn Phật. Nam-mô Kiến Nhất Thiết Pháp Phật. Nam-mô Kiến Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Phật. Nam-mô Thành Tựu Vô Biên Công Đức Phật. Nam-mô Trí Cao Quang Minh Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Phật. Nam-mô Thập Phương Thượng Phật. Nam-mô Hoa Thành Tựu Công Đức Phật. Nam-mô Kiên Cố Chúng Sinh Phật. Nam-mô Trí Quang Minh Phật. Nam-mô Trí Chúng Phật. Nam-mô Ly Tạng Phật. Nam-mô Minh Vương Phật. Nam-mô Bất Phân Biệt Tu Hành Phật. Nam-mô Vô Biên Tri Xưng Phật. Nam-mô Chiên-đàn Ốc Thắng Phật. Nam-mô Vô Tỉ Trí Hoa Thành Phật. Nam-mô Thiện Trụ Ta-la Vương Phật. Nam-mô Thắng Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Tu-di Tụ Phật. Nam-mô Xưng Danh Phật. Nam-mô Quá Thập Phương Xưng Phật. Nam-mô Xưng Danh Thân Phật. Nam-mô Xưng Kiên Cố Phật. Nam-mô Ly Ưu Não Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Vương Công Đức Phật. Nam-mô Tán Hoa Kê-đâu Phật. Nam-mô Phổ Phóng Hương Quang Minh Phật. Nam-mô Ba-na-đà Nhãn Phật. Nam-mô Phóng Viêm Phật. Nam-mô Thập Phương Xưng Danh Phật. Nam-mô Quang Minh Di-lưu Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Nhiên Thi-khí Phật. Nam-mô Tam Giới Cảnh Giới Thế Phật. Nam-mô Quang Minh Luân Phật. Nam-mô Hư Không Tịch Cảnh Giới Phật. Nam-mô Vô Tận Cảnh Giới Phật. Nam-mô Diệu Bảo Thanh Phật. Nam-mô Phổ Cảnh Giới Phật. Nam-mô Trí Xưng Phật. Nam-mô Quang Minh Luân Cảnh Giới Thắng Vương Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Thành Tựu Phật Bảo Công Đức Phật. Nam-mô Khởi Trí Công Đức Phật. Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Phật. Nam-mô Phật Cảnh Giới Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Khởi Trí Quang Minh Oai Đức Tích Tụ Phật. Nam-mô Thành Tựu Ba-đầu-ma Vương Phật. Nam-mô Đệ Nhất Cảnh Giới Pháp Phật. Nam-mô Bán Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Thành Tựu Ba-đầu-ma Công Đức Phật. Nam-mô Chiên-đàn Công Đức Phật. Nam-mô Bảo Sơn Phật. Nam-mô Hiệt Tuệ Hạnh Phật. Nam-mô Năng Tác Vô Úy Phật. Nam-mô Vô Biên Công Đức Thắng Phật. Nam-mô Quang Minh Kê-đâu Phật. Nam-mô Tác Vô Biên Công Đức Phật. Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Trụ Trì Cự Phật. Nam-mô Thắng Địch Đối Phật. Nam-mô Thắng Vương Phật. Nam-mô Tinh Tú Vương Phật. Nam-mô Vô Biên Sơn Phật. Nam-mô Hư Không Luân Thanh Tịnh Vương Phật. Nam-mô Vô Biên Thanh Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Di-lưu Phật. Nam-mô Chủng Chủng Bảo Phật. Nam-mô Câu-tu-ma Khởi Phật. Nam-mô Thượng Thủ Phật. Nam-mô Vô Cấu Ly Phát Tu Hành Quang Minh Phật. Nam-mô Kim Sắc Hoa Phật.

Nam-mô Bảo Quật Phật. Nam-mô Chủng Chủng Hoa Thành Tựu Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Phật. Nam-mô Thành Tựu Hoa Phật. Nam-mô Hoa Cái Phật. Nam-mô Bất Không Phát Tu Hành Phật. Nam-mô Thắng Lực Vương Phật. Nam-mô Tịnh Thanh Vương Phật. Nam-mô Vô Biên Thượng Thủ Phật. Nam-mô Vô Chướng Nhãn Phật. Nam-mô Phá Chư Thú Phật. Nam-mô Ly Nghi Phật. Nam-mô Vô Tướng Thanh Phật. Nam-mô Tất Cánh Thành Tựu Vô Biên Công Đức Phật. Nam-mô Bảo Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Đắc Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Bảo Diệu Phật. Nam-mô Tam Thế Vô Ngại Phát Tu Hành Phật. Nam-mô Vô Biên Chiếu Phật. Nam-mô Bảo Di-lưu Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Thắng Vương Phật. Nam-mô Thành Tựu Trí Tuệ Đức Phật. Nam-mô Cự Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Vô Thượng Quang Minh Phật. Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Phất-sa Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Công Đức Luân Phật. Nam-mô Thập Phương Đăng Phật. Nam-mô Phật Hoa Thành Tựu Đức Phật. Nam-mô Ta-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Hoa Mạn Phật. Nam-mô Bảo Tích Phật. Nam-mô Kiến Chủng Chủng Phật. Nam-mô Dược Vương Phật. Nam-mô Tối Thượng Phật. Nam-mô Hiền Thắng Phật. Nam-mô Hương Diệu Phật. Nam-mô Hương Thắng Kê-đâu Phật. Nam-mô Chiên-đàn Ốc Phật. Nam-mô Hương Kê-đâu Phật. Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Quá Thập Quang Phật. Nam-mô Phật Ba-đầu-ma Diệu Phật. Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Phật. Nam-mô Kinh Bố Ba-đầu-ma Thành Tựu Thắng Vương Phật. Nam-mô Bảo La Võng Phật. Nam-mô Thiện Trụ Vương Phật. Nam-mô Tối Thắng Hương Vương Phật. Nam-mô Năng Dữ Nhất Thiết Lạc Phật. Nam-mô Năng Hiện Nhất Thiết Niệm Phật. Nam-mô Bất Không Danh Xưng Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô An Ẩn Dữ Nhất Thiết Chúng Sinh Lạc Phật. Nam-mô Vô Biên Hư Không Trang Nghiêm Thắng Phật. Nam-mô Thiện Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Hư Không Kê-đâu Phật. Nam-mô Phổ Hoa Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Khả Lạc Thắng Phật. Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Lai Phật. Nam-mô Tịnh Nhãn Phật. Nam-mô Cao Sơn Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Tràng Phật. Nam-mô Khả Nghệ Phật. Nam-mô Vô Biên Vô Tế Chư Sơn Phật. Nam-mô Nguyệt Luân Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Tối Thắng Di-lưu Phật. Nam-mô Lạc Thành Tựu Đức Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Chư Di-lưu Phật. Nam-mô An Lạc Đức Phật. Nam-mô Phạm Đức Phật. Nam-mô Vô Ngại Tự Tại Phật. Nam-mô Tác Vô Biên Công Đức Phật. Nam-mô Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Phạm Thắng Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Thành Tựu Chư Nguyện Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Luân Vương Phật. Nam-mô Trí Cao Phật. Nam-mô Dũng Mãnh Tiên Phật. Nam-mô Trí Tích Phật. Nam-

mô Tác Phương Phật. Nam-mô Năng Nhẫn Phật. Nam-mô Ly Chư Hữu Phật. Nam-mô Trí Hộ Phật. Nam-mô Diệu Công Đức Phật. Nam-mô Tùy Chúng Sinh Tâm Hiện Cảnh Giới Phật. Nam-mô Minh Cảnh Nguyệt Vương Phật. Nam-mô Vô Biên Bảo Phật. Nam-mô Ly Nhất Thiết Ái Cảnh Giới Vô Úy Phật. Nam-mô Vô Ngại Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Ngại Chiếu Phật. Nam-mô Niệm Nhất Thiết Phật Cảnh Giới Phật. Nam-mô Năng Hiện Nhất Thiết Phật Tượng Phật. Nam-mô Vô Tướng Thể Phật. Nam-mô Hóa Thanh Phật. Nam-mô Hóa Thanh Thiện Thanh Phật. Nam-mô Bảo Tựu Thắng Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Hải Di-lưu Phật. Nam-mô Vô Cấu Ý Phật. Nam-mô Trí Hoa Thành Tựu Phật. Nam-mô Cao Oai Đức Sơn Phật. Nam-mô Tịch Diệt Phật. Nam-mô Ly Hận Phật. Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Chư Đạo Phật. Nam-mô Thành Tựu Bất Khả Lượng Công Đức Phật. Nam-mô Lạc Thành Tựu Thắng Cảnh Giới Phật. Nam-mô Cầu Vô Úy Hương Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Hương Quang Minh Phật. Nam-mô Vân Diệu Cổ Thanh Phật. Nam-mô Thành Tựu Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Vô Biên Thế Lực Bộ Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Kiên Phật. Nam-mô Thắng Hương Tu-di Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Đắc Vô Úy Phật. Nam-mô Nguyệt Đăng Phật. Nam-mô Hỏa Đăng Phật. Nam-mô Thế Đăng Phật. Nam-mô Cao Tu Phật. Nam-mô Kim Cang Sinh Phật. Nam-mô Trí Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Trí Lực Xưng Phật. Nam-mô Vô Úy Thượng Phật. Nam-mô Công Đức Vương Phật. Nam-mô Vô Úy Thượng Phật. Nam-mô Công Đức Vương Phật. Nam-mô Ba-bà-ta Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Diệu Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Bảo Cái Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Bất Không Xưng Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Công Đức Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Chủng Chủng Hoa Phật. Nam-mô Vô Úy Vương Phật. Nam-mô Thường Yểm Hương Phật. Nam-mô Diệu Dược Thọ Vương Phật. Nam-mô Thường Cầu An Lạc Phật. Nam-mô Vô Biên Ý Hành Phật. Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Phật. Nam-mô Vô Biên Mục Phật. Nam-mô Vô Biên Hư Không Cảnh Giới Phật. Nam-mô Thanh Sắc Cảnh Giới Phật. Nam-mô Tinh Tú Vương Phật. Nam-mô Hương Thượng Thắng Phật. Nam-mô Hư Không Thắng Phật. Nam-mô Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Hiện Chư Phương Phật. Nam-mô Diệu Di-lưu Phật. Nam-mô Vô Chướng Nhẫn Phật. Nam-mô Ta-già-la Vương Phật. Nam-mô Đình Liệu Phật. Nam-mô Nhiên Kê-đâu Phật. Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Oai Đức Quang Phật. Nam-mô Trí Sơn Phật. Nam-mô Xưng Lực Vương Phật. Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Trí Kiến Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Nhị Đáo Thành Tựu Phật. Nam-mô Bảo Hỏa Phật. Nam-

mô Bảo Liên Hoa Thắng Phật. Nam-mô Đoạn Chư Nghi Phật. Nam-mô Lĩnh Thắng Chúng Phật. Nam-mô Kê-đâu Vương Phật. Nam-mô Hoa Thắng Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Phật. Nam-mô Chiếu Ba-đầu-ma Quang Minh Phật. Nam-mô Phương Vương Pháp Kê-đâu Phật. Nam-mô Vô Biên Bộ Phật. Nam-mô Ta-già-la Sơn Phật. Nam-mô A-mô-hà Kiến Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Hống Thanh Phật. Nam-mô Vô Biên Công Đức Xưng Quang Minh Phật. Nam-mô Thế Gian Niết-bàn Vô Sai Biệt Tu Hành Phật. Nam-mô Vô Biên Chiếu Phật. Nam-mô Thiên Nhãn Phật. Nam-mô Nhất Cái Tạng Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Phật. Nam-mô Quá Khứ Vị Lai Hiện Tại Phát Tu Hành Phật.

Tiếp theo, đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân và kính lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương:

Nam-mô Đức Viêm Bồ-tát. Nam-mô Tướng Quang Bồ-tát. Nam-mô Hải Nguyệt Bồ-tát. Nam-mô Hải Tạng Bồ-tát. Nam-mô Thắng Nguyệt Bồ-tát. Nam-mô Tịnh Tuệ Bồ-tát. Nam-mô Siêu Quang Bồ-tát. Nam-mô Nguyệt Đức Bồ-tát. Nam-mô Kim Cang Bồ-tát. Nam-mô Viêm Tràng Bồ-tát. Nam-mô Tôn Đức Bồ-tát. Nam-mô Hải Minh Bồ-tát. Nam-mô Hải Quảng Bồ-tát. Nam-mô Chiếu Cảnh Bồ-tát. Nam-mô Tuệ Minh Bồ-tát. Nam-mô Công Đức Bồ-tát. Nam-mô Minh Đạt Bồ-tát. Nam-mô Mật Giáo Bồ-tát. Nam-mô Tu-na Bồ-tát. Nam-mô Sắc Lực Bồ-tát. Nam-mô Điều Phục Bồ-tát. Nam-mô Ẩn Thân Bồ-tát.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát trong thế giới khắp mười phương như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh.

Đảnh lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối:

Như trên đã trình bày, chúng con sám hối những tội lỗi hoặc nặng hoặc nhẹ đối với Tam bảo. Nay theo thứ tự chúng con xin sám hối tiếp những tội lỗi khác.

Trong kinh có dạy: "Có hai hạng người mạnh mẽ: Một tự mình không gây tội lỗi. Hai là tạo tội rồi có thể sám hối."

Lại nữa, có hai loại pháp thiện có thể khiến cho chúng sinh diệt trừ các chướng ngại: Một là hổ. Hai là thẹn. Hổ tức là tự mình không làm điều ác. Thẹn là không khiến người khác làm. Ai có hổ thẹn mới đáng được làm người. Nếu người nào không biết hổ thẹn không khác gì loài thú vật.

Hổ là biết hổ thẹn với trời. Thẹn là đã phạm các tội lỗi nhưng đã hướng đến người phát lồ. Vì thế ngày nay chúng con hổ thẹn chí thành quy y Phật:

Nam-mô Đông phương Bảo Sơn Phật.

Nam-mô Nam phương Tối Oai Nghi Phật.

Nam-mô Tây phương Vô Đẳng Thắng Phật.

Nam-mô Bắc phương Pháp Tượng Phật.

Nam-mô Đông nam phương Phạm Tăng Ít Phật.

Nam-mô Tây nam phương Thiên Đế Kim Cang Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Phổ Chiếu Nhất Thiết Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Đại Âm Nhãn Phật.

Nam-mô Hạ phương Hải Ý Lạc Phật.

Nam-mô Thượng phương Tịnh Diệu Tuệ Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận cùng hư không thế giới trong mười phương như vậy.

Từ vô thủy đến nay, chúng con tin theo điều sai trái, giết hại chúng sinh để thưa trình lên quỷ thần Ly Mị, Võng Lượng mong cầu được sống lâu, nhưng không bao giờ được; hoặc nói dối thấy quỷ thần rồi giả xưng là thần nói. Những tội như thế là vô lượng, vô biên. Ngày nay chúng con hổ thẹn phát lồ sám hối.

Lại nữa, từ xưa đến nay, chúng con đã có những hành động ngạo nghễ, láo xược, tự cao tự đại, hoặc dựa vào dòng họ khinh chê tất cả, chọn quý khinh hèn, dùng sức mạnh uy hiếp kẻ yếu đuối, ỷ giàu sang xem thường kẻ bần cùng, cậy nhờ quan quyền chà đạp kẻ dưới mình; hoặc uống rượu ẩu đả, gây loạn không kể người thân kẻ sơ, không biết tôn ti, say sưa suốt ngày. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con chí thành phát lồ sám hối.

Hoặc tham ăn, lười biếng không biết xấu hổ. Tham lam ăn uống không kể gì đắng cay, uống rượu, ăn thịt, ca múa làm những điều khoái lạc, không biết tiết độ cũng không biết dừng nghỉ; hoặc ăn các thứ nem và ăn uống năm thứ cay nồng, mùi hôi bốc lên xông uế kinh tượng, xua đuổi người tu hành giữ giới thanh tịnh; buông thả tâm ý không có cách gì giữ gìn được, xa lìa người tốt, gần gũi kẻ xấu; hoặc có tánh cao ngạo, bày trò giả dối, bắt người khác phải làm theo mình, ương ngạnh chống báng, không biết nhân tình; tự cho mình là đúng người khác là sai, cho mình là tốt người khác là xấu; thấy người khác có lỗi thì tìm cách phơi bày lỗi của họ; giả làm văn từ để mong cầu sự may mắn. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con hết lòng quy mạng sám hối.

Hoặc lâm vào chỗ tiền tài thì không biết nhường nhịn, không biết

liêm sỉ; giết hại, bán rượu, lừa dối để sống; hoặc cho vay kiếm lời tính từng ngày, từng giờ, thu góp một cách tàn nhẫn, tham cầu không biết chán, thụ hưởng đồ dâng cúng không biết xấu hổ; hoặc không có giới hạnh mà thọ nhận đồ của tín thí; hoặc đánh đập tôi tớ, sai khiến trẻ con làm việc nặng nhọc, không kể đến sự đói khát lạnh nóng của chúng; hoặc phá vỡ cầu cống làm cản trở sự đi lại. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con chí thành sám hối.

Hoặc phóng túng buông lung tán loạn không biết gì, đánh xu bồ, đánh cờ tướng, hoặc nhóm họp bè đảng uống rượu ăn thịt, cùng nhau cãi vã, nói chuyện vu vơ, hay bàn chuyện thiên hạ hết tháng này qua năm khác để ngày giờ trôi qua; mỗi đêm ba thời không tụng kinh, ngồi thiền, lười biếng nằm dài suốt ngày, không để tâm quán sáu thứ niệm xứ; thấy người khác có việc hơn mình thì đâm ra ganh ghét, ôm lòng hiểm độc, khởi đủ thứ phiền não để cho ngọn gió ác thổi vào đống củi tội lỗi cháy mãi không ngừng, thiêu đốt những điều thiện nhỏ của ba nghiệp. Khi những điều thiện đã hết thì làm Nhất-xiển-đề, đọa vào địa ngục lửa, không có kỳ hạn ra khỏi. Vì thế, ngày nay chúng con xin cúi đầu hướng về tất cả chư Phật và Thánh chúng trong mười phương sám hối tất cả các tội lỗi.

Tất cả những tội lỗi hoặc nhẹ, hoặc nặng, hoặc thô, hoặc tế, hoặc tự làm hoặc dạy người khác làm, hoặc tùy hỷ làm, hoặc vì thế lực bức bách khiến làm như thế cho đến khen ngợi tán thán người khác làm theo pháp ác. Ngày nay, chúng con nhất tâm phát lồ sám hối xin được tiêu trừ.

Nguyện nhờ công đức sám hối các tội lỗi ấy, chúng con đời đời kiếp kiếp được từ hòa, trung hiếu, khiêm nhường, nhẫn nhục, biết liêm sỉ, biết thăm hỏi trước, sửa mình chính đáng, trong sạch, nhân nghĩa, nhường nhịn, xa lìa bạn ác, thường gặp bạn tốt, thâu giữ sáu căn, giữ gìn ba nghiệp, chịu đựng khổ nhọc, tâm không thoái lui, lập chí Bồ-đề không phụ chúng sinh.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bảo Đạt lại đi vào địa ngục Lửa gạo. Sao gọi là địa ngục Lửa gạo? Địa ngục ấy có dòng lửa chảy ra tưới lên người tội nhân, trong lửa có gạo đều bằng lửa bốc cháy. Những tội nhân đưa tay bốc gạo thì tay họ đều bị thiêu đốt nát nhừ.

Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những Sa-môn này đã làm những tội gì mà phải chịu hình phạt như thế?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những Sa-môn này là Tỳ-kheo dùng tay không sạch xúc chạm thức ăn của chúng Tăng. Vì nhân duyên đó nên bị đọa vào trong địa ngục này.

Bảo Đạt nghe vậy, thương xót khóc lóc rồi ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 26

Nam-mô Vô Biên Hoa Phật. Nam-mô Vô Biên Tịnh Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Phật. Nam-mô Vô Biên Minh Phật. Nam-mô Vô Biên Chiếu Phật. Nam-mô Diệu Minh Phật. Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Phật. Nam-mô Vô Biên Bộ Phật. Nam-mô Đẳng Cái Hành Phật. Nam-mô Bảo Cái Phật. Nam-mô Tinh Tú Vương Phật. Nam-mô Thiện Tinh Tú Phật. Nam-mô Quang Minh Luân Phật. Nam-mô Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Thắng Quang Minh Công Đức Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Quang Phật. Nam-mô Thắng Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Cảnh Giới Bộ Phật. Nam-mô Vô Ngại Thanh Hống Phật. Nam-mô Đại Vân Quang Phật. Nam-mô Xà-lê-ni Sơn Phật. Nam-mô Phật Hoa Quang Minh Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Hoa Sơn Vương Phật. Nam-mô Tinh Tú Thượng Thủ Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Phật. Nam-mô Tam Châu Đơn Na Kiên Phật. Nam-mô Bất Không Kiến Phật. Nam-mô Đảnh Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Đảnh Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Vô Si Phật. Nam-mô Năng Độ Phật. Nam-mô Vô Mê Bộ Phật. Nam-mô Ly Ngu Cảnh Giới Phật. Nam-mô Vô Ám Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Ta-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Bảo Bà-la Phật. Nam-mô Nhất Cái Phật. Nam-mô Cái Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Bảo Tụ Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Chiên-đàn Tụ Hương Phật. Nam-mô Chiên-đàn Ốc Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật. Nam-mô Quang Luân Phật. Nam-mô Sơn Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Minh Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Bảo Thành Phật. Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Thắng Phật. Nam-mô Thành Tựu Phật Hoa Công Đức Phật. Nam-mô Thiện Trụ Ý Phật. Nam-mô Vô Biên Phương Tiện Phật. Nam-mô Bất Không Công Đức Phật. Nam-mô Bảo Thế Phật. Nam-mô Vô Biên Tu Hành Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Vô Biên Công Đức Phật. Nam-mô Hư Không Luân Quang Phật. Nam-mô Vô Tướng Thanh Phật. Nam-mô Dược Vương Phật. Nam-mô Bất Khiếp Nhược Phật. Nam-mô Ly Chư Úy Mao Thụ Phật. Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Quán Trí Tuệ Khởi Hoa Phật. Nam-mô

Hư Không Tịch Phật. Nam-mô Hư Không Thanh Phật. Nam-mô Hư Không Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Đại Minh Phật. Nam-mô Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Thành Phật. Nam-mô Phật Ba-đầu-ma Đức Phật. Nam-mô Thành Công Đức Phật. Nam-mô Sư Tử Thắng Phật. Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Phật. Nam-mô Sư Tử Hộ Phật. Nam-mô Thiện Trụ Vương Phật. Nam-mô Phạm Sơn Phật. Nam-mô Tịnh Mục Phật. Nam-mô Bất Không Tích Bộ Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Hương Đức Phật. Nam-mô Hương Di-lưu Phật. Nam-mô Vô Biên Nhãn Phật. Nam-mô Tài Ốc Phật. Nam-mô Hương Sơn Phật. Nam-mô Bảo Sư Tử Phật. Nam-mô Kiên Cố Chúng Sinh Phật. Nam-mô Diệu Thắng Trụ Vương Phật. Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Thắng Vương Phật. Nam-mô Thắng Tinh Tấn Vương Phật. Nam-mô Vô Nghi Phật. Nam-mô Thiện Túc Vương Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Năng Tác Quang Minh Phật. Nam-mô Quang Minh Sơn Phật. Nam-mô Quang Minh Luân Phật. Nam-mô Diệu Cái Phật. Nam-mô Hương Cái Phật. Nam-mô Bảo Cái Phật. Nam-mô Hương Vân Cái Phật. Nam-mô Chiên-đàn Thắng Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Tích Tụ Phật. Nam-mô Chủng Chủng Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Kiên Cố Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Tư Duy Phật Pháp Phật. Nam-mô Tịnh Thắng Phật. Nam-mô Tịnh Nhãn Phật. Nam-mô Bất Nhược Phật. Nam-mô Bảo Thắng Phật. Nam-mô Thí-la Vương Phật. Nam-mô Phát Tu Hành Chuyển Nữ Căn Phật. Nam-mô Phát Vô Biên Tu Hành Phật. Nam-mô Tối Diệu Quang Phật. Nam-mô Xà-lê-ni Quang Minh Sơn Phật. Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Ác Phật. Nam-mô Nhân Vương Phật. Nam-mô Phạm Thắng Phật. Nam-mô Xưng Thân Phật. Nam-mô Hoa Sơn Phật. Nam-mô Chuyển Thai Phật. Nam-mô Chuyển Nạn Phật. Nam-mô Đoạn Chư Niệm Phật. Nam-mô Phát Khởi Chư Niệm Phật. Nam-mô Thường Tu Hành Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Nhất Tạng Phật. Nam-mô Nhất Sơn Phật. Nam-mô Vô Biên Thân Phật. Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Quang Minh Luân Phật. Nam-mô Vô Biên Công Đức Vương Quang Phật. Nam-mô Hàng Phục Nhất Thiết Chư Oán Phật. Nam-mô Quá Nhất Thiết Ma Cảnh Giới Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Hoa Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Hương Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Thanh Phật. Nam-mô Quang Minh Đảnh Phật. Nam-mô Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Bất Ly Nhị Phật. Nam-mô Pháp Luân Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Phật Hóa Quang Minh Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Thanh Phật. Nam-mô Quang Minh Sơn Phật. Nam-mô Ta-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Nhật Diện Phật. Nam-mô Thiện Mục Phật. Nam-mô Hư Không Phật. Nam-mô Bảo Hoa Phật. Nam-mô Bảo Thành Phật. Nam-mô Nguyệt Hoa

Phật. Nam-mô Phát Chư Hành Phật. Nam-mô Đoạn Chư Thế Gian Phật. Nam-mô Vô Biên Lạc Thuyết Phật. Nam-mô Ly Chư Cạnh Úy Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Nhất Thiết Cảnh Giới Phật. Nam-mô Phổ Hương Quang Minh Phật. Nam-mô Hương Quang Phật. Nam-mô Hương Di-lưu Phật. Nam-mô Hương Thắng Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Hương Lâm Phật. Nam-mô Hương Vương Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Vương Phật. Nam-mô Phật Cảnh Giới Phật. Nam-mô Tối Diệu Phật. Nam-mô Diệu Thắng Phật. Nam-mô Tán Hoa Phật. Nam-mô Hoa Cái Man Phật. Nam-mô Hoa Ốc Phật. Nam-mô Kim Sắc Hoa Phật. Nam-mô Hương Hoa Phật. Nam-mô Di-lưu Vương Phật. Nam-mô Đạo Sư Phật. Nam-mô Thắng Chư Chúng Sinh Phật. Nam-mô Đoạn A-xoa-na Phật. Nam-mô Phát Thiện Hành Phật. Nam-mô Thiện Hoa Phật. Nam-mô Vô Biên Hương Phật. Nam-mô Phổ Tán Hương Quang Minh Phật. Nam-mô Phổ Tán Hương Phật. Nam-mô Phổ Tán Quang Phật. Nam-mô Phổ Tán Hương Hoa Phật. Nam-mô Phổ Tán Ba-đầu-ma Thắng Phật. Nam-mô Bảo-xà-lê-ni Thủ Phật. Nam-mô Khởi Vương Phật. Nam-mô Phổ Phật Quốc vương Cái Phật. Nam-mô Thiện Trụ Vương Phật. Nam-mô Diệu Hương Phật. Nam-mô Vô Biên Trí Cảnh Giới Phật. Nam-mô Bất Không Phát Phật. Nam-mô Bất Không Kiến Phật. Nam-mô Vô Chướng Mục Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Phát Sinh Bồ-đề Tâm Phật. Nam-mô Vô Lượng Nhãn Phật. Nam-mô Hữu Đăng Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Phật. Nam-mô Quang Minh Phật. Nam-mô Nhất Thiết Quốc Độ Phật. Nam-mô Bất Đoạn Từ Nhất Thiết Chúng Sinh Lạc Thuyết Phật. Nam-mô Vô Cấu Bộ Phật. Nam-mô Vô Tích Bộ Phật. Nam-mô Ly Nhất Thiết Ưu Phật. Nam-mô Năng Ly Nhất Thiết Chúng Sinh Hữu Phật. Nam-mô Lạc Tu Hành Thắng Phật. Nam-mô Vô Úy Vương Phật. Nam-mô Thắng Sơn Phật. Nam-mô Cứu Khổ Nạn Phật. Nam-mô Hương Diện Phật. Nam-mô Câu-lân Phật. Nam-mô Đại Lực Thắng Phật. Nam-mô Bảo Ưu-ba-la Thắng Phật. Nam-mô Câu-mâu-đầu Thành Phật. Nam-mô Cao Thanh Nhãn Phật. Nam-mô Thượng Thủ Phật. Nam-mô Hoa Thành Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật. Nam-mô Nguyệt Xuất Quang Phật. Nam-mô Thập Phương Xưng Phật. Nam-mô Đa-la-ca Vương Tăng Thượng Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật. Nam-mô Tối Thắng Hương Sơn Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Thành Tựu Vô Úy Đức Phật. Nam-mô Thành Tựu Vô Biên Nguyện Công Đức Phật. Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Hoa Vương Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Tràng Phật. Nam-mô Tăng Thượng Hộ Quang Phật. Nam-mô Kinh Bố Ba-đầu-ma Thắng Vương Phật. Nam-mô Bất Dị Tâm Thành Tựu Thắng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thượng Phật.

Nam-mô Hư Không Luân Thanh Tịnh Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Thanh Hống Phật. Nam-mô Vô Tướng Thanh Hống Phật. Nam-mô Bảo Khởi Công Đức Phật. Nam-mô Phạm Thắng Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Hương Thủ Phật. Nam-mô Di-lưu Sơn Quang Minh Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Quang Phật. Nam-mô Năng Tác Xưng Danh Phật. Nam-mô Xưng Thân Phật. Nam-mô Kiên Cố Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Quá khứ như thị đẳng vô lượng vô biên chư Phật. Nam-mô Hiện Tại Tích Tụ Vô Úy Phật. Nam-mô Bảo Công Đức Quang Minh Phật. Nam-mô Phổ Hộ Phật. Nam-mô Bảo Quang Chiếu Phật. Nam-mô Nguyệt Trang Nghiêm Bảo Quang Minh Trí Oai Đức Thanh Vương Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Thọ-đề Bất Mậu Vương Thông Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Nguyệt Luân Phật. Nam-mô Tịch Tĩnh Nguyệt Thanh Phật. Nam-mô A-tăng-kỳ Trụ Công Đức Tinh Tấn Thắng Phật. Nam-mô Thiện Danh Xưng Thắng Phật. Nam-mô Nhân-đà-la Kê-đâu Tràng Tinh Tú Vương Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Trang Nghiêm Thắng Phật. Nam-mô Hàng Phục Địch Đối Bộ Phật. Nam-mô Phổ Công Đức Quang Minh Trang Nghiêm Thắng Phật. Nam-mô Vô Ngại Dược Vương Thọ Thắng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Bộ Phật. Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Thiện Trụ Ta-la Chủ Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Hỏa Quang Phật. Nam-mô Vô Biên Quang Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Vương Phật. Nam-mô A-ngẫu-đa-la Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật. Nam-mô Thiện Hoa Phật. Nam-mô Bảo Tâm Phật. Nam-mô Vô Ngại Quang Phật. Nam-mô Sơn Tràng Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Bảo Viêm Phật. Nam-mô Đại Viêm Tụ Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Thiện Lợi Quang Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Phụ Thân Phật. Nam-mô Y Chỉ Vô Biên Công Đức Phật. Nam-mô Bảo Thể Pháp Quyết Đinh Thanh Vương Phật. Nam-mô A-tăng-kỳ Tinh Tấn Tụ Tập Thắng Phật. Nam-mô Trí Thông Phật. Nam-mô Di-lưu Sơn Tích Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Lực Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Phật. Nam-mô Chiên-đàn Phật. Nam-mô Tu-di Kiếp Phật. Nam-mô Nguyệt Sắc Phật. Nam-mô Bất Nhiễm Phật. Nam-mô Hàng Phục Long Phật. Nam-mô Long Thiên Phật. Nam-mô Kim Sắc Cảnh Tượng Phật. Nam-mô Sơn Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Sơn Tích Phật. Nam-mô Tu-di Tạng Phật. Nam-mô Cúng Dường Quang Phật. Nam-mô Thắng Giác Phật. Nam-mô Địa Sơn Phật. Nam-mô Lưu Ly Hoa Phật. Nam-mô Diệu Lưu Ly Kim Hình Tượng Phật. Nam-mô Hàng Phục Nguyệt Phật. Nam-mô Nhật Thanh Phật. Nam-mô Tán Hoa Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Sơn Hải Trí Phấn Tấn Thông Phật. Nam-mô Thủy Quang Phật. Nam-mô Đại Hương Cảnh Tượng Phật. Nam-mô Bất

Động Sơn Phật. Nam-mô Bảo Tập Phật. Nam-mô Thắng Sơn Phật. Nam-mô Dũng Mãnh Sơn Phật. Nam-mô Đa Công Đức Pháp Trụ Trì Đắc Thông Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Lưu Ly Quang Phật. Nam-mô Thắng Lưu Ly Quang Phật. Nam-mô Tâm Gian Trí Đa Câu-tô-ma Thắng Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Tán Hoa Vương Câu-tô-ma Thông Phật. Nam-mô Chiên-đàn Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Phá Vô Minh Ám Phật. Nam-mô Phổ Cái Ba-bà-la Phật. Nam-mô Tinh Tú Phật. Nam-mô Phất-sa Phật. Nam-mô Pháp Tuệ Tăng Trưởng Phật. Nam-mô Sư Tử Nga Vương Sơn Hống Phật. Nam-mô Phạm Thanh Long Phấn Tấn Phật. Nam-mô Thế Gian Nhân-đà-la Phật. Nam-mô Thế Gia Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Khả Đắc Báo Phật. Nam-mô Cam Lộ Thanh Phật. Nam-mô Thọ-đề Quang Phật. Nam-mô Na-la-diên Thủ Long Phật. Nam-mô Lực Thiên Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Tỳ-la-xà Quang Phật. Nam-mô Thế Gian Tối Thượng Phật. Nam-mô Sơn Nhạc Phật. Nam-mô Nhân Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Hoa Thắng Phật. Nam-mô Đắc Tứ Vô Úy Phật. Nam-mô Bảo Thắng Oai Đức Vương Kiếp Phật. Nam-mô Bất Khả Hiềm Thân Phật. Nam-mô Xưng Hộ Phật. Nam-mô Xưng Oai Đức Phật. Nam-mô Xưng Danh Thanh Phật. Nam-mô Xưng Thanh Cúng Dường Phật. Nam-mô Dũng Mãnh Xưng Phật. Nam-mô Thanh Phần Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Trí Thắng Thiện Hiệt Tuệ Phật. Nam-mô Trí Thắng Thành Tựu Phật. Nam-mô Trí Viêm Phật. Nam-mô Diệu Trí Phật. Nam-mô Trí Viêm Tụ Phật. Nam-mô Trí Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Phạm Thắng Phật. Nam-mô Tịnh Thiên Phật. Nam-mô Thiện Tý Phật. Nam-mô Thiện Tịnh Thiên Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Tịnh Tự Tại Phật. Nam-mô Tịnh Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Tịnh Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Thiện Tịnh Đức Phật. Nam-mô Oai Đức Lực Tăng Thượng Phật. Nam-mô Thiện Thế Tự Tại Phật. Nam-mô Oai Đức Đại Thế Lực Phật. Nam-mô Thắng Oai Đức Phật. Nam-mô Tỳ-ma Thắng Phật. Nam-mô Tỳ-ma Ý Phật. Nam-mô Thiện Tỳ-ma Phật. Nam-mô Tỳ-ma Diện Phật. Nam-mô Tỳ-ma Thành Tựu Phật. Nam-mô Tỳ-ma Diệu Phật. Nam-mô Kiến Bảo Phật. Nam-mô Tu-ni-đa Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Vô Biên Nhãn Phật. Nam-mô Phổ Nhãn Phật. Nam-mô Vô Đẳng Nhãn Phật. Nam-mô Thắng Nhãn Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Nhãn Phật. Nam-mô Bất Động Nhãn Phật. Nam-mô Tịch Thắng Phật. Nam-mô Thiện Tịch Phật. Nam-mô Thiện Tịch Chư Căn Phật. Nam-mô Tịch Thắng Thượng Phật. Nam-mô Tịch Công Đức Phật. Nam-mô Tịch Bỉ Ngạn Phật. Nam-mô Tịch Thiện Trụ Phật. Nam-mô Tịch Tâm Phật. Nam-mô Tịch Ý Phật. Nam-mô Tịch Tĩnh

Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Chúng Thắng Phật. Nam-mô Tịnh Vương Phật. Nam-mô Đại Chúng Tự Tại Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Chúng Thắng Giải Thoát Phật. Nam-mô Pháp Tràng Phật. Nam-mô Pháp Kê-đâu Phật. Nam-mô Pháp Khởi Phật.

Tiếp theo, đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân và kính lễ Đại Bồ-tát trong mười phương.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát trong thế giới khắp mười phương như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh.

Quy mạng vô lượng, vô biên Bích-chi-phật như thế.

Đảnh lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối:

Chúng con đã sám hối phiền não chướng và sám hối nghiệp chướng. Nay theo thứ tự chúng con sám hối hết những tội chướng còn lại. Trong kinh có dạy: "Khi nghiệp báo đến chẳng phải ở trong không trung, trong biển cả hay trong hang núi mà có thể thoát khỏi quả báo được. Chỉ có năng lực sám hối mới có thể diệt trừ được." Vì sao biết được? Thích Đề-hoàn Nhân, khi thấy năm tướng suy xuất hiện, trong lòng sợ hãi bèn quy y Tam bảo thì tướng chết liền mất, lại còn tăng thêm tuổi thọ. Những chuyện như thế trong kinh dạy rất nhiều không phải chỉ là một. Cho nên, mới biết rằng chỉ sám hối mới có thể diệt trừ được tai họa. Những người phàm phu, nếu không gặp được bạn tốt khuyến khích dẫn đường thì không có điều ác nào mà không làm, đến nỗi khi sức cùng lực kiệt, và cái chết đến nơi, cảnh địa ngục rùng rợn hiện ra trước mắt, chính lúc ấy mới hối hận sợ hãi: Ngày trước không lo tu thiện đến nỗi tận cùng mới ăn năn thì làm sao kịp. Tai họa thì khác chỗ nhưng đã gieo trồng rồi, nay cứ đi thẳng vào địa ngục, tự mình đi đến để nhảy vào vạc dầu lớn, thân tâm tan nát, tinh thần thống khổ. Trong lúc này, muốn cầu một lạy hay sám hối một câu cũng không dễ gì. Vì vậy, mỗi người chúng ta chớ nên ỷ vào sức mạnh, tiền tài, thế lực mà biếng nhác, phóng túng, buông lung. Một khi sự đau khổ của chết chóc đã đến thì không luận gì già trẻ, giàu nghèo hay sang hèn, tất cả đều bị tiêu diệt hết. Sự vô thường thình lình ập đến không báo cho người biết trước. Định mệnh vô thường như giọt sương ban mai, một hơi thở ra tuy còn đó nhưng hơi thở vào khó mà giữ gìn được. Thế thì, vì điều gì mà không sám hối? Hơn nữa, sứ giả ngũ thiên hay sát quỷ vô thường bỗng nhiên xuất hiện thì dù tuổi trẻ sức mạnh cũng không tránh khỏi. Lúc ấy mặc cho nhà đẹp, lầu cao có liên quan gì đến người đâu? Xe tốt, ngựa hay chẳng lẽ mang theo được sao? Vợ con quyến thuộc cũng không còn là người thân, những đồ

bảy báu quý giá cũng chỉ để cho người khác hưởng. Lấy đây mà nói thì quả báo ở đời đều là như huyễn hóa. Cõi trời tuy vui thật nhưng cuối cùng cũng trở về sự hoại diệt, tuổi thọ hết thì hồn phách sẽ đọa vào ba đường ác. Vì thế, Đức Phật dạy ông Tu-bạt-đà: Thầy ông là Uất-đầu-lam-phất, lợi căn sáng suốt, đã hàng phục được phiền não, đến cõi Phi phi tưởng xứ, nhưng khi mạng chung còn bị đọa vào loài súc sinh làm thân con phi ly, huống gì là người khác. Cho nên biết rằng, chưa chứng Thánh quả thì còn bị xoay chuyển trong các đường ác, nếu không cẩn thận bỗng nhiên một mai rơi vào chốn ấy thì không thể hối hận. Hoặc như ngày nay bị tội đi đến cửa quan, đó là sự đau khổ nhỏ mà tinh thần đã hoảng sợ, quyến thuộc khủng khiếp cầu cứu trăm bề. So với đây thì những nỗi khổ đau trong địa ngục còn gấp trăm ngàn vạn lần, không thể ví dụ được. Chúng con đã cùng nhau trải qua vô lượng kiếp gây tội lỗi chồng chất như núi Tu-di, nghe điều này làm sao an nhiên, không sợ hãi, không khủng khiếp, không kinh hoàng. Nay tinh thần giống như đứa trẻ, sự khổ đau ấy thật thống thiết. Vì vậy, ngày nay chúng con chí thành quy y Phật.

Nam-mô Đông phương Công Đức Hoa Phật.

Nam-mô Nam phương Quang Minh Tôn Phật.

Nam-mô Tây phương Vô Biên Mạng Phật.

Nam-mô Bắc phương Công Đức Thắng Phật.

Nam-mô Đông nam phương Tu-man-na Phật.

Nam-mô Tây nam phương Vô Chướng Ngại Lợi Ích Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Thị Thế Thiện Diệu Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Thượng Hương Di-lâu Phật.

Nam-mô Hạ phương Điều Ý Việt Chư Hoa Phật.

Nam-mô Thượng phương Tịnh Luân Phan Phật.

Quy mạng nhất thiết Tam bảo tận cùng cõi hư không trong mười phương như thế.

Từ xưa đến nay, chúng con tạo rất nhiều nghiệp chướng, nhưng những báo chướng nặng nhất là địa ngục A-tỳ. Như trong kinh đã chỉ dạy rõ, nay chỉ trình bày sơ lược về hình tướng của địa ngục A-tỳ.

Chung quanh địa ngục ấy có bảy lớp thành sắt, có bảy tầng lưới sắt giăng kín ở trên, phía dưới có bảy lớp dao nhọn dày kín như rừng và vô số ngọn lửa đang bốc cháy. Chu vi địa ngục khoảng tám vạn bốn ngàn do-tuần, thân của tội nhân đầy khắp trong ấy, nhưng vì nhân duyên nghiệp tội nên không làm trở ngại nhau. Lửa phía trên hắt xuống, phía dưới hắt lên,

lan khắp bốn phía Đông, Tây, Nam, Bắc. Tội nhân trong ngục ấy như cá chiên trong chảo dầu, mỡ đều chảy ra. Ở bốn cửa thành có bốn chó đồng, thân hình to lớn khoảng bốn mươi do-tuần, răng dài, móng nhọn, mắt sáng như điện chớp. Lại có vô số giống chim mỏ sắt, vỗ cánh bay lên mổ thịt tội nhân. Lại có ngục tốt đầu trâu hình như La-sát, có chín cái đuôi như đinh ba bằng sắt và có tám cái đầu, trên mỗi đầu có mười tám cái sừng, có sáu mươi bốn mắt, từ mỗi mắt đều phát ra những viên sắt nóng thiêu đốt da thịt tội nhân, mỗi khi nóng giận chúng gào thét tiếng vang như sấm. Lại có vô số bánh xe dao tự nhiên từ trên không trung quay xuống xoáy vào đỉnh đầu tội nhân rồi quay xuống chân mà ra ngoài. Tội nhân đau đớn tận xương tủy, nhức nhối thấu tim gan. Cứ như thế trải qua không biết bao nhiêu năm chịu các khổ não, cầu sống cũng chẳng được, cầu chết cũng không xong. Những tội báo như thế, ngày nay chúng con hổ thẹn cúi đầu chí thành phát lồ sám hối.

Còn các tội báo trong địa ngục khác, chúng con cũng xin sám hối những tội báo thân đầu rơi rụng trong địa ngục núi dao rừng kiếm; sám hối những tội báo bị thiêu nướng trong địa ngục vạc dầu, lò than; sám hối những tội báo bị thiêu đốt trong địa ngục giường sắt trụ đồng; sám hối những tội báo bị đè nghiến mổ xẻ trong địa ngục vòng dao, xe lửa; sám hối những tội báo bị đau đớn trong địa ngục kéo lưỡi để trâu cày; sám hối những tội báo ngũ tạng bị cháy thiêu trong địa ngục nuốt viên sắt nóng, uống nước đồng sôi; sám hối những tội báo xương thịt bị biến thành tro phân trong địa ngục cối sắt; sám hối những tội chướng các chi bị rơi lìa trong địa ngục dây đen, lưới sắt; sám hối những tội báo bị bứt rứt, khó chịu trong địa ngục sông tro, phân nóng; sám hối những tội báo da thịt nứt nẻ trần truồng đói rét trong địa ngục nước mặn, nước lạnh; sám hối những tội báo tàn hại lẫn nhau trong địa ngục hổ, chó sói, chim ưng, chó săn; sám hối những tội báo đâm chém giết hại lẫn nhau trong địa ngục đao binh chống cự; sám hối những tội báo bị thui nướng trong địa ngục hầm lửa; sám hối những tội báo hình hài bị tan nát trong địa ngục hai tảng đá ép lại; sám hối những tội báo bị cắt xẻ trong địa ngục tu hợp hắc nhĩ; sám hối những tội báo bị chặt xả trong địa ngục núi thịt u ám; sám hối những tội báo bị chặt đứt trong địa ngục đóng đinh, cưa, bổ thân; sám hối những tội báo bị mổ cắt trong địa ngục dùng sắt đánh đập, treo ngược; sám hối những tội báo bị phiền oan trong địa ngục đốt nóng kêu gào; sám hối những tội báo chịu cảnh đêm dài mờ mịt không biết ba thứ ánh sáng, núi Thiết vi lớn nhỏ; sám hối những tội báo trong địa ngục A-ba-ba, địa ngục A-bà-bà, địa ngục A-tra-tra, địa ngục A-la-la. Như vậy có tám thứ nóng, tám thứ lạnh trong tất cả các địa ngục.

Trong mỗi địa ngục có tám vạn bốn ngàn địa ngục cách tử phụ thuộc, ở trong này tội khổ đốt nấu đau đớn, bị lột da, róc thịt, chẻ xương, đập tủy, rút ruột, bức phổi và vô số nỗi khổ khác nữa, không thể nghe không thể nói hết. Nam-mô Phật! Nay, những người trong địa ngục này hoặc là cha mẹ hay bà con của chúng ta trong vô thủy kiếp. Sau khi chết chúng ta sẽ bị đọa cùng họ trong các địa ngục như thế. Hôm nay chúng con rửa sạch tâm, khẩn thiết cúi dầu hướng về chư Phật và Đại Bồ-tát trong mười phương cầu xin sám hối để tất cả các tội báo kia đều tiêu diệt.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội báo trong địa ngục, chúng con xin nguyện đời đời kiếp kiếp được chư Phật từ bi cứu khổ cho chúng sinh, tức khắc phá vỡ bức thành sắt ở chốn A-tỳ làm thành cõi Tịnh độ, không còn cái tên cõi ác. Bao nhiêu khổ đau trong địa ngục khác đều chuyển thành duyên an vui, núi đao rừng kiếm đều biến thành rừng báu, lò lửa vạc dầu biến thành hoa sen, ngục tốt đầu trâu từ bỏ sự bạo ngược, khởi tâm Từ bi không còn niệm ác, và chúng sinh trong địa ngục thoát khỏi quả khổ vĩnh viễn, không tạo thêm ác nữa, thọ hưởng sự an vui như cõi trời Tam thiền, cùng một lúc phát tâm cầu đạo Bồ-đề vô thượng.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bảo Đạt lại đi vào địa ngục tên Nhà lửa sắt. Tại sao gọi là địa ngục Nhà lửa sắt? Địa ngục ấy có chu vi khoảng ba mươi bốn do-tuần, có tường sắt bao bọc xung quanh và có lưới sắt che phủ ở trên và bốn góc thành đều bằng sắt. Lại có cơn gió lớn rất dữ dội thổi vào thành sắt, thành ấy rung động tự nhiên phát ra lửa, khắp nơi trong địa ngục đều có lửa cháy mạnh. Lại có chuông sắt giống như mũi nhọn nằm ở giữa hư không, phát ra tiếng ầm ầm như tiếng sấm. Chuông sắt ấy bay loạn xạ đâm vào thân tội nhân. Trong đó có giường sắt rất lớn, chu vi hơn bốn mươi bộ. Nhà lửa bao vây xung quanh thân của tội nhân và lan khắp trên giường kia. Những người đã chịu quả báo thì không cách gì ngăn chặn được.

Bấy giờ, trong cửa phía Đông có vô lượng, vô biên tội nhân kêu gào: "Nay tôi có tội gì mà phải ở trong này?" Toàn thân họ bị đánh đập nhừ tử, lăn lộn dưới đất, đau đớn khóc than, kêu gào mãi không thôi.

La-sát Mã Đầu tay nắm kìm sắt nhắm kẹp vào ngực tội nhân rồi ném vào trong địa ngục. Trên chiếc kìm ấy cũng phát ra khói lửa. Ngục tốt Dạ-xoa lại dùng lưỡi câu sắt nhắm móc vào đầu kéo vào nhà lửa,

xung quanh ngôi nhà cũng có lửa bốc cháy hừng hực. Do nghiệp lực nên thổi thân tội nhân bay lên nằm trên giường. Có loại rắn độc vảy của nó toàn là gai nhọn đâm từ miệng tội nhân thẳng xuống dưới rồi đi ra ngoài. Lại có chim sắt mổ vào ngực tội nhân lôi ruột tim ra. Những sự đau đớn khổ sở như vậy không thể nào chịu đựng nổi. Suốt một ngày đêm chịu vô lượng hình phạt, cầu sống không được, cầu chết cũng không xong. Trải qua ngàn vạn kiếp mới được thoát khỏi. Khi ra khỏi địa ngục phải làm thân súc sinh, do mắc nợ người khác nên phải kéo cày nặng nhọc suốt trăm ngàn đời không lúc nào nghỉ.

Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những tội nhân này có tội gì phải chịu các khổ đau như thế?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những Sa-môn này đã thọ giới thanh tịnh của Phật, nhưng không hành trì, lại đến nhà bạch y, không phải chỗ thích hợp để nằm ngủ, khiến họ thấy như vậy mà sinh tưởng dục, làm ô uế Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni thanh tịnh, lại trộm cắp đồ của chúng Tăng. Do những tội như vậy nên bị đọa vào địa ngục này. Sau khi được làm người thì phạm tội ngũ nghịch, sinh vào nhà bần hàn, thấp kém, áo quần không đủ che thân, sống ở ngoài gió sương.

Bảo Đạt nghe những điều ấy xong, khóc lóc nói: "Tại sao gọi là người xuất thế mà còn bị trói buộc ở nơi thế tục, đã được pháp môn giải thoát mà còn bị dục hành hạ." Nói như vậy rồi, Bảo Đạt khóc lóc ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 27

Nam-mô Pháp Thể Thắng Phật. Nam-mô Pháp Lực Tự Tại Thắng Phật. Nam-mô Pháp Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Sơn Phật. Nam-mô Bảo Hỏa Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Vân Hống Phật. Nam-mô Thắng Thanh Phật. Nam-mô Diệu Nhãn Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Diện Nguyệt Thắng Tạng Oai Đức Phật. Nam-mô Thành Tựu Ý Phật. Nam-mô Mãn Túc Tâm Phật. Nam-mô Tịnh Ca-la-ca Quyết Định Oai Đức Phật. Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Cam Lộ Quang Phật. Nam-mô Vô Tỷ Tuệ Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Phật. Nam-mô Ty Trưng Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Tu-di Kiếp Phật. Nam-mô Sơn Tích Phật. Nam-mô Vô Cấu Sắc Phật. Nam-mô Vô Nhiễm Phật. Nam-mô Long Thắng Phật. Nam-mô Kim Sắc Phật. Nam-mô Sơn Hống Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Kim Tạng Phật. Nam-mô Hỏa Quang Phật. Nam-mô Hỏa Tự Tại Phật. Nam-mô Lưu Ly Hoa Phật. Nam-mô Nguyệt Thắng Phật. Nam-mô Nguyệt Thanh Phật. Nam-mô Tán Hoa Trang Nghiêm Quang Phật. Nam-mô Đại Hương Khứ Chiếu Minh Phật. Nam-mô Ly Nhất Thiết Nhiễm Ý Phật. Nam-mô Tụ Tập Bảo Phật. Nam-mô Đức Sơn Phật. Nam-mô Dũng Mãnh Sơn Phật. Nam-mô Phạm Thanh Long Phấn Tấn Phật. Nam-mô Thế Gian Thắng Thượng Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Hống Phật. Nam-mô Hoa Thắng Phật. Nam-mô Sơn Thắng Phật. Nam-mô Thành Tựu Ta-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Hống Thanh Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Phật. Nam-mô Đẳng Cái Phật. Nam-mô Vô Ưu Phật. Nam-mô Trí Vương Phật. Nam-mô Trí Sơn Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Phổ Quang Phật. Nam-mô Thanh Đức Phật. Nam-mô Vô Vật Thành Tựu Phật. Nam-mô Hỏa Tràng Phật. Nam-mô Trí Tự Tại Phật. Nam-mô Đại Tự Tại Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Chúng Tự Tại Phật. Nam-mô Nguyệt Diện Phật. Nam-mô Nhật Diện Phật. Nam-mô Thanh Thắng Phật. Nam-mô Phạm Diện Phật. Nam-mô Phạm Thiên Phật. Nam-mô Nhân-đà-la Kê-đầu Tràng Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Nguyệt Thắng Thành Tựu Vương Phật. Nam-mô Trí Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Cấu Xưng Vương Phật.

Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Vân Đức Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Diện Vô Cấu Nguyệt Thắng Vương Phật. Nam-mô Bình Đẳng Ý Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Thanh Phật. Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Phật. Nam-mô Hữu Tín Hành Phật. Nam-mô Vô Cấu Thanh Tịnh Kim Sắc Quyết Định Quang Minh Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Luân Vương Phật. Nam-mô Trí Thông Phật. Nam-mô Bất Khả Sổ Phát Tinh Tấn Quyết Định Phật. Nam-mô Sơn Tích Phật. Nam-mô Nhân-đà-la Kê-đâu Tràng Vương Phật. Nam-mô Thiện Trụ Bà-la Vương Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật. Nam-mô Thiện Trụ Kiên Cố Vương Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Quang Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Bộ Phật. Nam-mô Đại Thông Phật. Nam-mô Đại Thông Trí Thắng Phật. Nam-mô Vô Biên Trí Phật. Nam-mô Đa Bảo Phật. Nam-mô Hống Thanh Hàng Phục Nhất Thiết Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Vô Cấu Quang Minh Phật. Nam-mô Liên Hoa Vô Cấu Tinh Tú Vương Hoa Phật. Nam-mô Vân Diệu Cổ Thanh Vương Phật. Nam-mô Ý Lạc Xuất Gia Phật. Nam-mô Trụ Trì Thủy Thanh Thiện Tinh Tú Vương Hoa Nghiêm Thông Phật. Nam-mô Vô Cấu Thân Phật. Nam-mô Na-già-câu-la Thắng Phật. Nam-mô Trí Chiếu Phật. Nam-mô Hiện Nhất Thiết Công Đức Quang Minh Phấn Tấn Phật. Nam-mô Chiếu Quang Minh Trang Nghiêm Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Minh Phật. Nam-mô Quang Minh Phổ Chiếu Phật. Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Tán Hoa Phật. Nam-mô Phổ Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Phổ Hoa Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Thắng Sơn Vương Phật. Nam-mô Thiện Trụ Công Đức Ma-ni Sơn Vương Vương Phật. Nam-mô Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Tràng Phật. Nam-mô Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Thế Gian Tự Tại Phật. Nam-mô Phổ Hoa Phật. Nam-mô Thiệt Căn Phật. Nam-mô Hư Không Luân Thanh Tịnh Vương Phật. Nam-mô Thắng Quang Minh Ba-đầu-ma Phu Thân Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Ba-đầu-ma Thắng Vương Phật. Nam-mô Nhất Thiết Bảo Ma-ni Vương Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Nhật Nguyệt Luân Trí Phật. Nam-mô Oai Đức Tần Đầu Thanh Vương Phật. Nam-mô Đại Đạo Sư Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Phấn Tấn Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Thiện Hành Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Sơn Phật. Nam-mô Vô Trụ Phật. Nam-mô Sư Tử Tượng Phấn Tấn Phật. Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Công Đức Tràng Phật. Nam-mô Công Đức Tác Phật. Nam-mô Thánh Thiên Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Kim Cang Hiệp Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thắng Phật. Nam-mô An Ẩn Sắc Phật. Nam-mô Diệu Hành Phật. Nam-mô Ba-bà-la-ta-già-la Phật. Nam-mô Phất-ba Kê-

đâu Phật. Nam-mô Diệu Sắc Phật. Nam-mô Tu-lô-giá-na Phật. Nam-mô Lê-sư-quật-đa Phật. Nam-mô Phá Phiền Não Phật. Nam-mô Diệu Lực Phật. Nam-mô Phu Hoa Phật. Nam-mô Phất-gia-la Phật. Nam-mô Thiện Quang Phật. Nam-mô Thiện Cát Phật. Nam-mô Sư Tử Oai Đức Phật. Nam-mô Trụ Trí Đức Phật. Nam-mô Bà-na-đa Hương Phật. Nam-mô Thật Pháp Quảng Xưng Phật. Nam-mô Đế-sa Phật. Nam-mô Thế Gian Hỷ Phật. Nam-mô Quảng Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Xưng Phật. Nam-mô Bảo Oai Đức Phật. Nam-mô Phạm Oai Đức Phật. Nam-mô Thiện Thanh Phật. Nam-mô Thiện Hoa Phật. Nam-mô Chân Thanh Phật. Nam-mô Thiện Hành Sắc Phật. Nam-mô Vi Tiếu Nhãn Phật. Nam-mô Công Đức Sơn Phật. Nam-mô Vân Thanh Phật. Nam-mô Diệu Sắc Phật. Nam-mô Mạng Oai Đức Phật. Nam-mô Thắng Bộ Hành Phật. Nam-mô Thế Gian Cầu Phật. Nam-mô Hàng Phục Oán Phật. Nam-mô Cúng Dường Phật. Nam-mô Hỷ Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Xá-thi Kê-đâu Phật. Nam-mô Phất-nhược Công Đức Quang Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Phật. Nam-mô Đẳng Bảo Cái Phật. Nam-mô Na-la-diên Phật. Nam-mô Thành Tựu Hành Phật. Nam-mô Ly Ưu Phật. Nam-mô Vô Cấu Hỷ Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật. Nam-mô Hậu Kiên Cố Phật. Nam-mô Vô Cấu Vân Vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Tý Phật. Nam-mô Nghĩa Thành Tựu Phật. Nam-mô Thắng Hộ Phật. Nam-mô Phạm Công Đức Thiên Vương Phật. Nam-mô Hư Không Bộ Phật. Nam-mô Diệu Trí Phật. Nam-mô Pháp Bảo Phật. Nam-mô Bất Không Kiến Phật. Nam-mô Nan Hàng Phục Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Tịnh Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Thắng Phật. Nam-mô Phổ Quán Phật. Nam-mô Bất Khả Sổ Kiến Phật. Nam-mô Thông Chướng Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Quang Minh Bảo Phật. Nam-mô Thường Cứu Nhất Thiết Chúng Sinh Khổ Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Thiện Tẩy Thanh Tịnh Vô Cấu Thành Tựu Vô Biên Công Đức Thắng Vương Phật. Nam-mô Bảo Thắng Vô Cấu Vương Kiếp Phật. Nam-mô Đệ Nhất Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Công Đức Bảo Thắng Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Kê-đâu Xưng Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Đại Bộ Phật. Nam-mô Bảo Thượng Phật. Nam-mô Vô Úy Quán Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Phật. Nam-mô Ly Bố Úy Phật. Nam-mô Bất Khiếp Nhược Ly Kinh Bố Phật. Nam-mô Kim Cang Oai Đức Phật. Nam-mô Phạm Thắng Thiên Vương Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Thiện Nguyệt Phật. Nam-mô Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Kê-đâu Xưng Phật. Nam-mô Diêm-phù Quang Minh Phật. Nam-mô Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương Phật.

Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Phật. Nam-mô Di-lưu Sơn Phật. Nam-mô Sư Tử Tràng Phật. Nam-mô Trụ Hư Không Phật. Nam-mô Thường Nhập Niết-bàn Phật. Nam-mô Nhân-đà-la Tràng Phật. Nam-mô Cam Tràng Đăng Phật. Nam-mô Hàng Phục Nhất Thiết Thế Gian Oán Phật. Nam-mô Đắc Độ Phật. Nam-mô Di-lưu Kiếp Phật. Nam-mô Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Vân Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Năng Phá Nhất Thiết Thế Gian Kính Bố Úy Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Phật. Nam-mô Pháp Quang Minh Phật. Nam-mô Hải Trụ Trì Phấn Tấn Thông Phật. Nam-mô Pháp Hư Không Thắng Vương Phật. Nam-mô Thất Bảo Ba-đầu-ma Bộ Phật. Nam-mô Bảo Kê-đâu Phật. Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Ái Kiến Phật. Nam-mô Bảo Nhất Cái Phật. Nam-mô Mãn Túc Bách Thiên Quang Minh Tràng Phật. Nam-mô Ta-la Tự tại Vương Phật. Nam-mô Pháp Hoa Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Phổ Nhất Bảo Cái Phật. Nam-mô Tinh Tú Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Pháp Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Sơn Đăng Phật. Nam-mô Kiên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Pháp Chiếu Quang Phật. Nam-mô Thiện Trụ Tịnh Cảnh Giới Phật. Nam-mô Nguyệt Sơn Phật. Nam-mô Tất Cánh Trang Nghiêm Vô Biên Công Đức Vương Phật. Nam-mô Trụ Thanh Tịnh Nhãn Phật. Nam-mô Ly Chư Phiền Não Phật. Nam-mô Bất Không Kiến Phật. Nam-mô Phổ Quang Phật. Nam-mô Thành Tựu Vô Cấu Vô Biên Thanh Tịnh Công Đức Thắng Vương Phật. Nam-mô Trí Thượng Quang Minh Phật. Nam-mô Vận Độ Nhất Thiết Chúng Sinh Phật. Nam-mô Bảo Thắng Trí Oai Đức Trang Nghiêm Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Quang Phật. Nam-mô Phu Hoa Ta-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Đại Hoa Phu Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Luân Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Tịch Tĩnh Nguyệt Thanh Vương Phật. Nam-mô Vô Biên Kiên Tinh Tấn Trụ Thắng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật. Nam-mô Pháp Kê-đâu Phật. Nam-mô Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Công Đức Kê-đâu Phật. Nam-mô Công Đức Thành Phật. Nam-mô Thánh Thiên Phật. Nam-mô Bảo Sơn Phật. Nam-mô Kim Cang Hợp Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thắng Phật. Nam-mô Phổ Hương Phật. Nam-mô Thiện Hoa Phật. Nam-mô Thiện Thắng Phật. Nam-mô Công Đức Sơn Phật. Nam-mô Thắng Thành Tựu Phật. Nam-mô Câu-lân Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Đầu-đà-la-tra Phật. Nam-mô Thiện Sinh Phật. Nam-mô Phạm Thắng Phật. Nam-mô Tịch Tĩnh Phật. Nam-mô Phạm Đức Phật. Nam-mô Nhân-đà-la Tràng Phật. Nam-mô Nguyệt Sắc Phật. Nam-mô Vô Cấu Sắc Phật. Nam-mô Vô Nhiễm Phật. Nam-mô Thắng Long Phật. Nam-mô Long Thiên Phật. Nam-mô Kim Quang Minh Phật. Nam-mô Thắng Thanh Nhân-đà-la

Vương Phật. Nam-mô Thiện Tu-di Sơn Phật. Nam-mô Thiện Sắc Tạng Phật. Nam-mô Hỏa Quang Phật. Nam-mô Oai Đức Nhân-đà-la Phật. Nam-mô Địa Ca Trinh Phật. Nam-mô Lưu Ly Hoa Phật. Nam-mô Thắng Lưu Ly Kim Quang Minh Phật. Nam-mô Nguyệt Thắng Phật. Nam-mô Nhật Hống Phật. Nam-mô Tán Hoa Trang Nghiêm Quang Minh Phật. Nam-mô Bà-già-la Thắng Trí Phấn Tấn Thông Phật. Nam-mô Thủy Quang Minh Phật. Nam-mô Đại Hương Hành Quang Minh Phật. Nam-mô Ly Nhất Thiết Sân Hận Ý Phật. Nam-mô Bảo Thắng Phật. Nam-mô Thắng Tích Phật. Nam-mô Thắng Tiên Phật. Nam-mô Trụ Trì Đa Công Đức Thông Pháp Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Lưu Ly Quang Phật. Nam-mô Bồ-đề Tâm Hoa Thắng Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Hoa Mạn Sắc Vương Phật. Nam-mô Câu-tu-di-đa Thông Phật. Nam-mô Thủy Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Phá Vô Minh Ám Phật. Nam-mô Phổ Cái Bảo Phật. Nam-mô Tăng Trưởng Pháp Lạc Phật. Nam-mô Chủng Chủng Sư Tử Thanh Tăng Trưởng Hống Phật. Nam-mô Tự Tại Long Hống Phật. Nam-mô Thế Gian Tự Tại Phật. Nam-mô Thế Gian Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô Bảo Tác Phật. Nam-mô Cam Lộ Thanh Phật. Nam-mô Thắng Quang Phật. Nam-mô Long Thiên Vương Phật. Nam-mô Tăng Thượng Lực Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Thế Gian Tăng Thượng Phật. Nam-mô Đức Sơn Phật. Nam-mô Nhân Vương Phật. Nam-mô Hoa Thắng Phật. Nam-mô Đức Vô Úy Phật. Nam-mô Năng Bình Đẳng Tác Phật. Nam-mô Hành Bình Đẳng Phật. Nam-mô Thanh Đức Phật. Nam-mô Sơ Phát Tâm Ly Chư Úy Nhất Thiết Phiền Não Thắng Đức Phật. Nam-mô Kim Cang Bộ Phật. Nam-mô Bảo Quang Minh Bộ Tượng Phật. Nam-mô Ly Chư Ma Nghi Phật. Nam-mô Công Đức Tăng Trưởng Phật. Nam-mô Sơ Phát Tâm Thành Tựu Bất Thoái Chuyển Thắng Phật. Nam-mô Bảo Cái Thắng Quang Minh Phật. Nam-mô Năng Giáo Hóa Chư Bồ-tát Phật. Nam-mô Sơ Phát Tâm Niệm Đoạn Nhất Thiết Phiền Não Nhiễm Phật. Nam-mô Hàng Phục Phiền Não Phật. Nam-mô Thắng Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Tam-muội Thủ Thắng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Thắng Phật. Nam-mô Nhật Luân Quang Minh Phật. Nam-mô Quân Bảo Cái Phật. Nam-mô Nhật Luân Quang Minh Thắng Phật. Nam-mô Tăng Thượng Tam-muội Phấn Tấn Phật. Nam-mô Bảo Hoa Phổ Chiếu Thắng Phật. Nam-mô Tối Diệu Ba-đầu-ma Bộ Phật. Nam-mô Bảo Luân Quang Minh Thắng Đức Phật. Nam-mô Bảo Tạng Phật. Nam-mô Bảo Thắng Phật. Nam-mô Bảo Đăng Vương Phật. Nam-mô Kiên Tinh Tấn Tư Duy Thành Tựu Nghĩa Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Quán Xưng Phật. Nam-mô Từ Trang Nghiêm Công Đức

Xưng Phật. Nam-mô Xưng Nhất Thiết Chúng Sinh Niệm Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Cát Xưng Công Đức Phật. Nam-mô Tất Cánh Tàm Quý Xưng Thắng Phật. Nam-mô Quảng Quang Minh Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Tư Duy Phật. Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Kê-đâu Xưng Phật. Nam-mô Câu-tu-ma Trang Nghiêm Quang Minh Tác Phật. Nam-mô Bảo Xưng Phật. Nam-mô Vô Úy Quán Phật. Nam-mô Sư Tử Lực Phấn Tấn Phật. Nam-mô Già-na-ca Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Hiền Tác Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật. Nam-mô Công Đức Bảo Quang Minh Phật. Nam-mô Tin Tấn Lực Thành Tựu Phật. Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Quang Phật. Nam-mô Đắc Phấn Nhất Thiết Phược Phật. Nam-mô Vô Cấu Ba-đầu-ma Tạng Thắng Phật. Nam-mô Đắc Vô Chướng Ngại Lực Giải Thoát Phật. Nam-mô Thập Phương Xưng Danh Vô Úy Phật. Nam-mô Kim Cang Thế Phật. Nam-mô Đại Bảo Tụ Phật. Nam-mô Vô Biên Công Đức Trang Nghiêm Oai Đức Vương Kiếp Phật. Nam-mô Công Đức Bảo Sơn Phật. Nam-mô Thuyết Nhất Thiết Trang Nghiêm Thắng Phật. Nam-mô Vô Biên Lạc Thuyết Trang Nghiêm Thành Tựu Trí Phật. Nam-mô Thiên vân Hống Thanh Vương Phật. Nam-mô Diệu Kim Sắc Quang Minh Oai Đức Thắng Chiếu Phật. Nam-mô Chủng Chủng Oai Đức Vương Kiếp Phật. Nam-mô A-tăng-kỳ Ức Kiếp Thành Tựu Trí Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Kim Hư Không Hống Quang Minh Phật.

Đảnh lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát ở các thế giới trong mười phương như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh.

Đảnh lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối:

Chúng con đã sám hối quả báo trong địa ngục. Nay theo thứ tự, chúng con sám hối nghiệp báo trong ba đường ác. Trong kinh có dạy: "Con người vì có nhiều ham muốn, mong cầu được nhiều lợi ích, cho nên khổ não cũng nhiều. Người biết đủ tuy nằm trên đất nhưng vẫn thấy an vui, người không biết đủ dầu ở trên thiên đàng cũng không vừa ý." Những người ở thế gian bỗng nhiên hoạn nạn ập đến thì liền bỏ hết tài sản, không kể nhiều hay ít. Thế mà, không biết thân này đang nằm trên bờ hố thẳm của ba đường ác, chỉ một hơi thở không trở lại nhất định bị đọa lạc. Giả như có người tri thức dạy bảo làm việc công đức để vun bồi pháp thiện cho đời sau, thì lại cố chấp, không chịu làm theo lẽ phải. Những người như thế thì thật là ngu si, mê mờ. Vì sao? Trong kinh Đức Phật có dạy: "Khi sinh ra không mang một cái gì đến, khi chết cũng không mang được một cái gì đi." Người đời khổ

thân chứa nhóm tiền của chỉ bị phiền não mà chẳng lợi ích gì cho mình, chỉ để người khác hưởng hết, không có pháp thiện, công đức để nương nhờ, đến nỗi khi chết phải bị đọa vào đường ác. Vì vậy, ngày nay chúng con hết lòng cúi đầu đem thân mạng quy y Phật.

Nam-mô Đông phương Cao Quang Minh Phật.

Nam-mô Nam phương Liên Hoa Tối Phật.

Nam-mô Tây phương Đại Bi Quang Minh Vương Phật.

Nam-mô Bắc phương Hoa Sơn Tạng Phật.

Nam-mô Đông nam phương Phật Âm Thanh Phật.

Nam-mô Tây nam phương Ưu-đàm-bát Hoa Tràng Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Chuyển Cát Tường Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Quang Tịnh Chiếu Diệu Phật.

Nam-mô Hạ phương Vô Thoái Một Phật.

Nam-mô Thượng phương Bảo Đức Bộ Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận cùng hư không giới trong mười phương như thế.

Nay chúng con tiếp theo sám hối tội báo không hiểu biết trong loài súc sinh; sám hối những tội báo mang nặng kéo cày đền nợ cũ của người trong đường súc sinh; sám hối những tội báo bị người đâm xẻ, mổ cắt không được tự do trong đường súc sinh; sám hối những tội báo không chân, hai chân, bốn chân, hay nhiều chân trong loài súc sinh; sám hối những tội báo lông, cánh, mai, vảy, trong thân bị các giống trùng nhỏ cắn rỉa ở trong loài súc sinh. Vô lượng, vô biên tội báo ở trong loài súc sinh như thế, ngày nay chúng con chí thành quy mạng sám hối.

Ngày nay chúng con lại tiếp tục sám hối những tội báo bị đói khát triền miên trong loài ngạ quỷ; sám hối những tội báo trải qua trăm ngàn vạn năm vĩnh viễn chưa từng nghe tên nước cơm trong loài ngạ quỷ; sám hối những tội báo ăn uống máu mủ, phẩn dơ trong loài ngạ quỷ; sám hối những tội báo mỗi khi động thân thì tất cả các chi đều cháy trong loài ngạ quỷ; sám hối những tội báo bụng lớn, cổ nhỏ trong loài ngạ quỷ. Vô lượng, vô biên những tội báo trong loài ngạ quỷ như thế, vì vậy, ngày nay chúng con chí thành cúi đầu quy mạng sám hối.

Ngày nay chúng con lại tiếp tục sám hối những tội báo hay nịnh hót dối trá, kiêu mạn trong loài quỷ thần, A-tu-la; sám hối những tội báo gánh cát, mang đá lấp sông, lấp biển trong loài quỷ thần; sám hối những tội báo ăn uống máu thịt, chịu mọi thứ xấu xa như thế này trong loài quỷ

thần, La-sát, Cưu-bàn-trà. Vô lượng, vô biên tội báo trong loài quỷ thần như thế, ngày nay chúng con cúi đầu hướng về mười phương chư Phật, đại địa Bồ-tát cầu xin sám hối để tất cả tội lỗi được tiêu trừ.

Nguyện nhờ công đức sám hối những tội báo trong đường súc sinh, chúng con đời đời, kiếp kiếp diệt hết tất cả ngu si, biết được nghiệp duyên của mình, trí tuệ sáng suốt, đoạn dứt thân trong đường ác. Nguyện nhờ công đức sám hối những tội báo trong đường ngạ quỷ, chúng con đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn xa lìa khổ tham lam, keo kiệt, đói khát, thường được ăn những pháp vị cam lộ giải thoát. Nguyện nhờ công đức sám hối những tội báo trong đường quỷ thần, Tu-la, chúng con đời đời kiếp kiếp được tâm ngay thẳng, không dua nịnh quang co, xa lìa nhân tà mạng, trừ được quả báo xấu ác và được phước lợi nhân thiên. Chúng con nguyện từ nay trở đi cho đến lúc thành đạo không còn chịu những tội báo trong bốn đường ác, chỉ trừ vì tâm đại Bi thương xót chúng sinh cho nên phát nguyện ở chung trong ấy không khi nào nhàm chán.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bảo Đạt lại đi vào địa ngục tên Băng mai. Sao gọi là địa ngục Băng mai? Địa ngục ấy có chu vi khoảng bốn mươi chín do-tuần, xung quang có thành sắt bao bọc, bốn góc thành sắt ấy có núi Kim cang. Khi trận cuồng phong dữ dội thổi đến làm cho các quả núi va chạm vào nhau vỡ tan nát hết, giống như hạt cát đến mức không còn gì. Trong núi lại phát ra ngọn lửa cháy hừng hực lan khắp địa ngục và cháy mãi không dứt. Chiếc thanh la sắt đều có lửa bốc cháy bay loạn xạ đến đâm tội nhân.

Bấy giờ, ở trong cửa thành Bắc có ba ngàn tội nhân nằm dài trên đất, kêu ca khóc lóc: "Nay tôi có tội gì mà phải ở trong này?" La-sát Mã Đầu cầm gậy sắt nhắm vào đầu tội nhân đánh xuống rồi đẩy vào địa ngục. Giữa địa ngục ấy có bốn con chó sắt cao một do-tuần, miệng nó rất lớn và có lửa cháy. Tội nhân đến gần chúng nổi giận rống lên. Khi nghe tiếng rống ấy thì tội nhân kinh hoàng quỵ té nằm dài trên đất bất tỉnh một hồi, gió nóng thổi đến, dao bén cắt thân thể tội nhân tan nát, khổ đau thống thiết khó chịu đựng nổi. Họ chạy về phía núi Kim cang thì núi tự nhiên sụp xuống đè tội nhân, lúc đó thân thể tội nhân nát nhừ. Ngục tốt Dạ-xoa cầm cây xiên sắt lớn đâm xuống đất mà hô một tiếng: "Hãy sống!", thì tự nhiên sống lại.

Khổ đau thống thiết trăm đường như thế, một ngày một đêm chịu vô số hình phạt, muốn sống cũng không được muốn chết cũng không xong.

Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những tội nhân này vì tội gì mà phải vào trong địa ngục này?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những Sa-môn này không giữ tâm tu khổ hạnh để cầu phước điền, ngược lại còn ỷ thế gia tộc giàu sang, ỷ thế lực quan quyền khinh thường người hiền, hà hiếp kẻ nghèo, hoặc dối gạt lấy tài sản người khác, hoặc xảo trá chiếm đoạt của cải gia nghiệp người khác, nhưng tâm không biết hổ thẹn. Vì nhân duyên này, nên bị đọa vào trong địa ngục, trải qua trăm ngàn năm không có thời hạn ra khỏi. Sau này được ra khỏi thì sinh ở nơi biên địa hạ tiện, không được nghe chánh pháp.

Bảo Đạt nghe xong khóc lóc rồi ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 28

Nam-mô Phổ Quang Minh Phật. Nam-mô Công Đức Đa Bảo Hải Vương Phật. Nam-mô Bất Không Công Đức Phật. Nam-mô Chiếu Nhất Thiết Xứ Phật. Nam-mô Diệu Cổ Thanh Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Đại Viêm Tụ Phật. Nam-mô Quang Minh Tràng Phật. Nam-mô Trí Kê-đâu Phật. Nam-mô Ta-la Thai Phật. Nam-mô Bảo Thi-khí Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Tạng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thắng Phật. Nam-mô Ta-già-la Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Tạng Phật. Nam-mô Ta-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Hoa Tịnh Phật. Nam-mô Xưng Thắng Phật. Nam-mô Kiến Thật Phật. Nam-mô Trí Di-lưu Phật. Nam-mô Long Đức Phật. Nam-mô Thắng Hành Phật. Nam-mô Tinh Tú Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Năng Nhân Phật. Nam-mô Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Nhật Diện Phật. Nam-mô Thiện Ý Phật. Nam-mô Long Thắng Phật. Nam-mô Phất-sa Phật. Nam-mô Dược Vương Phật. Nam-mô Sư Tử Sơn Phật. Nam-mô Trụ Trì Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Ẩm Cam Lộ Phật. Nam-mô Phóng Viêm Phật. Nam-mô Diệu Sơn Phật. Nam-mô Hộ Thế Gian Cúng Dường Phật. Nam-mô Đa-già-la Thi-khí Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô Đại Đăng Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Phật. Nam-mô Pháp Tràng Phật. Nam-mô Năng Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Nan Thắng Trí Phật. Nam-mô Nan Khả Ý Phật. Nam-mô Chân Thanh Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Ta-la Bộ Phật. Nam-mô Bảo Viêm Phật. Nam-mô Ái Kiến Phật. Nam-mô Tu-di Kiếp Phật. Nam-mô Chiên-đàn Quang Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Dược Thọ Thắng Phật. Nam-mô Tịnh Giác Phật. Nam-mô Ký Biệt Phật. Nam-mô Ái Tác Phật. Nam-mô Tác Vô Úy Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Bảo Hương Phật. Nam-mô Thắng Đức Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật. Nam-mô Tịnh Chiếu Phật. Nam-mô Vô Phiền Não Phật. Nam-mô Thiện Lai Phật. Nam-mô Thiện Quang Phật. Nam-mô Kim Sắc Phật. Nam-mô Năng Tác Quang Minh Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Đắc Thoát Phật. Nam-mô Ca-lăng-tần-già Thanh Phật. Nam-mô Năng Dữ Pháp Phật. Nam-mô Thiện Hộ Chư Môn Phật. Nam-mô Đắc Ý

Phật. Nam-mô Ly Ái Phật. Nam-mô Vị Sinh Bảo Phật. Nam-mô Thiện Hộ Chư Căn Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Thắng Thanh Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Đại Tuệ Phật. Nam-mô Vô Chư Trược Phật. Nam-mô Bất Khả Động Phật. Nam-mô Lạc Giải Thoát Phật. Nam-mô Thắng Nhị Túc Phật. Nam-mô Cụ Túc Nhất Thiết Công Đức Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Tướng Hảo Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Câu-mưu-đà Ngữ Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Ngữ Phật. Nam-mô Thường Tương Ưng Ngữ Phật. Nam-mô Phạm Thanh An Ẩn Chúng Sinh Phật. Nam-mô Ta-la Hoa Phật. Nam-mô Kim Chi Hoa Phật. Nam-mô Câu-mâu-đà Tướng Phật. Nam-mô Diệu Đảnh Phật. Nam-mô Đại Mâu-ni Phật. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Đáo Bỉ Ngạn Phật. Nam-mô Vô Nhiễm Phật. Nam-mô Bất Tán Tâm Phật. Nam-mô Hà-tra-già-sắc Phật. Nam-mô Thiện Tịch Thành Tựu Phật. Nam-mô Xa-đầu-la Bộ Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Thủ Phật. Nam-mô Thường Lai Phật. Nam-mô Tất Cánh Thành Tựu Đại Bi Phật. Nam-mô Thành Tựu Kiên Phật. Nam-mô Thường Hành Thành Tựu Phật. Nam-mô Ly Tránh Độc Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Công Đức Tướng Phật. Nam-mô Bất Khấp Mâu-ni-la Phật. Nam-mô Thắng Tạng Phật. Nam-mô Bát-nhã Tề Phật. Nam-mô Bát-nhã Bảo Tất Cánh Phật. Nam-mô Mãn Túc Ý Phật. Nam-mô Thế Gian Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Mạng Phật. Nam-mô Đại Viêm Tích Phật. Nam-mô Vô Biên Bảo Phật. Nam-mô Tịnh Thắng Thiên Phật. Nam-mô Nội Ngoại Tịnh Phật. Nam-mô Tịch Chư Căn Phật. Nam-mô Tối Đăng Phật. Nam-mô Thành Tựu Bất Khả Tư Duy Nguyện Ta-la Vương Phật. Nam-mô Sư Tử Ý Phật. Nam-mô Hàng Phục Lực Phật. Nam-mô Trụ Trì Tốc Hành Phật. Nam-mô Phóng Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Tỳ-đầu-hề Hống Phật. Nam-mô Niệm Giác Pháp Vương Phật. Nam-mô Phật Quốc Độ Trang Nghiêm Thân Phật. Nam-mô Trí Căn Bản Hoa Tràng Phật. Nam-mô Hóa Xưng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Sắc Ma-ni Tạng Phật. Nam-mô Pháp Tạng Tự Tại Phật. Nam-mô Pháp Hiến Bà-bà-la Phật. Nam-mô Vô Biên Bảo Công Đức Tạng Phật. Nam-mô Tịnh Hoa Thanh Phật. Nam-mô Đại Pháp Vương Câu-tu-ma Thắng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Vô Tận Tạng Phật. Nam-mô Công Đức Sơn Tạng Phật. Nam-mô Tinh Tú Sơn Tạng Phật. Nam-mô Hư Không Trí Sơn Phật. Nam-mô Trí Lực Thiên Vương Phật. Nam-mô Vô Chướng Ngại Hải Tùy Thuận Trí Phật. Nam-mô Vô Biên Giác Hải Tạng Phật. Nam-mô Trí Vương Vô Tận Xưng Phật. Nam-mô Tâm Ý Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Tự Thanh Tịnh Trí Phật. Nam-mô Trí Tự Tại Pháp Vương Phật. Nam-mô Sai Biệt Khứ Phật. Nam-mô Tự Tại Kiến Phật. Nam-mô Tùy Thuận Hương Kiến Pháp Mãn Phật. Nam-mô Long Nguyệt Phật. Nam-mô

Nhân-đà-la Ba-la Vô Chướng Ngại Vương Phật. Nam-mô Trí Kê-đâu Phật. Nam-mô Trí Đăng Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Chiếu Phật. Nam-mô Bất Khả Thắng Phật. Nam-mô Chiếu Cảnh Phật. Nam-mô Ngân Kê-đâu Tràng Cái Phật. Nam-mô Oai Đức Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Giác Vương Phật. Nam-mô Bảo Tạng Phật. Nam-mô Đại Ta-già-la Phật. Nam-mô Thập Lực Sai Biệt Phật. Nam-mô Hàng Phục Ma Phật. Nam-mô Hàng Phục Tham Phật. Nam-mô Hàng Phục Sân Phật. Nam-mô Hàng Phục Si Phật. Nam-mô Hàng Phục Kiêu Mạn Phật. Nam-mô Hàng Phục Sân Hận Cấu Phật. Nam-mô Pháp Thanh Tịnh Đắc Danh Phật. Nam-mô Nghiệp Thắng Đắc Danh Phật. Nam-mô Như Ý Thanh Tịnh Đắc Danh Phật. Nam-mô Khởi Thí Đắc Danh Phật. Nam-mô Khởi Thanh Tịnh Giới Danh Đắc Phật. Nam-mô Khởi Nhẫn Nhục Thành Tựu Đắc Danh Phật. Nam-mô Khởi Tinh Tấn Đắc Danh Phật. Nam-mô Khởi Thiền Đắc Danh Phật. Nam-mô Khởi Bát-nhã Đắc Danh Phật. Nam-mô Thành Tựu Thí Bất Khả Tư Nghì Phật. Nam-mô Thành Tựu Giới Bất Khả Tư Nghì Phật. Nam-mô Thành Tựu Nhẫn Nhục Bất Khả Tư Nghì Phật. Nam-mô Thành Tựu Tinh Tấn Bất Khả Tư Nghì Phật. Nam-mô Thành Tựu Thiền-na Bất Khả Tư Nghì Phật. Nam-mô Thành Tựu Bát-nhã Bất Khả Tư Nghì Phật. Nam-mô Hành Thành Tựu Đắc Danh Phật. Nam-mô Thành Tựu Đà-la-ni Thanh Tịnh Đắc Danh Phật. Nam-mô Đà-la-ni Sắc Thanh Tịnh Đắc Danh Phật. Nam-mô Đà-la-ni Thí Thanh Tịnh Đắc Danh Phật. Nam-mô Không Vô Ngã Tự Tại Đắc Danh Phật. Nam-mô Không Hành Tư Tại Đắc Danh Phật. Nam-mô Nhãn Đà-la-ni Tự Tại Phật. Nam-mô Nhĩ Đà-la-ni Tự Tại Phật. Nam-mô Tỷ Đà-la-ni Tự Tại Phật. Nam-mô Thiệt Đà-la-ni Tự Tại Phật. Nam-mô Thân Đà-la-ni Tự Tại Phật. Nam-mô Ý Đà-la-ni Tự Tại Phật. Nam-mô Sắc Đà-la-ni Tự Tại Phật. Nam-mô Thanh Đà-la-ni Tự Tại Phật. Nam-mô Hương Đà-la-ni Tự Tại Phật. Nam-mô Vị Đà-la-ni Tự Tại Phật. Nam-mô Pháp Đà-la-ni Tự Tại Phật. Nam-mô Xúc Đà-la-ni Tự Tại Phật. Nam-mô Địa Đà-la-ni Tự Tại Phật. Nam-mô Thủy Đà-la-ni Tự Tại Phật. Nam-mô Hỏa Đà-la-ni Tự Tại Phật. Nam-mô Phong Đà-la-ni Tự Tại Phật. Nam-mô Khổ Tự Tại Phật. Nam-mô Tập Tự Tại Phật. Nam-mô Diệt Tự Tại Phật. Nam-mô Đạo Tự Tại Phật. Nam-mô Ấm Tự Tại Phật. Nam-mô Giới Tự Tại Phật. Nam-mô Nhập Tự Tại Phật. Nam-mô Tam Thế Tự Tại Phật. Nam-mô Đà-la-ni Hoa Tự Tại Phật. Nam-mô Cát Quang Minh Phật. Nam-mô Hương Đăng Y Tự Tại Quang Minh Phật. Nam-mô Pháp Tràng Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Phật. Nam-mô Chiếu Tạng Phật. Nam-mô Pháp Minh Phu Thân Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thông Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Trí Phật. Nam-mô Diệu Thắng Phật. Nam-mô Hiền Thắng Phật. Nam-mô Phổ Mãn Phật.

Nam-mô Phổ Hiền Phật. Nam-mô Na-la-diên Tướng Vương Phật. Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Nghĩa Phật. Nam-mô Trụ Trì Oai Đức Phật. Nam-mô Vô Úy Quán Phật. Nam-mô Như thị đẳng quá khứ vị lai hiện tại vô lượng, vô biên chư Phật. Nam-mô Thập thiên đồng danh Mãn Túc Phật. Nam-mô Tam vạn đồng danh Năng Thánh Phật. Nam-mô Nhị thiên đồng danh Câu-lân Phật. Nam-mô Thập bát ức đồng danh Bảo Thể Pháp Thức Phật. Nam-mô Thập bát ức đồng danh Nhật Nguyệt Đăng Phật. Nam-mô Thiên ngũ bách đồng danh Đại Oai Đức Phật. Nam-mô Nhất vạn ngũ thiên đồng danh Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Bát vạn tứ thiên đồng danh Long Vương Phật. Nam-mô Nhất vạn ngũ thiên đồng danh Nhật Phật. Nam-mô Nhất vạn bát thiên đồng danh Ta-la Vương Phật. Nam-mô Nhất vạn bát thiên Nhân-đà-la Tràng Phật. Nam-mô Bát thiên đồng danh Thiện Quang Phật. Nam-mô Bát bách đồng danh Tịch Diệt Phật. Nam-mô Tam thập lục ức thập nhất vạn cửu thiên ngũ bách đồng danh Tịnh Vương Phật. Danh hiệu chư Phật này trăm ngàn vạn kiếp không thể nghe được như hoa Ưu-đàm-bát.

Nếu có ai thọ trì, đọc tụng danh hiệu chư Phật này thì chắc chắn xa lìa vĩnh viễn các phiền não.

Này Xá-lợi-phất! Các ông phải nên kính lễ Đức Như Lai Ba-đầu-ma Thắng.

Nam-mô Tịch Vương Phật. Nam-mô Đăng Tác Phật. Nam-mô Thiên Quang Phật. Nam-mô Đức Sơn Phật. Nam-mô Thắng Thượng Phật. Nam-mô Ta-la Vương Phật. Nam-mô Tịnh Vương Phật. Nam-mô Đại Tuệ Lương Phật. Nam-mô Tu-di Phật. Nam-mô Đại Trí Tuệ Tu-di Phật. Nam-mô Bảo Tác Phật. Nam-mô Bảo Tạng Phật. Nam-mô Phá Kim Cang Phật. Nam-mô Hiền Trí Bất Động Phật. Nam-mô Phổ Hương Phật. Nam-mô Cam Lộ Mạng Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Nhật Chiếu Phật. Nam-mô Trí Kê-đâu Phật. Nam-mô Đại Sư Tử Phật. Nam-mô Di-lưu Sơn Phật. Nam-mô Hương Quang Phật. Nam-mô Đức Sơn Phật. Nam-mô Đại Thông Phật. Nam-mô A-ma-la Tạng Phật. Nam-mô Bảo Vi Phật. Nam-mô Kim Cang Tạng Phật. Nam-mô Ưu-ba-la Tạng Phật. Nam-mô Đại Nhật Phật. Nam-mô Kiều Lương Tải Phật. Nam-mô Nguyệt Thắng Phật. Nam-mô Lạc Kiên Cố Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Pháp Thân Phật. Nam-mô Thắng Tạng Phật. Nam-mô Bất Không Vương Phật. Nam-mô Kim Cang Vô Ngại Trí Phật. Nam-mô Bảo Viêm Phật. Nam-mô Xa-thí Đăng Phật. Nam-mô Hàng Phục Nhất Thiết Oán Phật. Nam-mô Tự Tại Phật. Nam-mô Đại Trí Chân Thanh Phật. Nam-mô

Bát-nhã Hương Tượng Phật. Nam-mô Thiên Vương Phật.

Này Xá-lợi-phất! Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu các Đức Phật này thọ trì, đọc tụng, không sinh nghi ngờ, thì người ấy trong tám ngàn ức kiếp không bị đọa vào địa ngục, không bị đọa vào loài súc sinh, không bị đọa vào chốn ngạ quỷ, không sinh ở nơi biên địa, không sinh vào nhà bần cùng, không sinh vào nhà thấp kém, mà ngược lại thường sinh vào cõi trời, người sang trọng, thường được hạnh phúc an vui tự tại, luôn được thế gian tôn trọng cúng dường, và cho đến đạt được Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Các ông phải nên kính lễ Đức Phật Bất Khả Hiềm Thân.

Nam-mô Xưng Thanh Phật. Nam-mô Xưng Oai Đức Phật. Nam-mô Xưng Danh Phật. Nam-mô Diệp Đà Phật. Nam-mô Thanh Viêm Phật. Nam-mô Kim Cang Định Tự Tại Phật. Nam-mô Thanh Phần Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Trí Thắng Phật. Nam-mô Trí Thiện Tri Phật. Nam-mô Trí Tụ Phật. Nam-mô Trí Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Phạm Thắng Phật. Nam-mô Tịnh Bà-tẩu Phật. Nam-mô Tịnh Tâm Phật. Nam-mô Tịnh Thiên Phật. Nam-mô Tịnh Thanh Phật. Nam-mô Phạm Tự Tại Phật. Nam-mô Oai Đức Phật. Nam-mô Tỳ-ma Thắng Phật. Nam-mô Tỳ-ma Ý Phật. Nam-mô Tỳ-ma Diện Phật. Nam-mô Tỳ-ma Thượng Phật. Nam-mô Thường Niệm Nhất Thiết Chúng Sinh Khổ Phật. Nam-mô Vô Biên Thanh Phật. Nam-mô Thật Kiến Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Nguyệt Phật. Nam-mô Thâm Thanh Phật. Nam-mô Phóng Thanh Phật. Nam-mô Kinh Bố Ma Lực Thanh Phật. Nam-mô Tịnh Nhãn Phật. Nam-mô Vô Biên Nhãn Phật. Nam-mô Phổ Nhãn Phật. Nam-mô Thắng Nhãn Phật. Nam-mô Bất Khả Hành Phật. Nam-mô Tịch Thắng Phật. Nam-mô Thiện Tịch Tâm Phật. Nam-mô Thiện Tịch Căn Phật. Nam-mô Thiện Tịch Ý Phật. Nam-mô Thiện Đức Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Chúng Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Đại Chúng Tự Tại Phật. Nam-mô Chúng Giải Thoát Phật. Nam-mô Pháp Tràng Phật. Nam-mô Pháp Sơn Phật. Nam-mô Pháp Thắng Phật. Nam-mô Pháp Thể Phật. Nam-mô Pháp Lực Phật. Nam-mô Pháp Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Pháp Thể Quyết Định Phật. Nam-mô Đệ nhị kiếp trung bát thập ức đồng danh Pháp Thể Quyết Định Phật.

Này Xá-lợi-phất! Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng các danh hiệu chư Phật ấy chắc chắn không rơi vào địa ngục, mau chóng đạt được Tam-muội.

Này Xá-lợi-phất! Trải qua vô lượng vô biên vô số kiếp với chư Phật có danh hiệu như vậy, lại có Phật hiệu là Nhân Tự Tại Thanh. Các

ông phải nên nhất tâm kính lễ quy mạng. Đức Phật Nhân Tự Tại Thanh ấy tuổi thọ ở đời bảy mươi ngàn vạn kiếp. Lần thuyết pháp đầu tiên có ba ức chúng Thanh văn, tám mươi ngàn vạn na-do-tha chúng Bồ-tát đều đạt thần thông, đầy đủ bốn vô ngại, thông đạt tất cả pháp không và đến được bờ kia. Nếu ta ở đời vô lượng, vô biên kiếp nói về đại hội, quốc độ trang nghiêm của Đức Phật ấy thì cũng giống như một phần của một giọt nước ở trong biển lớn.

Nam-mô Tam-muội Định Tự Tại Phật. Nam-mô Tuệ Định Tự Tại Phật. Nam-mô Tướng Giác Định Tự Tại Phật. Nam-mô Phổ Nhiếp Phật. Nam-mô Bảo Đức Phổ Quang Phật. Nam-mô Ca-la-cưu-thôn Đại Phật. Nam-mô Ý Lạc Mỹ Âm Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Sư Tử Âm Phật. Nam-mô Sư Tử Tướng Phật. Nam-mô Vân Tự Tại Phật. Nam-mô Thường Diệt Phật. Nam-mô Đế Tướng Phật. Nam-mô Phạm Tướng Phật. Nam-mô A-di-đà Phật. Nam-mô Độ Nhất Thiết Thế Gian Khổ Não Phật. Nam-mô Vân Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Hoại Nhất Thiết Thế Gian Bố Úy Phật. Nam-mô Bách Ức Ngã Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Di-lặc Phật. Nam-mô Tịnh Thân Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Hoa Túc Phật. Nam-mô Quang Minh Phật. Nam-mô Danh Tướng Phật. Nam-mô Diêm-phù-na-đề Kim Quang Phật. Nam-mô Pháp Minh Phật. Nam-mô Bảo Minh Phật. Nam-mô Phổ Minh Phật. Nam-mô Phổ Tướng Phật. Nam-mô Quang Tướng Phật. Nam-mô Phổ Quang Phật. Nam-mô Sơn Hải Tuệ Phật. Nam-mô Tự Tại Thông Vương Phật. Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Phất-sa Phật. Nam-mô Bách Ức Tự Tại Đăng Vương Phật. Nam-mô Hỷ Kiến Phật. Nam-mô Nhị Vạn Quang Tướng Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Tam Vạn Đồng Hiệu Thiện Đức Phật. Nam-mô Lôi Bảo Âm Vương Phật. Nam-mô Tứ Vạn Bát Thiên Định Quang Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Vương Phật. Nam-mô Ly Cấu Quang Phật. Nam-mô Diệu Sắc Quang Minh Phật. Nam-mô Phá Nhất Thiết Chúng Nạn Phật. Nam-mô Chúng Hương Phật. Nam-mô Chúng Nghiêm Phật. Nam-mô Thập Thiên Trang Nghiêm Quang Minh Phật. Nam-mô Bát Thập Ức Trang Nghiêm Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Hoa Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Thượng Thủ Đức Vương Phật. Nam-mô Tử Kim Quang Minh Phật. Nam-mô Ngũ Bách Thọ Ký Hoa Quang Phật. Nam-mô Na-la-diên Bất Hoại Phật. Nam-mô Hảo Hoa Trang Nghiêm Phật.

Tiếp theo, lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân và kính lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát ở các thế giới trong mười phương như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả bậc Hiền thánh.

Quy mạng vô lượng, vô biên Bích-chi-phật như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu thiện nam, thiện nữ, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu chư Phật và Bồ-tát này thì trọn đời không bị đọa vào đường ác, lại được sinh trong cõi trời, người, thường gặp chư Phật, Bồ-tát và tri thức thiện, vĩnh viễn xa lìa các phiền não, cho đến đạt được đạo Bồ-đề.

Khi Đức Phật giảng nói đến danh hiệu của Đức Phật này, thì Tuệ mạng Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo Ma-ha-nam, và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân và các Đại Bồ-tát đều vui mừng vâng giữ phụng hành.

Đảnh lễ Tam bảo xong tiếp theo sám hối.

Chúng con đã sám hối những tội báo trong ba đường. Nay tiếp theo chúng con khẩn cầu sám hối những tội báo trong cõi trời và người.

Chúng con đã từng cùng nhau thọ nhận thân mạng ở cõi Diêm-phù này, dù nói là trăm năm nhưng đã có mấy ai sống trọn vẹn trong thời gian ấy, số người trẻ tuổi chết không thể nào tính hết, còn có những khổ đau nung nấu, bức bách, thân tâm lo âu, sợ hãi không ngớt. Sở dĩ như vậy, vì căn lành rất ít, nghiệp ác quá nhiều, đến nỗi trong hiện tại muốn làm gì cũng không vừa ý. Nên biết tất cả đều do dư báo của những nghiệp ác ở đời quá khứ còn lại. Vì thế ngày nay chúng con chí thành quy y Phật:

Nam-mô Đông phương Đại Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Nam phương Trí Tuệ Hỏa Phật.

Nam-mô Tây phương Trí Hương Thắng Phật.

Nam-mô Bắc phương Trí Lực Vương Phật.

Nam-mô Đông nam phương Na-la-diên Thắng Nghiệp Phật.

Nam-mô Tây nam phương Vũ Ngu Lạc Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Đế Pháp Phổ Xưng Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Tam Thừa Hành Phật.

Nam-mô Hạ phương Đại Thông Trí Thắng Phật.

Nam-mô Thượng phương Điện Đăng Phong Vương Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận cùng hư không thế giới trong mười phương như thế

Từ xưa tới nay, chúng con đã gây không biết bao nhiêu nghiệp báo, tai ương, như tàn tật trăm bệnh, sáu căn không đủ trong hiện tại và cả vị lai

trong cõi trời và người đều xin sám hối hết; sám hối những tội báo sinh vào nơi hoang dã, biên địa, tà kiến, ba đường ác, tám thứ nạn ở cõi nhân gian; sám hối những tội báo bị nhiều bệnh hoạn, gầy còm, chết yểu, chết oan ở cõi người; sám hối những tội báo bà con quyến thuộc không đoàn tụ, bao bọc lẫn nhau ở cõi người; sám hối tội báo bị khổ vì bạn sẽ tan nát, ân ái chia lìa ở cõi người; sám hối những tội báo oán thù, bị gặp gỡ, buồn lo, sợ hãi ở cõi người; sám hối những tội báo bị nạn nước lửa, trộm cướp, binh đao nguy hiểm khủng khiếp ở cõi người; sám hối những tội báo bị cô độc, lưu lạc, bôn ba quên mất xứ sở ở cõi người; sám hối những tội báo bị tù tội, giam hãm, bị nhốt đứng trong ngục tối, bị đánh đập tra khảo ở cõi người; sám hối những tội lỗi bị miệng lưỡi công tư thêu dệt, gièm pha, phỉ báng ở cõi người; sám hối những tội lỗi bị bệnh tật liên miên, nằm liệt trên giường không thể dậy được ở cõi người; sám hối những tội lỗi bị bệnh ôn dịch về mùa đông, mùa hạ, hay bị độc lệ, thương hàn ở cõi người; sám hối những tội lỗi bị trúng gió độc, bị trương bụng, bị kiết lỵ ở cõi người; sám hối những tội lỗi bị thần ác tìm cơ hội để gây tai họa ở cõi người; sám hối những tội lỗi có các loài chim ác bay đến kêu lên trăm điều quái gở, gặp tà quỷ làm những trò kỳ dị ở cõi người; sám hối những tội lỗi bị các loài cầm thú dữ, sài lang, hổ báo làm hại ở cõi người; sám hối những tội lỗi tự đâm, tự trói, tự giết, tự cắt ở cõi người; sám hối những tội lỗi tự buồn khổ, tự hãi hùng, tự siêng năng, tự giận, tự vui ở cõi người; sám hối những tội lỗi tự lao mình xuống hố sâu, hầm lửa, tự chìm đắm, tự đọa đày ở cõi người; sám hối những tội lỗi không có uy đức, danh tiếng ở cõi người; sám hối những tội lỗi về y phục, đồ dùng không được vừa ý ở cõi người; sám hối những tội lỗi đi lại ra vào, hay làm việc gì cũng khó khăn hoặc gặp người ác ngăn trở ở cõi người. Những tai họa bất trắc, bệnh truyền nhiễm, những ách nạn suy sụp buồn phiền trong đời hiện tại, vị lai, ở cõi trời và người nhiều không thể kể hết như thế. Ngày nay chúng con chí thành hướng về mười phương chư Phật, tôn Pháp, Thánh chúng hết lòng thành khẩn cầu xin sám hối.

Chúng con nguyện nhờ công đức sám hối này, đời đời kiếp kiếp thân tướng được đầy đủ, giống như La-hầu-la thường được gặp Phật, Pháp, Tăng nghe pháp vi diệu, tuổi thọ lâu dài, không bị những căn bệnh trói buộc, lục thân quyến thuộc thường được gần gũi, bảo bọc nhau, vĩnh viễn xa lìa oán giặc, đao binh, y phục đầy đủ cả hòm rương, cơm trong chén có trăm mùi vị, hương thơm thường đầy đủ, lao ngục đóng cửa hóa làm thiên đường, miệng lưỡi chống nhau trở thành hòa hợp, bệnh tật thâm niên vĩnh viễn đi khỏi thân tâm, bệnh dịch độc và các tai ương vĩnh viễn không có trong đầu óc, yêu quái, ma quỷ và cho đến chim chóc, hổ báo, sài lang, tất cả họa ách

trên đất, dưới nước đều chấm dứt, hoặc tự cắt mình, hoặc tự vui buồn, những tội lỗi như vậy, chúng con nguyện từ nay cho đến khi thành Phật vĩnh viễn xa lìa. Chúng con nguyện xin không bị thọ quả báo trong cõi ác, chỉ mong phát sinh tâm Từ cứu độ tất cả chúng sinh và hết mình giáo hóa hết thảy các loài lên bờ chánh giác.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bảo Đạt lại đi vào địa ngục tên Bóc da uống máu. Sao gọi là địa ngục Bóc da uống máu? Địa ngục ấy có chu vi bảy mươi do-tuần, xung quanh có thành sắt bao bọc, phía trên có lưới sắt che phủ, trên bốn cửa thành có nước sắt đang sôi chảy xuống lan tràn khắp trong địa ngục rồi phực cháy rất mạnh. Lại có tên nỏ nằm ở giữa hư không, mỗi khi tội nhân chạm đến thì tên nỏ bỗng nhiên đâm vào ngực, hoặc đâm vào mắt, hoặc đâm vào miệng, trên mỗi mũi tên đều có lửa cháy rực.

Khi ấy, ở cửa phía Nam có năm ngàn tội nhân lớn tiếng kêu gào khóc than: "Nay tôi có tội gì mà phải ở trong này?" Tội nhân nói rồi quằn quại ngã lăn xuống đất mà không thể đứng dậy được. La-sát Mã Đầu nắm móc sắt nhắm móc trên mặt tội nhân kéo vào địa ngục. Tội nhân bị lửa bay đến thiêu đốt thân thể, làm cho toàn thân bị cháy nát, da thịt chia lìa, và có các côn trùng với muôn ngàn chủng loại đến uống máu tội nhân. Ngục tốt Dạ-xoa ở trong đó cắt xẻo thịt tội nhân, làm cho thịt một nơi, xương một ngã, đau đớn trăm đường. Một ngày một đêm chịu vô lượng tội, ngàn vạn lần chết đi sống lại, trải qua ngàn vạn kiếp không có thời hạn.

Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những tội nhân này do nhân duyên gì bị khổ đau như thế?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những tội nhân này thọ giới thanh tịnh của Phật, lại không kiên tâm giữ gìn, không có tâm Từ, bóc lột chúng sinh, sát hại tánh Phật. Do những tội lỗi như vậy nên bị đọa vào địa ngục này. Nếu như sau này được thoát khỏi thì lại đọa vào loài súc sinh sống trăm ngàn ức kiếp luôn bị người khác giết hại, oán thù qua lại không bao giờ dứt. Nếu sinh trong loài người thì các căn không được vẹn toàn.

Bảo Đạt nghe vậy, đau buồn khóc lóc rồi ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 29

Bấy giờ, Bồ-tát Hỷ Vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hiện nay, trong chúng hội này có vị Bồ-tát nào đạt được Tam-muội, cũng đạt được tám vạn bốn ngàn môn Ba-la-mật và các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni chăng?

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Hiện nay, ở trong chúng hội này có Bồ-tát Đại Sĩ đạt được Tam-muội và cũng có khả năng nhập vào tám vạn bốn ngàn các Ba-la-mật và các Tam-muội, Đà-la-ni.

Những vị Bồ-tát này ở trong tiền kiếp sẽ đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Trừ bốn Đức Như Lai, ở trong kiếp này đã thành Phật rồi.

Bồ-tát Hỷ Vương lại thưa Phật:

–Cúi xin Đức Thế Tôn rủ lòng thương giảng nói về danh hiệu của các vị Bồ-tát này để cho thế gian và các hàng trời người được nhiều lợi ích an ổn, vì hộ trì pháp Phật khiến cho tồn tại lâu dài, vì Bồ-tát vị lai mà thị hiện pháp môn, tâm cầu đạo Vô thượng không hề lười biếng.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Nay ông hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ. Ta sẽ giảng nói cho ông.

–Bạch Thế Tôn! Con rất muốn nghe.

Khi ấy, Đức Thế Tôn liền dùng kệ nói danh hiệu các Đức Phật:

Nam-mô Câu-na-đề Phật. Nam-mô Câu-na-hàm Mâu-ni Phật. Nam-mô Ca-diếp Phật. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Di-lặc Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Minh Viêm Phật. Nam-mô Mâu-ni Phật. Nam-mô Diệu Hoa Phật. Nam-mô Hoa Thị Phật. Nam-mô Thiện Túc Phật. Nam-mô Đạo Sư Phật. Nam-mô Đại Tý Phật. Nam-mô Đại Lực Phật. Nam-mô Túc Vương Phật. Nam-mô Tu Dược Phật. Nam-mô Danh Tướng Phật. Nam-mô Đại Minh Phật. Nam-mô Viêm Kiên Phật. Nam-mô Chiếu Diệu Phật. Nam-mô Nhật Tạng Phật. Nam-mô Nguyệt Thị Phật. Nam-mô Chúng Viêm Phật. Nam-mô Thiện Minh Phật. Nam-mô Vô Ưu Phật. Nam-mô Đề-sa Phật. Nam-mô Minh Diệu Phật. Nam-

mô Trì Man Phật. Nam-mô Công Đức Phật. Nam-mô Thị Nghĩa Phật. Nam-mô Đăng Diệu Phật. Nam-mô Hưng Thịnh Phật. Nam-mô Dược Sư Phật. Nam-mô Hỷ Nhu Phật. Nam-mô Bạch Hào Phật. Nam-mô Kiên Cố Phật. Nam-mô Phước Oai Đức Phật. Nam-mô Bất Khả Hoại Phật. Nam-mô Đức Tướng Phật. Nam-mô La-hầu Phật. Nam-mô Chúng Chủ Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Kiên Tế Phật. Nam-mô Bất Cao Phật. Nam-mô Tác Minh Phật. Nam-mô Đại Sơn Phật. Nam-mô Kim Cang Phật. Nam-mô Tướng Chúng Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Trân Bảo Phật. Nam-mô Hoa Mục Phật. Nam-mô Quân Lực Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Nhân Ái Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Phật. Nam-mô Phạm Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Minh Phật. Nam-mô Long Đức Phật. Nam-mô Kiên Bộ Phật. Nam-mô Bất Hư Kiến Phật. Nam-mô Tinh Tấn Đức Phật. Nam-mô Thiện Thủ Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Bất Thoái Phật. Nam-mô Sư Tử Tướng Phật. Nam-mô Thắng Trí Phật. Nam-mô Pháp Thị Phật. Nam-mô Hỷ Vương Phật. Nam-mô Diệu Ngự Phật. Nam-mô Ái Tác Phật. Nam-mô Đức Tý Phật. Nam-mô Hỷ Ý Phật. Nam-mô Quán Thần Phật. Nam-mô Vân Âm Phật. Nam-mô Thiện Tư Phật. Nam-mô Thiện Ý Phật. Nam-mô Ly Cấu Phật. Nam-mô Nguyệt Tướng Phật. Nam-mô Châu Kế Phật. Nam-mô Sư Tử Bộ Phật. Nam-mô Đức Thọ Phật. Nam-mô Quán Trạch Phật. Nam-mô Tuệ Tụ Phật. Nam-mô An Trụ Phật. Nam-mô Hữu Ý Phật. Nam-mô Ương-già-đà Phật. Nam-mô Đại Danh Phật. Nam-mô Oai Mãnh Phật. Nam-mô Vô Lượng Ý Phật. Nam-mô Diệu Bắc Phật. Nam-mô Đa Trí Phật. Nam-mô Quang Minh Phật. Nam-mô Kiên Giới Phật. Nam-mô Cát Tường Phật. Nam-mô Bảo Tướng Phật. Nam-mô Liên Hoa Phật. Nam-mô Na-la-diên Phật. Nam-mô An Lạc Phật. Nam-mô Trí Tích Phật. Nam-mô Đức Kính Phật. Nam-mô Phạm Đức Phật. Nam-mô Bảo Tích Phật. Nam-mô Hoa Thiên Phật. Nam-mô Thiện Tư Nghì Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô Danh Văn Ý Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Tụ Phật. Nam-mô Kim Cang Tướng Phật. Nam-mô Cầu Lợi Phật. Nam-mô Du Hý Phật. Nam-mô Ly Ám Phật. Nam-mô Đa Thiên Phật. Nam-mô Di-lầu Tướng Phật. Nam-mô Chúng Tướng Phật. Nam-mô Bảo Tạng Phật. Nam-mô Cực Cao Hạnh Phật. Nam-mô Đề-sa Phật. Nam-mô Châu Giác Phật. Nam-mô Đức Tán Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Minh Phật. Nam-mô Nhật Minh Phật. Nam-mô Tinh Tú Phật. Nam-mô Sư Tử Tướng Phật. Nam-mô Vi Lam Vương Phật. Nam-mô Phước Tạng Phật. Nam-mô Kiến Hữu Biên Phật. Nam-mô Điện Minh Phật. Nam-mô Kim Sơn Phật. Nam-mô Sư Tử Đức Phật. Nam-mô Thắng Tướng Phật. Nam-mô Minh Tán Phật. Nam-mô Kiên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Cụ Túc Tán Phật. Nam-mô Ly Úy Phật. Nam-mô Ứng Thiên Phật. Nam-mô Đại

Đăng Phật. Nam-mô Thế Minh Phật. Nam-mô Diệu Âm Phật. Nam-mô Trì Thượng Công Đức Phật. Nam-mô Ly Ám Phật. Nam-mô Sư Tử Giáp Phật. Nam-mô Bảo Tán Phật. Nam-mô Diệt Quá Phật. Nam-mô Châu Minh Phật. Nam-mô Nhân Nguyệt Phật. Nam-mô Hỷ Kiến Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Châu Minh Phật. Nam-mô Sơn Đảnh Phật. Nam-mô Danh Tướng Phật. Nam-mô Pháp Tích Phật. Nam-mô Định Nghĩa Phật. Nam-mô Thí Nguyên Phật. Nam-mô Định Chúng Phật. Nam-mô Chúng Vương Phật. Nam-mô Du Bộ Phật. Nam-mô An Ý Phật. Nam-mô Pháp Sai Biệt Phật. Nam-mô Thượng Tôn Phật. Nam-mô Cực Cao Đức Phật. Nam-mô Thượng Sư Tử Âm Phật. Nam-mô Lạc Hý Phật. Nam-mô Long Minh Phật. Nam-mô Hoa Sơn Phật. Nam-mô Long Hỷ Phật. Nam-mô Hương Tự Tại Phật. Nam-mô Đại Danh Phật. Nam-mô Thiên Lực Phật. Nam-mô Đức Man Phật. Nam-mô Long Thủ Phật. Nam-mô Thiện Hành Ý Phật. Nam-mô Tự Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Trí Thắng Phật. Nam-mô Vô Lượng Nguyệt Phật. Nam-mô Bảo Ngữ Phật. Nam-mô Nhật Minh Phật. Nam-mô Định Ý Phật. Nam-mô Vô Lượng Hình Phật. Nam-mô Chiếu Minh Phật. Nam-mô Bảo Tướng Phật. Nam-mô Đoạn Nghi Phật. Nam-mô Thiện Minh Phật. Nam-mô Bất Hư Bộ Phật. Nam-mô Giác Ngộ Phật. Nam-mô Hoa Tướng Phật. Nam-mô Sơn Chủ Vương Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Phật. Nam-mô Biến Kiến Phật. Nam-mô Vô Lượng Danh Phật. Nam-mô Trụ Nghĩa Phật. Nam-mô Bảo Thiên Phật. Nam-mô Mãn Ý Phật. Nam-mô Thượng Tán Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật. Nam-mô Vô Ưu Phật. Nam-mô Phạm Thiên Phật. Nam-mô Hoa Tướng Phật. Nam-mô Thân Sai Biệt Phật. Nam-mô Pháp Minh Phật. Nam-mô Tận Kiến Phật. Nam-mô Đức Tịnh Phật. Nam-mô Nguyệt Diện Phật. Nam-mô Bảo Đăng Phật. Nam-mô Bảo Tướng Phật. Nam-mô Thượng Danh Phật. Nam-mô Tác Danh Phật. Nam-mô Vô Lượng Âm Phật. Nam-mô Đạt Lam Phật. Nam-mô Sư Tử Thân Phật. Nam-mô Minh Ý Phật. Nam-mô Năng Thắng Phật. Nam-mô Công Đức Phẩm Phật. Nam-mô Nguyệt Tướng Phật. Nam-mô Đắc Thế Phật. Nam-mô Vô Biên Hành Phật. Nam-mô Khai Hoa Phật. Nam-mô Tịnh Cấu Phật. Nam-mô Nhất Thiết Nghĩa Phật. Nam-mô Dũng Lực Phật. Nam-mô Phú Túc Phật. Nam-mô Phước Đức Phật. Nam-mô Tùy Thời Phật. Nam-mô Quảng Ý Phật. Nam-mô Công Đức Kính Phật. Nam-mô Thiện Tịch Diệt Phật. Nam-mô Tài Thiên Phật. Nam-mô Tịnh Đoạn Nghi Phật. Nam-mô Vô Lượng Trì Phật. Nam-mô Diệu Lạc Phật. Nam-mô Bất Phụ Phật. Nam-mô Vô Trụ Phật. Nam-mô Đắc-xoa-ca Phật. Nam-mô Chúng Thủ Phật. Nam-mô Thế Quang Phật. Nam-mô Đa Đức Phật. Nam-mô Phất-sa Phật. Nam-mô Vô Biên Oai Đức Phật. Nam-mô Nghĩa Ý Phật. Nam-mô Dược Vương Phật. Nam-mô Đoạn Ác Phật. Nam-mô Vô Nhiệt Phật.

Nam-mô Thiện Điều Phật. Nam-mô Danh Đức Phật. Nam-mô Hoa Đức Phật. Nam-mô Dũng Đắc Phật. Nam-mô Kim Cang Quân Phật. Nam-mô Đại Đức Phật. Nam-mô Tịch Diệt Ý Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Na-la-diên Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Vô Sở Phụ Phật. Nam-mô Nguyệt Tướng Phật. Nam-mô Điện Tướng Phật. Nam-mô Cung Kính Phật. Nam-mô Oai Đức Thủ Phật. Nam-mô Trí Nhật Phật. Nam-mô Thượng Lợi Phật. Nam-mô Tu-di Đảnh Phật. Nam-mô Trị Oán Tặc Phật. Nam-mô Liên Hoa Phật. Nam-mô Ứng Tán Phật. Nam-mô Tri Thứ Phật. Nam-mô Ly Kiêu Phật. Nam-mô Na-la-diên Phật. Nam-mô Thường Lạc Phật. Nam-mô Bất Thiểu Quốc Phật. Nam-mô Thiên Danh Phật. Nam-mô Kiến Hữu Biên Phật. Nam-mô Thâm Lương Phật. Nam-mô Đa Công Đức Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Phật. Nam-mô Sư Tử Tướng Phật. Nam-mô Lạc Thiền Phật. Nam-mô Vô Sở Thiểu Phật. Nam-mô Du Hý Phật. Nam-mô Đức Bảo Phật. Nam-mô Ứng Danh Xứng Phật. Nam-mô Hoa Thân Phật. Nam-mô Đại Âm Thanh Phật. Nam-mô Biện Tài Tán Phật. Nam-mô Kim Cang Châu Phật. Nam-mô Vô Lượng Thọ Phật. Nam-mô Châu Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Đại Vương Phật. Nam-mô Đức Cao Đức Phật. Nam-mô Cao Danh Phật. Nam-mô Bách Quang Phật. Nam-mô Hỷ Duyệt Phật. Nam-mô Long Bộ Phật. Nam-mô Ý Nguyện Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Phật. Nam-mô Diệt Kỷ Phật. Nam-mô Hỷ Vương Phật. Nam-mô Điều Ngự Phật. Nam-mô Hỷ Tự Tại Phật. Nam-mô Bảo Kế Phật. Nam-mô Ly Úy Phật. Nam-mô Thiện Diệt Phật. Nam-mô Phạm Mạng Phật. Nam-mô Bảo Tạng Phật. Nam-mô Nguyệt Diện Phật. Nam-mô Tịnh Danh Phật. Nam-mô Oai Đức Tịch Diệt Phật. Nam-mô Ái Tướng Phật. Nam-mô Đa Thiên Phật. Nam-mô Tu-viêm-ma Phật. Nam-mô Thiên Ái Phật. Nam-mô Bảo Chúng Phật. Nam-mô Bảo Bộ Phật. Nam-mô Sư Tử Phân Phật. Nam-mô Cực Cao Hạnh Phật. Nam-mô Nhân Vương Phật. Nam-mô Thiện Ý Phật. Nam-mô Thế Danh Phật. Nam-mô Bảo Oai Đức Phật. Nam-mô Đức Thừa Phật. Nam-mô Giác Tướng Phật. Nam-mô Hỷ Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Thị Tế Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Chúng Viêm Phật. Nam-mô Từ Tướng Phật. Nam-mô Diệu Hương Phật. Nam-mô Kiên Khải Phật. Nam-mô Oai Đức Mãnh Phật. Nam-mô Châu Khải Phật. Nam-mô Nhân Hiền Phật. Nam-mô Thiên Thệ Nguyệt Phật. Nam-mô Phạm Tự Tại Phật. Nam-mô Tử Nguyệt Phật. Nam-mô Phước Oai Đức Phật. Nam-mô Chánh Sinh Phật. Nam-mô Vô Thắng Pháp Phật. Nam-mô Nguyệt Quán Phật. Nam-mô Bảo Danh Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Phật. Nam-mô Sơn Quang Phật. Nam-mô Đức Tụ Phật. Nam-mô Cúng Dường Danh Phật. Nam-mô Pháp Tán Phật. Nam-mô Thí Danh Phật. Nam-mô Điện Đức Phật. Nam-mô Bảo Ngữ Phật. Nam-mô Cầu

Mạng Phật. Nam-mô Thiện Giới Phật. Nam-mô Thiện Chúng Phật. Nam-mô Định Ý Phật. Nam-mô Phá Hữu Ám Phật. Nam-mô Hỷ Thắng Phật. Nam-mô Sư Tử Quang Phật. Nam-mô Chiếu Minh Phật. Nam-mô Thượng Danh Phật. Nam-mô Lợi Tuệ Phật. Nam-mô Châu Nguyệt Phật. Nam-mô Oai Quang Phật. Nam-mô Bất Phá Luân Phật. Nam-mô Quang Minh Phật. Nam-mô Châu Luân Phật. Nam-mô Thế Sư Phật. Nam-mô Cát Thủ Phật. Nam-mô Thiện Nguyệt Phật. Nam-mô Bảo Viêm Phật. Nam-mô La-hầu Thủ Phật. Nam-mô Lạc Bồ-tát Phật. Nam-mô Vô Quang Phật. Nam-mô Chí Tịch Diệt Phật. Nam-mô Thế Tối Diệu Phật. Nam-mô Vô Ưu Phật. Nam-mô Thập Thế Lực Phật. Nam-mô Hỷ Lực Phật. Nam-mô Đức Thế Lực Phật. Nam-mô Đắc Thế Phật. Nam-mô Đại Thế Sĩ Phật. Nam-mô Công Đức Tạng Phật. Nam-mô Chân Hành Phật. Nam-mô Thượng An Phật. Nam-mô Đề Sa Phật. Nam-mô Hỏa Quang Phật. Nam-mô Điện Minh Phật. Nam-mô Quảng Đức Phật. Nam-mô Trân Bảo Phật. Nam-mô Phước Đức Minh Phật. Nam-mô Tạo Khải Phật. Nam-mô Thành Thủ Phật. Nam-mô Thiện Hoa Phật. Nam-mô Tập Bảo Phật. Nam-mô Đại Hải Phật. Nam-mô Trì Địa Phật. Nam-mô Nghĩa Ý Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Đức Luân Phật. Nam-mô Bảo Hỏa Phật. Nam-mô Lợi Ích Phật. Nam-mô Thế Nguyệt Phật. Nam-mô Mỹ Âm Phật. Nam-mô Phạm Tướng Phật. Nam-mô Chúng Sư Thủ Phật. Nam-mô Sư Tử Hành Phật. Nam-mô Nan-đà Phật. Nam-mô Ứng Cúng Phật. Nam-mô Minh Oai Đức Phật. Nam-mô Đại Quang Phật. Nam-mô Bảo Danh Phật. Nam-mô Chúng Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Vô Biên Danh Phật. Nam-mô Bất Hư Quang Phật. Nam-mô Thánh Thiên Phật. Nam-mô Trí Vương Phật. Nam-mô Kim Cang Chúng Phật. Nam-mô Thiện Chướng Phật. Nam-mô Kiến Từ Phật. Nam-mô Hoa Quốc Phật. Nam-mô Pháp Ý Phật. Nam-mô Phong Hành Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Đa Minh Phật. Nam-mô Mật Chúng Phật. Nam-mô Công Đức Thủ Phật. Nam-mô Lợi Ý Phật. Nam-mô Vô Cụ Phật. Nam-mô Kiên Quán Phật. Nam-mô Trụ Pháp Phật. Nam-mô Châu Túc Phật. Nam-mô Giải Thoát Đức Phật. Nam-mô Diệu Thân Phật. Nam-mô Thiện Ý Phật. Nam-mô Phổ Đức Phật. Nam-mô Diệu Trí Phật. Nam-mô Phạm Tài Phật. Nam-mô Bảo Âm Phật. Nam-mô Chánh Trí Phật. Nam-mô Lực Đắc Phật. Nam-mô Sư Tử Âm Phật. Nam-mô Hoa Tướng Phật. Nam-mô Trí Tích Phật. Nam-mô Hoa Xỉ Phật. Nam-mô Công Đức Tạng Phật. Nam-mô Danh Bảo Phật. Nam-mô Hy Hữu Danh Phật. Nam-mô Thượng Giới Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Phật. Nam-mô Phạm Thọ Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thiên Phật. Nam-mô Lạc Trí Phật. Nam-mô Bảo Thiên Phật. Nam-mô Châu Tạng Phật. Nam-mô Đức Lưu Lố Phật. Nam-mô Trí Vương Phật. Nam-mô Vô Phược Phật.

Nam-mô Kiên Pháp Phật. Nam-mô Thiên Đức Phật. Nam-mô Phạm Mâu-ni Phật. Nam-mô An Tường Hành Phật. Nam-mô Cần Tinh Tấn Phật. Nam-mô Viêm Kiên Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Phật. Nam-mô Chiêm-bặc Hoa Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Thiện Chúng Phật. Nam-mô Đế Tràng Phật. Nam-mô Đại Ái Phật. Nam-mô Tu-mạn Sắc Phật. Nam-mô Chúng Diệu Phật. Nam-mô Khả Lạc Phật. Nam-mô Thế Lực Hành Phật. Nam-mô Thiện Định Nghĩa Phật. Nam-mô Ngưu Vương Phật. Nam-mô Diệu Tý Phật. Nam-mô Đại Xa Phật. Nam-mô Mãn Nguyện Phật. Nam-mô Đức Quang Phật. Nam-mô Bảo Âm Phật. Nam-mô Kim Cang Quân Phật. Nam-mô Phú Quý Phật. Nam-mô Sư Tử Lực Phật. Nam-mô Tịnh Mục Phật. Nam-mô Ca-diếp Phật. Nam-mô Tịnh Ý Phật. Nam-mô Tri Thứ Đệ Phật. Nam-mô Mãnh Oai Đức Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Nhật Quang Diệu Phật. Nam-mô Tịnh Tạng Phật. Nam-mô Phân Biệt Oai Phật. Nam-mô Vô Tổn Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Mật Khẩu Phật. Nam-mô Trì Minh Phật. Nam-mô Thiện Tịch Hành Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Đại Tán Phật. Nam-mô Đức Pháp Phật. Nam-mô Nghiêm Thổ Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Cao Xuất Phật. Nam-mô Viêm Xí Phật. Nam-mô Hoa Đức Phật. Nam-mô Bảo Nghiêm Phật. Nam-mô Thượng Thiện Phật. Nam-mô Bảo Thượng Phật.

Tiếp theo, đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân, và đảnh lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương. Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát khắp thế giới trong mười phương như thế.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh. Quy mạng vô lượng, vô biên Bích-chi-phật như thế.

Kính lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối:

Đệ tử chúng con kính thỉnh chư Phật trong mười phương, mười hai bộ loại kinh văn. Tất cả Hiền thánh, tám bộ chúng như Thiên, Long… chúng sinh trong pháp giới và đại chúng hiện tiền chứng tri. Từ xưa đến nay, chúng con đã tạo nên tội lỗi là vô lượng, vô biên. Ngày nay chúng con hết lòng phát lồ sám hối quy y Phật:

Nam-mô Đông phương Tác Giới Vương Phật.

Nam-mô Nam phương Tối Dũng Dược Phật.

Nam-mô Tây phương Vô Ngại Xưng Phật.

Nam-mô Bắc phương Long Hoa Đức Phật.

Nam-mô Đông nam phương Vô Biên Tự Tại Lực Phật.

Nam-mô Tây nam phương Trân Bảo Tự Tại Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Liên Hoa Tự Tại Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Di-lâu-kiền-na Phật.

Nam-mô Hạ phương Kiến Lập Tinh Tấn Phật.

Nam-mô Thượng phương Lưu Ly Quang Tối Phong Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận cùng hư không thế giới khắp mười phương như thế.

Đệ tử chúng con từ xưa đến nay, giết hại tất cả Tam bảo, chúng Tăng, cha mẹ, lục thân quyến thuộc, tri thức thiện và chúng sinh trong pháp giới nhiều không thể tính được số lượng. Đệ tử ăn cắp đồ vật của tất cả Tam bảo, Tăng chúng, cha mẹ, lục thân quyến thuộc và chúng sinh trong pháp giới nhiều không thể tính được số lượng. Đệ tử đối với tất cả Tam bảo, Tăng chúng, cha mẹ, lục thân quyến thuộc và chúng sinh trong pháp giới đã khởi lên tâm tà nhiều không thể tính được số lượng. Đệ tử nói dối lường gạt tất cả Tam bảo, Tăng chúng, cha mẹ, lục thân quyến thuộc và chúng sinh trong pháp giới nhiều không thể tính được số lượng. Đệ tử nịnh hót, đùa bỡn với tất cả Tam bảo, Tăng chúng, cha mẹ, lục thân quyến thuộc và chúng sinh trong pháp giới nhiều không thể tính được số lượng. Đệ tử đã dùng lời nói thô tục chửi mắng, sỉ nhục, phỉ báng, chỉ trích tất cả Tam bảo, Tăng chúng, cha mẹ, lục thân quyến thuộc và chúng sinh trong pháp giới nhiều không thể tính được số lượng. Đệ tử nói hai chiều gây sự tranh chấp nhiễu loạn, phá hoại tất cả Tam bảo, Tăng chúng, cha mẹ, lục thân quyến thuộc và chúng sinh trong pháp giới nhiều không thể tính được số lượng. Hoặc đệ tử phá năm giới, tám giới, mười giới, mười giới thiện, hai trăm năm mươi giới, năm trăm giới, Bồ-tát ba tụ giới, mười vô tận giới, cho đến tất cả giới và tất cả giới oai nghi, tự làm hoặc dạy người khác làm, thấy làm vui theo không thể tính được số lượng. Những tội lỗi như thế, cũng giống như vô biên vô số vi trần khắp đại địa trong mười phương. Chúng con đã tạo tội lỗi cũng vô biên vô số như thế. Hư không vô biên, chúng con cũng tạo tội vô biên; phương tiện vô biên, chúng con cũng tạo tội vô biên; pháp giới vô biên, chúng con cũng tạo tội vô biên; chúng sinh vô biên, chúng con trải qua nhiều kiếp giết hại cũng vô biên; Tam bảo vô biên, chúng con làm tổn hại cũng vô biên; giới phẩm vô biên, chúng con hủy phạm cũng lại vô biên. Những tội như vậy, trên đến hàng Bồ-tát, dưới đến hàng Thanh văn, không thể nào biết hết được. Bao nhiêu tội lỗi như thế, nay chúng con đến trước Tam bảo, trước chúng sinh trong pháp giới phát lồ sám hối không dám che giấu. Chỉ nguyện xin mười phương Tam bảo, chúng sinh trong pháp giới cho phép chúng con được sám hối.

Chúng con từ vô thủy kiếp đến nay, đã có những điều ác. Do nhân duyên ấy mà phát sinh những nỗi khổ đau rất lớn, bần cùng, khốn khổ, buồn lo, sợ hãi. Do sợ hãi nghiệp ác nên tâm thường khiếp sợ, bất cứ ở đâu cũng không thể vui được. Đức Thế Tôn đại Bi hiện tại trong mười phương có khả năng trừ tất cả nỗi sợ hãi của chúng sinh, nguyện xin Ngài nhận lòng thành khẩn sám hối của chúng con. Các điều ác trong quá khứ chúng con xin sám hối hết, những nghiệp đã làm trong hiện tại thành tâm phát lồ, những việc chưa làm chúng con không dám làm nữa và những việc đã làm không dám che giấu. Những việc làm của ba nghiệp về thân, bốn nghiệp về khẩu và ba nghiệp về ý, nay chúng con sám hối tất cả. Nạn nguy hiểm sinh tử và các thứ nạn tham dục, ngu si, phiền não, hôm nay chúng con xin sám hối hết. Nạn do tâm vội vàng, nóng nảy, nạn gần gũi bạn ác, nạn hiểm ba hữu và nạn ba độc là những nạn rất dễ xảy ra, nhưng ngược lại gặp hoàn cảnh tốt là khó, tu công đức là khó, gặp Phật cũng khó. Các nạn như thế, ngày nay chúng con xin sám hối hết.

Hôm nay, chúng con vì các chúng sinh và bản thân mình ở trước Tam bảo trong mười phương quy mạng sám hối. Tất cả các chúng sinh từ vô lượng kiếp đến nay không biết được ân của chư Phật và cha mẹ, không hiểu pháp thiện, nên tạo các điều ác. Tự ỷ lại vào dòng họ và những của cải, tuổi trẻ buông lung làm các điều ác, tâm nghĩ điều bất thiện, miệng nói lời ác. Cứ theo tâm tạo điều ác, lại không thấy tội lỗi. Những người phàm phu do ngu tối hành động không có sự hiểu biết bị si ám che lấp, gần gũi bạn ác, phiền não làm cho tâm tán loạn. Do nhân duyên năm dục tâm sinh giận dữ, không biết nhàm chán, cho nên tạo những điều ác. Do không gần gũi bậc Hiền thánh nên sinh ra ghen ghét, keo kiệt. Do nguyên nhân nghèo hèn sinh ra gian xảo, nịnh hót làm các điều ác. Vì lệ thuộc vào người khác thường có sự sợ hãi, không được tự do, lại còn tạo các điều ác. Nhân tham dục quấy động tâm họ, bị bức bách vì lòng khát ái mà tạo ra điều ác. Nhân miếng cơm manh áo, cho đến vì nữ sắc mà các phiền não thiêu đốt, vì yêu thương nam tử làm ô nhiễm tâm ý ấy, hoặc đối với những loài cầm thú chủng loại màu sắc khác nhau như trâu, ngựa, lừa la, sinh tưởng là nữ, không nương vào hạnh Phật lại làm các điều ác. Thân, khẩu, ý là chỗ tích tập ba nghiệp. Những tội lỗi như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con xin sám hối hết.

Từ xưa đến nay, chúng con hoặc không cung kính Phật, Pháp và Thánh tăng, những tội như thế nay xin sám hối hết, hoặc không cung kính Duyên giác và Bồ-tát, những tội như thế nay xin sám hối hết. Vì không có trí nên phỉ báng chánh pháp, không biết cung kính cha mẹ, sư trưởng, do

ngu si mê mờ che lấp nên sinh ra kiêu mạn, phóng túng, do tham sân si tạo các điều ác. Những tội như thế nay chúng con xin sám hối hết.

Lại ham thích uống rượu không biết tiết độ, hoặc mang rượu mời chúng Tăng, người trì giới, Tỳ-kheo-ni, hoặc người diệt tâm tham sân si, hoặc người thiền định. Những tội lỗi như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con chí tâm quy mạng sám hối.

Nguyện nhờ công đức sám hối này, chúng con đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn xả bỏ thân sinh trong bào thai, tùy theo tâm nguyện mà được vãng sinh, được năng lực của sáu thần thông, cứu giúp các chúng sinh đau khổ. Dù pháp giới hư không cùng tận, nguyện của chúng con cũng vẫn như thế. Tất cả các chúng sinh bần cùng, khổ não, cho đến các sự đau khổ do phiền não bức bách, những nỗi khổ như thế đều diệt trừ hết. Lại nữa, nhờ công đức sám hối này, chúng con nguyện được ra khỏi sinh tử đến bờ đại trí, chuyển pháp luân vô thượng vi diệu thanh tịnh. Chúng con xin nguyện người mù được thấy, người điếc được nghe, người câm được nói, người lõa hình được áo, người nghèo khổ thiếu thốn được kho lẫm đầy ắp, không có một ai thiếu thốn. Tất cả đều được sống an vui và hạnh phúc, cho đến không người nào phải chịu các khổ đau. Lại nguyện cho chúng sinh dùng tâm Từ đối đãi nhau, dùng mắt Phật nhìn nhau, có tướng mạo đoan nghiêm, ai cũng ưa nhìn, có sắc tướng đẹp đẽ, làm quyến thuộc Bồ-đề, làm tri thức thiện.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

Bảo Đạt lại đi vào địa ngục tên Phi hỏa khiếu hoán phân đầu. Địa ngục ấy có chu vi sáu mươi do-tuần, xung quanh có thành sắt, phía trên có lưới sắt giăng kín. Ở giữa địa ngục ấy có cái chuông sắt có gai sắc như những mũi nhọn, khi gió mạnh thổi đến, khói lửa bốc cháy ngùn ngụt thiêu đốt tội nhân.

Bấy giờ, ở cửa phía Đông có ba vạn sáu ngàn tội nhân cùng nói: "Tôi bị tội gì mà phải ở trong này?" La-sát Mã Đầu nắm gậy sắt nhắm đánh vào lưng tội nhân. Tội nhân chạy về phía trước, chân đạp lên nhau, xô lấn nhau ngã lăn ra, ở trên chuông sắt hạ xuống đâm vào, lửa bay đến thiêu đốt, hoặc đốt mắt, hoặc phun ra từ miệng. Tội nhân kêu gào chạy tán loạn. Khi chạy về phía Đông lửa bay đến thiêu đốt, muốn chạy về phía Tây lửa trở lại đốt mặt. La-sát Mã Đầu nắm đầu, tóc, hai tay của tội nhân ném vào trong lửa, da tóc lột sạch, thân thể nát nhừ. Còn có chó đói đến ăn thịt, ngạ quỷ đến

uống máu tội nhân. Một ngày một đêm chịu muôn vàn khổ đau, cầu sống cũng không được mà chết cũng không xong. Trải qua ngàn vạn kiếp quả báo ấy vẫn còn. Nếu như được thoát khỏi thì thường làm súc sinh.

Bảo Đạt hỏi La-sát Mã Đầu:

–Những người này phạm tội gì đến nỗi ở trong ấy?

La-sát Mã Đầu đáp:

–Những tội nhân này thọ giới của Phật, nhưng không giữ giới, nhổ lông cầm thú, làm tổn thương muôn loài, chưa từng nghĩ ân. Những loài thú bị bắt nhốt tinh thần hoảng sợ, hồn phách bay mất, đau khổ không thể chịu nổi, thế mà những người kia lại thui nướng, nhổ lông cánh đem làm thú vui. Họ đều không có tâm Từ, không biết hổ thẹn. Vì tội ấy cho nên bị đọa vào địa ngục này.

Bảo Đạt nghe vậy đau buồn khóc lóc rồi ra đi.

❑

KINH PHẬT DANH

QUYỂN 30

Nam-mô Lợi Tuệ Phật. Nam-mô Hải Đắc Phật. Nam-mô Phạm Tướng Phật. Nam-mô Nguyệt Cái Phật. Nam-mô Đa Viêm Phật. Nam-mô Vi Lam Vương Phật. Nam-mô Trí Xưng Phật. Nam-mô Giác Tướng Phật. Nam-mô Công Đức Quang Phật. Nam-mô Thanh Lưu Bố Phật. Nam-mô Mãn Nguyệt Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Hoa Thắng Phật. Nam-mô Thiện Thành Vương Phật. Nam-mô Đăng Vương Phật. Nam-mô Điện Quang Phật. Nam-mô Quang Vương Phật. Nam-mô Quang Minh Phật. Nam-mô Cụ Túc Tán Phật. Nam-mô Hoa Tạng Phật. Nam-mô Phất-sa Phật. Nam-mô Thân Đoan Nghiêm Phật. Nam-mô Tịnh Nghĩa Phật. Nam-mô Diệt Mãnh Quân Phật. Nam-mô Phước Oai Đức Phật. Nam-mô Lực Hành Phật. Nam-mô La-hầu Thiên Phật. Nam-mô Trí Tụ Phật. Nam-mô Điều Ngự Phật. Nam-mô Như Vương Phật. Nam-mô Hoa Tướng Phật. Nam-mô La-hầu Phật. Nam-mô Đại Dược Phật. Nam-mô Túc Vương Phật. Nam-mô Dược Vương Phật. Nam-mô Đức Thủ Phật. Nam-mô Đắc-xoa-ca Phật. Nam-mô Lưu Bố Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Đức Tạng Phật. Nam-mô Diệu Ý Phật. Nam-mô Đức Chủ Phật. Nam-mô Kim Cang Chúng Phật. Nam-mô Tuệ Đảnh Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Ý Hành Phật. Nam-mô Phạm Âm Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Lôi Âm Phật. Nam-mô Thông Tướng Phật. Nam-mô Tuệ Âm Phật. Nam-mô An Ẩn Phật. Nam-mô Phạm Vương Phật. Nam-mô Ngưu Vương Phật. Nam-mô Lê-đà-mục Phật. Nam-mô Long Đức Phật. Nam-mô Bảo Tướng Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Bất Một Âm Phật. Nam-mô Hoa Đức Phật. Nam-mô Âm Đức Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Từ Phật. Nam-mô Dũng Trí Phật. Nam-mô Hoa Tích Phật. Nam-mô Hoa Khai Phật. Nam-mô Lực Hành Phật. Nam-mô Đức Tích Phật. Nam-mô Thượng Hình Sắc Phật. Nam-mô Minh Diệu Phật. Nam-mô Nguyệt Đăng Phật. Nam-mô Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Bồ-đề Vương Phật. Nam-mô Vô Tận Phật. Nam-mô Bồ-đề Nhãn Phật. Nam-mô Thân Sung Mãn Phật. Nam-mô Tuệ Quốc Phật. Nam-mô Tối Thượng Phật. Nam-mô Thanh Lương Chiếu Phật. Nam-mô Tuệ Đức Phật. Nam-

mô Diệu Âm Phật. Nam-mô Đạo Sư Phật. Nam-mô Vô Ngại Tạng Phật. Nam-mô Thượng Thí Phật. Nam-mô Đại Tôn Phật. Nam-mô Trí Thế Lực Phật. Nam-mô Chế Đại Viêm Phật. Nam-mô Đế Vương Phật. Nam-mô Chế Lực Phật. Nam-mô Oai Đức Phật. Nam-mô Thiên Minh Phật. Nam-mô Danh Văn Phật. Nam-mô Đoan Nghiêm Phật. Nam-mô Vô Trần Cấu Phật. Nam-mô Oai Nghi Phật. Nam-mô Sư Tử Quân Phật. Nam-mô Thiên Vương Phật. Nam-mô Danh Thanh Phật. Nam-mô Thù Thắng Phật. Nam-mô Đại Tạng Phật. Nam-mô Phước Đức Quang Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Đăng Vương Phật. Nam-mô Trí Đảnh Phật. Nam-mô Thượng Thiên Phật. Nam-mô Địa Vương Phật. Nam-mô Chí Giải Thoát Phật. Nam-mô Kim Kế Phật. Nam-mô La-hầu Nhật Phật. Nam-mô Mạc Năng Thắng Phật. Nam-mô Mâu-ni Tịnh Phật. Nam-mô Thiện Quang Phật. Nam-mô Kim Tề Phật. Nam-mô Chúng Đức Thiên Vương Phật. Nam-mô Pháp Cái Phật. Nam-mô Đức Tý Phật. Nam-mô Ương-già-tha Phật. Nam-mô Mỹ Diệu Tuệ Phật. Nam-mô Vi Ý Phật. Nam-mô Chư Oai Đức Phật. Nam-mô Sư Tử Kế Phật. Nam-mô Giải Thoát Tướng Phật. Nam-mô Tuệ Tạng Phật. Nam-mô Trí Tụ Phật. Nam-mô Oai Tướng Phật. Nam-mô Đoạn Lưu Phật. Nam-mô Vô Ngại Tán Phật. Nam-mô Bảo Tụ Phật. Nam-mô Thiện Âm Phật. Nam-mô Sơn Vương Tướng Phật. Nam-mô Pháp Đảnh Phật. Nam-mô Giải Thoát Đức Phật. Nam-mô Thiện Đoan Nghiêm Phật. Nam-mô Cát Thân Phật. Nam-mô Ái Ngữ Phật. Nam-mô Sư Tử Lợi Phật. Nam-mô Hòa-lâu-na Phật. Nam-mô Sư Tử Pháp Phật. Nam-mô Pháp Lực Phật. Nam-mô Ái Lạc Phật. Nam-mô Giảng Bất Động Phật. Nam-mô Chúng Minh Vương Phật. Nam-mô Giác Ngộ Phật. Nam-mô Diệu Nhãn Phật. Nam-mô Ý Trụ Nghi Phật. Nam-mô Quang Chiếu Phật. Nam-mô Hương Đức Phật. Nam-mô Linh Hỷ Phật. Nam-mô Bất Hư Hành Phật. Nam-mô Diệt Nhuế Phật. Nam-mô Thượng Sắc Phật. Nam-mô Thiện Bộ Phật. Nam-mô Đại Âm Tán Phật. Nam-mô Tịnh Nguyện Phật. Nam-mô Nhật Thiên Phật. Nam-mô Lạc Tuệ Phật. Nam-mô Nhiếp Thân Phật. Nam-mô Oai Đức Thế Phật. Nam-mô Lợi Sát Phật. Nam-mô Đức Thừa Phật. Nam-mô Thượng Kim Phật. Nam-mô Giải Thoát Kế Phật. Nam-mô Lạc Pháp Phật. Nam-mô Trụ Hành Phật. Nam-mô Xả Kiêu Mạn Phật. Nam-mô Trí Tạng Phật. Nam-mô Phạm Hành Phật. Nam-mô Chiên-đàn Phật. Nam-mô Vô Ưu Danh Phật. Nam-mô Đoan Nghiêm Thân Phật. Nam-mô Tướng Quốc Phật. Nam-mô Liên Hoa Phật. Nam-mô Vô Biên Đức Phật. Nam-mô Thiên Quang Phật. Nam-mô Tuệ Hoa Phật. Nam-mô Tần-đầu-ma Phật. Nam-mô Trí Đương Phật. Nam-mô Phạm Tài Phật. Nam-mô Bảo Thủ Phật. Nam-mô Tịnh Căn Phật. Nam-mô Cụ Túc Luận Phật. Nam-mô Thượng Luận Phật. Nam-mô Phất-sa Phật. Nam-mô Đề-sa Phật. Nam-

mô Hữu Nhật Phật. Nam-mô Xuất Nê Phật. Nam-mô Đắc Trí Phật. Nam-mô Mô-la Phật. Nam-mô Thượng Cát Phật. Nam-mô Pháp Lạc Phật. Nam-mô Cầu Thắng Phật. Nam-mô Trí Tuệ Phật. Nam-mô Thiện Thánh Phật. Nam-mô Võng Quang Phật. Nam-mô Lưu Ly Tạng Phật. Nam-mô Danh Văn Phật. Nam-mô Lợi Tịch Phật. Nam-mô Giáo Hóa Phật. Nam-mô Mục Minh Phật. Nam-mô Thiện Minh Phật. Nam-mô Chúng Đức Thượng Minh Phật. Nam-mô Bảo Đức Phật. Nam-mô Nhân Nguyệt Phật. Nam-mô La-hầu Phật. Nam-mô Cam Lộ Minh Phật. Nam-mô Diệu Âm Phật. Nam-mô Đại Minh Phật. Nam-mô Nhất Thiết Chủ Phật. Nam-mô Lạc Trí Phật. Nam-mô Sơn Vương Phật. Nam-mô Tịch Diệt Phật. Nam-mô Đức Tụ Lực Phật. Nam-mô Thiên Vương Phật. Nam-mô Diệu Âm Thanh Phật. Nam-mô Diệu Hoa Phật. Nam-mô Trụ Nghĩa Phật. Nam-mô Công Đức Oai Tụ Phật. Nam-mô Trí Vô Đẳng Phật. Nam-mô Cam Lộ Âm Phật. Nam-mô Thiện Thủ Phật. Nam-mô Lợi Tuệ Phật. Nam-mô Tư Giải Thoát Nghĩa Phật. Nam-mô Thắng Âm Phật. Nam-mô Lê Đà Hành Phật. Nam-mô Hỷ Nghĩa Phật. Nam-mô Vô Quá Phật. Nam-mô Hành Thiện Phật. Nam-mô Hoa Tạng Phật. Nam-mô Diệu Sắc Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Phật. Nam-mô Thiện Tế Phật. Nam-mô Chúng Vương Phật. Nam-mô Ly Úy Phật. Nam-mô Lạc Trí Phật. Nam-mô Biện Tài Nhật Phật. Nam-mô Danh Văn Phật. Nam-mô Bảo Nhật Minh Phật. Nam-mô Thượng Ý Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Đại Kiến Phật. Nam-mô Phạm Âm Phật. Nam-mô Thiện Ý Phật. Nam-mô Tuệ Tề Phật. Nam-mô Vô Đẳng Ngại Phật. Nam-mô Kim Cang Quân Phật. Nam-mô Bồ-đề Ý Phật. Nam-mô Thọ Vương Phật. Nam-mô Bát-đà Âm Phật. Nam-mô Phước Đức Lực Phật. Nam-mô Thế Đức Phật. Nam-mô Thánh Ái Phật. Nam-mô Thế Hành Phật. Nam-mô Hổ Phách Phật. Nam-mô Lôi Âm Vân Phật. Nam-mô Thiện Ái Mục Phật. Nam-mô Thiện Trí Phật. Nam-mô Cụ Túc Phật. Nam-mô Đức Tích Phật. Nam-mô Đại Âm Phật. Nam-mô Pháp Tướng Phật. Nam-mô Trí Âm Phật. Nam-mô Hư Không Phật. Nam-mô Tứ Âm Phật. Nam-mô Tuệ Âm Sai Biệt Phật. Nam-mô Công Đức Quang Phật. Nam-mô Thánh Vương Phật. Nam-mô Chúng Âm Phật. Nam-mô Biện Tài Luận Phật. Nam-mô Thiện Tịch Phật. Nam-mô Nguyệt Diện Phật. Nam-mô Nhật Danh Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật. Nam-mô Công Đức Tập Phật. Nam-mô Hoa Đức Tướng Phật. Nam-mô Biện Tài Quốc Phật. Nam-mô Bảo Thí Phật. Nam-mô Ái Nguyệt Phật. Nam-mô Bất Cao Phật. Nam-mô Sư Tử Lực Phật. Nam-mô Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Tịnh Phật. Nam-mô Đẳng Định Phật. Nam-mô Bất Hoại Phật. Nam-mô Diệt Cấu Phật. Nam-mô Bất Thất Phương Tiện Phật. Nam-mô Vô Nhiêu Phật. Nam-mô Diệu Diện Phật. Nam-mô Trí Chế Trụ Phật. Nam-mô Pháp Sư Vương Phật. Nam-mô Đại

Thiên Phật. Nam-mô Thâm Ý Phật. Nam-mô Vô Lượng Phật. Nam-mô Pháp Lực Phật. Nam-mô Thế Cúng Dường Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Tam Thế Cúng Dường Phật. Nam-mô Ứng Nhật Tạng Phật. Nam-mô Thiên Cúng Dường Phật. Nam-mô Thượng Trí Nhân Phật. Nam-mô Chân Kế Phật. Nam-mô Tín Cam Lộ Phật. Nam-mô Kim Cang Phật. Nam-mô Kiên Cố Phật. Nam-mô Bảo Kiên Minh Phật. Nam-mô Lê-đà Bộ Phật. Nam-mô Tùy Nhật Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Minh Lực Phật. Nam-mô Công Đức Tụ Phật. Nam-mô Cụ Túc Đức Phật. Nam-mô Sư Tử Hành Phật. Nam-mô Cao Xuất Phật. Nam-mô Hoa Thí Phật. Nam-mô Châu Minh Phật. Nam-mô Liên Hoa Phật. Nam-mô Ái Trí Phật. Nam-mô Bàn-đà Nghiêm Phật. Nam-mô Bất Hư Hành Phật. Nam-mô Sinh Pháp Phật. Nam-mô Tướng Hảo Phật. Nam-mô Tư Duy Lạc Phật. Nam-mô Lạc Giải Thoát Phật. Nam-mô Trí Đạo Lý Phật. Nam-mô Danh Văn Hải Phật. Nam-mô Trì Hoa Phật. Nam-mô Bất Tùy Thế Phật. Nam-mô Hỷ Chúng Phật. Nam-mô Khổng Tước Âm Phật. Nam-mô Bất Thoái Một Phật. Nam-mô Đoạn Hữu Ái Cấu Phật. Nam-mô Oai Nghi Tế Phật. Nam-mô Chư Thiên Lưu Bố Phật. Nam-mô Bảo Bộ Phật. Nam-mô Hoa Thủ Phật. Nam-mô Oai Đức Phật. Nam-mô Phá Oán Tặc Phật. Nam-mô Phú Đa Văn Phật. Nam-mô Diệu Quốc Phật. Nam-mô Hoa Minh Phật. Nam-mô Sư Tử Trí Phật. Nam-mô Nhật Xuất Phật. Nam-mô Diệt Ám Phật. Nam-mô Vô Động Phật. Nam-mô Thứ Đệ Hành Phật. Nam-mô Phước Đức Đăng Phật. Nam-mô Âm Thanh Trị Phật. Nam-mô Kiều-đàm Phật. Nam-mô Thế Lực Phật. Nam-mô Thân Tâm Trụ Phật. Nam-mô Thiện Nguyệt Phật. Nam-mô Giác Ý Hoa Phật. Nam-mô Thượng Cát Phật. Nam-mô Thiện Oai Đức Phật. Nam-mô Trí Lực Đức Phật. Nam-mô Thiện Đăng Phật. Nam-mô Kiên Hành Phật. Nam-mô Thiên Âm Phật. Nam-mô Lạc An Lạc Phật. Nam-mô Nhật Diện Phật. Nam-mô Lạc Giải Thoát Phật. Nam-mô Giới Minh Phật. Nam-mô Trụ Giới Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật. Nam-mô Kiên Xuất Phật. Nam-mô An-xà-na Phật. Nam-mô Tăng Ích Phật. Nam-mô Hương Minh Phật. Nam-mô Vi Lam Minh Phật. Nam-mô Niệm Vương Phật. Nam-mô Mật Thể Phật. Nam-mô Vô Ngại Tướng Phật. Nam-mô Tín Giới Phật. Nam-mô Chí Diệu Đạo Phật. Nam-mô Lạc Bảo Phật. Nam-mô Minh Pháp Phật. Nam-mô Cụ Oai Nghi Phật. Nam-mô Đại Từ Phật. Nam-mô Thượng Từ Phật. Nam-mô Chí Tịch Diệt Phật. Nam-mô Cam Lộ Vương Phật. Nam-mô Di-lâu Minh Phật. Nam-mô Thánh Tán Phật. Nam-mô Quảng Chiếu Phật. Nam-mô Oai Đức Phật. Nam-mô Kiến Minh Phật. Nam-mô Thiện Hành Báo Phật. Nam-mô Thiện Hỷ Phật. Nam-mô Vô Ưu Phật. Nam-mô Bảo Minh Phật. Nam-mô Oai Nghi Phật. Nam-mô Lạc Phước Đức Phật. Nam-mô Công Đức Hải Phật. Nam-mô Tận Tướng

Phật. Nam-mô Đoạn Ma Phật. Nam-mô Tận Ma Phật. Nam-mô Quá Suy Đạo Phật. Nam-mô Bất Hoại Ý Phật. Nam-mô Thủy Vương Phật. Nam-mô Tịnh Ma Phật. Nam-mô Chúng Thượng Vương Phật. Nam-mô Ái Minh Phật. Nam-mô Phước Đăng Phật. Nam-mô Bồ-đề Tướng Phật. Nam-mô Trí Minh Phật. Nam-mô Thiện Diệt Phật. Nam-mô Phạm Mạng Phật. Nam-mô Trí Hỷ Phật. Nam-mô Thần Tướng Phật. Nam-mô Như Chúng Vương Phật. Nam-mô Trì Địa Phật. Nam-mô Ái Nhật Phật. Nam-mô La-hầu Nguyệt Phật. Nam-mô Hoa Minh Phật. Nam-mô Dược Sư Thượng Phật. Nam-mô Trì Thế Lực Phật. Nam-mô Phước Đức Minh Phật. Nam-mô Hỷ Minh Phật. Nam-mô Hảo Âm Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô Phạm Âm Phật. Nam-mô Thiện Nghiệp Phật. Nam-mô Ý Vô Thác Phật. Nam-mô Đại Thí Phật. Nam-mô Danh Tán Phật. Nam-mô Chúng Tướng Phật. Nam-mô Đức Lưu Bố Phật. Nam-mô Thế Tự Tại Phật. Nam-mô Đức Thọ Phật. Nam-mô Biện Ý Phật. Nam-mô Diệt Si Phật. Nam-mô Vô Lượng Phật. Nam-mô Thiện Nguyệt Phật. Nam-mô Vô Biên Biện Tướng Phật. Nam-mô Lê-đà Pháp Phật. Nam-mô Ứng Cúng Dường Phật. Nam-mô Độ Ưu Phật. Nam-mô Lạc An Phật. Nam-mô Thế Âm Phật. Nam-mô Ái Thân Phật. Nam-mô Diệu Túc Phật. Nam-mô Ưu-bát-la Phật. Nam-mô Hoa Anh Đức Phật. Nam-mô Vô Biên Biện Quang Phật. Nam-mô Tín Thánh Phật. Nam-mô Diễm Xí Phật. Nam-mô Đức Tinh Tấn Phật. Nam-mô Chân Thật Phật. Nam-mô Thiên Vương Phật. Nam-mô Lạc Cao Âm Phật. Nam-mô Tín Tịnh Phật. Nam-mô Bà-kỳ-la-đà Phật. Nam-mô Phước Đức Âm Phật. Nam-mô Viêm Xí Phật. Nam-mô Vô Biên Đức Phật. Nam-mô Tụ Oai Phật. Nam-mô Sư Tử Du Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Tín Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Hành Minh Phật. Nam-mô Long Âm Phật. Nam-mô Trì Luân Phật. Nam-mô Tài Thành Phật. Nam-mô Thế Ái Phật. Nam-mô Pháp Danh Phật. Nam-mô Vô Lượng Bảo Danh Phật. Nam-mô Vân Tướng Phật. Nam-mô Tuệ Đạo Phật. Nam-mô Diệu Âm Phật. Nam-mô Hư Không Âm Phật. Nam-mô Đại Vương Phật. Nam-mô Châu Tịnh Phật. Nam-mô Thiện Tài Phật. Nam-mô Đăng Viêm Phật. Nam-mô Thật Âm Thừa Phật. Nam-mô Nhân Chủ Vương Phật. Nam-mô La-hầu Thủ Phật. Nam-mô An Ẩn Phật. Nam-mô Sư Tử Ý Phật. Nam-mô Bảo Danh Văn Phật. Nam-mô Đắc Lợi Phật. Nam-mô Biến Kiến Phật. Nam-mô Thế Hoa Phật. Nam-mô Cao Đảnh Phật. Nam-mô Vô Thiên Biện Tài Phật. Nam-mô Sai Biệt Tri Kiến Phật. Nam-mô Sư Tử Nha Phật. Nam-mô Lê-đà Bộ Phật. Nam-mô Phước Đức Phật. Nam-mô Pháp Đăng Cái Phật. Nam-mô Mục-kiền-liên Phật. Nam-mô Vô Ưu Quốc Phật. Nam-mô Ý Tư Phật. Nam-mô Lạc Bồ-đề Phật. Nam-mô Pháp Thiên Kính Phật. Nam-mô Đoạn Thế Lực Phật. Nam-mô Kính Thế Phật. Nam-mô Tuệ Hoa Phật. Nam-mô Kiên Âm Phật. Nam-mô An Lạc Phật. Nam-mô Diệu Nghĩa Phật.

Nam-mô Ái Tịnh Phật. Nam-mô Tàm Quý Nhan Phật. Nam-mô Diệu Kế Phật. Nam-mô Dục Lạc Phật. Nam-mô Lâu-chí Phật.

Trong Hiền kiếp này, chư Phật ra đời có danh hiệu như thế. Nếu người nào nghe ngàn danh hiệu của chư Phật này chắc chắn đạt được Niết-bàn. Những người có trí nghe danh hiệu của chư Phật, phải nên nhất tâm, chớ buông lung, siêng năng thực hành, tinh tấn không để mất cơ hội này, vì nếu để mất sẽ trở lại đọa vào đường ác chịu các khổ đau; phải an trụ trì giới, luôn theo sự đa văn không lìa bỏ, đầy đủ hạnh nhẫn sâu xa. Những người như thế có khả năng gặp ngàn Đức Phật. Nếu ai trì tụng ngàn danh hiệu Đức Phật này thì diệt trừ được những tội lỗi đã tích tập từ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, chắc chắn sẽ thành Phật, đạt được các Tam-muội, thần thông, trí tuệ vô ngại và cho đến các pháp môn, các Đà-la-ni. Tất cả kinh sách, các loại trí tuệ tùy theo sự thuyết pháp đều mong cầu đạt đến Tam-muội. Tu tập Tam-muội này, nên thực hành đời sống thanh tịnh chớ sinh giả dối, xa lìa danh lợi không ôm lòng ganh tỵ, thực hành pháp lục hòa kính. Như thế, hành giả mau đạt được pháp Tam-muội.

Tiếp theo đảnh lễ mười hai bộ loại tôn kinh Đại Tạng Pháp Luân và kính lễ các Đại Bồ-tát trong mười phương.

Quy mạng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát ở các thế giới khắp mười phương như thế.

Nam-mô chư Đại Bồ-tát… như thế phải nên nhớ nghĩ, cung kính đảnh lễ cầu quả vị Nhất thiết trí.

Kính lễ Thanh văn, Duyên giác và tất cả Hiền thánh. Quy mạng vô lượng, vô biên Bích-chi-phật như thế.

Đảnh lễ Tam bảo xong, tiếp theo sám hối:

Chúng con đã sám hối xong các nghiệp báo, nay lại sám hối tổng quát các tội lỗi, ân cần giải bày, thỉnh cầu chư Phật trong mười phương cứu giúp.

Đệ tử chúng con từ vô thủy vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp đến nay đã tạo các nghiệp ác không thể nói hết, hoặc phạm mười điều ác, hoặc phạm tội ngũ nghịch và phỉ báng Đại thừa… hoặc tạo vô lượng a-tăng-kỳ tội lỗi. Hôm nay chúng con quy mạng mười phương chư Phật, quy mạng mười phương Pháp, quy mạng mười phương Tăng.

Tiếp theo chúng con quy mạng, đảnh lễ Đức Phật A-súc ở phương Đông. Đức Phật Bảo Tướng ở phương Nam, Đức Phật A-di-đà ở phương Tây, Đức Phật Diệu Thắng ở phương Bắc, Đức Phật Hương Tích ở phương Trên, Đức Phật Ức Tượng ở phương Dưới, đảnh lễ Đại sĩ Phổ Hiền ở phương Đông, Đại sĩ Trì Thế ở phương Nam, Đại sĩ Quán Âm ở phương

Tây, Đại sĩ Mãn Nguyệt ở phương Bắc, Đại sĩ Hư Không ở phương Trên, Đại sĩ Kiên Đức ở phương Dưới và kính lễ Đức Phật Bản Sư Thích-ca Mâu-ni.

Chúng con đảnh lễ các vị phân thân, hóa thân Phật, Đại Sĩ, Duy Ma, Văn-thù-sư-lợi. Lại cũng đảnh lễ A-nan, Ca-diếp và các bậc Thánh nhân xuất hiện ở trong bốn đạo quả.

Chúng con lại quy mạng các bậc dạy dỗ phát tâm ban đầu, đảnh lễ mười hai bộ loại kinh Đại Tạng, cho đến những chánh điển Phương Đẳng và tám phần xá-lợi, hình tượng. Chúng con cũng quy mạng tất cả thần tiên hiện có nơi các Phật sự ở cõi Tứ Thiên vương, Đao-lợi, Thích, Phạm, cõi trời Tam thập tam, hư không và trên đất, dưới đất, ở trong núi rừng, hoặc dưới sông, những người có thần thông, có Thiên nhãn và những người có thiên nhĩ. Xin chư vị nghe biết và chứng minh cho. Nguyện tất cả chúng sinh nếu ai chưa sám hối nay được sám hối ở đây rồi mọi tội lỗi sẽ được tiêu diệt. Hôm nay, chúng con sám hối tỏ bày hết lòng, chí thành quy mạng chư Phật.

Nam-mô Đông phương Thắng Ý Phật. Nam-mô Nam phương Thắng Tiên Phật. Nam-mô Tây phương Thanh Sơn Phật. Nam-mô Bắc phương Thắng Quang Minh Phật. Nam-mô Đông nam phương Ái Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Tây nam phương Hoại Chúng Bố Úy Phật. Nam-mô Tây bắc phương Vô Úy Thiên Hóa Phật. Nam-mô Đông bắc phương Cực Thọ Thượng Ảnh Vương Phật. Nam-mô Hạ phương Ngộ Thần Thông Vương Phật. Nam-mô Thượng phương Liên Hoa Tôn Phong Vương Phật.

Quy mạng tất cả Tam bảo tận cùng hư không thế giới trong mười phương.

Từ xưa cho đến thân ác trong hiện tại này, chúng con đã gian dối mê hoặc, tâm tán loạn vô cùng, tà kiến, phiền não gây nên bao nghiệp ác không thể tỏ bày hết được. Chúng con gây nên những tội lỗi mà không tự biết phản tỉnh, tâm ác thôi thúc không thấy đời sau, chỉ thấy cái vui hiện tại mà chứa nhóm phiền não, xa lìa căn lành. Do nghiệp ác che lấp, gần gũi tri thức ác, hoặc ở bên Tỳ-kheo làm việc phi pháp, hoặc ở bên Tỳ-kheo-ni làm việc phi pháp, hoặc ở bên cha mẹ làm việc phi pháp, hoặc ở trước đại chúng làm việc phi pháp, hoặc tự do sử dụng vật của chúng Tăng, hoặc ở bên năm bộ Tăng gây nên chuyện phải trái, hoặc nói vô lượng quả báo ác trong thế gian, hoặc giết chúng sinh có căn lành Bồ-đề, hoặc phỉ báng Pháp sư, pháp nói phi pháp, phi pháp nói pháp, như nói Như Lai vô thường, Chánh pháp vô thường, Tăng bảo vô thường, không thích bố thí, tin thọ pháp tà. Những tội như thế là vô

lượng, vô biên, cho nên ngày nay chúng con cảm thấy sợ hãi và hổ thẹn vô cùng, quy y Tam bảo, xin chư Phật từ bi và các bậc cha mẹ Bồ-tát, tri thức chấp nhận. Hôm nay chúng con phát lồ sám hối.

Từ vô lượng kiếp đến nay, chúng con đã tạo tội ngũ nghịch, hoặc phạm vào giới cấm của chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai, tạo nghiệp Nhất-xiển-đề, phát ngôn thô tháo, phỉ báng chánh pháp. Tạo những nghiệp nặng như thế mà chưa từng có tâm hối cải, không biết hổ thẹn, hoặc phạm mười tội ác, tự biết chắc chắn phạm như thế là tội nặng, nhưng trong tâm vốn không một chút sợ hãi, hổ thẹn, nhận sự cúng dường một cách tự nhiên, chưa từng phát lồ. Đối với chánh pháp không có tâm kiến lập, hộ trì, ngược lại bài bàng khinh chê, nói nhiều điều ác. Hoặc lại nói không có Phật, Pháp, Tăng, hoặc không tin có quả báo ở các địa ngục. Những tội như thế là vô lượng, vô biên, ngày nay chúng con vô cùng sợ hãi và hổ thẹn, quy y Tam bảo, xin Phật từ bi và các bậc cha mẹ Bồ-tát, tri thức thiện chấp nhận. Hôm nay chúng con phát lồ sám hối.

Từ vô lượng kiếp đến nay, chúng con có bốn cái nhìn điên đảo, bốn pháp trọng thì nói là Thâu-lan-giá, Thâu-lan-giá nói là bốn pháp trọng; phạm nói không phạm, không phạm nói phạm; tội nhẹ nói nặng, tội nặng nói nhẹ; tịnh nói bất tịnh, bất tịnh nói tịnh. Hoặc lại tà kiến ca ngợi sách vở thế gian, bất kính kinh Phật, luận nghị các điều ác, chứa nhóm tám sự bất tịnh, những lời chân thật của Phật thì cho là lời của ma, đúng lời của ma thì cho là lời của Phật, hoặc tin vào lời của lục sư, hoặc nói: Ngày nay Như Lai đã nhập Niết-bàn, Tam bảo không còn nữa, thân tâm khởi lên sự mê hoặc, vô lượng cái thấy điên đảo. Vì thế ngày nay chúng con vô cùng sợ hãi và hổ thẹn, quy y Tam bảo, xin chư Phật từ bi và các bậc cha mẹ Bồ-tát, tri thức chấp nhận. Hôm nay chung con phát lồ sám hối.

Nhờ công đức sám hối này, chúng con nguyện đời đời kiếp kiếp cứu vớt tất cả chúng sinh trong mười phương, xa lìa mười điều ác, tu tập mười điều thiện, chấm dứt các khổ đau, khiến vô số chúng sinh trụ trong mười địa. Nếu quốc độ này và các thế giới khác đã có pháp thiện, chúng con đều xin hồi hướng về. Thân, khẩu, ý luôn tu hành pháp thiện, xin nguyện trong đời vị lai chứng được đạo Vô thượng, nguyện các người nữ đều thành người nam, đầy đủ trí tuệ, siêng năng không biếng trễ, tất cả đều tu hạnh Bồ-tát, chuyên tâm tu tập sáu Ba-la-mật. Nếu có chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề này và vô lượng thế giới khác, đã gieo trồng các thứ công đức thiện diệu, nay trong thâm tâm chúng con đều tùy hỷ với họ. Nay chúng con đem công đức tùy hỷ này và nghiệp thiện do thân, khẩu, ý đã tạo, xin nguyện trong đời vị lai thành đạo Vô thượng, được quả báo tốt đẹp thanh tịnh vô cấu, đều

làm viên mãn chánh giác của Như Lai.

□

Kinh Đại Thừa Liên Hoa Bảo Đạt Vấn Đáp Báo Ứng Sa-môn

La-sát Mã Đầu nói với Bồ-tát Bảo Đạt:

–Có vô lượng địa ngục như thế. Nếu Tỳ-kheo nào mang giày dép nhơ bẩn bước lên phòng ốc thanh tịnh thờ Đại thừa Phương Đẳng thì sẽ bị đọa vào địa ngục Thiết tật lê. Nếu Tỳ-kheo nào trong lòng ôm sự giận dữ, giơ tay hướng đến Thầy phát sinh một ý nghĩ ác thì bị đọa vào địa ngục Nhiên thủ cước. Nếu Tỳ-kheo nào cất tiếng chửi Thầy, khởi một ý nghĩ ác thì bị đọa vào địa ngục Đồng cẩu. Nếu Tỳ-kheo nào không có tâm Từ bi, nấu luộc thịt chúng sinh thì bị đọa vào địa ngục Thiết sơn.

La-sát Mã Đầu lại nói với Bồ-tát Bảo Đạt:

–Những tội báo như vậy đều là thật.

Bảo Đạt thương xót khóc lóc trở về đạo tràng Ma-kiệt, nhiễu quanh Đức Phật bảy vòng và thưa:

–Trong núi Thiết vi ở phương Đông này có vô lượng địa ngục. Con phải làm thế nào để cứu những tội nhân ở trong đó?

Đức Phật bảo:

–Bảo Đạt! Ông hãy dùng thần thông đi vào trong ấy kêu gọi những tội nhân, chắc chắn họ được ra khỏi và khổ não ở trong địa ngục đều được dừng lại. Ông hãy dẫn họ đến đây gặp ta, ta sẽ giảng nói pháp để cho họ đắc đạo.

Khi ấy, Bảo Đạt liền dùng thần thông đi vào địa ngục, ngồi ở trên đài cao kêu gọi các tội nhân và vua A-tu-la:

–Này các tội nhân! Các ngươi không biết sao! Thầy của ba cõi nay xuất hiện ở đời, dùng ánh sáng đại Bi chiếu khắp tất cả, nơi nào cũng được nương nhờ lợi ích, làm cho thoát khỏi ba cõi.

Vua A-tu-la nghe những lời như thế rất vui mừng, kêu gọi các tội nhân: "Hôm nay tôi rất vui sướng như người tù được thả, như người chết được sống lại." Rồi dẫn các tội nhân tới chỗ Bồ-tát Bảo Đạt, tức thì các nơi khổ đau ở trong địa ngục biến thành vui sướng. Bảo Đạt dẫn họ đến chỗ Đức Phật. Đức Phật thuyết giảng pháp, tất cả đều được ngộ đạo. Trong thời thuyết pháp này có hai vạn Tỳ-kheo đắc quả A-la-hán, năm ngàn Tỳ-kheo-ni đắc quả Tu-đà-hoàn, sáu ngàn vương tử đắc Pháp nhãn thanh tịnh, tám

trăm người nữ đắc tâm tam thiền. Thiên long, quỷ thần cũng đều vui mừng ra về.

□

Kinh Phật Thuyết Tội Nghiệp Báo Ứng
GIÁO HÓA ĐỊA NGỤC

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương xá, cùng với các vị Bồ-tát, Thanh văn, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, cho đến các trời, rồng, quỷ thần đều đến tập hợp đầy đủ. Khi ấy Bồ-tát Tín Tướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay có bao nhiêu loại địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, nô tỳ, giàu nghèo, sang hèn? Xin Đức Thế Tôn giảng nói hết cho chúng con biết về các loại ấy. Phàm có chúng sinh nào được nghe Đức Phật thuyết pháp thì chẳng khác nào như trẻ con được gặp mẹ, như người bệnh gặp thầy thuốc, như lõa hình được y phục, như trong tối được đèn. Đức Thế Tôn thuyết pháp lợi ích cho chúng sinh cũng giống như thế.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn quán thấy đã đúng lúc, biết các vị Bồ-tát rất ân cần khuyến thỉnh, tức thời giữa chân mày, tướng lông trắng phóng ra ánh sáng chiếu khắp thế giới, trong địa ngục thì những khổ đau dừng lại, được an ổn. Lúc ấy, những chúng sinh đang chịu tội theo ánh sáng ấy đi đến chỗ Đức Phật, nhiễu quanh Phật bảy vòng và chí tâm đảnh lễ, thỉnh Đức Thế Tôn thuyết pháp để cho chúng sinh này được giải thoát. Khi ấy, Bồ-tát Tín Tướng vì các chúng sinh đứng dậy thưa Đức Phật:

Bạch Thế Tôn! Khi ấy, các chúng sinh bị các ngục tối cắt gân, chém thân, chém từ chân đến đầu mới thôi, nhưng gió vừa thổi đến thì sống lại, rồi bị chém nữa. Bạch Thế Tôn! Họ bị tội gì đến nỗi như vậy?

Đức Phật nói:

–Những người này, đời trước nhân vì không tin Tam bảo, bất hiếu với cha mẹ, làm kẻ đồ tể giết hại chúng sinh cho nên phải chịu tội ấy.

Lại có chúng sinh, thân thể mắc bệnh bại liệt, lông mày và râu rụng hết, toàn thân lở loét, thường ở chung với chim, nai. Lại mất dạng người, bôi nhọ thân tộc, mọi người không thích nhìn thấy, gọi kẻ ấy là bệnh hủi. Bạch Thế Tôn! Họ bị tội gì đến nỗi như vậy?

Đức Phật nói:

–Đời trước, những người này không tin Tam bảo, bất hiếu với cha mẹ, đập phá chùa tháp, tra tấn người tu hành, đánh đập bậc Hiền thánh, làm tổn thương sư trưởng, thường không báo đáp lại còn phản bội ân nghĩa, thường làm theo hành động dâm dật của heo chó, không kể gì người thân hay sơ, không biết hổ thẹn, cho nên mắc tội ấy.

Lại có chúng sinh, thân thể thì cao lớn nhưng lại bị điếc, không có chân nên đi bằng bụng, chỉ ăn bùn đất để sống, bị các loài trùng nhỏ chui rúc ăn thịt, thường chịu các khổ đau. Họ bị tội gì đến nỗi như vậy?

Đức Phật nói:

–Đời trước, khi làm người tự cho mình là đúng, không nghe lời khuyên tốt đẹp, bất hiếu với cha mẹ, chống lại nhà vua. Hoặc làm đế vương, đại thần, quan trấn giữ bốn phương, châu, quận, xây dựng cung cấm rộng lớn, dựa vào thế lực ấy để cướp đoạt của cải dân chúng, làm cho mọi người nghèo cùng khốn khổ, nên mắc phải tội ấy.

Lại có chúng sinh hai mắt mù lòa nhìn không thấy gì cả, hoặc va vào cây cối, hoặc rơi xuống hầm sâu. Lúc ấy bị chết lại thọ thân sau cũng như vậy. Họ bị tội gì mà đến nỗi như vậy?

Đức Phật nói:

–Đời trước khi còn sống, những người này không tin có tội phước, ngăn che ánh sáng Đức Phật. Họ còn may mắt chim ưng rồi nhốt vào trong lồng, trói buộc chúng sinh, làm tróc da trùm đầu không cho nhìn thấy nên bị tội này.

Lại có chúng sinh ấm ớ, câm ngọng không nói nên lời. Nếu có nói được thì cũng không rõ ràng. Họ bị tội gì mà đến nỗi như vậy?

Đức Phật nói:

–Đời trước những người ấy phỉ báng Tam bảo, chê bai, phá hoại Thánh đạo, bàn luận việc tốt xấu của người khác, tìm chỗ hay dở của người khác, vu oan cho kẻ lương thiện, ghen ghét người hiền, nên mắc phải tội ấy.

Lại có chúng sinh bụng lớn, cổ nhỏ, không thể cúi xuống ăn được. Nếu ăn được thì thức ăn biến thành máu mủ. Họ bị tội gì mà đến nỗi như vậy?

Đức Phật nói:

–Đời trước, những người ấy trộm cắp thức ăn của chúng Tăng, hoặc khi mở đại hội, dọn thức ăn ngon mình lại lấy trước, mè gạo cất giấu ở chỗ kín để dùng. Vật của mình thì tham tiếc, keo kiệt, lại còn tham lam đem vào cho mình, thường tạo điều ác cho người như cho họ uống thuốc độc, khiến hơi thở họ không thông, nên mắc phải tội ấy.

Lại có chúng sinh thường bị ngục tốt dùng đinh nóng đỏ đóng vào trăm đốt xương. Khi đóng đinh khắp toàn thân thì tự nhiên ngọn lửa phụt cháy thiêu đốt thân thể họ thành tro bụi. Họ bị tội gì mà đến nỗi như vậy?

Đức Phật nói:

–Đời trước những người ấy làm nghề châm cứu, nhưng không chữa lành bệnh lại còn làm thương tích thân thể của người, dối gạt người khác lấy tiền của làm cho họ phải đau khổ, nên mắc phải tội ấy.

Lại có chúng sinh ở trong địa ngục vạc dầu sôi, ngục tốt đầu trâu nắm cây Thiết xoa kéo vào trong vạc dầu nấu chín nát. Khi gió thổi đến thì sống lại rồi tiếp tục bị nấu nữa. Họ bị tội gì mà đến nỗi như vậy?

Đức Phật nói:

–Đời trước, lúc còn sống, họ mổ giết chúng sinh, nhúng vào nước sôi, và nhổ lông nhiều vô số, cho nên mắc phải tội ấy.

Lại có chúng sinh ở trong thành lửa lớn, tim gan bị thiêu đốt. Tuy bốn cửa thành đều mở, nhưng khi họ chạy đến thì cửa thành lại đóng, chạy khắp bốn phía nhưng không thể thoát ra được, nên bị lửa đốt cháy rụi. Họ bị tội gì mà đến nỗi như vậy?

Đức Phật nói:

–Đời trước lúc còn sống đem lửa thiêu đốt rừng núi, đầm, hang ổ, khiến cho các chúng sinh bị chết chìm, cho nên phải mắc tội ấy.

Lại có chúng sinh thường ở trong núi Tuyết, khi gió lạnh thổi về da thịt rách nát. Họ bị tội gì mà đến nỗi như vậy?

Đức Phật nói:

–Đời trước, lúc còn sống, luôn làm giặc ngang tàn, cướp đoạt áo quần vật dụng của người khác khiến cho họ phải sống trong những tháng mùa đông lạnh buốt, đến nỗi phải chết rét, hoặc lột da trâu dê làm cho chúng đau đớn không thể chịu đựng nổi, nên mắc tội ấy.

Lại có chúng sinh thường ở trên rừng đao núi kiếm, hoặc khi chạm vào thì chân tay bị thương tích, những đốt xương tay chân đều bị chặt nát. Họ bị tội gì mà đến nỗi như vậy?

Đức Phật nói:

–Đời trước, họ làm nghề mổ, giết, cắt, nấu chúng sinh, dùng dao cắt, bóc, gọt xương thịt chia lìa, đầu chân treo lên trên cao, bày ra cân đo để bán, hoặc lại treo sống lên bán. Những sự đau đớn ấy không thể chịu nổi, cho nên mắc phải tội này.

Lại có chúng sinh năm căn khiếm khuyết. Họ bị tội gì mà đến nỗi như vậy?

Đức Phật nói:

–Đời trước, họ dùng chim ưng, chó săn, cung tên bắn các loài chim

thú, hoặc bắn bể đầu, gãy chân, mất đầu cánh, cho nên mắc phải tội ấy.

Lại có chúng sinh què quặt, lưng cong, tay chân co quắp, không thể cầm nắm, không thể đi đứng, cử động cũng không được. Họ bị tội gì mà đến nỗi như vậy?

Đức Phật nói:

–Vì đời trước làm người độc ác, để binh khí giữa đường, đặt súng đặt gươm, hoặc đào hầm hố để hãm hại chúng sinh, trước sau chẳng phải một lần, cho nên mắc tội này.

Lại có chúng sinh hoặc giận dữ, hoặc ngu si, hoặc điên cuồng, hoặc lẩn thẩn không biết tốt xấu. Họ bị tội gì mà đến nỗi như vậy?

Đức Phật nói:

–Đời trước, họ hay uống rượu say sưa, điên loạn phạm vào ba mươi sáu lỗi, sau làm người ngu si giống như người say không biết tốt xấu, cho nên mắc phải tội này.

Có người thích cung, dao, cưỡi ngựa, kiếp sau làm người mọi rợ. Thích giết hại săn bắn kiếp sau làm chó sói. Thích trang điểm hương hoa vào tinh xá kiếp sau làm loài sâu có sừng. Thích mặc quần dài lết thếch kiếp sau làm trùng đuôi dài. Thích nói lời độc ác kiếp sau làm chó. Lời nói độc ác, gièm pha, châm chọc mọi người, cho đến người thường tức giận kiếp sau làm rắn hổ. Thích lời độc ác kiếp sau làm cú mèo. Thích nói lời gây tai họa kiếp sau làm chồn cáo.

Mục-liên thấy một chúng sinh to lớn toàn thân không có da giống như một khúc thịt đi giữa hư không.

Đức Phật nói:

–Kiếp trước người ấy tự phá thai của mình, bị đọa vào địa ngục, cho nên nhận quả khổ ấy.

Mục-liên thấy một chúng sinh toàn thân không có da chỉ như một khúc thịt đi giữa hư không, chim cú đi theo mổ rỉa thịt ăn.

Đức Phật nói:

–Trong đời quá khứ làm nghề đồ tể đã bị đọa vào địa ngục nhưng còn quả báo nên phải chịu quả báo ấy.

Mục-liên thấy một chúng sinh dùng dây đồng, dây sắt tự trói mình đi giữa hư không. Trong dây ấy lại có lửa dữ cháy mạnh thiêu đốt thân thể.

Đức Phật nói:

–Trong đời quá khứ người ấy làm nghề bắt cá, bị đọa vào địa ngục rồi nhưng còn dư báo nên nay phải nhận thân này. Giăng lưới bắt chim, bắt

thỏ cũng như vậy.

Mục-liên thấy một chúng sinh thân to lớn nhưng không có đầu, hai bên có mắt, trước ngực có miệng, thân thường chảy ra máu, các côn trùng đi theo ăn thịt, đau đớn đến tận xương tủy.

Đức Phật nói:

–Trong đời quá khứ họ thích chặt đầu côn trùng, cầm thú, đã bị đọa vào địa ngục chịu các khổ đau, nay bị thân này.

Mục-liên thấy một chúng sinh lông sắc nhọn như dao mọc khắp thân thể, trên mỗi sợi lông ấy có lửa cháy mạnh thiêu đốt thân thể họ.

Đức Phật nói:

–Trong đời quá khứ họ dùng dao, kiếm làm thương tích rất nhiều tánh mạng, họ đã bị đọa vào địa ngục, nhưng còn dư báo nên tiếp tục nhận quả khổ này.

❑

SỐ 442

KINH THẬP PHƯƠNG THIÊN NGŨ BÁCH PHẬT DANH

Hán dịch: Khuyết danh.

Thắng Tuệ Phật, Thiện (…….), Thiện Kiến Phật, Tỳ-lưu-ly Tràng Phật, (…….), Công Đức Thành Phật, Hữu Công Đức Tịnh Phật, (…….), Công Đức Thông Vương Phật, Vũ Pháp Hoa Phật, Tạo Quang Minh (…….) Phổ Minh Phật, Na-la-diên Thắng Nghiệp Phật, Ái Thanh Tịnh Phật, Nhật Nguyệt Quang Phật, Phổ Quang Tự Tại Vương Phật, Phạm Vương Phật.

Người nào nhất tâm kính lễ các vị Phật ấy thì diệt trừ tội sinh tử trong ba vạn sáu trăm kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Phật Bất Thoái Chuyển Luân Thành Thủ thì diệt trừ tội sinh tử trong ngàn ức kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Phật Đại Dữ Quang Minh thì diệt trừ tội sinh tử trong tám vạn sáu ngàn kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Phật Pháp Chủng Tôn thì diệt trừ tội sinh tử trong bốn trăm lẻ chín kiếp.

Thành Thủ Phật. Dữ Quang Minh Phật. Pháp Chủng Tôn Phật. Bảo Trang Nghiêm Phật. Một trăm năm mươi danh hiệu Phật trong hiện tại ở phương Nam.

Phật nói:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu của chư Phật ở phương Nam mà không nghi ngờ, tin tưởng thì chứng đắc đạo nhãn, chấp trì lễ bái thì được đầy đủ công đức trong đời này và sẽ đạt được năm pháp:

1. Trừ bỏ ngã chấp, thường gặp Phật ra đời.

2. Được thế lực lớn của vua Chuyển luân.

3. Mau được Tổng trì, nắm vững kinh điển, thành tín vô lượng.

4. Có ba mươi hai tướng của bậc đại nhân, cho đến được đầy đủ các hạnh Phật đạo.

5. Đắc năm thần thông không bị chướng ngại.

Nếu người nữ nào được nghe danh hiệu của các Phật này mà chí tâm kính lễ thì lìa bỏ thân nữ, sinh đến cảnh giới thanh tịnh của Phật, đầy đủ thần thông, trừ bỏ được tội sinh tử trong bảy trăm vạn ức kiếp.

Phương Nam: Thuần Bảo Tạng Phật. Chiên-đàn Đức Phật. Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật. Danh Văn Quang Phật. Hỏa Viêm Kiên Phật. Tu-di Đăng Phật. Vô Lượng Tinh Tấn Phật. Hư Không Trụ Phật. Thường Diệt Phật. Bảo Biện Phật. Bất Xả Tinh Tấn Phật. Phá Phiền Não Quang Minh Phật. Bảo Viêm Phật. Vô Ưu Phật. Vô Ưu Đức Phật. Bất Thoái Chuyển Thượng Thủ Phật. Thọ Căn Hoa Vương Phật. Nhị thiên ức đồng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật. Vô Trang Nghiêm Phật. Minh Đức Tụ Phật. Nhật Ý Phật. Na-la-diên Phật. Ly Cấu Tướng Phật. Cầu Kim Cang Phật. Tịnh Ý Phật. Cầu Lợi An Phật. Thiện Tư Nghiêm Phật. Hoài Oán Tặc Phật. Ưu Bát Đức Phật. Lưu Bố Lực Vương Tạp Hoa Phật. Vô Biên Minh Phật. Chuyển Nam Nữ Tướng Phật. Thượng Hương Đức Phật. Cao Bảo Vương Phật. Hương Di-lâu Phật. Trí Kiến Nhất Thiết Chúng Sinh Sở Lạc Phật. Trí Đức Phật. Vô Ngại Hương Nghiêm Phật. Thuần Trân Bảo Tạng Phật. Bất Động Lực Phật. Ca-diếp Phật. Thị Nhất Thiết Duyên Phật. Điều Ngự Phật. Thành Lợi Phật. Sinh Đức Phật. Sinh Đức Vương Phật. Hoại Chúng Nghi Phật. Đức Vị Phật. Túc Vương Phật. Trí Đức Phật. Vô Lượng Tướng Phật. Bất Duyên Nhất Thiết Pháp Phật. Chiên-đàn Phật. Võng Minh Phật. Phạm Âm Phật. Vô Biên Tự Tại Phật. Vô Lượng Tánh Đắc Phật. Vô Năng Đoạn Nghiêm Phật. Thị Nhất Thiết Pháp Phật. Phổ Hiện Chư Pháp Phật. Vô Biên Đắc Sinh Phật. Trí Xuất Quang Phật. Hoa Thượng Phật. Phương Sinh Phật. Hoa Sinh Phật. Ư Chúng Kiên Cố Phật. Trí Minh Phật. Trí Chúng Phật. Ly Thai Phật. Hiền Vương Phật. Hoại Chư Phiền Não Phật. Vô Biên Trí Tán Phật. Chiên-đàn Quật Phật. Cụ Sinh Phật. Hoa Sinh Phật. Bà-la Vương An Lực Phật. Nguyệt Xuất Quang Phật. Điều Ngự Phật. Tu-di Kiên Phật. Thí Danh Văn Phật. Chuyển Chư Nạn Phật. Danh Thân Phật. Danh Kiên Cố Phật. Ly Ưu Phật. Hoa Sinh Đức Vương Phật. Diễn Hoa Tướng Phật. Phổ Phóng Hương Quang Phật. Thanh Nhãn Phật. Phóng Viêm Phật, Diệc Lưu Thập Phương Phật. Cao Minh Phật. Bảo Chiếu Minh Phật. Hỏa Nhiên Phật. Tam Giới Tự Tại Lực Phật. Danh Luân Phật. Không Tự Tại Phật. Tận Tự Tại Lực Cổ Âm Phật. Phổ Tự Tại Phật. Trí Lưu Bố Phật. Sơn Vương Phật. Minh Lực Cao Vương Phật. An Lập Phật. Tự Tại Nghiêm Phật. Tích Chư Công Đức Phật. Bảo Đức Phật. Trí Sinh Đức Phật. Trí Sinh Minh Đức Phật. Tụ Hoa Sinh Vương Phật. Thượng Pháp Tự Tại Thành Tựu Phật. Bán Nguyệt Quang Phật. Hương Tượng Phật. Vô

Lượng Minh Phật. Liên Hoa Tụ Phật. Hoa Sinh Đức Phật. Chiên-đàn Đức Phật. Diễn Tụ Phật. Thượng Danh Tuệ Phật. Tác An Phật. Vô Lượng Đức Sinh Phật. Minh Tướng Phật. Vô Biên Tích Phật. Chúng Đức Sinh Phật. Nhất Thiết Công Đức Sinh Phật. Trì Cự Phật. Hoa Đức Sinh Phật. Cực Cao Vương Phật. Túc Vương Phật. Vô Bảo Di-lâu Phật. Hư Tịnh Vương Phật. Vô Lượng Âm Phật. Vô Lượng Minh Phật. Tạp Bảo Hoa Nghiêm Phật. Thượng Chúng Phật. Ly Cấu Nghiêm Phật. Kim Hoa Phật. Bảo Quật Phật. Tạp Hoa Sinh Phật. Phóng Quang Phật. Hoa Sinh Phật. Hoa Cái Phật. Bất Nghiêm Hư Phật. Lưu Bố Lực Vương Phật. Phạm Âm Phật. Tự Tại Lực Phật. Vô Biên Chúng Phật. Điều Ngự Phật. Vô Ngại Phật. Vô Ngại Nhãn Phật. Vô Lượng Hoa Phật. Thuần Bảo Tạng Phật. Hư Không Trú Phật. Thường Diệt Phật. Chiên-đàn Đức Phật. Thọ Căn Hoa Vương Phật. Chiên-đàn Ma-ni Quang Phật.

Một trăm năm mươi danh hiệu Phật ở phương Tây nam trong hiện tại.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào được nghe danh hiệu các vị Như Lai này, là đã từng cúng dường chư Phật trong quá khứ, nên phải nhất tâm tin vui trì niệm, sẽ đạt được vô lượng hoan hỷ, tâm ý an định, hiểu rõ chân đế. Đem ngàn vạn tâm tin vui mà niệm chư Như Lai thì người ấy sẽ được vô lượng phước, vĩnh viễn không còn bị đọa vào ba đường ác, sau khi qua đời sẽ được sinh về cõi của chư Phật ấy. Khi lâm chung sẽ được chư Như Lai ấy dẫn các đại chúng đứng trước mặt thuyết pháp giáo hóa, khiến cho không thoái chuyển, chắc chắn chứng Chánh giác. Người nào nghe xưng tán danh hiệu công đức của chư Như Lai ấy mà phỉ báng thì sẽ bị đọa vào địa ngục, chịu các đau khổ trong một trăm lẻ năm vạn kiếp. Người nào luôn luôn nhất tâm thọ trì, cung kính lễ bái danh hiệu của chư Phật ấy thì diệt được tội sinh tử trong ngàn vạn ức kiếp.

Phương Tây nam: Phổ Minh Phật. Thiện Ai Quán Chúng Sinh Phật. Bảo Thí Phật. Hoa Đức Phật. Pháp Âm Hống Phật. Sư Tử Lôi Âm Phật. Tạo Vương Thần Thông Viêm Hoa Phật. Phổ Hóa Phật. Tận Thắng Phật. Tỳ-bà Diệp Phật. Ca-diếp Phật. Đế Tướng Phật. Phạm Tướng Phật. Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Phật. Bạt Chiên-đàn Hương Thần Thông Phật. Tu-di Tướng Phật. Kim Hoa Phật. Lôi Âm Vương Phật. Tu-di Phật. Tu-di Quang Phật. Thi-khí Phật. Thường Tinh Tấn Phật. Thiện Trụ Phật. Vô Biên Nghiêm Phật. Vô Tướng Nghiêm Phật. Phổ Nghiêm Phật. Tác Đăng Phật. Tác Minh Phật. Nhất Tạng Phật. Nhất Tụ Phật. Vô Biên Tinh Tấn Võng Quang Phật. Đại Thần Phật. Minh Luân Phật. Quán Trí Phật. Bất

Hư Xưng Phật. Hoại Chúng Bố Úy Phật. Ly Bố Úy Phật. Vô Biên Đức Vương Phật. Hoại Chư Oán Tặc Phật. Quá Chư Ma Giới Vô Lượng Hoa Phật. Trì Vô Lượng Đức Phật. Vô Lượng Âm Thanh Phật. Quang Tụ Minh Đức Phật. Ly Nhị Biên Phật. Vô Lượng Thanh Phật. Vô Lượng Giác Hoa Kiến Phật. Minh Di-lâu Phật. Sa-la Vương Phật. Nhật Diện Phật. Diệu Nhãn Phật. Thượng Đức Phật. Bảo Hoa Phật. Bảo Sinh Phật. Nguyệt Hoa Phật. Nhất Thiết Chúng Sinh Nghiêm Phật. Chuyển Nhất Thiết Sinh Tử Phật. Vô Biên Biện Tài Phật. Trì Cự Phật. Hỏa Tướng Phật. Trí Tụ Phật. Thiện Tịnh Đức Quang Phật. Lưu Bố Lực Vương Phật. Sáu trăm vạn vị đồng tên Nhất Thiết Nghĩa Phật.

Công Đức Vương Minh Phật. Hiện Trí Phật. Hoa Cao Sinh Đức Phật. Bảo Hỏa Phật. Xích Liên Hoa Đức Phật. Thiện Chúng Phật. Hoại Nhất Thiết Nghi Phật. Câu-lưu-tôn Phật. Tướng Vương Phật. Liên Hoa Đức Phật. Phóng Quang Phật. Di-lặc Phật. Liên Hoa Quang Minh Phật. Thượng Pháp Vương Tướng Phật. Vô Lượng Lực Phật. Thắng Sơn Hải Phật. Thích-ca Văn Phật. Bất Hư Kiến Phật. Vô Ngại Âm Phật. Vô Lượng Danh Đức Phật. Vô Phân Biệt Thanh Phật. Vô Lượng Quang Phật. Diệu Nhãn Phật. Thiện Lợi Phật. Cát Lợi Nghiêm Phật. Bảo Tướng Phật. Tịnh Quang Phật. Hương Tôn Vương Phật. Xuất Pháp Vô Cấu Vương Phật. Vô Cấu Mục Đại Bảo Tạng Phật. Lực Vô Chướng Ngại Vương Phật. Tự Trí Công Đức Lực Phật. Y Phục Tri Túc Phật. Đắc Tự Tại Phật. Vô Chướng Ngại Lợi Ích Phật. Trí Tuệ Tạng Phật. Đại Sơn Vương Phật. Nhật Lực Tạng Phật. Cầu Công Đức Phật. Hoa Tràng Ba Phật. Chúng Sinh Quang Minh Phật. Vô Si Công Đức Vương Phật. Pháp Tướng Phật. Tôn Âm Vương Phạt. Trì Kim Cang Phật. Kiên Tự Nhiên Tràng Phật. Trân Bảo Tự Vương Phật. Sơn Kiếp Phật. Vũ Ngu Lạc Phật. Hoại Cái Thiện Pháp Phật. Ba-la Vương Phật. Biến Mãn Thiên Phật. Hải Công Đức Phật. Trí Tuệ Hòa Hợp Phật. Trí Thức Phật. Hoa Chúng Phật. Thế Gian Tôn Phật. Ưu-đàm-bát Hoa Tràng Phật. Pháp Tràng Tự Tại Vương Phật. Chiên-đàn Vương Phật. Thiện Trụ Phật. Tinh Tấn Lực Phật. Tràng Đẳng Quang Minh Phật. Chúng Quang Minh Phật. Trí Xuất Minh Phật. Tuệ Khải Xưng Phật. An Ẩn Vương Phật. Trí Âm Phật. Tràng Nhiếp Tụ Phật. Thiên Kim Cang Phật. Vô Vi Tư Duy Phật. Chủng Chủng Trang Nghiêm Phật. Vô Thắng Tượng Tối Bộ Phật. Đức Tụ Uy Quang Phật. Tuệ Trì Quần Manh Phật. Tư Tối Tôn Phật. Tu-di Sơn Ý Phật. Giác Thiện Hương Huân Phật. Tự Tại Đức Uy Phật. Nhãn Như Liên Hoa Thú Vô Vi Phật. Phương Đế Tướng Phật. Phạm Phạm Tướng Phật. Bảo Minh Phật. Thiên Đế Kim Cang Phật. Kim Hải Tự Tại Vương Phật. Bảo Cái Chiếu Không Phật. Nếu nhất tâm kính lễ tất cả chư Phật ấy thì diệt

tội sinh tử trong sáu trăm kiếp.

Nhất tâm kính lễ Phật Diệu Bảo thì diệt trừ tội sinh tử trong tám ngàn kiếp.

Nhất tâm kính lễ Phật Đế Tràng thì diệt trừ tội sinh tử trong tám trăm chín mươi sáu kiếp.

Nhất tâm kính lễ Phật Phạm Ức thì diệt trừ tội sinh tử trong sáu mươi bảy kiếp.

Một trăm năm mươi danh hiệu Phật trong hiện tại ở phương Tây.

Phật nói:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào học đạo Bồ-tát, nghe được danh hiệu của chư Phật này mà không nghi ngờ, chí tâm tin kính thờ phụng thì sinh đến chỗ nào cũng đạt được Tam-muội Chánh định diễm quang minh, lại mau được vô lượng môn Tam-muội. Khi lâm chung được thấy mười ức chư Phật chánh giác ở khắp mười phương dạy bảo cho giáo pháp thâm diệu sâu xa, ghi nhớ mãi cho đến khi thành Phật, trừ sạch hết tội sinh tử trong ngàn kiếp, vĩnh viễn không còn.

Phương Tây: Bảo Thượng Phật. Bảo Sơn Phật. Kim Cang Bộ Tích Phật. Vô Lượng Minh Phật. Vô Lượng Thọ Phật. Hỏa Quang Minh Phật. Tôn Âm Vương Phật. Âm Trí Tạng Phật. Nguyệt Tạng Quang Minh Vô Cấu Tôn Phật. Xưng Hoàng Phật. Bảo Sơn Vương Phật. Thắng Quang Vô Ưu Phật. Biến Tạng Hoa Phật. Hai ngàn vị đồng hiệu Vân Tự Tại Đăng Vương Phật.

Phạm Hoa Phật. Thế Tấn Phật. Pháp Đăng Dũng Phật. Bảo Nguyệt Phật. Sư Tử Hống Tướng Tôn Phật. Nhiếp Chư Căn Tịnh Mục Phật. Thế Tự Tại Vương Phật. Sư Tử Ý Phật. Pháp Ý Phật. Phạm Tướng Phật. Nguyệt Đức Phật. Bảo Hải Phật. Tướng Đức Phật. Hỏa Tướng Phật. Châu Cái Phật. Sư Tử Man Phật. Phá Vô Minh Phật. Trí Hoa Phật. Siêu Dũng Phật. Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương Phật. Trì Đại Công Đức Phật. Vũ Thất Bảo Phật. Ly Sân Nhuế Phật. Đại Trang Nghiêm Phật. Vô Tướng Phật. Bảo Tạng Phật. Đức Đảnh Phật. Đa-ca-la Hương Chiên-đàn Phật. Liên Hoa Phật. Trang Nghiêm Đạo Lộ Phật. Long Cái Phật. Vũ Hoa Phật. Tán Hoa Phật. Tán Hoa Phật. Hoa Quang Minh Phật. Nhật Âm Thanh Phật. Tế Nhật Nguyệt Phật. Lưu Ly Tạng Phật. Phạm Âm Phật. Tịnh Minh Phật. Kim Tạng Phật. Tu-di Đảnh Phật. Sơn Vương Phật. Âm Thanh Tự Tại Phật. Tịnh Nhãn Phật. Nguyệt Minh Phật. Đắc Chúng Phật. Hoa Sinh Phật. Như Tu-di Sơn Phật. Nhật Nguyệt Phật. Phạm Âm Thanh Phật. Thế Chủ Phật. Sư Tử Hành Phật. Diệu Pháp Ý Phật. Sư Tử Hống Phật. Châu Bảo Cái San Hô Sắc Phật. Phá Nghi Ám

Phật. Thủy Nguyệt Phật. Chúng Hoa Phật. Bồ-đề Phật. Hoa Siêu Xuất Phật. Khai Trí Trì Tạp Bảo Phật. Chân Lưu Ly Minh Phật. Tế Nhật Nguyệt Phật. Trì Đại Công Đức Phật. Đắc Chánh Tuệ Phật. Dũng Kiện Phật. Ly Siểm Khúc Phật. Trừ Ác Căn Tài Phật. Đại Âm Đạo Ương Phật. Thủy Quang Phật. Hải Vân Tuệ Du Phật. Đức Đảnh Hoa Phật. Trang Nghiêm Phật. Nhật Âm Thanh Phật. Nguyệt Thắng Phật. Như Lưu Ly Phật. Phạm Thanh Phật. Quang Minh Phật. Kim Tạng Phật. Sơn Vương Phật. Âm Vương Phật. Long Thắng Phật. Vô Nhiễm Phật. Tịnh Diện Phật. Nguyệt Diện Phật. Như Tu-di Phật. Chiên-đàn Hương Phật. Uy Thế Phật. Nhiên Đăng Phật. Nan Thắng Phật. Bảo Đắc Phật. Ly Cấu Minh Phật. Sư Tử Phật. Vương Vương Phật. Lực Thắng Phật. Hỷ Âm Phật. Quang Minh Phật. Long Thắng Phật. Hoa Xỉ Phật. Vô Úy Minh Phật. Hương Đảnh Phật. Phổ Hiền Phật. Phổ Hoa Phật. Bảo Tướng Phật. Thượng Hương Vương Phật. Thí Nhất Thiết Lạc Phật. Kiến Nhất Thiết Duyên Phật. Hoại Chư Kinh Bố Phật. An Lập Vương Phật. Bảo Minh Phật. Lợi Nhất Thiết Chúng Phật. Vô Biên Không Nghiêm Đức Phật. Cái Nghiêm Phật. Không Tướng Phật. Uy Hoa Sinh Đức Phật. Thượng Đức Phật. Tịnh Nhãn Phật. Vô Biên Tự Tại Tích Phật. Thế Diệu Phật. Từ Bi Phật. Đại Điều Ngự Phật. Vô Thắng Tướng Phật. Tối Cao Đức Di-lâu Phật. Thế Chủ Phật. Nhân Vương Phật. Chúng Quy Phật. Thiên Hương Di-lâu Phật. Nguyệt Gian Vương Phật. Thượng Di-lâu Phật. Bảo Sinh Đức Phật. Danh Văn Di-lâu Phật. Mỹ Đức Phật. Vô Khuyết Nhãn Phật. Phạm Đức Phật. Vô Biên Đức Tích Phật. Vô Lượng Hoa Phật. Diệt Đức Vương Phật. Bảo Hỏa Phật.

Người nào nhất tâm quy kính chư Phật ấy thì được không thoái chuyển và mau chóng thành tựu Phật đạo.

Người nào nhất tâm quy kính Phật Tịnh Nguyệt Tràng Xứng Quang Minh thì diệt được tội sinh tử trong một trăm sáu mươi kiếp.

Người nào nghe danh hiệu Phật A-di-đà mà nhất tâm tin tưởng, hoan hỷ tụng niệm thì được vô lượng phước, thoát ly ba đường ác. Lúc lâm chung mà chí tâm niệm Phật thì Phật sẽ đến nghênh đón.

Người nào nghe danh hiệu Phật Thù Thắng mà hoan hỷ tin tưởng tụng niệm thì có thể hàng phục chúng ma, diệt được tội sinh tử trong sáu mươi kiếp.

Người nào nghe danh hiệu Phật Tập Âm mà hoan hỷ tin tưởng tụng niệm thì nghe được âm thanh của Phật thuyết pháp trong chúng hội mà diệt được tội sinh tử trong tám mươi kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Phật Kim Cang Bộ Tinh Tấn thì diệt được

tội sinh tử trong trăm kiếp.

Tạo Vương Thần Thông Tiêm Hoa Phật. Tảo Vương Thần Thông Phật. Vô Lượng Phan Phật. Tịnh Nhật Ức Xưng Quang Phật. Độ Nhất Thiết Thế Gian Khổ Não Đại Quang Phổ Phật. Thiện Kiến Lập Châu Đài Vương Phật. Bảo Tràng Phật. Phổ Quang Thăng Thắng Đài Vương Phật. Tịnh Quang Phật. Lôi-xá-na Phật. Phổ Hiền Hoa Phu Phật. Bảo Thượng Phật. Thọ Căn Hoa Phật. Trang Nghiêm Thông Phật. Duy Việt Trang Nghiêm Phật. Tự Tại Vương Thần Thông Phật.

Người nào nhất tâm kính lễ chư Phật ấy thì diệt tội sinh tử trong năm mươi chín kiếp.

Độ Nhất Thiết Thế Gian Khổ Não Phật. Tu-di Tướng Phật. Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương Thần Thông Phật. Đại Bi Quang Minh Phật. Liên Hoa Thọ Thế Giới Trưởng Tinh Tấn Phật. Diệu Lạc Phật.

Người nào nhất tâm kính lễ chư Phật ấy thì diệt trừ được tội sinh tử trong năm trăm kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Phật Vô Lượng Tràng Phan thì diệt được tội sinh tử trong năm trăm kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Phật Vô Lượng Tràng thì diệt trừ được tội sinh tử trong tám mươi kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Phật Đại Quang Phổ Biến thì diệt được tội sinh tử trong chín mươi hai kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Phật Bảo Tràng thì diệt được tội sinh tử trong bảy mươi chín kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Phật Tịnh Quang thì diệt được tội sinh tử trong hai trăm kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Phật Bảo Thượng thì diệt được tội sinh tử trong một trăm tám mươi mốt kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Phật Thọ Căn Hoa Vương thì diệt được tội sinh tử trong ba trăm ba mươi kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Phật Duy Việt Trang Nghiêm thì diệt được tội sinh tử trong chín trăm kiếp.

Vô Lượng Minh Phật.

Một trăm năm mươi danh hiệu Phật ở phương Tây bắc trong hiện tại.

Phật bảo Bồ-tát A-dật-đa:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu của chư Phật này mà tin tưởng vui mừng, thọ trì đọc tụng, kính lễ, là đã từng phụng

sự được năm mươi vạn Đức Phật. Người này sinh đến đâu cũng thường được Thiên nhãn thấy mười phương thế giới, tai thường được nghe vô lượng âm thanh, thân thường bay đi khắp nơi để phụng sự chư Phật, tâm thường biết rõ tất cả ý nghĩ, cho đến khi đắc Niết-bàn. Không sinh vào chỗ bần cùng, hạ tiện, không sinh vào nơi tám nạn, ba đường ác, thân như kim cương, đủ các tướng tốt, tâm thích pháp lớn, được mọi người ưa thích, lúc xả báo thân, sinh đến nơi nào cũng được gặp chư Phật. Thế nên, này Bồ-tát A-dật-đa! Người nào cung kính lễ bái danh hiệu của chư Phật ấy thì được công đức chỉ có Phật mới biết được, vĩnh viễn thoát khỏi tội sinh tử trong ngàn vạn ức kiếp.

Phương Tây bắc: Bảo Tướng Phật. Đa Bảo Phật. Bảo Sinh Đức Phật. Bảo Thường Phật. Sáu ngàn vị đồng danh hiệu Chúng Sinh Hỷ Kiến Phật. Cụ Túc Thiên Vạn Quang Minh Phật. Sư Tử Nguyệt Ương Phật. Ly Cấu Quang Nghiệm Phật. Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật. A-súc Phật. Vân Lôi Âm Túc Hoa Trí Phật. Tịnh Hoa Túc Vương Trí Phật. Sáu vạn vị đồng danh hiệu Quang Minh Phật. Sáu trăm vị đồng thời tán hoa cúng dường Phật.

Vô Lượng Quang Phật. Vô Lượng Quang Minh Phật. Vô Lượng Tự Tại Lực Phật. Vô Lượng Lực Phật. Nhất Cái Phật. Vô Lượng Minh Phật. Cái Hành Phật. Bảo Cái Phật. Túc Vương Phật. Thiện Túc Phật. Minh Luân Phật. Minh Vương Phật. Cao Quảng Đức Vô Biên Quang Phật. Tự Tại Vương Phật. Tự Tại Lực Phật. Vô Lượng Âm Thanh Phật. Đại Vân Quang Phật. Võng Tụ Phật. Giác Hoa Quang Phật. Liên Hoa Tự Tại Phật. Sơn Vương Phật. Nguyệt Chúng Tăng Thượng Phật. Phóng Quang Phật. Diệu Kiên Phật. Bất Hư Kiến Phật. Đảnh Sinh Vương Phật. Liên Hoa Sinh Phật. Phổ Hương Quang Phật. Hương Minh Vương Phật. Hương Di-lâu Phật. Hương Tượng Phật. Hương Tự Tại Phật. Hương Quật Phật. Minh Luân Phật. Quang Vương Phật. Liên Hoa Sinh Phật. Pháp Tự Tại Phật. Khả Lạc Phật. Vô Lượng Pháp Tự Tại Phật. Ái Đức Phật. Tán Hoa Phật. Hoa Cái Hành Liệt Phật. Hoa Quật Phật. Kim Hoa Phật. Hương Hoa Phật. Di-lâu Vương Phật. Thiện Đạo Sư Phật. Nhất Thiết Chúng Sinh Tối Thắng Nghiêm Phật. Chuyển Chư Nạn Phật. Thiện Hành Nghiêm Phật. Diệu Hoa Phật. Vô Biên Hương Phật. Phổ Phóng Quang Phật. Tán Hoa Sinh Đắc Phật. Bảo Võng Thủ Phật. Cực Cao Vương Phật. Túc Vương Phật. Phổ Chiếu Nhất Thiết Phật Độ Phật. Diệu Kiến Phật. An Lập Vương Phật. Hương Lưu Phật. Vô Biên Trí Tự Tại Phật. Bất Hư Nghiêm Phật. Bất Hư Kiến Phật. Vô Ngại Nhãn Phật. Bất Động Phật. Sơ Phát Ý Phật. Vô Biên Nhãn Phật. Đăng Thượng Phật. Phổ Chiếu Minh Phật. Quang Chiếu Phật. Nhất Thiết Thế Giới Phật. Vô

Cấu Lực Phật. Nhất Thiết Chúng Sinh Bất Đoạn Biện Tài Phật. Vô Lưu Hành Phật. Tập Tinh Tấn Phật. Thượng Tinh Tấn Phật. Nhất Thừa Độ Phật. Liên Hoa Thượng Phật. Pháp Ương Phật. Vô Lượng Đức Tạng Bảo Tích Khoái Kiến Kim Cang Sư Tử Du Vương Phật. Định Quang Phật. Phổ Quang Đức Thượng Nghiêm Vương Phật. Kiên Trụ Công Đức Chú Sơn Nghiêm Vương Phật. Đức Ương Phật. Pháp Tạo Hoằng Phật. Hóa Thiên Phật. Đế Ương Phật. Tập Kim Cang Phật. Chúng Tôn Phật. Lôi Tượng Phật. Lạc Thanh Tịnh Phật. Xuất Gia Lạc Hạnh Phật. Hoa Ương Phật. Thắng Thí Phật. Thiện Minh Phật. Thiện Diệu Phật. Tiên Huân Phật. Chuyển Thắng Phật. Hân Lạc Phật. Thiên Hoa Phật. Chuyển Kiết Thần Phật. Thiện Thủ Phật. Thiện Hỷ Phật. Trụ Giác Phật. Trụ Phóng Phật. Đế Pháp Phổ Xưng Phật. Thị Thế Thiện Diệu Phật. Phổ Biện Phật. Bảo Xưng Phật. Uy Cương Phật. Phạm Thần Phật. Vô Úy Thiện Phật. Thiện Âm Phật. Mục Duyệt Phật. Tích Đức Phật. Vũ Âm Phật. Diệu Quán Phật. Thọ Thần Phật. Dữ Nhân Du Phật. Mỹ Cầu Phật. Hàng Oán Quyến Thuộc Phật. Duy Vệ Phật. Thức Phật. Tùy Diệp Phật. Câu Lưu Tần Phật. Ca-diếp Phật. Câu-na-hàm Mâu-ni Phật. Vô Cấu Quang Phật. Tư Hoặc Dự Phật. Bảo Tài Phật. Vũ Hương Vương Phật. Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương Thần Thông Phật. Tu-di Tướng Phật. Ưu-bát-la Phật. Liên Hoa Thắng Phật. Diệu Dung Sơn Tướng Phật. Nhân Thiên Vương Phật. Hoa Đức Phật. Vô Thượng Thắng Tôn Phật. Tuệ Quán Phật. Khai Hóa Bồ-tát Phật.

Người nào nhất tâm kính lễ chư Phật ấy thì diệt được tội sinh tử trong tám mươi mốt kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Đức Kiến Vô Oán Cụ Phật thì diệt được tội sinh tử trong sáu mươi ba kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Đức Nhất Thừa Độ Phật thì diệt được tội sinh tử trong sáu mươi bốn kiếp.

Một trăm năm mươi danh hiệu Phật hiện tại ở phương Bắc.

Phật nói:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào học Bồ-tát thừa, nghe được danh hiệu của chư Phật này mà tin tưởng không nghi ngờ, vui mừng phụng kính, thì sinh đến đâu đều đạt được vô số Tam-muội, trong mỗi một phương của khắp mười phương gặp được mười hằng hà sa chư Phật, cũng làm cho đời này thoát khỏi các tai ương bất ngờ, trừ hết oán độc, hành đạo ngày càng tinh tấn. Những nguyện thiện của tâm đều tương ưng với mỗi niệm, được thành tựu, gặp tri thức thiện, chứng đắc pháp nhẫn sâu xa, sinh ra ở đâu cũng làm người tôn quý, không còn chịu các khổ cho đến khi thành Phật,

diệt trừ được tội sinh tử trong ba mươi vạn ức a-tăng-kỳ kiếp.

Nhân Vương Phật. Thắng Vương Phật. Bảo Trí Thủ Phật. Nguyệt Điện Thanh Tịnh Nan Trở Phật. Nhật Sinh Phật. Viêm Kiên Phật. Tối Thắng Âm Phật. Võng Minh Phật. Vô Lượng Đức Bảo Phật. Tế Nhật Nguyệt Quang Phật. Đức Hạnh Tinh Tấn Phật. Vân Tự Tại Phật. Vân Tự Tại Vương Phật. Tướng Đức Phật. Vương Tướng Phật. Đoạn Ái Vương Phật. Tiếp Thức Phật. Ba mươi ức vị đồng hiệu Thích-ca Văn Phật. Ma-ni Châu Phật. Thích-ca Văn Ni Phật. Tôn Âm Vương Phật. Trí Hòa Hợp Phật. Thiện Hoa Phật. Vô Thứ Phật. Nhật Tạng Phật. Tôn Lạc Phật. Thắng Tôn Phật. Thành Hoa Phật. Nhật Minh Phật. Long Đức Phật. Kim Cang Quang Minh Xưng Vương Phật. Vô Thượng Minh Phật. Tứ Tướng Quang Minh Phật. San Ni Luân Phật. Trí Thành Tựu Phật. Hương Vương Phật. Hỏa Diệp Phật. Bà-la Vương Phật. Na-la-diên Phật. Vô Cấu Đăng Xuất Vương Phật. Bảo Cái Tăng Quang Minh Vương Phật. Kim Sơn Vương Phật. Ca-diếp Phật. Tu-di Phật. Hoại Chư Đạo Phật. Phá Nghi Phật. Vô Tướng Âm Phật. Vô Biên Công Đức Thành Tựu Phật. Bảo Sinh Đức Phật. Liên Hoa Sinh Đức Phật. Bảo Thượng Phật. Vô Biên Minh Phật. Bảo Di-lâu Phật. Đăng Cao Đức Phật. Trí Sinh Đức Phật. Cự Đăng Phật. Vô Thượng Quang Phật. Đức Vương Minh Phật. Phất Sinh Phật. Vô Biên Minh Phật. Đức Vị Phật. Phương Đẳng Phật. Hoa Sinh Đức Phật. Bà-la Vương Phật. Sư Tử Vương Phật. Bảo Di-lâu Phật. Tỳ-bạt-thi Phật. Y Vương Phật. Thượng Chúng Phật. Thượng Thiện Đức Phật. Tự Tại Lực Phật. Thượng Hương Đức Phật. Thượng Hương Tướng Phật. Chiên Tướng Quật Phật. Vô Biên Minh Phật. Tăng Thiên Quang Hoa Xuất Phật. Vô Biên Tự Tại Phật. Uy Hoa Sinh Cao Vương Phật. Bảo Võng Phật. An Lập Vương Phật. Bất Hư Xưng Phật. Bất Hư Lực Phật. Bất Hư Tự Tại Lực Phật. Bất Hư Quang Phật. Vô Biên Thích Tấn Phật. Sa-la Vương Phật. Bảo Sa-la Phật. Nhất Cái Nghiêm Phật. Bảo Hiền Phật. Chiên-đàn Quật Phật. Chiên-đàn Hương Phật. Vô Biên Minh Phật. Minh Luân Phật. Di-lâu Nghiêm Phật. Vô Ngại Nhãn Phật. Vô Biên Nhãn Phật. Bảo Sinh Phật. Chư Đức Phật. Giác Hoa Đức Phật. Thiện Trụ Tràng Phật. Vô Biên Lực Phật. Bất Hư Đức Bảo Lực Phật. Vô Biên Nghiêm Phật. Hư Không Quang Phật. Vân Tướng Âm Phật. Dược Vương Phật. Bất Kinh Úy Phật. Ly Bố Úy Phật. Tịnh Vương Phật. Trí Xuất Phật. Dũng Chúng Phật. Trí Tụ Phật. Tác Phương Phật. Sa-ha Vương Phật. Thượng Ly Phật. Điều Ngự Phật. Trí Thủ Phật. Tối Cao Đức Phật. Thị Chúng Sinh Thâm Tâm Phật. Vô Ngại Quang Phật. Diệt Chư Ái Tự Tại Hoa Tối Cao Sinh Đức Phật. Câu Lăng Vương Phật. Nhật Đăng Phật. Thượng Bảo Phật. Trí Sinh Đức Phật. Vô Ngại Nhãn

Phật. An Lập Công Đức Vương Phật. Vô Úy Phật. Trí Tụ Phật. Kim Cang Phật. Hỏa Y Phật. Minh Đăng Phật. Bất Hư Tinh Tấn Phật. Thiện Tư Nghiêm Tướng Phật. Sư Tử Phật. Diệu Thiện Trụ Vương Phật. Bảo Tụ Cao Đức Phật. Phạm Đức Phật. Vô Ngại Hương Tượng Phật. Di-lâu Minh Phật. Hỏa Đăng Vương Phật. Hoa Thượng Quang Phật. Trụ Danh Văn Phật. Danh Từ Phật. Sa-la Vương Phật. Quán Hoa Phật. Vô Thứ Phật. Nhật Tạng Phật. Tôn Lạc Phật. Đức Nội Phong Nghiêm Phật.

Người nào nghe danh hiệu của chư Phật ấy mà hoan hỷ tin theo, nhất tâm tụng niệm, kính lễ thì được không thoái chuyển, mau chóng thành Chánh giác. Sau một kiếp sinh tử, khi xuất sinh đạt được sáu thần thông, được tướng đoan nghiêm, thường được tôn quý, có thể trừ diệt được sự ràng buộc của dục vọng, sáu căn thường không bệnh, sinh ra gặp được Phật, nghe Pháp, thấy Tăng, lìa xa tám nạn, thường đầy đủ tịnh giới, tâm không tán loạn cho đến khi đắc Niết-bàn.

Người nào nghe danh hiệu Kim Cang Kiên Cố Tiêu Phục Hoại Nghiêm Phật mà hoan hỷ, tin vui, tụng niệm thì được không thoái chuyển và trừ mười vạn ức tội.

Người nào nghe danh hiệu Bảo Hỏa Phật mà hoan hỷ, tin theo, trì niệm thì được không thoái chuyển và mau thành Chánh giác.

Người nào nghe danh hiệu Bảo Nguyệt Quang Minh Phật mà tin theo, trì tụng thì sinh ra đời sau được ở trong chánh định, gặp được chư Phật chuyển pháp luân tôn quý.

Người nào nghe danh hiệu Hiền Tối Phật mà hoan hỷ, thọ trì, tụng niệm thì đời sau sinh ra được tướng đoan nghiêm, biết rõ túc mạng, thành bậc Chánh giác.

Người nào nghe danh hiệu Bảo Liên Hoa Bộ Phật mà tin theo, tụng niệm thì sinh ở đâu cũng được mọi người kính trọng, tin theo lời nói mà thừa hành. Nếu người nhất tâm lễ kính thì được bỏ thân nữ, chuyển thân nam, đắc Không thoái chuyển.

Liên Hoa Man Trang Nghiêm Vương Phật. Nguyệt Điện Thanh Tịnh Phật. Tướng Đức Phật.

Một trăm năm mươi danh hiệu Phật phương Đông bắc trong hiện tại.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu của chư Phật ấy mà hoan hỷ tin theo, đọc tụng, lễ kính thì được công đức hơn mười vạn lần tất cả sự bố thí và các việc khác, tùy ý vãng sinh đến quốc độ chư Phật, không còn thoái chuyển, thành bậc Chánh giác. Người nào phỉ

báng, nghi ngờ, không tin thì sẽ bị đọa vào địa ngục trong sáu vạn ức năm, chịu vô lượng tội. Người nào tin theo, ca ngợi, lễ bái thì đời này được an ổn và diệt hết tội sinh tử trong năm trăm ngàn vạn ức kiếp.

Hoại Nhất Thiết Thế Gian Bố Úy Phật. Đạo Thất Bảo Hoa Phật. Ly Cấu Tâm Phật. Bảo Cái Siêu Quang Phật. Bi Tinh Tấn Phật. Tam Thừa Hạnh Phật. Vô Tịnh Phật. Duyên Nhất Thiết Biện Phật. Bảo Sự Phật. Bảo Tích Phật. Đẳng Hành Phật. Nhất Thiết Đức Quang Tướng Phật. Di-lâu Càn-na Phật. Tăng Kiên Phật. Bất Hư Hạnh Phật. Vô Ngại Nhãn Phật. Phổ Thủ Phật. Đức Vương Minh Phật. Hiền Vương Phật. Nguyệt biện Phật. Thiện Mục Phật. Phổ Thế Phật. Bảo Thủ Phật. Phổ Quán Phật. Tôn Tự Tại Vương Phật. Quang Tịnh Chiếu Diệu Phật. Phạm Thủ Thiên Vương Phật. Hai vạn vị đồng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật. Tuệ Kiến Phật. Kim Hoa Phật. Vô Lượng Đức Siêu Sở Hữu Vương Phật. Vô Cấu Tịnh Long Tự Tại Tôn Âm Vương Phật. Bảo Tạng Phật. Vô Lượng Tịnh Vương Phật. Bảo Sơn Vương Phật. Bất Khả Tư Nghị Công Đức Phật. Bảo Tôn Âm Phật. Biến Xuất Nhất Thiết Quang Minh Công Đức Sơn Vương Phật. Bảo Hải Phật. Trí Hoa Vô Cấu Kiên Phật. Phổ Hiền Phật. A-súc Phật. Vô Cấu Công Đức Quang Minh Vương Phật. Thiện Lạc Tự Tại Âm Quang Minh Phật. Nhật Tạng Phật. Trí Nhật Phật. Long Tự Tại Phật. Kim Cang Xưng Phật. Nhật Tạng Phật. Đại Công Đức Tạng Phật. Quang Minh Âm Tướng Phật. Thường Quang Minh Phật. Quang Minh Âm Tướng Phật. Tự Tại Xưng Phật. Bất Khả Tư Nghị Vương Phật. An Hòa Tự Tại Kiến Sơn Vương Phật. Trí Dự Phật. Nhãn Tịnh Vô Cấu Phật. Bách Công Đức Phật. Hiệu Thắng Phật. Minh Tuệ Phật. Biến Tịnh Phật. Thiện Nhãn Phật. Chín vạn mười một na thuật vị đồng hiệu Vô Sắc Phật. Vô Cấu Siêu Đức Phật. Dũng Tiến Phật. Ly Bách Ưu Phật. Hỷ Sinh Đức Phật. An Vương Phật. Thượng Di-lâu Phật. Diệu Hương Phật. Kiều-trần-như Phật. Thế Đức Phật. Xích Liên Hoa Đức Phật. Bạch Liên Hoa Sinh Phật. Đại Âm Nhãn Phật. Thượng Chúng Phật. Vô Biên Minh Đức Phật. Nguyệt Xuất Quang Phật. Danh Lưu Thập Phương Phật. Tinh Tú Vương Phật. Vô Biên Quang Minh Phật. Thượng Hương Di-lâu Phật. Ly Bố Úy Phật. An Ẩn Sinh Đức Phật. Vô Biên Công Đức Nguyệt Phật. Nhất Thiết Đức Nghiêm Phật. Nhật Hoa Vương Phật. Bất Hoại Tướng Phật. Tông Thủ Quang Phật. Vô Lượng Sinh Hạnh Phật. Nhất Thiết Thượng Phật. Đại Uy Đức Liên Hoa Sinh Phật. Hư Không Tịnh Vương Phật. Vô Tướng Âm Thanh Phật. Minh Đức Vương Phật. Đức Minh Vương Phật. Độ Công Đức Biên Phật. Nhiên Đăng Phật. Tác Minh Phật. Vô Úy Phật. Đức Vị Phật. Vô Bố Úy Phật. Hoa Đức Phật. Trí Hoa Đức Phật. Bảo Tích Phật. Vô Biên Nguyện

Phật. Bảo Thủ Phật. Vô Biên Công Đức An Lập Vương Phật. Sa-la Vương Phật. Bảo Minh Phật. Bảo Tụ Phật. Thượng Chúng Đức Phật. Vô Biên Nghiêm Phật. Quán Thế Âm Phật. Tu-di Minh Phật. Vô Biên Tự Tại Lực Phật. Cực Cao Hạnh Phật. Bảo Hoa Đức Phật. Vô Biên Thần Thông Tự Tại Phật. Tùy Chúng Sinh Nguyện Nghiêm Phật. Cao Bảo Cái Phật. Thượng Chúng Phật. Vô Lượng Hoa Phật. Bảo Tự Tại Phật. Nguyệt Xuất Đức Phật. Đế Thích Tràng Vương Phật. Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân Phật. Mười vạn vị đồng danh hiệu Lưu Bố Phật. Phổ Quang Tịnh Đức Phật. Thắng Chiến Đấu Phật. Vô Ngại Tôn Thọ Đức Phật. Liên Hoa Phật. Bảo Liên Hoa Đế Trụ Thọ Vương Phật. Đại Quang Diệu Phật. Tuệ Đăng Minh Phật. Đại Hùng Phật. Bạch Vô Cấu Trần Phật. Nội Bảo Phật. Thượng Tượng Tràng Thập Cái Vương Phật. Uy Thần Tự Tại Vương Phật. Cực Thọ Thượng Ảnh Vương Phật. Đại Hải Phật. Thập Phương Kiến Phật. Thế Gian Tôn Phật. Thiện Đức Phật. Tu-di Tướng Phật. Liên Hoa Tôn Phật. Nhật Nguyệt Tôn Phật. Bảo Quang Nguyệt Điện Diệu Tôn Âm Phật. Hoại Ma-la Võng Độc Bộ Phật.

Người nào nhất tâm kính lễ chư Phật ấy thì diệt được tội sinh tử trong một trăm kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Sư Tử Hống Lực Phật thì diệt tội sinh tử trong hai trăm mười kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Bi Tinh Tấn Phật thì diệt tội sinh tử trong một ngàn ức kiếp.

Tam Thừa Hạnh Phật. Kim Cang Kiên Cường Tự Tại Vương Phật. Phạm Thiên Phật.

Một trăm năm mươi danh hiệu Phật ở phương Trên trong hiện tại.

Phật nói:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào học Bồ-tát thừa, nghe đến danh hiệu của chư Phật này mà lòng không phân vân, tin vào những điều ban tuyên của đạo nhãn chư Phật thì đời đời sinh đến đâu cũng không biếng nhác, không huân tập tham dục. Thường xem Bồ-tát là cha mẹ, vợ con, anh em, thân quyến, sinh đến đâu cũng có đủ ba mươi hai tướng tốt và được vãng sinh Tịnh độ của chư Phật. Ít dâm nộ si, thân không tật bệnh, được thành tựu tất cả các công đức, trừ diệt được tội trong ba mươi lăm vạn hằng hà sa số kiếp.

Hoa Phu Nhật Vương Phật. Bất Khả Tư Nghị Nguyệt Quang Minh Phật. Thắng Quang Phật. Danh Xưng Phật. Nhạo Liên Hoa Thủ Phật. Quảng Chúng Đức Phật. Tư Lạc Thành Thiện Đức Phật. Vô Lâu Tinh Tấn Nguyện Thủ Phật. Thế Tự Tại Vương Phật. Tiêu Diệt Đẳng Siêu

Vương Phật. Vô Hạn Nhãn Vương Phật. Chí Tinh Tấn Phật. Hương Tích Phật. Một vạn tám ngàn vị đồng hiệu Sơn Vương Phật. Vô Cấu Đại Thánh Phật. Cát Tường Phật. Sư Tử Ương Như Quang Tôn Phật. Phạm Âm Phật. Tú Vương Phật. Hương Thượng Phật. Hương Quang Phật. Đại Diệm Kiên Phật. Sa-la Thọ Vương Phật. Tạp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân Phật. Bảo Hoa Đức Phật. Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật. Như Tu-di Sơn Phật. Thiện Tịch Phật. Vô Biên Cao Lực Vương Phật. Nguyệt Hưởng Phật. Tinh Tấn Tối Cao Lực Vương Phật. Phá Nghi Phật. Thiện Tú Vương Phật. Nhiên Đăng Phật. Tác Minh Phật. Minh Luân Phật. Minh Di-lâu Phật. Tịnh Minh Phật. Bạch Cái Phật. Hương Cái Phật. Bảo Cái Phật. Chiên-đàn Khốt Phật. Chiên-đàn Đức Phật. Tu-di Kiên Phật. Bảo Minh Phật. Sa-la Vương Phật. Phạm Đức Phật. Tịnh Minh Phật. Vô Kinh Bố Phật. Ly Bố Úy Phật. Diệu Kiên Phật. Thượng Bảo Phật. Sơn Vương Phật. Chuyển Nữ Tướng Nghiêm Phật. Vô Biên Nghiêm Phật. Vô Thượng Quang Phật. Võng Minh Tướng Phật. Quốc Vương Phật. Đức Thắng Phật. Phổ Minh Phật. Thắng Địch Phật. Tướng Vương Phật. Dược Vương Vô Ngại Phật. Vô Lượng Công Đức Minh Tự Tại Vương Phật. Bảo Du Hành Phật. Bảo Hoa Phật. An Trú Phật. Sơn Vương Phật. Vô Cấu Tướng Phật. Đại Sơn Hộ Phật. Tịnh Nhất Thiết Nguyện Uy Đức Thắng Vương Phật. Thiện Trụ Ý Phật. Nguyệt Vương Phật. Vô Thắng Bộ Tự Tại Vương Phật. Sa-lân-đà Vương Phật. Phổ Hiền Phật. Tám mươi vị đồng hiệu Sư Tử Bộ Vương Phật. Liên Hoa Tôn Phật. Pháp Tự Tại Phong Vương Phật. Quang Minh Vô Cấu Hiền Hương Phong Vương Phật. Trí Quang Tự Tại Tướng Vương Phật. Thiên Trí Thức Tôn Âm Vương Phật. Thiên Tăng Tướng Tôn Âm Vương Phật. Thiên Thiện Vô Cấu Tôn Âm Vương Phật. Thiên Ly Bố Úy Tôn Âm Vương Phật. Thiên Thiện Vô Cấu Quang Tôn Âm Vương Phật. Ngũ Bách Nhật Tôn Âm Vương Phật. Ngũ Bách Nhật Tạng Tôn Vương Phật. Ngũ Bách Dược Âm Tôn Vương Phật. Nhị Nhật Quang Minh Phật. Tứ Long Tự Tại Thần Phật. Bát Ly Khủng Bố Xưng Vương Quang Minh Phật. Thập Ly Âm Quang Minh Phật. Bát Thanh Xưng Phật. Thập Nhất Hiển Lộ Pháp Âm Phật. Cửu Công Đức Pháp Xưng Vương Phật. Nhị Thập Bất Tư Nghị Vương Phật. Tứ Thập Bảo Ức Vô Minh Tôn Vương Phật. Giác Trí Tôn Tướng Vương Phật. Thất Bất Tư Nghị Âm Phật. Tam Trí Tạng Phật. Thập Ngũ Trí Sơn Ức Phật. Thập Ngũ Trí Hải Vương Phật. Tam Thập Đại Trí Lực Tôn Âm Vương Phật. Nhị Sơn Công Đức Kiếp Phật. Thập Bát Thanh Tịnh Trí Huân Phật. Cửu Thập Tôn Tướng Chúng Sinh Phật. Bách Thiện Trí Vô Cấu Lôi Âm Tôn Vương Phật. Bát Thập Thắng Tôn Đại Hải Công Đức Trí Sinh Lực Vương Phật. Tứ Thập Thiên Thượng Bồ-đề Tôn Phật. Nhị Công Đức Trí Giác Sơn Hoa Vương Phật. Nhị

Công Đức Trí Giác Phật. Nhị Kim Cang Sư Tử Phật. Nhị Trì Giới Quang Minh Phật. Nhị Thị Hiện Tăng Phan Phật. Vô Lượng Quang Minh Phật. Tam Sư Tử Du Hý Phật. Nhị Vô Tận Trí Sơn Phật. Nhị Bảo Quang Minh Phật. Nhị Vô Cấu Trí Tuệ Phật. Cửu Trí Tuệ Quang Minh Phật. Ngũ Thập Na-la-diên Vô Thắng Tạng Phật. Nhị Vô Cấu Tịnh Trí Tuệ Phật. Cửu Đại Trí Tuệ Quang Minh Phật. Thất Thập Tụ Tập Trân Bảo Công Đức Phật. Nhị Thập Phân Biệt Tinh Bảo Vương Phật. Tam Công Đức Lực Sa Vương Phật. Cửu Thập Diệu Hương Âm Phật. Đề-đầu-lại Vương Phật. Lục Thập Quang Minh Xí Châu Vương Phật. Thiên Liên Hoa Hương Thích Xưng Tôn Vương Phật. Tam Thập Liên Hoa Hương Lực Tăng Phật. Nhị Vô Lượng Công Đức Đại Hải Trí Tăng Tăng Phật. Diêm-phù Đề Hương Phật. Nhất Bách Tam Công Đức Sơn Ức Phật. Sư Tử Tướng Phật. Bách Nhất Long Lôi Tôn Hoa Vương Phật. Độ Cái Hạnh Phật. Thiện Thú Chủng Vô Ngã Phật. Tam Thập Lộ Công Đức Vương Kiếp Phật. Thiên Ly Trí Long Vương Giải Thoát Giác Thế Giới Hải Nhãn Sơn Vương Phật. Uy Thần Phật. Thiện Tịch Nguyệt Âm Vương Phật. Chư Hoa Phật. Bảo Thành Phật. Thiện Đức Phật. Vô Số Tinh Tấn Nguyện Thủ Phật. Quảng Chúng Đức Phật. Châu Thắng Nguyệt Vương Phật.

Một trăm năm mươi danh hiệu Phật ở phương Dưới trong hiện tại.

Phật nói:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu Phật này mà chí tâm thọ trì, đốt hương kính lễ thì sinh ra nơi nào cũng được Tam-muội Phổ quang, khi sắp qua đời tự nhiên được thấy rõ trước mặt có trăm ngàn ức cai chư Phật khắp mười phương và luôn luôn ghi nhớ hết tất cả những điều chư Phật dạy, có thần thông làm chấn động vô lượng chúng sinh và diệt trừ hai trăm vạn ức cai tội sinh tử.

Minh Đức Phật. Sư Tử Phật. Danh Văn Phật. Phổ Quang Phật. Viễn Ma Phật. Pháp Ức Phật. Trì Pháp Phật. Nhất Bảo Cái Phật. Nhiễm Thanh Tịnh Phật. Phổ Hiền Phật. Phạm Tinh Tấn Phật. Bảo Tạng Phật. Sa-la Vương Phật. Ly Khủng Bố Vi Viễn Phật. Nguyệt Điện Phật. Thanh Tịnh Hoa Quang Phật. Ngộ Thần Thông Vương Phật. Kiến Lập Tinh Tấn Phật. Sư Tử Ương Phật. Vô Lượng Quang Minh Tối Thắng Phật. Hư Không Âm Phật. Hư Không Nghiêm Phật. Hỏa Mục Phật. Câu-lưu-tôn Phật. Thượng Đức Phật. Đại Đức Phật. Hữu Âm Phật. Liên Hoa Đức Phật. Sư Tử Đức Phật. Thành Lợi Phật. Sư Tử Cảnh Phật. Sư tử Hộ Phật. An Lập Vương Phật. Phạm Di-lâu Phật. Tịnh Minh Phật. Bất Hư Xưng Phật. Hương Tượng Phật. Hương Đức Phật. Hương Di-lâu Phật. Vô Lượng Nhãn Phật. Hương Tụ Phật. Bảo Quật Phật. Bảo Di-lâu Phật. An

Trụ Phật. Thiện Trụ Vương Phật. Sa-la Vương Phật. Minh Luân Phật. Thất Thập Phổ Tịnh Quang Minh Vương Phật. Nhiên Đăng Phật. Uy Đức Phật. Đề-sa Phật. Phất-sa Phật. Quang Minh Phật. Thiên Vương Phật. Mật Tích Kim Cang Thiệp Phật. Tịnh Vương Phật. Tức Ý Phật. Vô Lượng Huấn Bảo Phật. Cẩm Tịnh Vương Phật. Sư Tử Bộ Phật. Diệu Ương Ý Quang Minh Vương Phật. Cúng Dường Phật. Diệu Hoa Phật. Phụng Dưỡng Phật. Thiện Mục Phật. Khoái Tý Phật. Diễm Quang Phật. Diễm Vị Phật. Vô Thoái Một Phật. Chấp Công Đức Phật. Bảo Sự Phật. Vô Khi Thế Phật. Vô Lượng Đức Phật. Bảo Xưng Phật. Liên Hoa Thượng Phật. Lôi Âm Vương Phật. Hư Không Tánh Phật. Vi Ly Phật. Đức Vương Minh Phật. Thiện Tự Nguyện Thành Phật. Ca-diếp Phật. Hương Minh Phật. Bát Thiên Định Quang Phật. Vô Biên Đức Bảo Phật. Phổ Quang Đức Tịnh Uy Phật. Bất Hư Xưng Phật. Ngũ Bách Hoa Thượng Phật. Ngũ Uy Đức Phật. Nhị Thiên Kiều-trần-như Phật. Kim Cang Thượng Phật. Phổ Thủ Phật. Ca-diếp Phật. Thập Ngũ Nhật Minh Phật. Lục Thập Nhị Thiện Tịch Phật. Định Quang Phật. Đại Trang Nghiêm Phật. Thiện Minh Phật. Vô Thủy Phật. Trí Quang Minh Phật. Tịnh Thân Phật. Hoa Quang Phật. Nhiên Đăng Phật. Quang Minh Phật. Danh Tướng Phật. Đại Thông Trí Thắng Phật. Diêm-phù-na-đề Phật. Kim Quang Phật. Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương Phật. Pháp Minh Phật. Thiên Nhị Bách Phổ Minh Phật. Quang Viễn Phật. Nguyệt Giáo Phật. Chiên-đàn Hương Phật. Thiện Sơn Cang Phật. Chỉ Niệm Phật. Thế Như Vương Phật. Vô Lượng Thọ Phật. Ly Cấu Hộ Biện Vô Trước Phật. Long Thiên Phật. Âm Vương Phật. An Minh Đảnh Phật. Kim Cang Tạng Phật. Hiểm Quang Tướng Phật. Địa Chủng Phật. Thượng Lưu Ly Phật. Kim Sắc Phật. Nguyệt Tượng Phật. Âm Hoa Phật. Giải Thoát Hoa Phật. Cụ Túc Quang Minh Phật. Hải Ý Lạc Tuệ Phật. Hỏa Quang Phật. Đại Hương Phật. Ly Thai Phật. Xả Yểm Ý Phật. Bảo Hạnh Phật. Dũng Âm Phật. Thủ Tích Phật. Đại Chúng Pháp Tuệ Phật. Tế Nhật Nguyệt Quang Phật. Cực Tối Thủ Nguyệt Quang Phật. Nhật Quang Phật. Điều Ý Việt Chư Hoa Phật. Trừ Chư Si Ám Phật. Tuyên Long Lôi Âm Phật. Xuất Sơn Hải Tự Tại Vương Phật. Đoạn Nghi Bạt Dục Trừ Minh Phật.

Người nào nhất tâm kính lễ chư Phật ấy thì diệt hết tội sinh tử trong ba mươi sáu ức kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Ý Vô Khủng Cụ Uy Mao Bất Kiên Phật thì diệt trừ hết tội sinh tử trong tám vạn kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Sư Tử Phật thì diệt trừ hết tội sinh tử trong sáu mươi kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Danh Xưng Viễn Văn Phật thì diệt tội

sinh tử trong tám vạn kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Pháp Danh Hiệu Phật thì diệt tội sinh tử trong bảy mươi hai kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Phụng Pháp Phật thì diệt tội sinh tử trong tám mươi hai vạn ba ngàn kiếp.

Người nào nhất tâm kính lễ Pháp Tràng Phật thì diệt tội sinh tử trong mười hai vạn ba ngàn một trăm ức kiếp.

Thiện Tịch Nguyệt Âm Vương Phật. Minh Đức Phật. Nhật Nguyệt Quang Vương Phật.

❑

SỐ 443

KINH NGŨ THIÊN NGŨ BÁCH PHẬT DANH THẦN CHÚ TRỪ CHƯỚNG DIỆT TỘI

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng
Xà-na-quật-đa, người Bắc Ấn Độ.

QUYỂN 1

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Thế Tôn ngụ tại núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương xá, cùng với chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị và một vạn hai ngàn Đại Bồ-tát mà Bồ-tát A-dật-đa làm thượng thủ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Này Di-lặc! Về phương Đông, cách cõi này đến mười bất khả thuyết trăm ngàn vạn ức số vi trần cõi Phật, có một cõi Phật tên là Giải thoát chủ thế giới. Trong thế giới đó, có vị Phật hiệu là Hư Không Công Đức Thanh Tịnh Vi Trần Đẳng Mục Đoan Chánh Công Đức Tướng Quang Minh Hoa Ba-đầu-ma Lưu Ly Quang Bảo Thể Hương Tối Thượng Hương Cúng Dường Ngật Chủng Chủng Trang Nghiêm Đảnh Kế Vô Lượng Vô Biên Nhật Nguyệt Quang Minh Nguyện Lực Trang Nghiêm Biến Hóa Trang Nghiêm Pháp Giới Xuất Sinh Vô Chướng Ngại Vương Như Lai A-la-ha Chánh Đẳng Giác đang tự tại hành đạo, sống an lạc và thuyết pháp ở đó. Thiện nam, thiện nữ nào phạm bốn Ba-la-di, tội nặng của người ấy, giả sử cả cõi Diêm-phù-lợi này biến thành bụi, mỗi hạt bụi là một kiếp, thì người ấy có bấy nhiêu kiếp chịu tội. Nếu họ chịu xưng niệm một danh hiệu Phật này và lạy một lạy thì diệt hết tội trên, huống gì suốt ngày đêm thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ không quên thì công đức ấy không thể nghĩ bàn.

Trong thế giới đó có một Bồ-tát tên là Nan Thất Vô Chướng Ngại Vương được Đức Như Lai ấy thọ ký sẽ thành Phật hiệu là Hào Tướng Nhật Nguyệt Quang Minh Diệm Bảo Liên Hoa Cố Như Kim Cang Thân Tỳ-lô-giá-na Vô Chướng Ngại Nhãn Viên Mãn Thập Phương Phóng Quang Phổ Chiếu Nhất Thiết Phật Sát Tướng Vương Như Lai, A-la-ha, Chánh Đẳng

Giác, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Phương Đông ấy lại có Phật hiệu là Nhất Thiết Trang Nghiêm Vô Cấu Quang Như Lai, A-la-ha, Chánh Đẳng Giác. Hãy nên xưng niệm, cung kính, tôn trọng danh hiệu Đức Phật ấy.

Phương Nam có Phật hiệu Biện Tài Anh Lạc Tư Niệm Như Lai, A-la-ha, Chánh Đẳng Giác. Hãy nên xưng niệm, cung kính, tôn trọng danh hiệu Đức Phật ấy.

Phương Tây có Phật hiệu Vô Cấu Nguyệt Tướng Vương Danh Xưng Như Lai, A-la-ha, Chánh Đẳng Giác. Hãy nên khen ngợi, cung kính, tôn trọng, xưng niệm danh hiệu Đức Phật ấy.

Phương Bắc có Phật hiệu Hoa Trang Nghiêm Tác Quang Minh Như Lai, A-la-ha, Chánh Đẳng Giác. Hãy nên khen ngợi, cung kính, tôn trọng, xưng niệm danh hiệu Đức Phật ấy.

Phương Đông nam có Phật hiệu Tác Đăng Minh Như Lai, A-la-ha, Chánh Đẳng Giác. Hãy nên khen ngợi, cung kính, tôn trọng, xưng niệm danh hiệu Đức Phật ấy.

Phương Tây nam có Phật hiệu Bảo Thượng Tướng Danh Xưng Như Lai, A-la-ha, Chánh Đẳng Giác. Hãy nên khen ngợi, cung kính, tôn trọng, tâm niệm danh hiệu Đức Phật ấy.

Phương Tây bắc có Phật hiệu Vô Úy Quán Như Lai, A-la-ha, Chánh Đẳng Giác. Hãy nên khen ngợi, cung kính, tôn trọng, tâm niệm danh hiệu Đức Phật ấy.

Phương Đông bắc có Phật hiệu Vô Úy Vô Khiếp Mao Khổng Bất Thụ Danh Xưng Như Lai, A-la-ha, Chánh Đẳng Giác. Hãy nên khen ngợi, cung kính, tôn trọng, tâm niệm danh hiệu Đức Phật ấy.

Phương Dưới có Phật hiệu Sư Tử Phấn Tấn Căn Như Lai, A-la-ha, Chánh Đẳng Giác. Hãy nên khen ngợi, cung kính, tôn trọng, xưng niệm danh hiệu Đức Phật ấy.

Phương Trên có Phật hiệu Kim Quang Uy Vương Tương Tự Như Lai, A-la-ha, Chánh Đẳng Giác. Hãy nên khen ngợi, cung kính, tôn trọng, tâm niệm danh hiệu Đức Phật ấy.

Khi ấy, Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ nào chánh tín, khi xưng niệm danh hiệu mười hai vị Phật trên phải sám hối tất cả các tội lỗi qua mười ngày, tùy hỷ với công đức của tất cả chúng sinh, cầu thỉnh tất cả chư Phật trụ lâu ở thế gian, đem các căn lành hồi hướng về pháp giới thì khi ấy diệt được tất cả

tội, dứt sạch tất cả nghiệp chướng, đầy đủ mọi sự thành tựu trang nghiêm tất cả Phật độ, thành tựu vô úy, lại đầy đủ thân tướng trang nghiêm, có đầy đủ các Bồ-tát quyến thuộc thân cận, đầy đủ vô lượng Đà-la-ni, đầy đủ vô lượng Tam-muội, đầy đủ sự trang nghiêm cõi Phật theo ý muốn, đầy đủ vô lượng tri thức thiện, mau được thành tựu những điều tuyên thuyết như trên không tăng giảm, hành pháp Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng trong phiền não, được quả báo đoan chánh khả ái, được đầy đủ của cải châu báu, thường sinh vào gia đình vọng tộc hào quý sang trọng, thân tướng đầy đủ, được quyến thuộc hòa thuận thân cận.

Khi ấy, muốn lặp lại sự việc này, Thế Tôn nói kệ:

Nếu có thiện nam nào
Hay là những thiện nữ
Thọ trì Phật hiệu này
Trong đời đời kiếp kiếp.
Được mọi người yêu kính
Quang minh, uy lực lớn
Sinh đâu cũng tôn quý
Đời sau được thành Phật.

Nam-mô Bà-già-bà-đế Khả Úy Lôi Âm Diệu Uy Vô Cấu Quang Công Đức Bảo Cụ-na Trang Nghiêm Đảnh Hiển Hách Khai Phu Thiện Sinh Công Đức Tỳ-lô-giá-na Tự Tại Vương Như Lai. Nam-mô Bà-già-bà-đế Vô Lượng Công Đức Bảo Quang Tạp Diệu Hiện Kim Quang Sư Tử Hống Vương Như Lai. Nam-mô Bạch Liên Hoa Kế Vô Ngại Ba Diệm Vương Như Lai. Nam-mô Bà-già-bà-đế Bồ-đề Đạo Tràng Công Đức Nguyệt Như Lai. Nam-mô Pháp Cự Diệm Công Đức Nguyệt Như Lai. Nam-mô Pháp Vương Tịnh Công Đức Nguyệt Như Lai. Nam-mô Pháp Viên Tịnh Công Đức Nguyệt Như Lai. Nam-mô Pháp Nhãn Thậm Thâm Công Đức Nguyệt Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Thân Hình Quang Minh Công Đức Nguyệt Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Công Đức Nguyệt Như Lai. Nam-mô Cù-na Liên Hoa Công Đức Nguyệt Như Lai. Nam-mô Pháp Võng Thanh Tịnh Công Đức Nguyệt Như Lai. Nam-mô Pháp Giới Ý Nguyệt Như Lai. Nam-mô Chư Loại Lợi Ích Nguyện Như Lai. Nam-mô Quang Diệm Nhãn Hình Nguyệt Như Lai. Nam-mô Chủng Chủng Diệm Xí Minh Thạnh Nguyệt Như Lai. Nam-mô Chư Nguyện Nguyệt Như Lai. Nam-mô Tướng Nghiêm Tràng Nguyệt Như Lai. Nam-mô Phổ Diệu Nguyệt Như Lai. Nam-mô Vô Trước Ý Nguyệt Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Nguyệt Như Lai. Nam-mô Cúng Dường Nguyệt Như Lai. Nam-mô Vô Biên Nguyệt Như Lai. Nam-mô Giải Thoát Nguyệt Như Lai. Nam-mô Đại Nguyệt Như Lai. Nam-

mô Cù-na Nguyệt Như Lai. Nam-mô Nguyệt Vương Như Lai. Nam-mô Tự Nguyệt Như Lai. Nam-mô Nguyệt Như Lai. Nam-mô Lương Lãnh Như Lai. Nam-mô Nguyệt Diện Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Ba-la-mật Nguyệt Như Lai. Nam-mô Hư Không Hạ Vô Cấu Trí Nguyệt Như Lai. Nam-mô Bất Tư Nghị Công Đức Chiếu Diệu Tối Thắng Nguyệt Như Lai. Nam-mô Chư Lực Uy Vô Cấu Nguyệt Như Lai. Nam-mô Tinh Tấn Lực Nan Hàng Phục Nguyệt Như Lai. Nam-mô Hư Không Vô Cấu Nhãn Nguyệt Như Lai. Nam-mô Tướng Đăng Nan Hàng Phục Nguyệt Như Lai. Nam-mô Chư Thân Trí Hình Nguyệt Như Lai. Nam-mô Cụ Túc Nguyện Hóa Nguyệt Như Lai. Nam-mô Bảo Nguyệt Như Lai. Nam-mô Bảo Hỏa Như Lai. Nam-mô Biến Phương Như Lai. Nam-mô Phổ Đức Hoa Uy Như Lai. Nam-mô Địa Công Đức Thời Tiết Uy Như Lai. Nam-mô Hiền Công Đức Uy Như Lai. Nam-mô Bảo Diệm Sơn Công Đức Uy Như Lai. Nam-mô Công Đức Uy Như Lai. Nam-mô Chư Pháp Huân Tu Sở Sinh Uy Như Lai. Nam-mô Sơn Đảnh Tối Thượng Uy Như Lai. Nam-mô Tam Thế Tướng Uy Hình Như Lai. Nam-mô Diệu Kim Hư Không Khiếu Uy Như Lai. Nam-mô Tự Tại Đức Uy Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Sơn Uy Như Lai. Nam-mô Bảo Sơn Đăng Đức Như Lai. Nam-mô Trí Nhật Uy Như Lai. Nam-mô Đại Uy Như Lai. Nam-mô Thế Gian Chủ Uy Như Lai. Nam-mô Nhật Uy Như Lai. Nam-mô Thắng Uy Như Lai. Nam-mô Thiện Uy Như Lai. Nam-mô Uy Vương Như Lai. Nam-mô Diệm Uy Như Lai. Nam-mô Tốc Tật Uy Như Lai. Nam-mô Bất Hàng Phục Uy Như Lai. Nam-mô Vi Tiếu Uy Như Lai. Nam-mô Địa Uy Như Lai. Nam-mô Uy Như Lai. Nam-mô Mạng Uy Như Lai. Nam-mô Bất Khả Xưng Uy Như Lai. Nam-mô Biệt Uy Như Lai. Nam-mô Tối Thắng Uy Như Lai. Nam-mô Sắc Tịnh Tướng Uy Như Lai. Nam-mô Nhật Liên Hoa Tối Thượng Uy Như Lai. Nam-mô Vô Tỷ Tối Diệu Đức Uy Như Lai. Nam-mô Vô Thượng Đại Phước Vân Bất Khả Tận Uy Như Lai. Nam-mô Phổ Trí Quang Pháp Hư Không Đăng Như Lai. Nam-mô Pháp Giới Hư Không Biến Mãn Phong Đăng Như Lai. Nam-mô Hoa Diệm Hải Đăng Như Lai. Nam-mô Pháp Nhật Vân Đăng Như Lai. Nam-mô Diệm Hải Diện Đăng Như Lai. Nam-mô Nhẫn Viên Đăng Như Lai. Nam-mô Pháp Diện Đăng Như Lai. Nam-mô Bảo Đảnh Diệm Đăng Như Lai. Nam-mô Bảo Diệm Sơn Đăng Như Lai. Nam-mô Phổ Sơn Đăng Như Lai. Nam-mô Pháp Giới Trí Đăng Như Lai. Nam-mô Ngự Lưu Tràng Đăng Như Lai. Nam-mô Pháp Luân Chấn Thanh Như Lai. Nam-mô Nhật Nguyệt Đăng Như Lai.

Đó là một trăm danh hiệu Phật.

Nam-mô Nhật Đăng Như Lai. Nam-mô Hỏa Đăng Như Lai. Nam-mô Hư Không Đẳng Trí Như Lai. Nam-mô Bà-sa-ca-la Đăng Như Lai. Nam-

mô Phổ Đăng Như Lai. Nam-mô Trí Đăng Như Lai. Nam-mô Đại Đăng Như Lai. Nam-mô Điện Đăng Như Lai. Nam-mô Tối Diệu Đăng Như Lai. Nam-mô Hỏa Đăng Như Lai. Nam-mô Diệm Khai Phu Như Lai. Nam-mô Di-lưu Đăng Như Lai. Nam-mô Công Đức Phong Như Lai. Nam-mô Thế Gian Đăng Như Lai. Nam-mô Pháp Hư Không Đăng Như Lai. Nam-mô Đăng Minh Như Lai. Nam-mô Thiện Đăng Như Lai. Nam-mô Hương Đăng Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Pháp Giới Đăng Như Lai. Nam-mô Phổ Nhãn Mãn Đăng Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Trí Lực Hư Không Đăng Như Lai. Nam-mô Bảo Tu-di-lưu Đăng Như Lai. Nam-mô Bà-già-bà-đế Vân Phu Như Lai. Nam-mô Vân Thanh Như Lai. Nam-mô Thị Hiện Vân Như Lai. Nam-mô Vân Mạt Như Lai. Nam-mô Vân Chấn Như Lai. Nam-mô Vân Vực Như Lai. Nam-mô Vân Trước Y Như Lai. Nam-mô Vân Lực Như Lai. Nam-mô Vân Tán Như Lai. Nam-mô Vân Tự Tại Như Lai. Nam-mô Vân Đắc Như Lai. Nam-mô Vân Thị Hiện Như Lai. Nam-mô Vân Căn Như Lai. Nam-mô Vân Linh Hỷ Như Lai. Nam-mô Vân Niệm Như Lai. Nam-mô Vân Hoan Hỷ Như Lai. Nam-mô Vân Thừa Y Như Lai. Nam-mô Vân Cù-na Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Vân Như Lai. Nam-mô Phổ Công Đức Vân Như Lai. Nam-mô Quang Minh Vân Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Sơn Vân Như Lai. Nam-mô Pháp Viên Vân Như Lai. Nam-mô Đảnh Tạng Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Quang Minh Viên Vân Như Lai. Nam-mô Kim Cang Kiên Hải Tràng Vân Như Lai. Nam-mô Pháp Hoa Tướng Tràng Vân Như Lai. Nam-mô Phổ Tinh Tấn Cự Vân Như Lai. Nam-mô Phổ Điện Vân Như Lai. Nam-mô Diệm Nguyệt Mi Gian Bạch Hào Tướng Vân Như Lai. Nam-mô Trí Đảnh Diệm Vân Như Lai. Nam-mô Diệm Nguyệt Hào Vân Như Lai. Nam-mô Pháp Đảnh Tràng Vân Như Lai. Nam-mô Phổ Trí Chấn Vân Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Trí Công Đức Vân Như Lai. Nam-mô Sơn Công Đức Vân Như Lai. Nam-mô Nhật Công Đức Vân Như Lai. Nam-mô Pháp Bảo Liên Hoa Khai Phu Công Đức Vân Như Lai. Nam-mô Pháp Bảo Hoa Công Đức Vân Như lai. Nam-mô Cù-na Du Hý Công Đức Vân Như Lai. Nam-mô Phổ Minh Chấn Thanh Vân Như Lai. Nam-mô Kim Quang Vô Cấu Nhật Diệm Vân Như Lai. Nam-mô Trí Nhật Liên Hoa Vân Như Lai. Nam-mô Phước Vân Tạp Sắc Như Lai. Nam-mô Bà-già-bà-đế Trừ Pháp Công Đức Hải Như Lai. Nam-mô Pháp Viên Công Đức Đảnh Quang Minh Như Lai. Nam-mô Vô Biên Bảo Hoa Quang Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Pháp Hư Không Quang Như Lai. Nam-mô Tướng Nhật Luân Phổ Quang Như Lai. Nam-mô Vô Biên Cù-na Hải Quang Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Cù-na Diệm Quang Như Lai. Nam-mô Diệm Cù-na Quan Trí Quang Minh Như Lai. Nam-mô Tam-muội Ấn Vô Cấu Quan Trí

Quang Như Lai. Nam-mô Thế Gian Đế Chủ Thân Quang Minh Hình Như Lai. Nam-mô Minh Viên Quang Như Lai. Nam-mô Pháp Giới Sư Tử Quang Như Lai. Nam-mô Thân Quang Như Lai. Nam-mô Tam Thế Quang Minh Như Lai. Nam-mô Phấn Tấn Diệm Quang Minh Như Lai. Nam-mô Trí Diệm Vân Quang Minh Như Lai. Nam-mô Bảo Hoa Quang Minh Như Lai. Nam-mô Pháp Lực Quang Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Quang Như Lai. Nam-mô Tự Thân Quang Như Lai. Nam-mô Nguyệt Quang Như Lai. Nam-mô Hương Quang Như Lai. Nam-mô Đại Quang Như Lai. Nam-mô Kim Quang Như Lai. Nam-mô Hỏa Quang Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Hương Quang Như Lai. Nam-mô Thiện Quang Như Lai. Nam-mô Cù-na Quang Như Lai. Nam-mô Hỷ Quang Như Lai. Nam-mô Pháp Quang Như Lai. Nam-mô Bảo Quang Như Lai. Nam-mô Đế Thích Quang Như Lai.

Trên đây là hai trăm danh hiệu Phật.

Nam-mô Chiêm-ba-ca Vô Cấu Quang Như Lai. Nam-mô Bất Tư Nghị Quang Như Lai. Nam-mô Lao Cố Quang Như Lai. Nam-mô Tịnh Quang Như Lai. Nam-mô Diệm Quang Như Lai. Nam-mô Võng Quang Như Lai. Nam-mô Bảo Nguyệt Quang Như Lai. Nam-mô Trí Quang Như Lai. Nam-mô Tự Tại Quang Như Lai. Nam-mô Như Như Quang Như Lai. Nam-mô Phổ Trí Công Đức Cù-na Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Vô Biên Công Đức Nhãn Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Phổ Trí Bảo Diệm Công Đức Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Phổ Thanh Danh Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Lực Dũng Mãnh Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Đại Bi Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Thập Phương Quảng Hóa Vân Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Chư Pháp Tinh Tấn Tốc Tật Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Bảo Diệm Đăng Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Nan Hàng Khổ Hạnh Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Cù-na Diệm Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Phước Đăng Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Thiện Hạnh Pháp Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Bảo Nguyệt Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Hiền Tướng Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Tự Tại Cù-na Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Khiếu Danh Xưng Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Phổ Nhãn Biến Mãn Pháp Giới Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Bảo Tụ Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Bảo Diệm Diện Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Tận Pháp Hải Bảo Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Hoa Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Cù-na Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Sư Tử Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Kim Cang Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Di-lưu Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Hỏa Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Tịch Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Diệu Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Bất

Khả Lượng Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Uy Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Ưu-ba-đề-sa Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Dũng Kiện Như Lai. Nam-mô Tịch Tràng Như Lai. Nam-mô Đế Thích Tràng Như Lai. Nam-mô Đại Tràng Như Lai. Nam-mô Tướng Tràng Như Lai. Nam-mô Thủy Tràng Như Lai. Nam-mô Phóng Quang Tràng Như Lai. Nam-mô Chấn Thanh Hưởng Tràng Như Lai. Nam-mô Quảng Danh Trí Hải Tràng Như Lai. Nam-mô Bà-già-bà-đế Vô Cấu Diệm Bảo Quang Như lai. Nam-mô Minh Tràng Như Lai. Nam-mô Quán Trí Tràng Như Lai. Nam-mô Thiện Tịnh Nghiệp Tràng Như Lai. Nam-mô Kim Cang Na-la-diên Tràng Như Lai. Nam-mô Vương Quang Minh Tràng Như Lai. Nam-mô Pháp Giới Âm Tràng Như Lai. Nam-mô Kim Hoa Diệm Tràng Như Lai. Nam-mô Pháp Na-la-diên Tràng Như Lai. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Lực Tràng Như Lai. Nam-mô Pháp Liên Hoa Tỳ-lô-giá-na Phật Tràng Như Lai. Nam-mô Xa-ma-tha Tràng Như Lai. Nam-mô Bảo Tràng Như Lai. Nam-mô Đại Bảo Tràng Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Tràng Như Lai. Nam-mô Thế Gian Tràng Như Lai. Nam-mô Đế Thích Tràng Như Lai. Nam-mô Diệm Tràng Như Lai. Nam-mô Hoa Tràng Như Lai. Nam-mô Trí Tràng Như Lai. Nam-mô Bảo Công Đức Đăng Tràng Như Lai. Nam-mô Phổ Công Đức Tỳ-lô-giá-na Tràng Như Lai. Nam-mô Đại Tràng Như Lai. Nam-mô Thích-ca-ra Tràng Như Lai. Nam-mô Tỳ-lô-giá-na Tràng Như Lai. Nam-mô Tướng Tràng Như Lai. Nam-mô Pháp Tràng Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Lợi Thanh Tịnh Cù-na Tràng Như Lai. Nam-mô Nhân Tối Thắng Tràng Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Lực Tràng Như Lai. Nam-mô Vô Biên Minh Diệm Tự Tại Tràng Như Lai. Nam-mô Tác Quang Nguyệt Tràng Như Lai. Nam-mô Pháp Tự Tại Trí Tràng Như Lai. Nam-mô Nan Thắng Lực Phổ Tràng Như Lai. Nam-mô Bảo Đăng Phổ Minh Tràng Như Lai. Nam-mô Nhân-đà-la Tối Thắng Ý Tràng Như Lai. Nam-mô Bảo Tràng Như Lai. Nam-mô Thiện Hóa Pháp Giới Âm Tràng Như Lai. Nam-mô Quảng Ba-nhã Trí Công Đức Trang Như Lai. Nam-mô Xí Tràng Như Lai. Nam-mô Tối Thắng Pháp Tràng Như Lai. Nam-mô Quang Tràng Như Lai. Nam-mô Bất Khả Lượng Tràng Như Lai. Nam-mô Bà-già-bà-đế Pháp Bảo Hoa Công Đức Thanh Như Lai. Nam-mô Phổ Minh Pháp Công Đức Thanh Như Lai. Nam-mô Phạm Thanh Như Lai. Nam-mô Sư Tử Thanh Như Lai. Nam-mô Bảo Thanh Như Lai.

Trên đây là ba trăm danh hiệu Phật.

Nam-mô Nguyệt Thanh Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Thanh Như Lai. Nam-mô Thật Thanh Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Tam-muội Quang Thanh Như Lai. Nam-mô Phổ Môn Trí Tỳ-lô-giá-na Thanh Như Lai. Nam-

mô Kim Ma-ni Sơn Thanh Như Lai. Nam-mô Pháp Cự Bảo Trướng Thanh Như Lai. Nam-mô Pháp Hải Hống Thanh Như Lai. Nam-mô Xí Diệm Hải Thanh Như Lai. Nam-mô Thế Chủ Tối Thắng Quang Minh Thanh Như Lai. Nam-mô Pháp Giới Âm Thanh Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Thanh Như Lai. Nam-mô Dĩ Tri Thanh Như Lai. Nam-mô Nan Thắng Thanh Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Thanh Như Lai. Nam-mô Giải Thoát Thanh Như Lai. Nam-mô Pháp Hải Sử Lưu Công Đức Vương Như Lai. Nam-mô Bảo Đăng Vương Như Lai. Nam-mô Tịch Quang Vương Như Lai. Nam-mô Từ Anh Lạc Công Đức Vương Như Lai. Nam-mô Hào Mao Công Đức Vương Như Lai. Nam-mô Niệm Chư Chúng Sinh Danh Công Đức Vương Như Lai. Nam-mô Hải Công Đức Vương Như Lai. Nam-mô Thiên Chủ Kế Ma-ni Châu Nhĩ Đương Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Thiện Ư Chúng Sinh Diệu Danh Công Đức Giả Như Lai. Nam-mô Thiên Công Đức Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Bà-già-bà-đế Bảo Hoa Cù-na Công Đức Hải Lưu Ly Chân Kim Sơn Quang Minh Công Đức Như Lai. Nam-mô Nguyệt Hoa Uy Tú Minh Công Đức Như Lai. Nam-mô Phổ Chiếu Minh Thắng Đấu Chiến Công Đức Như Lai. Nam-mô Cù-na Hải Viên Hình Như Lai. Nam-mô Pháp Du Hý Sử Tràng Công Đức Như Lai. Nam-mô Hỏa Thiện Hương Minh Công Đức Như Lai. Nam-mô Chúng Sinh Chánh Tín Định Thể Công Đức Như Lai. Nam-mô Thiện Thuyết Danh Công Đức Như Lai. Nam-mô Bất Thoái Chuyển Luân Bảo Trụ Xứ Công Đức Như Lai. Nam-mô Nhật Luân Hình Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô A-tăng-kỳ Hạnh Sơ Phát Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Biên Xí Thạnh Kim Quang Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Âm Thanh Công Đức Như Lai. Nam-mô Trí Tuệ Đăng Minh Tràng Công Đức Như Lai. Nam-mô Na-la-diên Khổ Hạnh Tu-di-lưu Công Đức Như Lai. Nam-mô Thâm Pháp Quang Vương Công Đức Như Lai. Nam-mô Lưu Chuyển Sinh Tử Thai Tạng Sở Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Hóa Vân Thiện Âm Công Đức Như Lai. Nam-mô Chư Pháp Hình Tượng Trang Nghiêm Công Đức Như Lai. Nam-mô Thọ Vương Tăng Trưởng Công Đức Như Lai. Nam-mô Bảo Diệm Sơn Công Đức Như Lai. Nam-mô Trí Diệm Hải Công Đức Như Lai. Nam-mô Đại Nguyện Sử Lưu Công Đức Như Lai. Nam-mô Kim Tràng Vương Công Đức Như Lai. Nam-mô Nhân-đà-la Tướng Tràng Vương Công Đức Như Lai. Nam-mô Tam-muội Tượng Tối Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Đa-la Vương Tối Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Phật Bảo Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Pháp Luân Nguyệt Tối Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Pháp Giới Hình Công Đức Như Lai. Nam-mô Trí Diệu Tạng Công Đức Như Lai. Nam-mô Lưu Ly Thai Tạng Tối Thượng Công Đức Như Lai.

Nam-mô Tỳ-lô-giá-na Hình Công Đức Như Lai. Nam-mô Phước Đức Hình Công Đức Như Lai. Nam-mô Hư Không Vân Công Đức Như Lai. Nam-mô Tối Thắng Tướng Công Đức Như Lai. Nam-mô Quang Minh Tướng Vương Chiếu Tràng Công Đức Như Lai. Nam-mô Pháp Hải Uy Công Đức Như Lai. Nam-mô Pháp Đăng Công Đức Như Lai. Nam-mô Không Thể Công Đức Như Lai. Nam-mô Ma-ni Vương Thai Tạng Công Đức Như Lai. Nam-mô Pháp Thành Quang Công Đức Như Lai. Nam-mô Quang Tràng Công Đức Như Lai. Nam-mô Bảo Vương Công Đức Như Lai. Nam-mô Ý Trí Công Đức Như Lai. Nam-mô Cù-na Tu-di-lưu Công Đức Như Lai. Nam-mô Cù-na Hải Công Đức Như Lai. Nam-mô Ma-ni Tu-di-lưu Công Đức Như Lai. Nam-mô Thế Đăng Công Đức Như Lai. Nam-mô Sư Tử Tu-di-lưu Công Đức Như Lai. Nam-mô Tụ Tập Công Đức Như Lai. Nam-mô Nguyệt Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Nguyệt Thắng Công Đức Như Lai. Nam-mô Thượng Liên Hoa Công Đức Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Dựng Công Đức Như Lai. Nam-mô Địa Uy Công Đức Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Quang Công Đức Như Lai. Nam-mô Di-lưu Tràng Công Đức Như Lai. Nam-mô Hải Công Đức Như Lai. Nam-mô Diệm Xí Công Đức Như Lai. Nam-mô Thủy Công Đức Như Lai. Nam-mô Bất Khả Hoạch Công Đức Như Lai. Nam-mô Hành Công Đức Như Lai. Nam-mô Bảo Thí Công Đức Như Lai. Nam-mô Nhẫn Đăng Công Đức Như Lai. Nam-mô Phong Tật Công Đức Như Lai. Nam-mô Bảo Diệm Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Biên Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Đảnh Công Đức Như Lai. Nam-mô Thanh Công Đức Như Lai. Nam-mô Tịch Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Ưu Công Đức Như Lai.

Trên đây là bốn trăm danh hiệu Phật.

Nam-mô Di-lưu Công Đức Như Lai. Nam-mô Vân Công Đức Như Lai. Nam-mô Uy Công Đức Như Lai. Nam-mô Cù-na Công Đức Như Lai. Nam-mô Chúng Công Đức Như Lai. Nam-mô Quân-đà Công Đức Như Lai. Nam-mô Bất Tư Nghị Công Đức Như Lai. Nam-mô Cù-na Bảo Công Đức Như Lai. Nam-mô Hoa Công Đức Như Lai. Nam-mô Nhân-đà-la Công Đức Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Thượng Du Hý Công Đức Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Công Đức Như Lai. Nam-mô Xích Ưu-bát-la Công Đức Như Lai. Nam-mô Văn Thanh Công Đức Như Lai. Nam-mô Phật Hoa Chân Thể Công Đức Như Lai. Nam-mô Hương Quang Minh Công Đức Như Lai. Nam-mô Bảo Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Bảo Hoa Chân Công Đức Trí Như Lai. Nam-mô Nguyệt Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Trí Chân Thể Công Đức

Như Lai. Nam-mô Viên Quang Uy Vương Công Đức Như Lai. Nam-mô Hương Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Trí Tạng Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Chân Thể Công Đức Như Lai. Nam-mô Chân Hữu Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Biên Đức Chân Thể Công Đức Như Lai. Nam-mô Hoa Chân Thể Công Đức Như Lai. Nam-mô Bảo Hoa Công Đức Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Chân Thể Công Đức Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Tối Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Hư Không Công Đức Như Lai. Nam-mô Phạm Công Đức Như Lai. Nam-mô Thắng Công Đức Như Lai. Nam-mô Phật Liên Hoa Công Đức Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Như Lai. Nam-mô Vân Công Đức Như Lai. Nam-mô Phổ Quang Chúng Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Minh Liên Hoa Công Đức Như Lai. Nam-mô Phóng Liên Hoa Chân Thể Công Đức Như Lai. Nam-mô Chân Thể Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Biên Quang Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Úy Chân Thể Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Biên Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Thật Công Đức Như Lai. Nam-mô Hiền Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Chí Thật Công Đức Như Lai. Nam-mô Đại Công Đức Như Lai. Nam-mô Trí Ưu-bát-la Công Đức Như Lai. Nam-mô Bảo Ưu-bát-la Công Đức Như Lai. Nam-mô Trí Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Sơ Phát Tâm Bất Thoái Chuyển Luân Sở Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Tận Kim Cang Công Đức Như Lai. Nam-mô Vi Diệu Thanh Công Đức Như Lai. Nam-mô Phổ Chiếu Minh Đại Hóa Võng Tỳ-lô-giá-na Công Đức Như Lai. Nam-mô Kim Sắc Diệm Pháp Hải Quang Lôi Âm Vương Như Lai. Nam-mô Trí Sơn Pháp Giới Phổ Uy Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Hải Quang Lôi Vương Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Đức Danh Xưng Giải Thoát Quang Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Vân Thành Quang Đăng Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Hư Không Tối Thượng Công Đức Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Luân Quang Chấn Thanh Vương Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Hải Chấn Âm Vương Như Lai. Nam-mô Trí Uy Sơn Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Lôi Chấn Thanh Vương Như Lai. Nam-mô Trí Cự Quang Minh Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Hải Ngôn Thuyết Lãng Minh Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Diệm Sơn Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Sơn Vương Công Đức Thai Tạng Vương Như Lai. Nam-mô Phiên Chuyển Phương Sở Quang Minh Vương Như Lai. Nam-mô Trí Tướng Sư Tử Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Phổ Nhật Quang Minh Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Giới Thành Hình Trí Đăng Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Nguyệt Biên Trí Quang Minh Vương Như Lai. Nam-mô Chư Pháp Hải Tối Thượng Ba Vương Như Lai. Nam-mô Chư Phương

Đăng Vương Như Lai. Nam-mô Quảng Danh Pháp Hải Ba Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Diệm Xí Uy Vương Như Lai. Nam-mô Quang Viên Sơn Đảnh Vương Như Lai. Nam-mô Lôi Chấn Danh Vương Như Lai. Nam-mô Phổ Minh Công Đức Thai Tạng Vương Như Lai. Nam-mô Phổ Tỳ-lô-giá-na Công Đức Di-lưu Vương Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Hư Không Tràng Tướng Vương Như Lai. Nam-mô Quảng Đại Trí Diệm Vương Như Lai. Nam-mô Quang Minh Tán Diệm Vương Như Lai. Nam-mô Anh Lạc Cái Chấn Minh Vương Như Lai. Nam-mô Công Đức Thai Tạng Tụ Hống Vương Như Lai. Nam-mô Điện Đăng Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Thượng Thiện Hạnh Vương Như Lai. Nam-mô Công Đức Thiện Đăng Tạng Vương Như Lai. Nam-mô Chánh Pháp Hộ Bảo Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Cung Điện Chấn Minh Vương Như Lai. Nam-mô Chư Đăng Quang Vương Như Lai. Nam-mô Phổ Trí Bảo Diệm Công Đức Cù-na Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Diêm-phù-đàn Uy Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Luân Diệm Uy Vương Như Lai. Nam-mô Tỳ-lô-giá-na Công Đức Thai Tạng Vương Như Lai. Nam-mô Bảo Diệu Công Đức Vương Như Lai. Nam-mô Chư Hoa Hương Tự Tại Vương Như Lai.

Trên đây là năm trăm danh hiệu Phật.

Nam-mô Chư Hoa Tự Tại Vương Như Lai. Nam-mô Long Tự Tại Vương Như Lai. Nam-mô Tịch Quang Minh Vương Như Lai. Nam-mô Thiên Vân Âm Vương Như Lai. Nam-mô Chư Pháp Hống Vương Như Lai. Nam-mô Bảo Diệm Sơn Công Đức Uy Vương Như Lai. Nam-mô Tỳ-lô-giá-na Công Đức Uy Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Nguyệt Quang Vương Như Lai. Nam-mô Phổ Trí Quang Vương Như Lai. Nam-mô Nhật Uy Công Đức Vương Như Lai. Nam-mô Cù-na Thiết Vi Sơn Vương Như Lai. Nam-mô Chư Chúng Sinh Chiếu Minh Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Nhân-đà-la Vương Như Lai. Nam-mô Vân Công Đức Vương Như Lai. Nam-mô Phi Nhất Minh Quang Vương Như Lai. Nam-mô Hống Vương Như Lai. Nam-mô Nan Phục Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Đà-la-ni Tự Tại Vương Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Di-lưu Vương Như Lai. Nam-mô Sư Tử Du Hý Vương Như Lai. Nam-mô Nguyệt Quang Vương Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Quang Minh Vương Như Lai. Nam-mô Vô Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Hương Diệm Vân Công Đức Vương Như Lai. Nam-mô Cổ Âm Vương Như Lai. Nam-mô Thắng Vương Như Lai. Nam-mô Hương Tụ Vương Như Lai. Nam-mô Tịnh Chiếu Vương Như Lai. Nam-mô Ba Đào Vương Như Lai. Nam-mô Phạm Âm Vương Như Lai. Nam-mô Thiên Vương Như Lai. Nam-mô Nguyệt Vương Như Lai. Nam-mô Ma-ni Vương Như Lai. Nam-mô Cù Noa Vương Như Lai. Nam-

mô Trang Nghiêm Vương Như Lai. Nam-mô Tịch Vương Như Lai. Nam-mô Tiệp Tật Vương Như Lai. Nam-mô Dược Vương Như Lai. Nam-mô Vô Úy Vương Như Lai. Nam-mô Quang Diệm Vương Như Lai. Nam-mô Y Vương Như Lai. Nam-mô Tỳ-lưu-nô Vương Như Lai. Nam-mô Sa-la Vương Như Lai. Nam-mô Chiếu Vương Như Lai. Nam-mô Quang Vương Như Lai. Nam-mô Càn-thát-bà Vương Như Lai. Nam-mô Thọ Vương Như Lai. Nam-mô Cù-noa Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Hỷ Duyệt Vi Tiếu Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Vi Diệu Âm Vương Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Đức Dựng Vương Như Lai. Nam-mô Tán Diệm Vương Như Lai. Nam-mô Hương Diệm Quang Vương Như Lai. Nam-mô Di-lưu Tụ Vương Như Lai. Nam-mô Bảo Liên Hoa Thiện Trụ Sơn Đế Thích Vương Như Lai. Nam-mô Nguyện Anh Lạc Trang Nghiêm Vương Như Lai. Nam-mô Hải Trì Ý Du Hý Thần Thông Vương Như Lai. Nam-mô Vân Vương Như Lai. Nam-mô Nhiêu Ích Vương Như Lai. Nam-mô Kim Quang Uy Vương Như Lai. Nam-mô Phá Tán Chư Dạ-xoa Thần Phù-đa Thần Đẳng Vương Như Lai. Nam-mô Bảo Quang Trang Nghiêm Vương Như Lai. Nam-mô Tự Tại Uy Thanh Vương Như Lai. Nam-mô Hoa Hỏa Du Hý Thần Thông Vương Như Lai. Nam-mô Khai Phu Hoa Sa-la Vương Như Lai. Nam-mô Thiện Tịch Trí Nguyệt Hống Âm Tự Tại Vương Như Lai. Nam-mô Địa Vương Như Lai. Nam-mô Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Sơ Phát Tâm Ý Chấn Thanh Vô Bố Úy Tối Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Vô Kinh Bố Ám Tam-muội Tối Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Ni-câu-đà Vương Như Lai. Nam-mô Hoan Hỷ Dũng Dược Bảo Dựng Ma-ni Tụ Vương Như Lai. Nam-mô Chúng Sinh Vương Như Lai. Nam-mô Hỷ Lạc Quang Vương Như Lai. Nam-mô Kim Cang Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Di-lưu Đảnh Vương Như Lai. Nam-mô Thanh Quang Vương Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Tu Quang Vương Như Lai. Nam-mô Đao Trượng Thượng Hương Quang Vương Như Lai. Nam-mô Thượng Thiệt Vương Như Lai. Nam-mô Bất Tư Nghị Cù-noa Quang Vương Như Lai. Nam-mô Hiền Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Nan Phục Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Di-lưu Quang Vương Như Lai. Nam-mô Di-lưu Đăng Vương Như Lai. Nam-mô Sa-la Tự Tại Vương Như Lai. Nam-mô Cổ Tự Tại Âm Vương Như Lai. Nam-mô Cường Kiện Quân Tướng Chiến Vương Như Lai. Nam-mô Phổ Quang Tối Thượng Công Đức Tụ Vương Như Lai. Nam-mô Chánh Trụ Ma-ni Tụ Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Thủy Thanh Tịnh Hư Không Vô Gián Vương Như Lai. Nam-mô Phổ Quang Minh Công Đức Di-lưu Vương Như Lai. Nam-mô Phổ Trí Tràng Âm Vương Như Lai. Nam-mô Đế Thích Tràng

Tướng Vương Như Lai. Nam-mô Thiện Trụ Sơn Đế Thích Vương Như Lai. Nam-mô Phá Tán Ế Vân Vương Như Lai. Nam-mô Phổ Chiêm Vọng Liên Hoa Du Hý Vương Như Lai. Nam-mô Bảo Công Đức Quang Uy Như Lai. Nam-mô Bảo Nguyệt Quang Minh Dược Vương Như Lai.

Trên đây là sáu trăm danh hiệu Phật.

Nam-mô Túc Vương Như Lai. Nam-mô Sơn Nhân-đà-la Vương Như Lai. Nam-mô Sa-la Đế Thích Vương Như Lai. Nam-mô Đảnh Tối Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Sơn Đảnh Tối Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Khả Úy Liên Hoa Tối Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Tinh Tấn Tối Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Vô Biên Giới Tối Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Dược Vương Như Lai. Nam-mô Thiện Trụ Vương Như Lai. Nam-mô Hoa Phu Vương Như Lai.

❑

KINH NGŨ THIÊN NGŨ BÁCH PHẬT DANH THẦN CHÚ TRỪ CHƯỚNG DIỆT TỘI

QUYỂN 2

Nam-mô Phật Hoa Phu Vương Như Lai. Nam-mô Hư Không Thanh Tịnh Vương Như Lai. Nam-mô Trí Tự Tại Vương Như Lai. Nam-mô Tu-di Vương Như Lai. Nam-mô Chấn Thanh Vương Như Lai. Nam-mô Chấn Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Chấn Hạ Vương Như Lai. Nam-mô Chấn Thanh Lực Vương Như Lai. Nam-mô Ca-lăng-tần-già Vương Như Lai. Nam-mô Cù Noa Quang Minh Vương Như Lai. Nam-mô Bà-già-bà-đế Quảng Phước Tạng Phổ Thế Gian Minh Như Lai. Nam-mô Cù-noa Quang Minh Như Lai. Nam-mô Hư Không Quang Minh Như Lai. Nam-mô Hương Quang Minh Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Hương Quang Minh Như Lai. Nam-mô Di-lưu Quang Minh Như Lai. Nam-mô Tu-di Quang Minh Như Lai. Nam-mô Tịnh Quang Minh Như Lai. Nam-mô Thanh Tịnh Quang Minh Như Lai. Nam-mô Phổ Quang Minh Như Lai. Nam-mô Vô Biên Quang Minh Như Lai. Nam-mô Quảng Quang Minh Như Lai. Nam-mô Diệm Quang Minh Như Lai. Nam-mô Hỏa Quang Minh Như Lai. Nam-mô Nhật Quang Minh Như Lai. Nam-mô Nguyệt Quang Minh Như Lai. Nam-mô Pháp Viên Quang Minh Như Lai. Nam-mô Trí Viên Quang Minh Như Lai. Nam-mô Diêm-phù-đàn Quang Minh Như Lai. Nam-mô Bảo Quang Minh Như Lai. Nam-mô Kim Quang Minh Như Lai. Nam-mô Nhật Du Bộ Viên Phổ Quang Minh Như Lai. Nam-mô Pháp Giới Quang Minh Như Lai. Nam-mô Hư Không Quang Minh Như Lai. Nam-mô Đức Vương Quang Minh Như Lai. Nam-mô Chư Pháp Giáo Uy Hình Khả Úy Quang Minh Như Lai. Nam-mô Nhật Thượng Quang Minh Công Đức Uy Hình Như Lai. Nam-mô Đa Nhiêu Chủng Chủng Công Đức Uy Quang Minh Như Lai. Nam-mô Xí Thạnh Lưu Ly Quang Minh Như Lai. Nam-mô Công Đức Tạng Ma-ni Quang Minh Như Lai. Nam-mô Kim Quang Như Lai. Nam-mô Bảo Quang Như Lai. Nam-mô Bà-già-bà-đế Thập Phương Quảng Cù-noa Chấn Thanh Vô Tận Quang Như Lai. Nam-mô Hoan Hỷ Hải Ba Cù-na Danh Tự Tại Quang Như Lai. Nam-mô Bất Thoái Cù-na Hải Quang Như Lai. Nam-mô Giải Thoát Tinh Tấn Nhật Quang Như Lai. Nam-mô

Chư Phan Duyên Tịnh Vô Mê Quang Như Lai. Nam-mô Diệu Nguyệt Nguyện Quang Như Lai. Nam-mô Trí Thượng Quang Như Lai. Nam-mô Diệm Quang Như Lai. Nam-mô Cộng Thiện Bảo Quang Như Lai. Nam-mô Thập Thượng Quang Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Quang Như Lai. Nam-mô Quảng Quang Như Lai. Nam-mô Chủ Tạng Quang Như Lai. Nam-mô Nguyệt Thượng Quang Như Lai. Nam-mô Chiếu Quang Như Lai. Nam-mô Phổ Phóng Quang Như Lai. Nam-mô Bình Đẳng Hương Quang Như Lai. Nam-mô Vô Biên Thượng Quang Như Lai. Nam-mô Thiên Thượng Quang Như Lai. Nam-mô Hư Không Viên Quang Như Lai. Nam-mô Bất Không Quang Như Lai. Nam-mô Phóng Quang Như Lai. Nam-mô Vô Thượng Quang Như Lai. Nam-mô Phật Hoa Quang Như Lai. Nam-mô La Võng Quang Như Lai. Nam-mô Đại Vân Quang Như Lai. Nam-mô Vô Biên Tế Quang Như Lai. Nam-mô Hỷ Lạc Quang Như Lai. Nam-mô Diệm Quang Như Lai. Nam-mô Thiện Diệm Quang Như Lai. Nam-mô Hoa Quang Như Lai. Nam-mô Phổ Quang Như Lai. Nam-mô Đa Quang Như Lai. Nam-mô Chư Thần Thông Quang Như Lai. Nam-mô Pháp Quang Như Lai. Nam-mô Hương Phóng Quang Như Lai. Nam-mô Pháp Giới Điện Quang Như Lai. Nam-mô Quảng Đại Trí Quang Như Lai. Nam-mô Bà-già-bà-đế Bảo Tướng Trang Nghiêm Di-lưu Như Lai. Nam-mô Phổ Trí Hiền Di-lưu Như Lai. Nam-mô Phổ Môn Trí Hiền Di-lưu Như Lai. Nam-mô Phổ Trí Quang Di-lưu Như Lai. Nam-mô Tỳ-lô-giá-na Công Đức Di-lưu Như Lai. Nam-mô Pháp Đăng Công Đức Di-lưu Như Lai. Nam-mô Công Đức Thiện Di-lưu Như Lai. Nam-mô Công Đức Di-lưu Như Lai. Nam-mô Cù-na-tu Di-lưu Như Lai.

Trên đây là bảy trăm danh hiệu Phật.

Nam-mô Ma-ni-tu Di-lưu Như Lai. Nam-mô Di-lưu Như Lai. Nam-mô Bảo Di-lưu Như Lai. Nam-mô Đại Di-lưu Như Lai. Nam-mô Đại Tu-di-lưu Như Lai. Nam-mô Thiện Tướng Di-lưu Như Lai. Nam-mô Phước Di-lưu Như Lai. Nam-mô Tối Thắng Di-lưu Như Lai. Nam-mô Thiện Di-lưu Như Lai. Nam-mô Bảo Diệm Sơn Di-lưu Như Lai. Nam-mô Nan Phục Di-lưu Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Di-lưu Như Lai. Nam-mô Hư Không Di-lưu Như Lai. Nam-mô Hải Di-lưu Như Lai. Nam-mô Hương Di-lưu Như Lai. Nam-mô Hương Thắng Di-lưu Như Lai. Nam-mô Tịnh Di-lưu Như Lai. Nam-mô Vô Thượng Di-lưu Như Lai. Nam-mô Thắng Diệu Di-lưu Như Lai. Nam-mô Phạm Di-lưu Như Lai. Nam-mô Phân Biệt Di-lưu Như Lai. Nam-mô Thọ Sơn Như Lai. Nam-mô Tướng Công Đức Sơn Như Lai. Nam-mô Kim Sơn Như Lai. Nam-mô Tịch Quang Thâm Tụ Như Lai. Nam-mô Công Đức Tụ Như Lai. Nam-mô Pháp Lực Công Đức Tụ Như

Lai. Nam-mô Biện Tài Tụ Như Lai. Nam-mô Đắc Kim Cái Tụ Như Lai. Nam-mô Thượng Tụ Như Lai. Nam-mô Hương Tụ Như Lai. Nam-mô Tụ Như Lai. Nam-mô Nhất Tụ Như Lai. Nam-mô Bảo Hoa Tụ Như Lai. Nam-mô Hoa Tụ Như Lai. Nam-mô Quang Tụ Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Quang Như Lai. Nam-mô Quảng Quang Như Lai. Nam-mô Kiện Quang Như Lai. Nam-mô Đế Thích Quang Như Lai. Nam-mô Tịnh Quang Như Lai. Nam-mô Phổ Quang Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Quang Như Lai. Nam-mô Quảng Quang Như Lai. Nam-mô Bảo Quang Như Lai. Nam-mô Bảo Liên Hoa Quang Như Lai. Nam-mô Tịch Quang Như Lai. Nam-mô Kim Cang Quang Như Lai. Nam-mô Nguyệt Viên Quang Như Lai. Nam-mô Bất Tư Nghị Cù-na Quang Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Quang Như Lai. Nam-mô Chân Kim Diêm-phù-đàn Tràng Kim Quang Như Lai. Nam-mô Phổ Công Đức Hoa Uy Quang Như Lai. Nam-mô Phổ Pháp Môn Diện Phong Quang Như Lai. Nam-mô Pháp Diệm Di-lưu Phong Quang Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Pháp Sơn Trí Phong Quang Như Lai. Nam-mô Chúng Bảo Gian Thác Sắc Ma-ni Viên Quang Như Lai. Nam-mô Pháp Hải Chấn Thanh Ý Như Lai. Nam-mô Quang Minh Tràng Vương Ý Như Lai. Nam-mô Tế Tự Danh Thí Ý Như Lai. Nam-mô Vô Tận Ý Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Ý Như Lai. Nam-mô Bạch Hào Công Đức Quang Minh Ý Như Lai. Nam-mô Phương Xứ Trí Quang Tràng Ý Như Lai. Nam-mô Quang Ý Như Lai. Nam-mô Thuận Pháp Ý Như Lai. Nam-mô Tịch Tịnh Ý Như Lai. Nam-mô Hải Ý Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Tràng Ý Như Lai. Nam-mô Trí Ý Như Lai. Nam-mô Mẫn Ý Như Lai. Nam-mô Vô Phan Duyên Ý Như Lai. Nam-mô Vô Tiểu Ý Như Lai. Nam-mô Thiên Ý Như Lai. Nam-mô Kim Cang Ý Như Lai. Nam-mô Tư Duy Ý Như Lai. Nam-mô Thắng Ý Như Lai. Nam-mô Thanh Tịnh Ý Như Lai. Nam-mô Ý Như Lai. Nam-mô Thiện Ý Như Lai. Nam-mô Phạm Ý Như Lai. Nam-mô Thích-ca Như Lai. Nam-mô Bà-già-bà-đế Chư Thế Giới Tự Tại Như Lai. Nam-mô Pháp Tự Tại Như Lai. Nam-mô Trí Tự Tại Như Lai. Nam-mô Tự Tại Như Lai. Nam-mô Đại Tự Tại Như Lai. Nam-mô Tối Tự Tại Như Lai. Nam-mô Thế Tự Tại Như Lai. Nam-mô Sư Tử Tự Tại Như Lai. Nam-mô Vô Úy Quán Thị Tự Tại Như Lai. Nam-mô Cù-na Sư Tử Tự Tại Như Lai. Nam-mô Pháp Thượng Long Tự Tại Như Lai. Nam-mô Vô Mê Pháp Tự Tại Như Lai. Nam-mô Nhân Tự Tại Như Lai. Nam-mô Uy Tự Tại Như Lai. Nam-mô Phạm Uy Tự Tại Như Lai. Nam-mô Chúng Tự Tại Như Lai. Nam-mô Thanh Tự Tại Như Lai. Nam-mô Quảng Hóa Tự Tại Như Lai. Nam-mô Nguyệt Quang Tự Tại Như Lai.

Trên đây là tám trăm danh hiệu Phật.

Nam-mô Đại Tự Tại Như Lai. Nam-mô Ý Tự Tại Như Lai. Nam-mô Quang Minh Vô Cấu Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Hoa Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Cù-na Liên Hoa Công Đức Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Tô-lợi-da Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Công Đức Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Thiên Chủ Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Thiên Công Đức Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Kim Cang Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Nhật Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Công Đức Hoa Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Phổ Trí Quang Liên Hoa Quang Minh Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Pháp Trí Sở Sinh Phổ Quang Minh Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Bá Diệm Quang Minh Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Diệm Hóa Quang Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Cù-na Bảo Uy Công Đức Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Chủ Kế Ma-ni Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Chủng Vô Quang Công Đức Di-lưu Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Bà-la Chủ Vương Công Đức Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Bảo Liên Hoa Quang Minh Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Tỳ-lô-giá-na Công Đức Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Bảo Tướng Trang Nghiêm Di-lưu Danh Như Lai. Nam-mô Bảo Diệm Sơn Như Lai. Nam-mô Bảo Thượng Như Lai. Nam-mô Bảo Sở Sinh Như Lai. Nam-mô Bảo Hỏa Như Lai. Nam-mô Bảo Hỏa Quyến Thuộc Như Lai. Nam-mô Bảo Trượng Như Lai. Nam-mô Bảo Diệm Như Lai. Nam-mô Bảo Kế Như Lai. Nam-mô Bảo Tích Như Lai. Nam-mô Bảo Thắng Như Lai. Nam-mô Bảo Như Lai. Nam-mô Bảo Sơn Như Lai. Nam-mô Bảo Cù-na Tướng Trang Nghiêm Quang Như Lai. Nam-mô Bảo Danh Như Lai. Nam-mô Bảo Sở Đắc Như Lai. Nam-mô Bảo Hình Tượng Như Lai. Nam-mô Bảo Xí Như Lai. Nam-mô Quang Minh Như Lai. Nam-mô Trí Diệm Hải Như Lai. Nam-mô Cù-na Công Đức Hải Như Lai. Nam-mô Đại Hải Như Lai. Nam-mô Cù-na Hải Như Lai. Nam-mô San Hô Hải Như Lai. Nam-mô Thắng Ý Hải Như Lai. Nam-mô Quang Vô Bất Lợi Cù-na Hải Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Ba-la-mật Vô Ngại Hải Như Lai. Nam-mô Hương Quang Hỷ Lực Hải Như Lai. Nam-mô Pháp Hải Sở Sinh Ý Như Lai. Nam-mô Trùng Hải Sở Sinh Ý Như Lai. Nam-mô Cù-na Hải Như Lai. Nam-mô Công Đức Hải Như Lai. Nam-mô Hải Môn Như Lai. Nam-mô Phước Đức Hải Như Lai. Nam-mô Khổ Hạnh Hải Như Lai. Nam-mô Vô Phá Trí Quang Cù-na Hải Như Lai. Nam-mô Bà-già-bà Trí Thượng Như Lai. Nam-mô Hiền Thượng Như Lai. Nam-mô Ức Thượng Như Lai. Nam-mô Diệu Thượng Như Lai. Nam-mô Vô Úy Thượng Như Lai. Nam-mô Long Thượng Như Lai. Nam-mô Nhân Thượng Như Lai. Nam-mô Ức Thượng Như Lai. Nam-mô Diêm-phù Thượng Như Lai. Nam-mô Nhân-đà-la Thượng Như Lai. Nam-mô

Pháp Thượng Như Lai. Nam-mô Hư Không Thượng Như Lai. Nam-mô Minh Thượng Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Thượng Như Lai. Nam-mô Hương Thượng Như Lai. Nam-mô Thắng Thượng Như Lai. Nam-mô Bảo Thượng Như Lai. Nam-mô Thiện Sinh Như Lai. Nam-mô Thiện Xuất Như Lai. Nam-mô Thiện Tú Như Lai. Nam-mô Thiện Phân Biệt Như Lai. Nam-mô Thiện Hiện Như Lai. Nam-mô Thiện Trụ Như Lai. Nam-mô Thiện Đấu Chiến Như Lai. Nam-mô Thiện Hạnh Như Lai. Nam-mô Thiện Hổ Tú Như Lai. Nam-mô Thiện Thông Minh Như Lai. Nam-mô Hỷ Thiện Như Lai. Nam-mô Thiện Ý Như Lai. Nam-mô Thiện Định Như Lai. Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Cù-na Bảo Thiện Trụ Như Lai. Nam-mô Thiện Tư Như Lai. Nam-mô Thiện Phạm Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Lực Tam-muội Du Bộ Như Lai. Nam-mô Phổ Bảo Cù-na Du Bộ Như Lai. Nam-mô Vô Oán Du Bộ Như Lai. Nam-mô Bảo Hình Trang Nghiêm Quang Du Bộ Như Lai. Nam-mô Linh Bất Chánh Ý Bạt Du Bộ Như Lai. Nam-mô Chân Như Du Bộ Như Lai. Nam-mô Thiện Du Bộ Như Lai.

Trên đây là chín trăm danh hiệu Phật.

Nam-mô Sư Tử Du Bộ Như Lai. Nam-mô Kim Cang Du Bộ Như Lai. Nam-mô Di Tu Du Bộ Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Du Bộ Như Lai. Nam-mô Bảo Liên Hoa Du Bộ Như Lai. Nam-mô Nan Phục Tràng Như Lai. Nam-mô Dũng Lực Du Bộ Như Lai. Nam-mô Lực Thiên Phạm Thiên Như Lai. Nam-mô Thiện Phạm Thiên Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Thiên Như Lai. Nam-mô Tiên Thiên Như Lai. Nam-mô Thật Thiên Như Lai. Nam-mô Tự Tại Thiên Như Lai. Nam-mô Đại Đế Thích Thiên Như Lai. Nam-mô Bà-tố Thiên Như Lai. Nam-mô Ưu-đà-na Thiên Như Lai. Nam-mô Tỳ Thế Pháp Thiên Như Lai. Nam-mô Nhật Thiên Như Lai. Nam-mô Thủy Thiên Như Lai. Nam-mô Thắng Đế Thích Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Lực Đế Thích Như Lai. Nam-mô Minh Đăng Như Lai. Nam-mô Đại Đế Thích Như Lai. Nam-mô Nhân Đế Thích Như Lai. Nam-mô Thiên Đế Thích Như Lai. Nam-mô Diệm Đại Đế Thích Như Lai. Nam-mô Chúng Đế Thích Như Lai. Nam-mô Đại Chúng Đế Thích Như Lai. Nam-mô Thuận Đế Thích Như Lai. Nam-mô Thế Đế Thích Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Thế Đế Thích Như Lai. Nam-mô Tự Đế Thích Như Lai. Nam-mô Bảo Đế Thích Như Lai. Nam-mô Nguyệt Thượng Như Lai. Nam-mô Vô Ngôn Tối Thượng Như Lai. Nam-mô Y Thượng Như Lai. Nam-mô Pháp Tối Thượng Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Tối Thượng Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Như Lai. Nam-mô Trí Tối Trọng Thượng Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Thượng Như Lai. Nam-mô Uy Tối Thượng Như Lai. Nam-mô Pháp Chân Thể Tối Thượng Như Lai. Nam-mô Thắng Trí Pháp Giới Tối Thượng Như Lai.

Nam-mô Nhất Thiết Phước Đức Di-lưu Tối Thượng Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Hạnh Quang Tối Thượng Như Lai. Nam-mô Trí Đức Như Lai. Nam-mô Kim Đức Như Lai. Nam-mô Cù-na Đức Như Lai. Nam-mô Bảo Đức Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Đức Như Lai. Nam-mô Đế Thích Đức Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Nhật Pháp Đức Như Lai. Nam-mô Vô Biên Phước Đức Đức Như Lai. Nam-mô Quang Minh Đức Như Lai. Nam-mô Kim Hoa Đức Như Lai. Nam-mô Bồ-đề Phần Hoa Đức Như Lai. Nam-mô Pháp Đức Như Lai. Nam-mô Phổ Thân Như Lai. Nam-mô Tịnh Thân Như Lai. Nam-mô Chủng Chủng Thân Như Lai. Nam-mô Diệm Viên Thân Như Lai. Nam-mô Bảo Khai Phu Hoa Thân Như Lai. Nam-mô Phu Thân Như Lai. Nam-mô Bảo Liên Hoa Khai Phu Thân Như Lai. Nam-mô Pháp Liên Hoa Khai Phu Thân Như Lai. Nam-mô Tướng Trang Nghiêm Thân Như Lai. Nam-mô Quyết Liễu Quang Khai Phu Thân Như Lai. Nam-mô Pháp Quang Khai Phu Thân Như Lai. Nam-mô Thiện Hoa Thân Như Lai. Nam-mô Bà-già-bà-đế Phạm Âm Như Lai. Nam-mô Vân Âm Như Lai. Nam-mô Thuận Sắc Âm Như Lai. Nam-mô Thậm Âm Như Lai. Nam-mô Cổ Âm Như Lai. Nam-mô Vân Cổ Âm Như Lai. Nam-mô Hư Không Âm Như Lai. Nam-mô Sư Tử Âm Như Lai. Nam-mô Tịnh Thanh Âm Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Chấn Âm Như Lai. Nam-mô Vô Biên Trí Pháp Giới Âm Như Lai. Nam-mô Đại Diệm Tụ Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Tụ Như Lai. Nam-mô Pháp Tài Phong Tụ Như Lai. Nam-mô Thiện Kiên Trí Quang Diệm Hình Tụ Như Lai. Nam-mô Cao Mãn Tụ Như Lai. Nam-mô Sa-la Đế Thích Tụ Như Lai. Nam-mô Mâu-ni Tụ Như Lai. Nam-mô Bất Động Tụ Như Lai. Nam-mô Mãn Tụ Như Lai. Nam-mô Nguyệt Tụ Như Lai. Nam-mô Phổ Tụ Như Lai. Nam-mô Hoa Xỉ Như Lai. Nam-mô Hào Tướng Xỉ Như Lai. Nam-mô Thượng Xỉ Như Lai. Nam-mô Thiện Xỉ Như Lai. Nam-mô Thiện Phạm Xỉ Như Lai. Nam-mô Phạm Đức Như Lai. Nam-mô Bà-tụ Đức Như Lai. Nam-mô Tế Tự Đức Như Lai. Nam-mô Long Đức Như Lai. Nam-mô Phật Đức Như Lai.

Trên đây là một ngàn danh hiệu Phật.

Nam-mô Kiện Đức Như Lai. Nam-mô Vô Biên Bảo Như Lai. Nam-mô Vô Biên Quảng Như Lai. Nam-mô Vô Biên Vô Cấu Như Lai. Nam-mô Vô Biên Quang Minh Như Lai. Nam-mô Vô Biên Diệu Như Lai. Nam-mô Vô Biên Thủ Như Lai. Nam-mô Vô Biên Tòa Như Lai. Nam-mô Vô Biên Tối Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Biên Chân Như Lai. Nam-mô Vô Biên Cái Như Lai. Nam-mô Vô Biên Minh Như Lai. Nam-mô A-tăng-kỳ Kiếp Thành Tựu Phật Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Giác Như Lai. Nam-mô Thanh Tịnh Giác Như Lai. Nam-mô Quảng Giác Như Lai. Nam-

mô Vô Lượng Giác Như Lai. Nam-mô Nguyệt Giác Như Lai. Nam-mô Hư Không Giác Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Trí Thiện Như Lai. Nam-mô Sinh Giác Như Lai. Nam-mô Sư Tử Quang Vô Biên Lực Giác Như Lai. Nam-mô Khai Phu Bảo Tướng Nguyệt Giác Như Lai. Nam-mô Pháp Viên Quang Minh Kế Như Lai. Nam-mô Phổ Quang Minh Kế Như Lai. Nam-mô Phật Hư Không Quang Minh Kế Như Lai. Nam-mô Phổ Quang Minh Kế Như Lai. Nam-mô Hương Diệm Quang Minh Kế Như Lai. Nam-mô Diệm Xí Kế Như Lai. Nam-mô Bảo Đức Kế Như Lai. Nam-mô Thiên Đế Thích Kế Như Lai. Nam-mô Diệu Sắc Kế Như Lai. Nam-mô Ma-ni Kế Như Lai. Nam-mô Khả Úy Thượng Như Lai. Nam-mô Khả Úy Ý Như Lai. Nam-mô Thiện Khả Úy Ý Như Lai. Nam-mô Khả Úy Nhãn Như Lai. Nam-mô Khả Úy Tối Thượng Như Lai. Nam-mô Khả Úy Hiện Như Lai. Nam-mô Khả Úy Như Lai. Nam-mô Khả Úy Lực Như Lai. Nam-mô Khả Úy Diệm Như Lai. Nam-mô Khả Úy Minh Như Lai. Nam-mô Hóa Tự Tại Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Hóa Như Lai. Nam-mô Hoa Tự Tại Như Lai. Nam-mô Trí Tự Tại Thắng Như Lai. Nam-mô Uy Tự Tại Thắng Như Lai. Nam-mô Vô Biên Minh Thắng Như Lai. Nam-mô Minh Thắng Như Lai. Nam-mô Kiên Thắng Như Lai. Nam-mô Thiên Thần Trí Tự Tại Thắng Như Lai. Nam-mô Tịch Căn Như Lai. Nam-mô Tịch Ý Như Lai. Nam-mô Tịnh Tĩnh Như Lai. Nam-mô Tịch Thượng Như Lai. Nam-mô Tịch Công Đức Như Lai. Nam-mô Tịch Tịnh Như Lai. Nam-mô Điều Phục Như Lai. Nam-mô Điều Phục Thượng Như Lai. Nam-mô Thiện Điều Như Lai. Nam-mô Thiện Điều Tâm Như Lai. Nam-mô Kim Cang Như Lai. Nam-mô Kim Cang Nội Tín Như Lai. Nam-mô Kim Cang Tịnh Như Lai. Nam-mô Kim Cang Trí Sơn Như Lai. Nam-mô Ma-ni Diệu Như Lai. Nam-mô Kim Cang Phong Như Lai. Nam-mô Kim Cang Chân Thể Như Lai. Nam-mô Kim Cang Tề Như Lai. Nam-mô Kim Cang Toái Như Lai. Nam-mô Kim Cang Liên Hoa Thượng Như Lai. Nam-mô Nguyệt Thượng Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Thượng Như Lai. Nam-mô Phạm Thượng Như Lai. Nam-mô Phần Thượng Như Lai. Nam-mô Chân Thể Pháp Thượng Như Lai. Nam-mô Kim Cang Trùng Liên Hoa Thượng Như Lai. Nam-mô Danh Thượng Như Lai. Nam-mô Thượng Như Lai. Nam-mô Tịch Quang Tràng Thượng Như Lai. Nam-mô Vô Biên Trí Minh Thiện Bộ Hành Sư Tử Như Lai. Nam-mô Vô Úy Kim Cang Na-la Như Lai. Nam-mô Sư Tử Như Lai. Nam-mô Pháp Hư Không Ái Quang Sư Tử Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Tam-muội Hải Quang Sư Tử Như Lai. Nam-mô Pháp Đăng Hành Bộ Trí Sư Tử Như Lai. Nam-mô Đại Bi Sư Tử Như Lai. Nam-mô Sư Tử Hống Như Lai. Nam-mô Sư Tử Thanh Như Lai. Nam-mô Sư Tử Bộ Như Lai. Nam-mô Tỳ-lô-giá-na Như

Lai. Nam-mô Tỳ-lô-giá-na Tịnh Chí Như Lai. Nam-mô Tỳ-lô-giá-na Quang Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Pháp Hư Không Công Đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai. Nam-mô Bất Khả Đắc Nhãn Tỳ-lô-giá-na Như Lai. Nam-mô Xỉ Công Đức Liên Hoa Du Hý Thiện Tỳ-lô-giá-na Như Lai. Nam-mô Vô Biên Quang Âm Thanh Hư Không Tỳ-lô-giá-na Như Lai. Nam-mô Bà-già-bạt-đế Dũng Bộ Thiên Hành Như Lai. Nam-mô Thiện Du Bộ Thiện Tịch Sắc Hành Như Lai.

Trên đây là một ngàn một trăm danh hiệu Phật.

Nam-mô Hành Hạnh Như Lai. Nam-mô Thiện Hạnh Như Lai. Nam-mô Đáo Bỉ Ngạn Như Lai. Nam-mô Trừ Ái Như Lai. Nam-mô Tịch Đáo Bỉ Ngạn Như Lai. Nam-mô Vô Tỷ Uy Đức Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Công Đức Cù-na Trang Nghiêm Quá Khứ Trang Nghiêm Kiếp-ba Như Lai. Nam-mô Cù-na Bảo Công Đức Trang Nghiêm Uy Tích Kiếp-ba Như Lai. Nam-mô Công Đức Bảo Như Lai. Nam-mô Xí Thạnh Diệm Sơn Công Đức Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Sơn Công Đức Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Quang Minh Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Minh Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Vô Tận Phước Hải Tối Thắng Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Đại Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Vô Biên Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Quang Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Sơ Xuất Như Lai. Nam-mô Khả Úy Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Hỷ Hiền Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Na-la-diên Kim Cang Tinh Tấn Như Lai. Nam-mô Đại Thế Chí Tinh Tấn Như Lai. Nam-mô Đại Tinh Tấn Như Lai. Nam-mô Xí Thạnh Tinh Tấn Như Lai. Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Như Lai. Nam-mô Đại Tinh Tấn Chủ Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Ái Kiến Tối Thượng Đại Tinh Tấn Như Lai. Nam-mô Thiện Tịnh Vô Cấu Diệm Như Lai. Nam-mô Đại Tọa Diệm Như Lai. Nam-mô Xí Thạnh Xí Như Lai. Nam-mô Cù-na Xí Như Lai. Nam-mô Chủ Như Lai. Nam-mô Nan Thắng Xí Như Lai. Nam-mô Phóng Xí Như Lai. Nam-mô Đa-ma-la-bạt Đa-la Chiên-đàn Hương Như Lai. Nam-mô Chư Hương Như Lai. Nam-mô Xí Diện Hương Như Lai. Nam-mô Phổ Hương Như Lai. Nam-mô Bất Phổ Hương Như Lai. Nam-mô Hương Cửu Như Lai. Nam-mô Nhiêu Hương Như Lai. Nam-mô Vô Hữu Hương Như Lai. Nam-mô Hương Tượng Như Lai. Nam-mô Hương Phổ Thiện Tịnh Trí Hoa Như Lai. Nam-mô Pháp Giới Hoa Như Lai. Nam-mô Xí Đăng Hoa Như Lai. Nam-mô Bảo Hoa Như Lai. Nam-mô Tán Hoa Như Lai. Nam-mô Phổ Hoa Như Lai. Nam-mô Hoa Như Lai. Nam-mô Hoa Tụ Như Lai. Nam-mô Trang Nghiêm Thể Như Lai. Nam-mô Bạch Thể Như

Lai. Nam-mô Ái Thể Như Lai. Nam-mô Bất Hủy Thể Như Lai. Nam-mô Bất Hóa Phần Như Lai. Nam-mô Phân Như Lai. Nam-mô Phân Biệt Phần Như Lai. Nam-mô Tướng Diệu Khai Hoa Phần Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Nghĩa Hiện Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Hiện Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Hiện Như Lai. Nam-mô Nhất Nghĩa Hiện Như Lai. Nam-mô Bất Không Kiến Như Lai. Nam-mô Nghĩa Kiến Như Lai. Nam-mô Thật Kiến Như Lai. Nam-mô Pháp Kiến Như Lai. Nam-mô Vô Úy Như Lai. Nam-mô Vô Xứ Úy Như Lai. Nam-mô Vô Úy Phần Như Lai. Nam-mô Bất Khả Úy Như Lai. Nam-mô Trừ Úy Như Lai. Nam-mô Thoát Nhất Thiết Úy Như Lai. Nam-mô Ly Úy Công Đức Mao Thụ Như Lai. Nam-mô Đa Thắng Như Lai. Nam-mô Thắng Giả Như Lai. Nam-mô Thắng Thắng Như Lai. Nam-mô Thắng Trung Thắng Như Lai. Nam-mô Quang Thắng Như Lai. Nam-mô Bất Khả Bất Thắng Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Cù-na Sở Sinh Như Lai. Nam-mô Phổ Công Đức Sở Sinh Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Sở Sinh Như Lai. Nam-mô Chư Phương Sở Sinh Như Lai. Nam-mô Nhật Sở Sinh Như Lai. Nam-mô Thiện Sinh Như Lai. Nam-mô Công Đức Sinh Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm Sắc Trì Như Lai. Nam-mô Nguyệt Cự Trì Như Lai. Nam-mô Đại Cự Trì Như Lai. Nam-mô Cự Trì Như Lai. Nam-mô Ba Trì Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Lực Trì Như Lai. Nam-mô Chí Trì Như Lai. Nam-mô Vô Biên Vô Ngại Lực Như Lai. Nam-mô Đại Công Đức Lực Như Lai. Nam-mô Đại Lực Như Lai.

Trên đây là một ngàn hai trăm danh hiệu Phật.

Nam-mô Hiền Lực Như Lai. Nam-mô Uy Lực Như Lai. Nam-mô Pháp Lực Như Lai. Nam-mô Bảo Di-lưu Sư Tử Lực Như Lai. Nam-mô Pháp Giới Quảng Trí Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Tâm Thể Khiếu Như Lai. Nam-mô Thanh Trí Như Lai. Nam-mô Khiếu Trí Như Lai. Nam-mô Trí Chủ Như Lai. Nam-mô Tam-muội Di-lưu Tối Thượng Trí Như Lai. Nam-mô Phổ Quán Trí Như Lai. Nam-mô Tam Thế Quảng Trí Như Lai. Nam-mô Long Hân Như Lai. Nam-mô Tối Hân Như Lai. Nam-mô Hoan Hân Như Lai. Nam-mô Hoa Tu Hân Như Lai. Nam-mô Tịnh Hân Như Lai. Nam-mô Pháp Trì Như Lai. Nam-mô Pháp Địa Trì Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Lực Trì Như Lai. Nam-mô Thiên Tịnh Như Lai. Nam-mô Thanh Tịnh Như Lai. Nam-mô Hư Không Tịnh Như Lai. Nam-mô Âm Phân Tịnh Như Lai. Nam-mô Tịnh Trí Giả Như Lai. Nam-mô Thanh Tịnh Như Lai. Nam-mô Âm Phân Kiện Như Lai. Nam-mô Phổ Tràng Kiện Như Lai. Nam-mô Chúng Đế Kiện Như Lai. Nam-mô Thiện Pháp Kiện Như Lai. Nam-mô Pháp Giới Liên Hoa Như Lai. Nam-mô Pháp Liên Hoa Như Lai. Nam-mô Đồng Liên Hoa Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Tu Như Lai.

Nam-mô Phân Trà Lợi Như Lợi. Nam-mô Đạo Phân Hoa Như Lai. Nam-mô Kim Hoa Như Lai. Nam-mô Khai Phu Như Lai. Nam-mô Ý Hỷ Hoa Như Lai. Nam-mô Vô Biên Hoa Như Lai. Nam-mô Thiện Hoa Như Lai. Nam-mô Tinh Tấn Quân Như Lai. Nam-mô Kim Cang Quân Như Lai. Nam-mô Xí Thạnh Quân Như Lai. Nam-mô Lực Quân Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Quân Như Lai. Nam-mô Ca-la-tỳ-la Quân Như Lai. Nam-mô Thế Đế Uy Công Đức Hiền Giả Như Lai. Nam-mô Kim Ma-ni Sơn Uy Hiền Giả Như Lai. Nam-mô Bản Tánh Thân Công Đức Hiền Giả Như Lai. Nam-mô Tiểu Hiền Giả Như Lai. Nam-mô Hiền Giả Như Lai. Nam-mô Hiền Thân Như Lai. Nam-mô Thắng Giả Như Lai. Nam-mô Đại Thắng Giả Như Lai. Nam-mô Vô Biên Thắng Giả Như Lai. Nam-mô Hàng Tha Thắng Giả Như Lai. Nam-mô Nan Thắng Giả Như Lai. Nam-mô Hàng Hóa Giả Như Lai. Nam-mô Nhiên Đăng Như Lai. Nam-mô Tác Vô Úy Như Lai. Nam-mô Tác Quang Như Lai. Nam-mô Tác Hoan Hỷ Như Lai. Nam-mô Hỏa Ý Như Lai. Nam-mô Câu-vật-đầu Tác Khai Phu Như Lai. Nam-mô Bà-già-bạt-đế Thích-ca Mâu-ni Như Lai. Nam-mô Kim Tiên Như Lai. Nam-mô Long Tiên Như Lai. Nam-mô Tiên Giả Như Lai. Nam-mô Tiên Thắng Như Lai. Nam-mô Thanh Tịnh Thể Nhãn Như Lai. Nam-mô Nguyệt Nhãn Như Lai. Nam-mô Nhật Diện Như Lai. Nam-mô Phạm Diện Như Lai. Nam-mô Thiện Nhãn Thanh Tịnh Diện Như Lai. Nam-mô Kim Sắc Giả Như Lai. Nam-mô Phạm Sắc Giả Như Lai. Nam-mô Thường Sắc Giả Như Lai. Nam-mô Đại Thiên Ma Sắc Giả Như Lai. Nam-mô Chiêm-ba-ca Sắc Giả Như Lai. Nam-mô Kiên Lao Như Lai. Nam-mô Kiên Bộ Như Lai. Nam-mô San Địa Như Lai. Nam-mô Nội Kiên Tín Như Lai. Nam-mô Kiên Kiện Dũng Khí Trượng Xả Như Lai. Nam-mô Vô Du Hý Dũng Dước Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Pháp Thượng Xưng Như Lai. Nam-mô Bảo Xưng Như Lai. Nam-mô Vô Biên Xưng Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Tý Như Lai. Nam-mô Thiện Tý Như Lai. Nam-mô Thùy Tý Như Lai. Nam-mô Cù-na Tý Như Lai. Nam-mô Đại Tý Như Lai. Nam-mô Bà-già-bạt-đế Viên Quang Như Lai. Nam-mô Phổ Trí Hiền Viên Như Lai. Nam-mô Khổ Hạnh Viên Như Lai. Nam-mô Nê-ma-da Như Lai. Nam-mô Phong Nê-ma-da Như Lai. Nam-mô A-nê-ma-da Như Lai.

Trên đây là một ngàn ba trăm danh hiệu Phật.

❑

KINH NGŨ THIÊN NGŨ BÁCH PHẬT DANH THẦN CHÚ TRỪ CHƯỚNG DIỆT TỘI

QUYỂN 3

Nam-mô Cung Kính Nê-ma-da Như Lai. Nam-mô Bất Đọa Cù-na Sở Sinh Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Cù-na Tài Như Lai. Nam-mô Na-tụ Tập Như Lai. Nam-mô Đại Cù-na Như Lai. Nam-mô Thiện Hóa Giả Như Lai. Nam-mô Tịch Giả Quyết Liễu Như Lai. Nam-mô Hống Giả Như Lai. Nam-mô Vân Tạng Như Lai. Nam-mô Oán Tạng Như Lai. Nam-mô Phổ Như Lai. Nam-mô Tiên Tạng Như Lai. Nam-mô Mãn Nguyện Như Lai. Nam-mô Mãn Túc Diệu Như Lai. Nam-mô Mãn Túc Nhất Thiết Cù-na Như Lai. Nam-mô Hỷ Hống Như Lai. Nam-mô Tiễn Đạp Như Lai. Nam-mô Tiễn Đạp Ma Như Lai. Nam-mô Đầu-đà Trần Như Lai. Nam-mô Vô Trần Như Lai. Nam-mô Phục Dục Trần Như Lai. Nam-mô Thiện Bằng Hữu Như Lai. Nam-mô Thế Hữu Như Lai. Nam-mô Khả Tín Hữu Như Lai. Nam-mô Thiện Tư Nghị Như Lai. Nam-mô Tạp Lợi Như Lai. Nam-mô Bất Tạng Lợi Như Lai. Nam-mô Nhật Như Lai. Nam-mô Phục Nhật Như Lai. Nam-mô Tối Thắng Nhật Như Lai. Nam-mô Khiếu Thanh Nhật Như Lai. Nam-mô Diệu Thanh Âm Như Lai. Nam-mô Diệu Khiếu Thanh Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Như Lai. Nam-mô Vô Cấu A-lê-da Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Trược Như Lai. Nam-mô Tối Thắng Sắc Như Lai. Nam-mô Phổ Đoan Chánh Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Diện Khai Sắc Như Lai. Nam-mô Kế Giả Như Lai. Nam-mô Bảo Kế Như Lai. Nam-mô Đa-già-la Kế Bình Đẳng Như Lai. Nam-mô Vô Tị Như Lai. Nam-mô Nguyệt Giả Như Lai. Nam-mô Cát Tường Như Lai. Nam-mô Thường Cát Tường Như Lai. Nam-mô Bất Khả Phục Như Lai. Nam-mô Tràng Bất Khả Hàng Như Lai. Nam-mô Đế-sa Như Lai. Nam-mô Phất-sa Như Lai. Nam-mô Thương Chủ Như Lai. Nam-mô Đại Thương Chủ Như Lai. Nam-mô Tác Lợi Ích Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Thế Lợi Ích Như Lai. Nam-mô Thắng Chủ Như Lai. Nam-mô Vô Chủ Pháp Hành Như Lai. Nam-mô Vô Ưu Như Lai. Nam-mô Trừ Ưu Như Lai. Nam-mô Phổ Trí Quang Minh Thắng Như Lai. Nam-mô Nan Phục Vô Úy Như Lai. Nam-mô Bất Khả Phác Như Lai. Nam-mô Lực Sĩ Như Lai. Nam-mô Vô Tướng Trí Tuệ Như Lai. Nam-mô Hư Không Trí

Như Lai. Nam-mô Đoạn Ngữ Ngôn Như Lai. Nam-mô Ngữ Hưởng Như Lai. Nam-mô Phước Đức Sở Sinh Như Lai. Nam-mô Phước Đức Sở Xuất Như Lai. Nam-mô Đại Tiên Như Lai. Nam-mô Thượng Ý Như Lai. Nam-mô Địa Chủ Như Lai. Nam-mô Tịch Hương Âm Vương Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Tiên Như Lai. Nam-mô Thiên Quan Như Lai. Nam-mô Minh Quan Như Lai. Nam-mô Ý Cao Thượng Như Lai. Nam-mô Bất Đọa Như Lai. Nam-mô Bất Đọa Trì Như Lai. Nam-mô Na-la-diên Như Lai. Nam-mô Độ Bỉ Ngạn Như Lai. Nam-mô Càn-thát-bà Như Lai. Nam-mô Bát-ra-tỷ-ca-da Như Lai. Nam-mô Tịnh Túc Hạ Như Lai. Nam-mô Hư Không Hạ Như Lai. Nam-mô Hóa Giả Như Lai. Nam-mô Thiện Hóa Giả Như Lai. Nam-mô Diệu Tề Như Lai. Nam-mô Tịch Hương Thiện Tề Như Lai. Nam-mô Tát-đa-già-bạt-đế Như Lai. Nam-mô Tịch Tịnh Bạt-đề Như Lai. Nam-mô Tối Ý Như Lai. Nam-mô Thiện Ý Như Lai. Nam-mô Thiện Tư Như Lai. Nam-mô Hư Không Tư Như Lai. Nam-mô Vi Diệu Ngữ Ngôn Như Lai. Nam-mô Luân Ngữ Ngôn Như Lai. Nam-mô Kính Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Phạm Thiên Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Kiên Dũng Quân Nhung Trượng Xả Như Lai. Nam-mô Xả-ba-lãng Như Lai.

Trên đây là một ngàn bốn trăm danh hiệu Phật.

Nam-mô Như Giáo Như Lai. Nam-mô Vi Diệu Như Lai. Nam-mô Khả Hỷ Như Lai. Nam-mô Bất Bị Hủy Như Lai. Nam-mô Pháp Hải Sở Sinh Ý Như Lai. Nam-mô Ca-diếp Như Lai. Nam-mô Câu-lưu-tôn Đại Như Lai. Nam-mô Sơ Phát Tâm Đoạn Nghi Như Lai. Nam-mô Bạt Phiền Não Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Nguyện Độ Bỉ Ngạn Đoạn Nghi Như Lai. Nam-mô Chí Vô Úy Như Lai. Nam-mô Phạm Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Nguyệt Giả Như Lai. Nam-mô Nan Hàng Nhật Như Lai. Nam-mô Hỏa Giả Như Lai. Nam-mô Tỳ-sa-môn Như Lai. Nam-mô Thủy Giả Như Lai. Nam-mô Trần Giả Như Lai. Nam-mô Thường Niết-bàn Giả Như Lai. Nam-mô Vô Trần Cấu Như Lai. Nam-mô Hiển Hách Giả Như Lai. Nam-mô Phạm Giả Như Lai. Nam-mô Kiều-trần-như Như Lai. Nam-mô A-sô-bà-dạ Như Lai. Nam-mô Động Lao Cố Như Lai. Nam-mô Chiến Thắng Như Lai. Nam-mô Danh Vô Tỷ Như Lai. Nam-mô Vô Ái Tánh Như Lai. Nam-mô Đại Bi Như Lai. Nam-mô Thường Dũng Mãnh Như Lai. Nam-mô Bi Giả Như Lai. Nam-mô Ế Nguyệt Quang Như Lai. Nam-mô Lạc Mạn-đà-la Hương Như Lai. Nam-mô Thường Thủy Chấn Minh Thiện Âm Túc Vương Khai Phu Thần Thông Như Lai. Nam-mô Linh Tán Nghi Ý Như Lai. Nam-mô Vô Trước Xứ Như Lai. Nam-mô Thắng Hành Như Lai. Nam-mô Kim Cang Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Khả Đắc Anh Lạc Như Lai. Nam-mô Sa-đa-da Như Lai. Nam-mô Đăng Minh Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn

Như Lai. Nam-mô Phân Minh Như Lai. Nam-mô Đại Khí Như Lai. Nam-mô Tỳ-diệp Ba-tư-na Như Lai. Nam-mô Tỳ-bà-thi Như Lai. Nam-mô Bố Ma Như Lai. Nam-mô Lô-giá Như Lai. Nam-mô Chúng Sinh Hư Không Tâm Hình Tượng Như Lai. Nam-mô Điều Phục Tha Như Lai. Nam-mô Thành Thục Như Lai. Nam-mô Nan Điều Như Lai. Nam-mô Âm Thanh Giả Như Lai. Nam-mô Tưởng Giả Như Lai. Nam-mô Trí Diệm Xí Thân Như Lai. Nam-mô Thí Dụ Sư Tử Như Lai. Nam-mô Sinh Giả Như Lai. Nam-mô Chúng Loại Ái Như Lai. Nam-mô Hoan Hỷ Như Lai. Nam-mô Hỷ Tăng Trưởng Như Lai. Nam-mô Minh Chiếu Như Lai. Nam-mô Giá-bà-na-bà Như Lai. Nam-mô Thọ Giả Như Lai. Nam-mô Diêm-phù Uy Như Lai. Nam-mô Chủng Chủng Tác Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Hạnh Như Lai. Nam-mô Ma-ni Giác Như Lai. Nam-mô Điều Ngự Như Lai. Nam-mô Trí Môn Âm Đa Tạng Như Lai. Nam-mô Phổ Trí Hành Vô Phan Duyên Như Lai. Nam-mô Diệu Bảo Như Lai. Nam-mô Diệt Hạ Như Lai. Nam-mô Thiện Viên Mãn Nguyệt Như Lai. Nam-mô Nan Thắng Trí Chí Như Lai. Nam-mô Công Đức Như Lai. Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Như Lai. Nam-mô Kê-tát-la Như Lai. Nam-mô Tần Thân Như Lai. Nam-mô Trí Giả Như Lai. Nam-mô Phổ Hạnh Tịnh Như Lai. Nam-mô Tượng Nhĩ Như Lai. Nam-mô Tượng Giả Như Lai. Nam-mô Hư Không Tạng Như Lai. Nam-mô Nan Phá Hoại Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Tinh Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Như Lai. Nam-mô Tư Pháp Giả Như Lai. Nam-mô Pháp Giáo Tạng Như Lai. Nam-mô Pháp Hạnh Như Lai. Nam-mô Nhật Uy Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Bát-lỵ-kế-bà-dạ Như Lai. Nam-mô Nhập Thiền Định Như Lai. Nam-mô Thật Ngôn Như Lai. Nam-mô Thiện Trụ Như Lai. Nam-mô Xúc Đạp Ma Chúng Như Lai. Nam-mô Tán Vô Minh Như Lai. Nam-mô Thạnh Uy Như Lai. Nam-mô Thập Phương Văn Âm Khải Như Lai. Nam-mô Đa-ma-la-bạt Như Lai. Nam-mô Vô Biên Du Hý Như Lai.

Trên đây là một ngàn năm trăm danh hiệu Phật.

Nam-mô Vô Tướng Như Lai. Nam-mô Dũng Hành Bộ Tượng Như Lai. Nam-mô Tràng Âm Như Lai. Nam-mô Thân Ý Như Lai. Nam-mô Đại Chấn Thanh Như Lai. Nam-mô Thủy Thiên Như Lai. Nam-mô Đề-đầu-lại-tra Như Lai. Nam-mô Tỳ-lâu-lặc Như Lai. Nam-mô A-lê-sát-tra Như Lai. Nam-mô Xà-di-đa Như Lai. Nam-mô Diêm-phù-na-đà Như Lai. Nam-mô Mâu-la-da Như Lai. Nam-mô Ưu-bát-la-da Như Lai. Nam-mô A-sa-la Như Lai. Nam-mô Sa-la Như Lai. Nam-mô Trí Thắng Như Lai. Nam-mô Tỳ-đa-ma-ni Như Lai. Nam-mô Tát-địa-lợi-xả Như Lai. Nam-mô Xí Thạnh Như Lai. Nam-mô Tịch Tịnh Như Lai. Nam-mô Quảng Tín Như Lai. Nam-mô Giáo Hóa Bồ-tát Như Lai. Nam-mô Bảo Công Đức Như Lai. Nam-mô

Biện Tài Anh Lạc Tư Duy Như Lai. Nam-mô Sư Tử Tần Thân Lực Như Lai. Nam-mô Tạp Sở Hữu Như Lai. Nam-mô Dữ Lạc Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Giả Như Lai. Nam-mô Phạm Thiên Giả Như Lai. Nam-mô Thanh Chấn Hống Minh Như Lai. Nam-mô Uy Quyết Liễu Như Lai. Nam-mô Phá Tán Ma Lực Thanh Như Lai. Nam-mô Định Trụ Như Lai. Nam-mô Hà-la-đa-da Như Lai. Nam-mô Xí Thạnh Giả Như Lai. Nam-mô Cù-na Chúng Thắng Như Lai. Nam-mô Chúng Thắng Giải Thoát Như Lai. Nam-mô Nhật Sở Sinh Như Lai. Nam-mô Chân Thể Pháp Thượng Như Lai…

Nếu người nào đối với vô lượng a-tăng-kỳ danh hiệu của chư Phật Như Lai ở trên mà đích thân thọ trì, đọc tụng, tư duy ghi nhớ, kính thờ tu hành thì không bị các bệnh về mắt tai mũi lưỡi thân, tất cả các chướng ngại đều thanh tịnh, tất cả mọi người đều điều phục được, không còn thoái chuyển đối với Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, được chư Phật Thế Tôn khắp mười phương nhớ nghĩ đến và thường bảo hộ. Tất cả chư Phật vì chúng sinh ấy mà thị hiện phương tiện thiện xảo bất khả tư nghị cho đến trong giấc mộng làm cho mau đạt được môn Đà-la-ni, Tam-muội, sinh đến đâu cũng thường được gần gũi chư Phật Thế Tôn, được sống theo giáo pháp Phật và hóa sinh trong hoa sen báu lớn, sinh đến đâu cũng không hề rời xa. Dùng ba mươi hai tướng tốt của bậc đại nhân cùng tám mươi vẻ đẹp và ngũ nhãn thần thông để giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, thực hành sáu Ba-la-mật và ba mươi bảy pháp trợ Bồ-đề, luôn an trú trong thiền định, Tam-muội, định vô sắc… không xa lìa các lực, vô úy, biện tài, mười tám pháp bất cộng, đại Từ, đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả, không rời vô lượng a-tăng-kỳ các pháp Phật. Chư Phật Thế Tôn ấy có bao nhiêu công đức, vị ấy cũng được đầy đủ công đức như vậy và được an lạc, sẽ chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Vô Cấu Như Lai. Nếu người nào xưng danh hiệu Đức Phật này thì được trí vô tận.

Nam-mô Nhật Nguyệt Đăng Như Lai. Nếu người nào xưng danh hiệu Đức Phật này thì được không thoái chuyển. Nếu có người nữ nào nghe danh hiệu Đức Phật này thì đời sau không còn thọ thân nữ nữa.

Nam-mô Cam Lộ Di-lưu Như Lai. Nếu đem vàng lá và bảy báu đầy cả thế giới để bố thí thì không bằng một phần rất nhỏ phước của người xưng danh hiệu Đức Phật này.

Nam-mô Phổ Hương Như Lai. Nếu người nào xưng danh hiệu Đức Phật này thì tất cả lỗ chân lông trên thân đều tỏa ra vô lượng mùi thơm, được hưởng tất cả mùi thơm của các cõi Phật và được vô lượng, vô biên

phước đức.

Nam-mô Tịnh Quang Như Lai. Nếu người nào xưng danh hiệu của Đức Phật này thì giả sử có người đem bảy báu trong cả hằng hà sa thế giới ra bố thí cũng không bằng một phần nhỏ công đức xưng niệm danh hiệu Phật ấy.

Nam-mô Pháp Thượng Như Lai. Nếu người nào xưng niệm danh hiệu của Đức Phật Như Lai ấy thì được đầy đủ tất cả pháp Phật.

Nam-mô Đại Chúng Giả Như Lai. Nếu người nào xưng niệm danh hiệu Đức Như Lai ấy thì được đầy đủ tất cả pháp Phật.

Nam-mô Vô Biên Hương Quang Minh Như Lai. Nếu người nào xưng niệm danh hiệu Đức Phật này thì được không thoái chuyển.

Nam-mô Hỏa Quang Như Lai. Nếu người nào xưng niệm danh hiệu của Đức Phật này thì suốt ngày đêm luôn được tăng trưởng vô lượng phước đức.

Nam-mô Nguyệt Đăng Minh Như Lai. Nếu người nào xưng niệm danh hiệu Đức Phật này thì có thể làm phước điền trong thế giới ấy.

Nam-mô Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Nếu người nào xưng niệm danh hiệu Đức Phật này thì diệt trừ được tất cả tai ương, tội lỗi.

Nam-mô Phổ Quang Tối Thượng Công Đức Xưng Tụ Vương Như Lai. Nam-mô Chánh Trụ Ma-ni Tích Tụ Vương Như Lai. Nếu thiện nữ nào nghe danh hiệu của hai Đức Phật này thì bất cứ ở đâu cũng được bỏ thân nữ, vượt khỏi sự luân hồi trong bốn vạn ức kiếp sinh tử lưu chuyển. Đối với Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng được bất thoái chuyển, thường được gặp Phật, nghe Pháp, cúng dường chúng Tăng, đời sau được xuất gia, ngay đời ấy sẽ được biện tài vô ngại.

Nam-mô Bảo Quang Nguyệt Trang Nghiêm Thủ Uy Đức Minh Tự Tại Vương Như Lai.

Đa trí tha, yết ra đát nê, yết ra đát nê, yết ra đát na xí ra nê, yết ra đát na bát ra đê mạn dật đế, yết ra đát na tam bà tỳ, yết ra đát na yết tỳ, yết ra đát nô đạc yết đế, sa ha.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào hành Bồ-tát thừa, xưng niệm danh hiệu Đức Như Lai Bảo Quang Nguyệt Trang Nghiêm Thủ Uy Đức Minh Tự Tại Vương A-la-ha Chánh Đẳng Giác và nghe, tin hiểu chương cú Đà-la-ni trên thì khi bỏ thân này, sẽ được ngôi vua Chuyển luân, được gặp Phật ra đời. Gặp Như Lai rồi thì sắm vô lượng đồ cúng dường để cung cấp cho việc tu tập phạm hạnh, đạt được tất cả thần thông Ba-la-mật, đắc Đà-la-ni tên là

Thập chuyển. Gặp Phật rồi sẽ thực hiện sự cúng dường chẳng thể nghĩ bàn và gặp được hằng hà sa số chư Phật, vượt qua vô sô kiếp luân hồi nhiều như chư Phật ấy, tâm không quên mất Chánh đẳng Vô thượng Bồ-đề, được thân thể vững chắc như Na-la-diên, chỉ một đốt xương cũng không thể bẻ gãy, được thân kim sắc với ba mươi hai tướng tốt tự trang nghiêm, có tiếng nói như Phạm âm, xa lìa cảnh bất an, được ở nơi an ổn.

Đức Phật nói kệ:

Người nào trong bảy ngày bảy đêm
Xưng niệm danh hiệu Như Lai ấy
Được Thiên nhãn vi diệu, thanh tịnh
Tịnh nhãn vô biên được Phật khen.
Khi được Thiên nhãn thanh tịnh rồi
Mắt thịt người ấy cũng thanh tịnh
Sẽ thấy vô lượng, vô biên Phật
Số lượng nhiều như cát sông Hằng.
Họ đều cúng dường chư Phật ấy
Thọ trì hết pháp đã được nghe
Những ai được mắt họ trông thấy
Đều được an ủi bằng lời thiện.
Quá khứ đã từng cúng dường Phật
Và làm những việc khó nghĩ bàn
Tất cả đều được tâm trì niệm
Đều do nghe được hiệu Phật ấy.

Nam-mô Trí Cự Như Lai. Nam-mô Kim Quang Tích Hình Như Lai. Nam-mô Thật Ngôn Như Lai. Nam-mô Thường Âm Chấn Vương Chư Như Lai…

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Hiền, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương, Bồ-tát Chấp Kim Cang Thủ, bốn vị Bồ-tát này cùng bốn vị Như Lai trú tại cung điện Nhật Nguyệt. Lúc này, hai vị Thiên tử Nhật Nguyệt đến chỗ Như Lai và các Bồ-tát ấy, thấy chư Như Lai đang an tọa trên tòa sư tử báu trang nghiêm, thì nơi cõi Diêm-phù-đề, chư Như Lai cũng đang cùng an tọa với chư Bồ-tát ấy. Hai vị Thiên tử cùng suy nghĩ: "Chúng ta làm sao có thể được ở bên cạnh chỗ chư Như Lai và chư Bồ-tát ấy, và sẽ đắc Đà-la-ni tên là "Dữ nhất thiết chúng sinh quang minh tán đại hắc ám tối diệu tối thượng lưu bố thập phương", dùng uy lực ấy mà ban rải ánh sáng lớn cho tất cả chúng sinh."

Bấy giờ, chư Như Lai và Bồ-tát ấy liền nói Đà-la-ni:

– Tăng da thế bà chước sô đà dà, chước sô bát ra bà, đổ ra mê tha, ca ra tha, nhất tu đam sa, tô la tra, tô la đà, tô khôi sa, nhất đam sa, tỳ la, (nguyên bản thiếu câu thứ mười hai), tỳ la bát nị, giá lưu mô lỵ đa nị, a ra nị, ca la bát nị, ca la bát nị, đố lô đồ tứ đố lô đố lô đồ tứ, đà tố để đà tố để, địa lỵ địa lỵ, độ lô độ lô, đậu ra đậu ra, ca ra ca ra, tát tha sa tát tha sa, kỳ ra kỳ ra, kỳ ra bát dạ, kỳ ra bát dạ, đà tố đà tố, tôn độ tam bộ, tất thát tố, át thát tố, dã thát tố dã thát sa bát nê, thọ lô lỵ, đề tát lỵ, ca ra ca ra, xí lỵ xí lỵ, khuyết lô ma khuyết lô ma, ca ma bát nê, kê lỗ lâu kê lỗ lâu, kê ra bát nê, yết ca lỵ yết ca lỵ, la lỗ, phục đệ, đột lâu đệ đột lâu đệ, mạc ha đột lâu đệ, ca ra ca ra, xí lỵ xí lỵ, tỷ bố lưu tứ, tỷ bố lưu tứ, đà thấu đà thấu, hạ thấu hạ thấu, hạ sa bá nị, sa ha.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Hiền bảo hai Thiên tử:

–Này các thiện nam! Đà-la-ni này đã từng được tám ức tám ngàn vạn chư Phật nói ra vì thương tưởng chúng sinh. Này các thiện nam! Hoa Ưu-bát-la còn có thể dễ có, Đà-la-ni này thật khó xuất hiện. Này các thiện nam! Đà-la-ni này cũng có thể dễ có nhưng thọ trì và đọc tụng Đà-la-ni này thật là khó hơn. Này các thiện nam! Có Đức Phật ra đời cũng không khó lắm, Đà-la-ni này ra đời thật là khó. Này thiện nam! Nếu người nào vì các chúng sinh tạo nghiệp vô gián, phỉ báng chánh pháp, đang ở địa ngục A-tỳ, nhưng ở đời một kiếp làm lợi ích cho tất cả chúng sinh ấy bằng cách tụng Đà-la-ni này suốt hai mươi mốt ngày, mỗi ngày ba lần, đêm ba lần, thì ngay khi ấy nhờ vào uy lực của thần chú này làm cho địa ngục A-tỳ bị phá hủy thành trăm phần, các chúng sinh trong đó đều được giải thoát. Huống chi những người trong cõi Diêm-phù-đề nếu được nghe qua thần chú này thì những người ấy nên biết: “Chúng ta đã được bốn Như Lai ấy bảo hộ, được bốn Bồ-tát và hai Thiên tử bảo hộ, không nên nghi ngờ.”

Đa trí tha, độ trí, ma ha độ na trí, tố lô tố lô, sa ha.

Thúc ca ra tỳ thâu đạt nị, đa la đa la, sa ha.

Thù đế, bát ra địa bế, đố lô đố lô, sa ha.

Bát đầu ma ma lỵ nị, tác trước, hà ra đa phật đệ, hồ lô hồ lô, sa ha.

Tác trước phật đệ, tác trước lô ca nị, sí lỵ sí lỵ, sa ha.

Đà la ni phật đệ, a ba ra để ha đa phật dệ, đố lô đố lô, sa ha.

La lỵ na chất để, đồ ma bát rị ha rị, khấu khố lô khố lô, sa ha.

Đà ra đà ra ma ha đà ra, đạt ra đạt ra xà diên để duệ, sa ha.

Tô bạt ra để, tô đa bế, a ba ra đế, ha đa phật đệ, đà ra đà ra đà ra đà

ra, diên đế duệ.

Nam-mô Trí Cự Như Lai. Nam-mô Kim Cang Tích Hình Như Lai. Nam-mô Thật Ngôn Như Lai. Nam-mô Khả Úy Âm Chấn Vương chư Như Lai… sa ha.

Nam-mô Nguyệt Quang Đồng tử.

Đa trí tha, bát ra bà ca lỵ, bát ra bà bạt đế, đạt ma tỳ thâu đệ, yết ma tỳ thâu đệ, bà bà đấu mê, sa ha.

Người nào thường tụng chú này hàng ngày thì tất cả nghiệp chướng đều thanh tịnh.

Nam-mô Tịch Quang Vương Như Lai.

Đa trí tha, thương đế thương đế, a ra già, xoa da dạ, thương để thương để, điệt tỳ sa, xoa da dạ, thương đế thương mộ ha xoa da dạ.

Đa trí tha, mâu lộ lộ, mâu lộ lộ, a bà ha mâu lộ lộ, tỳ xà xoa da dạ, sa ha.

Người nào tụng chú này, ngày ba lần, đêm ba lần thì người ấy trừ hết các tội.

Nam-mô Thắng Chiên-đàn Hương Thể Như Lai.

Đa trí dạ tha chỉ ra đế, ma lỵ chí sí, đột lỵ đà mê, đồ ra noa, bát ra tỳ sát tra, chiên đàn nang kỳ, chiên đàn na kiện đệ, chiên đàn na yết tỳ, chiên đàn na phục thệ, tỳ thâu đạt ni, giá lỵ đa ra bạt đế, tát bà đát tha già da, đề sắt tu đế, sa ha.

Câu Đà-la-ni này là được tất cả chư Phật giảng nói, giải thích tùy hỷ. Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì Đà-la-ni này thì đối với quỷ thần không còn sợ hãi, sau khi bỏ thân này được thấy Đức Phật Di-đà, lại được đối diện Bồ-tát Quán Thế Âm và gặp Đồng tử Nguyệt Quang, từ chỗ thù thắng này đến chỗ thù thắng khác, được gặp tri thức thiện trong pháp thiện. Nếu là thân nữ thì được chuyển bỏ thân nữ, đó là nhờ uy lực của Đức Như Lai Chiên-đàn Hương, lại được đến chỗ thù thắng của vô biên Bồ-tát.

Nam-mô Nguyệt Thượng Như Lai. Nam-mô Tác Quang Minh Bồ-tát.

Đa trí tha, đạt lỵ đạt lỵ, đà ra nị, nê đà nị, a bà dạ yết la bế, ca lạt ba tỳ già đế, ám mễ lý đa, ca lạt ba, hồ đa thế nị, a nan đa mục xí, a nan đa chước sơ già đế, án phụ, sa ha.

Này thiện nam! Chương cú Đà-la-ni này được hằng hà sa chư Phật Thế Tôn giảng nói, giữ gìn, tùy hỷ, tạo lợi ích cho các chúng sinh đang bị đọa nơi cảnh giới ác. Này thiện nam! Nếu Bồ-tát nào thọ trì Đà-la-ni này

thì vượt qua được tám nạn sợ hãi: vô biên sự sợ hãi về địa ngục, vô biên sự sợ hãi về súc sinh, vô biên sự sợ hãi về ngạ quỷ, vô biên sự sợ hãi về thọ thai, vô biên sự sợ hãi về sinh, vô biên sự sợ hãi về già, vô biên sự sợ hãi về bệnh, vô biên sự sợ hãi về chết. Mười phương chư Phật đều nhớ nghĩ về người ấy, khi lâm chung tâm không tán loạn, gặp được chư Phật, khi thọ sinh được thân trường thọ và các căn được điều phục.

Nam-mô Bà-già-bà-đế Biện Tràng Như Lai. Nam-mô Bảo Hỏa Như Lai. Nam-mô Đại Mục Như Lai. Nam-mô Pháp Giới Hình Như Lai.

Đa trí tha, đạt lỵ đạt lỵ, đạt ma đà đố, bát ra để sắc sỉ đế, sa ha.

Nam-mô Chư Phương Đăng Minh Như Lai.

Đa trí tha, bát ra đệ bế, bát ra đệ bế, chiết nhã na ca bát ra địa bế, sa ha.

Nam-mô Bi Uy Như Lai.

Đa trí tha, chỉ thệ chỉ thệ, chiết nhã na chỉ thệ, phật đà chỉ thệ, đạt ma chỉ thệ, tăng gia chỉ thệ, sa ha.

Nam-mô Phạm Hải Như Lai.

Đa trí tha, bà la đế bà la đế, tát bà bạt la đa bát lỵ phủ lỵ nê, phật đà đạt lỵ xá nê, sa ha.

Nam-mô Nhẫn Viên Mãn Đăng Như Lai.

Đa trí tha, khí na khí na, tát bà đạt ma, bà la noa nị, phật đà tát chiên na, đạt ma tát chiên na, tăng già tát chiên na, sa ha.

Nam-mô Pháp Viên Quang Như Lai.

Đa trí tha, chiên đạt ra bát ra tỳ, tô lợi da bát ra tỳ, chiên đạt la tô lỵ da, thiết đa tố ha tát la át đế, hề lỵ ca, bát ra tỳ, tỳ thâu đà dạ, xà nhã chước sô, sa ha.

Nam-mô Vô Úy Trang Nghiêm Như Lai.

Đa trí tha, đạt ma tỳ dụ ê, già già na tỳ dụ ê sa ha, xà nhã na tỳ dụ ê, sa ha.

Nam-mô Tịch Quang Vương Như Lai.

Đa trí tha, đà la đà la, đồ nhã da, bát lỵ thâu đạt nê, xà nhã na bát lỵ phú la nể đa tha đa a bà bồ đạt nê, thi già lam, sa ha.

Nam-mô Quảng Danh Xưng Như Lai.

Đa trí tha, tỳ phủ la cù chiết lỵ, già già na cù chiết lỵ, phủ la da phủ la da, tát bà xà, a đề sắt sỉ, đế phất đà a đề sắt sỉ đế, tát bà bồ đề tát đỏa đề sắt sỉ đế, sa ha.

Nam-mô Pháp Hải Ba Đào Công Đức Vương Như Lai.

Đa trí tha, tỳ kiết dị, đạt ma tam mộ đạt la tỳ kiết dị, già già na tam mộ đạt la tỳ kiết di, phật đà tam mộ đạt la tỳ kiết dị, bồ đề tát đỏa đạt ma tam mộ đạt la tỳ kiết dị, ba la mật đa tỳ kiết dị, tát bà xà bát lỵ bộ la noa tỳ kiết dị, phật đà đề sắt sỉ đế, sa ha.

Chư Phật này trong quá khứ khi hành hạnh Bồ-tát đã phát nguyện thế này: Sau khi chúng tôi chứng Bồ-đề, có chúng sinh nào nghe đến danh hiệu của chúng tôi mà thọ trì với lòng tin thanh tịnh thì họ đều được trụ không thoái chuyển, vượt qua tám cảnh giới không yên ổn, chư Phật - Bồ-tát đều hộ niệm, được vãng sinh về thế giới thanh tịnh, khi qua đời được tất cả chư Thiên bảo vệ vượt qua tất cả các sợ hãi. Người nào thọ trì danh hiệu của chư Phật và kệ tụng, chương cú Đà-la-ni như trên, ghi nhớ không quên, nếu muốn gặp Bồ-tát Di-lặc thì nên tụng Đà-la-ni này mười vạn lần và cúng dường theo khả năng của mình. Nếu muốn gặp Bồ-tát Phổ Hiền thì nên tụng hai mươi vạn lần và tùy sức cúng dường. Nếu muốn gặp Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na thì tụng ba mươi vạn lần và tùy sức cúng dường; được tâm thanh tịnh rồi thì phát tâm Từ bi, xả bỏ các ngã mạn, sân hận, ganh ghét…

Nam-mô Nhân Vô Biên Quang Minh Công Đức Uy Hình Như Lai.

Đa trí tha, tu lợi dị tu lợi dị nhã na tu lợi dị, sa ha.

Nam-mô Chủng Chủng Uy Lực Đa Vương Công Đức Hình Như Lai.

Đa trí tha, thi lợi thi lợi chỉ xà thi lợi, sa ha.

Nam-mô A-tăng-kỳ Câu Trí Kiếp Tu Tập Giác Như Lai.

Đa trí tha, tam mâu đà duệ, tam mâu đà duệ, nhã na tam mâu đà duệ, sa ha.

Nam-mô Chư Pháp Du Hý Uy Hình Như Lai.

Đa trí tha, yết bích, yết bích, nhã na yết bích, sa ha.

Nam-mô Diệu Kim Hư Không Hình Như Lai.

Đa trí tha, dà dà nê, dà dà nê, dà dà na tỳ thâu, sa ha.

Nam-mô Bảo Di-lưu Như Lai.

Đa trí tha, di lưu di lưu, a lạt na di lưu, sa ha.

Nam-mô Cù-na Hải Như Lai.

Đa trí tha, cù nê cù nê, cù na tam mục đề lê, sa ha.

Nam-mô Pháp Giới Âm Tràng Như Lai.

Đa trí tha, chi, trú chi trú, nhã na chi trú, sa ha.

Nam-mô Pháp Hải Năng Lôi Như Lai.

Đa trí tha, tam mục đề ly, tam mục đề ly, nhã na tam mục đề ly, sa ha.

Nam-mô Pháp Tràng Như Lai.

Đa trí tha, đà bà đề đà bà đề, đạt ma đà bà đề, sa ha.

Nam-mô Địa Uy Như Lai.

Đa trí tha, đà ly đà ly, đà la ni tam vật đề ly, sa ha.

Nam-mô Pháp Lực Quang Như Lai.

Đa trí tha, ba la tỵ ba la tỵ, đạt ma ba la tỵ, sa ha.

Nam-mô Hư Không Giác Chánh Như Lai.

Đa trí tha, phật đề phật đề, tô phật đề, sa ha.

Nam-mô Di-lưu Phong Minh Như Lai.

Đa trí tha, át lợi chỉ át lợi chỉ, nhã na át lợi chỉ, sa ha.

Nam-mô Vân Phong Như Lai.

Đa trí tha, mê kỳ mê kỳ, ma ha mê kỳ, sa ha.

Nam-mô Nhật Đăng Tràng Phong Như Lai.

Đa trí tha, ba la địa tỷ, ba la địa tỷ, nhã na ba la địa tỷ, sa ha.

Nam-mô Sát Chứng Giác Như Lai.

Đa trí tha, sa di sa di, tam ma sa địa đế, sa ha.

Nam-mô Thọ Vương Như Lai.

Đa trí tha, độ lô mê, độ lô mê, nhã na độ lô mê, sa ha.

Nam-mô Cù-na Di-lưu Như Lai.

Đa trí tha, cù nê, cù nê, cù na nê mê, di lưu thi khứ ly, sa ha.

Nam-mô Tam Bảo Như Lai.

Đa trí tha, ni di, ni di, nhã na ni di, sa ha.

Nam-mô Tỳ-lô-giá-na Như Lai.

Đa trí tha, tỳ lê tỳ lê, tỳ lô giá nê, sa ha.

Nam-mô Quang Trang Nghiêm Như Lai.

Đa trí tha, tỳ hữu ê tỳ hựu ê, nhã na tỳ hữu ê, sa ha.

Nam-mô Pháp Hải Như Lai.

Đa trí tha, tam ma tam ma, tam mâu đạt ra tỳ ca ra mãn nê, sa ha.

Nam-mô Uy Đầu Như Lai.

Đa trí tha, chỉ xà chỉ xà, nhã na chỉ xà, sa ha.

Nam-mô Thế Gian Chủ Như Lai.

Đa trí tha, nhân điệt lỵ nhân để lỵ, nhân đạt la tỳ ca la di, sa ha.
Nam-mô Uy Hiền Công Đức Như Lai.
Đa trí tha, bạt địa lệ, bạt địa lệ, tu bạt địa lệ, sa ha.
Nam-mô Chư Pháp Quang Vương Như Lai.
Đa trí tha, ba ra tị ba ra tị, nhã na ba ra tị, sa ha.
Nam-mô Kim Cang Bảo Tề Như Lai.
Đa trí tha, bà thị li bà thị li, bà xà lô đát li, sa ha.
Nam-mô Trì Vô Ngại Lực Như Lai.
Đa trí tha, a tăng kỳ, a tăng kỳ, a tăng già phật đề, sa ha.
Nam-mô Pháp Giới Hình Như Lai.
Đa trí tha, đạt lỵ mê, đạt lỵ mê, đạt ma đạt lỵ, sa ha.
Nam-mô Chư Phương Đăng Minh Vương Như Lai.
Đa trí tha, thôi nê thôi nê, trì na ca lỵ, sa ha.
Nam-mô Bi Uy Đức Như Lai.
Đa trí tha, kỳ thị kỳ thị, ma ha kỳ thị, sa ha.
Nam-mô Phạm Hải Như Lai.
Đa trí tha, bà ra đế bà ra đế, bà la đa bát lỵ bất ra nê, sa ha.
Nam-mô Nhẫn Viên Đăng Minh Như Lai.
Đa trí tha, sám mê, sám mê, nhược na sám mê, sa ha.
Nam-mô Pháp Viên Quang Như Lai.
Đa trí tha, tát ra tát ra, tát bà phật đà, đề sắt thất đế, sa ha.
Nam-mô Tịch Quang Vương Như Lai.
Thiên đế, bát ra thiên đế, ưu ba thiên đế, sa ha.

❑

KINH NGŨ THIÊN NGŨ BÁCH PHẬT DANH THẦN CHÚ TRỪ CHƯỚNG DIỆT TỘI

QUYỂN 4

Nam-mô Vô Cấu Danh Xưng Như Lai.
Đa trí tha, tỳ phú lệ, tỳ phú lệ, nhã na tỳ phú lệ, sa ha.
Nam-mô Pháp Hải Đào Ba Công Đức Vương Như Lai.
Đa trí tha, tam ma, tam ma, tam ma tất đệ đế, sa ha.
Nam-mô Pháp Chủ Vương Như Lai.
Đa trí tha, hạt ra ma hạt ra ma, hạt đê chi ra nị, sa ha.
Nam-mô Cù-na Vân Như Lai.
Đa trí tha, cù mê cù mê cù ma cù mê, sa ha.
Nam-mô Pháp Công Đức Như Lai.
Đa trí tha, thất lỵ thất lỵ, thất lỵ, sa ha.
Nam-mô Thiên Quang Như Lai.
Đa trí tha, ma cú giới, ma cú giới, đạt ma ma cú giới, sa ha.
Nam-mô Trí Diệm Uy Công Đức Như Lai.
Đa trí tha, thệ duệ thệ duệ, xà da bát đế, sa ha.
Nam-mô Lưỡng Túc Tôn Như Lai.
Đa trí tha, độ ma độ ma, độ mê độ mê, sa ha.
Nam-mô Hư Không Thanh Như Lai.
Đa trí tha, già già nê già già nê, già già na sa mê, sa ha.
Nam-mô Tam-mạn-đa Sinh Đăng Như Lai.
Đa trí tha, tam bà bà tam bà bà, phật đà tát để duệ na, sa ha.
Nam-mô Hào Công Năng Hình Như Lai.
Đa trí tha, âu mê âu mê, âu ma bạt đế, sa ha.
Nam-mô Tịch Minh Như Lai.
Đa trí tha, cù sát cù sát, phật đà cù sát, sa ha.
Nam-mô Hải Công Đức Như Lai.

Đa trí tha, tát la tát la, thí tỳ, sa ha.
Nam-mô Nhật Oai Như Lai.
Đa trí tha, đê thị đê thị, đê xà bát đế, sa ha.
Nam-mô Dữ Vương Như Lai.
Đa trí tha, thí tỳ thí tỳ phú, sa ha.
Nam-mô Tướng Di-lưu Như Lai.
Đa trí tha, xoa duệ xoa duệ, yết ma xoa duệ, sa ha.
Nam-mô Vân Âm Minh Như Lai.
Đa trí tha, hồ lâu ê hồ lâu ê, cù sa hồ lâu ê, sa ha.
Nam-mô Pháp Chủ Vương Như Lai.
Đa trí tha, nhân địa lỵ nhân địa lỵ, nhân đà la bát đế, sa ha.
Nam-mô Cù-na Vương Như Lai.
Đa trí tha, cù nãi cù nãi, cù noa tam mô địa đế, sa ha.
Nam-mô Phú Di-lưu Như Lai.
Đa trí tha, bất la da bất la da, tát bà ma nô hạt lỵ tha, sa ha.
Nam-mô Thanh Tịch Như Lai.
Đa trí tha, xà di xà di, xà ma nê, sa ha.
Nam-mô Quang Vương Như Lai.
Đa trí tha, ba la ba la, ba la sa la nê, sa ha.
Nam-mô Hoa Tích Như Lai.
Đa trí tha, cưu mộ, cưu mộ, cưu mộ đề, sa ha.
Nam-mô Hải Thai Tạng Như Lai.
Đa trí tha, yết bích yết bích, đát tha già đa yết bích, sa ha.
Nam-mô Xuất Sinh Công Đức Như Lai.
Đa trí tha, tam bà bà tam bà bà, ba la ni đà na tam bà bà, sa ha.
Nam-mô Thiên Chủ Chu-la Ma-ni Thai Tạng Như Lai.
Đa trí tha, đệ bích đệ bích, đệ tiện đà la, bất thị đê, sa ha.
Nam-mô Kim Sơn Như Lai.
Đa trí tha, võng giá nê, võng giá nê, võng giá na địa lợi thi, sa ha.
Nam-mô Bảo Tích Như Lai.
Đa trí tha, hà la đát nê, hà la đát nê nhược na hà la đát nê, sa ha.
Nam-mô Pháp Tràng Như Lai.
Đa trí tha, đạm ma đạm ma, đạt ma đạm ma, sa ha.

Nam-mô Tài Hóa Công Đức Như Lai.

Đa trí tha, thi lợi đê thệ, thi lợi đê thệ, thi lợi, sa ha

Nam-mô Trí Ý Như Lai.

Đa trí tha, xà tế xà tế, xà bà nê, sa ha.

Nam-mô Tịch Tràng Như Lai

Đa trí tha, chiên đế chiên đế, ba la chiên đế, sa ha

Nam-mô Xa-ma-tha Tràng Như Lai.

Đa trí tha, kiết lợi kiết lợi, kiết đô ra thệ, sa ha.

Nam-mô Tịch Đăng Công Đức Như Lai.

Đa trí tha, xa ma nê phú, ba la xa nê phú, chiên đô bà bà phú, sa ha.

Nam-mô Vô Biên Minh Vương Như Lai.

Đa trí tha, a bà bà tế, a bà bà tế, a bà bà sa ca la nê, sa ha.

Nam-mô Vân Từ Bộ Như Lai.

Đa trí tha, tỳ bi tỳ bi, tỳ lam tỳ đê, sa ha.

Nam-mô Nhật Uy Như Lai.

Đa trí tha, tô lô tô lô, tô lỵ du địa đê, sa ha.

Nam-mô Pháp Đăng Công Đức Di-lâu Như Lai.

Đa trí tha, địa tỳ địa tỳ, đạt ma ba địa tỳ, sa ha, phủ thị đê, sa ha.

Nam-mô Sư Tử Du Hý Trí Đăng Vương Như Lai.

Đa trí tha, tứ mê tứ mê, phật đà tăng già tứ mê, sa ha.

Nam-mô Phổ Cầu-na Vân Như Lai.

Đa trí tha, di lâu di lâu, phật đà di lâu, sa ha.

Nam-mô Hư Không Tư Như Lai.

Đa trí tha, già già nê, già già nê, già già na, tỳ thủ đà da, sa ha.

Nam-mô Xuất Sinh Trang Nghiêm Như Lai.

Đa trí tha, tam bà bích phú, tam bà bích phú, tam bà bà tỷ do khê phú, sa ha.

Nam-mô Lôi Pháp Hải Chấn Minh Như Lai.

Đa trí tha, già lỵ la xà nê, già lỵ la xà nê, nhã na già lỵ la xà nê, sa ha.

Nam-mô Pháp Giới Âm Minh Như Lai.

Đa trí tha, đà la đà la, đà la ni bàn thế, sa ha.

Nam-mô Hóa Vân Như Lai.

Đa trí tha, ni di ni di, nhã na ni di, sa ha.

Nam-mô Thiện Âm Công Đức Như Lai.

Đa trí tha, bà bà li, bà bà li, phật đà bà bà li, sa ha.

Nam-mô Phổ Phương Uy Như Lai.

Đa trí tha, đa la đa la, phật đà đề sắt li nê, sa ha.

Nam-mô Pháp Hải Như Lai.

Đa trí tha, tam mô điệt lỵ, tam mô điệt lỵ, đạt ma đà đố tam mô điệt lỵ, sa ha.

Nam-mô Phổ Âm Thanh Như Lai.

Đa trí tha, tam bà tỳ, tam bà tỳ, bạt dô phật đà địa sắt tra nê na, sa ha.

Nam-mô Cù-na Hải Như Lai.

Đa trí tha, cù nê cù nê, phật đà tam bà bà cù nê, sa ha.

Nam-mô Công Đức Đăng Như Lai.

Đa trí tha, thi lỵ thi lỵ, bát la đề ba thi lỵ, sa ha.

Nam-mô Kỳ-na Nhật Như Lai.

Đa trí tha, kỳ nê kỳ nê, kỳ na, tô lỵ duệ, sa ha.

Nam-mô Quảng Vân Như Lai.

Đa trí tha, tỳ phú lệ tỳ phú lệ, già già na tỳ phú lệ, sa ha.

Nam-mô Bảo Công Đăng Minh Cù-na Tướng Như Lai.

Đa trí tha, bát la địa bế, bát la địa bế, thi lợi để xà, bát la địa bế, sa ha.

Nam-mô Thành Quang Minh Như Lai.

Đa trí tha, tất địa tất địa, tô tất địa, mô chiết nhĩ, mô sát nhĩ, mục ngật để, tỳ mục ngật để, a ma lệ, tỳ ma lệ, tào già lệ viên lan nhưỡng già tỳ, hà la để na già tỳ, tát bà tha sa đạt nê, ba la ma la tha bà đạt nê, ma na tứ, ma ha ma na tứ, a đà phù để, át để da phù để, tỳ đa bạt duệ, tô bạt lỵ nê, bạt la ma cù lệ, bạt la ma a trù lệ đế, tát bà la đệ số, a ba la kỳ, tát bà đa la, a ba la để ha để, chiết đố sát lệ trí, phật đà câu trí tỳ bà sát đế, na ma tát bà tất đà na, đát tha yết đa na, sa ha.

Khi thuyết giảng Đà-la-ni này, tất cả chư Phật Thế Tôn ấy đều khen:

–Lành thay! Lành thay! Này trượng phu hoàn hảo! Ông có thể nói ra Đà-la-ni thâm diệu này chăng? Nếu người nào thọ trì đọc tụng Đà-la-ni này, thường tư duy sâu rộng, thì người này được chư Phật Thế Tôn ấy làm cho đạt được ước nguyện trọn vẹn.

Bấy giờ, Đức Như Lai Hương Minh dùng lưỡi của mình che khắp tam thiên đại thiên thế giới, rồi bảo với bảy mươi bảy na-do-tha Bồ-tát:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng Đà-la-ni này, cúng dường tùy theo khả năng của mình, thì được chư Phật Thế Tôn ấy làm cho họ hoàn toàn đạt được các tâm nguyện.

Lúc này, Đại Bồ-tát Giáo Phát bạch Đức Như Lai Hương Quang:

–Bạch Thế Tôn! Những người ấy hành xử như thế nào để cúng dường các Như Lai ấy?

Nghe hỏi như vậy, Đức Như Lai ấy bảo Bồ-tát Giáo Phát:

–Này thiện nam! Nếu ai mới phát tâm hành hạnh Bồ-tát, muốn được thỏa mãn các ước nguyện, thì vào sáng sớm dùng cù-ma làm sạch mặt đất, tùy theo khả năng mà cúng dường hương hoa, không nói chuyện thế gian, ngày ba lần, đêm ba lần tụng danh hiệu các Như Lai ấy và Đà-la-ni này thì vị ấy liền được thấy rõ các pháp và dần dần diệt trừ tất cả các nghiệp chướng vì nhờ các Đức Như Lai ấy chân thật hộ trì.

Nam-mô Nguyệt Quang Như Lai.

Đa trí tha, chiên đạt lỵ, chiên đạt lỵ, tô chiên đạt lỵ, nhiễm đế chiên đạt lỵ, chiên đạt lỵ chi, la ni nê, di lỵ di lỵ, phật đà đề sắt sất đế, tứ lý tứ lý đạt ma đề sắt dật đế, sa ha.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào vào sáng sớm, thường tinh cần niệm danh hiệu của chư Như Lai ấy thì họ thường biết được túc mạng trong bốn vạn kiếp và không quên mất tâm Bồ-đề.

Nam-mô Nhất Thiết Thú Thanh Tịnh Vương Như Lai.

Đa trí tha, thâu đạt nhĩ thâu đạt nhĩ, tát bà ba phả tỳ thâu đạt nhĩ thâu đễ, tỳ thâu đễ, tát bà đạt ma tỳ thâu đễ, sa ha.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào, thường thọ trì danh hiệu của chư Như Lai ấy, tinh tấn ghi nhớ không quên, thì liền được thấy rõ các pháp, không còn nghiệp chướng và các điều ác. Vì nhờ vào năng lực hộ trì chân thật của chư Phật, thường biết được túc mạng trong mười bốn ức đời và không bị mất căn lành giác ngộ.

Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Như Lai.

Đa trí tha, chước sô chước sô, nhã na chước sô, sa ha.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì danh hiệu Đức Như Lai này thì sẽ thành bậc có mắt sáng trong thế gian, thường có thể ghi nhớ được việc trong bốn mươi ức kiếp trước và giữ căn lành cho đến khi tới an tọa đạo tràng.

Nam-mô Hương Tượng Quang Vương Như Lai.

Đa trí tha, yết thệ yết thệ, yết thệ diên đễ lỵ, sa ha.

Khi ấy, Bồ-tát Thắng Tự Tại bạch Phật:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì danh hiệu Đức Như Lai Hương Tượng Quang Vương này thì trong mười ba ức năm, thân người ấy thường tỏa ra mùi thơm không dứt, không bỏ mất tâm Bồ-đề.

Nam-mô Hoa Tướng Như Lai.

Đa trí tha, bố sáp bế, bố sáp bế, tô bố sáp bế, sa ha.

Đà-la-ni này có nhiều công năng, ai chú nguyện Đà-la-ni này vào hoa hai mươi mốt lần rồi đem rải cúng trong tháp thờ Như Lai thì được hoàn mãn các tâm nguyện và diệt trừ tất cả các nghiệp chướng.

Nam-mô Trị Địa Vương Như Lai.

Đa trí tha, đạt lỵ đạt lỵ, đạt la ni bàn địa, sa ha.

Người nào trì tụng danh hiệu Đức Như Lai và Đà-la-ni này thì được hoàn mãn các tâm nguyện. Tụng chú này một trăm linh tám lần thì dù ở bất cứ nơi nào cũng thành chỗ được kiết giới, cúng dường Như Lai tùy theo sức của mình thì tất cả các ước nguyện đều được như ý.

Có Phật hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Không còn sinh vào các cõi ác.
Có Phật hiệu Nhật Nguyệt Đăng Quang
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Sẽ được biết phương tiện tổng trì.
Có Phật hiệu Điện Đăng Minh
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Không còn sinh vào trong cõi ác.
Có Phật hiệu Tối Thắng Đăng
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Các tướng hoàn hảo rất xinh đẹp.
Có Phật hiệu Trụ Chân Thật
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Miệng thường tỏa thơm mùi hoa sen.
Có Phật hiệu Trí Đăng Minh
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp

Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Được hành đại hạnh nơi trí tuệ.
Có Phật hiệu Đăng Minh Chủ
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chiếu rõ thế gian như đèn sáng.
Có Phật hiệu là Uy Đức Trụ
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Uy lực hiển hách khắp mười phương.
Có Phật hiệu là Đà-la Trụ
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Mau được đầy đủ các cam lộ.
Có Phật hiệu Không Đăng Minh
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Khiến kẻ chấp hữu phải kinh sợ.
Có Phật hiệu Thật Đăng Minh
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Sẽ thuyết kinh pháp không chấp trước.
Có Phật danh hiệu là Thật Đăng
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Tất cả ngoại đạo đều kinh sợ.
Có Phật hiệu Thệ Không Hành
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Giải thoát vô số ngàn chúng sinh.
Có Phật hiệu là Tận Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết rõ biên vực của mắt.
Có Phật hiệu là Tận Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết rõ biên vực của tai.

Có Phật hiệu là Hữu Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết rõ biên vực của hữu.
Có Phật hiệu là Biên Tế Đức
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết rõ biên vực của mắt.
Có Phật hiệu là Chuyển Công Đức
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết rõ chuyển xứ của mắt.
Có Phật hiệu là Ly Công Đức
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết sự lìa xứ của mắt.
Có Phật hiệu là Vô Vật Đức
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết sự không vật của mắt.
Có Phật hiệu là Vô Sinh Đức
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết sự vô sinh của mắt.
Có Phật hiệu là Diệt Công Đức
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết sự tịch diệt của mắt.
Có Phật hiệu là Bất Thủ Đức
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết sự không thủ của mắt.
Có Phật hiệu là Nhãn Tận Biên
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết hết biên vực của tai.
Có Phật hiệu là Nhĩ Tận Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp

Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết rõ biên vực của mũi.
Có Phật hiệu là Tỷ Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết rõ biên vực của lưỡi.
Có Phật hiệu là Thiệt Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết rõ biên vực của thân.
Có Phật hiệu là Thân Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này,
Chóng biết rõ biên vực của tâm.
Có Phật hiệu là Tâm Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết rõ biên vực của sắc.
Có Phật hiệu là Sắc Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết rõ biên vực của thanh.
Có Phật hiệu là Thanh Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết rõ biên vực của hương.
Có Phật hiệu là Hương Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết rõ biên vực của vị.
Có Phật hiệu là Vị Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết rõ biên vực của xúc.
Có Phật hiệu là Xúc Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Chóng biết rõ cùng khắp biên vực.

Có Phật hiệu là Tận Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Sẽ biết rõ biên vực của đất.
Có Phật hiệu là Địa Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Sẽ biết rõ biên vực của nước.
Có Phật hiệu là Thủy Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Sẽ biết rõ biên vực của gió.
Có Phật hiệu là Phong Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Sẽ biết rõ biên vực của lửa.
Có Phật hiệu là Hỏa Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Sẽ biết rõ biên vực của tưởng.
Có Phật hiệu là Tưởng Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Sẽ biết rõ biên vực của ái.
Có Phật hiệu là Ái Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Sẽ biết rõ biên vực thế gian.
Có Phật hiệu là Thế Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Sẽ biết rõ biên vực của nghiệp.
Có Phật hiệu là Nghiệp Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực của ấm.
Có Phật hiệu là Ấm Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp

Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực của giới.
Có Phật hiệu là Giới Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực của sinh.
Có Phật hiệu là Sinh Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực của nhân.
Có Phật hiệu là Nhân Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực của hữu.
Có Phật hiệu là Hữu Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực của danh.
Có Phật hiệu là Danh Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực của sự.
Có Phật hiệu là Sự Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực âm thanh.
Có Phật hiệu là Minh Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực của thí.
Có Phật hiệu là Thí Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực của giới.
Có Phật hiệu là Giới Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực của nhẫn.

Có Phật hiệu là Trụ Nhẫn Nhục
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực tinh tấn.
Có Phật hiệu là Trụ Tinh Tấn
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực của thiền.
Có Phật hiệu là Trụ Thiền-na
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực của tuệ.
Có Phật hiệu là Trụ Bát-nhã
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực tâm Từ.
Có Phật hiệu là Từ Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực tâm Bi.
Có Phật hiệu là Bi Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực tâm hỷ.
Có Phật hiệu là Hỷ Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực tâm xả.
Có Phật hiệu là Xả Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực của hoa.
Có Phật hiệu là Hoa Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực vòng hoa.
Có Phật hiệu là Man Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp

Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực âm thanh.
Có Phật hiệu là Âm Thanh Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực của hương.
Có Phật hiệu là Hương Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực hương đốt.
Có Phật hiệu là Nhiên Hương Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực lọng đẹp.
Có Phật hiệu là Hoa Cái Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực cờ phướn.
Có Phật hiệu là Tràng Biên Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực đèn sáng.
Có Phật hiệu là Tác Đăng Tế
Bậc Nhân Sư Tử đang thuyết pháp
Ai trì danh hiệu Đức Phật này
Liền biết rõ biên vực ánh sáng.

Đế sát trách ê, na ma mạt để a ba ra diên để, đế sát trách ê, bế lỵ ma na mạt để, ba li thâu đễ, đế sát trách ê, an trách bạt đế, áo ê ác khí, đế sát trách ê, bà bàn na khứ, già la ê đa ma đà tứ, ê lý tất lý lý, ác xoa la thâu thu đễ, phục đa nhĩ kê để, a bà tỳ bạt tra, ba la đế sát trách già đa tứ, tăng kỳ nhã ba la tỳ xá, tỳ bạt lỵ thi đa, tát tỳ đa la, tỳ bạt lỵ thi đa, cù sa tỳ thâu đễ, cù sa bát la bà tỳ đố, thâu nhã tát bà bà tỳ, yên ca ba đà đố, át chân để da, ca tha, già tha niết hà ha la, sa ha tát la thiết đa nhĩ, chước sô xoa da diên đa, xoa da đa niết ha lô, chước sô bà lỵ diên đa, ba li diên da niết ha lô, chước sô bà bàn đa, tỳ tỳ ca niết ha lô, chước sô tỳ bạt lỵ đa, bà bàn đa, nê ha lô, chước sô át xá đế, nê ha lô, đạt nê ha lô, chước sô a già la ê da, ma bà tát đố, nê ha lô, chước sô hà la nô, già la ha, bà ca bát tha, thiên đam, chước sô, na đế thi đô, cù sa bát thế na, cù sa tỳ bạt li kỳ đa, cù sa niết lý

địa sát tra, chước sô hạ ra tất lỵ đa, yết la nhĩ thất lỵ đa ha lô, chước sô hà la na già ca đa, a già đa hà ra a thế da, dục kiết đế, a trước hà xá dạ, dục kiết dạ, tô giá na, la xoa na, mô đạt la, ưu già ca la ha, ba la già la ha, hạt lỵ sa, ma na tá, chất đa tỳ thế sa, nê ha la, sa hà tát la ba đế sát trách, mạc a la ba để sát trách, a la ba yết xa, mạc a la ba yết xa, a ha ba để giá, mạc a la ba để giá, bộ ê sa mạc ê đa, ma bà bà để sát trách, a la ba đế, na lô y tất đế lỵ, tăng kỳ nhã, tỳ bạt la kỳ đa để na, mạc a la ba điên giá, a la ba điên giá, ca thi chỉ xà, a la ba đế, na lô y tất đế lỵ, y tất đế lỵ da, tăng kỳ nhã na bạt lỵ đa đế, đa tá, y tất lỵ tăng kỳ nhã, tỳ bạt la kỳ đa để na, a ba la điên giá, mạc a ba la điên giá, nhã na thí, nê ha la, sách ha tát la, di ma na sa, bộc hô, bát ra xá na sa ha tát ra, phục đa cù na, ba li bát lỵ xa da, ma na, bát la tỳ thi đố, na lô ba xá đê, nê lỵ niết lam, a già đa a già đế dụ, già ma nan đố, a lại da sa tha na, tỳ bạt la thi đa tát tỳ, a già ma nan giá, na tỳ triệt để đa tả, bà sư duệ để, át dụ a kỳ na ma, an đa lỵ chế, tỳ ha lô, nhất nhĩ sư bát nô, a già ma ni giá, na bà lỵ ra đa đế, tăng kỳ nhã, a già mạt nô, a già để duệ át thế xả sam, a già đố xà tát nộ, ca lưu ni ca tá, a bạt la nan giá, na tỳ triệt để đa tả, a già để tát bạt giá đa tả, na a tát để, ác xoa dạ tắc kiền đà, tỳ xà nị đa đê na, át xoa dữ ca dụ, át chân đế thâu, nhã na, a lô đa ác xoa la, dục kiết đế nê ha lam, ác già la đa sa, ba ly thí đa, tát bà thi nê nại, át thí lô bát la ba đố, át chân đế dụ đa tả, a già để xà ha đố, na tỳ trĩ da đế đa tả, a y để ác xoa lô, y ca nhĩ trước hà bát đế, a y đế dụ, a tỳ bạt la đa, ba lỵ diên đố, ương a chân đế dạ, hà la thấp di, bát la bà bát la văn giá đế, a bà tỳ địa nhữ, y bạt la đế ha la, để na ma, a đa la na a bạt la nô, đê na na a tứ, a già để da tứ, a na già để da tứ, ác xoa la bạt la thi đa, để sát trách ê du nhiễm, bà sát để đạt mô, a ca la ba ni ha lô, trích thi đố đạt ma, a tăng ca la ha lô, tát bà lô đê bệ, át tăng già ni ha lô, xa tha thi lỵ sát tra, át tăng già ni ha lô, át lỵ tha ni ha lô, bát la bà sa ni ha lưu, na na ni lưu cát để, ô địa duệ la na ha lô, đạt ma nê la đa ma, ưu trích la na ha lô, du thiết đa a ha lô, nị phủ đại già la ha lô, ê đố nê ha lô, a ê đố nê ha lô, bạt tát đố nê ha lô, bạt bát đố nê ha lô, a bạt tát ni ha lô, du thế nê ha lô, phú đại ca la nê ha lô, át tất đế nê ha lô, a na tất đế nê ha lô, yết ma nê ha lô, a yết ma nê ha lô, tỳ ba ca nê ha lô, a tỳ ba ca ni ha lô, nhân địa lỵ da đà đố nê ha lô, bát la tỳ du, na na tỳ, đại át dịa mục kiết để nê ha lô, a bát la để, mạc bát la để, bát để nê ha lô, bồ đa kiết lỵ sát tra, phược ba đà na nê ha lô, bộ la bà bà bạt tả, nhĩ bà bà nê ha lô, át chuyết để nê ha lô, chủ đế duệ nê lô, a tát ra bà, phúc na, bát lỵ diên đa nê ha lô, bà tát na sai tỳ đa, hạ ra nê ha lô, tát bà mạc nô ra tha, tát tả nê ha lô, lạc sát na tiện xá na, bạt ra na nê ha lô, xà để tỳ thâu đạt na, cù đa ra nê ha, tát bà lăng già, tỳ thâu đạt nê nê ha lô, hiệt lỵ đệ, tỳ câu lô bàn na, phù đà nê ha

lô, át bát ra để, san địa, tỳ thế sa nê ha lô, dã ca bát địa na, bát đà na nê ha lô, dã ca na dã ca, át nê ca nê ha lô, a ca đố, a già để da tả, nê ha lô, yết ma tỳ thâu đệ, nê sa bát để nê ha lô, chước sô bát ra xà na đố, chước sô nê ha lô, kiết lê xá bát la ê na, bát ra thiên đa nê ha lô, át đà phù đa ha lô, ni đà phù đà ha lô, a tra la ca tra la, ha ê lý, thổ sáp bế, ha ca tế, bà ca tế, xoa lai, át du thí, đế sát trách ê, đà la ni, tát bà nê ha lô, tát bà bát đế, ê lý mễ, thế lỵ mê giả, a thế dã gia tra nị, phục đa già noa na, chu đa nê, mô đa nê, đô sát nê, thi lỵ sát trách, dạ xoa già noa na, cưu bàn trà già noa na, đề bà già noa na, càn thát sa già trà na, đà na bà, tăng già ma hầu la, già tăng già, bà la ma nê ha lưu, a bà la ma nê ha lưu, đồng đạt la nê ha lưu, a tô la nê ha lưu, thích ca la nê ha lưu, na thích ca la nê ha lưu, đề bà nê ha lưu, na đề bà nê ha lô, dạ xoa nê ha lưu, na dạ xoa nê ha lô, na già nê ha lô, na na già nê ha lô, phù đa cưu bàn trà càn thát bà nê ha lô, bộ đa na bế lỵ đa tỳ thế giá nê ha lô, đê sa giá yết ma tỳ chất đa ra nê ha lô, đê sa giá niết tỳ thế sa nê ha lô, chân đà la nê ha lô, na chân đà la nê ha lô, tô lỵ da nê ha lô, na tô lỵ da nê ha lô, hinh cầu lệ, ương cầu lệ, ương cầu la na, tỳ ê trí, thi tỳ trí.

Cần phải trì giới hạnh thanh tịnh
Mồng tám, mười bốn và ngày rằm
Tư duy trí tuệ chớ quên mất
Đầu đội xá-lợi của Như Lai
Tâm niệm nói ra Đà-la-ni.

❑

KINH NGŨ THIÊN NGŨ BÁCH PHẬT DANH THẦN CHÚ TRỪ CHƯỚNG DIỆT TỘI

QUYỂN 5

Phù đa ni ha lô
A ma nô sa nê ha lô
Thắp nhiều đèn sáng nơi tháp Phật
Cần phải đốt nhiều hương thơm ngát
Trong hương thơm ấy xuất nhiều loại
Năm trăm loại hương hơn Trầm thủy.
Hơn hương Huân lục mười phần rưỡi
Trong mười phần rưỡi hương Đố-lộ
Lại dùng ba lượng hương An tức
Lá hương Quỷ giáp cũng như vậy.
Hương Mục túc hảo hạng như trên
Hoắc hương thêm ba phần vỏ quýt
Phân lượng như vậy nên đầy đủ
Bồ huỳnh bốn phần lấy một phần.
Nên đủ mười phân hương Đố bì
Hương Uất kim hoa lấy hai phần
Lại dùng hai phần hương An tức
Lượng cây sen xanh cũng như vậy.
Những phần như vậy phơi thật khô
Phơi thật khô rồi tán thành bột
Sau đó dùng loại mật tốt nhất
Hòa với các loại bột hương ấy.
Lại có hai loại mật thật tốt
Dùng hòa với các phần hương trên
Nếu có dầu tốt Tô-ma-na
Dùng dầu tốt ấy thoa hai tay.
Nhồi nắn hương trên bằng tay ấy
Làm xong đặt kỹ vào hộp đá
Hòa hợp các hương như vậy rồi

Dùng đốt xông cúng trong tháp Phật.
Làm cho tâm Phật thêm hoan hỷ
Phát sinh tâm Từ với chúng sinh
Bằng các loại hương tối diệu ấy
Vô số diệu âm và diệu hoa…
Đầu đội dầu thơm thắp đèn sáng
Đọc tụng các Đà-la-ni này.
Ai muốn y theo lời Phật dạy
Nên làm theo đúng như lời trên
Có các nguyện gì đều thành tựu
Trong thời gian ngắn nguyện được thành.
Trí Đà-la-ni không bị nạn
Tất cả quỷ thần đều tùy thuận
Các chúng Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà…
Chúng Rồng cũng tùy thuận người ấy.
Bộ Đa - Ngạ quỷ, Tỳ-xá-xà
Ai bị mất của, được chúng báo
Thường đến báo cho người mất biết
Phàm làm việc gì cũng thành tựu.
Những lời ẩn mật của quỷ thần
Chư Thiên cùng với chúng Dạ-xoa
Các chúng Rồng cùng với Cưu-bàn-trà
Nói thần chú cho người ấy biết.
Nhờ có phước đức, sức tinh tấn
Tất cả việc làm đều hoàn thành
Ai có mong muốn tâm nguyện gì
Cũng đủ năng lực để thành tựu.

Án ngẫu lỗ hồ lô ba bạt để, phân đa mạn để, át lỵ tha bạt dể, bà hô ba la na thiết đa nam, chước sô mễ, chước sô bạt để, hô lỵ hạt lý a tri nhĩ bà tề, để sát trách ê đề lỵ, đề bà bạt để, bạt la bà la bát tha du để phù đa bát để, y ha mỗi ê a tỳ sát nam, át tha bạt để, phù hô bát la na, thiết đa na, đà la ni, yên ê nhĩ, mạn để lỵ đa, phan ba lam, ca ma cù na đố tỳ bạt lỵ chỉ đa bà tỳ, mai thổ na đạt ma tỳ bạt lỵ chỉ đa thâu địa tát ra bà ba la ma đà, tỳ bạt lỵ tỳ đa chất để.

Trong tâm nên niệm Đà-la-ni
Người ấy đã tụng Đà-la-ni này
Nếu khi muốn vào ở vương cung
Trong tâm cần niệm thần chú này.

Tùy theo tâm nguyện vua hoan hỷ
Trăm ngàn vô số các chúng sinh
Quyến thuộc vương cung đều tịnh tín
Thần dân trong nước đều tin theo.
Phát tâm cúng dường các Thiện Thệ
Vô số chúng sinh không biên vực
Tùy thuận việc làm của vua ấy
Cùng các thân hữu thường hòa hợp.
Phàm làm việc lợi mau thành tựu
Chưa từng nhìn thấy các kẻ ác
Hoặc có chúng sinh tâm mê trược
Ở xa chốn ấy không khen ngợi.
Thấy những người đó không uy nghi
Không nhận người đó đại oai đức
Nếu mất kho tàng, không khó tìm
Hoặc mất của cải tìm lại được.
Nếu mất ngôn từ cũng tìm dễ
Hoặc mất các môn cũng dễ tìm
Vô số các sách, ngàn ngôn âm
Công xảo chưa nghe không khó được.
Làm người dẫn đường cho mọi người
Đối với oán thù đều hòa giải
Tâm không mê khi sự chết đến
Lại muốn cầu Bồ-đề vô thượng.
Các kẻ hầu cận đều thương kính
Của cải khó có đều dễ có
Trí xảo sinh xuất các văn nghĩa
Làm thầy thuốc giỏi của chúng sinh.
Các chỗ sinh ra mắt không hoại
Nhìn thấy trí tuệ là trên hết
Chỗ cầu y phục tùy ý muốn
Sở cầu ẩm thực tùy ý dùng.
Nếu được tùy thuận Thân-phú-già
Chú công đức tất cả thành tựu
Thọ trì Tổng trì không mệt mỏi
Lúc diễn thuyết pháp cũng không mệt.
Diễn thuyết các kinh và an trí
Trí ấy cũng không hề mệt mỏi

Thấy bậc Pháp khí không ganh ghét
Thấy người thọ pháp vì họ thuyết.
Nếu đắm y phục, tâm cao ngạo
Kẻ ấy không trí Đà-la-ni
Hoặc có tham đắm nhà bằng hữu
Đối với y bát khởi ái nhiễm.
Những sự ràng buộc của người ấy
Không có tâm tuệ Đà-la-ni.

Nam-mô Nhất Bảo Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Bảo Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Âm Như Lai. Nam-mô Thiện An Tường Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Tu-di Tụ Như Lai. Nam-mô Vô Úy Vương Như Lai. Nam-mô Thắng Cù-na Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Thắng Già-ni-nê Như Lai. Nam-mô Hư Không Tục Như Lai. Nam-mô Khiếu Lực Vương Như Lai. Nam-mô Phóng Diệm Quang Như Lai. Nam-mô Khiên Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Hoa Bị Cụ Công Đức Như Lai. Nam-mô Ly Bố Mao Thụ Như Lai. Nam-mô Trí Công Đức Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Hương Như Lai. Nam-mô Khúc Cung Minh Như Lai. Nam-mô Tác Bảo Như Lai. Nam-mô Hương Tượng Như Lai. Nam-mô Di-lưu Tụ Như Lai. Nam-mô Nhất Cái Như Lai. Nam-mô Vô Ngại An Tường Hoãn Bộ Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Hương Như Lai. Nam-mô Kiên Quảng Viên Mãn Như Lai. Nam-mô Võng Quang Như Lai. Nam-mô Bảo Ưu-bát-la Công Đức Như Lai. Nam-mô Trí Hoa Bảo Quang Minh Công Đức Như Lai. Nam-mô Nguyệt Thượng Bảo Công Đức Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Bố Úy Tán Hoại Như Lai. Nam-mô An Ẩn Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Thủ Như Lai. Nam-mô Thập Thượng Diệm Quang Như Lai. Nam-mô Phổ Diệm Quang Như Lai. Nam-mô Trí Quang Như Lai. Nam-mô Bảo Thượng Diệm Như Lai. Nam-mô Bảo Luân Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Minh Thanh Như Lai. Nam-mô Võng Diệm Như Lai. Nam-mô Vô Biên Giác Như Lai. Nam-mô Vô Biên Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Vô Biên Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Ưu-ba-la Công Đức Như Lai. Nam-mô Trí An Trụ Như Lai. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Như Lai. Nam-mô Trí Khiếu Như Lai. Nam-mô Sa-la Chủ Vương Như Lai. Nam-mô Bảo Sa-la Vương Như Lai. Nam-mô Tướng Đạo Ngự Như Lai. Nam-mô Bảo Ngôn Như Lai. Nam-mô Bất Không Thuyết Như Lai. Nam-mô Công Đức Vương Như Lai. Nam-mô Khiếu Vương Như Lai. Nam-mô Bất Không Kiến Như Lai. Nam-mô Hương Hình Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Minh Âm Như Lai. Nam-mô Khiếu Lực Diệm Như Lai. Nam-mô Tu-di Đảnh Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Bảo Tối Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô

Liên Hoa Đức Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Bảo Như Lai. Nam-mô Hương Hình Như Lai. Nam-mô Khiếu Khải Như Lai. Nam-mô Phổ Tạng Như Lai. Nam-mô Phổ Tạng Chủ Vân Vương Đăng Như Lai. Nam-mô Phổ Quang Minh Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Chủng Chủng Tướng Du Hý Như Lai.

Nam-mô Tối Thắng Già-ni Như Lai. Nam-mô Phật Hoa Bị Cụ Công Đức Như Lai. Nam-mô Phật Hoa Tối Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Bảo Hình Như Lai. Nam-mô Bất Không Thuyết Danh Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Biên Cù-na Tinh Tấn Khải Như Lai. Nam-mô Phát Ý Nhất Thiết Chúng Sinh Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Nguyệt Phân Đoạn Như Lai. Nam-mô Viên Quang Như Lai. Nam-mô Cù-na Vương Quang Như Lai. Nam-mô Cù-na Độ Bỉ Ngạn Như Lai. Nam-mô Tác Đăng Như Lai. Nam-mô Thiên Vương Như Lai. Nam-mô Tác Quang Như Lai. Nam-mô Vô Úy Như Lai. Nam-mô Bà-kỳ-xa Như Lai. Nam-mô Tác Bảo Như Lai. Nam-mô Vô Bố Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Thượng Diệm Như Lai. Nam-mô Ưu-ba-la Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Biên Nguyện Khải Như Lai. Nam-mô Vô Biên Công Đức An Trụ Như Lai. Nam-mô Bảo Tụ Như Lai. Nam-mô Sa-la Chú Vương Như Lai. Nam-mô Bảo Quang Hình Như Lai. Nam-mô Bảo Tích Như Lai. Nam-mô Vô Biên Công Đức Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Quán Thế Âm Như Lai. Nam-mô Tu-di Quang Như Lai. Nam-mô Vô Biên Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Hạnh Như Lai. Nam-mô Bảo Hoa Sở Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Biên An Tường Hoãn Bộ Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Ứng Hiện Trước Khải Như Lai. Nam-mô Bảo Cái Tối Thượng Như Lai. Nam-mô Tối Thắng Chúng Như Lai. Nam-mô Bất Tử Cam Lộ Hoa Như Lai. Nam-mô Bảo Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Nguyệt Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Phát Tâm Chuyển Pháp Luân Như Lai. Nam-mô Chư Phương Danh Văn Như Lai. Nam-mô Ca-lăng-già Vương Như Lai. Nam-mô Nhật Viên Đăng Như Lai. Nam-mô Bảo Thượng Như Lai. Nam-mô Trí Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Cù-na Vương An Trú Như Lai. Nam-mô Vô Chướng Ngại Nhãn Như Lai. Nam-mô Vô Bố Úy Như Lai. Nam-mô Trí Công Đức Như Lai. Nam-mô Bất Khả Đắc Khải Như Lai. Nam-mô Quang Viên Uy Vương Như Lai. Nam-mô Ý Nhân Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Ức Như Lai. Nam-mô Kim Cang Lợi Như Lai. Nam-mô Tịnh Ý Như Lai. Nam-mô Lợi Ích Như Lai. Nam-mô Chánh Quán Khải Như Lai. Nam-mô Xúc Đạp Oán Cừu Như Lai. Nam-mô Ưu-bát-la Công Đức Như Lai. Nam-mô Chấn Lực Vương Như Lai. Nam-mô Vô Biên Quang Minh Di-lưu Hương Vương Như Lai. Nam-mô Chủng Chủng Hoa

Như Lai. Nam-mô Vô Biên Quang Như Lai. Nam-mô Nữ Nhân Trượng Phu Xúc Đạp Như Lai. Nam-mô Hương Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Bảo Tối Vương Như Lai. Nam-mô Hương Di-lưu Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Tâm Giải Thoát Trí Hiện Như Lai. Nam-mô Vô Tướng Âm Như Lai. Nam-mô Trí Tạng Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Âm Như Lai. Nam-mô Vô Động An Tường Hành Như Lai. Nam-mô Ca-diếp Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Anh Lạc Ngưu Vương Hiện Như Lai. Nam-mô Thành Lợi Như Lai. Nam-mô Hữu Công Đức Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Hưởng Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Hữu Ngã Mạn Bạt Trừ Như Lai. Nam-mô Trí Đức Như Lai. Nam-mô Túc Vương Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Tướng Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Như Lai. Nam-mô La Võng Quang Như Lai. Nam-mô Phạm Âm Như Lai. Nam-mô Bất Tử Cam Lộ Sở Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Phan Duyên Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Bất Đoạn Khải Như Lai. Nam-mô Vô Biên Du Hý Như Lai. Nam-mô Thị Hiện Chư Pháp Như Lai. Nam-mô Cố Thị Chư Pháp Như Lai. Nam-mô Phổ Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Phổ Trí Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Phương Thượng Như Lai. Nam-mô Hóa Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Chúng Sinh Hiền Như Lai. Nam-mô Trí Quang Như Lai. Nam-mô Trí A-lê-da Như Lai. Nam-mô Trừ Dựng Như Lai. Nam-mô Y Vương Như Lai.

Nam-mô Vô Dị Khải Như Lai. Nam-mô Vô Biên Trí Thuyết Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Hương Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Tỷ Dụ Phật Hoa Công Đức Như Lai. Nam-mô Thiện Trụ Vương Như Lai. Nam-mô Nguyệt Thượng Diệm Như Lai. Nam-mô Trị Ngự Như Lai. Nam-mô Tác Thắng Như Lai. Nam-mô Bất Quyện Hồi Chuyển Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Hữu Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Âm Như Lai. Nam-mô Trừ Ưu Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Tối Công Đức Như Lai. Nam-mô Thiện Tán Hoa Tướng Như Lai. Nam-mô Phổ Hương Diệm Như Lai. Nam-mô Đế Thị Nhãn Như Lai. Nam-mô Phóng Diệm Như Lai. Nam-mô Quang Tướng Như Lai. Nam-mô Bảo Hình Quang Như Lai. Nam-mô Nhị Tướng Kế Như Lai. Nam-mô Tam Giới Ngưu Vương An Tường Hạnh Như Lai. Nam-mô Minh Viên Như Lai. Nam-mô Hư Không Tục Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Vô Tận Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Cổ Âm Như Lai. Nam-mô Phổ Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Trí Chấn Như Lai. Nam-mô Thiện An Trụ Như Lai. Nam-mô Phật Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Phổ Đức Thủ Như Lai. Nam-mô Vô Biên Cù-na Cụ Túc Như Lai. Nam-mô Trí Tối Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Trí Thượng Quang Minh Uy

Công Đức Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Sở Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Tối Thắng Hương Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Nguyệt Tướng Diệm Như Lai. Nam-mô Hương Tượng Như Lai. Nam-mô Bất Tử Quang Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Công Đức Như Lai. Nam-mô Bảo Tích Như Lai. Nam-mô Trí Thượng Như Lai. Nam-mô Tác Vô Úy Như Lai. Nam-mô Vô Biên Cù-na Sở Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Quang Minh Tướng Như Lai. Nam-mô Vô Biên Tác Đức Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Cù-na Sở Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Sở Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Trì Cự Như Lai. Nam-mô Bảo Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Tinh Tú Vương Như Lai. Nam-mô Vô Biên Di-lưu Vương Như Lai. Nam-mô Hư Không Viên Thanh Tịnh Vương Như Lai. Nam-mô Bất Tử Âm Như Lai. Nam-mô Bảo Di-lưu Như Lai. Nam-mô Chủng Chủng Bảo Hoa Khai Phu Như Lai. Nam-mô Tối Thắng Chúng Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Ly Cấu Giải Thoát Khải Như Lai. Nam-mô Kim Hoa Như Lai. Nam-mô Bảo Thất Như Lai. Nam-mô Diệu Hoa Sở Sinh Như Lai. Nam-mô Phóng Diệm Như Lai. Nam-mô Hoa Sở Sinh Như Lai. Nam-mô Hoa Cái Như Lai. Nam-mô Bất Không Khải Như Lai. Nam-mô Khiếu Lực Vương Như Lai. Nam-mô Phạm Xướng Như Lai. Nam-mô Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Vô Biên Chúng Như Lai. Nam-mô Điều Ngự Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Luân Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Thủ Tác Tán Như Lai. Nam-mô Bạt Nghi Như Lai. Nam-mô Vô Tướng Âm Như Lai. Nam-mô Quá Khứ Vị Lai Hiện Tại Khải Giáp Như Lai. Nam-mô Vô Biên Quang Như Lai. Nam-mô Di-lưu Như Lai. Nam-mô Nhật Đăng Như Lai. Nam-mô Trí Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Cự Đăng Như Lai. Nam-mô Thượng Diệm Như Lai. Nam-mô Phất-sa Như Lai. Nam-mô Vô Biên Nhật Như Lai. Nam-mô Phương Đăng Như Lai. Nam-mô Sa-la Chủ Vương Như Lai. Nam-mô Sư Tử Như Lai. Nam-mô Bảo Sơn Như Lai. Nam-mô Tỳ-bà-thi Như Lai. Nam-mô Y Vương Như Lai. Nam-mô Hiền Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Trược Như Lai. Nam-mô Hương Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Hương Thượng Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Ốc Như Lai. Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Như Lai. Nam-mô Sổ Liên Hoa Phu Tối Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Bảo Võng Như Lai. Nam-mô Thiện Trụ Vương Như Lai. Nam-mô Hương Tối Thắng Thủ Như Lai.

Nam-mô Dữ Chư Lạc Như Lai. Nam-mô Thị Hiện Nhất Thiết Phan Duyên Như Lai. Nam-mô Bất Không Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Thiện Trụ Như Lai. Nam-mô Vô Biên Cù-na Như Lai. Nam-mô Trang Nghiêm Công Đức Như Lai. Nam-mô Lạc Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Hư

Không Tướng Như Lai. Nam-mô Hiền Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Biên Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Tịnh Mục Như Lai. Nam-mô Điều Nhu Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Di-lưu Như Lai. Nam-mô Nan Hàng Phục Trang Như Lai. Nam-mô Nan Hành Như Lai. Nam-mô Vô Biên Di-lưu Hương Như Lai. Nam-mô Nguyệt Viên Tịnh Vương Như Lai. Nam-mô Thắng Di-lưu Như Lai. Nam-mô Hỷ Sở Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Tịnh Di-lưu Như Lai. Nam-mô Thiện Bảo Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Nhãn Như Lai. Nam-mô Vô Biên Đức Tác Như Lai. Nam-mô Uy Công Đức Như Lai. Nam-mô Nguyện Thiện Tư Thành Tựu Như Lai. Nam-mô Thanh Tịnh Viên Vương Như Lai. Nam-mô Trí Tạng Như Lai. Nam-mô Nan Điều Tướng Như Lai. Nam-mô Trí Tụ Như Lai. Nam-mô Tác Đăng Như Lai. Nam-mô Hoan Lạc Chủ Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Thượng Như Lai. Nam-mô Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Thị Hiện Nhất Thiết Chúng Sinh Chánh Tín Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Vô Biên Bảo Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Ngưu Thọ Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Diệm Phật Liên Hoa Tối Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Ma Phật Hình Thị Hiện Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Tướng Âm Như Lai. Nam-mô Tưởng Âm Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Thượng Như Lai. Nam-mô Bảo Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Trần Ý Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Trí Hoa Sở Sinh Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Oai Vương Như Lai. Nam-mô Tịch Tịnh Như Lai. Nam-mô Vô Trần Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Chư Thú Bế Tắc Như Lai. Nam-mô Bất Tư Nghì Cù-na Công Đức Như Lai. Nam-mô Hỷ Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Trừ Bố Úy Như Lai. Nam-mô Hương Huân Như Lai. Nam-mô Phổ Kiến Như Lai. Nam-mô Vô Úy Như Lai. Nam-mô Chí Vô Úy Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Đăng Như Lai. Nam-mô Đăng Hỏa Như Lai. Nam-mô Xí Thạnh Như Lai. Nam-mô Thượng Hạnh Như Lai. Nam-mô Thắng Chúng Như Lai. Nam-mô Kim Cang Hạnh Bộ Như Lai. Nam-mô Trí Tự Tại Vương Như Lai. Nam-mô Trí Lực Khiếu Như Lai. Nam-mô Vô Úy Thượng Như Lai. Nam-mô Cù-na Vương Quang Minh Như Lai. Nam-mô Hiền Công Đức Như Lai. Nam-mô Phạm Minh Âm Như Lai. Nam-mô Bảo Hoa Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Sở Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Chủng Chủng Hoa Như Lai. Nam-mô An Ẩn Vương Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Tối Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Thường Cử Kiên Như Lai. Nam-mô Dược Sư Vương Như Lai. Nam-mô Vô Biên Phan Duyên Hạnh Như Lai. Nam-mô Vô Biên Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Vô Biên Diệm Như Lai. Nam-mô Vô Biên Nhãn Như Lai. Nam-mô Chư Duyên Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Vô Biên

Tinh Tú Chúng Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Túc Vương Như Lai. Nam-mô Hương Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Hư Không Công Đức Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Tác Luận Nghị Như Lai. Nam-mô Thắng Di-lưu Như Lai. Nam-mô Vô Biên Nhãn Như Lai. Nam-mô Sa-già-la Như Lai. Nam-mô Đăng Cự Như Lai. Nam-mô Lưỡng Tràng Tướng Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Uy Vương Như Lai. Nam-mô Trí Công Đức Như Lai. Nam-mô Khiếu Lực Vương Như Lai. Nam-mô Cù-na Vương Quang Như Lai.

Nam-mô Bảo Hỏa Như Lai. Nam-mô Bạt Chư Nghi Như Lai. Nam-mô Hành Bộ Nhi Như Lai. Nam-mô Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Công Đức Sở Sinh Như Lai. Nam-mô Phóng Quang Diệm Như Lai. Nam-mô Từ Giả Như Lai. Nam-mô Minh Liên Hoa Diệm Như Lai. Nam-mô Đa Tín Như Lai. Nam-mô Vô Tận Hành Bộ Như Lai. Nam-mô Hải Di-lưu Tối Thượng Như Lai. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Như Lai. Nam-mô Thị Hiện Vân Như Lai. Nam-mô Vô Biên Thanh Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Cù-na Công Đức Như Lai. Nam-mô Tác Vô Dị Khải Như Lai. Nam-mô Vô Biên Diệm Quang Như Lai. Nam-mô Thiện Nhãn Như Lai. Nam-mô Bảo Tạng Như Lai. Nam-mô Ly Cấu Vô Cấu Giải Thoát Như Lai. Nam-mô Quá Hiện Vị Lai Vô Ngại Khải Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Hoa Như Lai. Nam-mô Bất Tử Quang Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Vô Biên Diệm Quang Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Thân Quang Như Lai. Nam-mô Bất Tử Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Nhất Cái Như Lai. Nam-mô Túc Viện Như Lai. Nam-mô Bảo Cái Như Lai. Nam-mô Tinh Tú Vương Như Lai. Nam-mô Thiện Túc Vương Như Lai. Nam-mô Quang Viên Như Lai. Nam-mô Quang Vương Như Lai. Nam-mô Diệm Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Biên Diệm Quang Như Lai. Nam-mô Thắng Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Vô Biên Ngưu Vương Du Bộ Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Minh Thanh Như Lai. Nam-mô Đại Vân Diệm Như Lai. Nam-mô Võng Diệm Như Lai. Nam-mô Phật Hoa Diệm Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Sơn Vương Như Lai. Nam-mô Nguyệt Cù-na Vương Như Lai. Nam-mô Phóng Quang Diệm Như Lai. Nam-mô Thiện Mãn Kiên Như Lai. Nam-mô Thị Hiện Vân Như Lai. Nam-mô Đảnh Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Bất Không Danh Độ Như Lai. Nam-mô Bất Không An Tường Du Bộ Như Lai. Nam-mô Bà-già-bạt-đế Bất Không Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Bà-già-bạt-đế Bất Không Diệm Như Lai. Nam-mô Vô Biên Mãnh Tấn Như Lai. Nam-mô Sa-la Đế Vương Như Lai. Nam-mô Vô Biên Dũng Tấn Như Lai. Nam-mô Bảo Sa-la Như Lai. Nam-mô Nhất Cái Sở Như Lai. Nam-mô Tinh Tú Trang

Nghiêm Như Lai. Nam-mô Bảo Sở Đắc Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Xá Như Lai. Nam-mô Vô Biên Hương Quang Như Lai. Nam-mô Vô Biên Quang Như Lai. Nam-mô Quang Minh Viên Giả Như Lai. Nam-mô Tịnh Di-lưu Như Lai. Nam-mô Vô Chướng Ngại Nhãn Như Lai. Nam-mô Vô Biên Nhãn Như Lai. Nam-mô Bảo Sở Sinh Như Lai. Nam-mô Phổ Công Đức Như Lai. Nam-mô An Trú Như Lai. Nam-mô Vô Biên Dũng Bộ Như Lai. Nam-mô Bất Không Công Đức Như Lai. Nam-mô Phật Hoa Sinh Đức Như Lai. Nam-mô Bảo Kiện Bộ Như Lai. Nam-mô Vô Biên Khải Giáp Như Lai. Nam-mô Vô Biên Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Hư Không Viên Diệm Như Lai. Nam-mô Vô Tướng Âm Như Lai. Nam-mô Dược Sư Vương Như Lai. Nam-mô Bất Khiếp Như Lai. Nam-mô Trừ Bố Mao Thụ Như Lai. Nam-mô Cù-na Vương Quang Như Lai. Nam-mô Quán Ý Xuất Hoa Như Lai. Nam-mô Hư Không Môn Như Lai. Nam-mô Hư Không Âm Như Lai. Nam-mô Hư Không Trang Nghiêm Âm Như Lai. Nam-mô Đại Mục Như Lai. Nam-mô Thắng Công Đức Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Sở Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Sư Tử Đức Như Lai. Nam-mô Tất-đạt-đa Như Lai. Nam-mô Công Đức Tạng Như Lai. Nam-mô Sư Tử Giáp Như Lai. Nam-mô Thiện An Ẩn Như Lai. Nam-mô Phạm Di-lưu Như Lai. Nam-mô Tịnh Nhãn Như Lai. Nam-mô Bất Không Du Bộ Như Lai. Nam-mô Hương Tượng Như Lai. Nam-mô Hương Công Đức Như Lai. Nam-mô Hương Di-lưu Như Lai. Nam-mô Vô Biên Nhãn Như Lai. Nam-mô Hương Tích Như Lai. Nam-mô Bảo Sơn Như Lai. Nam-mô Thiện An Trụ Như Lai. Nam-mô Thiện An Trụ Vương Như Lai. Nam-mô Sa-la Chủ Tự Tại Vương Như Lai. Nam-mô Bảo Di-lưu Như Lai. Nam-mô Trì Viên Quang Như Lai. Nam-mô Hỏa Đăng Minh Như Lai. Nam-mô Đăng Cự Như Lai. Nam-mô Vân Tinh Tấn Như Lai. Nam-mô Thiện Quán Khải Giáp Như Lai. Nam-mô Sư Tử Như Lai. Nam-mô Chúng Sinh Điều Ngự Như Lai. Nam-mô Tối Thắng An Trụ Vương Như Lai. Nam-mô Tác Nhật Như Lai. Nam-mô Tác Quang Như Lai. Nam-mô Quang Minh Di-lưu Như Lai. Nam-mô Tác Quang Minh Di-lưu Như Lai. Nam-mô Viên Quang Minh Như Lai. Nam-mô Tịnh Quang Như Lai. Nam-mô Phạn Cái Như Lai. Nam-mô Hương Cái Như Lai. Nam-mô Bảo Cái Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Hương Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Công Đức Như Lai. Nam-mô Tu-di Tụ Như Lai. Nam-mô Bảo Quang Minh Như Lai. Nam-mô Sa-la Tự Tại Vương Như Lai. Nam-mô Phạm Công Đức Như Lai. Nam-mô Thanh Tịnh Nhật Như Lai. Nam-mô Đoạn Khiếp Nhược Như Lai. Nam-mô Trừ Nhất Thiết Bố Úy Mao Thụ Như Lai. Nam-mô Bảo Khải Giáp Như Lai. Nam-mô Vô Thượng Diệm Như Lai. Nam-mô Võng Quang Tướng Như Lai.

Nam-mô Nhân Vương Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Phật Thân Như Lai. Nam-mô Thị Hiện Công Đức Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Trang Nghiêm Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Võng Quang Minh Như Lai. Nam-mô Vô Biên Quang Phật Hoa Sở Sinh Như Lai. Nam-mô Bảo Sa-la Như Lai. Nam-mô Bảo Nguyệt Như Lai. Nam-mô Ngưu Chủ Y Sư Vương Như Lai. Nam-mô Dược Giả Như Lai. Nam-mô Trí Thắng Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Khải Như Lai. Nam-mô Vô Thượng Di-lưu Như Lai. Nam-mô Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân Như Lai. Nam-mô Hoa Tích Như Lai. Nam-mô Tán Hoa Như Lai. Nam-mô Bất Tề Quang Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Diệm Như Lai. Nam-mô Bất Động Tích Nhi Tốc Dũng Bộ Như Lai. Nam-mô Vô Biên Dũng Bộ Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Như Lai. Nam-mô Vô Biên Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Vô Định Nguyện Như Lai. Nam-mô Chuyển Thai Dựng Như Lai. Nam-mô Ngưu Chủ Như Lai. Nam-mô Phan Duyên Khải Như Lai. Nam-mô Phật Hư Không Như Lai. Nam-mô Bất Quyện Bất Chuyển Nguyện Như Lai. Nam-mô Bà-già-bà Công Đức Như Lai. Nam-mô Lực Uy Lợi Như Lai. Nam-mô Thành Lợi Khải Như Lai. Nam-mô Nguyệt Như Lai. Nam-mô An Trụ Khải Như Lai. Nam-mô Vô Biên Khải Như Lai. Nam-mô Tướng Khải Như Lai. Nam-mô Vô Biên Tế Khải Như Lai. Nam-mô Vô Biên Sở Hữu Khải Như Lai. Nam-mô Tác Nhiên Đăng Như Lai. Nam-mô Tác Quang Minh Như Lai. Nam-mô Nhất Khố Tạng Như Lai. Nam-mô Vô Biên Thân Như Lai. Nam-mô Võng Diệm Quang Như Lai. Nam-mô Vô Biên Dũng Kiện Như Lai. Nam-mô Đỉnh Thượng Như Lai. Nam-mô Viên Quang Minh Như Lai. Nam-mô Thiện Quán Như Lai. Nam-mô Bất Không Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Bố Úy Khiếp Nhược Tác Tán Hoại Như Lai. Nam-mô Vô Biên Cù-na Vương Hình Như Lai. Nam-mô Bạt Độ Nhất Thiết Oán Cừu Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Ma Cảnh Giới Như Lai. Nam-mô Vô Biên Hoa Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Lưu Chú Như Lai. Nam-mô Vô Biên Minh Thanh Như Lai.

❑

KINH NGŨ THIÊN NGŨ BÁCH PHẬT DANH THẦN CHÚ TRỪ CHƯỚNG DIỆT TỘI

QUYỂN 6

Nam-mô Diệm Tích Như Lai. Nam-mô Quang Minh Công Đức Như Lai. Nam-mô Trừ Lưỡng Viên Như Lai. Nam-mô Bất Tử Phật Hoa Diệm Như Lai. Nam-mô Biệt Di-lưu Như Lai. Nam-mô Thiện Hiện Như Lai. Nam-mô Thiện Mục Như Lai. Nam-mô Tối Thắng Chúng Như Lai. Nam-mô Bảo Hoa Như Lai. Nam-mô Bảo Sở Xuất Như Lai. Nam-mô Nguyệt Hoa Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Đới Khải Giáp Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Sinh Tử Phiền Não Xúc Đạp Như Lai. Nam-mô Vô Biên Biện Tài Như Lai. Nam-mô Tranh Nghĩa Bất Khiếp Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Phan Biện Tài Hạnh Như Lai. Nam-mô Phổ Hương Diệm Như Lai. Nam-mô Hương Tượng Như Lai. Nam-mô Hương Ngưu Chủ Như Lai. Nam-mô Hương Xá Như Lai. Nam-mô Viên Quang Như Lai. Nam-mô Diệm Vương Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Tối Vương Như Lai. Nam-mô Phật Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Vô Biên Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Thiện Khải Như Lai. Nam-mô Thiện Khải Công Đức Như Lai. Nam-mô Tán Hoa Như Lai. Nam-mô Hương Hoa Như Lai. Nam-mô Hương Hoa Cái Như Lai. Nam-mô Anh Lạc Như Lai. Nam-mô Hoa Quật Như Lai. Nam-mô Kim Hoa Như Lai. Nam-mô Hương Bất Sáp Ca Hoa Như Lai. Nam-mô Di-lưu Vương Như Lai. Nam-mô Di-lưu Chủ Như Lai. Nam-mô Chúng Sinh Tối Thượng Khải Giáp Như Lai. Nam-mô Chúng Sinh Bất Định Chuyển Như Lai. Nam-mô Thiện Hạnh Như Lai. Nam-mô Trước Khải Như Lai. Nam-mô Thiện Hoa Như Lai. Nam-mô Phổ Phóng Giải Thoát Diệm Như Lai. Nam-mô Giải Thoát Liên Hoa Công Đức Như Lai. Nam-mô Bảo La Võng Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Nhất Cái Biến Phú Chư Sát Như Lai. Nam-mô Tinh Tú Vương Như Lai. Nam-mô Thiện Mãn Kiên Như Lai. Nam-mô Phát Vương Như Lai. Nam-mô Hương Huân Giả Như Lai. Nam-mô Vô Biên Trí Ngưu Vương Như Lai. Nam-mô Bất Không Trước Khải Như Lai. Nam-mô Bất Không Kiến Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Nhãn Như Lai. Nam-mô A-súc Sơ Phát Tâm Cộng Như Lai. Nam-mô Vô Biên Mục Như Lai. Nam-mô Đăng Chủ Như Lai. Nam-mô

Phổ Tác Quang Minh Như Lai. Nam-mô An Tường Du Bộ Như Lai. Nam-mô Tán Chư Ưu Như Lai. Nam-mô Vô Ưu Như Lai. Nam-mô Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Cù-na Vương Như Lai. Nam-mô Quang Minh Như Lai. Nam-mô Thắng Di-lưu Như Lai. Nam-mô Hương Túy Như Lai. Nam-mô Kiều-trần-như Như Lai. Nam-mô Xứ Xứ Sở Công Đức Như Lai. Nam-mô Hồng Hoa Công Đức Như Lai. Nam-mô Hoa Sở Xuất Như Lai. Nam-mô Trí Thị Như Lai. Nam-mô Thắng Quyến Thuộc Như Lai. Nam-mô Phổ Quang Minh Như Lai. Nam-mô Nguyệt Thượng Diệm Như Lai. Nam-mô Chư Phương Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Độ Vương Như Lai. Nam-mô Vô Biên Quang Minh Công Đức Như Lai. Nam-mô Hương Tối Thắng Di-lưu Như Lai. Nam-mô Vô Úy Như Lai. Nam-mô An Ẩn Sở Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Biên Cù-na Thắng Hạnh Sở Sinh Công Đức Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Cù-na Diệu Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Hoa Vương Như Lai. Nam-mô Nan Hàng Tràng Như Lai. Nam-mô Tự Tại Tạng Diệm Như Lai. Nam-mô Thường Liên Hoa Tối Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Vô Úy Hành Sở Xuất Như Lai. Nam-mô Tề Chỉnh Âm Như Lai. Nam-mô Hư Không Viên Tịnh Như Lai. Nam-mô Di-lưu Quang Minh Như Lai. Nam-mô Tác Đăng Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Thượng Diệm Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Tập Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Hậu Như Lai. Nam-mô Sa-la Chủ Vương Như Lai. Nam-mô Vô Biên Diệm Quang Như Lai. Nam-mô Câu-lưu-tôn Như Lai. Nam-mô Câu-na-hàm Mâu-ni Như Lai. Nam-mô Ca-diếp Như Lai. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Như Lai. Nam-mô Di-lặc Như Lai. Nam-mô Sư Tử Như Lai. Nam-mô Đông Phương Minh Như Lai. Nam-mô Mâu-na-da Như Lai. Nam-mô Hoa Như Lai. Nam-mô Đại Hoa Như Lai. Nam-mô Hoa Tràng Như Lai. Nam-mô Thiện Túc Như Lai. Nam-mô Thiện Minh Như Lai. Nam-mô Thương Chủ Như Lai. Nam-mô Đại Tý Như Lai. Nam-mô Đại Lực Như Lai. Nam-mô Dược Giả Như Lai. Nam-mô Nguyệt Tràng Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Tướng Như Lai. Nam-mô Lương Lãnh Tướng Như Lai. Nam-mô Đại Quang Minh Như Lai. Nam-mô Mâu-ni Tụ Như Lai. Nam-mô Thoát Thủ Như Lai. Nam-mô Kiên Ngạnh Như Lai. Nam-mô Tỳ-lô-giá-na Như Lai. Nam-mô Nhật Thai Như Lai. Nam-mô Nguyệt Thai Như Lai. Nam-mô Nhiêu Diệm Như Lai. Nam-mô Thiện Minh Như Lai. Nam-mô Vô Ưu Như Lai. Nam-mô Trí Sa Như Lai. Nam-mô Đông Phương Đăng Như Lai. Nam-mô Trì Man Như Lai. Nam-mô Cù-na Quang Minh Như Lai. Nam-mô Thị Hiện Nghĩa Như Lai. Nam-mô Đăng Như Lai. Nam-mô Đa Như Lai. Nam-mô Kỳ Đa Như Lai. Nam-mô Diệt Giả Như Lai. Nam-mô An Thiện Như Lai. Nam-mô Mãn Túc Như Lai. Nam-mô Nghiêm Xí Như Lai. Nam-mô

Kiên Cường Như Lai. Nam-mô Công Đức Uy Như Lai. Nam-mô Kiên Công Đức Như Lai. Nam-mô Nan Hàng Như Lai. Nam-mô Cù-na Tràng Như Lai. Nam-mô A-la-ha Đảm Như Lai. Nam-mô Chúng Chủ Như Lai. Nam-mô Lãnh Chúng Như Lai. Nam-mô Phạm Minh Như Lai. Nam-mô Kiên Lao Như Lai. Nam-mô Trước Khải Như Lai. Nam-mô Bất Nghiêm Mãnh Như Lai. Nam-mô Bất Kịch Hý Như Lai. Nam-mô Tác Quang Minh Như Lai. Nam-mô Đại Di-lưu Như Lai. Nam-mô Kim Cang Như Lai. Nam-mô Thắng Giả Như Lai. Nam-mô Vô Khủng Bố Như Lai. Nam-mô Bảo Như Như Lai. Nam-mô Sinh Giả Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Như Lai. Nam-mô Lực Tướng Như Lai. Nam-mô Hoa Giả Như Lai. Nam-mô Hoa Diệm Như Lai. Nam-mô Chúng Ái Như Lai. Nam-mô Đại Uy Như Lai. Nam-mô Phạm Âm Như Lai. Nam-mô Phạm Chí Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Thọ Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Quang Như Lai. Nam-mô Long Du Hý Như Lai. Nam-mô Long Đức Như Lai. Nam-mô Kiên Du Bộ Như Lai. Nam-mô Bất Không Hiện Như Lai. Nam-mô Tinh Tấn Đức Như Lai. Nam-mô Hiền Hộ Như Lai. Nam-mô Hữu Lực Như Lai. Nam-mô Hỷ Như Lai. Nam-mô Bất Đọa Như Lai. Nam-mô Bất Thượng Như Lai. Nam-mô Sư Tử Tràng Như Lai. Nam-mô Nan Thắng Như Lai. Nam-mô Pháp Tắc Như Lai. Nam-mô Hoan Hỷ Vương Như Lai. Nam-mô Điều Ngự Như Lai. Nam-mô Hỷ Phần Như Lai. Nam-mô Bà-lưu-na Như Lai. Nam-mô Cù-na Tý Như Lai. Nam-mô Hương Tượng Tý Như Lai. Nam-mô Hiển Vọng Như Lai. Nam-mô Vân Âm Như Lai. Nam-mô Thiện Tư Như Lai. Nam-mô Thiện Ý Như Lai. Nam-mô Khổng Huyệt Như Lai. Nam-mô Lương Lãnh Như Lai. Nam-mô Đại Lương Lãnh Như Lai. Nam-mô Thú Vương Như Lai. Nam-mô Đại Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Ma-ni Kế Như Lai. Nam-mô Nghiêm Như Lai. Nam-mô Sư Tử Hạnh Như Lai. Nam-mô Thọ Như Lai. Nam-mô Bộ Như Lai. Nam-mô Hàng Phục Diệt Tránh Như Lai. Nam-mô Hàng Phục Giả Như Lai. Nam-mô Bát-nhã Tích Như Lai. Nam-mô Thiện Chánh Trụ Như Lai. Nam-mô Trừ Nghi Ý Như Lai. Nam-mô Tượng Như Lai. Nam-mô Bất Tử Giác Như Lai. Nam-mô Thiện Sắc Như Lai. Nam-mô Trí Như Lai. Nam-mô Trí Diệm Như Lai. Nam-mô Kiên Thệ Như Lai. Nam-mô Cát Tường Như Lai. Nam-mô Thật Tưởng Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Như Lai. Nam-mô Na-la-diên Như Lai. Nam-mô Thiện Tý Như Lai. Nam-mô Thiện Tài Như Lai. Nam-mô Trí Đắc Như Lai. Nam-mô Cù-na Diệm Quang Như Lai. Nam-mô Phạm Đức Như Lai. Nam-mô Thế Gian Đăng Như Lai. Nam-mô Bất Dị Tác Như Lai. Nam-mô Tác Bảo Như Lai. Nam-mô Hoa Thiên Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Sư Tử Ý Như Lai. Nam-mô Thiện Tư Nghĩa Như Lai. Nam-mô Pháp Tự Tại Như Lai.

Nam-mô Danh Xưng Ý Như Lai. Nam-mô Xưng Ý Như Lai. Nam-mô Biện Tích Như Lai. Nam-mô Kim Cang Tràng Như Lai. Nam-mô Lợi Ích Như Lai. Nam-mô Du Hý Như Lai. Nam-mô Trừ Tràng Như Lai. Nam-mô Trừ Ám Như Lai. Nam-mô Đa Thiên Như Lai. Nam-mô Di-lưu Tràng Như Lai. Nam-mô Do Chúng Như Lai. Nam-mô Tự Tại Chúng Như Lai. Nam-mô Tối Thắng Bảo Dựng Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Thai Dựng Như Lai. Nam-mô Bất Đọa Hành Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Như Lai. Nam-mô Ái Như Lai. Nam-mô Trí-sa Như Lai. Nam-mô Ma-ni Giác Như Lai. Nam-mô Đại Giác Như Lai. Nam-mô Tam Giới Cứu Như Lai. Nam-mô Cù-na Xưng Như Lai. Nam-mô Tiểu Nguyệt Như Lai. Nam-mô Nhật Nguyệt Nội Tộc Như Lai. Nam-mô Nhật Quang Như Lai. Nam-mô Lợi Như Lai. Nam-mô Như Để-sa Như Lai. Nam-mô Sư Tử Tràng Như Lai. Nam-mô Biện Tội Ma Vương Như Lai. Nam-mô Ma Vương Như Lai. Nam-mô Công Đức Dựng Như Lai. Nam-mô Hữu Biên Thị Hiện Như Lai. Nam-mô Vô Biên Thị Hiện Như Lai. Nam-mô Thiểm Lôi Quang Như Lai. Nam-mô Thiểm Điện Quang Như Lai. Nam-mô Kim Sơn Như Lai. Nam-mô Sổ Đắc Như Lai. Nam-mô Sư Tử Đức Như Lai. Nam-mô Nan Giáng Tràng Như Lai. Nam-mô Chúng Chủ Như Lai. Nam-mô Vương Chủ Như Lai. Nam-mô Hỷ Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Đăng Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Kiên Tinh Tấn Như Lai. Nam-mô Bất Khuyết Danh Như Lai. Nam-mô Xưng Như Lai. Nam-mô Vô Tỷ Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Trừ Úy Như Lai. Nam-mô Ứng Cúng Thiên Như Lai. Nam-mô Diệt Bố Như Lai. Nam-mô Đại Đăng Như Lai. Nam-mô Thế Gian Minh Như Lai. Nam-mô Thế Gian Quang Minh Như Lai. Nam-mô Diệu Hương Như Lai. Nam-mô Cù-na Trì Tối Thắng Như Lai. Nam-mô Ly Ám Như Lai. Nam-mô Trừ Tối Thắng Như Lai. Nam-mô Bất Tổn Như Lai. Nam-mô Tự Tại Như Lai. Nam-mô Sư Tử Giáp Như Lai. Nam-mô Bảo Xưng Như Lai. Nam-mô Danh Như Lai. Nam-mô Diệt Chư Ác Như Lai. Nam-mô Trì Cam Lộ Như Lai. Nam-mô Chúng Sinh Nguyệt Như Lai. Nam-mô Trì Bất Tử Như Lai. Nam-mô Thiện Hiện Như Lai. Nam-mô Cam Hỷ Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Ma-ni Quang Minh Như Lai. Nam-mô Công Đức Tụ Giả Như Lai. Nam-mô Sơn Tích Như Lai. Nam-mô Pháp Thủ Như Lai. Nam-mô Tư Nghĩa Thiện Trí Như Lai. Nam-mô Dữ Hy Vọng Như Lai. Nam-mô Bảo Tụ Như Lai. Nam-mô Chúng Sinh Kiếp-ba Như Lai. Nam-mô Mãnh Dụng Hành Như Lai. Nam-mô Định Ý Như Lai. Nam-mô Phân Biệt Cái Như Lai. Nam-mô Phân Trợ Như Lai. Nam-mô Tôn Trưởng Như Lai. Nam-mô Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Thượng Sơn Như Lai. Nam-mô Sư Tử Minh Như Lai. Nam-mô Tối Thắng Sư Tử Minh Như Lai. Nam-mô Du Hý Như

Lai. Nam-mô Xí Thạnh Như Lai. Nam-mô Trượng Phu Thắng Như Lai. Nam-mô Sư Tử Quang Minh Như Lai. Nam-mô Hoa Sơn Như Lai. Nam-mô Long Hỷ Như Lai. Nam-mô Hương Tự Tại Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Lực Thiên Như Lai. Nam-mô Cù-na Ma-ni Như Lai. Nam-mô Cù-na Man Như Lai. Nam-mô Long Tý Như Lai. Nam-mô Long Tý Chủ Như Lai. Nam-mô Thắng Long Như Lai. Nam-mô Trang Nghiêm Nhãn Như Lai. Nam-mô Độ Ý Như Lai. Nam-mô Thiện Độ Ý Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Nhãn Như Lai. Nam-mô Đại Tiên Như Lai. Nam-mô Trí Thắng Như Lai. Nam-mô Thật Hiển Như Lai. Nam-mô Tỳ-lô-giá Như Lai. Nam-mô Bảo Tràng Như Lai. Nam-mô Trừ Nghi Như Lai. Nam-mô Trừ Nghi Hoặc Như Lai. Nam-mô Sư Tử Úy Như Lai. Nam-mô Tâm Hạnh Như Lai. Nam-mô Đại Xí Quang Như Lai. Nam-mô Thiện Sơn Như Lai. Nam-mô Thế Gian Vô Thượng Hoa Như Lai. Nam-mô Thanh An Tường Như Lai. Nam-mô Quân Đà Như Lai. Nam-mô Vô Biên Hiện Như Lai. Nam-mô Vô Tử Như Lai. Nam-mô Thiện Hiện Như Lai. Nam-mô Bảo Châu Như Lai. Nam-mô Đại Thắng Như Lai. Nam-mô Thành Lợi Như Lai. Nam-mô Tần-bà Hạ Như Lai. Nam-mô Linh Tịnh Như Lai. Nam-mô Hoa Tràng Như Lai. Nam-mô Sơn Chủ Vương Như Lai. Nam-mô Ni-câu-đà Như Lai. Nam-mô Vô Biên Hiển Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Ứng Cúng Thiên Như Lai. Nam-mô Trụ Lợi Trí Như Lai. Nam-mô Mãn Ý Như Lai. Nam-mô Tối Danh Văn Như Lai. Nam-mô Vô Ưu Ám Như Lai. Nam-mô Trừ Man Như Lai. Nam-mô Phạm Đức Như Lai. Nam-mô Bảo Tự Tại Như Lai. Nam-mô Phạm Thiên Như Lai. Nam-mô Đà-la-ni Tự Tại Như Lai. Nam-mô Hoa Mục Như Lai. Nam-mô Long Giải Thoát Thể Như Lai. Nam-mô Pháp Quang Như Lai. Nam-mô Pháp Hình Như Lai. Nam-mô Tận Kiến Như Lai. Nam-mô Cầu-na Hình Như Lai. Nam-mô Cầu-na Thanh Như Lai. Nam-mô Tam Giới Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Nguyệt Hình Như Lai. Nam-mô Lương Lãnh Như Lai. Nam-mô Nguyệt Diện Như Lai. Nam-mô Độc Tử Danh Như Lai. Nam-mô Bất Khí Phốc Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Quang Hiểu Như Lai. Nam-mô Bảo Hình Như Lai. Nam-mô Bảo Tướng Như Lai. Nam-mô Thượng Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Tác Quang Minh Như Lai. Nam-mô Tác Quang Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Uy Như Lai. Nam-mô Tỳ-la-ma Như Lai. Nam-mô Tỳ-la-ma Vương Như Lai. Nam-mô Sư Tử Thể Như Lai. Nam-mô Nan Thắng Như Lai. Nam-mô Điện Như Lai. Nam-mô Điện Thắng Như Lai. Nam-mô Thủy Trích Như Lai. Nam-mô Nan Hàng Như Lai. Nam-mô Cầu-na Tụ Như Lai. Nam-mô Nguyệt Tướng Như Lai. Nam-mô Thế Chí Như Lai. Nam-mô Vô

Biên Bộ Như Lai. Nam-mô Nguyệt Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Như Lai. Nam-mô Thị Hiện Nghĩa Như Lai. Nam-mô Dũng Kiện Như Lai. Nam-mô Tiểu Nguyệt Như Lai. Nam-mô Cầu-na Diệm Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Ý Như Lai. Nam-mô Thiện Sinh Như Lai. Nam-mô Thiện Thiên Như Lai. Nam-mô Vô Nghi Xả Như Lai. Nam-mô Trì Cam Lộ Như Lai. Nam-mô Diệu Hỷ Như Lai. Nam-mô Bất Truy Phốc Như Lai. Nam-mô Bất Tử Như Lai. Nam-mô Chân Như Lai. Nam-mô Phật-đà Như Lai. Nam-mô Uyên Như Lai. Nam-mô Đức-xoa-ca Như Lai. Nam-mô Chúng Thủ Như Lai. Nam-mô Thế Gian Diệm Như Lai. Nam-mô Đa Như Lai. Nam-mô Phước Đức Thân Như Lai. Nam-mô Vô Biên Uy Như Lai. Nam-mô Lợi Ý Như Lai. Nam-mô Uy Vương Như Lai. Nam-mô Thiên Vương Như Lai. Nam-mô Trừ Nhuế Như Lai. Nam-mô Hoa Như Lai. Nam-mô Trừ Nhiệt Não Như Lai. Nam-mô Thiện Điều Như Lai. Nam-mô Tu-đạt Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Đức Như Lai. Nam-mô Hoa Giả Như Lai. Nam-mô Hoa Đức Như Lai. Nam-mô Sổ Hoa Đức Như Lai. Nam-mô Trượng Phu Đức Như Lai. Nam-mô Hiền Tướng Như Lai. Nam-mô Trượng Phu Tướng Như Lai. Nam-mô Đại Đức Như Lai. Nam-mô Tịch Hành Như Lai. Nam-mô Tịch Ý Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Ý Như Lai. Nam-mô Hương Tượng Như Lai. Nam-mô Na-la-diên Như Lai. Nam-mô Điều Thiện Như Lai. Nam-mô Bất Truy Phốc Như Lai. Nam-mô Nhật Nguyệt Như Lai. Nam-mô Điện Ức Như Lai. Nam-mô Thừa Giả Như Lai. Nam-mô Đại Công Đức Như Lai. Nam-mô Thi-lợi-cúc-đa Như Lai. Nam-mô Trí Nhật Như Lai. Nam-mô Thành Lợi Như Lai. Nam-mô Di-lưu Tích Như Lai. Nam-mô Oán Điều Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Như Lai. Nam-mô La-hán Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Trí Bộ Như Lai. Nam-mô Thiện Trừ Ngã Như Lai. Nam-mô Vô A-lê-da Như Lai. Nam-mô Căn Thể Như Lai. Nam-mô Thiện Hương Như Lai. Nam-mô Bất Thiểu Quốc Như Lai. Nam-mô Di-lưu Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Ma-lâu-đa Như Lai. Nam-mô Tịnh Như Lai. Nam-mô Hữu Biên Hiện Như Lai. Nam-mô Nguyệt Giả Như Lai. Nam-mô Bảo Nguyệt Như Lai. Nam-mô Đa-cầu-đa Như Lai. Nam-mô A-la-ha Tỳ Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Nguyệt Như Lai. Nam-mô Sư Tử Tràng Như Lai. Nam-mô Lạc Bảo Như Lai. Nam-mô Bất Hạ Thấp Như Lai. Nam-mô Thần Thông Vương Như Lai. Nam-mô Vô Tỷ Như Lai. Nam-mô Du Hý Như Lai. Nam-mô Cầu-na Bảo Như Lai. Nam-mô Ứng Cúng Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Biện Tài Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Ma-ni Kim Cang Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Sách Như Lai. Nam-mô Bảo Hiệp Như Lai. Nam-mô Mãn Giả Như Lai. Nam-mô Hưng Hào Như Lai. Nam-mô Tịch Mạng Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô

Ma-ni Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Đại Liên Hoa Như Lai. Nam-mô Chúng Thượng Như Lai. Nam-mô Đại Nhân-đà-la Như Lai. Nam-mô Tác Cầu-na Như Lai. Nam-mô Di-lưu Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Thập Diệm Như Lai. Nam-mô Hoan Hỷ Như Lai. Nam-mô Long Hoa Như Lai. Nam-mô Long Dũng Bộ Như Lai. Nam-mô Ý Xa Như Lai. Nam-mô Bảo Nguyệt Như Lai. Nam-mô Năng Tịch Tịnh Như Lai. Nam-mô Thế Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Đăng Vương Như Lai. Nam-mô Ngữ Giả Như Lai. Nam-mô Hỷ Tự Tại Như Lai. Nam-mô Bảo Kế Như Lai. Nam-mô Ly Úy Như Lai. Nam-mô Bảo Thai Như Lai. Nam-mô Nguyệt Diện Như Lai. Nam-mô Tịnh Thuyết Như Lai. Nam-mô Nguyệt Oai Như Lai. Nam-mô Tịch Uy Như Lai. Nam-mô Ái Tràng Như Lai. Nam-mô Ái Thiên Như Lai. Nam-mô La Liệt Thiên Như Lai. Nam-mô Tô-dạ-ma Như Lai. Nam-mô Bảo Ái Như Lai. Nam-mô Hỷ Ái Như Lai. Nam-mô Bảo Tụ Như Lai. Nam-mô Bảo Bộ Như Lai. Nam-mô An Tường Bộ Như Lai. Nam-mô Sư Tử Xí Như Lai. Nam-mô Tối Hạnh Thượng Như Lai. Nam-mô Nhân Thượng Như Lai. Nam-mô Nhân Thượng Giả Như Lai. Nam-mô Phật Chủ Như Lai. Nam-mô Thiện Giải Như Lai. Nam-mô Thế Gian Tác Quang Như Lai. Nam-mô Thế Gian Chiếu Quang Như Lai. Nam-mô Bảo Thị Giả Như Lai. Nam-mô Bà-kỳ-la-tha Như Lai. Nam-mô San-xà-da Như Lai. Nam-mô Bảo Uy Giả Như Lai. Nam-mô Tần Kỳ La Sa Như Lai. Nam-mô Trữ Tích Như Lai. Nam-mô Hỷ Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Tá Ngoại Đạo Như Lai. Nam-mô Hương Tượng Như Lai. Nam-mô Diệm Ý Như Lai. Nam-mô Di-lưu Tràng Như Lai. Nam-mô Chúng Sinh Bảo Như Lai. Nam-mô Thiện Hương Như Lai. Nam-mô Kiên Vũ Như Lai. Nam-mô Thắng Uy Như Lai. Nam-mô Vũ Ma-ni Như Lai. Nam-mô Ý Khai Như Lai. Nam-mô Bạt-đề-ca Như Lai. Nam-mô Thiện Thệ Nguyệt Như Lai. Nam-mô Phạm Âm Như Lai. Nam-mô Na-la-na Như Lai. Nam-mô Đa Âm Như Lai. Nam-mô Sư Tử Nguyệt Như Lai. Nam-mô Công Đức Uy Như Lai. Nam-mô Nan Thắng Nguyệt Như Lai. Nam-mô Tịch Nguyệt Như Lai. Nam-mô Xa-thi-la Như Lai. Nam-mô Bát-địa-da-na Như Lai. Nam-mô Na-ma Như Lai. Nam-mô Bất Sinh Như Lai. Nam-mô Phục Giả Chủ Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Vô Lượng Như Lai. Nam-mô Thật Giả Như Lai. Nam-mô Di-lưu Diệm Như Lai. Nam-mô Đại Quang Như Lai. Nam-mô Bảo Ý Như Lai. Nam-mô Cầu-na Tụ Như Lai. Nam-mô Cúng Dường Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Địa Thế Như Lai. Nam-mô Pháp Danh Thắng Như Lai. Nam-mô Hành Hạnh Quang Như Lai. Nam-mô Điện Đức Như Lai. Nam-mô Tác Bảo Như Lai. Nam-mô Thuyết Bảo Như Lai. Nam-mô Kỳ-bà Như Lai. Nam-mô Tu-dạ-ma Như Lai. Nam-mô Thiện Chúng Như Lai. Nam-mô

Quyết Liễu Ý Như Lai. Nam-mô Hữu Biên Ý Như Lai. Nam-mô Thắng Niệm Như Lai. Nam-mô Sư Tử Diệm Như Lai. Nam-mô Tỳ-lô-giá Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Thượng Như Lai. Nam-mô Thiện Thính Như Lai. Nam-mô Ma-ni Nguyệt Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Thượng Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Na-la-diên Phần Tu-di-lưu Vương Như Lai. Nam-mô Ý Tự Như Lai. Nam-mô Nghiêm Xí Diệm Như Lai. Nam-mô Bất Truy Phốc Khổ Hạnh Như Lai. Nam-mô Hỏa Diệm Ý Như Lai. Nam-mô Ma-ni Luân Như Lai. Nam-mô Thế Gian Trùng Như Lai. Nam-mô Thế Gian Tạng Như Lai. Nam-mô Sư Tử Thủ Như Lai. Nam-mô Cầu-na Trang Giảo Như Lai. Nam-mô Bảo Diệm Như Lai. Nam-mô La Tạng Như Lai. Nam-mô Lâu-giá Như Lai. Nam-mô Đạo Hỷ Như Lai. Nam-mô Hợp Diệm Như Lai. Nam-mô Ích Diệm Như Lai. Nam-mô Định Như Lai. Nam-mô Thế Gian Hành Như Lai. Nam-mô Tôn-đà-la Như Lai. Nam-mô A-luân-ca Như Lai. Nam-mô Tịch Định Hành Như Lai. Nam-mô Sinh Thế Gian Như Lai. Nam-mô Bảo Thượng Như Lai. Nam-mô Thập Đáo Như Lai. Nam-mô Lực Hỷ Như Lai. Nam-mô Chí Công Đức Như Lai. Nam-mô Chí Đáo Như Lai. Nam-mô Đại Chí Như Lai. Nam-mô Cầu-na Dẫn Như Lai. Nam-mô Thật Ngữ Giả Như Lai. Nam-mô An Ẩn Như Lai. Nam-mô An Ẩn Thượng Vương Như Lai. Nam-mô Đại Diệm Như Lai. Nam-mô Điện Quang Như Lai. Nam-mô Điện Quang Minh Như Lai. Nam-mô Cầu-na Phương Tiện Như Lai. Nam-mô Bảo Công Đức Như Lai. Nam-mô Quang Minh Như Lai. Nam-mô Bất Phóng Hương Như Lai. Nam-mô Na-la-diên Thủ Như Lai. Nam-mô Thế Gian Sở Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Đa Nhiêu Như Lai. Nam-mô Tác Vũ Như Lai. Nam-mô Thành Thủ Như Lai. Nam-mô Sư Tử Tượng Như Lai. Nam-mô Thiện Hoa Như Lai. Nam-mô Bảo Thượng Như Lai. Nam-mô Hải Như Lai. Nam-mô Di-lâu Hải Như Lai. Nam-mô Trì Địa Như Lai. Nam-mô Lợi Giác Như Lai. Nam-mô Quật Trữ Tích Thiện Công Đức Như Lai. Nam-mô Thiện Tư Duy-ma Như Lai. Nam-mô Ma-ni Giả Như Lai. Nam-mô Cầu-na Luân Như Lai. Nam-mô Bảo Hỏa Như Lai. Nam-mô Đa Lợi Như Lai. Nam-mô Xuất Thế Gian Như Lai. Nam-mô Thế Gian Nguyệt Như Lai. Nam-mô Mỹ Âm Như Lai. Nam-mô Quang Uy Như Lai. Nam-mô Đại Diệm Như Lai. Nam-mô Bảo Vọng Như Lai. Nam-mô A-nghê-la Như Lai. Nam-mô Tối Diệu Như Lai. Nam-mô Chúng Quang Như Lai. Nam-mô Vô Biên Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Bất Không Diệm Như Lai. Nam-mô Tiên Thiên Như Lai. Nam-mô Tảo Trửu Như Lai. Nam-mô Sinh Chủ Như Lai. Nam-mô Kim Cang Thật Thể Như Lai. Nam-mô Thiện Trợ Tràng Như Lai. Nam-mô Sắc Nhãn Như Lai. Nam-mô Tướng Như Lai. Nam-mô Hoa Quốc Như Lai. Nam-mô Pháp Ý

Như Lai. Nam-mô Khai Ý Như Lai. Nam-mô Phong Hành Như Lai. Nam-mô Thiện Tư Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Thế Ý Như Lai. Nam-mô Tứ Tụ Như Lai. Nam-mô Cầu-na Tử Như Lai. Nam-mô Cầu-na Tạng Như Lai. Nam-mô Nghĩa Hành Như Lai. Nam-mô Bất Khiếp Như Lai. Nam-mô Trụ Hữu Như Lai. Nam-mô Trụ Kiếp-ba Như Lai. Nam-mô Ma-ni Như Lai. Nam-mô Anh Lạc Như Lai. Nam-mô Ma-ni Túc Như Lai. Nam-mô Thoát Uy Như Lai. Nam-mô Thiện Thâm Hiệp Như Lai. Nam-mô Bảo Sách Như Lai. Nam-mô Thiện Giác Như Lai. Nam-mô Để-sa Như Lai. Nam-mô Bố Uy Như Lai. Nam-mô Thắng Trí Như Lai. Nam-mô Phạm Y Như Lai. Nam-mô Phạm Chí Đạo Lai Như Lai. Nam-mô Thật Âm Như Lai. Nam-mô Thiện Chứng Giác Như Lai. Nam-mô Bất Nan Đắc Như Lai. Nam-mô A-la-đạt-đa Như Lai. Nam-mô Sư Tử Hành Như Lai. Nam-mô Sư Tử Bộ Như Lai. Nam-mô Hoa Tướng Như Lai. Nam-mô Trí Khả Đắc Như Lai. Nam-mô Hoa Đắc Như Lai. Nam-mô Cầu-na Tạng Như Lai. Nam-mô Kiên Khổ Hạnh Như Lai. Nam-mô Thiện Tý Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Bảo Như Lai. Nam-mô A-phù-đa Như Lai. Nam-mô A-di-ha-đa Như Lai. Nam-mô Vô Khủng Như Lai. Nam-mô Quang Ý Như Lai. Nam-mô Thiên Uy Như Lai. Nam-mô Phạm Thiện Hành Như Lai. Nam-mô Vô Biên Hạnh Như Lai. Nam-mô Chí Khổ Hạnh Như Lai. Nam-mô Biệt Nguyệt Như Lai. Nam-mô Phạm Như Lai. Nam-mô Dũng Bộ Thiên Như Lai. Nam-mô Ái Trí Như Lai. Nam-mô Thật Thiên Như Lai. Nam-mô Ma-ni Dẫn Như Lai. Nam-mô Trí Công Đức Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Quang Như Lai. Nam-mô Di-lưu Uy Như Lai. Nam-mô Phạm Đảnh Như Lai. Nam-mô Tiệm Hành Như Lai. Nam-mô Xí Thịnh Như Lai. Nam-mô Diệm Tụ Như Lai. Nam-mô Đại Uy Như Lai. Nam-mô Chiêm-ba-ca Như Lai. Nam-mô Vô Biên Uy Như Lai. Nam-mô Thiện Chúng Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Giả Như Lai. Nam-mô Thiện Thệ Như Lai. Nam-mô Nhân-đà-la Như Lai. Nam-mô Đại Ái Như Lai. Nam-mô Thiện Thệ Quang Như Lai. Nam-mô Thiện Thệ Thắng Như Lai. Nam-mô Chúng Minh Như Lai. Nam-mô Sạ Hiệp Như Lai. Nam-mô Y Lợi Hành Như Lai. Nam-mô Ngưu Hoàng Như Lai. Nam-mô Uy Hành Như Lai. Nam-mô Quyết Liễu Cảnh Giới Như Lai. Nam-mô Bất Vô Ích Như Lai. Nam-mô Đại Xa Như Lai. Nam-mô Dữ Mạng Như Lai. Nam-mô Thế Tôn Như Lai. Nam-mô Khả Cúng Dương Như Lai. Nam-mô Bảo Tự Tại Như Lai. Nam-mô Nhân-đà-la Tướng Như Lai. Nam-mô Đại Diệm Quang Như Lai. Nam-mô Dĩ Đắc Nguyện Như Lai. Nam-mô Phước Đức Quang Minh Như Lai. Nam-mô Bảo Âm Như Lai. Nam-mô Kim Cang Sư Tử Như Lai. Nam-mô Phú Nhiêu Như Lai. Nam-mô Sư Tử Lực Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Mục Như Lai. Nam-mô

Ca-diếp Như Lai. Nam-mô Phổ Giác Như Lai. Nam-mô Tịnh Giác Như Lai. Nam-mô Trí Hoa Như Lai. Nam-mô Trí Bộ Như Lai. Nam-mô Nghiêm Xí Uy Như Lai. Nam-mô Đại Diệm Quang Như Lai. Nam-mô Nhật Quang Như Lai. Nam-mô Cấu Quang Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Thể Như Lai.

❑

KINH NGŨ THIÊN NGŨ BÁCH PHẬT DANH THẦN CHÚ TRỪ CHƯỚNG DIỆT TỘI

QUYỂN 7

Nam-mô Phân Uy Như Lai. Nam-mô Vô Khuyết Như Lai. Nam-mô Thiện Thể Như Lai. Nam-mô Nguyệt Quang Như Lai. Nam-mô Vô Tỷ Như Lai. Nam-mô Mật Diện Như Lai. Nam-mô Nguyệt Hình Như Lai. Nam-mô Thiểm Đắc Như Lai. Nam-mô Tịch Hạnh Như Lai. Nam-mô Bất Động Như Lai. Nam-mô Ứng Thuyết Như Lai. Nam-mô Cầu-na Khai Như Lai. Nam-mô Chuyển Nhãn Như Lai. Nam-mô Trang Nghiêm Vương Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Hạnh Như Lai. Nam-mô Tối Cao Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Công Đức Như Lai. Nam-mô Bảo Nghiêm Như Lai. Nam-mô Thiện Hiền Như Lai. Nam-mô Bảo Xuất Như Lai. Nam-mô Thiện Thông Như Lai. Nam-mô Bất Tử Quang Như Lai. Nam-mô Hải Đức Như Lai. Nam-mô Thiện Hữu Đức Như Lai. Nam-mô Man Vương Như Lai. Nam-mô Trí Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Bảo Cao Như Lai. Nam-mô San-xá-da Như Lai. Nam-mô Cầu-na Minh Như Lai. Nam-mô Khiếu Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Khiếu Thanh Như Lai. Nam-mô Mãn Nguyệt Như Lai. Nam-mô Trượng Phu Diệm Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Diệm Như Lai. Nam-mô Thiện Quang Như Lai. Nam-mô Đăng Vương Như Lai. Nam-mô Trang Nghiêm Tướng Như Lai. Nam-mô Diệm Tướng Như Lai. Nam-mô Diệm Vương Như Lai. Nam-mô Thù-đế-sa-ca Như Lai. Nam-mô Vô Tỷ Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Vô Thí Dụ Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Dẫn Như Lai. Nam-mô Phú Sa Như Lai. Nam-mô Minh Triệt Như Lai. Nam-mô Trượng Phu Như Lai. Nam-mô Quảng Mục Như Lai. Nam-mô Bất Cầu Lợi Như Lai. Nam-mô Nghiêm Xí Tướng Như Lai. Nam-mô Phước Đức Uy Như Lai. Nam-mô Phát Bộ Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Giác Như Lai. Nam-mô La-hầu Thiên Như Lai. Nam-mô Trí Diệm Như Lai. Nam-mô Ngự Giả Như Lai. Nam-mô Trí Chủ Kiếp-ba Như Lai. Nam-mô Hoa Tràng Như Lai. Nam-mô La-hầu-la Như Lai. Nam-mô Đại Lạc Như Lai. Nam-mô Túc Vương Như Lai. Nam-mô Phước Đức Tượng Như Lai. Nam-mô Đức-xoa-ca Như Lai. Nam-mô Viễn Chí Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Phước Đức Thủ Như Lai. Nam-mô Đát-xa Như Lai. Nam-

mô Khiếu Vương Như Lai. Nam-mô Thiên Vương Như Lai. Nam-mô Nhật Diệm Như Lai. Nam-mô Pháp Khố Như Lai. Nam-mô Thiện Ý Như Lai. Nam-mô Cầu-na Phân Biệt Như Lai. Nam-mô Cầu-na Chủ Kiếp-ba Như Lai. Nam-mô Kim Cang Tiên Như Lai. Nam-mô Trí Tụ Như Lai. Nam-mô Thiện Trụ Như Lai. Nam-mô Khổ Hạnh Giác Như Lai. Nam-mô Phạm Minh Như Lai. Nam-mô Long Giả Như Lai. Nam-mô Lôi Âm Như Lai. Nam-mô Cầu-na Thượng Như Lai. Nam-mô Ái Chúng Như Lai. Nam-mô Vân Ma Âm Như Lai. Nam-mô Trí Tràng Như Lai. Nam-mô Bát-nhã Tụ Như Lai. Nam-mô Minh Tướng Như Lai. Nam-mô An Ủy Như Lai. Nam-mô Phạm Chí Như Lai. Nam-mô Thủ Như Lai. Nam-mô Tứ Thái Nhãn Như Lai. Nam-mô Mục Giả Như Lai. Nam-mô Đắc Giả Như Lai. Nam-mô Long Đức Như Lai. Nam-mô Thật Tướng Như Lai. Nam-mô Trí Giả Như Lai. Nam-mô Trang Giảo Như Lai. Nam-mô Tứ Thái Minh Như Lai. Nam-mô Ỷ Minh Như Lai. Nam-mô Bảo Hiền Quang Như Lai. Nam-mô Bảo Hoán Minh Như Lai. Nam-mô Minh Đức Như Lai. Nam-mô Sư Tử Giả Như Lai. Nam-mô Nguyệt Tề Như Lai. Nam-mô Chủng Chủng Thuyết Như Lai. Nam-mô Nguyệt Thuyết Như Lai. Nam-mô Trí Kiện Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Tụ Như Lai. Nam-mô Lôi Như Lai. Nam-mô Dũng Bộ Như Lai. Nam-mô Cúng Dường Diệm Như Lai. Nam-mô Phước Đức Tụ Thắng Sắc Như Lai. Nam-mô Na-la-diên Vô Hành Như Lai. Nam-mô Thọ-đế-sa Như Lai. Nam-mô Phàm Đức Như Lai. Nam-mô Diệu Thanh Như Lai. Nam-mô Giao Tạng Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Tạng Như Lai. Nam-mô Thắng Đức Như Lai. Nam-mô Thắng Trí Như Lai. Nam-mô Diệu Thắng Như Lai. Nam-mô Trí Dũng Thiệp Như Lai. Nam-mô Diệm Ý Như Lai. Nam-mô Đại Diệm Như Lai. Nam-mô Đà-la Trì Thiên Như Lai. Nam-mô Hoặc Giả Như Lai. Nam-mô Thiện Quang Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Công Đức Như Lai. Nam-mô Tịch Phục Như Lai. Nam-mô Thiện Sắc Như Lai. Nam-mô Bảo Giả Như Lai. Nam-mô Vô Trần Như Lai. Nam-mô Thành Lê Như Lai. Nam-mô Sư Tử Như Lai. Nam-mô Sư Tử Tướng Như Lai. Nam-mô Nhân-đà-la Tướng Như Lai. Nam-mô Bà-tư-bà Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Thắng Giả Như Lai. Nam-mô Thắng Tản Như Lai. Nam-mô Phước Diệm Như Lai. Nam-mô Thọ-đế-già Như Lai. Nam-mô Thiện Diệm Như Lai. Nam-mô Thiện Diệm Như Lai. Nam-mô Tác Phương Tiện Như Lai. Nam-mô Đăng Vương Như Lai. Nam-mô Trí Tích Như Lai. Nam-mô Phân Thiên Như Lai. Nam-mô Thắng Thiên Như Lai. Nam-mô Vương Giả Như Lai. Nam-mô Giải Thoát Như Lai. Nam-mô Sứ Giả Như Lai. Nam-mô Giải Thoát Hạnh Như Lai. Nam-mô Thiện Sắc Như Lai. Nam-mô Chư La Như Lai. Nam-mô Kim Tụ Sở Như

Lai. Nam-mô La-hầu Thiên Như Lai. Nam-mô La-hầu Hiền Như Lai. Nam-mô Nan Thắng Như Lai. Nam-mô Vô-ni Quang Minh Như Lai. Nam-mô Vô-na-na Như Lai. Nam-mô Tịnh Giả Như Lai. Nam-mô An Ai Như Lai. Nam-mô Nguyệt Diệm Như Lai. Nam-mô Kim Quang Như Lai. Nam-mô Dị Sự Như Lai. Nam-mô Đoan Chánh Như Lai. Nam-mô Chúng Chủ Như Lai. Nam-mô Thiên Giả Như Lai. Nam-mô Chúng Sinh Thiên Như Lai. Nam-mô Pháp Tận Như Lai. Nam-mô Pháp Nhãn Như Lai. Nam-mô Phước Đức Như Lai. Nam-mô Thắng Thủ Như Lai. Nam-mô Vô Hành Như Lai. Nam-mô Diệu Giả Như Lai. Nam-mô Trí Giả Như Lai. Nam-mô Diệu Trí Như Lai. Nam-mô Tế Giác Như Lai. Nam-mô Sơn Thành Như Lai. Nam-mô Dược Giả Như Lai. Nam-mô Túc Vương Như Lai. Nam-mô Giải Thoát Giả Như Lai. Nam-mô Quang Tạng Như Lai. Nam-mô Hoặc Lực Như Lai. Nam-mô Kim Trang Như Lai. Nam-mô Khả Giác Như Lai. Nam-mô Yểm Danh Văn Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Giả Như Lai. Nam-mô Bất Tạp Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Quang Như Lai. Nam-mô Thật Diệm Như Lai. Nam-mô Hy Hữu Như Lai. Nam-mô Thật Tụ Như Lai. Nam-mô Thiện Âm Như Lai. Nam-mô Chúng Vương Như Lai. Nam-mô Sơn Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Tích Như Lai. Nam-mô Giải Thoát Hoặc Như Lai. Nam-mô Đoan Chánh Như Lai. Nam-mô Đoan Chánh Thân Như Lai. Nam-mô Tịch Thể Như Lai. Nam-mô Cát Thể Như Lai. Nam-mô Thân Thể Như Lai. Nam-mô Diệu Ngôn Như Lai. Nam-mô Diệu Âm Ngữ Như Lai. Nam-mô Sư Tử Quốc Như Lai. Nam-mô Sư Tử Nha Như Lai. Nam-mô Bà-la-na-na Như Lai. Nam-mô Thủy Thiên Như Lai. Nam-mô Bà-la Như Lai. Nam-mô Thế Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Thế Chủ Như Lai. Nam-mô Dung Giả Như Lai. Nam-mô Phước Đức Giả Như Lai. Nam-mô Sư Tử Trợ Như Lai. Nam-mô Sư Tử Hiếp Như Lai. Nam-mô Sư Tử Hành Như Lai. Nam-mô Pháp Dũng Thiệp Như Lai. Nam-mô Pháp Hành Hạnh Như Lai. Nam-mô Lạc Thân Như Lai. Nam-mô Bất Động Sắc Như Lai. Nam-mô Thành Vương Như Lai. Nam-mô Nhãn Giả Như Lai. Nam-mô Nhẫn Giả Như Lai. Nam-mô Bất Phục Giả Như Lai. Nam-mô Sắc Thành Như Lai. Nam-mô Tựu Giả Như Lai. Nam-mô Giác Giả Như Lai. Nam-mô Giảo Giả Như Lai. Nam-mô Chiếu Hiển Như Lai. Nam-mô Định Lê Giác Giả Như Lai. Nam-mô Quang Diệm Như Lai. Nam-mô Hương Hoặc Như Lai. Nam-mô Linh Hỷ Như Lai. Nam-mô Bất Không Hành Như Lai. Nam-mô Bất Không Dũng Bộ Như Lai. Nam-mô Trí Kiến Như Lai. Nam-mô Hải Chí Như Lai. Nam-mô Thắng Sắc Như Lai. Nam-mô Thiện Sắc Như Lai. Nam-mô Thiện Bộ Như Lai. Nam-mô Ý Thân Như Lai. Nam-mô Đại Ý Thân Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Khiếu Danh Xưng Như Lai. Nam-

mô Tịnh Giả Như Lai. Nam-mô Đăng Giả Như Lai. Nam-mô Đại Đăng Như Lai. Nam-mô Tịnh Thân Như Lai. Nam-mô Nhật Giả Như Lai. Nam-mô Thiên Nhật Như Lai. Nam-mô Trí Cụ Như Lai. Nam-mô Hòa Hợp Thân Như Lai. Nam-mô Uy Lực Như Lai. Nam-mô Tự Uy Như Lai. Nam-mô Lợi Lợi Giả Như Lai. Nam-mô Bà-kỳ-la-tha Như Lai. Nam-mô Bà-kỳ-la-sa Như Lai. Nam-mô Kim Giả Như Lai. Nam-mô Kim Quang Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Như Lai. Nam-mô Giải Thoát Giả Như Lai. Nam-mô Kết Giả Như Lai. Nam-mô Vô Sắc Thượng Như Lai. Nam-mô Giải Thoát Chư Tội Như Lai. Nam-mô Như Pháp Hành Như Lai. Nam-mô An Hành Như Lai. Nam-mô Trụ Hương Như Lai. Nam-mô Tịch Phục Thắng Như Lai. Nam-mô Ly Phục Như Lai. Nam-mô Trí Khố Như Lai. Nam-mô Phàm Hành Như Lai. Nam-mô Chân-đà-na Như Lai. Nam-mô A-luân-già Như Lai. Nam-mô Danh Giả Như Lai. Nam-mô Tịnh Thân Thể Như Lai. Nam-mô Tự Hành Như Lai. Nam-mô Nhân Quốc Như Lai. Nam-mô Tướng Quốc Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Thủ Như Lai. Nam-mô Vô Biên Hoặc Như Lai. Nam-mô Thiên Diệm Như Lai. Nam-mô Thiên Hạnh Như Lai. Nam-mô Phước Đức Hoa Như Lai. Nam-mô Bà-nhã Hoa Như Lai. Nam-mô Tự Giả Như Lai. Nam-mô Hình Quán Như Lai. Nam-mô Đế Giả Như Lai. Nam-mô Túc Trí Như Lai. Nam-mô Túc Trí Tri Như Lai. Nam-mô Phàm Giả Như Lai. Nam-mô Tu La Như Lai. Nam-mô Tự Xưng Như Lai. Nam-mô Phàm Y Như Lai. Nam-mô Bảo Thủ Như Lai. Nam-mô Chủ Vương Như Lai. Nam-mô Man Như Lai. Nam-mô A-nô-ma-na-đà-na Như Lai. Nam-mô Vô Thể Hoạn Như Lai. Nam-mô A-bà-ma-nô Dạ Như Lai. Nam-mô Thắng Uy Như Lai. Nam-mô Phước Đức Hoặc Như Lai. Nam-mô Kỳ-đa Như Lai. Nam-mô Tu-lê-na Như Lai. Nam-mô Độ Nê Như Lai. Nam-mô Trí Chỉ Như Lai. Nam-mô Thành Đắc Như Lai. Nam-mô Sư Tử Như Lai. Nam-mô Khổng Tước Như Lai. Nam-mô Diệu Pháp Như Lai. Nam-mô Lợi Ích Như Lai. Nam-mô Sắc Chúng Như Lai. Nam-mô Tín Võng Như Lai. Nam-mô Diệm Giả Như Lai. Nam-mô Bất Phục Giả Như Lai. Nam-mô Tri Trí Như Lai. Nam-mô Quang Minh Như Lai. Nam-mô Võng Diệm Như Lai. Nam-mô Vô Đảo Như Lai. Nam-mô Lưu Ly Hạnh Như Lai. Nam-mô Hoa Giả Như Lai. Nam-mô Thiên Giả Như Lai. Nam-mô Đa Giả Như Lai. Nam-mô Tự Quang Như Lai. Nam-mô Thiện Quang Như Lai. Nam-mô Cụ-na Quang Như Lai. Nam-mô Bất Tích Như Lai. Nam-mô Niệm Quang Như Lai. Nam-mô Thiện Quang Minh Như Lai. Nam-mô Bảo Công Đức Như Lai. Nam-mô Hoa Nguyệt Như Lai. Nam-mô Trường Thất Nguyệt Như Lai. Nam-mô Bất Hoa Hộ Như Lai. Nam-mô Bất Hoa Quang Như Lai. Nam-mô Thiện Ý Như Lai. Nam-mô Bất Không

Vân Như Lai. Nam-mô Trí Giả Như Lai. Nam-mô Quang Giả Như Lai. Nam-mô Già-tứ-na-la-na Như Lai. Nam-mô Trí Đặc Giả Như Lai. Nam-mô Sơn Giả Như Lai. Nam-mô Bất Thất Cù-na Như Lai. Nam-mô Tích Lực Như Lai. Nam-mô Thiện Mục Như Lai. Nam-mô Thiện Minh Như Lai. Nam-mô An Trụ Như Lai. Nam-mô Vô Tư Như Lai. Nam-mô La-hầu Như Lai. Nam-mô Hắc Quang Như Lai. Nam-mô Xuất Thế Gian Như Lai. Nam-mô Hỏa Quang Minh Như Lai. Nam-mô Già-hệ-đa Đăng Như Lai. Nam-mô Trí Hải Như Lai. Nam-mô Pháp Tự Tại Sơn Chủ Như Lai. Nam-mô Na-la-na-na Như Lai. Nam-mô Cù-na-cù Trí Lực Như Lai. Nam-mô Pháp Tự Tại Như Lai. Nam-mô Minh Giả Như Lai. Nam-mô Thiện Lặc Như Lai. Nam-mô An Trụ Lợi Như Lai. Nam-mô Cù-na Hoặc Cúng Như Lai. Nam-mô Phổ Trí Giả Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Ý Như Lai. Nam-mô Chân Thật Như Lai. Nam-mô Quang Minh Túc Đà Như Lai. Nam-mô Bất Mịch Tư Duy Lợi Như Lai. Nam-mô Thắng Đồng Như Lai. Nam-mô Cụ Dung Thắng Hạnh Như Lai. Nam-mô Thế Gian Thủ Đắc Lợi Như Lai. Nam-mô Vô Chư Hoạn Như Lai. Nam-mô Diệu Độ Ý Giác Như Lai. Nam-mô Thiện Diệm Như Lai. Nam-mô Biện Tài Sắc Như Lai. Nam-mô Thiện Phước Xứ Như Lai. Nam-mô Cù-na Hải Như Lai. Nam-mô Khủng Bố Như Lai. Nam-mô Trí Quý Như Lai. Nam-mô Biện Tài Nhãn Như Lai. Nam-mô Diệu Giác Như Lai. Nam-mô Lương Lãnh Giả Như Lai. Nam-mô Bảo Quang Nguyệt Như Lai. Nam-mô Vô Hữu Như Lai. Nam-mô Đại Hiện Như Lai. Nam-mô Phạm Thanh Như Lai. Nam-mô Thiện Minh Như Lai. Nam-mô Đại Trí Phước Địa Như Lai. Nam-mô Phổ Giác Giả Như Lai. Nam-mô Tăng-già-đa-na Như Lai. Nam-mô Hữu Ý Như Lai. Nam-mô Thọ Vương Như Lai. Nam-mô Tường Âm Như Lai. Nam-mô Phước Tý Như Lai. Nam-mô Thế Công Đức Như Lai. Nam-mô Ái Sư Như Lai. Nam-mô Xí Thạnh Như Lai. Nam-mô Hỏa Xa Như Lai. Nam-mô Cổ Vân Âm Như Lai. Nam-mô Ái Mục Như Lai. Nam-mô Thiện Trí Giả Như Lai. Nam-mô Xuất Thế Gian Giả Như Lai. Nam-mô Cầu-na Tụ Đức Như Lai. Nam-mô Xuất Thế Gian Tịnh Như Lai. Nam-mô Pháp Tràng Như Lai. Nam-mô Trí Thanh Như Lai. Nam-mô Thượng Thế Như Lai. Nam-mô Nguyện Giải Thoát Thanh Như Lai. Nam-mô Trí Giải Thoát Ý Như Lai. Nam-mô Cầu-na Uy Diệm Như Lai. Nam-mô Vi Tế Chủ Như Lai. Nam-mô Na-la-diên Giả Như Lai. Nam-mô Biện Luân Như Lai. Nam-mô Thiện Tế Tự Như Lai. Nam-mô Nguyệt Diện Như Lai. Nam-mô Thiện Vọng Như Lai. Nam-mô Cầu-na Thiện Lai Như Lai. Nam-mô Cầu-na Tích Tụ Như Lai. Nam-mô Tương Ý Như Lai. Nam-mô Phước Đức Tràng Như Lai. Nam-mô Biện Quốc Như Lai. Nam-mô Không Thí Như Lai. Nam-mô Ái Nguyệt Như Lai.

Nam-mô Sư Tử Lực Như Lai. Nam-mô Tự Tại Vương Như Lai. Nam-mô A-la-xà-da Như Lai. Nam-mô Diệt Vô Tử Như Lai. Nam-mô A-di-lê-đa-da Như Lai. Nam-mô Dữ Ân Như Lai. Nam-mô Bình Đẳng Cảm Như Lai. Nam-mô Ca-lâu-ba-da Như Lai. Nam-mô Bình Đẳng Thiền Định Như Lai. Nam-mô Vô Hữu Sân Như Lai. Nam-mô Tịch Hạ Như Lai. Nam-mô Mê Chư Phương Như Lai. Nam-mô Xa-trí-đa-da Như Lai. Nam-mô Thiện Diện Như Lai. Nam-mô An Tường Như Lai. Nam-mô Thiện Hiền Như Lai. Nam-mô Trụ Tốc Tật Như Lai. Nam-mô Trí Giả Như Lai. Nam-mô Chúng Chủ Như Lai. Nam-mô Đại Thiên Như Lai. Nam-mô Thuyết Vương Như Lai. Nam-mô Đại Uy Giả Như Lai. Nam-mô Thâm Ý Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Như Lai. Nam-mô Pháp Lực Như Lai.

Nam-mô Đắc Tha Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Phú-sa-da Như Lai. Nam-mô Bà-la-phá-da Như Lai. Nam-mô Tam Giới Như Lai. Nam-mô Trí Tuệ Như Lai. Nam-mô La-hán Như Lai. Nam-mô Tu-lê-da-na Như Lai. Nam-mô Yết-bà-da Như Lai. Nam-mô Sắc Giả Như Lai. Nam-mô Hàng Phục Như Lai. Nam-mô Phước Đức Hình Như Lai. Nam-mô Mị Xúc Lê-da Như Lai. Nam-mô Tư Thọ Thai Như Lai. Nam-mô Chư Thiên Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Mộc-xoa Tràng Như Lai. Nam-mô Chân Phát Như Lai. Nam-mô Bất Tử Giả Như Lai. Nam-mô Thanh Tịnh Như Lai. Nam-mô Bất Tử Hình Như Lai. Nam-mô Kim Cang Như Lai. Nam-mô Khủng Lao Như Lai. Nam-mô Kiên Lao Như Lai. Nam-mô Bảo Kiên Như Lai. Nam-mô Hiểu Minh Như Lai. Nam-mô An Tường Bộ Hành Như Lai. Nam-mô Bà-na-tị Như Lai. Nam-mô Tịnh Quang Như Lai. Nam-mô Quang Giả Như Lai. Nam-mô Cầu-na Kế Như Lai. Nam-mô Vô Tỷ Công Đức Như Lai. Nam-mô Sư Tử Hành Như Lai. Nam-mô Tối Vi Thủ Hành Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Khởi Như Lai. Nam-mô Hoa Đức Như Lai. Nam-mô Phóng Quang Như Lai. Nam-mô Đảnh Hình Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Như Lai. Nam-mô Trí Ái Như Lai. Nam-mô An Tường Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Bất Không Hạnh Như Lai. Nam-mô Sinh Khổ Hạnh Như Lai. Nam-mô Tướng Tràng Như Lai. Nam-mô Văn Hải Như Lai. Nam-mô Dũng Kiện Như Lai. Nam-mô Trì Bảo Như Lai. Nam-mô Lạc Nguyện Như Lai. Nam-mô Lạc Giải Thoát Như Lai. Nam-mô Bảo Trú Như Lai. Nam-mô Bất Không Bảo Như Lai. Nam-mô Xảo Trí Như Lai. Nam-mô Vô Thường Như Lai. Nam-mô Bất Hạ Như Lai. Nam-mô Trí Hợp Hỷ Như Lai. Nam-mô Nam-ma-da Như Lai. Nam-mô Vô Tỷ Như Lai. Nam-mô Linh Thế Hỷ Như Lai. Nam-mô Vô Thanh Như Lai. Nam-mô Bất Khiếp Như Lai. Nam-mô Diệt Hữu Ái Như Lai. Nam-mô Tín Phước Xứ Như Lai. Nam-mô Đa Thiên Khiếu Như Lai. Nam-mô Bảo Bộ Như Lai.

Nam-mô Liên Hoa Thủ Như Lai. Nam-mô Công Đức Như Lai. Nam-mô Hàng Phục Chư Oán Như Lai. Nam-mô Nhiêu Danh Văn Như Lai. Nam-mô Thiện Quốc Như Lai. Nam-mô Hoa Quang Như Lai. Nam-mô Sư Tử Âm Như Lai. Nam-mô Nguyệt Thượng Như Lai. Nam-mô Thượng Khôi Như Lai. Nam-mô Tự Âm Như Lai. Nam-mô Động Giả Như Lai. Nam-mô Hòa Hợp Hạnh Như Lai. Nam-mô Phân-xà-da Như Lai. Nam-mô Ba-la-đề-bà-da Như Lai. Nam-mô Thủy Địa Như Lai. Nam-mô Phước Đức Đăng Như Lai. Nam-mô Âm Kế Như Lai. Nam-mô Kiều-đa-ma-da Như Lai. Nam-mô Uy Lực Như Lai. Nam-mô An Trụ Ý Sắc Như Lai. Nam-mô Thượng Sắc Như Lai. Nam-mô Thiện Nguyệt Như Lai. Nam-mô Giác Phần Hoa Như Lai. Nam-mô Hoa Tán Thán Như Lai. Nam-mô Khả Tán Thán Như Lai. Nam-mô Thiện Phương Như Lai. Nam-mô Lực Trí Uy Như Lai. Nam-mô Uy Xảo Như Lai. Nam-mô Ba-la-đề-ba-da Như Lai. Nam-mô Đại Đăng Minh Như Lai. Nam-mô Thiện Quang Như Lai. Nam-mô Kiên Bộ Như Lai. Nam-mô Thiên Thanh Như Lai. Nam-mô Thiên Thanh Tịnh Như Lai. Nam-mô Thiên Tịnh Như Lai. Nam-mô Tịch Tịnh Như Lai. Nam-mô Nhật Diện Như Lai. Nam-mô Nhật Giả Như Lai. Nam-mô Lạc Giải Thoát Như Lai. Nam-mô Giải Thoát Cộng Hành Như Lai. Nam-mô Thắng Giới Quang Như Lai. Nam-mô Công Đức Quang Như Lai. Nam-mô Khổ Hạnh Trụ Như Lai. Nam-mô Vô Hữu Trần Như Lai. Nam-mô Kiên Lao Như Lai. Nam-mô Thiện Trụ Như Lai. Nam-mô Lao Thượng Như Lai. Nam-mô Thế Tăng Trưởng Như Lai. Nam-mô Đăng Giả Như Lai. Nam-mô Bà-ha-lê-đà-da Như Lai. Nam-mô Càn-thát-bà-da Như Lai. Nam-mô Hương Quang Như Lai. Nam-mô Ba Khổng Thanh Như Lai. Nam-mô Ba Quang Như Lai. Nam-mô Nhân-đà-la Ý Như Lai. Nam-mô Hiền Giả Như Lai. Nam-mô Tự Chủ Như Lai. Nam-mô Phân Tràng Như Lai. Nam-mô Thiện Hòa Nhị Sinh Như Lai. Nam-mô Thắng Ý Như Lai. Nam-mô Hành Hạnh Như Lai. Nam-mô Thắng Giác Hạnh Như Lai. Nam-mô Vô Biên Như Lai. Nam-mô Bảo Ái Như Lai. Nam-mô Như Pháp Như Lai. Nam-mô Diệt Khước Tích Như Lai. Nam-mô Ái Giả Như Lai. Nam-mô Hóa Uy Như Lai. Nam-mô Đại Hữu Như Lai. Nam-mô Thiện Hữu Như Lai. Nam-mô Tịch Hành Như Lai. Nam-mô Tịch Hướng Hành Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Chủ Như Lai. Nam-mô Di-lâu Quang Như Lai. Nam-mô Thánh Giả Thán Như Lai. Nam-mô Giáng Ý Như Lai. Nam-mô Vô Biên Uy Như Lai. Nam-mô Tùy Ý Như Lai. Nam-mô Xí Thạnh Như Lai. Nam-mô Nguyệt Đăng Như Lai. Nam-mô Hình Thị Hiện Như Lai. Nam-mô Thiện Độ Quả Báo Như Lai. Nam-mô Thiện Hỷ Như Lai. Nam-mô Thiện Ái Như Lai. Nam-mô Vô Ưu Như Lai. Nam-mô Hỷ Lạc Như Lai. Nam-mô Bảo Quang Như Lai. Nam-mô

Khả Phó Tín Như Lai. Nam-mô Phước Đức Bộ Như Lai. Nam-mô Cầu-na Hải Như Lai. Nam-mô Tạp Sắc Thể Như Lai. Nam-mô Chi-đế-da Như Lai. Nam-mô Xá-ma Như Lai. Nam-mô Hàng Phục Ma Như Lai. Nam-mô Độ Ách Hạnh Như Lai. Nam-mô Độ Ách Như Lai. Nam-mô Bất Phá Ý Như Lai. Nam-mô Hải Giả Như Lai. Nam-mô Ma Thức Như Lai. Nam-mô Ma-ni Chân Châu Vương Như Lai. Nam-mô Tất-lỵ-da-sa-da Như Lai. Nam-mô Phật Tràng Như Lai. Nam-mô Trí Âm Như Lai. Nam-mô Thiện Công Đức Như Lai. Nam-mô Không Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Phạm Giả Như Lai. Nam-mô Bị Phạm Hàng Như Lai. Nam-mô Lạc Thức Như Lai. Nam-mô Lạc Trí Như Lai. Nam-mô Thần Thông Tràng Như Lai. Nam-mô Phục Chủ Kiếp Như Lai. Nam-mô Sinh Chủ Kiếp Như Lai. Nam-mô Trì Địa Như Lai. Nam-mô Nhật Quang Như Lai. Nam-mô La-hầu Nguyệt Như Lai. Nam-mô Hoa Quang Như Lai. Nam-mô Hoa Minh Như Lai. Nam-mô Vô Oán Như Lai. Nam-mô Minh Chủ Như Lai. Nam-mô Hoa Minh Như Lai. Nam-mô Phước Đức Ái Như Lai. Nam-mô Thiện Lực Như Lai. Nam-mô Thiện Minh Như Lai. Nam-mô Pháp Tự Tại Như Lai. Nam-mô Phạm Âm Như Lai. Nam-mô Thiện Dĩ Trị Như Lai. Nam-mô Thiện Trường Như Lai. Nam-mô Vô Thác Ý Như Lai. Nam-mô Nguyệt Giả Như Lai. Nam-mô Đại Khiếu Như Lai. Nam-mô Thuyết Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Vô Biên Biện Tài Tràng Như Lai. Nam-mô Tưởng Ý Như Lai. Nam-mô Khiếu Uy Như Lai. Nam-mô Thế Tự Tại Như Lai. Nam-mô Đồ-ma-da Như Lai. Nam-mô Thất Mẫu Như Lai. Nam-mô Bất Tử Giả Như Lai. Nam-mô Thiện Nguyệt Giả Như Lai. Nam-mô Vô Biên Biện Tài Như Lai. Nam-mô Thức Khổ Hạnh Như Lai. Nam-mô An Tường Khổ Hạnh Như Lai. Nam-mô Kham Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Cúng Dường Độ Vô Ưu Như Lai. Nam-mô Triệt Vô Ưu Như Lai. Nam-mô Ái An Tuệ Như Lai. Nam-mô Thế Gian Ý Như Lai. Nam-mô Ái Phân Như Lai. Nam-mô Ái Tích Như Lai. Nam-mô Thiện Sinh Tích Như Lai. Nam-mô Ưu-ba-la-da Như Lai. Nam-mô Hoa Sách Như Lai. Nam-mô Hoa Thượng Như Lai. Nam-mô Vô Biên Biện Tài Diệm Như Lai. Nam-mô Tiên Giả Như Lai. Nam-mô Tối Diệu Như Lai. Nam-mô Vi Tế Tịnh Như Lai. Nam-mô Chúng Tinh Tấn Như Lai. Nam-mô Cầu-na Tinh Tấn Như Lai. Nam-mô Kiên Lao Như Lai. Nam-mô Thiên Thủ Như Lai. Nam-mô Tối Vi Thượng Như Lai. Nam-mô Bảo Thủ Như Lai. Nam-mô Tất Cánh Bảo Như Lai. Nam-mô Thanh Tịnh Như Lai. Nam-mô Bạt-kỳ-la-tha Như Lai. Nam-mô Quả Báo Tụ Như Lai. Nam-mô Phước Đức Ý Như Lai. Nam-mô Đa Diệm Như Lai. Nam-mô Vô Biên Cầu-na Như Lai. Nam-mô Diệm Uy Như Lai. Nam-mô Vô Biên Cầu-na Uy Tụ Như Lai. Nam-mô Sư Tử An Tường Hạnh Như Lai. Nam-mô Sư

Tử Phấn Tấn Hạnh Như Lai. Nam-mô Bất Động Giả Vô Như Lai. Nam-mô Tịnh Giả Như Lai. Nam-mô Ba-la-tây-na-da Như Lai. Nam-mô Độ Quang Minh Như Lai. Nam-mô Triệt Khổ Hạnh Như Lai. Nam-mô Khứ Thanh Như Lai. Nam-mô Long Thanh Như Lai. Nam-mô Trì Luân Như Lai. Nam-mô Luân Thứ Như Lai. Nam-mô Sắc Thắng Ái Như Lai. Nam-mô Pháp Nguyệt Như Lai. Nam-mô Thắng Bà-tô Như Lai. Nam-mô Pháp Đầu Như Lai. Nam-mô Vô Biên Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Vân Tràng Như Lai. Nam-mô Tụ Hạnh Như Lai. Nam-mô Trí Hạnh Như Lai. Nam-mô Thiện Giả Như Lai. Nam-mô Hư Không Giả Như Lai. Nam-mô Hư Không Như Lai. Nam-mô Thiên Vương Như Lai. Nam-mô Ma-ni Tịnh Như Lai. Nam-mô Na-la-diên Thủ Như Lai. Nam-mô Thiện Tài Như Lai. Nam-mô Thiện Đăng Như Lai. Nam-mô Đăng Giả Như Lai. Nam-mô Bảo Âm Minh Như Lai. Nam-mô Chúng Chủ Vương Như Lai. Nam-mô La-hán Tạng Như Lai. Nam-mô Vô Úy Như Lai. Nam-mô Sư Tử Bộ Như Lai. Nam-mô Sư Tử Ý Như Lai. Nam-mô Bảo Giả Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Dĩ Tác Lợi Như Lai. Nam-mô Tác Hiện Như Lai. Nam-mô Hữu Trượng Phu Thượng Như Lai. Nam-mô Hữu Thiện Hoa Như Lai. Nam-mô Mãn Túc Quang Minh Vương Như Lai. Nam-mô Cao Hào Như Lai. Nam-mô Bất Khả Xưng Biện Tài Vương Như Lai. Nam-mô Phân Biệt Trí Âm Như Lai. Nam-mô Sư Tử Kiên Lao Như Lai. Nam-mô Sư Tử Nha Như Lai. Nam-mô An Tường Bộ Như Lai. Nam-mô Phước Đức Đăng Nguyệt Như Lai. Nam-mô Cát Tường Như Lai. Nam-mô Vô Ưu Như Lai. Nam-mô Nan Hàng Phục Như Lai. Nam-mô Vô Ưu Quốc Như Lai. Nam-mô Nhân Nguyệt Như Lai. Nam-mô Nguyệt Nguyệt Như Lai. Nam-mô Nguyệt Quang Minh Như Lai. Nam-mô Đại Bộ Như Lai. Nam-mô Quốc Thổ Như Lai. Nam-mô Ý Tư Như Lai. Nam-mô Ý Nhãn Như Lai. Nam-mô Pháp Vị Như Lai. Nam-mô Thắng Giáo Như Lai. Nam-mô Thủy Thắng Như Lai. Nam-mô Tối Lực Như Lai. Nam-mô Nhược Hoa Như Lai. Nam-mô Lao Âm Như Lai. Nam-mô Hòa Hợp Như Lai. Nam-mô Thiện Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Thuyết Lợi Như Lai. Nam-mô Thiện Triệt Khổ Hạnh Như Lai. Nam-mô Thọ Tràng Như Lai. Nam-mô Vô Hữu Thương Khố Như Lai. Nam-mô Đại Quang Như Lai. Nam-mô Ni Thai Tạng Như Lai. Nam-mô Ái Tịnh Như Lai. Nam-mô Nhất Lỵ-bát-đa-la-dạ Như Lai. Nam-mô Vô Biên Sắc Như Lai. Nam-mô Nhân Sư Tử Như Lai. Nam-mô Thương Chủ Như Lai. Nam-mô Sư Tử Hạnh Như Lai. Nam-mô Chiêm Văn Na-ma-na Như Lai. Nam-mô Đại Nhai Như Lai. Nam-mô Diệu Âm Như Lai. Nam-mô Vô Biên Diệm Như Lai. Nam-mô Ý Hỷ Tán Như Lai. Nam-mô Phước Đức Đăng Như Lai. Nam-mô Thiện Hiển Như Lai. Nam-mô Ý

Hỷ Uy Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Vô Ưu Như Lai. Nam-mô Hiểu Ý Hỷ Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Trừ Tràng Như Lai. Nam-mô Xúc Đạp Thánh Như Lai. Nam-mô Đẳng Thị Hiện Như Lai. Nam-mô Nan Thắng Như Lai. Nam-mô Uy Minh Như Lai. Nam-mô Kiên Bộ Như Lai. Nam-mô Diệu Nhã Văn Như Lai. Nam-mô Vô Biên Sắc Như Lai. Nam-mô Đại Tịnh Như Lai. Nam-mô Điểm Minh Như Lai. Nam-mô Bất Động Lực Như Lai. Nam-mô Vô Biên Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Uy Tụ Như Lai. Nam-mô Định Ý Như Lai. Nam-mô Kiên Lao Như Lai. Nam-mô Ái Giải Thoát Như Lai. Nam-mô Bất Tử Ưu Như Lai. Nam-mô Phổ Quán Như Lai. Nam-mô Ma-ha A-la-ha Na-da Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Uy Như Lai. Nam-mô Quốc Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Hình Công Đức Như Lai. Nam-mô Trọng Sám Hối Như Lai. Nam-mô Trang Nghiêm Quang Minh Như Lai. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Như Lai. Nam-mô Tỳ-ma-xà-ha-da Như Lai. Nam-mô Thiện Quán Như Lai. Nam-mô Bất Tử Bộ Như Lai. Nam-mô Nguyệt Quang Minh Như Lai. Nam-mô Đại Danh Văn Như Lai. Nam-mô Phú Chư Căn Như Lai. Nam-mô Tịnh Ý Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Luân Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Âm Như Lai. Nam-mô Hàng Phục Thần Kỳ Như Lai. Nam-mô Chúng Thần Kỳ Như Lai. Nam-mô Thần Thông Uy Như Lai. Nam-mô Cầu-na Vương Như Lai. Nam-mô Vô Biên Sắc Như Lai. Nam-mô Đại Lực Như Lai. Nam-mô An Tường Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Thị Hiện Như Lai. Nam-mô Sư Tử Hương Như Lai. Nam-mô Phổ Quán Sát Như Lai. Nam-mô Dũng Đức Như Lai. Nam-mô Phổ Quán Như Lai. Nam-mô Thiện Nhan Sắc Như Lai. Nam-mô Ý Danh Văn Như Lai. Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Xí Thạnh Quang Như Lai. Nam-mô Giải Thoát Dũng Như Lai. Nam-mô Cầu-na Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Quyết Liễu Ý Như Lai. Nam-mô Trí Tướng Như Lai. Nam-mô Bất Động Ý Như Lai. Nam-mô Phó Tín Ý Như Lai. Nam-mô Khả Hỷ Như Lai. Nam-mô Lạc Thật Như Lai. Nam-mô Hỏa Âm Như Lai. Nam-mô Thiện Hiện Như Lai. Nam-mô Vô Biên Uy Như Lai. Nam-mô Ý Hỷ Tư Như Lai. Nam-mô La-hán Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Cầu-na Hoa Như Lai. Nam-mô Hoa Diệm Như Lai. Nam-mô Phi Hàng Phục Như Lai. Nam-mô Diệu Ý Minh Như Lai. Nam-mô Thiện Thị Hiện Như Lai. Nam-mô Chúng Tháp Như Lai. Nam-mô Đại Quang Minh Như Lai. Nam-mô Vô Hữu Tỷ Dụ Như Lai.

❑

KINH NGŨ THIÊN NGŨ BÁCH PHẬT DANH THẦN CHÚ TRỪ CHƯỚNG DIỆT TỘI

QUYỂN 8

Nam-mô Thanh Tịnh Ý Như Lai. Nam-mô Diệu Thanh Như Lai. Nam-mô Đại Quang Như Lai. Nam-mô Nguyệt Đăng Như Lai. Nam-mô Trí Hoa Như Lai. Nam-mô Phước Đức Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Phước Đức Thế Như Lai. Nam-mô Trí Sở Đắc Như Lai. Nam-mô Hữu Biên Thị Hiện Như Lai. Nam-mô Thọ Thị Hiện Như Lai. Nam-mô Vô Biên Diệm Như Lai. Nam-mô Diệu Minh Như Lai. Nam-mô Diệu Nguyệt Như Lai. Nam-mô Hoặc Bộ Như Lai. Nam-mô Phước Đức Nhân Như Lai. Nam-mô Ái Đế-sa Như Lai. Nam-mô Vô Biên Diệm Quang Như Lai. Nam-mô Bạt-đàn-đa Như Lai. Nam-mô Đại Di-lâu Như Lai. Nam-mô Thiện Ý Như Lai. Nam-mô Cung Thượng Như Lai. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Thắng Tư Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Dựng Như Lai. Nam-mô Na-la-diên Như Lai. Nam-mô Bà-tỷ-đà Phật-đà-da Như Lai. Nam-mô Vô Biên Diệm Như Lai. Nam-mô Sư Tử Ý Như Lai. Nam-mô Thắng Âm Như Lai. Nam-mô Diệu Giác Như Lai. Nam-mô Phước Đức Hình Như Lai. Nam-mô Sa-bà-ma-ba la Như Lai. Nam-mô Bà-da Như Lai. Nam-mô Khả Hỷ Phần Như Lai. Nam-mô Bất Trược Tài Như Lai. Nam-mô La-hán Uy Như Lai. Nam-mô Thành Ly Giác Giả Như Lai. Nam-mô Ba-la-da Như Lai. Nam-mô Đà-da Như Lai. Nam-mô Địa Uy Như Lai. Nam-mô Xí Thạnh Quang Như Lai. Nam-mô Quyết Liễu Tư Duy Như Lai. Nam-mô Bảo Nguyệt Giả Như Lai. Nam-mô Uy Quang Như Lai. Nam-mô Hoa Uy Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Quốc Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Tràng Như Lai. Nam-mô Cầu-na Tịnh Như Lai. Nam-mô Pháp Đăng Như Lai. Nam-mô Công Đức Tịnh Như Lai. Nam-mô Tương Ái Diện Như Lai. Nam-mô Sư Tử An Tường Bộ Hành Như Lai. Nam-mô Chúng Thần Kỳ Như Lai. Nam-mô Hải Giác Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Tạng Như Lai. Nam-mô Thiện Cái Như Lai. Nam-mô Sa-la Vương Như Lai. Nam-mô Tịch Căn Như Lai. Nam-mô Nguyệt Uy Thế Lực Như Lai. Nam-mô Nhật Quang Minh Như Lai. Nam-mô Đạo Vị Như Lai. Nam-mô Phân-đà-lợi Hương Như Lai. Nam-mô Di-lâu Diệm Như Lai. Nam-mô Nguyệt Diện Như Lai.

Nam-mô An Tường Hạnh Như Lai. Nam-mô Hiển Hách Chư Phương Như Lai. Nam-mô Pháp Hình Như Lai. Nam-mô Giới Tịnh Như Lai. Nam-mô Vô Biên Ý Như Lai. Nam-mô Vô Biên Sắc Như Lai. Nam-mô Kiên Tinh Tấn Như Lai. Nam-mô Chư Thiên Cúng Như Lai. Nam-mô Phổ Giác Như Lai. Nam-mô Bách Diệm Như Lai. Nam-mô Nhân Uy Như Lai. Nam-mô Thiện Phước Đức Địa Như Lai. Nam-mô Lao Tinh Tấn Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Thượng Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Tràng Như Lai. Nam-mô La-hán Kim Cang Như Lai. Nam-mô Phổ Quang Minh Như Lai. Nam-mô Đại Uy Giả Như Lai. Nam-mô Ứng Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Thượng Công Đức Như Lai.

Nam-mô Thành Lợi Tư Duy Như Lai. Nam-mô Ái Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Phổ Tạng Như Lai. Nam-mô Bồ-đề Tín Như Lai. Nam-mô Tâm Ý Như Lai. Nam-mô Xuất Giác Như Lai. Nam-mô Công Đức Minh Như Lai. Nam-mô Tạp Sắc Nguyệt Như Lai. Nam-mô Vân Ấm Như Lai. Nam-mô Đại Diệm Tụ Như Lai. Nam-mô Sơn Tích Như Lai. Nam-mô Vô Ưu Ái Như Lai. Nam-mô Thiên Quốc Như Lai. Nam-mô Sư Tử Thiện Minh Như Lai. Nam-mô Vô Biên Hình Như Lai. Nam-mô Hiện Ái Như Lai. Nam-mô Đăng Vương Như Lai. Nam-mô Công Đức Tràng Như Lai. Nam-mô Chư Phương Văn Như Lai. Nam-mô Ái Minh Như Lai. Nam-mô Nguyệt Tràng Như Lai. Nam-mô Dữ Vô Úy Như Lai. Nam-mô Túc Vương Như Lai. Nam-mô Nguyệt Thiên Như Lai. Nam-mô Quang Tư Như Lai. Nam-mô Đại Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Diệu Minh Thanh Như Lai. Nam-mô Hối Ái Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Thượng Như Lai. Nam-mô Thiên Vương Như Lai. Nam-mô Mỹ Hình Như Lai. Nam-mô Lạc Khiếu Như Lai. Nam-mô Tâm Ý Giả Như Lai. Nam-mô Trì Thanh Tịnh Như Lai. Nam-mô Tịch Hoạn Như Lai. Nam-mô Tinh Tú Vương Như Lai. Nam-mô Vô Kinh Bố Như Lai. Nam-mô Tịnh Ý Như Lai. Nam-mô Tán Chư Nghi Như Lai. Nam-mô Từ Giả Công Đức Như Lai. Nam-mô Thắng Giả Như Lai. Nam-mô Tạp Sắc Nguyệt Như Lai. Nam-mô Phổ Hiện Như Lai. Nam-mô Hiện Nguyệt Như Lai. Nam-mô Thắng Ma Như Lai. Nam-mô Đại Xa Như Lai. Nam-mô Sư Tử Dũng Bộ Hạnh Như Lai. Nam-mô Mật Diệm Như Lai. Nam-mô Phổ Tạng Như Lai. Nam-mô Thành Lợi Dũng Bộ Hành Như Lai. Nam-mô Minh Nhật Như Lai. Nam-mô Hiện Tụ Như Lai. Nam-mô Thanh Tịnh Ý Như Lai. Nam-mô Hương Túy Giả Như Lai. Nam-mô Ma-ni Tịnh Như Lai. Nam-mô Cầu-na Quang Như Lai. Nam-mô Nhật Đăng Như Lai. Nam-mô Giác Thiên Như Lai. Nam-mô Hối Phương Tiện Như Lai. Nam-mô Thiện Tư Lợi Như Lai. Nam-mô Phổ Hiện Như Lai. Nam-mô Sư Tử Tràng Như Lai. Nam-mô Phổ Hành Như Lai. Nam-

mô Đại Bộ Như Lai. Nam-mô A-la-tần-đà Liên Hoa Như Lai. Nam-mô Nhật Diệm Như Lai. Nam-mô Bất Tử Tịnh Như Lai. Nam-mô Vô Biên Sắc Như Lai. Nam-mô Cái Thiên Như Lai. Nam-mô Bảo Diệm Như Lai. Nam-mô Ngự Xa Quốc Như Lai. Nam-mô Thiện Kiến Như Lai. Nam-mô Thiện Danh Như Lai. Nam-mô Bà-kỳ-la-tha Như Lai. Nam-mô Nhật Diện Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Nhãn Như Lai. Nam-mô Sư Tử Hạnh Giả Như Lai. Nam-mô Ma-lâu Như Lai. Nam-mô Đa Ái Như Lai. Nam-mô Vô Úy Ái Như Lai. Nam-mô Đại Đăng Như Lai. Nam-mô Cầu-na Dựng Như Lai. Nam-mô Cầu-na Tịnh Như Lai. Nam-mô Bát-nhã Tràng Như Lai. Nam-mô Uy Diệm Như Lai. Nam-mô Nguyệt Đức Như Lai. Nam-mô Cầu-na Y Như Lai. Nam-mô Vô Biên Quang Như Lai. Nam-mô Dị Sự Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Tướng Như Lai. Nam-mô Quang Khiếu Như Lai. Nam-mô Đẳng Cầu-na Như Lai. Nam-mô Xí Thạnh Tướng Như Lai. Nam-mô Na-la-diên Giả Như Lai. Nam-mô Bảo Tịnh Như Lai. Nam-mô Phổ Tận Sắc Như Lai. Nam-mô Thiện Tư Ý Như Lai. Nam-mô Thiện Ý Giả Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Ý Giả Như Lai. Nam-mô Sư Tử Tý Như Lai. Nam-mô Minh Ý Như Lai. Nam-mô Thiện Ý Như Lai. Nam-mô Vương Thiên Như Lai. Nam-mô Bảo Tràng Như Lai. Nam-mô Thiện Trụ Ý Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Thiên Như Lai. Nam-mô Thánh Giả Hoa Như Lai. Nam-mô Bất Tế Tự Đắc Như Lai. Nam-mô Đại Tướng Như Lai. Nam-mô Minh Nhật Như Lai. Nam-mô Đạt-ma-da Như Lai. Nam-mô Nguyệt Diện Như Lai. Nam-mô Thiện Thục Như Lai. Nam-mô Thiên Thí Như Lai. Nam-mô Bảo Quang Minh Như Lai. Nam-mô Khổng Tước Âm Như Lai. Nam-mô Phổ Thắng Như Lai. Nam-mô Nhiêu Diệm Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Hoàng Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Ái Như Lai. Nam-mô Thiện Phú Như Lai. Nam-mô Bất Tử Tịnh Như Lai. Nam-mô Bất Tử Bộ Như Lai. Nam-mô Thiên Quốc Như Lai. Nam-mô Thiên Diệm Như Lai. Nam-mô Tịnh Diện Như Lai. Nam-mô Phước Đức Ái Như Lai. Nam-mô Sư Tử Ý Như Lai. Nam-mô Địa Tịnh Như Lai. Nam-mô Bảo Tịnh Như Lai. Nam-mô Tôn-đà-la Diệm Như Lai. Nam-mô Tạp Sắc Nguyệt Như Lai. Nam-mô Nguyệt Ái Như Lai. Nam-mô Nguyệt Cái Như Lai. Nam-mô Phổ Quán Như Lai. Nam-mô Bất Nhiễm Ô Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Thượng Như Lai. Nam-mô Nguyệt Diện Như Lai. Nam-mô Long Thiên Như Lai. Nam-mô Cầu-na Diệm Như Lai. Nam-mô Cầu-na Giác Như Lai. Nam-mô Hoa Thượng Như Lai. Nam-mô Thế Ái Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Uy Như Lai. Nam-mô Bảo Tướng Như Lai. Nam-mô Minh Nhật Như Lai. Nam-mô Bất Tử Diệm Như Lai. Nam-mô Ái Sám Như Lai. Nam-mô La-hán Ái Như Lai. Nam-mô Thiên Diệm Như Lai. Nam-mô Phước Đức Sở Đắc Như Lai. Nam-mô

Phước Đức Công Đức Như Lai. Nam-mô Cầu-na Tý Như Lai. Nam-mô Pháp Đăng Như Lai. Nam-mô Phổ Diệm Như Lai. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Thoát Nhật Như Lai. Nam-mô Kiên Lao Tinh Tấn Như Lai. Nam-mô Ý Quang Minh Như Lai. Nam-mô Bất Chính Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Chánh Giác Giả Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Sư Tử Nha Như Lai. Nam-mô Phước Đức Bộ Như Lai. Nam-mô Quán Chiêm Hạnh Như Lai. Nam-mô Di-lâu Chỉ-đế-da Như Lai. Nam-mô Điện Diệm Như Lai. Nam-mô Nan Thắng Ái Như Lai. Nam-mô Thắng Ái Như Lai. Nam-mô Di-lâu Tràng Như Lai. Nam-mô Hoa Quang Như Lai. Nam-mô Thượng Ý Như Lai. Nam-mô Hương Túy Như Lai. Nam-mô Cầu-na Dũng Bộ Như Lai. Nam-mô Ích Ý Như Lai. Nam-mô Tiên Tịnh Như Lai. Nam-mô Bảo Đăng Như Lai. Nam-mô Xí Thạnh Uy Như Lai. Nam-mô Ái Y Như Lai. Nam-mô Tôn-đà-la Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Cầu-na Dựng Công Đức Như Lai. Nam-mô Tịnh Hiện Như Lai. Nam-mô Uy Lực Như Lai. Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Như Lai. Nam-mô Trí Quang Như Lai. Nam-mô Thánh Nhãn Như Lai. Nam-mô Mộc-xoa Nghiệt Như Lai. Nam-mô Đại Bất Không Như Lai. Nam-mô Thượng Quốc Như Lai. Nam-mô Ái Tạp Như Lai. Nam-mô Niệm Nghiệp Như Lai. Nam-mô Cầu-na Thanh Tịnh Như Lai. Nam-mô Tỳ-lô-giá-na Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Quang Minh Tối Thượng Như Lai. Nam-mô Ái Phú Tín Như Lai. Nam-mô Nguyệt Quang Như Lai. Nam-mô Thượng Minh Như Lai. Nam-mô Phước Đức Công Đức Như Lai. Nam-mô Nhiếp Trạch Như Lai.

Nam-mô Tướng Vương Như Lai. Nam-mô Vô Não Giác Như Lai. Nam-mô Thánh Giáng Như Lai. Nam-mô Pháp Châu Như Lai. Nam-mô Bất Tử Cầu-na Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Hương Như Lai. Nam-mô Trí Giả Ái Như Lai. Nam-mô Bất Thác Giác Giả Như Lai. Nam-mô Chúng Ái Như Lai. Nam-mô Bất Do Tha Chủ Như Lai. Nam-mô Thần Thông Tịnh Như Lai. Nam-mô Thiên Tán Như Lai. Nam-mô Long Vương Như Lai. Nam-mô Nghiêm Bộ Như Lai. Nam-mô Pháp Thắng Như Lai. Nam-mô Hữu Biên Hiện Như Lai. Nam-mô Hung Diện Như Lai. Nam-mô Cầu-na Tướng Như Lai. Nam-mô Chúng Sinh Yết Ba Như Lai. Nam-mô Vô Úy Như Lai. Nam-mô Phổ Minh Như Lai. Nam-mô Cầu-na Diệm Như Lai. Nam-mô Nguyệt Thượng Như Lai. Nam-mô Định Thân Thể Như Lai. Nam-mô Cầu-na Tràng Như Lai. Nam-mô Xà-niên-đà-la-yết-ba Như Lai. Nam-mô Vô Úy Hữu Như Lai. Nam-mô Nhiếp Giác Như Lai. Nam-mô Trần Quang Như Lai. Nam-mô Công Đức Tích Như Lai. Nam-mô Nhất Tiết Quang Như Lai. Nam-mô Na-la-diên Dũng

Kiện Như Lai. Nam-mô Sư Tử Tất Như Lai. Nam-mô Giới Ái Như Lai. Nam-mô Thế Gian Tịnh Như Lai. Nam-mô Xí Thạnh Quang Như Lai. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Lôi Như Lai. Nam-mô Bất Trạc Ý Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Tịnh Như Lai. Nam-mô Quyết Giác Như Lai. Nam-mô Diệt Si Như Lai. Nam-mô Cầu-na Tụ Như Lai. Nam-mô Tinh Giác Như Lai. Nam-mô Bà-kỳ-la-tha Như Lai. Nam-mô Thật Dũng Bộ Như Lai. Nam-mô Chủng Chủng Sắc Nguyệt Như Lai. Nam-mô Chư Phương Quán Như Lai. Nam-mô Sám Tịnh Như Lai. Nam-mô Tư Sám Như Lai. Nam-mô Pháp Tán Như Lai. Nam-mô Bất Giáng Luân Như Lai. Nam-mô Thiên Hoa Như Lai. Nam-mô Thiên Liên Hoa Như Lai. Nam-mô Phổ Uy Như Lai. Nam-mô Nguyệt Minh Như Lai. Nam-mô Cầu-na Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Lợi Tư Như Lai. Nam-mô Tướng Vương Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Diện Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Tư Như Lai. Nam-mô Tịnh Khổ Hạnh Như Lai. Nam-mô Sư Tử Du Hý Bộ Như Lai. Nam-mô Ma-ni Tịnh Như Lai. Nam-mô Thiện Hương Như Lai. Nam-mô Trí Giả Tịnh Như Lai. Nam-mô Phước Đức Địa Xứ Như Lai. Nam-mô Bát-nhã Trí Như Lai. Nam-mô Trí Khai Như Lai. Nam-mô Uy Lực Như Lai. Nam-mô Nghiêm Xí Uy Như Lai. Nam-mô Giác Giả Hỷ Như Lai. Nam-mô Thắng Tịnh Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Ái Như Lai. Nam-mô Vô Nghi Siêu Việt Như Lai. Nam-mô Thiện Tư Lợi Như Lai. Nam-mô Di-lâu Như Lai. Nam-mô Thánh Điều Như Lai. Nam-mô Trí Giả Tịnh Như Lai. Nam-mô Nhiếp Đạo Như Lai. Nam-mô Điềm Minh Như Lai. Nam-mô Ma-ha Tỳ-sa-tra-ca-da Như Lai. Nam-mô Sư Tử Lạc Như Lai. Nam-mô Phổ Bảo Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Ái Như Lai. Nam-mô Hữu Kim Cang Như Lai. Nam-mô Sư Tử Minh Như Lai. Nam-mô Hỏa Sở Phú Như Lai. Nam-mô Thương Chủ Như Lai. Nam-mô Nhân Nguyệt Như Lai. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Nhật Quang Như Lai. Nam-mô Khả Hỷ Như Lai. Nam-mô Hữu Biên Ý Như Lai. Nam-mô Tịch Hành Như Lai. Nam-mô Nhiếp Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Phạm Sở Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Đại Thanh Như Lai. Nam-mô Trí Giả Tịnh Như Lai. Nam-mô Vô Biên Nguyện Như Lai. Nam-mô Thế Diệm Như Lai.

Nam-mô Bất Hiện Bộ Như Lai. Nam-mô Hiện Nhẫn Như Lai. Nam-mô Đại Hoa Đắc Như Lai. Nam-mô Tự Huân Như Lai. Nam-mô Thần Thông Tịnh Như Lai. Nam-mô Hoa Giác Như Lai. Nam-mô Bà-tu-đạt Như Lai. Nam-mô Bất Khiếp Minh Như Lai. Nam-mô Phổ Hiển Hiện Như Lai. Nam-mô Nguyệt Quang Như Lai. Nam-mô Trạch Sắc Như Lai. Nam-mô Thiền Định Tư Như Lai. Nam-mô Bà-kỳ-la-di nhã Như Lai. Nam-mô Công Đức Tịnh Như Lai. Nam-mô Nan Hàng Phục Như Lai. Nam-mô Đẳng Hiện

Như Lai. Nam-mô Nguyệt Đăng Như Lai. Nam-mô Công Đức Tịnh Như Lai. Nam-mô Nguyệt Tán Như Lai. Nam-mô Thế Gian Phước Đức Xứ Như Lai. Nam-mô Sơn Tịnh Như Lai. Nam-mô Thượng Bảo Như Lai. Nam-mô Tàm Quý Hiền Như Lai. Nam-mô Hiển Hách Như Lai. Nam-mô Sư Tử Khiếu Như Lai. Nam-mô Đại Du Hý Bộ Như Lai. Nam-mô Phổ Tịnh Như Lai. Nam-mô Khí Minh Như Lai. Nam-mô Công Đức Ái Như Lai. Nam-mô Phổ Hành Giả Như Lai. Nam-mô Phổ Giác Giả Như Lai. Nam-mô Đại Dũng Kiện Như Lai. Nam-mô Nguyệt Tràng Như Lai. Nam-mô Kiên Khổ Hạnh Như Lai. Nam-mô Điều Thuận Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Khả Úy Diện Như Lai. Nam-mô Thượng Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Cầu-na Thành Tựu Như Lai. Nam-mô Kiên Giác Giả Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Diệm Như Lai. Nam-mô Vi Diệu Minh Như Lai. Nam-mô Đại Lực Như Lai. Nam-mô Đại Bộ Như Lai. Nam-mô Bất Tử Thanh Tịnh Như Lai. Nam-mô Đạo Du Hý Bộ Như Lai. Nam-mô Thắng Thanh Tư Duy Như Lai. Nam-mô Nghiêm Ý Như Lai. Nam-mô Đại Khổ Hạnh Như Lai. Nam-mô Xí Uy Diệm Như Lai. Nam-mô Vô Tránh Giác Như Lai. Nam-mô Sư Tử Minh Như Lai. Nam-mô Thiện Bảo Như Lai. Nam-mô Thiện An Như Lai. Nam-mô Nhật Quang Minh Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Chủ Như Lai. Nam-mô Đạo Hạnh Như Lai. Nam-mô Phật Hữu Như Lai. Nam-mô Bất Hiện Như Lai. Nam-mô Bất Độc Nghĩa Như Lai. Nam-mô Thượng Hành Như Lai. Nam-mô Nhân Nguyệt Như Lai. Nam-mô Thượng Hình Như Lai. Nam-mô Phổ Quang Như Lai. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Như Lai. Nam-mô Ái Ma-lâu-đa Như Lai. Nam-mô Tịch Túy Như Lai. Nam-mô Đại Bộ Như Lai. Nam-mô Vi Diệu Minh Như Lai. Nam-mô Phước Đức Tụ Như Lai. Nam-mô Ý Nguyệt Như Lai. Nam-mô Ái Nhãn Như Lai. Nam-mô Danh Văn Như Lai. Nam-mô Công Đức Tịnh Như Lai. Nam-mô Đạo Giác Giả Như Lai. Nam-mô Bảo Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Diệu Trí Như Lai. Nam-mô Định Tùy Văn Như Lai. Nam-mô Thắng Tướng Như Lai. Nam-mô Bảo Giác Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Uy Như Lai. Nam-mô Vô Thiền Nhẫn Như Lai. Nam-mô Nguyệt Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Long Bộ Như Lai. Nam-mô Trí Giả Tịnh Như Lai. Nam-mô Bảo Ái Như Lai. Nam-mô Ưu-bát-la Hương Như Lai. Nam-mô Hương Tự Tại Như Lai. Nam-mô Ngũ Thượng Như Lai. Nam-mô Đẳng Khổ Hạnh Như Lai. Nam-mô Công Đức Cát Như Lai. Nam-mô Đại Uy Như Lai. Nam-mô Sắc Nguyệt Như Lai. Nam-mô Độ Nê Như Lai. Nam-mô Bất Lượng Nhãn Như Lai. Nam-mô Tàm Quý Giác Giả Như Lai. Nam-mô Công Đức Cúng Dương Như Lai. Nam-mô Tạp Sắc Minh Như Lai. Nam-mô Cầu-na Ma-ni Như Lai. Nam-mô Tịnh An Trú Như Lai.

Nam-mô Diệu Hương Như Lai. Nam-mô Thiện Giới Hương Như Lai. Nam-mô Hoa Giác Như Lai. Nam-mô Thượng Ý Như Lai. Nam-mô Ứng Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Sơn Đế Tích Như Lai. Nam-mô Xí Thạnh Quang Như Lai. Nam-mô Trưởng Hỷ Như Lai. Nam-mô Tạp Sắc Thanh Minh Như Lai. Nam-mô Ý Bộ Như Lai. Nam-mô Nghĩa Ái Như Lai. Nam-mô Siêu Tịnh Như Lai. Nam-mô Dũng Xả Như Lai. Nam-mô Thần Thông Quang Như Lai. Nam-mô Uy Lực Như Lai. Nam-mô Công Đức Tịnh Như Lai. Nam-mô Thượng Danh Văn Như Lai. Nam-mô Phóng Diệm Như Lai. Nam-mô Vô Ý Bộ Như Lai. Nam-mô Tỳ-la-ma Vương Như Lai. Nam-mô Lâm Hoa Như Lai. Nam-mô Công Đức Hoa Như Lai. Nam-mô Xả Đấu Tranh Như Lai. Nam-mô Đẩu Trướng Như Lai. Nam-mô Đại Danh Văn Như Lai. Nam-mô Ái Hạnh Như Lai. Nam-mô Cam Bộ Như Lai. Nam-mô Nhật Hương Như Lai. Nam-mô Nguyệt Minh Như Lai. Nam-mô Thiên Tràng Như Lai. Nam-mô Tịnh Nguyệt Như Lai. Nam-mô Xa-la-đạt-đế-da Như Lai. Nam-mô Chiêm Ngưỡng Quán Như Lai. Nam-mô Kiên Giác Như Lai. Nam-mô Thọ Hoa Như Lai. Nam-mô Thượng Minh Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Vũ Như Lai. Nam-mô Sư Tử Thanh Như Lai. Nam-mô Nhị Thập Vạn Thiên Như Lai. Nam-mô Thượng Âm Như Lai. Nam-mô Công Đức Ái Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Danh Như Lai. Nam-mô Pháp Hoa Như Lai. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Thế Gian Trọng Như Lai. Nam-mô Thắng Ý Như Lai. Nam-mô Di-lâu Quang Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Quang Như Lai. Nam-mô Đạo Uy Như Lai. Nam-mô Thiện Giác Tư Như Lai. Nam-mô Tràng Nguyệt Như Lai. Nam-mô Hàng Phục Oán Như Lai. Nam-mô Cam Lộ Hoa Như Lai. Nam-mô Đại Danh Như Lai. Nam-mô Ích Tư Như Lai. Nam-mô Khứ Hữu Như Lai. Nam-mô Đạo Liên Hoa Như Lai. Nam-mô Thiên Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Siêu Nê Như Lai. Nam-mô Pháp Ba Như Lai. Nam-mô Đại Công Đức Như Lai. Nam-mô Ái Quang Như Lai. Nam-mô Hỏa Quang Như Lai. Nam-mô Thị Ái Như Lai. Nam-mô Ái Minh Như Lai. Nam-mô Bất Không Niệm Như Lai. Nam-mô Nguyệt Dựng Như Lai. Nam-mô Thắng Đức Như Lai. Nam-mô Thật Dụng Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Giác Như Lai. Nam-mô Uy Chí Như Lai. Nam-mô Phạm Quang Như Lai. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Lạc Quang Như Lai. Nam-mô Thượng Quang Như Lai. Nam-mô Tịch Quang Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Bộ Như Lai. Nam-mô Bất Thố Giác Như Lai. Nam-mô Khổ Hạnh Nhiêu Như Lai. Nam-mô Đoan Chánh Phần Như Lai. Nam-mô Vô Úy Như Lai. Nam-mô Khiếu Minh Như Lai. Nam-mô Đại Minh Như Lai. Nam-mô Tuyển Trạch Giả Như Lai. Nam-mô Tịnh Sắc Như Lai. Nam-mô Đại Dũng Bộ Như Lai. Nam-mô Đại Tư Như Lai. Nam-mô Lạc Mục Như

Lai. Nam-mô Vô Sắc Tịnh Như Lai. Nam-mô Quy Y Tịnh Như Lai. Nam-mô Vô Não Giác Như Lai. Nam-mô Kham Phước Đức Xứ Như Lai. Nam-mô Thiện Biện Giác Như Lai. Nam-mô Phổ Tịnh Như Lai. Nam-mô Nguyệt Uy Như Lai. Nam-mô Thiên Mãn Như Lai. Nam-mô Thiên Minh Như Lai. Nam-mô Hoa Nhật Như Lai. Nam-mô Bất Trụ Tư Như Lai. Nam-mô Tướng Tịnh Như Lai.

Nam-mô Hoa Hình Như Lai. Nam-mô Minh Lực Như Lai. Nam-mô Cầu-na Hỷ Như Lai. Nam-mô Pháp Phú Sa Như Lai. Nam-mô Khả Hỷ Uy Như Lai. Nam-mô Nguyệt Cảnh Giới Như Lai. Nam-mô Tịch Thực Như Lai. Nam-mô Bình Đẳng Cầu-na Như Lai. Nam-mô Hàng Phục Uy Như Lai. Nam-mô Thiên Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Thiên Minh Như Lai. Nam-mô Bất Thố Phương Tiện Như Lai. Nam-mô Đại Tinh Tấn Như Lai. Nam-mô Vi Diệu Minh Như Lai. Nam-mô Phổ Minh Như Lai. Nam-mô Đạo Nguyện Như Lai. Nam-mô Thiên Hỷ Như Lai. Nam-mô Trí Lực Như Lai. Nam-mô Phổ Nhãn Như Lai. Nam-mô Phạm Hợp Như Lai. Nam-mô Tiên Hoa Như Lai. Nam-mô Hư Không Giác Như Lai. Nam-mô Ba Giảo Như Lai. Nam-mô Vô Tỷ Trí Như Lai. Nam-mô Giáng Thích Như Lai. Nam-mô La-hán Ái Như Lai. Nam-mô Giới Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Đẳng Trợ Tư Như Lai. Nam-mô Vô Úy Danh Văn Như Lai. Nam-mô Tinh Tấn Tịnh Như Lai. Nam-mô Giá Cơ Quang Như Lai. Nam-mô Văn Giác Như Lai. Nam-mô Chư Phương Văn Như Lai. Nam-mô Tự Tại Vương Như Lai. Nam-mô Vô Biên Giác Như Lai. Nam-mô Phóng Diệm Như Lai. Nam-mô Bất Tử Tịnh Như Lai. Nam-mô Thắng Nhãn Như Lai. Nam-mô Giải Thoát Khổ Hạnh Như Lai. Nam-mô Ý Hỷ Hiện Như Lai. Nam-mô Thắng Quang Như Lai. Nam-mô Đại Minh Như Lai. Nam-mô Đại Uy Tụ Như Lai. Nam-mô Quang Tràng Như Lai. Nam-mô Cầu-na Uy Tụ Như Lai. Nam-mô Tướng Tịnh Như Lai. Nam-mô Đại Diệm Như Lai. Nam-mô La-hán Tịnh Như Lai. Nam-mô Thiện Trụ Tư Như Lai. Nam-mô Thiện Phước Xứ Như Lai. Nam-mô Trí Sở Đắc Như Lai. Nam-mô Phổ Bảo Như Lai. Nam-mô Nhật Diệm Như Lai. Nam-mô Thuyết Phước Xứ Như Lai. Nam-mô Khôi Sân Như Lai. Nam-mô Sư Tử Thân Như Lai. Nam-mô Danh Văn Hữu Quang Như Lai. Nam-mô Tịnh Trước Như Lai. Nam-mô Ái Hỷ Như Lai. Nam-mô Uy Chủ Như Lai. Nam-mô Bảo Uy Như Lai. Nam-mô Tu-đa-thù-ma-ê-đa Như Lai. Nam-mô Hiểu Quang Như Lai. Nam-mô Thế Tháp Như Lai. Nam-mô Hành Tịnh Như Lai. Nam-mô Thiện Phước Xứ Uy Như Lai. Nam-mô La-hán Nhãn Như Lai. Nam-mô Đại Dũng Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Sắc Như Lai. Nam-mô Trí Trì Như Lai. Nam-mô Cầu-na Phước Xứ Như Lai. Nam-mô Di-lâu Quang Như Lai. Nam-mô Tịch Ý

Như Lai. Nam-mô Đại Dũng Bộ Như Lai. Nam-mô Vô Phược Vô Nghi Ma-ni Như Lai. Nam-mô Thành Lợi Như Lai. Nam-mô Ích Ái Như Lai. Nam-mô Chư Thiên Sở Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Xả Sử Lưu Như Lai. Nam-mô Xả Bảo Như Lai. Nam-mô Trí Giả Như Lai. Nam-mô Kiều Lương Giả Như Lai. Nam-mô Hiền Giả Như Lai. Nam-mô Bất Không Dũng Bộ Như Lai. Nam-mô Hữu Y Uy Như Lai. Nam-mô Từ Lực Như Lai. Nam-mô Nguyệt Công Đức Như Lai. Nam-mô Tịch Quang Như Lai. Nam-mô Ái Mục Như Lai. Nam-mô Nhuyến Nhược Minh Như Lai. Nam-mô Thiên Sắc Như Lai. Nam-mô Pháp Ý Như Lai. Nam-mô Lương Lãnh Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Minh Như Lai. Nam-mô Thiên Hoa Như Lai. Nam-mô Tạp Sắc Hình Như Lai. Nam-mô Long Đức Như Lai. Nam-mô Vân Minh Như Lai. Nam-mô Cầu-na Dũng Bộ Như Lai. Nam-mô Tâm Cầu-na Như Lai. Nam-mô Đại Minh Như Lai.

Nam-mô Phân Minh Minh Như Lai. Nam-mô Xả Ác Đạo Như Lai. Nam-mô Bất Tử Hoa Như Lai. Nam-mô An Tường Nhãn Như Lai. Nam-mô Đại Đăng Minh Như Lai. Nam-mô Bất Không Khổ Hạnh Như Lai. Nam-mô Lao Nhãn Như Lai. Nam-mô Xả Điên Như Lai. Nam-mô Tướng Hoa Như Lai. Nam-mô Bất Tư Nghị Hình Như Lai. Nam-mô Phổ Hiền Như Lai. Nam-mô Lương Lãnh Thắng Như Lai. Nam-mô Hoan Hỷ Đức Như Lai. Nam-mô Đoan Chánh Minh Như Lai. Nam-mô Tinh Ý Như Lai. Nam-mô Hiền Quang Như Lai. Nam-mô Lao Hoa Như Lai. Nam-mô Bất Tán Ý Như Lai. Nam-mô Tế Tự Đức Như Lai. Nam-mô Nguyện Nhiêu Như Lai. Nam-mô Lạc Giải Thoát Như Lai. Nam-mô Siêu Việt Sử Lưu Như Lai. Nam-mô Điều Oán Địch Như Lai. Nam-mô Vô Hành Xả Như Lai. Nam-mô Bất Tử Quang Như Lai. Nam-mô Vô Cấu Tư Như Lai. Nam-mô Tạp Âm Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Quang Nhãn Như Lai. Nam-mô Dũng Lực Khổ Hạnh Như Lai. Nam-mô Lượng Quang Nhãn Như Lai. Nam-mô Cầu-na Trữ Tích Như Lai. Nam-mô Âm Hỷ Minh Như Lai. Nam-mô Đại Tư Duy Như Lai. Nam-mô Thiên Tịnh Như Lai. Nam-mô Bất Tử Tâm Hành Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Đăng Như Lai. Nam-mô Kiên Ý Như Lai. Nam-mô Lực Dũng Bộ Như Lai. Nam-mô A-la Như Lai. Nam-mô Bồ-đề Quang Như Lai. Nam-mô Thượng Minh Âm Như Lai. Nam-mô Lục Thông Âm Như Lai. Nam-mô Uy Lực Như Lai. Nam-mô Nhân Danh Văn Như Lai. Nam-mô Quyết Định Hoa Trữ Tích Như Lai. Nam-mô Đại Kế Như Lai. Nam-mô Thủy Vương Như Lai. Nam-mô Khiếp Hạnh Như Lai. Nam-mô Ưu Ý Diệt Như Lai. Nam-mô Đại Thủy Dũng Bộ Như Lai. Nam-mô Nguyệt Quang Như Lai. Nam-mô Tâm Kiện Như Lai. Nam-mô Giải Thoát Trí Như Lai. Nam-mô Vô Hạnh Sinh Như Lai. Nam-mô Chiêm-ba-ca Đăng Như Lai.

Nam-mô Công Đức Cúng Dường Như Lai. Nam-mô Thiện Tư Giả Như Lai. Nam-mô Công Đức Uy Sắc Như Lai. Nam-mô Chúng Tín Như Lai. Nam-mô Thượng Ý Như Lai. Nam-mô Tôn-đà-la Niệm Tín Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Hình Như Lai. Nam-mô Nhân Liên Hoa Như Lai. Nam-mô Tinh Diệu Hương Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Sở Cúng Như Lai. Nam-mô Tâm Hoa Như Lai. Nam-mô Trưởng Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Hư Không Phân Biệt Như Lai. Nam-mô Thiên Tín Như Lai. Nam-mô Chi-để-ca Phước Xứ Như Lai. Nam-mô Nguyệt Minh Như Lai. Nam-mô Đại Kiên Như Lai. Nam-mô Cực Lực Như Lai. Nam-mô Trí Quốc Như Lai. Nam-mô Nghiêm Ý Như Lai. Nam-mô Sơn Đế Giác Như Lai. Nam-mô Đoan Chánh Phần Như Lai. Nam-mô Tối Thượng Công Đức Như Lai. Nam-mô Công Đức Hữu Như Lai. Nam-mô Tà Ý Xả Như Lai. Nam-mô La-hán Tùy Như Lai. Nam-mô Công Đức Hương Như Lai. Nam-mô Vô Tránh Hạnh Như Lai. Nam-mô Cầu-na Huân Như Lai. Nam-mô Đại Tinh Tấn Tư Như Lai. Nam-mô Diệm Quang Như Lai. Nam-mô Thân Dũng Bộ Như Lai. Nam-mô Thâm Trọng Tư Như Lai. Nam-mô Hương Hỷ Như Lai. Nam-mô Hương Tượng Như Lai. Nam-mô Tuyển Phần Giác Như Lai. Nam-mô Thượng Ý Tư Như Lai. Nam-mô Cầu-na Nghiêm Như Lai. Nam-mô Khổ Hạnh Chủ Như Lai. Nam-mô Trí Ý Như Lai. Nam-mô Cầu-na Di-lưu Như Lai. Nam-mô Thanh Tịnh Âm Như Lai. Nam-mô Nhiếp Tuyển Như Lai. Nam-mô Công Đức Tịnh Như Lai. Nam-mô Nguyệt Thị Hiện Như Lai.

Nam-mô Cầu-na Tích Quang Như Lai. Nam-mô Pháp Lực Như Lai. Nam-mô Tà Ý Tức Như Lai. Nam-mô Khiếu Vương Như Lai. Nam-mô Điều Phục Căn Như Lai. Nam-mô Cực Ý Như Lai. Nam-mô Bất Tử Diệm Như Lai. Nam-mô Bất Tử Tư Như Lai. Nam-mô Cầu-na Tối Thắng Như Lai. Nam-mô Ái Kế Như Lai. Nam-mô Bất Phục Sắc Như Lai. Nam-mô Phổ Tín Như Lai. Nam-mô Trang Nghiêm Vương Như Lai. Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Như Lai. Nam-mô Vô Biên Lạc Như Lai. Nam-mô Uy Diệm Như Lai. Nam-mô Bồ-đề Vương Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Giác Như Lai. Nam-mô Nhãn Mục Giả Như Lai. Nam-mô Hỷ Phần Như Lai. Nam-mô Kệ Giả Như Lai. Nam-mô Trí Tạng Như Lai. Nam-mô Trí Diệm Như Lai. Nam-mô Pháp Hạnh Như Lai. Nam-mô Lợi Ích Như Lai.

Khi ấy, Thế Tôn nói kệ:

Đã nghe danh hiệu chư Phật này
Nếu người có trí chớ phóng dật
Không để bỏ qua pháp hội này
Bị luân chuyển mãi trong cõi ác.
Phải giữ giới luật, nên nhẫn nhục

Nên học đa văn, ở chỗ vắng
Phải nên đầy đủ nhẫn sâu xa
Người này sẽ gặp chư Phật ấy.
Nếu ai tạo nghiệp ác nhiều kiếp
Mà chưa biết được quả báo ác
Thì biết tất cả, sẽ thành Phật
Nếu trì danh hiệu chư Phật trên.

Phật giảng nói kinh này xong, Đại Bồ-tát Di-lặc, chư Bồ-tát và đại chúng Tỳ-kheo, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

❑

SỐ 444

KINH BÁCH PHẬT DANH

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng
Na-liên-đề-da-xá, người Thiên Trúc.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng với chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và chúng Bồ-tát cùng đại chư Thiên, Đế Thích Thiên vương, bốn Thiên vương, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, phi nhân… vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh Thế Tôn, cung kính cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Bấy giờ, Đức Thế Tôn giảng nói diệu pháp cho đại chúng.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, bày áo vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay bạch Phật:

–Cúi mong Thế Tôn giảng nói về danh hiệu của chư Phật đang ở khắp mười phương. Vì sao? Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu của chư Phật hiện tại sinh đại công đức, phát tâm Bồ-đề vô thượng thì được không thoái chuyển và sẽ mau chứng quả Bồ-đề vô thượng.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Lành thay! Lành thay! Ông vì muốn tạo lợi ích an lạc cho đại chúng, vì muốn che chở thương xót chúng sinh, vì muốn khiến cho chúng sinh thỏa mãn được sở cầu, vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh được hoan hỷ, vì muốn khiến cho các Bồ-tát ở vị lai tăng trưởng căn lành, nên ông khéo giác quán mà hỏi như vậy. Có câu hỏi ấy là nhờ vào thần lực của Như Lai. Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ông hãy lắng nghe! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào, nghe được danh hiệu của chư Phật hiện tại mà thọ trì thì tất cả chúng ma không sao gây hại, tất cả người ác cũng không làm hại được mà còn được vô lượng, vô biên công đức sâu xa. Người ấy sinh ra ở đâu cũng đủ hạnh Bồ-tát, được túc mạng thông, dung mạo đoan nghiêm, các tướng đầy đủ, thường được thân cận cúng dường chư Phật, cho đến mau chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Vì sao? Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu người

nào được nghe danh hiệu của chư Phật ấy mà thọ trì, đọc tụng, cung kính, lễ bái, ghi chép, cúng dường, truyền dạy cho người khác thì người ấy được công đức vô lượng, vô biên.

Khi ấy, Thế Tôn nói kệ:

Người nào thọ trì hiệu Phật này
Không bị gươm đao gây thương tích
Độc không thể hại, không bị cháy
Cũng không bị đọa vào tám nạn.
Được gặp đại trí ánh sáng vàng
Các bậc Pháp vương ba hai tướng
Khi đã gặp được chư Phật rồi
Cúng dường vô lượng chư Phật ấy.
Mắt không bị mù, không vàng đỏ
Thân không bị gù, không một mắt
Được thân đại lực Na-la-diên
Thọ trì hiệu Phật được quả ấy.
Thường được Thiên, Long và Dạ-xoa
Chúng Càn-thát-bà đều cúng dường
Kẻ oán, người ác không hại được
Thọ trì hiệu Phật được quả ấy.
Này Xá-lợi-phất! Hãy lắng nghe
Lời vi diệu này của ta dạy
Người nào nghe được hiệu Phật này
Thì được gần gũi đạo Bồ-đề.
Thế nên, ông hãy chí tâm nghe
Pháp vương các cõi khắp mười phương
Nhổ gai phiền não cho chúng sinh
Cũng như cây thuốc trừ các bệnh.
Cũng vậy, Bồ-tát mắt trí tuệ
Ban cho các phàm phu ngu tối
Lại như Bồ-tát hành bố thí
Ở khắp vô lượng hằng sa cõi.
Nơi ấy đầy khắp vàng Diêm-phù
Ngày đêm sáu thời không ngừng nghỉ
Dâng cho đại Từ đại Đạo Sư
Lại đem Chiên-đàn đầy trăm cõi.
Hằng sa cờ lọng và y phục
Trong vô lượng ngàn vạn ức kiếp

Chuyên tâm đem ra bố thí khắp
Lại ở trong một thế giới Phật.
Xây dựng tháp thờ Phật khắp nơi
Cúng dường suốt cả trong mười kiếp
Chư Phật nhiều như cát sông Hằng
Lại xây tháp cao như Tu-di.
Tháp được làm bằng bảy loại báu
Đầy khắp như vậy mười ngàn cõi
Số lượng nhiều đến ba sáu ức
Dùng xích Chiên-đàn và trân châu.
Làm lọng lớn, các vật cúng dường
Mỗi một lọng có thể trùm khắp
Cả trăm thế giới của chư Phật
Trân châu, lưu ly khắp cõi Phật.
Số lượng nhiều như cát sông Hằng
Lại làm lọng vàng che trên không
Số lượng cũng như cát sông Hằng
Sắc vàng rực rỡ màu hoàng kim.
Chiếu sáng rực rỡ ba ngàn cõi
Trong tất cả tháp, bày cúng dường
Suốt cả vô biên vô số kiếp
Những công đức đã làm như trên.
Không bằng sự phát tâm Bồ-đề
Người nào đã phát tâm Bồ-đề
Sống không phóng dật, giới thanh tịnh
Cũng không bằng người trì hiệu Phật.
Người nào thọ trì hiệu Phật này
Lại luôn thương mến các chúng sinh
Bố thí rộng rãi khắp các nơi
Dạy mọi người trì danh hiệu Phật.
Trong tất cả chúng sinh, người ấy
Là ruộng phước tốt như Như Lai.

Khi ấy, Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Người nào chuyên tâm thọ trì đọc tụng ghi nhớ không quên danh hiệu của chư Phật ấy thì diệt trừ được tất cả tham sân si, các sự sợ hãi đã có và tham sân si, các sự sợ hãi chưa phát sinh không còn sinh nữa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn giảng nói danh hiệu của chư Phật:

Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô A-súc Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Đa-già-la Hương Phật. Nam-mô Thường Chiếu Diệu Phật. Nam-mô Chiên-đàn Đức Phật. Nam-mô Tối Thượng Phật. Nam-mô Liên Hoa Tràng Phật. Nam-mô Liên Hoa Sinh Phật. Nam-mô Bảo Tụ Phật. Nam-mô A-già-lâu Hương Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Phật. Nam-mô Chiên-đàn Đức Phật. Nam-mô Hải Phật. Nam-mô Cự Hải Phật. Nam-mô Tràng Đức Phật. Nam-mô Phạm Đức Phật. Nam-mô Đại Hương Phật. Nam-mô Đại Sinh Phật. Nam-mô Bảo Võng Phật. Nam-mô A-di-đà Phật. Nam-mô Đại Thí Đức Phật. Nam-mô Đại Kim Trụ Phật. Nam-mô Đại Niệm Phật. Nam-mô Ngôn Vô Tận Phật. Nam-mô Thường Tán Hoa Phật. Nam-mô Đại Ái Phật. Nam-mô Sư Tử Hương Thắng Phật. Nam-mô Dưỡng Đức Phật. Nam-mô Đế Thích Hỏa Viêm Phật. Nam-mô Thường Lạc Đức Phật. Nam-mô Sư Tử Hoa Đức Phật. Nam-mô Tịch Diệt Tràng Phật. Nam-mô Giới Vương Phật. Nam-mô Phổ Đức Phật. Nam-mô Phổ Đức Tượng Phật. Nam-mô Vô Ưu Đức Phật. Nam-mô Ưu-ba-la Hương Phật. Nam-mô Đại Địa Phật. Nam-mô Đại Long Đức Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Vương Phật. Nam-mô Quảng Niệm Phật. Nam-mô Liên Hoa Đức Phật. Nam-mô Xả Hoa Phật. Nam-mô Long Đức Phật. Nam-mô Hoa Tụ Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Thường Quán Phật. Nam-mô Chánh Tác Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Ni-cù-lô-dà Vương Phật. Nam-mô Vô Thượng Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Đức Phật. Nam-mô Chiên-đàn Lâm Phật. Nam-mô Nhật Tạng Phật. Nam-mô Đức Tạng Phật. Nam-mô Tu-di Lực Phật. Nam-mô Ma-ni Tạng Phật. Nam-mô Kim Cang Vương Phật. Nam-mô Uy Đức Phật. Nam-mô Vô Hoại Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Tinh Tấn Đức Phật. Nam-mô Đại Hải Phật. Nam-mô Phú-sa-la Thọ Phật. Nam-mô Bạt-tha Đức Phật. Nam-mô Phật Thiên Phật. Nam-mô Sư Tử Tràng Phật. Nam-mô Tỳ-đầu Đức Phật. Nam-mô Vô Biên Đức Phật. Nam-mô Đức Trí Phật. Nam-mô Hậu Đức Phật. Nam-mô Hoa Tràng Phật. Nam-mô Tượng Đức Phật. Nam-mô Tinh Tấn Đức Phật. Nam-mô Long Đức Phật. Nam-mô Đức Sinh Phật. Nam-mô Bảo Tụ Phật. Nam-mô Đức Bà-tha Tử Phật. Nam-mô Luận Nghĩa Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Bảo Đa-la Phật. Nam-mô Phổ Xả Phật. Nam-mô Đại Cúng Dường Đức Phật. Nam-mô Đại Võng Phật. Nam-mô Đoạn Nhứt Thiết Chúng Sinh Nghi Vương Phật. Nam-mô Bảo Đức Phật. Nam-mô Phổ Cái Phật. Nam-mô Đại Cái Phật. Nam-mô Thắng Đức Phật. Nam-mô Thiên Cúng Dường Phật. Nam-mô Bảo Liên Hoa Phấn Tấn Phật. Nam-mô Hậu Đức Phật. Nam-mô Trí Tràng Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Đức Phật. Nam-mô Nê-cù-lô-đà-bà-tha Vương Phật. Nam-mô Thường Đức

Phật. Nam-mô Phổ Liên Hoa Phật. Nam-mô Bình Đẳng Đức Phật. Nam-mô Long Hộ Cứu Tế Phật.

Những danh hiệu Phật này
Hay cứu hộ thế gian
Đầu đêm tụng một lần
Nghĩ nhớ Phật rồi ngủ.
Giữa đêm tụng một lần
Cuối đêm cũng như vậy
Đêm ba lần như vậy
Đầu, giữa và cuối đêm.
Mỗi lần tụng một lượt
Tinh tấn không phóng dật
Tụng danh hiệu Phật này
Thường mộng thấy điềm lành.
Ác quỷ và kẻ ác
Không thể nào hại được
Thế nên hiệu Phật này
Cứu hộ được thế gian.
Tất cả trời, nhạc thần
Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà
La-sát, các quỷ thần
Không thể gây chướng ngại.
Ai thường xuyên trì niệm
Trăm danh hiệu Phật này
Tất cả các ma sự
Không thể làm hại được.
Khi ấy, trời Đế Thích
Thiên vương Tam thập tam
Sửa y phục ngay ngắn
Quỳ gối và chắp tay.
Bạch Phật rằng: Thế Tôn!
Chúng con thường hộ vệ
Người thọ trì hiệu Phật
Và bốn Đại Thiên vương.
Cũng thường hộ người ấy
Người thọ trì hiệu Phật
Chỉ trừ nghiệp phải thọ
Không thể cứu hộ được.

Còn tất cả trời, người
Không ai gây hại được
Khi ấy, bậc toàn trí
Bằng tiếng nói vi diệu.
Tám âm thanh hòa nhã
Thiện mỹ, chúng thích nghe
Bảo khắp đại chúng rằng:
Mau trì hiệu Phật này.
Trong mười phương thế giới
Truyền bá khắp nơi nơi
Bố thí đại pháp này
Đoạn nghi cho chúng sinh.
Đại Thánh Thích-ca Văn
Khi giảng nói pháp này
Ba trăm vị Tỳ-kheo
Đều dứt sạch các lậu.
Lại có Tỳ-kheo-ni
Số lượng đến bốn mươi
Cũng đoạn sạch các lậu
Chứng đắc quả La-hán.
Lại có Ưu-bà-tắc
Số lượng đến năm ngàn
Tâm hoan hỷ thù thắng
Đắc quả Tu-đà-hoàn.
Lại có Ưu-bà-di
Số lượng ngàn một trăm
Đều xa trần lìa cấu
Đắc Pháp nhãn thanh tịnh.
Lại có Đại Thiên vương
Vô lượng ngàn vạn chúng
Đắc Pháp nhãn thanh tịnh
Trong pháp bậc Pháp vương.
Như số cát sông Hằng
Đem phân thành ba phần
Bồ-tát là một phần
Đều chứng Nhẫn vô sinh.
Cả tam thiên đại thiên
Đều chấn động sáu cách

Núi non và đỉnh núi
Đại địa đều chấn động.
Ở trong cõi hư không
Mưa hoa trời xinh đẹp
Trời, Rồng và Phi nhân
Truyền vang lời vui mừng.
Khi ấy trời Đế Thích
Mục-liên, Ly-bà-đa
Xà-nô, Kiếp-tân-na
Ma-ha Ca-chiên-diên.
Và Ma-ha Ca-diếp
Âu-lâu-tần Ca-diếp
Cho đến Na-ca-diếp
Phú-lâu-di-đa-la.
Thiện Kết Bất Kiến Không
A-nan-đà, Bạt-đề
Đạp-bà-ma-la Tử
Cả đại chúng như vậy.
Hai vạn năm ngàn người
Đồng thanh bạch Phật rằng:
Pháp vương Thích Sư Tử
Con hết sức tinh tấn.
Không còn gì hơn nữa
Dùng các sức thần thông
Trong vô lượng thế giới
Hóa ra vô lượng thân.
Qua vô lượng cõi Phật
Truyền nói hiệu Phật này
Cũng như lời Phật dạy
Khi ấy, Phật Thế Tôn.
Muốn đại chúng được thấy
Nên dùng đại thần thông
Hiện ra vô lượng cõi
Bằng thần lực của Phật.
Thấy vua Thích Sư tử
Ở khắp các thế giới
Đang nói kinh pháp này
Cũng như Phật quá khứ.

Đã nói không khác nhau
Phật dạy khắp đại chúng
Ta trong vô lượng kiếp
Tu thần thông hoàn hảo.
Với pháp Phật vô thượng
Quyết định chớ sinh nghi
Vì an lạc chúng sinh
Mau nói hiệu Phật này
Làm cho các chúng sinh
Thoát hẳn khổ sinh tử.

Khi ấy, Phật bảo Tuệ mạng Xá-lợi-phất:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu của chư Phật mà tin tưởng, phát tâm Bồ-đề, ưa thích thọ trì, tinh cần ngày đêm, đọc tụng ghi chép, dạy bảo cho người khác thì được vô lượng, vô biên công đức, được không thoái chuyển và mau chứng quả Bồ-đề vô thượng, tất cả chúng ma không thể gây hại.

Phật thuyết giảng kinh này xong, Tuệ mạng Xá-lợi-phất, Đế Thích, Phạm thiên, bốn Thiên vương, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la… tất cả đại chúng nghe pháp này xong, đều rất hoan hỷ.

❑

SỐ 445

KINH BẤT TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM

Hán dịch: Khuyết danh. Phụ vào dịch phẩm đời Tào Ngụy.

QUYỂN THƯỢNG

Về phương Đông, cách đây trăm ngàn vạn ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Giải quân, nơi ấy có Đức Như Lai Bảo Quang Nguyệt Điện Diệu Tôn Âm. Về phương Đông, cách đây trăm tám vạn ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Tịnh quang trang nghiêm, nơi ấy có Đức Như Lai Tịnh Hoa Túc Vương Trí. Về phương Đông, cách đây trăm ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Siêu lập nguyện, nơi ấy có Đức Như Lai Phổ Chiếu Thường Minh Đức Hải Vương. Thế giới Hỷ tín tịnh ở phương Đông có Đức Như Lai Quang Anh. Thế giới Giải thoát hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Sư Tử Hưởng Tác. Thế giới Phổ quang ở phương Đông có Đức Như Lai Thiên Vương. Thế giới Đa lạc ở phương Đông có Đức Như Lai Hư Không Đẳng. Thế giới Bảo tích ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Dương Uy Thần Siêu Vương. Thế giới Thường danh văn ở phương Đông có Đức Như Lai Ly Văn Thủ. Thế giới Bảo nghiêm ở phương Đông có Đức Như Lai Dụ Nhật Quang Vương. Thế giới Liên hoa phù ở phương Đông có Đức Như Lai Tịnh Giáo. Thế giới Tịch mịch ở phương Đông có một ức chư Phật hiệu Đức Như Lai Phổ Tập. Thế giới Thanh tịnh ở phương Đông có Đức Như Lai Nhật Nguyệt Quang. Thế giới Bạt chúng trần lao ở phương Đông có Đức Như Lai Đẳng Hạnh. Thế giới A-tỳ-la-đề ở phương Đông có Đức Như Lai Đại Mục. Thế giới Tu-di tràng ở phương Đông có Đức Như Lai Tu-di Đăng Vương. Thế giới Bất tuần ở phương Đông có Đức Như Lai Phổ Hiền. Thế giới Tư duy ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Niệm. Thế giới Cam âm thanh xưng thuyết ở phương Đông có Đức Như Lai Quá Bảo Liên Hoa Khoái Trụ Thọ Vương. Thế giới Liên hoa hương ở phương Đông có Đức Như Lai Quá Bảo Liên Hoa. Thế giới Vô chư độc thích ở phương Đông có Đức Như Lai Bản Thảo Thọ Thủ. Thế giới Trừ hồ nghi

ở phương Đông có Đức Như Lai Đẳng Công Đức Minh Thủ. Thế giới Nội khoái ở phương Đông có Đức Như Lai Phân Biệt Quá Xuất Tịnh. Thế giới Ái hỷ ở phương Đông có Đức Như Lai Đẳng Biến Minh. Thế giới Ái lạc ở phương Đông có Đức Như Lai Nguyệt Anh Tràng Vương. Thế giới Bất khả thắng thuyết ở phương Đông có Đức Như Lai Khoái Lạc. Thế giới Giải thoát ở phương Đông có Đức Như Lai Giải Tán Nhất Thiết Phược Cụ Túc Vương. Thế giới Mãn hương danh văn ở phương Đông có Đức Như Lai Liên Hoa Cụ Túc Vương. Thế giới Mãn nhất thiết trân bảo ở phương Đông có Đức Như Lai Dược Sư Cụ Túc Vương. Thế giới Lạc nhập ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Ưu Đức Thủ Cụ Túc Vương. Thế giới Hoan hỷ ở phương Đông có Đức Như Lai Khuyến Trợ Chúng Thiện Cụ Túc Vương. Thế giới Từ ai quang minh ở phương Đông có Đức Như Lai Cám Lưu Ly Phát Dũng Mãnh Cụ Túc Vương. Thế giới Mãn sở nguyện tụ ở phương Đông có Đức Như Lai An Ẩn Chúc Lụy Mãn Cụ Túc Vương. Thế giới Bất thoái âm ở phương Đông có Đức Như Lai Tối Tuyển Quang Minh Liên Hoa Khai Phu. Thế giới Thanh tịnh ở phương Đông có Đức Như Lai Tịnh Minh Đường. Thế giới Vô lượng đức tịnh ở phương Đông có Đức Như Lai Tịnh Vương. Thế giới Đa bảo ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Tích. Thế giới Vô cấu ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Tích. Thế giới Vô cấu ở phương Đông có Đức Như Lai Ly Cấu Ý. Thế giới Hương lâm ở phương Đông có Đức Như Lai Nhập Tinh Tấn. Thế giới Ly cấu ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Cấu Quang. Thế giới Hoan hỷ ở phương Đông có Đức Như Lai A-súc. Thế giới Thậm lạc ở phương Đông có Đức Như Lai Tiên Cang. Thế giới Hoại điều ở phương Đông có Đức Như Lai Tư Di Hoa. Thế giới Mạc năng thắng ở phương Đông có Đức Như Lai Cố Tấn Độ Tư Cát Nghĩa. Thế giới Văn tích ở phương Đông có Đức Như Lai Phụng Chí Thành. Thế giới Cát an ở phương Đông có Đức Như Lai Quán Minh Công Huân. Thế giới Vô nhuế hận ở phương Đông có Đức Như Lai Từ Anh Tịch Thủ. Thế giới Ngũ trượng ở phương Đông có Đức Như Lai Chân Tánh Thượng Thủ. Thế giới Xí thượng thủ ở phương Đông có Đức Như Lai Niệm Chúng Sinh Xưng Thượng Thủ. Thế giới Diệu hách nhiệt thủ ở phương Đông có Đức Như Lai Dũng Thủ Siêu Cao Tu-di. Thế giới Ái hỷ ở phương Đông có Đức Như Lai Xưng Sỉ Thắng Thượng Thủ. Thế giới Thiên thần ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Hải. Thế giới Bảo tập ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Anh. Thế giới Bảo tối ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Thành. Thế giới Quang minh ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Quang Minh. Thế giới Tràng phan ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Tràng Phan. Thế giới Chúng đức quang minh ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Quang Minh. Thế giới Vô lượng ở

phương Đông có Đức Như Lai Đại Quang Minh. Thế giới Chúng hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Lượng Âm. Thế giới Vô trần cấu ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Lượng Âm. Thế giới Mạc năng thắng ở phương Đông có Đức Như Lai Đại Danh Xưng. Thế giới Quang minh ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Quang Minh. Thế giới Danh quang ở phương Đông có Đức Như Lai Đại Quang Ấn. Thế giới Hoa ni quang ở phương Đông có Đức Như Lai Hỏa Quang Minh. Thế giới Chánh trực ở phương Đông có Đức Như Lai Chánh Âm Thanh. Thế giới Quang minh tôn ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Hạn Tịnh. Thế giới Âm hưởng ở phương Đông có Đức Như Lai Nguyệt Âm Vương. Thế giới An ẩn ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Hạn Danh Xưng. Thế giới Nhật ở phương Đông có Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh. Thế giới Thanh tịnh ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Cấu Quang. Thế giới Lưu ly quang ở phương Đông có Đức Như Lai Tịnh Quang. Thế giới Đại phong ở phương Đông có Đức Như Lai Nhật Quang. Thế giới Chánh giác ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Lượng Bảo. Thế giới Liên hoa quang ở phương Đông có Đức Như Lai Liên Hoa Tối Tôn. Thế giới Phổ độ chúng nạn ở phương Đông có Đức Như Lai Thân Tôn. Thế giới Kiên cố ở phương Đông có Đức Như Lai Kim Quang. Thế giới Vô tế ở phương Đông có Đức Như Lai Phạm Tự Tại. Thế giới Nguyệt ở phương Đông có Đức Như Lai Tử Kim Quang. Thế giới Hỏa quang ở phương Đông có Đức Như Lai Kim Hải. Thế giới Chánh giác ở phương Đông có Đức Như Lai Long Tự Tại Vương. Thế giới Dụ nguyệt ở phương Đông có Đức Như Lai Nhất Thiết Hoa Hương Tự Tại Vương. Thế giới Tinh vương ở phương Đông có Đức Như Lai Thọ Vương. Thế giới Dũng mãnh chấp trì khí trượng ở phương Đông có Đức Như Lai Khí Xả Chiến Đấu. Thế giới Phong nhiêu ở phương Đông có Đức Như Lai Nội Phong Châu Quang. Thế giới Hương huân ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Lượng Hương Quang Minh. Thế giới Long châu quán ở phương Đông có Đức Như Lai Sư Tử Hưởng. Thế giới Tu hạnh ở phương Đông có Đức Như Lai Đại Tinh Tấn Dũng Lực. Thế giới Kiên trú trì ở phương Đông có Đức Như Lai Quá Xuất Kiên Trụ. Thế giới Quang minh ở phương Đông có Đức Như Lai Cổ Âm Vương. Thế giới Chúng đức cát ở phương Đông có Đức Như Lai Nhật Nguyệt Anh. Thế giới Chiên-đàn địa ở phương Đông có Đức Như Lai Siêu Xuất Chúng Hoa. Thế giới Thiện trụ ở phương Đông có Đức Như Lai Đăng Minh. Thế giới Quang minh ở phương Đông có Đức Như Lai Hưu Đa Dị Ninh. Thế giới Vi nhiễu ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Luân. Thế giới Thiện giác ở phương Đông có Đức Như Lai Thường Diệt Độ. Thế giới Tu-di hợp ở phương Đông có Đức Như Lai Tịnh Giác. Thế giới Danh xưng ở phương

Đông có Đức Vô Lượng Bảo Hoa Quang Minh. Thế giới Diệu nho ở phương Đông có Đức Như Lai Tu-di Bộ. Thế giới Phong Dưỡng ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Liên Hoa. Thế giới Liên hoa dũng xuất ở phương Đông có Đức Như Lai Nhất Thiết Chúng Bảo Phổ Tập. Thế giới Kim quang ở phương Đông có Đức Như Lai Thọ Vương Phong Trưởng. Thế giới Thanh tịnh ở phương Đông có Đức Như Lai Chuyển Bất Thoái Chuyển Pháp Luân Chúng Bảo Phổ Tập Phong Doanh. Thế giới Tịnh trụ ở phương Đông có Đức Như Lai Vi Nhiễu Đặc Tôn Đức Tịnh. Thế giới Tạp tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Thượng Chúng. Thế giới Lưu bố ở phương Đông có Đức Như Lai Phật Hoa Sinh Đức. Thế giới Kim cang trụ ở phương Đông có Đức Như Lai Phật Hoa Xuất Vương. Thế giới Chiên-đàn ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Tượng. Thế giới Dược ở phương Đông có Đức Như Lai Bất Hư Xưng. Thế giới Dược sinh ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Công Đức Tinh Tấn Nghiêm. Thế giới Thượng hoa quang ở phương Đông có Đức Như Lai Minh Đức Vương. Thế giới Diệu trang nghiêm ở phương Đông có Đức Như Lai Vương Minh. Thế giới Vô biên đức nghiêm ở phương Đông có Đức Như Lai Độ Công Đức Biên. Thế giới Lưu bố ở phương Đông có Đức Như Lai Nhiên Đăng. Thế giới Thượng thiện ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Úy. Thế giới Liên hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Hoa Đức. Thế giới Ưu-bát-la ở phương Đông có Đức Như Lai Trí Hoa Đức. Thế giới Bảo sinh ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Tích. Thế giới Diệu nguyệt ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Nguyện. Thế giới Trụ lâm ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Kiên. Thế giới Chúng hương ở phương Đông có Đức Như Lai Sa-la Vương. Thế giới Hoa đức ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Minh. Thế giới Nhất tụ ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Tụ. Thế giới Ly ưu ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Đức Nghiêm. Thế giới Chư công đức xứ ở phương Đông có Đức Như Lai Quán Thế Âm. Thế giới Bảo minh ở phương Đông có Đức Như Lai Tu-di Minh. Thế giới Trang nghiêm ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Tự Tại Lực. Thế giới Vô trần cấu ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Hoa Đức. Thế giới Vân âm ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Lượng Thần Thông Tự Tại. Thế giới Phổ hương ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Lượng Hoa. Thế giới Hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Tự Tại. Thế giới Tạp bảo tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Nguyệt Xuất Đức. Thế giới Kim cang ở phương Đông có Đức Như Lai Câu Lăng Vương. Thế giới Lạc ở phương Đông có Đức Như Lai Nhật Đăng. Thế giới An ẩn ở phương Đông có Đức Như Lai Thượng Bảo. Thế giới Ta-bà ở phương Đông có Đức Như Lai Trí Sinh Đức. Thế giới Thuần lạc ở phương Đông

có Đức Như Lai An Lập Công Đức Vương. Thế giới Túc khai ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Ngại Nhãn. Thế giới Nguyệt xuất ở phương Đông có Đức Như Lai Trí Tụ. Thế giới Thanh tịnh ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Tướng Nghiêm. Thế giới Phổ minh ở phương Đông có Đức Như Lai Minh Đức Tụ. Thế giới Hoan hỷ ở phương Đông có Đức Như Lai Na-la-diên. Thế giới Ly cấu ở phương Đông có Đức Như Lai Ly Cấu Tướng. Thế giới Vô biên đức ở phương Đông có Đức Như Lai Thiện Tư Nghiêm. Thế giới An ẩn ở phương Đông có Đức Như Lai Ưu-bát-la Đức. Thế giới Thường trang nghiêm ở phương Đông có Đức Như Lai Tạp Hoa. Thế giới A-kiệt-lưu hương ở phương Đông có Đức Như Lai Thượng Hương Đức. Thế giới Phổ hương ở phương Đông có Đức Như Lai Hương Di-lâu. Thế giới Vô tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Tướng Âm. Thế giới Danh hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Ngại Âm Thanh. Thế giới Nguyệt ở phương Đông có Đức Như Lai Thuần Bảo Tạng. Thế giới Kiên cố ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Động Lực. Thế giới Kiên cố ở phương Đông có Đức Như Lai Ca-diếp. Thế giới Chúng nguyệt ở phương Đông có Đức Như Lai Thiện Sinh Đức. Thế giới Ly ưu ở phương Đông có Đức Như Lai Danh Xưng. Thế giới Ly trần cấu ở phương Đông có Đức Như Lai Trí Đức. Thế giới Tạp hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Túc Vương. Thế giới Cực quảng ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Lượng Tướng. Thế giới Khủng bố ở phương Đông có Đức Như Lai Chiên-đàn Hương. Thế giới Chúng võng ở phương Đông có Đức Như Lai Võng Minh. Thế giới Vô úy ở phương Đông có Đức Như Lai Phạm Âm. Thế giới Khả quy ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Lượng Tánh Đức. Thế giới Ly cấu ở phương Đông có Đức Như Lai Trí Xuất Quang. Thế giới Thanh liên hoa phú ở phương Đông có Đức Như Lai Hoa Thượng. Thế giới Vô ưu ở phương Đông có Đức Như Lai Thiện Đức. Thế giới Vô thắng ở phương Đông có Đức Như Lai Đức Thắng. Thế giới Tùy hỷ ở phương Đông có Đức Như Lai Phổ Minh. Thế giới Phổ hiền ở phương Đông có Đức Như Lai Thắng Địch. Thế giới Thiện tịnh ở phương Đông có Đức Như Lai Vương Tràng Tướng. Thế giới Ly cấu ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Lượng Công Đức Minh. Thế giới Bất cuống ở phương Đông có Đức Như Lai Dược Vương Vô Ngại. Thế giới Kim tập ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Du Hành. Thế giới Mỹ âm ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Hoa. Thế giới Nhất cái ở phương Đông có Đức Như Lai Nhất Bảo Nghiêm. Thế giới Bảo tụ ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Bảo Lực. Thế giới Tướng đức tụ ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Tướng Âm. Thế giới Đại danh văn ở phương Đông có Đức Như Lai Tu-di Kiên. Thế giới Thượng ý ở phương Đông có Đức Như Lai Không Tánh. Thế

giới Sa-đà-la ở phương Đông có Đức Như Lai Danh Văn Lực Vương. Thế giới Nguyệt quang ở phương Đông có Đức Như Lai Phóng Quang. Thế giới Ca-sa tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Ly Cấu. Thế giới Liên hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Tạp Hoa Sinh Đức. Thế giới Nhất cái ở phương Đông có Đức Như Lai Ly Bố Úy. Thế giới Thanh tịnh ở phương Đông có Đức Như Lai Trí Tụ. Thế giới Hương tụ ở phương Đông có Đức Như Lai Chiên-đàn Hương. Thế giới A-kiệt-lưu hương ở phương Đông có Đức Như Lai Đại Thanh Nhãn. Thế giới Vô biên tụ ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Tích. Thế giới Chúng hương ở phương Đông có Đức Như Lai Hương Tượng. Thế giới Ly tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Di-lâu Kiên. Thế giới Hoa cái ở phương Đông có Đức Như Lai Nhất Bảo Cái. Thế giới Phổ minh ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Ngại Nhãn. Thế giới Danh thiện ở phương Đông có Đức Như Lai Chiên-đàn Khốt. Thế giới Thiện ý ở phương Đông có Đức Như Lai Diệu Kiên. Thế giới Bảo đức ở phương Đông có Đức Như Lai Võng Minh. Thế giới Đức lạc ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Hoa Đức. Thế giới Tán thán ở phương Đông có Đức Như Lai Trí Hoa Bảo Minh Đức. Thế giới Chúng thiện ở phương Đông có Đức Như Lai Thiện Xuất Quang. Thế giới An ẩn ở phương Đông có Đức Như Lai Diệt Chư Bố Úy. Thế giới Di-lâu tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Di-lâu Kiên. Thế giới Độ ưu não ở phương Đông có Đức Như Lai An Vương. Thế giới Thiện Pháp ở phương Đông có Đức Như Lai Pháp Tích. Thế giới An lập ở phương Đông có Đức Như Lai Tăng Thượng Quang. Thế giới Thiên minh ở phương Đông có Đức Như Lai Tăng Thiên Quang. Thế giới Đa-già-lâu hương ở phương Đông có Đức Như Lai Trí Quang. Thế giới Diệu hương ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Xuất Quang. Thế giới Minh nghiêm đức ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Quang. Thế giới Thiện đức ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Ngại. Thế giới Pháp ở phương Đông có Đức Như Lai Võng Quang. Thế giới Chúng hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Ý. Thế giới Thượng thanh tịnh ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Tế. Thế giới Ưu-bát-la ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Tự Tại. Thế giới Giác xứ ở phương Đông có Đức Như Lai Ưu-bát-la Đức. Thế giới Liên hoa xứ ở phương Đông có Đức Như Lai Trí Trụ. Thế giới Trí lực ở phương Đông có Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni. Thế giới Lưu bố ở phương Đông có Đức Như Lai Trí Lưu Bố. Thế giới Vô biên ở phương Đông có Đức Như Lai Sa-la Vương. Thế giới Nguyệt ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Sa-la Vương. Thế giới Ly ưu ở phương Đông có Đức Như Lai Thiện Đức Vương. Thế giới Tịch diệt ở phương Đông có Đức Như Lai Lưu Bố Vương. Thế giới Bất hư kiến ở phương Đông có

Đức Như Lai Bất Hư Lực. Thế giới Diệu hương ở phương Đông có Đức Như Lai Hương Minh. Thế giới Phạm âm thanh ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Ngại Âm. Thế giới Nguyệt quang ở phương Đông có Đức Như Lai Danh Văn Lực. Thế giới Phổ minh ở phương Đông có Đức Như Lai Tu-di Đảnh Vương. Thế giới Bảo nghiêm ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Sinh Đức. Thế giới Pháp ở phương Đông có Đức Như Lai Hoa Thượng. Thế giới Hoa trụ ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Cao Vương. Thế giới Diệu đà-la-ni ở phương Đông có Đức Như Lai Hương Minh. Thế giới Kim minh ở phương Đông có Đức Như Lai Phương Lưu Bố Nghiêm. Thế giới Cao trí ở phương Đông có Đức Như Lai Phổ Thủ Tăng Thượng Vân Âm Vương. Thế giới Thường minh ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Minh. Thế giới Đỉnh quang ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Tuệ Thành. Thế giới Nhiên đăng ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Công Đức Trí Minh. Thế giới Xích liên hoa phú ở phương Đông có Đức Như Lai Phương Sinh. Thế giới Hoa phú ở phương Đông có Đức Như Lai Hoa Sinh Đức. Thế giới Thiên ở phương Đông có Đức Như Lai Chúng Kiên Cố. Thế giới Diệu minh ở phương Đông có Đức Như Lai Trí Minh. Thế giới Lạc đức ở phương Đông có Đức Như Lai Trí Chúng. Thế giới Chúng lạc ở phương Đông có Đức Như Lai Ly Cấu. Thế giới Vô lậu ở phương Đông có Đức Như Lai Y Vương. Thế giới Phổ tán ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Trí Tán. Thế giới Chúng kiên ở phương Đông có Đức Như Lai Chiên-đàn Hương Đức. Thế giới Cụ uy đức ở phương Đông có Đức Như Lai Cụ Phật Hoa Sinh. Thế giới Chúng bảo ở phương Đông có Đức Như Lai Sa-la Vương An Lập. Thế giới Phương chủ ở phương Đông có Đức Như Lai Nguyệt Xuất Quang. Thế giới An trụ ở phương Đông có Đức Như Lai Tu-di Kiên. Thế giới Vô bố úy ở phương Đông có Đức Như Lai Thí Danh Văn. Thế giới Chư công đức trụ ở phương Đông có Đức Như Lai Danh Thân. Thế giới Phước trụ ở phương Đông có Đức Như Lai Kiên Cố. Thế giới Vô ưu ở phương Đông có Đức Như Lai Ly Ưu. Thế giới Danh văn ở phương Đông có Đức Như Lai Hoa Sinh Đức Vương. Thế giới Hoa bố ở phương Đông có Đức Như Lai Diễn Hoa Tướng. Thế giới Bảo minh ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Chiếu. Thế giới Thường huân hương ở phương Đông có Đức Như Lai Hỏa Nhiên. Thế giới Thiện cát ở phương Đông có Đức Như Lai Tam Giới Tự Tại Lực. Thế giới Vô úy ở phương Đông có Đức Như Lai Minh Luân. Thế giới Thường huyền ở phương Đông có Đức Như Lai Không Tánh Tự Tại. Thế giới An vương ở phương Đông có Đức Như Lai Tận Tự Tại Lực. Thế giới Phổ ly ở phương Đông có Đức Như Lai Cổ Âm Vương. Thế giới An ẩn ở phương Đông có Đức Như Lai Phổ Tự Tại. Thế giới Đà-

la-ni ở phương Đông có Đức Như Lai Sơn Vương. Thế giới Diệu đẳng ở phương Đông có Đức Như Lai An Lập Vương. Thế giới Diệu nghiêm ở phương Đông có Đức Phật Như Lai Tự Tại Nghiêm. Thế giới Ỷ tức ở phương Đông có Đức Như Lai Tích Chư Công Đức. Thế giới Ái ở phương Đông có Đức Phật Như Lai Bảo Đức Thành Tựu. Thế giới Liệt túc ở phương Đông có Đức Như Lai Trí Sinh Đức. Thế giới Liệt túc nghiêm ở phương Đông có Đức Như Lai Trí Sinh Đức Tụ. Thế giới Liên hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Hoa Sinh Vương. Thế giới Chúng hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Thượng Pháp Tự Tại. Thế giới Bạch liên hoa phú ở phương Đông có Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh. Thế giới Quảng ở phương Đông có Đức Như Lai Hương Tượng Vương. Thế giới Thượng diệu ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Lượng Minh. Thế giới Chúng hương ở phương Đông có Đức Như Lai Liên Hoa Tụ. Thế giới Đảm bặt chúng ở phương Đông có Đức Như Lai Chiên-đàn Đức. Thế giới Bảo tạng ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Tụ. Thế giới Minh tuệ ở phương Đông có Đức Như Lai Thượng Minh Tuệ. Thế giới Thiện trụ ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Đức Sinh. Thế giới Chúng đa ở phương Đông có Đức Như Lai Minh Tướng. Thế giới Ái hương ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Đức Tích. Thế giới Ái tích ở phương Đông có Đức Như Lai Chúng Đức Sinh. Thế giới Chúng liên hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Hoa Sinh Đức. Thế giới Kim cang phú ở phương Đông có Đức Như Lai Trì Cự. Thế giới Bảo võng phú ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Sinh. Thế giới Ly úy ở phương Đông có Đức Như Lai Cực Cao Vương. Thế giới Nhất cái ở phương Đông có Đức Như Lai Túc Vương. Thế giới Chúng tạp ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Di-lâu. Thế giới Diệu hỷ ở phương Đông có Đức Như Lai Hư Tịnh Vương. Thế giới Khả nghinh ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Lượng Âm. Thế giới Diệu âm hương ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Lượng Minh. Thế giới Thượng thanh tịnh ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Di-lâu. Thế giới Chiếu minh ở phương Đông có Đức Như Lai Tạp Bảo Hoa Nghiêm. Thế giới Bảo hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Ly Cấu Nghiêm. Thế giới Kim cang ở phương Đông có Đức Như Lai Kim Hoa. Thế giới Kim quang ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Quật. Thế giới Chúng kiên cố ở phương Đông có Đức Như Lai Tạp Hoa Sinh. Thế giới Chúng hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Hoa Cái. Thế giới Chúng liên hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Bất Hư Nghiêm. Thế giới Phạm đức ở phương Đông có Đức Như Lai Phạm Âm. Thế giới Trụ xứ ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Ngại Nhãn. Thế giới Diệu thiền ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Tướng Âm. Thế giới Đức trụ ở phương Đông có Đức Như Lai Vô

Biên Công Đức Thành Tựu. Thế giới Bảo trụ ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Sinh Đức. Thế giới Hỷ ở phương Đông có Đức Như Lai Liên Hoa Sinh Đức. Thế giới Liên hoa sinh ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Thượng. Thế giới Diệu minh ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Minh. Thế giới Giác ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Di-lâu. Thế giới Nguyệt đăng ở phương Đông có Đức Như Lai Đăng Cao Đức. Thế giới Tinh tú đức ở phương Đông có Đức Như Lai Trí Sinh Đức. Thế giới Cự ở phương Đông có Đức Như Lai Cự Đăng. Thế giới Trí tích ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Thượng Quang. Thế giới Xuất sinh ở phương Đông có Đức Như Lai Vương Minh. Thế giới Nhất cái ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Nhãn. Thế giới Tích đức ở phương Đông có Đức Phật Như Lai Hoa Sinh Đức. Thế giới Sa-la ở phương Đông có Đức Như Lai Sa-la Vương. Thế giới Thiện trụ ở phương Đông có Đức Như Lai Sư Tử. Thế giới Khuyến trợ ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Di-lâu. Thế giới Liên hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Tần-bà-thi. Thế giới Nhiếp xứ ở phương Đông có Đức Như Lai Y Vương. Thế giới Thiện đức ở phương Đông có Đức Như Lai Thượng Thiện Đức. Thế giới Diệu hương ở phương Đông có Đức Như Lai Thượng Hương Đức. Thế giới Hương đức ở phương Đông có Đức Như Lai Hương Tướng. Thế giới Chiên-đàn ở phương Đông có Đức Như Lai Chiên-đàn Quật. Thế giới Bảo võng phú ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Minh. Thế giới Kim cang phú ở phương Đông có Đức Như Lai Tăng Thập Quang Phật Hoa Xuất. Thế giới Liên hoa võng phú ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Tự Tại Lực. Thế giới Chúng hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Uy Hoa Sinh Cao Vương. Thế giới Chiếu minh ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Võng. Thế giới Nguyệt đăng ở phương Đông có Đức Như Lai An Lập Vương. Thế giới Chiên-đàn hương ở phương Đông có Đức Như Lai Thượng Hương Vương. Thế giới Lâu các ở phương Đông có Đức Như Lai Thí Nhất Thiết Lạc. Thế giới Tạp quật ở phương Đông có Đức Như Lai Kiến Nhất Thiết Duyên. Thế giới Ly tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Bất Hư Xưng. Thế giới Khả kính ở phương Đông có Đức Như Lai Hoại Chư Kinh Úy. Thế giới Kim minh ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Minh. Thế giới Chúng lạc ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Không Nghiêm Đức. Thế giới Nhất hoa cái ở phương Đông có Đức Như Lai Cái Nghiêm. Thế giới Vô cấu ở phương Đông có Đức Như Lai Không Tướng. Thế giới Quảng đại ở phương Đông có Đức Như Lai Uy Hoa Sinh Đức. Thế giới Thiện tích ở phương Đông có Đức Như Lai Thiện Đức. Thế giới Diệu hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Tịnh Nhãn. Thế giới Vô biên ở phương Đông có Đức Như Lai Tối Cao Đức Di-lâu.

Thế giới Thiện sinh ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Thắng Tướng. Thế giới A-kiệt-lưu hương ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Hương Di-lâu. Thế giới Đa-già-lưu Hương ở phương Đông có Đức Như Lai Nguyệt Văn Vương. Thế giới Thượng diệu ở phương Đông có Đức Như Lai Thượng Di-lâu. Thế giới Danh hỷ ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Sinh Đức. Thế giới Minh ở phương Đông có Đức Như Lai Danh Văn Di-lâu. Thế giới Nhuyến mỹ ở phương Đông có Đức Như Lai Mỹ Đức. Thế giới Thiện hương ở phương Đông có Đức Như Lai Phạm Đức. Thế giới Đế tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Ngại Nhãn. Thế giới Thiện xứ ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Đức Tích. Thế giới Bất tư nghị đức ở phương Đông có Đức Như Lai Uy Đức Vương. Thế giới Tập tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Thiện Tư Nguyện Uy. Thế giới Tinh tú vương ở phương Đông có Đức Như Lai Tịnh Vương. Thế giới Trí hương ở phương Đông có Đức Như Lai Trí Tụ. Thế giới Đức xứ ở phương Đông có Đức Như Lai Bà-ha Vương. Thế giới Thiện ái ở phương Đông có Đức Như Lai Điều Ngự. Thế giới Liên hoa xuất ở phương Đông có Đức Như Lai Tối Cao Đức. Thế giới Vô biên đức Sinh ở phương Đông có Đức Như Lai Thị Chúng Sinh Thâm Tâm. Thế giới Hoan hỷ ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Đức Bảo. Thế giới Ỷ tức ở phương Đông có Đức Như Lai Diệt Chư Thọ Tự Tại. Thế giới Danh lạc ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Ngại Quang. Thế giới Thiện thành ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Ngại Quang Phật Hoa Sinh Đức. Thế giới Phổ đức thành tựu ở phương Đông có Đức Như Lai Nhất Thiết Duyên Trung Tự Tại Hiện Phật Tướng. Thế giới Chúng tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Lạc Vô Tướng. Thế giới Vô tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Diệu Hóa Âm. Thế giới Vô tướng hải ở phương Đông có Đức Như Lai Hoa Thượng. Thế giới Tạp tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Đức. Thế giới Bảo sinh ở phương Đông có Đức Như Lai Hải Di-lâu. Thế giới Quảng đại ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Cấu Ý. Thế giới Danh hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Trí Hoa Sinh. Thế giới Hư không tịnh ở phương Đông có Đức Như Lai Cực Cao Đức Tụ. Thế giới Vô tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Tịch Diệt. Thế giới Diệu lạc ở phương Đông có Đức Như Lai Ly Dục Tự Tại. Thế giới Đức tích ở phương Đông có Đức Như Lai Bất Tư Nghị Đức Sinh. Thế giới Đại an ở phương Đông có Đức Như Lai Hỷ Sinh Đức. Thế giới Tán xích liên hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Lưu Hương. Thế giới A-kiệt-lưu Quang ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Ngại Hương Quang. Thế giới Chúng quy ở phương Đông có Đức Như Lai Vân Cổ Vương. Thế giới Công đức tích ở phương Đông có Đức Như Lai Công Đức Sinh Đức. Thế giới Thuần lạc ở phương Đông có

Đức Như Lai Vô Biên Hạnh Tự Tại. Thế giới Diệu âm ở phương Đông có Đức Như Lai Tu-di Kiên. Thế giới Hương tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Thượng Hương Di-lâu. Thế giới Trợ hương ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Quang. Thế giới Điều ngự ở phương Đông có Đức Như Lai Phổ Quán. Thế giới Nguyệt ở phương Đông có Đức Như Lai Nhật Nguyệt Đăng. Thế giới Chiếu minh ở phương Đông có Đức Như Lai Minh Đăng. Thế giới Thiện minh ở phương Đông có Đức Như Lai Chấn Uy Đức. Thế giới Chúng hương ở phương Đông có Đức Như Lai Thiện Chúng. Thế giới Kim cang ở phương Đông có Đức Như Lai Kim Cang Sinh. Thế giới Âm thanh ở phương Đông có Đức Như Lai Trí Tự Tại Vương. Thế giới A-lâu-na ở phương Đông có Đức Như Lai Minh Vương. Thế giới A-lâu-na tích ở phương Đông có Đức Như Lai Diệu Minh. Thế giới Nhu nhuyến ở phương Đông có Đức Như Lai Sa-la Vương. Thế giới Thiện Lập ở phương Đông có Đức Như Lai Tu-di Vương. Thế giới Thanh tịnh ở phương Đông có Đức Như Lai Hư Di-lâu. Thế giới Uy đức sinh ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Uy Đức. Thế giới Thiện tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Thượng Thiện Đức. Thế giới Phạm đức ở phương Đông có Đức Như Lai Phạm Âm Thanh. Thế giới Hoa đức ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Hoa. Thế giới Liên hoa đức ở phương Đông có Đức Như Lai Liên Hoa Sinh Đức. Thế giới Chiên-đàn ở phương Đông có Đức Như Lai Chiên-đàn Hương. Thế giới Danh hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Như Tu-di. Thế giới Kim hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Thượng Nghiêm. Thế giới Bảo minh ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Cái. Thế giới Hương di-lâu ở phương Đông có Đức Như Lai Hương Tượng. Thế giới Tạp tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Tự Tại Lực. Thế giới Thanh tịnh ở phương Đông có Đức Như Lai Bất Hư Xưng. Thế giới Công đức xứ ở phương Đông có Đức Như Lai Bất Tư Nghị Công Đức Vương. Thế giới Hữu đức ở phương Đông có Đức Như Lai Tạp Hoa. Thế giới An ẩn ở phương Đông có Đức Như Lai An Vương. Thế giới Tối cao ở phương Đông có Đức Như Lai Hoa Tối Cao Đức. Thế giới Động ở phương Đông có Đức Như Lai Thường Bi. Thế giới Thường động ở phương Đông có Đức Như Lai Dược Vương. Thế giới Phổ hư không ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Tự Tại Lực. Thế giới Lưu ly minh ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Quang. Thế giới Kim minh ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Minh. Thế giới Vô tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Ngôn Âm Tự Tại. Thế giới Liên hoa cái ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Hư Không Tự Tại. Thế giới Cái hành liệt ở phương Đông có Đức Như Lai Túc Vương. Thế giới Bảo võng phú ở phương Đông có Đức Như Lai Thượng Hương. Thế giới

Chân kim ở phương Đông có Đức Như Lai Hư Không Đức. Thế giới Thanh tịnh ở phương Đông có Đức Như Lai Cực Cao Đức. Thế giới Vô ưu ở phương Đông có Đức Như Lai Tác Phương. Thế giới Tinh tú ở phương Đông có Đức Như Lai Cực Cao Di-lâu. Thế giới Tạp tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Ngại Nhãn. Thế giới Hương lưu ở phương Đông có Đức Như Lai Sa-già. Thế giới Chúng hương ở phương Đông có Đức Như Lai Trì Cự. Thế giới Chiên-đàn hương ở phương Đông có Đức Như Lai Hỏa Tướng. Thế giới Thiện hỷ ở phương Đông có Đức Như Lai Thiện Tịnh Đức Quang. Thế giới Hỷ sinh ở phương Đông có Đức Như Lai Trí Tụ. Thế giới Lưu bố ở phương Đông có Đức Như Lai Lưu Bố Lực Vương. Thế giới Đại đức ở phương Đông có Đức Như Lai Công Đức Vương Minh. Thế giới Kiên cố ở phương Đông có Đức Như Lai Hiện Trí. Thế giới Bất thoái ở phương Đông có Đức Như Lai Hoa Cao Sinh Đức. Thế giới Thiện phân biệt ở phương Đông có Đức Như Lai Bảo Hỏa. Thế giới Ưu-bát-la ở phương Đông có Đức Như Lai Xích Liên Hoa Đức. Thế giới Si cái ở phương Đông có Đức Như Lai Hoại Nhất Thiết Nghi. Thế giới Diệu ở phương Đông có Đức Như Lai Thiện Chúng. Thế giới Chúng đức ở phương Đông có Đức Như Lai Câu-lưu-tôn. Thế giới Diệu thiện ở phương Đông có Đức Như Lai Tướng Vương. Thế giới Diệu hương ở phương Đông có Đức Như Lai Liên Hoa Đức Sinh. Thế giới Thiện tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Phóng Quang. Thế giới Vân âm ở phương Đông có Đức Như Lai Di-lặc. Thế giới Quang minh ở phương Đông có Đức Như Lai Liên Hoa Quang Minh. Thế giới Danh xưng ở phương Đông có Đức Như Lai Thượng Pháp Vương Tướng. Thế giới Đế thích ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Lực. Thế giới Liên hoa ở phương Đông có Đức Như Lai Xưng Sơn Hải. Thế giới Hỷ ở phương Đông có Đức Như Lai Thích-ca Văn. Thế giới Thường nghiêm ở phương Đông có Đức Như Lai Bất Hư Kiến. Thế giới Lưu bố ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Ngại Âm Thanh. Thế giới Thường ngôn ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Lượng Danh Minh Đức. Thế giới Bạch tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Phân Biệt Nghiêm. Thế giới Chiên-đàn hương ở phương Đông có Đức Như Lai Vô Biên Quang. Thế giới Ca-sa tướng ở phương Đông có Đức Như Lai Diệu Nhãn. Thế giới Kiên cố bảo ở phương Đông có Đức Như Lai Thọ Vô Tận Tràng. Thế giới Nhân-đà-la ở phương Đông có Đức Như Lai Bất Biến Động Nguyệt.

❑

KINH BẤT TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM

QUYỂN HẠ

Về phương Nam, cách đây trăm ngàn vạn ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Tạp chủng bảo cẩm, nơi ấy có Đức Như Lai Thọ Căn Hoa Hương. Về phương Nam, cách đây vô số trăm ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Chư hảo trang nghiêm sức, nơi ấy có Đức Như Lai Bảo Tôn. Về phương Nam, cách đây trăm ngàn vạn ức cõi Phật, có thế giới tên là Tiêu minh đẳng, nơi ấy có Đức Như Lai Sơ Phát Tâm Ly Khủng Bố Siêu Thủ. Về phương Nam, cách đây mười tám ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Nghiêm tịnh, nơi ấy có Đức Như Lai Ly Cấu Tịnh. Về phương Nam, cách đây năm mươi vạn cõi Phật, có thế giới tên là Bảo tích, nơi ấy có Đức Như Lai Bảo Tích Thị Hiện. Thế giới Hoan hỷ ở phương Nam có Đức Như Lai Chiên-đàn. Thế giới Trang nghiêm ở phương Nam có Đức Như Lai Nghiêm Tịnh. Thế giới Ly ưu ở phương Nam có Đức Như Lai Vô Ưu Đức. Thế giới Chư dục tịnh ở phương Nam có Đức Như Lai Vô Cấu Xưng. Thế giới Bảo thành ở phương Nam có Đức Như Lai Bảo Thể Phẩm. Thế giới Lạc lâm ở phương Nam có Đức Như Lai Bất Xả Lạc Tinh Tấn. Thế giới Hoa tích ở phương Nam có Đức Như Lai Phổ Hoa. Thế giới Phật biện ở phương Nam có Đức Như Lai Vô Lượng Đức Bảo Biện. Thế giới Bảo tịnh ở phương Nam có Đức Như Lai Bảo Diệm. Thế giới Chân châu ở phương Nam có Đức Như Lai Nhật Nguyệt Đăng Minh. Thế giới Giới quang thế ở phương Nam có Đức Như Lai Tu-di. Thế giới Âm hưởng ở phương Nam có Đức Như Lai Đại Tu-di. Thế giới Tử ma kim ở phương Nam có Đức Như Lai Siêu Xuất Tu-di. Thế giới Sắc tượng kiến ở phương Nam có Đức Như Lai Dụ Như Tu-di. Thế giới Châu quang ở phương Nam có Đức Như Lai Hương Tượng. Thế giới Đắc dũng lực ở phương Nam có Đức Như Lai Vi Nhiễu Hương Huân. Thế giới Vô cấu quang ở phương Nam có Đức Như Lai Tịnh Quang. Thế giới Pháp giới ở phương Nam có Đức Như Lai Pháp Tối. Thế giới Tinh tự tại vương ở phương Nam có Đức Như Lai Hương Tự Tại Vương. Thế giới Chánh trực ở phương Nam có Đức Như Lai Đại Tập. Thế giới Quảng bác ở phương Nam có Đức Như Lai Hương Quang Minh.

Thế giới Quảng viễn ở phương Nam có Đức Như Lai Hỏa Quang. Thế giới Vô tế ở phương Nam có Đức Như Lai Vô Lượng Quang Minh. Thế giới Kiên cố ở phương Nam có Đức Như Lai Khai Quang. Thế giới Mã não ở phương Nam có Đức Như Lai Nguyệt Đăng Quang. Thế giới Diệu hương ở phương Nam có Đức Như Lai Nguyệt Quang. Thế giới Nhật quang ở phương Nam có Đức Như Lai Nhật Nguyệt Quang Minh. Thế giới Kim châu quang minh ở phương Nam có Đức Như Lai Hỏa Quang. Thế giới Chúng sắc tượng ở phương Nam có Đức Như Lai Tập Âm. Thế giới Chúng tụ ở phương Nam có Đức Như Lai Tối Uy Nghi. Thế giới Thắng chiến siêu độ vô cực ở phương Nam có Đức Như Lai Quang Minh Tôn. Thế giới Âm hưởng ở phương Nam có Đức Như Lai Liên Hoa Quân. Thế giới Nguyệt quang ở phương Nam có Đức Như Lai Liên Hoa Hưởng. Thế giới Thiên tự tại ở phương Nam có Đức Như Lai Đa Bảo. Thế giới Liên hoa ở phương Nam có Đức Như Lai Sư Tử Hống. Thế giới Minh tinh ở phương Nam có Đức Như Lai Sư Tử Âm. Thế giới Vô ưu ở phương Nam có Đức Như Lai Tinh Tấn Quân. Thế giới Kim cang tụ ở phương Nam có Đức Như Lai Kim Cang Dũng Dước. Thế giới Minh châu ở phương Nam có Đức Như Lai Độ Nhất Thiết Thiền Tuyệt Chúng Nghi. Thế giới Hương hoa huân ở phương Nam có Đức Như Lai Bảo Đại Thị Tùng. Thế giới Danh hỷ ở phương Nam có Đức Như Lai Vô Ưu. Thế giới Ai sắc ở phương Nam có Đức Như Lai Địa Lực Trì Dũng. Thế giới Nhất đại ở phương Nam có Đức Như Lai Tối Dũng Dước. Thế giới Chiên-đàn quang ở phương Nam có Đức Như Lai Tự Tại Vương. Thế giới Nhất thiết kỹ nhạc chấn động ở phương Nam có Đức Như Lai Vô Lượng Âm. Thế giới Quang minh ở phương Nam có Đức Như Lai Đỉnh Quang. Thế giới Nhất thiết hương ở phương Nam có Đức Như Lai Bảo Quang. Đức Như Lai Hư Không Trụ ở phương Nam. Đức Như Lai Thường Diệt Độ ở phương Nam. Đức Như Lai Nhất Thiết Đức Nghiêm ở phương Nam. Đức Như Lai Cự Chiếu Thiên Sư ở phương Nam. Đức Như Lai Bảo Thọ Quang Minh ở phương Nam. Đức Như Lai Hô-na Tăng ở phương Nam. Đức Như Lai Liên Hoa Đề ở phương Nam. Đức Như Lai A-đâu-tam-da Tam-phật-đà ở phương Nam. Đức Như Lai Nhật Nguyệt Đăng ở phương Nam. Đức Như Lai Danh Văn Quang ở phương Nam. Đức Như Lai Đại Diệm Kiên ở phương Nam. Đức Như Lai Tu-di Đăng ở phương Nam. Đức Như Lai Vô Lượng Tinh Tấn ở phương Nam. Đức Như Lai Kim Cang Tạng ở phương Nam. Đức Như Lai Thuần Bảo Tạng ở phương Nam. Đức Như Lai Thích-ca Văn ở phương Nam. Thế giới Kiên cố lạc ở phương Nam có Đức Như Lai Phong Tràng. Thế giới Liên hoa ở phương Nam có Đức Như Lai Vô Tận Nguyệt.

Về phương Tây, cách đây trăm ngàn vạn ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Thắng nguyệt minh, nơi ấy có Đức Như Lai Tạo Vương Thần Thông Diệm Hoa. Về phương Tây, cách đây trăm ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Thủy tinh, nơi ấy có Đức Như Lai Tịnh Tôn. Về phương Tây, cách đây vô lượng cõi Phật, có thế giới tên là Phổ lạc, nơi ấy có Đức Như Lai Ly Cấu Tam Thế Vô Ngại Nghiêm. Về phương Tây, cách đây chín mươi chín ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Quang minh tràng, nơi ấy có Đức Như Lai Quang Minh Vương. Thế giới Lạc vi ở phương Tây có Đức Như Lai Diệu Lạc. Thế giới Tịnh phục tịnh ở phương Tây có Đức Như Lai Việt Tịnh. Thế giới Anh lạc ở phương Tây có Đức Như Lai Vô Ngại. Thế giới Thiện tuyển trạch ở phương Tây có Đức Như Lai Kim Cang Bộ Tích. Thế giới Diệt ác ở phương Tây có Đức Như Lai Bảo Sơn. Thế giới Tiêu chư độc thích ở phương Tây có Đức Như Lai Phổ Độ Không. Thế giới Bảo cẩm ở phương Tây có Đức Như Lai Bảo Thành. Thế giới Hoa lâm ở phương Tây có Đức Như Lai Tập Tinh Tấn. Thế giới Cực lạc ở phương Tây có Đức Như Lai A-di-đà. Thế giới Tư-di tượng ở phương Tây có Đức Như Lai Hoa Nghiêm Thần Thông. Thế giới Chiếu diệu ở phương Tây có Đức Như Lai Phổ Minh. Thế giới Trang nghiêm ở phương Tây có Đức Như Lai Kiến Nhã Đăng Minh Vương. Thế giới Vô ưu ở phương Tây có Đức Như Lai Ly Ưu. Thế giới Tịch định ở phương Tây có Đức Như Lai Cát Tường. Thế giới Phá nhất thiết trần ở phương Tây có Đức Như Lai Thù Thắng. Thế giới Phục nhất thiết ma ở phương Tây có Đức Như Lai Tập Âm. Đức Như Lai Độ Nhất Thiết Thế Gian Khổ Não ở phương Tây. Đức Như Lai Nê-hoàn Hoa ở phương Tây. Đức Như Lai Chư Bảo Bàn ở phương Tây. Đức Như Lai A-di-đà ở phương Tây. Đức Như Lai Vô Lượng Tướng ở phương Tây. Đức Như Lai Vô Lượng Tràng ở phương Tây. Đức Như Lai Đại Quang ở phương Tây. Đức Như Lai Đại Minh ở phương Tây. Đức Như Lai Bảo Tướng ở phương Tây. Đức Như Lai Tịnh Quang ở phương Tây. Đức Như Lai Vô Lượng Minh ở phương Tây. Đức Như Lai Vô Lượng Hoa ở phương Tây. Đức Như Lai Vô Lượng Quang ở phương Tây. Đức Như Lai Vô Lượng Quang Minh ở phương Tây. Đức Như Lai Vô Lượng Tự Tại Lực ở phương Tây. Đức Như Lai Vô Lượng Lực ở phương Tây. Đức Như Lai Nhất Cái ở phương Tây. Đức Như Lai Cái Hành ở phương Tây. Đức Như Lai Bảo Cái ở phương Tây. Đức Như Lai Túc Vương ở phương Tây. Đức Như Lai Thiện Túc ở phương Tây. Đức Như Lai Minh Luân ở phương Tây. Đức Như Lai Minh Vương ở phương Tây. Đức Như Lai Cao Quảng Đức ở phương Tây. Đức Như Lai Vô Biên Quang ở phương Tây. Đức Như Lai Tự Tại Vương ở phương Tây. Đức Như Lai Tự Tại Lực ở phương Tây. Đức Như Lai Vô Ngại Âm Thanh ở

phương Tây. Đức Như Lai Đại Vân Quang ở phương Tây. Đức Như Lai Võng Tụ ở phương Tây. Đức Như Lai Giác Hoa Quang ở phương Tây. Đức Như Lai Liên Hoa Tự Tại ở phương Tây. Đức Như Lai Sơn Vương ở phương Tây. Đức Như Lai Nguyệt Chúng Tăng Thượng ở phương Tây. Đức Như Lai Phóng Quang ở phương Tây. Đức Như Lai Diệu Kiên ở phương Tây. Đức Như Lai Bất Hư Kiến ở phương Tây. Đức Như Lai Đảnh Sinh Vương ở phương Tây. Đức Như Lai Liên Hoa Sinh ở phương Tây. Đức Như Lai Thích-ca Văn ở phương Tây. Đức Như Lai A-di-đà ở phương Tây. Thế giới Kiên cố bảo vương ở phương Tây có Đức Như Lai Thanh Bạch. Thế giới Chúng bảo ở phương Tây có Đức Như Lai Bất Động Nguyệt.

Về phương Bắc, cách đây trăm ngàn vạn ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Quốc liễu bảo võng, nơi ấy có Đức Như Lai Nguyệt Điện Thanh Tịnh. Về phương Bắc, cách đây bảy mươi hai ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Kiên yếu, nơi ấy có Đức Như Lai Phạm Tuệ. Về phương Bắc, cách đây sáu mươi sáu ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Hoa tích, nơi ấy có Đức Như Lai Giác Tích. Thế giới Bất động chuyển ở phương Bắc có Đức Như Lai Chiếu Ý. Thế giới Trụ thanh tịnh ở phương Bắc có Đức Như Lai Chánh Ý. Thế giới Giác biện ở phương Bắc có Đức Như Lai Bảo Trí Thủ. Thế giới Hóa thành ở phương Bắc có Đức Như Lai Vô Nhiễm. Thế giới Phổ quang ở phương Bắc có Đức Như Lai Dũng Biện. Thế giới Chiêm bội ở phương Bắc có Đức Như Lai Diệt Ý Căn. Thế giới Danh thắng ở phương Bắc có Đức Như Lai Thắng Vương. Thế giới Vô khủng cụ ở phương Bắc có Đức Như Lai Vô Úy. Thế giới Đạo lâm ở phương Bắc có Đức Như Lai Hành Tinh Tấn. Thế giới Nhật chuyển ở phương Bắc có Đức Như Lai Tế Nhật Nguyệt Quang. Thế giới Chúng bảo cẩm ở phương Bắc có Đức Như Lai Vô Lượng Đức Bảo Quang. Thế giới Thiện hành liệt ở phương Bắc có Đức Như Lai Bất Hư Xưng. Đức Như Lai Vân Tự Tại ở phương Bắc. Đức Như Lai Câu Tỏa ở phương Bắc. Đức Như Lai Ca-thiền-na ở phương Bắc. Đức Như Lai A-ca-đầu Hoa ở phương Bắc. Đức Như Lai Chư Dục Vô Thoát Na ở phương Bắc. Đức Như Lai Diệm Kiên ở phương Bắc. Đức Như Lai Tối Thắng Âm ở phương Bắc. Đức Như Lai Nan Thắng ở phương Bắc. Đức Như Lai Nhật Sinh ở phương Bắc. Đức Như Lai Võng Minh ở phương Bắc. Đức Như Lai Kim Cang Tạng ở phương Bắc. Thế giới Kiên cố ở phương Bắc có Đức Như Lai Kim Cang Kiên Cường Tiêu Phục Hoại Tán. Thế giới Ma-ni quang ở phương Bắc có Đức Như Lai Bảo Hỏa. Thế giới A-kiệt-lưu hương ở phương Bắc có Đức Như Lai Bảo Nguyệt. Thế giới Hoan hỷ ở phương Bắc có Đức Như Lai Hiền Tối. Thế

giới Hiện nhập ở phương Bắc có Đức Như Lai Bảo Liên Hoa Xuất. Thế giới Phong nghiêm ở phương Bắc có Đức Như Lai Nội Phong Nghiêm Vương. Đức Như Lai Bất Hư Tự Tại Lực ở phương Bắc. Đức Như Lai Bất Hư Quang ở phương Bắc. Đức Như Lai Vô Biên Tinh Tấn ở phương Bắc. Đức Như Lai Sa-la Vương ở phương Bắc. Đức Như Lai Bảo Sa-la Vương ở phương Bắc. Đức Như Lai Nhất Cái Nghiêm ở phương Bắc. Đức Như Lai Bảo Kiên ở phương Bắc. Đức Như Lai Chiên-đàn Quật ở phương Bắc. Đức Như Lai Chiên-đàn Hương ở phương Bắc. Đức Như Lai Vô Biên Minh ở phương Bắc. Đức Như Lai Minh Luân ở phương Bắc. Đức Như Lai Di-lâu Nghiêm ở phương Bắc. Đức Như Lai Vô Ngại Nhãn ở phương Bắc. Đức Như Lai Vô Biên Nhãn ở phương Bắc. Đức Như Lai Bảo Sinh ở phương Bắc. Chư Đức Như Lai ở phương Bắc. Đức Như Lai Giác Hoa Sinh ở phương Bắc. Đức Như Lai Thiện Trụ Ý ở phương Bắc. Đức Như Lai Vô Biên Lực ở phương Bắc. Đức Như Lai Bất Hư ở phương Bắc. Đức Như Lai Bảo Lực ở phương Bắc. Đức Như Lai Vô Biên Nghiêm ở phương Bắc. Đức Như Lai Vô Biên Đức Nghiêm ở phương Bắc. Đức Như Lai Hư Không Quang ở phương Bắc. Đức Như Lai Vô Tướng Âm ở phương Bắc. Đức Như Lai Dược Vương ở phương Bắc. Đức Như Lai Vô Kinh ở phương Bắc. Đức Như Lai Ly Bố Úy ở phương Bắc. Đức Như Lai Minh Vương ở phương Bắc. Đức Như Lai Quán Giác Hoa Sinh ở phương Bắc. Đức Như Lai Hư Không Tánh ở phương Bắc. Đức Như Lai Hư Không Âm ở phương Bắc. Đức Như Lai Hư Không Nghiêm Sinh ở phương Bắc. Đức Như Lai Thích-ca Văn ở phương Bắc. Thế giới Kiên cố ở phương Bắc có Đức Như Lai Uy Nghi Tràng. Thế giới Ưu-bát-la ở phương Bắc có Đức Như Lai Hương Phong Nguyệt.

Về phương Đông bắc, cách đây chín mươi chín ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Tịnh quán, nơi ấy có Đức Như Lai Pháp Quán. Về phương Đông bắc, cách đây mười một hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Nhẫn tuệ, nơi ấy có Đức Như Lai Hương Tận. Về phương Đông bắc, cách đây tám hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Vô cấu, nơi ấy có Đức Như Lai Đẳng Hành. Thế giới Bạt sở niệm ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Hoại Ma-la Võng Độc Bộ. Thế giới Nhất thiết trụ ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Kiến Đại Âm Phổ Chí. Thế giới Thanh hoa ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Bi Tinh Tấn. Thế giới Diệm khí ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Cố Thọ. Thế giới Lạc bạch giao lộ ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Bảo Cái Siêu Quang. Thế giới Tịnh trụ ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Không Vực Ly Cấu Tâm. Thế giới Chiếu diệu ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Phổ

Thế. Thế giới Ái kiến ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Tôn Tự Tại. Thế giới Phong thạnh ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Cát Tường Nghĩa. Thế giới Vô cấu ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Ly Cấu. Thế giới Chúng quy ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Diệt Nhất Thiết Ưu. Thế giới Ly nhất thiết ưu ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Ly Ưu. Thế giới Hỷ lạc ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Hỷ Sinh Đức. Thế giới An ẩn ở phương Đông bắc có Đức Như Lai An Vương. Thế giới Kim võng phú ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Thượng Di Lâu. Thế giới Hương minh ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Diệu Hương. Thế giới Bảo tụ ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Kiều-trần-nhã. Thế giới Kiên cố ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Thế Đức. Thế giới Thanh liên hoa ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Xích Liên Hoa Đức. Thế giới Bạch liên hoa ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Bạch Liên Hoa Sinh. Thế giới Đại âm ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Đại Âm Nhãn. Thế giới Hương nghiêm ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Thượng Chúng. Thế giới Chúng minh ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Vô Biên Minh. Thế giới Chiên-đàn hương ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Nguyệt Xuất Quang. Thế giới Minh ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Danh Lưu Thập Phương. Thế giới Nguyệt ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Tinh Tú Vương. Thế giới Phổ minh đức ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Vô Biên Quang Minh. Thế giới Hương minh ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Thượng Hương Di-lâu. Thế giới Vô úy ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Ly Bố Úy. Thế giới Thượng an ẩn ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Sinh Đức. Thế giới Vô biên minh ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Vô Biên Công Đức Nguyệt. Thế giới Trang nghiêm ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Nhất Thiết Công Đức Nghiêm. Thế giới Liên hoa tán ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Hoa Vương. Thế giới Ly tướng ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Bất Hoại Tướng. Thế giới Kiên cố ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Tông Thủ Quang. Thế giới Lạc hý ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Đại Uy Đức Liên Hoa Sinh Vương. Thế giới Lạc ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Vô Dị Sinh Hành. Thế giới Hỷ ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Nhất Thiết Trí Thượng. Thế giới Lạc đức ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Hư Không Tịnh Vương. Thế giới Hỷ lạc ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Vô Tướng Âm Thanh. Thế giới Ta-bà ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Bảo Tối Cao Đức. Thế giới Phạm chúng ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Phạm Đức. Thế giới Chúng hương ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Vô Ngại Hương Tượng. Thế giới Chúng hoa ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Di-lâu Minh. Thế giới Nhiên đăng ở phương Đông bắc có Đức Như Lai

Đại Đăng. Thế giới Tác danh văn ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Hoa Thượng Quang. Thế giới Đa lạc ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Tác Danh Văn. Thế giới An lập ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Danh Từ. Thế giới Sa-la ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Sa-la Vương. Thế giới Chiếu minh ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Vô Biên Quang. Đức Như Lai Hoại Nhất Thiết Thế Gian Bố Úy ở phương Đông bắc. Đức Như Lai Sư Tử Hống ở phương Đông bắc. Đức Như Lai Kim Cang Tạng ở phương Đông bắc. Đức Như Lai A-súc ở phương Đông bắc. Đức Như Lai Kiên Cố Thanh Liên Hoa ở phương Đông bắc. Đức Như Lai Phạm Thiên ở phương Đông bắc. Đức Như Lai Tự Tại Tràng ở phương Đông bắc. Đức Như Lai Tướng Đức ở phương Đông bắc. Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni ở phương Đông bắc. Thế giới Tinh tú ở phương Đông bắc có Đức Như Lai Tinh Tú Nguyệt.

Về phương Đông nam, cách đây mười bốn hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Phạm âm, nơi ấy có Đức Như Lai Phạm Đức. Về phương Đông nam, cách đây bảy mươi bảy ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Nhân hiền, nơi ấy có Đức Như Lai Thiện Nhãn. Về phương Đông nam, cách đây ba ức cõi Phật, có thế giới tên là Tích bảo, nơi ấy có Đức Như Lai Thiện Tích. Thế giới Hiền thánh phổ tập ở phương Đông nam có Đức Như Lai Quán Thế Khổ. Thế giới Cực diệu ở phương Đông nam có Đức Như Lai Vi Diệu. Thế giới Thường chiếu diệu ở phương Đông nam có Đức Như Lai Sơ Phát Tâm Bất Thoái Chuyển Luân Thành Thủ. Thế giới Đa sở tạo tác ở phương Đông nam có Đức Như Lai Đa Sở Niệm. Thế giới Phổ cẩm thể sắc ở phương Đông nam có Đức Như Lai Chúng Hoa. Thế giới Kim lâm ở phương Đông nam có Đức Như Lai Tận Tinh Tấn. Thế giới Đức vương ở phương Đông nam có Đức Như Lai Đức Minh Vương. Thế giới Vô ưu ở phương Đông nam có Đức Như Lai Trừ Chúng Thích Minh. Thế giới Vô duyệt ở phương Đông nam có Đức Như Lai Thủ Tịch. Đức Như Lai Bảo Thủ Mạc Năng Đương Thậm Quang Minh ở phương Đông nam. Thế giới Phật hoa sinh ở phương Đông nam có Đức Như Lai Nhất Thiết Duyên Trung Hiện Phật Tướng. Đức Như Lai Sư Tử Tướng ở phương Đông nam. Đức Như Lai Sư Tử Âm ở phương Đông nam. Đức Như Lai Vô Ưu Thủ ở phương Đông nam. Đức Như Lai Hưng Quang Minh ở phương Đông nam. Đức Như Lai Pháp Chủng Tôn ở phương Đông nam. Đức Như Lai Tuệ Vương ở phương Đông nam. Đức Như Lai Liên Hoa Phu Lực ở phương Đông nam. Đức Như Lai Vô Biên Duyên Trung Hiện Phật Tướng ở phương Đông nam. Đức Như Lai Võng Minh ở phương Đông nam. Đức Như Lai Vô Biên Minh ở phương Đông nam. Đức Như Lai Thượng Hoa ở phương Đông

nam. Đức Như Lai Bảo Sa-la ở phương Đông nam. Đức Như Lai Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân ở phương Đông nam. Đức Như Lai Kim Cang Tạng ở phương Đông nam. Đức Như Lai Hoa Tụ ở phương Đông nam. Đức Như Lai Tăng Thiên Quang ở phương Đông nam. Đức Như Lai Vô Thượng Quang ở phương Đông nam. Đức Như Lai Bất Động Lực ở phương Đông nam. Đức Như Lai Vô Biên Quang Lực ở phương Đông nam. Đức Như Lai Vô Biên Nguyện ở phương Đông nam. Đức Như Lai Vô Lượng Nguyện ở phương Đông nam. Đức Như Lai Vô Biên Tự Tại Lực ở phương Đông nam. Đức Như Lai Vô Định Nguyện ở phương Đông nam. Đức Như Lai Chuyển Thai ở phương Đông nam. Đức Như Lai Chuyển Chư Nạn ở phương Đông nam. Đức Như Lai Nhất Thiết Duyên Tu Hành ở phương Đông nam. Đức Như Lai Vô Duyên Trang Nghiêm ở phương Đông nam. Đức Phật Như Lai Hư Không ở phương Đông nam. Đức Như Lai Hữu Đức ở phương Đông nam. Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni ở phương Đông nam. Thế giới Kiên cố ma-ni ở phương Đông nam có Đức Như Lai Minh Tướng Tràng. Thế giới Diệu hạnh ở phương Đông nam có Đức Như Lai Tự Tại Thiên Nguyệt.

Về phương Tây nam, cách đây mười ba ức cõi Phật, có thế giới tên là Quảng Thắng, nơi ấy có Đức Như Lai Diệu Tích. Về phương Tây nam, cách đây mười một hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Nhất tướng, nơi ấy có Đức Như Lai Đẳng Tuệ. Về phương Tây nam, cách đây tám hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Vô lượng tạng, nơi ấy có Đức Như Lai Nhân Tuệ. Thế giới Phú bạch giao lộ ở phương Tây nam có Đức Như Lai Bảo Cái Chiếu Không. Thế giới Biến tịnh nhất thiết ở phương Tây nam có Đức Như Lai Vô Cực Thân. Thế giới Thiện tuyển trạch ở phương Tây nam có Đức Như Lai Thích Bảo Quang. Thế giới Vô cực bảo lâm ở phương Tây nam có Đức Như Lai Thượng Tinh Tấn. Thế giới Lạc thành ở phương Tây nam có Đức Như Lai Bảo Lâm. Thế giới Thiện quán ở phương Tây nam có Đức Như Lai Đại Ai Quán Chúng Sinh. Thế giới Lạc ngự ở phương Tây nam có Đức Như Lai Trí Thủ. Thế giới Tôn điều ở phương Tây nam có Đức Như Lai Ly Tỷ. Thế giới Phổ minh ở phương Tây nam có Đức Như Lai Vô Cấu. Thế giới Âm vũ ở phương Tây nam có Đức Như Lai Vũ Vương. Đức Như Lai Đại Tôn Vương ở phương Tây nam. Đức Như Lai Phạm Tướng ở phương Tây nam. Đức Như Lai Đế Tướng ở phương Tây nam. Đức Như Lai Sư Tử ở phương Tây nam. Đức Như Lai Diệu Bảo ở phương Tây nam. Đức Như Lai A-di-đà ở phương Tây nam. Thế giới Thiện Cát ở phương Tây nam có Đức Như Lai Thiện Cát. Đức Như Lai Cát Lợi Nghiêm ở phương Tây nam. Đức Như Lai Thi-khí ở phương Tây nam. Đức Như Lai

Thường Tinh Tấn ở phương Tây nam. Đức Như Lai Thiện Trụ ở phương Tây nam. Đức Như Lai Vô Biên Nghiêm ở phương Tây nam. Đức Như Lai Vô Tướng Nghiêm ở phương Tây nam. Đức Như Lai Phổ Nghiêm ở phương Tây nam. Đức Như Lai Đăng Minh ở phương Tây nam. Đức Như Lai Tạng Tụ ở phương Tây nam. Đức Như Lai Vô Biên Tượng ở phương Tây nam. Đức Như Lai Vô Biên Tinh Tấn ở phương Tây nam. Đức Như Lai Võng Quang ở phương Tây nam. Đức Như Lai Đại Thần Thông ở phương Tây nam. Đức Như Lai Minh Luân ở phương Tây nam. Đức Như Lai Quán Trí ở phương Tây nam. Đức Như Lai Bất Hư Thắng ở phương Tây nam. Đức Như Lai Hoại Chư Bố Úy ở phương Tây nam. Đức Như Lai Vô Biên Đức Minh Vương ở phương Tây nam. Đức Như Lai Ly Bố Úy ở phương Tây nam. Đức Như Lai Hoại Chư Oán Tặc ở phương Tây nam. Đức Như Lai Quá Chư Ma Giới ở phương Tây nam. Đức Như Lai Vô Lượng Hoa ở phương Tây nam. Đức Như Lai Trì Vô Lượng Đức ở phương Tây nam. Đức Như Lai Vô Lượng Âm Thanh ở phương Tây nam. Đức Như Lai Quang Tụ ở phương Tây nam. Đức Như Lai Minh Đức ở phương Tây nam. Đức Như Lai Ly Nhị Biên ở phương Tây nam. Đức Như Lai Vô Lượng Giác Hoa Quang ở phương Tây nam. Đức Như Lai Vô Lượng Thanh ở phương Tây nam. Đức Như Lai Minh Di-lâu ở phương Tây nam. Đức Như Lai Sa-la Vương ở phương Tây nam. Đức Như Lai Nhật Diện ở phương Tây nam. Đức Như Lai Diệu Nhãn ở phương Tây nam. Đức Như Lai Thượng Đức ở phương Tây nam. Đức Như Lai Bảo Hoa ở phương Tây nam. Đức Như Lai Bảo Sinh ở phương Tây nam. Đức Như Lai Nhật Hoa ở phương Tây nam. Đức Như Lai Nhất Thiết Chúng Sinh Nghiêm ở phương Tây nam. Đức Như Lai Chuyển Nhất Thiết Sinh Tử ở phương Tây nam. Đức Như Lai Vô Biên Biện Tài ở phương Tây nam. Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni ở phương Tây nam. Đức Như Lai Kim Cang Tạng ở phương Tây nam. Thế giới Kiên cố kim cang ở phương Tây nam có Đức Như Lai Đế Tràng. Đức Như Lai Vô Tranh Bố ở phương Tây nam. Thế giới Thiện hạnh ở phương Tây nam có Đức Như Lai Thanh Tịnh Nguyệt. Đức Như Lai Duyên Nhất Biện Tài ở phương Tây nam.

Về phương Tây bắc, cách đây trăm ngàn vạn hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Sư tử khẩu, nơi ấy có Đức Như Lai Pháp Thành Tựu. Về phương Tây bắc, cách đây hai trăm ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Tận độ, nơi ấy có Đức Như Lai Thanh Tịnh Quán. Về phương Tây bắc, cách đây bảy mươi bảy ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Bất động chuyển, nơi ấy có Đức Như Lai Chúng Tướng. Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni ở phương Tây bắc. Thế giới Trụ thanh tịnh ở phương Tây bắc có Đức Như Lai Chúng Đức. Thế giới Hưng hiển ở phương Tây bắc có Đức Như

Lai Quảng Diệu. Thế giới Thanh lưu ly ở phương Tây bắc có Đức Như Lai Thân Tướng. Thế giới Vô tận ở phương Tây bắc có Đức Như Lai Triệt Thính. Thế giới Mao khổng quang ở phương Tây bắc có Đức Như Lai Pháp Quán. Thế giới Lôi khổng ở phương Tây bắc có Đức Như Lai Như Ý. Thế giới Thanh thái ở phương Tây bắc có Đức Như Lai Vô Động. Thế giới Chúng trí tự tại ở phương Tây bắc có Đức Như Lai Tuệ Tạo. Thế giới Hiền thiện ở phương Tây bắc có Đức Như Lai Hiền Dũng. Thế giới Trụ thanh tịnh ở phương Tây bắc có Đức Như Lai Khai Hóa Bồ-tát. Thế giới Tham chúng tịnh ý ở phương Tây bắc có Đức Như Lai Thiện Biến Vô Hình. Thế giới Vũ thị ở phương Tây bắc có Đức Như Lai Vũ Hương Vương. Thế giới Kim cang ở phương Tây bắc có Đức Như Lai Nhất Thừa Độ. Thế giới Chúng sinh ám minh ở phương Tây bắc có Đức Như Lai Quang Tịnh Vương. Thế giới Chiên-đàn hương ở phương Tây bắc có Đức Như Lai Phổ Hương Quang. Đức Như Lai Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương Thần Thông ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Tu-di Tướng ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Kiến Vô Khủng Cụ ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Hương Minh ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Hương Di-lâu ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Hương Tượng ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Hương Tự Tại ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Hương Quật ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Minh Luân ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Quang Vương ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Liên Hoa Sinh Vương ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Pháp Phật Tự Tại ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Vô Biên Pháp Tự Tại ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Lạc Ái Đức ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Tán Hoa ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Hoa Cái Hành Liệt ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Hoa Quật ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Kim Hoa ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Hương Hoa ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Di-lâu Vương ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Thiện Đạo Sư ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Nhất Thiết Chúng Sinh Tối Thắng Nghiêm ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Chuyển Chư Nạn ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Thiện Hạnh Nghiêm ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Diệu Hoa ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Vô Biên Hương ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Phổ Phóng Quang ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Phổ Phóng Hương ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Phổ Quang ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Tán Hoa Sinh Đức ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Bảo Võng Thủ ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Cực Cao Vương ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Phổ Chiếu Nhất Phật Độ ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Túc Vương ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Diệu Kiến ở phương Tây bắc. Đức Như Lai An Lập Vương ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Hương

Lưu ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Vô Biên Trí Tự Tại ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Bất Hư Nghiêm ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Bất Hư Kiến ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Vô Lượng Nhãn ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Bất Động ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Sơ Phát Ý ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Vô Biên Nhãn ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Đăng Thượng ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Phổ Chiếu Minh ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Quang Chiếu ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Nhất Thiết Chúng Sinh Bất Đoạn Biện Tài ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Vô Cấu Lực ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Vô Tích Hạnh ở phương Tây bắc. Đức Như Lai Kim Cang Tạng ở phương Tây bắc. Thế giới Hoan hỷ liên hoa ở phương Tây bắc có Đức Như Lai Thượng Tràng. Thế giới Hoan hỷ ở phương Tây bắc có Đức Như Lai Vô Thượng Nguyệt.

Về phương Dưới, cách đây trăm ngàn vạn ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Tôn tràng nhã quân, nơi ấy có Đức Như Lai Thiện Tịch Nguyệt Âm Vương. Về phương Dưới, cách đây bảy mươi hai ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Chúng bảo phổ hiện, nơi ấy có Đức Như Lai Nhất Bảo Cái. Về phương Dưới, cách đây ba mươi hai ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Kiên cố, nơi ấy có Đức Như Lai Bất Xả Hoằng Thệ. Thế giới Chiếu diệu ở phương Dưới có Đức Như Lai Quang Minh Vương. Thế giới Minh khai tịch ở phương Dưới có Đức Như Lai Lại-tỳ-la-da. Thế giới Địa thị ở phương Dưới có Đức Như Lai Trì Địa. Thế giới Niệm vô đảo ở phương Dưới có Đức Như Lai Niệm Đoạn Nghi Bạt Dục Trừ Minh. Thế giới Vô lượng hoa ở phương Dưới có Đức Như Lai Đăng Tôn Vương. Thế giới Cực thâm ở phương Dưới có Đức Như Lai Bảo Tụ. Thế giới Cẩm tràng ở phương Dưới có Đức Như Lai Sư Tử Ứng Tượng Đảnh Hống. Thế giới Danh thiện ở phương Dưới có Đức Như Lai Thiện Đức. Thế giới Tải chư tịnh ở phương Dưới có Đức Như Lai Kim Cang Sát. Thế giới Thủy tịnh ở phương Dưới có Đức Như Lai Phạm Tinh Tấn. Thế giới Sa-đà-duy-cù-tra ở phương Dưới có Đức Như Lai Duy Thủ-đà-thất-lợi. Thế giới Chiếu minh ở phương Dưới có Đức Như Lai Nhiễm Thanh Liên Thủ. Thế giới Phổ minh ở phương Dưới có Đức Như Lai Phổ Hiện. Thế giới Khởi đắc độ ở phương Dưới có Đức Như Lai Đạo Long. Thế giới Quang sát ở phương Dưới có Đức Như Lai Phổ Quán. Thế giới Chiếu minh ở phương Dưới có Đức Như Lai Nguyệt Biện. Thế giới Đạo ngự ở phương Dưới có Đức Như Lai Kiên Yếu. Thế giới Hư không tịnh ở phương Dưới có Đức Như Lai Đại Mục. Đức Như Lai Vô Cấu Xưng Vương ở phương Dưới. Đức Như Lai Sư Tử ở phương Dưới. Đức Như Lai Danh Văn ở phương Dưới. Đức Như Lai Danh Quang ở phương Dưới. Đức Như Lai Đạt-ma ở phương Dưới. Đức

Như Lai Pháp Tràng ở phương Dưới. Đức Như Lai Pháp Trì ở phương Dưới. Đức Như Lai Danh Xưng Viễn Văn ở phương Dưới. Đức Như Lai Pháp Danh Hiệu ở phương Dưới. Đức Như Lai Pháp Tràng ở phương Dưới. Đức Như Lai Phụng Pháp ở phương Dưới. Đức Như Lai Ý Vô Khủng Cụ Y Mao Bất Thụ ở phương Dưới. Đức Như Lai Thượng Đức ở phương Dưới. Đức Như Lai Đại Đức ở phương Dưới. Đức Như Lai Liên Hoa ở phương Dưới. Đức Như Lai Hữu Đức ở phương Dưới. Đức Như Lai Sư Tử Đức ở phương Dưới. Đức Như Lai Thành Lợi ở phương Dưới. Đức Như Lai Sư Tử Hộ ở phương Dưới. Đức Như Lai Sư Tử Giáp ở phương Dưới. Đức Như Lai An Lập Vương ở phương Dưới. Đức Như Lai Phạm Di-lâu ở phương Dưới. Đức Như Lai Tịnh Nhãn ở phương Dưới. Đức Như Lai Bất Hư Bộ ở phương Dưới. Đức Như Lai Hương Tượng ở phương Dưới. Đức Như Lai Hương Đức ở phương Dưới. Đức Như Lai Hương Di-lâu ở phương Dưới. Đức Như Lai Vô Lượng Nhãn ở phương Dưới. Đức Như Lai Hương Tụ ở phương Dưới. Đức Như Lai Bảo Quật ở phương Dưới. Đức Như Lai Bảo Di-lâu ở phương Dưới. Đức Như Lai An Trụ ở phương Dưới. Đức Như Lai Thiện Trụ Vương ở phương Dưới. Đức Như Lai Phạm Di-lâu ở phương Dưới. Đức Như Lai Sa-la Vương ở phương Dưới. Đức Như Lai Minh Luân ở phương Dưới. Đức Như Lai Minh Đăng ở phương Dưới. Đức Như Lai Bất Hư Tinh Tấn ở phương Dưới. Đức Như Lai Thiện Tư Nghiêm ở phương Dưới. Đức Như Lai Sư Tử Hỷ ở phương Dưới. Đức Như Lai Chúng Chân Thật ở phương Dưới. Đức Như Lai Diệu Thiện Trụ Vương ở phương Dưới. Đức Như Lai Thích-ca Văn ở phương Dưới. Đức Như Lai Kim Cang Tạng ở phương Dưới. Thế giới Kiên cố chiên-đàn ở phương Dưới có Đức Như Lai Phạm Tràng. Thế giới Vô yểm từ ở phương Dưới có Đức Như Lai Bất Suy Biến Nguyệt.

Về phương Trên, cách đây trăm ngàn vạn ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Thiện phân biệt, nơi ấy có Đức Như Lai Vô Số Tinh Tấn Nguyện Thủ. Về phương Trên, cách đây trăm ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Liên hoa nghiêm, nơi ấy có Đức Như Lai Liên Hoa Thượng. Về phương Trên, cách đây sáu mươi hai ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Nhất độ, nơi ấy có Đức Như Lai Nhất Thiết Đức Sở Kiến Minh Vương. Thế giới Ly chư khủng cụ vô xứ sở ở phương Trên có Đức Như Lai Tiêu Minh Đẳng Siêu Vương. Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni ở phương Trên. Thế giới Hồi chuyển ở phương Trên có Đức Như Lai Âm Hưởng. Thế giới Phổ từ ở phương Trên có Đức Như Lai Hoằng Đẳng. Thế giới Chúng hương ở phương Trên có Đức Như Lai Hương Tích. Thế giới Cát tường ở phương Trên có Đức Như Lai Hành Chân. Thế giới An tịch ở

phương Trên có Đức Như Lai Diệu Thức. Thế giới Ni-giá-kiền-đà-ba-vật ở phương Trên có Đức Như Lai Kiền-đa-la-da. Thế giới Trang nghiêm ở phương Trên có Đức Như Lai Bảo Hảo. Thế giới Trang nghiêm ở phương Trên có Đức Như Lai Bảo Anh. Thế giới Danh hỷ ở phương Trên có Đức Như Lai Hỷ Đức. Thế giới Quá độ chúng diệu ở phương Trên có Đức Như Lai Tín Sắc Thanh Hư. Thế giới Dục lâm ở phương Trên có Đức Như Lai Chí Tinh Tấn. Thế giới Hư không ở phương Trên có Đức Như Lai Vô Hạn Nhãn Vương. Thế giới Trang nghiêm ở phương Trên có Đức Như Lai Danh Xưng. Thế giới Bảo quân chủ ở phương Trên có Đức Như Lai Vô Lượng Quang Minh Tối Thắng. Thế giới Bảo nguyệt ở phương Trên có Đức Như Lai Kim Bảo Quang Minh. Thế giới Tượng bộ lâu ở phương Trên có Đức Như Lai Vô Lượng Tôn Phong. Thế giới Thiên vương nữ ở phương Trên có Đức Như Lai Vô Lượng Ly Cấu Vương. Thế giới Tu-di phan ở phương Trên có Đức Như Lai Đức Thủ. Thế giới Tôn tụ diệu ý ở phương Trên có Đức Như Lai Vô Số Tinh Tấn Hưng Phong. Thế giới Vô thọ ở phương Trên có Đức Như Lai Vô Ngôn Thắng. Thế giới Tịnh quán trang nghiêm ở phương Trên có Đức Như Lai Vô Ngu Phong. Thế giới Nhật quang ở phương Trên có Đức Như Lai Nguyệt Anh Phong. Thế giới Thuyết pháp ở phương Trên có Đức Như Lai Vô Dị Quang Phong. Thế giới Bảo phong thủ tận ở phương Trên có Đức Như Lai Nghịch Không Quang Minh. Thế giới Hảo tập ở phương Trên có Đức Như Lai Tối Thanh Tịnh Vô Lượng Phan. Thế giới Thù thắng ở phương Trên có Đức Như Lai Hảo Đế Trụ Duy Vương. Thế giới Chủ tinh tấn ở phương Trên có Đức Như Lai Thành Tựu Nhất Thiết Chư Sát Phong. Thế giới Nguyện lực ở phương Trên có Đức Như Lai Tịnh Tuệ Đức Phong. Thế giới Hảo lạc ở phương Trên có Đức Như Lai Tịnh Luận Phan. Thế giới Chiên-đàn hương ở phương Trên có Đức Như Lai Lưu Ly Quang Tối Thắng. Thế giới Tinh tú ở phương Trên có Đức Như Lai Bảo Đức Bộ. Thế giới Vô lượng đức phong ở phương Trên có Đức Như Lai Tối Thanh Tịnh Đức Bảo Trụ. Thế giới Thanh sở chí ở phương Trên có Đức Như Lai Độ Bảo Quang Minh Tháp. Thế giới Vô tế nhãn ở phương Trên có Đức Như Lai Vô Lượng Tàm Quý Kim Tối Phong. Thế giới Liên hoa trang nghiêm ở phương Trên có Đức Như Lai Liên Hoa Tôn Phong. Thế giới Bảo đăng ở phương Trên có Đức Như Lai Tịnh Bảo Hưng Phong. Thế giới Điện quang ở phương Trên có Đức Như Lai Điện Đăng Phan Vương. Thế giới Hư không trí ở phương Trên có Đức Như Lai Pháp Không Đăng. Thế giới Thẩm đế ở phương Trên có Đức Như Lai Nhất Thiết Chúng Đức Thành. Thế giới Nguyệt anh ở phương Trên có Đức Như Lai Hiền Tràng Phan Vương. Thế giới Bảo chủng ở phương Trên có Đức

Như Lai Nhất Thiết Chúng Bảo Trí Sắc Trì. Thế giới Chiên-đàn hương minh ở phương Trên có Đức Như Lai Vô Biên Cao Lực Vương. Đức Như Lai Sở Độ Vô Túc ở phương Trên. Đức Như Lai Xứ Pháp Hình ở phương Trên. Đức Như Lai Sở Hành Hương Hoa ở phương Trên. Đức Như Lai Phạm Thanh ở phương Trên. Đức Như Lai Túc Vương ở phương Trên. Đức Như Lai Hương Thượng ở phương Trên. Đức Như Lai Hương Quang ở phương Trên. Đức Như Lai Hỏa Diệm Kiên ở phương Trên. Đức Như Lai Tạp Sắc Bảo Trang Nghiêm ở phương Trên. Đức Như Lai Kim Cang Tạng ở phương Trên. Đức Như Lai Tát-la Thọ Vương ở phương Trên. Đức Như Lai Bảo Hoa Đức ở phương Trên. Đức Như Lai Kiến Nhất Thiết Nghĩa ở phương Trên. Đức Như Lai Như Tu-di Sơn ở phương Trên. Đức Như Lai Tinh Tấn Tối Cao Vương ở phương Trên. Đức Như Lai Phá Nghi ở phương Trên. Đức Như Lai Thiện Túc Vương ở phương Trên. Đức Như Lai Nhiên Đăng ở phương Trên. Đức Như Lai Tác Minh ở phương Trên. Đức Như Lai Minh Di-lâu ở phương Trên. Đức Như Lai Minh Luân ở phương Trên. Đức Như Lai Tịnh Minh ở phương Trên. Đức Như Lai Bạch Cái ở phương Trên. Đức Như Lai Hương Cái ở phương Trên. Đức Như Lai Bảo Cái ở phương Trên. Đức Như Lai Chiên-đàn Quật ở phương Trên. Đức Như Lai Chiên-đàn Đức ở phương Trên. Đức Như Lai Tu-di Kiên ở phương Trên. Đức Như Lai Bảo Minh ở phương Trên. Đức Như Lai Sa-la Vương ở phương Trên. Đức Như Lai Phạm Đức ở phương Trên. Đức Như Lai Tịnh Nhãn ở phương Trên. Đức Như Lai Vô Kinh Bố ở phương Trên. Đức Như Lai Ly Bố Úy ở phương Trên. Đức Như Lai Diệu Kiên ở phương Trên. Đức Như Lai Thượng Bảo ở phương Trên. Đức Như Lai Sơn Vương ở phương Trên. Đức Như Lai Chuyển Nữ Tướng Nghiêm ở phương Trên. Đức Như Lai Vô Biên Nghiêm ở phương Trên. Đức Như Lai Vô Thượng Quang ở phương Trên. Đức Như Lai Võng Minh Tướng ở phương Trên. Đức Như Lai Nhân Vương ở phương Trên. Thế giới Kiên cố hương ở phương Trên có Đức Như Lai Ninh Thái Tràng. Thế giới Hư không ở phương Trên có Đức Như Lai Vô Lượng Tự Tại Nguyệt.

Đức Như Lai Thập Phương Lôi Minh Âm Vương ở quá khứ. Đức Như Lai Vũ Âm Vương ở quá khứ. Đức Như Lai Tịch Thú Âm Vương ở quá khứ. Đức Như Lai Tổng Thủy Lôi Âm Túc Hoa Tuệ Vương ở quá khứ. Đức Như Lai Vô Lượng Thân Bảo Miên Tịnh Vương ở quá khứ. Đức Như Lai Ly Cấu Nhật Nguyệt Quang Thủ ở quá khứ. Đức Như Lai Phạm Thủ Thiên Vương ở quá khứ. Đức Như Lai Nhật Nguyệt Đăng Minh Vương ở quá khứ. Đức Như Lai Thế Nhiêu Vương ở quá khứ. Đức Như Lai Dược Vương ở quá khứ. Đức Như Lai Siêu Không ở quá khứ. Đức Như Lai Thủ

Tịch ở quá khứ. Đức Như Lai Bảo Nguyệt ở quá khứ. Đức Như Lai Tức Ý ở quá khứ. Đức Như Lai Đăng Quang ở quá khứ. Đức Như Lai Chiên-đàn Hương ở quá khứ. Đức Như Lai Đại Thông Trí Thắng ở quá khứ. Đức Như Lai Đa Bảo ở quá khứ. Đức Như Lai Quang Viễn ở quá khứ. Đức Như Lai Định Quang ở quá khứ. Đức Như Lai Nguyệt Giáo ở quá khứ. Đức Như Lai Vô Trước ở quá khứ. Đức Như Lai Long Thiên ở quá khứ. Đức Như Lai An Minh Đảnh ở quá khứ. Đức Như Lai Duy Vệ ở quá khứ. Đức Như Lai Thi-khí ở quá khứ. Đức Như Lai Tùy Diệp ở quá khứ. Đức Như Lai Câu-lưu-tần ở quá khứ. Đức Như Lai Câu-na-hàm Mâu-ni ở quá khứ. Đức Như Lai Ca-diếp ở quá khứ. Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni ở quá khứ.

Thế giới Thập phương nhẫn ở vị lai có Đức Như Lai Di-lặc. Thế giới Ly cấu tâm ở vị lai có Đức Như Lai Phổ Hiện. Đức Như Lai A-di-đà ở vị lai. Đức Như Lai Tuệ Kiến ở vị lai. Đức Như Lai Sư Tử Uy ở vị lai. Đức Như Lai Kim Cang Bộ Tích ở vị lai. Đức Như Lai Quang Vô Cấu Xưng Vương ở vị lai. Đức Như Lai Thời Đại Quang Minh ở vị lai. Đức Như Lai Liên Hoa Quang ở vị lai. Đức Như Lai Hải Trì Giác Ngộ Lạc Thần Thông ở vị lai. Đức Như Lai Độ Thất Bảo Hoa Giới ở vị lai. Đức Như Lai Lực Nghiêm Tịnh Vương ở vị lai. Đức Như Lai Phổ Minh Biến Động Quang Vương ở vị lai. Đức Như Lai Nghiêm Tịnh Pháp Vương ở vị lai. Đức Như Lai Xưng Anh ở vị lai. Phổ Quang ở vị lai. Đức Như Lai Tán Hoa ở vị lai. Đức Như Lai Kim Hoa ở vị lai. Đức Như Lai A-nậu-đạt ở vị lai. Đức Như Lai Cường Hành Tinh Tấn ở vị lai. Đức Như Lai Hiền Kiếp Thiên Phật ở vị lai. Đức Như Lai Lưu Dụ ở vị lai.

❑

SỐ 446

KINH DUYÊN KHỞI TAM KIẾP TAM THIÊN PHẬT

Hán Dịch: Đời Lưu Tống,
Cương-lương-gia-xá.

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni bảo đại chúng:

–Thuở xưa, về vô lượng vô số kiếp vào thời mạt pháp, đời Đức Phật Diệu Quang, ta đã từng xuất gia học đạo, nghe năm mươi ba danh hiệu Phật. Nghe rồi chắp tay hoan hỷ, lại dạy người khác để họ được nghe và thọ trì. Người khác nghe rồi lần lượt dạy nhau cho đến ba ngàn người. Ba ngàn người này khác miệng cùng lời đồng xưng danh hiệu Phật và nhất tâm kính lễ. Do sức công đức của nhân duyên kính lễ chư Phật như vậy, nên được thoát khỏi tội sinh tử trong vô số ức kiếp. Một ngàn người đầu tiên lần lượt thành Phật ở kiếp Trang nghiêm, vị thứ nhất là Phật Hoa Quang cho đến sau cùng là Phật Tỳ-xá-phù. Đó là ngàn Phật quá khứ. Một ngàn người tiếp theo lần lượt thành Phật ở kiếp Hiền, vị thứ nhất là Phật Câu-lưu-tôn cho đến sau cùng là Phật Lâu-chí. Ngàn người sau cùng cũng lần lượt thành Phật ở kiếp Tinh tú, vị thứ nhất là Phật Nhật Quang cho đến sau cùng là Phật Tu-di Tướng.

Đức Phật bảo Bảo Tích:

–Chư Phật hiện tại trong mười phương như Như Lai Thiện Đức... cũng từng được nghe danh hiệu năm mươi ba vị Phật ấy nên đều thành Phật khắp mười phương. Nếu có chúng sinh nào muốn được trừ diệt bốn trọng tội, muốn được sám hối tội ngũ nghịch, mười ác, muốn được trừ diệt tội cực nặng là vô cớ hủy báng chánh pháp thì phải nên chuyên cần lễ kính danh hiệu của năm mươi ba vị Phật này:

Nam-mô Phổ Quang Phật.

Nam-mô Phổ Minh Phật.

Nam-mô Phổ Tịnh Phật.

Nam-mô Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Quang Phật.

Nam-mô Ma-ni Tràng Phật.

Nam-mô Hoan Hỷ Tạng Ma-ni Bảo Tích Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Thượng Đại Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Ma-ni Tràng Đăng Quang Phật.
Nam-mô Tuệ Cự Chiếu Phật.
Nam-mô Hải Đức Quang Minh Phật.
Nam-mô Kim Cang Lao Cường Phổ Tán Kim Quang Phật.
Nam-mô Đại Cường Tinh Tấn Dũng Mãnh Phật.
Nam-mô Đại Bi Quang Phật.
Nam-mô Từ Lực Vương Phật.
Nam-mô Từ Tạng Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Quật Trang Nghiêm Thắng Phật.
Nam-mô Hiền Thiện Thủ Phật.
Nam-mô Thiện Ý Phật.
Nam-mô Quảng Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam-mô Kim Hoa Quang Phật.
Nam-mô Bảo Cái Chiếu Không Tự Tại Lực Vương Phật.
Nam-mô Hư Không Bảo Hoa Quang Phật.
Nam-mô Lưu Ly Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam-mô Phổ Hiện Sắc Thân Quang Phật.
Nam-mô Bất Động Trí Quang Phật.
Nam-mô Hàng Phục Chúng Ma Vương Phật.
Nam-mô Tài Quang Minh Phật.
Nam-mô Trí Tuệ Thắng Phật.
Nam-mô Di-lặc Tiên Quang Phật.
Nam-mô Thiện Tịch Nguyệt Âm Diệu Tôn Trí Vương Phật.
Nam-mô Thế Tịnh Quang Phật.
Nam-mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Châu Quang Phật.
Nam-mô Tuệ Tràng Thắng Vương Phật.
Nam-mô Sư Tử Hống Tự Tại Lực Vương Phật.
Nam-mô Diệu Âm Thắng Phật.
Nam-mô Thường Quang Tràng Phật.

Nam-mô Quán Thế Đăng Phật.
Nam-mô Tuệ Oai Đăng Vương Phật.
Nam-mô Pháp Thắng Vương Phật.
Nam-mô Tu-di Quang Phật.
Nam-mô Tu Ma Na Hoa Quang Phật.
Nam-mô Ưu-đàm-bá-la Hoa Thù Thắng Vương Phật.
Nam-mô Đại Tuệ Lực Vương Phật.
Nam-mô A-súc Tỳ Hoan Hỷ Quang Phật.
Nam-mô Vô Lượng Âm Thanh Vương Phật.
Nam-mô Tài Quang Phật.
Nam-mô Kim Hải Quang Phật.
Nam-mô Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Phật.
Nam-mô Đại Thông Quang Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Pháp Tràng Mãn Vương Phật.

❑

KINH QUÁ KHỨ TRANG NGHIÊM KIẾP THIÊN PHẬT DANH (*)

Hán dịch: Khuyết danh. Phụ vào dịch phẩm đời Lương.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu của chư Phật Thế Tôn ba kiếp ba đời mà hoan hỷ, tin ưa, trì tụng, tuyên đọc, không bài báng, hoặc có thể viết chép, vì người khác giảng nói, hoặc có thể tô vẽ, tôn tạo hình tượng Phật, hoặc có thể cúng dường hương hoa, âm nhạc, khen ngợi công đức của Phật, chí tâm lễ lạy thì hơn cả người dùng châu báu toàn là ngọc ma-ni chứa đầy các cõi Phật trong mười phương, cho đến cõi Phạm thiên, bố thí trong suốt trăm ngàn kiếp. Thiện nam, thiện nữ ấy đã từng cúng dường Phật đó rồi, đời sau thọ sinh sẽ được hầu cận chư Phật vô cùng tận cho đến khi được chư Phật trong ba kiếp ba đời thọ ký thành Phật, nơi thọ sinh thường gặp Tam bảo, được sinh vào cảnh giới chư Phật, sáu căn đầy đủ, không bị đọa vào tám nạn, sẽ được ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của chư Phật, đầy đủ trang nghiêm. Nếu luôn năm vóc sát đất lễ Phật, miệng tự tuyên nói: "Con nay lạy khắp tất cả chư Phật trong ba đời, mười phương, nguyện cho ba đường chấm dứt, nước nhà thịnh vượng, dân chúng an lạc, chúng sinh tà kiến quay về chánh đạo, phát tâm Bồ-đề, nguyện đem công đức này hồi hướng cho tất cả chúng sinh trong sáu đường cùng sinh về cõi Phật Vô Lượng Thọ", lập thệ nguyện lớn, khiến cho các chúng sinh đều sinh về cõi đó, thân đủ các tướng tốt, vẻ đẹp trí tuệ biện tài, giống như Phật A-di-đà thì quả báo đạt được tốt đẹp cao vời, thọ mạng vô cùng.

Nam-mô Nhân Trung Tôn Phật. Nam-mô Sư Tử Bộ Phật. Nam-mô Năng Nhân Hóa Phật. Nam-mô Đại Diễm Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Vô Hạn Quang Phật. Nam-mô Hỷ Kiến Phật. Nam-mô Thành Tựu Phật. Nam-mô Tối Thượng Oai Phật. Nam-mô Thú An Lạc Phật. Nam-mô Bảo Chánh Kiến Phật. Nam-mô Cúng Dường Quảng Xưng Phật. Nam-mô Sư Tử Âm Phật. Nam-mô Âm Thí Phật. Nam-mô Diệu Hương Phật. Nam-mô Điền Đăng Quang Phật. Nam-mô Liên Hoa Quang Phật. Nam-mô Đại

---

* *Bản tham chiếu với kinh số 446 - Duyên Khởi Tam Kiếp Tam Thiên Phật.*

Đăng Quang Phật. Nam-mô Tịnh Thanh Phật. Nam-mô Trừ Hồ Nghi Phật. Nam-mô Vô Lượng Oai Thần Phật. Nam-mô Nguyệt Diện Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Hỷ Khả Oai Thần Phật. Nam-mô Tán Nghi Phật. Nam-mô Đức Khải Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Hỷ Khả Oai Phật. Nam-mô Bất Tạng Phú Phật. Nam-mô Vô Lượng Tạng Phật. Nam-mô Quang Du Hý Phật. Nam-mô Quảng Xưng Phật. Nam-mô Xả Phiên Phật. Nam-mô Tôn Bi Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Mạc Năng Thắng Phật. Nam-mô Oai Quang Phật. Nam-mô Kiên Cố Phật. Nam-mô Hỷ Quảng Xưng Phật. Nam-mô Vô Lượng Tượng Phật. Nam-mô Đại Duyệt Phật. Nam-mô Mỹ Ý Phật. Nam-mô Bất Động Dũng Bộ Phật. Nam-mô Vô Lượng Tịnh Phật. Nam-mô Diễm Tụ Quang Phật. Nam-mô Trụ Giác Phật. Nam-mô Kiên Cố Phật. Nam-mô Hoài Giải Thoát Phật. Nam-mô Vô Ưu Độ Phật. Nam-mô Phổ Kiến Sự Kiến Phật. Nam-mô Đại Thừa Đạo Phật. Nam-mô Phổ Hỏa Phật. Nam-mô Quốc Cúng Dường Phật. Nam-mô Tự Tại Quang Phật. Nam-mô Thuyết Tối Cung Kính Phật. Nam-mô Tịnh Quang Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Phật. Nam-mô Trừ Nghi Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Vô Chung Bộ Phật. Nam-mô Hỏa Quang Phật. Nam-mô Phụng Kính Xưng Phật. Nam-mô Nhiếp Căn Kính Duyệt Thanh Phật. Nam-mô Vô Năng Phục Vận Phật. Nam-mô Vô Chung Thanh Phật. Nam-mô Tư Duy Chúng Sinh Phật. Nam-mô Thần Túc Quang Phật. Nam-mô Đức Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Tượng Phật. Nam-mô Đại Lực Phật. Nam-mô Quảng Diệu Phật. Nam-mô Vô Nhai Tế Kiến Phật. Nam-mô Sư Tử Hương Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Quảng Thí Phật. Nam-mô Phổ Hiện Phật. Nam-mô Thiện Tượng Phật. Nam-mô Ý Xưng Phật. Nam-mô Bảo Tịnh Phật. Nam-mô Thượng Quang Phật. Nam-mô Quảng Bộ Phật. Nam-mô Đắc Tịnh Phật. Nam-mô Quyết Giác Phật. Nam-mô Tuệ Tràng Phật. Nam-mô Vô Động Giác Phật. Nam-mô Oai Nghi Ý Phật. Nam-mô Phổ Tượng Phật. Nam-mô Đế Ý Phật. Nam-mô Quang Âm Thanh Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Vô Lượng Hỏa Quang Phật. Nam-mô Hỷ Tư Duy Phật. Nam-mô Tạng Xưng Phật. Nam-mô Hoa Đức Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô Tu-di Lực Phật. Nam-mô Ma-ni Châu Phật. Nam-mô Kim Cang Vương Phật. Nam-mô Thượng Oai Phật. *(Một trăm Phật quá khứ)*

Nam-mô Mỹ Âm Thanh Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Chúng Sinh Sở Nghi Phật. Nam-mô Đại Quang Phật. Nam-mô Vô Giảm Xuất Phật. Nam-mô Duyệt Ý Phật. Nam-mô Mỹ Thanh Phật. Nam-mô Hỏa Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Đăng Minh Phật. Nam-mô Tuệ Hoa Phật. Nam-mô Đức Tịnh Đức Quang Phật. Nam-mô Tuệ Sư Phật. Nam-mô Kiến

Hữu Thế Tự Phật. Nam-mô Hoài Kiến Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Nhân Âm Phật. Nam-mô Miên Quang Phật. Nam-mô Giới Bộ Phật. Nam-mô Thiên Trung Tôn Phật. Nam-mô Kính Hoài Đàm Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật. Nam-mô Đức Thí Phật. Nam-mô Đại Tu-di Phật. Nam-mô Chân Duyệt Phật. Nam-mô Hiền Ý Phật. Nam-mô Kim Thượng Phật. Nam-mô Đại Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Tôn Ý Phật. Nam-mô Ý Tịnh Phật. Nam-mô Liên Hoa Thể Phật. Nam-mô Nhân Thừa Lực Sĩ Phật. Nam-mô Thường Thắng Ý Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Phật. Nam-mô Thắng Thanh Phật. Nam-mô Hỷ Giải Phật. Nam-mô Đức Quang Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Tướng Hảo Phật. Nam-mô Vô Trược Lợi Phật. Nam-mô Tôn Quang Phật. Nam-mô Thành Tựu Ý Phật. Nam-mô Vô Phiền Nhiệt Phật. Nam-mô Trừ Địa Trọng Phật. Nam-mô Tối Diệm Quang Phật. Nam-mô Quyết Tư Duy Phật. Nam-mô Trực Đế Nhật Phật. Nam-mô Oai Quang Phật. Nam-mô Phẩu Hoa Quang Phật. Nam-mô Tôn Thượng Tự Tại Phật. Nam-mô Danh Xưng Tràng Phật. Nam-mô Đức Duyệt Phật. Nam-mô Pháp Đăng Minh Phật. Nam-mô Oai Quang Duyệt Phật. Nam-mô Quân Tướng Kỉnh Tượng Phật. Nam-mô Sư Tử Du Bộ Phật. Nam-mô Tư Duy Chúng Sinh Phật. Nam-mô Hải Ý Phật. Nam-mô Liên Hoa Thể Phật. Nam-mô Cái Tụ Phật. Nam-mô Tát Lê Thọ Vương Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Giải Vị Phật. Nam-mô Diệt Căn Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Hoa Hương Phật. Nam-mô Tu-di Quang Minh Phật. Nam-mô Nguyệt Minh Phật. Nam-mô Mẫn Bộ Phật. Nam-mô Chánh Minh Phật. Nam-mô Pháp Quang Phật. Nam-mô Giới Duyệt Phật. Nam-mô Vô Lượng Ý Phật. Nam-mô Vô Lượng Tượng Phật. Nam-mô Kiên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Ích Thiên Phật. Nam-mô Phổ Giải Phật. Nam-mô Oai Quang Phật. Nam-mô Nhân Trung Quang Phật. Nam-mô Hảo Đức Phật. Nam-mô Kiến Tinh Tấn Phật. Nam-mô Danh Xưng Tiên Phật. Nam-mô Danh Xưng Phiên Phật. Nam-mô Diễm Diện Phật. Nam-mô Phổ Duyệt Phật. Nam-mô Đại Minh Phật. Nam-mô Quyết Tán Phật. Nam-mô Tôn Thượng Đức Phật. Nam-mô Điều Ý Phật. Nam-mô Ái Hoài Kỉnh Cúng Dường Phật. Nam-mô Phổ Nhiếp Phật. Nam-mô Đạo Duyệt Phật. Nam-mô Tư Ý Phật. Nam-mô Xuất Ý Phật. Nam-mô Sơn Ý Phật. Nam-mô Tạp Sắc Quang Phật. Nam-mô Lôi Thanh Phật. Nam-mô Hỏa Quang Thân Phật. Nam-mô Đức Nghiêm Phật. Nam-mô Sư Tử Hống Phật. *(Hai trăm Phật quá khứ)*

Nam-mô Vô Ưu Hoài Phật. Nam-mô Thiên Giới Phật. Nam-mô Sư Tử Vô Lượng Âm Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Kiến Kỉnh Hoài Phật. Nam-mô Chứng Vương Phật. Nam-mô Điều Tràng Phật.

Nam-mô Phổ Phương Văn Phật. Nam-mô Kỉnh Hoài Minh Phật. Nam-mô Nguyệt Tràng Phật. Nam-mô Vô Úy Thí Phật. Nam-mô Tinh Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Trung Thiên Phật. Nam-mô Quang Minh Nhật Phật. Nam-mô Đại Danh Xưng Phật. Nam-mô Hỷ Âm Phật. Nam-mô Thuyết Kỉnh Hoài Phật. Nam-mô Danh Xưng Thể Phật. Nam-mô Thiên Vương Phật. Nam-mô Mỹ Duyệt Phật. Nam-mô Diệu Lạc Ni Phật. Nam-mô Tư Ý Phật. Nam-mô Hoài Địa Phật. Nam-mô Khí Diệt Hủy Ác Phật. Nam-mô Từ Điều Phật. Nam-mô Tôn Trung Thượng Phật. Nam-mô Tạp Sắc Quang Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Tinh Vương Phật. Nam-mô Ly Úy Phật. Nam-mô Duyệt Ý Phật. Nam-mô Tán Nghi Phật. Nam-mô Kiến Nguyệt Phật. Nam-mô Chư Ma Tôn Phật. Nam-mô Đại Tôn Thượng Phật. Nam-mô Sư Tử Du Bộ Phật. Nam-mô Ý Quang Phật. Nam-mô Phổ Nhiếp Phật. Nam-mô Điều Ích Du Phật. Nam-mô Quang Nhật Phật. Nam-mô Hiện Thân Phật. Nam-mô Tịnh Ý Phật. Nam-mô Hương Cảm Phật. Nam-mô Duyệt Ý Phật. Nam-mô Đức Quang Phật. Nam-mô Nhật Đăng Minh Phật. Nam-mô Phong Quang Phật. Nam-mô Thuyết Kỉnh Ái Phật. Nam-mô Thiện Tư Ích Phật. Nam-mô Phổ Kiến Thiện Phật. Nam-mô Sư Tử Phan Phật. Nam-mô Phổ Tiên Phật. Nam-mô Đại Du Bộ Phật. Nam-mô Diệu Liên Hoa Quang Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Vô Lượng Duyệt Phật. Nam-mô Vô Lượng Tượng Phật. Nam-mô Thiên Cái Phật. Nam-mô Bảo Quang Phật. Nam-mô Xa Thừa Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Chi Vị Cam Phật. Nam-mô Xa Quang Phật. Nam-mô Nhật Nhãn Phật. Nam-mô Vô Ngại Nhãn Phật. Nam-mô Cọng Du Bộ Phật. Nam-mô Đại Đăng Minh Phật. Nam-mô Thạnh Trưởng Phật. Nam-mô Đức Duyệt Phật. Nam-mô Đức Thể Phật. Nam-mô Pháp Điển Phật. Nam-mô Phong Kỉnh Phật. Nam-mô Vô Úy Kỉnh Hoài Phật. Nam-mô Tuệ Phiên Phật. Nam-mô Oai Thần Quang Minh Phật. Nam-mô Nguyệt Thí Phật. Nam-mô Đức Oai Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Thiện Sự Phật. Nam-mô Danh Xưng Tràng Phật. Nam-mô Quang Khuất Phật. Nam-mô Phổ Đức Phật. Nam-mô Diễm Tràng Phật. Nam-mô Nhân Thừa Lực Sĩ Phật. Nam-mô Bảo Duyệt Phật. Nam-mô Phổ Tư Phật. Nam-mô Thiện Tư Ý Phật. Nam-mô Thiện Ý Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Sư Tử Bộ Phật. Nam-mô Quang Âm Phật. Nam-mô Thiên Vương Phật. Nam-mô Trực Chánh Tràng Phật. Nam-mô Thiện Trụ Ý Phật. Nam-mô Vô Lượng Thiên Phật. Nam-mô Tôn Hoa Phật. Nam-mô Đại Đàn Thí Phật. Nam-mô Đại Tràng Phật. Nam-mô Quang Trung Nhật Phật. Nam-mô Pháp Tán Phật. *(Ba trăm Phật quá khứ)*

Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Thiện Sự Phật. Nam-mô Thí

Thiên Chủng Phật. Nam-mô Kiến Dĩ Độ Phật. Nam-mô Bảo Quang Phật. Nam-mô Khổng Tước Thanh Phật. Nam-mô Phổ Phục Phật. Nam-mô Phong Quang Phật. Nam-mô Vô Kiến Tử Phật. Nam-mô Danh Xưng Kỉnh Ái Phật. Nam-mô Thiện Nhiếp Phật. Nam-mô Thiên Trung Duyệt Phật. Nam-mô Vô Chung Bộ Phật. Nam-mô Thiên Tụ Phật. Nam-mô Thâm Giác Phật. Nam-mô Vô Lượng Du Bộ Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Minh Tụ Phật. Nam-mô Đại Trọng Phật. Nam-mô Đại Du Phật. Nam-mô Thắng Thiên Phật. Nam-mô Điều Ích Du Bộ Phật. Nam-mô Nguyệt Kỉnh Hoài Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Phật. Nam-mô Thuyết Duyệt Phật. Nam-mô Tuệ Quang Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Hoa Tụ Phật. Nam-mô Thần Túc Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Viêm Phật. Nam-mô Điều Thể Phật. Nam-mô Quang Xưng Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Đại Lực Quang Phật. Nam-mô Nhật Tràng Phật. Nam-mô Đại Tu-di Phật. Nam-mô Đa Sở Nhiêu Ích Phật. Nam-mô Thế Thính Văn Phật. Nam-mô Du Thần Túc Phật. Nam-mô Tối Thượng Danh Xưng Phật. Nam-mô Điều Ích Du Bộ Phật. Nam-mô Bảo Chánh Phật. Nam-mô Vô Năng Hủy Danh Xưng Phật. Nam-mô Khoái Quang Phật. Nam-mô Đại Đăng Minh Phật. Nam-mô Vô Siểm Ý Phật. Nam-mô Độc Bộ Phật. Nam-mô Vô Ngại Kiến Phật. Nam-mô Đoạn Nghi Phật. Nam-mô Đại Hộ Phật. Nam-mô Thiên Tràng Phật. Nam-mô Vô Mê Bộ Phật. Nam-mô Thiên Giới Phật. Nam-mô Thiện Duyệt Trạch Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Thí Quang Phật. Nam-mô Hoài Thiên Phật. Nam-mô Giải Thoát Quang Phật. Nam-mô Trì Đức Phật. Nam-mô Nhuận Ý Phật. Nam-mô Đạo Quang Phật. Nam-mô Hải Phong Phật. Nam-mô Đạo Hỷ Phật. Nam-mô Đại Thiên Phật. Nam-mô Thâm Giác Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô Đại Duyệt Phật. Nam-mô Tư Ý Phật. Nam-mô Tuệ Quang Phật. Nam-mô Vô Mê Tư Phật. Nam-mô Đức Thượng Phật. Nam-mô Vô Siểm Danh Xưng Phật. Nam-mô Đại Tịnh Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Thiên Quang Minh Phật. Nam-mô Duyệt Nhiếp Phật. Nam-mô Đức Kỉnh Phật. Nam-mô Sư Tử Ý Phật. Nam-mô Địa Duyệt Phật. Nam-mô Bảo Quang Phật. Nam-mô Tạp Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Kỉnh Ai Phật. Nam-mô Nguyệt Cái Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Ly Cấu Phật. Nam-mô Danh Xưng Thượng Phật. Nam-mô Nguyệt Nhãn Phật. Nam-mô Long Thiên Phật. Nam-mô Đức Tụ Phật. Nam-mô Đức Giác Phật. Nam-mô Hoa Thượng Phật. Nam-mô Thế Kỉnh Ai Phật. Nam-mô Vô Tận Thọ Quang Phật. Nam-mô Đế Tràng Phật. Nam-mô Quang Nhật Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Thập Lực Tràng Phật. Nam-mô Long Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Phạm Tự Tại Vương Phật. *(Bốn trăm Phật quá khứ)*

Nam-mô Thuyết Kỉnh Ai Phật. Nam-mô Tịch Kỉnh Ái Phật.

Đệ tử từ vô thủy đến nay, từ khi có tâm thức này thường ôm lòng độc ác, không có tâm thương yêu, hoặc nhân tham mà phát khởi giết hại, hoặc nhân sân, nhân si và mạn mà giết hại, hoặc tìm cách giết như là thề giết, nguyện giết và dùng chú thuật để giết, hoặc lấp hồ tháo ao, thiêu đốt núi đồng, ruộng nương, săn bắn, đánh bắt, hoặc nhân gió phóng lửa giết hại tất cả các loài cầm bay thú chạy. Những tội như vậy nay đệ tử đều xin sám hối. Hoặc lại dùng lưới bẫy giăng bắt, chĩa đâm, cung nỏ bắn giết các loài chim bay thú chạy, hoặc dùng lưới, móc câu bắt các loài dưới nước như cá, ba ba, giải, cá sấu, tôm, hến, ốc, trai khiến cho các loài dưới nước, trên đất, trong hư không, không có nơi ẩn trốn, hoặc chăn nuôi gà, heo, trâu, dê, ngỗng, vịt cung cấp cho nhà trù, bán cho kẻ khác giết hại, khiến cho chúng kêu la thảm thiết không ngừng, lông lá rơi rụng, vảy mai hủy hoại, đầu lìa khỏi mình, xương thịt nát tan; xẻo lóc mổ cắt, nướng đốt, nấu chiên đau đớn cùng cực, giết hại loài vô tội. Chỉ vì cái vui nhất thời, miệng được vị ngon thì rất ít, chẳng qua vì ba tấc lưỡi mà tội báo vĩnh kiếp. Những tội như vậy ngày nay chí thành cầu xin sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, hoặc hưng binh đánh dẹp, bờ cõi giao tranh, hai bên lâm trận giết hại lẫn nhau, hoặc tự giết, ra lệnh giết, nghe giết hoan hỷ; hoặc đâm chém, tra tấn giết chết sinh mạng kẻ khác, làm việc bất nhẫn; hoặc phẫn nộ vung mác, múa thuổng, hoặc chém, hoặc đâm, hoặc xô xuống hầm hào, hoặc nhận xuống nước, hoặc lấp hang, phá ổ, dùng đất, gạch lấp miệng hang, dùng đất đá đắp chận, hoặc dùng xe ngựa nghiền đạp tất cả chúng sinh. Những tội lỗi như vậy vô lượng, vô biên, ngày nay đều xin phát lồ sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, hoặc làm hư thai, bể trứng, dùng thuốc độc đầu độc giết hại chúng sinh, đào cuốc đất đai, gieo trồng ruộng vườn, nuôi tằm, luộc kén, giết hại càng nhiều; hoặc đập muỗi, ve, chà giết rận rệp, hoặc thiêu đốt quét bỏ phân nhơ, khai tháo kênh ngòi, cố tình giết hại tất cả; hoặc ăn quả hạt, hoặc dùng gạo, thóc, nước, rau mà giết hại chúng sinh; hoặc đốt củi, hoặc không che đèn đuốc để côn trùng bị thiêu đốt; hoặc dùng tương dấm không xem dòi bọ; hoặc đổ nước sôi giết hại trùng kiến. Như vậy, cho đến trong bốn động tác đi, đứng, nằm, ngồi luôn luôn làm thương tổn, giết hại các loài chúng sinh nhỏ nhiệm bay trên không hoặc nằm dưới đất. Đệ tử chúng con phàm phu tăm tối không hay không biết, hôm nay phát lồ cầu xin sám hối.

Lại nữa, đệ tử từ vô thủy đến nay, hoặc dùng roi, gậy, gông cùm, xiềng xích, đè ép, lôi kéo, đôi ném, tra khảo, đánh đập, chà đạp, trói cột, giam cầm, cắt đứt cơm nước, đủ các loại phương cách ác làm khổ não chúng sinh. Như vậy, ngày nay hướng về mười phương Phật, tôn Pháp, Thánh chúng cầu xin sám hối.

Đệ tử chúng con nhờ công đức phát sinh do sám hối tội giết hại này, mà đời đời, kiếp kiếp được thân kim cang, thọ mạng vô cùng, lìa hẳn oán ghét, không còn tưởng giết hại, đối với tất cả chúng sinh xem như con một. Nếu thấy chúng sinh nào bị tai nạn hiểm nguy, con không tiếc thân mạng, tìm cách cứu vớt, khiến được giải thoát. Sau đó nói chánh pháp vi diệu cho họ, khiến cho chúng sinh thấy hình, thấy bóng đều được an lạc, nghe danh, nghe tiếng đều tiêu tan mọi sợ hãi, ai cũng kính lễ.

Đệ tử chúng con từ vô thủy đến nay, hoặc trộm lấy của cải, vật báu người khác, dùng dao nhọn cưỡng đoạt; hoặc cậy vào thân thế cưỡng ép người mà lấy, hoặc dựa vào công quyền, hoặc nhờ thế lực, dùng cùm to xiềng lớn ép oan người lương thiện, buôn gian bán lận, tra khảo đánh đập làm cho người ngay thành kẻ gian, vì thế mà làm cho người sa vào vòng pháp luật; hoặc nhân trị tà lấy của cải của người, chiếm của công làm của tư, lấy của tư làm của công, làm hao kia lợi đây, làm hao đây lợi kia, cắt xén kẻ khác làm nhiều cho mình, tâm ý keo kiệt, hoặc trốn thuế quan ải, thuế công, trốn nghĩa vụ. Những tội như vậy hôm nay đều xin sám hối. Hoặc đối với vật của Phật, Pháp, Tăng không cho mà lấy như là kinh, tượng, hoặc vật sửa chùa, tháp, hoặc vật cúng dường Tăng thường trú, hoặc là vật của Tăng bốn phương, hoặc trộm lấy, hoặc nhầm lấy sử dụng, ỷ thế không trả lại, hoặc mượn, hoặc vay của người, hoặc đổi chác rồi quên, hoặc sử dụng lẫn lộn của Tam bảo, hoặc tùy ý dùng vật của chúng Tăng như thóc, gạo, củi, đậu, muối, tương, dấm, rau, quả, hạt, tiền, tre, cây, phướn, lọng, tơ lụa, hương hoa, dầu, đèn, hoặc một mình dùng, hoặc cùng người khác dùng, hoặc lấy bớt hoa quả cúng Phật, dùng tràng hạt của Tăng, lấy của Tam bảo dùng riêng cho mình. Những tội lỗi như thế vô lượng, vô biên, nay con hổ thẹn cầu xin sám hối.

Nam-mô Địa Quang Phật. Nam-mô Tác Đức Phật. Nam-mô Hoa Tụ Phật. Nam-mô Đa Đức Phật. Nam-mô Pháp Đăng Minh Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Phật. Nam-mô Tịnh Âm Phật. Nam-mô Đại Năng Phật. Nam-mô Giải Thoát Phật. Nam-mô Kiên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Giác Quang Phật. Nam-mô Đức Danh Xưng Phật. Nam-mô Thiện Giác Phật. Nam-mô Vô Lượng Tịnh Phật. Nam-mô Sư Tử Khát Ái Phật. Nam-mô Đức Bộ Phật.

Nam-mô Thượng Thiên Phật. Nam-mô Hiện Trú Phật. Nam-mô Thiên Sở Cung Kính Phật. Nam-mô Điện Quang Phật. Nam-mô Kỉnh Ái Phật. Nam-mô Tu-di Phiên Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Thượng Ý Phật. Nam-mô Hương Thí Phật. Nam-mô Đức Bộ Phật. Nam-mô Trì Ý Phật. Nam-mô Năng Tiên Duyệt Phật. Nam-mô Bảo Đăng Minh Phật. Nam-mô Diễm Quang Phật. Nam-mô Kiến Chúng Phật. Nam-mô Kỉnh Ái Trụ Phật. Nam-mô Hoan Duyệt Sự Phật. Nam-mô Đức Điều Thể Phật. Nam-mô Duyệt Kiến Phật. Nam-mô Oai Thần Lực Phật. Nam-mô Tịnh Nhãn Phật. Nam-mô Tuệ Quang Phật. Nam-mô Bất Mê Bộ Phật. Nam-mô Tôn Nhãn Phật. Nam-mô Hảo Giải Thoát Phật. Nam-mô Đại Âm Phật. Nam-mô Tối Thượng Chúng Phật. Nam-mô Tán Quang Phật. Nam-mô Tự Sự Phật. Nam-mô Đức Duyệt Phật. Nam-mô Quang Minh Danh Xưng Phật. Nam-mô Quang Minh Chiếu Phật. Nam-mô Thân Triển Phật. Nam-mô Nguyệt Hiền Phật. Nam-mô Diễm Âm Phật. Nam-mô Đức Điều Phật. Nam-mô Vô Trước Thắng Phật. Nam-mô Tướng Vương Phật. Nam-mô Vô Phiền Nhiệt Ý Phật. Nam-mô Tôn Kỉnh Phật. Nam-mô Pháp Đài Phật. Nam-mô Vô Tận Đức Phật. Nam-mô Vô Ngại Thắng Phật. Nam-mô Vô Tận Hương Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Lôi Thanh Phật. Nam-mô Đại Thiện Nhật Phật. Nam-mô Chí Vô Úy Phật. Nam-mô Kỉnh Tuệ Phật. Nam-mô Vô Mê Ý Phật. Nam-mô Mẫn Kỉnh Phật. Nam-mô Thiên Tự Tại Phật. Nam-mô Thần Túc Duyệt Phật. Nam-mô Vô Cái Phật. Nam-mô Long Quang Phật. Nam-mô Oai Thần Bộ Phật. Nam-mô Pháp Quang Phật. Nam-mô Kiến Sinh Tử Chúng Tế Phật. Nam-mô Tàm Quý Diện Phật. Nam-mô Diễm Sắc Tượng Phật. Nam-mô Phổ Minh Phật. Nam-mô Đức Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Tôn Thượng Phật. Nam-mô Thường Thiền Tư Phật. Nam-mô Đức Tràng Phật. Nam-mô Chúng Sinh Trung Tôn Phật. Nam-mô Vô Úy Hữu Phật. Nam-mô Trì Ý Phật. Nam-mô Thắng Oán Phật. Nam-mô Du Quang Bộ Phật. Nam-mô Điều Nham Phật. Nam-mô Nhất Tướng Quang Phật. Nam-mô Nhân Thừa Lực Sĩ Phật. Nam-mô Sư Tử Du Bộ Phật. Nam-mô Kỉnh Giới Phật. Nam-mô Thế Duyệt Diễm Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Phật. Nam-mô Vô Trượt Ý Phật. Nam-mô Danh Xưng Duyệt Phật. Nam-mô Quyết Đoán Ý Phật. Nam-mô Trừ Quá Phật. Nam-mô Quang Vương Phật. *(Năm trăm Phật quá khứ)*

Nam-mô Đức Thân Phật. Nam-mô Trì Ý Phật. Nam-mô Quang Hảo Hỷ Phật. Nam-mô Bộ Phật. Nam-mô Tạp Sắc Phật. Nam-mô Phổ Phóng Quang Phật. Nam-mô Thuyết Duyệt Phật. Nam-mô Thường Nhẫn Phật. Nam-mô Pháp Cái Phật. Nam-mô Vô Thắng Phật. Nam-mô Luân Thiên Liên Hoa Phật. Nam-mô Phổ Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật.

Nam-mô Tôn Oai Thân Phật. Nam-mô Doanh Lợi Ý Phật. Nam-mô Hộ Vương Phật. Nam-mô Liên Hoa Nhãn Phật. Nam-mô Tư Danh Xưng Phật. Nam-mô Thọ Tràng Phật. Nam-mô Tịnh Hộ Phật. Nam-mô Sư Tử Bộ Phật. Nam-mô Đức Duyệt Phật. Nam-mô Đức Hương Duyệt Phật. Nam-mô Trí Giả Hộ Phật. Nam-mô Đức Độ Phật. Nam-mô Tuệ Quang Phật. Nam-mô Tuệ Đăng Phật. Nam-mô Oai Lực Phật. Nam-mô Oai Quang Phật. Nam-mô Giác Hỷ Phật. Nam-mô Thắng Oán Duyệt Phật. Nam-mô Nhất Thiết Kỉnh Ái Phật. Nam-mô Độ Chúng Nghi Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Đại Tu-di Phật. Nam-mô Tôn Giáo Thọ Phật. Nam-mô Tuệ Duyệt Phật. Nam-mô Trì Giác Phật. Nam-mô Mẫn Âm Phật. Nam-mô Đại Năng Phật. Nam-mô Sư Tử Ngu Lạc Phật. Nam-mô Phá Chư Quân Phật. Nam-mô Sư Tử Âm Phật. Nam-mô Minh Phục Phật. Nam-mô Tương Chúng Phật. Nam-mô Nhân Nguyệt Phật. Nam-mô Thái Điều Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Hoài Kiến Phật. Nam-mô Phổ Thế Hoại Phật. Nam-mô Chí Sinh Tử Thù Âm Phật. Nam-mô Phổ Ngu Lạc Phật. Nam-mô Chí Tịch Diệt Phật. Nam-mô Trì Danh Xưng Phật. Nam-mô Phạm Thiên Sở Kỉnh Phật. Nam-mô Dĩ Kỉnh Phật. Nam-mô Đại Khuất Phật. Nam-mô Kỉnh Trí Tuệ Phật. Nam-mô Vô Tế Nguyện Phật. Nam-mô Thế Quang Phật. Nam-mô Hảo Hỷ Kiến Phật. Nam-mô Đại Hoa Phật. Nam-mô Tự Thành Tựu Ý Phật. Nam-mô Hỷ Quang Phật. Nam-mô Khoái Giải Phật. Nam-mô Thí Túc Phật. Nam-mô Kiên Thanh Phật. Nam-mô Phổ Hiện Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Tối Nhan Sắc Phật. Nam-mô Tư Thiền Tư Phật. Nam-mô Du Hý Đức Phật. Nam-mô Hoài Tối Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô Phổ Quán Phật. Nam-mô Nguyệt Đăng Minh Phật. Nam-mô Kỉnh Tối Thượng Phật. Nam-mô Nguyệt Cái Phật. Nam-mô Độ Thế Phật. Nam-mô Hỷ Đức Phật. Nam-mô Thượng Bảo Phật. Nam-mô Thiện Ư Tàm Quý Phật. Nam-mô Hỷ Kiến Phật. Nam-mô Sư Tử Khuất Phật. Nam-mô Đại Bộ Phật. Nam-mô Phổ Hoài Phật. Nam-mô Âm Thanh Khí Phật. Nam-mô Hoài Thượng Phật. Nam-mô Phổ Chí Phật. Nam-mô Phổ Giác Phật. Nam-mô Đại Du Bộ Phật. Nam-mô Nguyệt Tràng Phật. Nam-mô Kiến Cố Thệ Phật. Nam-mô Tịnh Cúng Dường Phật. Nam-mô Thiên Sở Kỉnh Phật. Nam-mô Thành Kiên Cố Phật. Nam-mô Tối Thắng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Bị Cụ Phật. Nam-mô Kiên Giải Phật. Nam-mô Tịch Quang Phật. Nam-mô Đại Âm Thanh Phật. Nam-mô Cực Thượng Âm Thanh Phật. *(Sáu trăm Phật quá khứ)*

Nam-mô Đại Lực Phật. Nam-mô Đại Bộ Phật. Nam-mô Hoài Diệt Phật. Nam-mô Giác Bộ Phật. Nam-mô Y Tối Thanh Phật. Nam-mô Thành Phong Phật. Nam-mô Hải Bộ Phật. Nam-mô Đại Hộ Phật. Nam-mô Tối

Thượng Quang Phật. Nam-mô Tịch Giác Phật. Nam-mô Sư Tử Hống Phật. Nam-mô Thiện Bảo Phật. Nam-mô Đế Trụ Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Trụ Tịch Diệt Phật. Nam-mô Du Nhập Giác Phật. Nam-mô Thắng Hữu Phật. Nam-mô Hoài Lợi Phật. Nam-mô Tối Bộ Phật. Nam-mô Nhân Trung Nguyệt Phật. Nam-mô Oai Cực Thượng Quang Minh Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Tạng Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Bộ Phật. Nam-mô Hoài Hương Phong Phật. Nam-mô Hỷ Tịch Diệt Phật. Nam-mô Đại Bộ Phật. Nam-mô Nhân Âm Thanh Phật. Nam-mô Đức Nham Phật. Nam-mô Châu Nguyệt Phật. Nam-mô Hoài Minh Phật. Nam-mô Quảng Danh Xưng Phật. Nam-mô Hỷ Tối Thượng Phật. Nam-mô Tịnh Giác Phật. Nam-mô Bảo Kỉnh Phật. Nam-mô Hảo Nhan Sắc Quang Phật. Nam-mô Diệt Oán Phật. Nam-mô Thắng Quân Phật. Nam-mô Đế Giác Phật. Nam-mô Vô Chung Quang Phật. Nam-mô Thường Nhẫn Nhục Phật. Nam-mô Thắng Nguyệt Thượng Phật. Nam-mô Tượng Bộ Phật. Nam-mô Hoài Trí Tuệ Phật. Nam-mô Hoài Đế Phật. Nam-mô Liên Hoa Hương Phật. Nam-mô Hương Thượng Tự Tại Phật. Nam-mô Kim Thượng Phật. Nam-mô Đẳng Thệ Phật. Nam-mô Tối Oai Phật. Nam-mô Đại Minh Phật. Nam-mô Tạp Chủng Thuyết Phật. Nam-mô Độ Uyên Phật. Nam-mô Vô Lượng Minh Phật. Nam-mô Giải Tàm Quý Phật. Nam-mô Thượng Sở Kỉnh Phật. Nam-mô Tạp Âm Thanh Phật. Nam-mô Đức Du Hý Phật. Nam-mô Tịnh Trú Phật. Nam-mô Hảo Hương Huân Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Giới Phân Biệt Phật. Nam-mô Giác Hoa Phật. Nam-mô Tối Thượng Ý Phật. Nam-mô Nghi Thọ Cúng Dường Phật. Nam-mô Khai Quang Minh Phật. Nam-mô Hỷ Thượng Phật. Nam-mô Tạp Sắc Phật. Nam-mô Hoài Giác Phật. Nam-mô Kỉnh Lão Phật. Nam-mô Thắng Ưu Phật. Nam-mô Thần Thông Minh Phật. Nam-mô Oai Lực Phật. Nam-mô Kỉnh Thượng Phật. Nam-mô Khuất Danh Xưng Phật. Nam-mô Giải Thoát Quang Phật. Nam-mô Độ Nghi Phật. Nam-mô Tri Thời Vương Phật. Nam-mô Tụ Hoa Phật. Nam-mô Thượng Hoa Phật. Nam-mô Thắng Đấu Chiến Phật. Nam-mô Đại Thiên Phật. Nam-mô Đại Danh Xưng Phật. Nam-mô Hoài Bộ Phật. Nam-mô Vô Chung Bộ Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Thiên Thanh Phật. Nam-mô Thiên Tràng Phật. Nam-mô Tịnh Quang Minh Phật. Nam-mô Trừ Vân Cái Phật. Nam-mô Kiên Giải Phật. Nam-mô Như Thọ Hoa Phật. Nam-mô Thượng Thanh Phật. Nam-mô Vô Chung Đăng Phật. Nam-mô Sư Tử Âm Phật. Nam-mô Đức Thiên Phật. Nam-mô Chúng Trí Tự Tại Phật. *(Bảy trăm Phật quá khứ)*

Nam-mô Phổ Ngu Lạc Phật. Nam-mô Vô Khủng Úy Quang Phật.

Nam-mô Đẳng Chánh Giác Phật. Nam-mô Vô Vi Khánh Thanh Phật. Nam-mô Đại Diễm Phật. Nam-mô Đại Minh Phật. Nam-mô Thính Thái Ý Phật. Nam-mô Vô Ngại Tư Duy Phật. Nam-mô Diệt Tư Duy Phật. Nam-mô Tinh Tấn Hoài Phật. Nam-mô Giới Cung Kỉnh Phật. Nam-mô Phục Oán Phật. Nam-mô Khoái Sĩ Hoài Phật. Nam-mô Giác Phục Đào Ba Phật. Nam-mô Vô Diệt Tuệ Phật. Nam-mô Phục Dục Cức Thích Phật. Nam-mô Phạm Thiên Sở Kỉnh Phật. Nam-mô Hoa Tiên Phật. Nam-mô Hư Không Tuệ Phật. Nam-mô Tợ Tư Duy Phật. Nam-mô Tuệ Lực Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Tấn Nguy Nguy Thanh Phật. Nam-mô Phổ Âm Phật. Nam-mô Tịnh Nguyện Phật. Nam-mô Vô Vi Thanh Phật. Nam-mô Vô Khuyết Tinh Tấn Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Thạnh Quang Phật. Nam-mô Phổ Đức Phật. Nam-mô Thắng Úy Phật. Nam-mô Thiên Sở Kỉnh Đức Hỷ Phật. Nam-mô Pháp Hoa Phật. Nam-mô Tịnh Thạnh Phật. Nam-mô Nguyệt Hỷ Phật. Nam-mô Hoài Tràng Phật. Nam-mô Thiện Ý Thành Phật. Nam-mô Vô Khủng Úy Lực Phật. Nam-mô Khánh Âm Phật. Nam-mô Nhật Hoa Phật. Nam-mô Trừng Trụ Tư Duy Phật. Nam-mô Ái Hoài Phật. Nam-mô Nguyệt Thạnh Phật. Nam-mô Vô Vi Thành Phật. Nam-mô Vô Ngô Ngã Nhiệt Ý Phật. Nam-mô Đức Độ Phật. Nam-mô Đế Tụ Ý Phật. Nam-mô Phổ Giác Phật. Nam-mô Hỷ Lạc Tri Kiên Phật. Nam-mô Hoài Mạng Phật. Nam-mô Hoài Tư Phật. Nam-mô Vô Phiền Phật. Nam-mô Thắng Tuệ Phật. Nam-mô Đại Tư Duy Phật. Nam-mô Hoài Tượng Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Hoài Phật. Nam-mô Vô Khủng Úy Phật. Nam-mô Danh Giác Âm Phật. Nam-mô Đại Thanh Tuệ Vô Khuyết Thất Phật. Nam-mô Giới Phú Phật. Nam-mô Oai Thân Phật. Nam-mô An Lạc Quang Phật. Nam-mô Tôn Quang Phật. Nam-mô Dĩ Diệt Quang Phật. Nam-mô Độ Nghi Phật. Nam-mô Trí Tuệ Phật. Nam-mô Đãi Oai Phật. Nam-mô Nguyệt Nội Phật. Nam-mô Tịnh Quang Phật. Nam-mô Đại Tịnh Phật. Nam-mô Hỷ Âm Phật. Nam-mô Từ Thí Phật. Nam-mô Đế Tinh Tấn Phật. Nam-mô Vô Lượng Hỷ Quang Phật. Nam-mô Quang Oai Phật. Nam-mô Hoài Kiến Phật. Nam-mô Hoài Quang Phật. Nam-mô Xuất Ứ Nê Phật. Nam-mô Quyên Chủng Tánh Phật. Nam-mô Pháp Hoa Phật. Nam-mô Đại Oai Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Đức Liên Hoa Phật. Nam-mô Thiên Sở Kỉnh Phật. Nam-mô Tràng Quang Phật. Nam-mô Thắng Oán Phật. Nam-mô Vô Vi Hoa Phật. Nam-mô Đại Thắng Quang Phật. Nam-mô Vô Vi Quang Oai Phật. Nam-mô Đạo Oai Phật. Nam-mô Tịnh Tư Duy Pháp Hoa Phật. Nam-mô Đại Tịnh Phật. Nam-mô Thế Sư Phật. Nam-mô Tối Ý Phật. Nam-mô Tu-di Tối Thanh Phật. Nam-mô Tự Tại Hoài Phật. Nam-mô Vô Vi Xưng Phật. Nam-mô Tịnh Âm Phật. Nam-mô Tôn Ý Phật. Nam-mô Đại Quang

Minh Phật. Nam-mô Đế Thích Tràng Thập Vương Phật. Nam-mô Sư Tử Bộ Phật. Nam-mô Vô Lượng Hương Quang Minh Phật. *(Tám trăm Phật quá khứ)*

Nam-mô Hiền Ý Phật. Nam-mô Nguyệt Trung Tôn Phật. Nam-mô Hỷ Thí Phật. Nam-mô Tướng Hảo Hoa Phật. Nam-mô Bất Tư Nghị Quang Phật. Nam-mô Phổ Phi Quang Giới Kiên Thị Phật. Nam-mô Ly Nguyện Phật. Nam-mô Vô Vi Hoa Phật. Nam-mô Cập Diệu Phật. Nam-mô Đại Đăng Phật. Nam-mô Duy Đại Âm Phật. Nam-mô Quyết Đoán Âm Phật. Nam-mô Trừ Tam Đồ Long Thí Phật. Nam-mô Vân Lôi Phật. Nam-mô Đức Quang Phật. Nam-mô Đức Tư Phật. Nam-mô Mãn Nguyệt Phật. Nam-mô Bảo Vị Phật. Nam-mô Thập Quang Phật. Nam-mô Tạp Quang Phật. Nam-mô Giác Vô Ngại Âm Phật. Nam-mô Thiên Hoa Phật. Nam-mô Đẳng Kiến Phật. Nam-mô Nguyệt Xưng Phật. Nam-mô Thiên Tượng Phật. Nam-mô Pháp Ý Phật. Nam-mô Đại Nguyệt Phật. Nam-mô Oai Từ Lực Phật. Nam-mô Nguyệt Oai Quang Phật. Nam-mô Thú Hoài Phật. Nam-mô Trụ Thiện Độ Phật. Nam-mô Hậu Tinh Tấn Phật. Nam-mô Quang Dũng Dục Phật. Nam-mô Bảo Ly Tuệ Dũng Phật. Nam-mô Bồ-đề Phật. Nam-mô Thành Doanh Lợi Phật. Nam-mô Duyệt Hảo Phật. Nam-mô Thiên Sở Kỉnh Phật. Nam-mô Giác Diệt Ý Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Phật. Nam-mô Vô Phược Tượng Phật. Nam-mô Trì Tuệ Phật. Nam-mô Đức Xưng Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Oai Phật. Nam-mô Khoái Nhãn Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Phật. Nam-mô Vô Lượng Tư Duy Phật. Nam-mô Tịnh Giới Phật. Nam-mô Thiện Độ Phật. Nam-mô Đoan Tự Phật. Nam-mô Bảo Quang Phật. Nam-mô Thiện Quang Kỉnh Phật. Nam-mô Thế Quang Phật. Nam-mô Thế Hùng Phật. Nam-mô Tịnh Âm Phật. Nam-mô Oai Hỷ Phật. Nam-mô Thiện Thành Tựu Phật. Nam-mô Thiêu Nộ Phật. Nam-mô Sư Tử Thân Phật. Nam-mô Danh Xưng Phật. Nam-mô Bằng Hữu Quang Độ Phật. Nam-mô Tuệ Đài Phật. Nam-mô Phổ Bảo Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Đại Diễm Phật. Nam-mô Khoái Sĩ Duyệt Phật. Nam-mô Điềm Đạm Tư Duy Phật. Nam-mô Thiện Cúng Dường Phật. Nam-mô Đức Tụ Oai Phật. Nam-mô Duyệt Tướng Phật. Nam-mô Đại Diễm Tụ Oai Phật. Nam-mô Quang Tràng Phật. Nam-mô Khoái Ứng Phật. Nam-mô Giới Độ Phật. Nam-mô Tối Thị Phật. Nam-mô Thượng Quang Phật. Nam-mô Đại Ứng Phật. Nam-mô Quảng Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Vi Duyệt Phật. Nam-mô Nguy Nguy Kiến Phật. Nam-mô Danh Xưng Thập Phương Phật. Nam-mô Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Tuệ Vô Nhai Phật. Nam-mô Như Thiên Nhật Oai Phật. Nam-mô Tất Ý Phật. Nam-mô Xưng Duyệt Phật. Nam-mô Thượng Độ Phật. Nam-mô Khả Quán Phật. Nam-mô Vô Lượng Tuệ Phật. Nam-mô

Đại Quang Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Duyệt Kiến Phật. Nam-mô Đức Vương Phật. Nam-mô Nhiếp Căn Phật. Nam-mô Tư Duy Giải Thoát Phật. Nam-mô Phổ Duyệt Phật. Nam-mô Như Tịnh Vương Phật. Nam-mô Nan Quá Thượng Phật. Nam-mô Mạc Năng Thắng Phật. Nam-mô Diệu Kiến Phật. *(Chín trăm Phật quá khứ)*

Lễ Tam bảo rồi tiếp tục sám hối, đã sám hối quả báo địa ngục rồi, nay lại sám hối quả báo trong ba đường ác. Trong kinh Phật dạy, người nhiều ham muốn cầu lợi càng nhiều cho nên khổ não cũng nhiều. Người biết đủ thì tuy nằm dưới đất cũng cho là an vui. Người không biết đủ thì tuy ở thiên đường cũng không vừa ý. Người thế gian khi gặp tai nạn thì vứt bỏ tài sản không kể nhiều ít, họ không biết thân này rơi vào hố sâu ba đường, một hơi thở ra không vào thì liền đọa lạc. Bỗng có tri thức (bạn bè) bày làm phước đức, khiến tu pháp thiện làm tư lương cho đời vị lai thì lại cố giữ tâm keo kiệt, không chịu nghe theo. Những người như thế thật là ngu si mê muội. Vì sao như vậy? Trong kinh Phật nói: "Khi sinh ra không mang một đồng mà đến, khi chết cũng không cầm một đồng mà đi." Cực nhọc thân xác chất chứa, vì nó mà sinh ưu phiền. Đối với của mình đã vô ích huống chi là của kẻ khác! Không có điều thiện nào để có thể nương vào, không có chút đức nào để mà nhờ cậy, đến nỗi khi mạng chung đọa vào các đường ác. Vì vậy cho nên đệ tử chúng con hôm nay thành khẩn cúi đầu quy y Phật. Kế đến, hôm nay đệ tử lại sám hối tội báo ngu si trong đường súc sinh, sám hối tội báo nợ nần đời trước, chở nặng mang cày để đền bù trong đường súc sinh; sám hối tội báo bị giết cắt, chặt đâm không được tự tại trong đường súc sinh; sám hối tội báo không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân trong đường súc sinh; sám hối tội báo bị các loài trùng nhỏ rúc rỉa trong vỏ, trong lông trong đường súc sinh. Có vô lượng tội báo ở trong đường súc sinh như thế, hôm nay chí thành đều xin sám hối.

Kế đến sám hối tội báo đói khát lâu dài trong đường ngạ quỷ. Sám hối tội báo trăm ngàn vạn năm chưa từng nghe đến danh từ nước trong đường ngạ quỷ, sám hối tội báo ăn máu mủ phân nhơ trong đường ngạ quỷ, sám hối tội báo bị lửa thiêu đốt tất cả chi phần khi động thân trong đường ngạ quỷ, sám hối tội báo bụng lớn, cổ nhỏ trong đường ngạ quỷ. Vô lượng khổ báo trong đường ngạ quỷ như vậy, ngày nay cúi đầu đều xin sám hối.

Kế đến, sám hối tất cả tội báo dua nịnh, dối trá trong đường quỷ thần, tu la; sám hối tội báo vác đá, mang cát lấp sông lấp biển trong đường quỷ thần; sám hối tội báo uống máu, ăn thịt, chịu sự xấu xí trong loài quỷ thần độc ác. Vô lượng, vô biên tất cả tội báo trong loài quỷ thần như vậy, ngày

nay cúi đầu hướng về chư Phật, Bồ-tát ở địa cao trong mười phương cầu xin sám hối, khiến đều tiêu diệt.

Đệ tử chúng con nguyện nhờ công đức phát sinh do sự sám hối tội báo trong đường súc sinh mà đời đời kiếp kiếp diệt được cấu ngu si, tự biết nghiệp duyên, trí tuệ chiếu sáng, đoạn trừ thân nơi cõi ác. Nguyện nhờ công đức phát sinh do sự sám hối tội báo trong đường ngạ quỷ mà đời đời kiếp kiếp lìa hẳn khổ, tham lam keo kiệt, đói khát, thường nếm vị cam lộ giải thoát. Nguyện nhờ công đức phát sinh do sự sám hối tội báo trong hàng quỷ thần, tu la mà đời đời kiếp kiếp thẳng ngay không dua nịnh, lìa nhân tà mạng, trừ quả xấu xí, phước lợi nơi trời người. Đệ tử chúng con nguyện từ nay trở đi cho đến khi ngồi đạo tràng, quyết định không thọ tội báo bốn đường ác, chỉ trừ tâm Từ bi vì cứu độ chúng sinh nên dùng nguyện lực ở nơi ấy không nhàm chán. *(Lạy một lạy)*

Nam-mô Đông phương Đại Quang Diệu Phật.

Nam-mô Nam phương Hư Không Trụ Phật.

Nam-mô Tây phương Kim Cang Bộ Phật.

Nam-mô Bắc phương Vô Biên Lực Phật.

Nam-mô Đông nam phương Vô Biên Phật.

Nam-mô Tây nam phương Hoại Chư Oán Tặc Phật.

Nam-mô Tây bắc phương Ly Cấu Quang Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Kim Sắc Quang Âm Phật.

Nam-mô Hạ phương Sư Tử Du Hý Phật.

Nam-mô Thượng phương Nguyệt Tràng Vương Phật.

Tất cả Tam bảo khắp cõi hư không trong mười phương cũng kính lễ như vậy.

Nam-mô Tụ Tự Tại Phật. Nam-mô Hoại Kết Phát Phật. Nam-mô Vô Thắng Tả Tối Bộ Phật. Nam-mô Vô Vi Quang Phật. Nam-mô Vô Vi Tư Duy Phật. Nam-mô Quá Đảo Kiến Phật. Nam-mô Danh Xưng Vương Phật. Nam-mô Thắng Căn Phật. Nam-mô Nhật Kiến Phật. Nam-mô Đức Tụ Oai Quang Phật. Nam-mô Pháp Lực Phật. Nam-mô Tuệ Trì Quần Manh Phật. Nam-mô Tự Tại Duyệt Phật. Nam-mô Tự Tại Phật. Nam-mô Tuệ Ý Phật. Nam-mô Đức Sơn Phật. Nam-mô Dĩ Tịnh Âm Ý Phật. Nam-mô Tư Tối Tôn Ý Phật. Nam-mô Tịnh Đức Phật. Nam-mô Giới Tự Tại Phật. Nam-mô Thâm Khứu Tư Duy Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Tịch Tấn Tư Duy Phật. Nam-mô Hỏa Quang Phật. Nam-mô Cần Quần Manh Hương Phật. Nam-mô Tịch Lạc Phật. Nam-mô Đức Sở Chí Phật. Nam-mô Đại

Tinh Tấn Văn Phật. Nam-mô Ly Nghi Phật. Nam-mô Quyết Ngẫu Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Ý Phật. Nam-mô Tịnh Thân Phật. Nam-mô Tôn Oai Phật. Nam-mô Thượng Tôn Phật. Nam-mô Đại Lực Phật. Nam-mô Tuệ Thôn Phật. Nam-mô Thính Triệt Ý Phật. Nam-mô Như Thiên Duyệt Phật. Nam-mô Tư Duy Độ Phật. Nam-mô Nguyệt Hiền Phật. Nam-mô Đại Thân Phật. Nam-mô Tạp Hoa Phật. Nam-mô Tôn Tự Tại Phật. Nam-mô Tôn Thượng Sở Kỉnh Phật. Nam-mô Giác Thiện Hương Huân Phật. Nam-mô Tôn Vương Sở Kỉnh Phật. Nam-mô Hoan Duyệt Phật. Nam-mô Liên Hoa Nhân Phật. Nam-mô Liên Hoa Ý Phật. Nam-mô Tự Tại Đức Tạng Phật. Nam-mô Nhân Duyệt Phật. Nam-mô Tôn Ý Đăng Phật. Nam-mô Oai Thần Sở Dưỡng Phật. Nam-mô Đế Tư Duy Phật. Nam-mô Giải Thoát Tuệ Phật. Nam-mô Trừ Tam Ác Đạo Phật. Nam-mô Trạch Hương Ưu Minh Phật. Nam-mô Thoan Độ Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Ý Cường Tự Tại Phật. Nam-mô Vô Úy Ngu Lạc Phật. Nam-mô Khoái Giác Phật. Nam-mô Sát Chư Dục Phật. Nam-mô Thắng Hoa Tụ Phật. Nam-mô Đại Kiết Kế Phật. Nam-mô Thiên Tự Tại Lục Thông Âm Phật. Nam-mô Như Không Phật. Nam-mô Oai Thần Lực Phật. Nam-mô Nhân Danh Xưng Nhu Phật. Nam-mô Giác Quang Phật. Nam-mô Tối Âm Thanh Phật. Nam-mô Kiên Ý Phật. Nam-mô Lực Thông Phật. Nam-mô Nhãn Như Liên Hoa Thú Vô Vi Phật. Nam-mô Khoái Đoạn Ý Phật. Nam-mô Tuệ Đăng Phật. Nam-mô Hỷ Âm Thanh Phật. Nam-mô Đại Tư Duy Phật. Nam-mô Thiên Duyệt Phật. Nam-mô Ý Kiến Phật. Nam-mô Cường Tinh Tấn Phật. Nam-mô Thượng Quang Phật. Nam-mô Đức Tụ Phật. Nam-mô Vô Cấu Tư Duy Phật. Nam-mô Tụ Âm Phật. Nam-mô Vô Lượng Oán Phật. Nam-mô Công Xảo Xả Ác Thú Phật. Nam-mô Vô Vi Quang Phong Phật. Nam-mô Ngu Lạc Độ Phật. Nam-mô Thoan Độ Phật. Nam-mô Điều Biện Ý Phật. Nam-mô Phiền Giáo Phật. Nam-mô Ý Xa Phật. Nam-mô Đức Thiện Quang Phật. Nam-mô Kiên Hoa Phật. Nam-mô Tụ Ý Phật. Nam-mô Ni Câu Loại Thọ Vương Phật. Nam-mô Vô Thường Trung Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Thạnh Phật. Nam-mô Sắc Như Chiên-đàn Phật. Nam-mô Nhật Nội Phật. Nam-mô Đức Tạng Phật. Nam-mô Tu-di Lực Phật. Nam-mô Ma-ni Châu Phật. Nam-mô Kim Cang Vương Phật. *(Một ngàn Phật quá khứ)*

❑

KINH QUÁ KHỨ TRANG NGHIÊM KIẾP THIÊN PHẬT DANH (*)

Hán dịch: Khuyết danh. Phụ vào dịch phẩm đời Lương.

Kinh nói: Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu của chư Phật trong ba kiếp ba đời mà hoan hỷ, tin ưa xưng dương, tán thán, quy y đảnh lễ và có thể viết chép, vì người khác giảng nói, hoặc có thể tô vẽ tôn tạo hình tượng Phật, hoặc có thể cúng dường hương hoa âm nhạc, khen ngợi công đức của Phật, chí tâm làm lễ, thì hơn hẳn người dùng châu báu toàn bằng ngọc ma-ni đầy cả cõi nước chư Phật trong mười phương cho đến cõi Phạm thiên, bố thí trong trăm ngàn kiếp. Thiện nam, thiện nữ ấy đã cúng dường chư Phật đó rồi, đời sau thọ sinh sẽ được hầu cận chư Phật vô cùng vô tận cho đến khi thành Phật, sẽ được chư Phật ba kiếp ba đời thọ ký. Sinh ra nơi nào cũng thường gặp Tam bảo, được sinh vào cảnh giới chư Phật, sáu căn đầy đủ, không rơi vào tám nạn, sẽ được ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của chư Phật, đầy đủ trang nghiêm. Nếu luôn luôn năm vóc sát đất lễ Phật, miệng tự tuyên nói: "Con nay lạy khắp tất cả chư Phật trong ba đời, mười phương, nguyện cho ba đường chấm dứt, nước giàu, dân an, chúng sinh tà kiến quay về chánh đạo, phát tâm Bồ-đề. Nguyện đem công đức này hồi hướng cho tất cả chúng sinh trong sáu đường cùng sinh về cõi Phật Vô Lượng Thọ", lập thệ nguyện lớn, khiến cho các chúng sinh đều sinh về cõi đó, thân đủ các tướng tốt, vẻ đẹp, trí tuệ, biện tài như Phật A-di-đà, thì quả báo đạt được tốt đẹp cao vời, thọ mạng vô cùng.

Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Nhân Trung Tôn Phật. Nam-mô Sư Tử Bộ Phật. Nam-mô Năng Nhân Hóa Phật. Nam-mô Hỏa Phấn Tấn Thông Phật. Nam-mô Diệu Thanh Phật. Nam-mô Vô Hạn Quang Phật. Nam-mô Thiện Tịch Tuệ Nguyệt Thanh Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Thành Tựu Phật. Nam-mô Tối Thượng Oai Phật. Nam-mô Thú An Lạc Phật. Nam-mô Bảo Chánh Kiến Phật. Nam-mô Cúng Dường Quảng Xưng

---

* *Bản tham chiếu.*

Phật. Nam-mô Sư Tử Âm Phật. Nam-mô Âm Thí Phật. Nam-mô Bảo Trung Phật. Nam-mô Điện Đăng Quang Phật. Nam-mô Liên Hoa Quang Phật. Nam-mô Đại Đăng Quang Phật. Nam-mô Tịnh Thanh Phật. Nam-mô Trừ Hồ Nghi Phật. Nam-mô Vô Lượng Oai Thần Phật. Nam-mô Trụ A-tăng-kỳ Tinh Tấn Công Đức Phật. Nam-mô Hộ Diệu Pháp Tràng Phật. Nam-mô Hỷ Khả Oai Thần Phật. Nam-mô Tán Nghi Phật. Nam-mô Đức Khải Phật. Nam-mô Thiện Kiến Phật. Nam-mô Hỷ Khả Oai Phật. Nam-mô Bất Tạng Phú Phật. Nam-mô Vô Lượng Tạng Phật. Nam-mô Quang Du Hý Phật. Nam-mô Quảng Xưng Phật. Nam-mô Xả Phan Phật. Nam-mô Tôn Bi Phật. Nam-mô Phổ Kiến Phật. Nam-mô Vân Phổ Hộ Phật. Nam-mô Kim Cang Hiệp Phật. Nam-mô Trí Tuệ Lai Phật. Nam-mô Hỷ Quảng Xưng Phật. Nam-mô Vô Lượng Tượng Phật. Nam-mô Đại Duyệt Phật. Nam-mô Mỹ Ý Phật. Nam-mô Bất Động Dũng Bộ Phật. Nam-mô Động Sơn Nhạc Vương Phật. Nam-mô Diễn Tụ Quang Phật. Nam-mô Trụ Giác Phật. Nam-mô Thanh Đức Phật. Nam-mô Duyệt Giải Thoát Phật. Nam-mô Vô Ưu Độ Phật. Nam-mô Phổ Kiến Sự Kiến Phật. Nam-mô Đại Thừa Đạo Phật. Nam-mô Phổ Hỏa Phật. Nam-mô Quốc Cúng Dường Phật. Nam-mô Tự Tại Quang Phật. Nam-mô Thuyết Tối Cung Kính Phật. Nam-mô Tịnh Quang Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Phật. Nam-mô Trừ Nghi Phật. Nam-mô Vô Vật Thành Tựu Phật. Nam-mô Vô Chung Bộ Phật. Nam-mô Vô Hỏa Quang Phật. Nam-mô Phụng Kỉnh Xưng Phật. Nam-mô Nhiếp Căn Kỉnh Duyệt Thanh Phật. Nam-mô Vô Năng Phục Vận Phật. Nam-mô Vô Chung Thanh Phật. Nam-mô Tư Duy Chúng Sinh Phật. Nam-mô Thần Túc Quang Phật. Nam-mô Đức Vương Phật. Nam-mô Hống Thanh Phật. Nam-mô Thiên Vân Lôi Thanh Vương Phật. Nam-mô Quảng Diệu Phật. Nam-mô Vô Nhai Tế Kiến Phật. Nam-mô Sư Tử Hương Phật. Nam-mô Đẳng Thiện Phật. Nam-mô Quảng Thí Phật. Nam-mô Phổ Hiện Phật. Nam-mô Thiện Tượng Phật. Nam-mô Ý Xưng Phật. Nam-mô Bảo Tịnh Phật. Nam-mô Thượng Quang Phật. Nam-mô Quảng Bộ Phật. Nam-mô Kim Cang Tề Phật. Nam-mô Quyết Giác Phật. Nam-mô Tuệ Tràng Phật. Nam-mô Vô Động Giác Phật. Nam-mô Oai Nghi Ý Phật. Nam-mô Phổ Tượng Phật. Nam-mô Đế Ý Phật. Nam-mô Quang Âm Thanh Phật. Nam-mô Thành Tựu Ta-la Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Hỏa Quang Phật. Nam-mô Hỷ Tư Duy Phật. Nam-mô Tạng Xưng Phật. Nam-mô Pháp Tràng Không Câu-tô-ma Vương Phật. Nam-mô Nan Thắng Phật. Nam-mô Tu-di Lực Phật. Nam-mô Ma-ni Châu Phật. Nam-mô Kim Cang Vương Phật. Nam-mô Kim Thượng Oai Phật. *(Xong một trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Mỹ Âm Thanh Phật. Nam-mô Sơn Thắng Phật. Nam-mô

Chúng Sinh Sở Nghi Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Tạng Thắng Sơn Vương Phật. Nam-mô Vô Giảm Xuất Phật. Nam-mô Duyệt Ý Phật. Nam-mô Mỹ Thanh Phật. Nam-mô Phạm Thanh Long Phấn Tấn Phật. Nam-mô Nguyệt Đăng Minh Phật. Nam-mô Pháp Hải Triều Công Đức Vương Phật. Nam-mô Tuệ Sự Phật. Nam-mô Kiến Hữu Tự Phật. Nam-mô Hoài Kiến Phật. Nam-mô Thế Gian Thắng Thượng Phật. Nam-mô Nhân Âm Phật. Nam-mô Miên Quang Phật. Nam-mô Giới Bộ Phật. Nam-mô Thiên Trung Tôn Phật. Nam-mô Kỉnh Hoài Đàm Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật. Nam-mô Đức Thí Phật. Nam-mô Đại Tu-di Phật. Nam-mô Chân Duyệt Phật. Nam-mô Hiền Ý Phật. Nam-mô Kim Thượng Phật. Nam-mô Đại Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Tôn Ý Phật. Nam-mô Ý Tịnh Phật. Nam-mô Liên Hoa Thể Phật. Nam-mô Nhân Thừa Lực Sĩ Phật. Nam-mô Thường Thắng Ý Phật. Nam-mô Dũng Mãnh Sơn Phật. Nam-mô Sư Tử Thanh Phật. Nam-mô Thắng Thanh Phật. Nam-mô Hỷ Giải Phật. Nam-mô Thiện Trụ Chư Thiền Tạng Vương Phật. Nam-mô Tự Quang Phật. Nam-mô Tướng Hảo Phật. Nam-mô Vô Trược Lợi Phật. Nam-mô Tôn Quang Phật. Nam-mô Thành Tựu Ý Phật. Nam-mô Vô Phiền Nhiệt Phật. Nam-mô Trừ Địa Trọng Phật. Nam-mô Tối Diễm Quang Phật. Nam-mô Quyết Tư Duy Phật. Nam-mô Chân Đế Nhật Phật. Nam-mô Tụ Tập Bảo Phật. Nam-mô Phẩu Hoa Quang Phật. Nam-mô Tôn Thượng Tự Tại Phật. Nam-mô Danh Xưng Tràng Phật. Nam-mô Đức Duyệt Phật. Nam-mô Pháp Đăng Minh Phật. Nam-mô Oai Quang Duyệt Phật. Nam-mô Quân Tướng Kỉnh Tượng Phật. Nam-mô Sư Tử Du Bộ Phật. Nam-mô Ly Nhất Thiết Nhiễm Ý Phật. Nam-mô Hải Ý Phật. Nam-mô Tán Hoa Trang Nghiêm Quang Phật. Nam-mô Cái Tụ Phật. Nam-mô Tát Lê Thọ Vương Phật. Nam-mô Kim Quang Minh Sư Tử Phấn Vương Phật. Nam-mô Giải Vị Phật. Nam-mô Diệt Căn Phật. Nam-mô Nguyệt Thắng Phật. Nam-mô Hoa Hương Phật. Nam-mô Tu-di Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Minh Phật. Nam-mô Mẫn Bộ Phật. Nam-mô Chánh Minh Phật. Nam-mô Pháp Quang Phật. Nam-mô Giới Duyệt Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Tích Thương Công Đức Vương Phật. Nam-mô Đại Tự Tại Phật. Nam-mô Thiện Trụ Công Đức Như Ý Tích Vương Phật. Nam-mô Ích Thiên Phật. Nam-mô Phổ Giải Phật. Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Tu Phật. Nam-mô Nhân Trung Quang Phật. Nam-mô Hảo Đức Phật. Nam-mô Kiến Tinh Tấn Phật. Nam-mô Danh Xưng Tiên Phật. Nam-mô Danh Xưng Phan Phật. Nam-mô Diễm Diện Phật. Nam-mô Phổ Duyệt Phật. Nam-mô Thân Quang Phổ Chiếu Phật. Nam-mô Quyết Tán Phật. Nam-mô Tôn Thượng Đức Phật. Nam-mô Điều Ý Phật. Nam-mô Ái Hoài Kỉnh Cúng Dường Phật. Nam-mô Phổ Nhiếp Phật. Nam-mô Đạo Duyệt Phật. Nam-mô

Tư Ý Phật. Nam-mô Xuất Ý Phật. Nam-mô Sơn Ý Phật. Nam-mô Tạp Sắc Quang Phật. Nam-mô Lôi Thanh Phật. Nam-mô Hỏa Quang Thân Phật. Nam-mô Đức Nham Phật. Nam-mô Vô Cấu Tuệ Thâm Thanh Vương Phật. *(Xong hai trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Vô Ưu Hoài Phật. Nam-mô Thiên Giới Phật. Nam-mô Sư Tử Vô Lượng Âm Phật. Nam-mô Chánh Niệm Hải Phật. Nam-mô Kiến Kỉnh Hoài Phật. Nam-mô Thọ Vương Phong Trường Phật. Nam-mô Điều Tràng Phật. Nam-mô Phổ Phương Văn Phật. Nam-mô Kỉnh Hoài Minh Phật. Nam-mô Nguyệt Tràng Phật. Nam-mô Vô Úy Thí Phật. Nam-mô Tinh Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Trung Thiên Phật. Nam-mô Quang Minh Nhật Phật. Nam-mô Đại Danh Xưng Phật. Nam-mô Hỷ Âm Phật. Nam-mô Thuyết Kỉnh Hoài Phật. Nam-mô Danh Xưng Thể Phật. Nam-mô Tam-muội Thắng Phấn Tấn Phật. Nam-mô Mỹ Duyệt Phật. Nam-mô Diệu Lạc Ni Phật. Nam-mô Chúng Sinh Nhãn Phật. Nam-mô Hoài Địa Phật. Nam-mô Khí Oai Hủy Ác Phật. Nam-mô Từ Điều Phật. Nam-mô Tôn Trung Thượng Phật. Nam-mô Quảng Đại Trí Phật. Nam-mô Diệu Dược Phật. Nam-mô Công Đức Luân Phật. Nam-mô Ly Úy Phật. Nam-mô Pháp Giới Thân Phật. Nam-mô Hư Không Đăng Phật. Nam-mô Kiến Nguyệt Phật. Nam-mô Chư Ma Tôn Phật. Nam-mô Đại Tôn Thượng Phật. Nam-mô Quang Minh Thân Phật. Nam-mô Ý Quang Phật. Nam-mô Kim Tạng Phật. Nam-mô Điều Ích Du Phật. Nam-mô Quang Nhật Phật. Nam-mô Hiện Thân Phật. Nam-mô Thường Tu Hành Phật. Nam-mô Hương Oai Phật. Nam-mô Lưu Ly Hoa Phật. Nam-mô Kim Sắc Thân Phật. Nam-mô Nhật Đăng Minh Phật. Nam-mô Phong Quang Phật. Nam-mô Thuyết Kỉnh Ái Phật. Nam-mô Thiện Tư Ích Phật. Nam-mô Phổ Kiến Thiện Phật. Nam-mô Sư Tử Phan Phật. Nam-mô Phổ Tiên Phật. Nam-mô Đại Du Bộ Phật. Nam-mô Diệu Liên Hoa Quang Phật. Nam-mô Sơn Hống Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Duyệt Phật. Nam-mô Vô Nhiễm Phật. Nam-mô Thiên Cái Phật. Nam-mô Năng Tác Vô Úy Phật. Nam-mô Xa Thừa Phật. Nam-mô Long Thắng Phật. Nam-mô Chi Vị Phật. Nam-mô Xa Quang Phật. Nam-mô Nhật Nhãn Phật. Nam-mô Vô Ngại Nhãn Phật. Nam-mô Cọng Du Bộ Phật. Nam-mô Đại Đăng Minh Phật. Nam-mô Thạnh Trưởng Phật. Nam-mô Sơn Tích Phật. Nam-mô Đức Thể Phật. Nam-mô Pháp Điển Phật. Nam-mô Phong Kỉnh Phật. Nam-mô Vô Úy Kỉnh Hoài Phật. Nam-mô Tuệ Phiên Phật. Nam-mô Oai Thần Quang Minh Phật. Nam-mô Nguyệt Thí Phật. Nam-mô Nhiếp Ái Trạch Phật. Nam-mô Vô Cấu Sắc Phật. Nam-mô Thiện Sự Phật. Nam-mô Cam Lộ Quang Phật. Nam-mô Quang Khuất Phật. Nam-mô Pháp Châu Phật. Nam-mô Diễm Tràng Phật. Nam-mô Vô Biên

Tinh Tấn Phật. Nam-mô Bảo Duyệt Phật. Nam-mô Phổ Tư Phật. Nam-mô Thiện Tư Ý Phật. Nam-mô Hộ Nhất Thiết Phật. Nam-mô Tác Lợi Ích Phật. Nam-mô Tu-di Kiếp Phật. Nam-mô Quang Âm Phật. Nam-mô Trí Sơn Phật. Nam-mô Chân Chánh Tràng Phật. Nam-mô Thiện Trụ Ý Phật. Nam-mô Vô Lượng Thiên Phật. Nam-mô Tôn Hoa Phật. Nam-mô Đại Đàn Thí Phật. Nam-mô Đại Tràng Phật. Nam-mô Quang Trung Nhật Phật. Nam-mô Diệu Pháp Quang Minh Phật. *(Xong ba trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Chiếu Tam Thế Phật. Nam-mô Trí Tự Tại Phật. Nam-mô Thí Thiên Chủng Phật. Nam-mô Kiến Dĩ Độ Phật. Nam-mô Thù Thắng Tướng Phật. Nam-mô Khổng Tước Thanh Phật. Nam-mô Phổ Phục Phật. Nam-mô Hư Không Vân Phật. Nam-mô Vô Kiến Tử Phật. Nam-mô Danh Xưng Kỉnh Ái Phật. Nam-mô Thiện Nhiếp Phật. Nam-mô Thiên Trung Duyệt Phật. Nam-mô Trí Tuệ Đăng Phật. Nam-mô Đại Tụ Phật. Nam-mô Thâm Giác Phật. Nam-mô Vô Lượng Du Bộ Phật. Nam-mô Di-lưu Phật. Nam-mô Minh Tụ Phật. Nam-mô Đại Trọng Phật. Nam-mô Đại Du Phật. Nam-mô Thắng Thiên Phật. Nam-mô Điều Ích Du Bộ Phật. Nam-mô Nguyệt Kỉnh Hoài Phật. Nam-mô Nguyện Hải Quang Phật. Nam-mô Thuyết Duyệt Phật. Nam-mô Tuệ Quang Phật. Nam-mô Trí Đăng Chiếu Diệu Vương Phật. Nam-mô Hoa Tụ Phật. Nam-mô Thần Túc Quang Minh Phật. Nam-mô Bất Khả Thắng Phấn Tấn Thanh Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Diễm Phật. Nam-mô Điều Thể Phật. Nam-mô Quang Xưng Phật. Nam-mô Bảo Tràng Phật. Nam-mô Đại Lực Quang Tướng Phật. Nam-mô Nhật Tràng Phật. Nam-mô Vô Tỷ Tuệ Phật. Nam-mô Đa Sở Nhiêu Ích Phật. Nam-mô Thính Văn Phật. Nam-mô Du Thần Túc Phật. Nam-mô Tối Thượng Danh Xưng Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Diện Nguyệt Tạng Đức Phật. Nam-mô Bảo Chánh Phật. Nam-mô Vô Năng Hủy Danh Xưng Phật. Nam-mô Khoái Quang Phật. Nam-mô Mãn Túc Tâm Phật. Nam-mô Vô Siểm Ý Phật. Nam-mô Độc Bộ Phật. Nam-mô Nhất Niệm Quang Phật. Nam-mô Vô Biên Công Đức Bảo Tác Phật. Nam-mô Đại Hộ Phật. Nam-mô Thiên Tràng Phật. Nam-mô Vô Mê Bộ Phật. Nam-mô Diệu Nhãn Phật. Nam-mô Thiện Duệ Dịch Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Vân Hống Phật. Nam-mô Thí Quang Phật. Nam-mô Hoài Thiên Phật. Nam-mô Giải Thoát Quang Phật. Nam-mô Trì Đức Phật. Nam-mô Nhuận Ý Phật. Nam-mô Đạo Quang Phật. Nam-mô Hải Phong Phật. Nam-mô Đạo Hỷ Phật. Nam-mô Quảng Đại Thiện Nhãn Tịnh Trừ Nghi Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Sơn Phật. Nam-mô Thế Chủ Thân Phật. Nam-mô Pháp Lực Tự Tại Thắng Phật. Nam-mô Pháp Khởi Phật. Nam-mô Pháp Thể Thắng Phật. Nam-mô Vô Mê Tư Phật. Nam-mô Đức Thượng Phật. Nam-

mô Vô Siểm Danh Xưng Phật. Nam-mô Đại Tịnh Phật. Nam-mô Đại Chúng Tự Tại Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Thiên Quang Minh Phật. Nam-mô Duyệt Nhiếp Phật. Nam-mô Nhất Thiết Phước Đức Sơn Phật. Nam-mô Tỳ-đầu-la Phật. Nam-mô Địa Duyệt Phật. Nam-mô Chúng Thắng Giải Thoát Phật. Nam-mô Tạp Quang Phật. Nam-mô Nguyệt Kỉnh Ai Phật. Nam-mô Thị Hiện Vô Úy Vân Phật. Nam-mô Pháp Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Khai Thị Vô Lượng Trí Phật. Nam-mô Danh Xưng Thượng Phật. Nam-mô Nguyệt Nhãn Phật. Nam-mô Long Thiên Phật. Nam-mô Ma-hê-thủ-la Tự Tại Phật. Nam-mô Đức Giác Phật. Nam-mô Hoa Thượng Phật. Nam-mô Thế Kỉnh Ai Phật. Nam-mô Vô Tận Thọ Quang Phật. Nam-mô Thập Lực Tự Tai Phật. Nam-mô Tam Thế Hoa Quang Phật. Nam-mô Tịnh Ca-la-ca Quyết Định Oai Đức Phật. Nam-mô Thập Phương Tràng Phật. Nam-mô Long Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Phạm Tự Tại Vương Phật. *(Xong bốn trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Thuyết Kỉnh Ai Phật. Nam-mô Tịch Kỉnh Ái Phật. Nam-mô Địa Quang Phật. Nam-mô Tác Đức Phật. Nam-mô Tôn Quang Minh Phật. Nam-mô Thiện Xứ Phật. Nam-mô Thiên Hỷ Phật. Nam-mô Phổ Quang Minh Phật. Nam-mô Tịch Âm Phật. Nam-mô Đại Năng Phật. Nam-mô Giải Thoát Nhật Phật. Nam-mô Chúng Thắng Phật. Nam-mô Giác Quang Phật. Nam-mô Đức Danh Xưng Phật. Nam-mô Thiện Giác Phật. Nam-mô Tán Dị Nghi Phật. Nam-mô Sư Tử Khát Ái Phật. Nam-mô Đức Bộ Phật. Nam-mô Đại Thân Phật. Nam-mô Hiện Trú Phật. Nam-mô Thiên Sở Cung Kỉnh Phật. Nam-mô Hải Văn Sức Phật. Nam-mô Kỉnh Ái Phật. Nam-mô Tu-di Phan Phật. Nam-mô Tịnh Vương Phật. Nam-mô Trí Tuệ Nhạc Phật. Nam-mô Hương Thí Phật. Nam-mô Tịch Tĩnh Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Trì Ý Phật. Nam-mô Năng Tiên Duyệt Phật. Nam-mô Bảo Đăng Minh Phật. Nam-mô Diễm Quang Phật. Nam-mô Kiến Chúng Phật. Nam-mô Kỉnh Ái Trụ Phật. Nam-mô Hoan Duyệt Sự Phật. Nam-mô Đức Điều Thể Phật. Nam-mô Duyệt Kiến Phật. Nam-mô Vô Úy Thân Phật. Nam-mô Tịnh Nhãn Phật. Nam-mô Tịch Tâm Phật. Nam-mô Bất Mê Bộ Phật. Nam-mô Tôn Nhãn Phật. Nam-mô Háo Giải Thoát Phật. Nam-mô Giác Ngộ Bản Phật. Nam-mô Tối Thượng Chúng Phật. Nam-mô Tán Quang Phật. Nam-mô Tự Sự Phật. Nam-mô Tịch Thắng Ngạn Phật. Nam-mô Quang Minh Danh Xưng Phật. Nam-mô Quang Minh Chiếu Phật. Nam-mô Thân Triển Phật. Nam-mô Nguyệt Hiền Phật. Nam-mô Diễm Âm Phật. Nam-mô Đức Điều Phật. Nam-mô Vô Trước Thắng Phật. Nam-mô Tướng Vương Phật. Nam-mô Vô Phiền Nhiệt Ý Phật. Nam-mô Tôn Kỉnh Phật. Nam-mô Pháp Đài Phật. Nam-mô Vô Tận Đức Phật. Nam-mô Vô Ngại

Thắng Phật. Nam-mô Vô Tận Hương Phật. Nam-mô Tịch Thắng Phật. Nam-mô Tịch Công Đức Phật. Nam-mô Đại Thiện Nhật Phật. Nam-mô Chí Vô Úy Phật. Nam-mô Kỉnh Tuệ Phật. Nam-mô Vô Mê Ý Phật. Nam-mô Mẫn Kỉnh Phật. Nam-mô Thiên Tự Tại Phật. Nam-mô Thần Túc Duyệt Phật. Nam-mô Vô Cái Phật. Nam-mô Long Quang Phật. Nam-mô Oai Thần Bộ Phật. Nam-mô Di-lưu Nhạc Phật. Nam-mô Kiến Sinh Tử Chúng Tế Phật. Nam-mô Tàm Quý Diện Phật. Nam-mô Diễm Sắc Tượng Phật. Nam-mô Bảo Nhạc Phật. Nam-mô Tịch Ý Phật. Nam-mô Nguyệt Tôn Thượng Phật. Nam-mô Thường Thiền Tư Phật. Nam-mô Đức Tràng Phật. Nam-mô Chúng Sinh Trung Tôn Phật. Nam-mô Vô Úy Hữu Phật. Nam-mô Bất Động Nhãn Phật. Nam-mô Thắng Oán Phật. Nam-mô Du Quang Bộ Phật. Nam-mô Điều Nham Phật. Nam-mô Nhất Tướng Quang Phật. Nam-mô Thế Sở Tôn Phật. Nam-mô Quán Phương Phật. Nam-mô Kỉnh Giới Phật. Nam-mô Thế Duyệt Diễm Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Du Phật. Nam-mô Vô Trước Ý Phật. Nam-mô Danh Xưng Duyệt Phật. Nam-mô Quyết Đoán Ý Phật. Nam-mô Trừ Quá Phật. Nam-mô Thiện Tịch Chư Căn Phật. *(Xong năm trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Đức Thân Phật. Nam-mô Nhân Tạng Phật. Nam-mô Quang Hảo Hỷ Phật. Nam-mô Trực Bộ Phật. Nam-mô Tạp Sắc Phật. Nam-mô Phổ Phóng Quang Phật. Nam-mô Hành Thắng Phật. Nam-mô Thường Nhẫn Phật. Nam-mô Tam Giới Tôn Phật. Nam-mô Vô Thắng Phật. Nam-mô Luân Thiên Liên Hoa Phật. Nam-mô Kiên Phấn Tấn Phật. Nam-mô Phổ Hiền Phật. Nam-mô Tôn Oai Thần Phật. Nam-mô Doanh Lợi Ý Phật. Nam-mô Hộ Vương Phật. Nam-mô Liên Hoa Nhãn Phật. Nam-mô Tư Danh Xưng Phật. Nam-mô Thọ Tràng Phật. Nam-mô Tịnh Hộ Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Phật. Nam-mô Bảo Pháp Thắng Quyết Định Phật. Nam-mô Đức Hương Duyệt Phật. Nam-mô Trí Giả Tán Phật. Nam-mô Đức Độ Phật. Nam-mô Vô Úy Vương Phật. Nam-mô Tuệ Đăng Phật. Nam-mô Oai Lực Phật. Nam-mô Phổ Kiến Vương Phật. Nam-mô Giác Hỷ Phật. Nam-mô Thắng Oán Duyệt Phật. Nam-mô Nhất Thiết Kỉnh Ái Phật. Nam-mô Độ Chúng Nghi Phật. Nam-mô Xả Tịnh Phật. Nam-mô Kim Cang Thắng Phật. Nam-mô Tôn Giáo Thọ Phật. Nam-mô Tuệ Duyệt Phật. Nam-mô Trì Giác Phật. Nam-mô Mẫn Âm Phật. Nam-mô Đại Long Phật. Nam-mô Phổ Ngu Lạc Phật. Nam-mô Phổ Thế Hoài Phật. Nam-mô Sư Tử Ngu Lạc Phật. Nam-mô Phá Chư Quân Phật. Nam-mô Thắng Nhãn Phật. Nam-mô Minh Phục Phật. Nam-mô Kiên Tài Phật. Nam-mô Kiên Ta-la Phật. Nam-mô Thái Điều Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Kiến Bảo Phật. Nam-mô Tận Tác Phật. Nam-mô Ly Phiêu Hà Phật. Nam-mô Trì

Danh Xưng Phật. Nam-mô Phạm Thiên Sở Kỉnh Phật. Nam-mô Dĩ Kỉnh Phật. Nam-mô Đại Khuất Phật. Nam-mô Kỉnh Trí Tuệ Phật. Nam-mô Vô Tế Nguyện Phật. Nam-mô Xả Mạn Lưu Phật. Nam-mô Hảo Hỷ Kiến Phật. Nam-mô Đại Hoa Phật. Nam-mô Tự Thành Tựu Ý Phật. Nam-mô Hỷ Quang Phật. Nam-mô Khoái Giải Phật. Nam-mô Thi Túc Phật. Nam-mô Kiên Thanh Phật. Nam-mô Tu-ni-đa Phật. Nam-mô Tỳ-ma Diệu Phật. Nam-mô Tối Nhan Sắc Phật. Nam-mô Tư Thiền Tư Phật. Nam-mô Du Hý Đức Phật. Nam-mô Hoài Tối Phật. Nam-mô Thiện Tỳ-ma Phật. Nam-mô Phổ Quán Phật. Nam-mô Kiên Tâm Phật. Nam-mô Kỉnh Tối Thượng Phật. Nam-mô Thiện Trụ Công Đức Ma-ni Sơn Vương Phật. Nam-mô Độ Thế Phật. Nam-mô Hỷ Đức Phật. Nam-mô Thượng Bảo Phật. Nam-mô Thiện Ư Tàm Quý Phật. Nam-mô Chiếu Nhất Thiết Chúng Sinh Quang Minh Phật. Nam-mô Sư Tử Vương Phật. Nam-mô Đại Bộ Phật. Nam-mô Phổ Hoài Phật. Nam-mô Âm Thanh Khí Phật. Nam-mô Hoài Thượng Phật. Nam-mô Phổ Chỉ Phật. Nam-mô Phổ Giác Phật. Nam-mô Oai Đức Đại Thế Lực Phật. Nam-mô Thắng Oai Đức Phật. Nam-mô Kiên Cố Thệ Phật. Nam-mô Tịnh Cúng Dường Phật. Nam-mô Thiên Sở Kỉnh Phật. Nam-mô Thành Kiên Cố Phật. Nam-mô Tối Thắng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Bị Cụ Phật. Nam-mô Kiên Giải Phật. Nam-mô Tịch Quang Phật. *(Xong sáu trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Cam Lộ Thành Phật. Nam-mô Cực Thượng Âm Thanh Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Tăng Trưởng Phật. Nam-mô Kiên Dũng Mãnh Phá Trận Phật. Nam-mô Hoài Diệt Phật. Nam-mô Giác Bộ Phật. Nam-mô Y Tối Thanh Phật. Nam-mô Thành Phong Phật. Nam-mô Hải Bộ Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Diện Phật. Nam-mô Tối Thượng Quang Phật. Nam-mô Tịch Giác Phật. Nam-mô Đại Thánh Phật. Nam-mô Thiện Bảo Phật. Nam-mô Đế Trụ Phật. Nam-mô Nhân Tự Tại Phật. Nam-mô Trụ Tịch Diệt Phật. Nam-mô Du Nhập Giác Phật. Nam-mô Thắng Hữu Phật. Nam-mô Hoài Lợi Phật. Nam-mô Tối Bộ Phật. Nam-mô Nhân Trung Nguyệt Phật. Nam-mô Oai Cực Thượng Quang Minh Phật. Nam-mô Câu-lân Phật. Nam-mô Tối Thắng Vương Phật. Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Bộ Phật. Nam-mô Hoài Hương Phong Phật. Nam-mô Hỷ Tịch Diệt Phật. Nam-mô Đại Xưng Phật. Nam-mô Nhân Âm Thanh Phật. Nam-mô A-nậu-luật Phật. Nam-mô Châu Nguyệt Phật. Nam-mô Hoài Minh Phật. Nam-mô Quảng Danh Xưng Phật. Nam-mô Hỷ Tối Thượng Phật. Nam-mô Tịnh Giác Phật. Nam-mô Bảo Kỉnh Phật. Nam-mô Hảo Nhan Sắc Quang Phật. Nam-mô Diệt Oán Phật. Nam-mô Thắng Quân Phật. Nam-mô Đế Giác Phật. Nam-mô Vô Chung Quang Phật. Nam-mô Thường Nhẫn

Nhục Phật. Nam-mô Thắng Nguyệt Thượng Phật. Nam-mô Tượng Bộ Phật. Nam-mô Hoài Trí Tuệ Phật. Nam-mô Hoài Đế Phật. Nam-mô Liên Hoa Hương Phật. Nam-mô Hương Thượng Tự Tại Phật. Nam-mô Bất Yểm Túc Phật. Nam-mô Đẳng Thệ Phật. Nam-mô Tối Oai Phật. Nam-mô Đại Quang Viêm Tụ Phật. Nam-mô Tạp Chủng Thuyết Phật. Nam-mô Độ Uyên Phật. Nam-mô Thật Thể Phật. Nam-mô Giải Tàm Quý Phật. Nam-mô Thượng Sở Kỉnh Phật. Nam-mô Tạp Âm Thanh Phật. Nam-mô Đức Du Hý Phật. Nam-mô Tịnh Trú Phật. Nam-mô Hảo Hương Huân Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Giới Phân Biệt Phật. Nam-mô Giác Hoa Phật. Nam-mô Tối Thượng Ý Phật. Nam-mô Nghi Thọ Cúng Dường Phật. Nam-mô Đàm-vô-kiệt Phật. Nam-mô Hỷ Thượng Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Luân Phật. Nam-mô Hoài Giác Phật. Nam-mô Kỉnh Lão Phật. Nam-mô Thắng Ưu Phật. Nam-mô Thần Thông Minh Phật. Nam-mô Phổ Bảo Cái Phật. Nam-mô Kỉnh Thượng Phật. Nam-mô Khuất Danh Xưng Phật. Nam-mô Na-la-diên Quang Minh Phật. Nam-mô Độ Nghi Phật. Nam-mô Tri Thời Vương Phật. Nam-mô Tụ Hoa Phật. Nam-mô Thượng Hoa Phật. Nam-mô Thắng Đấu Chiến Phật. Nam-mô Sư Tử Thừa Quang Minh Phật. Nam-mô Ni-thi-đà Phật. Nam-mô Hoài Bộ Phật. Nam-mô Ly Nhất Thiết Ưu Não Quang Minh Phật. Nam-mô Kiên Cố Quang Minh Phật. Nam-mô Nguyệt Thiên Thanh Phật. Nam-mô Vân Vương Quang Minh Phật. Nam-mô Tịnh Quang Minh Phật. Nam-mô Trừ Vân Cái Phật. Nam-mô Vô Cấu Tý Quang Minh Phật. Nam-mô Như Thọ Hoa Phật. Nam-mô Thượng Thanh Phật. Nam-mô Vô Chung Đăng Phật. Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Quang Minh Phật. Nam-mô Đức Thiên Phật. Nam-mô Chúng Trí Tự Tại Phật. *(Xong bảy trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Vô Thượng Diệu Pháp Nguyệt Phật. Nam-mô Vô Khủng Úy Quang Phật. Nam-mô Đẳng Chánh Giác Phật. Nam-mô Vô Vi Thanh Khánh Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Luân Nguyệt Phật. Nam-mô Phổ Luân Phật. Nam-mô Thính Thái Ý Phật. Nam-mô Vô Ngại Tư Duy Phật. Nam-mô Diệt Tư Duy Phật. Nam-mô Tinh Tấn Hoài Phật. Nam-mô Giới Cung Kỉnh Phật. Nam-mô Phục Oán Phật. Nam-mô Khoái Thượng Hoài Phật. Nam-mô Giác Phục Đào Ba Phật. Nam-mô Vô Diệt Tuệ Phật. Nam-mô Phục Dục Cúc Thích Phật. Nam-mô Đáo Cứu Cánh Phật. Nam-mô Hoa Tiên Phật. Nam-mô Hư Không Tuệ Phật. Nam-mô Tự Tư Duy Phật. Nam-mô Tuệ Lực Phật. Nam-mô Viêm Thắng Hải Phật. Nam-mô Tấn Nguy Nguy Thanh Phật. Nam-mô Phổ Âm Phật. Nam-mô Toái Kim Cang Phật. Nam-mô Vi Thanh Phật. Nam-mô Vô Khuyết Tinh Tấn Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Thạnh Quang Phật. Nam-mô Tịch Tĩnh Quang

Minh Thân Phật. Nam-mô Thắng Úy Phật. Nam-mô Thiên Sở Kỉnh Đức Hỷ Phật. Nam-mô Pháp Hoa Phật. Nam-mô Tịnh Thạnh Phật. Nam-mô Nguyệt Hỷ Phật. Nam-mô Hoài Tràng Phật. Nam-mô Thiện Ý Thành Phật. Nam-mô Vô Khủng Úy Lực Phật. Nam-mô Khánh Âm Phật. Nam-mô Nhật Hoa Phật. Nam-mô Trừng Trú Tư Duy Phật. Nam-mô Ái Hoài Phật. Nam-mô Nguyệt Thạnh Phật. Nam-mô Vô Vi Thành Phật. Nam-mô Vô Ngô Ngã Nhiệt Ý Phật. Nam-mô Trí Chiếu Đảnh Vương Phật. Nam-mô Đế Tụ Ý Phật. Nam-mô Trí Nhật Phổ Chiếu Phật. Nam-mô Hỷ Lạc Như Kiến Phật. Nam-mô Hoài Mạng Phật. Nam-mô Hoài Tư Phật. Nam-mô Vô Phiền Phật. Nam-mô Căn Bản Thượng Phật. Nam-mô Đại Tư Duy Phật. Nam-mô Hoài Tượng Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Hoài Phật. Nam-mô Vô Khủng Úy Phật. Nam-mô Danh Dự Âm Phật. Nam-mô Đại Thanh Tuệ Vô Khuyết Thất Phật. Nam-mô Giới Phú Phật. Nam-mô Oai Thân Phật. Nam-mô An Lạc Quang Phật. Nam-mô Pháp Hành Thâm Thắng Nguyệt Phật. Nam-mô Dĩ Diệt Quang Phật. Nam-mô Pháp Quang Minh Từ Cảnh Tượng Nguyệt Phật. Nam-mô Ba-la-la Kiên Phật. Nam-mô Đãi Oai Phật. Nam-mô Nguyệt Nội Phật. Nam-mô Thường Trí Tác Hóa Phật. Nam-mô Sơn Vương Thắng Tạng Vương Phật. Nam-mô Phá Kim Cang Kiên Phật. Nam-mô Từ Thí Phật. Nam-mô Đế Tinh Tấn Phật. Nam-mô Vô Lượng Hỷ Quang Phật. Nam-mô Quang Oai Phật. Nam-mô Pháp Hoa Cao Tràng Vân Phật. Nam-mô Hoài Quang Phật. Nam-mô Xuất Du Nê Phật. Nam-mô Quyên Chủng Tánh Phật. Nam-mô Pháp Hải Thuyết Thanh Vương Phật. Nam-mô Đại Oai Phật. Nam-mô Pháp Lôi Tràng Vương Thắng Phật. Nam-mô Đức Liên Hoa Phật. Nam-mô Pháp Luân Quang Minh Đảnh Phật. Nam-mô Tràng Quang Phật. Nam-mô Pháp Trí Phổ Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Vi Hoa Phật. Nam-mô Đại Thắng Quang Phật. Nam-mô Vô Vi Quang Oai Phật. Nam-mô Đạo Oai Phật. Nam-mô Tịnh Tư Duy Pháp Hoa Phật. Nam-mô Pháp Vân Hống Vương Phật. Nam-mô Hư Không Công Đức Phật. Nam-mô Tối Như Ý Phật. Nam-mô Tu-di Tối Thanh Phật. Nam-mô Tự Tại Hoài Phật. Nam-mô Vô Vi Xưng Phật. Nam-mô Pháp Nhật Trí Chuyển Nhiên Đăng Phật. Nam-mô Vô Ngại Phổ Hiện Phật. Nam-mô Đế Thích Tràng Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Hương Quang Minh Phật. *(Xong tám trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Thanh Tịnh Thân Phật. Nam-mô Nguyệt Trung Tôn Phật. Nam-mô Hỷ Thí Phật. Nam-mô Tướng Hảo Hoa Phật. Nam-mô Bất Tư Nghì Quang Phật. Nam-mô Phổ Phi Quảng Giới Kiên Thị Phật. Nam-mô Ly Nguyện Phật. Nam-mô Thắng Hiền Phật. Nam-mô Cập Diệu Phật. Nam-mô Hư Không Tâm Phật. Nam-mô Duy Đại Âm Phật. Nam-

mô Quyết Đoán Âm Phật. Nam-mô Trừ Tam Đồ Long Thí Phật. Nam-mô Vân Lôi Phật. Nam-mô Hư Không Đa-la Phật. Nam-mô Đức Tư Phật. Nam-mô Vô Cấu Tâm Phật. Nam-mô Bảo Vị Phật. Nam-mô Thập Quang Phật. Nam-mô Siêu Việt Chư Pháp Phật. Nam-mô Giác Vô Ngại Âm Phật. Nam-mô Thiên Hoa Phật. Nam-mô Đẳng Kiến Phật. Nam-mô Nguyệt Xưng Phật. Nam-mô Đại Tượng Phật. Nam-mô Bất Nhiễu Phật. Nam-mô Đại Nguyệt Phật. Nam-mô Oai Từ Lực Phật. Nam-môn Nguyệt Oai Quang Phật. Nam-mô Thú Hoài Phật. Nam-mô Trụ Thiện Độ Phật. Nam-mô Thuần Tinh Tấn Phật. Nam-mô Quang Dũng Dục Phật. Nam-mô Bảo Ly Tuệ Dũng Phật. Nam-mô Bồ-đề Phật. Nam-mô Thành Doanh Lợi Phật. Nam-mô Duyệt Hảo Phật. Nam-mô Hành Phật Hạnh Phật. Nam-mô Giác Diệt Ý Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Tâm Vân Thanh Vương Phật. Nam-mô Vô Phược Hỷ Tượng Phật. Nam-mô Trì Tuệ Phật. Nam-mô Đức Xưng Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Oai Phật. Nam-mô Khoái Minh Phật. Nam-mô Chư Phương Thiên Phật. Nam-mô Vô Lượng Tư Duy Phật. Nam-mô Tịnh Giới Phật. Nam-mô Thiện Độ Phật. Nam-mô Đoan Tự Phật. Nam-mô Hiện Diện Thế Gian Phật. Nam-mô Thiện Quang Kỉnh Phật. Nam-mô Cụ Túc Ý Phật. Nam-mô Thế Hùng Phật. Nam-mô Chánh Âm Thanh Phật. Nam-mô Oai Hỷ Phật. Nam-mô Thiện Thành Tựu Phật. Nam-mô Vô Ngại Ý Phật. Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Tràng Xưng Phật. Nam-mô Ma Thiện Trụ Sơn Vương Phật. Nam-mô Bằng Hữu Quang Độ Phật. Nam-mô Tuệ Đài Phật. Nam-mô Phổ Bảo Phật. Nam-mô Tri Chúng Sinh Bình Đẳng Thân Phật. Nam-mô Đại Nguyện Thắng Phật. Nam-mô Khoái Sĩ Duyệt Phật. Nam-mô Điềm Đạm Tư Duy Phật. Nam-mô Thiện Cúng Dường Phật. Nam-mô Đức Tụ Oai Phật. Nam-mô Duyệt Tướng Phật. Nam-mô Đại Diễm Tụ Oai Phật. Nam-mô Quang Hoa Chủng Chủng Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Khoái Ứng Phật. Nam-mô Giới Độ Phật. Nam-mô Tối Thị Phật. Nam-mô Tịch Tràng Phật. Nam-mô Đại Ứng Phật. Nam-mô Quảng Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Vi Duyệt Phật. Nam-mô Nguy Nguy Kiến Phật. Nam-mô Danh Xưng Thập Phương Phật. Nam-mô Hàng Phục Ma Phật. Nam-mô Tuệ Vô Nhai Phật. Nam-mô Như Thiên Nhật Oai Phật. Nam-mô Tất Ý Phật. Nam-mô Xưng Duyệt Phật. Nam-mô Thượng Độ Phật. Nam-mô Khả Quán Phật. Nam-mô Vô Lượng Tuệ Phật. Nam-mô Trí Viêm Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Thế Gian Đăng Phật. Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Tràng Phật. Nam-mô Nhiếp Căn Phật. Nam-mô Tư Duy Giải Thoát Phật. Nam-mô Thắng Oai Đức Ý Phật. Nam-mô Như Tịnh Vương Phật. Nam-mô Nan Quá Thượng Phật. Nam-mô Nhẫn Nhục Đăng Phật. Nam-mô Diệu Kiến Phật.

(Xong chín trăm hiệu Phật)

Nam-mô Tụ Tự Tại Phật. Nam-mô Tác Chư Phương Phật. Nam-mô Vô Thắng Tối Diệu Phật. Nam-mô Vô Vi Quang Phật. Nam-mô Vô Vi Tư Duy Phật. Nam-mô Quá Đảo Kiến Phật. Nam-mô Danh Xưng Vương Phật. Nam-mô Thắng Căn Phật. Nam-mô Nhật Kiến Phật. Nam-mô Đức Tụ Oai Quang Phật. Nam-mô Kiến Bình Đẳng Bất Bình Đẳng Phật. Nam-mô Tuệ Trì Quần Manh Phật. Nam-mô Tự Tại Duyệt Phật. Nam-mô Tự Tại Phật. Nam-mô Tuệ Ý Phật. Nam-mô Đức Sơn Phật. Nam-mô Dĩ Tịnh Âm Ý Phật. Nam-mô Tư Tối Tôn Ý Phật. Nam-mô Tịnh Đức Phật. Nam-mô Giới Tự Tại Phật. Nam-mô Thâm Xú Tư Duy Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Phấn Tấn Vương Phật. Nam-mô Tịch Tấn Tư Duy Phật. Nam-mô Ta-la Hoa Thượng Quang Vương Phật. Nam-mô Cần Quần Manh Hương Phật. Nam-mô Tịch Lạc Phật. Nam-mô Đức Sở Chí Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Văn Phật. Nam-mô Ly Nghi Phật. Nam-mô Quyết Ngẫu Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Ý Phật. Nam-mô Tịnh Thân Phật. Nam-mô Vô Cấu Nhãn Thượng Quang Vương Phật. Nam-mô Năng Độ Bỉ Ngạn Phật. Nam-mô Tỳ-lô-giá-na Công Đức Tạng Phật. Nam-mô Tuệ Thổn Phật. Nam-mô Thính Triệt Ý Phật. Nam-mô Như Thiên Duyệt Phật. Nam-mô Tư Duy Độ Phật. Nam-mô Chí Đại Tinh Tấn Cứu Cánh Phật. Nam-mô Đại Thân Phật. Nam-mô Tạp Hoa Phật. Nam-mô Tôn Tự Tại Phật. Nam-mô Như Không Phật. Nam-mô Giác Thiện Hương Huân Phật. Nam-mô Tôn Thượng Sở Kỉnh Phật. Nam-mô Hoan Duyệt Phật. Nam-mô Liên Hoa Nhân Phật. Nam-mô Liên Hoa Ý Phật. Nam-mô Tự Tại Đức Tạng Phật. Nam-mô Nhân Duyệt Phật. Nam-mô Tôn Ý Đăng Phật. Nam-mô Oai Thần Sở Dưỡng Phật. Nam-mô Đế Tư Duy Phật. Nam-mô Giải Thoát Tuệ Phật. Nam-mô Trừ Tam Ác Đạo Phật. Nam-mô Trạch Hương Ưu Minh Phật. Nam-mô Thoan Độ Phật. Nam-mô Ma-ni Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Ý Cương Tự Tại Phật. Nam-mô Vô Ý Ngu Lạc Phật. Nam-mô Khoái Giác Phật. Nam-mô Ly Chư Dục Phật. Nam-mô Thắng Hoa Tụ Phật. Nam-mô Đại Kết Kế Phật. Nam-mô Thiên Tự Tại Lục Thông Âm Phật. Nam-mô Oai Thần Lực Phật. Nam-mô Nhân Danh Xưng Nhu Phật. Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Chúng Sinh Bệnh Phật. Nam-mô Tối Âm Thanh Phật. Nam-mô Kiên Ý Phật. Nam-mô Lực Thông Phật. Nam-mô Nhãn Như Liên Hoa Thú Vô Vi Phật. Nam-mô Khoái Đoạn Ý Phật. Nam-mô Hỷ Âm Thanh Phật. Nam-mô Thiên Duyệt Phật. Nam-mô Cánh Kiến Phật. Nam-mô Cương Tinh Tấn Phật. Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Chướng Ngại Phật. Nam-mô Vô Cấu Tư Duy Phật. Nam-mô Tụ Âm Phật. Nam-mô Vô Lượng Oán Phật. Nam-mô Công Đức Xả Ác Thú Phật. Nam-mô Vô Vi Quang Phong Phật. Nam-mô Ngu Lạc Độ Phật. Nam-mô Nhất Thừa Độ Phật. Nam-mô Điều Biện Ý Phật. Nam-mô Phiền Giáo Phật. Nam-mô Ý Xa Phật.

Nam-mô Đức Thiện Quang Phật. Nam-mô Kiên Hoa Phật. Nam-mô Tụ Ý Phật. Nam-mô Ni-câu-loại Thọ Vương Phật. Nam-mô Vô Thường Trung Vương Phật. Nam-mô Sắc Như Chiên-đàn Phật. Nam-mô Nhật Nội Phật. Nam-mô Đức Tạng Phật. Nam-mô Tỳ-bà-thi Phật. Nam-mô Thi-khí Phật. Nam-mô Tỳ-xá-phù Phật. *(Xong một ngàn hiệu Phật)*

❑

SỐ 447

KINH HIỆN TẠI HIỀN KIẾP THIÊN PHẬT DANH

(CŨNG GỌI LÀ TẬP CHƯ PHẬT ĐẠI CÔNG ĐỨC SƠN)

Hán dịch: Khuyết danh. Phụ vào dịch phẩm đời Lương.

Bấy giờ, Bồ-tát Hỷ Vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay ở trong chúng hội này có Đại Bồ-tát nào đắc Tam-muội đó, cũng đắc tám vạn bốn ngàn pháp môn Ba-la-mật, các pháp môn Tam-muội, các pháp môn Đà-la-ni chăng?

Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Nay trong chúng hội này có các Bồ-tát Đại sĩ đắc Tam-muội đó cũng nhập tám vạn bốn ngàn các Ba-la-mật và các môn Tam-muội Đà-la-ni. Các vị Bồ-tát này ở trong kiếp Hiền đều đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, trừ bốn Đức Như Lai đã thành Phật trong kiếp này.

Bồ-tát Hỷ Vương lại bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn xót thương nói danh hiệu của những vị Bồ-tát này để đem lại nhiều lợi ích, an ổn cho thế gian và lợi lạc cho chư Thiên, vì hộ trì pháp Phật khiến cho tồn tại lâu dài, vì hộ trì Bồ-tát vị lai, hiển bày ánh sáng giáo pháp, cầu đạo Vô thượng tâm không mệt mỏi.

Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Ông hãy lắng nghe và suy nghĩ cho kỹ. Ta sẽ giảng nói.

–Bạch Thế Tôn! Chúng con mong muốn được nghe!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền dùng kệ nói danh hiệu của chư Phật. Phật Câu-na-đề đứng đầu trong ngàn Phật.

Nam-mô Câu-na-đề Phật. Nam-mô Câu-na-hàm Mâu-ni Phật. Nam-mô Ca-diếp Phật. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Di-lặc Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Minh Diễm Phật. Nam-mô Mâu-ni Phật. Nam-mô Diệu Hoa Phật. Nam-mô Hoa Thị Phật. Nam-mô Thiện Túc Phật. Nam-mô Đạo Sư Phật. Nam-mô Đại Tý Phật. Nam-mô Đại Lực Phật. Nam-

mô Tú Vương Phật. Nam-mô Tu Dược Phật. Nam-mô Danh Tướng Phật. Nam-mô Đại Minh Phật. Nam-mô Diễm Kiên Phật. Nam-mô Chiếu Diệu Phật. Nam-mô Nhật Tạng Phật. Nam-mô Nguyệt Thị Phật. Nam-mô Chúng Diễm Phật. Nam-mô Thiện Minh Phật. Nam-mô Vô Ưu Phật. Nam-mô Đề-sa Phật. Nam-mô Minh Diệu Phật. Nam-mô Trì Man Phật. Nam-mô Công Đức Minh Phật. Nam-mô Thị Nghĩa Phật. Nam-mô Đăng Diệu Phật. Nam-mô Hưng Thạnh Phật. Nam-mô Dược Sư Phật. Nam-mô Thiện Nhu Phật. Nam-mô Bạch Hào Phật. Nam-mô Kiên Cố Phật. Nam-mô Phước Oai Đức Phật. Nam-mô Bất Khả Hoại Phật. Nam-mô Đức Tướng Phật. Nam-mô La-hầu Phật. Nam-mô Chúng Chủ Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Kiên Tế Phật. Nam-mô Bất Cao Phật. Nam-mô Tác Minh Phật. Nam-mô Đại Sơn Phật. Nam-mô Kim Cang Phật. Nam-mô Tương Chúng Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Hoa Mục Phật. Nam-mô Trần Bảo Phật. Nam-mô Quân Lực Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Nhân Ái Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Minh Phật. Nam-mô Phạm Vương Phật. Nam-mô Long Đức Phật. Nam-mô Kiên Bộ Phật. Nam-mô Bất Hư Kiến Phật. Nam-mô Tinh Tấn Đức Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Thiện Thủ Phật. Nam-mô Bất Thoái Phật. Nam-mô Sư Tử Tướng Phật. Nam-mô Thắng Tri Phật. Nam-mô Pháp Thị Phật. Nam-mô Hỷ Vương Phật. Nam-mô Diệu Ngự Phật. Nam-mô Ái Tác Phật. Nam-mô Đức Tý Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Quán Thị Phật. Nam-mô Vân Âm Phật. Nam-mô Thiện Tư Phật. Nam-mô Thiện Ý Phật. Nam-mô Ly Cấu Phật. Nam-mô Nguyệt Tướng Phật. Nam-mô Đại Danh Phật. Nam-mô Châu Kế Phật. Nam-mô Oai Mãnh Phật. Nam-mô Sư Tử Bộ Phật. Nam-mô Đức Thọ Phật. Nam-mô Hoan Thích Phật. Nam-mô Tuệ Tụ Phật. Nam-mô An Trú Phật. Nam-mô Hữu Ý Phật. Nam-mô Ương-già-đà Phật. Nam-mô Vô Lượng Ý Phật. Nam-mô Diệu Sắc Phật. Nam-mô Đa Trí Phật. Nam-mô Quang Minh Phật. Nam-mô Kiên Giới Phật. Nam-mô Cát Tường Phật. Nam-mô Bảo Tướng Phật. Nam-mô Liên Hoa Phật. Nam-mô Na-la-diên Phật. Nam-mô An Lạc Phật. Nam-mô Trí Tích Phật. Nam-mô Đức Kỉnh Phật. *(Hết một trăm hiệu Phật)*

QUY MẠNG SÁM HỐI

Nam-mô Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Tam Thế Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Chư Phật.

Đệ tử chí thành cầu xin sám hối:

Đệ tử chúng con từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay, tạo ra đủ các loại nghiệp tô bồi thế gian, đọa lạc đủ mọi nơi chốn. Vì vậy, tư duy cầu lìa thế gian để giải thoát. Sở dĩ quả báo trong sáu đường đủ các loại hình tướng bất đồng, nên biết đều là do nghiệp lực tạo ra. Cho nên trong mười Lực của Phật nghiệp lực rất sâu xa. Người phàm phu phần nhiều đối với nghiệp sinh khởi nghi hoặc. Vì sao? Vì hiện thấy thế gian người làm thiện gặp phải trắc trở, còn người làm ác thì sự việc suông sẻ, có nghĩa là thiện ác trong thiên hạ không phân biệt. Người nói như vậy thì không thể thông hiểu sâu sắc về nghiệp lý. Vì sao? Trong kinh dạy: Có ba loại nghiệp. Những gì là ba? Một là hiện báo, hai là sinh báo, ba là hậu báo. Nghiệp hiện báo là hiện tại làm thiện, tạo ác thì thân hiện tại thọ báo. Nghiệp sinh báo là đời này làm thiện, tạo ác đời sau thọ báo. Nghiệp hậu báo là trong vô lượng đời ở quá khứ làm thiện, tạo ác, hoặc ở đời này hoặc vào đời vị lai mới thọ quả báo đó. Trường hợp người vừa làm ác nhưng hiện tại có quả báo tốt, đó là do nghiệp thiện của sinh báo và hậu báo ở đời quá khứ đã chín muồi cho nên hiện tại có quả báo an vui, đâu có liên quan đến các nghiệp ác trong hiện tại mà cho là được quả báo tốt! Người làm việc thiện mà hiện tại bị khổ là do nghiệp ác sinh báo, hậu báo trong đời quá khứ đã thuần thục, nên sức căn lành hiện tại còn yếu không thể chống đỡ được. Vì vậy bị quả báo khổ, đâu có liên quan gì đến việc làm thiện trong hiện tại mà cho là gặt lấy quả báo ác! Vì sao mà biết như vậy? Hiện thấy người làm thiện trong thế gian được người khen ngợi, được người tôn trọng, cho nên biết vị lai chắc chắn sẽ gặt được quả báo an vui. Quá khứ chúng con đã có nghiệp ác như thế, cho nên chư Phật và Bồ-tát khuyên dạy gần gũi bạn lành cùng hành sám hối, vì bạn lành là người hoàn toàn lợi ích trong việc đắc đạo. Vì vậy đệ tử hôm nay chí thành quy y chư Phật:

Nam-mô Phạm Đức Phật. Nam-mô Hoa Thiên Phật. Nam-mô Bảo Tích Phật. Nam-mô Thiện Tư Nghì Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô Danh Văn Ý Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Tụ Phật. Nam-mô Kim Cang Tướng Phật. Nam-mô Cầu Lợi Phật. Nam-mô Du Hý Phật. Nam-mô Ly Ám Phật. Nam-mô Đa Thiên Phật. Nam-mô Di-lâu Tướng Phật. Nam-mô Chúng Minh Phật. Nam-mô Bảo Tạng Phật. Nam-mô Cực Cao Hạnh Phật. Nam-mô Đề-sa Phật. Nam-mô Châu Giác Phật. Nam-mô Đức Tán Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Minh Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Phật. Nam-mô Tinh Tú Phật. Nam-mô Sư Tử Tướng Phật. Nam-mô Vi Lam Vương Phật. Nam-mô Phước Tạng Phật. Nam-mô Kiến Hữu Biên Phật. Nam-mô Điện Minh Phật. Nam-mô Kim Sơn Phật. Nam-mô Sư Tử Đức Phật. Nam-mô

Thắng Tướng Phật. Nam-mô Minh Tán Phật. Nam-mô Kiên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Cụ Túc Tán Phật. Nam-mô Ly Úy Phật. Nam-mô Ứng Thiên Phật. Nam-mô Đại Đăng Phật. Nam-mô Thế Minh Phật. Nam-mô Diệu Âm Phật. Nam-mô Trì Thượng Công Đức Phật. Nam-mô Ly Ám Phật. Nam-mô Sư Tử Giáp Phật. Nam-mô Bảo Tán Phật. Nam-mô Diệt Quá Phật. Nam-mô Trì Cam Lộ Phật. Nam-mô Hỷ Kiến Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Nhân Nguyệt Phật. Nam-mô Châu Minh Phật. Nam-mô Sơn Đảnh Phật. Nam-mô Danh Tướng Phật. Nam-mô Pháp Tích Phật. Nam-mô Định Nghĩa Phật. Nam-mô Thị Nguyện Phật. Nam-mô Bảo Chúng Phật. Nam-mô Du Bộ Phật. Nam-mô An Ẩn Phật. Nam-mô Pháp Sai Biệt Phật. Nam-mô Thượng Tôn Phật. Nam-mô Cực Cao Đức Phật. Nam-mô Thượng Sư Tử Âm Phật. Nam-mô Lạc Hý Phật. Nam-mô Long Minh Phật. Nam-mô Hoa Sơn Phật. Nam-mô Đại Danh Phật. Nam-mô Hương Tự Tại Phật. Nam-mô Long Hỷ Phật. Nam-mô Thiên Lực Phật. Nam-mô Đức Man Phật. Nam-mô Long Thủ Phật. Nam-mô Mục Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Thiện Hành Ý Phật. Nam-mô Trí Thắng Phật. Nam-mô Vô Lượng Mục Phật. Nam-mô Mục Minh Phật. Nam-mô Thật Ngữ Phật. Nam-mô Định Ý Phật. Nam-mô Vô Lượng Hình Phật. Nam-mô Minh Chiếu Phật. Nam-mô Bảo Tướng Phật. Nam-mô Đoạn Nghi Phật. Nam-mô Thiện Minh Phật. Nam-mô Bất Hư Bộ Phật. Nam-mô Giác Ngộ Phật. Nam-mô Hoa Tướng Phật. Nam-mô Sơn Chủ Vương Phật. Nam-mô Biên Kiến Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Danh Phật. Nam-mô Bảo Thiên Phật. Nam-mô Trụ Nghĩa Phật. Nam-mô Mãn Ý Phật. Nam-mô Thượng Tán Phật. Nam-mô Vô Ưu Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật. Nam-mô Phạm Thiên Phật. Nam-mô Hoa Căn Phật. Nam-mô Thân Sai Biệt Phật. Nam-mô Pháp Minh Phật. Nam-mô Tận Kiến Phật. Nam-mô Đức Tịnh Phật. *(Hết hai trăm hiệu Phật)*

QUY MẠNG SÁM HỐI

Nam-mô Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Tam Thế Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Chư Phật.

Đệ tử chúng con chí thành cầu xin sám hối:

Đệ tử chúng con từ vô thủy cho đến ngày nay chứa ác nhiều như cát sông Hằng, tạo tội đầy cả trời đất, bỏ thân và thọ thân cũng chẳng hay biết, hoặc tạo tội vô gián buộc trói sâu dày, hoặc gây nghiệp Nhất-

xiển-đề đoạn dứt căn lành, nghiệp khinh chê lời Phật dạy, hủy báng Đại thừa, nghiệp phá hoại Tam bảo, hủy diệt chánh pháp, nghiệp chẳng tin tội phước, khởi mười điều ác, nghiệp lầm chân phản chánh, ngu si mê hoặc, nghiệp trái chống, bất hiếu song thân, nghiệp khinh thường sư trưởng, không kính trọng, nghiệp bất tín, bất nghĩa với bằng hữu, hoặc nghiệp tạo bốn trọng tội, sáu trọng tội, tám trọng tội, nghiệp chướng ngại Thánh đạo, nghiệp hủy Phật năm giới, phá tám trai giới, nghiệp khuyết phạm phần lớn năm thiên, bảy tụ, nghiệp phạm giới khinh trọng của Ưu-bà-tắc, nghiệp không thể làm thanh tịnh đúng như lời nói của giới Bồ-tát, nghiệp làm ô nhiễm phạm hạnh, phương tiện trước sau, nghiệp biếng trễ một tháng không ăn chay sáu ngày, nghiệp không thường tu ba năm ăn chay trường, nghiệp ba ngàn oai nghi không đúng như pháp, nghiệp vi tế về tám vạn luật nghi, nghiệp chẳng tu thân giới, tâm, tuệ, nghiệp hành mười sáu loại luật nghi ác, nghiệp không cứu, không giúp, không vớt, nghiệp ôm lòng ghen ghét không độ người, nghiệp không bình đẳng trước cảnh oán thân, nghiệp đam mê năm dục không nhàm chán xa lìa, hoặc nghiệp do ăn mặc, vườn rừng, ao hồ mà sinh phóng đãng, hoặc nghiệp do tuổi trẻ phóng túng tình dục, hoặc nghiệp thiện hữu lậu hồi hướng ba cõi, chướng ngại xuất thế. Các nghiệp như thế vô lượng, vô biên, ngày nay phát lồ hướng về chư Phật, tôn Pháp, Thánh chúng trong mười phương cầu xin sám hối.

Đệ tử chúng con nguyện nhờ phước thiện phát sinh do sám hối các nghiệp vô gián, mà đời đời kiếp kiếp diệt năm tội nghịch, trừ hoặc Nhất-xiển-đề. Các tội nặng nhẹ như thế, từ nay về sau, cho đến khi ngồi đạo tràng, thề không dám tạo, luôn luôn tu tập các pháp thiện thanh tịnh xuất thế, tinh trì giới luật, giữ gìn oai nghi, như người vượt biển với phao nổi quý giá, sáu Độ, bốn Đẳng thường ưu tiên hành trì, phẩm hạnh giới, định, tuệ, càng ngày càng trong sáng, mau chóng thành tựu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, mười Lực, Vô úy, ba niệm đại Bi của Như Lai, thường ưa diệu trí, đắc tám tự tại.

Sám hối phát nguyện rồi, xin quy mạng Tam bảo.

Nam-mô Nguyệt Diện Phật. Nam-mô Bảo Đăng Phật. Nam-mô Bảo Tướng Phật. Nam-mô Thượng Danh Phật. Nam-mô Tác Danh Phật. Nam-mô Vô Lượng Âm Phật. Nam-mô Vi Lam Phật. Nam-mô Sư Tử Thân Phật. Nam-mô Minh Ý Phật. Nam-mô Năng Thắng Phật. Nam-mô Công Đức Phẩm Phật. Nam-mô Nguyệt Tướng Phật. Nam-mô Đắc Thế Phật. Nam-mô Vô Biên Hạnh Phật. Nam-mô Khai Hoa Phật. Nam-mô Tịnh Cấu Phật. Nam-mô Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật. Nam-mô Dũng Lực Phật. Nam-mô

Phú Túc Phật. Nam-mô Phước Đức Phật. Nam-mô Tùy Thời Phật. Nam-mô Công Đức Kỉnh Phật. Nam-mô Quảng Ý Phật. Nam-mô Thiện Tịch Diệt Phật. Nam-mô Tài Thiên Phật. Nam-mô Tịnh Đoạn Nghi Phật. Nam-mô Vô Lượng Trì Phật. Nam-mô Diệu Lạc Phật. Nam-mô Bất Phụ Phật. Nam-mô Vô Trú Phật. Nam-mô Đắc-xoa-già Phật. Nam-mô Chúng Âm Phật. Nam-mô Thế Quang Phật. Nam-mô Đa Đức Phật. Nam-mô Phất-sa Phật. Nam-mô Vô Biên Oai Đức Phật. Nam-mô Nghĩa Ý Phật. Nam-mô Dược Vương Phật. Nam-mô Đoạn Ác Phật. Nam-mô Danh Đức Phật. Nam-mô Thiện Điều Phật. Nam-mô Vô Nhiệt Phật. Nam-mô Hoa Đức Phật. Nam-mô Dũng Đức Phật. Nam-mô Kim Cang Quân Phật. Nam-mô Đại Đức Phật. Nam-mô Tịch Diệt Ý Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Na-la-diên Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Vô Sở Phụ Phật. Nam-mô Nguyệt Tướng Phật. Nam-mô Điện Tướng Phật. Nam-mô Cung Kỉnh Phật. Nam-mô Thành Đức Thủ Phật. Nam-mô Trí Nhật Phật. Nam-mô Thượng Lợi Phật. Nam-mô Tu-di Đảnh Phật. Nam-mô Trị Oán Tặc Phật. Nam-mô Liên Hoa Phật. Nam-mô Ứng Tán Phật. Nam-mô Trí Thứ Phật. Nam-mô Ly Kiêu Phật. Nam-mô Na-la-diên Phật. Nam-mô Thường Lạc Phật. Nam-mô Bất Thiểu Quốc Phật. Nam-mô Thiên Danh Phật. Nam-mô Thậm Lương Phật. Nam-mô Kiến Hữu Biên Phật. Nam-mô Đa Công Đức Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Phật. Nam-mô Sư Tử Tướng Phật. Nam-mô Lạc Thiền Phật. Nam-mô Vô Sở Thiểu Phật. Nam-mô Du Hý Phật. Nam-mô Đức Bảo Phật. Nam-mô Ứng Danh Xưng Phật. Nam-mô Hoa Thân Phật. Nam-mô Đại Âm Thanh Phật. Nam-mô Biện Tài Tán Phật. Nam-mô Kim Cang Châu Phật. Nam-mô Vô Lượng Thọ Phật. Nam-mô Châu Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Đại Vương Phật. Nam-mô Đức Cao Đức Phật. Nam-mô Cao Danh Phật. Nam-mô Bách Quang Phật. Nam-mô Hỷ Duyệt Phật. Nam-mô Long Bộ Phật. Nam-mô Ý Nguyện Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Phật. Nam-mô Diệt Dĩ Phật. Nam-mô Hỷ Vương Phật. Nam-mô Điều Ngự Phật. Nam-mô Hỷ Tự Tại Phật. Nam-mô Bảo Kế Phật. Nam-mô Thiện Diệt Phật. Nam-mô Phạm Mạng Phật. Nam-mô Ly Úy Phật. Nam-mô Bảo Tạng Phật. Nam-mô Nguyệt Diện Phật. Nam-mô Tịnh Danh Phật. *(Hết ba trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Tam Thế Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Chư Phật.

Đệ tử chúng con quy mạng chí tâm sám hối. Đến đây đã sám hối tướng chung của tất cả các nghiệp. Bây giờ, sẽ lần lượt sám hối từng tướng riêng. Các loại tướng hoặc chung, hoặc riêng, hoặc thô, hoặc tế, hoặc nhẹ, hoặc nặng, hoặc nói, hoặc không nói, từ nay nguyện đều tiêu diệt.

Sám hối tướng riêng là, trước hết sám hối ba nghiệp về thân, kế đến sám hối bốn nghiệp về miệng. Ngoài ra, các chướng lần lượt cúi đầu xin sám hối. Ba nghiệp của thân: một là sát sinh. Như kinh đã dạy, lòng tha thứ có thể làm gương, chớ giết, chớ đánh đập. Loài cầm thú tuy khác nhưng việc bảo trì mạng sống và sự sợ chết thì giống nhau. Nếu truy nguyên loài chúng sinh này thì từ vô thủy đến nay hoặc có thể là cha mẹ, anh em, lục thân quyến thuộc của ta, vì nhân duyên nghiệp nên luân hồi trong sáu đường, ra sinh vào tử, đổi hình thay dạng, nên chẳng biết nhau, nay lại khởi sinh giết hại, ăn thịt họ, rất thương tổn tâm Từ. Vì vậy, Phật nói: "Nếu ăn các loài khác còn nên quán tưởng như khi đói ăn thịt con mình huống gì ăn thịt, cá." Lại dạy: "Vì lợi giết hại chúng sinh, vì tiền nhận các loại thịt. Cả hai đều là nghiệp ác, chết đọa vào địa ngục Khiếu hô." Cho nên biết rằng, giết hại và ăn thịt tội như biển rộng, sông sâu, lỗi nặng như núi Nhạc. Đệ tử chúng con từ vô thủy đến nay, không gặp bạn lành đều do nghiệp này. Vì thế kinh dạy: "Tội giết hại có thể khiến chúng sinh đọa vào địa ngục, ngạ quỷ chịu khổ. Nếu tại súc sinh thì thọ thân hổ, báo, sói, lang, chim ưng, diều hâu, hoặc thọ thân rắn độc, hổ mang, bò cạp… thường ôm lòng ác, hoặc thọ thân hươu, nai, gấu… thường sợ sệt, hoặc sinh vào trong loài người bị hai quả báo: một là nhiều bệnh, hai là chết yểu. Sát sinh để ăn thịt đã có vô lượng quả báo ác như thế, vì vậy đệ tử chúng con hôm nay chí thành quy y chư Phật.

Nam-mô Oai Đức Tịch Diệt Phật. Nam-mô Ái Tướng Phật. Nam-mô Đa Thiên Phật. Nam-mô Tu-diễm-ma Phật. Nam-mô Thiên Ái Phật. Nam-mô Bảo Chúng Phật. Nam-mô Bảo Bộ Phật. Nam-mô Sư Tử Phấn Phật. Nam-mô Cực Cao Hạnh Phật. Nam-mô Nhân Vương Phật. Nam-mô Thiện Ý Phật. Nam-mô Thế Minh Phật. Nam-mô Bảo Oai Đức Phật. Nam-mô Đức Thừa Phật. Nam-mô Giác Tưởng Phật. Nam-mô Hỷ Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Hương Tế Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Chúng Diễm Phật. Nam-mô Từ Tướng Phật. Nam-mô Diệu Hương Phật. Nam-mô Kiên Khải Phật. Nam-mô Oai Đức Mãnh Phật. Nam-mô Châu Khải Phật. Nam-mô Nhân Hiền Phật. Nam-mô Thiện Thệ Nguyệt Phật. Nam-mô Phạm Tự Tại Phật. Nam-mô Sư Tử Nguyệt Phật. Nam-mô Phước Oai Đức Phật. Nam-mô Chánh Sinh Phật. Nam-mô Vô Thắng Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Phật. Nam-mô Bảo Danh Phật. Nam-mô Nguyệt Quán Phật. Nam-mô Sơn Quang Phật. Nam-mô Đức Tụ Phật. Nam-mô Cúng Dường Danh Phật. Nam-mô Thí Minh Phật. Nam-mô Pháp Tán Phật. Nam-mô Điển Đức Phật. Nam-mô Bảo Ngữ Phật. Nam-mô Thiện Chúng Phật. Nam-mô Thiện Giới Phật. Nam-mô Cứu Mạng Phật. Nam-mô Định Ý Phật.

Nam-mô Phá Hữu Ám Phật. Nam-mô Thiện Thắng Phật. Nam-mô Sư Tử Quang Phật. Nam-mô Chiếu Minh Phật. Nam-mô Lợi Huệ Phật. Nam-mô Thượng Danh Phật. Nam-mô Châu Minh Phật. Nam-mô Oai Quang Phật. Nam-mô Bất Phá Luân Phật. Nam-mô Quang Minh Phật. Nam-mô Châu Luân Phật. Nam-mô Thế Sư Phật. Nam-mô Cát Thủ Phật. Nam-mô Thiện Nguyệt Phật. Nam-mô Bảo Diễm Phật. Nam-mô La-hầu Thủ Phật. Nam-mô Lạc Bồ-đề Phật. Nam-mô Đẳng Quang Phật. Nam-mô Chí Tịch Diệt Phật. Nam-mô Thế Tối Diệu Phật. Nam-mô Vô Ưu Phật. Nam-mô Thập Thế Lực Phật. Nam-mô Hỷ Lực Phật. Nam-mô Đức Thế Lực Phật. Nam-mô Đắc Thế Phật. Nam-mô Đại Thế Lực Phật. Nam-mô Công Đức Tạng Phật. Nam-mô Chân Hành Phật. Nam-mô Thượng An Phật. Nam-mô Đề-sa Phật. Nam-mô Đại Quang Phật. Nam-mô Điển Minh Phật. Nam-mô Quảng Đức Phật. Nam-mô Trân Bảo Phật. Nam-mô Phước Đức Minh Phật. Nam-mô Tạo Khải Phật. Nam-mô Thành Thủ Phật. Nam-mô Thiện Hoa Phật. Nam-mô Tập Bảo Phật. Nam-mô Đại Hải Phật. Nam-mô Trì Địa Phật. Nam-mô Nghĩa Ý Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Đức Luân Phật. Nam-mô Bảo Hỏa Phật. Nam-mô Lợi Ích Phật. Nam-mô Thế Nguyệt Phật. Nam-mô Mỹ Âm Phật. Nam-mô Phạm Tướng Phật. Nam-mô Chúng Sư Thủ Phật. Nam-mô Sư Tử Hạnh Phật. Nam-mô Nan Thi Phật. Nam-mô Ứng Cúng Phật. Nam-mô Minh Oai Đức Phật. Nam-mô Đại Quang Phật. *(Hết bốn trăm danh hiệu Phật).*

Nam-mô Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Tam Thế Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Chư Phật.

Đệ tử chúng con quy mạng chí tâm cầu xin sám hối:

Đệ tử chúng con từ vô thủy cho đến nay, khi có tâm thức này, thường ôm lòng xấu xa độc ác, không có tâm thương yêu, hoặc nhân tham lam mà giết hại, hoặc nhân sân, nhân si và mạn mà giết hại, hoặc chế tác phương tiện ác, thề giết, nguyện giết, và dùng chú thuật giết, hoặc phá tháo ao hồ, thiêu đốt núi đồng, săn bắn, đánh bắt, hoặc nhân gió phóng hỏa giết hại tất cả các loài chim bay thú chạy. Các tội như vậy là vô lượng, vô biên, ngày nay chí thành đều xin sám hối.

Lại dùng cũi nhốt, hầm sập, chĩa đâm, nỏ bắn các loài chim bay thú chạy, hoặc dùng lưới giăng câu bắt các loài dưới nước như: cá, ba ba, giải, cá sấu, tôm, hến, ốc, trai, khiến cho loài dưới nước, trên đất, trong hư không, không có nơi ẩn trốn, hoặc chăn nuôi gà, heo, trâu, bò, chó, dê, ngỗng, vịt để cung cấp cho nhà trù, hoặc bán cho kẻ khác giết hại, khiến cho chúng kêu la thảm thiết không ngừng, lông lá rơi rụng, mai vảy hủy

hoại, đầu lìa khỏi mình, xương thịt nát tan, xẻo, lóc, mổ, cắt, nướng đốt, nấu chiên, đau đớn cùng cực, giết hại loài vô tội. Chỉ vì cái vui nhất thời, miệng được vị ngon thì rất ít, chẳng qua là vì ba tấc lưỡi mà tội báo vĩnh kiếp. Những tội như vậy vô lượng, vô biên, ngày nay chí thành đều xin sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, hoặc phá thai, đập trứng, hoặc dùng thuốc độc đầu độc giết hại chúng sinh, đào cuốc đất đai, gieo trồng ruộng vườn, nuôi tằm luộc kén, giết hại càng nhiều; hoặc đập muỗi, ve, chà giết rận rệp, hoặc thiêu đốt quét bỏ phân nhơ, khai tháo kênh ngòi, cố tình giết hại tất cả; hoặc ăn quả hạt, hoặc dùng gạo thóc, nước rau, mà giết hại chúng sinh; hoặc đốt củi, hoặc không che đèn đuốc để côn trùng bị thiêu đốt; hoặc dùng tương dấm không xem dòi bọ; hoặc đổ nước sôi giết hại trùng kiến. Như vậy, cho đến trong bốn động tác đi đứng nằm ngồi luôn luôn làm thương tổn, giết hại các loài chúng sinh nhỏ nhiệm bay trên không, hoặc nằm dưới đất. Đệ tử chúng con phàm phu tăm tối, không nghe không biết, hôm nay phát lồ cầu xin sám hối. Lại nữa, đệ tử chúng con từ vô thủy đến nay, hoặc dùng roi gậy, gông cùm, xiềng xích, đè ép, lôi kéo, đôi ném, tra khảo, đánh đập, chà đạp, giam cầm, cắt đứt cơm nước. Đủ các phương cách làm khổ não chúng sinh, như vậy ngày nay chí thành đều xin sám hối.

Đệ tử chúng con nhờ công sức phát sinh do sám hối tội sát sinh ấy mà đời đời kiếp kiếp được thân kim cang, thọ mạng vô cùng, lìa hẳn oán ghét, không còn tưởng giết hại, đối với tất cả chúng sinh xem như con một. Nếu thấy chúng sinh nào bị tai nạn hiểm nguy, không tiếc thân mạng, tìm cách cứu vớt, khiến được giải thoát. Sau đó nói chánh pháp vi diệu cho họ, khiến cho chúng sinh thấy hình thấy bóng, đều được an lạc, nghe danh nghe tiếng đều tiêu tan mọi sợ hãi, ai cũng kính lễ. Sám hối phát nguyện rồi, kính lễ Tam bảo:

Nam-mô Bảo Danh Phật. Nam-mô Chúng Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Vô Biên Danh Phật. Nam-mô Bất Hư Quang Phật. Nam-mô Thánh Thiên Phật. Nam-mô Trí Vương Phật. Nam-mô Kim Cang Chúng Phật. Nam-mô Thiện Chướng Phật. Nam-mô Kiến Từ Phật. Nam-mô Hoa Quốc Phật. Nam-mô Pháp Ý Phật. Nam-mô Phong Hành Phật. Nam-mô Thiện Tư Danh Phật. Nam-mô Đa Minh Phật. Nam-mô Mật Chúng Phật. Nam-mô Công Đức Thủ Phật. Nam-mô Lợi Ý Phật. Nam-mô Vô Cụ Phật. Nam-mô Kiên Quán Phật. Nam-mô Trụ Pháp Phật. Nam-mô Châu Túc Phật. Nam-mô Giải Thoát Đức Phật. Nam-mô Diệu Thân Phật. Nam-mô Thiện Ý Phật. Nam-mô Phổ Đức Phật. Nam-mô Diệu Trí Phật. Nam-mô Phạm Tài Phật. Nam-mô Bảo Âm Phật. Nam-mô Chánh Trí

Phật. Nam-mô Lực Đắc Phật. Nam-mô Sư Tử Ý Phật. Nam-mô Hoa Tướng Phật. Nam-mô Trí Tích Phật. Nam-mô Hoa Xỉ Phật. Nam-mô Công Đức Tạng Phật. Nam-mô Danh Bảo Phật. Nam-mô Hy Hữu Danh Phật. Nam-mô Thượng Giới Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Nhật Minh Phật. Nam-mô Phạm Thọ Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thiên Phật. Nam-mô Lạc Trí Phật. Nam-mô Bảo Thiên Phật. Nam-mô Châu Tạng Phật. Nam-mô Đức Lưu Bố Phật. Nam-mô Trí Vương Phật. Nam-mô Vô Phược Phật. Nam-mô Kiên Pháp Phật. Nam-mô Thiên Đức Phật. Nam-mô Phạm Mâu-ni Phật. Nam-mô An Tường Hành Phật. Nam-mô Cần Tinh Tấn Phật. Nam-mô Kiên Mi Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Đảm Bặc Hoa Phật. Nam-mô Thiện Chúng Phật. Nam-mô Đế Tràng Phật. Nam-mô Đại Ái Phật. Nam-mô Tu Mạn Sắc Phật. Nam-mô Chúng Diệu Phật. Nam-mô Khả Lạc Phật. Nam-mô Thế Lực Hành Phật. Nam-mô Thiện Định Nghĩa Phật. Nam-mô Ngưu Vương Phật. Nam-mô Diệu Tý Phật. Nam-mô Đại Xa Phật. Nam-mô Mãn Nguyện Phật. Nam-mô Bảo Âm Phật. Nam-mô Kim Cang Quân Phật. Nam-mô Phú Quý Phật. Nam-mô Sư Tử Lực Phật. Nam-mô Đức Quang Phật. Nam-mô Tịnh Mục Phật. Nam-mô Ca-diếp Phật. Nam-mô Tịnh Ý Phật. Nam-mô Tri Thứ Đệ Phật. Nam-mô Mãnh Oai Đức Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Nhật Quang Diệu Phật. Nam-mô Tịnh Tạng Phật. Nam-mô Phân Biệt Oai Phật. Nam-mô Vô Tổn Phật. Nam-mô Mật Khẩu Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Trì Minh Phật. Nam-mô Thiện Tịch Hành Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Đại Thỉnh Phật. Nam-mô Đức Pháp Phật. Nam-mô Nghiêm Độ Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Cao Xuất Phật. Nam-mô Diễm Xí Phật. Nam-mô Hoa Đức Phật. Nam-mô Bảo Nghiêm Phật. Nam-mô Thượng Thiện Phật. Nam-mô Bảo Thượng Phật. Nam-mô Lợi Tuệ Phật. *(Hết năm trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Tam Thế Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Chư Phật.

Đệ tử chúng con quy mạng chí tâm sám hối.

Kế đến là sám hối tội trộm cắp. Trong kinh dạy, nếu vật của người thì người giữ gìn. Đối với những vật đó, một ngọn cỏ, một lá cây, người không cho thì không lấy, huống chi là trộm cắp. Chúng sinh chỉ thấy cái lợi trước mắt nên dùng đủ mọi cách bất chính để lấy đến nỗi khiến cho đời vị lai thọ quả báo tai ương. Vì vậy kinh dạy: Tội trộm cắp khiến chúng sinh đọa vào địa ngục, ngạ quỷ thọ khổ. Hoặc tại súc sinh thì thọ thân trâu, ngựa, lừa, la, lạc đà… đem sức máu thịt của thân để đền trả nợ tiền kiếp cho người khác. Hoặc sinh trong loài người thì làm nô tỳ cho kẻ khác, y phục không

đủ che thân, cơm không đủ nuôi mạng, bần cùng khốn khổ thật chẳng nên người. Trộm cướp đã có quả báo khổ đau như thế, vì vậy đệ tử chúng con chí thành quy y chư Phật.

Nam-mô Hải Đức Phật. Nam-mô Phạm Tướng Phật. Nam-mô Nguyệt Cái Phật. Nam-mô Đa Diễm Phật. Nam-mô Vi Lam Vương Phật. Nam-mô Trí Xưng Phật. Nam-mô Giác Tưởng Phật. Nam-mô Công Đức Quang Phật. Nam-mô Thanh Lưu Bố Phật. Nam-mô Mãn Nguyệt Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Thiện Thành Vương Phật. Nam-mô Đăng Vương Phật. Nam-mô Điện Quang Phật. Nam-mô Quang Vương Phật. Nam-mô Quang Minh Phật. Nam-mô Cụ Túc Tán Phật. Nam-mô Hoa Tạng Phật. Nam-mô Phất-sa Phật. Nam-mô Thân Đoan Nghiêm Phật. Nam-mô Tịnh Nghĩa Phật. Nam-mô Oai Mãnh Quân Phật. Nam-mô Phước Oai Đức Phật. Nam-mô Lực Hành Phật. Nam-mô La-hầu Thiên Phật. Nam-mô Trí Tụ Phật. Nam-mô Điều Ngự Phật. Nam-mô Như Vương Phật. Nam-mô Hoa Tướng Phật. Nam-mô La-hầu-la Phật. Nam-mô Đại Dược Phật. Nam-mô Túc Vương Phật. Nam-mô Dược Vương Phật. Nam-mô Đức Thủ Phật. Nam-mô Đắc-xoa-già Phật. Nam-mô Lưu Bố Vương Phật. Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Pháp Tạng Phật. Nam-mô Diệu Ý Phật. Nam-mô Đức Chủ Phật. Nam-mô Kim Cang Chúng Phật. Nam-mô Tuệ Đảnh Phật. Nam-mô Thiện Trú Phật. Nam-mô Ý Hành Phật. Nam-mô Phạm Âm Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Lôi Âm Phật. Nam-mô Thông Tướng Phật. Nam-mô Tuệ Âm Phật. Nam-mô An Ẩn Phật. Nam-mô Phạm Vương Phật. Nam-mô Ngưu Vương Phật. Nam-mô Lê-đà-mục Phật. Nam-mô Long Đức Phật. Nam-mô Thật Tướng Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Bất Một Âm Phật. Nam-mô Hoa Đức Phật. Nam-mô Âm Đức Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Từ Phật. Nam-mô Dũng Trí Phật. Nam-mô Hoa Tích Phật. Nam-mô Hoa Khai Phật. Nam-mô Lực Hành Phật. Nam-mô Đức Tích Phật. Nam-mô Thượng Hình Sắc Phật. Nam-mô Minh Diệu Phật. Nam-mô Nguyệt Đăng Phật. Nam-mô Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Bồ-đề Vương Phật. Nam-mô Vô Tận Phật. Nam-mô Bồ-đề Nhãn Phật. Nam-mô Thân Sung Mãn Phật. Nam-mô Huệ Quốc Phật. Nam-mô Tối Thượng Phật. Nam-mô Thanh Lương Chiếu Phật. Nam-mô Tuệ Đức Phật. Nam-mô Diệu Âm Thanh Phật. Nam-mô Đạo Sư Phật. Nam-mô Vô Phá Tạng Phật. Nam-mô Thượng Thí Phật. Nam-mô Đại Tôn Phật. Nam-mô Trí Thế Phật. Nam-mô Đại Diễm Phật. Nam-mô Đế Vương Phật. Nam-mô Chế Lực Phật. Nam-mô Oai Đức Phật. Nam-mô Thiện Minh Phật. Nam-mô Danh Văn Phật. Nam-mô Đoan Nghiêm Phật. Nam-mô Vô Trần Cấu Phật. Nam-mô Oai Nghi Phật. Nam-mô Sư Tử Quân

Phật. Nam-mô Thiên Vương Phật. Nam-mô Danh Thanh Phật. Nam-mô Thù Thắng Phật. Nam-mô Đại Tạng Phật. Nam-mô Phước Đức Quang Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Đăng Vương Phật. *(Hết sáu trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Tam Thế Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Chư Phật.

Đệ tử chúng con quy mạng chí tâm sám hối.

Đệ tử chúng con từ vô thủy cho đến ngày nay hoặc trộm của cải báu vật của người khác, dùng dao nhọn cưỡng đoạt, hoặc dùng sức tự thân bức bách mà lấy, hoặc dựa vào công quyền, hoặc nhờ thế lực, hoặc dùng gông to, cùm lớn ép uổng người lương thiện, buôn gian, bán lận, tra khảo, đánh đập, làm cho kẻ ngay thành gian, vì vậy thân rơi vào lưới pháp luật; hoặc dối gạt lấy của người khác, hao công lợi tư, hao tư lợi công, hao kia lợi đây, hao đây lợi kia, bớt kẻ khác thêm cho mình, miệng tâm keo kiệt; hoặc trốn thuế quan ải, thuế công, trốn nghĩa vụ. Những tội như vậy vô lượng vô biên, hôm nay đều xin sám hối. Hoặc là vật của Phật, Pháp, Tăng, hoặc vật của Tăng bốn phương, hoặc trộm lấy, dùng nhầm, ỷ thế không trả lại, hoặc mượn hoặc vay của người, hoặc đổi chác rồi quên luôn; hoặc sử dụng lẫn lộn của Tam bảo, hoặc tùy tiện dùng vật của Tăng chúng như thóc, gạo, củi, đậu, muối, tương, dấm, rau, quả, hạt, tiền, tre, cây, phướn, lọng, lụa, hương hoa, dầu, đèn… hoặc một mình dùng, hoặc cùng người khác dùng; hoặc lấy bớt hoa quả cúng Phật, dùng tràng hạt của Tăng, lấy của Tam bảo để làm lợi riêng cho mình. Những tội lỗi như thế vô lượng, vô biên, nay con chí thành cầu xin sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, hoặc tiếp đãi bạn bè, sư Tăng đồng học, cha mẹ, anh em, quyến thuộc cùng sống với nhau nhưng lại lừa dối nhau trong vô số nhu cầu; hoặc đối với hàng xóm láng giềng, thì dời rào, mở tường, xâm lấn nhà của người khác, làm biến đổi hình dạng, chiếm cứ ruộng vườn, nhân việc công mà lợi dụng cho việc tư, đoạt quán xá và ruộng đồng của người. Những tội lỗi như thế vô lượng, vô biên, nay con chí thành cầu xin sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, hoặc công thành phá ấp, đốt xóm, phá rào, bắt bán người lương thiện, dụ dỗ nô tỳ của người khác; hoặc ép uổng kẻ vô tội, khiến họ thân tan, máu chảy, bị gông cùm, xiềng xích, gia nghiệp tan tành, cốt nhục xa lìa, phân ly đôi ngã, sinh tử biệt ly. Những tội như thế vô lượng, vô biên, nay con chí thành đều xin sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, hoặc buôn bán nhiều hàng hóa, quán xá kinh

doanh, đấu nhỏ, cân thiếu, cắt bớt thước tấc, cắt xén cân lượng, đo lường dối trá, bảo xấu là tốt, trăm bề dối gạt, mưu cầu chút lợi. Những tội như thế vô lượng, vô biên, nay con chí thành đều xin sám hối.

Lại từ vô thủy cho đến ngày nay, hoặc đục vách, khoét tường, chận đường cướp giật, quỵt nợ, phụ tình, mặt trái với lòng, hoặc xâm đoạt vật của bốn loài quỷ thần, cầm thú, hoặc cậy nhờ thầy bói lấy của cải vật báu của người. Như vậy cho đến dùng lợi cầu lợi, cầu ác, cầu nhiều, không chán, không đủ. Những tội như thế vô lượng, vô biên, ngày nay chí thành đều xin sám hối.

Đệ tử chúng con nguyện nhờ công đức phát sinh do sự sám hối về tội trộm cắp này mà đời đời kiếp kiếp, được báu như ý, dồi dào bảy báu, y phục tuyệt diệu, trăm vị cam lộ, đủ thứ thuốc thang, tùy ý cần dùng, vừa nghĩ liền có, tất cả chúng sinh đều không có ý tưởng trộm cắp, tất cả đều biết đủ, ít ham muốn, không mê, không nhiễm, thường ưa bố thí, hành đạo cứu tế, đầu mắt não tủy xem như nước dãi, và hồi hướng Bố thí Ba-la-mật đầy đủ.

Sám hối, phát nguyện rồi, quy mạng Tam bảo:

Nam-mô Trí Đảnh Phật. Nam-mô Thượng Thiên Phật. Nam-mô Địa Vương Phật. Nam-mô Chí Giải Thoát Phật. Nam-mô Kim Kế Phật. Nam-mô La-hầu Nhật Phật. Nam-mô Mạc Năng Thắng Phật. Nam-mô Mâu-ni Tịnh Phật. Nam-mô Thiện Quang Phật. Nam-mô Kim Tế Phật. Nam-mô Công Đức Vương Phật. Nam-mô Pháp Cái Phật. Nam-mô Đức Tý Phật. Nam-mô Ương-già-đà Phật. Nam-mô Mỹ Diệu Tuệ Phật. Nam-mô Vi Ý Phật. Nam-mô Chư Oai Đức Phật. Nam-mô Sư Tử Phát Phật. Nam-mô Giải Thoát Tướng Phật. Nam-mô Tuệ Tạng Phật. Nam-mô Trí Tụ Phật. Nam-mô Oai Tướng Phật. Nam-mô Đoạn Lưu Phật. Nam-mô Vô Ngại Tán Phật. Nam-mô Bảo Tụ Phật. Nam-mô Thiện Âm Phật. Nam-mô Sơn Vương Tướng Phật. Nam-mô Pháp Đảnh Phật. Nam-mô Giải Thoát Đức Phật. Nam-mô Thiện Đoan Nghiêm Phật. Nam-mô Cát Thân Phật. Nam-mô Ái Ngữ Phật. Nam-mô Sư Tử Lợi Phật. Nam-mô Hòa-lâu-na Phật. Nam-mô Sư Tử Pháp Phật. Nam-mô Pháp Lực Phật. Nam-mô Ái Lạc Phật. Nam-mô Tán Bất Động Phật. Nam-mô Chúng Minh Vương Phật. Nam-mô Giác Ngộ Phật. Nam-mô Diệu Minh Phật. Nam-mô Ý Trụ Nghĩa Phật. Nam-mô Quang Chiếu Phật. Nam-mô Hương Đức Phật. Nam-mô Linh Hỷ Phật. Nam-mô Bất Hư Hành Phật. Nam-mô Diệt Nhuế Phật. Nam-mô Thượng Sắc Phật. Nam-mô Thiện Bộ Phật. Nam-mô Đại Âm Tán Phật. Nam-mô Tịnh Nguyện Phật. Nam-mô Nhật Thiên Phật. Nam-mô Lạc Tuệ Phật.

Nam-mô Nhiếp Thân Phật. Nam-mô Oai Đức Thế Phật. Nam-mô Sát-lợi Phật. Nam-mô Đức Thừa Phật. Nam-mô Thượng Kim Phật. Nam-mô Giải Thoát Kế Phật. Nam-mô Lạc Pháp Phật. Nam-mô Trụ Hành Phật. Nam-mô Xả Kiêu Mạn Phật. Nam-mô Trí Tạng Phật. Nam-mô Phạm Hạnh Phật. Nam-mô Chiên-đàn Phật. Nam-mô Vô Ưa Danh Phật. Nam-mô Đoan Nghiêm Thân Phật. Nam-mô Tướng Quốc Phật. Nam-mô Liên Hoa Phật. Nam-mô Vô Biên Đức Phật. Nam-mô Thiên Quang Phật. Nam-mô Tuệ Hoa Phật. Nam-mô Tần-đầu-ma Phật. Nam-mô Trí Phú Phật. Nam-mô Phạm Tài Phật. Nam-mô Bảo Thủ Phật. Nam-mô Tịnh Căn Phật. Nam-mô Cụ Túc Luận Phật. Nam-mô Phất-sa Phật. Nam-mô Đề-sa Phật. Nam-mô Hữu Nguyệt Phật. Nam-mô Xuất Nê Phật. Nam-mô Đắc Trí Phật. Nam-mô Thượng Cát Phật. Nam-mô Tán-la Phật. Nam-mô Pháp Lạc Phật. Nam-mô Cầu Thắng Phật. Nam-mô Trí Tuệ Phật. Nam-mô Thiện Thánh Phật. Nam-mô Võng Quang Phật. Nam-mô Lưu Ly Tạng Phật. Nam-mô Danh Văn Phật. Nam-mô Lợi Tịch Phật. Nam-mô Giáo Hóa Phật. Nam-mô Nguyệt Minh Phật. Nam-mô Thiện Minh Phật. Nam-mô Chúng Đức Thượng Minh Phật. Nam-mô Bảo Đức Phật. Nam-mô Nhân Nguyệt Phật. *(Hết bảy trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Tam Thế Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Chư Phật.

Đệ tử chúng con chí thành quy mạng sám hối.

Kế đến sám hối tội tham ái. Trong kinh Phật dạy, chỉ vì tham dục mà bị nhốt trong ngục ngu si, chìm đắm trong sông sinh tử không thể ra được. Tất cả chúng sinh do nhân duyên năm dục mà từ xưa đến nay lưu chuyển nơi sinh tử. Mỗi một chúng sinh trong mỗi kiếp, xương cốt chồng chất như núi Tỳ-phú-la ở thành Vương xá, sữa mẹ đã uống như nước bốn biển, máu trong thân đã chảy còn hơn thế nữa, lệ khóc khi lục thân, cha mẹ, anh em, quyến thuộc qua đời như nước bốn biển. Vì vậy có câu: "Có ái thì sinh, ái hết thì diệt." Cho nên biết rằng gốc của việc sinh tử là ái. Vì vậy, kinh dạy tội dâm dục có thể khiến cho chúng sinh chịu khổ trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sinh làm người thì vợ không trinh lương, có quyến thuộc không vừa ý. Dâm dục có những quả báo ác như thế nên đệ tử chúng con hôm nay chí thành quy y chư Phật:

Nam-mô La-hầu Phật. Nam-mô Cam Lộ Minh Phật. Nam-mô Diệu Ý Phật. Nam-mô Đại Minh Phật. Nam-mô Nhất Thiết Phật. Nam-mô Lạc Trí Phật. Nam-mô Sơn Vương Phật. Nam-mô Tịch Diệt Phật. Nam-mô Đức Tụ Lực Phật. Nam-mô Thiên Vương Phật. Nam-mô Diệu Âm Thanh Phật. Nam-mô Diệu Hoa Phật. Nam-mô Trụ Nghĩa Phật. Nam-

mô Công Đức Oai Tụ Phật. Nam-mô Trí Vô Đẳng Phật. Nam-mô Cam Lộ Âm Phật. Nam-mô Thiện Thủ Phật. Nam-mô Lợi Tuệ Phật. Nam-mô Tư Giải Thoát Nghĩa Phật. Nam-mô Thắng Âm Phật. Nam-mô Lê-đà Hành Phật. Nam-mô Thiện Nghĩa Phật. Nam-mô Vô Quá Phật. Nam-mô Hành Thiện Phật. Nam-mô Hoa Tạng Phật. Nam-mô Diệu Quang Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Phật. Nam-mô Thiện Tế Phật. Nam-mô Chúng Vương Phật. Nam-mô Ly Úy Phật. Nam-mô Lạc Tri Phật. Nam-mô Biện Tài Nhật Phật. Nam-mô Danh Văn Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Minh Phật. Nam-mô Thượng Ý Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Đại Kiến Phật. Nam-mô Phạm Âm Phật. Nam-mô Thiện Âm Phật. Nam-mô Huệ Tế Phật. Nam-mô Vô Đẳng Âm Phật. Nam-mô Kim Cang Quân Phật. Nam-mô Bồ-đề Ý Phật. Nam-mô Thọ Vương Phật. Nam-mô Bàn Đà Âm Phật. Nam-mô Phước Đức Lực Phật. Nam-mô Thế Đức Phật. Nam-mô Thánh Ái Phật. Nam-mô Thế Hành Phật. Nam-mô Hổ Phách Phật. Nam-mô Lôi Âm Vân Phật. Nam-mô Thiện Ái Mục Phật. Nam-mô Thiện Trí Phật. Nam-mô Cụ Túc Phật. Nam-mô Đức Tích Phật. Nam-mô Đại Âm Phật. Nam-mô Pháp Tướng Phật. Nam-mô Trí Âm Phật. Nam-mô Hư Không Phật. Nam-mô Từ Âm Phật. Nam-mô Tuệ Âm Sai Biệt Phật. Nam-mô Công Đức Quang Phật. Nam-mô Thánh Vương Phật. Nam-mô Chúng Ý Phật. Nam-mô Biện Tài Luận Phật. Nam-mô Thiện Tịch Phật. Nam-mô Nguyệt Diện Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật. Nam-mô Nhật Danh Phật. Nam-mô Công Đức Tập Phật. Nam-mô Hoa Đức Tướng Phật. Nam-mô Biện Tài Quốc Phật. Nam-mô Bảo Thí Phật. Nam-mô Ái Nguyệt Phật. Nam-mô Bất Cao Phật. Nam-mô Sư Tử Lực Phật. Nam-mô Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Tịnh Phật. Nam-mô Đẳng Định Phật. Nam-mô Bất Hoại Phật. Nam-mô Diệt Cấu Phật. Nam-mô Bất Thất Phương Phật. Nam-mô Vô Nhiêu Phật. Nam-mô Diệu Diện Phật. Nam-mô Trí Chế Trụ Phật. Nam-mô Pháp Sư Vương Phật. Nam-mô Đại Thiên Phật. Nam-mô Thân Ý Phật. Nam-mô Vô Lượng Phật. Nam-mô Pháp Lực Phật. Nam-mô Thế Cúng Dường Phật. Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Tam Thế Cúng Dường Phật. Nam-mô Ứng Nhật Tạng Phật. Nam-mô Thiên Cúng Dường Phật. Nam-mô Thượng Trí Nhân Phật. Nam-mô Chân Kế Phật. Nam-mô Tín Cam Lộ Phật. Nam-mô Kim Cang Phật. Nam-mô Kiên Cố Phật. *(Hết tám trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Tam Thế Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Chư Phật.

Đệ tử chúng con chí tâm quy mạng sám hối.

Đệ tử chúng con từ vô thủy cho đến ngày nay, hoặc thông dâm thê thiếp người, hoặc cưỡng đoạt phụ nữ, xâm phạm trinh tiết, làm ô Tỳ-kheo-

ni, phá phạm hạnh người, cưỡng ép vô đạo, tâm nhiễm nhìn tà, nói năng cười cợt; lại làm nhục gia môn, ô danh hiền thiện; hoặc lại đối với năm loại người nam, khởi hạnh bất tịnh. Những tội như thế vô lượng, vô biên, ngày nay chí thành cầu xin sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, hoặc mắt bị sắc mê hoặc, ái nhiễm các loại trang sức báu như ngọc đen, vàng, hồng, xanh, đỏ, tía; hoặc chấp lấy tướng cao, thấp, đen, trắng của nam, nữ mà khởi tưởng phi pháp; tai thích nghe tiếng xướng ca, âm nhạc như cung, thương, huyền, quản, hoặc chấp thủ tướng của tiếng khóc cười, nói năng của nam, nữ mà khởi tưởng phi pháp; hoặc mũi ngửi mùi hương thơm, mùi xạ hương, mùi lan, mùi uất kim, mùi tô hợp mà khởi tưởng phi pháp; hoặc lưỡi nếm vị ngon, ngọt, béo của máu thịt chúng sinh để nuôi lớn bốn đại, tăng thêm gốc khổ mà khởi tưởng phi pháp; hoặc ưa thích hoa hòe, thêu thùa, lụa là đẹp đẽ, tất cả loại y phục mỹ lệ, bảy báu, trơn láng mịn màng mà khởi tưởng phi pháp; hoặc ý nhiều loạn tưởng hướng về điều sai trái. Có sáu tưởng này tạo tội rất nặng. Những tội như thế vô lượng, vô biên, ngày nay chí thành hướng về mười phương chư Phật, tôn Pháp, Thánh chúng đều xin sám hối.

Đệ tử chúng con nguyện nhờ công đức phát sinh do sám hối tội lỗi dâm dục, đời đời kiếp kiếp tự nhiên hóa sinh, không do bào thai, thanh tịnh trong sáng, tướng tốt sáng ngời, sáu căn thông lợi lanh lẹ, phân minh, hiểu rõ tham ái giống như gông cùm xiềng xích. Quán sáu trần như huyễn, như hóa, đối với cảnh năm dục quyết định xa lìa, cho đến trong mộng cũng không khởi tưởng tà. Các duyên trong ngoài hoàn toàn không thể động. Nguyện đem công đức sám hối về nhãn căn, xin cho mắt này thấu rõ Pháp thân thanh tịnh bất nhị của chư Phật, Bồ-tát trong mười phương. Nguyện đem công đức sám hối nhĩ căn, xin cho lỗ tai này nghe rõ chánh pháp, của chư Phật Hiền thánh trong mười phương đã nói, làm đúng theo lời dạy. Nguyện đem công đức sám hối tỷ căn, xin cho lỗ mũi thường nghe được mùi hương Hương tích nhập nơi pháp vị, xả bỏ ô uế bất tịnh của sinh tử. Nguyện đem công đức sám hối thiệt căn, xin cho lưỡi này thường được nếm món ăn thiền duyệt pháp hỷ, không tham vị máu thịt của chúng sinh. Nguyện đem công đức sám hối thân căn, xin cho thân này mặc áo Như Lai, mang giáp nhẫn nhục, nằm giường vô úy, ngồi tòa bốn Thiền. Nguyện đem công đức sám hối ý căn, xin cho ý này thành tựu mười tưởng, thấu suốt năm minh, quán sâu hai đế, thông lý bình đẳng, từ tuệ phương tiện khởi mười diệu hạnh, vào dòng nước pháp, niệm niệm thêm sáng, hiển phát đại vô sinh nhẫn của Như Lai.

Phát nguyện rồi quy mạng Tam bảo.

Nam-mô Bảo Kiên Minh Phật. Nam-mô Lê-đà Bộ Phật. Nam-mô Tùy Mục Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Minh Lực Phật. Nam-mô Công Đức Tụ Phật. Nam-mô Cụ Túc Đức Phật. Nam-mô Sư Tử Hành Phật. Nam-mô Cao Xuất Phật. Nam-mô Hoa Thí Phật. Nam-mô Châu Minh Phật. Nam-mô Liên Hoa Phật. Nam-mô Ái Trí Phật. Nam-mô Bàn-đà Nghiêm Phật. Nam-mô Bất Hư Hành Phật. Nam-mô Sinh Pháp Phật. Nam-mô Tướng Minh Phật. Nam-mô Tư Duy Lạc Phật. Nam-mô Lạc Giải Thoát Phật. Nam-mô Tri Đạo Lý Phật. Nam-mô Đa Văn Hải Phật. Nam-mô Trì Hoa Phật. Nam-mô Bất Tùy Thế Phật. Nam-mô Hỷ Chúng Phật. Nam-mô Khổng Tước Âm Phật. Nam-mô Bất Thoái Một Phật. Nam-mô Đoạn Hữu Ái Cấu Phật. Nam-mô Oai Nghi Tế Phật. Nam-mô Chư Thiên Lưu Bố Phật. Nam-mô Bảo Bộ Phật. Nam-mô Hoa Thủ Phật. Nam-mô Oai Đức Phật. Nam-mô Phá Oán Tặc Phật. Nam-mô Phú Đa Văn Phật. Nam-mô Diệu Quốc Phật. Nam-mô Hoa Minh Phật. Nam-mô Sư Tử Trí Phật. Nam-mô Nguyệt Xuất Phật. Nam-mô Diệt Ám Phật. Nam-mô Vô Động Phật. Nam-mô Thứ Đệ Hành Phật. Nam-mô Âm Thanh Trị Phật. Nam-mô Phước Đức Đăng Phật. Nam-mô Kiều-đàm Phật. Nam-mô Thế Lực Phật. Nam-mô Thân Tâm Trụ Phật. Nam-mô Thiện Nguyệt Phật. Nam-mô Giác Ý Hoa Phật. Nam-mô Thượng Cát Phật. Nam-mô Thiện Oai Đức Phật. Nam-mô Trí Lực Đức Phật. Nam-mô Thiện Đăng Phật. Nam-mô Kiên Hành Phật. Nam-mô Thiên Âm Phật. Nam-mô Lạc An Phật. Nam-mô Nhật Diện Phật. Nam-mô Lạc Giải Thoát Phật. Nam-mô Giới Minh Phật. Nam-mô Trụ Giới Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật. Nam-mô Kiên Xuất Phật. Nam-mô An-xà-na Phật. Nam-mô Tăng Ích Phật. Nam-mô Hương Minh Phật. Nam-mô Vi Lam Minh Phật. Nam-mô Niệm Vương Phật. Nam-mô Mật Bát Phật. Nam-mô Vô Ngại Tướng Phật. Nam-mô Chí Diệu Đạo Phật. Nam-mô Tín Giới Phật. Nam-mô Lạc Bảo Phật. Nam-mô Minh Pháp Phật. Nam-mô Cụ Oai Đức Phật. Nam-mô Đại Từ Phật. Nam-mô Thượng Từ Phật. Nam-mô Chí Tịch Diệt Phật. Nam-mô Cam Lộ Vương Phật. Nam-mô Di-lâu Minh Phật. Nam-mô Thánh Tán Phật. Nam-mô Quảng Chiếu Phật. Nam-mô Oai Đức Phật. Nam-mô Kiến Minh Phật. Nam-mô Thiện Hành Báo Phật. Nam-mô Thiện Hỷ Phật. Nam-mô Vô Ưu Phật. Nam-mô Bảo Minh Phật. Nam-mô Oai Nghi Phật. Nam-mô Lạc Phước Đức Phật. Nam-mô Công Đức Hải Phật. Nam-mô Tận Tướng Phật. Nam-mô Đoạn Ma Phật. Nam-mô Tận Ma Phật. Nam-mô Quá Suy Đạo Phật. Nam-mô Bất Hoài Ý Phật. Nam-mô Thủy Sinh Phật. Nam-mô Tịnh Ma Phật. Nam-mô Chúng Thượng Vương Phật. Nam-mô Ái Minh Phật. Nam-mô Phước Đăng Phật. Nam-mô Bồ-đề

Tướng Phật. Nam-mô Trí Âm Phật. *(Hết chín trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Tam Thế Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Chư Phật.

Đệ tử chúng con chí tâm quy mạng sám hối. Đã sám hối các nghiệp chướng xong, kế đến sám hối tất cả các chướng trong Phật, Pháp, Tăng.

Trong kinh Phật nói: Thân người khó được, pháp Phật khó nghe, chúng Tăng khó gặp, lòng tin khó sinh, sáu căn khó đủ, bạn lành khó có. Nhưng nay, trước đã từng gieo trồng căn lành, được thọ thân người, sáu căn đầy đủ, lại gặp bạn lành, được nghe chánh pháp. Ở khoảng trung gian không hết lòng tinh tấn, nên e sợ vị lai sẽ chìm đắm lâu dài nơi vạn khổ, không hẹn ra khỏi. Vì vậy ngày nay hết sức hổ thẹn, đều xin sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, luôn bị vô minh che tâm, phiền não chướng ý, thấy hình tượng Phật không hết lòng cung kính, khinh miệt chúng Tăng, tàn hại bạn lành, phá tháp đập chùa, thiêu đốt hình tượng, làm Phật chảy máu. Hoặc mình ở nhà đẹp, để tôn tượng nơi tồi tàn, làm cho khói un, nắng táp, sương rơi, bụi bám, chim chuột đục khoét, cùng ở cùng ngủ không từng lễ kính. Hoặc thân tượng trần trụi, không ai trang hoàng, hoặc che đèn đuốc, hoặc đóng cửa chùa, che hào quang Phật. Những tội như thế, ngày nay đều xin sám hối.

Lại từ vô thủy đến nay, hoặc đối với pháp kinh, dùng tay bất tịnh cầm nắm, hoặc bỏ trong rương trùng cắn hư nát, đầu gáy rời rạc, bộ loại lộn mất, hoặc khâu chỗ thiếu sót, nhầm chỉ mục bị hư rách, tự không thể tu bổ, không chịu lưu truyền. Những tội như vậy vô lượng, vô biên. Vì vậy, đệ tử hôm nay chí thành quy y chư Phật.

Nam-mô Thiện Diệt Phật. Nam-mô Phạm Mạng Phật. Nam-mô Trí Hỷ Phật. Nam-mô Thần Tướng Phật. Nam-mô Như Chúng Vương Phật. Nam-mô Trì Tướng Phật. Nam-mô Ái Nhật Phật. Nam-mô La-hầu Nguyệt Phật. Nam-mô Hoa Minh Phật. Nam-mô Dược Sư Thượng Phật. Nam-mô Trì Thế Lực Phật. Nam-mô Phước Đức Minh Phật. Nam-mô Hỷ Minh Phật. Nam-mô Hảo Âm Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô Phạm Âm Phật. Nam-mô Thiện Nghiệp Phật. Nam-mô Âm Vô Thố Phật. Nam-mô Đại Thí Phật. Nam-mô Danh Tán Phật. Nam-mô Thế Tự Tại Phật. Nam-mô Đức Lưu Bố Phật. Nam-mô Chúng Tướng Phật. Nam-mô Đức Thọ Phật. Nam-mô Thế Tự Tại Phật. Nam-mô Vô Biên Biện Tướng Phật. Nam-mô Diệt Si Phật. Nam-mô Biện Ý Phật. Nam-mô Thiện Nguyệt Phật. Nam-mô Vô Lượng Phật. Nam-mô Lê-đà Pháp Phật. Nam-mô Ứng Cúng Dường Phật. Nam-mô Độ Ưu Phật. Nam-mô Lạc An Phật. Nam-mô Thế Ý Phật.

Nam-mô Ái Thân Phật. Nam-mô Diệu Túc Phật. Nam-mô Ưu-bát-la Phật. Nam-mô Hoa Anh Phật. Nam-mô Vôn Biện Quang Phật. Nam-mô Tín Thánh Phật. Nam-mô Đức Tinh Tấn Phật. Nam-mô Chân Thật Phật. Nam-mô Thiên Chủ Phật. Nam-mô Lạc Cao Âm Phật. Nam-mô Tín Tịnh Phật. Nam-mô Bà-kỳ-la-đà Phật. Nam-mô Phước Đức Âm Phật. Nam-mô Diễm Xí Phật. Nam-mô Vô Biên Đức Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Tín Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Tụ Thành Phật. Nam-mô Sư Tử Du Phật. Nam-mô Hạnh Minh Phật. Nam-mô Long Âm Phật. Nam-mô Trì Luân Phật. Nam-mô Tài Thành Phật. Nam-mô Thế Ái Phật. Nam-mô Pháp Danh Phật. Nam-mô Vô Lượng Bảo Danh Phật. Nam-mô Vân Tướng Phật. Nam-mô Tuệ Đạo Phật. Nam-mô Diệu Hương Phật. Nam-mô Hư Không Âm Phật. Nam-mô Hư Không Phật. Nam-mô Thiên Vương Phật. Nam-mô Châu Tịnh Phật. Nam-mô Thiện Tài Phật. Nam-mô Đăng Diễm Phật. Nam-mô Bảo Âm Thanh Phật. Nam-mô Nhân Chủ Vương Phật. Nam-mô La-hầu Thủ Phật. Nam-mô An Ẩn Phật. Nam-mô Sư Tử Ý Phật. Nam-mô Bảo Danh Văn Phật. Nam-mô Đắc Lợi Phật. Nam-mô Biến Kiến Phật. Nam-mô Thế Hoa Phật. Nam-mô Cao Đảnh Phật. Nam-mô Vô Biên Biện Tài Thành Phật. Nam-mô Sai Biệt Tri Kiến Phật. Nam-mô Sư Tử Nha Phật. Nam-mô Lê-đà Bộ Phật. Nam-mô Phước Đức Phật. Nam-mô Pháp Đăng Cái Phật. Nam-mô Mục-kiền-liên Phật. Nam-mô Vô Ưu Quốc Phật. Nam-mô Ý Tư Duy Phật. Nam-mô Lạc Bồ-đề Phật. Nam-mô Pháp Thiên Kỉnh Phật. Nam-mô Đoạn Thế Lực Phật. Nam-mô Cực Thế Lực Phật. Nam-mô Tuệ Hoa Phật. Nam-mô Kiên Âm Phật. Nam-mô An Lạc Phật. Nam-mô Diệu Nghĩa Phật. Nam-mô Thọ Tịnh Phật. Nam-mô Tàm Quý Nhan Phật. Nam-mô Diệu Kế Phật. Nam-mô Dục Lạc Phật. Nam-mô Lâu Chí Phật. *(Hết một ngàn hiệu Phật)*

Nam-mô Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Tam Thế Tận Hư Không Giới Nhất Thiết Chư Phật.

Đệ tử chúng con chí tâm quy mạng sám hối.

Đệ tử chúng con từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay, trong khoảng trung gian, theo tâm tạo tội, theo ý gây lỗi, việc làm trái nghịch, nhiều điều sai phạm, đi đường ba chướng, vào rừng tám tà, lên đài phiền não, thăng điện vô minh, khiến cho ao thiền khô cạn, chẳng nở được hoa sen trí tuệ, cây giới tàn suy, chẳng sinh hoa lá Tam-muội. Tuổi trẻ phóng dật tạo tội vô lượng, vô biên, vô minh che tâm tạo tội chẳng ít, mười ác năm nghịch số như cát bụi, tội lỗi của ba nghiệp, sáu căn thật khó nói hết, do tội chướng này, tai ương lụy đến thân sau. Nghiệp báo đời sau sẽ đọa vào địa ngục.

Khi ấy quỷ đầu trâu gầm rống, dẫn đến núi đao, ngục tốt chau mày xua đến rừng kiếm, một ngày một đêm trải qua vạn lần sống chết, thịt nát trong chảo nước sôi, xương tan bên trụ đồng đỏ. Loài chim mỏ sắt mổ gắp con ngươi, chó đồng răng nhọn ngoạm lấy thân đầu, băng lạnh than hồng, nấu chiên nướng đốt, cối giã đá mài, lưỡi cày, cưa dứt. Những nỗi khổ như vậy vô lượng, vô biên không thể kể đủ, không thể nói hết. Đệ tử chúng con, nay ở trước Phật, Pháp, Tăng nơi mười phương có bao nhiêu tội chướng đều phơi bày hết, thành tâm sám hối. Những tội đã tạo hoàn toàn nhờ sám hối mà tiêu diệt. Những tội chưa tạo thì từ nay về sau quyết chẳng dám tạo. Sám hối phát nguyện rồi, quy mạng lễ Tam bảo.

Trong Hiền kiếp này, chư Phật xuất thế, danh hiệu như thế. Nếu ai nghe một ngàn danh hiệu Phật này thì không sợ lầm lẫn, quyết chứng đắc Niết-bàn. Các người có trí nghe danh hiệu Phật thì nên nhất tâm chớ theo phóng dật, siêng hành tinh tấn. Nếu đánh mất duyên này lại bị đọa vào nẻo ác, chịu các khổ não. An trú trì giới, tùy thuận đa văn, thường ưa viễn ly, đầy đủ nhẫn sâu, người ấy có thể gặp gỡ ngàn Phật. Nếu ai trì tụng danh hiệu ngàn Phật thì diệt được các tội dồn lại trong vô lượng vô số kiếp, chắc chắn chứng đắc trí tuệ vô ngại, thần thông Tam-muội và các pháp môn, các Đà-la-ni, tất cả kinh sách và đủ loại trí tuệ, tùy nghi thuyết pháp, chớ sinh khi dối, lìa khỏi lợi danh, chớ ôm lòng ganh ghét, hành sáu hòa kỉnh, hành giả như vậy, chóng đắc pháp Tam-muội.

❑

KINH HIỆN TẠI HIỀN KIẾP THIÊN PHẬT DANH [*]

Bấy giờ, Bồ-tát Hỷ Vương bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Nay ở trong chúng hội này có Đại Bồ-tát nào đắc Tam-muội ấy, cũng đắc tám vạn bốn ngàn môn Ba-la-mật, các môn Tam-muội, các môn Đà-la-ni chăng?

Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Nay trong chúng hội này có Bồ-tát Đại sĩ đắc Tam-muội ấy, cũng có thể nhập tám vạn bốn ngàn các Ba-la-mật và các môn Tam-muội, các môn Đà-la-ni. Các Bồ-tát này ở trong Hiền kiếp đều sẽ đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, trừ bốn Đức Như Lai đã thành Phật trong kiếp này rồi.

Bồ-tát Hỷ Vương lại bạch Phật:

–Cúi xin Như Lai giảng nói danh hiệu của các Bồ-tát này làm cho thế gian được nhiều lợi ích, an ổn, lợi lạc cho chư Thiên, và để hộ trì pháp Phật khiến cho tồn tại lâu dài, vì các Bồ-tát vị lai, hiển bày ánh sáng của giáo pháp, cầu đạo Vô thượng tâm không mệt mỏi.

Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Nay ông hãy lắng nghe và suy nghĩ cho kỹ. Ta sẽ giảng nói cho ông.

–Cúi xin Thế Tôn giảng nói. Chúng con muốn nghe!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói danh hiệu của chư Phật.

Nam-mô Câu-lưu-tôn Phật. Nam-mô Câu-na-hàm Mâu-ni Phật.

Nam-mô Ca-diếp Phật. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Di-lặc Phật. Nam-mô Sư Tử Phật. Nam-mô Minh Diễm Phật. Nam-mô Mâu-ni Phật. Nam-mô Diệu Hoa Phật. Nam-mô Hoa Thị Phật. Nam-mô Thiện Tú Phật. Nam-mô Đạo Sư Phật. Nam-mô Đại Tý Phật. Nam-mô Đại Lực Phật. Nam-mô Tú Vương Phật. Nam-mô Tu Dược Phật. Nam-mô Danh Tưởng Phật. Nam-mô Đại Minh Phật. Nam-mô Diễm Kiên Phật. Nam-mô Chiếu Diệu Phật. Nam-mô Nhật Tạng Phật. Nam-mô Nguyệt Thị Phật.

---

[*] *Bản tham chiếu.*

Nam-mô Chúng Diễm Phật. Nam-mô Thiện Minh Phật. Nam-mô Vô Ưu Phật. Nam-mô Đề-sa Phật. Nam-mô Minh Diệu Phật. Nam-mô Trì Man Phật. Nam-mô Công Đức Minh Phật. Nam-mô Thị Nghĩa Phật. Nam-mô Đăng Diệu Phật. Nam-mô Hưng Thạnh Phật. Nam-mô Dược Sư Phật. Nam-mô Thiện Nhu Phật. Nam-mô Bạch Hào Phật. Nam-mô Kiên Cố Phật. Nam-mô Phước Oai Đức Phật. Nam-mô Bất Khả Hoại Phật. Nam-mô Đức Tướng Phật. Nam-mô La-hầu Phật. Nam-mô Chúng Sinh Phật. Nam-mô Phạm Thanh Phật. Nam-mô Kiên Tế Phật. Nam-mô Bất Cao Phật. Nam-mô Tác Minh Phật. Nam-mô Đại Sơn Phật. Nam-mô Kim Cang Phật. Nam-mô Tương Chúng Phật. Nam-mô Vô Úy Phật. Nam-mô Trân Bảo Phật. Nam-mô Hoa Nhật Phật. Nam-mô Quân Lực Phật. Nam-mô Hương Diễm Phật. Nam-mô Nhân Ái Phật. Nam-mô Đại Oai Đức Phật. Nam-mô Phạm Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Minh Phật. Nam-mô Long Đức Phật. Nam-mô Kiên Bộ Phật. Nam-mô Bất Hư Kiến Phật. Nam-mô Tinh Tấn Đức Phật. Nam-mô Thiện Thủ Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Phật. Nam-mô Bất Thoái Phật. Nam-mô Sư Tử Tướng Phật. Nam-mô Thắng Tri Phật. Nam-mô Pháp Thị Phật. Nam-mô Hỷ Vương Phật. Nam-mô Diệu Ngự Phật. Nam-mô Ái Tác Phật. Nam-mô Đức Tý Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Quán Thị Phật. Nam-mô Vân Âm Phật. Nam-mô Thiện Tư Phật. Nam-mô Thiện Cao Phật. Nam-mô Ly Cấu Phật. Nam-mô Nguyệt Tướng Phật. Nam-mô Đại Danh Phật. Nam-mô Châu Kế Phật. Nam-mô Oai Mãnh Phật. Nam-mô Sư Tử Hống Phật. Nam-mô Đức Thọ Phật. Nam-mô Hoang Thích Phật. Nam-mô Tuệ Tụ Phật. Nam-mô An Trú Phật. Nam-mô Hữu Ý Phật. Nam-mô Ương-già-đà Phật. Nam-mô Vô Lượng Ý Phật. Nam-mô Diệu Sắc Phật. Nam-mô Đa Trí Phật. Nam-mô Quang Minh Phật. Nam-mô Kiên Giới Phật. Nam-mô Cát Tường Phật. Nam-mô Thật Tướng Phật. Nam-mô Liên Hoa Phật. Nam-mô Na-la-diên Phật. Nam-mô An Lạc Phật. Nam-mô Trí Tích Phật. Nam-mô Đức Kỉnh Phật. *(Hết một trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Phạm Đức Phật. Nam-mô Bảo Tích Phật. Nam-mô Hoa Thiên Phật. Nam-mô Thiện Tư Nghị Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Phật. Nam-mô Danh Văn Ý Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Tụ Phật. Nam-mô Kim Cang Tướng Phật. Nam-mô Câu Lợi Ích Phật. Nam-mô Du Hý Thần Thông Phật. Nam-mô Ly Ám Phật. Nam-mô Danh Thiên Phật. Nam-mô Di-lâu Tướng Phật. Nam-mô Chúng Minh Phật. Nam-mô Bảo Tạng Phật. Nam-mô Cực Cao Hạnh Phật. Nam-mô Kim Cang Thuẩn Phật. Nam-mô Châu Giác Phật. Nam-mô Đức Tán Phật. Nam-mô Nhật Nguyệt Minh Phật. Nam-mô Nhật Minh Phật. Nam-mô Tinh Tú Phật. Nam-mô Thanh

Tịnh Nghĩa Phật. Nam-mô Vi Lam Vương Phật. Nam-mô Phước Tạng Phật. Nam-mô Kiến Hữu Biên Phật. Nam-mô Điển Minh Phật. Nam-mô Kim Sơn Phật. Nam-mô Sư Tử Đức Phật. Nam-mô Thắng Tướng Phật. Nam-mô Minh Tán Phật. Nam-mô Kiên Tinh Tấn Phật. Nam-mô Cụ Túc Tán Phật. Nam-mô Ly Úy Sư Phật. Nam-mô Ứng Thiên Phật. Nam-mô Đại Đăng Phật. Nam-mô Thế Minh Phật. Nam-mô Diệu Âm Phật. Nam-mô Trì Thượng Công Đức Phật. Nam-mô Cám Thân Phật. Nam-mô Sư Tử Giáp Phật. Nam-mô Bảo Tán Phật. Nam-mô Chúng Vương Phật. Nam-mô Du Bộ Phật. Nam-mô An Ẩn Phật. Nam-mô Pháp Sai Biệt Phật. Nam-mô Thượng Tôn Phật. Nam-mô Cực Cao Đức Phật. Nam-mô Thượng Sư Tử Âm Phật. Nam-mô Lạc Hý Phật. Nam-mô Long Minh Phật. Nam-mô Hoa Sơn Phật. Nam-mô Long Hỷ Phật. Nam-mô Hương Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Bảo Diễm Sơn Phật. Nam-mô Thiên Lực Phật. Nam-mô Đức Man Phật. Nam-mô Long Thủ Phật. Nam-mô Nhân Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Thiện Hành Ý Phật. Nam-mô Trí Thắng Phật. Nam-mô Vô Lượng Nhật Phật. Nam-mô Thật Ngữ Phật. Nam-mô Trì Cự Phật. Nam-mô Định Ý Phật. Nam-mô Vô Lượng Hình Phật. Nam-mô Minh Chiếu Phật. Nam-mô Tối Thắng Đăng Phật. Nam-mô Đoạn Nghi Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Thân Phật. Nam-mô Bất Hư Bộ Phật. Nam-mô Giác Ngộ Phật. Nam-mô Hoa Tướng Phật. Nam-mô Sơn Chủ Vương Phật. Nam-mô Thiện Oai Nghi Phật. Nam-mô Biến Kiến Phật. Nam-mô Vô Lượng Danh Phật. Nam-mô Bảo Thiên Phật. Nam-mô Diệt Quá Phật. Nam-mô Trì Cam Lộ Phật. Nam-mô Nhân Nguyệt Phật. Nam-mô Hỷ Kiến Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Châu Minh Phật. Nam-mô Sơn Đảnh Phật. Nam-mô Đáo Bỉ Ngạn Phật. Nam-mô Pháp Tích Phật. Nam-mô Định Nghĩa Phật. Nam-mô Thí Nguyện Phật. Nam-mô Bảo Tụ Phật. Nam-mô Trụ Nghĩa Phật. Nam-mô Mãn Ý Phật. Nam-mô Thượng Tán Phật. Nam-mô Từ Đức Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật. Nam-mô Phạm Thiên Phật. Nam-mô Hoa Minh Phật. Nam-mô Thân Sai Biệt Phật. Nam-mô Pháp Minh Phật.

Nam-mô Vô Tận Kiến Phật. *(Hết hai trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Đức Tịnh Phật. Nam-mô Nguyệt Diện Phật. Nam-mô Bảo Đăng Phật. Nam-mô Bảo Đang Phật. Nam-mô Thượng Danh Phật. Nam-mô Tác Danh Phật. Nam-mô Vô Lượng Âm Phật. Nam-mô Vi Lam Phật. Nam-mô Sư Tử Thân Phật. Nam-mô Minh Ý Phật. Nam-mô Vô Năng Thắng Phật. Nam-mô Công Đức Phẩm Phật. Nam-mô Hải Tuệ Phật. Nam-

mô Đắc Thế Phật. Nam-mô Biên Hành Phật. Nam-mô Khai Hoa Phật. Nam-mô Tịnh Cấu Phật. Nam-mô Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật. Nam-mô Dũng Lực Phật. Nam-mô Phú Túc Phật. Nam-mô Phước Đức Phật. Nam-mô Tùy Thời Phật. Nam-mô Khánh Âm Phật. Nam-mô Công Đức Kính Phật. Nam-mô Quảng Ý Phật. Nam-mô Thiện Tịch Diệt Phật. Nam-mô Tài Thiên Phật. Nam-mô Tịnh Đoạn Nghi Phật. Nam-mô Vô Lượng Trì Phật. Nam-mô Diệu Lạc Phật. Nam-mô Bất Phụ Phật. Nam-mô Vô Trú Phật. Nam-mô Đắc-xoa-ca Phật. Nam-mô Chúng Thủ Phật. Nam-mô Thế Quang Phật. Nam-mô Đa Đức Phật. Nam-mô Phất-sa Phật. Nam-mô Vô Biên Oai Đức Phật. Nam-mô Nghĩa Ý Phật. Nam-mô Dược Vương Phật. Nam-mô Đoạn Ác Phật. Nam-mô Vô Nhiễm Phật. Nam-mô Thiện Điều Phật. Nam-mô Danh Đức Phật. Nam-mô Hoa Đức Phật. Nam-mô Dũng Đắc Phật. Nam-mô Kim Cang Quân Phật. Nam-mô Đại Đức Phật. Nam-mô Tịch Diệt Ý Phật. Nam-mô Vô Biên Âm Phật. Nam-mô Đại Oai Quang Phật. Nam-mô Thiện Trụ Phật. Nam-mô Vô Sở Phụ Phật. Nam-mô Ly Nghi Hoặc Phật. Nam-mô Điện Tướng Phật. Nam-mô Cung Kính Phật. Nam-mô Oai Đức Thủ Phật. Nam-mô Trí Nhật Phật. Nam-mô Thượng Lợi Phật. Nam-mô Tu-di Đảnh Phật. Nam-mô Tịnh Tâm Phật. Nam-mô Trị Oán Tặc Phật. Nam-mô Ly Kiêu Phật. Nam-mô Ứng Tán Phật. Nam-mô Trí Thứ Phật. Nam-mô Na-la Đạt Phật. Nam-mô Thường Lạc Phật. Nam-mô Bất Thiểu Quốc Phật. Nam-mô Thiên Danh Phật. Nam-mô Vân Đức Phật. Nam-mô Thậm Lương Phật. Nam-mô Đa Công Đức Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Đảnh Kế Phật. Nam-mô Lạc Thiền Phật. Nam-mô Vô Sở Thiểu Phật. Nam-mô Du Hý Phật. Nam-mô Đức Bảo Phật. Nam-mô Ứng Danh Xưng Phật. Nam-mô Hoa Thân Phật. Nam-mô Đại Âm Thanh Phật. Nam-mô Biện Tài Tán Phật. Nam-mô Kim Cang Châu Phật. Nam-mô Vô Lượng Thọ Phật. Nam-mô Châu Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Đại Vương Phật. Nam-mô Đức Cao Hạnh Phật. Nam-mô Cao Danh Phật. Nam-mô Bách Quang Phật. Nam-mô Hỷ Duyệt Phật. Nam-mô Long Bộ Phật. Nam-mô Ý Nguyện Phật. Nam-mô Diệu Bảo Phật. Nam-mô Diệt Dĩ Phật. Nam-mô Pháp Tràng Phật. Nam-mô Điều Ngự Phật. Nam-mô Hỷ Tự Tại Phật. Nam-mô Bảo Kế Phật. Nam-mô Ly Sơn Phật. Nam-mô Tịnh Thiên Phật. *(Hết ba trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Hoa Quang Phật. Nam-mô Tịnh Danh Phật. Nam-mô Oai Đức Tịch Phật. Nam-mô Ái Tướng Phật. Nam-mô Đa Thiên Phật. Nam-mô Tu Diễm Ma Phật. Nam-mô Thiên Oai Phật. Nam-mô Diệu Đức Vương Phật. Nam-mô Bảo Bộ Phật. Nam-mô Sư Tử Phần Phật. Nam-mô Tối Tôn Thắng Phật. Nam-mô Nhân Vương Phật. Nam-mô Chiên-đàn Vân Phật.

Nam-mô Cám Nhãn Phật. Nam-mô Bảo Oai Đức Phật. Nam-mô Đức Thừa Phật. Nam-mô Giác Tưởng Phật. Nam-mô Hỷ Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Hương Tế Phật. Nam-mô Thắng Tuệ Phật. Nam-mô Ly Ái Phật. Nam-mô Từ Tướng Phật. Nam-mô Diệu Hương Phật. Nam-mô Kiên Khải Phật. Nam-mô Oai Đức Mãnh Phật. Nam-mô Châu Khải Phật. Nam-mô Nhân Hiền Phật. Nam-mô Thiện Thệ Nguyệt Phật. Nam-mô Phạm Tự Tại Phật. Nam-mô Sư Tử Nguyệt Phật. Nam-mô Quán Sát Tuệ Phật. Nam-mô Chánh Sinh Phật. Nam-mô Cao Thắng Phật. Nam-mô Nhật Quán Phật. Nam-mô Bảo Danh Phật. Nam-mô Đại Tinh Tấn Phật. Nam-mô Sơn Quang Phật. Nam-mô Đức Tụ Vương Phật. Nam-mô Cúng Dường Danh Phật. Nam-mô Phật Tán Phật. Nam-mô Thí Minh Phật. Nam-mô Điển Đức Phật. Nam-mô Bảo Ngữ Phật. Nam-mô Cứu Mạng Phật. Nam-mô Thiện Giới Phật. Nam-mô Thiện Chúng Phật. Nam-mô Kiên Cố Tuệ Phật. Nam-mô Phá Hữu Ám Phật. Nam-mô Thiện Thắng Phật. Nam-mô Sư Tử Quang Phật. Nam-mô Chiếu Minh Phật. Nam-mô Bảo Thành Tựu Phật. Nam-mô Lợi Tuệ Phật. Nam-mô Châu Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Oai Quang Phật. Nam-mô Bất Phá Luận Phật. Nam-mô Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Châu Luân Phật. Nam-mô Kim Cang Tuệ Phật. Nam-mô Cát Thủ Phật. Nam-mô Thiện Nguyệt Phật. Nam-mô Bảo Diễm Phật. Nam-mô La-hầu Thủ Phật. Nam-mô Lạc Bồ-đề Phật. Nam-mô Đẳng Quang Phật. Nam-mô Chí Tịch Diệt Phật. Nam-mô Thế Tối Diệu Phật. Nam-mô Tự Tại Danh Phật. Nam-mô Thập Thế Lực Phật. Nam-mô Hỷ Lực Vương Phật. Nam-mô Đức Thế Lực Phật. Nam-mô Tối Thắng Đảnh Phật. Nam-mô Đại Thế Lực Phật. Nam-mô Công Đức Tạng Phật. Nam-mô Chân Hạnh Phật. Nam-mô Thượng An Phật. Nam-mô Kim Cang Tri Sơn Phật. Nam-mô Đại Quang Phật. Nam-mô Diệu Đức Tạng Phật. Nam-mô Quảng Đức Phật. Nam-mô Bảo Võng Nghiêm Thân Phật. Nam-mô Phước Đức Minh Phật. Nam-mô Tạo Khải Phật. Nam-mô Thành Thủ Phật. Nam-mô Thiện Hoa Phật. Nam-mô Tập Bảo Phật. Nam-mô Đại Hải Trí Phật. Nam-mô Trì Địa Đức Phật. Nam-mô Nghĩa Ý Mãnh Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phật. Nam-mô Đức Luân Phật. Nam-mô Bảo Quang Phật. Nam-mô Lợi Ích Phật. Nam-mô Thế Nguyệt Phật. Nam-mô Mỹ Âm Phật. Nam-mô Phạm Tướng Phật. Nam-mô Chúng Sư Thủ Phật. Nam-mô Sư Tử Hạnh Phật. Nam-mô Nan Thí Phật. Nam-mô Ứng Cúng Phật. *(Hết bốn trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Minh Oai Đức Phật. Nam-mô Đại Quang Vương Phật. Nam-mô Kim Cang Bảo Nghiêm Phật. Nam-mô Chúng Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Vô Biên Danh Phật. Nam-mô Bất Hư Quang Phật. Nam-mô Thánh Thiên Phật. Nam-mô Trí Vương Phật. Nam-mô Kim Cang Chúng

Phật. Nam-mô Thiện Chướng Phật. Nam-mô Kiến Từ Phật. Nam-mô Hoa Quốc Phật. Nam-mô Pháp Ý Phật. Nam-mô Phong Hành Phật. Nam-mô Thiện Tư Minh Phật. Nam-mô Đa Minh Phật. Nam-mô Mật Chúng Phật. Nam-mô Quang Vương Phật. Nam-mô Công Đức Thủ Phật. Nam-mô Lợi Ý Phật. Nam-mô Vô Cụ Phật. Nam-mô Kiên Quán Phật. Nam-mô Trụ Pháp Phật. Nam-mô Châu Túc Phật. Nam-mô Giải Thoát Đức Phật. Nam-mô Diệu Thân Phật. Nam-mô Tùy Thế Ngữ Ngôn Phật. Nam-mô Diệu Trí Phật. Nam-mô Phổ Đức Phật. Nam-mô Phạm Tài Phật. Nam-mô Thật Âm Phật. Nam-mô Chánh Trí Phật. Nam-mô Lực Đắc Phật. Nam-mô Sư Tử Ý Phật. Nam-mô Tịnh Hoa Phật. Nam-mô Hỷ Nhãn Phật. Nam-mô Hoa Xỉ Phật. Nam-mô Công Đức Tự Tại Tràng Phật. Nam-mô Minh Bảo Phật. Nam-mô Hy Hữu Danh Phật. Nam-mô Thượng Giới Phật. Nam-mô Ly Dục Phật. Nam-mô Tự Tại Thiên Phật. Nam-mô Phạm Thọ Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thiên Phật. Nam-mô Lạc Trí Phật. Nam-mô Khả Ức Niệm Phật. Nam-mô Châu Tạng Phật. Nam-mô Đức Lưu Bố Phật. Nam-mô Đại Thiên Vương Phật. Nam-mô Vô Phược Phật. Nam-mô Kiên Pháp Phật. Nam-mô Thiên Đức Phật. Nam-mô Phạm Mâu-ni Phật. Nam-mô An Tường Hạnh Phật. Nam-mô Cần Tinh Tấn Phật. Nam-mô Đắc Thượng Vị Phật. Nam-mô Vô Y Đức Phật. Nam-mô Chiêm-bặc Hoa Phật. Nam-mô Xuất Sinh Vô Thượng Công Đức Phật. Nam-mô Tiên Nhân Thị Vệ Phật. Nam-mô Đế Tràng Phật. Nam-mô Đại Ái Phật. Nam-mô Tu-mạn Sắc Phật. Nam-mô Chúng Diệu Phật. Nam-mô Khả Lạc Phật. Nam-mô Thế Lực Hành Phật. Nam-mô Thiện Định Nghĩa Phật. Nam-mô Ngưu Vương Phật. Nam-mô Diệu Tý Phật. Nam-mô Đại Xa Phật. Nam-mô Mãn Nguyện Phật. Nam-mô Đức Quang Phật. Nam-mô Bảo Âm Phật. Nam-mô Quang Tràng Phật. Nam-mô Phú Quý Phật. Nam-mô Sư Tử Lực Phật. Nam-mô Tịnh Mục Phật. Nam-mô Quán Thân Phật. Nam-mô Tịnh Ý Phật. Nam-mô Tri Thứ Đệ Phật. Nam-mô Mãnh Oai Đức Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Nhật Quang Diệu Phật. Nam-mô Tịnh Tạng Phật. Nam-mô Phân Biệt Oai Phật. Nam-mô Vô Tổn Phật. Nam-mô Mật Nhật Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Trì Minh Phật. Nam-mô Thiện Tịch Hạnh Phật. Nam-mô Bất Động Phật. Nam-mô Đại Thỉnh Phật. Nam-mô Đức Pháp Phật. Nam-mô Nghiêm Độ Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Vương Phật. Nam-mô Cao Xuất Phật. Nam-mô Diễm Xí Phật. Nam-mô Liên Hoa Đức Phật. Nam-mô Bảo Nghiêm Phật. *(Hết năm trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Cao Đại Thân Phật. Nam-mô Thượng Thiện Phật. Nam-mô Bảo Thượng Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Hải Đức Phật. Nam-mô Bảo Ấn Thủ Phật. Nam-mô Nguyệt Cái Phật. Nam-mô Đa

Diễm Phật. Nam-mô Thuận Tịch Diệt Phật. Nam-mô Trí Xưng Phật. Nam-mô Trí Giác Phật. Nam-mô Công Đức Quang Phật. Nam-mô Thanh Lưu Bố Phật. Nam-mô Mãn Nguyệt Phật. Nam-mô Danh Xưng Phật. Nam-mô Thiện Giới Vương Phật. Nam-mô Đăng Vương Phật. Nam-mô Điển Quang Phật. Nam-mô Đại Diễm Vương Phật. Nam-mô Tịch Chư Hữu Phật. Nam-mô Tỳ-xá-khư Thiên Phật. Nam-mô Hoa Tạng Phật. Nam-mô Kim Cang Sơn Phật. Nam-mô Thân Đoan Nghiêm Phật. Nam-mô Tịnh Nghĩa Phật. Nam-mô Oai Mãnh Quân Phật. Nam-mô Trí Diễm Đức Phật. Nam-mô Lực Hành Phật. Nam-mô La-hầu Thiên Phật. Nam-mô Trí Tụ Phật. Nam-mô Sư Tử Xuất Hiện Phật. Nam-mô Như Vương Phật. Nam-mô Viên Mãn Thanh Tịnh Phật. Nam-mô La-hầu-la Phật. Nam-mô Đại Dược Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Hiền Phật. Nam-mô Đệ Nhất Nghĩa Phật. Nam-mô Đức Thủ Phật. Nam-mô Bách Quang Minh Phật. Nam-mô Lưu Bố Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Công Đức Phật. Nam-mô Pháp Tạng Phật. Nam-mô Diệu Ý Phật. Nam-mô Đức Chủ Phật. Nam-mô Tối Tăng Thượng Phật. Nam-mô Tuệ Đảnh Phật. Nam-mô Thắng Oán Địch Phật. Nam-mô Ý Hạnh Phật. Nam-mô Phạm Âm Phật. Nam-mô Giải Thoát Phật. Nam-mô Lôi Âm Phật. Nam-mô Thông Tướng Phật. Nam-mô Tuệ Long Phật. Nam-mô Thâm Tự Tại Phật. Nam-mô Đại Địa Vương Phật. Nam-mô Đại Ngưu Vương Phật. Nam-mô Lê-đà Mục Phật. Nam-mô Hy Hữu Thân Phật. Nam-mô Tối Tôn Thiên Phật. Nam-mô Bất Một Âm Phật. Nam-mô Bảo Thắng Phật. Nam-mô Âm Đức Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Từ Phật. Nam-mô Dũng Trí Phật. Nam-mô Hoa Tích Phật. Nam-mô Hoa Khai Phật. Nam-mô Vô Thượng Y Vương Phật. Nam-mô Đức Tích Phật. Nam-mô Thượng Hình Sắc Phật. Nam-mô Công Đức Nguyệt Phật. Nam-mô Nguyệt Đăng Phật. Nam-mô Oai Đức Vương Phật. Nam-mô Bồ-đề Vương Phật. Nam-mô Vô Tận Phật. Nam-mô Bồ-đề Nhãn Phật. Nam-mô Thân Sung Mãn Phật. Nam-mô Tuệ Quốc Phật. Nam-mô Tối Thượng Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Chiếu Phật. Nam-mô Tuệ Đức Phật. Nam-mô Diệu Âm Thanh Phật. Nam-mô Vô Ngại Quang Phật. Nam-mô Vô Ngại Tạng Phật. Nam-mô Thượng Thí Phật. Nam-mô Đại Tôn Phật. Nam-mô Trí Thế Phật. Nam-mô Đại Diễm Phật. Nam-mô Đế Vương Phật. Nam-mô Chế Lực Phật. Nam-mô Oai Đức Phật. Nam-mô Nguyệt Hiện Phật. Nam-mô Danh Văn Phật. Nam-mô Đoan Nghiêm Phật. Nam-mô Vô Trần Cấu Phật. Nam-mô Oai Nghi Phật. Nam-mô Sư Tử Quân Phật. Nam-mô Thiên Vương Phật. Nam-mô Danh Thanh Phật. Nam-mô Thù Thắng Phật. *(Hết sáu trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Đại Tạng Phật. Nam-mô Phước Đức Quang Phật. Nam-mô Phạm Văn Phật. Nam-mô Xuất Chư Hữu Phật. Nam-mô Trí Đảnh Phật.

Nam-mô Thượng Thiên Phật. Nam-mô Địa Vương Phật. Nam-mô Chí Giải Thoát Phật. Nam-mô Kiêm Kế Phật. Nam-mô La-hầu Nhật Phật. Nam-mô Mạc Năng Thắng Phật. Nam-mô Mâu-ni Tịnh Phật. Nam-mô Thiện Quang Phật. Nam-mô Kim Tế Phật. Nam-mô Chủng Đức Thiên Vương Phật. Nam-mô Pháp Cái Phật. Nam-mô Dũng Mãnh Danh Xưng Phật. Nam-mô Quang Minh Môn Phật. Nam-mô Mỹ Diệu Tuệ Phật. Nam-mô Vi Ý Phật. Nam-mô Chư Oai Đức Phật. Nam-mô Sư Tử Kế Phật. Nam-mô Giải Thoát Tướng Phật. Nam-mô Tuệ Tạng Phật. Nam-mô Sa-la Vương Phật. Nam-mô Oai Tướng Phật. Nam-mô Đoạn Lưu Phật. Nam-mô Vô Ngại Tán Phật. Nam-mô Sở Tác Dĩ Biện Phật. Nam-mô Thiện Âm Phật. Nam-mô Sơn Vương Tướng Phật. Nam-mô Pháp Đảnh Phật. Nam-mô Vô Năng Ánh Tế Phật. Nam-mô Thiện Đoan Nghiêm Phật. Nam-mô Cát Thân Phật. Nam-mô Ái Ngữ Phật. Nam-mô Sư Tử Lợi Phật. Nam-mô Hòa Lâu Na Phật. Nam-mô Sư Tử Pháp Phật. Nam-mô Pháp Lực Phật. Nam-mô Ái Lạc Phật. Nam-mô Tán Bất Động Phật. Nam-mô Chúng Minh Vương Phật. Nam-mô Giác Ngộ Chúng Sinh Phật. Nam-mô Diệu Minh Phật. Nam-mô Ý Trụ Nghĩa Phật. Nam-mô Quang Chiếu Phật. Nam-mô Hương Đức Phật. Nam-mô Linh Hỷ Phật. Nam-mô Nhật Thành Tựu Phật. Nam-mô Diệt Nhuế Phật. Nam-mô Thượng Sắc Phật. Nam-mô Thiện Bộ Phật. Nam-mô Đại Âm Tán Phật. Nam-mô Tịnh Nguyện Phật. Nam-mô Nhật Thiên Phật. Nam-mô Lạc Tuệ Phật. Nam-mô Nhiếp Thân Phật. Nam-mô Oai Đức Thế Phật. Nam-mô Sát Lợi Phật. Nam-mô Chúng Hội Vương Phật. Nam-mô Thượng Kim Phật. Nam-mô Giải Thoát Kế Phật. Nam-mô Lạc Pháp Phật. Nam-mô Trụ Hành Phật. Nam-mô Xả Kiêu Mạn Phật. Nam-mô Trí Tạng Phật. Nam-mô Phạm Hạnh Phật. Nam-mô Chiên-đàn Phật. Nam-mô Vô Ưu Danh Phật. Nam-mô Đoan Nghiêm Phật. Nam-mô Tướng Quốc Phật. Nam-mô Mẫn Trì Phật. Nam-mô Vô Biên Đức Phật. Nam-mô Thiên Quang Phật. Nam-mô Tuệ Hoa Phật. Nam-mô Tần-đầu-ma Phật. Nam-mô Trí Phú Phật. Nam-mô Đại Nguyện Quang Phật. Nam-mô Bảo Thủ Phật. Nam-mô Tịnh Căn Phật. Nam-mô Cụ Túc Luận Phật. Nam-mô Thượng Luận Phật. Nam-mô Bất Thoái Địa Phật. Nam-mô Pháp Tự Tại Bất Hư Phật. Nam-mô Hữu Nhật Phật. Nam-mô Xuất Nê Phật. Nam-mô Đắc Trí Phật. Nam-mô Thượng Cát Phật. Nam-mô Mô-la Phật. Nam-mô Pháp Lạc Phật. Nam-mô Cầu Thắng Phật. Nam-mô Trí Tuệ Phật. Nam-mô Thiện Thánh Phật. Nam-mô Võng Quang Phật. Nam-mô Lưu Ly Tạng Phật. Nam-mô Thiện Thiên Phật. Nam-mô Lợi Tịch Phật. Nam-mô Giáo Hóa Phật. Nam-mô Phổ Tùy Thuận Tự Tại Phật. *(Hết bảy trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Thiên Cố Khổ Hạnh Phật. Nam-mô Chúng Đức Thượng

Minh Phật. Nam-mô Bảo Đức Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thiện Hữu Phật. Nam-mô Giải Thoát Âm Phật. Nam-mô Cam Lộ Minh Phật. Nam-mô Du Hý Vương Phật. Nam-mô Diệt Tà Khúc Phật. Nam-mô Nhất Thiết Chủ Phật. Nam-mô Chiêm-bặc Tịnh Quang Phật. Nam-mô Sơn Vương Phật. Nam-mô Tịch Diệt Phật. Nam-mô Đức Tụ Phật. Nam-mô Cụ Chúng Đức Phật. Nam-mô Tối Thắng Nguyệt Phật. Nam-mô Thiện Thí Phật. Nam-mô Trú Bản Phật. Nam-mô Công Đức Oai Tụ Phật. Nam-mô Trí Vô Đẳng Phật. Nam-mô Cam Lộ Âm Phật. Nam-mô Thiện Thủ Phật. Nam-mô Chấp Minh Cự Phật. Nam-mô Tư Giải Thoát Nghĩa Phật. Nam-mô Thắng Âm Phật. Nam-mô Lê-đà Hành Phật. Nam-mô Thiện Nghĩa Phật. Nam-mô Vô Quá Phật. Nam-mô Hành Thiện Phật. Nam-mô Thù Diệu Thân Phật. Nam-mô Diệu Quang Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Phật. Nam-mô Thiện Tế Phật. Nam-mô Bất Khả Thuyết Phật. Nam-mô Tối Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Lạc Tri Phật. Nam-mô Biện Tài Nhật Phật. Nam-mô Phá Tha Quân Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Minh Phật. Nam-mô Thượng Ý Phật. Nam-mô Hữu An Chúng Sinh Phật. Nam-mô Đại Kiến Phật. Nam-mô Vô Úy Âm Phật. Nam-mô Thủy Thiên Đức Phật. Nam-mô Tuệ Tế Phật. Nam-mô Vô Đẳng Ý Phật. Nam-mô Bất Động Tuệ Quang Phật. Nam-mô Bồ-đề Ý Phật. Nam-mô Thọ Vương Phật. Nam-mô Bàn-đà Âm Phật. Nam-mô Phước Đức Lực Phật. Nam-mô Thế Đức Phật. Nam-mô Thánh Ái Phật. Nam-mô Thế Hành Phật. Nam-mô Hổ Phách Phật. Nam-mô Lôi Âm Vân Phật. Nam-mô Thiện Ái Mục Phật. Nam-mô Thiện Trí Phật. Nam-mô Cụ Túc Phật. Nam-mô Hoa Thắng Phật. Nam-mô Đại Âm Phật. Nam-mô Pháp Tướng Phật. Nam-mô Trí Âm Phật. Nam-mô Hư Không Phật. Nam-mô Từ Âm Phật. Nam-mô Tuệ Âm Sai Biệt Phật. Nam-mô Nguyệt Diễm Phật. Nam-mô Thánh Vương Phật. Nam-mô Chúng Ý Phật. Nam-mô Biện Tài Luân Phật. Nam-mô Thiện Tịch Phật. Nam-mô Bất Thoái Tuệ Phật. Nam-mô Nhật Danh Phật. Nam-mô Vô Trước Tuệ Phật. Nam-mô Công Đức Tập Phật. Nam-mô Hoa Đức Tướng Phật. Nam-mô Biện Tài Quốc Phật. Nam-mô Bảo Thí Phật. Nam-mô Ái Nguyệt Phật. Nam-mô Tập Công Đức Uẩn Phật. Nam-mô Diệt Ác Thú Phật. Nam-mô Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Tịnh Phật. Nam-mô Đẳng Định Phật. Nam-mô Bất Hoại Phật. Nam-mô Diệt Cấu Phật. Nam-mô Bất Thất Phương Tiện Phật. Nam-mô Vô Nhiêu Phật. Nam-mô Diệu Diện Phật. Nam-mô Trí Chế Trụ Phật. Nam-mô Pháp Sư Vương Phật. Nam-mô Đại Thiên Phật. Nam-mô Thâm Ý Phật. Nam-mô Vô Lượng Phật. Nam-mô Vô Ngại Kiến Phật. Nam-mô Thế Cúng Dường Phật. Nam-mô Phổ Tán Hoa Phật. Nam-mô Tam Thế Cúng Phật. Nam-mô Ứng Nhật Tạng Phật. Nam-mô Thiên Cúng Dường Phật. Nam-

mô Thượng Trí Nhân Phật. *(Hết tám trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Chân Kế Phật. Nam-mô Tín Cam Lộ Phật. Nam-mô Bất Trước Tướng Phật. Nam-mô Ly Phân Biệt Hải Phật. Nam-mô Bảo Kiên Minh Phật. Nam-mô Lê-đà Bộ Phật. Nam-mô Tùy Nhật Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Minh Lực Phật. Nam-mô Công Đức Tụ Phật. Nam-mô Cụ Túc Đức Phật. Nam-mô Đoan Nghiêm Hải Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Phật. Nam-mô Hoa Thí Phật. Nam-mô Vô Trước Trí Phật. Nam-mô Vô Biên Tòa Phật. Nam-mô Ái Trí Phật. Nam-mô Bàn-đà Nghiêm Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Trú Phật. Nam-mô Sinh Pháp Phật. Nam-mô Tướng Minh Phật. Nam-mô Tư Duy Lạc Phật. Nam-mô Lạc Giải Thoát Phật. Nam-mô Tri Đạo Lý Phật. Nam-mô Đa Văn Hải Phật. Nam-mô Trì Hoa Phật. Nam-mô Bất Tùy Thế Phật. Nam-mô Hỷ Chúng Phật. Nam-mô Khổng Tước Âm Phật. Nam-mô Bất Thoái Một Phật. Nam-mô Đoạn Hữu Ái Cấu Phật. Nam-mô Oai Nghi Tế Phật. Nam-mô Chư Thiên Lưu Bố Phật. Nam-mô Tùy Sư Hành Phật. Nam-mô Hoa Thủ Phật. Nam-mô Tối Thượng Thí Phật. Nam-mô Phá Oán Tặc Phật. Nam-mô Phú Đa Văn Phật. Nam-mô Diệu Quốc Phật. Nam-mô Xí Thạnh Vương Phật. Nam-mô Sư Tử Trí Phật. Nam-mô Nguyệt Xuất Phật. Nam-mô Diệt Ám Phật. Nam-mô Vô Động Phật. Nam-mô Thứ Đệ Hành Phật. Nam-mô Âm Thanh Trị Phật. Nam-mô Kiều-đàm Phật. Nam-mô Thế Lực Phật. Nam-mô Thân Tâm Trụ Phật. Nam-mô Thường Nguyệt Phật. Nam-mô Giác Ý Hoa Phật. Nam-mô Nhiêu Ích Vương Phật. Nam-mô Thiện Oai Đức Phật. Nam-mô Trí Lực Đức Phật. Nam-mô Thiện Đăng Phật. Nam-mô Kiên Hành Phật. Nam-mô Thiên Âm Phật. Nam-mô Phước Đức Đăng Phật. Nam-mô Nhật Diện Phật. Nam-mô Bất Động Tụ Phật. Nam-mô Giới Minh Phật. Nam-mô Trụ Giới Phật. Nam-mô Phổ Nhiếp Thọ Phật. Nam-mô Kiên Xuất Phật. Nam-mô An-xà-na Phật. Nam-mô Tăng Ích Phật. Nam-mô Hương Minh Phật. Nam-mô Vi Lam Minh Phật. Nam-mô Niệm Vương Phật. Nam-mô Mật Bát Phật. Nam-mô Vô Ngại Tướng Phật. Nam-mô Chí Diệu Đạo Phật. Nam-mô Tín Giới Phật. Nam-mô Lạc Thật Phật. Nam-mô Minh Pháp Phật. Nam-mô Cụ Oai Đức Phật. Nam-mô Đại Từ Phật. Nam-mô Thượng Từ Phật. Nam-mô Nhiêu Ích Tuệ Phật. Nam-mô Cam Lộ Vương Phật. Nam-mô Di-lâu Minh Phật. Nam-mô Thánh Tán Phật. Nam-mô Quảng Chiếu Phật. Nam-mô Trì Thọ Phật. Nam-mô Kiến Minh Phật. Nam-mô Thiện Hành Báo Phật. Nam-mô Thiện Hỷ Phật. Nam-mô Vô Diệt Phật. Nam-mô Bảo Minh Phật. Nam-mô Cụ Túc Danh Xưng Phật. Nam-mô Lạc Phước Đức Phật. Nam-mô Công Đức Hải Phật. Nam-mô Tận Tướng Phật. Nam-mô Đoạn Ma Phật. Nam-mô Tận Ma Phật. Nam-mô Quá Suy Đạo Phật. Nam-mô Bất Hoại Ý

Phật. Nam-mô Thủy Vương Phật. Nam-mô Tịnh Ma Phật. Nam-mô Chúng Thượng Vương Phật. *(Hết chín trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Ái Minh Phật. Nam-mô Phước Đăng Phật. Nam-mô Bồ-đề Tướng Phật. Nam-mô Đại Oai Lực Phật. Nam-mô Thiện Diệt Phật. Nam-mô Phạm Mạng Phật. Nam-mô Trí Hỷ Phật. Nam-mô Thần Tướng Phật. Nam-mô Như Chúng Vương Phật. Nam-mô Chủng Chủng Sắc Tướng Phật. Nam-mô Ái Nhật Phật. Nam-mô La-hầu Nguyệt Phật. Nam-mô Vô Tướng Tuệ Phật. Nam-mô Dược Sư Thượng Phật. Nam-mô Trì Thế Lực Phật. Nam-mô Diễm Tuệ Phật. Nam-mô Hỷ Minh Phật. Nam-mô Hảo Âm Phật. Nam-mô Bất Động Thiên Phật. Nam-mô Diệu Đức Nan Tư Phật. Nam-mô Thiện Nghiệp Phật. Nam-mô Ý Vô Mậu Phật. Nam-mô Đại Thí Phật. Nam-mô Danh Tán Phật. Nam-mô Chúng Tướng Phật. Nam-mô Giải Thoát Nguyệt Phật. Nam-mô Thế Tự Tại Phật. Nam-mô Vô Thượng Vương Phật. Nam-mô Diệt Si Phật. Nam-mô Đoạn Ngôn Luận Phật. Nam-mô Phạm Cúng Dường Phật. Nam-mô Vô Biên Biện Tướng Phật. Nam-mô Lê-đà Pháp Phật. Nam-mô Ứng Cúng Dường Phật. Nam-mô Độ Ưu Phật. Nam-mô Lạc An Phật. Nam-mô Thế Ý Phật. Nam-mô Ái Thân Phật. Nam-mô Diệu Túc Phật. Nam-mô Ưu-bát-la Phật. Nam-mô Hoa Anh Phật. Nam-mô Vô Biên Biện Quang Phật. Nam-mô Tín Thánh Phật. Nam-mô Đức Tinh Tấn Phật. Nam-mô Chân Thật Phật. Nam-mô Thiên Chủ Phật. Nam-mô Lạc Cao Âm Phật. Nam-mô Tín Tịnh Phật. Nam-mô Bà-kỳ-la-đà Phật. Nam-mô Phước Đức Ý Phật. Nam-mô Bất Thuấn Phật. Nam-mô Thuận Thiên Cổ Phật. Nam-mô Tụ Thành Phật. Nam-mô Sư Tử Du Phật. Nam-mô Tối Thượng Nghiệp Phật. Nam-mô Tín Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Hành Minh Phật. Nam-mô Long Âm Phật. Nam-mô Trì Luân Phật. Nam-mô Tài Thành Phật. Nam-mô Thế Ái Phật. Nam-mô Đề-xá Phật. Nam-mô Vô Lượng Bảo Danh Phật. Nam-mô Vân Tướng Phật. Nam-mô Tuệ Đạo Phật. Nam-mô Thuận Pháp Trí Phật. Nam-mô Hư Không Ám Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Phật. Nam-mô Vô Thắng Thiên Phật. Nam-mô Châu Tịnh Phật. Nam-mô Thiện Tài Phật. Nam-mô Đăng Diễm Phật. Nam-mô Bảo Âm Thanh Phật. Nam-mô Nhân Chủ Vương Phật. Nam-mô Bất Tư Nghì Công Đức Quang Phật. Nam-mô Tùy Pháp Hành Phật. Nam-mô Vô Lượng Hiền Phật. Nam-mô Bảo Danh Văn Phật. Nam-mô Đắc Lợi Phật. Nam-mô Thế Hoa Phật. Nam-mô Cao Đảnh Phật. Nam-mô Vô Biên Biện Tài Thành Phật. Nam-mô Sai Biệt Tri Kiến Phật. Nam-mô Sư Tử Nha Phật. Nam-mô Pháp Đăng Cái Phật. Nam-mô Mục-kiền-liên Phật. Nam-mô Vô Ưu Quốc Phật. Nam-mô Ý Tư Phật. Nam-mô Pháp Thiên Kỉnh Phật. Nam-mô Đoạn Thế Lực Phật. Nam-mô Cực Thế Lực Phật. Nam-mô Diệt Tham Phật. Nam-

mô Kiên Âm Phật. Nam-mô Thiện Tuệ Phật. Nam-mô Diệu Nghĩa Phật. Nam-mô Ái Tịnh Phật. Nam-mô Tàm Quý Nhan Phật. Nam-mô Diệu Kế Phật. Nam-mô Dục Lạc Phật. Nam-mô Lâu-chí Phật. *(Hết một ngàn hiệu Phật)*

Trong Hiền kiếp này, chư Phật ra đời với danh hiệu như vậy. Nếu người nào nghe danh hiệu của ngàn vị Phật này không nhầm lẫn thì chác chắn chứng đắc Niết-bàn. Các người có trí nghe danh hiệu của chư Phật cần phải nhất tâm chớ có phóng dật, chuyên cần tinh tấn đừng để mất duyên này, nếu không sẽ lại đọa vào đường ác, thọ các khổ não. An trú trì giới, tùy thuận đa văn, thường ưa xa lìa, đầy đủ nhẫn nhục, thì có thể gặp ngàn Phật. Nếu người nào trì tụng danh hiệu ngàn vị Phật này thì diệt được các tội dồn lại của vô lượng vô số kiếp, chắc chắn sẽ chứng đắc trí tuệ vô ngại, thần thông Tam-muội và các pháp Đà-la-ni của Phật, muốn thông suốt tất cả kinh điển, đầy đủ trí tuệ, tùy nghi thuyết pháp, đều phải theo cầu Tam-muội, tu tập Tam-muội này, hành hạnh thanh tịnh, chớ sinh khi dối, xa lìa danh lợi, chớ nên ganh ghét, hành sáu hòa kỉnh. Hành giả như vậy mau đắc pháp Tam-muội.

❑

SỐ 448

KINH VỊ LAI TINH TÚ KIẾP THIÊN PHẬT DANH

Hán dịch: Khuyết danh. Phụ vào dịch phẩm đời Lương.

Phàm tu thiện thì phước đức đến, làm ác thì tai họa vào, minh lý rõ ràng, người tin hiểu mới sáng tỏ. Đã cùng sinh ra vào đời ác năm trược này thì năm ấm, phiền não, ba độc nung nấu, luân hồi sinh tử không có chấm dứt. Xưa khi Đức Thế Tôn còn tại thế, con người nhiều như cát sông Hằng, nay dần dần ít dần, vạn người không còn một. Vì sao? Vì người làm thiện thì ít, kẻ làm ác lại nhiều, chết đọa vào ba đường ác, làm thân cá trùng súc sinh, không được trở lại làm người. Cho nên kinh Pháp Hoa dạy: "Ba đường ác đầy ắp, chúng nhân thiên giảm sút." Chẳng bao lâu kiếp tận, thương thay cho sự suy đồi dài lâu! Cho nên Đức Như Lai tùy phương tiện giáo hóa khiến cho đôn hậu hiền lành, không tiếc thân mạng, siêng hành tinh tấn, mới có thể vượt qua. Ra công lễ lạy, có thể trừ bỏ tội vô lượng kiếp, tội diệt phước sinh, đạt đến tịch diệt. Vào kiếp Tinh Tú vị lai này sẽ có ngàn Phật ra đời, danh hiệu như thế. Nếu người nào nghe danh, nhất tâm lễ bái, không bị nhầm lẫn, thì chắc chắn đạt được Niết-bàn, lìa hẳn hoạn nạn sinh tử trong ba đường, an trú nhẫn từ, đầy đủ đa văn. Nếu người nào có thể thọ trì đọc tụng thì chắc chắn sẽ gặp ngàn vị Phật, diệt được tội nặng sinh tử trong vô lượng vô số kiếp, được Tam-muội thần thông, biện tài vô ngại, các pháp môn lớn, môn Đà-la-ni, tất cả kinh điển, đầy đủ trí tuệ, tùy nghi thuyết pháp, không sinh khi dối, xa lìa danh lợi, bỏ tâm ghen ghét, hành sáu hòa kỉnh, nhất tâm hành trì, không mất duyên này. Hành giả như thế mau chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Long Oai Phật. Nam-mô Hoa Nghiêm Phật. Nam-mô Vương Trung Vương Phật. Nam-mô A-tu-luân Vương Hộ Phật. Nam-mô Tác Cát Tường Phật. Nam-mô Sư Tử Tuệ Phật. Nam-mô Bảo Ý Như Lai. Nam-mô Thành Biện Sự Phật. Nam-mô Thành Biện Sự Kiến Căn Nguyện Phật. Nam-mô Chủng Tánh Hoa Phật. Nam-mô Cao Lôi Âm

Phật. Nam-mô Vô Tỷ Biện Phật. Nam-mô Trí Tuệ Tự Tại Phật. Nam-mô Sư Tử Nha Phật. Nam-mô Oai Hoài Bộ Phật. Nam-mô Phước Đức Quang Minh Phật. Nam-mô Nguyệt Đăng Minh Phật. Nam-mô Mục-kiền-liên Tánh Phật. Nam-mô Vô Ưu Thôn Phật. Nam-mô Tư Duy Trí Tuệ Phật. Nam-mô Ý Trí Như Lai. Nam-mô Chư Thiên Cúng Dường Pháp Phật. Nam-mô Dũng Hãn Như Lai. Nam-mô Vô Hạn Lực Phật. Nam-mô Trí Tuệ Hoa Phật. Nam-mô Cương Âm Như Lai. Nam-mô Hoan Lạc Như Lai. Nam-mô Thuyết Nghĩa Như Lai. Nam-mô Tịnh Hoài Như Lai. Nam-mô Sư Tử Khẩu Phật. Nam-mô Hảo Kết Phật. Nam-mô Tướng Hảo Như Lai. Nam-mô Nguyệt Quang Như Lai. Nam-mô Vô Động Như Lai. Nam-mô Đại Tịnh Như Lai. Nam-mô Hương Âm Như Lai. Nam-mô Thường Quang Minh Phật. Nam-mô Chiên-đàn Tướng Hảo Phật. Nam-mô Vô Hạn Cao Phật. Nam-mô Liên Hoa Tràng Phật. Nam-mô Liên Hoa Hóa Sinh Phật. Nam-mô Bảo Nghiêm Như Lai. Nam-mô A-kiệt-lưu Hương Phật. Nam-mô Đại Dũng Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Tướng Hảo Phật. Nam-mô Hải Ý Như Lai. Nam-mô Đại Hải Ý Phật. Nam-mô Phiên Tràng Hảo Phật. Nam-mô Phạm Vương Đức Phật. Nam-mô Đại Hương Huân Phật. Nam-mô Đại Dũng Hiện Phật. Nam-mô Bảo Luân Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Thọ Phật. Nam-mô Đại Đức Như Lai. Nam-mô Kim Bảo Ủng Phật. Nam-mô Thiên Võng Như Lai. Nam-mô Ngôn Tùng Như Lai Phật. Nam-mô Thường Vũ Hoa Phật. Nam-mô Đại Hảo Lạc Phật. Nam-mô Sư Tử Thượng Hương Phật. Nam-mô Ma Thiên Tướng Hảo Phật. Nam-mô Đế Thích Quang Minh Phật. Nam-mô Đại Tướng Hảo Phật. Nam-mô Sư Tử Hoa Hảo Phật. Nam-mô Tịch Diệt Tràng Phiên Phật. Nam-mô Trì Giới Vương Phật. Nam-mô Tướng Hảo Dực Tùng Phật. Nam-mô Dực Tùng Diện Thủ Phật. Nam-mô Vô Ưu Tướng Hảo Phật. Nam-mô Liên Hoa Hương Phật. Nam-mô Đại Địa Phật. Nam-mô Đại Lực Long Dực Tùng Hảo Phật. Nam-mô Tịnh Hành Vương Phật. Nam-mô Đại Du Hý Phật. Nam-mô Liên Hoa Oai Phật. Nam-mô Phóng Xả Hoa Phật. Nam-mô Long Oai Như Lai. Nam-mô Hoa Nghiêm Như Lai. Nam-mô Hương Tượng Như Lai. Nam-mô Thường Quán Như Lai. Nam-mô Tác Trực Hành Như Lai. Nam-mô Thiện Trú Như Lai. Nam-mô Ni-câu-loại Thọ Vương Phật. Nam-mô Vô Thường Trung Thượng Phật. Nam-mô Nguyệt Oai Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Sắc Phật. Nam-mô Nhật Không Như Lai. Nam-mô Oai Tướng Phước Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Lực Phật. Nam-mô Ma-ni Châu Phước Phật. Nam-mô Kim Cang Vương Phật. Nam-mô Nan Thắng Nhân Phật. Nam-mô Nan Thắng Phục Phật. Nam-mô Hảo Quán Như Lai. Nam-mô Dũng Hưng Như Lai. Nam-mô Đại Hải Như Lai. Nam-mô Dực Tùng Thọ Phật. Nam-mô Ly Ngưu Oai Phật. Nam-mô Thiên Trung Kiên

Phật. Nam-mô Sư Tử Tràng Phật. Nam-mô Trí Tuệ Oai Phật. Nam-mô Vô Để Oai Phật. Nam-mô Đức Phong Như Lai. Nam-mô Hậu Đức Như Lai. Nam-mô Đức Tý Như Lai. Nam-mô Đức Tinh Tấn Phật. Nam-mô Đức Nham Như Lai. Nam-mô Sơn Đức Như Lai. Nam-mô Xuất Hiện Như Lai. Nam-mô Bảo Tụ Như Lai. Nam-mô Phục Đức Như Lai. Nam-mô Đại Giảng Như Lai. Nam-mô Phổ Kiến Như Lai. Nam-mô Bảo Thọ Như Lai. Nam-mô Phổ Bi Như Lai. Nam-mô Đức Dưỡng Như Lai. Nam-mô Đại Chuyển Như Lai. Nam-mô Tuyệt Chúng Sinh Nghi Vương Phật. Nam-mô Bảo Đức Như Lai. Nam-mô Phổ Cái Như Lai. Nam-mô Đại Cái Như Lai. Nam-mô Tối Đức Như Lai. Nam-mô Thiên Cận Như Lai. Nam-mô Bảo Liên Hoa Dũng Phật. Nam-mô Hậu Đức Như Lai. Nam-mô Phiên Tràng Như Lai. Nam-mô Bảo Nguyệt Đức Phật. Nam-mô Phục Thọ Vương Phật. Nam-mô Tôn Đức Như Lai. Nam-mô Phổ Liên Phật. Nam-mô Đẳng Đức Như Lai. Nam-mô Long Trung Mật Phật. Nam-mô Bảo Tịnh Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Bảo Cái Phật. Nam-mô Vô Biểu Thức Phật. Nam-mô Tu-di Thân Phật. Nam-mô Hư Không Nham Phật. Nam-mô Cương Xưng Vương Phật. Nam-mô Phóng Quang Như Lai. Nam-mô Vô Nhiễm Trược Phật. Nam-mô Tại Hoa Tụ Đức Phật. Nam-mô Ly Khủng Y Mao Bất Thụ Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Lôi Mục Nhãn Phật. Nam-mô Bảo Thất Như Lai. Nam-mô Hương Tượng Như Lai. Nam-mô Chúng Tôn Tụ Phật. Nam-mô Sơn Vương Thân Phật. Nam-mô Nhất Cái Như Lai. Nam-mô Vô Năng Khất Nhãn Phật. Nam-mô Chiên-đàn Cung Phật. Nam-mô Nhiếp Căn Như Lai. Nam-mô Quang Võng Như Lai. Nam-mô Hồng Liên Hoa Phật. Nam-mô Tuệ Hoa Bảo Quang Diệt Phật. Nam-mô Thiện Hiện Quang Phật. Nam-mô Tán Chúng Úy Phật. Nam-mô Tu-di Thân Phật. Nam-mô An Vương Như Lai. Nam-mô Pháp Thất Như Lai. Nam-mô Xuất Thập Quang Phật. Nam-mô Quá Thiên Quang Phật. Nam-mô Tuệ Quang Như Lai. Nam-mô Xuất Hiển Quang Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Vô Năng Khuất Thanh Phật. Nam-mô Võng Quang Như Lai. Nam-mô Bảo Trí Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Tịnh Phật. Nam-mô Vô Lượng Dực Tùng Phật. Nam-mô Liên Hoa Đức Phật. Nam-mô Trụ Tuệ Như Lai. Nam-mô Năng Nhân Tiên Phật. Nam-mô Tuệ Xưng Như Lai. Nam-mô Chư Thọ Vương Phật. Nam-mô Bảo Thọ Như Lai. Nam-mô Xa Thừa Như Lai. Nam-mô Bảo Thật Như Lai. Nam-mô Ly Ngu Xưng Phật. Nam-mô Đức Hiện Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Vương Phật. Nam-mô Bất Đường Tinh Tấn Phật. Nam-mô Hương Động Quang Phật. Nam-mô Vô Năng Khuất Hương Quang Phật. Nam-mô Chúng Cương Vương Phật. Nam-mô Xuất Tu-di Sơn Đảnh Phật. Nam-mô Tùng Bảo Xuất Đức Phật. Nam-mô Liên Hoa Thượng Phật. Nam-mô Tùng Bảo

Xuất Phật. Nam-mô Hương Quang Như Lai. Nam-mô Xưng Viễn Phương Phật. Nam-mô Tạng Hương Tự Tại Phật. Nam-mô Vân Lôi Vương Phật. Nam-mô Vô Tế Quang Phật. Nam-mô Vô Lượng Tuệ Thành Phật. Nam-mô Chủng Chủng Vô Lượng Hạnh Phật. Nam-mô Vô Lượng Đức Quang Vương Phật. Nam-mô Tôn Tụ Như Lai. Nam-mô Giác Hoa Phẩu Đức Phật. Nam-mô Giác Hoa Phẩu Thượng Vương Phật. Nam-mô Bảo Thể Như Lai. Nam-mô Vô Đường Xưng Phật. Nam-mô Cọng Phát Ý Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Nhất Thiết Ý Phật. Nam-mô Cái Liên Hoa Bảo Phật. Nam-mô Quang Luân Thành Vương Phật. Nam-mô Đức Vương Quang Phật. Nam-mô Quá Nhất Thiết Đức Phật. Nam-mô Đăng Quang Hành Phật. Nam-mô Thành Tác Quang Phật. Nam-mô Giang Tiên Như Lai. Nam-mô Vô Úy Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Đức Phật. Nam-mô Tuệ Liên Hoa Đức Phật. Nam-mô Bảo Thất Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Nhan Phật. Nam-mô Vô Lượng Hội Tụ Vương Phật. Nam-mô Bảo Thân Như Lai. Nam-mô Vương Trung Vương Phật. Nam-mô Bảo Quang Như Lai. Nam-mô Bảo Minh Như Lai. Nam-mô Tôn Thủ Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Đức Khải Phật. Nam-mô Thế Âm Như Lai. Nam-mô Tu-di Sơn Quang Phật. Nam-mô Quá Thượng Bộ Phật. Nam-mô Do Bảo Liên Hoa Đức Phật. Nam-mô Tác Tế Như Lai. Nam-mô Chúng Sinh Sở Hỷ Khải Phật. Nam-mô Thượng Bảo Cái Phật. Nam-mô Tôn Tụ Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Cái Phật. Nam-mô Dực Tùng Như Lai. Nam-mô Nguyệt Hiện Đức Phật. Nam-mô Tức Phát Ý Năng Chuyển Luân Phật. Nam-mô Xưng Viễn Phương Phật. Nam-mô Ly Khoáng Dã Vương Phật. Nam-mô Nhật Luân Quang Phật. Nam-mô Bảo Thượng Như Lai. Nam-mô Tuệ Công Đức Phật. Nam-mô Chúng Sinh Vương Trung Lập Phật. Nam-mô Vô Năng Khuất Nhãn Phật. Nam-mô Vô Úy Như Lai. Nam-mô Tuệ Tụ Như Lai. Nam-mô Vô Tỷ Khải Phật. Nam-mô Quang Luân Tràng Đức Vương Phật. Nam-mô Nhân Duyên Trợ Phật. Nam-mô Nhân Thừa Lực Sĩ Phật. Nam-mô Tịnh Tràng Như Lai. Nam-mô Kim Cang Sở Tu Dụng Phật. Nam-mô Tuệ Tịnh Như Lai. Nam-mô Thiện Cầu Như Lai. Nam-mô Thiện Thảo Khải Phật. Nam-mô Thắng Phục Oán Phật. Nam-mô Liên Hoa Đức Phật. Nam-mô Danh Xưng Lực Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Hương Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Vương Phật. Nam-mô Chủng Chủng Hoa Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Hàng Hóa Nam Nữ Phật. Nam-mô Tối Hương Đức Phật. Nam-mô Bảo Thượng Vương Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Vương Phật. Nam-mô Khả Hỷ Chúng Sinh Giác Kiến Phật. Nam-mô Vô Tưởng Âm Thanh Phật. Nam-mô Tuệ Phước Như Lai. Nam-mô Âm Thanh Vô Khuất Ngại Phật. Nam-mô Nhất Bảo Vô Ưu Phật. Nam-mô Vô Động Dũng Phật. Nam-mô Chủng Tánh Như Lai. Nam-mô Quán

Chư Dục Thú Phật. Nam-mô Xa Thừa Như Lai. Nam-mô Thành Tựu Như Lai. Nam-mô Hiện Đức Như Lai. Nam-mô Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Hoại Chúng Nghi Phật. Nam-mô Tuệ Đức Như Lai. Nam-mô Tiên Giang Như Lai. Nam-mô Tinh Vương Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Tràng Phật. Nam-mô Thanh Lương Như Lai. Nam-mô Quang La Võng Phật. Nam-mô Tịnh Âm Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Đức Tánh Phật. Nam-mô Ư Chư Pháp Vô Sở Trước Phật. Nam-mô Ư Nhất Thiết Chúng Sinh Thệ Khải Vô Thoát Phật. Nam-mô Phổ Kiến Nhất Thiết Pháp Phật. Nam-mô Hữu Vô Lượng Đức Phật. Nam-mô Tuệ Thượng Quang Phật. Nam-mô Liên Hoa Thượng Phật. Nam-mô Phương Thượng Như Lai. Nam-mô Hữu Hoa Đức Phật. Nam-mô Chúng Sinh Trung Tôn Phật. Nam-mô Tuệ Quang Như Lai. Nam-mô Tuệ Tụ Như Lai. Nam-mô Ly Phúc Nội Giải Tuệ Vương Phật. Nam-mô Hoại Chư Dục Phật. Nam-mô Bảo Luân Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Bảo Hoa Quang Minh Phật. Nam-mô Thường Diệt Độ Phật. Nam-mô Kiến Nhất Thiết Pháp Phật. Nam-mô Bất Đọa Lạc Phật. Nam-mô Sơn Vương Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Thanh Lương Thất Phật. Nam-mô Kim Diện Quang Phật. Nam-mô Vô Lượng Tuệ Xưng Phật. Nam-mô Thanh Lương Thất Phật. Nam-mô Vô Tỷ Giác Hoa Phẫu Phật. Nam-mô Thiện Trụ Thọ Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Trung Thượng Phật. Nam-mô Xa Thừa Như Lai. Nam-mô Tu-di Sơn Thân Phật. Nam-mô Quảng Danh Xưng Phật. Nam-mô Danh Hiệu Hưng Hiển Phật. Nam-mô Danh Xưng Hào Phật. Nam-mô Danh Xưng Tối Tôn Phật. Nam-mô Trừ Ưu Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Thượng Đức Vương Phật. Nam-mô Xiển Hoa Tràng Phật. Nam-mô Phổ Phóng Hương Hoa Phật. Nam-mô Tối Nhãn Như Lai. Nam-mô Phóng Diễm Như Lai. Nam-mô Viễn Phương Xưng Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Quang Phật. Nam-mô Bảo Quang Như Lai. Nam-mô Hỏa Diễm Như Lai. Nam-mô Tam Giới Hùng Dũng Phật. Nam-mô Quang Luân Như Lai. Nam-mô Hư Không Hùng Xảo Phật. Nam-mô Cùng Tận Hùng Phật. Nam-mô Thiên Cổ Âm Thanh Phật. Nam-mô Phổ Hùng Như Lai. Nam-mô Tuệ Xưng Như Lai. Nam-mô Vô Úy Luân Cương Giới Phật. Nam-mô Thiện Trụ Vương Phật. Nam-mô Chư Giác Cương Giới Ứng Sức Phật. Nam-mô Chúng Đức Tụ Phật. Nam-mô Giác Bảo Đức Xưng Phật. Nam-mô Tuệ Thượng Đức Phật. Nam-mô Tuệ Quang Vương Trung Thượng Minh Phật. Nam-mô Liên Hoa Trung Xuất Hiện Phật. Nam-mô Tôn Pháp Hùng Phật. Nam-mô Nguyệt Bán Quang Phật. Nam-mô Quang Tượng Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Liên Hoa Trung Hiện Đức Phật. Nam-mô Chấp Cự Như Lai. Nam-mô Bảo Thượng Đức Phật. Nam-mô Chiên-đàn Thanh Lương Đức Phật. Nam-mô Bảo Nham Tuệ Trung Thượng Phật. Nam-mô Đức Tôn Như

Lai. Nam-mô Quang Tràng Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Đức Hải Phật. Nam-mô Chúng Tụ Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Đức Tụ Phật. Nam-mô Liên Hoa Ứng Đức Phật. Nam-mô Cực Thượng Trung Vương Phật. Nam-mô Tinh Vương Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Sơn Vương Phật. Nam-mô Hư Không Luân Thượng Phật. Nam-mô Vô Lượng Âm Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Tạp Bảo Sắc Hoa Phật. Nam-mô Tối Tụ Như Lai. Nam-mô Bất Xả Hoằng Thệ Khải Phật. Nam-mô Kim Hoa Như Lai. Nam-mô Bảo Thất Như Lai. Nam-mô Tạp Hoa Sắc Phật. Nam-mô Phóng Quang Như Lai. Nam-mô Tùng Liên Hoa Xuất Hiện Phật. Nam-mô Hoa Cái Như Lai. Nam-mô Bị Tuệ Khải Phật. Nam-mô Xưng Lực Vương Phật. Nam-mô Tịnh Âm Thanh Phật. Nam-mô Đại Hùng Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Tụ Hội Phật. Nam-mô Xa Thừa Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Nhãn Phật. Nam-mô Tán Chúng Bộ Phật. Nam-mô Hoại Nghi Như Lai. Nam-mô Vô Tưởng Thanh Phật. Nam-mô Vô Lượng Đức Cụ Túc Phật. Nam-mô Hữu Chúng Đức Phật. Nam-mô Liên Hoa Thượng Đức Phật. Nam-mô Bảo Tôn Như Lai. Nam-mô Ư Khứ Lai Kim Vô Ngại Khải Phật. Nam-mô Tôn Quang Như Lai. Nam-mô Bảo Sơn Vương Phật. Nam-mô Nhật Khải Trung Thượng Phật. Nam-mô Cự Đăng Như Lai. Nam-mô Vô Tỷ Quang Phật. Nam-mô Đức Vương Quang Phật. Nam-mô Trưởng Dưỡng Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Nhãn Phật. Nam-mô Chỉ Giang Như Lai. Nam-mô Chư Viễn Phương Khải Phật. Nam-mô Giác Hoa Hữu Đức Phẫu Phật. Nam-mô Thọ Vương Như Lai. Nam-mô Sư Tử Như Lai. Nam-mô Bảo Sơn Vương Phật. Nam-mô Dị Quán Như Lai. Nam-mô Hiền Dược Vương Phật. Nam-mô Tôn Tụ Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Hương Quang Minh Phật. Nam-mô Phổ Quán Như Lai. Nam-mô Thiện Trung Thượng Đức Phật. Nam-mô Hùng Mãnh Như Lai. Nam-mô Hương Tôn Tràng Phật. Nam-mô Hương Tối Đức Phật. Nam-mô Hương Tràng Như Lai. Nam-mô Thanh Lương Thất Phật. Nam-mô Vô Lượng Tinh Tấn Phật. Nam-mô Quá Thập Phương Quang Phật. Nam-mô Giác Hoa Phẩu Thượng Phật. Nam-mô Vô Lượng Hùng Mãnh Phật. Nam-mô Liên Hoa Khủng Úy Quá Thượng Phật. Nam-mô Bảo La Võng Phật. Nam-mô Thiện Trụ Trung Vương Phật. Nam-mô Hương Trung Tôn Vương Phật. Nam-mô Trí Chư An Lạc Phật. Nam-mô Nhất Thiết Tụ Quán Phật. Nam-mô Bất Đường Khí Danh Xưng Phật. Nam-mô Hoại Tán Chư Khủng Úy Phật. Nam-mô Thiện Trụ Vương Phật. Nam-mô Bảo Quang Như Lai. Nam-mô Vi Chư Chúng Sinh Trí Phật. Nam-mô Hư Không Vô Tế Phật. Nam-mô Tịnh Đức Như Lai. Nam-mô Hư Không Tràng Phật. Nam-mô Tại Vô Khủng Úy Hoa Đức Phật. Nam-mô Tôn Thiện Trung Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Hùng Mãnh Hình Pháp Phật. Nam-mô Tịnh Nhãn Như Lai. Nam-mô Đại

Xa Thừa Phật. Nam-mô Cực Tối Đức Thượng Phật. Nam-mô Mạc Năng Thắng Tràng Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Vương Phật. Nam-mô Thú Hướng Thường Trụ Phật. Nam-mô Vô Lượng Tối Hương Phật. Nam-mô Nguyệt Luân Xưng Vương Phật. Nam-mô Tôn Tu-di Phật. Nam-mô Bảo Đức Như Lai. Nam-mô Tôn Đức Như Lai. Nam-mô Vô Ngại Nhãn Phật. Nam-mô Trụ Vô Lượng Tập Đức Phật. Nam-mô Oai Thần Vương Phật. Nam-mô Thiện Tư Nguyện Tự Điều Phật. Nam-mô Tịnh Luân Vương Phật. Nam-mô Tuệ Thượng Như Lai. Nam-mô Tuệ Nham Như Lai. Nam-mô Tạo Thành Viễn Phương Phật. Nam-mô Hội Trung Tôn Phật. Nam-mô Quyết Đoán Như Lai. Nam-mô Xa Thừa Như Lai. Nam-mô Tuệ Ẩn Như Lai. Nam-mô Cực Thú Thượng Đức Phật. Nam-mô Chúng Sinh Ý Dục Sở Thú Dũng Ý Thị Chi Phật. Nam-mô Vô Lượng Bảo Phật. Nam-mô Vô Lượng Phật. Nam-mô Ư Nhất Thiết Chư Ái Trung Hùng Phật. Nam-mô Quang Vô Ngại Phật. Nam-mô Vô Ngại Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Liên Hoa Phẩu Thượng Đức Phật. Nam-mô Nhất Thiết Sở Thú Trung Giác Hùng Kiến Chư Giác Thân Phật. Nam-mô Hỏa Kiên Như Lai. Nam-mô Quá Hóa Âm Thanh Phật. Nam-mô Liên Hoa Tôn Tại Chư Bảo Đức Phật. Nam-mô Hải Tu-di Vương Đức Phật. Nam-mô Vô Thô Tuệ Phật. Nam-mô Tại Tuệ Hoa Phật. Nam-mô Cực Thú Thượng Oai Thần Tụ Phật. Nam-mô Tịch Định Như Lai. Nam-mô Ly Hùng Như Lai. Nam-mô Xả Nhất Thiết Bộ Phật. Nam-mô Đức Bất Khả Tư Nghì Phật. Nam-mô Tại Ư Du Hý Đức Phật. Nam-mô Thú Vô Úy Đức Phật. Nam-mô Hương Thú Vô Lượng Hương Quang Phật. Nam-mô Vân Cổ Âm Phật. Nam-mô Tại Phước Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Dũng Hùng Mãnh Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Thân Phật. Nam-mô Tối Hương Tu-di Thân Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Quang Phổ Kiến Phật. Nam-mô Khủng Úy Như Lai. Nam-mô Tự Chí Đáo Phật. Nam-mô Nguyệt Đăng Như Lai. Nam-mô Tinh Đăng Như Lai. Nam-mô Thành Thục Như Lai. Nam-mô Cực Thú Thượng Phật. Nam-mô Tôn Hội Như Lai. Nam-mô Kim Cang Hữu Phật. Nam-mô Tuệ Trung Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Tuệ Lực Xưng Phật. Nam-mô Tối An Như Lai. Nam-mô Đức Thân Vương Đức Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Như Lai. Nam-mô Chư Thọ Vương Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Vương Phật. Nam-mô Hư Không Tu-di Phật. Nam-mô Thập Lực Vương Phật. Nam-mô Sư Tử Bộ Phật. Nam-mô Thí Phong Đức Phật. Nam-mô Mãn Nguyệt Như Lai. Nam-mô Bảo Đức Như Lai. Nam-mô Hiền Tối Đức Phật. Nam-mô Tịnh Âm Thanh Phật. Nam-mô Bảo Hoa Như Lai. Nam-mô Tùng Liên Hoa Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Tu-di Ý Phật. Nam-mô Tôn Tư Như Lai. Nam-mô Bảo Cái Như Lai. Nam-mô Hương Tượng Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Hùng Phật. Nam-mô

Danh Xưng Bất Đường Phật. Nam-mô Đức Bất Khả Tư Nghì Vương Quang Phật. Nam-mô Tạp Hoa Như Lai. Nam-mô An Ẩn Vương Phật. Nam-mô Liên Hoa Trung Thượng Đức Phật. Nam-mô Thường Tự Khởi Giác Ngộ Phật. Nam-mô Dược Vương Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Ý Phật. Nam-mô Cầu Thiện Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Hùng Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Vô Lượng Nhãn Phật. Nam-mô Sắc Thanh Hùng Phật. Nam-mô Vô Lượng Hư Không Hùng Phật. Nam-mô Tinh Vương Như Lai. Nam-mô Hương Tối Đức Phật. Nam-mô Hư Không Tôn Cực Thượng Đức Phật. Nam-mô Thành Phương Độ Phật. Nam-mô Cực Thú Thượng Tu-di Phật. Nam-mô Vô Ngại Nhãn Phật. Nam-mô Đại Hải Như Lai. Nam-mô Chấp Cự Như Lai. Nam-mô Hỏa Tràng Như Lai. Nam-mô Thiện Vô Cấu Oai Quang Phật. Nam-mô Tuệ Tụ Như Lai. Nam-mô Lực Xưng Vương Phật. Nam-mô Đức Quang Vương Phật. Nam-mô Tuệ Quang Vương Phật. Nam-mô Liên Hoa Thượng Hữu Đức Phật. Nam-mô Bảo Hỏa Như Lai. Nam-mô Nhiễm Liên Hoa Đức Phật. Nam-mô Hoại Tán Chúng Nghi Phật. Nam-mô Tôn Tụ Như Lai. Nam-mô Câu Lưu Tần Phật. Nam-mô Tràng Vương Như Lai. Nam-mô Tùng Liên Hoa Đức Phật. Nam-mô Phóng Quang Như Lai. Nam-mô Từ Thị Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Quang Minh Phật. Nam-mô Tôn Vương Pháp Tràng Phật. Nam-mô Vô Lượng Dũng Phật. Nam-mô Hải Tu-di Phật. Nam-mô Cực Chí Thượng Phật. Nam-mô Năng Nhân Tiên Phật. Nam-mô Bất Đường Quán Phật. Nam-mô Ngôn Biện Âm Thanh Vô Ngại Phật. Nam-mô Vô Ngại Đức Xưng Quang Phật. Nam-mô Vô Xưng Bất Tán Thệ Khải Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Thiện Nhãn Như Phật. Nam-mô Nhất Bảo Vô Ưu Phật. Nam-mô Vô Ly Cấu Độ Phật. Nam-mô Ư Tam Thế Ngại Thệ Khải Phật. Nam-mô Vô Ngại Hoa Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Ngại Minh Phật. Nam-mô Vô Lượng Hùng Phật. Nam-mô Vô Lượng Dũng Phật. Nam-mô Nhất Cái Như Lai. Nam-mô Cái Thật Như Lai. Nam-mô Bảo Cái Như Lai. Nam-mô Tinh Vương Như Lai. Nam-mô Thiện Tinh Như Lai. Nam-mô Quang Luân Tràng Phật. Nam-mô Quang Minh Như Lai. Nam-mô Cực Thượng Đức Phật. Nam-mô Vô Ngại Hùng Phật. Nam-mô Vô Lượng Hùng Dũng Phật. Nam-mô Ngôn Âm Vô Ngại Phật. Nam-mô Đại Vân Quang Phật. Nam-mô La Võng Quang Tụ Phật. Nam-mô Giác Hoa Phẫu Phật. Nam-mô Liên Hoa Hùng Phật. Nam-mô Hoa Sơn Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Tụ Tự Tại Phật. Nam-mô Phóng Quang Như Lai. Nam-mô Nhiếp Thân Như Lai. Nam-mô Ly Vô Ngu Quán Phật. Nam-mô Đảnh Thượng Cực Xuất Vương Phật. Nam-mô Liên Hoa Đảnh Thượng Vương Phật. Nam-mô Vô Ngu Xưng Phật. Nam-mô Bất Đường Dũng Phật. Nam-mô Vô Đường Hùng

Phật. Nam-mô Vô Ngu Quang Minh Phật. Nam-mô Vô Lượng Tinh Tấn Phật. Nam-mô Tác Lê Thọ Vương Phật. Nam-mô Bảo Thọ Như Lai. Nam-mô Chánh Giác Liên Hoa Bộ Phật. Nam-mô Sư Tử Âm Phật. Nam-mô Thiền Tư Cái Phật. Nam-mô Bảo Thân Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Thất Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật. Nam-mô Quang Luân Tràng Phật. Nam-mô Thiền Tư Tu-di Phật. Nam-mô Vô Ngại Nhãn Phật. Nam-mô Vô Nhai Tế Phật. Nam-mô Hữu Chúng Bảo Phật. Nam-mô Nhất Cái Như Lai. Nam-mô Tạo Khải Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Đức Phật. Nam-mô Giác Phẩu Hoa Trung Đức Phật. Nam-mô Thiện Trụ Ý Phật. Nam-mô Vô Lượng Dũng Phật. Nam-mô Vô Quá Đức Phật. Nam-mô Bảo Thông Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Thệ Khải Phật. Nam-mô Vô Lượng Thiền Đức Phật. Nam-mô Hư Không Luân Tràng Quang Phật. Nam-mô Vô Biểu Thức Âm Thanh Phật. Nam-mô Dược Vương Như Lai. Nam-mô Ly Khủng Y Mao Bất Thụ Phật. Nam-mô Đức Vương Quang Phật. Nam-mô Quán Ý Hoa Xuất Phật. Nam-mô Hư Không Thất Phật. Nam-mô Hư Không Thanh Phật. Nam-mô Tại Hư Không Thiền Tư Phật. Nam-mô Đại Nhãn Như Lai. Nam-mô Tại Tôn Đức Phật. Nam-mô Giác Liên Hoa Đức Phật. Nam-mô Sư Tử Đức Phật. Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Phật. Nam-mô Sư Tử Hộ Phật. Nam-mô Sư Tử Giáp Di Phật. Nam-mô Thiện Trung Vương Phật. Nam-mô Tĩnh Tu-di Phật. Nam-mô Tĩnh Nhãn Như Lai. Nam-mô Vô Ngộ Dũng Bộ Phật. Nam-mô Hương Tượng Như Lai. Nam-mô Hương Đức Như Lai. Nam-mô Hương Tu-di Phật. Nam-mô Vô Lượng Nhãn Phật. Nam-mô Hương Nghiêm Như Lai. Nam-mô Bảo Thất Như Lai. Nam-mô Bảo Tu-di Phật. Nam-mô Thiện Trú Như Lai. Nam-mô Thiện Trú Trung Vương Phật. Nam-mô Tịnh Tu-di Phật. Nam-mô Tác Lê Thọ Vương Phật. Nam-mô Quang Luân Tràng Phật. Nam-mô Tinh Đăng Như Lai. Nam-mô Vô Quá Tinh Tấn Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Thệ Khải Phật. Nam-mô Sư Tử Như Lai. Nam-mô Ư Chư Chúng Trung Tôn Phật. Nam-mô Chư Tôn Trung Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Quốc Độ Trung Vương Phật. Nam-mô Tinh Tấn Thượng Trung Vương Phật. Nam-mô Xả Ly Nghi Phật. Nam-mô Thiện Tinh Trung Vương Phật. Nam-mô Tạo Khải Như Lai. Nam-mô Tạo Hóa Như Lai. Nam-mô Tu-di Quang Phật. Nam-mô Quang Luân Tràng Phật. Nam-mô Các Thành Tựu Phật. Nam-mô Bạch Cái Như Lai. Nam-mô Hương Cái Như Lai. Nam-mô Bảo Cái Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Thất Phật. Nam-mô Chiên-đàn Đức Phật. Nam-mô Tu-di Thân Phật. Nam-mô Bảo Quang Như Lai. Nam-mô Tát-lê Thọ Vương Phật. Nam-mô Tịnh Đức Như Lai. Nam-mô Tịnh Nhãn Như Lai. Nam-mô Vô Úy Ly Y Mao Thụ Phật. Nam-mô Nhiếp Thân Như Lai. Nam-mô Bảo Tôn Như Lai. Nam-mô Sơn Vương Như Lai. Nam-mô Chuyển

Hóa Nữ Thệ Khải Phật. Nam-mô Vô Lượng Thệ Khải Phật. Nam-mô Vô Tỷ Quang Phật. Nam-mô La Võng Quang Trung Duyên Khởi Trung Vương Phật. Nam-mô Thú Hướng Chư Giác Thân Phật. Nam-mô Thành Giác Phẫu Liên Hoa Phật. Nam-mô La Võng Quang Phật. Nam-mô Vô Lượng Giác Hoa Khai Phẫu Phật. Nam-mô Bảo Tát-lê Thọ Phật. Nam-mô Tức Phát Ý Chuyển Pháp Luân Phật. Nam-mô Tuệ Minh Ái Giới Đoan Chánh Phật. Nam-mô Hoa Nham Phật. Nam-mô Thiên Quang Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Vô Động Dũng Phật. Nam-mô Vô Lượng Bộ Dũng Phật. Nam-mô Vô Lượng Biện Phật. Nam-mô Vô Lượng Nhan Phật. Nam-mô Bảo Hải Như Lai. Nam-mô Nguyệt Quang Như Lai. Nam-mô Kim Quang Minh Phật. Nam-mô Kim Hải Như Lai. Nam-mô Tinh Tấn Quân Phật. Nam-mô Vô Lượng Hùng Phật. Nam-mô Vô Quyết Đoán Nguyện Phật. Nam-mô Nội Điều Như Lai. Nam-mô Điều Hóa Vô Hưu Tức Phật. Nam-mô Ai Chư Trì Nhiễm Phật. Nam-mô Vô Thú Hướng Thệ Khải Phật. Nam-mô Giác Hư Không Đức Phật. Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Phật. Nam-mô Thành Tựu Thệ Khải Phật. Nam-mô Hỏa Quang Như Lai. Nam-mô Thường Tinh Tấn Phật. Nam-mô Thiện Trụ Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Thệ Khải Phật. Nam-mô Thiện Tướng Thiện Khải Phật. Nam-mô Thiện Ngôn Thệ Khải Phật. Nam-mô Tạo Khải Như Lai. Nam-mô Nhất Chủng Tánh Phật. Nam-mô Vô Lượng Thân Phật. Nam-mô Vô Lượng Tinh Tấn Phật. Nam-mô La Võng Quang Phật. Nam-mô Quang Luân Tràng Phật. Nam-mô Phổ Quán Như Lai. Nam-mô Vô Danh Xưng Phật. Nam-mô Tán Chư Khủng Bố Phật. Nam-mô Vô Lượng Đức Quang Vương Phật. Nam-mô Trừ Khủng Y Mao Thụ Phật. Nam-mô Phục Nhất Thiết Oán Phật. Nam-mô Độ Chư Ma Giới Phật. Nam-mô Vô Lượng Hoa Phật. Nam-mô Vô Lượng Chấp Trì Phật. Nam-mô Vô Lượng Âm Thanh Phật. Nam-mô Quang Nghiêm Như Lai. Nam-mô Quang Đức Như Lai. Nam-mô Ly Luân Tràng Hậu Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Giác Hoa Khai Phẫu Quang Phật. Nam-mô Vô Lượng Âm Phật. Nam-mô Tu-di Quang Phật. Nam-mô Tá-lê Thọ Vương Phật. Nam-mô Nhật Diện Như Lai. Nam-mô Thiện Nhãn Như Lai. Nam-mô Tôn Đức Như Lai. Nam-mô Bảo Hoa Đức Phật. Nam-mô Tại Chư Bảo Phật. Nam-mô Nguyệt Hoa Như Lai. Nam-mô Nhất Thiết Quần Manh Thệ Khải Phật. Nam-mô Chuyển Hóa Nhất Thiết Khiên Liên Phật. Nam-mô Vô Lượng Biện Tài Phật. Nam-mô Vô Tranh Vô Khủng Phật. Nam-mô Đô Thú Chúng Biện Phật. Nam-mô Phổ Hương Như Lai. Nam-mô Hương Quang Như Lai. Nam-mô Tu-di Hương Phật. Nam-mô Hương Tượng Như Lai. Nam-mô Hương Hùng Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Hùng Phật. Nam-mô Hương Thất Như Lai. Nam-mô Quang Luân Tràng Phật. Nam-mô Quang Vương Như Lai.

Nam-mô Liên Hoa Thượng Vương Phật. Nam-mô Giác Hùng Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Hùng Phật. Nam-mô Vô Lượng Hương Hùng Phật. Nam-mô Cực Tôn Như Lai. Nam-mô Văn Đức Như Lai. Nam-mô Hoa Cái Bảo Phật. Nam-mô Khai Hoa Như Lai. Nam-mô Hương Thất Như Lai. Nam-mô Kim Hoa Như Lai. Nam-mô Hương Hoa Như Lai. Nam-mô Tu-di Vương Phật. Nam-mô Đạo Sư Như Lai. Nam-mô Quang Tạo Như Lai. Nam-mô Nhất Tạng Như Lai. Nam-mô Quá Nhất Thiết Chúng Sinh Thệ Khải Phật. Nam-mô Chuyển Hóa Chúng Tướng Phật. Nam-mô Cực Trì Thệ Khải Phật. Nam-mô Thiện Hoa Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Hương Phật. Nam-mô Phổ Khai Quang Phật. Nam-mô Phổ Phóng Hương Huân Phật. Nam-mô Phổ Phóng Quang Phật. Nam-mô Tại Liên Hoa Đức Phật. Nam-mô Bảo La Võng Phật. Nam-mô Cực Thượng Trung Vương Phật. Nam-mô Nhất Giới Trì Giác Sát Phật. Nam-mô Tinh Vương Như Lai. Nam-mô Thiện Nhiếp Thân Phật. Nam-mô Thiện Trú Vương Phật. Nam-mô Hương Huân Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Tuệ Hùng Phật. Nam-mô Vô Lượng Thệ Khải Phật. Nam-mô Vô Lượng Quán Phật. Nam-mô Vô Ngã Nhãn Phật. Nam-mô Nan Động Như Lai. Nam-mô Sơ Phát Ý Phật. Nam-mô Vô Vương Dũng Phật. Nam-mô Vô Tích Bộ Phật. Nam-mô Trừ Nhất Thiết Ưu Phật. Nam-mô Ly Ưu Như Lai. Nam-mô Như Ngu Lạc Tại Đức Phật. Nam-mô An Ẩn Vương Đức Phật. Nam-mô Tôn Tu-di Oai Hương Sơn Phật. Nam-mô Đại Chủng Tánh Phật. Nam-mô Tinh Tấn Đức Phật. Nam-mô Hồng Liên Hoa Đức Phật. Nam-mô Bạch Liên Hoa Oai Đức Phật. Nam-mô Hống Nhãn Như Lai. Nam-mô Tôn Tụ Như Lai. Nam-mô Vô Biên Tế Quang Phật. Nam-mô Hiện Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Viễn Phương Thanh Xưng Phật. Nam-mô Nguyệt Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật. Nam-mô Hương Tôn Tu-di Phật. Nam-mô Cát Tường Hữu Đức Phật. Nam-mô Tại Vô Lượng An Ẩn Đức Phật. Nam-mô Tại Nguyệt Quang Hữu Đức Phật. Nam-mô Nhất Thiết Dĩ Đức Tự Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Hoa Quang Như Lai. Nam-mô Mạc Năng Thắng Tràng Phiên Phật. Nam-mô Tôn Ẩn Tạng Quang Phật. Nam-mô Tùng Oai Hoa Vương Phật. Nam-mô Nhập Tại Vô Biên Tế Phật. Nam-mô Nhất Thiết Tôn Phật. Nam-mô Hư Không Luận Tịnh Vương Phật. Nam-mô Thanh Âm Vô Biểu Thức Phật. Nam-mô Chư Bảo Thượng Đức Phật. Nam-mô Tịnh Thiên Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Hương Tượng Phật. Nam-mô Tu-di Quang Phật. Nam-mô Tạo Đăng Minh Phật. Nam-mô Liên Hoa Tôn Quang Phật. Nam-mô Thí An Ẩn Phật. Nam-mô Danh Xưng Hữu Phật. Nam-mô Tát-lê Thọ Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật. Nam-mô Đại Bộ Phận Phật. Nam-mô Kim Diện Quang Phật. Nam-mô Thiện Xưng Đức Oai Đế Thích Oai Tràng Quang Phật. Nam-mô Phổ

Quang Oai Đức Phật. Nam-mô Phổ Quang Phật. Nam-mô Tinh Tấn Phục Oán Dũng Phật. Nam-mô Vô Ngại Dược Thọ Oai Đức Phật. Nam-mô Bảo Liên Hoa Dũng Phật. Nam-mô Bảo Liên Hoa Trụ Tát-lê Thọ Vương Phật. Nam-mô Cầu Đức Như Lai. Nam-mô Nhật Luân Tràng Quang Phật. Nam-mô Bảo Liên Dũng Phật. Nam-mô Bảo Liên Hoa Tát Lê Thọ Vương Phật. Nam-mô Nhất Bảo Cái Phật. Nam-mô Trụ Thiền Tư Dũng Phật. Nam-mô Bảo Tràng Oai Đức Phật. Nam-mô Trụ Vô Lượng Dũng Phật. Nam-mô Hảo Hương Tôn Hương Huân Phật. Nam-mô Tư Duy Tôn Tượng Đức Phật. Nam-mô Liên Hoa Tôn Đức Phật. Nam-mô Nhật Luân Tràng Tôn Thượng Đức Phật. Nam-mô Nhất Bảo Cái Phật. Nam-mô Tư Duy Tối Dũng Phật. Nam-mô Bảo Hoa Phổ Quang Oai Phật. Nam-mô Trụ Vô Tỷ Dũng Phật. Nam-mô Vô Lượng Tối Trung Vương Phật. Nam-mô Bảo Liên Hoa Dũng Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Luân Oai Cực Thượng Đức Phật. Nam-mô Bảo Nội Như Lai. Nam-mô Bảo Tôn Như Lai. Nam-mô Bách Quang Như Lai. Nam-mô Phóng Quang Như Lai. Nam-mô Đại Quang Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Quang Phật. Nam-mô Thanh Triệt Quang Phật. Nam-mô Quang Minh Vương Phật. Nam-mô Cực Tôn Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Thượng Tôn Phật. Nam-mô Hoa Thị Như Lai. Nam-mô Bảo Nguyệt Như Lai. Nam-mô Bảo Diễm Như Lai. Nam-mô Đại Diễm Thân Phật. Nam-mô Vô Ngại Quang Phật. Nam-mô Tu-di Phiên Phật. Nam-mô Bảo Tràng Như Lai. Nam-mô Bảo Luân Võng Phật. Nam-mô Thiên Đế Tràng Phật. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Thiện Tụ Quang Liên Hoa Bộ Thể Phật. Nam-mô Vô Lượng Danh Xưng Đức Quang Phật. Nam-mô Tu-di Nham Phật. Nam-mô Tuệ Đăng Minh Phật. Nam-mô Quang Cực Minh Phật. Nam-mô Nan Thắng Như Lai. Nam-mô Chiếu Diệu Như Lai. Nam-mô Sắc Tràng Phiên Tinh Vương Phật. Nam-mô Oai Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Chánh Giác Trung Vương Phật. Nam-mô Tôn Bảo Như Lai. Nam-mô Đại Hải Như Lai. Nam-mô Thập Lực Vương Phật. Nam-mô Bảo Tràng Luân Thượng Tôn Vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Tuệ Phật. Nam-mô Bảo Tràng Như Lai. Nam-mô Tại Bảo Như Lai. Nam-mô Thí Vô Oai Phật. Nam-mô Tạp Hoa Như Lai. Nam-mô Thí Bảo Quang Phật. Nam-mô Bi Từ Ý Phật. Nam-mô Vô Đọa Lạc Phật. Nam-mô Liên Hoa Diệp Nhãn Phật. Nam-mô Danh Xưng Như Lai. Nam-mô Ai Nhãn Như Lai. Nam-mô Chấp Phu Sức Phật. Nam-mô Hư Không Ý Phật. Nam-mô Thế Sư Như Lai. Nam-mô Bất Đọa Lạc Phật. Nam-mô Phổ Quán Như Lai. Nam-mô Thí Phong Đức Phật. Nam-mô Mãn Nguyệt Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Long Tôn Như Lai. Nam-mô Khoái Kiến Như Lai. Nam-mô Hương Thượng Như Lai. Nam-mô Đại Hoài Như Lai. Nam-mô Đức

Bất Đọa Lạc Như Lai. Nam-mô Đại Hóa Như Lai. Nam-mô Bảo Hướng Như Lai. Nam-mô Đại Xa Hoa Phật. Nam-mô Mỹ Khoái Đức Phật. Nam-mô Sư Tử Như Lai. Nam-mô Chư Đế Thích Trung Vương Phật. Nam-mô Giới Vị Như Lai. Nam-mô Hoa Oai Như Lai. Nam-mô Phổ Oai Như Lai. Nam-mô Phổ Cực Thượng Phật. Nam-mô Hải Oai Như Lai. Nam-mô Vô Lượng Tế Oai Phật Nam-mô Đại Đức Như Lai. Nam-mô Hương Oai Như Lai. Nam-mô Thượng Tràng Như Lai. Nam-mô An Ẩn Đức Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Phật. Nam-mô Bất Đọa Lạc Phật. Nam-mô Hiển Hiện Như Lai. Nam-mô Bảo Oai Như Lai. Nam-mô Tại Đức Như Lai. Nam-mô Phổ Đức Như Lai. Nam-mô Tăng Ích Như Lai. Nam-mô Phổ Oai Đức Phật. Nam-mô Bảo Thọ Như Lai. Nam-mô Hải Oai Như Lai. Nam-mô Đại Hóa Như Lai. Nam-mô Duyệt Âm Thanh Phật. Nam-mô Thí Oai Như Lai. Nam-mô Phổ Nguyệt Như Lai. Nam-mô Tý Nguyệt Như Lai. Nam-mô Tôn Oai Như Lai. Nam-mô Bảo Oai Như Lai. Nam-mô Hương Tượng Như Lai. Nam-mô Tràng Phiên Như Lai. Nam-mô Ni Câu Loại Thọ Vương Phật. Nam-mô Phổ Đức Như Lai. Nam-mô Phổ Phong Âm Phật Nam-mô Hương Tôn Như Lai. Nam-mô Thắng Mạng Như Lai. Nam-mô Sư Tử Tràng Phật. Nam-mô Tràng Oai Như Lai. Nam-mô Tụ Oai Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Hương Phật. Nam-mô Dụ Bảo Như Lai. Nam-mô Liên Hoa Oai Phật. Nam-mô Hoa Oai Như Lai. Nam-mô Đại Long Oai Phật. Nam-mô Hương Tượng Phật. Nam-mô Long Oai Phật. Nam-mô Thập Lực Ngu Lạc Phật. Nam-mô Đại Hải Như Lai. Nam-mô Sư Tử Âm Phật. Nam-mô Sư Tử Tràng Phật. Nam-mô Thiên Đế Thích Tịnh Tràng Phật. Nam-mô Chiên-đàn Tạp Hương Thọ Phật. Nam-mô Dụ Như Tu-di Sơn Phật. Nam-mô Vân Trung Tự Tại Đăng Minh Phật. Nam-mô Vân Trung Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Trừ Thế Úy Giác Ngộ Phật. Nam-mô Liên Hoa Diệp Tịnh Phật. Nam-mô Tinh Vương Hoa Phật. Nam-mô Bảo Thượng Vương Phật. Nam-mô Lực Sĩ Vương Phật. Nam-mô Tượng Thứu Sư Tử Nham Lôi Nan Quá Thượng Phật. Nam-mô Bảo Đài Như Lai. Nam-mô Vô Chung Thanh Phật. Nam-mô Đại Quang Như Lai. Nam-mô Long Thiên Như Lai. Nam-mô Thiên Lực Như Lai. Nam-mô Sư Tử Như Lai. Nam-mô Ly Cấu Quang Phật. Nam-mô Oai Nham Như Lai. *(Hết một ngàn hiệu Phật)*

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu của chư Phật Thế Tôn đó, hoan hỷ tin ưa, trì đọc phúng tụng, không bài báng, hoặc có thể viết chép, vì người khác giảng nói, hoặc có thể tôn tạo hình tượng của các Ngài, hoặc cúng dường hương hoa, âm nhạc, khen ngợi công đức, chí tâm làm lễ thì hơn hẳn người dùng ngọc báu toàn bằng ma-ni chứa đầy cõi

nước chư Phật nơi mười phương cho đến cõi Phạm thiên, trải qua trăm ngàn kiếp bố thí. Thiện nam, thiện nữ ấy trước đã từng cúng dường như thế rồi, đời sau hưởng được công đức này vô cùng vô tận cho đến khi thành Phật, được chư Phật trong kiếp Hiền thọ ký. Thiện nam, thiện nữ ấy sinh ra nơi nào cũng thường gặp Tam bảo, được sinh vào cõi chư Phật, sáu căn đầy đủ, không đọa tám đường, mau chóng đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Nếu đã một lần năm vóc gieo sát đất làm lễ, miệng tự nói: "Con nay lạy khắp tất cả chư Phật trong ba đời, mười phương", lạy cho đến ngàn lạy, sau đó mới đứng lên thì phước đức đạt được như trên đã nói. Đem công đức này hồi hướng cho tất cả chúng sinh trong năm đường, chúng sinh nào khi vô thường đến thì sinh về cõi Phật Vô Lượng Thọ. Lập thệ nguyện lớn khiến cho các chúng sinh đều sinh về cõi đó. Sinh về cõi đó rồi, thân đủ các tướng tốt, vẻ đẹp, trí tuệ biện tài, như chúng sinh ở cõi Phật A-di-đà. Quả báo đạt được cũng như Phật.

❑

KINH VỊ LAI TINH TÚ KIẾP THIÊN PHẬT DANH (*)

Phàm tu thiện thì phước đến, làm ác thì họa vào, đạo lý rõ ràng. Người tin hiểu mới sáng tỏ. Đã cùng sinh vào đời ác năm trược này thì năm ấm, phiền não, ba độc nung nấu, luân hồi sinh tử không có lúc chấm dứt. Xưa lúc Phật còn tại thế, con người nhiều như cát sông Hằng, nay dần dần giảm xuống, vạn người không còn một. Vì sao? Vì người thiện ít, kẻ ác nhiều, chết đọa vào ba đường ác, làm cá trùng, súc sinh, không trở lại làm người. Cho nên kinh Pháp Hoa dạy: "Ba đường ác đầy dẫy, chúng trời người càng ít." Chẳng bao lâu kiếp tận, thương thay cho sự suy tàn dài lâu! Vì vậy Như Lai tùy theo phương tiện giáo hóa, khiến cho con người đôn hậu hiền lành, không tiếc thân mạng, siêng hành tinh tấn, có thể vượt qua. Ra công lễ lạy, có thể trừ bỏ tội vô lượng kiếp, tội diệt phước sinh, đạt đến tịch diệt. Vào kiếp Tinh Tú vị lai này sẽ có ngàn Phật ra đời, danh hiệu như thế. Nếu người nghe danh, nhất tâm lễ bái, không sinh lười biếng, chắc chắn đạt được Niết-bàn, lìa hẳn hoạn sinh tử trong ba đường, an trú nhẫn từ, đầy đủ đa văn. Nếu người có thể thọ trì đọc tụng thì chắc chắn sẽ gặp ngàn vị Phật, diệt được tội nặng sinh tử trong vô lượng vô số kiếp, được Tam-muội thần thông, biện tài vô ngại, các pháp môn lớn, môn Đà-la-ni, tất cả kinh điển, đầy đủ trí tuệ của chư Phật, tùy nghi thuyết pháp, không tự khi dối, xa lìa danh lợi, không sinh ganh ghét, hành sáu hòa kỉnh, nhất tâm hành trì, không mất duyên này. Hành giả như thế mau chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Nhật Quang Phật. Nam-mô Long Oai Phật. Nam-mô Hoa Nham Phật. Nam-mô Vương Trung Vương Phật. Nam-mô A-tu-luân Vương Hộ Phật. Nam-mô Tác Cát Tường Phật. Nam-mô Sư Tử Tuệ Phật. Nam-mô Bảo Ý Phật. Nam-mô Thành Biện Sự Phật. Nam-mô Thành Biện Sự Kiến Căn Nguyên Phật. Nam-mô Chủng Tánh Hoa Phật. Nam-mô Cao Lôi Âm Phật. Nam-mô Vô Tỷ Biện Phật. Nam-mô Trí Tuệ Tự Tại Phật. Nam-mô Xưng Thành Phật. Nam-mô Oai Hoài Bộ Phật. Nam-mô Phước Đức Quang Minh Phật. Nam-mô Nguyệt Ma-ni Quang Vương Phật. Nam-

---

* *Bản tham chiếu.*

mô Mục-kiền-liên Tánh Phật. Nam-mô Vô Ưu Thôn Phật. Nam-mô Tư Duy Trí Tuệ Phật. Nam-mô Ý Trí Phật. Nam-mô Chư Thiên Cúng Dường Pháp Phật. Nam-mô Dũng Hãn Phật. Nam-mô Vô Hạn Lực Phật. Nam-mô Trí Tuệ Hoa Phật. Nam-mô Cương Âm Phật. Nam-mô Hoan Lạc Phật. Nam-mô Thuyết Nghĩa Phật. Nam-mô Tịnh Hoài Phật Nam-mô Sư Tử Khẩu Phật. Nam-mô Hảo Kết Phật. Nam-mô Bất Thủ Chư Pháp Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Tinh Tú Phật. Nam-mô Thượng Di-lưu Tràng Vương Phật. Nam-mô Nhân-đà-la Tràng Vương Phật Nam-mô Hương Âm Như Lai. Nam-mô Thường Quang Minh Phật. Nam-mô Chiên-đàn Tướng Hảo Phật. Nam-mô Vô Hạn Cao Phật. Nam-mô Liên Hoa Tràng Phật. Nam-mô Liên Hoa Hóa Sinh Phật. Nam-mô Vi Tế Hoa Phật. Nam-mô A-kiệt-lưu Hương Phật Nam-mô Đại Dũng Phật. Nam-mô Chiên-đàn Tướng Hảo Quang Minh Phật. Nam-mô Ngân Tràng Cái Phật. Nam-mô Đại Hải Ý Phật. Nam-mô Phan Tràng Hảo Phật. Nam-mô Phạm Vương Đức Phật. Nam-mô Đại Hương Huân Phật. Nam-mô Đại Dũng Hiện Phật. Nam-mô Bảo Luân Phật. Nam-mô Phát Hạnh Nan Phật. Nam-mô Vô Sở Phát Hạnh Phật. Nam-mô Kim Bảo Ủng Phật. Nam-mô Thiên Võng Phật. Nam-mô Ngôn Tùng Phật. Nam-mô Thường Vũ Hoa Phật. Nam-mô Đại Hảo Lạc Phật. Nam-mô Sư Tử Thượng Hương Phật. Nam-mô Ma Thiên Tướng Hảo Phật. Nam-mô Đế Thích Quang Phật. Nam-mô Đại Tướng Hảo Phật. Nam-mô Sư Tử Hoa Hảo Phật. Nam-mô Tịch Diệt Tràng Phan Phật. Nam-mô Trì Giới Vương Phật. Nam-mô Tướng Hảo Dực Tùng Phật. Nam-mô Dực Tùng Diện Thủ Phật. Nam-mô Vô Ưu Tướng Hảo Phật. Nam-mô Phổ Khai Liên Hoa Thân Phật. Nam-mô Đại Địa Phật. Nam-mô Đại Lực Long Dực Tùng Hảo Phật. Nam-mô Tịnh Hạnh Vương Phật. Nam-mô Đại Du Hý Phật. Nam-mô Liên Hoa Oai Phật. Nam-mô Phóng Xả Hoa Phật. Nam-mô Thường Quán Phật. Nam-mô Pháp Thể Quyết Định Phật. Nam-mô Tác Trực Hạnh Phật. Nam-mô Thiện Trú Chư Nguyện Phật. Nam-mô Vô Thường Trung Thượng Phật. Nam-mô Nguyệt Oai Như Lai. Nam-mô Chiên-đàn Sắc Phật. Nam-mô Nhật Không Phật. Nam-mô Oai Tướng Phước Phật. Nam-mô Phá Phiền Não Phật. Nam-mô Thật Pháp Quảng Xưng Phật. Nam-mô Thế Gian Hỷ Phật. Nam-mô Bảo Xưng Phật. Nam-mô Nan Thắng Phục Phật. Nam-mô Hảo Quán Phật. Nam-mô Dũng Hưng. Nam-mô Dực Tùng Thọ Phật. Nam-mô Ly Ngưu Oai Phật. Nam-mô Thiên Trung Thiên Phật. Nam-mô Sư Tử Tràng Phật. Nam-mô Trí Tuệ Oai Phật. Nam-mô Vô Để Oai Phật. *(Hết một trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Đức Phong Phật. Nam-mô Hậu Đức Phật. Nam-mô Vô Niệm Thị Hiện Chư Hành Phật. Nam-mô Vô Sinh Phật. Nam-mô Vô

Thượng Quang Phật. Nam-mô Sơn Đức Phật. Nam-mô Xuất Hiện Phật. Nam-mô Phục Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Thiện Căn Thành Tựu Chư Hạnh Phật. Nam-mô Đại Giảng Phật. Nam-mô Bất Trụ Phấn Tấn Phật. Nam-mô Bảo Thọ Phật. Nam-mô Phổ Bi Phật. Nam-mô Đức Dưỡng Phật. Nam-mô Đại Chuyển Phật. Nam-mô Tuyệt Chúng Sinh Nghi Vương Phật. Nam-mô Nhất Đạo Phật. Nam-mô Phổ Cái Phật. Nam-mô Đại Cái Phật. Nam-mô Lượng Đức Phật. Nam-mô Tối Đức Phật. Nam-mô Thiên Cận Phật. Nam-mô Bảo Liên Hoa Dũng Phật. Nam-mô Ly Thế Gian Phật. Nam-mô Phan Tràng Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Đức Phật. Nam-mô Phục Thọ Vương Phật. Nam-mô Tôn Đức Phật. Nam-mô Phổ Liên Phật. Nam-mô Đẳng Đức Phật. Nam-mô Long Trung Mật Phật. Nam-mô Đại Hải Thâm Thắng Phật. Nam-mô Vô Lượng Bảo Cái Phật. Nam-mô Vô Biểu Thức Phật. Nam-mô Tu-di Thân Phật. Nam-mô Hư Không Nham Phật. Nam-mô Cương Xưng Vương Phật. Nam-mô Phóng Quang Phật. Nam-mô Vô Nhiễm Trược Phật. Nam-mô Tại Hoa Tụ Đức Phật. Nam-mô Ly Khủng Y Mao Bất Thụ Phật. Nam-mô Vô Tướng Thanh Phật. Nam-mô Điển Mục Nhãn Phật. Nam-mô Bảo Thất Phật. Nam-mô Hư Không Tinh Tú Tăng Thượng Phật. Nam-mô Chúng Tôn Tụ Phật. Nam-mô Sơn Vương Thân Phật. Nam-mô Nhất Cái Phật. Nam-mô Năng Khuất Phục Phật. Nam-mô Chiên-đàn Cung Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Thọ-đề Phấn Tấn Thông Phật. Nam-mô Quang Võng Phật. Nam-mô Hồng Liên Hoa Phật. Nam-mô Thiện Hiện Quang Phật. Nam-mô Tuệ Hoa Bảo Quang Diệt Phật. Nam-mô Tán Chúng Úy Phật. Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật. Nam-mô An Vương Phật. Nam-mô Pháp Không Phật. Nam-mô Xuất Thiên Quang Phật. Nam-mô Quá Thiên Quang Phật. Nam-mô Cảnh Giới Tự Tại Phật. Nam-mô Xuất Hiển Quang Phật. Nam-mô Thiện Hạnh Phật. Nam-mô Vô Năng Khuất Thanh Phật. Nam-mô Viễn Ly Bố Úy Mao Thụ Phật. Nam-mô Bảo Trí Phật. Nam-mô Tấn Tịch Tịnh Phật. Nam-mô Vô Lượng Dực Tùng Phật. Nam-mô Thế Gian Khả Lạc Phật. Nam-mô Trụ Tuệ Phật. Nam-mô Năng Nhân Tiên Phật. Nam-mô Tuệ Xưng Phật. Nam-mô Chư Thọ Vương Phật. Nam-mô Vô Cấu Vân Vương Phật. Nam-mô Tùy Thế Gian Ý Phật. Nam-mô Bảo Thật Phật. Nam-mô Ly Ngu Xưng Phật. Nam-mô Đức Hiện Phật. Nam-mô Bảo Ái Phật. Nam-mô Bất Đường Tinh Tấn Phật. Nam-mô Hương Huân Quang Phật. Nam-mô Vô Năng Khuất Hương Quang Phật. Nam-mô Chúng Cương Vương Phật. Nam-mô Xuất Tu-di Sơn Đảnh Phật. Nam-mô Tùng Bảo Xuất Đức Phật. Nam-mô Liên Hoa Thượng Phật. Nam-mô Tùng Bảo Xuất Phật. Nam-mô Hương Quang Phật. Nam-mô Xưng Viễn Phương Phật. Nam-mô Tạng Hương Tự Tại Phật. Nam-mô Vân Lôi

Vương Phật. Nam-mô Vô Tế Quang Phật. Nam-mô Vô Lượng Tuệ Thành Phật. Nam-mô Chủng Chủng Vô Lượng Hạnh Phật. Nam-mô Vô Lượng Đức Vương Quang Phật. Nam-mô Tôn Tụ Phật. Nam-mô Giác Hoa Phẫu Đức Phật. Nam-mô Giác Hoa Phẫu Thượng Vương Phật. Nam-mô Bảo Thể Phật. Nam-mô Vô Đường Xưng Phật. *(Hết hai trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Cọng Phát Ý Phật. Nam-mô Trang Nghiêm Nhất Thiết Ý Phật. Nam-mô Cái Liên Hoa Bảo Phật. Nam-mô Quang Luân Thành Vương Phật. Nam-mô Đức Vương Quang Phật. Nam-mô Quá Nhất Thiết Đức Phật. Nam-mô Đăng Quang Hạnh Phật. Nam-mô Thành Tác Quang Phật. Nam-mô Giang Tiên Phật. Nam-mô Bảo Hình Phật. Nam-mô Thắng Hộ Phật. Nam-mô Tuệ Liên Hoa Đức Phật. Nam-mô Phạm Công Đức Thiên Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Nhan Phật. Nam-mô Vô Lượng Hội Tụ Vương Phật. Nam-mô Bảo Thân Phật. Nam-mô Thọ Vương Trung Vương Phật. Nam-mô La Võng Thủ Phật. Nam-mô Ma-ni Luân Phật. Nam-mô Vô Lượng Đức Khải Phật. Nam-mô Thế Âm Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Quang Phật. Nam-mô Quá Thượng Bộ Phật. Nam-mô Do Bảo Liên Hoa Đức Phật. Nam-mô Tác Tế Phật. Nam-mô Chúng Sinh Sở Hỷ Khải Phật. Nam-mô Thượng Bảo Cái Phật. Nam-mô Vô Lượng Cái Phật. Nam-mô Dực Tùng Phật. Nam-mô Nguyệt Hiện Đức Phật. Nam-mô Dĩ Phát Ý Năng Chuyển Luân Phật. Nam-mô Thông Đạt Nghĩa Phật. Nam-mô Ly Khoáng Dã Vương Phật. Nam-mô Nhật Luân Quang Phật. Nam-mô Giải Thoát Oai Đức Phật. Nam-mô Tuệ Công Đức Phật. Nam-mô Chúng Sinh Vương Trung Lập Phật. Nam-mô Vô Năng Khuất Phục Phật. Nam-mô Hư Không Bộ Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Thông Phật. Nam-mô Vô Tỷ Khải Phật. Nam-mô Quang Luân Tràng Đức Vương Phật. Nam-mô Nhân Duyên Trợ Phật. Nam-mô Mạn-đà-la Phật. Nam-mô Tịnh Tràng Phật. Nam-mô Kim Cang Sở Tu Dụng Phật. Nam-mô Tuệ Tịnh Phật. Nam-mô Thiện Cầu Phật. Nam-mô Thiện Thảo Khải Phật. Nam-mô Thắng Phục Oán Phật. Nam-mô Tịnh Thánh Phật. Nam-mô Danh Xưng Lực Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Hương Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Vương Phật. Nam-mô Chủng Chủng Hoa Phật. Nam-mô Pháp Bảo Phật. Nam-mô Giáng Hóa Nam Nữ Phật. Nam-mô Tối Hương Đức Phật. Nam-mô Bảo Thượng Vương Phật. Nam-mô Tu-di Hương Vương Phật. Nam-mô Khả Hỷ Chúng Sinh Giác Kiến Phật. Nam-mô Vô Tưởng Âm Thanh Phật. Nam-mô Đại Nhân Phật. Nam-mô Âm Thanh Vô Khuất Ngại Phật. Nam-mô Nhất Bảo Vô Ưu Phật. Nam-mô Vô Động Dũng Phật. Nam-mô Chủng Tánh Phật. Nam-mô Quán Chư Dục Khởi Phật. Nam-mô Tịnh Tú Phật. Nam-mô Hiện Đắc Phật. Nam-mô Hư Không Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Hoại Chúng

Nghi Phật. Nam-mô Bất Không Kiến Phật. Nam-mô Thiện Kiều Lương Phật. Nam-mô Quảng Công Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Tràng Phật. Nam-mô Thanh Lương Phật. Nam-mô Quang La Võng Phật. Nam-mô Biến Tri Phật. Nam-mô Vô Lượng Đức Tánh Phật. Nam-mô Ư Chư Pháp Vô Sở Trước Phật. Nam-mô Phổ Kiến Nhất Thiết Pháp Phật. Nam-mô Ư Nhất Thiết Chúng Sinh Thệ Khải Vô Thoát Phật. Nam-mô Hữu Vô Lượng Đức Phật. Nam-mô Tuệ Thượng Quang Phật. Nam-mô Bất Khả Sổ Kiến Phật. Nam-mô Phương Thượng Phật. Nam-mô Hữu Hoa Đức Phật. Nam-mô Pháp Quang Từ Bi Nguyệt Phật. Nam-mô Hải Trụ Trì Thắng Trí Tuệ Phấn Tấn Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Quang Minh Bảo Phật. Nam-mô Ly Phục Nội Giải Tuệ Vương Phật. Nam-mô Hoại Chư Dục Phật. Nam-mô Hành Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Vô Lượng Bảo Hoa Quang Minh Phật. Nam-mô Thường Diệt Độ Phật. Nam-mô Kiến Nhất Thiết Pháp Phật. Nam-mô Bất Đọa Lạc Phật. Nam-mô Chiên-đàn Thanh Lương Thất Phật. Nam-mô Pháp Dụng Phật. (Hết ba trăm hiệu Phật).

Nam-mô Vô Lượng Tuệ Xưng Phật. Nam-mô Thanh Lương Thất Phật. Nam-mô Vô Tỷ Giác Hoa Phẫu Phật. Nam-mô Thiện Trụ Thọ Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Quang Trung Thượng Phật. Nam-mô Diêm-phù Quang Minh Phật. Nam-mô Tu-di Sơn Thân Phật. Nam-mô Thiên Hương Phật. Nam-mô Danh Hiệu Hưng Hiển Phật. Nam-mô Danh Xưng Hữu Phật. Nam-mô Danh Xưng Tối Tôn Phật. Nam-mô Trừ Ưu Phật Nam-mô Liên Hoa Thượng Đức Vương Phật. Nam-mô Xiển Hoa Tràng Phật. Nam-mô Phổ Phóng Hương Hoa Phật. Nam-mô Tối Nhãn Phật. Nam-mô Phóng Diễm Phật. Nam-mô Viễn Phương Xưng Phật. Nam-mô Hàng Phục Nhất Thiết Thế Gian Oán Phật. Nam-mô Pháp Hư Không Thắng Vương Phật. Nam-mô Hỏa Diễm Phật. Nam-mô Tam Giới Hùng Dũng Phật. Nam-mô Quang Luân Phật. Nam-mô Hư Không Hùng Xảo Phật. Nam-mô Cùng Tận Hùng Phật. Nam-mô Thiên Cổ Âm Thanh Phật. Nam-mô Phổ Hùng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Ái kiến Phật. Nam-mô Vô Úy Luân Cương Giới Thượng Phật. Nam-mô Thiện Trụ Vương Phật. Nam-mô Chúng Đức Tụ Phật. Nam-mô Chư Giác Cương Giới Ứng Sức Phật. Nam-mô Giác Bảo Đức Xưng Phật. Nam-mô Tuệ Thượng Đức Phật. Nam-mô Tuệ Quang Vương Trung Thượng Minh Phật. Nam-mô Liên Hoa Trung Xuất Hiện Phật. Nam-mô Phổ Pháp Hùng Phật. Nam-mô Nguyệt Bán Quang Phật. Nam-mô Mãn Túc Bách Thiên Đức Quang Tràng Phật. Nam-mô Đại Như Ý Luân Phật. Nam-mô Liên Hoa Trung Hiện Đức Phật. Nam-mô Chấp Cự Phật. Nam-mô Bảo Thượng Đức Phật. Nam-mô Chiên-đàn Thanh Lương Đức Phật. Nam-mô Bảo Nghiêm Tuệ Trung Thượng Phật.

Nam-mô Đức Tôn Phật. Nam-mô Bất Nhị Luân Phật. Nam-mô Vô Lượng Đức Hải Phật. Nam-mô Chúng Tụ Phật. Nam-mô Nhất Thiết Đức Tụ Phật. Nam-mô Liên Hoa Ứng Đức Phật. Nam-mô Cực Thượng Trung Vương Phật. Nam-mô Pháp Chiếu Quang Phật. Nam-mô Vô Lượng Sơn Vương Phật. Nam-mô Hư Không Luân Thượng Phật. Nam-mô Thiện Trụ Thanh Tịnh Công Đức Bảo Phật. Nam-mô Thiện Trụ Tịnh Cảnh Giới Phật. Nam-mô Tạp Bảo Sắc Hoa Phật. Nam-mô Tối Tụ Phật. Nam-mô Bất Xả Hoằng Thệ Khải Phật. Nam-mô Kim Hoa Phật. Nam-mô Tạp Sắc Hoa Phật. Nam-mô Tất Cánh Trang Nghiêm Vô Biên Công Đức Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Luân Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Tùng Liên Hoa Xuất Hiện Phật. Nam-mô Hoa Cái Phật. Nam-mô Bị Tuệ Khải Phật. Nam-mô Xưng Lực Vương Phật. Nam-mô Tịnh Âm Thanh Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Quốc Độ Phật. Nam-mô Vô Lượng Tụ Hội Phật. Nam-mô Nhất Thiết Thắng Phật. Nam-mô Tinh Tấn Tiên Phật. Nam-mô Tán Chúng Bộ Phật. Nam-mô Hoại Nghi Phật. Nam-mô Vô Tưởng Thanh Phật. Nam-mô Vô Lượng Đức Cụ Túc Phật. Nam-mô Hữu Chúng Đức Phật. Nam-mô Liên Hoa Thượng Đức Phật. Nam-mô Bảo Tôn Phật. Nam-mô Ư Khứ Lai Kim Vô Ngại Khải Phật. Nam-mô Hỷ Thân Phật. Nam-mô Bảo Sơn Vương Phật. Nam-mô Nhật Khải Trung Thượng Phật. Nam-mô Cự Đăng Phật. Nam-mô Vô Tỷ Quang Phật. Nam-mô Thiện Sinh Phật. Nam-mô Trưởng Dưỡng Phật. Nam-mô Vô Lượng Nhãn Phật. Nam-mô Chỉ Giang Phật. Nam-mô Chư Viễn Phương Khải Phật. Nam-mô Giác Hoa Hữu Đức Phẫu Phật. Nam-mô Bảo Hỏa Vi Nhiễu Phật. Nam-mô Tuệ Quốc Độ Phật. Nam-mô Vô Tịch Tịnh Phật. Nam-mô Dị Quán Phật. Nam-mô Hiền Dược Vương Phật. Nam-mô Khai Ngộ Bồ-đề Trí Quang Phật. Nam-mô Hỷ Oai Đức Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Trí Tuệ Phấn Tấn Phật. *(Hết bốn trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Thiện Trung Thượng Đức Phật. Nam-mô Hùng Mãnh Phật. Nam-mô Hương Tôn Tràng Phật. Nam-mô Hương Tối Đức Phật. Nam-mô Hương Tràng Phật. Nam-mô Thiện Sắc Tạng Phật. Nam-mô Vô Lượng Tinh Tấn Phật. Nam-mô Quá Thập Phương Quang Phật. Nam-mô Giác Hoa Phẩu Thượng Phật. Nam-mô Vô Lượng Hùng Mãnh Phật. Nam-mô Liên Hoa Khủng Úy Quá Thượng Phật. Nam-mô Bảo La Võng Phật. Nam-mô Thiện Trụ Trung Vương Phật. Nam-mô Hương Trung Tôn Vương Phật. Nam-mô Trí Chư An Lạc Phật. Nam-mô Nhất Thiết Tụ Quang Phật. Nam-mô Bất Đường Khí Danh Xưng Phật. Nam-mô Hoại Tán Chư Khủng Úy Phật. Nam-mô Năng Giải Phược Phật. Nam-mô Oai Đức Nhân-đà-la Phật. Nam-mô Vị Chư Chúng Sinh Trí Phật. Nam-mô Hư Không Vô Tế Phật. Nam-mô Trụ Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Hư Không Tràng Phật. Nam-mô

Tôn Thiện Trung Đức Phật. Nam-mô Tại Vô Khủng Úy Hoa Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Hùng Mãnh Hình Pháp Phật. Nam-mô Đắc Thế Gian Công Đức Phật. Nam-mô Đại Xa Thừa Phật. Nam-mô Cực Tối Đức Thượng Phật. Nam-mô Mạc Năng Thắng Tràng Phật. Nam-mô Ly Nhất Thiết Sân Hận Ý Phật. Nam-mô Thú Hướng Đương Trụ Phật. Nam-mô Vô Lượng Tối Hương Phật. Nam-mô Nguyệt Luân Xưng Vương Phật. Nam-mô Tôn Tu-di Sơn Phật. Nam-mô Trụ Trì Đa Công Đức Thông Pháp Phật. Nam-mô Thắng Tích Phật. Nam-mô Tâm Bồ-đề Hoa Thắng Phật. Nam-mô Trụ Vô Lượng Tập Đức Phật. Nam-mô Oai Thần Vương Phật. Nam-mô Thiện Tư Nguyện Tự Điều Phật. Nam-mô Tịnh Luân Vương Phật. Nam-mô Tuệ Thượng Phật. Nam-mô Tuệ Nghiêm Phật. Nam-mô Tạo Thành Viễn Phương Phật. Nam-mô Hội Trung Tôn Phật. Nam-mô Quyết Đoán Phật. Nam-mô Hoa Man Sắc vương Phật. Nam-mô Tuệ Ấn Phật. Nam-mô Cực Thú Thượng Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Bảo Phật. Nam-mô Chúng Sinh Ý Dục Sở Thú Dũng Ý Thị Chi Phật. Nam-mô Vô Lượng Bảo Vương Phật. Nam-mô Ư Nhất Thiết Chư Ái Trung Hùng Phật. Nam-mô Quang Vô Ngại Phật. Nam-mô Vô Ngại Quang Minh Phật. Nam-mô Bảo Liên Hoa Phẩu Thượng Đức Phật. Nam-mô Hảo Kiên Phật. Nam-mô Nhất Thiết Sở Thú Trung Giác Ly Kiến Chư Giác Thân Phật. Nam-mô Quá Hóa Âm Thanh Phật. Nam-mô Liên Hoa Tôn Tại Chư Bảo Đức Phật. Nam-mô Hải Tu-di Vương Đức Phật. Nam-mô Vô Thô Tuệ Phật. Nam-mô Tại Tuệ Hoa Phật. Nam-mô Cực Thú Thượng Oai Thần Tụ Phật. Nam-mô Tịch Định Phật. Nam-mô Ly Hùng Phật. Nam-mô Xả Nhất Thiết Bộ Phật. Nam-mô Đức Bất Khả Tư Nghì Phật. Nam-mô Tại Ư Du Hý Đức Phật. Nam-mô Thú Vô Úy Đức Phật. Nam-mô Hương Thú Vô Lượng Hương Quang Phật. Nam-mô Vân Cổ Âm Phật. Nam-mô Tại Phước Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Dũng Hùng Mãnh Phật. Nam-mô Thủy Nguyệt Quang Minh Phật. Nam-mô Tối Hương Tu-di Thân Phật. Nam-mô Phá Vô Minh Ám Phật. Nam-mô Quang Phổ Kiến Phật. Nam-mô Khủng Úy Phật. Nam-mô Tự Chí Đáo Phật. Nam-mô Bảo Đế Xưng Phật. Nam-mô Tinh Đăng Phật. Nam-mô Thành Thục Phật. Nam-mô Cực Thú Thượng Phật. Nam-mô Tôn Hội Phật. Nam-mô Kim Cang Kiên Phật. Nam-mô Tuệ Trung Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Tuệ Lực Xưng Phật. Nam-mô Tối An Phật. Nam-mô Đức Thân Vương Đức Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Phát Hạnh Phật. Nam-mô Thế Gian Tự Tại Phật. Nam-mô Quang Minh Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Hư Không Tu-di Phật. Nam-mô Thập Lực Vương Phật. Nam-mô Hư Không Bình Đẳng Tâm Phật. Nam-mô Thí Phong Đức Phật. Nam-mô Hỏa Viêm Tích Phật. *(Hết năm trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Bảo Hoa Phổ Chiếu Thắng Phật. Nam-mô Hiền Tối Đức Phật. Nam-mô Bảo Luân Quang Minh Thắng Đức Phật. Nam-mô Bảo Hoa Phật. Nam-mô Tùng Liên Hoa Phật. Nam-mô Phổ Minh Quán xưng Phật. Nam-mô Tu-di Ý Phật. Nam-mô Tôn Tư Phật. Nam-mô Bảo Cái Phật. Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Quang Phật. Nam-mô Vô Lượng Hùng Phật. Nam-mô Danh Xưng Bất Đường Phật. Nam-mô Đức Bất Khả Tư Nghì Vương Quang Phật. Nam-mô Nhạn Vương Phật. Nam-mô An Ẩn Vương Phật. Nam-mô Liên Hoa Trung Thượng Đức Phật. Nam-mô Thường Tự Khởi Giác Ngộ Phật. Nam-mô Bất Ly Nhất Thiết Chúng Môn Phật. Nam-mô Vô Tướng Tu Hành Phật. Nam-mô Cầu Thiện Phật. Nam-mô Tinh Tấn Lực Thành Tựu Phật. Nam-mô Công Đức Đa Bảo Hải Vương Phật. Nam-mô Chiếu Nhất Thiết Xứ Phật. Nam-mô Sắc Thanh Hùng Phật. Nam-mô Vô Lượng Hư Không Hùng Phật. Nam-mô Kiến Thật Phật. Nam-mô Siêu Cảnh Giới Phật. Nam-mô Hư Không Tôn Cực Thượng Đức Phật. Nam-mô Thành Phương Độ Phật. Nam-mô Cực Thú Thượng Tu-di Phật. Nam-mô Ẩn Cam Lộ Phật. Nam-mô Hộ Thế Gian Cúng Dường Phật. Nam-mô Thiên Hộ Chư Môn Phật. Nam-mô Hỏa Tràng Phật. Nam-mô Thiện Vô Cấu Oai Quang Phật. Nam-mô Bất Khả Động Phật. Nam-mô Lực Xưng Vương Phật. Nam-mô Đức Quang Vương Phật. Nam-mô Tuệ Quang Vương Phật. Nam-mô Liên Hoa Thượng Hữu Đức Phật. Nam-mô Bảo Hỏa Phật. Nam-mô Duy Liên Hoa Đức Phật. Nam-mô Hoại Tán Chúng Nghi Phật. Nam-mô Câu-lưu Phụng Phật. Nam-mô Cụ Túc Nhất Thiết Công Đức Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Tràng Vương Phật. Nam-mô Tùng Liên Hoa Đức Phật. Nam-mô Phạm Thanh An Ẩn Chúng Sinh Phật. Nam-mô Từ Thị Phật. Nam-mô Liên Hoa Quang Minh Phật. Nam-mô Tôn Vương Pháp Tràng Phật. Nam-mô Vô Lượng Dũng Phật. Nam-mô Hải Tu-di Phật. Nam-mô Cực Chí Thượng Phật. Nam-mô Kim Chi Hoa Phật. Nam-mô Bất Đường Quán Phật. Nam-mô Ngôn Biện Âm Thanh Vô Ngại Phật. Nam-mô Vô Ngại Đức Xưng Quang Phật. Nam-mô Vô Xưng Bất Tán Thệ Khải Phật. Nam-mô Diệu Đảnh Phật. Nam-mô Bất Tán Tâm Phật. Nam-mô Thường Lai Phật. Nam-mô Vô Cấu Ly Độ Phật. Nam-mô Ư Tam Thế Vô Ngại Thệ Khải Phật. Nam-mô Vô Lượng Hoa Phật. Nam-mô Thành Tựu Quán Phật. Nam-mô Bình Đẳng Tu-di Diện Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Công Đức Tướng Phật. Nam-mô Tất Cánh Thành Tựu Đại Bi Phật. Nam-mô Bát-nhã Tế Phật. Nam-mô Cái Bảo Phật. Nam-mô Tinh Vương Như Lai. Nam-mô Mãn Túc Ý Phật. Nam-mô Nội Ngoại Tịnh Phật. Nam-mô Thiện Tinh Phật. Nam-mô Quang Luân Tràng Phật. Nam-mô A-thúc-ca Phật. Nam-mô Cực Thượng Đức Phật. Nam-mô Vô Ngại Hùng Phật. Nam-mô Vô Lượng Hùng

Dũng Phật. Nam-mô Ngôn Âm Vô Ngại Phật. Nam-mô Đại Vân Quang Phật. Nam-mô La Võng Quang Tụ Phật. Nam-mô Giác Hoa Phẫu Phật. Nam-mô Liên Hoa Hùng Phật. Nam-mô Hoa Sơn Vương Phật. Nam-mô Nguyệt Tụ Tự Tại Phật. Nam-mô Tịch Chư Căn Phật. Nam-mô Vô Chướng Vô Ngại Tinh Tấn Kiên Phật. Nam-mô Ly Vô Ngu Quán Phật. Nam-mô Đảnh Thượng Cực Xuất Vương Phật. Nam-mô Liên Hoa Đảnh Thượng Vương Phật. Nam-mô Vô Ngu Xưng Phật. Nam-mô Bất Đường Dũng Phật. Nam-mô Vô Đường Hùng Phật. Nam-mô Vô Ngu Quang Minh Phật. Nam-mô Quốc Độ Trang Nghiêm Thân Phật. Nam-mô Ta-bà Hoa Vương Phật. Nam-mô Vô Niệm Giác Pháp Vương Phật. Nam-mô Chánh Giác Liên Hoa Bộ Phật. Nam-mô Di-lưu Đăng Vương Phật. *(Hết sáu trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Thiền Tư Cái Phật. Nam-mô Trí Căn Bản Hoa Vương Phật. Nam-mô Chiên-đàn Thất Phật. Nam-mô Hóa Xưng Phật. Nam-mô Nhất Thiết Vô Tận Tạng Phật. Nam-mô Thiền Tư Tu-di Phật. Nam-mô Vô Biên Giác Hải Tạng Phật. Nam-mô Vô Cấu Tế Phật. Nam-mô Hữu Chúng Bảo Phật. Nam-mô Tự Tánh Thanh Tịnh Trí Phật. Nam-mô Dược Vương Thanh Vương Phật. Nam-mô Nhất Thiết Đức Phật. Nam-mô Giác Phẫu Hoa Trung Đức Phật. Nam-mô Diệu Cổ Thanh Vương Phật. Nam-mô Tỳ-ni Xưng Phật. Nam-mô Vô Quá Đức Phật. Nam-mô Bảo Thông Phật. Nam-mô Vô Lượng Thệ Khải Phật. Nam-mô Vô Lượng Thiền Đức Phật. Nam-mô Hư Không Luân Tràng Quang Phật. Nam-mô Vô Biểu Thức Âm Thanh Phật. Nam-mô Giác Vương Phật. Nam-mô Nhiên Pháp Đình Liệu Phật. Nam-mô Quán Ý Hoa Xuất Phật. Nam-mô Hư Không Thất Phật. Nam-mô Hư Không Thanh Phật. Nam-mô Tại Hư Không Thiền Sư Phật. Nam-mô Đại Nhãn Phật. Nam-mô Tại Tôn Đức Phật. Nam-mô Giác Liên Hoa Đức Phật. Nam-mô Phạm Thanh Vương Phật. Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Phật. Nam-mô Sư Tử Hộ Phật. Nam-mô Sư Tử Giáp Di Phật. Nam-mô Thiện Trung Vương Phật. Nam-mô Tịnh Tu-di Phật. Nam-mô Tịnh Nhãn Phật. Nam-mô Vô Quá Dũng Bộ Phật. Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Pháp Thân Phật. Nam-mô Bất Tán Phật. Nam-mô Hương Tu-di Phật. Nam-mô Đại Trí Chân Thanh Phật. Nam-mô Hương Nghiêm Phật. Nam-mô Năng Dữ Pháp Phật. Nam-mô Bảo Tu-di Phật. Nam-mô Đại Hương Hành Quang Minh Phật. Nam-mô Dược Thọ Thắng Phật. Nam-mô Tịnh Tu-di Phật. Nam-mô Tán Hoa Trang Nghiêm Quang Minh Phật. Nam-mô Đắc Độ Phật. Nam-mô Vân Thanh Vương Phật. Nam-mô Vô Quá Tinh Tấn Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Thệ Khải Phật. Nam-mô Bất Động Nguyệt Phật. Nam-mô Ư Chư Chúng Trung Tôn Phật. Nam-mô Chư Tôn Trung Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Quốc Độ Trung Vương Phật. Nam-mô Tinh Tấn

Thượng Trung Vương Phật. Nam-mô Xả Ly Nghi Phật. Nam-mô Thiện Tinh Trung Vương Phật. Nam-mô Công Đức Bảo Thắng Phật. Nam-mô Tạo Hóa Phật. Nam-mô Phổ Hiện Tiền Phật. Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Các Thành Tựu Phật. Nam-mô Bạch Cái Phật. Nam-mô Hương Cái Phật. Nam-mô Tánh Nhật Phật. Nam-mô Bất Khiếp Nhược Ly Kinh Bố Phật. Nam-mô Chiên-đàn Đức Phật. Nam-mô Nghĩa Thành Tựu Phật. Nam-mô Vô Cấu Hỷ Phật. Nam-mô Hậu Kiên Cố Phật. Nam-mô Thế Gian Cầu Phật. Nam-mô Thắng Bộ Hành Phật. Nam-mô Vô Úy Ly Y Mao Thụ Phật. Nam-mô Mạng Oai Đức Phật. Nam-mô Trụ Trí Đức Phật. Nam-mô Đại Quang Minh Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Chuyển Hóa Nữ Thệ Khải Phật. Nam-mô Chân Kim Sơn Phật. Nam-mô Thâm Trí Phật. Nam-mô Thú Hướng Chư Giác Thân Phật. Nam-mô La Võng Quang Trung Duyên Khởi Trung Vương Phật. Nam-mô Vô Lượng Thú Quán Chư Giác Thân Phật. Nam-mô Thành Giác Phẩu Liên Hoa Phật. Nam-mô La Võng Quang Phật. Nam-mô Vô Lượng Giác Hoa Khai Phẫu Phật. Nam-mô Bảo Tát-lê Thọ Phật. Nam-mô Bảo Châu Phật. Nam-mô Tức Phát Ý Chuyển pháp luân Phật. Nam-mô Thiên Quang Phật. Nam-mô Tối Hậu Kiến Phật. Nam-mô Thắng Độ Phật. Nam-mô Vô Lượng Quang Dũng Phật. Nam-mô Vô Lượng Biện Phật. Nam-mô Thánh Đức Phật. Nam-mô Bảo Hải Phật. Nam-mô Ái Hiệt Tuệ Phật. Nam-mô Thắng Tu Phật. *(Hết bảy trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Tín Như Ý Phật. Nam-mô Kim Quang Minh Phật. Nam-mô Kim Hải Phật. Nam-mô Tinh Tấn Quân Phật. Nam-mô Vô Lượng Cảnh Giới Phật. Nam-mô Vô Quyết Đoán Nguyện Phật. Nam-mô Nội Điều Phật. Nam-mô Điều Hóa Vô Hưu Tức Phật. Nam-mô Hương Phong Phật. Nam-mô Vô Thú Hướng Thệ Khải Phật. Nam-mô Giác Hư Không Đức Phật. Nam-mô Nhiếp Thủ Chúng Sinh Ý Phật. Nam-mô Thành Tựu Thệ Khải Phật. Nam-mô Đà-la-ni Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Thường Tinh Tấn Phật. Nam-mô Nhiếp Thủ Quang Minh Phật. Nam-mô Tất Cánh Trí Phật. Nam-mô Thiện Tướng Thiện Khải Phật. Nam-mô Thiện Ngôn Thệ Khải Phật. Nam-mô Năng Tư Duy Nhẫn Phật. Nam-mô Quang Tạo Phật. Nam-mô Nhất Tạng Phật. Nam-mô Nhất Chủng Tánh Phật. Nam-mô Vô Lượng Thân Phật. Nam-mô Đại Chúng Thượng Thủ Phật. Nam-mô Thâm Vương Phật. Nam-mô Trí Tuệ Tán Thán Phật. Nam-mô Công Đức Lương Phật. Nam-mô Vô Danh Xưng Phật. Nam-mô Tán Chư Khủng Bố Phật. Nam-mô Viễn Ly Chư Nghi Phật. Nam-mô Trừ Khủng Y Mao Thụ Phật. Nam-mô Phục Nhất Thiết Oán Phật. Nam-mô Thành Tựu Thắng Vô Úy Phật. Nam-mô Thiện Tư Duy Thắng Nghĩa Phật. Nam-mô Vô Lượng Chấp Trì

Phật. Nam-mô Vô Lượng Âm Thanh Phật. Nam-mô Quang Nghiêm Phật. Nam-mô Quang Đức Phật. Nam-mô Ly Luân Tràng Hậu Phật. Nam-mô Thú Bồ-đề Phật. Nam-mô Giác Hoa Khai Phẫu Quang Phật. Nam-mô Phổ Bảo Mãn Túc Phật. Nam-mô Nhiếp Thọ Xưng Phật. Nam-mô Quyết Định Sắc Phật. Nam-mô Phổ Chiếu Thập Phương Thế Giới Phật. Nam-mô Phương Tiện Tu Phật. Nam-mô Thắng Báo Phật. Nam-mô Bảo Hoa Đức Phật. Nam-mô Tại Chư Bảo Phật. Nam-mô Nguyệt Hoa Phật. Nam-mô Nhất Thiết Quần Manh Thệ Khải Phật. Nam-mô Chuyển Hóa Nhất Thiết Khiên Liên Phật. Nam-mô Vô Lượng Biện Tài Phật. Nam-mô Vô Tránh Vô Khủng Phật. Nam-mô Đô Thú Chúng Biện Phật. Nam-mô Phổ Hương Quang Phật. Nam-mô Kham Thọ Khí Thanh Phật. Nam-mô Tu-di Hương Phật. Nam-mô Đại Quý Phật. Nam-mô Hương Hùng Phật. Nam-mô Đại Tu Hành Phật. Nam-mô Hương Thất Phật. Nam-mô Xả Tránh Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Liên Hoa Thượng Vương Phật. Nam-mô Giác Hùng Phật. Nam-mô Thế Gian Tôn Trọng Phật. Nam-mô Vô Lượng Hương Hùng Phật. Nam-mô Cực Tôn Phật. Nam-mô Văn Đức Phật. Nam-mô Hoa Cái Bảo Phật. Nam-mô Kiên Cố Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Tâm Phật. Nam-mô Hương Hoa Phật. Nam-mô Tu-di Vương Phật. Nam-mô Thọ-đề Phật. Nam-mô Chuyển Hóa Chúng Tướng Phật. Nam-mô Quá Nhất Thiết Chúng Sinh Thệ Khải Phật. Nam-mô Cực Trì Thệ Khải Phật. Nam-mô Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm Sắc Trú Trì Phật. Nam-mô Vô Lượng Hương Phật. Nam-mô Phổ Khai Quang Phật. Nam-mô Phổ Phóng Hương Huân Phật. Nam-mô Trụ Trì Vô Chướng Lực Phật. Nam-mô Tại Liên Hoa Đức Phật. Nam-mô Tối Thượng Thiên Vương Phật. Nam-mô Nhất Giới Trì Giác Sát Phật. Nam-mô Thiện Nhiếp Thân Phật. Nam-mô Hương Huân Phật. Nam-mô Vô Lượng Tuệ Hùng Phật. Nam-mô Vô Lượng Quán Phật. Nam-mô Vô Ngã Nhãn Phật. Nam-mô Nan Động Phật. Nam-mô Sơ Phát Ý Phật. Nam-mô Dũng Vương Phật. Nam-mô Vô Tích Bộ Phật. Nam-mô Trừ Nhất Thiết Ưu Phật. Nam-mô Ly Ưu Phật. *(Hết tám trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Như Ngu Lạc Tại Đức Phật. Nam-mô An Ẩn Vương Đức Phật. Nam-mô Tôn Tu-di Oai Hương Sơn Phật. Nam-mô Đại Chủng Tánh Phật. Nam-mô Vô Cấu Diện Phật. Nam-mô Hồng Liên Hoa Đức Phật. Nam-mô Bạch Liên Hoa Oai Đức Phật. Nam-mô Hống Nhãn Phật. Nam-mô Thiện An Chúng Sinh Phật. Nam-mô Vô Biên Tế Quang Phật. Nam-mô Hiện Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Viễn Phương Thanh Xưng Phật. Nam-mô Nguyệt Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Tùy Ý Quang Minh Phật. Nam-mô Hương Tôn Tu-di Phật. Nam-mô Cát Tường Hữu Đức Phật. Nam-

mô Tại Nguyệt Quang Hữu Đức Phật. Nam-mô Tại Vô Lượng An Ẩn Đức Phật. Nam-mô Nhất Thiết Dĩ Đức Tự Trang Nghiêm Phật. Nam-mô Bảo Trú Trì Đình Liệu Phật. Nam-mô Mạc Năng Thắng Tràng Phiên Phật. Nam-mô Tôn Ẩn Tạng Quang Phật. Nam-mô Tùng Oai Hoa Vương Phật. Nam-mô Nhập Tại Vô Biên Tế Phật. Nam-mô Nhất Thiết Tôn Phật. Nam-mô Phổ Cực Thượng Phật. Nam-mô Hải Oai Phật. Nam-mô Chư Bảo Thượng Đức Phật. Nam-mô Tịnh Thiên Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Hương Tượng Phật. Nam-mô Năng Hàng Phục Phóng Dật Phật. Nam-mô Tạo Đăng Minh Phật. Nam-mô Liên Hoa Tôn Quang Phật. Nam-mô Thí An Ẩn Phật. Nam-mô Tín Bất Khiếp Nhược Phật. Nam-mô Bình Đẳng Tâm Minh Phật. Nam-mô Văn Trí Phật. Nam-mô Đại Bộ Phận Phật. Nam-mô Kim Diện Quang Phật. Nam-mô Phổ Quang Oai Đức Phật. Nam-mô Thiện Xưng Đức Oai Đế Thích Oai Tràng Quang Phật. Nam-mô Phổ Đức Quang Phật. Nam-mô Tinh Tấn Phục Oán Dũng Phật. Nam-mô Trú Trì Địa Lực Tấn Pháp Phật. Nam-mô Vô Ngại Dược Thọ Oai Đức Phật. Nam-mô Bảo Liên Hoa Trụ Tát-lê Thọ Vương Phật. Nam-mô Cầu Đức Phật. Nam-mô Nhật Luân Tràng Đức Quang Phật. Nam-mô Bảo Liên Dũng Phật. Nam-mô Nhất Bảo Cái Phật. Nam-mô Trú Trì Diệu Vô Cấu Vị Phật. Nam-mô Hộ Căn Phật. Nam-mô Trụ Thiền Tư Dũng Phật. Nam-mô Bảo Tràng Oai Đức Phật. Nam-mô Trụ Vô Lượng Dũng Phật. Nam-mô Hảo Hương Tôn Hương Huân Phật. Nam-mô Tư Duy Tôn Tượng Đức Phật. Nam-mô Liên Hoa Tôn Đức Phật. Nam-mô Nhật Luân Tràng Tôn Thượng Đức Phật. Nam-mô Hưng Thành Phật. Nam-mô Giải Thoát Thừa Phật. Nam-mô Tư Duy Tối Dũng Phật. Nam-mô Bảo Hoa Phổ Quang Oai Phật. Nam-mô Trụ Vô Tỷ Dũng Phật. Nam-mô Vô Lượng Tối Trung Vương Phật. Nam-mô Hoa Thành Tựu Phật. Nam-mô Tự Tại Chuyển Nhất Thiết Pháp Phật. Nam-mô Bảo Nội Phật. Nam-mô Bảo Luân Oai Cực Thượng Đức Phật. Nam-mô Liễu Ý Phật. Nam-mô Thắng Hoa Tập Phật. Nam-mô Ta-la Oai Đức Phật. Nam-mô Ly Nhất Thiết Ưu Ám Phật. Nam-mô Tâm Dũng Mãnh Phật. Nam-mô Địa Oai Đức Phật. Nam-mô Thanh Triệt Quang Phật. Nam-mô Vô Cấu Oai Đức Phật. Nam-mô Ly Ác Đạo Phật. Nam-mô Liên Hoa Thượng Tôn Phật. Nam-mô Vô Cấu Lưu Ly Phật. Nam-mô Vô Cấu Tý Phật. Nam-mô Vô Cấu Nhãn Phật. Nam-mô Đại Diễm Thân Phật. Nam-mô Hư Không Luân Tịnh Vương Phật. Nam-mô Thanh Âm Vô Biểu Thức Phật. Nam-mô Kim Cang Chử Thế Phật. Nam-mô Ba-đầu-ma Diện Phật. Nam-mô Tổng Trì Phật. Nam-mô Bảo Luân Võng Phật. Nam-mô Thiên Đế Tràng Phật. Nam-mô Thiện Tụ Quang Liên Hoa Phẫu Thể Phật. Nam-mô Vô Lượng Danh Xưng Đức Quang Phật. Nam-mô Diêm-phù Đăng Phật.

Nam-mô Tu-di Nham Phật. Nam-mô Tuệ Đăng Minh Phật. Nam-mô Quang Cực Minh Phật. Nam-mô Nhật Oai Đức Trang Nghiêm Tạng Phật. Nam-mô Sắc Tràng Phiên Tinh Vương Phật. Nam-mô Bất Động Quang Quán Tự Tại Vô Lượng Mạng Phật. Nam-mô Oai Đức Tự Tại Vương Phật. *(Hết chín trăm hiệu Phật)*

Nam-mô Chánh Giác Trung Vương Phật. Nam-mô Tôn Bảo Phật. Nam-mô Vô Biên Nguyện Phật. Nam-mô Diệu Pháp Phật. Nam-mô Bảo Tràng Luân Thượng Tôn Vương Phật. Nam-mô Chiêm-bà-già Sắc Phật. Nam-mô Vô Cấu Tuệ Phật. Nam-mô Tín Chúng Sinh Phật. Nam-mô Tại Bảo Phật. Nam-mô Phóng Thiên Oai Phật. Nam-mô Thắng Oai Đức Sắc Phật. Nam-mô Thí Bảo Quang Phật. Nam-mô Bi Từ Ý Phật. Nam-mô Vô Tránh Hạnh Phật. Nam-mô Liên Hoa Diệp Nhãn Phật. Nam-mô Đắc Thoát Nhất Thiết Phược Phật. Nam-mô Hoài Nhãn Phật. Nam-mô Chấp Phu Sức Phật. Nam-mô Hư Không Ý Phật. Nam-mô Năng Dữ Lạc Phật. Nam-mô Hoan Hỷ Vương Phật. Nam-mô Đại Tích Phật. Nam-mô Phát Khởi Nhất Thiết Chúng Sinh Tín Phật. Nam-mô Chí Đại Phật. Nam-mô Thập Phương Xưng Danh Phật. Nam-mô Vô Đối Quang Phật. Nam-mô Long Tôn Phật. Nam-mô Khoái Kiến Phật. Nam-mô Hương Thượng Phật. Nam-mô Đại Hoài Phật. Nam-mô Bất Tùy Tha Phật. Nam-mô Đại Hóa Phật. Nam-mô Bảo Hồi Phật. Nam-mô Đại Xa Hoa Phật. Nam-mô Mỹ Khoái Đức Phật. Nam-mô Quán Kiến Nhất Thiết Cảnh Giới Phật. Nam-mô Chư Đế Thích Trung Vương Phật. Nam-mô Giới Vị Phật. Nam-mô Hoa Oai Phật. Nam-mô Phổ Oai Phật. Nam-mô Vô Lượng Tế Oai Phật. Nam-mô Năng Dữ Nhãn Phật. Nam-mô Hương Oai Phật. Nam-mô Thượng Tràng Phật. Nam-mô An Ẩn Đức Phật. Nam-mô Kim Cang Chiếu Biến Thập Phương Phật. Nam-mô Phát Nhất Thiết Chúng Sinh Bất Đoạn Tu Hành Phật. Nam-mô Hiển Hiện Phật. Nam-mô Bảo Oai Phật. Nam-mô Tại Đức Phật. Nam-mô Bình Đẳng Tác Phật. Nam-mô Vô Tỷ Phật. Nam-mô Phổ Oai Đức Phật. Nam-mô Bất Khả Lượng Thật Thể Thắng Phật. Nam-mô Hoa Thành Công Đức Phật. Nam-mô Kiên Cố Chúng Sinh Phật. Nam-mô Duyệt Âm Thanh Phật. Nam-mô Thí Oai Phật. Nam-mô Phổ Nguyệt Phật. Nam-mô Tý Nguyệt Phật. Nam-mô Tôn Oai Như Lai. Nam-mô Bất Động Tâm Phật. Nam-mô Nhất Thiết Pháp Vô Quán Phật. Nam-mô Tràng Phan Phật. Nam-mô Câu-tô-ma Thành Phật. Nam-mô Phổ Phong Âm Phật. Nam-mô Hương Tôn Phật. Nam-mô Thắng Mạng Phật. Nam-mô Năng Vi Chủ Phật. Nam-mô Tràng Oai Phật. Nam-mô Tụ Oai Phật. Nam-mô Nhật Luân Quang Minh Thắng Phật Nam-mô Dụ Bảo Phật. Nam-mô Kiên Tinh Tấn Tư Duy Thành Tựu Nghĩa Phật. Nam-mô Ca-lăng-tần-già Thanh Phật. Nam-mô

Đại Long Oai Phật. Nam-mô Thập Lực Ngu Lạc Phật. Nam-mô Thiện Tịch Thành Tựu Phật. Nam-mô Xưng Nhất Thiết Chúng Sinh Niệm Thắng Công Đức Phật. Nam-mô Thiên Đế Thích Tịnh Tràng Phật. Nam-mô Thường Tương Ưng Ngữ Phật. Nam-mô Chiên-đàn Tạp Hương Thọ Phật. Nam-mô Dụ Như Tu-di Phật. Nam-mô Vân Trung Tự Tại Đăng Minh Phật. Nam-mô Vân Trung Tự Tại Vương Phật. Nam-mô Trừ Thế Úy Giác Ngộ Phật. Nam-mô Liên Hoa Diệp Tịnh Phật. Nam-mô Tinh Vương Hoa Phật. Nam-mô Hiền Trí Bất Động Phật. Nam-mô Lực Sĩ Vương Phật. Nam-mô Bảo Đài Phật. Nam-mô Tượng Thứu Sư Tử Nham Lôi Nan Quá Thượng Phật. Nam-mô Phổ Thiền Phật. Nam-mô Thanh Mãn Thập Phương Phật. Nam-mô Công Đức Thành Tựu Phật. Nam-mô Ba-lâu-na Thiên Phật. Nam-mô Thập Phương Thượng Phật. Nam-mô Ly Cấu Quang Phật. Nam-mô Oai Nghiêm Phật. Nam-mô Tu-di Tướng Phật. *(Hết một ngàn hiệu Phật)*

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu của chư Phật Thế Tôn này mà hoan hỷ tin ưa, trì đọc phúng tụng, không phỉ báng, hoặc có thể viết chép, vì người khác giảng nói, hoặc có thể tôn tạo hình tượng của các Ngài, hoặc có thể cúng dường hương hoa, âm nhạc, khen ngợi công đức, chí tâm làm lễ thì hơn hẳn người dùng ngọc báu toàn bằng ma-ni chứa đầy cõi nước chư Phật mười phương cho đến cõi Phạm thiên bố thí trăm ngàn kiếp. Thiện nam, thiện nữ ấy trước đã từng cúng dường chư Như Lai đó rồi, đời sau hưởng được công đức này vô cùng vô tận cho đến khi thành Phật, được chư Phật trong kiếp Hiền thọ ký. Thiện nam, thiện nữ ấy sinh ra nơi nào cũng thường gặp Tam bảo, được sinh vào cõi chư Phật, sáu căn đầy đủ, không đọa tám đường, mau chóng đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Nếu đã một lần năm vóc gieo sát đất làm lễ, miệng tự nói: "Con nay lạy khắp tất cả chư Phật trong ba đời, mười phương" và lạy khắp tất cả chư Phật trong ba đời, mười phương cho đến ngàn lạy, sau đó mới đứng lên, thì phước đức đạt được như trên đã nói. Đem công đức này nguyện cho tất cả chúng sinh trong năm đường, chúng sinh nào khi vô thường đến thì sinh về cõi Phật Vô Lượng Thọ. Lập thệ nguyện lớn, khiến cho các chúng sinh đều sinh về cõi nước đó. Sinh cõi đó rồi, thân đầy đủ các tướng tốt, vẻ đẹp, trí tuệ biện tài, như chúng sinh ở cõi Thế Tôn A-di-đà. Quả báo đạt được cũng như Thế Tôn.

❑

SỐ 449

KINH DƯỢC SƯ NHƯ LAI BẢN NGUYỆN

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Đạt-ma-cấp-đa, người Thiên Trúc.

Tôi nghe như vầy:

Thuở nọ, Đức Phật đi hoằng hóa khắp nhân gian, đến dưới tàng cây Nhạc âm ở nước Tỳ-xá-ly, cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm tám ngàn vị, ba vạn sáu ngàn Bồ-tát và các quốc vương, đại thần, Bà-la-môn, cư sĩ, tám bộ chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già… hội đủ. Tất cả đại chúng vây quanh để nghe Đức Phật thuyết pháp.

Bấy giờ, Pháp vương tử Mạn-thù-thất-lợi, nương nơi oai thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày một vai, gối phải quỳ sát đất, hướng đến Đức Phật, chắp tay cúi đầu, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Như Lai giảng nói về danh hiệu của chư Phật và bản nguyện thù thắng mà chư Phật đã phát nguyện từ xưa, khiến cho chúng sinh nghe rồi liền được tiêu trừ nghiệp chướng và để hóa độ những chúng sinh ở đời sau, khi chánh pháp tan hoại.

Đức Phật khen Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Ông có tâm Từ bi lớn nên đã phát khởi vô lượng tâm Bi để cầu thỉnh Như Lai giảng nói, vì muốn làm lợi ích cho chúng sinh bị vô lượng nghiệp chướng trói buộc, cũng vì tạo lợi ích an lạc cho hàng trời, người. Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Hãy khéo lắng nghe và suy nghĩ kỹ về những lời Như Lai giảng nói.

Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi ưa thích lắng nghe Đức Phật giảng nói, liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con xin lắng nghe.

Đức Phật nói:

–Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Về phương Đông, cách đây bằng số cõi Phật nhiều như số cát trong mười sông Hằng, có thế giới tên là Tịnh

Lưu Ly, cõi nước ấy có Đức Phật hiệu là Dược Sư Lưu Ly Quang, đầy đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang lúc thực hành hạnh Bồ-tát có phát ra mười hai nguyện lớn. Những gì là mười hai?

Nguyện lớn thứ nhất: Nguyện ở đời sau, khi tôi ở đạo Bồ-đề của Phật, thành tựu quả vị Chánh giác, thì thân tôi sẽ có ánh sáng rực rỡ, chiếu khắp vô lượng, vô số, vô biên thế giới, trang nghiêm bằng ba mươi hai tướng của bậc Trượng phu và tám mươi vẻ đẹp. Khi thân tôi được như vậy thì làm cho thân của tất cả chúng sinh cũng giống như thế.

Nguyện lớn thứ hai: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, thân như lưu ly, trong suốt cả trong lẫn ngoài, không có tỳ vết, ánh sáng hiện bày khắp, oai đức rạng ngời, thân khéo an trụ trong lưới ánh sáng rực rỡ, trang nghiêm hơn cả mặt trời, mặt trăng. Có chúng sinh nào, bất kỳ sinh ở đâu, hoặc trong loài người, bị mê mờ, tối tăm không biết phương hướng thì nhờ ánh sáng của tôi mà đến được nơi muốn đến và làm mọi việc theo ý muốn.

Nguyện lớn thứ ba: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc quả vị Bồ-đề, dùng vô lượng, vô biên phương tiện bằng trí tuệ, khiến cho chúng sinh trong vô số cõi thọ dụng không cùng tận, không để cho một người còn sợ thiếu thốn.

Nguyện lớn thứ tư: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào thực hành theo ngoại đạo thì khiến cho tất cả đều an trụ trong đạo Bồ-đề, nếu họ tu hành theo hạnh Thanh văn hoặc Bích-chi-phật thì đều dùng pháp Đại thừa để kiến lập cho họ.

Nguyện lớn thứ năm: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc quả vị Bồ-đề, có chúng sinh nào tu hành phạm hạnh trong pháp của tôi thì vô lượng, vô biên chúng sinh này đều được trọn vẹn, không tổn giảm về giới luật, đầy đủ ba tụ giới, không có sự phá giới và chẳng bị đọa vào cõi ác.

Nguyện lớn thứ sáu: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào xuất thân ở nơi thấp kém, các căn không đầy đủ, xấu xí, ít trí tuệ, bị dị tật bẩm sinh, các bệnh nan y, ngặt nghèo, hoặc chịu đủ các bệnh tật khác, nếu được nghe danh hiệu của tôi thì tất cả các căn được đầy đủ, các chi phần trên thân đều vẹn toàn.

Nguyện lớn thứ bảy: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc quả vị Bồ-đề, có chúng sinh nào bị các tai họa bức ngặt, không ai giúp đỡ, không nơi

nương tựa, không có chỗ trú thân, không hề có của cải, thuốc men, lại không có người thân, bần cùng thật đáng thương. Những người này nếu được nghe danh hiệu của tôi thì được dứt hẳn các tai họa không còn các khổ não, cho đến hoàn toàn đạt được đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Nguyện lớn thứ tám: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc quả vị Bồ-đề, có phụ nữ nào bị chồng hung ác hành hạ, nhàm chán thân nữ, mong xả bỏ thân này, nếu được nghe danh hiệu của tôi thì chuyển thân nữ thành thân nam, cho đến cứu cánh là đạt được đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Nguyện lớn thứ chín: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc quả vị Bồ-đề, khiến cho tất cả chúng sinh được thoát khỏi lưới ma, nếu bị rơi vào các rừng rậm tà kiến thì sẽ đưa họ đến với chánh kiến, rồi lần lượt chỉ dạy họ thực hành pháp môn của Bồ-tát.

Nguyện lớn thứ mười: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào bị pháp luật nhà vua bắt bớ, đánh đập, tù đày đến chết, bị vô lượng tai ương, hoạn nạn giày vò, chịu đủ các khổ đau cả thân lẫn tâm, những chúng sinh này, nhờ năng lực phước đức của tôi nên đều được thoát khỏi tất cả các khổ đau.

Nguyện lớn thứ mười một: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào bị lửa đói khát đốt cháy thân thể, vì cầu miếng ăn mà tạo các nghiệp ác, thì trước hết, tôi sẽ đến chỗ ấy, dùng thức ăn hảo hạng khiến cho thân họ no đủ, về sau mới dùng pháp vị an lạc hoàn toàn để làm cho họ được thành tựu.

Nguyện lớn thứ mười hai: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào nghèo cùng, không có y phục, bị lạnh nóng, muỗi mòng bức bách suốt ngày đêm, thì tôi sẽ bố thí các vật dụng theo ý họ, cũng ban cho đủ loại y phục đẹp đẽ mà người ấy ưa thích, đem tất cả các châu báu, các loại trang sức như vòng hoa, hương xoa, âm nhạc và mọi tài khéo, tùy theo ý muốn, chúng sinh cần vật dụng gì thì đều làm cho họ thỏa mãn.

Đây là mười hai nguyện lớn mà Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri đã phát nguyện từ thuở xưa, lúc còn thực hành hạnh Bồ-tát.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Những thệ nguyện và công đức trang nghiêm nơi cõi nước của Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang, cho đến hết một kiếp vẫn không thể nói hết. Cõi nước của Đức Phật ấy hoàn toàn thanh tịnh, không có người nữ và các dục nhiễm xấu ác, cũng không có tất cả các tiếng khổ nơi đường ác, đất bằng lưu ly; thành quách, tường rào, cửa

chính, cửa số, giảng đường, lâu đài, cột kèo, chén bát, lưới lụa giăng phủ xung quanh… đều bằng bảy báu, cõi nước Tịnh lưu ly trang nghiêm giống như ở cõi Cực lạc. Trong nước ấy có hai vị Đại Bồ-tát: vị thứ nhất tên là Nhật Quang, vị thứ hai tên là Nguyệt Quang, là hai vị đứng đầu trong vô lượng vô số chúng Bồ-tát, là bậc giữ gìn kho tàng chánh pháp của Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang. Do đó, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Thiện nam, thiện nữ nào có tâm tin thanh tịnh thì nên nguyện sinh về cõi nước của Đức Phật ấy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo:

–Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Có chúng sinh nào không biết thiện, ác, nhiều tham dục không nhàm chán, không biết bố thí và quả báo của bố thí, kém trí tuệ, thiếu niềm tin, chứa nhóm, cất giữ của cải không muốn cho ai. Những chúng sinh này không có tâm bố thí, thấy người đến xin thì chẳng những lo buồn mà còn đau như dao cắt. Lại có vô lượng chúng sinh tham tiếc, tự mình không dám sử dụng, cũng chẳng muốn cho cha mẹ, vợ con, huống nữa là cho tôi tớ và người đến xin. Những người ấy khi chết ở cõi người thì bị sinh vào loài ngạ quỷ hoặc súc sinh. Nhưng nhờ thuở xưa ở nhân gian, người ấy đã từng được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang, nên ở cõi ngạ quỷ hoặc súc sinh mà được nghe qua danh hiệu của Đức Như Lai ấy thì lập tức, trong khoảng một niệm, người đó liền chết ở cõi kia, được sinh trở lại làm người, được trí túc mạng nên sợ hãi cõi ác, không còn ưa thích dục lạc, thích thực hành bố thí và khen ngợi người bố thí, tất cả những gì có được đều đem bố thí, lần lượt đem đầu, mắt, tay, chân, máu thịt và các chi phần của thân thể để cho người đến xin, huống nữa là tài sản.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Có chúng sinh nào, tuy học hỏi, giữ gìn giáo pháp Như Lai nhưng lại phá giới, phá phạm hạnh và hủy bỏ chánh kiến; hoặc có học hỏi nghĩa lý, giữ gìn giới cấm nhưng không mong học hiểu nhiều nên không thể thông đạt nghĩa lý sâu xa trong kinh điển mà Đức Như Lai đã thuyết giảng; hoặc có học nhiều biết rộng nhưng lại ngã mạn, tự cho mình là đúng, người khác là sai, khinh chê chánh pháp, làm bạn với ma. Những chúng sinh si mê này và vô lượng trăm ngàn ức chúng sinh khác làm theo tà đạo, sẽ bị đọa vào địa ngục. Những chúng sinh ấy lẽ ra phải bị xoay vần mãi trong địa ngục, không lúc nào ra khỏi, nhưng nhờ được nghe danh hiệu của Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang nên ở trong địa ngục, được nghe qua danh hiệu của Như Lai ấy, nhờ vào oai lực của Ngài, lập tức họ liền mạng chung và sinh trở lại làm người, luôn chánh

kiến, siêng năng, tâm thanh tịnh, thuần thiện, có thể bỏ nhà thế tục để xuất gia, học đạo trong giáo pháp của Như Lai, dần dần tu tập theo các hạnh của Bồ-tát.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Có chúng sinh nào do ganh ghét, chỉ tự khen mình, chê bai người khác, những chúng sinh này vì tự cao nên khinh chê mọi người, phải chịu khổ sở nơi ba cõi ác trong vô lượng ngàn năm. Trải qua vô lượng ngàn năm rồi, chết ở cõi ấy lại bị rơi vào cõi súc sinh, làm bò, ngựa, lừa, lạc đà, bị đánh đập, trói buộc, đói khát, khốn khổ, thân phải chở nặng, đi đường xa. Nếu được sinh trong loài người thì thường ở dòng họ thấp kém, làm nô tỳ, bị người khác sai khiến. Thuở xưa, ở trong loài người, nếu được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang thì nhờ căn lành này, liền được thoát khỏi các khổ, các căn lanh lợi, có trí tuệ, học hiểu nhiều, thường cầu cội gốc lành, được gặp bạn lành, luôn nâng đỡ nhau, đoạn trừ hết lưới ma, phá tan vô minh, làm khô cạn sông phiền não, thoát khỏi hết thảy sinh, già, bệnh, chết, lo buồn, khổ đau.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Có chúng sinh nào ưa chia rẽ, luôn tranh cãi, kiện tụng. Những chúng sinh này đều khởi lên tâm ác, thân, miệng và ý thường làm các điều ác, vì muốn làm hại lẫn nhau nên ai cũng làm những việc không lợi ích, hoặc cầu khẩn thần rừng, thần cây, thần núi, thần mồ mả và các loại thần khác, giết hại các loài súc sinh, lấy máu thịt của chúng để cúng tế cho tất cả những loài ăn máu thịt như Dạ-xoa, La-sát; biên chép tên và làm hình tượng của người mình oán ghét để làm các việc độc ác như: chú thuật, ếm bùa, dùng thuốc độc hoặc chú sai khiến thây chết… vì muốn giết hại thân mạng người ấy. Nhờ được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang nên các việc ác trên không thể thương tổn đến họ, tất cả đều phát khởi tâm Từ, không còn tâm oán hận, ai cũng vui vẻ, bảo vệ lẫn nhau.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và những thiện nam, thiện nữ nào có lòng tin thanh tịnh, giữ gìn tám giới quan trai, hoặc giữ gìn các giới khác trong một năm hay ba tháng, nhờ căn lành này sẽ được an lạc và mong ước theo ý muốn. Nếu muốn được sinh vào thế giới Cực lạc ở phương Tây, nơi cư ngụ của Đức Như Lai A-di-đà thì nhờ được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang nên khi lâm chung, có tám vị Bồ-tát đến từ trong hư không để chỉ đường cho người ấy. Lập tức, người ấy được tự nhiên hóa sinh ra trong hoa sen hồng đủ màu sắc ở thế giới kia. Nếu người này muốn sinh lên cõi trời thì liền được sinh đến, vì thuở xưa đã gieo trồng căn lành

không cùng tận nên không sinh trở lại nơi các cõi ác khác. Sau khi lâm chung ở cõi trời, sẽ được sinh vào loài người, làm vua Chuyển luân, cai trị bốn châu thiên hạ, luôn tự tại, giáo hóa cho vô lượng trăm ngàn ức chúng sinh thực hành theo mười nghiệp thiện; hoặc sinh vào dòng dõi quý tộc như Sát-lợi, Bà-la-môn, cư sĩ giàu có, vàng bạc, tơ lụa chứa đầy các kho, đầy đủ sắc đẹp, đầy đủ uy lực và quyến thuộc sum vầy, sức lực mạnh mẽ như đại lực sĩ. Có người nữ nào được nghe giảng nói về danh hiệu của Đức Như Lai này mà chí tâm trì niệm thì đời sau, người ấy được vĩnh viễn chấm dứt thân nữ.

Bấy giờ, Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ở đời sau, con sẽ đến chỗ của thiện nam, thiện nữ có lòng tin, dùng đủ mọi phương tiện để truyền bá danh hiệu của Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang, khiến họ được nghe, cho đến trong giấc mộng, con cũng dùng danh hiệu Phật để thức tỉnh họ. Nếu thọ trì, đọc tụng, giảng nói kinh này, hoặc giảng nói rõ ràng cho người khác, tự mình biên chép hay khuyên người biên chép, hoặc giữ gìn kinh điển, dùng tơ năm màu làm bao đựng, tôn trí ở nơi được quét dọn sạch sẽ, đem đủ loại hoa, hương, hương bột, vòng hoa và cờ phướn, lọng bằng báu để cúng dường thì khi ấy, bốn vị Đại Thiên vương cùng với quyến thuộc và trăm ngàn ức chư Thiên đều đến nơi ấy. Nếu ở nơi nào có lưu hành kinh này hoặc có người đọc tụng, thọ trì hay được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang và những nguyện lớn thù thắng mà Đức Như Lai đã phát khởi từ thuở xưa, thì nên biết nơi này không có người bị chết oan, cũng chẳng bị các quỷ đoạt mất tinh khí, giả sử bị đoạt rồi thì được trở lại như cũ.

Đức Phật nói:

–Đúng thế, đúng thế! Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Đúng như lời ông nói! Thiện nam, thiện nữ nào có lòng tin, muốn cúng dường Đức Như Lai ấy thì nên tạo lập hình tượng, trong bảy ngày bảy đêm luôn giữ gìn tám giới quan trai và ăn thức ăn thanh tịnh, ở nơi tịch tĩnh, rải đủ loại hoa, đốt các loại hương, dùng đủ loại tơ lụa, cờ phướn để trang hoàng nơi ấy, nến tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục mới, khởi tâm thanh tịnh, không có tâm sân hận và làm hại tất cả chúng sinh, phát khởi tâm lợi ích, tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả và bình đẳng, tấu âm nhạc để khen ngợi, nhiễu quanh bên phải tượng Phật, nhớ nghĩ đến những nguyện lớn thuở xưa của Đức Như Lai và giải thích về kinh này, làm như vậy thì những nguyện cầu và mong ước đều trọn vẹn, cầu sống lâu được sống lâu, cầu phước báo được phước báo, cầu tự tại được tự tại, cầu con trai, con gái sinh được con trai, con gái. Hoặc có người bỗng

nhiên gặp mộng ác, hoặc thấy các cảnh tượng ác, các loại chim quái lạ bay đến, trăm thứ kỳ quái xuất hiện ở chỗ người ấy, nếu họ có thể dùng đủ các vật dụng để cung kính cúng dường Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang thì tất cả các mộng ác, cảnh tượng ác và những điều xấu ác đều biến mất. Hoặc sợ hãi về tai nạn nước lửa, đao binh, thuốc độc, hoặc sợ hãi bị treo nơi núi non hiểm trở, sợ voi dữ, sư tử, hổ, chó sói, gấu, rắn độc, bò cạp, sâu bọ… sợ đủ các thứ như vậy, nếu nhớ nghĩ, cúng dường Đức Như Lai ấy thì được thoát khỏi hết thảy sự sợ hãi. Nếu sợ hãi về nạn nước khác xâm lấn, giặc cướp, sợ làm phản… cũng nên nhớ nghĩ, cung kính và tôn trọng Đức Như Lai ấy.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Thiện nam, thiện nữ nào có lòng tin, suốt đời giữ gìn ba pháp quy y, không thờ cúng vị trời nào khác, hoặc thọ trì năm giới, mười giới, hoặc thọ trì một trăm lẻ bốn giới Bồ-tát, hoặc xuất gia, thọ trì hai trăm năm mươi giới của Tỳ-kheo, hoặc thọ trì năm trăm giới của Tỳ-kheo-ni, tùy theo khả năng mà lãnh thọ nhưng lại hủy phạm giới cấm nên sợ bị đọa vào cõi ác. Nếu có thể cúng dường Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang thì chắc người ấy không còn bị quả báo trong ba đường ác. Hoặc có phụ nữ nào, lúc sắp sinh, phải chịu đau đớn, khổ sở, nếu có thể trì niệm danh hiệu và cúng dường Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang thì mau chóng được thoát khỏi đau đớn, đứa con được sinh ra, thân thể đều vẹn toàn, tướng mạo đẹp đẽ, ai thấy cũng vui mừng, các căn nhạy bén, thông minh, an ổn, ít bệnh, không bị hàng phi nhân đoạt mất tinh khí.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Này Tôn giả A-nan! Như Lai khen ngợi công đức của Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang như vậy, ông có tin nhận không? Đối với cảnh giới sâu xa của chư Như Lai như thế, ông có nghi ngờ chăng?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với giáo pháp mà Như Lai đã thuyết giảng, con không nghi ngờ gì cả? Vì sao? Vì tất cả sự hành hóa nơi thân, miệng, ý của Như Lai thảy đều thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vầng mặt trời, mặt trăng này có thần thông lớn như vậy, có oai lực lớn như vậy nhưng vẫn có thể tan hoại, núi chúa Tu-di có thể chuyển động, nhưng lời nói của chư Phật không bao giờ sai khác. Bạch Thế Tôn! Có chúng sinh không đầy đủ niềm tin, khi nghe Đức Như Lai giảng nói về cảnh giới của chư Phật xong, liền suy nghĩ như vầy: “Sao chỉ trì niệm danh hiệu của Đức Như Lai đó mà đạt được ngần ấy công đức?”, họ không tin nhận, liền chê bai. Những người này phải

ở trong đêm dài, làm những việc không lợi ích, sẽ bị đọa vào cõi khổ đau.

Đức Phật nói:

–Này Tôn giả A-nan! Nếu người ấy được nghe danh hiệu của Đức Như Lai kia mà bị đọa vào cõi ác thì không có điều ấy. Này Tôn giả A-nan! Cảnh giới của chư Phật thật khó tin được, ông hãy tin nhận, nên biết, đều là nhờ oai lực của Như Lai, chẳng phải tất cả các địa của hàng Thanh văn và Bích-chi-phật mà có thể tin nhận, chỉ trừ bậc Đại Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ. Này Tôn giả A-nan! Thân người khó được, tin nhận, cung kính, tôn trọng ngôi Tam bảo cũng thật là khó, được nghe danh hiệu của Đức Như Lai ấy lại càng khó gấp bội. Này Tôn giả A-nan! Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang có vô lượng công hạnh Bồ-tát, vô lượng phương tiện thiện xảo, vô lượng thệ nguyện rộng lớn. Trong một kiếp hay hơn một kiếp, Như Lai có giảng nói về hạnh nguyện Bồ-tát, các nguyện lớn thù thắng và sự hành hóa thuở xưa của Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang cho đến hết một kiếp cũng không thể cùng tận.

Khi ấy, trong chúng có vị Đại Bồ-tát tên là Cứu Thoát, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày một vai, quỳ gối bên phải sát đất, hướng đến Đức Phật, chắp tay cúi đầu, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ở đời vị lai, sẽ có chúng sinh, thân bị bệnh nặng, đau đớn gầy yếu, không thể ăn được, đói khát, cổ và môi khô rát, tướng chết hiện ra, mắt không thể thấy, cha mẹ, thân quyến, bạn bè vây quanh khóc lóc. Thân người ấy tuy còn nằm trên giường nhưng Diêm-ma đã sai người dẫn thần thức của người ấy đến trước Diêm-ma Pháp Vương. Phía sau người này luôn có vị thần cùng sinh để ghi chép tất cả tội, phước mà họ đã tạo tác, rồi đem đến đưa cho Diêm-ma Pháp Vương. Khi ấy, Diêm-ma Pháp Vương tra hỏi những việc người đó đã làm rồi tùy theo thiện, ác mà phán xử. Nếu có thể vì người bệnh này mà quy y Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang và cúng dường đúng như pháp thì người ấy được lành bệnh, thần thức được hồi phục. Khi ấy, như tỉnh dậy từ giấc mộng, người ấy đều nhớ biết hết. Trải qua bảy ngày, hai mươi mốt ngày, ba mươi lăm ngày hoặc bốn mươi chín ngày, sau khi thần thức đã hồi phục, người ấy nhớ lại đầy đủ những nghiệp báo thiện, ác. Do tự mình nhớ lại nên đến nỗi mất mạng, người ấy cũng không tạo các nghiệp ác. Cho nên, thiện nam, thiện nữ nào có lòng tin thì nên cúng dường Đức Như Lai Dược Sư.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan hỏi Bồ-tát Cứu Thoát:

–Thưa Thiện nam! Nên cúng dường Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang như thế nào?

Bồ-tát Cứu Thoát đáp:

–Thưa Đại đức! Người nào bị tai nạn, muốn bệnh nặng được lành thì suốt bảy ngày đêm nên giữ gìn tám giới quan trai, tùy theo khả năng của mình, dùng thực phẩm và các loại vật dụng khác để cúng dường chúng Tỳ-kheo, suốt ngày đêm nên lễ bái, cúng dường Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang, đọc tụng kinh này bốn mươi chín biến, thắp bốn mươi chín ngọn đèn, tạo lập bảy hình tượng của Đức Như Lai ấy, trước mỗi tượng đều tôn trí bảy ngọn đèn, mỗi ngọn đèn lớn như bánh xe, thắp sáng suốt bốn mươi chín ngày không tắt và nên dùng tơ lụa năm màu làm phướn dài bốn mươi chín thước.

Lại nữa, thưa Đại đức A-nan! Khi vua Quán đảnh dòng Sát-lợi bị các tại nạn như: nạn dân chúng bị bệnh dịch, nạn nước khác xâm lấn, nạn trong nước làm phản, nạn các vì sao biến đổi kỳ quái, nạn nhật thực nguyệt thực, nạn mưa gió trái mùa, nạn hạn hán… Khi ấy, vua Quán đảnh dòng Sát-lợi nên khởi tâm Từ đối với tất cả chúng sinh, ân xá những người bị tù đày, cúng dường Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang theo cách như trước đã nói. Nhờ căn lành này và nhờ năng lực nơi bản nguyện thù thắng thuở xưa của Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang nên cõi nước của vị vua ấy liền được an ổn, mưa gió điều hòa, lúa thóc được mùa, cả nước giàu có, dân chúng cả nước đều không bệnh, an ổn, vui vẻ. Cõi nước ấy không có các quỷ thần ác như Dạ-xoa, La-sát, Tỳ-xá-già… quấy nhiễu dân chúng, các cảnh tượng ác cũng đều biến mất. Vua Quán đảnh dòng Sát-lợi ấy được tăng thêm tuổi thọ, sắc tướng và sức mạnh, không bệnh, luôn tự tại.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan hỏi Bồ-tát Cứu Thoát:

–Thưa thiện nam! Sao mạng sống đã hết lại có thể tăng thêm?

Bồ-tát Cứu Thoát đáp:

–Thưa Tôn giả! Tôn giả lẽ nào không nghe Đức Như Lai giảng nói về chín thứ chết oan sao? Do đó, Đức Như Lai mới dạy dùng thần chú làm phương thuốc. Có chúng sinh tuy bị bệnh nhẹ nhưng không có thuốc men và không có thầy thuốc, hoặc có thầy thuốc nhưng trị không đúng bệnh, không đúng lúc nên bị chết. Đó là sự chết oan thứ nhất. Thứ hai, chết oan vì bị vua giết. Thứ ba, chết oan vì buông lung, đam mê dâm dục, rượu thịt vô độ, bị các loài phi nhân đoạt mất tinh khí. Thứ tư, chết oan vì bị lửa thiêu. Thứ năm, chết oan vì bị nước cuốn trôi. Thứ sáu, chết oan vì các loài thú dữ như sư tử, hổ, báo. Thứ bảy, chết oan vì bị đói khát khốn khổ, không được ăn uống cho đến chết. Thứ tám, chết oan vì bị hại do bùa chú, thuốc độc, các quỷ sai khiến thây chết… Thứ chín, chết oan vì bị rơi xuống từ núi

cao. Đó là chín thứ chết oan mà Đức Như Lai đã giảng nói tóm lược, ngoài ra còn có vô lượng thứ chết oan khác.

Khi ấy, ở trong chúng hội có mười hai vị đại tướng Dạ-xoa. Đó là: Đại tướng Cung-tỳ-la, đại tướng Bạt-chiết-la, đại tướng Mê-khư-la, đại tướng An-nại-la, đại tướng An-đát-la, đại tướng Ma-niết-la, đại tướng Nhân-đà-la, đại tướng Ba-dị-la, đại tướng Ma-hô-la, đại tướng Chân-đạt-la, đại tướng Chiêu-độ-la, đại tướng Tỳ-yết-la. Mười hai vị đại tướng Dạ-xoa này, mỗi vị đều có bảy ngàn Dạ-xoa làm quyến thuộc, các vị đều đồng thanh thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, nhờ oai lực của Đức Phật, chúng con được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang nên không còn sợ hãi các cõi. Từ nay, chúng con đều đồng lòng, suốt đời quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, cùng nhau gánh vác và làm lợi ích, an lạc cho tất cả chúng sinh. Bất cứ chỗ nào, nơi xóm làng, thành ấp, A-lan-nhã… có lưu truyền kinh này, hoặc trì niệm danh hiệu Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang và gần gũi cúng dường, chúng con cùng quyến thuộc sẽ ủng hộ người ấy, làm cho họ thoát khỏi hoạn nạn, khổ đau, có mong ước điều gì đều được mãn nguyện.

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi các đại tướng Dạ-xoa:

–Lành thay! Lành thay! Này các đại tướng Dạ-xoa! Các ông nghĩ đến ân đức của Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang thì nên giúp đỡ và làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì và nên kính nhận thọ trì như thế nào?

Đức Phật nói:

–Này Tôn giả A-nan! Pháp môn này tên là Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bản Tích Sở Phát Thù Thắng Đại Nguyện, nên như vậy mà thọ trì. Cũng gọi là Thập Nhị Dạ-xoa Đại Tướng Tự Thệ, nên như vậy mà thọ trì. Cũng gọi là "Tịnh Nhất Thiết Nghiệp Chướng", nên như vậy mà thọ trì.

Khi Đức Thế Tôn giảng nói pháp này xong, các Đại Bồ-tát, hàng đại Thanh văn, quốc vương, đại thần, Bà-la-môn, cư sĩ và tất cả đại chúng A-tu-la, Càn-thát-bà… nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ kính nhận thực hành.

❑

SỐ 450

KINH DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG NHƯ LAI BẢN NGUYỆN CÔNG ĐỨC

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng
Pháp sư Huyền Tráng.

Tôi nghe như vầy.

Một thời, Đức Thế Tôn du hóa nơi các nước, đến thành Quảng nghiêm, dừng ở cạnh cây Tiếng nhạc, tám ngàn vị đại Tỳ-kheo, ba vạn sáu ngàn vị Đại Bồ-tát, và các quốc vương, đại thần, đạo sĩ, cư sĩ, tám bộ Thiên, Long, loài người và loài không phải người, đại chúng vô lượng như vậy, cung kính vây quanh Đức Thế Tôn để được Đức Thế Tôn thuyết pháp cho.

Lúc ấy, Pháp vương tử Mạn-thù-thất-lợi vâng theo uy thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, trần vai áo bên phải, gối bên phải quỳ xuống sát đất, hướng về Đức Phật, cong mình, chắp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con xin Thế Tôn nói về tướng loại như thế này, đó là danh hiệu, bản nguyện to lớn và công đức thù thắng của chư Phật, làm cho người nghe tiêu trừ những chướng ngại do nghiệp lực tạo ra. Là vì con muốn tạo lợi lạc cho mọi người trong thời kỳ pháp Phật tương tự xuất hiện.

Đức Thế Tôn tán dương Đồng tử Mạn-thù:

–Lành thay, Mạn-thù! Ông đem lòng thương rộng lớn thỉnh cầu Như Lai nói về danh hiệu, bản nguyện và công đức của chư Phật để cứu vớt những kẻ bị nghiệp chướng buộc thắt, tạo lợi lạc cho mọi người trong thời kỳ pháp Phật tương tự. Ông hãy nghe kỹ, suy nghĩ rất khéo, Như Lai sẽ giảng nói cho.

Mạn-thù bạch Phật:

–Dạ, xin Phật chỉ dạy, chúng con thích thú mà nghe.

Phật nói:

–Này Mạn-thù! Phía Đông, cách thế giới hệ này gồm những thế giới hệ bằng số cát hơn mười sông Hằng, có một thế giới hệ tên Tịnh lưu ly, Đức Phật ở đó tên là Dược Sư Lưu Ly Quang gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian

Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Mạn-thù! Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, xưa kia, khi hành hạnh Bồ-tát, đã phát ra mười hai đại nguyện, cốt làm cho mọi người thực hiện mọi sự mong ước.

Đại nguyện thứ nhất: Nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì bản thân có ánh sáng rực rỡ, chiếu soi vô số thế giới hệ. Thân ấy lại được trang hoàng bằng ba mươi hai tướng tốt của bậc đại trượng phu, và tám mươi tướng phụ. Lại làm cho mọi người không khác gì với con.

Đại nguyện thứ hai: Nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì thân như ngọc lưu ly, trong ngoài trong suốt, không chút vẩn đục, ánh sáng lớn lao và chiếu tỏa xa rộng. Công đức đồ sộ, lại khéo an trú. Những tia sáng rực rỡ, dệt nhau như mạng lưới, và tráng lệ quá hơn nhật nguyệt. Chúng sinh tối tăm được soi sáng cả, nên tùy ý hướng mà làm mọi sự nghiệp.

Đại nguyện thứ ba: Nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì vận dụng vô lượng trí tuệ và phương tiện, làm cho mọi người cùng được hưởng những vật dụng vô tận, không để cho ai có sự thiếu thốn.

Đại nguyện thứ tư: Nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì những kẻ đi theo tà đạo đều khiến được ở yên trong đạo giác ngộ, những người tu theo Thanh văn, Duyên giác đều được xây dựng bằng pháp Đại thừa.

Đại nguyện thứ năm: Nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì vô số người tu hành phạm hạnh trong chánh pháp của con, con làm cho tất cả được giới thể không thiếu sót, trọn vẹn ba loại giới pháp. Giả sử phá phạm đi nữa, nghe danh hiệu con rồi là phục hồi thanh tịnh, không rơi vào đường dữ.

Đại nguyện thứ sáu: Nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, những kẻ thân hình thua kém, giác quan không đủ, xấu xí, u mê, mù điếc, câm ngọng, tay quắp, chân quẹo, lưng gù, hủi lác, điên cuồng, đủ thứ bệnh khổ, nhưng nghe danh hiệu con rồi, tất cả đều đẹp đẽ, thông minh, giác quan hoàn bị, hết mọi bệnh khổ.

Đại nguyện thứ bảy: Nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, những kẻ bị mọi thứ bệnh khổ hành hạ mà không ai cứu giúp, không nơi nương tựa, không có y sĩ, không có dược liệu, không có thân thuộc, không có nhà cửa, nghèo nàn lắm khổ, thì danh hiệu của con, một khi đi qua thính giác của họ, là bệnh khổ tan biến, thân tâm an lạc, nhà cửa, thân thuộc và đồ dùng đầy đủ tất cả, cho đến thực hiện được tuệ giác vô

thượng.

Đại nguyện thứ tám: Nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, nếu có nữ nhân nào bị hành hạ do cả trăm thứ khổ sở của nữ nhân, nên cùng cực chán ngán, muốn thoát thân ấy, thì nghe danh hiệu con rồi, tất cả đều chuyển thân nữ nhân thành thân nam tử, đủ tướng trượng phu, cho đến thực hiện được tuệ giác vô thượng.

Đại nguyện thứ chín: Nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì làm cho mọi người thoát khỏi mạng lưới của ma vương, cởi mở mọi thắt buộc của ngoại đạo. Sa vào rừng rậm ác kiến thì sẽ được dẫn ra, đem đặt vào chánh kiến, và dần dần làm cho họ thực tập các hạnh Bồ-tát, để thực hiện một cách mau chóng tuệ giác vô thượng.

Đại nguyện thứ mười: Nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì những kẻ bị phép vua ghi sổ, xích trói đánh khảo, giam nhốt lao ngục, sắp bị hành hình, cộng với vô lượng tai nạn khổ nhục và bi thảm sầu muộn khác nữa, ngâm nấu bức bách, làm cho cả cơ thể lẫn tâm trí đều chịu thống khổ, nhưng nghe danh hiệu của con, thì vì năng lực phước đức và uy thần của con mà họ thoát hết mọi sự lo sợ khổ sở.

Đại nguyện mười một: Nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, những kẻ bị đói khát hành hạ, vì cầu cái ăn mà tạo mọi nghiệp ác, nhưng nghe được danh hiệu của con, nhất tâm thọ trì, thì trước hết con làm cho họ no đủ cơ thể bằng thực phẩm bậc nhất, sau đó con sẽ đem cái vui cứu cánh của pháp vị mà xây dựng cho họ.

Đại nguyện mười hai: Nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, những kẻ nghèo thiếu y phục, ngày đêm khổ sở vì muỗi mòng lạnh nóng, nếu nghe danh hiệu của con mà nhất tâm thọ trì, thì như sở thích của họ, họ được liền những thứ y phục thượng diệu, lại được những đồ trang sức bằng vàng ngọc. Hoa vòng, hương hoa, âm nhạc hòa tấu và mọi kỹ thuật biểu diễn, tùy ý họ thích, con làm cho đầy đủ tất cả.

Mạn-thù! Đó là mười hai đại nguyện tối thượng, nhiệm mầu, của Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, đã lập ra khi còn tu tập hạnh Bồ-tát.

Mạn-thù! Những đại nguyện tối thượng của Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai đã lập ra khi còn tu tập hạnh Bồ-tát, và những công đức trang nghiêm của thế giới hệ thuộc Đức Phật ấy, Như Lai diễn tả trong một đại kiếp, hay hơn một đại kiếp, cũng không thể cùng tận. Thế giới hệ của Đức Phật ấy hoàn toàn thanh tịnh, không nữ nhân, không có đường ác, không có cả đến cái tiếng thống khổ. Đất làm bằng ngọc lưu ly. Đường

ngăn bằng dây vàng. Thành, cửa thành, cung điện, lầu gác, mái hiên, cửa sổ, lưới giăng, toàn bằng bảy thứ quý báu. Y như thế giới hệ Cực Lạc ở phía Tây, công đức trang nghiêm không khác gì cả. Thế giới hệ ấy có hai vị Đại Bồ-tát, thứ nhất hiệu là Nhật Quang Biến Chiếu, thứ hai hiệu là Nguyệt Quang Biến Chiếu. Đó là hai vị đứng đầu chúng Bồ-tát nhiều vô số lượng của thế giới hệ ấy, thứ lớp kế vị thành Phật, và cùng có khả năng nắm giữ kho tàng ngọc báu chánh pháp của Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Thế nên, Mạn-thù, những thiện nam hay thiện nữ có đức tin hãy nguyện sinh về thế giới hệ của Đức Phật ấy.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn lại bảo Đồng tử Mạn-thù:

–Có những kẻ không nhận thức cái lẽ thiện ác, chỉ giữ thói tham lẫn mà không biết bố thí và phước báo của bố thí. Ngu muội, không có trí tuệ, thiếu cả đức tin. Dồn chứa tài sản vàng ngọc cho nhiều, nỗ lực mà giữ. Thấy người xin đến, tâm họ không vui. Giả sử bất đắc dĩ mà bố thí, thì lúc đó đau tiếc sâu xa như cắt thịt mình. Lại còn lắm kẻ tham lẫn, dồn chứa tài sản mà đối với chính bản thân, cũng còn không hưởng dụng, huống chi có thể đem cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ, người làm hay kẻ đến xin. Những kẻ ấy, sinh mạng kết thúc ở đây thì sinh trong thế giới quỷ đói hay súc vật. Nhưng xưa kia, khi ở trong loài người, từng được thoáng nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, nên ngày nay, dẫu ở trong đường ác, vẫn thoáng nhớ danh hiệu của Đức Như Lai ấy, và ngay khi nhớ thì chết ở đường ác mà sinh lại loài người, được sự nhớ đời trước nên sợ nỗi khổ nơi cõi ác mà không tham dục lạc, thích bố thí và ca tụng người bố thí. Có gì cũng không tiếc. Dần dần tiếp theo, đầu mắt, tay chân, máu thịt và những bộ phận khác của cơ thể, còn có thể đem cho người đến xin, huống chi là những thứ tiền tài sản vật khác.

Mạn-thù! Có kẻ dầu thọ giới pháp với Như Lai mà lại phá giới pháp ấy. Có kẻ không phá giới pháp mà phá quy tắc. Có kẻ đối với giới pháp và quy tắc tuy không hủy hoại, nhưng lại hủy hoại chánh kiến. Có kẻ không hủy hoại chánh kiến mà bỏ phế đa văn, nên đối với nghĩa lý sâu xa của kinh Phật nói không thể lý giải. Có kẻ tuy đa văn mà thượng mạn: vì thượng mạn che phủ tâm trí nên cho mình phải, bảo người trái, ghét chê cả chánh pháp, làm bè nhóm với ma. Những kẻ ngu si như vậy tự mình đã làm theo tà kiến, lại làm cho vô số người khác rơi xuống hố lớn nguy hiểm. Những kẻ ấy đáng lý bị trôi lăn vô cùng tận trong địa ngục, súc sinh và loài quỷ. Nhưng nếu được nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì bỏ ngay tánh ác, tu các pháp thiện, và sẽ không sa vào các cõi ác.

Giả sử có kẻ vẫn không thể bỏ ngay tánh ác, tu các pháp thiện, và phải sa vào các cõi ác đi nữa, thì nhờ uy lực nơi đại nguyện của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai mà khiến họ thoáng nghe được danh hiệu của Đức Phật ấy, sinh mạng kết thúc ở cõi ác, sinh lại trong loài người, được chánh kiến, tinh tiến, và ý thích khéo thuần hóa, nên thoát ly gia đình, đi đến phi gia đình, ở trong pháp Như Lai mà thọ giới, giữ giới, không có phạm giới lại chánh kiến, đa văn, lý giải nghĩa lý cực kỳ sâu xa lại lìa bỏ thượng mạn, không chê chánh pháp, không làm bạn ma, dần dần tu hành các hạnh Bồ-tát và đầy đủ một cách mau chóng.

Mạn-thù! Có những kẻ tham lẫn ganh ghét, tán tụng bản thân, công kích kẻ khác, nên sẽ sa vào ba cõi ác, nhiều lần ngàn năm chịu mọi sự khổ sở khốc liệt. Chịu khổ sở khốc liệt rồi, sinh mạng kết thúc ở đó mà đến sinh trong loài người, thì làm trâu bò, lừa ngựa, lạc đà, thường bị đánh đập, đói khát hành hạ, lại luôn luôn mang nặng, chở nhiều, và đi theo đường phải đi; hoặc được làm người thì sinh nơi hèn hạ, làm tôi tớ người, bị người sai khiến, thường mất tự do. Nhưng nếu xưa kia, khi còn làm người, từng nghe danh hiệu của Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì do nhân lành ấy mà nay nhớ lại, chí tâm quy y; nhờ thần lực của Đức Như Lai mà thoát hết khổ sở, giác quan tinh nhuệ, trí tuệ đa văn, thường cầu thắng pháp, thường gặp thiện hữu, dứt hẳn lưới ma, đập vỏ vô minh, làm khô cạn sông phiền não, giải thoát hết thảy sinh lão bệnh tử, lo buồn khổ não.

Mạn-thù! Có những kẻ tánh thích chống đối, ly gián, tranh chấp, kiện tụng, gây bực tức và rối loạn cho bản thân và kẻ khác. Đem cả thân thể, lời nói và ý nghĩ mà tạo ra và thêm lớn đủ thứ nghiệp ác. Gây mãi cho nhau những sự bất lợi để mưu hại lẫn nhau. Thưa cầu những vị thần rừng núi, cây cối, mồ mả; giết sinh vật lấy máu huyết cúng tế Dạ-xoa, La-sát; viết tên người mình oán, làm hình và ảnh của người, đem chú thuật xấu ác mà thư, ếm phù chú, dùng thuốc độc, chú quỷ khởi thi – dùng mọi cách này mà làm đứt sinh mạng người ấy, làm chết thân họ. Những người ấy nếu được nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì mọi việc dữ trên không cách nào hại được. Lại cùng với kẻ kia, tất cả đôi bên đều khởi lên tâm Từ đối với nhau, tạo lợi ích an lạc mà không còn ý thức làm thương tổn hay tâm lý ghét giận. Đôi bên cùng vui đẹp. Đối với những thứ mình thụ hưởng, ai cũng thích vừa đủ thì thôi, không muốn lấn nhau, chỉ tạo ích lợi cho nhau.

Mạn-thù! Trong bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, và những thiện nam, thiện nữ khác có đức tin thuần tịnh, nếu ai có khả

năng thọ trì Bát quan trai giới, bằng cách hoặc cả năm hoặc ba tháng thọ trì giới ấy. Rồi đem căn lành này nguyện sinh về thế giới Cực lạc ở phía Tây, chỗ Phật A-di-đà, để được nghe chánh pháp của Ngài, nhưng chưa quyết định. Nếu nghe danh hiệu của Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì đến khi thọ mạng kết thúc, có tám vị Đại Bồ-tát, danh hiệu là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Quan Thế Âm, Bồ-tát Đắc Đại Thế, Bồ-tát Vô Tận Ý Bồ-tát Bảo Đàn Hoa, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Dược Thượng và Bồ-tát Di-lặc, tám vị Đại Bồ-tát này lướt không gian mà đến, chỉ đường cho người ấy. Tức thì người ấy tự nhiên hóa sinh trong hoa sen bằng các thứ ngọc, và đủ mọi màu sắc xen lẫn với nhau, của thế giới hệ Cực lạc. Cũng có người nhờ sự ấy mà sinh lên cõi trời. Tuy sinh lên cõi trời, nhưng căn lành xưa cũng chưa cùng tận, và không còn sinh lại tại các nẻo ác. Khi sự sống lâu trên cõi trời chấm hết thì sinh lại trong nhân gian. Bằng cách hoặc sinh làm Luân vương, thống lãnh cả bốn đại châu, uy đức tự tại, tạo dựng cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh vào mười nghiệp thiện. Hoặc sinh vào dòng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, cư sĩ, đại gia, nhiều tiền tài, lắm vàng ngọc, kho bồ tràn đầy, thân hình và tướng mạo đều đẹp đẽ, trang nghiêm, bà con và bạn bè cùng đầy đủ, trí tuệ thông minh, sức lực mạnh mẽ như đại lực sĩ. Nếu là phụ nữ mà được nghe danh hiệu của Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, nhất tâm thọ trì, thì về sau không còn chịu lại thân tướng phụ nữ.

Mạn-thù! Khi Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thành tựu tuệ giác Bồ-đề vô thượng, thì do năng lực từ đại nguyện xưa mà quán xét chúng sinh bị mọi bệnh khổ, như những bệnh gầy ốm, co quắp, tiêu khô, vàng nóng, hoặc bị trúng bùa ếm, thuốc độc, hoặc chết non, chết ngang trái. Muốn làm cho họ tiêu trừ những bệnh khổ ấy, chỗ cầu đạt được tròn đủ, nên bấy giờ Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai nhập định tên là Diệt trừ mọi khổ não của chúng sinh. Nhập định ấy rồi, từ trong nhục kế phóng ra ánh sáng lớn. Trong ánh sáng này diễn ra Đà-la-ni vĩ đại sau đây: Nam-mô, Bạc già phạt đế, bệ sát xã lũ rô - bệ lưu ly bát lạt bà - hát ra xà dã, đát tha yết đa dã, a ra hát đế, tam miệu tam bột đà da, đát điệt tha: Án, bệ sát thệ, bệ sát thệ - bệ sát xã - tam một yết đế, sa ha. Khi trong hào quang diễn ra Đà-la-ni vĩ đại ấy rồi thì đại địa chấn động, phóng ra ánh sáng lớn, hết thảy bệnh khổ của chúng sinh đều được tiêu trừ, hưởng trọn niềm vui yên ổn. Mạn-thù! Nếu thấy nam tử hay nữ nhân, ai bị bệnh khổ, thì nên nhất tâm vì bệnh nhân ấy mà luôn luôn tinh khiết, tắm rửa, súc miệng, rồi đem thực phẩm, dược phẩm, hay nước không có trùng, trì chú này một trăm lẻ tám biến, cho họ uống, ăn, thì bệnh khổ họ đang có tiêu tan tất cả. Nếu

có cầu gì, chí tâm tụng niệm thì cũng được như vậy, lại không bệnh, thêm tuổi, và sau khi sinh mạng kết thúc thì sinh về thế giới hệ của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, được pháp không thoái chuyển cho đến tuệ giác Bồ-đề. Vì vậy, Mạn-thù, nếu có nam tử nữ nhân nào đối với Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai mà chí tâm, tha thiết, cung kính, cúng dường, thì hãy thường trì chú này, đừng để bỏ phế, quên mất.

Mạn-thù! Nếu nam tử hay nữ nhân có đức tin thuần tịnh, được nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, nghe rồi trì niệm. Sáng sớm đánh răng, tắm rửa, súc miệng sạch sẽ, đem các thứ hương hoa, trong đó có hương đốt, hương xoa, và diễn tấu kỹ nhạc mà cúng dường hình tượng Đức Như Lai. Đối với kinh này, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, nhất tâm thọ trì, nghe học nghĩa lý. Đối với Pháp sư giảng giải kinh này, cũng nên cúng dường mọi vật dụng giúp sống thân thể mà mình có, hãy cúng dường đầy đủ, đừng để vị ấy thiếu thốn. Như vậy thì được chư Phật hộ niệm, chỗ mong cầu được mãn nguyện, cho đến thực hiện tuệ giác Bồ-đề.

Lúc ấy, Đồng tử Mạn-thù bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nguyện khi thời kỳ pháp Phật tương tự xuất hiện, thì dùng mọi cách làm cho những thiện nam hay thiện nữ có đức tin thuần tịnh được nghe danh hiệu của Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Cho đến trong lúc ngủ, con cũng đem danh hiệu Đức Như Lai thức tỉnh thính giác của họ. Bạch Thế Tôn! Đối với kinh này thì thọ trì đọc tụng hay tuyên thuyết, mở bày, chỉ rõ cho người, tự chép hay bảo người chép, cung kính tôn trọng, đem hiến cúng những thứ hương hoa, hương xoa, hương vụn, hương đốt, vòng hoa, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, và kỹ thuật biểu diễn, trong đó có âm nhạc. Lấy tơ lụa có năm màu sắc làm bao mà đựng. Quét rưới chỗ thanh tịnh, trần thiết giá cao mà để. Thì khi ấy bốn đại Thiên vương, cùng tùy thuộc của họ, và vô số trăm ngàn Thiên chúng, đều đến chỗ đó mà cúng dường, hộ vệ. Bạch Thế Tôn! Những chỗ kinh bảo này lưu hành, có ai thọ trì được, thì vì bản nguyện, công đức, và danh hiệu được nghe, của Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, nên biết người ấy không còn chết ngang trái, không còn bị những quỷ thần ác đoạt mất tinh chất. Đã bị đoạt thì được lại như cũ, thân tâm an lạc.

Phật bảo Mạn-thù:

–Đúng như vậy! Đúng như ông nói! Mạn thù, nếu có thiện nam, thiện nữ với đức tin thuần tịnh, muốn cúng dường Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì trước hết, hãy tạo lập hình tượng, trần thiết tòa thanh

tịnh mà đặt để. Rải các thứ hoa, đốt các thứ hương, đem các thứ cờ phướn mà trang hoàng chỗ ấy. Bảy ngày đêm thọ Bát quan trai giới, ăn đồ ăn thanh tịnh. Tắm gội cho sạch và thơm, mặc y phục sạch sẽ. Nên phát sinh tâm không cấu uế, tâm không giận dữ, tác hại. Nghĩa là đối với hết thảy chúng sinh khởi lên tâm tạo lợi ích an lạc, Từ, Bi, Hỷ, Xả và bình đẳng. Rồi tấu nhạc và ca tụng, nhiễu quanh tượng Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai theo chiều hướng bên phải. Lại nên tưởng niệm bản nguyện và công đức của Đức Như Lai ấy, đọc tụng kinh này, tư duy nghĩa ý và diễn giảng, mở bày chỉ rõ. Như vậy thì mọi chỗ mong cầu đều toại ý: cầu sống lâu được sống lâu, cầu giàu có được giàu có, cầu quan chức được quan chức, cầu con trai được con trai, cầu con gái được con gái.

Nếu ai bỗng nhiên bị mộng ác, thấy đủ cảnh tượng khủng khiếp, hoặc bị những giống chim quái dị đến tập hợp lại, hoặc chỗ ở có cả trăm sự quái dị xuất hiện; kẻ ấy nếu đem những vật dụng thượng diệu cung kính cúng dường Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì những mộng ác và những cảnh tượng khủng khiếp, những sự không an lành, ẩn mất tất cả, không thể tác hại. Nếu ai bị những sự hãi sợ như thủy tai, hỏa hoạn, khí giới, chất độc, chơi vơi giữa chừng, sa xuống chỗ hiểm, voi dữ, sư tử, cọp, sói, gấu, rắn độc, bò cạp, rít, sâu, muỗi, nhặng, mà chí tâm tưởng niệm được Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cung kính cúng dường, thì mọi sự hãi sợ đều thoát được cả. Nếu ai bị nước khác xâm lăng, quấy nhiễu, nội bộ trộm cướp, phản loạn, tưởng niệm cung kính Đức Như Lai ấy thì cũng thoát hết thảy.

Mạn-thù! Nếu có thiện nam, thiện nữ với đức tin thuần tịnh, cho đến hết đời, không thờ vị trời nào khác, chỉ nhất tâm quy y Phật, Pháp, Tăng, thọ trì giới pháp, như năm giới, mười giới, bốn trăm giới của Bồ-tát, hai trăm năm mươi giới của Tỳ-kheo, năm trăm giới của Tỳ-kheo-ni. Nhưng đối với giới pháp của họ thọ trì, hoặc có kẻ phá phạm nên sợ đọa lạc nơi cõi ác. Nếu biết chuyên tâm trì niệm danh hiệu Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cung kính cúng dường, thì quyết chắc không phải lãnh chịu đời sống trong ba đường ác.

Nếu có nữ nhân nào, lúc gần sinh sản, chịu đựng đau đớn cùng cực, mà biết chí tâm trì niệm danh hiệu, lễ bái, ca tụng, cung kính, cúng dường Đức Như Lai ấy, thì mọi nỗi đau đớn tan biến tất cả. Đứa con sinh ra, mọi bộ phận của thân hình đều hoàn bị, sắc tướng của thân hình ấy đẹp và nghiêm, ai thấy cũng hoan hỷ, giác quan tinh nhuệ, trí tuệ thông minh, yên ổn, ít bệnh, không có một kẻ không phải người đoạt mất tinh chất của đứa con đó.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Công đức của Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai có được, Như Lai đã ca tụng, là chỗ hiểu biết cực kỳ sâu xa của chư Phật, khó mà lý giải, ông tin được không?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Uy đức cao cả, đối với Khế kinh Phật dạy, con không sinh tâm nghi ngờ. Tại sao? Vì thân thể, lời nói và ý nghĩ của Đức Như Lai, không động tác nào mà không thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vầng nhật nguyệt kia có thể làm cho rơi rụng, và Tu-di, ngọn núi chúa trong các ngọn núi, cũng có thể làm cho nghiêng đổ, nhưng lời nói của chư Phật thì không thể làm cho khác đi được. Tuy nhiên, bạch Thế Tôn! Có những kẻ đức tin không đủ, nghe nói chỗ hiểu biết cực kỳ sâu xa của chư Phật thì nghĩ, tại sao chỉ trì niệm một danh hiệu Phật của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai mà thu đạt bao nhiêu công đức và ích lợi vượt bậc như vậy. Vì sự không tin này mà quay lại phỉ báng. Những kẻ ấy suốt đêm dài sinh tử tất mất hết lợi lạc lớn, bị đọa vào cõi ác, trôi lăn không cùng.

Phật dạy Tôn giả A-nan:

–Những kẻ ấy nếu nghe được danh hiệu của Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, chí tâm thọ trì, không sinh nghi hoặc, mà vẫn đọa lạc nơi cõi ác là điều không có. A-nan! Đó là chỗ hiểu biết cực kỳ sâu xa của chư Phật, khó thể tin và hiểu. Nay ông tiếp nhận được, phải biết toàn là do uy lực của Như Lai. A-nan! Hết thảy Thanh văn, Độc giác và các vị Bồ-tát chưa bước lên mười địa, đều không thể tin và hiểu một cách đúng như sự thực, chỉ trừ các vị Bồ-tát còn một đời nữa là thành Phật mà thôi. A-nan! Thân thể loài người khó mà có được, sự tin tưởng tôn kính Tam bảo càng khó mà có được, nhưng nghe danh hiệu của Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai lại khó được hơn những sự khó được ấy. A-nan! Vô lượng hạnh Bồ-tát, vô lượng phương tiện thiện xảo, và vô lượng nguyện rộng lớn của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, trong một đại kiếp hay hơn một đại kiếp, Như Lai nói một cách đầy đủ, thì đại kiếp ấy có thể kết thúc mau chóng, còn hạnh nguyện và phương tiện của Đức Phật này vẫn không cùng tận.

Lúc ấy, trong chúng hội có một vị Đại sĩ hiệu là Cứu Thoát, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trần vai áo bên phải, gối bên phải quỳ xuống sát đất, cong mình, chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Uy đức cao cả, khi thời kỳ pháp Phật tương tự xuất hiện, có những kẻ bị mọi thứ bệnh hoạn làm cho nguy khốn. Bệnh mãi, gầy

ốm, ăn uống không được, cổ và môi đều khô nóng. Nhìn mọi phía đều đen tối. Tướng chết xuất hiện. Cha mẹ, anh em, bà con, bạn bè, kẻ quen biết khóc lóc vây quanh. Nhưng bản thân bệnh nhân thì tuy vẫn nằm chỗ của mình, mà lại thấy sứ giả của Diêm vương dẫn thần thức của mình đến trước vị vua chấp pháp này. Nguyên mọi người đều có vị thần cùng sinh, tùy việc họ làm, tội cũng như phước, ghi chép đầy đủ, và bấy giờ trao cả cho Diêm vương. Diêm vương tra hỏi kẻ ấy, tính việc họ làm, tùy tội và phước mà xử phán. Chính trong lúc này, thân thuộc hay kẻ quen biết của bệnh nhân, nếu biết vì họ mà uy y Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cung thỉnh chư Tăng đọc tụng kinh này, đốt cây đèn bảy tầng, treo phướn thần "tiếp nối mạng sống" bằng năm màu, thì hoặc có kẻ nơi đây thần thức về được, và như trong chiêm bao, tự thấy rõ ràng; hoặc trải qua bảy ngày, hoặc hai mươi mốt ngày, hoặc ba mươi lăm ngày, hoặc bốn mươi chín ngày, khi thần thức về được thì như từ chiêm bao thức dậy, tự nhớ biết tất cả quả báo của nghiệp thiện nghiệp ác. Nhờ tự chứng kiến nghiệp báo, nên đến nỗi gặp phải tai nạn cho sinh mạng, cũng không tạo tác nghiệp ác. Vì vậy, những thiện nam, thiện nữ với đức tin thuần tịnh, hãy thọ trì danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, tùy sức có thể mà cung kính cúng dường.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan hỏi Bồ-tát Cứu Thoát:

–Này Đại sĩ! Nên bằng cách nào cung kính cúng dường Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai? phướn và đèn "tiếp nối mạng sống" nên làm cách nào?

Bồ-tát Cứu Thoát nói:

–Này Đại đức! Nếu bệnh nhân muốn thoát bệnh khổ, nên vì họ mà bảy ngày đêm thọ trì Bát quan trai giới. Nên đem đồ ăn, đồ uống và đồ dùng, tùy sức liệu biện mà cúng dường Tỳ-kheo Tăng. Ngày đêm sáu buổi lễ bái cúng dường Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Đọc tụng kinh này bốn mươi chín lượt. Đốt bốn mươi chín ngọn đèn. Tạo hình tượng Đức Như Lai ấy bảy vị. Trước mỗi hình tượng để bảy ngọn đèn, lượng mỗi ngọn đèn lớn như bánh xe. Và đến bốn mươi chín ngày đêm, ánh sáng không đứt. Còn làm phướn năm màu thì dài bốn mươi chín gang tay. Nên phóng sinh đến bốn mươi chín giống khác nhau. Như vậy thì có thể qua được tai nạn nguy khốn, không bị mọi thứ ngang trái và quỷ dữ tác hại.

Đại đức A-nan! Nếu chủng tộc Sát-đế-lợi, các vị vua đã làm lễ quán đảnh, khi tai nạn dấy lên, như dân chúng bệnh dịch, nước khác lấn ép, nước mình phản nghịch, tinh tú quái dị, nhật thực nguyệt thực, gió mưa trái thời,

quá thời không mưa, thì hàng Sát-đế-lợi, các vị vua đã làm lễ quán đảnh, lúc ấy, hãy phát khởi tâm Từ bi đối với tất cả chúng sinh, ân xá những người bị giam bị nhốt, và theo cách cúng dường tôi đã nói trên mà cúng dường Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Nhờ căn lành như vậy, và nhờ năng lực từ bản nguyện của Đức Như Lai ấy, khiến cho quốc độ của họ tức khắc yên ổn, gió mưa điều hòa, lúa thóc dồi dào, mọi người vô bệnh, vui vẻ. Trong quốc độ của họ không có những loại thần Dạ-xoa bạo ác, tác hại chúng sinh. Mọi hiện tượng dữ ẩn mất tất cả và tức thì. Còn hàng Sát-đế-lợi, và những vị vua đã làm lễ quán đảnh, thì sự sống, tướng tốt, sức mạnh, vô bệnh và tự do, đều được tăng thêm. Nếu hoàng hậu, hoàng phi, đông cung, vương tử, đại thần, phụ chánh, thể nữ, trăm quan và dân chúng, bị bệnh làm khổ, và bị những tai nạn khác, cũng nên làm phướn thần năm màu và đốt đèn sáng liên tục, phóng các loại có sinh mạng, rải những bông hoa đủ màu, đốt những hương thơm nổi tiếng, thì bệnh hết, nạn khỏi.

Lúc này, Tôn giả A-nan lại hỏi Bồ-tát Cứu Thoát:

–Thưa Đại sĩ! Tại sao mạng sống đã hết mà có thể làm cho tăng thêm?

Bồ-tát Cứu Thoát nói:

–Đại đức không nghe Đức Thế Tôn nói có chín sự chết ngang trái hay sao. Vì chín sự chết này mà tôi khuyên làm phướn và đèn "tiếp nối mạng sống", tu các phước đức. Nhờ tu các phước đức mà trọn đời không trải qua một cơn đau đớn, hoạn nạn nào cả.

Tôn giả A-nan hỏi:

–Chín sự chết ngang trái là gì?

Bồ-tát Cứu Thoát nói:

–Có kẻ bị bệnh tuy nhẹ, nhưng không thầy, không thuốc, không ai coi sóc. Gặp thầy thì lại bị cho thuốc không đúng, nên thật không đáng chết mà chết một cách ngang trái. Lại tin thầy bà yêu nghiệt của tà ma ngoại đạo thuộc phạm vi thế gian nói vớ vẩn về họa phước, nên đâm ra sợ hãi, dao động. Tâm thì không tự chánh nó lại, lại đi bói hỏi để tìm thấy tai họa. Giết hại sinh vật mà giải tấu thần minh, van vái yêu quái để xin làm phước giúp đỡ, mong muốn thêm tuổi nhưng chung cục không thể đạt được. Ngu si mê lầm, tin theo cái thấy cong và ngược, nên làm chết mình một cách ngang trái, nhập vào địa ngục, không có kỳ hạn thoát ra. Đó là sự chết ngang trái thứ nhất. Thứ hai, một cách ngang trái bị phép vua giết. Thứ ba, săn bắn, chơi bời, đam mê tửu sắc, phóng túng vô độ, một cách ngang trái bị những kẻ không phải người đoạt mất tinh chất. Thứ tư, một cách ngang trái bị lửa đốt. Thứ năm, một cách ngang trái bị nước chìm. Thứ sáu, một cách ngang

trái bị các giống thú dữ ăn thịt. Thứ bảy, một cách ngang trái bị rơi xuống sườn núi. Thứ tám, một cách ngang trái trúng chết do thuốc độc, ếm vái, chú thư, quỷ khởi thi. Thứ chín, chết một cách ngang trái vì đói khát nguy khốn, không được đồ ăn thức uống. Đó là sự chết ngang trái mà Đức Thế Tôn nói vắn tắt có chín thứ như vậy. Ngoài ra còn có vô số những sự ngang trái khác, khó nói cho đủ.

Đại đức A-nan! Diêm vương lãnh xét sự ghi chép về sách tịch của thế gian. Ai bất hiếu đối với cha mẹ, làm năm tội nghịch, hủy hoại Tam bảo, phá phép vua tôi, làm hỏng tánh giới, thì Diêm vương theo tội nặng nhẹ xét mà phạt. Vì lý do ấy, nay tôi khuyến cáo mọi người đốt đèn, treo phướn, phóng sinh, tu phước, làm cho họ qua khỏi khốn khổ, không gặp mọi sự hoạn nạn.

Lúc ấy, trong chúng hội có mười hai vị đại tướng Dạ-xoa, là đại tướng Cung-tỳ-la, đại tướng Phạt-chiết-la, đại tướng Mê-xí-la, đại tướng An-để-la, đại tướng Ngạch-nễ-la, đại tướng San-để-la, đại tướng Nhân-đạt-la, đại tướng Ba-di-la, đại tướng Ma-hổ-la, đại tướng Chân-đạt-la, đại tướng Chiêu-đỗ-la, đại tướng Tỳ-yết-la. Mười hai vị đại tướng Dạ-xoa này, mỗi vị có bảy ngàn Dạ-xoa làm tùy thuộc, cùng lúc cất tiếng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con bây giờ nhờ uy lực của Thế Tôn mà nghe được danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, không còn nỗi sợ hãi về cõi ác nữa. Chúng con đốc suất nhau, cùng nhau nhất tâm, suốt đời quy y Phật, Pháp, Tăng, thệ nguyện gánh vác hết thảy chúng sinh, tạo cho họ cái lợi chân thật, cái vui lợi ích. Tùy thôn làng, thị thành, đô thành và trong rừng thanh vắng, của bất cứ xứ nào, hoặc có kinh này lưu hành, hoặc có kẻ trì niệm danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cung kính cúng dường, thì chúng con, và tùy thuộc của chúng con, xin hộ vệ người ấy, làm cho họ thoát mọi khổ nạn, mọi ước nguyện đều được thỏa mãn. Hoặc ai bị bệnh khổ mà cầu thoát qua, thì cũng nên đọc tụng kinh này, dùng tơ sợi năm màu mà kết tên chúng con. Được toại nguyện rồi mới tháo kết ấy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn tán dương các đại tướng Dạ-xoa:

–Lành thay! Lành thay! Các tướng Đại Dạ-xoa! Các người nghĩ báo ân đức của Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì thường nên như vậy mà tạo lợi ích an lạc cho hết thảy chúng sinh.

Lúc này, Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp môn này nên gọi tên là gì và chúng con nên phụng trì kinh này như thế nào?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Pháp môn này là "Nói về bản nguyện công đức của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai", cũng gọi là "Nói về sự kết nguyện thần chú để tạo lợi ích cho chúng sinh của mười hai thần tướng", lại cũng có tên là "Dứt trừ sạch hết thảy nghiệp chướng", nên phụng trì như vậy.

Khi Đức Thế Tôn nói lời này rồi, các vị Đại Bồ-tát cùng các vị Đại Thanh văn, quốc vương, đại thần, đạo sĩ, cư sĩ, Thiên chúng, Long chúng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, loài người và phi nhân, tất cả đại chúng, nghe những điều Phật dạy, ai cũng cực kỳ hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

❑

SỐ 451

KINH DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG THẤT PHẬT BẢN NGUYỆN CÔNG ĐỨC

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Sa-môn Nghĩa Tịnh, chùa Phật quang.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật đi hóa độ ở các nước, đến thành Quảng nghiêm, dừng lại dưới cây Nhạc âm, cùng với tám ngàn vị đại Tỳ-kheo, ba vạn sáu ngàn vị Đại Bồ-tát như: Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi, Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Thiện Hiện, Bồ-tát Đại Tuệ, Bồ-tát Minh Tuệ, Bồ-tát Sơn Phong, Bồ-tát Biện Phong, Bồ-tát Trì Diệu Cao Phong, Bồ-tát Bất Không Siêu Việt, Bồ-tát Vi Diệu Âm, Bồ-tát Thường Tư Duy, Bồ-tát Chấp Kim Cang… các vị Đại Bồ-tát như vậy làm thượng thủ, cùng với các quốc vương, đại thần, Bà-la-môn, cư sĩ, tám bộ chúng trời, rồng… người và phi nhân… hội đủ, vô lượng đại chúng cung kính vây quanh để nghe Phật thuyết pháp. Văn tự và ý nghĩa nơi pháp ấy ban đầu, chặng giữa và kết thúc đều khéo léo, vi diệu, hoàn toàn thanh tịnh, đầy đủ tướng phạm hạnh trong sáng, giáo hóa khiến được lợi ích, hoan hỷ và làm cho tất cả đều đầy đủ hạnh nguyện vi diệu, đạt đến đại Bồ-đề.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Pháp vương tử Mạn-thù-thất-lợi nương nơi oai thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối bên phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, có vô lượng đại chúng trời, người… vì muốn nghe pháp nên đều đã vân tập. Chỉ có chư Phật Thế Tôn mới biết rõ được chư Phật ở các cõi nước từ lúc mới phát tâm cho đến nay, trải qua vô lượng kiếp nhiều như cát bụi. Cúi xin Đức Như Lai vì chúng con và chúng sinh thời tượng pháp ở đời vị lai mà thể hiện tâm Từ bi, diễn nói tướng sai biệt về danh hiệu, bản nguyện, công đức, cõi nước trang nghiêm và phương tiện thiện xảo của chư Phật, khiến cho người được nghe tiêu trừ nghiệp chướng, cho đến không thoái chuyển nơi đạo Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Ông có tâm Từ bi rộng lớn, thương xót, nhớ nghĩ đến chúng sinh với vô lượng nghiệp chướng, các thứ bệnh tật, lo buồn, khổ não, muốn cho họ được an lạc nên thỉnh cầu Như Lai giảng nói về danh hiệu, bản nguyện, công đức và cõi nước trang nghiêm của chư Phật, nhờ năng lực, oai thần của Như Lai nên khiến ông thưa hỏi về điều này. Nay, ông hãy lắng nghe và khéo tư duy, Như Lai sẽ giảng nói.

Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Như Lai giảng nói, chúng con xin lãnh hội.

Đức Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

–Về phương Đông, cách đây bằng số cõi Phật nhiều như số cát trong bốn sông Hằng, có thế giới tên là Quang thắng, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Cát Tường Vương gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật ấy có vô lượng ức chúng Bồ-tát không thoái chuyển vây quanh, an tọa trên tòa sư tử trang nghiêm bằng bảy báu thù thắng, đẹp đẽ, hiện đang thuyết pháp.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Cõi nước của Đức Phật ấy trang nghiêm thanh tịnh, rộng lớn hàng trăm ngàn do-tuần, dùng vàng chiêm bộ làm đất, bằng phẳng, mềm mại, không khí thơm như hương cõi trời, không có các cõi ác và tên người nữ, cũng không có ngói, sỏi, cát, đá, gai gốc; cây báu thẳng hàng, hoa quả sum suê, có nhiều ao tắm đều dùng vàng, bạc, trân châu và các loại báu làm thềm.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Chư Bồ-tát ở cõi nước ấy đều từ hoa sen bảy báu hóa sinh. Do đó, thiện nam, thiện nữ nào có lòng tin thanh tịnh, đều nên nguyện sinh về cõi nước của Đức Phật ấy.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Đức Phật ấy từ lúc mới phát tâm đến khi thực hành đạo Bồ-tát, đã phát tám nguyện lớn. Những gì là tám?

Nguyện lớn thứ nhất: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, nếu có chúng sinh bị các bệnh tật bức bách thân thể như: bệnh nóng sốt, các thứ độc hại, yêu quái khởi lên, hoặc ma chết… quấy nhiễu, mà có thể chí tâm xướng lên danh hiệu tôi, thì nhờ thần lực này, các bệnh khổ của người ấy đều được tiêu trừ, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ hai: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, có chúng sinh nào bị các bệnh khốn khổ như: đui, điếc, câm,

ngọng, bệnh hủi, điên cuồng…; nếu có thể chí tâm xướng lên danh hiệu tôi, thì nhờ thần lực này, người ấy được các căn đầy đủ, các bệnh đều tiêu trừ, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ ba: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, có chúng sinh nào bị tham, sân, si trói buộc, tạo tội vô gián và làm các việc ác, chê bai chánh pháp, không tu các pháp thiện, sẽ bị đọa vào địa ngục, chịu nhiều khổ sở; nếu có thể chí tâm xướng lên danh hiệu tôi, thì nhờ diệu lực này, khiến cho tội vô gián và các nghiệp chướng của người ấy đều được tiêu diệt, không có chúng sinh nào bị đọa vào đường ác, thường được sinh ở cõi trời, người thù thắng, an lạc, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ tư: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, có chúng sinh nào thiếu thốn về y phục, thực phẩm, chuỗi ngọc, giường chiếu, tài sản, châu báu, hương hoa và âm nhạc…; nếu có thể chí tâm xướng lên danh hiệu tôi, thì nhờ thần lực này, người ấy không còn thiếu thốn, tất cả của cải đều đầy đủ, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ năm: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, có chúng sinh nào bị gông cùm xiềng xích, bị hình phạt về roi vọt, chịu các khổ não, nếu có thể chí tâm xướng lên danh hiệu tôi, thì nhờ năng lực này, người ấy liền được thoát khỏi các khổ đau, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ sáu: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, có chúng sinh nào ở chỗ nguy hiểm, hoạn nạn, bị các loài thú dữ như: gấu, sư tử, hổ, báo, chó sói, rắn độc, bò cạp… làm hại, hoặc muốn giết người ấy nên rống lên tiếng lớn, hoặc khi chịu các khổ đau, nếu có thể chí tâm xướng lên danh hiệu tôi, thì nhờ năng lực này, người ấy liền được thoát khỏi sự sợ hãi, các thú dữ đều khởi tâm Từ, người ấy thường được an lạc, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ bảy: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, có chúng sinh nào do tranh cãi, kiện tụng mà dấy khởi phiền não, nếu có thể chí tâm xướng lên danh hiệu tôi, thì nhờ năng lực này, mọi tranh cãi, kiện tụng đều được dứt hẳn, cùng hướng về tâm Từ, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ tám: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, có chúng sinh nào đi trên sông, biển gặp bão ập đến, nhưng ghe thuyền của họ không thể cập vào bến bãi, nên họ rất kinh sợ, nếu có thể chí tâm xướng lên danh hiệu tôi, thì nhờ năng lực này, tùy theo

tâm nguyện của người ấy, ghe thuyền liền được đến nơi an ổn, nên người ấy rất vui mừng, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Đó là tám nguyện lớn vi diệu mà Đức Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác ấy đã phát nguyện khi Ngài còn thực hành đạo Bồ-tát. Lại nữa, Đức Thế Tôn ấy, từ lúc mới phát tâm, đã thường dùng định lực để giáo hóa chúng sinh, cúng dường chư Phật, làm trang nghiêm các cõi Phật. Hàng Bồ-tát quyến thuộc của Ngài thảy đều đầy đủ, phước đức của các vị không thể nghĩ bàn, tất cả hàng Thanh văn và các bậc Độc giác, dù trải qua nhiều kiếp cũng không thể nói hết được, chỉ trừ Bồ-tát bổ xứ thành Phật.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ nào có lòng tin, hoặc vua, đại thần, trưởng giả, cư sĩ… mà có tâm mong cầu phước đức, đoạn trừ các phiền não, nên xướng lên danh hiệu của Đức Phật ấy, đọc tụng kinh điển này, hoặc luôn chí tâm tôn trọng, cung kính cúng dường Đức Như Lai kia thì hết thảy tội ác, nghiệp chướng và các bệnh tật của người ấy đều được tiêu diệt, mong cầu điều gì thì đều được như ý, tâm không hề thoái chuyển, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Về phương Đông, cách đây bằng số cõi Phật nhiều như số cát trong năm sông Hằng, có thế giới tên là Diệu bảo, Đức Phật hiệu là Bảo Nguyệt Trí Nghiêm Quang Âm Tự Tại Vương gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác… có vô lượng ức Bồ-tát vây quanh, hiện đang thuyết pháp. Ngài đều giảng nói về ý nghĩa sâu xa vi diệu của pháp Đại thừa.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Đức Phật ấy, từ lúc mới phát tâm cho đến khi thực hành đạo Bồ-tát, đã phát tám nguyện lớn. Những gì là tám?

Nguyện lớn thứ nhất: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào làm kinh doanh, nghề nông hoặc buôn bán… khiến tâm bị loạn động, không thể tu theo đạo giải thoát và pháp thiện thù thắng, đối với sinh tử không thể nào thoát khỏi, lúc nào cũng chịu khốn khổ không cùng tận, nếu có thể chí tâm xướng lên danh hiệu của tôi, thì nhờ năng lực này, các thứ y phục, thực phẩm, vật dụng cần thiết cho đến vàng, bạc, châu báu… tùy theo ý nguyện của người ấy đều được đầy đủ, những căn lành của người ấy đều được tăng trưởng, không hề bỏ tâm Bồ-đề, được thoát khỏi tất cả các sự khổ nơi đường ác, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ hai: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, nếu chúng sinh ở các thế giới khắp mười phương bị lạnh, nóng, đói khát

giày vò, chịu nhiều khổ sở, nếu có thể chí tâm xướng lên danh hiệu của tôi, thì nhờ thần lực này, những nghiệp ác đời trước của người ấy đều được tiêu diệt, không còn khổ đau, hưởng an lạc của trời, người, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ ba: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, trong các thế giới khắp mười phương, có người nữ nào bị tham lam, dâm dục, phiền não che lấp tâm trí, lúc mang thai thì nhàm chán điều ác, lúc sắp sinh chịu nhiều khổ đau, nếu được nghe danh hiệu của tôi hoặc chí tâm nhớ nghĩ đến, thì nhờ năng lực này, các sự khốn khổ của người ấy đều được tiêu trừ, bỏ thân này rồi, thường được làm thân người nam, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ tư: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào cùng với cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, quyến thuộc và bạn bè đi vào nơi nguy hiểm, bị giặc làm hại, chịu mọi khốn khổ, nếu được tạm nghe danh hiệu của tôi hoặc nhớ nghĩ đến, thì nhờ thần lực này, họ được thoát khỏi tai nạn, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ năm: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào đi trong đêm tối, tạo tác các nghiệp, bị quỷ thần ác quấy nhiễu nên rất lo buồn, khổ sở, nếu được tạm nghe danh hiệu của tôi hoặc nhớ nghĩ đến, thì nhờ thần lực này, người ấy từ đêm tối gặp được ánh sáng, khiến các quỷ thần ác khởi tâm Từ, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ sáu: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào làm các điều ác, không tin Tam bảo, trí tuệ kém cỏi, không tu pháp thiện, không tu tập theo các căn, lực, giác chi, Thánh đạo, niệm, định và tổng trì…, nếu có thể chí tâm xướng lên danh hiệu của tôi, thì nhờ năng lực này, trí tuệ của người ấy dần dần được tăng trưởng, có thể tu tập theo ba mươi bảy phẩm trợ đạo, tin sâu xa đối với ba ngôi Tam bảo, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ bảy: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào thích sự thấp kém, tu tập theo đạo của hàng Nhị thừa, quay lưng với đạo Bồ-đề vô thượng thắng diệu, nếu có thể chí tâm xướng lên danh hiệu của tôi, thì được bỏ kiến chấp đối với Nhị thừa, không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng giác, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ tám: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào gặp kiếp sắp hoại, khi nạn lửa sắp phát khởi nên rất lo sợ, buồn khổ, khóc than, do sức nơi nghiệp ác đời trước của người ấy

nên mới chịu các khổ sở, không có chốn nương tựa, nếu có thể chí tâm xướng lên danh hiệu của tôi, thì mọi lo buồn, khốn khổ của người ấy đều được tiêu diệt, được an lạc, mát mẻ. Sau khi lâm chung, người ấy được sinh vào cõi nước của tôi, hóa sinh từ hoa sen, thường tu pháp thiện, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Đó là tám nguyện lớn vi diệu của Đức Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác ấy đã phát nguyện khi còn thực hành đạo Bồ-tát. Lại nữa, cõi Phật mà Đức Như Lai ấy cư trú rộng lớn, trang nghiêm, thanh tịnh, đất bằng phẳng như lòng bàn tay, cây thơm quý báu cõi trời xếp thẳng hàng, hoa trời rải khắp, nhạc trời trỗi vang, các linh đẹp cõi trời treo khắp nơi, tòa sư tử được trang hoàng bằng báu cõi trời, các ao tắm đẹp được trang hoàng bằng thềm báu cõi trời, đất ở cõi ấy mịn màng, không có ngói, gạch, không có người nữ và các phiền não, đều là chúng Bồ-tát không thoái chuyển, từ hoa sen hóa sinh, nếu khi nào khởi niệm thì thức ăn uống, y phục và các vật dụng cần thiết đều tùy theo ý muốn mà hiện ra. Do đó, cõi nước ấy có tên là Diệu Bảo.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ nào có lòng tin hoặc quốc vương, vương tử, đại thần, phụ tướng và các thể nữ trong cung… suốt ngày đêm siêng năng, chí tâm cung kính, cúng dường Đức Phật Thế Tôn ấy và xướng lên danh hiệu, hoặc làm hình tượng, dùng hương hoa, âm nhạc, hương đốt, hương bột, hương xoa để cúng dường, thanh tịnh trang nghiêm suốt bảy ngày, giữ gìn tám giới, khởi tâm Từ bi đối với chúng sinh, để nguyện sinh về cõi nước kia, thì người ấy sẽ được Đức Phật Thế Tôn và chúng Bồ-tát ở cõi kia hộ niệm, khiến tất cả nghiệp chướng của họ đều được tiêu trừ, không hề thoái chuyển nơi đạo Bồ-đề vô thượng, dần dần giảm nhẹ tham, sân, si, không có các bệnh khổ, tuổi thọ tăng thêm, tùy theo sự mong cầu đều được như ý, những người tranh cãi, oán thù đều phát khởi tâm hoan hỷ, bỏ thân này rồi, được sinh vào cõi nước ấy, từ hoa sen hóa sinh ra. Ngay lúc hóa sinh, vị ấy hiểu rõ tất cả các niệm, định, tổng trì…

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Ông nên biết, danh hiệu của Đức Phật ấy có vô lượng công đức như vậy, nếu được nghe thì tất cả sự mong cầu đều được thành tựu.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Về phương Đông, cách đây bằng số cõi Phật nhiều như số cát trong sáu sông Hằng, có thế giới tên là Viên mãn hương tích, Đức Phật hiệu là Kim Sắc Bảo Quang Diệu Hạnh Thành Tựu, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác…, có vô lượng ức vạn Bồ-tát vây quanh, hiện đang thuyết pháp. Này

Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Đức Như Lai ấy, từ lúc mới phát tâm đến khi thực hành đạo Bồ-tát, đã phát bốn nguyện lớn. Những gì là bốn?

Nguyện lớn thứ nhất: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào tạo tác đủ các nghiệp về giết hại như giết hại các chúng sinh… do nghiệp ác này mà chịu khổ nơi địa ngục, giả sử được làm thân người thì mạng sống ngắn ngủi, chịu nhiều tật bệnh, hoặc gặp tai nạn về lửa, nước, dao độc làm bị thương, chịu sự chết đau đớn, nếu được nghe danh hiệu của tôi hoặc chí tâm trì niệm, thì nhờ năng lực này, các nghiệp ác của người ấy đều được tiêu diệt, không còn bệnh tật, sống lâu, không bị chết oan, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ hai: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào tạo các nghiệp ác, trộm cắp tài sản của người khác, sẽ bị đọa vào cõi ác, nếu được làm người thì sinh vào nhà bần cùng, y phục, thực phẩm đều thiếu thốn, thường chịu các điều khổ sở, nếu được nghe danh hiệu của tôi hoặc chí tâm trì niệm, thì nhờ thần lực này, tất cả nghiệp ác của người ấy đều được tiêu trừ, không còn thiếu thốn về y phục, thực phẩm, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ ba: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào đánh chiếm lẫn nhau, hoặc là kẻ thù, hiềm khích thù oán, nếu được nghe danh hiệu của tôi hoặc chí tâm trì niệm, thì nhờ thần lực này, mọi người đều khởi tâm Từ giống như cha mẹ, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ tư: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào bị tham dục, sân hận, ngu si trói buộc, hoặc bảy chúng nam nữ xuất gia, tại gia… hủy phạm giới cấm mà Như Lai đã chế ra, tạo các nghiệp ác, sẽ bị đọa vào địa ngục, chịu các quả báo khổ, nếu được nghe danh hiệu của tôi, chí tâm trì niệm, thì nhờ thần lực này, nghiệp ác của người ấy đều được tiêu trừ, dứt sạch các phiền não, tôn trọng, giữ gìn giới luật, luôn khéo léo giữ gìn thân, lời nói và tâm không bao giờ thoái chuyển, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Đó là bốn nguyện lớn vi diệu của Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác đã phát nguyện khi còn thực hành đạo Bồ-tát.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Lại nữa, cõi nước của Đức Phật ấy rộng lớn, trang nghiêm, thanh tịnh, đất bằng phẳng như lòng bàn tay, đều được làm bằng châu báu, thường thoảng hương thơm như hương Chiên-đàn quý. Lại có cây thơm xếp thẳng hàng, các loại ngọc báu, chuỗi ngọc quý đẹp đẽ

của cõi trời rũ xuống khắp nơi, có nhiều ao tắm được trang hoàng bằng báu cõi trời, nước thơm tràn đầy, có đủ các công đức, tơ lụa đẹp đẽ giăng khắp bốn phía, khắp các nẻo đường đều trang nghiêm. Hết thảy chúng sinh không có phiền não và lo buồn, đau khổ, cũng không có người nữ, phần đông là chúng Bồ-tát an trụ nơi các địa, các nhạc cụ thù thắng không gõ mà tự tấu lên, giảng nói pháp Đại thừa vi diệu, sâu xa. Chúng sinh nào được nghe âm thanh này thì không hề thoái chuyển nơi quả vị Bồ-đề vô thượng.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Do nguyện lực thuở xưa theo các phương tiện thiện xảo nên đã thành tựu cõi nước đều đầy đủ, trang nghiêm, Đức Như Lai ấy ngồi nơi tòa Bồ-đề, suy nghĩ như vầy: Đời vị lai, có chúng sinh nào bị tham, sân, si trói buộc, các bệnh tật bức bách, bị oán thù làm hại, hoặc bị chết oan, hoặc do nghiệp ác phải đọa vào địa ngục, vô cùng khổ sở, Đức Phật ấy thấy chúng sinh khổ đau như vậy, vì muốn diệt trừ nghiệp chướng cho họ nên đã nói thần chú này, khiến cho chúng sinh thọ trì, trong đời này được lợi ích lớn, không còn khổ đau, an trụ nơi quả vị Bồ-đề:

–Đát điệt tha tất đệ tất đệ, tô tất đệ, mô chiết nễ mộc sát nễ, mang yết lệ, tứ lan nhã yết bính hạt thứ đát na, yết bính, tát bà át tha bà đãn nễ, bát la ma át tha, bà đãn nễ mạt nại tế, mạc ha mạt nại tế, át bộ đế át thất bộ đế, tỳ đa bà duệ, tô bạt nê khứ, bạt la ham ma, cù hiệp khứ, bạt la ham ma trụ hiệp đế, tát bà át thế số, a bát la tráp đế tát bạt đát la, a bát sát để hiết đế, chiết đổ sát, sắt trí bột đà câu chi, bà hiệp đế, nạp ma sa bà, đát tha yết đa nam, sa ha.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói thần chú có oai lực lớn này xong, trong chúng có các bậc Đại Bồ-tát, bốn vị Thiên vương, Đế Thích, Phạm vương… đều khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay! Đức Thế Tôn có tâm Từ bi lớn mới có thể giảng nói về thần chú có năng lực lớn của Đức Như Lai đời quá khứ như vậy, vì muốn tạo lợi ích cho vô lượng chúng sinh, làm khô cạn biển phiền não, đạt đến bờ Niết-bàn, diệt trừ tật bệnh, mọi mong cầu của chúng sinh đều được đầy đủ.

Đức Phật bảo đại chúng:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào có lòng tin thanh tịnh, hoặc quốc vương, vương tử, đại thần, tể tướng, các thể nữ trong cung… mong cầu phước đức, thì đối với thần chú này, nên khởi tâm kính tin, hoặc đọc tụng, giảng nói ý nghĩa của thần chú cho người khác, luôn khởi tâm Từ bi lớn đối với các chúng sinh, suốt ngày đêm dùng hương hoa, đèn đuốc ân cần,

tôn trọng cúng dường, nên tắm rửa sạch sẽ, giữ gìn tám giới, chí tâm nhớ nghĩ, đọc tụng, thì những nghiệp chướng cực nặng nhiều vô lượng của người ấy đều được tiêu trừ, hiện tại không còn phiền não, lúc sắp lâm chung được chư Phật hộ niệm, liền được sinh về cõi nước ấy, từ hoa sen hóa sinh.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Về phương Đông, cách đây bằng số cõi Phật nhiều như số cát trong bảy sông Hằng, có thế giới tên là Vô ưu, Đức Phật ở đấy hiệu là Vô Ưu Tối Thắng Cát Tường, đầy đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác… hiện đang thuyết pháp cho chúng sinh.

Lại nữa, cõi Phật của Đức Như Lai ấy cư trú rộng lớn, trang nghiêm, thanh tịnh, đất bằng phẳng như lòng bàn tay, đều do châu báu làm thành, mịn màng, mềm mại, thường thoảng hương thơm, không lo buồn, không có những âm thanh đau khổ, xa lìa phiền não, cũng không có các cõi ác và tên gọi người nữ, khắp nơi đều có thềm bằng vàng ròng, ao tắm thì có nước thơm tràn đầy, cây báu thẳng hàng, hoa trái sum suê, các nhạc cụ thù thắng vi diệu không gõ mà tự trỗi lên, công đức trang nghiêm giống như cõi nước Vô lượng thọ nơi thế giới Cực lạc ở phương Tây.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Đức Thế Tôn ấy lúc còn thực hành đạo Bồ-tát có phát ra bốn nguyện lớn. Những gì là bốn?

Nguyện lớn thứ nhất: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào thường bị lo buồn, khổ đau trói buộc, nếu được nghe danh hiệu của tôi, chí tâm trì niệm, thì nhờ thần lực này, những lo buồn, khổ đau của người ấy đều được tiêu diệt, lại được sống lâu, an ổn, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ hai: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào tạo các nghiệp ác, bị đọa vào những nơi tối tăm như địa ngục vô gián, hoặc trong các địa ngục lớn, chịu đủ sự thống khổ, nhưng do thân đời trước, người ấy được nghe danh hiệu của tôi, khi đó, từ thân tôi phóng ra ánh sáng chiếu đến người đang chịu khổ, nhờ thần lực này, nên lúc người ấy thấy ánh sáng thì các nghiệp chướng đều tiêu diệt, được thoát khỏi khổ đau, sinh trong loài người, cõi trời, theo ý muốn mà được an lạc, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ ba: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào tạo các nghiệp ác như sát sinh, trộm cắp, tà dâm… ngay trong đời này phải chịu khổ về đao, gậy đánh đập, sẽ bị đọa vào cõi ác, nếu được làm thân người thì mạng sống ngắn ngủi, nhiều bệnh tật, sinh vào nhà nghèo hèn, luôn thiếu thốn y phục, thực phẩm, thường bị các sự

khổ sở như lạnh, nóng, đói khát… thân thể không được sạch sẽ, nếu có quyến thuộc thì đều là những người không hiền lương, nếu được nghe danh hiệu của tôi, chí tâm trì niệm, thì nhờ thần lực này, tất cả sự nguyện cầu của người ấy về thực phẩm, y phục… đều được đầy đủ, được thân sáng tươi, đẹp đẽ như thân chư Thiên, gặp được quyến thuộc tốt, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ tư: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào thường bị Dạ-xoa và các quỷ thần ác quấy nhiễu, hoặc bị đoạt hết tinh khí, phải chịu các khổ đau, nếu được nghe danh hiệu của tôi, chí tâm nhớ nghĩ đến thì nhờ thần lực này, các Dạ-xoa… thảy đều tránh xa và chúng đều khởi tâm Từ, người ấy được thoát khỏi các khổ, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Đó là bốn nguyện lớn vi diệu mà Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác ấy đã phát nguyện. Chúng sinh nào được nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, suốt ngày đêm xướng lên danh hiệu cho đến lễ bái, kính trọng, chí tâm cúng dường thì chúng sinh ấy được phát khởi tâm Từ bi, tiêu trừ nghiệp chướng, thoát khỏi lo buồn, khổ đau, không bệnh tật, được sống lâu, đạt được trí túc mạng, ở cõi chư Phật, từ hoa sen hóa sinh, thường được chư Thiên ủng hộ. Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Trì niệm danh hiệu của Đức Phật ấy thì có thể sinh khởi phước đức vô lượng như vậy. Công đức thù thắng trang nghiêm nơi cõi nước và nguyện lực của Đức Phật ấy, hàng Thanh văn, Độc giác đều không thể biết được, chỉ trừ Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Về phương Đông, cách đây bằng số cõi Phật nhiều như số cát trong tám sông Hằng, có thế giới tên là Pháp tràng, Đức Phật ở đấy hiệu là Pháp Hải Lôi Âm, đầy đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác… hiện đang thuyết pháp.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Cõi nước của Đức Phật ấy thanh tịnh, không nhơ uế, đất đai bằng phẳng do pha lê làm thành, thường phát ra ánh sáng, tỏa hương thơm ngào ngạt, dùng ngọc báu đế thanh làm thành quách, khắp các nẻo đường, các bậc thềm đều làm bằng vàng bạc; lâu đài, cung điện, nhà cửa, cửa ngõ, cửa sổ, lan can… đều được trang hoàng bằng đủ loại báu, hương thơm cõi trời, cây báu thẳng hàng khắp chốn, trên các cành cây treo tơ lụa cõi trời, khắp nơi lại có linh báu rũ xuống, gió nhẹ thổi đến khiến phát ra âm thanh cực hay, diễn nói về vô thường, khổ, không, vô ngã, chúng sinh nghe rồi, không còn sự trói buộc của tham dục, dần dần trừ được tập khí, đạt được định sâu xa. Lại có hương hoa đẹp đẽ, thơm lừng ở cõi

trời đan xen rưới xuống, bốn phía của cõi ấy có tám ao tắm, đáy ao được trải cát bằng vàng, nước thơm tràn đầy.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Cõi nước của Đức Phật ấy không có các nẻo ác, cũng không có người nữ, đều từ hoa sen hóa sinh ra, không có phiền não. Đức Như Lai ấy lúc thực hành đạo Bồ-tát có phát ra bốn nguyện lớn. Những gì là bốn?

Nguyện lớn thứ nhất: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào sinh vào nhà tà kiến, không có lòng tin thanh tịnh đối với Phật, Pháp, Tăng, xa lìa tâm Bồ-đề vô thượng, nếu được nghe danh hiệu của tôi, chí tâm trì niệm, thì nhờ thần lực này, đêm tối vô minh tà kiến của người ấy được tiêu trừ, phát khởi niềm tin chân chánh, sâu xa nơi ngôi Tam bảo, không hề thoái chuyển cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ hai: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào sinh vào nơi biên địa, do gần gũi bạn ác nên tạo ra các nghiệp dữ, không tu điều thiện, chưa từng được nghe danh tự Tam bảo, sau khi lâm chung bị đọa vào ba đường ác. Các chúng sinh ấy nếu được nghe danh hiệu của tôi, chí tâm trì niệm, thì nhờ thần lực này, được tiêu trừ nghiệp chướng, gặp tri thức thiện, không bị đọa vào cõi ác, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ ba: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào thiếu thốn về y phục, thực phẩm, giường chiếu, thuốc thang và các vật dụng cần thiết, do đó, họ rất lo buồn, khổ sở, vì muốn tìm kiếm những thứ ấy nên tạo ra các nghiệp ác, nếu được nghe danh hiệu của tôi, chí tâm trì niệm, thì nhờ thần lực này, người ấy có thiếu thốn điều gì đều được đầy đủ theo ý muốn, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ tư: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào do nghiệp ác đời trước mà tranh giành, không giúp đỡ nhau, dùng cung tên, đao, gậy làm thương tổn lẫn nhau, nếu được nghe danh hiệu của tôi, chí tâm trì niệm, thì nhờ thần lực này, tất cả đều khởi tâm Từ, không còn hại nhau, các ý nghĩ ác còn không sinh khởi huống nữa là muốn giết hại người khác, thường thực hành hỷ, xả, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Đó là bốn nguyện lớn vi diệu của Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác ấy đã phát nguyện khi thực hành đạo Bồ-tát. Nếu thiện nam, thiện nữ nào có lòng tin thanh tịnh, được nghe danh hiệu của Đức Phật ấy mà chí tâm cung kính, lễ bái, ân cần cúng dường, thọ trì, tụng niệm thì người ấy được tiêu trừ nghiệp chướng, tâm không hề thoái

chuyển nơi quả vị Bồ-đề, đầy đủ trí túc mạng, sinh ở chỗ nào cũng thường được gặp Phật, không bệnh tật, sống lâu, sau khi lâm chung được sinh về cõi nước của Đức Phật ấy, không bao giờ thiếu thốn về y phục, thực phẩm và những vật dụng cần thiết, mà vừa suy nghĩ liền có. Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Đức Thế Tôn ấy đầy đủ vô lượng công đức như vậy. Cho nên, chúng sinh thường nên nhớ nghĩ đến Ngài, chớ để quên mất.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Về phương Đông, cách đây bằng số cõi Phật nhiều như số cát trong chín sông Hằng, có thế giới tên là Thiện trụ bảo hải, Đức Phật ở đấy hiệu là Pháp Hải Thắng Tuệ Du Hý Thần Thông, đầy đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác… hiện đang thuyết pháp. Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Đức Như Lai ấy lúc còn thực hành đạo Bồ-tát, có phát ra bốn nguyện lớn. Những gì là bốn?

Nguyện lớn thứ nhất: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào tạo các nghiệp ác, gieo trồng cày cấy làm hại chúng sinh, hoặc khinh dể, lừa dối người khác, dùng binh khí ra chiến trận để giết hại, nếu được nghe danh hiệu của tôi, chí tâm trì niệm, thì nhờ thần lực này, người ấy được đầy đủ của cải, không còn tìm cầu, thảy đều đủ đầy theo ý muốn, thường làm các việc thiện, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ hai: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào tạo mười nghiệp ác như sát sinh… do nhân này nên bị đọa vào địa ngục, nếu được nghe danh hiệu của tôi, chí tâm trì niệm, thì người ấy được thành tựu mười hạnh thiện, không đọa vào cõi ác, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ ba: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào không được tự tại, phải lệ thuộc vào người khác, hoặc bị bắt giam, xiềng xích, gông cùm, roi gậy đánh đập cho đến bị cực hình, nếu được nghe danh hiệu của tôi, chí tâm trì niệm, thì nhờ thần lực này, người ấy được thoát khỏi những tai nạn nguy hiểm, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ tư: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào tạo các nghiệp ác, không tin Tam bảo, theo những kiến chấp sai lầm, quay lưng với giáo lý chân chánh, ưa thích các đường tà, chê bai kinh Phật, nói sai lời bậc Thánh, cung kính thọ trì theo sách vở ngoại đạo, tự mình làm rồi dạy cho người khác, nên tất cả đều mê lầm, sẽ bị đọa vào địa ngục, không lúc nào thoát khỏi, nếu được làm người thì sinh vào nơi tám nạn, xa lìa đạo chân chánh, luôn tối tăm không có mắt trí tuệ, những người như vậy nếu được nghe danh hiệu của tôi, chí tâm trừ niệm,

thì nhờ thần lực này, lúc lâm chung, luôn được chánh niệm, thoát khỏi các tai nạn, thường sinh vào những vùng đất văn minh, được niềm vui thù thắng, vi diệu cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Đó là bốn nguyện lớn vi diệu của Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác ấy đã phát nguyện lúc còn thực hành đạo Bồ-tát. Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Cõi nước của Đức Phật ấy có đủ các công đức trang nghiêm giống như cõi nước của Đức Như Lai Diệu Bảo ở trên.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Về phương Đông, cách đây bằng số cõi Phật nhiều như số cát trong mười sông Hằng, có thế giới tên là Tịnh lưu ly, Đức Phật hiệu là Dược Sư Lưu Ly Quang đầy đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác… hiện đang thuyết pháp. Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Đức Thế Tôn ấy từ lúc mới phát tâm đến khi thực hành đạo Bồ-tát, đã phát mười hai nguyện lớn. Những gì là mười hai?

Nguyện lớn thứ nhất: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, ánh sáng nơi thân tôi chiếu khắp vô biên thế giới, có đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân tướng, khiến cho hết thảy chúng sinh cũng giống như tôi.

Nguyện lớn thứ hai: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, thân như lưu ly, trong ngoài đều thanh tịnh, ánh sáng rộng lớn chiếu soi khắp nơi, tia sáng tỏa như lưới và trang nghiêm hơn cả mặt trời, mặt trăng, khiến cho chúng sinh ở các nơi tối tăm trong núi Tu-di đều được thấy nhau, hoặc những người đang đi nơi đêm tối ở cõi này thấy được ánh sáng của tôi thì tất cả đều được sáng suốt, làm mọi việc theo ý muốn của mình.

Nguyện lớn thứ ba: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, dùng vô lượng, vô biên phương tiện trí tuệ, khiến cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ vật dụng, không thể cùng tận.

Nguyện lớn thứ tư: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào đi theo đường tà thì làm cho họ thực hành theo nẻo Bồ-đề chân chánh, nếu người thực hành theo thừa Thanh văn, Duyên giác thì cũng khiến cho họ được an trụ trong pháp Đại thừa.

Nguyện lớn thứ năm: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào tu hành thanh tịnh trong giáo pháp của tôi, thì tôi sẽ làm cho họ giữ trọn vẹn giới pháp, khéo léo phòng hộ ba nghiệp, không hề hủy phạm, cũng chẳng bị đọa vào cõi ác. Giả sử có người hủy phạm, khi nghe được danh hiệu tôi, liền siêng năng thọ trì, chí tâm phát lồ thì người ấy lại được thanh tịnh, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ sáu: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào các căn không đầy đủ, xấu xí, ít trí tuệ, bị dị tật bẩm sinh, các bệnh nan y… bị đủ các bệnh khổ như vậy bức bách, nếu được nghe danh hiệu của tôi, chí tâm trì niệm, thì người ấy được thân thể đoan nghiêm, lành hẳn các bệnh tật.

Nguyện lớn thứ bảy: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào bần cùng khốn khổ, không nơi nương tựa, bị các bệnh ngặt nghèo, không có thuốc thang, nếu được nghe danh hiệu của tôi, thì các bệnh được lành, có nhiều quyến thuộc, đầy đủ tài sản, thân tâm an lạc, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ tám: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có người nào bị khổ sở về các sự khổ của thân nữ nên rất nhàm chán, phát nguyện bỏ thân nữ, nếu được nghe danh hiệu của tôi, chí tâm trì niệm, thì ngay đời này, người ấy được chuyển thành thân nam, đầy đủ tướng trượng phu, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ chín: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, thì làm cho các chúng sinh thoát khỏi lưới ma, những ai ở trong các nẻo tà kiến, đều dẫn dắt họ phát sinh chánh kiến, dần dần tu tập theo các hạnh Bồ-tát, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ mười: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào bị vua quan bắt bớ, giam cầm, xiềng xích, đánh đập cho đến bị cực hình, lại thêm nhiều sự khổ sở, lo buồn liên miên, không lúc nào tạm dừng, nếu được nghe danh hiệu của tôi, thì nhờ oai lực, phước đức của tôi nên người ấy được thoát khỏi tất cả lo buồn, khổ sở, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ mười một: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào bị lửa đói khát hành hạ, vì tìm cầu miếng ăn nên tạo các nghiệp ác, nếu được nghe danh hiệu của tôi, chí tâm trì niệm, thì trước hết, tôi sẽ cho họ thực phẩm hảo hạng, khiến họ được no đủ, về sau, tôi sẽ dùng pháp vị khiến họ an trụ trong an lạc thù thắng, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ mười hai: Nguyện ở đời sau, khi tôi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, có chúng sinh nào thiếu thốn y phục, bị khổ sở vì muỗi mòng, lạnh, nóng, nếu được nghe danh hiệu của tôi, chí tâm trì niệm, thì người ấy liền được những loại y phục bậc nhất, những vật trang sức bằng ngọc báu, các loại âm nhạc, hương hoa đều được đầy đủ theo sở thích, không còn các khổ đau, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Đó là mười hai lời nguyện vi diệu bậc nhất của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác đã phát nguyện khi thực hành đạo Bồ-tát.

❑

KINH DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG THẤT PHẬT BẢN NGUYỆN CÔNG ĐỨC

QUYỂN HẠ

Bấy giờ, Đức Phật nói với Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

–Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Những nguyện lớn của Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang đã phát nguyện khi còn thực hành đạo Bồ-tát và những công đức trang nghiêm nơi cõi nước của Đức Phật ấy, dù trải qua một kiếp hoặc hơn một kiếp, Như Lai có giảng nói cũng không thể cùng tận. Cõi nước của Đức Phật ấy hoàn toàn thanh tịnh, không có sự dục nhiễm cũng không có người nữ và tiếng khổ đau nơi ba đường ác, dùng lưu ly trong suốt làm đất, thành quách, cung điện, các mái hiên, cửa sổ, lưới giăng đều bằng bảy báu, công đức trang nghiêm giống như thế giới Cực lạc ở phương Tây. Cõi nước ấy có hai vị Bồ-tát: Vị thứ nhất tên là Nhật Quang Biến Chiếu, vị thứ hai tên Là Nguyệt Quang Biến Chiếu, là hai vị đứng đầu trong chúng Bồ-tát nhiều vô lượng ở thế giới ấy, có thể giữ gìn kho tàng chánh pháp của Đức Phật kia. Do đó, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Những thiện nam, thiện nữ có lòng tin thanh tịnh, nên nguyện sinh về thế giới của Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Có chúng sinh nào không biết về thiện ác, chỉ ôm lòng tham lam, không biết bố thí và quả báo của sự bố thí, trí tuệ ít ỏi, không có lòng tin, chứa nhiều tài sản, giữ gìn khổ nhọc, thấy người đến xin thì không vui, giả sử do bất đắc dĩ mà bố thí thì tiếc của vô cùng như cắt vào thân mình. Lại có vô lượng chúng sinh tham lam, bỏn sẻn, cất chứa tài sản, ngay cả bản thân còn không dám sử dụng, huống nữa là cung cấp cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ, người làm công hay người đến xin, những chúng sinh ấy khi lâm chung ở cõi này thì sinh trong loài ngạ quỷ hoặc súc sinh, nhưng do thuở xưa ở nơi loài người, người ấy đã từng được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang, tuy ở trong cõi ác vẫn nhớ lại danh hiệu của Đức Như Lai ấy, nên sau khi chết ở cõi đó, được sinh trở lại trong loài người, nhờ có được trí túc mạng nên nhớ lại, liền sợ hãi sự khổ cõi ác, không còn ưa ham dục lạc, thích thực hành bố thí, khen ngợi người khác bố thí, không hề tham tiếc đối với tất cả tài sản. Dần

dần, người ấy còn có thể dùng đầu, mắt, tay, chân, máu thịt và những bộ phận khác trên cơ thể để bố thí cho người đến xin, huống gì là những tài sản bên ngoài.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Có người dù quy y nơi Thế Tôn, thọ trì các giới pháp nhưng lại phá giới, phá oai nghi và hủy bỏ chánh kiến. Có người trì giới, có chánh kiến nhưng không chịu học hỏi, nên đối với nghĩa lý sâu xa trong Khế kinh mà chư Phật đã giảng nói thì không thể hiểu rõ. Có người tuy hiểu biết nhiều nhưng lại kiêu mạn, do kiêu mạn, tự cho mình là đúng, người khác là sai, chê bai chánh pháp, kết bạn với ma. Những người ngu tối như vậy tự mình đã làm theo tà kiến, lại còn khiến cho vô lượng trăm ngàn ức chúng sinh rơi vào hố lớn nguy hiểm. Những chúng sinh này sẽ bị đọa vào địa ngục, súc sinh và loài ngạ quỷ, nhưng nếu đã được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang thì nhờ oai lực theo bản nguyện của Đức Như Lai ấy, nên ở trong địa ngục, họ nhớ lại danh hiệu Đức Phật, sau khi chết ở cõi ấy, được sinh trở lại làm người, luôn có chánh kiến, siêng năng, ưa thích các pháp thiện, bỏ thế tục xuất gia, ở trong pháp của Phật giữ gìn giới luật không hề hủy phạm, luôn có chánh kiến, học hỏi nhiều, hiểu rõ nghĩa lý sâu xa, không còn kiêu mạn, không chê bai chánh pháp, không làm bạn với ma, dần dần tu hành theo các hạnh Bồ-tát, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Có những chúng sinh tham lam, ganh ghét, tạo các nghiệp ác, khen mình chê người, sau khi chết sẽ bị đọa vào ba cõi ác, trong vô lượng ngàn năm chịu mọi khốn khổ cùng cực, sau khi mạng chung ở cõi ấy thì sinh trong loài người, hoặc làm trâu, ngựa, lạc đà, lừa, thường bị đánh đập, đói khát hành hạ, luôn luôn chở nặng, khốn khổ vô cùng, làm tôi tớ, bị người khác sai khiến, thường mất tự do, nhưng nhờ thuở xưa, khi còn làm thân người, đã từng được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang, nhờ năng lực nơi căn lành ấy, nên nay được nhớ lại, người ấy liền dốc lòng quy y, nhờ thần lực của Phật nên được thoát khổ, các căn đều thông tuệ, có trí tuệ, hiểu biết nhiều, thường cầu pháp thù thắng, luôn gặp bạn tốt, dứt hẳn lưới ma, phá tan vỏ vô minh, làm khô cạn sông phiền não, thoát khỏi tất cả sinh, già, bệnh, chết, lo buồn, khổ đau, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Có những chúng sinh ưa thích chống đối, chia rẽ, tranh tụng làm rối loạn người khác nên thân, miệng, ý tạo các nghiệp ác ngày càng lớn dần, thường tạo những việc không lợi ích, làm hại lẫn nhau, cầu khẩn những vị thần như: thần rừng núi, thần cây cối,

thần mồ mả…, giết hại chúng sinh, lấy máu thịt của chúng để cúng tế các vị thần Dạ-xoa, La-sát…, viết tên của người mà mình oán ghét hoặc làm hình tượng rồi dùng chú thuật ác để trù ếm, hoặc làm mê hoặc, dùng thuốc độc, đọc chú để sai khiến thây chết… để hại người ấy khiến cho họ chết. Những chúng sinh ấy nếu được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang thì các điều ác như trên không thể làm hại được, tất cả đều thay đổi, khởi lên tâm Từ bi, cùng tạo lợi ích, an lạc, không còn ý niệm làm tổn thương người khác và tâm hiềm khích nhau, đối với những vật sở hữu thì thường hoan hỷ, biết vừa đủ.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Trong bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thiện nam, thiện nữ nào nếu có thể thọ trì tám giới quan trai, hoặc trải qua một năm hoặc trong ba tháng giữ gìn giới pháp ấy, rồi đem căn lành này nguyện được sinh vào thế giới Cực lạc ở phương Tây, gặp Đức Phật Vô Lượng Thọ, nếu được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang thì khi lâm chung, có tám vị Bồ-tát đến bằng thần thông để chỉ chỗ cho người ấy đi tới. Lập tức, vị ấy được tự nhiên hóa sinh trong hoa bằng các loại báu đủ màu sắc nơi thế giới ấy, hoặc nhờ nhân này, có người được sinh lên cõi trời. Tuy sinh trong cõi trời nhưng căn lành thuở xưa cũng không thể cùng tận, vị ấy không sinh trở lại trong các cõi ác khác, khi chấm dứt mạng sống ở cõi trời thì sinh ở cõi người, hoặc làm vua Chuyển luân, cai trị khắp bốn châu, oai đức tự tại, dẫn dắt cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh tu tập mười nghiệp thiện; hoặc sinh vào dòng dõi quý tộc trong hàng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, cư sĩ… có nhiều tài sản, châu báu, các kho đều tràn đầy của cải, tướng mạo đoan nghiêm, quyến thuộc sum vầy, trí tuệ thông minh, dũng mãnh oai vệ như đại lực sĩ; nếu là thân nữ, khi được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang mà chí tâm trì niệm, thì đời sau không còn làm thân nữ.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Khi Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, do diệu lực từ bản nguyện quan sát chúng sinh bị các bệnh khổ, ốm yếu, khô gầy, chịu đủ thứ bệnh tật, hoặc bị ếm bùa chú, trúng độc, chết yểu, chết oan… vì muốn tiêu trừ những bệnh tật và làm mãn nguyện cho chúng sinh, nên Đức Thế Tôn ấy liền nhập vào chánh định tên là "Diệt trừ nhất thiết chúng sinh khổ não." Sau khi nhập định, từ nơi tướng nhục kế của Như Lai phát ra ánh sáng lớn, trong ánh sáng này diễn nói đại thần chú:

–Nam-mô bạc già phạt đế, bệ sát xã lũ lô, tích lưu ly bát lặc bà, hát ra xà dã, đát tha yết đa dã, a ra hát đế, tam miệu tam bột đã dã, đát điệt tha. Án, bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã tam một yết đế, ta ha.

Bấy giờ, trong hào quang diễn nói thần chú này rồi, thì đại địa chấn động, phóng ra ánh sáng lớn, tất cả chúng sinh có bệnh tật đều được lành hẳn, được niềm vui, an ổn.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thấy người nam, người nữ nào bị bệnh khổ thì nên vì người bệnh đó mà nhất tâm, tắm rửa sạch sẽ, rồi dùng thực phẩm, hoặc thuốc men, hoặc nước sạch không có trùng, rồi trì chú này một trăm lẻ tám biến, đưa cho họ dùng, khiến tất cả bệnh tật đều tiêu trừ; nếu có mong cầu điều gì cũng nên chí tâm tụng niệm thì đều được như ý, không còn bệnh tật, được sống lâu, sau khi lâm chung, được sinh vào thế giới của Đức Phật ấy, không hề thoái chuyển cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề. Thế nên, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Thiện nam, thiện nữ nào đối với Đức Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang mà chí tâm ân cần tôn trọng, cung kính cúng dường, thì nên luôn trì chú này, đừng để quên mất.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Thiện nam, thiện nữ nào có lòng tin thanh tịnh, được nghe danh hiệu của bảy Đức Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác như trên, nghe rồi trì niệm, sáng sớm đánh răng, tắm rửa sạch sẽ, dùng hương hoa, hương bột, hương đốt, hương xoa, tấu đủ loại âm nhạc để cúng dường hình tượng; đối với kinh điển này hoặc tự biên chép, hoặc dạy người khác chép, nhất tâm thọ trì, lắng nghe nghĩa lý, đối với Pháp sư thì nên cúng dường, đem tất cả các vật dụng, tài sản để cung cấp, không để vị ấy thiếu thốn, làm như vậy thì được chư Phật hộ niệm, thỏa mãn mọi ước nguyện, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề.

Khi ấy, Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ở đời mạt pháp, con nguyện sẽ dùng đủ loại phương tiện, làm cho những thiện nam, thiện nữ có lòng tin thanh tịnh được nghe danh hiệu của bảy Đức Như Lai, cho đến trong giấc ngủ, con cũng dùng danh hiệu Phật khiến họ được giác ngộ.

Bạch Thế Tôn! Nếu đối với kinh này mà thọ trì, đọc tụng, hoặc giảng nói, chỉ bày cho người khác, hoặc tự chép hay bảo người khác chép, cung kính tôn trọng, dùng đủ loại hương hoa, hương xoa, hương bột, hương đốt, vòng hoa, chuỗi ngọc, cờ, lọng, âm nhạc… để cúng dường, dùng tơ lụa năm màu làm túi để đựng, để ở trên tòa cao, quét dọn đẹp đẽ, thì khi đó bốn vị đại Thiên vương cùng với quyến thuộc và vô lượng trăm ngàn chư Thiên đều đến chỗ vị ấy để cúng dường và hộ trì. Bạch Thế Tôn! Nếu nơi nào có kinh quý báu này lưu truyền và có người thọ trì thì nhờ diệu lực từ oai thần công đức, bản nguyện và được nghe danh hiệu của bảy Đức Như Lai kia, nên biết chỗ ấy không còn bị chết oan, cũng không bị các quỷ thần ác đoạt

mất tinh khí, giả sử có bị đoạt mất thì trở lại như cũ, thân tâm an lạc.

Đức Phật bảo:

–Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Thiện nam, thiện nữ nào có lòng tin thanh tịnh, muốn cúng dường bảy Đức Như Lai ấy thì trước hết, nên cung kính tạo bảy hình tượng Phật, tôn trí nơi tòa đẹp, sạch sẽ, rải hoa, đốt hương, dùng các cờ phướn trang nghiêm chỗ ấy, trong bảy ngày bảy đêm, thọ trì tám giới quan trai, ăn thức ăn thanh tịnh, tắm rửa thân thể, mặc y phục mới, sạch sẽ, tâm không nhơ uế cũng chẳng sân hận, thường khởi tâm bình đẳng, lợi ích, an lạc, từ bi, hỷ xả, trỗi nhạc, ca ngâm khen ngợi công đức, nhiễu quanh bên phải tượng Phật, nhớ nghĩ đến bản nguyện của chư Như Lai ấy, đọc tụng kinh này, tư duy về nghĩa lý, diễn nói chỉ bày, tùy theo sự mong cầu của vị ấy như cầu sống lâu được sống lâu, cầu giàu có được giàu có, cầu chức vụ được chức vụ, cầu con trai, con gái thì được con trai, con gái…, tất cả đều được toại nguyện. Hoặc có người bỗng nhiên bị mộng ác, thấy các hình tướng ác, hoặc thấy loài chim quái lạ kéo đến, hoặc thấy trăm việc kinh dị xuất hiện trong nhà, người này nếu dùng những vật dụng hảo hạng để cung kính cúng dường chư Phật ấy thì những mộng ác, hình tướng ác, không an lành thảy đều biến mất, không thể làm người ấy lo sợ. Nếu gặp những sự sợ hãi như nước trôi, lửa cháy, đao binh, chất độc, bị treo bên sườn núi, vào đường nguy hiểm, voi dữ, sư tử, cọp, chó sói, gấu, rắn độc, bò cạp, rít… có thể chí tâm nhớ nghĩ đến chư Phật ấy, cung kính cúng dường thì được thoát khỏi hết thảy mọi sự sợ hãi. Nếu bị nước khác xâm chiếm, quấy nhiễu, trộm cướp, làm phản mà nhớ nghĩ, cung kính chư Như Lai ấy thì những oán thù đều tiêu tan.

Lại nữa, này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Thiện nam, thiện nữ nào có lòng tin thanh tịnh, cho đến trọn đời không thờ cúng vị trời nào khác, chỉ nhất tâm quy y Phật, Pháp, Tăng, giữ gìn giới cấm, hoặc năm giới, mười giới, hai mươi bốn giới của Bồ-tát, hai trăm năm mươi giới của Tỳ-kheo, năm trăm giới của Tỳ-kheo-ni, đối với các giới ấy có sự hủy phạm nên sợ bị đọa vào cõi ác, nếu có thể nhất tâm nhớ nghĩ đến danh hiệu của chư Phật kia, cung kính cúng dường thì chắc chắn không còn bị đọa vào ba cõi ác. Hoặc có phụ nữ nào, lúc sắp sinh, chịu đau đớn cùng cực, nếu có thể chí tâm trì niệm danh hiệu, lễ bái, khen ngợi, cung kính cúng dường bảy Đức Như Lai thì các khổ sở đều tiêu trừ, đứa con được sinh ra có dung mạo đẹp đẽ ai thấy cũng vui mừng, lanh lợi, thông minh, ít bệnh, yên ổn, không bị phi nhân đoạt mất tinh khí.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Công đức về danh hiệu của bảy Đức Như Lai ấy mà Như Lai đã khen ngợi, chính là cảnh giới sâu xa của chư Phật, khó có thể hiểu biết tường tận, Tôn giả đừng nên nghi ngờ.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với nghĩa lý sâu xa của Khế kinh mà Như Lai đã thuyết giảng con không hề nghi ngờ. Vì sao? Vì tất cả thân tướng, lời nói và ý nghĩa của Như Lai đều là chân thật. Bạch Thế Tôn! Vầng mặt trăng, mặt trời kia có thể làm cho rơi xuống, núi chúa Diệu Cao có thể bị chấn động, nhưng lời nói của chư Phật thì không bao giờ sai khác. Bạch Thế Tôn! Tuy nhiên, có chúng sinh không đầy đủ đức tin, nghe giảng nói về cảnh giới sâu xa của chư Phật thì suy nghĩ: "Sao chỉ nhớ nghĩ đến danh hiệu của bảy Đức Phật, mà đạt được nhiều công đức, lợi ích thù thắng như vậy?" Do suy nghĩ này, họ không tin, liền chê bai, phải ở trong đêm dài sinh tử, làm mất lợi ích lớn, bị đọa vào các cõi ác.

Đức Phật bảo:

–Này Tôn giả A-nan! Những chúng sinh ấy nếu được nghe danh hiệu của chư Phật mà bị đọa vào cõi ác thì không có điều ấy, chỉ trừ định nghiệp không thể chuyển đổi. Này Tôn giả A-nan! Đây là cảnh giới sâu xa của chư Phật, khó có thể lãnh hội, ông có thể tin nhận thì nên biết, đều là nhờ oai lực của Như Lai. Này Tôn giả A-nan! Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác… đều không thể biết được, chỉ trừ hàng Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ. Này Tôn giả A-nan! Thân người khó được, kính tin, tôn trọng đối với ngôi Tam bảo cũng thật là khó, được nghe danh hiệu của bảy Đức Như Lai lại càng khó hơn. Này Tôn giả A-nan! Vô lượng hạnh Bồ-tát, vô lượng phương tiện thiện xảo, vô lượng thệ nguyện rộng lớn của chư Như Lai ấy, nếu Như Lai có giảng nói trong một kiếp hoặc hơn một kiếp về những điều đó thì cũng không thể cùng tận.

Bấy giờ, trong chúng hội có một vị Đại Bồ-tát tên là Cứu Thoát, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vào đời sau, khi thời tượng pháp xuất hiện, có chúng sinh nào bị các bệnh tật bức bách, thân hình gầy yếu, không thể ăn uống được, cổ và môi đều khô rát, mắt nhìn thì chỉ thấy tối tăm, tướng chết xuất hiện, cha mẹ, quyến thuộc, bạn bè vây quanh khóc lóc, thân tuy đang nằm trên giường, nhưng lại thấy sứ giả của Diêm-ma Pháp Vương dẫn thần thức của họ đến chỗ vua. Song, tất cả chúng sinh đều có vị thần câu sinh, ghi chép hết thảy tùy theo nghiệp thiện hay ác mà người ấy đã tạo ra, rồi đưa

cho vị vua kia. Vua liền nương theo phép tắc để tra hỏi sự tạo tác của họ, tùy theo tội hay phước mà phán xử. Khi ấy, thân quyến, bạn bè của người bệnh nếu có thể vì người ấy mà quy y chư Phật, dùng các vật dụng trang nghiêm theo như pháp để cúng dường, trải qua bảy ngày, hai mươi bảy ngày cho đến bảy mươi bảy ngày, thần thức của người ấy như được tỉnh dậy từ giấc mộng, tinh thần hồi phục như cũ, nên nhớ và biết hết tất cả quả báo của nghiệp thiện và bất thiện, do tự mình chứng kiến nghiệp báo là có thật, nên đến nỗi gặp nguy hiểm tới tánh mạng họ cũng không làm ác. Cho nên, thiện nam, thiện nữ nào có lòng tin thanh tịnh đều nên trì niệm danh hiệu của bảy Đức Phật, tùy theo khả năng của mình mà cung kính cúng dường.

Khi ấy, Tôn giả A-nan hỏi Bồ-tát Cứu Thoát:

–Thưa thiện nam! Làm thế nào để cung kính cúng dường bảy Đức Như Lai ấy?

Bồ-tát Cứu Thoát đáp:

–Thưa Đại đức! Có người bệnh nào muốn thoát khỏi bệnh tật và tai nạn, nên vì họ mà giữ gìn tám giới quan trai trong bảy ngày bảy đêm, dùng thực phẩm và những vật dụng khác, tùy theo khả năng của mình mà cúng dường Phật và chúng Tăng, suốt ngày đêm cung kính lễ bái bảy Đức Phật, đọc tụng kinh này bốn mươi chín biến, thắp bốn mươi chín ngọn đèn, tạo bảy hình tượng của bảy Đức Như Lai ấy, trước mỗi hình tượng tôn trí bảy ngọn đèn, bảy ngọn đèn ấy lớn bằng bánh xe, thắp sáng suốt bốn mươi chín đêm không tắt, làm bốn mươi chín các phướn bằng tơ đủ màu sắc và một cái phướn dài bốn mươi chín thước, phóng sinh bốn mươi loài. Như vậy, người bệnh liền được xa lìa tai nạn nguy hiểm không bị các quỷ ác và các thứ ngang trái làm hại.

Thưa Đại đức A-nan! Đó là cách thức để cúng dường chư Như Lai. Nếu trong bảy Đức Phật này mà chỉ cúng dường, trì niệm danh hiệu của một Đức Phật thì đều được công đức vô lượng như vậy, có mong cầu gì đều được mãn nguyện, huống gì là có thể cúng dường đầy đủ bảy Đức Phật.

Lại nữa, này Đại đức A-nan! Nếu hàng Sát-đế-lợi hoặc vua đã thọ pháp quán đảnh… lúc các tai nạn phát khởi như dân chúng bị nạn dịch bệnh, nạn nước khác xâm chiếm, nạn trong nước làm phản, nạn các vì sao biến đổi kỳ lạ, nạn nhật thực, nguyệt thực, nạn mưa gió trái mùa, nạn hạn hán… Khi ấy, các hàng Bà-la-môn và vua quán đảnh ấy nên khởi tâm Từ bi đối với tất cả chúng sinh, ân xá cho những người bị tù đày, khiến họ thoát khổ, theo cách thức như trước để cúng dường chư Phật. Nhờ căn lành

này và diệu lực nơi bản nguyện của chư Như Lai, nên cõi nước ấy liền được an ổn, mưa gió điều hòa, lúa thóc được mùa, dân chúng trong nước đều không bệnh tật, an vui, không còn các thần Dạ-xoa hung ác quấy nhiễu, tất cả các cảnh tượng ác đều biến mất, hàng Sát-đế-lợi và vua quán đảnh… đều được tăng thêm tuổi thọ, sắc tướng và sức mạnh, không bệnh, tự tại. Thưa Đại đức A-nan! Nếu các vị vua, hoàng hậu, phi tần, công chúa, thái tử, vương tử, đại thần, tể tướng, các thể nữ trong cung, trăm chức quan và dân thường… bị khổ sở vì bệnh tật và các tai nạn khác, thì cũng nên cung kính tạo hình tượng của bảy Đức Phật, đọc tụng kinh này, thắp đèn, làm phướn, thả các sinh vật, chí thành cúng dường, đốt hương, rải hoa liền được lành hẳn các bệnh, thoát khỏi các tai nạn.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan hỏi Bồ-tát Cứu Thoát:

–Thưa thiện nam! Sao mạng sống đã chấm dứt mà có thể tăng thêm được?

Bồ-tát Cứu Thoát đáp:

–Thưa Đại đức! Đại đức há không nghe Đức Như Lai giảng nói chín loại chết oan hay sao? Do đó, Đức Thế Tôn mới nói thần chú như vị thuốc, tùy theo bệnh mà cứu chữa, nên thắp đèn, làm phướn, tu theo các nghiệp phước, nhờ tu phước nên được sống lâu.

Tôn giả A-nan hỏi:

–Thưa thiện nam! Thế nào là chín loại chết oan?

Bồ-tát Cứu Thoát đáp:

–Một là, có chúng sinh tuy bị bệnh nhẹ nhưng không được khám bệnh và uống thuốc, giả sử được gặp thầy thuốc thì lại cho thuốc không đúng bệnh, thật ra không đáng chết mà lại chết oan. Lại nữa, do tin theo tà ma ngoại đạo ở thế gian, các vị thầy quái gỡ nói sai lạc về họa, phước liền lo sợ, không thể làm chủ tâm mình, lại xem bói lành dữ, giết hại chúng sinh để cầu thần cứu giúp, cầu khẩn yêu quái, xin được ban phước…, muốn được sống lâu nhưng không bao giờ được, do mê lầm và kiến chấp điên đảo nên phải chết oan, bị đọa vào địa ngục không lúc nào ra khỏi. Hai là, chết oan vì bị pháp luật nhà vua xử trảm. Ba là do săn bắn, chơi bời, đam mê dâm dục, rượu thịt, buông lung không chừng mực, nên chết oan vì bị hàng phi nhân đoạt mất tinh khí. Bốn là, chết oan vì bị lửa đốt. Năm là, chết oan vì bị nước cuốn trôi. Sáu là, chết oan vì bị các loài thú dữ ăn thịt. Bảy là, chết oan vì bị rớt xuống sườn núi. Tám là, chết oan vì thuốc độc, bị ếm trù, thư, hoặc bị các quỷ sai khiến thây chết… làm hại. Chín là, do đói khát khốn cùng, lại không được ăn uống nên bị chết oan. Đó là chín loại chết

oan mà Đức Như Lai đã nói tóm lược, ngoài ra còn có vô số sự chết oan khác, khó có thể nói hết.

Lại nữa, thưa Tôn giả A-nan! Vua Diêm-ma kia có ghi chép về sổ sách ở thế gian, nếu chúng sinh nào bất hiếu, tạo năm tội đại nghịch, chê bai ngôi Tam bảo, hủy hoại phép tắc vua tôi, không giữ gìn giới cấm… thì Diêm-ma Pháp Vương sẽ xét tùy theo tội nặng hay nhẹ mà xử phạt. Do đó, nay tôi khuyên các chúng sinh nên thắp đèn, làm phướn, phóng sinh, tu phước khiến vượt qua khổ đau, nguy hiểm, không bị các tai nạn.

Khi ấy, trong chúng hội có mười hai vị đại tướng Dạ-xoa, các vị hiện đang có mặt nơi pháp hội, đó là: Đại tướng Cung-tỳ-la, đại tướng Bạt-chiết-la, đại tướng Mê-xí-la, đại tướng Át-nễ-la, đại tướng Mạt-nễ-la, đại tướng Sa-nễ-la, đại tướng Nhân-đà-la, đại tướng Ba-di-la, đại tướng Bạc-hô-la, đại tướng Chân-đạt-la, đại tướng Chu-đỗ-la, đại tướng Tỳ-yết-la. Mười hai vị đại tướng Dạ-xoa này, mỗi vị đều có bảy ngàn Dạ-xoa làm quyến thuộc. Cùng lúc, các vị đều bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, chúng con nhờ oai thần của Phật được nghe danh hiệu của bảy Đức Như Lai, nên chúng con không còn sợ hãi về các cõi ác nữa. Chúng con cùng nhau dốc lòng chí tâm cho đến trọn đời quy y Phật, Pháp, Tăng, phát nguyện sẽ gánh vác hết thảy chúng sinh, tạo lợi ích an lạc cho họ, bất cứ ở nơi nào, hoặc thành ấp, xóm làng hay trong rừng hoang vắng, nếu có người nào truyền bá, đọc tụng kinh này, hoặc trì niệm danh hiệu bảy Đức Phật, cung kính cúng dường thì chúng con cùng quyến thuộc sẽ ủng hộ người ấy, khiến họ thoát khỏi các tai nạn, có mong cầu điều gì đều được mãn nguyện, hoặc có bệnh tật mà cầu được lành thì cũng nên đọc tụng kinh này, dùng tơ năm màu kết thành tên chúng con, khi được như ý rồi mới tháo ra.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi các đại tướng Dạ-xoa:

–Lành thay! Lành thay! Này các đại tướng Dạ-xoa, các ông nghĩ đến việc báo đáp ân đức của bảy Đức Như Lai thì nên luôn tạo lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh như vậy.

Khi ấy, trong chúng hội có nhiều chư Thiên ít trí tuệ, suy nghĩ như vầy: "Làm thế nào mà chỉ tạm nghe danh hiệu của chư Như Lai trong hiện tại cách đây bằng số cõi nước của chư Phật nhiều như số cát sông Hằng, liền được vô biên công đức thù thắng như thế?"

Bấy giờ, Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni biết rõ những suy nghĩ của chư Thiên, liền nhập vào định "Cảnh triệu nhất thiết Như Lai thâm diệu." Vừa nhập định xong, tất cả tam thiên đại thiên thế giới đều hiện đủ sáu cách

chấn động, rưới xuống hoa đẹp cõi trời và hương bột cõi trời. Bảy Đức Như Lai kia thấy tướng này rồi, mỗi vị đều từ cõi nước của mình đi đến thế giới Ta-bà để cùng thưa hỏi với Đức Như Lai Thích-ca. Khi ấy, nhờ năng lực nơi bản nguyện từ đời trước của chư Phật, nên mỗi Đức Thế Tôn đều tự mình an tọa trên tòa sư tử trang hoàng bằng báu cõi trời, các chúng Bồ-tát, tám bộ chúng như trời, rồng…, người và phi nhân… quốc vương, vương tử, các phi tần, công chúa trong cung và các đại thần, Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ… đều vây quanh để nghe thuyết pháp. Lúc này, chư Thiên thấy chư Như Lai đều đã vân tập nên các vị ấy rất ngạc nhiên, tiêu trừ hết nghi ngờ, liền khen ngợi là điều chưa từng có, cùng nhau khen:

–Lành thay! Lành thay! Đức Như Lai Thích-ca đã tạo lợi ích cho chúng con, khiến chúng con tiêu trừ hết nghi ngờ và chư Như Lai đều đến nơi này.

Bấy giờ, trong đại chúng mỗi người đều tùy theo khả năng của mình, dùng hương hoa tốt đẹp, các chuỗi anh lạc và âm nhạc cõi trời để cúng dường chư Như Lai, rồi nhiễu quanh theo hướng bên phải bảy vòng, chắp tay kính lễ, cùng khen ngợi:

–Thật là hiếm có! Cảnh giới của chư Như Lai thật sâu xa, không thể nghĩ bàn, do diệu lực nơi thệ nguyện từ đời trước và phương tiện thiện xảo nên đều hiện bày tướng đặc biệt, kỳ lạ như vậy.

Trong đại chúng, mỗi người đều phát nguyện: "Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đạt được định thù thắng giống như chư Như Lai."

Khi ấy, Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay cung kính, nhiễu quanh chư Phật bảy vòng, đảnh lễ nơi chân Phật, thưa:

–Bạch chư Như Lai! Lành thay! Lành thay! Năng lực thiền định của chư Như Lai là không thể nghĩ bàn, nhờ vào diệu lực nơi bản nguyện và phương tiện thiện xảo để giáo hóa chúng sinh. Cúi xin chư Như Lai giảng nói thần chú có năng lực lớn, khiến cho chúng sinh phước mỏng ở đời sau, hoặc bị bệnh khổ bức bách, những tai nạn về mặt trời, mặt trăng và các vì sao, dịch bệnh, oán thù, đi vào đường hiểm trở, gặp những sự sợ hãi… làm nơi nương tựa, khiến họ được an ổn. Những chúng sinh ấy đối với thần chú này hoặc tự mình biên chép hay bảo người khác biên chép, hoặc thọ trì đọc tụng, giảng nói rộng rãi cho người khác thì thường được chư Phật hộ niệm và sẽ hiện thân đến khiến họ được mãn nguyện, không bị đọa vào cõi ác, cũng chẳng bị chết oan.

Các Đức Như Lai khen ngợi Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Đây chính là diệu lực từ oai thần của chư

Như Lai, nên khiến ông thỉnh cầu chư Như Lai giảng nói thần chú, vì thương xót chúng sinh, làm cho họ không còn các nạn khổ. Ông hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, chư Như Lai sẽ giảng rõ.

Này Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi! Có đại thần chú tên là "Như Lai định lực lưu ly quang", thiện nam, thiện nữ nào biên chép, đọc tụng, cung kính cúng dường, khởi tâm Từ bi lớn đối với chúng sinh thì có nguyện cầu điều gì đều được mãn nguyện, chư Phật sẽ hiện thân đến để hộ niệm, nên người ấy không còn các chướng ngại, phiền não, sẽ được sinh về cõi nước của chư Phật. Lúc này, bảy Đức Như Lai đều dùng một âm thanh diễn nói thần chú:

"Đát điệt tha, cụ mê cụ mê khánh ni mê nị tứ, mạt để mạt để, tiệp hài đát tha yết đa tam ma địa át đề sắt sỉ đế, át đế mạt đế ba lệ, ba bạt thâu đát nễ, tát bà ba bạt na thế dã, bột thê bột đồ, xướng đáp mê ổ mê củ mê, Phật đạc khí đát la, bát lý thâu đát nễ cù mê ni cù mê, mê lỗ mê lỗ, mê lô thi khiết lệ tát bà ca la, mật lặc đổ, ni bà lại nễ, bột đề tô đề thê, Phật đà, đà át đề sắt sá nê na yết lạc xoa đổ mê tát bà đề bà, tam mê át bà Phật đà, bồ đề tát đỏa, thiêm mê thiêm mê, bát lạt khổ mê mạn, đổ mê, tát bà y để ổ ba đạt bà tát bà tỳ hà đại dã, tát bà tát đỏ a nan giả bổ lan nê, bổ lan nê, bổ lan dã mê, tát bà a xá, bệ lưu ly dã, bát rị để bà tế, tát bà ba bạt, trước dương yết lệ ta ha."

Khi bảy Đức Phật diễn nói thần chú này, thì ánh sáng chiếu tỏa khắp nơi, đại địa chấn động, cùng lúc hiện ra đủ loại thần thông biến hóa. Tất cả đại chúng nơi pháp hội thấy điều này rồi, mỗi người đều tùy theo khả năng của mình, dùng hương hoa cõi trời, hương xoa, hương bột để dâng lên chư Phật và cùng khen ngợi "Lành thay!", rồi nhiễu quanh theo bên phải chỗ chư Phật bảy vòng. Chư Thế Tôn cùng khen ngợi:

–Tất cả đại chúng trời, người các ông nên biết! Thiện nam, thiện nữ nào hoặc quốc vương, vương tử, phi tần, hoàng hậu, đại thần hoặc dân chúng, nếu đối với thần chú này mà thọ trì, đọc tụng, lắng nghe, giảng nói, dùng hương hoa quý để cúng dường, mặc áo mới sạch sẽ, ở chỗ thanh tịnh, thọ trì tám giới quan trai, thường khởi tâm Từ bi đối với tất cả chúng sinh, cúng dường như vậy thì được vô lượng phước đức. Những ai có cầu nguyện điều gì thì nên tạo lập hình tượng bảy Đức Phật ấy, tôn trí nơi tịch tĩnh, dùng hương hoa, treo phướn, lọng bằng lụa, thực phẩm hảo hạng và các loại âm nhạc để cúng dường, cũng nên cúng dường Bồ-tát và chư Thiên, ở trước hình tượng chư Phật, ngồi trang nghiêm tụng thần chú, thọ trì tám giới quan trai trong bảy ngày, tụng đủ một ngàn lẻ tám biến thì người ấy được chư Như Lai và các Bồ-tát đều

hộ niệm, Bồ-tát Chấp Kim Cang, Đế Thích, Phạm thiên và bốn vị Thiên vương… cũng đến ủng hộ người ấy, nếu họ có tạo năm tội vô gián và tất cả các nghiệp chướng thì cũng đều được diệt trừ hết, không còn bệnh tật, tăng tuổi thọ, cũng chẳng bị chết oan và các dịch bệnh khác, tất cả các sự sợ hãi như nạn giặc cướp ở nước khác đến xâm lấn, giặc giã, chiến tranh, tranh chấp, oán thù, nạn đói, hạn hán… thảy đều tiêu trừ, khiến cùng khởi tâm Từ như cha mẹ, có mong ước điều gì thì đều được như ý.

Bấy giờ, Bồ-tát Chấp Kim Cang, Đế Thích, Phạm thiên và bốn vị Thiên vương, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay cung kính, đảnh lễ nơi chân Phật Thích-ca Mâu-ni, rồi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con và đại chúng đã được nghe công đức thù thắng về bản nguyện của chư Phật và được diện kiến chư Phật, vì tâm Từ bi mà đến đây, khiến cho chúng con được gần gũi cúng dường. Bạch Thế Tôn! Ở nơi nào có kinh điển này, danh hiệu bảy Đức Phật và pháp Đà-la-ni lưu truyền, hoặc cúng dường cho đến biên chép, chúng con đều nương theo oai lực của Phật, liền đến nơi ấy để ủng hộ cho người đó, khiến cho quốc vương, đại thần, thành ấp, xóm làng, thiện nam, thiện nữ… không còn bị các khổ sở và các bệnh tật quấy nhiễu, thường được an ổn, tài sản dồi dào, đó là chúng con đã báo đáp ân đức của chư Phật. Bạch Thế Tôn! Chúng con đích thân ở trước Ngài để phát nguyện: "Thiện nam, thiện nữ nào có lòng tin thanh tịnh, nhớ nghĩ đến chúng con thì nên tụng thần chú này." Liền nói thần chú:

"Đát điệt tha, ác cù mạc cù, đát la cù, ma ma cù cụ lệ, ha hồ, tê, mạt la mạt la mạt la, khẩn thọ, lệ bố lệ, ta ha."

Thiện nam, thiện nữ nào có lòng tin, hoặc quốc vương, vương tử, đại thần, tể tướng và các thể nữ trong cung… trì niệm danh hiệu bảy Đức Phật và thần chú này, hoặc đọc tụng, biên chép, cung kính cúng dường thì trong đời hiện tại, người ấy không bệnh, được sống lâu, không còn khổ đau, không đọa vào ba cõi ác, đạt được không thoái chuyển cho đến quả vị Bồ-đề, được thọ sinh tùy ý đến cõi nước của chư Phật kia, thường gặp chư Phật, chứng đắc trí túc mạng, đầy đủ niệm, định và các pháp tổng trì, nếu bị các tai nạn về quỷ thần hoặc các bệnh về lạnh nóng… thì nên biên chép thần chú này rồi buộc vào cổ tay, khi bệnh đã bớt thì đem đến tôn trí nơi thanh tịnh.

Bấy giờ, Bồ-tát Chấp Kim Cang đi đến chỗ bảy Đức Phật, nhiễu quanh theo hướng bên phải ba vòng, đích thân kính lễ, rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin chư Phật Từ bi hộ niệm cho con. Hôm nay, con muốn tạo lợi ích cho thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh này ở đời sau, nên vì họ diễn nói chú Đà-la-ni.

Lúc ấy, bảy Đức Phật liền khen ngợi Bồ-tát Chấp Kim Cang:

–Lành thay! Lành thay! Này Bồ-tát Chấp Kim Cang! Chư Như Lai sẽ gia hộ, ông nên nói thần chú để hộ trì cho những người ở đời sau thọ trì kinh này, khiến họ không còn phiền não, mọi mong cầu đều được mãn nguyện.

Bồ-tát Chấp Kim Cang liền nói thần chú:

–Nam ma tiệp đa nam, tam miệu tam Phật đà nam, nam ma tát bà bạt chiết la đạt la nam đát điệt tha. Án, bạt chiết lệ, bạt chiết lệ, mạc ha bạt chiết lệ, bạt chiết la ba xả, đà lặc nễ tam ma tam ma, tam mạn hài, a bát lặc để hiết đa, bạt chiết lệ, khổ ma khổ ma, bát la khổ mạn đổ mê, tát bà tỳ a đại dã, cự lỗ cự lỗ, tát bà yết ma, a phạt lặc noa nễ xoa dã, tam ma dã mạt nô tam mạt la bộ dà bạn bạt chiết la ba nễ tát bà hàm mê bát lý, bô lặc dã, ta ha.

Bạch chư Như Lai! Có người nào trì niệm danh hiệu bảy Đức Phật, nhớ nghĩ đến công đức, bản nguyện của chư Phật và thọ trì, đọc tụng, giảng nói thần chú này, con sẽ đáp ứng đầy đủ những mong ước của họ, không còn thiếu gì cả. Nếu muốn gặp con để thưa hỏi những việc thiện, ác thì nên biên chép kinh này, tạo hình tượng bảy Đức Phật và hình tượng của con, đối với những hình tượng ấy, phải tôn trí như xá-lợi của Phật, ở trước hình tượng ấy thì như trên đã nói, dùng đủ loại để cúng dường, lễ bái và nhiễu quanh, khởi tâm Từ bi đối với chúng sinh, giữ gìn tám giới quan trai, mỗi ngày tắm rửa và thay quần áo sạch sẽ ba lần, từ ngày mùng tám đến ngày mười lăm trăng sáng, mỗi ngày tụng thần chú này một trăm lẻ tám biến, tâm không tán loạn, ở trong giấc mộng của người ấy, con sẽ hiện thân để giảng nói cho họ, có cầu nguyện điều gì thì đều được đầy đủ.

Khi đó, các Bồ-tát trong đại chúng đều khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay! Bồ-tát Chấp Kim Cang, thần chú này là không thể nghĩ bàn, Tôn giả thật đã khéo giảng nói.

Bảy Đức Như Lai nói:

–Chư Như Lai sẽ ủng hộ thần chú mà ông đã giảng nói, vì muốn tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, khiến họ được an lạc, thỏa mãn những ước nguyện, làm cho thần chú này được lưu truyền ở thế gian.

Bảy Đức Phật lại bảo các Bồ-tát, Đế Thích, Phạm thiên và bốn vị Thiên vương:

–Hôm nay, chư Như Lai đem thần chú và kinh điển này giao phó cho các ông. Ở đời vị lai, sau năm trăm năm, lúc chánh pháp sắp diệt, các ông nên ủng hộ, thọ trì kinh này, lợi ích, oai lực của kinh này rất nhiều, có thể tiêu trừ các tội lỗi, mọi ước nguyện đều được thành tựu, đừng để cho những chúng sinh phước mỏng, chê bai chánh pháp, khinh dể Hiền thánh mà thọ trì kinh này làm cho chánh pháp mau tiêu mất.

Bấy giờ, bảy Đức Thế Tôn ở phương Đông thấy đại chúng này việc làm đã xong, cơ duyên đã đầy đủ, không có tâm nghi ngờ, mỗi vị đều ngự trên tòa, bỗng nhiên biến mất và trở về cõi nước của mình.

Tôn giả A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ nơi chân Phật, quỳ gối bên phải sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên gọi là gì? Chúng con làm thế nào để thọ trì?

Đức Phật bảo:

–Này Tôn giả A-nan! Kinh này tên là Thất Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác Bản Nguyện Công Đức Thù Thắng Trang Nghiêm, cũng gọi là Mạn-thù-thất-lợi Sở Vấn, cũng gọi là Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bản Nguyện Công Đức, cũng gọi là Chấp Kim Cang Bồ-tát Phát Nguyện Yếu Kỳ, cũng gọi là Tịnh Trừ Nhất Thiết Nghiệp Chướng, cũng gọi là Sở Hữu Nguyện Cầu Giai Đắc Viên Mãn, cũng gọi là Thập Nhị Đại Tướng Phát Nguyện Hộ Trì… các danh hiệu như thế, các ông nên theo đấy mà thọ trì.

Khi Đức Thế Tôn giảng nói kinh này xong, các Đại Bồ-tát, chúng Thanh văn, Trời, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người và phi nhân… tất cả đại chúng nghe lời Phật dạy đều rất hoan hỷ, tin nhận và thực hành.

❑

SỐ 452

KINH QUÁN DI-LẶC BỒ-TÁT THƯỢNG SINH ĐÂU-SUẤT THIÊN

Hán dịch: Đời Lưu Tống, Cư sĩ Thư Cừ Kinh Thanh.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật ở tại khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ là đầu đêm, toàn thân Đức Thế Tôn phóng ra hào quang màu vàng, tỏa chiếu chung quanh vườn Kỳ-đà Cấp cô độc đến bảy vòng, tỏa chiếu đến nhà trưởng giả Tu-đạt cũng sắc vàng. Hào quang màu vàng rực rỡ như những đám mây. Khắp nước Xá-vệ, nơi nào cũng mưa tuôn những hoa sen màu vàng và trong ánh sáng ấy, có vô lượng trăm ngàn các vị hóa Phật, cùng xướng lên:

–Nơi đây, hôm nay, có ngàn Bồ-tát, vị thành Phật đầu tiên tên là Câu-lưu-tôn và vị thành Phật cuối cùng tên là Lâu-chí.

Khi nghe lời này xong, Tôn giả A-nhã Kiều-trần-như liền xuất thiền, cùng với hai trăm năm mươi quyến thuộc; Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, cùng với hai trăm năm mươi quyến thuộc; Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, cùng với hai trăm năm mươi quyến thuộc; Tôn giả Xá-lợi-phất, cùng với hai trăm năm mươi quyến thuộc; Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề, cùng một ngàn Tỳ-kheo-ni quyến thuộc; trưởng giả Tu-đạt cùng ba ngàn Ưu-bà-tắc; Tỳ-xá-khư-mẫu cùng hai ngàn Ưu-bà-di. Lại có Đại Bồ-tát tên Bạt-đà-ba-la, cùng mười sáu Bồ-tát quyến thuộc; Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi, cùng năm trăm Bồ-tát quyến thuộc… đều tập hợp lại. Tất cả đại chúng trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà… trông thấy hào quang tỏa sáng của Đức Phật cũng đều tập trung đến.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn xuất tướng lưỡi rộng dài, phóng ra ngàn hào quang sáng, mỗi một hào quang có ngàn màu, trong mỗi một màu có vô lượng hóa Phật. Các vị hóa Phật này, đều đồng thanh nói về các pháp Đà-la-ni sâu xa không thể nghĩ bàn của các Đại Bồ-tát thanh tịnh. Đó là những Đà-la-ni như: A-nan-đà mục-khư, Không tuệ, Vô ngại tánh, Đại giải thoát

vô tướng…

Đức Thế Tôn lại dùng một âm thanh để nói trăm ức môn Đà-la-ni. Thế Tôn nói Đà-la-ni này rồi, trong chúng hội lúc này có một Bồ-tát tên Di-lặc, nghe lời Phật nói, liền đạt được trăm vạn ức môn Đà-la-ni. Bồ-tát rời chỗ ngồi, sửa lại y phục chỉnh tề, cung kính chắp tay, đứng trước Phật.

Khi ấy, Tôn giả Ưu-ba-ly, cũng rời chỗ ngồi, cúi đầu, đảnh lễ Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thuở xưa ở trong Luật và các tạng Kinh đều dạy là A-dật-đa (tên chữ của Bồ-tát Di-lặc) tiếp đến sẽ làm Phật. Nhưng A-dật-đa hoàn toàn còn thân phàm phu, chưa đoạn các phiền não, người này khi chết, sẽ sinh về đâu? Hiện tại, tuy đã xuất gia, nhưng A-dật-đa không tu thiền định, không đoạn phiền não mà được Phật ghi nhận là người này chắc chắn thành Phật. Vậy thì người này khi chết, sẽ sinh vào cõi nước nào?

Đức Phật bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Ông hãy lắng nghe thật kỹ và khéo suy xét, nhớ nghĩ những điều này: Hôm nay, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, ở trong đại chúng này sẽ giảng nói về sự thọ ký quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng cho Đại Bồ-tát Di-lặc. Từ nay cho đến mười hai năm, sau khi chết, người này chắc chắn sẽ được sinh nơi cõi trời Đâu-suất. Lúc đó, trên cõi trời Đâu-suất, có năm trăm vạn ức Thiên tử, mỗi một Thiên tử đều tu pháp Bố thí Ba-la-mật sâu xa, để cúng dường vị Bồ-tát còn một đời là sẽ làm Phật và dùng phước lực của trời tạo thành cung điện. Mỗi mỗi Thiên tử, đều mở mũ báu chiên-đàn ma-ni trên người, quỳ gối, chắp tay, phát nguyện: “Nay con đem mũ trời, là vật quý báu vô giá này, để cúng dường chúng sinh có tâm lớn. Người này, chẳng bao lâu trong vị lai sẽ thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Con ở nơi thế giới trang nghiêm của Đức Phật ấy, xin được Người thọ ký, làm cho mũ báu của con hóa thành những vật cúng dường.” Như thế, các Thiên tử đều quỳ gối và phát nguyện rộng lớn. Lúc các Thiên tử phát nguyện xong, các mũ báu liền hóa thành năm trăm vạn ức cung báu. Mỗi một cung báu có bảy lớp tường. Mỗi một lớp tường đều do bảy báu tạo thành. Mỗi một loại báu, phát ra năm trăm ức ánh sáng. Trong mỗi một ánh sáng, có năm trăm ức hoa sen. Mỗi một hoa sen, hóa thành năm trăm ức hàng cây bảy báu. Mỗi một lá cây, có năm trăm ức màu châu báu. Mỗi một màu châu báu, có năm trăm ức ánh sáng vàng Diêm-phù-đàn. Trong mỗi một ánh sáng vàng Diêm-phù-đàn, hiện ra năm trăm ức Bảo nữ của các trời. Mỗi một Bảo nữ đứng dưới tàng cây, mang trăm ức châu báu và vô số chuỗi ngọc phát ra âm nhạc rất hay. Trong âm nhạc diễn nói về hạnh pháp luân của

quả vị Không thoái chuyển. Cây ấy sinh ra quả có màu như pha lê. Tất cả các màu nhập vào trong màu pha lê. Các ánh sáng này lượn vòng bên phải, chuyển thành những thanh âm, diễn nói pháp đại Từ, đại Bi. Mỗi một vách tường, cao sáu mươi hai do-tuần, dày mười bốn do-tuần, có năm trăm ức Long vương vây quanh tường này. Mỗi một Long vương phun ra năm trăm ức hàng cây bảy báu, làm tăng thêm sự tráng lệ trên tường. Có gió tự nhiên thổi vào, làm xao động những hàng cây. Các cây chạm vào nhau, tạo thành lời, diễn nói các pháp Ba-la-mật, khổ, không, vô thường, vô ngã. Tại cung lúc này có một vị đại thần, tên Lao-độ-bạt-đề, rời tòa đứng dậy, kính lễ chư Phật khắp mười phương và phát nguyện: "Con dùng phước đức có được để tạo ra Thiện pháp đường, cúng dường cho Bồ-tát Di-lặc, được vậy trên trán của con tự nhiên sẽ có bảo châu." Phát nguyện xong, trên trán của vị đại thần tự nhiên có năm trăm ức bảo châu, nào lưu ly, pha lê, đủ tất cả các màu sắc, như màu xanh sẫm, ánh đỏ trong suốt từ trong ra ngoài. Ánh sáng của ngọc ma-ni ấy, xoay vần trong hư không, hóa thành cung điện báu, cao bốn chín tầng, vô cùng đẹp đẽ. Chung quanh cung điện, có lan can, do vạn ức ngọc ngà châu báu của trời Phạm thiên hợp thành. Giữa các lan can ấy, hóa sinh chín ức Thiên tử, năm trăm ức Thiên nữ. Trong tay của mỗi Thiên tử, hóa sinh vô lượng ức vạn hoa sen bảy báu. Trên mỗi một hoa sen, có vô lượng ức ánh sáng và trong ánh sáng ấy, có đủ các loại nhạc khí. Nhạc trời này, không đánh mà tự vang lên. Khi tiếng nhạc trỗi lên thì các Thiên nữ tự nhiên cầm những nhạc khí, đua nhau ca múa. Họ ca ngâm, diễn nói mười pháp thiện, bốn thệ nguyện lớn. Chư Thiên nghe được đều phát tâm với đạo Vô thượng.

Trong các cảnh vườn, có ao lưu ly tám màu, mỗi một ao được tạo thành do năm trăm ức châu báu. Trong mỗi ao, có nước tám công đức và đủ tám màu phun lên quanh các trụ. Phía ngoài bốn cửa, hóa sinh bốn hoa, nước từ trong hoa chảy ra thành dòng hoa báu, trên mỗi hoa có hai mươi bốn Thiên nữ, thân sắc tươi đẹp, trang nghiêm như thân tướng của các Bồ-tát. Trong tay Thiên nữ, hóa ra năm trăm ức bình báu, trong mỗi bình báu, tự nhiên có đầy chất cam-lồ. Vai trái, họ mang vô lượng chuỗi ngọc; vai phải, họ đeo vô lượng nhạc khí; từ nước hiện lên như mây, tụ giữa hư không, ca tụng, tán thán sáu pháp Ba-la-mật của Bồ-tát.

Người nào chết rồi được vãng sinh lên cõi trời Đâu-suất, tự nhiên sẽ được các Thiên nữ này hầu hạ. Có tòa sư tử lớn làm bằng bảy báu, cao bốn do-tuần, trang trí bằng vàng Diêm-phù-đàn và vô lượng châu báu. Ở đầu bốn góc tòa, sinh bốn hoa sen, mỗi một hoa sen, do trăm châu báu tạo thành, mỗi một châu báu, phát ra trăm ức ánh sáng. Ánh sáng rất đẹp ấy, hóa thành

năm trăm ức những hoa báu xen nhau với các trướng báu.

Khi đó, khắp mười phương, có trăm ngàn khuôn mặt của vua Phạm thiên, mỗi một vị đều cầm một thứ báu của Phạm thiên, tạo thành các chuông rung báu treo trên trướng báu. Còn các tiểu Phạm vương, cầm các châu báu trời, dệt thành lưới rộng lớn, che lên trên trướng. Có trăm ngàn vô số Thiên tử, Thiên nữ mang hoa báu, rải trên tòa. Các hoa sen này, tự nhiên hiện ra năm trăm ức bảo nữ, tay cầm phất trần trắng đứng hầu dưới trướng. Có bốn trụ báu, chống đỡ bốn góc cung điện, mỗi một trụ báu cao trăm ngàn tầng lầu, toàn dùng ngọc ma-ni trời Phạm thiên kết làm dây giăng. Trong các cung điện, có trăm ngàn Thiên nữ xinh đẹp không ai bằng, tay cầm nhạc khí trỗi lên thanh âm, diễn nói các pháp Ba-la-mật, khổ, không, vô thường, vô ngã. Thiên cung này có trăm ức vạn vô lượng màu sắc báu và tất cả Thiên nữ cũng đều có sắc quý báu như vậy. Khi vô lượng chư Thiên ở khắp mười phương qua đời, đều nguyện sinh về cung trời Đâu-suất.

Cung trời Đâu-suất có năm vị đại thần linh:

Đại thần thứ nhất, tên Bảo Tràng, thân tuôn bảy báu, rải trong tường cung trời. Mỗi một châu báu, hóa thành vô lượng nhạc khí, treo giữa hư không và tự phát ra thanh âm. Có vô lượng thanh âm làm cho chúng sinh vui thích.

Đại thần thứ hai, tên Hoa Đức, thân tuôn vô số hoa, phủ che cung tường và hóa thành lọng hoa, mỗi một lọng hoa, làm thành trăm ngàn cờ phướn để dẫn đường.

Đại thần thứ ba, tên Hương Âm, trong lỗ chân lông nơi thân tuôn ra mùi hương thơm diệu, như hương Chiên-đàn-hải-ngạn. Hương ấy như mây, tạo thành trăm màu quý báu, thơm quanh cung điện đến bảy vòng.

Đại thần thứ tư, tên Hỷ Lạc, tuôn ra ngọc như ý, mỗi một châu báu tự nhiên đính trên các cờ phướn, kêu reo vô lượng các pháp quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng và năm giới, các pháp Ba-la-mật, vô lượng pháp thiện, làm lợi ích và khuyên tu tâm hạnh Bồ-đề.

Đại thần thứ năm, tên Chánh Âm Thanh, các lỗ chân lông trên thân tuôn ra các dòng nước. Trên mỗi một dòng nước, có năm trăm ức hoa. Trên mỗi bông hoa, có hai mươi lăm ngọc nữ. Các lỗ chân lông trên thân những ngọc nữ đó lại phát ra đủ tất cả thanh âm vi diệu, hơn cả âm nhạc của hoàng hậu cung thiên ma.

Phật bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Đó là cảnh giới của trời Đâu-suất-đà, do phước báo tu mười điều

thiện mới được mọi sự tốt đẹp cao tột như vậy. Nếu ta sống trong một tiểu kiếp, để giảng nói rộng về quả phước tu mười điều thiện và sự báo ứng của Bồ-tát còn một đời sẽ thành Phật, cũng không thể hết được. Nay ta chỉ giảng nói tóm tắt cho các ngươi mà thôi.

Phật bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Nếu có Tỳ-kheo và tất cả đại chúng nào, muốn sinh lên cõi trời ấy, thì đừng nhàm chán sinh tử, tâm yêu kính Chánh giác Vô thượng; muốn làm đệ tử Bồ-tát Di-lặc, thì hãy xét xem và nhớ nghĩ thế này: Phải giữ trọn vẹn năm giới, tám giới Bát quan trai và giới Cụ túc, thân tâm tinh tấn sáng suốt, không cầu dứt phiền não, tu pháp mười điều thiện, luôn luôn suy nghĩ về sự an vui tốt đẹp bậc nhất ở cõi trời Đâu-suất. Xem xét như vậy gọi là xem xét chân chánh, nếu xem xét khác đi là xem xét không chân chánh.

Bấy giờ, Tôn giả Ưu-ba-ly, rời tòa, sửa y ca-sa, cung kính, đảnh lễ và bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trên trời Đâu-suất mới có sự an vui và cực kỳ tốt đẹp như vậy. Nay Đại sĩ này, khi nào chết ở cõi Diêm-phù-đề và được sinh đến cõi trời kia?

Đức Phật bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Trước kia, Di-lặc sinh nơi nhà đại Ba-la-môn Ba-bà-lợi, thôn Kiếp-ba-lợi, nước Ba-la-nại. Đến ngày rằm tháng hai, mười hai năm sau, Bồ-tát sinh trở lại nơi này, với tư thế ngồi kiết già như nhập diệt định, thân màu vàng ròng, tỏa hào quang sáng rực như trăm ngàn mặt trời chiếu đến trời Đâu-suất-đà. Toàn thân xá-lợi của Bồ-tát, tĩnh lặng, không dao động, như pho tượng vàng. Trong hào quang tròn đầy ấy, có nghĩa của chữ Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm và Bát-nhã Ba-la-mật rạng ngời.

Khi ấy, các chúng trời, người liền cho xây tháp bằng các thứ châu báu tốt đẹp để cúng dường xá-lợi, rồi Bồ-tát bỗng hóa sinh nơi cung trời Đâu-suất-đà, trong điện Ma-ni, có đài bảy báu, ngồi kiết già trên hoa sen nơi tòa sư tử. Thân cao mười sáu do-tuần, như sắc vàng Diêm-phù-đàn, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Nhục kế nơi búi tóc trên đảnh có màu lưu ly xanh biếc. Trên mũ trời của Bồ-tát được trang trí bằng ngọc Thích-ca-tỳ-lăng-già và trăm ngàn vạn ức báu Chân-thúc-ca. Mũ trời đó có trăm vạn ức màu, trong mỗi một màu nơi mũ, có vô lượng trăm ngàn Phật hóa hiện, có các Bồ-tát hóa hiện làm người hầu. Lại có các Đại Bồ-tát ở phương khác, làm mười tám cách biến đổi, tùy ý tự tại ở trong mũ trời. Giữa chân mày của Bồ-tát Di-lặc, ánh sáng của tướng bạch hào phát ra các hào quang tạo thành trăm màu châu báu và ba mươi hai tướng tốt. Trong

mỗi một tướng, có năm trăm ức màu quý báu; trong mỗi một tướng tốt, cũng có năm trăm ức màu quý báu. Mỗi một tướng tốt vi diệu đó, phát ra tám vạn bốn ngàn mây ánh sáng. Các Thiên tử đều ngồi trên tòa hoa, ngày đêm sáu thời, thường nói về sự thực hành xe pháp ở địa Không thoái chuyển. Trải qua một thời gian, Bồ-tát giáo hóa thành tựu năm trăm ức Thiên tử, làm cho họ đạt được Không thoái chuyển nơi đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Như thế, Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất-đà, ngày đêm thường giảng nói pháp Không thoái chuyển này để hóa độ các Thiên tử, theo như ở cõi Diêm-phù-đề là năm mươi sáu ức vạn năm. Lúc ấy, Bồ-tát mới hạ sinh nơi cõi Diêm-phù-đề, như kinh Di-lặc Hạ Sinh đã ghi.

Đức Phật bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Đây là sự việc của Bồ-tát Di-lặc ở cõi Diêm-phù-đề, chết rồi sinh lên cung trời Đâu-suất. Sau khi ta diệt độ, các đệ tử của ta, có người sáng suốt tiến tới tu hành các công đức, oai nghi đầy đủ, quét dọn tháp, làm sạch mặt đất, đem các hoa thơm tươi đẹp nhất để cúng dường; thực hành thiền định sâu xa, thọ trì, đọc tụng kinh điển. Những người đó nên chí tâm, cho dù chưa đoạn tận phiền não, hay chưa đắc sáu thông. Hãy luôn nhớ nghĩ đến hình tượng Phật và danh hiệu đức Di-lặc. Người như vậy, dù chỉ trong khoảng một niệm, thọ trì tám trai giới, tu các tịnh nghiệp, phát thệ nguyện rộng lớn; sau khi qua đời, chỉ trong khoảnh khắc, liền được vãng sinh lên cõi trời Đâu-suất, được ngồi kiết già trên hoa sen; có trăm ngàn Thiên tử khéo léo trỗi các nhạc trời, dùng hoa trời như Mạn-đà-la, Ma-ha Mạn-đà-la, rải lên trên những người ấy. Các Thiên tử ngợi khen: "Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Người ở cõi Diêm-phù-đề tu nhiều phước nghiệp, được sinh đến đây. Cõi này, gọi là trời Đâu-suất-đà. Chủ cõi trời này là Đức Di-lặc. Các vị hãy quy y Bồ-tát Di-lặc."

Khi nghe xong, những người đó liền đảnh lễ Bồ-tát, rồi nhìn kỹ vào tướng hào quang sáng giữa chân mày của Bồ-tát, tức thì họ được thoát khỏi tội sinh tử trong chín mươi ức kiếp. Lúc ấy, Bồ-tát tùy theo duyên đời trước của người ấy, giảng nói pháp vi diệu, làm cho họ có được tâm vững chắc và không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng. Những chúng sinh nào, nếu tu các nghiệp thanh tịnh, thực hành sáu pháp hòa kính, kiên định không nghi ngờ, sẽ được sinh lên cõi trời Đâu-suất, gặp Bồ-tát Di-lặc và theo Bồ-tát xuống lại cõi Diêm-phù-đề, được nghe pháp đệ nhất, vào đời vị lai, được gặp tất cả chư Phật đời Hiền kiếp. Đến kiếp Tinh tú, cũng được gặp chư Phật Thế Tôn, được các Đức Phật thọ ký đạo quả giác ngộ.

Đức Phật bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Sau khi ta diệt độ, các hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già… Các đại chúng này, nếu ai được nghe danh hiệu của Đại Bồ-tát Di-lặc, tâm hoan hỷ cung kính, lễ bái, thì những người này, sau khi chết, chỉ trong khoảnh khắc, liền được vãng sinh, như đã nêu trên. Chỉ được nghe danh hiệu của Bồ-tát Di-lặc, mà sau khi chết, cũng được khỏi bị đọa vào chỗ tối tăm, chỗ xa xôi hẻo lánh, tà kiến, các luật nghi xấu ác, thường được sinh chánh kiến, có quyến thuộc giàu sang, không hủy báng Tam bảo.

Đức Phật bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Nếu người nam, người nữ nào, phạm các giới cấm và tạo nhiều nghiệp ác, mà được nghe danh tự đại Bi của Bồ-tát, cung kính, chí thành đảnh lễ, sám hối, thì các nghiệp ác đó được trong sạch ngay. Đời vị lai, có những chúng sinh nghe được danh hiệu đại Bi của Bồ-tát này, tạo lập hình tượng, cúng dường hương hoa, y phục, lọng lụa, cờ phướn, lễ bái và niệm danh hiệu, khi sắp chết, người này sẽ được Bồ-tát Di-lặc phóng ra hào quang trắng từ giữa chân mày, cùng các Thiên tử mưa hoa Mạn-đà-la và đến nghênh đón. Phút chốc, người ấy liền được vãng sinh, được gặp Bồ-tát Di-lặc và cung kính đảnh lễ, chưa kịp ngẩng đầu lên, đã được nghe pháp nhiệm mầu, được không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng. Đời vị lai, cũng sẽ được gặp hằng hà sa số chư Phật Như Lai.

Này Tôn giả Ưu-ba-ly! Ông hãy lắng nghe, đời vị lai, Bồ-tát Di-lặc đại Từ sẽ là chỗ cho vô lượng chúng sinh quay về nương tựa. Người quy y với Bồ-tát Di-lặc, nên biết đó là người không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng. Khi Bồ-tát Di-lặc thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, thì những người này gặp được hào quang Phật và liền được thọ ký.

Đức Phật bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Sau khi ta diệt độ, trong chúng đệ tử, các hàng trời, rồng, quỷ, thần, ai muốn sinh lên cõi trời Đâu-suất thì nên xem xét kỹ, suy nghĩ, nhớ tưởng về cõi trời ấy và giữ gìn giới cấm của Phật, từ một đến bảy ngày, luôn nhớ nghĩ đến việc thực hành mười điều thiện là con đường dẫn tới chỗ tốt đẹp, dùng công đức này hồi hướng, nguyện sinh ở trước Phật Di-lặc. Phải xem xét, nhớ nghĩ như vậy. Người xem xét nhớ nghĩ, nếu thấy một vị thiên nhân ngồi trên một hoa sen, hoặc trong một khoảnh khắc, nhớ đến danh hiệu của Bồ-tát Di-lặc, người này sẽ được tiêu trừ tội sinh tử trong một ngàn hai trăm kiếp. Nếu nghe danh hiệu của Bồ-tát Di-lặc mà chắp tay cung kính, người ấy trừ được tội sinh tử trong năm mươi kiếp. Người kính lễ Bồ-tát

Di-lặc, sẽ trừ được tội sinh tử trong trăm ức kiếp. Nếu như không được sinh lên cõi trời Đâu-suất, thì đời vị lai, trong hội Long hoa, nơi cội Bồ-đề, người ấy cũng được gặp Phật, phát sinh tâm vô thượng.

Khi Đức Phật giảng nói những lời này, vô lượng đại chúng đều từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Phật và Bồ-tát Di-lặc, rồi nhiễu quanh Phật cùng Bồ-tát Di-lặc trăm ngàn vòng. Những người chưa đắc đạo, đều phát lời nguyện:

–Chúng con ở cõi trời, người và tám bộ chúng, hôm nay, ở trước Phật, thành tâm phát nguyện: "Đời vị lai sẽ gặp Phật Di-lặc, khi xả bỏ thân này, đều sẽ được sinh lên cõi trời Đâu-suất."

Đức Thế Tôn ghi nhận và dạy:

–Đời sau các người tu phước, giữ giới đều sẽ sinh vào cõi của Bồ-tát Di-lặc và được Bồ-tát Di-lặc thu nhận.

Đức Phật bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Người nhớ nghĩ và xem xét như vậy gọi là chánh quán, nếu khác đi gọi là tà quán.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan, rời chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối, chắp tay, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lành thay! Thế Tôn đã giảng nói về công đức của Bồ-tát Di-lặc và thọ ký cho những ai, đời sau tu phước lành sẽ được quả báo. Con rất vui mừng xin nghe theo. Xin Thế Tôn cho biết, pháp này nên thọ trì như thế nào và kinh này tên là gì?

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông nhớ lời ta dạy, cẩn thận đừng quên mất, để đời sau khai mở con đường sinh lên cõi trời và chỉ bày tướng giác ngộ, chớ để đoạn mất hạt giống Phật. Kinh này nên gọi là Bồ-tát Di-lặc Nhập Niết-bàn, cũng gọi là Quán Di-lặc Bồ-tát Thượng Sinh Đâu-suất-đà Thiên. Khuyên người phát tâm Bồ-đề, nên thọ trì như vậy.

Khi Đức Phật giảng dạy những lời này, có mười vạn Bồ-tát ở phương khác đến đại hội, đạt được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, có tám vạn ức các trời phát tâm Bồ-đề và đều nguyện theo Phật Di-lặc hạ sinh.

Phật giảng nói kinh này xong, bốn chúng đệ tử, tám bộ chúng như trời, rồng… nghe lời Phật dạy, tất cả đều vui mừng, đảnh lễ Phật, lui ra.

❑

SỐ 453

KINH QUÁN DI-LẶC BỒ-TÁT HẠ SINH

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.

Nghe như vầy:

Một thời, Phật ở tại khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng với một ngàn năm trăm vị đại Tỳ-kheo.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan, sửa y bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, bạch Đức Thế Tôn:

–Đức Như Lai soi xét thật sâu xa, không việc gì mà Như Lai không xem xét kỹ, cả ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại, Như Lai đều biết rõ. Danh hiệu, tên họ của chư Phật, cùng chúng Bồ-tát, Thanh văn, từ thời quá khứ, tùy tùng nhiều hay ít, dầu là một kiếp, trăm kiếp hoặc vô số kiếp, Như Lai đều quán sát và biết rõ như vậy. Như Lai phân biệt đầy đủ tên họ của từng vua, quan, dân chúng, như cõi nước hiện tại này có bao nhiêu người, Ngài đều biết rõ. Kính bạch Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác! Chúng con muốn được nghe sự giáo hóa, sự xuất hiện của Phật Di-lặc, nơi thời vị lai lâu xa, cùng chúng đệ tử theo Phật về cõi nước an vui sung mãn, trải qua thời gian bao lâu?

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông hãy trở về chỗ ngồi, lắng nghe ta giảng nói và khéo suy nghĩ, ghi nhớ về sự xuất hiện của Phật Di-lặc với cõi nước giàu có, an vui cùng chúng đệ tử nhiều hay ít.

Tôn giả A-nan vâng lời Phật dạy, trở lại chỗ ngồi. Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Thời vị lai lâu xa, nơi cõi nước này, sẽ có thành quách tên Sí-đầu, Đông Tây mười hai do-tuần, Nam Bắc bảy do-tuần, đất đai phì nhiêu, dân chúng giàu có đông đúc, nhiều đường sá rộng, sạch. Trong thành, có Long vương tên là Thủy Quang, ban đêm tuôn những chất thơm thấm nhuần, ban

ngày thì làm cho không khí hòa dịu trong mát. Thành Sí-đầu còn có quỷ La-sát tên là Diệp Hoa, hành động thuận với chánh pháp, không trái chánh giáo. Sau khi mọi người ngủ say, thì vị này đi trừ bỏ những vật nhơ uế bất tịnh và dùng nước thơm rưới khắp mặt đất, khiến nơi nơi đều thơm sạch.

A-nan nên biết! Đất ở cõi Diêm-phù-đề lúc ấy, các phương Đông, Tây, Nam, Bắc, rộng mười vạn do-tuần, núi, sông, vách đá đều tự tiêu diệt. Nước ở bốn biển cả, đều chiếm cứ một phương. Mặt đất ở cõi ấy rất bằng phẳng, như tấm gương sạch sáng, khắp cõi đều có thực phẩm, lúa gạo dồi dào, cây trái tốt tươi. Muôn dân phồn thịnh, châu báu thật nhiều, làng mạc thôn xóm gần nhau, cùng nghe tiếng gà gáy. Bao nhiêu thứ hoa quả, cây cối khô cằn hay những vật dơ xấu, đều tự ẩn mất. Những cây ngon, quả ngọt, thơm quý, tươi tốt nhất sinh ra khắp mặt đất. Khí hậu ôn hòa, thời tiết thích hợp theo mùa. Con người không bị một trăm lẻ tám hoạn nạn, không có tham dục, sân hận, ngu si, không cần lo âu, săn sóc. Nhân tâm như nhau, đều cùng một ý, gặp gỡ vui vẻ và nói những lời hiền lành, cùng một loại ngôn ngữ, giống như người ở cõi Uất-đơn-việt không khác. Dân chúng lớn hay nhỏ ở cõi Diêm-phù-đề đều cùng một âm giọng, không có sự sai khác. Những nam hay nữ ở cõi này, khi muốn đại tiểu tiện, đất tự nhiên nứt ra, sau khi xong việc, đất khép lại như cũ.

Thời ấy, đất đai ở cõi Diêm-phù-đề tự nhiên sinh những lúa gạo vô cùng thơm ngon, không có vỏ, ăn vào không bị bệnh khổ. Những loại vàng, bạc, châu báu như xa cừ, mã não, trân châu, hổ phách, rải khắp trên mặt đất mà không ai để ý đến. Có khi họ cầm châu báu này và cùng nói: "Con người xưa kia, vì những châu báu này mà phải tàn hại lẫn nhau, bị tù đày và chịu biết bao khổ não. Vậy nên ngày nay châu báu ấy cũng như ngói gạch, không có ai cất giữ!"

Bấy giờ, có Pháp vương xuất hiện tên là Nhương Khư, dùng chánh pháp để trị nước và có đầy đủ bảy báu. Bảy báu đó là: Xe vàng, voi, ngựa, ngọc báu, ngọc nữ, quan coi về binh, quan cõi về kho báu. Thống lãnh cõi Diêm-phù-đề, không cần đến đao, roi, tự nhiên điều phục được.

Này Tôn giả A-nan! Bốn kho châu báu là:

1. Nước Kiền-đà-việt có kho báu Y-la-bát, rất nhiều trân châu, ngọc báu và vật quý hiếm, không thể kể hết.

2. Nước Di-đề-la có kho lớn lưới báu và rất nhiều ngọc quý.

3. Nước Tu-lại-trá có kho báu lớn và nhiều ngọc báu.

4. Nước Ba-la-nại của Nhương Khư có kho báu lớn và rất nhiều ngọc báu không thể tính kể.

Bốn kho báu lớn này tự nhiên ứng hiện. Các vị giữ kho đến tâu vua: "Cúi xin đại vương, đem những vật trong kho báu này ban bố cho những kẻ nghèo khổ." Vua Nhương Khư được những kho báu ấy, cũng chẳng dòm ngó chúng, vì không có ý nghĩ về của cải châu báu.

Tại đất Diêm-phù, trên cây tự nhiên sinh ra những y phục vô cùng mịn mềm, để cho mọi người mặc; cũng giống như hiện nay, người ở cõi Uất-đơn-việt, trên cây tự nhiên sinh ra y phục. Đại vương có vị đại thần tên là Tu-phạm-ma, là vị quan được vua kính mến từ thuở còn niên thiếu. Vị đại thần ấy có tướng mạo đoan nghiêm, không cao, không thấp, không mập, không gầy, không trắng, không đen, không già, không trẻ. Vợ của Tu-phạm ma tên là Phạm-ma-việt, là người xinh đẹp nhất trong các ngọc nữ, giống như hậu phi của Thiên Đế. Miệng bà nói ra có mùi thơm của hoa sen và thân thì đầy hương chiên-đàn, có tám mươi bốn thứ tướng mà các phụ nữ khác vĩnh viễn không bao giờ có. Bà không có bệnh tật, cũng không có tư tưởng cuồng loạn.

Lúc ấy, Bồ-tát Di-lặc, ở cõi trời Đâu-suất, quán sát về cha mẹ, thấy không già, không trẻ, liền giáng thần, ứng hiện, sinh ra từ hông phải của mẹ, như ta ngày nay, cũng đã đản sinh từ hông phải. Bồ-tát Di-lặc cũng như thế. Tất cả chư Thiên nơi cõi trời Đâu-suất đều ngợi ca: "Bồ-tát Di-lặc đã giáng sinh."

Tu-phạm-ma đặt tên cho con là Di-lặc. Bồ-tát Di-lặc có bai mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thân màu vàng ròng, vô cùng đẹp đẽ. Người ở cõi này, không có các hoạn nạn, tuổi thọ lâu dài. Họ sống đến tám vạn bốn ngàn năm, con gái năm trăm tuổi mới lấy chồng.

Di-lặc sống ở gia đình một thời gian ngắn thì xuất gia học đạo. Khi đi ra khỏi thành Sí-đầu chưa bao xa, Ngài gặp một cây to lớn tên Long hoa, cao một do-tuần, ngang năm trăm bộ. Bồ-tát Di-lặc ngồi bên cội cây này, thành tựu đạo quả vô thượng. Ngay nửa đêm Bồ-tát Di-lặc xuất gia, thì đạt ngay đạo quả vô thượng. Cả ba ngàn cõi đại thiên đều chấn động đủ sáu cách. Các địa thần đều bảo nhau: "Hôm nay, Bồ-tát Di-lặc đã thành tựu Phật đạo", và lan dần đến cõi trời Tam thập tam, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, cho đến Phạm thiên cũng đều vang tiếng "Bồ-tát Di-lặc đã thành tựu Phật đạo."

Khi đó, có ma vương tên Đại Tướng – giáo hóa và trị vì ma quân bằng chánh pháp – nghe tiếng vang về danh xưng của Như Lai, nên vô cùng vui mừng, suốt bảy ngày đêm không ngủ nghỉ. Sau đó, ma vương đem vô số những trời, người ở cõi Dục, đến chỗ Phật Di-lặc, cung kính, lễ bái.

Thánh tôn Di-lặc cùng các chúng trời, người từng bước bàn bạc về pháp mầu cao đẹp. Các bàn luận đó là: Bàn luận về bố thí, bàn luận về giới, bàn luận về việc sinh lên cõi trời, bàn luận về việc giải thoát khỏi dục tưởng không sạch là tốt đẹp.

Đức Phật Di-lặc thấy mọi người đã vui vẻ phát tâm, Ngài liền đem những pháp chư Phật Thế Tôn thường giảng dạy như Khổ, Tập, Diệt, Đạo, phân tích nghĩa lý sâu rộng cho các trời, người. Lúc ấy, trên tòa có tám vạn bốn ngàn Thiên tử, đã sạch trần cấu, được mắt pháp trong sạch. Ma vương Đại Tướng bảo mọi người ở cõi đó: "Các ngươi hãy mau xuất gia. Vì sao? Vì Bồ-tát Di-lặc, nay đã đến bờ giác ngộ và sẽ hóa độ cho các ngươi cũng đến bờ giác ngộ."

Trong thành Sí-dầu, có trưởng giả tên Thiện Tài, nghe giáo lệnh của ma vương, lại nghe âm vang của Phật, nên đem tám vạn bốn ngàn chúng đến chỗ Phật Di-lặc, cung kính, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên. Đức Phật Di-lặc cũng tuần tự giảng nói pháp luận cao đẹp cho đại chúng. Pháp luận đó là: Luận về bố thí, luận về giới, luận về sinh cõi trời, luận về giải thoát khỏi dục tưởng không sạch là tốt đẹp.

Đức Phật Di-lặc khi thấy mọi người tâm ý đã được khai mở theo như pháp chư Phật Thế Tôn đã giảng nói, nên Ngài mới giảng về Khổ, Tập, Diệt, Đạo và phân tích nghĩa lý sâu rộng nơi các pháp ấy cho mọi người. Có tám vạn bốn ngàn người dứt sạch được trần cấu, được mắt pháp trong sạch. Trưởng giả Thiện Tài cùng tám vạn bốn ngàn người đến trước Đức Phật, cầu xin xuất gia, khéo tu phạm hạnh, và tất cả đều thành tựu đạo quả A-la-hán. Hội đầu tiên của Phật Di-lặc, có tám vạn bốn ngàn người đắc quả A-la-hán. Lúc ấy, vua Nhương Khư, nghe Bồ-tát Di-lặc đã thành Phật đạo, ông muốn được nghe pháp, nên vội đến chỗ Phật. Pháp Đức Phật giảng nói cho vua ban đầu là thiện, cuối cùng cũng là thiện với nghĩa lý rất sâu xa. Một thời gian sau, đại vương lập thái tử lên làm vua, các vật quý báu vua đem cho người thợ cắt tóc, rồi đem các loại châu báu khác ban cho các Phạm chí rồi dẫn tám vạn bốn ngàn chúng đến chỗ Phật, xin làm Sa-môn. Cuối cùng, họ cũng thành tựu đạo quả, đắc A-la-hán.

Đại trưởng giả Tu-phạm-ma, nghe Bồ-tát Di-lặc thành Phật đạo, cũng đem tám vạn bốn ngàn chúng Phạm chí đến chỗ Phật, cầu xin làm Sa-môn. Tất cả cũng đều chứng đắc A-la-hán, duy có Tu-phạm-ma đoạn dứt hết ba sự ràng buộc của phiền não và chắc chắn chấm dứt hết khổ.

Phật mẫu Phạm-ma-việt, cũng đem tám vạn bốn ngàn chúng thể nữ đến chỗ Phật, xin làm Sa-môn. Các thể nữ đều chứng đắc A-la-hán, duy

nhất có Phạm-ma-việt, đoạn tận ba sự ràng buộc của phiền não, chứng quả Tu-đà-hoàn.

Các bà thuộc dòng Sát-lợi, nghe tin Phật Di-lặc xuất hiện ở thế gian, thành Đẳng chánh giác, liền đem cả ngàn vạn chúng đi đến chỗ Phật, cung kính, đảnh lễ dưới chân, rồi ngồi qua một bên. Họ phát tâm mong cầu được xuất gia học đạo, làm Sa-môn. Có người chứng đắc đến bờ giác, có người không chứng đắc. Lúc ấy, này Tôn giả A-nan! Những người chưa vượt bậc, để chứng đắc, đều là những người phụng hành giáo pháp, nhàm chán tất cả thế gian và tu pháp nhớ nghĩ không thể an vui. Rồi Phật Di-lặc sẽ giảng nói giáo nghĩa Tam thừa như ta hiện nay. Trong các đệ tử của ta, có Đại Ca-diếp, thực hành mười hai hạnh Đầu-đà, như chư Phật thời quá khứ đã khéo tu phạm hạnh, người này sẽ ở bên cạnh Phật Di-lặc, khuyến khích và giáo hóa mọi người tu tập.

Ca-diếp ở cách chỗ Như Lai không xa, đang ngồi kiết già, thân ngay ý thẳng, tịnh tâm tại chỗ. Đức Thế Tôn bảo Ca-diếp: "Nay ta đã tám mươi tuổi, đã già suy và có bốn đại Thanh văn có thể nhận lãnh việc giáo hóa khắp nơi, có đầy đủ phước đức và trí tuệ vô tận, đó là: Tỳ-kheo Đại Ca-diếp, Tỳ-kheo Quân-đồ-bát-thán, Tỳ-kheo Tân-đầu-lư, Tỳ-kheo La-vân. Bốn Thanh văn các ông, chưa được nhập Niết-bàn, phải chờ đến khi giáo pháp ta không còn, khi ấy mới được nhập Niết-bàn. Đại Ca-diếp cũng không nên nhập Niết-bàn, cần phải đợi Phật Di-lặc xuất hiện ở thế gian. Vì sao? Vì đệ tử của Phật Di-lặc đều là đệ tử của Phật Thích-ca Văn, do Ta giáo hóa mà chấm dứt hữu lậu. Nơi thôn Tỳ-đề, thuộc cõi nước Ma-kiệt, Đại Ca-diếp sẽ cư trú trong núi đó và Như Lai Di-lặc sẽ đem vô số ngàn người, lần lượt cùng nhau đến núi này. Nhờ hồng ân Phật, các quỷ thần sẽ mở cửa, làm cho họ được thấy Ca-diếp thiền định trong hang động. Khi đó, Phật Di-lặc sẽ đưa cánh tay phải, chỉ Ca-diếp và bảo mọi người: "Thời quá khứ xa xưa, đệ tử của Phật Thích-ca Văn tên là Ca-diếp, hiện đang tu khổ hạnh Đầu-đà cao tột bậc nhất." Mọi người thấy sự kiện như vậy, ngợi khen là việc chưa từng có, trong đó có vô số trăm ngàn chúng sinh dứt sạch hết trần cấu, đạt mắt pháp trong sạch. Hoặc có chúng sinh được thấy thân Ca-diếp, gọi đó là hội đầu tiên, trong ấy có chín sáu ức người đạt quả A-la-hán. Những người này đều là đệ tử của ta. Vì sao? Vì họ đã được ta giáo hóa mới đạt kết quả ấy. Và cũng nhờ bốn sự nhân duyên, bố thí, nhân ái, mang lại lợi lạc cho hết thảy quần sinh."

Này A-nan! Như Lai Di-lặc sẽ trao Tăng-già-lê cho Ca-diếp đắp. Lúc này, thân thể Ca-diếp chợt sáng như sao sa. Phật Di-lặc lại đem các loại

hương hoa cúng dường Ca-diếp. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn có tâm tôn kính chánh pháp và Bồ-tát Di-lặc cũng đã từng do ta truyền trao, giáo hóa chánh pháp, thành tựu đạo Chánh chân Vô thượng.

A-nan nên biết! Hội kỳ hai của Phật Di-lặc, có chín mươi bốn ức người, đều đắc quả A-la-hán, cũng là đệ tử đã từng được ta giáo hóa, thực hành bốn sự cúng dường nên được kết quả như vậy. Hội kỳ ba của Phật Di-lặc, có chín mươi hai ức người, đều đắc quả A-la-hán, cũng là đệ tử do ta giáo hóa. Bấy giờ, tánh hiệu của Tỳ-kheo đều gọi là đệ tử của Từ Thị, như ta ngày nay, các Thanh văn đều xưng là đệ tử của Đức Phật Thích-ca. Phật Di-lặc thuyết pháp cho các đệ tử: "Này các Tỳ-kheo! Hãy nghĩ đến vô thường, nghĩ đến vui có khổ, nghĩ đến ngã và vô ngã, nghĩ đến có – không, nghĩ đến sự biến đổi của sắc, nghĩ đến màu máu bầm xanh, nghĩ về sự sình trướng, nghĩ đến việc ăn chưa tiêu hết, nghĩ về máu mủ, nghĩ đến tất cả thế gian không an vui. Vì sao? Này các Tỳ-kheo! Đây là mười tưởng, trong quá khứ Phật Thích-ca Văn đã dạy cho các ông, làm cho tất cả được dứt trừ tâm hữu lậu, để được giải thoát. Những ai trong chúng này, là đệ tử Phật Thích-ca Văn, đều do thời quá khứ, đã tu hành phạm hạnh nên đến cõi của ta. Hoặc có người, ở thời Phật Thích-ca Văn, đã cúng dường tam bảo mà sinh đến chỗ ta. Hoặc có người, ở chỗ Phật Thích-ca Văn, tu tập căn lành trong khoảng một niệm mà sinh đến chỗ ta. Hoặc có người, ở chỗ Phật Thích-ca Văn, thực hành bốn Đẳng tâm, rồi sinh đến đây. Hoặc có người, ở chỗ Phật Thích-ca Văn, thọ trì năm giới, ba pháp tự quy, nên sinh đến chỗ ta. Hoặc có người, ở chỗ Phật Thích-ca Văn, xây dựng tháp miếu, nên sinh đến chỗ ta. Hoặc có người, ở chỗ Phật Thích-ca Văn, sửa sang chùa cũ, nên sinh đến chỗ ta. Hoặc có người, ở chỗ Phật Thích-ca Văn, giữ tám pháp trai giới, nên sinh đến chỗ ta. Hoặc có người, ở chỗ Phật Thích-ca Văn, cúng dường hương hoa, nên sinh đến đây. Hoặc có người, ở chỗ Phật Thích-ca Văn, nghe pháp mà rơi lệ, nên sinh đến chỗ ta. Hoặc có người, ở chỗ Phật Thích-ca Văn, một lòng lãnh hội giáp pháp, nên sinh đến chỗ ta. Hoặc có người, suốt đời tu hành phạm hạnh, nên sinh đến chỗ ta. Hoặc có người, ghi chép, đọc tụng nên sinh đến chỗ ta. Hoặc có người luôn hành trì cúng dường, nên sinh đến chỗ ta.

Bấy giờ, Đức Phật Di-lặc nói kệ:

Tăng trưởng giới, văn, đức
Thiền và suy nghĩ nghiệp
Khéo tu hạnh thanh tịnh
Nên đến chỗ của ta.
Bố thí phát tâm vui

Tâm tu hành căn bản
Ý không còn nghĩ tưởng
Đều đến chỗ của ta.
Biết phát tâm bình đẳng
Cúng dường các Đức Phật
Cúng Thánh chúng thực phẩm
Đều đến chỗ của ta.
Hoặc tụng kinh, giữ giới
Dạy cho người khổ, tập
Thắp sáng chánh pháp Phật
Nay đến chỗ của ta.
Thích chủng khéo biến hóa
Cúng dường các xá-lợi
Thực hành pháp cúng dường
Nay đến chỗ của ta.
Nếu người ghi chép kinh
Tuyên nói điều cao tột
Và cúng dường kinh điển
Đều nên đến chỗ ta.
Gấm vóc và mọi vật
Cúng dường nơi chùa, tháp
Tự xưng "Nam-mô Phật"
Đều nên đến chỗ ta.
Cúng dường Phật hiện tại
Cùng chư Phật quá khứ
Thiền định, chánh, bình đẳng
Cũng không có tăng giảm.
Thế nên, với pháp Phật
Hầu hạ các Thánh chúng
Chuyên tâm thờ Tam bảo
Ắt đến chốn vô vi.

A-nan nên biết! Như Lai Di-lặc ở nơi chúng đó, nói bài kệ này, các trời, loài người trong đại chúng suy nghĩ về mười tưởng ấy, và có mười một ức người dứt hết trần cấu, được mắt sáng trong sạch. Trong cả ngàn năm, chúng Tăng ở cõi Phật Di-lặc không có lỗi lầm, Đức Phật thường dùng một bài kệ để làm giới cấm:

Miệng, ý không làm ác
Thân cũng không trái phạm

Hãy dứt ba nghiệp này
Chóng thoát đường sinh tử.

Trải qua ngàn năm sau, sẽ có người phạm giới, nên phải thiết lập ra giới cấm. Như Lai Di-lặc thọ tám vạn bốn ngàn năm. Sau khi Phật nhập Niết-bàn, giáo pháp của Phật tồn tại đến tám vạn bốn ngàn năm, chúng sinh lúc ấy các căn đều thông lợi. Những thiện nam hay thiện nữ nào, muốn được gặp Phật Di-lặc, cùng ba chúng hội Thanh văn và thành Sí-đầu, muốn gặp vua Nhương Khư cùng bốn kho châu báu lớn, muốn ăn lúa gạo ngon tự nhiên và mặc y phục tự nhiên, sau khi chết, được sinh lên cõi trời, thì những thiện nam, thiện nữ ấy, không nên biếng lười mà hãy sáng suốt nỗ lực, cúng dường, hầu hạ các Pháp sư, cúng dường các loại vật dụng, hoa hương… chớ để thiếu sót.

Này Tôn giả A-nan! Hãy học và thực hành như vậy.

Tôn giả A-nan và đại hội nghe lời Phật dạy, vui vẻ nhận lãnh, thực hành.

❑

SỐ 454

KINH DI-LẶC HẠ SINH

Hán dịch: Đời Hậu Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập, người nước Quy Tư.

Đại trí Xá-lợi-phất, bậc tướng vĩ đại trong pháp Phật, bậc theo Đức Thế Tôn chuyển bánh xe chánh pháp, vì thương tưởng chúng sinh, nên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Theo trình tự như trong kinh dạy, Bồ-tát Di-lặc sẽ hạ sinh làm Phật. Chúng con muốn nghe Đức Thế Tôn dạy rõ về các việc trang nghiêm nơi cõi nước và thần lực công đức của Phật Di-lặc. Chúng sinh bố ví như thế nào? Giữ giới như thế nào và được trí tuệ gì để được gặp Phật Di-lặc?

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nay ta giảng rộng việc này, ông hãy một lòng lắng nghe.

Này Xá-lợi-phất! Nước trong bốn biển lớn giảm bớt một ít còn ba ngàn do-tuần, lúc ấy đất ở cõi Diêm-phù-đề dài mười ngàn do-tuần, rộng tám ngàn do-tuần, bằng phẳng như gương, gọi là Hoa Nhuyến. Cỏ phủ khắp mặt đất, các loại cây cối, hoa quả thật sum suê. Cây ở đây đều cao ba mươi dặm, thành ấp nối tiếp nhau, gà có thể bay qua lại, tuổi thọ của con người là tám vạn bốn ngàn năm. Họ có đầy đủ oai đức, trí tuệ và sắc lực an vui. Chỉ có ba bệnh: 1. Đại tiểu tiện. 2. Ăn uống. 3. Già suy. Người nữ ở đây năm trăm tuổi mới kết hôn.

Bấy giờ, có một thành lớn tên là Sí-đầu-mạt, dài mười hai do-tuần, rộng bảy do-tuần, vô cùng sạch sẽ, trật tự và tốt đẹp. Người ở trong thành này, phước đức tràn đầy và nhờ phước đức nên họ rất giàu sang, vui vẻ, bình an. Thành ấy có bảy báu và lầu gác cao, cửa lớn, cửa sổ, lan can đều do bảy báu tạo thành, có lưới ngọc báu bao phủ lên trên, đường sá rộng mười hai dặm, được quét dọn sạch sẽ. Có đại lực Long vương tên là Đa-la-thi-khí, ao và cung điện của Long vương gần thành. Vào lúc nửa đêm, trong ao này, thường có mưa phùn để làm cho bụi đất không bay lên được, vì thế mặt đất ướt sáng như thoa dầu, người đi đường không bị bụi bám. Đây là nhờ phước đức của dân chúng nên được như

vậy. Đường sá khắp nơi đều có trụ bằng ngọc minh châu cao mười dặm, từ các trụ này, ánh sáng chiếu tỏa suốt ngày đêm, nên không cần dùng đến ánh sáng của đèn đuốc. Từ những nẻo đường, đến nhà cửa, thành ấp, hoàn toàn không có một cục đất nhỏ nào, mặt đất được phủ bằng cát vàng và có những đụn vàng bạc ở khắp nơi. Có thần đại Dạ-xoa tên là Bạt-đà-ba-la-xa-tắc-ca, luôn bảo vệ và quét dọn sạch sẽ trong thành. Nếu có những vật nhơ bẩn hay đại tiểu tiện thì mặt đất nứt ra tiếp nhận những vật đó, xong rồi, khép lại như cũ. Người nào sắp chết, tự nhiên đi đến giữa mộ mà chết. Đời sống thật an vui, không có những nạn trộm cắp, giặc cướp hay oán thù. Làng mạc, phố xá không ai đóng cửa, cũng không buồn phiền vì những nạn binh đao, nước lửa hay độc hại, đói khát. Người người sống với nhau bằng tâm từ ái, cung kính, thuận hòa. Họ chế phục các căn, nói năng khiêm tốn.

Này Xá-lợi-phất! Ta nói tóm tắt cho ông nghe về sự an vui, giàu có tại thành ấp ở cõi nước đó. Trong những ao, suối, vườn, rừng nơi đây, tự nhiên có nước tám công đức và trên mặt ao phủ đầy hoa sen đủ màu sắc như xanh, hồng, đỏ, trắng xen nhau rất đẹp. Bốn phía ao có bốn bậc thềm bằng châu báu. Có nhiều giống chim tụ tập, thường ở những nơi cao hót líu lo, tạo thành những âm thanh rất hay, đó là những chim thiên nga, chim uyên ương, chim công, chim phỉ thúy, chim anh vũ, chim xá-lợi, chim cưu-na-la, chim kỳ bà kỳ bà… Còn có những loài chim khác, dáng đẹp hót hay, không thể tính hết. Khắp cõi nước đều có đầy cây thơm, quả ngọt. Bấy giờ, trong cõi Diêm-phù-đề thường có mùi hương thơm lừng, giống như là núi Hương, chảy ra những vị ngọt, ngon, trừ các bệnh hoạn. Mưa nhuần thấm theo thời tiết, nên lúa gạo tốt tươi, không sinh ra loài cỏ dại, mà chỉ thuần một loại lúa ngon, dùng công sức rất ít, thu đạt lại nhiều, người ăn cảm thấy thơm ngon, tăng nhiều khí lực.

Trị nước lúc ấy, là vua Chuyển luân, tên là Nhương Khư, có bốn loại quân, không cần dùng đến oai lực để trị vì dân chúng. Vua có ngàn người con tráng kiện, oai hùng, phá tan giặc oán. Vua có bảy báu: xe vàng, voi, ngựa, châu báu, ngọc nữ, chủ kho tàng, chủ quân binh. Đất nước ấy có đài bảy báu, tất cả đều cao ngàn trượng, ngàn đầu, ngàn bánh xe và rộng sáu mươi trượng. Có bốn kho tàng lớn, mỗi một kho tàng lớn lại có bốn ức kho tàng nhỏ xung quanh. Kho tàng Y-lặc-bát ở nước Càn-đà-la, kho tàng Bàn-trục-ca ở nước Di-đề-la, kho tàng Tân-ca-la ở nước Tu-la-tra; kho tàng của vua Nhương Khư ở nước Ba-la-nại. Bốn kho tàng lớn này, chu vi một ngàn do-tuần, trong đó đầy ắp châu ngọc báu. Mỗi kho tàng lớn lại có bốn ức kho tàng nhỏ phụ. Có bốn con rồng lớn tự bảo vệ kho tàng. Bốn kho tàng

lớn và các kho tàng nhỏ, tự nhiên phun ra những hình như hoa sen, vô số người cùng đến ngắm xem, vui thích. Các kho báu này, không có người trông giữ, những người trông thấy cũng không sinh tâm tham đắm, đem bỏ ra đất, giống như ngói đá, cỏ cây, cát bụi… Những người trông thấy châu báu đều sinh tâm nhàm chán, mà nghĩ: "Xưa kia, các chúng sinh, do châu báu này mà tàn hại lẫn nhau, lại cùng quanh co, lường gạt, cướp đoạt, làm tăng thêm tội lỗi, ràng buộc nơi đường sinh tử."

Thành Sí-đầu-mạt được các lưới châu báu phủ khắp bên trên và trang hoàng bằng những chuông rung báu, mỗi khi gió nhẹ xao động, chúng vang ra những thanh âm trầm trầm, ngân nga như chuông đồng. Trong thành Sí-đầu-mạt, có người chủ đại Bà-la-môn tên là Diệu Phạm, người nữ Bà-la-môn tên là Phạm-ma-ba-đề. Bồ-tát Di-lặc thác sinh làm con của hai vị Bà-la-môn này. Bồ-tát có thân màu vàng ròng, đủ ba mươi hai tướng tốt, chúng sinh trông thấy nhìn mãi không nhàm, thần lực vô lượng không thể nghĩ bàn, hào quang tỏa chiếu xuyên suốt tất cả, phủ mờ hết ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và hỏa châu. Thân Bồ-tát cao ngàn thước, ngực rộng ba mươi trượng, mặt dài mười hai trượng bốn thước. Thân thể toàn vẹn, đoan nghiêm đẹp đẽ không gì sánh được. Bồ-tát thành tựu tướng tốt, như tượng vàng ròng, mắt thịt thanh tịnh, nhìn xa mười do-tuần, thường tỏa ánh sáng ra bốn phía hàng trăm do-tuần, ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và hỏa châu không hiện ra được. Chỉ có hào quang Đức Phật là tốt đẹp bậc nhất.

Bồ-tát Di-lặc vô cùng thương xót, khi xét thấy cuộc đời năm dục, đưa đến nhiều hoạn nạn và làm chìm đắm biết bao chúng sinh vào biển cả sinh tử. Vì lý do đó, Bồ-tát luôn nhớ nghĩ đúng đắn, không thích sống ở gia đình. Vua Nhương Khư cùng các đại thần, đem đài báu ấy dâng lên Bồ-tát Di-lặc. Bồ-tát nhận xong, đem cho các Bà-la-môn. Các Bà-la-môn nhận xong, liền làm cho hủy hoại, phân tán hết. Bồ-tát Di-lặc nhìn thấy đài báu tốt đẹp này là vô thường, còn, mất trong thoáng chốc và nhận thấy tất cả các pháp cũng đều bị hoại diệt, nên tu pháp nhớ nghĩ về vô thường, xuất gia học đạo. Bồ-tát ngồi nơi cội Bồ-đề Long hoa, lá cành thân cây cao năm mươi dặm. Vào ngày Bồ-tát xuất gia, thì liền đắc quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Lúc đó, các chúng trời, rồng, các vua thần ẩn thân, tuôn hoa hương xuống cúng dường Phật. Tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động mạnh. Phật phóng ra hào quang tỏa chiếu đến vô lượng cõi nước, những ai có duyên hóa độ đều được thấy Phật.

Bấy giờ, mọi người tự nghĩ: "Dù cho ngàn vạn ức năm, thọ hưởng những thú vui năm dục, vẫn không thoát khỏi khổ đau trong ba đường ác,

vợ con hay tài sản vẫn không cứu giúp được. Cuộc đời mong manh, mạng người khó giữ lâu dài, nay chúng ta nên tu hành phạm hạnh nơi giáo pháp Phật.” Suy nghĩ như vậy rồi, họ xin xuất gia học đạo.

Khi ấy, vua Nhương Khư cùng tám vạn bốn ngàn đại thần cung kính vây quanh Phật, xin được xuất gia học đạo. Có tám vạn bốn ngàn các Bà-la-môn nhiều trí tuệ, thông sáng cùng xin xuất xuất gia trong giáo pháp Phật. Trưởng giả Tu-đạt-na nay là trưởng giả Tu-đạt cùng với tám vạn bốn ngàn người cũng đều xin xuất gia.

Lại có anh em Lê-sư-đạt-đa, Phú-lan-na, cùng với tám vạn bốn ngàn người xin xuất gia. Có hai đại thần, một người tên Chiên-đàn, một người tên Tu-mạn, được vua yêu mến, trọng dụng, cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người đều xin xuất gia. Tu-ma-đề, con của một Bà-la-môn, là thân tộc của Phật Di-lặc, có trí tuệ và các căn lanh lợi, nay là Uất-đa-la, cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người xin xuất gia trong giáo pháp Phật. Vô lượng ngàn vạn ức đại chúng này, vì thấy cuộc đời khổ não, nên muốn xuất gia trong giáo pháp của Phật Di-lặc.

Đức Phật Di-lặc biết tâm niệm của đại chúng, nên nói:

–Này các vị! Không vì thú vui sinh lên cõi trời, không vì thú vui nơi đời hiện tại mà đến chỗ Ta, chỉ vì nhân duyên là nhằm đạt đến Niết-bàn thường, lạc. Những người như vậy là đã trồng nhiều căn lành nơi pháp Phật, do Đức Phật Thích-ca Mâu-ni để lại, giao phó cho ta. Thế nên hôm nay, các ngươi đến chỗ ta, ta xin tiếp nhận. Những người này, do đọc tụng, phân tích, quyết định tu hành theo tạng luận và tạng luật, tu tập các công đức, nên đến chỗ ta. Hoặc đem cờ phướn, hoa hương cúng dường Phật, do tu công đức này nên đến chỗ ta. Hoặc bố thí, giữ trai giới, tu tập tâm Từ, thực hành công đức này, nên đến chỗ ta. Hoặc vì sự khổ não của chúng sinh, muốn làm cho họ được an vui nên tu tập công đức này và được đến chỗ ta. Hoặc giữ giới, nhẫn nhục, giữ tâm thiện trong sạch, do công đức này, nên đến chỗ ta. Hoặc đem thực phẩm cúng dường chư Tăng, cúng dường thức ăn cho lễ hội, giảng kinh, vì tu công đức này, nên đến chỗ ta. Hoặc giữ giới, nghe nhiều, tu tập thiền định và trí tuệ vô lậu, do công đức này, nên đến chỗ ta. Hoặc xây tháp, cúng dường xá-lợi, do công đức này, nên đến chỗ ta. Lành thay Đức Phật Thích-ca Mâu-ni! Đã khéo giáo hóa trăm ngàn vạn ức chúng sinh như vậy, làm cho họ đến chỗ ta!

Phật Di-lặc ba lần ngợi khen Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, sau đó thuyết pháp và nói:

–Những chúng sinh nào, ở trong cuộc đời xấu ác, nhiều tham muốn,

sân hận, ngu si, mê hoặc và mạng sống ngắn ngủi, mà làm được những việc khó làm như: Tu hành, giữ giới, làm các công đức, thì thật là hiếm có. Trong lúc, có những chúng sinh không biết đến cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn, không biết đạo pháp, gần gũi với đao binh, giặc cướp, sát hại lẫn nhau, đam mê nơi năm dục, ganh tị, quanh co, xấu xa, dối trá làm vẩn đục, không có tâm thương xót, uống máu, ăn thịt, làm việc giết hại lẫn nhau. Những ai ở trong hoàn cảnh đó mà có thể tu hành, làm việc thiện thì thật là hiếm có!

Hay thay! Đức Phật Thích-ca Mâu-ni! Ngài đã đem tâm đại Bi ban rải cho khắp chúng sinh bị khổ não, bằng những lời răn dạy vô cùng chân thật. Và Ngài đã chỉ dạy ta sự giáo hóa để cứu độ các ngươi trong vị lai. Bậc Thầy như vậy, thật khó được gặp. Trong thâm tâm Ngài luôn thương nhớ đến chúng sinh nơi cuộc đời xấu ác. Ngài cứu giúp họ thoát khỏi khổ đau và làm cho họ được an ổn. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni vì các ngươi mà bố thí đầu, tai, mũi, tay, chân, thân thể… Ngài đã chịu biết bao khổ não để mang lại lợi lạc cho các ngươi.

Đức Phật Di-lặc an ủi vô lượng chúng sinh, bằng những lời dẫn dắt chỉ bày như vậy, khiến họ vô cùng vui mừng. Sau đó mới giảng nói pháp. Trong số chúng sinh này, có người phước đức đã tràn đầy, cung kính tin nhận và khát khao ngưỡng mộ Đại sư, họ muốn nghe pháp, nên suy nghĩ: "Nguồn gốc các khổ là do năm dục không sạch. Chúng ta nên từ bỏ lo sầu, khổ não, biết các pháp khổ vui, đều là vô thường."

Phật Di-lặc xem xét kỹ tâm của đại chúng, khi ấy đều thanh tịnh, thuần thục. Rồi Phật thuyết giảng pháp bốn Đế, những người được nghe cùng lúc đạt được đạo Niết-bàn.

Lúc ấy, Phật Di-lặc ở vườn Hoa lâm. Vườn này có diện tích một trăm do-tuần, đại chúng ở khắp vườn. Hội thuyết pháp lần đầu, có chín mươi sáu ức người đắc quả A-la-hán. Đại hội thuyết pháp lần hai, có chín mươi bốn ức người đắc quả A-la-hán. Hội thuyết pháp lần ba, có chín mươi hai ức người đắc quả A-la-hán.

Phật Di-lặc đã chuyển bánh xe chánh pháp, hóa độ chư Thiên và loài người rồi dẫn các đệ tử vào thành khất thực. Vô lượng chúng của trời Tịnh cư cũng cung kính theo Phật vào thành Sí-đầu-mạt. Trong lúc vào thành, họ hiện bày vô số thần lực cùng vô số sự biến hóa. Thích Đề-hoàn Nhân cùng chư Thiên cõi Dục, Phạm Thiên vương cùng chư Thiên cõi Sắc, trỗi trăm ngàn loại âm nhạc, ca ngợi công đức của Phật và mưa tuôn những hoa trời, bột thơm Chiên-đàn cúng dường Đức Phật. Họ dựng cờ phướn, lọng che khắp các nẻo đường và đốt những loại hương thơm, khói tụ như mây.

Khi Đức Thế Tôn vào thành, Đại Phạm Thiên vương và Thích Đề-hoàn Nhân, chắp tay, cung kính nói kệ khen ngợi:

Đấng Chánh Biến Tri, Lưỡng Túc Tôn
Trời, người thế gian, không sánh kịp
Thế Tôn mười Lực rất hiếm có
Ruộng phước lành cao tột hơn hết
Ai cúng dường Phật, sinh cõi trời
Cung kính đảnh lễ bậc tinh tấn.

Khi đó, Trời, Người, La-sát… trông thấy đại lực rộng lớn của Phật, điều phục ngàn vạn ức vô lượng chúng sinh khiến họ đều rất vui vẻ. Họ chắp tay ca ngợi:

–Vô cùng hiếm có! Vô cùng hiếm có! Công đức, thần lực của Như Lai thật tròn đầy không thể nghĩ bàn!

Các trời, người liền đem hoa sen đủ màu sắc xen lẫn và hoa Mạn-đà-la để rải trên đất Phật. Hoa tụ lại, cao đến đầu gối. Chư Thiên trong hư không trỗi trăm ngàn loại âm nhạc, ca ngợi công đức Phật. Từ đầu đêm đến cuối đêm, Ma vương luôn cảnh tỉnh mọi người:

–Các ngươi đã được làm thân người, được gặp thời tốt đẹp, chớ nên ngủ nghỉ suốt đêm, để tâm trí mê muội. Hoặc đứng hay ngồi, các ngươi cũng cần phải nỗ lực sáng suốt, nhớ nghĩ đúng đắn, xem xét chân chánh về năm ấm, vô thường, khổ, không, vô ngã. Các ngươi hãy thực hành theo lời Phật dạy, chớ có buông lung. Nếu ai phát sinh nghiệp ác, sau này chắc chắn phải hối hận.

Khi đó, trên các nẻo đường, nam nữ đều bắt chước nói theo:

–Các ngươi hãy thực hành theo lời Phật dạy, chớ có buông lung. Nếu ai phát sinh nghiệp ác, sau này chắc chắn sẽ hối hận. Hãy nỗ lực sáng suốt tìm phương tiện cầu đạo, chớ đánh mất pháp lợi lạc mà giong ruổi theo con đường sinh tử. Khó gặp được đấng Đạo sư cứu vớt khổ não cho chúng sinh như vậy. Nhờ tâm kiên trì tinh tấn tiến tới sẽ đạt được Niết-bàn thường lạc.

Các đệ tử của Phật Di-lặc đều đầy đủ oai nghi, đoan nghiêm hiện rõ. Họ nhàm chán sinh, già, bệnh, chết, học rộng, nghe nhiều, bảo vệ kho tàng chánh pháp, thực hành thiền định, được lìa bỏ các dục như chim ra khỏi lồng.

Bấy giờ, Phật Di-lặc muốn đến chỗ Trưởng lão Đại Ca-diếp, Ngài cùng bốn chúng tập hợp tới núi Kỳ-xà-quật và tất cả đều trông thấy Trưởng lão Đại Ca-diếp trên đỉnh núi. Nơi thâm tâm của các nam nữ trong đại chúng ai cũng vô cùng kinh ngạc. Đức Phật Di-lặc ngợi khen:

–Tỳ-kheo Đại Ca-diếp là vị đệ tử lớn của Phật Thích-ca Mâu-ni. Phật Thích-ca Mâu-ni ở trong đại chúng thường ca ngợi hạnh đầu-đà đệ nhất của Tôn giả. Tôn giả thông đạt thiền định, Tam-muội giải thoát, mặc dầu có nhiều thần lực, nhưng tâm không cao ngạo, luôn làm cho chúng sinh được nhiều điều vui vẻ. Tôn giả luôn thương nhớ đến những chúng sinh thấp kém, nghèo nàn, khổ sở để cứu giúp họ hết khổ não đạt được an vui.

Đức Phật Di-lặc lại ngợi khen cốt thân của Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Lành thay Đại Ca-diếp! Vị đại đệ tử của đấng có oai thần phước đức lớn là Đức Thích-ca Mâu-ni, nơi đời xấu ác, vẫn có thể giữ tâm tu tập. Mọi người thấy Phật Di-lặc ngợi khen Tôn giả Đại Ca-diếp, nên có trăm ngàn ức người, nhờ nguyên nhân này, mà nhàm chán cuộc đời và đắc đạo. Họ suy nghĩ: "Phật Thích-ca Mâu-ni, ở trong cõi đời xấu ác, đã giáo hóa vô lượng chúng sinh, làm cho họ được đầy đủ sáu thần thông, thành tựu đạo quả A-la-hán." Đạo tràng thuyết pháp rộng tám mươi do-tuần, dài một trăm do-tuần. Những người ở trong đạo tràng này, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc gần, hoặc xa, đều thấy Phật như ở ngay trước mặt và chỉ thuyết pháp cho riêng mình. Phật Di-lặc trụ thế sáu vạn năm. Đức Phật thương xót chúng sinh, làm cho họ đều có được mắt pháp. Sau khi Đức Phật diệt độ, chánh pháp trụ ở đời cũng sáu vạn năm.

Các ngươi hãy nên sáng suốt, mạnh mẽ phát tâm thanh tịnh, phát khởi các nghiệp thiện, sẽ được gặp Phật Di-lặc. Phật Di-lặc như ngọn đèn sáng của thế gian, chắc chắn không nghi ngờ.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, Tôn giả Xá-lợi-phất… đều vui vẻ nhận lãnh giữ gìn, rồi đảnh lễ Phật và lui ra.

❑

SỐ 455

KINH DI-LẶC HẠ SINH THÀNH PHẬT

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng
Pháp sư Nghĩa Tịnh.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Như Lai ở tại đỉnh núi Linh thứu, thuộc thành Vương xá, cùng chúng đại Tỳ-kheo hội đủ. Tôn giả Xá-lợi Tử là bậc đại trí, bậc đại tướng của pháp Phật, trong hàng đệ tử Phật. Vì thương nhớ đến chúng sinh, nên Tôn giả rời tòa, đứng dậy, sửa y bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, cung kính, chắp tay, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có ít điều muốn thưa hỏi, cúi xin Thế Tôn cho phép.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Ông cứ tùy ý hỏi, ta sẽ trả lời.

Tôn giả Xá-lợi Tử dùng kệ tụng thỉnh hỏi Đức Thế Tôn:

Đại sư đã thọ ký
Vị lai, Phật hạ sinh
Hiệu Di-lặc Từ Thị
Như kinh tuần tự nói.
Cúi Xin Phật Thế Tôn
Tóm tắt và phân biệt
Oai đức thần thông kia
Nay con mong muốn nghe.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

Nên hết lòng lắng nghe
Phật vị lai Từ Thị
Ta giảng rộng cho thầy
Thời ấy nước biển lớn
Giảm dần bớt ba ngàn
Hai trăm du-thiện-na
Để thành đường Luân vương.

Châu Thiệm bộ dài rộng
Hơn vạn du-thiện-na
Chúng sinh ở trong đó
Các thứ đều đầy đủ.
Cõi nước đều giàu, đông
Không hình phạt, tai nạn
Các nam nữ cõi này
Sinh ra từ nghiệp thiện.
Đất không có gai gốc
Cỏ xanh mọc mềm mại
Như trải thảm nhung êm
Người đi rất vừa ý.
Tự nhiên sinh gạo thơm
Đầy đủ chất ngon ngọt
Các cây sinh y phục
Màu sắc đều tươi đẹp.
Cây cao ba "câu-xá"
Hoa quả rất sum suê
Người trong cõi nước này
Tuổi thọ tám vạn năm.
Không có các bệnh khổ
Thân tâm thường an vui
Đủ các tướng nghiêm trang
Sắc lực đều tròn đầy.
Chỉ còn ba nỗi lo:
Ăn, già, đại tiểu tiện
Con gái năm trăm tuổi
Mới làm lễ kết hôn.
Nếu người đại tiểu tiện
Đất nứt ra, khép lại
Khi người sắp qua đời
Tự đến rừng bỏ xác.
Có thành Diệu tràng tướng
Kinh đô của Luân vương
Dài mười hai do-tuần
Rộng bằng bảy do-tuần.
Người sống trong thành ấy
Đều đã trồng nhân tốt

Thành này đức cao vời
Ai cũng ở an vui.
Lâu đài đều đẹp đẽ
Do bảy báu tạo thành
Đại sảnh và các cửa
Trang hoàng đủ loại báu.
Các tường hào quanh thành
Đầy những ngọc báu quý
Hoa lạ nở đầy vườn
Nhiều chim quý bay liệng.
Bảy hang cây Đa-la
Bao bọc chung quanh thành
Cũng trang hoàng các báu
Lưới báu và chuông rung.
Gió thoảng vào cây báu
Tạo âm thanh tuyệt vời
Giống như nhạc bát âm
Người nghe sinh vui vẻ.
Nơi nơi có ao hồ
Phủ đầy những hoa đẹp
Công viên hoa thơm ngát
Làm đẹp vườn thành này.
Hoàng đế cai trị nước
Danh hiệu là Hướng Khư
Kim luân vương cai trị
Giàu sang, nhiều oai lực.
Nghiệp phước đức của vua
Hùng mạnh gồm bốn binh
Thành tựu do bảy báu
Vua có đủ ngàn con.
Bốn biển đều an vui
Không có việc chinh chiến
Chánh pháp dạy muôn loài
Hình pháp đều bình đẳng.
Vua có bốn kho tàng
Mỗi kho ở một hướng
Cả bốn kho đều có
Trăm vạn ức châu báu.

Kho tàng Băng-kiệt-la
Ở nước Yết-lăng-già
Kho tàng Bát-trục-ca
Ở nước Mật-hy-la.
Kho Y-la-bát-la
Đặt tại nước Kiền-đà
Kho tàng tên Hướng khư
Nước Ba-la-ni-tư.
Bốn kho tàng kín này
Thuộc về vua Hướng Khư
Do trăm phước sinh ra
Quả báu tu thành tựu.
Đại thần bảo vệ nước
Bà-la-môn Thiện Tịnh
Thông đạt cả bốn minh
Là quốc sư học rộng.
Thông suốt các tạp luận
Khéo dạy người nghe nhận
Thông tuệ và rõ ràng
Tất cả đều tường tận.
Người nữ tên Tịnh Diệu
Là phu nhân đại thần
Tướng đoan chánh xinh đẹp
Ai gặp cũng mến yêu.
Đại trượng phu Từ Thị
Từ cõi trời Đâu-suất
Thác vào thai phu nhân
Làm nơi sinh cuối cùng.
Phu nhân mang Đại Thánh
Đủ mười tháng cưu mang
Một hôm Từ tôn mẫu
Đi dạo vườn hoa đẹp.
Ở trong vườn hoa đó
Không ngồi cũng không nằm
Khoan thai vin cành hoa
Sinh ra Đức Từ Thị.
Bấy giờ, bậc Tối thắng
Hông phải mẹ sinh ra

Như mặt trời rực rỡ
Tỏa ánh sáng muôn phương.
Không nhiễm mùi tục lụy
Như hoa sen khỏi nước
Ánh sáng chiếu ba cõi
Cùng chiêm ngưỡng đại Từ.
Khi Bồ-tát đản sinh
Đế Thích sinh ngàn mắt
Cúi mình đỡ Bồ-tát
Mừng gặp Lưỡng Túc Tôn.
Bồ-tát ngay lúc này
Tự nhiên đi bảy bước
Và khắp cả dưới chân
Hiện ra hoa sen báu.
Ngài nhìn khắp mười phương
Bảo hết các thiên nhân
Nay thân cuối của ta
Chứng Niết-bàn vô sinh.
Rồng tuôn nước trong mát
Tắm gội sạch thân Ngài
Trời rải hoa tuyệt đẹp
Hư không đầy mưa phùn.
Các trời cầm lọng trắng
Che chở đấng Đại từ
Đều sinh tâm hy hữu
Bảo vệ nơi Bồ-tát.
Bảo mẫu bế Bồ-tát
Ba mươi hai tướng tốt
Đầy đủ ánh hào quang
Đem trao cho từ mẫu.
Xa giá để cung nghinh
Trang hoàng bằng châu báu
Mẹ con cũng vào thành
Chư Thiên theo hầu hạ.
Muôn ngàn âm nhạc hay
Dẫn đường trở về cung
Từ Thị vào trong thành
Hoa trời như mưa rơi.

Ngày Từ tôn sinh ra
Các thể nữ mang thai
Thân đều được an ổn
Sinh con trai trí tuệ.
Cha Từ tôn Thiện Tịnh
Thấy con đẹp diệu kỳ
Đủ ba mươi hai tướng
Lòng rất đỗi vui mừng.
Cha xem số cho con
Biết con có hai tướng
Ở đời được làm vua
Xuất gia thành Chánh giác.
Bồ-tát lúc trưởng thành
Thương nhớ các quần sinh
Khổ đau trong hiểm nạn
Xoay tròn mãi không dứt.
Thân như vàng sáng chói
Tiếng giống giọng Đại phạm
Mắt cánh sen xanh biếc
Các chi đều tròn đầy.
Cao tám mươi khuỷu tay
Vai hai mươi khuỷu tay
Mặt rộng, vai cân xứng
Xinh tươi như trăng tròn.
Bồ-tát thông tài nghệ
Khéo giáo hóa mọi người
Đến siêng cầu xin học
Tám vạn bốn ngàn người.
Vua Hướng Khư nghe tiếng
Dựng đạo tràng bảy báu
Tràng cao bảy mươi thước
Rộng mười sáu thước hơn.
Tràng báu đã lập xong
Vua phát tâm đại Xả
Bố thí Bà-la-môn
Mở hội thí không hạn.
Khi ấy các Phạm chí
Có khoảng một ngàn người

Được tràng báu đẹp này
Chỉ khoảnh khắc vỡ vụn.
Bồ-tát thấy như vậy
Nghĩ cuộc đời cũng thế
Sinh tử khổ lao lung
Sao không cầu giải thoát?
Nếu mong đạo tịch diệt
Hãy bỏ tục, xuất gia
Trong sinh, già, bệnh, chết
Phải làm sao ra khỏi.
Từ Thị phát nguyện xong
Tám vạn bốn ngàn người
Đều sinh tâm nhàm chán
Theo tu tập phạm hạnh.
Ngày đêm đều phát tâm
Xuất gia bỏ thế tục
Đến nửa đêm hôm ấy
Chứng đắc địa Đẳng giác.
Có một cây Bồ-đề
Cũng gọi là Long Hoa
Cao bốn du-thiện-na
Sum suê và rậm mát.
Nhánh tỏa đều bốn mặt
Phủ sáu câu-lô-xá
Từ Thị bậc Đại bi
Thành Chánh giác nơi cây.
Cao tột trong mọi người
Có tám tiếng Phạm âm
Thuyết pháp độ chúng sinh
Giúp xa lìa phiền não.
Khổ và nơi sinh khổ
Tất cả được diệt trừ
Siêng tu tám Chánh đạo
Đến được bờ Niết-bàn.
Nơi bốn pháp chân đế
Cho những người tin kính
Được nghe pháp vi diệu
Hết lòng xin làm theo.

Trong vườn hoa tươi đẹp
Chúng tập hợp như mây
Đầy trăm ngàn do-tuần
Và quyến thuộc đông đủ.
Kim luân vương Hướng Khư
Nghe pháp sâu nhiệm mầu
Bỏ lâu đài châu báu
Tâm cầu khẩn xuất gia.
Không luyến tiếc ngôi vị
Quyết cầu ở giải thoát
Tám vạn bốn ngàn người
Đều theo vua xuất gia.
Và tám vạn bốn ngàn
Bà-la-môn tuổi trẻ
Nghe vua bỏ trần tục
Cũng cầu xin xuất gia.
Trưởng giả, quan giữ kho
Có tên là Thiện Tài
Cùng ngàn người bà con
Cũng đến xin xuất gia.
Bảo nữ Tỳ-xá-khư
Cùng tất cả thị tùng
Tám vạn bốn ngàn người
Cũng đến xin xuất gia.
Và hơn số trăm ngàn
Chúng thiện nam, thiện nữ
Nghe Phật giảng pháp mầu
Cũng đến xin xuất gia.
Đấng trời, người vô thượng
Thánh chủ đại Từ bi
Xem khắp tâm chúng sinh
Mà giảng nói pháp yếu.
Bảo đại chúng nên biết
Phật Thích-ca Từ Bi
Dạy người tu chánh đạo
Sẽ sinh trong pháp ta.
Nếu đem vòng hoa thơm
Cờ phướn và lọng báu

Cúng dường Phật Thích-ca
Sẽ sinh trong pháp ta.
Hoặc chiên-đàn, trầm thủy
Hương bột để thoa phết
Cúng dường tháp Mâu-ni
Sẽ sinh trong pháp ta.
Quy y Phật, Pháp, Tăng
Luôn cung kính, thân cận
Chuyên tu những hạnh thiện
Sẽ sinh trong pháp ta.
Hoặc ở trong pháp Phật
Vâng thọ các kinh điển
Khéo giữ không để phạm
Sẽ sinh trong pháp ta.
Đối với Tăng bốn phương
Cúng thực phẩm, y phục
Tất cả thuốc thang hay
Sẽ sinh trong pháp ta.
Hoặc giữ bốn ngày trai
Và thập trai, nguyệt trai
Thọ trì tám trai giới
Sẽ sinh trong pháp ta.
Hoặc tu ba thần thông
Truyền trao dạy thần cảnh
Giáo hóa chúng Thanh văn
Giúp họ đoạn phiền não.
Hội thứ nhất thuyết pháp
Độ khắp chúng Thanh văn
Chín mươi sáu ức người
Thoát khỏi chướng phiền não.
Hội thứ hai thuyết pháp
Độ khắp chúng Thanh văn
Chín mươi bốn ức người
Vượt khỏi biển vô minh.
Hội thứ ba thuyết pháp
Độ khắp chúng Thanh văn
Chín mươi hai ức người
Khéo biết điều phục tâm.

Ba lần chuyển xe pháp
Trời, người tâm thuần sáng
Đem tất cả đệ tử
Vào trong thành khất thực.
Khi đến thành Diệu tràng
Các nẻo đường trang hoàng
Để cúng dường Đức Phật
Trời mưa hoa Mạn-đà.
Bốn Thiên vương, Phạm vương
Cùng tất cả chúng trời
Cúng dường hương hoa thơm
Hầu bên Đấng Đại Bi.
Các trời nhiều oai đức
Cúng y phục tốt đẹp
Khắp thị thành rộn rịp
Chiêm ngưỡng Đại Y Vương.
Mang hoa thơm châu báu
Rải khắp các nẻo đi
Phủ đầy trên mặt đất
Ví như Đổ-la-miên.
Âm nhạc và cờ phướn
Dọc hai bên đường đi
Chúng nhân thiên Đế Thích
Ca ngợi Đức Thế Tôn.
Nam-mô Thiên Thượng Tôn
Nam-mô Phật Tối Thắng
Lành thay Đấng Như Lai!
Thương xót khắp trần gian.
Có trời nhiều oai đức
Đang làm vua các ma
Nhất tâm cung kính lễ
Quy ngưỡng Đấng Đạo Sư.
Phạm vương và Thiên chúng
Cùng quyến thuộc vây quanh
Dùng tiếng của Phạm âm
Tán dương pháp vi diệu.
Ở trong thế giới này
Phần đông A-la-hán

Dứt sạch nghiệp hữu lậu
Khổ phiền não không còn.
Chúng Trời, Người, Long thần
Càn-thát, A-tu-la
La-sát và Dược-xoa
Đều vui vẻ cúng dường.
Đại chúng lúc bấy giờ
Dứt chướng, trừ nghi hoặc
Vượt khỏi dòng sinh tử
Khéo tu hạnh thanh tịnh.
Đại chúng vào lúc ấy
Không tham đắm của cải
Tâm không ngã, ngã sở
Khéo tu hạnh thanh tịnh.
Đại chúng vào lúc này
Phá vỡ lưới tham ái
Tâm vắng lặng tròn đầy
Khéo tu hạnh thanh tịnh.
Thiên Nhân Tôn Từ Thị
Thương nhớ chúng hữu tình
Sáu vạn năm ở đời
Thuyết pháp độ chúng sinh.
Giáo hóa trăm ngàn ức
Thoát khỏi biển phiền não
Người đủ duyên độ hết
Mới nhập cõi Niết-bàn.
Tâm thương lớn Từ Thị
Sau khi nhập Niết-bàn
Chánh pháp trụ ở đời
Cũng đủ sáu vạn năm.
Người nào trong pháp ta
Tâm tin nhận sâu xa
Vị lai khi hạ sinh
Ắt thờ Đấng Đại Bi.
Nếu có người thông tuệ
Nghe nói các việc này
Ai mà chẳng vui mừng
Nguyện gặp Phật Di-lặc.

Người nào cầu giải thoát
Mong gặp hội Long hoa
Luôn cúng dường Tam bảo
Nỗ lực chớ buông lung.

Tôn giả Xá-lợi Tử và đại chúng nghe Đức Thế Tôn giảng dạy về những sự việc của ngài Từ Thị nơi đời vị lai rồi, bấy giờ, Phật lại dạy Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Có người nam, người nữ nào, nghe pháp này, thọ trì, đọc tụng, giảng nói cho người khác tu hành theo giáo pháp, cúng dường hương hoa và ghi chép kinh điển, thì nơi đời vị lai, những người đó chắc chắn được gặp Phật Di-lặc hạ sinh, ở trong ba hội đều được nhờ ân cứu độ.

Đức Phật giảng nói tụng này xong, Tôn giả Xá-lợi Tử và các đại chúng đều vui mừng tin thọ, đảnh lễ, nhận làm theo.

❑

SỐ 456

KINH DI-LẶC THÀNH PHẬT

Hán dịch: Đời Hậu Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập, người nước Quy Tư.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Ba-sa, thuộc nước Ma-già-đà, là nơi chư Phật đời quá khứ thường hàng phục các ma. Khi ấy, trong mùa hạ an cư, Phật cùng Tôn giả Xá-lợi-phất kinh hành trên đỉnh núi, Đức Phật nói kệ:

Một lòng khéo lắng nghe
Ánh sáng Tam-muội lớn
Người công đức vô cùng
Chính xác sẽ ra đời.
Vị ấy nói pháp mầu
Hết thảy được đầy đủ
Như khát uống cam lộ
Mau đến đường giải thoát.

Bấy giờ, bốn bộ chúng quét dọn đường bằng phẳng, mang đầy đủ các thứ hương đốt để cúng dường Như Lai và Tỳ-kheo Tăng. Họ chăm chú ngắm nhìn Đức Như Lai, giống như con hiếu đối với cha lành, như khát nghĩ đến uống, kính nhớ bậc cha pháp cũng giống như thế. Ai ai cũng đồng lòng, muốn thỉnh Pháp vương quay bánh xe chánh pháp, các căn không động, mọi tấm lòng đều lần lượt hướng về Đức Phật.

Lúc ấy, các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người, không phải người… đều từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh bên phải Đức Thế Tôn, cúi mình sát đất, rơi lệ, hướng về Phật.

Bấy giờ, Đại trí Xá-lợi-phất, sửa lại y phục ngay ngắn, trịch áo bày vai phải, biết tâm của Pháp vương có thể khéo léo tùy thuận vào người học Phật, biết Pháp vương sẽ chuyển bánh xe pháp, Tôn giả là đại tướng giữ gìn chánh pháp của Phật, vì tâm thương xót chúng sinh, muốn làm cho họ thoát khỏi ràng buộc của khổ, nên thưa với Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lúc ở trên núi, Như Lai nói kệ khen ngợi người trí

tuệ bậc nhất, là điều trong các kinh trước nay chưa nói. Các đại chúng ở đây nước mắt như mưa, tâm đều khát khao, mong muốn được nghe Như Lai nói về Đức Phật ở đời vị lai, mở đường cam lộ, tên là Di-lặc, với công đức, thần lực, cõi nước trang nghiêm, nhờ căn lành gì, giữ giới gì, bố thí gì, tu định gì, tuệ gì, trí lực gì để được thấy Phật Di-lặc? Tu đường tám chánh ở trong tâm như thế nào?

Khi Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi như thế, có trăm ngàn Thiên tử, vô số Phạm vương, cung kính, chắp tay, khác miệng cùng lời, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin cho chúng con ở đời vị lai được gặp bậc có quả báo lớn, bậc rất tôn quý trong cõi người, bậc có đôi mắt sáng suốt của ba cõi, Đức Di-lặc sẽ vì khắp chúng sinh mà giảng nói pháp từ bi lớn.

Đồng thời, tám bộ chúng cũng đều cung kính, chắp tay, thỉnh cầu Như Lai.

Lúc ấy, Phạm vương cùng các Phạm chúng, cùng chắp tay, nói kệ khen ngợi:

Nam-mô Mãn Nguyệt
Đầy đủ mười Lực
Đại tướng tinh tấn
Manh mẽ không sợ.
Bậc Nhất thiết trí
Vượt khỏi ba cõi
Thành tam đạt trí
Hàng phục bốn ma.
Thân là pháp khí
Tâm như hư không
Lặng yên không động
Với có chẳng có.
Với không chẳng không
Đạt pháp giải không
Được đời khen ngợi
Chúng con một lòng.
Đồng cùng quy y
Xin chuyển xe pháp.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ta sẽ vì các ông phân biệt giảng nói. Hãy khéo lắng nghe, suy nghĩ thật kỹ. Ngày nay, các ông do tâm Bi, thiện, muốn hỏi Như Lai về đạo nghiệp Ma-ha Bát-nhã vô thượng, Như Lai đã thấy rõ như nhìn quả Am-

ma-lặc trong lòng bàn tay.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nếu đời quá khứ, được nghe tên của bảy Đức Phật, lễ lạy cúng dường, do nguyên nhân này mà trừ sạch được nghiệp chướng. Lại nghe tên Di-lặc, vốn là bậc đại Từ, nên tâm được thanh tịnh. Ta sẽ rộng giảng nói phân biệt. Các ông hãy một lòng, chắp tay quy y bậc Đại từ bi của đời đương lai.

Cõi nước của Phật Di-lặc, con người sống hoàn toàn không có các sự dối nịnh, có Bố thí ba-la-mật, Trì giới ba-la-mật, Trí tuệ ba-la-mật, cũng không nhận, không tham đắm, dùng mười nguyện nhiệm mầu để trang nghiêm. Tất cả chúng sinh tâm đều ôn hòa, được gặp Di-lặc, được sống trong đại Từ bi, điều phục được các căn, sinh ở cõi nước ấy, thuận theo sự giáo hóa của Phật.

Này Xá-lợi-phất! Mặt nước của bốn biển lớn chỉ còn ba ngàn do-tuần, lúc ấy đất của cõi Diêm-phù-đề rộng mười ngàn do-tuần. Đất ấy bằng, sạch như gương lưu ly. Hoa Đại thích ý, hoa Duyệt khả ý, hoa Cực đại âm, hoa Ưu-đàm-bát, hoa Đại kim quả, hoa Thất bảo quả, hoa Bạch ngân quả, các nhụy hoa mềm mại giống như nhung trời, sinh ra quả an lành, đầy đủ hương vị thơm ngon như cõi trời. Vườn cây xanh tốt, hoa quả chi chít, rất ngon ngọt, hơn cả vườn Hoan hỷ của trời Đế Thích. Cây cối ở đó cao ba mươi dặm. Thành ấp, thôn xóm có thứ lớp, gà bay đụng nhau, đều do đã trồng căn lành lớn nơi chư Phật, thực hành tâm Từ nên được quả báo sinh về nước đó. Oai đức, trí tuệ, năm dục, các sự đều vui vẻ yên ổn, cũng không có gió lửa nóng lạnh và các thứ bệnh, không có chín khổ não, mạng sống đủ đến tám vạn bốn ngàn tuổi, trong cõi trời không chỗ nào có. Thân người cao mười sáu trượng, ngày ngày đều nhận sự an vui nhiệm mầu, lấy việc thiền định sâu xa làm vui. Duy chỉ có ba bệnh: một là ăn uống, hai là tiểu tiện, ba là già yếu. Con gái đến năm trăm tuổi mới lập gia đình.

Có một thành lớn tên Sí-đầu-mạt, rộng đến một ngàn hai trăm do-tuần, cao bảy do-tuần, được trang hoàng bằng bảy thứ báu. Lầu gác bằng bảy báu tự nhiên hóa sinh, sạch sẽ, ngay thẳng, xinh đẹp khác lạ. Nơi cửa sổ hiện ra các bảo nữ, trong tay cầm lưới báu trân châu. Các thứ phục sức báu ở trên rũ xuống, nhiều chuông rung báu treo, tiếng phát ra như nhạc cõi trời. Khe suối giữa hàng cây đều do bảy báu tạo thành, dòng nước óng ánh nhiều màu sắc khác nhau, chảy chầm chậm không bị trở ngại. Hai bên bờ toàn cát vàng. Các đường ngang dọc rộng mười hai dặm, thảy đều sạch sẽ, nhiều thứ cây cối tươi đẹp giống như vườn cõi trời.

Có vua rồng lớn tên Đa-la-thi-khí, có đầy đủ phước đức, oai lực. Gần ao ấy là cung điện của Long vương, lầu bảy báu hiện rõ bên ngoài, vào lúc nửa đêm thường hóa làm người, dùng bình cát tường chứa đầy nước thơm rưới xuống, làm cho bụi đất không bay lên được, đường trở thành nhẵn bóng, cũng như tráng dầu, người đi đường không dính bụi bặm.

Người ở đó đều nhờ vào phước đức của họ. Các đường lớn nhỏ nơi nơi đều có trụ minh châu, ánh sáng giống như mặt trời ở bốn hướng, chiếu sáng đến tám mươi do-tuần, toàn màu vàng ròng, ánh sáng chiếu rực ngày đêm như nhau, che mờ cả ánh sáng của đèn và đuốc. Những làn gió thơm thổi đến nơi trụ minh châu, làm mưa các chuỗi ngọc báu, mọi người đều được lấy dùng, tự nhiên như trong cõi Tam thiền an lạc.

Khắp nơi đều có ngọc ma-ni, vàng bạc, châu báu… dồn chứa lại thành núi. Núi châu báu ấy phát ra ánh sáng, chiếu khắp trong thành, ai thấy cũng đều vui vẻ phát tâm Bồ-đề. Có thần Dạ-xoa lớn tên là Bạt-đà-bà-la-xa-tắc-ca, ngày đêm ủng hộ, che chở thành Sí-đầu-mạt, dân chúng luôn quét dọn sạch sẽ. Giả sử có tiểu tiện, thì đất nứt ra, rồi trở lại bình thường, nơi ấy lại mọc lên hoa sen đỏ để ngăn che mùi hôi.

Người dân đời ấy, nếu đến tuổi yếu già, thì tự đi tới ngồi dưới tàng cây trong rừng, lặng yên niệm Phật, an vui đến khi chết. Sau khi chết, phần nhiều sinh lên cõi trời Đại Phạm và ở trước chư Phật. Cõi ấy luôn an ổn, không có sự thù giận, nạn giặc giã, trộm cướp. Thành ấp, xóm làng không đóng cửa, cũng không có sự buồn rầu, đao binh, nước lửa, không có các nạn đói khát, độc hại. Người dân luôn có lòng lành, cung kính, hòa thuận, chế ngự các căn, như mẹ yêu con, như con thương cha, lời nói khiêm nhường… đều là do Phật Di-lặc với tâm Từ dạy bảo. Giữ gìn các giới: Không sát sinh, không ăn thịt, do nguyên nhân này mà sinh vào nước Phật, các căn tĩnh lặng, hình dáng đoan nghiêm, đầy đủ oai tướng như đồng tử cõi trời.

Lại có tám vạn bốn ngàn thành báu nhỏ làm quyến thuộc.

Nơi thành Sí-đầu-mạt, trai gái lớn bé tuy xa nhưng gần, do thần lực của Phật nên cả hai gặp nhau đều không chướng ngại. Hoa Châu như ý dạ quang ma-ni hiện bày khắp thế giới. Mưa các loại hoa bảy báu như: Hoa Bát-đầu-ma, hoa Ưu-bát-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa… rải trên mặt đất, hoặc gió thổi cuộn lên hư không.

Bấy giờ, ở cõi nước đó, trong các thành ấp, thôn xóm, vườn rừng, ao hồ, sông suối sâu rộng đều tự nhiên có tám thứ nước công đức chảy. Có đủ các loài chim thiên nga, uyên ương, khổng tước, anh vũ, phỉ thúy,

xá-lợi, có cả các âm thanh của chim tu hú, chim cắt. La-kỳ-bà-xà-bà thích nhìn các loài chim phát ra âm thanh khác lạ. Lại có các loài chim khác, phát ra âm thanh rất hay, không thể kể xiết. Trong ao rừng, tập trung hoa màu vàng ròng sáng rực, hoa Vô ưu tịnh tuệ nhật quang minh, hoa Tiên bạch thất nhật hương, hoa Chiêm-bặc lục sắc hương, hoa của trăm ngàn vạn loài mọc trên đất, dưới nước, màu xanh ánh sáng xanh, màu vàng ánh sáng vàng, màu đỏ ánh sáng đỏ, màu trắng ánh sáng trắng, mùi thơm không gì bằng, ngày đêm đều tươi tốt, không lúc nào héo. Có cây quả Như ý, hương thơm kỳ diệu, tỏa lan khắp cõi nước. Có cây Hương ánh sáng vàng ròng, sống giữa núi báu hiện bày khắp nước, hương bay ra thích ý, xông rộng mọi chốn.

Cõi Diêm-phù-đề luôn có hương tốt, giống như núi Hương, nước chảy có vị ngọt, trừ được các bệnh, mưa tùy lúc thấm nhuần, như vườn trời, toàn là giống lúa quý, do sức của thần trời, mới gieo một ngày, bảy ngày đã thu hoạch, bỏ công ít mà đạt được rất nhiều, lúa xanh tốt không có cỏ dại. Phước đức của chúng sinh vốn do quả báo, cơm gạo có đủ trăm vị thơm ngon, ăn vào miệng liền tiêu hóa, đầy đủ khí lực.

Thời ấy, cõi này có vị Chuyển luân thánh vương tên là Nhương Khư, đủ bốn loại binh, không cần dùng oai võ mà trị an bốn phương thiên hạ, đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc đại nhân. Vua có ngàn người con, mạnh mẽ oai nghiêm, các oán địch đều tự hàng phục. Có bảy thứ báu:

1. Xe vàng báu; bánh xe có đủ ngàn căm.

2. Voi trắng báu, trắng như núi Tuyết, có bảy chi chống đỡ, uy nghi, đẹp đẽ giống như núi chúa.

3. Ngựa báu, mắt xanh biếc, có bờm và lông đuôi màu đỏ, dưới móng chân sinh ra hoa bảy báu.

4. Ngọc báu thần sáng rỡ đến ba khuỷu tay, ánh sáng như mưa ra vật báu, làm vừa ý muốn của chúng sinh.

5. Ngọc nữ báu, nhan sắc xinh đẹp, mềm mại, uyển chuyển.

6. Thần chủ kho, trong miệng tuôn ra báu, dưới chân mưa báu, hai tay cũng phát ra châu báu.

7. Thần chủ binh, hễ khi cử động thì bốn thứ binh hiện ra như mây trong không trung và đi theo.

Cõi nước bảy báu này, tất cả Thiên tử, dân chúng đối với nhau không có ý ác, như mẹ thương con.

Khi ấy, ngàn người con của vua, mỗi vị đều dùng các châu báu làm thành đài bảy báu ở trước chánh điện. Đài có ba mươi tầng, cao mười ba

do-tuần, ngàn xe, ngàn bánh đi lại tự tại. Có bốn kho báu lớn, mỗi một kho lớn gồm có bốn ức kho nhỏ vây quanh.

Kho lớn Y-bát-đa, ở nước Kiền-đà-la. Kho lớn Bát-trục-ca ở nước Di-đề-la. Kho lớn Tân-già-la ở nước Tu-la-thác. Kho lớn Nhương-khư ở nước Ba-la-nại, nơi xưa là núi tiên.

Bốn kho báu lớn này tự nhiên mở, phát ra ánh sáng lớn, ngang rộng đến ngàn do-tuần. Trong bốn ức kho nhỏ đều có đầy châu báu. Có bốn rồng lớn giữ gìn bốn kho lớn và các kho nhỏ, tự nhiên phun ra những hình dáng giống hoa sen, vô số người đều cùng đến xem. Lúc đó, các thứ báu không có người giữ, nhưng người xem tâm không tham lấy, bỏ dưới đất giống như đất cục, gạch đá, cây cỏ. Người thấy vậy sinh lòng chán nhàm. Mỗi người đều tự nói: "Đúng như lời Phật dạy, chúng sinh đời trước vì các thứ báu này mà giết hại lẫn nhau, làm cho tội càng thêm nhiều, xoay vòng trong sự sống chết, rơi vào địa ngục lớn."

Có nhiều thứ lưới báu bao phủ trên thành Sí-đầu-mạt, chuông rung trang nghiêm, gió thổi phát ra tiếng du dương như tiếng chuông ngân giảng nói về quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Bấy giờ, trong thành có đại Bà-la-môn tên là Tu-phạm-ma, vợ tên là Phạm-ma-bạt-đề, tâm tánh hòa nhã, Phật Di-lặc sẽ thác sinh làm con của họ. Tuy ở trong thai nhưng giống như ở trên cõi trời, Ngài luôn phóng ra ánh sáng lớn, bụi trần không làm chướng ngại. Thân toàn sắc màu vàng tía, đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc Trượng phu, ngồi tòa sen báu, ai nhìn thấy cũng đều ưa thích. Ánh sáng rực rỡ không gì sánh, các trời và người đời chưa từng nhìn thấy. Thân có sức mạnh vô lượng, mỗi một phần sức hơn tất cả sức của đại long tượng. Ánh sáng từ vô lượng lỗ chân lông chiếu tỏa vô cùng, không bị chướng ngại. Ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, nước lửa và châu báu, hết thảy đều bị mất như bụi bặm. Thân như Phật Thích-ca, dài tám mươi khuỷu tay, hông sườn rộng hai mươi lăm khuỷu tay. Chiều dài khuôn mặt hơn mười hai khuỷu tay. Mũi cao và thẳng ở giữa mặt. Thân tướng đầy đủ, tươi đẹp, không gì hơn, được thành tựu do các tướng tốt. Mỗi một tướng đều có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp, để tự trang nghiêm như tượng bằng vàng. Nơi mỗi tướng tốt phát ra ánh sáng, chiếu đến ngàn do-tuần. Đôi mắt trong suốt, tròng mắt xanh trắng, rõ ràng. Toàn thân thường có ánh sáng bao quanh đến trăm do-tuần. Mặt trời, mặt trăng, ngôi sao, trân châu, Ma-ni, hàng cây bảy báu thảy đều sáng rỡ, đều hiện ra nơi hào quang Phật. Ngoài ra những ánh sáng khác không còn tác dụng. Thân Phật cao đẹp như núi vàng ròng, mọi người được thấy thì tự nhiên

thoát khỏi ba đường ác.

Bấy giờ, Di-lặc xem xét kỹ, thấy thế gian mắc phải tai họa của năm dục. Chúng sinh bị khổ, trôi nổi triền miên trong sự sống chết, rất đáng thương xót. Thấy rồi, tự xem xét, nhớ nghĩ đến khổ, không, vô thường, nên không thích ở gia đình, nhàm chán sự trói buộc của gia đình, coi đó như là lao ngục.

Lúc ấy, vua Nhương Khư cùng các đại thần, dân chúng trong nước, đem đài bảy báu, gồm ngàn xe báu và ngàn màn bàu, ngàn ức binh báu, ngàn ức lá phướn báu, châu báu ngàn cái, bình báu ngàn cái, dâng cúng Di-lặc.

Di-lặc nhận rồi, đem bố thí cho các Bà-la-môn. Bà-la-môn nhận rồi, đem phá ra để phân chia. Các Bà-la-môn tận mắt thấy Di-lặc đã làm việc bố thí lớn, nên cho là rất kỳ lạ.

Bồ-tát Di-lặc xem đài báu ấy là vô thường, biết pháp hữu vi thảy đều tan diệt, nên luôn nhớ nghĩ đến vô thường, khen ngợi về bài kệ vô thường trong mát như sương ngọt của chư Phật quá khứ:

Các hành vô thường
Là pháp sinh diệt
Sinh diệt, diệt rồi
Tịch diệt là vui.

Nói kệ xong, xuất gia học đạo nơi đạo tràng Long hoa, ngồi tòa Kim cang, bên gốc cây Bồ-đề, cành cây như rồng báu tuôn ra những hoa báu. Mỗi một hoa lá thành màu bảy báu, màu sắc của quả cũng khác nhau, theo ý thích của chúng sinh, cả cõi trời, người không gì sánh kịp. Cây cao năm mươi do-tuần, cành lá sum suê, phóng ra ánh sáng lớn.

Bấy giờ, Di-lặc cùng tám vạn bốn ngàn Bà-la-môn đến đạo tràng. Di-lặc tự mình cạo tóc, xuất gia học đạo.

Xuất gia sáng sớm, thì đầu đêm cùng ngày, hàng phục được bốn ma, thành Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng, liền nói kệ:

Xưa, nhớ khổ chúng sinh
Muốn cứu không chỗ thoát
Ngày nay chứng Bồ-đề
Thông tỏ không chướng ngại.
Cũng đạt chúng sinh không
Tánh tướng vốn như thật
Lại trọn không buồn khổ
Từ bi cũng không duyên.

Do vì cứu các ông
Thành, cõi và đầu, mắt
Vợ con, cùng tay chân
Ban cho không số kể.
Nay mới được giải thoát
Đạo Niết-bàn vô thượng
Sẽ nói vì các ông
Mở đạo cam lộ lớn.
Quả báo lớn như thế
Đều từ thí, giới, tuệ
Sáu pháp nhẫn nhục lớn
Cũng từ đại Từ bi
Được công đức, không nhiễm.

Nói kệ xong im lặng.

Khi ấy, các trời, rồng, quỷ thần vương liền biến mất. Trời mưa hoa cúng dường Phật. Tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động đủ sáu cách. Thân Phật hiện ra ánh sáng chiếu đến vô lượng, người đáng được cứu độ thảy đều thấy Phật.

Bấy giờ, ở nơi vườn hoa, các vị vua trời Hộ thế, Thích Đề-hoàn Nhân, Đại phạm Thiên vương và vô số Thiên tử, đầu mặt sát đất, đảnh lễ Phật, chắp tay thỉnh cầu, xin chuyển bánh xe chánh pháp. Đức Phật Di-lặc lặng im nhận lời, bảo Phạm vương:

–Ta ở trong đêm dài sinh tử, chịu nhiều khổ não, luôn tu hành sáu Độ. Ngày nay, biển pháp tròn đầy, lập phướn pháp, đánh trống pháp, thổi kèn pháp, làm mưa pháp, để vì các ông mà giảng nói pháp. Chư Phật đã chuyển bánh xe tám Chánh đạo, các hàng trời và người đời không thể chuyển được. Nghĩa là các chúng sinh dứt được khổ triền miên, sẽ bình đẳng thẳng đến Niết-bàn vô thượng. Pháp này rất sâu xa, khó được, khó vào, khó tin, khó hiểu. Tất cả người đời không thể biết, không thể thấy, rửa sạch tâm dơ bẩn thì được vạn phạm hạnh.

Khi Phật nói lời này, lại có vô số trăm ngàn vạn ức Đại phạm Thiên vương, con trai con gái của vua trời ở các phương khác, từ cung điện trời, cầm hương hoa trời dâng cúng Đức Như Lai. Họ đi quanh trăm ngàn vòng, cúi mình sát đất, chắp tay thỉnh cầu. Các âm nhạc trời, không đánh mà tự phát ra tiếng.

Bấy giờ, các Phạm vương tuy khác miệng nhưng đồng lời, nói kệ:

Vô lượng vô số năm

Trôi qua, không có Phật
Chúng sinh rơi đường ác
Mắt sáng thế gian mất.
Ba đường ác rộng thêm
Đường chư Thiên cắt đứt!
Ngày nay Phật ra đời
Ba đường ác diệt tan.
Chúng trời người thêm nhiều
Xin mở cửa cam lộ
Cho tâm người không đắm
Mau chứng được Niết-bàn.
Các Phạm vương chúng con
Nghe Phật hiện ở đời
Ngày nay được gặp Phật
Đại Pháp vương vô thượng.
Phạm vương cung điện nhiều
Thân cũng sáng rực rỡ
Rộng vì người mười phương
Xin thỉnh đại Đạo sư.
Cúi xin mở cam lộ
Chuyển xe pháp Vô thượng.

Nói kệ xong, cúi mình làm lễ, lại chắp tay tha thiết, thỉnh ba lần:

–Cúi xin Đức Thế Tôn chuyển bánh xe pháp sâu xa nhiệm mầu, để nhổ hết gốc rễ khổ não của chúng sinh, để xa lìa ba độc, phá nghiệp không lành của bốn đường ác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì lời thỉnh cầu của các Phạm vương, liền mỉm cười, phát ra ánh sáng năm sắc, lặng yên nhận lời.

Các Thiên tử cùng vô số đại chúng, biết Phật đã nhận lời, đều vô cùng vui mừng. Giống như con hiếu mới chôn cất cha lành, bỗng nhiên cha được sống lại. Đại chúng mừng vui cũng như vậy.

Khi ấy, đại chúng nhiễu quanh Đức Thế Tôn vô số vòng, quỳ xuống một bên, cung kính ngắm nhìn không chán. Đại chúng đều nghĩ: "Giả sử có sống ngàn ức tuổi, hưởng vui năm dục, cũng không tránh khỏi khổ nơi ba đường ác. Tài sản, vợ con cũng không thể cứu được. Đời là vô thường, mạng sống cũng khó giữ lâu. Ngày nay, chúng ta nên ở trong pháp Phật trong sáng, tu tập phạm hạnh."

Nghĩ rồi lại nghĩ tiếp: "Giả như thọ hưởng năm dục, trải qua vô số

kiếp, tuổi thọ vô lượng ức như trời Vô tưởng, cùng các thể nữ thọ hưởng những thứ dục lạc rồi cũng phải chấm dứt và rơi vào ba đường ác, chịu vô lượng khổ, sự vui không còn, giống như mộng ảo, không thể nói hết. Rơi vào địa ngục, bị lửa lớn đốt cháy đến trăm ức vạn kiếp, khổ não không bờ, cầu thoát cũng không được. Khổ ách triền miên khó thoát như vậy, ngày nay gặp Phật phải siêng năng, sáng suốt, tiến tới."

Lúc đó, vua Nhương Khư lớn tiếng xướng kệ:

Giả như cõi trời vui
Cũng tan về hư diệt
Không lâu rơi địa ngục
Như lửa dữ gom lại
Đã đúng lúc chúng ta
Xuất gia học Phật đạo.

Vua Nhương Khư nói xong, cùng tám vạn bốn ngàn đại thần cung kính vây quanh. Bốn Thiên vương liền đưa Chuyển luân vương đến nơi cội cây Long hoa trong vườn hoa, làm lễ Phật Di-lặc, cầu xin xuất gia. Chỉ trong khoảnh khắc, chưa ngẩng đầu, thì râu tóc tự nhiên rơi xuống, áo ca-sa tự có và trở thành Sa-môn.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo Tăng, vua Nhương Khư, tám vạn bốn ngàn quan đại thần đều cung kính vây quanh Phật Di-lặc, đồng thời còn có vô số tám bộ chúng trời, rồng… cũng vào thành Sí-đầu-mạt. Khi chân vừa bước đến cửa thành thì thế giới Ta-bà chấn động đủ sáu cách, cõi Diêm-phù-đề hóa thành màu vàng ròng. Đất ở giữa thành lớn Sí-đầu-mạt trở thành kim cương, có chư Phật thời quá khứ ngồi trên tòa báu kim cương, tự nhiên mọc lên những hàng cây báu. Trong không trung có mưa lớn hoa báu. Vua rồng trỗi các âm nhạc, từ miệng và lỗ chân lông phun ra hoa, tuôn mưa hoa cúng dường Phật.

Phật ngồi nơi tòa này, chuyển bánh xe pháp. Đấy là bốn Thánh đế:

1. Khổ Thánh đế.
2. Tập Thánh đế.
3. Diệt Thánh đế.
4. Đạo Thánh đế.

Cùng lúc diễn nói pháp ba mươi bảy phẩm trợ Bồ-đề. Cũng giảng bày mười hai nhân duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, ưu bi khổ não.

Khi ấy, mặt đất chấn động đủ sáu cách. Âm thanh ấy vang động khắp tam thiên đại thiên thế giới, lại vượt qua vô lượng, vô biên, dưới thấu đến ngục A-tỳ, trên tới cõi trời Hữu đảnh. Bốn Thiên vương, mỗi vị thống lãnh vô số quỷ thần lớn tiếng xướng:

–Ngày nay Phật ra đời, làm mưa pháp cam lộ, mắt sáng của thế gian bắt đầu khai mở, làm cho khắp đất trời, tất cả tám bộ chúng có duyên với Phật đều được nghe biết.

Các trời Tam thập tam, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, cho đến trời Đại phạm, các vị ấy, ở nơi chỗ mình đang thống lãnh, cũng lớn tiếng xướng rõ:

–Mặt trời Phật đã mọc nơi thế gian, mưa xuống những cam lộ. Mắt sáng của thế gian bắt đầu mở bày, người có nhân duyên thảy đều nghe biết.

Khi đó tám bộ chúng, các vua rồng, thần núi, thần cây, thần cỏ thuốc, thần nước, thần gió, thần lửa, thần đất, thần thành, thần ao, thần phòng nhà… đều hết sức vui mừng, cũng lớn tiếng xướng rõ

Lại có tám vạn bốn ngàn Bà-la-môn, thông sáng, trí lớn, cũng theo vua xuất gia học đạo trong pháp của Phật.

Lại có trưởng giả, tên là Tu-đạt-ma (nay là trưởng giả Tu-đạt) cũng cùng tám vạn bốn ngàn người xin xuất gia.

Lại có anh em Lê-sư-đạt-đa, Phú-lan-na, cùng tám vạn bốn ngàn người đều xin xuất gia.

Lại có hai đại thần: Người thứ nhất tên là Phạm-đàn-châu-lợi, người thứ hai tên Tu-mạn-na, rất được vua mến trọng, cũng cùng tám vạn bốn ngàn người xin xuất gia học đạo trong pháp của Phật.

Bảo nữ của vua Chuyển luân, tên là Xá-di-bà-đế, nay là mẹ của Tỳ-xá-khư, cũng cùng với tám vạn bốn ngàn thể nữ xin xuất gia.

Thái tử, con vua Nhương Khư, tên là Thiên Kim Sắc, nay là con của trưởng giả Đề-bà-bà-na, cùng tám vạn bốn ngàn người xin xuất gia.

Con của Bà-la-môn, thân tộc với Phật Di-lặc, tên là Tu-ma-đề, có trí tuệ, các căn thông lợi, nay là con Tỳ-kheo-ni Uất-đa-la-thiện-hiền và sáu vạn người cùng xuất gia trong pháp của Phật.

Vua Nhương Khư chỉ giữ lại một người con để nối ngôi, còn lại chín trăm chín mươi chín người, cùng đi xuất gia trong giáo pháp của Phật như phụ vương.

Vô lượng ức người thấy rõ mọi khổ não ở đời, năm ấm thiêu đốt nên đều xin xuất gia trong giáo pháp của Phật Di-lặc.

Bấy giờ, Phật Di-lặc dùng tâm Từ lớn bảo đại chúng:

–Các ông không vì thích sinh ở cõi trời, cũng không vì an vui nơi đời nay, mà vì nhân duyên nhằm đạt đến Niết-bàn thường lạc mới tới chỗ ta.

Các người đều ở trong pháp Phật phải trồng các căn lành. Phật Thích-ca Mâu-ni ở trong đời có đủ năm thứ xấu ác, thật đáng chê trách này, đã vì các ông mà giảng nói pháp. Bất kể các ông như thế nào, cũng dạy bảo cho các ông gieo trồng duyên lành, khiến nay được gặp ta. Ta nay thu nhận tất cả những người:

Hoặc dùng Luật tạng, Khế kinh, Luận tạng để đọc tụng phân biệt chắc chắn, rồi vì người khác mà giảng nói, khen ngợi nghĩa lý sâu xa, dạy cho người khác thọ giữ, không sinh ghen ghét, tu các công đức như vậy, nên sinh đến chỗ Ta.

Hoặc dùng cơm áo ban phát cho người, sáng suốt giữ giới, tu các công đức ấy, sinh đến chỗ ta.

Hoặc dùng lọng, phướn, hoa, hương, đèn sáng, cúng dường nơi có Phật, tu công đức ấy, sinh đến chỗ ta.

Hoặc thường cúng thức ăn cho Tăng, xây dựng chỗ ở cho Tăng, cúng dường bốn sự, giữ gìn tám giới, tu tập tâm Từ, thực hành công đức ấy, sinh đến chỗ ta.

Hoặc vì chúng sinh, sinh tâm Từ thương xót, đem thân chịu thế khổ, khiến cho họ được vui, tu công đức ấy, sinh đến chỗ ta.

Hoặc không ngần ngại tổ chức đại hội để cúng dường thức ăn cho chư Tăng bốn phương, tu công đức ấy, sinh đến chỗ ta.

Hoặc do giữ giới học rộng, tu hành thiền định, hiểu biết, xa lìa những phiền não, nhờ công đức này, sinh đến chỗ ta.

Hoặc là xây tháp cúng dường xá-lợi, thân tâm luôn nghĩ nhớ đến pháp Phật, nhờ công đức này, sinh đến chỗ ta.

Hoặc đối với người nghèo khổ, cô độc, bị người khác ràng buộc, pháp vua ra lệnh tử hình, gây tám nghiệp nạn, chịu nhiều khổ não, mà cứu giúp họ được giải thoát… tu công đức này, được sinh về chỗ ta.

Hoặc đối với người yêu thương bị xa lìa, bè nhóm tranh tụng, vất vả khổ não, mà biết dùng sức phương tiện làm cho họ được hòa hợp, tu công đức này, sinh về nước ta.

Nói lời này xong, Đức Di-lặc khen ngợi Đức Phật Thích-ca Mâu-ni:

–Lành thay! Lành thay! Có thể ở trong đời đủ năm thứ xấu ác mà dạy bảo trăm ngàn vạn ức các chúng sinh ác như vậy, làm cho tu học điều thiện

để sinh về nước con.

Phật Di-lặc khen ngợi Phật Thích-ca ba lần như vậy, rồi nói kệ:

Đại Đạo sư, dũng mãnh, nhẫn nhục
Có thể ở đời ác năm trược
Dạy bảo thuần thục chúng sinh ác
khiến họ tu hành để thấy Phật.
Gánh vác khổ lớn cho chúng sinh
Khiến vào nơi vô vi thường lạc
Bảo đệ tử ấy đến chỗ con
Nay con vì họ nói bốn Đế.
Cùng ba mươi bảy pháp Bồ-đề
Mười hai duyên Niết-bàn trang nghiêm
Các người phải nên quán vô vi
Vào nơi không xứ, vốn tịch tĩnh.

Nói kệ xong, lại khen ngợi các chúng sinh kia, ở đời khổ ác mà làm được việc khó làm. Trong kiếp thọ mạng ngắn ngủi đầy những tham dục, giận dữ, ngu si, mê lầm… có thể tu hạnh giữ giới, làm các công đức, đã là hiếm có.

Bấy giờ, chúng sinh ở gần kiếp đao binh, không biết cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn, không biết đạo pháp, cùng oán hại nhau, tham đắm năm dục, ganh ghét, dua nịnh, gian dối, lại giết hại, uống máu, ăn thịt lẫn nhau, không có lòng thương xót, không kính sư trưởng, không biết bạn lành, không biết báo ân, không biết xấu hổ, sinh trong đời năm trược, đêm ngày sáu thời tạo ác liên tục không biết dừng, chuyên tạo những việc ác, năm tội nghịch, ăn nuốt rất nhiều không biết nhàm chán. Chín dòng họ hàng không hề giúp nhau.

Lành thay! Lành thay! Phật Thích-ca Mâu-ni ở trong đời khổ não của chúng sinh, đem tâm Từ bi sâu dày, dùng phương tiện lớn, sắc tướng trang nghiêm, trí tuệ khéo léo, thành thật bảo các ông đến chỗ ta, ta sẽ độ thoát. Đạo sư trí tuệ sáng suốt như vậy rất là khó gặp, hiếm có ở thế gian. Với việc ác của chúng sinh luôn có tâm thương xót rộng lớn, muốn nhổ hết khổ não, khiến họ được an vui, được vào pháp tánh đệ nhất nghĩa sâu xa. Trong ba a-tăng-kỳ kiếp, Phật Thích-ca Mâu-ni vì các ông mà tu hành khổ hạnh, làm việc khó làm, cắt đứt tai, mũi, tay, chân, đầu đem ban cho, cơ thể chịu các khổ não. Vì các ông, mà đem tám Chánh đạo bình đẳng giải thoát chỉ dạy, tạo lợi ích.

Phật Di-lặc đã an ủi mở đường cho vô lượng chúng sinh, khiến họ

đều vui mừng. Khi ấy, các chúng sinh thân thuần là pháp, tâm thuần là pháp, miệng thường nói pháp, trong đó gồm đủ người phước đức trí tuệ, được hàng trời người khao khát ngưỡng mộ, tin nhận, cung kính.

Lúc đó, Đại Đạo Sư muốn cho họ nghe các việc khổ não ở đời quá khứ, nên nói:

–Năm dục bất tịnh, là gốc của các khổ. Lại có thể trừ bỏ thương lo, buồn giận. Biết pháp khổ vui đều là vô thường, nên giảng nói về sắc, thọ, tưởng, hành, thức, khổ, không, vô thường, vô ngã…

Lúc giảng nói những lời này, có chín mươi sáu ức người không còn thọ nhận các pháp, ý tỏ lậu hết, chứng quả A-la-hán, đầy đủ ba minh, tám giải thoát, sáu thần thông. Ba mươi sáu vạn Thiên tử, hai mươi vạn Thiên nữ, đều phát tâm Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Trong tám bộ chúng trời, rồng… có người đạt được Tu-đà-hoàn, có người trồng nhân duyên Bích-chi Phật, có người phát tâm đạo Vô thượng, số lượng rất nhiều, không thể tính kể.

Bấy giờ, Phật Di-lặc cùng chín mươi sáu ức chúng đại Tỳ-kheo, cùng vua Nhương Khư và tám vạn bốn ngàn đại thần là Tỳ-kheo quyến thuộc vây quanh, như mặt trăng có các ngôi sao cùng đi theo, ra khỏi thành Sí-đầu-mạt, tất cả đều đến giảng đường Trùng các nơi vườn hoa.

Lúc đó, các tiểu vương, các trưởng giả, bốn họ tộc nơi các thành ấp, thôn xóm ở cõi Diêm-phù-đề, đều tập hợp tới quanh cội cây Long hoa trong vườn hoa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn giảng nói lại về bốn Thánh đế, mười hai nhân duyên, làm cho chín mươi bốn ức người được quả A-la-hán. Chư Thiên ở các phương khác và tám bộ chúng, sáu mươi bốn ức hằng hà sa người, phát tâm cầu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, ở bậc Không thoái chuyển. Hội lớn thứ ba, có chín mươi hai ức người được quả A-la-hán, ba mươi bốn ức trời, rồng và tám bộ phát tâm Chánh giác Vô thượng.

Phật Di-lặc giảng nói bốn Thánh đế là xe pháp sâu xa vi diệu bậc nhất, để hóa độ hàng trời người rồi, Ngài bèn dẫn các đệ tử Thanh văn, tất cả đại chúng, tám bộ chúng trời, rồng… vào thành khất thực. Vô lượng chúng trời Tịnh cư cung kính theo Phật cũng vào thành Sí-đầu-mạt.

Khi đi vào thành, Phật hiện ra tám thứ thần túc: Dưới thân sinh ra nước như châu ma-ni, hóa thành đài sáng, chiếu khắp mười phương cõi. Trên thân phun ra lửa như núi Tu-di, chảy ra rực rỡ. Lửa hiện ra đầy khắp hư không, hóa thành lưu ly, lớn lại hiện ra nhỏ như hạt cải, hiện ra và biến mất ở khắp mười phương, làm cho tất cả mọi người đều như thân Phật.

Biến hiện vô số các thứ thần lực, làm cho những người có duyên đều được giải thoát.

Thích Đề-hoàn Nhân, ba mươi hai vị đại thần và chư Thiên cõi Dục, vua Phạm thiên và các trời cõi Sắc, các Thiên tử, Thiên nữ, cởi các chuỗi ngọc trời và dùng y phục cõi trời che trên Đức Phật. Khi ấy các thứ y phục đều hóa thành lọng hoa. Các loại âm nhạc trời không đánh mà tự phát ra tiếng, ca ngợi công đức Phật. Mưa hoa đầy kín hư không và hương tạp Chiên-đàn để cúng dường Đức Phật. Trên các đường đi dựng nhiều cờ phướn. Các loại hương đốt hảo hạng xông khói giống như mây.

Khi Đức Thế Tôn vào thành, vua trời Đại phạm, Thích Đề-hoàn Nhân, cung kính, chắp tay, dùng kệ khen Phật:

Bậc Lưỡng Túc Tôn, Chánh Biến Tri
Trời, người, thế gian không thể sánh
Mười Lực Thế Tôn rất hiếm có
Ruộng phước cao tột không gì hơn.
Người cúng dường Phật, sinh cõi trời
Đời sau giải thoát, trụ Niết-bàn
Đảnh lễ Đấng tinh tấn vô thượng
Đảnh lễ bậc Đạo sư tâm Từ.

Vua trời phương Đông tên Đề-đầu-lại-tra, vua trời phương Nam tên Tỳ-lưu-lặc-xoa, vua trời phương Tây tên Tỳ-lưu-bác-xoa, vua trời phương Bắc tên Tỳ-sa-môn vương, cùng các đám quyến thuộc, đều cung kính, chắp tay, dùng tâm thanh tịnh khen ngợi Đức Thế Tôn:

Ba cõi không ai bằng
Đại bi tự trang nghiêm
Thấu rõ nghĩa đệ nhất
Không thấy tánh chúng sinh.
Cùng với các pháp tướng
Cùng vào tánh không tịch
Khéo trụ vô sở hữu
Tuy hành tinh tấn lớn.
Nhiệm mầu không dấu vết
Con cúi đầu đảnh lễ
Đại Đạo sư tâm Từ
Chúng sinh không thấy Phật.
Chịu sống chết triền miên
Rơi vào ba đường ác

Và làm thân người nữ
Ngày nay Phật ra đời.
Cứu khổ cho an vui
Ba đường ác giảm bớt
Người nữ không dua, dối
Đều sẽ dừng bỏ được.
Đầy đủ đại Niết-bàn
Đại bi cứu kẻ khổ
Ban vui nên ra đời
Khi còn làm Bồ-tát.
Thường ban vui tất cả
Không giết, không giận ai
Tâm hiền như mặt đất
Nay con cúi đầu lễ.
Đại Đạo sư nhẫn nhục
Con nay cúi đầu lễ
Đại trượng phu Từ bi
Tự thoát khổ sinh tử.
Nhổ bỏ ách chúng sinh
Như lửa sinh hoa sen
Thế gian không gì bằng.

Khi đó, Đức Thế Tôn lần lượt khất thực, rồi cùng các Tỳ-kheo trở về chỗ cũ, nhập sâu thiền định, suốt bảy ngày đêm, yên lặng không động. Đệ tử của Phật Di-lặc, thân sắc như màu sắc trời, thảy đều đoan nghiêm, chán cảnh sinh, già, chết, học rộng hiểu biết nhiều, giữ gìn kho báu pháp, thực hành thiền định, xa lìa được các dục, như chim con đạp thủng vỏ trứng mà ra.

Lúc ấy, Thích Đề-hoàn Nhân cùng các Thiên tử nơi cõi Dục, vô cùng vui mừng, nói kệ:

Thế gian quay về đại Đạo sư
Mắt tuệ sáng trong thấy mười phương
Trí lực công đức hơn các trời
Danh nghĩa thêm phước cho chúng sinh.
Xin vì chúng con: kẻ mờ tối
Đem các đệ tử đến núi kia
Hoan hỷ cúng dường Thích-ca Sư
Đại đệ tử Đầu-đà bậc nhất.
Chúng con được thấy Phật quá khứ

Đắp y ca-sa nghe giáo pháp
Sám hối thân trước kiếp xấu ác
Nghiệp ác bất thiện được thanh tịnh.

Bấy giờ, Phật Di-lặc cùng các chúng sinh, vốn rất kiên cường ở cõi Ta-bà, cùng các đại đệ tử đi đến chân núi Kỳ-xà-quật, rồi từ từ đi lên đỉnh Lang tích. Lên tới nơi rồi, dùng ngón chân cái nhấn vào sườn núi, thì ngay lúc ấy đại địa hiện đủ mười tám tướng chấn động lan đến đỉnh núi. Phật Di-lặc dùng hai tay tách núi ra, như vua Chuyển luân mở cửa thành lớn.

Lúc này, Phạm vương bèn đem dầu thơm cõi trời rưới lên đỉnh đầu và thân của Tôn giả Ma-ha Ca-diếp. Rưới rồi, liền đánh kiền chùy, thổi loa pháp lớn, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp liền ra khỏi định diệt tận, chỉnh lại y phục, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay, rồi cầm Tăng-già-lê của Phật Thích-ca Mâu-ni trao cho Phật Di-lặc, thưa:

–Đại sư Thích-ca Mâu-ni, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, khi sắp vào Niết-bàn đã đem pháp y này giao phó, dặn dò con dâng lên cho Thế Tôn.

Khi ấy, các đại chúng cùng bạch Phật:

–Vì sao hôm nay trên đỉnh núi này có người đầu nhỏ như trùng, tướng mạo thấp bé, xấu xí, đắp y Sa-môn, lại có thể cung kính, lễ lạy Thế Tôn?

Bấy giờ, Phật Di-lặc quở trách đại chúng:

–Chớ có xem thường vị này.

Rồi nói kệ:

Chim công có sắc đẹp
Chim ưng ăn bồ câu
Voi trắng sức vô lượng
Sư tử con tuy nhỏ.
Tóm ăn như đất, bụi
Thân rồng lớn không lường
Bị chim đại bàng bắt
Thân người tuy to lớn.
Trắng mập, khỏe, đẹp đẽ
Bình bảy báu đầy phân
Bẩn nhơ không chịu nổi
Người này tuy thấp nhỏ.
Trí tuệ như vàng ròng
Phiền não tập, đã hết
Không còn khổ sinh tử

Hộ pháp nên ở đây.
Thường tu hạnh Đầu-đà
Cao tột trong trời người
Việc làm không ai sánh
Mâu-ni, Lưỡng Túc Tôn.
Bảo sẽ đến chỗ ta
Các ông phải một lòng
Chắp tay cung kính lễ.

Nói kệ xong, Phật Di-lặc bảo các Tỳ-kheo:

–Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni ở nơi đời ác xấu đủ năm thứ uế trược, đã giáo hóa chúng sinh trong một ngàn hai trăm năm mươi đệ tử, người có hạnh Đầu-đà thứ nhất, thân thể màu vàng ròng, bỏ vợ xuất gia học đạo, ngày đêm tinh tấn như cứu lửa cháy đầu, thương xót chúng sinh nghèo khổ thấp kém, nên vì pháp ở đời, đem phước độ cho họ. Đó là Ma-ha Ca-diếp, là người này đây!

Nói xong, tất cả đại chúng thảy đều đảnh lễ.

Lúc ấy, Phật Di-lặc cầm lấy Tăng-già-lê của Phật Thích-ca Mâu-ni, đắp lên phía tay phải, không vừa, chỉ đủ bằng hai ngón tay. Lại đắp lên tay trái, cũng chỉ che đủ bằng hai ngón tay. Mọi người đều ngạc nhiên về thân tướng của Phật đời trước thấp nhỏ, chắc đều do nơi chúng sinh thời đó nhiều tham lam, kiêu mạn, nên chánh báo như thế.

Họ liền thưa với Tôn giả Ma-ha Ca-diếp:

–Tôn giả có thể hiện bày đủ thần thông và giảng nói kinh pháp của Phật đời trước?

Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp liền vọt lên hư không, biến hiện đủ mười tám thứ: Hoặc hiện thân lớn, đầy kín nơi hư không, lớn lại hiện nhỏ như hạt rau đay, nhỏ lại hiện lớn. Trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, đi trên nước như đi trên đất, đi vào đất như lặn vào nước, ngồi nằm trên hư không mà không rơi xuống đất. Nhảy vọt sang Đông, mất bên Tây; vọt sang bên Tây, mất bên Đông; vọt sang bên Nam, mất bên Bắc; vọt sang bên Bắc, mất bên Nam. Vọt lên trên, mất ở dưới; vọt xuống dưới, mất ở trên. Ở trong hư không, hóa thành động lưu ly, nương nơi oai thần của Phật, dùng Phạm âm giảng nói mười hai bộ kinh của Phật Thích-ca Mâu-ni. Đại chúng nghe xong, cho là kỳ lạ chưa từng có!

Có tám mươi ức người xa lìa bụi nhơ cõi trần, ở trong các pháp không còn bị ràng buộc, được quả A-la-hán. Có vô số trời, người cùng phát tâm Bồ-đề. Tôn giả Ma-ha Ca-diếp đi quanh chỗ Phật Di-lặc ba vòng rồi xuống

trở lại đất, làm lễ Phật và nói: "Pháp hữu vi đều vô thường", và từ tạ Phật trở về chỗ cũ, là núi Kỳ-xà-quật. Trên thân phát ra lửa rồi nhập vào Niết-bàn, đại chúng thâu lấy xá-lợi, xây tháp trên đỉnh núi.

Phật Di-lặc lại khen ngợi:

–Phật Thích-ca Mâu-ni thường khen ngợi Tỳ-kheo Ca-diếp, là người tu hạnh Đầu-đà bậc nhất trong đại chúng, thông đạt thiền định, Tam-muội giải thoát. Tuy là người có sự thông đạt lớn, nhưng tâm không kiêu mạn, có thể làm cho chúng sinh được an vui lớn, luôn thương xót các chúng sinh nghèo khổ thấp kém.

Phật Di-lặc khen ngợi di cốt của Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Lành thay! Đại Ca-diếp! Đại đệ tử của đại thần đức Thích Sư tử, ở trong đời ác mà có thể tu tập được tâm như vậy!

Cốt thân Ma-ha Ca-diếp liền nói kệ:

Đầu-đà là kho báu
Giữ giới là cam lộ
Người siêng hành Đầu-đà
Sẽ đến nơi không chết
Giữ giới được sinh Thiên
Và cùng vui Niết-bàn.

Nói kệ xong, cốt thân Ca-diếp như nước lưu ly chảy vào lại trong tháp.

Lúc ấy, ngay nơi nói pháp, rộng tám mươi do-tuần, dài trăm do-tuần, những người ở đó, hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc gần, hoặc xa, ai cũng thấy như có Phật ở trước mặt giảng nói pháp cho riêng mình.

Phật Di-lặc trụ ở đời sáu vạn ức năm, luôn thương xót chúng sinh, khiến cho họ được mắt pháp. Sau khi Phật diệt độ, các chúng trời và người hỏa thiêu thân Phật.

Khi ấy, vua Chuyển luân thâu lấy xá-lợi, xây tám vạn bốn ngàn tháp ở khắp bốn châu thiên hạ, chánh pháp trụ ở đời sáu vạn năm, tượng pháp cũng trụ sáu vạn năm.

Các ông, mỗi người nên luôn tinh tấn, phát tâm trong sạch làm các nghiệp thiện, thì sẽ được thấy thân Phật Di-lặc, là ngọn đèn sáng ở thế gian, chắc chắn không còn nghi ngờ.

Phật giảng nói xong, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, làm lễ, quỳ xuống, chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì? Phải thọ giữ và thực hành như

thế nào?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông hãy khéo ghi nhớ, giữ gìn, vì hàng trời người mà phân biệt giảng nói rộng khắp, không nên là người cuối cùng làm đoạn dứt chánh pháp. Cốt yếu của pháp này là: "Tất cả chúng sinh dứt trừ năm tội nghịch, trừ sạch nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng. tu tập tâm Từ, cùng thực hành như Di-lặc." Nên theo như vậy mà thọ trì.

Cũng gọi là kinh: "Tất cả chúng sinh được nghe danh hiệu Phật Di-lặc, sẽ tránh được đời có năm thứ ô trược xấu ác, không rơi vào đường ác." Cứ như vậy thọ trì.

Cũng gọi là kinh "Phá trừ nghiệp ác ở miệng, tâm, như hoa sen, nhất định thấy Phật Di-lặc". Nên thọ trì như vậy.

Cũng gọi là kinh "Tâm Từ không giết hại, không ăn thịt". Nên thọ trì như vậy.

Cũng gọi là kinh "Phật Thích-ca Mâu-ni dùng y làm tin". Nên thọ trì như vậy.

Hay còn gọi là kinh "Nếu được nghe danh hiệu Phật, chắc chắn tránh khỏi tám nạn". Nên thọ trì như vậy.

Còn gọi là kinh "Di-lặc Thành Phật". Nên thọ trì như vậy.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Sau khi ta diệt độ, có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tám bộ chúng trời, rồng, quỷ thần… nếu được nghe kinh này mà giữ gìn, đọc tụng, cung kính lễ bái Pháp sư, tức phá trừ hết tất cả nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng, sẽ được thấy Phật Di-lặc và ngàn Phật nơi Hiền kiếp, ba loại Bồ-đề, tùy theo ý nguyện đều thành tựu, không còn thọ thân người nữ, chánh kiến xuất gia, được giải thoát lớn.

Các đại chúng nghe Phật giảng nói xong, hết thảy đều vui mừng lễ Phật và lui ra.

❑

SỐ 457

KINH DI-LẶC LAI THỜI

Hán dịch: Mất tên người dịch, dựa vào sự sao chép đời Đông Tấn.

Xá-lợi-phất là đệ tử thứ nhất của Đức Phật. Do tâm Từ luôn nghĩ nhớ đến mọi người, Tôn giả bèn đi đến chỗ Phật, chắp tay, thưa:

–Phật thường nói: "Sau khi ta Niết-bàn, sẽ có Phật Di-lặc ra đời." Con muốn xin Phật giảng nói về việc này.

Phật bảo:

–Khi Phật Di-lặc sắp ra đời, đất núi, cỏ cây trong cõi Diêm-phù-lợi đều khô cháy hết. Đất Diêm-phù-lợi lúc này chu vi sáu mươi vạn dặm.

Khi Phật Di-lặc ra đời, đất Diêm-phù-lợi, Đông Tây dài bốn mươi vạn dặm, Nam Bắc rộng ba mươi hai vạn dặm, mặt đất sinh ra năm loại hoa quả. Có bốn biển, không có núi, gò, khe, hang. Mặt đất bằng phẳng như lòng bàn tay, cây cối đều to lớn. Con người lúc ấy ít tham lam, ham muốn, giận dữ, ngu si. Làng xóm có nhiều nhà và người ở, nghe được tiếng gà gáy của nhau. Ai cũng đều sống đến tám vạn bốn ngàn tuổi. Con gái năm trăm tuổi mới lập gia đình. Người dân không bị đau bệnh. Khắp mọi nơi chỉ có ba thứ bệnh: Một là ý muốn có nơi chốn đạt được, hai là đói khát, ba là tuổi già. Sắc mặt con người đều hồng như hoa đào, cùng tôn trọng lẫn nhau.

Cõi ấy có thành tên là Kê-đầu-mạt. Thành Kê-đầu-mạt hiện là kinh đô của vua trị nước. Chu vi của thành bốn trăm tám mươi dặm, dùng đất xây thành, trên thành treo tấm bảng. Lại dùng vàng bạc, lưu ly, thủy tinh, ngọc báu treo trên thành ấy. Bốn mặt thành có mười hai cửa, đều có chạm khắc và cũng có treo vàng, bạc, lưu ly, thủy tinh, ngọc báu. Vua nước ấy tên là Tăng-la, khắp bốn biển đều thuộc quyền của Tăng-la, muốn đi vua liền bay đến nơi, mọi người, quỷ thần đều nhường tránh.

Thành có bốn báu: Một là vàng. Có rồng chủ bảo vệ, giữ gìn. Rồng tên là Nghê-lục-phong. Rồng này ở núi tên Kiền-đà. Hai là bạc. Trong nước ấy có rồng bảo vệ tên là Bá-đầu. Ba là ngọc Minh nguyệt, từ nơi đất sinh

ra, tên là Tu-tiệm. Rồng giữ gìn trân châu này tên là Tân-kiệt. Bốn là lưu ly, từ nơi thành phát sinh, tên là Phạm-la-na-di.

Có một người Bà-la-môn tên Tu-phàm, sẽ làm cha của Di-lặc. Mẹ tên Ma-ha-việt-đề. Di-lặc là con.

Di-lặc thuộc dòng họ Bà-la-môn, thân có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, cao mười sáu trượng. Di-lặc sinh ra nơi thành này, mắt nhìn thấu suốt vạn dặm. Giữa đầu có ánh sáng chiếu khắp bốn ngàn dặm.

Khi Di-lặc đắc đạo, thành Phật, ngồi nơi gốc cây Long hoa. Cây cao bốn mươi dặm, rộng bốn mươi dặm, có tám vạn bốn ngàn Bà-la-môn đến cây Long hoa, tôn Di-lặc làm thầy, rồi cùng bỏ nhà làm Sa-môn. Di-lặc ngồi bên gốc cây, đúng ngày mồng tám tháng tư, khi sao mai vừa mọc thì thành Phật.

Vua Tăng-la nghe Di-lặc thành Phật, bèn cùng tám mươi bốn vua khác, từ bỏ ngôi vua, giao việc nước cho thái tử, đến chỗ Phật Di-lặc, cạo bỏ râu tóc, làm Sa-môn.

Lại có một ngàn tám trăm Bà-la-môn, cũng đến nơi Phật làm Sa-môn, trong số đó có cha mẹ của Phật Di-lặc.

Lại có một ngàn tám mươi bốn người, là Thánh Bà-la-môn, cũng đến chỗ Phật Di-lặc, xin làm Sa-môn.

Trong nước, có một người rất giàu có và đức độ, tên là Tu-đàn, người thường gọi là Tu-đạt. Ông kêu gọi dân chúng, đem vàng ròng đến cúng Phật Di-lặc và các Sa-môn. Tiếng lành ngày càng lan rộng khắp xa gần. Lúc này, Tu-đạt lại dẫn tám vạn bốn ngàn người đều là hạng hiền thiện, đến chỗ Phật Di-lặc xin xuất gia làm Sa-môn.

Lại có hai anh em, anh tên là Cổ-đạt, em tên là Phù-lan, cả hai đều bàn với nhau bỏ cuộc sống thế gian, đến chỗ Phật Di-lặc xin được xuất gia làm Sa-môn.

Lại có thiếu nữ dẫn theo tám vạn bốn ngàn người nữ, thân mang nhiều vàng bạc, chuỗi ngọc, ngọc trắng, y phục thượng hạng, đến chỗ Phật Di-lặc, dùng các thứ vật báu hiện có ấy cúng dường Đức Thế Tôn và các Sa-môn, rồi xin xuất gia, làm Tỳ-kheo-ni, cũng được Phật Di-lặc chấp thuận.

Phật Di-lặc an tọa nơi bảo tòa, vì các Tỳ-kheo Tăng, Tỳ-kheo-ni giảng nói:

–Chư vị đều là người từ thời Phật Thích-ca Văn, hoặc tụng kinh, hành tâm Từ, tu bố thí, không sân hận, vẽ hình tượng Phật, tạo lập chùa, đem xá-lợi Phật đặt vào bảo tháp, đốt hương, thắp đèn, treo lụa nhiều màu, tung rải

hoa, đọc kinh. Các vị Tỳ-kheo-ni này cũng đều là người từ thời Đức Phật Thích-ca Văn, luôn giữ giới, chí thành cầu đạo… nên nay đều có mặt nơi đạo tràng này.

Các Tỳ-kheo Tăng, Ni được nghe thuyết giảng kinh, đều ở nơi cội Long hoa chứng đắc đạo quả.

Phật Di-lặc, nơi hội thứ nhất thuyết giảng kinh, có chín mươi sáu ức người chứng quả A-la hán. Hội thứ hai có chín mươi bốn ức Tỳ-kheo, đều chứng đắc đạo quả A-la hán. Hội thứ ba thuyết giảng kinh, có chín mươi hai ức Sa-môn đều chứng đạt quả A-la hán.

Chư Thiên nơi hư không đều tung rải hoa lên trên thân Phật Di-lặc. Phật Di-lặc lại dẫn các vị A-la hán đi đến kinh đô Kê-đầu-mạt được quốc vương mời vào cung cúng dường trai phạn. Khắp thành Kê-đầu-mạt ban đêm cũng sáng tỏ như ban ngày. Phật Di-lặc thọ trai xong, thuyết giảng:

–Điều thiện không thể không làm. Đạo không thể không học. Kinh pháp không thể không đọc tụng.

Phật thuyết giảng kinh rồi, các vị Tỳ-kheo, quốc vương, trăm quan, đều dốc tâm phụng hành kinh, giới của Phật, đều được giải thoát. Phật Di-lặc ở đời sáu mươi ức năm, chánh pháp trụ ở thế gian sáu mươi vạn năm.

❑

SỐ 458

KINH VĂN-THÙ-SƯ-LỢI HỎI VỀ TRÍ TUỆ SIÊU VIỆT CỦA BỒ-TÁT

Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng Chi-lâu-ca-sấm, người nước Nguyệt Chi.

Tôn giả Xá-lợi-phất quỳ gối trước Phật, bạch:

–Con có vấn đề muốn hỏi, cúi xin Đức Thế Tôn nhận cho con mới dám thưa.

Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Vấn đề ông muốn hỏi sẽ giống như điều Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã hỏi là muốn hiểu về trí tuệ của Như Lai, lý do nào có tên pháp ấy mà ông chưa nắm được phải không? Nay ta sẽ vì ông giảng nói rõ việc ấy. Ông hãy lắng nghe! Lắng tâm mà nghe!

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Con xin lãnh thọ lời Phật dạy.

Vào lúc này, trong chúng hội còn có các Tôn giả Ma-ha Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-diếp, Ma-ha Ca-chiên-diên, Ma-ha Câu-hy-la, Bân-lợi-văn-đà-phất, Tu-bồ-đề, A-nan-luật, Châu-lợi-cảm, Ma-ha-cảm, Nại-tra-hòa-la, A-nan. Tất cả những vị đều là bậc A-la-hán, cùng đứng dậy đảnh lễ Phật và bạch:

–Chúng con vui mừng xin được muốn nghe để khiến cho hàng Bồ-tát nhờ thế mà đầy đủ bốn hoằng thệ nguyện. Nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn nghe thì đều phải dốc cầu. Các hàng Thanh văn, nhân vào pháp ấy, để cầu bốn hoằng thệ nguyện, muốn cho tất cả đều được giải thoát, đều chứng A-la-hán.

Các Tỳ-kheo, mỗi một vị cầm lấy hoa tung lên Đức Phật, cúng dường Tuệ Như Lai. Các Thiên tử cõi Dục cũng lấy hoa trời bay đến cúng dường. Họ dùng âm nhạc cõi trời để làm vui nơi đây. Vì sao? Vì từ xưa chỗ nhạc trời này, ở đây, chưa được nghe đến tên, huống chi hôm nay, đầy đủ cả mà không được nghe thứ âm nhạc ấy hay sao? Thích Đề-hoàn Nhân lấy hoa

Câu-kỳ ở cõi trời rải khắp tinh xá Kỳ hoàn. Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Trí tuệ của Như Lai có bốn việc. Bốn việc ấy là:

1. Phát tâm.

2. Bất thoái chuyển.

3. Bồ-tát ngồi nơi gốc cây thiền định.

4. Đầy đủ pháp Phật.

Đó là bốn việc.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì lý do nào mà phát tâm thì Bồ-tát có một trí tuệ siêu việt?

Nghĩa là phát tâm việc mình làm, vì tất cả mười phương mà tạo công đức. Vì sao? Vì muốn cho tất cả cũng đều được bốn hoằng thệ nguyện, nên được gọi là một Tuệ siêu việt.

Trí tuệ bất thoái chuyển là mọi việc làm đều có chỗ để thực hiện, nhưng không có chỗ để mong cầu. Bồ-tát cầu sao cho đại địa này là đất an ổn, là đất không có chỗ để nhớ, là đất kiên cố của mình, nên đây là nền tảng của pháp Phật và được gọi là Tuệ thứ hai siêu việt.

Ngồi nơi cội cây thiền định là do không khởi "không". Khởi ở đây là phải thành đạo mà không rời sức, vô sở úy. Đây là Tuệ thứ ba siêu việt.

Tuệ Như Lai: Giống như là chỗ thẩm xét của tuệ, như là nơi trí tuệ của trí tuệ không cùng tận, không thể là số đặc thù, là nơi tôn vinh của trí tuệ siêu việt, là nơi đã trụ vào Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, là nơi đã dùng pháp giáo hóa. Đây là Tuệ thứ tư siêu việt.

Đức Phật bảo:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát còn có hai tuệ nữa. Hai tuệ ấy là:

1. Thanh văn chuyển pháp luân.

2. Chuyển pháp luân bất thoái chuyển.

Đây là hai trí tuệ siêu việt.

Trí tuệ của Như Lai gọi là trí tuệ không có cùng tận. Đã ở trong đấy là pháp có giáo hóa. Sắc pháp, pháp Phật; thọ, tưởng, hành, thức, pháp Phật, những pháp ấy, này Tôn giả Xá-lợi-phất, là không thể lý giải được. Ví như việc làm của người ngu, cho pháp ấy có thể được, pháp ấy không thể được. Không thể được thì không nêu bày, loại bỏ cái vốn là không ấy, thì các pháp chỉ bày được, nên gọi đây là trí tuệ của Như Lai không cùng tận.

Tôn giả Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Thưa Thế Tôn! Tuệ Như Lai không cùng tận ở chỗ nào?

Phật nói:

–Không có trí tuệ nào cao hơn nữa thì đấy là trí tuệ không cùng tận.

Phật hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Chỗ tuệ nào là trí tuệ siêu việt?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Như Lai, không lấy pháp giữ pháp, pháp ấy không thể nhận được nên gọi đấy là tuệ Như Lai. Bồ-tát này phải học chỗ pháp đó. Người tu học phải học tuệ Như Lai. Không nghĩ đến việc dùng pháp thế tục của quá khứ, để ứng xử đạo pháp. Không đề cập đến các việc xấu ở đời, không nói việc đạo có thể tốt. Người tu học như vậy là học về tuệ Như Lai. Là không đem sự hiểu biết để học điều phải trái này, không tạo ra việc học ấy là tuệ Như Lai. Không phân biệt cái lớn, cái lớn ở đây gọi là nhãn, sắc, thức. Không có cái nhìn phân biệt, phân biệt tất cả những nhớ nghĩ có thật, vậy là không học được tuệ Như Lai. Người này có thể độ, người này không thể độ. Học cái học này là không học tuệ Như Lai. Tuệ Như Lai, đó là trí tuệ của mọi người. Thực hiện được điều học này là học tuệ Như Lai. Học Tuệ Như Lai là trí tuệ vô số, không kể xiết. Tất cả các pháp không có chỗ dứt hẳn, vậy là học tuệ Như Lai.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Không nhớ nghĩ các pháp đang hiện hữu là chỗ sinh ra tuệ Như Lai. Đối với tuệ Như Lai là không có chỗ để nghĩ nhớ, đó là học tuệ Như Lai, không nhớ nghĩ đây là cái có được, đây là cái không có được.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Người nào muốn học trí tuệ của Như Lai thì không nên có sự nhớ nghĩ về Như Lai, như vậy là học tuệ Như Lai. Các pháp không có chỗ để cầu thì đây là trí tuệ vô cùng và chính đấy là tuệ Như Lai.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Sắc pháp, pháp Phật; thọ, tưởng, hành, thức, pháp tuệ Như Lai, các pháp ấy không có chỗ nào vướng mắc, tùy theo trí tuệ chỉ bày tất cả các pháp không vướng mắc đó. Không nghĩ nhớ về có không, thì chính đây là tùy giáo. Đã không vướng mắc vào có, không, thì tùy vào lời dạy không căn cứ như vậy mà học, đó là học tuệ Như Lai. Chỗ dùng ấy, cũng không quá khứ, đương lai, hiện tại… Trí tuệ như vậy là thấy tất cả mà cũng không thấy tất cả.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Sao thì gọi là thấy?

–Không chỗ lấp, không chỗ che chắn, đều là thấy. Đây là tuệ Như Lai.

–Thưa Thế Tôn! Thế nào gọi là không thấy tất cả?

–Được gọi là không thấy tức là không thấy cửa để vào chỗ Như Lai. Không có nơi vào cho nên không thấy. Đấy là tuệ Như Lai. Đối với tuệ, cũng không hợp cùng với "không", gồm cả nghĩ nhớ cũng không, nguyện cũng không, cũng không thể thấy, cũng không thể thọ nhận, hoàn toàn giống như vắng lặng, thì tuệ đó trong sạch. Tuệ Như Lai không thể thọ nhận dài, ngắn. Tuệ Như Lai cũng không có sự trợ giúp. Tuệ Như Lai không thể được trợ giúp. Tuệ Như Lai cũng không có khác, vậy mới là trí tuệ Như Lai. Không từ nơi nào sinh ra tuệ Như Lai, nên gọi đó là tuệ Như Lai. Không và cũng không thể tính toán (chấp) đầy đủ, cũng không thể là tính toán của gót chân, cũng không thể là tính toán của đầu gối, cũng không thể là tính toán xương bánh chè, cũng không thể là tính toán của bụng, cũng không thể là tính toán của cánh tay, cũng không thể là tính toán của bàn tay, cũng không thể là tính toán của má, cũng không thể là tính toán của đầu, cũng không thể là tính toán (chấp) bên trong, cũng không thể là tính toán bên ngoài, cũng không thể là tính toán trung gian, cũng chẳng phải tính toán không cực, cũng không phải tính toán có cực, cũng không phải tính toán ở trên, dưới, bốn hướng Đông Tây, Nam, Bắc, cũng không phải là tính toán của người, cũng không phải là tính toán của Tu-đà-hoàn, cũng không phải là tính toán của A-la-hán, cũng không phải là tính toán của Bích-chi-phật, cũng không phải là tính toán của Như Lai, cũng không thể là tính toán hữu dư, vô dư, cũng không phải là tính toán thoát, hữu thoát, cũng không phải là tính toán pháp sở tại, cũng không thể tính toán với tuệ Như Lai. Không có tên tuệ Như Lai, đó mới chính là tuệ Như Lai.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Hiện dự hội, Tỳ-kheo chiếm đa số song không nghe đúng vấn đề chỉ nghe cái ngọn, so lại thì không biết cái nào đúng, không đúng. Như bản thân ta, các pháp đều là thế. Nói lên lời này thì liền tùy thuộc vào lời kia, hành động tạo ra không thể tính toán mà phải tính toán. Vì pháp xứ nên nhân của nó có thủ, có cho mà có mạng, mạng giữ lấy tư tưởng sống lâu, muốn thọ, thọ mãi, muốn được thọ mạng, muốn mạng được thọ, sống lâu mãi. Đã muốn mạng sống lâu thì mạng nối tiếp nhau, thọ mạng, thọ mạng.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tuệ Như Lai cũng không xuất phát từ pháp, cũng không xuất phát

từ phi pháp, cũng không xuất phát từ cái có, cũng không xuất phát từ cái không, phải tạo ra từ đâu thì điều này không thể nói lên được. Tuệ Như Lai, từ đâu, cũng không từ đâu. Tuệ Như Lai đó, cũng không hoại, hủy, cũng không tưởng, giác, vậy là Như Lai sáng suốt hiểu thấu mà không thể nghe hiểu. Cho nên xét sâu sự nghe hiểu như vậy mà nói thì chính là tuệ Như Lai. Xét sâu các chỗ nói để nói, là nói lên cái như hư không được nói rõ về nó.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Không từ đâu đến thì đấy là tuệ Như Lai. Đến chỗ không có nơi chốn thì đấy là tuệ Như Lai. Nơi chốn không chỗ nương tựa, thì đấy là tuệ Như Lai. Nương tựa không chỗ cong, không chỗ thẳng cũng như tuệ Như Lai thì không thể nắm bắt. Các pháp cũng không thể nắm bắt. Tâm không chỗ sinh, không chỗ an trụ, mọi điều tạo ra công đức đều không có chỗ cầu, như chỗ chỉ dạy mà không có chỗ để làm thì đây là làm. Loại này không chỗ sinh ra, công đức này cũng không gốc rễ, cũng không thật là lời hoằng nguyện thì chúng không chỗ buộc, không chỗ mở, không chỗ tạo ra, đấy mới là sáng suốt tiến tới. Không chỗ để xem, cũng không tạo ra là khởi sự nhìn thấy. Chỗ thấy ấy, không tác động hai tâm. Trí không chỗ có được, thì trí đó không chỗ hành động, cũng không chỗ để khởi lên, không lấy sự chứng ngộ làm việc cầu xin. Thực hiện sự cầu này, thực hiện sự nhớ nghĩ này, không có tên tuổi, thì lời cầu chính đáng kia là không thể nhận được sao? Lòng thương cảm kia sánh bằng với đạo và cái được của nó cũng bằng ấy. Không ai là không nghĩ đến con người, bảo hộ con người đừng để sự thương tưởng kia chập chờn trong đầu óc.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Không tuệ chính là tuệ, mười hai nhân duyên không chỗ sinh. Sự hòa hợp kia là không có hòa hợp. Không thể đắc đạo là có thể được không chỗ niệm. Tỳ-kheo này nhớ nghĩ đến chỗ không có nắm giữ mà giữ bát quấn y, không chỗ cạo tóc đấy mới là cạo đầu, không chỗ thọ giới mà trì giới. Nhưng không được như vậy, thì Tỳ-kheo yêu mến đạo là yêu mến chỗ nào? Tỳ-kheo này, chỗ tốt của mình, là biết vận dụng định tâm mà không có tâm nào khác. Tâm kia đã định thì thân, tâm, niệm, không còn nữa. Không nghĩ đến tuệ là Tỳ-kheo này trí tuệ. Cái gì bảo đã đầy đủ thì đó là cái không hoàn toàn, nếu Tỳ-kheo đầy đủ, thì có nghĩa là kém cỏi. Không thể lường tính pháp, mà bảo có thể biết pháp. Điều biết đã không có, đã không xuất phát từ pháp ấy, thì sự biết như chỗ chỉ bày, không có ranh giới. Cho nên cảnh giới Phật không có pháp, vì thế pháp của tuệ Như Lai là pháp

không tạo tác, vì pháp không chỗ tạo ra nên mới nói là không có pháp. Các pháp chỗ chứng nhập đều dứt thì đấy là tuệ Như Lai. Không chỗ chứng nhập là đã tương ưng với tuệ Như Lai.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nếu có muốn học về tuệ Như Lai thì sự học kia phải dũng mãnh như sư tử. Nếu có người nam, người nữ đang gìn giữ giới thanh tịnh, không có ý nào khác ngoài tâm trong sạch, đó là nơi tác khởi của tuệ thanh tịnh, là nơi tạo ra không chỗ niệm. Việc ăn uống kia chỉ nhận vừa đủ mà thôi, nếu các nơi xin - cho mà tư tưởng đã trong sạch thì không có tâm nào khác, đối với mọi người không có nhớ tưởng, đối với các pháp không có chỗ mong cầu, cũng không nhớ nghĩ đến việc ở trên, ở giữa hay ở dưới. Chỗ tác khởi luôn bình đẳng. Tỳ-kheo thực hiện được việc học này, là đã tu học.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tu học cái không có chỗ để cầu ấy, là học được tuệ Như Lai.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch Phật:

–Tỳ-kheo chỉ dùng một việc tu học bốn hoằng thệ nguyện rồi là học tuệ Như Lai. Vậy việc nào gọi là một việc?

–Các pháp không có chỗ vướng mắc, thì đấy là học tuệ Như Lai.

Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Tỳ-kheo sử dụng hai việc học. Gọi hai việc ấy là việc nào?

–Đối với các pháp không chỗ mong cầu là tâm hiện bày bình đẳng cho tất cả mọi người, nhưng không nghĩ là đem bình đẳng đến tất cả. Đây là hai việc Tỳ-kheo học tuệ Như Lai.

Tôn giả Ma-ha Mục-kiền-liên bạch Phật:

–Tỳ-kheo sử dụng ba việc học. Sao gọi là ba việc?

–Chỉ học nội dung chính của pháp mà không học hình thức, cũng không nghĩ đến cái ta để gần, cũng không nghĩ đến cái ta để xa. Đây là ba việc.

Tôn giả Văn-đà-phất bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Tỳ-kheo dùng bốn việc học. Những gì gọi là bốn việc?

–Không nghĩ có chỗ để từ đó có được, cũng không nhớ nghĩ nơi đâu phải được, tất cả đều bình đẳng trong sạch. Chỗ nắm giữ ví như hư không. Đây là bốn việc. Học như vậy là học về tuệ Như Lai.

Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên bạch Phật:

–Tỳ-kheo dùng năm việc học. Những gì gọi là năm việc?

–Không có chỗ để tham tiếc muốn đem pháp để thờ cúng, làm cho tất cả có tâm Từ mà không nghĩ tất cả có tâm Từ, không nghĩ đến tất cả. Đối với các pháp làm mà không có chỗ để cầu. Đấy là năm việc, là học tuệ Như Lai.

Tôn giả Nại-tra-hòa-la bạch Phật:

–Tỳ-kheo dùng sáu việc học. Những gì gọi là sáu việc?

–Không phát một tâm cũng không cầu "không", cũng không tu học từ đầu cho đến cuối. Vì sao? Vì không nhân duyên với hai việc. Đã hướng đến Phật, điều mình nói lên không phát khởi từ suy nghĩ nhớ tưởng thì chỗ nào là Phật chứng. Đấy là sáu việc Tỳ-kheo học tuệ Như Lai.

Phật nói:

–Tất cả pháp, tất cả người, đều từ tuệ Như Lai mà nhìn thấy, cũng không nhìn thấy cái khác, cũng lại không tự nhiên mà thấy, cũng không thấy pháp. Thực hiện việc học này là học về tuệ Như Lai.

Này Nại-tra-hòa-la! Lắng nghe điều học của Tỳ-kheo là học về tuệ vô cực, thế là ông ứng cảm được với tuệ Như Lai, giống như mình đang vui mà không thấy niềm vui kia. Như vậy, việc tu hành của Tỳ-kheo chính là học về tuệ Như Lai. Học tuệ Như Lai, đó là học pháp Phật, mà không thể luận bàn về pháp, lại vận dụng tất cả pháp.

Tôn giả Nại-tra-hòa-la bạch Phật:

–Nếu Tỳ-kheo học tuệ Như Lai thì như thế nào mới tự mình nắm giữ?

Phật nói:

–Tâm Tỳ-kheo không nhớ nghĩ có mọi người, không nhớ nghĩ có tất cả pháp, cũng không an cũng không nguy. Đấy là Tỳ-kheo tự mình nắm giữ được.

Tôn giả Nại-tra-hòa-la bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nay Như Lai vì ai mà thuyết giảng tuệ Như Lai?

Phật nói:

–Người nào muốn học tuệ ấy, thì sẽ vì họ thuyết giảng vấn đề.

–Điều học này học ở chỗ nào?

Phật nói:

–Vì áp dụng bốn hoằng thệ nguyện cho nên phải nói. Cũng đừng nghĩ, bốn hoằng thệ nguyện đó là trung gian, tất cả không có mong cầu. Đây là tuệ Như Lai. Người nào có khái niệm ta là người đang tu hành thì người đó

chẳng phải tuệ siêu việt. Người như vậy là kiêu mạn, là tự mình xem thường kẻ khác. Người nào bỏn sẻn, tham lam, ganh ghét thì không thích hợp với tuệ Như Lai. Người nào bản chất dua nịnh, không biết xấu hổ, nói dối, đều không xứng đáng với trí tuệ này. Ai không có lòng yêu mến số đông, ai muốn độc hữu hoặc thích ác, không vui vẻ với người an ổn, ai cứ nghĩ mình hô lên là có, ai có hai tâm nghĩa là tốt, xấu không khác biệt, lấy đó làm tư tưởng, xa pháp sâu dày, nghĩ suy không nằm trong sự việc; cầu lợi hại, hoặc xin ngói, bát, bồn, quần áo, giường chiếu, đồ nằm; lo ốm đau chạy thầy, thuốc thang hoặc ham cầu ăn uống, xa lìa Ba-la mật, gần gũi giúp đỡ những thầy xấu. Đối với chỗ Phật của mình thì không công đức, thường có sự sợ hãi trong quá trình tu hành; muốn nơi thế sự thay hình đổi dạng, khắc sự hiểu biết lên việc làm chẳng qua là để phô tên, cầu danh; song không đạt đến ý đồ, thì ái lạc vào năm chỗ dục, có làm điều gì thì mong cầu được nhiều lợi. Người đó là như vậy thì không thể chịu đựng ở nơi núi rừng; nơi an nhàn, vắng lặng; nơi mà ý nghĩ có được tâm Từ. Cách xa nơi lòng thương cảm thì thường ở nơi ma sự; xa rời lòng tin vào giới Phật, thì các việc mình tạo ra đều không theo pháp đã dạy; thường lấy loạn tâm làm vui, không an ổn tâm, tâm kia cuồng loạn, tâm ấy rắc rối; vì vận dụng tâm ấy nên xa lìa với tâm tốt, xa cách đối với tâm cao đẹp, xa cách với sự tận tụy của tâm, chỉ nhớ sắc thân Phật, chỉ nhớ muốn thấy pháp, chỉ muốn thấy Tỳ-kheo Tăng, xa rời năm ấm công đức, lìa bốn đại công đức, xa cách sáu suy công đức, rời bỏ mười hai nhân duyên công đức, lìa bỏ sự nhớ nghĩ công đức của tất cả mọi người. Ai có tâm đó thì đều không cảm ứng được với tuệ Như Lai. Ai không có dua nịnh, thường thật thà, ngay thẳng nghĩ đến các pháp sâu xa.

Phật bảo Tôn giả Nại-tra-hòa-la:

–Kẻ nào có được tâm như vậy là đã cảm ứng được với tuệ Như Lai. Kẻ nào có tâm ca tụng, khen ngợi Phật là đã có nhớ nghĩ đến tất cả Phật, là đã muốn học hỏi về sự việc của tuệ Như Lai rồi. Kẻ ấy, dù có học, hay không học, tuệ Như Lai đều nhận biết, xem xét và nhìn thấy tâm Phật ấy của họ. Dầu có ở nơi thành, gò đống, làng, huyện, ấp, nơi nào mà muốn thấy, thì tuệ Như Lai đều thấy được nơi đó.

Phật bảo Tôn giả Nại-tra-hòa-la:

–Ông có thể nhận biết tuệ Như Lai không?

Tôn giả Nại-tra-hòa-la thưa:

–Phải từ Phật con mới hiểu! Phải từ Phật con lắng nghe! Bản thân con làm sao biết được vấn đề đó! Cúi xin Phật giảng nói, con vui mừng

muốn được nghe, để cho Tỳ-kheo đang ở đây cũng nắm được vấn đề.

Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Đúng như lời Tôn giả Nại-tra-hòa-la nhận xét.

Phật nói:

–Ngoài ông ra, kẻ có tâm tầm thường không thể biết được tuệ Như Lai, cũng không làm đất đạo cho tuệ Như Lai, cũng không thể biết về tuệ Như Lai. Trí tuệ cao nhất, không thể cùng tận, cho nên gọi đó là tuệ Như Lai. Không thể xem xét nhìn thấy, vì không thể xét xem nhìn thấy, cho nên gọi tuệ Như Lai.

Người nào muốn biết tuệ Như Lai, thì không yêu tiếc mạng sống của các thân, tâm bình đẳng đối với tất cả mọi người. Tất cả các việc giả dối, bề ngoài không dấn thân vào trong đó. Kẻ nào có hai tâm thì không cùng họ chung sống. Kẻ nào muốn học trí tuệ Như Lai thì phải học như vậy.

Tôn giả Nại-tra-hòa-la bạch Phật:

–Ở trong chúng hội này, có ai học được trí tuệ Như Lai không?

–Có, người đó là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Phật lại bảo Tôn giả Nại-tra-hòa-la:

–Ví như có người đi đến biển lớn, gọi là xứ của ngọc ngà châu báu, giá trị của nó không thể kể xiết. Người ấy sống ở trong châu báu mà không biết giá trị của châu báu là gì. Có một người nào đó, bảo với người sống trong đống châu báu kia: Ông hiện ở trong đống của báu này, há ông có biết chỗ của ma-ni không? Người kia đáp lời: Không rõ biết. Vì sao? Vì người kia đâu biết gì về ngọc ngà châu báu! Nay, Nại-tra-hòa-la, ở trong nơi được gọi là của báu, mà không biết chỗ của báu. Vì sao? Vì ông đang ở trong giáo pháp Đại thừa mà không biết đó thôi!

Lại có Tỳ-kheo tên là Xà-diễm bạch Phật:

–Nếu không học hoằng thệ nguyện mà con muốn đạt tâm bình đẳng, lấy đó làm nguồn sáng chiếu vào tất cả?

Lại có Tỳ-kheo tên là Tam-pha-thị-sư-lợi bạch Phật:

–Con muốn học tuệ Như Lai. Vì sao? Vì đối với tất cả các pháp con không chỗ cầu.

Lại có Tỳ-kheo tên là Tam-ma-sư-lợi thưa:

–Con muốn học tuệ Như Lai. Con không muốn đối với các pháp có hai tâm. Vì sao? Vì tỏ ngộ được cái không chỗ thấy, nên con học, cái học này mới có thể học được trí tuệ siêu việt của Như Lai.

Phật nói:

–Học về tuệ Như Lai đúng chỗ thì cần phải thực hiện sự học như vậy.

Lại có Tỳ-kheo tên là Nhiễm-sư-lợi bạch Phật:

–Con không cho tất cả mọi người là kẻ xa lạ, đối với mọi người cũng không có chỗ để nhớ tưởng nghĩ suy. Muốn độ người cũng không thấy chỗ đang được độ, cũng không thấy pháp. Vậy phải lấy pháp nào để chỉ dạy, nhằm thực hiện sự học tuệ Như Lai này?

Phật nói:

–Cứ như chỗ học về tuệ Như Lai mà học.

Lại có Tỳ-kheo tên là Viết Bột, bạch Phật:

–Con nhịn nhục đối với tất cả, cũng không tự cao tự đại. Vì sao? Vì người khác tự cao ngạo. Con không vì thân mà tự kiêu mạn, con không lấy cái hiện có để có khái niệm về hiện hữu. Nếu có để cho nội tại tự cao ngạo, thì con không để cho bên trong con tự cao tự đại. Vì sao? Vì dùng nó để nhớ nghĩ đến mọi người, nghĩ đến tất cả, muốn khiến cho tất cả an ổn. Con cũng không để cho cái ác trú ngụ, lấy pháp làm cho sáng. Sống trong sự nhớ nghĩ tất cả, nhằm làm cho sáng suốt, không muốn khiến có sự tối tăm. Con thực hiện sự học này, để học về tuệ Như Lai.

Phật nói:

–Cần phải học như chỗ ông học.

Lại có Xa-di chủng tên là Đa Hòa Quang, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Con muốn hướng dẫn mọi người vượt qua khỏi sinh tử, cũng không nhận sinh tử để có thể độ họ. Con muốn thực hiện sự học tuệ Như Lai này.

Phật nói:

–Phải học trí tuệ như chỗ đã học.

Lại có Tỳ-kheo tên là Duy-xà-kỳ-kiều-sa, bạch Phật:

–Con muốn như Phật, ngồi nơi cội cây Phật ngồi, cũng không thấy Phật, cây, cũng không chứng đắc, con muốn thực hiện việc học trí tuệ Như Lai này như điều con học.

Lại có Tỳ-kheo tên là Chỉ-la-mạt, bạch Phật:

–Con không học các pháp, con cũng không ham muốn học chỗ pháp đã có, các pháp hiện có này con đều không học, vì mọi pháp là phép tắc nên không học.

Phật nói:

–Như đã nói về tuệ Như Lai. Vận dụng để cho tất cả đều ham muốn học.

Bấy giờ, ngồi ở trong chúng hội, có số đông hơn một vạn Tỳ-kheo-ni và ba ngàn người, đều đứng dậy bạch Phật:

–Chúng con muốn học tuệ Như Lai, để dùng cho tất cả, cho nên chúng con muốn việc học được đầy đủ.

Lại có bảy ngàn Ưu-bà-tắc, năm ngàn Ưu-bà-di, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, thưa:

–Chúng con phải học đầy đủ.

Bấy giờ, lại có tám vạn Thiên tử đồng thanh thưa:

–Chúng con cũng phải học đầy đủ và khuyến cáo tất cả đều học.

Lại có Tỳ-kheo tên là Tư-ha-nan, bạch Phật:

–Các pháp không chỗ nắm bắt, các pháp không thể nắm bắt thì phải học như thế nào về tuệ Như Lai?

Phật nói:

–Cứ như chỗ ông học trí tuệ, thì nên học như vậy.

Lại có Tỳ-kheo tên là Lợi-tam-phục, bạch Phật:

–Đối với tất cả pháp con không chuyển được thì phải học như thế nào về tuệ Như Lai?

Phật nói:

–Cứ như chỗ học trí tuệ mà học.

Lại nữa, có Tỳ-kheo tên là Ma-ha Ba-na-đà-duy-hy là dòng vua, bạch Phật:

–Cũng không vô ngã cũng không có ngã, cũng không trí cũng không vô trí, cũng không chỗ hủy hoại, cũng không có chứng, tâm này không khác, các mối nhân duyên không chỗ làm nhân, thì làm sao phát khởi việc học tuệ Như Lai này?

Phật nói:

–Cứ như chỗ học trí tuệ mà học.

Lại có Tỳ-kheo thuộc Xa-di chủng, tên là Phi-đà-biến, bạch Phật:

–Tất cả các pháp không thấy biên vực, không có biên vực, nghĩa là hoặc có hoặc không có, cũng không biên vực, cũng không phải không có, cũng không chấp giữ pháp kia như vậy chừng nào mới có thể bừng ngộ?

Phật nói:

–Không thể!

–Bằng như không biên vực, không biên vực rồi, nên vô nguyện, vì đạt vô nguyện cho nên gọi là Bồ-tát?

Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Như lời ông nói, thì vô nguyện không thể luận bàn, không thể biết, không thể nghĩ suy, không thể trụ, không chỗ sợ, không có tên, bình đẳng, không chỗ học, không chỗ nắm giữ, không chỗ hoại, không chỗ tạo ra, không chỗ làm nên, đầy đủ, biết tất cả, không chỗ được, không có sắc.

–Bồ-tát cũng không danh sắc, cũng tự đúng, sai, việc học này, chẳng phải có, cũng không thể được, không chỗ trở ngại?

Phật nói:

–Cứ như chỗ học trí tuệ mà học.

Lúc ấy, có năm trăm Bà-la-môn, ra đi từ nước Xá-vệ, nhân trên đường qua, họ đến chỗ Phật trú ngụ. Trước Phật họ đảnh lễ, rồi lui ra đứng một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Như chỗ Thế Tôn dạy, chúng con vui mừng xin được muốn nghe, khiến luôn được an ổn.

Phật hỏi các Bà-la-môn:

–Ai là người áp dụng nên muốn lắng nghe?

Các Bà-la-môn thưa:

–Chẳng có ai cho nên người nào áp dụng thì nên lắng nghe.

Phật nói:

–Có tuệ Như Lai cao tột, từ xưa chư Phật đã nói đến vấn đề này, nay ta nói lại lời chư Phật ấy.

Có Bà-la-môn tên là Tu-hoàn-sư-lợi, bạch Phật:

–Ở trong bụng mẹ đã hiểu được tuệ Như Lai?

Lại có Bà-la-môn tên là Tam-ma-chấn-thị, bạch Phật:

–Vừa vào thai mẹ đã hiểu tuệ Như Lai?

Lại có Bà-la-môn tên là Tuyết-chân-đề, bạch Phật:

–Vừa sinh liền hiểu tuệ Như Lai, bốn phía như sáng lên, thấy tuệ Như Lai bay lên đứng trên cao, lấy tay xoa đầu con, Phật liền bảo: "Con phải ra dấu hiệu là không thể thấy đảnh Phật."

Lại có Bà-la-môn tên là Át-chân-đề, bạch Phật:

–Sau khi sinh ra không lâu, liền nghe thấy tuệ Như Lai. Thấy Phật đến từ không trung, Phật bảo: "Ngươi phải nghe học tuệ Như Lai."

Lại có Bà-la-môn tên là Na-la-sa-mục-kiệt, bạch Phật:

–Bấy giờ là nửa đêm, thấy bốn phía, bốn vị Phật cùng đến chỗ con ở, con liền cúi đầu làm lễ. Chư Phật dạy: Có tuệ Như Lai không thể luận bàn, vào Kỳ hoàn nơi ở của Phật Thích-ca Văn, lắng nghe, lãnh thọ. Vốn điềm lành này là của con?

Lại có Bà-la-môn tên là A-chân-đề-la-vu-da, bạch Phật:

–Bây giờ là nửa đêm, con thấy vị Phật lớn, cao hai mươi dặm, ba mươi hai tướng đủ các thứ vẻ đẹp, Phật bảo con: Phải học tuệ Như Lai, nghe lời ấy, bỗng nhiên không còn thấy điềm lành đó nữa, vốn nó là của con?

Lại có Bà-la-môn tên là Tam-bà-xa, bạch Phật:

–Lúc sinh con bị rơi xuống đất, có người đến, dựng lên cái nhà che chở, rồi làm sạch sẽ con. Người đó bảo với mẹ con: Đừng cho con bú, phải bảo đứa trẻ này lấy tuệ Như Lai mà làm việc ăn uống. Mẹ con nghe lời chỉ bảo ấy và rất vui vẻ. Vốn điềm lành này là của con?

Lại có Bà-la-môn tên là Nghê-tam-bạt, bạch Phật:

–Con vốn là người học việc Bà-la-môn, khi ấy, ở trong hư không, con thấy Phật có ba mươi hai tướng tốt các loại. Phật liền mở lời, bảo: "Ngươi phải chọn cái học, phải chọn việc làm."

Nghe lời bảo ấy, con liền đem thân mình cúi lạy sát đất và hỏi: "Cái học này, học ở chỗ nào? Làm việc là làm việc gì?"

Vị Phật ấy bảo: "Có tuệ Như Lai, đấy là cái học của người, đấy là việc làm của người. Nếu học điều này, thì các pháp đều có thể biết, chính đấy là việc làm cứu độ, chính đây là việc của tuệ Như Lai. Cho nên, tắm gội trong pháp ấy, cũng có nghĩa là trừ được nhơ bẩn. Không thể lý giải hết nghĩa "tắm", mà Bồ-tát này đã "tắm" mình. Đã được gọi là các pháp thì đều hiện ra trước mặt. Việc thoát ra hay không thoát ra, nếu muốn thì cứ ở trong chúng Bà-la-môn mà tôn thờ, nhưng phải học tuệ ấy."

Con nghe lời dạy của vị Phật kia, lòng con vô cùng vui sướng, đem đầu não mà lãnh thọ lời dạy của Phật.

Con xin hỏi Phật: Vì sao trước mặt có điềm ấy?

Phật bảo:

–Tuệ Như Lai này là điềm lành.

Lại có Bà-la-môn tên là Ma-ha Ca-lâu-na, bạch Phật:

–Con đi tắm gội rồi quay trở về, đốt lên ngọn lửa lớn, con muốn thờ cúng ngọn lửa đó. Ở trên ngọn lửa, con thấy thân Phật, có ba hai tướng và

các vẻ đẹp. Vị Phật kia bảo: "Như người thờ pháp của lửa thì việc thờ không phải như thế. Vì sao? Vì cháy lên rồi lại tắt."

Con liền hỏi lại: "Không gây ra sự dập tắt này thì phải lấy cái gì làm lửa tắt."

Vị Phật kia bảo: "Không nghĩ đến người, không nghĩ đến ta, không nghĩ mạng sống lâu; không nghĩ có, không có; cũng không nghĩ hòa hợp, cũng không nghĩ phần giữa, cũng không nghĩ về nhớ tưởng. Lửa này, không dập tắt, thì nó cũng tự tắt. Lửa kia có thể là ý niệm tự nhiên mà không dùng củi."

Con lắng nghe rõ lời dạy, liền vòng tay hỏi Phật: "Phải khơi lửa như thế nào mà không dùng củi?"

Vị Phật kia dạy: "Có tuệ Như Lai, không thể lý giải. Người phải học, học rồi liền có thể tạo ra lửa mà không dùng đến củi. Thực hiện được điều học này, thì cũng không nhớ nghĩ đến dâm, nộ, si. Vì thế lửa liền bị dập tắt."

Con nghe lời dạy đó của Phật liền đem cả đầu não mà lãnh nhận. Chỗ con thấy được ấy là điềm lành vốn nó là của con?

Phật bảo:

–Như chỗ ông đề cập đó là điềm lành của tuệ Như Lai ấy.

Lại có Bà-la-môn tên là Mâu-lê-sư-lợi, bạch Phật:

–Con vừa đưa sữa đặt vào trong lửa, muốn khiến cho nó cháy bùng lên, con liền thấy tuệ Như Lai. Thân Phật có ba hai tướng và các vẻ đẹp. Liền đó vị Phật kia bảo: "Dùng ngọn lửa này làm việc gì? Có tuệ Như Lai, vì sao không học?"

Lúc ấy, con hỏi vị Phật kia: "Phải học ở chỗ nào?" "Đến Kỳ hoàn, nơi Phật Thích-ca Văn trú ngụ."

Điềm lành này vốn nó là của con?

Lại có Bà-la-môn tên là Phân-chẩn-giả-kiều-tuyền, bạch Phật:

–Con đến Lư thượng hái hoa, sắp sửa đem về thì thấy tuệ Như Lai, thân Phật có ba hai tướng tốt và các vẻ đẹp. Vị Phật kia bảo: "Lấy hoa không phải như ông, bẻ hoa như vậy sẽ có chỗ hư hoại."

Lúc ấy, con lại hỏi: "Phải lấy hoa như thế nào?"

Vị Phật kia bảo: "Chẳng phải dùng đến tay để lấy, chẳng làm lay động cành của nó, mà vẫn có thể lấy được hoa. Phải học tuệ Như Lai, thì tự mình, như có bàn tay tuệ, là ông sẽ lấy được hoa kia. Bàn tay tuệ ấy có thể nhận được mà không thể lý giải hoa. Mọi người đều là hoa này. Có thể

từ sự giáo hóa mà đắc Nê-hoàn.”

Điềm lành là đó?

Phật nói:

–Phải học tuệ Như Lai như chỗ ông đã học.

Lại có Bà-la-môn tên là Bân-đà-thí, bạch Phật:

–Con đến chợ, giữa đường, con đánh rơi tiền, vung vãi trên đất. Thu nhặt lại tiền rơi, việc sắp xong, con ngoảnh đầu lên, thấy Như Lai, thân có ba hai tướng tốt và các vẻ đẹp. Đức Như Lai hỏi con: “Làm thứ gì đó?”

Con thưa: “Thu nhặt lại số tiền đánh rơi.”

Vị Phật kia bảo: “Điều này không gì là khó. Nếu phải loại hết năm đường sinh tử cho mọi người thì cũng chẳng phải là nhiều trong phép tính, không nghĩ nhớ đến việc làm này mới là khó.”

Con liền hỏi: “Việc học này phải nghe từ nơi nào? Phải học từ nơi nào?”

Vị Phật kia bảo: “Có tuệ Như Lai phải học.”

“Phải nghe ở chỗ nào?”

Vị Phật bảo: “Có Phật, hiệu là Thích-ca Văn, ở nơi Kỳ hoàn, điều nghe này, nghe từ đó. Đời trước là chỗ tạo ra đời này, kịp lúc nhận được điềm lành.”

Lại nữa, có Bà-la-môn tên là Phân-ha-chu, bạch Phật:

–Con đi chợ, lúc trở về, muốn mua tạp hương. Mua xong quay trở về, lúc gần đến nhà, thì thấy Như Lai. Tâm con lúc đó vui mừng vô cùng. Phật hỏi: “Trong tay cầm thứ gì?”

Con liền thưa: “Cầm tạp hương.”

Phật bảo: “Hương này không đủ ngôn từ. Có hương, tên gọi là hương không thể nghĩ bàn. Mùi hương ấy, trên, dưới, bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc đều nghe khắp. Phải cầu hương này.”

Lúc ấy con lại hỏi: “Hương ấy là rễ này, gốc này, thân này, cành này, lá này, hoa này, quả này, chỗ hương đó là của quả?”

Phật nói: “Hương ấy cũng không rễ, cũng không gốc, không thân, không cành, không lá, không hoa, không quả, quả mà hương. Phải cầu hương này.”

Con liền hỏi: “Con phải cầu ở nơi đâu?”

Phật liền bảo: “Vào Kỳ hoàn, nơi Phật Thích-ca Văn ngụ. Phải nghe tuệ Như Lai.”

–Thưa Thế Tôn! Chỗ nghe này, đó là điềm lành của con?.

Phật nói:

–Cứ như chỗ ông hiểu biết.

Lại có Bà-la-môn tên là A-nậu-ca-duy-diên, bạch Phật:

–Chỗ con ở, tận ngoài thành, con ngồi thiền định dưới tàng cây, tâm con an định vì nó như thiền, nhìn thấy bốn phía có ánh sáng lớn chiếu khắp cả, con thấy Phật nhiều không kể xiết. Các Đức Phật đều nói: "Không phải ngồi thiền như vậy."

Bấy giờ, con liền hỏi các vị Phật kia: "Con phải ngồi thiền như thế nào?"

Các vị Phật kia nói: "Cũng không chỗ sinh, cũng không chỗ diệt. Nên thiền như vậy, vì chỗ thiền này nắm được chỗ thấy, chỗ không thấy thì chính đấy là thấy. Vô tâm thì cái gì buộc được? Vì sao? Vì tâm kia không có khái niệm. Phải thực hiện thiền này. Có pháp gọi là tuệ Như Lai, phải đến Phật Thích-ca Văn mà hỏi."

Điều học này phải từ pháp kia, vì đấy là gốc của điềm lành.

Phật nói:

–Phải học như chỗ ông đã học.

Lại có Bà-la-môn tên là La-na-ý-đa, bạch Phật:

–Con vừa đến chợ mua vàng, muốn gọi người lấy vàng thì liền thấy Như Lai. Ánh sáng của Ngài thật rực rỡ. Vị Phật kia bảo: "Cần dùng thì gọi có pháp nhưng tên của nó không thể gọi. Phải cầu pháp như vậy."

Liền khi ấy, con lại hỏi: "Pháp ấy chỗ nào mà không thể gọi?"

Vị Phật kia bảo: "Các pháp không thể dùng để gọi. Gọi pháp thì chẳng khác nào hư không nên không thể gọi. Tất cả các pháp là như vậy."

Con thưa: "Con vui mừng, xin được muốn nghe. Pháp này ở chỗ nào mà có thể học?"

Vị Phật kia bảo: "Có, tên gọi là tuệ Như Lai, phải học, phải nghe."

–Vốn điềm lành này là của con, đó là điều con muốn hỏi?

Phật nói:

–Phải học như chỗ ông hiểu biết. Đây đều là kết quả của công đức đem đến từ đời trước, nên kịp được ứng cảm này.

Lại có Bà-la-môn tên là A-phi-a-già vòng tay bạch Phật:

–Quá nửa đêm, con ra ngoài xem tinh tú. Từ vầng sáng lớn mà thấy Như Lai, con liền đem thân mình cúi đầu đảnh lễ. Vị Phật kia nói: "Không

phải ông nhìn thấy sao đêm, như ông đã thấy.”

Liền lúc ấy, con hỏi: “Phải nhìn thấy như thế nào?”

Vị Phật kia nói: “Cũng không thể ngước mắt hướng về sao.”

Phật xoay lại đặt vấn đề với con: “Nay ở chỗ ông nhìn tinh tú, thì gọi tên như thế nào?”

Con liền đáp lời: “Không biết.”

Vị Phật kia nói: “Tên này đều dứt bặt. Như điều ông học phải học. Các pháp mà chứng nhập được, thì chỗ thấy, đều biết được sự việc của ông.”

Con liền lại hỏi: “Nơi chốn nào con có thể nghe pháp này?”

Vị Phật kia bảo: “Phải vào Kỳ hoàn, nơi trú ngụ của Phật Thích-ca Văn, để nghe lời dạy này.”

Bỗng chợt con không còn biết nơi nào. Phải chăng, chỗ nghe thấy tuệ Như Lai, là gốc của điềm lành?

Phật nói:

–Phải học như chỗ ông hiểu biết.

Lại có Bà-la-môn tên là Thuật-xà-sư-lợi, bạch Phật:

–Con vừa đem hạt giống ra gieo, thì liền thấy Như Lai đứng trước mặt, cùng với con số hàng ngàn Tỳ-kheo Tăng không thể đếm. Vị Phật kia hỏi: “Không phải như chỗ ông đã gieo hạt giống.”

Lúc ấy, con liền hỏi: “Phải gieo trồng như thế nào?”

Vị Phật kia bảo: “Cũng không giữ, cũng không cho, phải tạo ra giống, cũng không sống, cũng không héo.”

Liền khi đó, con lại hỏi Phật: “Phải đến nơi chốn nào mà học pháp này?”

Vị Phật kia bảo: “Có tuệ Như Lai, phải học, phải nghe. Nghe rồi thì hạt giống này là của ông. Cũng không giữ tất cả pháp, cũng không có chỗ để giữ, cũng không có chỗ tạo ra cũng không nhớ nghĩ. Biết được điều này, thì pháp kia không chỗ sinh. Đã không chỗ tạo, nên không chỗ sinh. Đã không chỗ sinh, nên không chỗ khô chết, không có gieo trồng nên không sinh cũng không diệt.”

Điềm lành này là như thế nào?

Phật nói:

–Điềm lành là của tuệ Như Lai này. Ai đương ngồi thiền ở dưới cây Phật, thì điều ấy là điềm lành.

Lại có Bà-la-môn tên là A-hòa-chân bạch Phật:

–Con ra khỏi nhà chừng một dặm, thấy người chết, con liền nhớ nghĩ đến người chết, cứ như thế con thầm nguyện lâm râm thì liền thấy Phật. Phật bảo: "Không phải như chỗ ông nhớ nghĩ. Vì sao? Vì thấy sắc ác thì liền có nghĩ suy. Các pháp không thể nắm bắt mà cũng không có chỗ nắm bắt. Phải tạo ra sự nhớ nghĩ như vậy. Kẻ đắc đạo, thì chỗ làm không còn nhớ nghĩ, cũng không dụng được, nên liền có nhớ nghĩ khác. Chỗ nhớ nghĩ cũng không hai tâm, không chỗ để nhớ tưởng cho nên không có sự nhớ tưởng, đó là chỗ phải làm của đạo này. Nhớ nghĩ không thể là chỗ nắm bắt thì mới là được. Do biết hai tâm, cho nên không có chỗ cầu, đó là chỗ phải làm của đạo này. Không chỗ thấy, đó là chỗ thấy của đạo này. Về sau, khi pháp sắp dứt, thì lấy tư tưởng mà hướng dẫn người. Nếu ở gò thây chết thì ngồi nhìn xương khô trắng, nhớ nghĩ là liền được giải thoát. Nếu nhớ nghĩ năm sắc, thì từ trong, đếm hơi thở, mà cầu giải thoát. Kiểm soát hơi thở ra, hơi thở vào là muốn cầu giải thoát. Biết pháp sắp hết, thì liền phải thực hiện việc tu tập này."

Bấy giờ, con lại hỏi Phật: "Phải học như thế nào thì xa được việc này?"

Vị Phật kia nói: "Phải học đạo với pháp như vậy. Phải học tuệ Như Lai như việc của Như Lai. Có pháp gọi là tuệ Như Lai, thì phải nghe, phải học. Phải nghe điều ấy từ Phật Thích-ca Văn."

Bỗng nhiên, con không còn thấy Phật nữa vì đã thấy được Như Lai.

Phật nói:

–Điềm lành của tuệ Như Lai này, phải ở nơi đất đạo.

Lại có Bà-la-môn tên là A-duy-thị-chân, bạch Phật:

–Con đến nơi đồng không mông quạnh, thấy hầu hết các vật chết đưa vào đây. Trong đó có các loài thú ăn thây chết. Trong đó, có mùi hôi thối, có hư rữa, có màu xanh, có màu đỏ, có thân đen; con liền tự nghĩ, muốn ngồi xuống đấy mà kiểm soát hơi thở, thu lấy nhớ nghĩ ấy. Bỗng con thấy Phật từ phương Đông đến, có ba hai tướng. Phật còn từ xa, con đã hướng đến làm lễ Ngài. Vị Phật kia nói: "Tuy quán những vật này, song đó chỉ là sự tưởng nhớ."

Con liền hỏi vị Phật kia: "Con phải học pháp nào để hướng dẫn tất cả, khiến cho họ thoát khỏi sinh tử."

Vị Phật kia bảo: "Có pháp, gọi là tuệ Như Lai, phải nghe, phải học. Học được pháp đó, là có tất cả các đường tạo ra công đức. Phải đến Phật Thích-ca Văn mà hỏi đầy đủ pháp ấy."

Điềm lành ấy, cái gốc ở chỗ nào? Thưa Thế Tôn?

Phật bảo:

–Điềm lành ấy là của tuệ Như Lai. Thực hiện sự học này là học ngồi thiền nơi Phật bên gốc cây.

Lại có Bà-la-môn tên là Ba-lê-mạn-đa, bạch Phật:

–Đang đêm con muốn xuất của báu, nhưng không chỗ nào có thể nhìn thấy, con bèn đốt năm cái nhà, lấy đó làm đuốc soi sáng. Vì sao? Vì để tránh ngòi rạch, hầm hố, giếng sâu. Đang khi tự nghĩ, phải học pháp nào để cho tất cả được sáng lên, không còn tối tăm? Vừa có ý nghĩ ấy, con liền thấy Phật đứng trong hư không và nói: "Lành thay! Lành thay! Đây là việc làm của bậc Thánh, chẳng phải là việc làm của phàm nhân! Các sự giận dữ, tham lam, bỏn sẻn, dua nịnh, giả dối bề ngoài của người này, đã không còn, nên mới có thể nghĩ đến việc làm như vậy, không còn gì để đề cập."

"Con đem tâm bình đẳng, thương nhớ đến tất cả cũng không nghĩ đến bất cứ chỗ nào. Nhớ nghĩ như Phật ngồi nơi cội cây, không nhớ nghĩ Thanh văn. Thưa Đức Như Lai! Có pháp nào giúp con làm được vậy?"

Vị Phật kia nói: "Có pháp, gọi là tuệ Như Lai, phải nghe và học, có đầy đủ như ý ông muốn."

Con lại hỏi Phật: "Phải nghe từ đâu?"

Vị Phật bảo: "Phải nghe từ nơi Đức Phật Thích-ca Văn. Điều phải nghe ấy sẽ được nghe tại đó. Những gò đống, làng mạc, huyện, ấp, thành quách, quận, nước... tất cả ở trong pháp này mà nhìn thấy."

Nghe lời này rồi, con hoảng hốt, không biết chốn kia ở đâu! Điềm lành nào đây?

Phật nói:

–Vận dụng vào thì ông đã nghe tuệ Như Lai, nên phải học. Điềm lành nằm ở trong sự học đó. Bồ-tát kia! Vấn đề phải học, đều học ở pháp này.

–Có bao nhiêu tuệ là chỗ có thể phải học?

Phật nói:

–Như cảnh giới Phật, tuệ kia là như vậy. Tuệ kia thì như cảnh giới Phật, giống nhau không khác. Các pháp đều từ tuệ này, như trái tim ban ra điềm lành.

Khi ấy, Phật lại hỏi con:

–Pháp này sâu xa vi diệu như vậy sao? Pháp ấy không thể thấy, không thể biết?

Lại có Bà-la-môn tên là Tất-đạt-tất, bạch Phật:

–Con cùng với số đông trăm ngàn Bà-la-môn cùng thờ cúng như làm việc tế tự, nung nấu trong lòng điều nghĩ suy của mình là phải thờ phượng ra sao, để cho tất cả đều được giải thoát, khiến không còn vật lộn với khổ đau. Ý nghĩ này vừa nảy sinh, thì con thấy Phật, chói sáng cùng với tướng của các vẻ đẹp. Đức Phật bảo: "Lành thay! Lành thay! Ngươi khởi lên sự nhớ nghĩ này. Phải làm việc nghĩ suy như điều người đã hành động."

Vị Phật ấy nói: "Hãy đi đến Kỳ hoàn, nước Xá-vệ, là nơi trú ngụ của Phật Thích-ca Văn, của A-nan, Bân-kỳ, A-lam… Các vị, sẽ vì ông thuyết giảng rộng rãi về ý nghĩa thờ cúng kia. Có pháp gọi là tuệ Như Lai, phải nghe, phải học. Pháp ấy, từ quá khứ, chư Phật đã thuyết giảng."

Con lại hỏi: "Phải thờ cúng bằng cách nào?"

Đức Phật bảo: "Bồ-tát đem chỗ có được ăn uống của mình, giúp đỡ cho người, làm việc thờ cúng này mà thoát ra khỏi ba cõi. Có thờ giới là không nghĩ mình có cầu mong. Có thờ nhẫn nhục, là không đem tâm ác hướng đến tất cả. Có thờ tinh tấn, là muốn cứu thoát năm đường. Có thờ Tam-muội, là không tạo ra nhân duyên, để có chỗ mong cầu, để có nhiều nơi nghe mà thờ cúng. Tất cả gọi là thân. Các số thân đều đầy đủ cái biết Ba-la-mật. Có thờ pháp, nếu là người thực hành thì dùng pháp biến hóa ra tất cả, nếu là súc sinh muốn nghe pháp, thì không bỏ giữa chừng, mà vì loài đó nói kinh, cũng không lấy sắc để nói, mà lấy pháp của lòng lành để dẫn dắt chỉ bày."

Phật lại dạy: "Có bậc Thánh không tiếc thân mình, tâm vui muốn khiến cho tất cả, mỗi một đều được an ổn, không đem tâm lo buồn mà hướng dẫn người. Vì sao? Vì càng vận dụng thì được thân hình tốt đẹp. Giống như ngọc ma-ni, giũa mài thì càng đẹp gấp bội. Con của các bậc vua chúa kia, không ai là không yêu thích. Vì sao yêu thích nó? Vì không vết bẩn nhơ. Vị Pháp sư kia cũng giống như vậy. Tuy có sinh tử, song điều ấy, lại bội phần đẹp đẽ. Vì sao? Vì thân không ác, cũng không báng bổ. Vì sao? Vì thường khen ngợi ca tụng Phật. Dù xa Phật nhưng thường muốn gần gũi. Vì sao? Vì vốn không có chỗ cầu (tức là chỗ thờ, có nghĩa là cúng tế). Ai có Tam bạt trí, thì cũng có tâm thờ cúng mà không có cái khác. Vì sao? Vì không có lòng oán hận. Đối với tất cả không có ác ý. Bồ-tát có thờ mà không có thắng, vậy nếu có ý niệm ấy thì Bồ-tát thắng. Do không có ý niệm đó thì không chỗ để thắng được. Dùng công đức để nuôi lớn thân mình và người khác, đó là ý Bồ-tát. Vì sao? Vì không dùng pháp có chỗ tranh cãi, vì thế mà không có tranh giành, không có buộc, không có trói, không có đóng. Người nào có làm việc thờ cúng ấy thì chớ có sân cũng không nhớ

nghĩ là pháp nào có thể so lường, có thể toan tính. Bậc Thánh này, với chỗ làm của mình, vốn nó là nơi để xem xét từng chỗ, từng chỗ kia. Cũng không ở trong công đức mà có sự nhớ tưởng về nó. Cũng không phá trừ chỗ tội ác của mình tạo ra. Vì sao? Vì không đánh mất điều căn bản của mình, cũng không có lỗi. Bồ-tát tôn trọng pháp là trên hết. Thường đi đến giáo hóa, thì cũng phải vui vẻ, cũng không lười biếng, cũng không cùng với người có tâm giận dữ. Tại sao vậy? Vì Đại thừa không từ việc ấy mà có được, nên mới gọi là Đại thừa, cũng không có ý niệm về Đại thừa kia."

Phật nói với Tất-đạt-tất:

–Bỏ đi lối thờ cúng cũ của ông, phải thực hiện việc thờ tự này, tức là Bồ-tát phụng thờ cái điềm lành ứng hiện ấy, như chỗ ông đã thấy Như Lai. Đấy là kết quả của đời trước, ông phải hết lòng tu tập Đại thừa. Vì sao? Vì trong tiềm thức, ông đã thấy Phật, thì đó là cội nguồn của điềm lành ấy.

Lại có Bà-la-môn tên là Nan-đầu-đa-la, bạch Phật:

–Con thấy dòng nước, có một người nắm thanh gỗ bắc cầu qua đó. Con nghĩ, việc làm của ông ta quá ư là nhỏ! Phải làm bằng cách nào đây để có cầu rộng lớn? Vì sao? Vì muốn tất cả đều đưa qua được. Con vừa có ý nghĩ này, thì từ phương Đông, liền có trăm vị Phật, các vị hiện ra và khen ngợi: "Lành thay! Lành thay! Ý nghĩ của bậc Thánh! Khiến mọi người như là được độ và đây cũng là con đường cho vô số người. Hiện Phật Thích-ca Văn ở trong Kỳ hoàn, ông đến đó để có thể lãnh hội pháp của Ngài, để có thể đạt đến Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng."

Điềm lành này vốn nó là của con, nên mới được thấy Như Lai, được nghe Như Lai răn dạy. Thưa Thế Tôn phải vậy không?

Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Đúng như điều ông nhận xét.

Lại có Bà-la-môn tên là Chiên-uất-đa-sư-lợi, bạch Phật:

–Con ra ngoài cửa thành, có người trong họ tộc bảo với con: "Như có đi qua nhà, thì tôi sẽ giúp cho ông hai trăm vạn." Con liền theo ông ta về nhà. Vào nhà có tòa ngồi cao lớn, mời con ngồi vào tòa, đốt hương cúng dường. Sau khi ăn uống xong, họ trao cúng cho con hai trăm vạn. Bấy giờ con tự nghĩ: "Phải sử dụng thế nào để tự tạo phương tiện chuyển từ việc ban cho tiền bạc sang ban cho pháp - như pháp của đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Của cải ban cho trong sạch, thì có thể được điều lạ thường." Con vừa khởi ý nghĩ như vậy thì liền thấy ở phương Đông, có ngàn vị Phật đồng bay lên, các Như Lai đều đứng trước mặt con, đồng khen ngợi: "Lành thay! Lành thay! Đúng là việc làm của bậc Thánh! Vì mọi

người mà muốn hành động, ông mau đến Kỳ hoàn nơi trú ngụ của Phật Thích-ca Văn, các vị sẽ vì ông thuyết rộng rãi pháp ấy. Như ông mà được trong sạch thì tiền ban cho kia, ông có thể nhận lấy. Nhận lấy nó, để khiến cho tất cả đều có thể được an ổn. Vì sao? Vì nếu tam thiên đại thiên các cõi nước đều phụng hành mười điều thiện và nhận sự ban cho, thì không bằng Bồ-tát phát tâm vì đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng mà nhận sự ban cho. Tất cả phải qua thực hiện việc làm như ở trên.” Dứt lời, con hoảng hốt không còn biết chỗ vị Phật ấy.

Phật nói:

–Đó là điềm lành của tuệ Như Lai. Vì sao? Vì đời trước, đã đem cúng dường mười phương Phật nên kịp được pháp này.

Lại có Bà-la-môn tên là Diêm-phù-sư-lợi, bạch Phật:

–Con ở trong núi, an tâm mà ngồi, giống như được thiền. Ở bên trên, con thấy năm trăm vị Phật, bốn phía đều là mùi hương như hương trời. Các vị đều gọi lớn tên con và nói: “Lành thay! Lành thay! Như điều ông cầu, thì phải thực hiện pháp Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Chớ thực hiện thiền khác. Sao gọi là Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng? Vì luôn nghĩ nhớ đến mọi người với tâm Từ bi. Chớ đem những ý tưởng về con người, tạo ra cái không thể suy nghĩ về thiền mà làm nên thiền này. Đừng có ý tưởng về sự nhớ nghĩ của tâm tất cả đều khiến cho được an ổn. Đừng nhớ nghĩ đến con người bằng ý tưởng, đừng nhớ nghĩ đến thân bằng ý tưởng.” Chư Phật kia bảo: “Hãy đi đến Kỳ hoàn nơi trú ngụ của Phật Thích-ca Văn, Ngài sẽ vì ông giảng nói đầy đủ pháp kia. Tuệ Như Lai phải nên học nó. Học pháp ấy, ở chính nơi việc làm của mình.” Nói lời ấy rồi, con không còn biết được chỗ chư Phật. Điềm lành này vốn nó là của con, phải không thưa Thế Tôn?

Phật nói:

–Suy xét như điều ông chứng kiến, thì không có gì khác. Vì sao? Vì có người nào đang ngồi dưới cây Phật, mà liền có điềm lành linh ứng này. Vấn đề là đời trước, ông đã cúng dường bảy ngàn vị Phật.

Lại có Bà-la-môn tên là Hà-sa-mạn, bạch Phật:

–Con thấy các Bà-la-môn, không nhiều, không ít, tắm trong nước sông Hằng; tắm rồi, họ nói với con: “Ông đi tắm lại đi. Chỗ xấu nơi thân ông, lộ ra các điều ác, chúng phải theo nước mà khử đi.” Con liền suy nghĩ: “Tại sao các thứ xấu xa của thân, khi tắm, chúng theo nước xóa đi?” Lúc ấy, con thấy Phật ở trong hư không. Vị Phật kia nói: “Ngươi suy nghĩ gì thế?”

Khi ấy, con thưa: "Các Bà-la-môn bảo con: Tắm thân, thì các xấu xa của mình, đều theo nước xóa sạch. Nên con ngồi suy nghĩ về việc này."

Vị Phật kia nói: "Ông đến Kỳ hoàn nơi trú ngụ của Phật Thích-ca Văn. Ngài sẽ vì ông thuyết giảng về pháp cho rằng các thứ xấu xa của thân mình đều được trừ khử."

Vị Phật kia bảo: "Các pháp có tên gọi, sâu thẳm không có đáy, nước của nó rất đẹp, tắm trong nước này, đều được sạch sẽ, tinh khiết. Ông muốn tắm, thì phải tắm trong nước ấy. Các thứ tà ác có thể tiêu trừ. Tắm rồi, chư Thiên, con người và tất cả đều được an ổn, liền đem pháp đó giáo hóa khắp mọi nơi. Vì sao? Vì chư Phật quá khứ đều tắm ở nơi đây, cho nên hiện điềm lành."

Phật nói:

–Phải nghe tuệ Như Lai, thì đấy là điềm lành.

Có Bà-la-môn tên là Duy-kỳ-tiên, bạch Phật:

–Con đem hoa đến cúng nơi đền thờ thần Bà-la-môn. Vừa vào cửa, con thấy Như Lai bay lên, đứng trong hư không. Vị Phật ấy hỏi con: "Mang hoa này cúng chỗ nào?"

Con liền đáp lời: "Muốn dâng lên cúng thần."

Vị Phật kia nói: "Có Như Lai, hiệu là Thiên Trung Thiên, có thể đem hoa cúng dường cho vị ấy. Vì sao? Vì nhân này có thể có công đức đến Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng và kịp có thể chứng được thiền vô thượng, tức là muốn dùng hoa để cúng dường, thì hoa ấy đều hóa ra Phật toàn là màu sắc vàng ròng. Ánh sáng của Phật kia sáng đến bảy thước, ba mươi hai tướng và các vẻ đẹp đều đầy đủ. Chư Phật đều nói: Tâm của ông đã vững chắc, ở trong công đức nên có thể đạt đến sự ứng hiện này."

Con liền hỏi: "Phải tạo nên phương tiện nào, để khiến cho công đức không thể lường được hết."

Vị Phật kia lại bảo: "Nếu có Bồ-tát được trông thấy Phật thì nhân ấy tạo thành công đức, trong đó thấy có Phật hóa ra. Nhân đó tạo nên công đức, trong đó thấy có chùa. Nhân ấy tạo nên công đức trong đó như thấy nơi Phật đứng và ngồi. Nhân ấy tạo ra công đức, trong đó thấy có chỗ Phật đi kinh hành. Nhân ấy tạo ra công đức, trong đó nghe có Phật. Nhân ấy tạo ra công đức, trong đó nghe có trên, dưới, bốn hướng, bốn phương có Phật răn dạy tất cả. Nhân đó tạo ra công đức, trong đó có Tôn giả Xá-lợi-phất. Nhân ấy tạo ra công đức, trong đó có già, bệnh, chết mà tự so sánh. Nhân ấy tạo công đức, hoặc thấy quận, huyện, ấp bị phá hoại, hoặc thóc gạo đắt đỏ, dân chúng đói khổ, mà vận dụng lường tính được việc này. Nhân ấy tạo

ra công đức. Vì sao? Vì nghĩ tính trước sự việc xảy ra. Nhân ấy có công đức không thể tính đếm được. Nghĩa là công đức Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng."

Lại có Bà-la-môn tên là Sa-kiệt-mạt, bạch Phật:

–Con vào biển tắm, vừa có ý định này, thì liền thấy vạn Phật. Các vị đều nói: "Không phải như ý của ông là muốn độ biển sinh tử." Nhân đó con tự nghĩ: "Ngoài việc độ kia ra còn phải gội rửa sinh tử, cũng tại nơi này, phải có cái gì khác hơn là sự gội rửa này. Đúng hơn là con muốn vừa độ biển sinh tử vừa gội rửa sinh tử." Vừa có ý nghĩ này thì liền thấy vạn Phật, các Phật đều bảo: "Không phải như ý của ông chỉ muốn độ biển sinh tử mà còn gội rửa sinh tử nữa."

Lúc ấy con liền lại hỏi: "Phải gội rửa ra sao?"

Vị Phật kia bảo: "Có con đường để độ là các pháp, có thể ở trong pháp ấy mà thực hiện việc gội rửa này, thì đã là độ rồi."

Bấy giờ, con lại hỏi: "Ở thế gian, nơi nào có thể độ?"

Các vị bảo: "Phật đã làm việc độ này."

Con lại hỏi: "Chỗ pháp nào có thể từ đó mà học?"

"Có Phật, gọi là Thích-ca Văn, ở trong Kỳ hoàn. Phải học hỏi từ đó, theo như chỗ thề nguyện của ông, thì phải nghe học đầy đủ. Ngài đều vì ông mà giảng nói pháp ấy, khiến ông sẽ được thấu hiểu."

Nghe lời chỉ bảo này rồi, bỗng nhiên con không còn thấy chỗ vị Phật kia. Vì thế con hỏi Phật: Chỗ pháp nào mà có thể độ? Phải chăng độ cho tất cả các pháp, chính là pháp Ba-la-mật?

Phật nói:

–Ông muốn độ các pháp, thì tâm phải bình đẳng đối với mọi người. Vì sao? Vì luôn nhớ nghĩ là việc độ sinh tử phải làm cho tất cả mọi người. Ví như độ biển sinh tử, thì phải học việc này và như vậy sẽ khiến độ được tất cả các pháp, nhưng cũng không nhớ nghĩ có pháp, cũng không nhớ nghĩ không pháp. Thực hiện được việc ấy, thì về sau, ông phải vì tất cả mà thuyết pháp.

Phật bảo Sa-kiệt-mạt:

–Bồ-tát chỉ dùng một việc mà đầy đủ các tuệ. Sao gọi là một việc? Muốn chấm dứt đời pháp ác, bấy giờ, Bồ-tát phải chế ra pháp kia để chỉ dẫn cho tất cả, khiến cho pháp ấy không dứt sạch. Đây gọi là một việc mà đầy đủ được các tuệ.

Lại có hai việc. Bồ-tát học hai việc này là mau kịp chứng đắc Phật.

Sao gọi là hai? Không nghĩ các pháp là cái ta có, là chẳng phải cái ta có, cũng không nghĩ thấy được nơi chốn của tất cả các pháp trong vũ trụ. Đây là hai việc.

Lại có ba việc. Thiện nam, thiện nữ nào trân trọng thực hiện ba việc ấy, thì mau đến chỗ thành Phật. Sao gọi là ba? Vì các pháp như là ánh sáng của sự thấy nên đối với các pháp là rõ ràng, cũng không nhiều, cũng không ít, không nghĩ đó là hai. Đã ứng cảm, thì chỉ một, không có tâm nào khác. Vì sao? Vì các pháp không thể nắm bắt. Ba việc này là nhân danh Phật. Đấy là ba việc.

Lại có bốn việc. Sao gọi là bốn? Đó là: Một là nắm chắc toàn bộ các pháp. Hai là thường đối với Như Lai làm công đức. Ba là gìn giữ tâm như hư không, không có ý niệm về mọi người. Bốn là nếu có cúng dường hay không cúng dường, thì tâm ấy vẫn không khác.

Người nam, người nữ nào trân trọng thực hiện các pháp này, thì mau thành Phật. Đấy là bốn việc.

Lại có năm việc. Sao gọi là năm việc? Đó là: Một là đối với các giới, không có chỗ để nhớ nghĩ. Sao gọi là các giới? Đó là: Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi biết vị, thân thích tiếp xúc, ý muốn được cho mình. Không nhớ nghĩ như vậy. Hai là đối với pháp Phật luôn tạo công đức. Ba là nếu thấy cùng với Bồ-tát, tâm kia phải thể hiện sự vui mừng. Vì sao? Vì công dụng của nó thật lớn. Bốn là đối với tất cả, không có tâm dối trá. Vì sao? Vì ta đang độ. Năm là cũng ở trong tâm này nhưng không có chỗ để tưởng nhớ. Đấy là năm việc.

Bà-la-môn Sa-kiệt-mạt bạch Phật:

–Người nào trân trọng thực hành năm việc này thì mau thành Phật?

Phật nói:

–Phải thực hiện việc học này, thì mới mau đạt được Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, tự mình đi đến đích là thành Phật và đây là việc làm để vượt qua được biển sinh tử. Đem pháp chỉ dạy cho tất cả, làm như Như Lai, không chỗ nào là không độ. Người nào có lòng thành, vững vàng trụ ở Bồ-tát công đức, thì liền kịp được điềm lành này. Nếu có ý nghĩ sợ sệt trên con đường tìm lấy sự chứng ngộ, thì Phật dạy: Pháp như vậy chớ có âu lo nhớ nghĩ mà phải đầy đủ mười thứ lực của Như Lai.

Tất cả những người nghe, không ai là không vui mừng.

❑

SỐ 459

KINH VĂN-THÙ HỐI LỖI

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.

Nghe như vầy:

Một thời, tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành La-duyệt-kỳ, Đức Phật cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm một ngàn hai trăm năm mươi vị và Bồ-tát thì nhiều vô kể hội đủ. Tất cả đều là bậc đại Thánh, thần thông đã đạt, chứng được tổng trì, trí tuệ thông suốt mười phương, dựng nên ba cửa giải thoát, hiểu rõ ba đời không có điều gì làm trở ngại, tuyên dương Tam bảo, cứu giúp ba cõi, mở rộng ba thừa, khiến hiểu rõ lý căn bản là không, chứng Chánh chân Vô thượng.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đến núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành La-duyệt-kỳ, cùng với chư Bồ-tát, đông không thể nào tính được và vây quanh là các đại đệ tử, tám bộ chúng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-la, Ca-lâu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc… cùng các quyến thuộc. Bồ-tát vì chúng sinh giảng nói rộng về kinh pháp, trình bày, phân biệt rõ ràng. Ai quyết chí học ba thừa thì cầu Bồ-tát để được nghe pháp này. Ai vốn học Thanh văn thì tìm hỏi Bồ-tát Văn-thù về các việc của bốn Thánh đế. Ai học Duyên giác thì tự mình hỏi về sự sâu xa khó lường của mười hai duyên khởi. Ai học về Đại thừa thì tự mình hỏi cách phát khởi thọ trì sáu Ba-la-mật, bốn Đẳng *(Từ, Bi, Hỷ, Xả)*, bốn Pháp nhẫn *(Pháp nhẫn: Vô sinh, vô diệt, nhân duyên, vô trụ)*, khéo biến hóa phương tiện, đạt đạo lớn vô cùng. Hoặc hỏi về thần thông, bốn điều không buông thả, bốn Đẳng tâm, thực hành phân biệt, khéo nói về đạo Bồ-tát, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ở Địa bất thoái chuyển, nhập sâu vào cõi vắng lặng. Hoặc hỏi về thượng giới, nơi chốn của hối lỗi, của mười Địa, của mười nhẫn, của mười việc phân biệt, của mười ngay thẳng, mười giữ, mười ấn, mười định Tam-muội. Hoặc hỏi các pháp không hoại, nhập vào nghĩa thứ nhất, nhẫn không từ đâu sinh ra.

Tùy theo mỗi vấn đề được đặt ra, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trả lời thỏa đáng, có thể làm an vui tâm người hỏi, khiến họ không còn điều gì để nghi ngờ.

Bấy giờ, trong chúng hội có các vị mới học về Bồ-tát, mới phát ý, đến đây để lắng nghe ghi nhận, song không thể nào giúp họ thấy được duyên của tội phước, vì họ bị các phiền não che lấp, nên theo hư vọng nghi ngờ, do đó gom lại thành điên đảo, không có chí dũng mãnh, dựa vào hình sắc, tâm vây bọc vì khiếp nhược, không thể thẳng thắn hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi về phương pháp để tịnh trừ nhân duyên của tất cả tội khổ, tu học Đại thừa, để đạt đến đạo Vô thượng. Khi ấy, trong chúng hội kia, có một vị Bồ-tát tên là Như Lai Tề Quang Chiếu Diệu, nhìn thấy sự lo nghĩ của các Bồ-tát mới học, ý chí mang nặng mối do dự, không thể tự quyết định, vì thế Bồ-tát tiến đến trước Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Việc vô tội và nghĩa của sự ăn năn điều lầm lỗi, không đánh mất sự khuyến trợ, thì việc thỉnh hỏi là không lỗi, không trái với lời khuyên bảo?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền đáp lời Bồ-tát Như Lai Tề Quang Chiếu Diệu:

–Này Tộc tánh tử! Bồ-tát muốn trừ nghiệp tội, vâng lãnh thực hành bình đẳng, thì phải ngộ được pháp Phật ở quá khứ, đương lai và hiện tại. Phải đem thân thể cúi xuống sát đất, rồi lại đứng dậy, đầu gối phải chấm sát đất, miệng tự hỏi: Tất cả chúng sinh, từ bên phải cho đến bên trái. Tại nơi đó nếu là tà kiến, thì cũng từ nơi ấy, lập nên pháp Hiền thánh, có vậy mới mong hóa độ được tất cả các loài chúng sinh, đến con đường bình đẳng Chánh chân Vô thượng. Do vậy, mà ở đó, đầu gối phải quỳ sát đất, phải nói lên lời ấy. Giống như Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác khi đến đạo tràng, ngồi nơi cây tôn kính, trừ sạch tất cả các pháp ác, làm đầy đủ các điều thiện, ta cũng như vậy. Xem xét từ trên đầu xuống, khắp toàn thân, lấy tay sờ lên đó, lại lấy tay phải chỉ xuống đất, nói: "Ta phải hàng phục các ma và đám thuộc hạ. Nếu ta được Phật đạo thì khiến cho mọi người và các loài chúng sinh chế ngự và diệt trừ được các việc ma và những oán địch bên ngoài, khiến họ ngồi được bên cội cây nơi Phật ngồi, tay chỉ xuống đất, cương quyết thề: Phải thành Phật! Thành trí tuệ của bậc Thánh như Đức Thế Tôn ngày xưa, cũng tay phải chỉ đất, nhằm hàng phục mười tám ức các ma và quyến thuộc. Vì lý do đó, tay phải chỉ xuống đất để giữ lấy uy lực, còn tay trái thì phải đè dính vào đất. Lại nữa, đầu gối phải quỳ sát đất, miệng nói: "Giả sử có người sống trong pháp ngu si, do việc thọ lãnh điên đảo, nghĩa lý không thuận, ngu đần khó giáo hóa, không thành vật tốt, keo kiệt, tham lam, mà chê bai đồng học là chỗ nguy hại. Nay nhận thức được đạo, cải đổi điều đã qua, sửa chữa điều sắp đến, vì thế, đối với việc làm bốn ân, đều phải xét kỹ việc thọ nhận. Do vậy, tay phải và đầu gối phải đặt

xuống sát đất là thế. Giả sử, khi đầu não đã đặt sát đất, miệng nói ra lời, đó là khiến cho mọi người loại bỏ được tâm kiêu mạn tự cho mình là lớn, tức phải hiếu thuận với cha mẹ, thờ kính tôn trưởng. Chừng ấy thứ nuôi dưỡng thì mới đạt được "Tướng đỉnh đầu không thể thấy." Nhục kế của Phật là hình ảnh của độ thoát, siêu độ cho tất cả thế gian, thân vượt qua ba cõi, trí tuệ vượt qua khỏi hư không. Nay ta tự quay về, đem năm thể gieo sát đất là đảnh lễ công đức, nhằm làm cho mọi chúng sinh chí thành đối với đại đạo. Con người thế tục là nơi sinh trưởng năm pháp che lấp. Nhờ công đức này mà tự nhiên loại trừ được năm pháp che lấp đó, để đầy đủ năm căn, rốt ráo năm lực, dứt sạch năm dục, mau được năm thông, xa lìa năm ấm, thành tựu năm nhãn. Ở trong năm nẻo kia, các loài chúng sinh cũng thu được thành quả đặc biệt tốt đẹp, hành năm pháp với giới cấm đặc biệt. Tam-muội, trí tuệ tu ở giải thoát, đó là vượt qua các việc thấy biết. Vì vậy năm thể đặt sát đất ấy là đức, từ đó những che lấp của phiền não sẽ tiêu đi. Đứng vững trong căn lực, luôn nhớ nghĩ nằm lòng về Như Lai, không bao giờ xao lãng.

Lại nói lên lời này: Chư Phật Thế Tôn luôn đem tâm Từ, ân đức mà nghĩ nhớ thương tưởng. Do đó, tất cả các vị Bồ-tát có trong mười phương thế giới, cho đến chư Phật, trí tuệ đều không bị trở ngại. Hạnh của chư Phật không hại, luôn hành bình đẳng, giữ gìn pháp tướng bằng thể Pháp thân, lời nói trong sáng không có tạp loạn, tâm rất thanh khiết mà như không có tâm, tất cả các pháp, tuệ không bị ấm che lấp, không đến, không đi. Với nhất thiết trí nên đều thương tưởng và thấy khắp cả, bình đẳng ngộ nhập Như Lai, chứng minh được nghĩa quan trọng của pháp quá khứ, đương lai và hiện tại, hiểu rõ được quả báo nhân duyên tội phước. Chư Phật, Thế Tôn nhờ có Thánh nhãn mà thành tựu trí tuệ kia, nó có thể minh chứng được tất cả. Vì con người mà gánh lấy trọng trách là phải làm đầy đủ sự sáng suốt mạnh mẽ cho mình. Ta đã tu hành từ đó đến nay, ở trong sinh tử và ở bờ mé chân đế mà tự mê hoặc không thể sáng suốt đạt tới chỗ không thể biết. Ở trong chỗ phi pháp mà tưởng là pháp lại dấy lên, trái phạm chánh luật mà cho đó là luật. Chẳng phải phước đức lớn mà tưởng là phước đức lớn, phát triển cái không lành mà tưởng là lành. Tâm chạy theo điên đảo không rõ vô thường, khổ, không; chẳng phải thân mà tự tham nên thấy có thân. Các nghiệp tội ác là chỗ làm phi pháp, không thuận với pháp, luật Phật đã ngăn cấm. Tự phạm tội này hoặc chỉ vẽ cho người khác tội ác phiền não vừa mới tạo ra. Không lắng lòng nghe pháp, oán ghét nghiệp của Thánh chúng, Bồ-tát, không tôn kính đạo giáo, nghe theo các việc ma, xa cách các Ba-la-mật, các bờ bến giải thoát không hề tới được, hoặc có người bố thí

thì chận lại, không cho họ làm, hủy hoại người có đức, khiến cho họ không thành tựu. Ta nay đều theo mười phương chư Phật Thế Tôn ánh sáng tỏa khắp, tự cúi đầu sám hối, không dám che giấu, để trừ tội ác lớn kia, mong thay đổi được nếp sống ở mai sau. Từ nay về sau không dám phạm lại, cầu mong sao ta không có các thứ tội phiền não, để khỏi đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cùng khốn. Nếu ở trong loài người thì đừng bị thiếu thốn. Nếu ở trên trời thì đừng chết yểu. Hiểu rộng các kinh thì đừng keo kiệt đối với đạo. Sản nghiệp giàu có bao la thì đừng để cho ai thiếu thốn hay bị ách khổ. Dùng bảy pháp tài cấp cho kẻ ít trí. Mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý, ấm cái, các thứ này đây nó còn xâm lấn thành thân thuộc với tâm thì còn nhân duyên. Nếu sinh ra nơi biên địa, gia thất tranh chấp nhau, biệt ly đầy dẫy xấu ác, không thể nhẫn nhịn, thì đừng cùng với những thứ như thế làm quyến thuộc, cùng chung hội ngộ. Thường nên làm theo kẻ sĩ chân chánh, cùng ngồi lại với nhau, cùng nhau trao đổi. Nay theo mười phương chư Phật, con xin hối lỗi, thay đổi nếp sống, không còn dám che giấu tội lỗi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền bảo:

–Phải nên tự trách mình. Đời trước của ta, hành động không trong sạch, làm hỏng thân, khẩu, ý, ham muốn, giận dữ, ngu si, cùng với tâm làm hại, buông thả, cao ngạo, dua nịnh, cầu nhiều thứ không chán, tích lũy nghiệp ác, chê bai, coi thường, ngạo đời, hủy hoại Phật, Pháp, chúng Tăng, bất hiếu với cha mẹ, khinh rẻ tôn tưởng. Ai có lòng giúp đỡ người đời thì lại bác bỏ công trạng của họ, không thể tự giác, khinh kẻ trí, hủy báng bậc Thánh, tự ca ngợi thân mình, bới tìm chỗ tốt xấu của người. Thân vốn đã tự phạm tội lại khuyến khích người khác phạm. Người nào thuận làm theo, thì càng chỉ vẽ khiến họ vượt ra khỏi pháp luật. Khi đã chẳng biết Phật, chẳng biết pháp, chẳng biết Tăng, chẳng biết thiện ác, thì càng đắm sâu trong tham lam, giận dữ, càng làm việc hủy hoại. Ngu si che lấp, không thể sáng suốt tinh tấn. Ganh tỵ, không thật, hung bạo khó sửa đổi. Được nhiều người mến mộ thì càng khinh ngạo, thọ mạng kiếp người lại nhớ nghĩ đến năm nẻo. Gom góp, cầu xin nặng mang tư tưởng dua nịnh, tích lũy vô hạn, làm các thứ phi pháp, tự cho là có thân, nên nghĩ đó là của mình. Vô thường tưởng là thường, khổ tưởng là vui, không thân tưởng là có thân, không sạch tưởng là sạch, rơi vào bốn điên đảo, trồng lấy các nghiệp ác, say mê hình sắc, tham đắm của cải hoặc giàu sang, kiêu mạn, tưởng mình làm vua, làm loạn quyến thuộc, tạo tội quá nhiều. Gặp được chư Phật, nghe các điều thuyết giảng thì không cần hỏi han để thọ lãnh. Không cúng dường Thánh chúng, đối với gốc phước đức thì xa lìa. Không đến bờ giác, quên mất tâm đạo. Trái lỗi với Tam bảo lại còn từ bỏ vô lượng chánh nghiệp, vô lượng

công đức và không thể nào tận dụng được Thánh tuệ, biện tài. Ham muốn buông thả, theo kẻ hiểu biết ác, xa cách bạn lành. Nương nơi mười phương chư Phật, con xin sám hối tội lỗi, thay đổi nếp sống, không dám che giấu tội lỗi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bảo:

–Phải tự mình nói lên lời sám hối. Đời trước của ta, tâm chí vào loại thấp kém. Đến bất cứ nơi nào, ta cũng thề nguyền và chỉ trích phá hủy Đại thừa, cấm đoán chánh giáo, khuyến khích theo đường tà, chê bai chánh pháp, đó là những kinh điển sây dày cao tột của Phật đã giảng nói. Ngần ấy lời phán ra, làm cho bánh xe pháp bị kiềm hãm, không được lưu thông. Hoặc tự mình phạm, hoặc bày vẽ cho người khác phạm, khuyến trợ phi pháp phá hoại chùa tháp, làm tán loạn Thánh chúng, ly tán phố huyện, xóm làng, hủy hoại đất nước lớn. Hoặc làm hại thành ấp, mưu đồ đế vương, làm hại dòng họ nội, ngoại thân thuộc. Hoặc gây hại thân thể người khác, khiến sinh ra những vết thương nguy hiểm đến mạng sống của họ. Đóng kín nơi lao ngục hoặc ra lệnh cho người giết. Tâm của ta hoang tưởng, mê loạn thường ôm lấy nghi ngờ trong lòng. Vẽ đường cho người do dư, nói tội lỗi của người khác không phù hợp với giới, ở trong chỗ tà kiến. Theo lời dạy ngoại đạo, trái với chánh hạnh. Tự mình ôm oán, làm rối loạn ý người khác, quyết tạo cho được sự giận dữ. Tạo tội quá nhiều. Hoặc tự mình phạm hoặc vẽ đường cho người khác phạm. Các tội như vậy, trước mười phương chư Phật, con cúi đầu nhận tội và ăn năn, nhờ hào quang của Phật cứu giúp thay đổi nếp sống, không dám che giấu tội lỗi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Lại phải nói lên lời ăn năn về điều lầm lỗi. Trước kia ta cho là có thân, có ta, có cái của ta, thấy toàn điên đảo, sống với tham lam, ham muốn. Tâm vốn là không, mà tưởng có, không thể hiểu được tâm như mộng ảo. Nó vốn tự nhiên, không thể phân biệt được các pháp của Phật. Đối với đạo Chánh chân Vô thượng thì có ý muốn được nhìn thấy cả xứ sở của đạo. Tất cả các pháp đều không thể có được mà ngược lại bảo có, thân khẩu tâm luôn tạo ra thiện ác. Tất cả tội như vậy, trước mười phương các đấng ánh sáng soi tỏ, con cúi đầu ăn năn điều lầm lỗi, nguyện thay đổi nếp sống, không dám che giấu tội lỗi.

Thời xa xưa của ta, khi ấy, ta làm việc ban cho, giữ giới, nhẫn nhục, sáng suốt tiến tới, trí tuệ, nhất tâm (thiền định) mà không hiểu được Tam-muội, sống với cái thấy điên đảo. Nếu ban cho thì mong cầu có quả báo. Tâm luôn nghĩ ta là người trông nom giữ giới, nghĩ tưởng đến ta và người

mà tu nhẫn nhục. Tâm dựa cậy vào thân mà thực hành tinh tấn tiến tới, trụ vào các nhớ nghĩ xa vời mà phát khởi thiền định. Luôn suy nghĩ nên hay không nên, cứ thế mà tưởng có người. Vui nơi phóng dật, tham cầu trí tuệ, chí mến mộ quay về với đạo cho là đã có xứ sở. Tất cả tội như thế, trước mười phương các đấng ánh sáng soi tỏ mà ăn năn những điều lầm lỗi, mong thay đổi nếp sống, không dám che giấu tội lỗi.

Thuở xa xưa, ta đã không thể hiểu rõ được nghĩa chánh chân. Đối với Phật thì cúng dường, song ngược lại, dựa vào Phật để cầu sắc tướng trang nghiêm và tám mươi vẻ đẹp. Mặc dù hầu hạ Phật, song không nhập được vào cõi của pháp, pháp không có chỗ để hoại, cũng không hiểu các pháp không có chỗ để trụ, mà lại trụ ở các pháp, ngần ấy ý tưởng về các pháp. Thiết lập việc nghe kinh pháp hoặc giảng nói, việc suy nghĩ là chỗ hướng đến nhưng không phân biệt được pháp vô vi. Tóm lại, ở nơi Thánh chúng mà luôn có ý tưởng tính toán. Cúng dường Thánh chúng cũng luôn khởi lên tâm hy vọng cầu mong. Tất cả tội này ở trước mười phương các đấng ánh sáng của thế gian con xin ăn năn nhận lỗi, mong thay đổi nếp sống, không dám che giấu tội lỗi.

Thuở xa xưa, ta hy vọng nơi các pháp, mong cầu cái không có nơi chỗ có, thong dong ở chỗ an nhàn, lấy sự giảm bớt, biết đủ, ít ham muốn làm đức cho mình, nhưng không thể nhận biết tất cả các pháp là không, tâm không chỗ vướng mắc. Cứ như thế cho đó là nơi vắng vẻ, yên ổn. Trụ vào nơi pháp giới, nhưng không cách nào hiểu nổi pháp giới là không lãnh nạp và chúng sinh giới cũng không có chỗ lãnh nạp. Chỉ biết dựa vào cái ta, của ta để lập nên chỗ nhỏ hẹp, rồi đắm chìm vào đó, không thể hành đạo, còn chấp là có người không tu bốn ân. Chúng sinh cần phải cứu giúp, thì không chịu cứu giúp. Cũng không hiểu rõ Phật đạo là tướng tự nhiên và pháp của ba mươi bảy phẩm đạo cũng là tự nhiên. Thấy có năm nẻo ác mà cứ dựa vào đó để cầu mong, không hiểu nghĩa vắng lặng của Sa-môn chính là chỗ tu hành của người xuất gia, là chỗ thọ lãnh thọ giới Cụ túc, là chỗ dựa để tu hạnh Tỳ-kheo. Những điều như vậy là nơi tạo ra gốc của phước đức. Nhờ phước đức căn bản ấy bảo vệ mà được an ổn. Phước của hữu vi so với sự an ổn của vô vi cách biệt nhau rất xa, không hợp với đạo. Tất cả tội ấy ở trước mười phương các đấng ánh sáng của thế gian, con xin ăn năn nhận lỗi mong thay đổi nếp sống, không dám che giấu.

Như Phật ở quá khứ, là Bậc Thiên Trung Thiên, khi còn là Bồ-tát hành đạo, tất cả đều ăn năn các tội lỗi, tạo ra sự phiền não và các uẩn. Ta cũng như vậy. Các Đức Phật Thế Tôn trong hiện tại, vị lai vốn cũng lấy sự sửa đổi để tu hành, ta nay ăn năn nhận lỗi cũng như vậy. Tôn kính, hướng

về, tự cúi đầu và đem thân mạng quay về với Phật. Phật là bậc cao cả, đứng đầu, cao tột hơn hết, rất đặc biệt. Đức của Phật là không gì hơn, là không có gì sánh bằng. Thánh tuệ của chư Phật cao vòi vọi, không thể so lường, Ngài biết tất cả thế giới có bao nhiêu là trần số, Ngài đạt được sự tự tại. Ngài rõ tất cả những nghĩ nhớ trong tâm của chúng sinh. Các loại thân mạng của ta, từ vô số a-tăng-kỳ kiếp đã có những hành động mê lầm, sống buông thả. Nghĩ lại, tất cả tội đều là thứ bệnh khổ của ấm, cái, giống như vì quý thân mà phải mang những tai ương. Vì địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, vì tội lỗi của tất cả chúng sinh ở trong năm nẻo còn bị che lấp. Nay ta đem năm thể kính lễ, ăn năn nhận những điều lầm lỗi. Hiểu rõ lẽ sâu xa cao đẹp, trừ các chướng ngại, như thế là đã có thể đi vào chỗ quán tất cả pháp. Ví như hư không, ăn năn được như thế thì vô tội, vô báo cũng không chìm đắm trong cõi trần. Đã ở trong các pháp, không bị tội lỗi che lấp thì chính điều này được gọi là sự ăn năn tất cả tội. Này Tộc tánh tử! Bồ-tát Đại sĩ thuở xa xưa cũng bị các phiền não trói buộc. Tất cả hành động của Bồ-tát cũng như các nhớ nghĩ đều là vọng tưởng. Hành nghiệp và nhân duyên đều là chỗ lãnh thọ nhân sự nương tựa, đã trụ vào những nơi đó, đều phải ăn năn nhận lấy những lỗi lầm. Giả sử phải ở trong sắc hình như thế này thì chỗ thọ tư tưởng và hành động sẽ không bình đẳng. Phải hiểu cho rõ, tất cả vốn không. Giả sử tất cả không có chỗ hành, thì có thể đưa vào bản tế này. Ngộ được tế không tưởng, tế không hình tướng, tế không có hai, tế không ấm, cái, tế không chỗ thủ đắc, tế không thân, tế lìa dục, tế không chỗ tích tập, tế không chốn hành, tế không trở ngại, tế không chỗ quy hướng, tế không chỗ sinh khởi. Vì thế mới gọi là Bồ-tát Đại sĩ tự mình đã ăn năn nhận lấy những lỗi lầm. Không có tội lỗi làm hại thì đạt đến trí tuệ của Phật, diệt trừ tất cả trở ngại do tội chướng gây ra.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Ăn năn nhận tất cả các tội lỗi này rồi, liền phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng. Vì tất cả các loài chúng sinh nếu trừ hết các tai ương gây ra, khiến tội lỗi không còn bị che lấp, để rồi tại thế gian thành Phật Chánh Chân. Đừng khai hóa chúng sinh bằng thừa Thanh văn, thừa Duyên giác. Các người chưa độ thì ta phải độ họ, các người chưa giải thoát thì phải giải thoát cho họ, các người chưa diệt độ thì làm cho họ được diệt độ. Vì mọi người mà làm nhà để cứu độ, ủng hộ việc họ tự quay về, dẫn dắt chỉ bày cho họ thấy rõ con đường thẳng của đạo. Dẫn đưa họ đi theo ánh sáng của ngọn đèn Quang minh. Vì số đông làm vị dẫn đường, dẫn đoàn người buôn bán đi đúng theo đường lớn. Đem mười Lực của Như Lai, mong cầu, phát ý, thì khoảnh khắc khiến được trang

nghiêm với bốn Vô sở úy, có ba mươi hai tướng của bậc đại nhân và tám mươi vẻ đẹp. Tiếng vang của Như Lai tám bộ đều nghe được. Trí tuệ và sự hiểu biết của Như Lai rất khéo, Ngài sử dụng phương tiện, đi vào tâm của chúng sinh, để mở rộng trí tuệ lớn không gì hơn của Phật. Ở trong pháp giới thì giới cấm trong sạch để không có những thiếu sót hay cấu uế, rồi từ đó, mưa xuống những câu, những bài của các pháp kim cương. Không rời bỏ tất cả các loài chúng sinh, dứt khoát không thoái chuyển. Cuối cùng phải đạt đến được là Nhất thiết trí. Các tuệ đều thông suốt làm phát triển tâm Chánh chân. Đối với các pháp Phật không vướng mắc, đem cái gốc phước đức chư Phật trợ giúp để khuyến hóa, không luận thời gian, quá khứ hiện tại hay vị lai đều lấy Phật làm gốc để học đạo, ngay từ lúc vừa mới phát tâm cho đến lúc được đạo Chánh chân Vô thượng thành Tối chánh giác. Ở trong khoảng này, là thời gian gốc phước đức được bày ra như điều Phật đã dạy. Tất cả các pháp đều không nguồn gốc cũng không có chỗ để trụ vào. Chỗ mình xả bỏ ban cho nhưng không coi đó là chỗ ban cho xả bỏ của mình. Tánh vốn thanh tịnh, giới cấm trong sáng tốt đẹp, không có chỗ để sai phạm. Mọi đòi hỏi của chúng sinh cũng không còn nữa, được vậy gọi là nhẫn. Vắng lặng, không làm gì, được vậy gọi là tinh tấn. Tâm của mình tự nhiên, không có chỗ sinh ra, nên gọi là nhất tâm. Độ mà không có chỗ độ, không có gì để vượt qua, trừ bỏ các tà kiến, gọi là trí tuệ. Chứng được mười hai duyên khởi sâu xa mà không chỗ chứng, nên có thể gánh vác, thì gọi đó là huyền diệu. Sáng suốt hiểu rõ cái "không" của hành động gọi là tâm Từ, tác, không chỗ tạo tác gọi đó là thương xót. Các pháp không hành động gọi đó là vui. Nếu vượt qua bốn phiền nhiễu (si, kiến, mạn, ái) mà tâm không có hai gọi là hộ (Xả). Không thọ, chẳng phải thọ, cũng không giữ lấy gọi là bốn ân. Không có gốc rễ, cũng không trụ vào chỗ nào vì gốc đức thì gọi đó là năm Căn. Ý không chỗ nghĩ suy, cũng không chỗ qua lại, gọi là năm Lực. Tỏ ngộ tất cả ngọn ngành của chân đế là bảy Giác ý. Không hợp ở hai, không hợp, không tán gọi là đạo. Đạt được đến định nhiên, hành động lặng lẽ gọi là vắng lặng. Dùng tuệ hiểu biết, cứu độ không trái với sự nhu thuận thì gọi là quán. Dùng tuệ để hiểu biết xuyên suốt gọi là thần thông. Ta đều vì sự khuyến trợ quy hướng này mà không thoái chuyển, bình đẳng tiến đến Phật. Sở dĩ Như Lai trang nghiêm đầy đủ là vì thành tựu được thân Phật ấy, vì thế, từ nghĩa thành tựu này, mà văn tự được trình bày, nói ra, theo ngôn ngữ, âm hưởng của các chúng sinh để vì họ mà phân biệt, giải nói. Thân Phật cũng là nơi có thể ban bố, thuyết nêu khắp cùng, không chỗ nào mà không có, không chỗ nào có thể kiềm chế. Đó là Như Lai, nhờ mười thứ lực mà luôn được tự tại, dùng trí tuệ trang nghiêm mà được thành tựu, thị hiện, biến hóa. Tất cả

chư Phật là không gì hơn, là không cùng, là rất tôn quý, là không sánh được, là không đạo lý nào bằng. Ta đều khuyến trợ thực hành pháp như vậy.

Kẻ nào vốn có được thân thanh tịnh của chư Phật trong quá khứ, đương lai hay hiện tại, hiểu biết được lẽ tự nhiên đều không thể được. Họ cũng không thể được lời nói trong sạch thì tâm trong sạch, họ không thể để lại chỗ phát tâm cúng dường chư Phật. Đối với tất cả pháp, họ không có pháp nào cùng giúp đỡ họ, vì thế mà họ phải bảo vệ pháp. Không đức, không chúng, họ vì Tăng cúng dường, thì mọi phép tắc, oai nghi đều đã có sự sắp đặt sẵn. Tất cả các việc làm của họ cũng lấy đó mà có làm, song việc làm đó mà như vậy, chung quy cũng là việc thừa. Từ đó mà hiểu được, khứ, lai, hiện tại tuệ của Phật đạo là bình đẳng. Pháp Phật bình đẳng, đã làm thì không được lầm lẫn, nếu không sẽ rơi vào tất cả các thứ ma, lúc đó không cùng với các pháp mà cùng với tất cả phiền não. Không nên vướng mắc vào quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật, đoạn tuyệt các sai trái, tôn kính Ba-la-mật không cùng, đạt được Tổng trì, tu hạnh Bồ-tát, mau tiếp cận với đạo. Được thế, thì có thể báo đáp được những gì nơi chúng sinh nêu dẫn. Tùy theo chỗ ham muốn phóng túng của họ mà từng lúc đem lời chỉ bảo, khiến cho họ hiểu được vấn đề. Do bình đẳng và vững vàng trụ ở chỗ mình đã làm, nên có thể làm trang nghiêm tất cả các cõi nước của chư Phật, ánh sáng rực rỡ của sự biện tài, chung quy cũng đều trong sạch, đoạn các nẻo ác, đạt Tam-muội tự tại. Tùy theo việc làm của tất cả chúng sinh, đem tổng trì đạt được chiếu sáng muôn nơi.

Đạt được biện tài bậc Thánh, đều xuất phát từ chính mình, và từ chỗ ấy mới phát ra tất cả tâm trí, tất nhiên phải vận dụng sự khuyến trợ từ trí tuệ của chư Phật.

Quá khứ, đương lai, hiện tại bất cứ ai gặp được Phật đạo, thì không có các phiền não. Giới, định, tuệ là việc của sự thấy biết để giải thoát và cứu độ. Trọn vẹn được các lực thì không thoái chuyển. Duyên vào pháp của chư Phật thì không còn chỗ sợ hãi, không còn chỗ trở ngại. Người đó, tâm thiện vô cùng, hành động không đạo lý nào sánh bằng. Người đó lòng thương xót thật là lớn không ai là không tôn kính, nhìn ngắm bình đẳng như hư không, không thể nào thấy rõ được đỉnh. Không nghĩ đến báo ứng, công đức không hai. Trong sáng, tâm mê hoặc được trừ bỏ hết từ đó tự trang nghiêm thân, khẩu ý của mình. Các trời Đế Thích, Phạm vương khắp nơi đều đến khuyến khích giúp đỡ, đạo giáo sẽ được diễn bày, phơi mở mà chuyển bánh xe chánh pháp. Không trí mà vứt bỏ đi, thì không đạt được cái thần để tạo cho mình trí tuệ Phật hóa độ các

chúng sinh. Tất cả ta đều khuyến khích giúp đỡ để vào được nơi đại đạo Vô thượng của Phật. Trong quá khứ, đương lai, hiện tại, vào lúc Phật sắp diệt độ, có người nào khéo tùy lúc ứng biến, dùng phương tiện oai thần xây dựng hay lưu hành ban bố xá-lợi, khiến người đời cúng dường. Thu giữ chí tánh của tất cả chúng sinh, từ đầu đến cuối, cho đến khi nào chánh pháp không còn nữa, thì ta đều khuyến khích giúp đỡ nếu điều ấy có thể khuyến trợ, được và hết lòng với đại đạo của Phật tuệ vô thượng.

Chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai và hiện tại, đang ở nơi diệt độ, hội hợp hàng Thanh văn, đã vượt qua được các trở ngại, hướng dẫn họ dốc lòng tin hiểu vị pháp, hướng dẫn họ tiến lên niệm pháp, độ thoát ở tám tà, gọi là tám đẳng, trụ ở vô vi là mảnh đất của hạt giống không đổi thay. Hạt giống không đổi này mà ngược dòng chảy thì đạt đến quả vị Tu-đà-hoàn. Trọn vẹn hai lần trở lại là Tư-đà-hàm. Chết đây sống kia, không quay trở lại nữa là A-na-hàm. Không làm không khởi, không còn chỗ trở lại là A-la-hán. Phân biệt, hiểu rõ sự phát khởi sâu dày của mười hai duyên là quả vị Bích-chi-phật. Mắt thấy suốt tất cả, trí tuệ không chỗ nào là không đạt tới là các Bồ-tát. Ý vừa mới phát lên thì tâm bình đẳng như đất, ngộ khắp các hành là nơi thực hành chân đế, sinh tử tận diệt đến cùng, ấy là cội nguồn của các pháp. Pháp Phật mà đầy đủ thì không còn thoái chuyển. Nơi sinh ra tất cả mà không chỗ nào để sinh thì có thể nhập vào nhất sinh bổ xứ. Giảng thuyết, tuyên dương bằng trí tuệ không nắm bắt được mà đạt được ánh sáng lớn rực rỡ. Các chỗ căn bản của đức đều không có gốc rễ cũng không có chỗ trụ. Ta đều khuyến khích giúp đỡ trong thời tượng pháp như vậy, hết lòng với đại đạo của Phật tuệ vô thượng.

Trong cả quá khứ, đương lai, hiện tại, người nào ở trong ba đời, làm loài chúng sinh, có mắt trong sạch của chư Phật, làm nơi có thể bố thí, không so tính đến cái ta của ta, không có chỗ tham ái, chỗ tạo ra công đức của giới cấm vô tận, không thể nào hạn định số lượng, thì nghĩa tu đạo của người đó là nghĩa của hành mà không hành. Công đức có được đều lấy tuệ của chư Phật làm sự khuyến khích giúp đỡ đại đạo Vô thượng, khiến được bình đẳng, không sai biệt, không chỗ thương tổn. Xa lìa cấu bẩn, thanh tịnh giống như hư không sẽ chứng được trí tuệ đặc biệt cao đẹp của các bậc Thánh thì đó chính là con đường dẫn đến các nghĩa cao tột. Sáng suốt mạnh mẽ thực hành các pháp tự nhiên như không, chân thật không so sánh, cũng như vô vi thì không có bạn bè. Vì vậy phải khuyến khích giúp đỡ. Nói tóm lại, như chư Phật Thế Tôn khứ, lai và hiện tại, việc căn bản khi cầu đạo là thực hiện hạnh Bồ-tát, chỗ hành động của chư vị là vô lượng, trí Ba-la-mật là không cùng. Chư vị

khéo biến hóa các phương tiện nên không có điều gì trở ngại. Hạnh chân thật thì trong sạch, khéo tu. Hành trong sạch rồi thì tuệ Phật sẽ được chứng giữ. Nếu có thể khuyến khích giúp đỡ được cái gốc của các đức thì nên khuyến khích giúp đỡ. Ta đã học pháp tu đạo này của Thế Tôn mà dựa theo sự khuyến khích giúp đỡ, hết lòng với đại đạo của Phật tuệ vô thượng, khiến cho các chúng sinh, nhiều như cát bụi có đầy trong mười phương cõi, từ những việc làm của thân, mà tất cả đều thấy chư Phật, đều phát tâm một cách phi thường. Đối với đại đạo mà hiểu rõ thì hành động của mình tự tại. Ta đều khuyến khích giúp đỡ các gốc đức như vậy. Khi đã rõ được gốc đức này, thì không thể nắm giữ, vì tất cả các pháp đều giống như hư không. Nếu gốc đức này mà có thể khuyến khích giúp đỡ được rồi thì cái gốc của nó không có nữa. Cái gốc đã cắt lìa thì không thể gìn giữ, không có chỗ chí niệm, tự nhiên vắng lặng không chủ. Một khi không chủ đạt được rồi, thì liền chứng được các pháp. Đã chứng các pháp thì gốc đức liền được khuyến khích. Như ta vì thân của mình nên có thể là nơi khuyến khích giúp đỡ vì khai hóa chúng sinh. Lại bao gồm sự khuyến khích giúp đỡ bình đẳng như vậy, không có dị biệt sai khác. Này Tộc tánh tử! Bồ-tát Đại sĩ khuyến trợ Phật tuệ, tùy thuận được thì không mất mà còn đạt đến đại đạo.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Bồ-tát Đại sĩ nơi chỗ trụ của mình phải là nghĩa lớn sâu dày cao đẹp như thế đó, rồi sau mới từ miệng nói lên lời giáo hóa này: Mười phương, có người nào không thể xưng tánh được chư Phật Thế Tôn ở tại thế giới kia, mà chứng được đạo Chánh chân Vô thượng, thành bậc Chánh giác, hiểu rõ kinh điển, vượt qua được bốn ma thành pháp lặng lẽ đều xa lìa văn tự ứng với hai việc của Thánh. Như chỗ chứng được pháp mà lại xem xét, khéo léo biến hóa phương tiện, hiện rõ sự thọ pháp, khai hóa và độ chúng sinh chỗ có thể độ thì lòng thương rộng lớn không mất đi. Cúi đầu thỉnh hỏi, vui trong vắng lặng mà ngắm nhìn cây Phật ngồi. Vì các chúng trời, rồng, thần, Kiền-đạp-hòa, chỗ hiểu biết của họ là ưa hỏi đáp những điều thấy được nên phải hiểu rõ tiếng tăm, ngôn ngữ, câu chữ của họ và vì họ mà nói lên được tất cả vấn đề. Nếu lập được hạnh này, thì có thể hàng phục ma và quyến thuộc của ma, hóa giải các oán thù khiến họ không còn tham, sân, si còn gọi là "chông gai", cũng có nghĩa ba độc. Sở nguyện đầy đủ thì liền như sở niệm, diệt trừ hết tối tăm thì thành thế gian sáng rực không ngừng. Ánh sáng của Thánh tuệ chiếu rọi vào nơi vô lượng, vào nơi phân biệt, thông minh đạt đạo không đâu là không thông. Bánh xe trí tuệ của Thánh, không ai có thể cấm cản phá hỏng. Nó vận hành bằng sự biến hóa các phương tiện, làm thỏa mãn được nhận thức căn bản của tất cả chúng sinh. Nó đã vì chúng sinh mà thuyết giảng kinh pháp, thì không ai

có thể kìm hãm chận lại. Nó đều cắt đứt với bất cứ nơi chốn nào, có hành động ngăn chặn lại việc thuyết giảng ấy. Trí tuệ Thánh thấy rõ những ham muốn, lãnh thọ và phóng túng của chúng sinh còn mê muội. Cho nên, nay con đặt cả thân mình sát đất, cúi lạy chư Phật, xin đem thân mạng quay về tôn kính. Chư Phật là Bậc thù thắng nhất, vượt lên trên tất cả, đặc sắc vô cùng, cao cả nhất, là bậc đạo lý không ai sánh kịp, không còn ai vượt lên trên được nữa, không thể ví dụ, không có bạn bè. Trí tuệ của Phật như vậy là khó sánh kịp, quán sát không hai. Ta lễ như thế mới là lễ Phật, không từ đâu sinh ra cũng không từ đâu đến, vì nhẫn nhục cúi đầu đảnh lễ nhận những tai ương đã gây ra. Lấy việc cúi đầu lễ Phật ăn năn nhận tội, tự quay về với Phật thì tội chướng tiêu hết như mây đen bị ánh sáng mặt trời xuất hiện tiêu trừ. Giả sử, cả thế giới có trong vô lượng mười phương, đầy những hạt bụi, số cát bụi ấy là số loài chúng sinh, nếu chỉ trong nháy mắt, tâm phát, miệng tuyên thuyết thì các khái niệm tư duy, về sự nhớ nghĩ là không thể tính toán. Chính đấy là sự khuyến trợ khiến chư Phật chuyển pháp luân và chư Thế Tôn này đã chuyển bánh xe vô thượng. Cho đến chuyển bánh xe không hai, bánh xe không có hình tướng, bánh xe không có thành tựu, bánh xe không thể nắm bắt. Việc chuyển xe pháp sẽ nghiền nát tất cả lưới ma. Bánh xe pháp chuyển từ xưa đến nay, mà không hiểu từ đâu sinh ra, chỉ biết đạt đến đại đạo chuyển pháp để khai hóa chúng sinh, nghiêm tịnh các cõi Phật trong mười phương chuyển pháp luân, dùng Nhất thiết trí xô ngã tất cả sức đó không ai hơn, mới được nhập vào bánh xe đạo này. Phải hiểu rõ bánh xe không, vô tướng, vô nguyện, bánh xe không chỗ hành, bánh xe không chỗ sinh, không có chỗ bắt đầu, bánh xe tất cả không chỗ có như chân đế, bánh xe nơi đó có thể thành tựu, không thể thành tựu, bánh xe có chỗ có thể hàng phục, không có chỗ để độ, bánh xe hiểu rõ sự sâu kín tốt đẹp của mười hai duyên khởi, bánh xe phá trừ được chúng ma, đẩy lùi oán thù bên ngoài, tiêu trừ được mê hoặc, oán tặc, nguy hại. Đánh trống pháp không cùng để không thể theo kịp. Thổi loa pháp không lời, dựng cao ngọn cờ pháp tuệ mà trí Thánh tuệ của cờ là ánh sáng lớn giải thoát. Nó như ngọn lửa cháy lên từ cái đỉnh, đỏ rực cháy đến không cùng. Làm mưa với vô lượng nước cam lộ mà từng giọt là nước pháp, có thể làm an vui cho chúng sinh và bậc trí Hiền thánh trong vô thượng đại đạo. Dùng đúng bảy giác chi để làm no đủ cho họ và tiêu diệt hết sinh, lão, bệnh, tử, sầu ưu, khóc than, khổ não của tất cả các loài chúng sinh, cũng như những điều không như ý, do lưới phiền não nối kết ngăn ngại làm mờ mịt, bịt kín mầm non của cây.

Cho nên nói: Ánh sáng của trí tuệ là ngọn đèn lớn vô cùng, tùy theo nghiệp căn bản của chúng sinh mà nêu ra những tội phước quả báo. Chư

Thế Tôn này, ở trong vô số hội khắp mười phương thế giới để làm Phật sự, khéo chỉ bày cho chúng sinh thấy được pháp luật. Bằng lời lẽ liên tục, chư Phật dạy về lý chân đế, phân biệt được trí tuệ, lại còn trao cho các Bồ-tát, vững vàng nơi Thánh chúng mà khai hóa chúng sinh, mong cầu ở nơi huyền diệu, vắng lặng, vô vi. Trân trọng thọ nhận kinh điển, không bao giờ biết điều học hỏi này là đủ. Chư Phật, đại Thánh khi muốn diệt độ, ta đều khuyến khích giúp đỡ khiến chư Phật không diệt độ. Chăm chỉ một lòng làm những điều an ổn, sống thuận với pháp giới để mãi mãi tồn tại. Việc giáo hóa chúng sinh là không điều kiện, không thời gian, không thể kể là a-tăng-kỳ kiếp nào. Trụ ở sáu Ba-la-mật là nơi để cứu độ không còn chỗ nào khác. Một người chưa độ được thì suốt đời không bỏ họ mà đi, khiến khắp mọi nơi, chỗ nào cũng vào được các cửa Tổng trì, đều thấy tất cả Tam-muội của chư Phật, là nhân mở đầu của việc hành trì. Nếu lập thành hạt giống chánh nghĩa thì đối với đại định phải khuyến khích ý chí Đại thừa, dặn dò đến tất cả thế giới chư Phật phải vì lý tưởng này mà chỉ bày rõ ràng. Chư Phật Thế Tôn từ không chỗ sinh ra mà liền kịp thành đạo hiện tại có chỗ sinh, nhưng thật ra là không chỗ sinh, đối với chỗ không thể diệt cũng như vậy. Mà dẫu có chỗ diệt, tức vắng lặng tự nhiên thì cũng không có chỗ vướng mắc. Vì vậy, này Tộc tánh tử! Bồ-tát Đại sĩ khuyến khích sự giúp đỡ của Phật tuệ mà không mắc phải tội lỗi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bảo:

–Chỗ phạm tội của mình đã có thể ăn năn nhận như vậy, thì phải phát lên ý đạo Chân chánh Vô thượng luôn đem tâm Từ hướng đến chúng sinh, không mang oán hận, phiền não vào tâm. Đã không oán hận, phiền não, thì ba cõi đều mời gọi để khuyến khích giúp đỡ tất cả các căn bản của đức ấy. Xin đem thân mạng quay về chư Phật, cúi đầu ăn năn nhận lỗi, khuyến khích giúp đỡ chư Phật chuyển bánh xe chánh pháp. Để hiện ra vô lượng sự xây dựng phước đức cho mình, phải phát triển mạnh trí Nhất thiết trí và các tuệ thông sáng. Mười phương thế giới không nơi đâu bị lệ thuộc, ràng buộc. Dùng các thứ để cúng dường như ngọc báu hiếm quý, tràng hoa, đủ các loại hương, hương hộ, hương xoa, đèn lửa, y phục, cờ, lọng, tơ lụa, kỹ nhạc, không tấu mà tự vang lên. Cung điện, ao tắm, hồ, sông, biển, suối, nguồn, ánh sáng mặt trời, mặt trăng, không vua làm chủ mà cũng không ham danh lợi. Mắt ta tự thấy mà còn thì giữ lấy, rồi đem dâng cúng tâm ấy lên Phật Đấng Thiên Trung Thiên ánh sáng soi tỏ cho đời. Đem các thứ châu ngọc lạ quý được nuôi dưỡng này để hầu hạ chư Phật. Các loại cây gỗ có trong thế gian, trời của ba cõi tự nhiên thành giường nằm, nhạc trời, hương hoa vô cùng quý báu, kỳ lạ.

Lại đem những thứ này dâng lên chư Phật. Sau khi cúng dường rồi thì hiểu rõ chư Phật là đồng một bậc giải thoát, chư Phật không hai, hình dung không có. Từ ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp hiện ra các tướng tốt, khéo léo biến hóa phương tiện để hiện ra vô lượng màu sắc những lời giảng nói mà âm thanh ở xa vẫn nghe được, lại hình ảnh không thể kể xiết, ở khắp các thế giới mà không nơi nào là chỗ để ở, không trụ vào pháp giới do ôm giữ sự thành tín, chỗ có thể cúng dường đó là nhân duyên giải thoát, lấy đức hầu hạ của mình mà dâng cúng chư Phật. Chư Thế Tôn này ở các pháp giới không hề lay động, không đạt được các Ba-la-mật làm chỗ ở không cùng. Đến được chỗ không ranh giới là chứng được cái không trở ngại. Quan sát cho thấy, thể của năm ấm, nơi chúng sinh giống như chỗ đồng không mông quạnh, không có chủ, đều là nơi không thể có được. Không hiểu rõ được sự giả dối này, là do nạn buồn lo khổ ải, hóa ra các loài chúng sinh đều có ý chí và nhất thiết trí, các tuệ của thần thông đều chứng ngộ được khắp các hành, giữ lấy thân Như Lai, điều chứng ngộ của hành giả phải xả bỏ có, không, hiện rõ ra cảnh giới của con người chúng sinh, khiến cho họ không còn cao ngạo, chuyển bánh xe chánh pháp của Phật, không có buông thả, tất cả đều loại bỏ mọi sự chê cười chế giễu, đè bẹp các ma. Bản tánh và chí khí của dân chúng không thể giới hạn đo lường, vì hiện ra vô lượng mà đoạn trừ các căn. Tất cả các chỗ ở của chúng sinh đều là các lưới của phiền não, vì thế phải lấy đạo lực, chỉ bày rộng khắp cho mọi người thấy rõ ý nghĩa của nơi chốn kia. Việc làm bình đẳng thì cái gốc của nó không bị ấm che lấp, cũng không lay động, tất cả đều phải tuyên bố phát triển thêm lên khắp mọi nơi, để mau kịp thành tuệ Nhất thiết trí đầy đủ, làm cho trong sạch để tu các công đức của chư Phật mà trang nghiêm thân của mình. Dùng các thứ: đèn, hương, các loài hoa có hương thơm ngát cúng dường xá-lợi và cúng các nơi nào mà đức được nuôi dưỡng đầy đủ, coi đây là sự dâng cúng lên chư Phật Thế Tôn ánh sáng soi tỏ. Như thời Phật quá khứ, các Bồ-tát cũng cúng dường ngần thứ ấy mà tâm không đắm chấp, coi đấy là sự dâng cúng chư Phật. Ta cũng theo đó mà tạo nên sự khuyến khích giúp đỡ. Cúi xin chư đại Thánh lấy lòng lành lớn nhìn thấy mà thương cảm lãnh nhận.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo tiếp:

–Còn nữa, này Tộc tánh tử! Chỗ trụ của Bồ-tát Đại sĩ chính là tâm Từ, phải nên nói lời này: Chỗ ăn năn nhận lỗi của ta thì giả chứ không thật, chỗ có thể khuyến khích giúp đỡ cũng không từ đâu sinh ra, chỗ có thể thỉnh hỏi cũng không thể có được. Tóm lại, chỗ để có thể ăn năn này là giả chứ không thật. Vì nếu như chỗ khuyến khích của ta không từ đâu sinh ra,

thì điều ta có thể thỉnh hỏi là không thể có được. Đạo cũng như vậy, không thể có được vì nó không có chỗ để sinh ra nên nó không thể có được. Các thứ thiền định cũng vậy, đã không có chỗ sinh ra thì không có sự độ thoát, ấy là không vướng mắc, không nhớ nghĩ. Đã không chỗ vướng mắc thì lòng tin có khả năng mở ra, không vướng mắc vào sự khuyến khích giúp đỡ. Chỗ cúi đầu ăn năn nhận tội là phẩm chất của công đức, mọi tính toán đều ở nơi tâm đạo. Tất cả chúng sinh từ nơi không tội phước mà được tư tài là vốn, đã có chỗ khuyến khích giúp đỡ, nên đem gốc đức ấy cúng dường tất cả các Như Lai. Cúi đầu lễ lạy đem thân quay về, dâng cúng đủ các loài vật phẩm như: Đèn, hương, vòng hoa, chuỗi ngọc, những vật phẩm cúng dường này sẽ giữ lấy công đức đó. Toàn bộ chỉ có một vị, vị đó là hạnh trong sạch. Chỗ nào trong sạch thì nơi đó là bản tánh của trong sạch, tinh khiết bình đẳng, sáng rỡ như Nhất thiết trí. Đó là do tạo nghiệp bố thí lớn không cùng, nhân hòa, không nhơ là các thứ hạng đối với đạo. Chỗ nguyện được tập hợp để được quay về với đạo Như Lai, thì phải vận dụng sự khuyến khích giúp đỡ của đạo Chánh chân Vô thượng là bậc Tối chánh giác. Tất cả các pháp không có chỗ khuyến khích giúp đỡ. Giả sử, vì mắt không khuyên giúp được sắc thì rõ ràng, sắc tự nhiên không vướng mắc vì mắt. Nhân duyên báo ứng của nó cứ suy ra như vậy mà nhận biết. Cái gì từ đó khởi lên mà không phát xuất từ mắt cũng không có sắc, mà vừa khởi lên lại hoại diệt, tan biến hết thì cũng không có chỗ ở. Tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân cảm thọ, tâm biết pháp. Sự khuyến giúp cũng vậy, vì ý không phải là pháp. Các vấn đề công đức lại cũng như vậy, với đạo mà khuyên giúp thì đạo không có gốc đức. Gốc đức từ đó mà hiện hữu thì nhân duyên nảy nở. Những gì đã làm kia sẽ là nhân cho tâm khởi lên. Chỗ phát tâm đối với đạo cũng không có chỗ ở vì vừa khởi lên liền hoại diệt, tiêu tán mất hết. Ai đó dùng sự phát tâm mà tạo ra gốc đức, là chỗ có thể dùng tâm để khuyên giúp người tu hành lần lượt phát tâm, mà cả hai không gặp nhau, giống như ánh sáng của ngọn đèn và ánh sáng của mặt trời vào ban ngày không rõ từ chỗ nào đến và cũng không rõ đi tới chỗ nào. Do ánh sáng vừa khởi sinh, nhân duyên vừa hợp thành thì chợt hiểu ra là xuất xứ của nó không sao biết được. Tâm đạo của Bồ-tát cũng lại như vậy, ánh sáng của trí tuệ làm hiện lên gốc đức, cũng không có chỗ để trụ. Như vậy, hiện tượng kia là từ pháp sinh ra, vì vậy, gọi nó là Bồ-tát khuyên giúp. Chứng ngộ ở sự vắng lặng thì nhất định đạt được nhẫn nhục, kịp đến với sự sáng rực của trí tuệ Thánh đăng. Giả sử Bồ-tát đến với pháp này mà khởi đầu tâm không vui, hành động theo các thứ đều không sạch. Chư Phật Thế Tôn sẽ vì Bồ-tát mà chứng minh, nên phải khuyên giúp chí đối với gốc đức, giống như

Trí ba-la-mật-đa không cùng vậy. Chư Phật Thế Tôn khéo biến hóa các phương tiện, là chỗ khởi nguồn của nhân Thánh tuệ, làm cho chúng Bồ-tát cùng với chánh đức mà hành động. Chỗ chư Phật đề cập về khuyên giúp, ta cũng làm như thế mà không lay động. Sáng suốt mạnh mẽ thế này thì đạo của mình sẽ đến khắp cả, không nơi đâu là không có. Chịu đem sức mạnh của chí tánh mà nhập vào chỗ vô lượng, cũng phải loại bỏ hết những nhớ nghĩ của các ý tưởng cũng loại bỏ nên hay không nên. Dù kẻ tu hành khi đã tỏ ngộ được các tánh, hễ nhớ nghĩ đến các Như Lai Chí Chân thì chư Phật đều có ở trước mắt, suy nghĩ là như hư không, hết thảy cái có được cũng giống như hư không. Đã có thể vừa ý, nhập vào cái vô lượng, thì suy nghĩ về sự vận hành của pháp giới, tất cả đều phải đầy đủ, tuệ thần thông như mặt trời mọc, tự do tiến vào nhà. Được đầu mối các pháp thì trình bày rõ tâm của mình, loại bỏ hết mọi nhơ bẩn của đời, dù bất cứ nơi đâu, xé tan các trói buộc vào phiền não, vào được tự thí, đều thấy Phật mười phương, các Bậc Thiên Trung Thiên, và các chúng Bồ-tát, không nơi nào bỏ sót, không nhìn thấy. Nhớ nghĩ về chư Phật ở khứ, lai và hiện tại đều như nhau, phải đem gốc đức mà khuyên giúp Thánh tuệ. Ta nay khuyên giúp, không hai cõi mà đến khắp tất cả. Nay gốc đức này cũng lại như vậy, đều nhằm làm cho khắp các chúng sinh nắm được đầu mối của các pháp và khiến bảo cho các chúng sinh đều chứng đắc tất cả các thừa. Các quả vị sinh ra từ những pháp môn Bồ-tát. Tất cả đều đạt đến cái đầy đủ nhất, không chỗ là không nhìn thấy sự nhớ nghĩ của mình, khiến nhãn căn đều thấy chúng sinh, với đầy đủ rốt ráo trọn vẹn vô lượng việc Phật sự. Nhĩ căn nghe được tất cả tiếng, lời, âm hưởng của người, trời, côn trùng thân mềm hay có cánh, phân biệt được văn tự là nơi sáng suốt quyết định được các vấn đề, dù nơi này hay nơi khác, dù có khác biệt nào đi nữa thì sự khuyên răn dạy bảo cũng đầy đủ. Chúng sinh là nơi tạo ra các nghiệp tội phước, cũng là chỗ quay về. Từ nơi hành động của chúng sinh mà nhìn thấy thật quả của nó, xem xét thấy được sự việc ba đời ở khứ, lai và hiện nay, hiểu rõ chúng sinh, khéo phân biệt lời nói. Sự hiểu biết và hành động của họ để được rèn luyện mà hiểu biết được tất cả gốc đức, nó không gốc, không trụ vào đâu và cũng không chỗ hành động, vì thế mà đầy đủ các không cùng Ba-la-mật. Thấy khắp chúng sinh để dẫn đường cho họ, tiến đến bình đẳng, luôn nương tựa vào bản tế vô ngã. Tất cả con người ở thế gian đều vui với ham muốn, họ cùng đến với nhau, cùng gặp gỡ nhau. Đối với thế gian, tại đây, họ không có điều gì trở ngại, cũng không coi đó là nơi hầm hố. Điều thứ nhất này vượt qua được rồi, thì trong suy nghĩ kịp chứng ngộ việc đoạn tất cả pháp, và tất cả đều được thông nhập. Đối với các pháp giới, cũng không chỗ hoại,

chỗ du hóa kia chính là chân tế vi diệu. Nơi đâu có chúng sinh, là tại đó có các khổ não, phải khiến họ nhập vào cõi Phật độ, để từ đó nhìn thấy được các cõi nước, tất cả đều là cảnh giới người, kịp có được con mắt sáng để thấy khắp cả mười phương, nơi đâu cũng đều nối tiếp Thánh đức của tất cả chư Phật. Xem xét tìm hiểu tâm tánh của quần chúng lầm than, xem họ hướng về đâu để khai đường, mở lối cho họ, chế ngự được những phiền não và tội lỗi mà họ có thể tạo ra. Cứ như thế mà chỉ bày họ nắm giữ, tất cả đều vì họ mà hiện ra, cho họ thấy được sự thành tựu tự tại. Điều gì thờ kính đạo nghiệp thì phải thuận với vô tùng sinh, không thiếu bốn Đẳng, bốn Ân, sáu Ba-la-mật, lấy đó làm sự cứu giúp nguy cùng, nhằm đạt đến rộng khắp cái thù đặc của tuệ. Chúng sinh, chí tánh của họ mỗi một đều khác biệt, không đồng, vì thế mà hoàn toàn điều khiển được chỗ họ muốn, khiến họ chí nguyện không bị điên đảo, ứng được với tâm, khiến họ có được niềm vui trong lòng, với sức mạnh kỳ lạ và đặc biệt nơi họ, không có bạn bè. Một khi tâm đã được an nhiên, liền thành Chánh giác, mắt nhìn thấy chỗ hướng đến của tánh hạnh chúng sinh. Mỗi một điều giáo hóa, thì hiện ra cho người ta thấy rõ sự rốt ráo của vấn đề, nhằm làm cho hạnh Bồ-tát mãi mãi tồn tại không bị đứt đoạn, khiến cho các chúng sinh, tất cả đều hoàn thành sáu Ba-la-mật. Trụ nơi chánh đạo chớ không chỗ nào khác. Quá khứ, đương lai và hiện tại, chư Phật Thế Tôn đều khuyên bảo chúng sinh phải cùng đạt được chỗ chánh đạo này. Cúng dường, hầu hạ vô thượng đại đạo, chí tánh hòa nhã, thẳng đến chỗ học hiểu đầy đủ, khiến được thông nhập vào chốn không chỗ hành của pháp kinh, luận đạo, đó là con đường tắt của chúng sinh trong tất cả cõi nước. Nơi đâu có thân hình thì đều khai hóa họ. Tuyệt đối trong sạch, tâm niềm nở vui vẻ đừng để rơi vào tội lỗi. Mắt thấy chư Phật, thì đem thân quay về để lo phụng dưỡng. Do vậy, gốc đức thấy tất cả các sắc như thấy hình ảnh Phật, vì thế mà nhìn thấy các cõi nước trong mười phương đều bình đẳng, từ đó có thể làm cho trang nghiêm trong sạch các cõi nước của chư Phật. Xét cho kỹ thì các cõi trời, người, loài sâu bọ nhỏ bé, nhanh chậm, vật hay người, tất cả đều bình đẳng. Giả dối, dua nịnh giống như sự biến hóa không thật, hiểu rõ các thứ này đều không thể có được. Ba đời nhìn thấy như nhau, một khi phát tâm, thì nhanh như chớp không đâu là không hội nhập. Tất cả các pháp tuy mỗi một đều có sự sai khác song với bao nhiêu pháp không bình đẳng ấy, hội nhập được nơi đạo lực thì sẽ khiến cho tất cả pháp cũng đều đến một chỗ bình đẳng, sửa chữa cái tướng không tốt bằng sự khéo quyền biến. Xem xét tâm chúng sinh rồi theo chí tánh của họ, uyển chuyển mà tùy thuận, như theo bệnh để cho thuốc, trao cho tuệ của đạo Chánh chân Vô thượng, vượt khỏi thế tục, làm

các việc phải làm, trong sạch và tinh khiết, rồi cũng quay về bình đẳng. Rửa sạch phiền não của chúng sinh đã kết hận và làm vẩn đục sự vững vàng của chí khí, khiến cho chúng sinh quay về với bình đẳng này một cách trong sáng triệt để. Thế là họ được quay về với tất cả chư Phật, ở đó đều là một Pháp thân tạo thành sự trang nghiêm. Chí thì học tập ở pháp nhu thuận này. Noi theo hạnh kia mà tu tập, sáng suốt mạnh mẽ, ân cần không lười biếng. Muốn cho mình có chỗ để cứu độ thì phải từ gốc đức này, mà khiến cho người ở trong mười phương, một khi phát ý, thì chỉ trong nháy mắt chúng sinh khắp mọi nơi đều thấu hiểu. Nói rõ cho mọi người hiểu được các hạnh của Bồ-tát, bằng cách làm cho lời, ý, ngôn ngữ, câu chữ đều tập trung lại. Từ một lời nói, nêu ra vô số lời dạy, hiện ra cho chúng sinh, khéo biết biến hóa các phương tiện. Một khi tâm tập trung nhớ nghĩ thì khoảnh khắc, khiến cho mỗi một chúng sinh đều thấy nghe pháp môn bình dẳng của đạo, biến hóa, cảm động, không đâu là không che chở cứu giúp. Lúc chuyển bánh xe chánh pháp, thì lưỡi có thể che phủ cả mặt, dài lên đến trời Phạm, tận phương xa cũng nghe được âm thanh, còn thân Như Lai thì hiện ra cửa ngõ đạo, làm cho tâm chúng sinh an vui. Từ một "Phổ An" mà phô bày ra không biết bao nhiêu thứ ánh sáng, Phật đạo uy nghi vời vợi, không có một lúc nào gián đoạn, luôn được phát triển. Miệng thông báo cho mười phương và nơi ở của năm nẻo được biết, là Phật sẽ hiện ra và biến hóa, khiến họ đều du hóa, đức hạnh đầy đủ. Vì các chúng sinh mà hiện ra khuyên bảo họ, ở nơi gốc đức này, tu tập với vô lượng môn tổng trì, để chứng được tuệ quang minh cao vời vợi, khiến cho tất cả đầy đủ, không ai mà không thành tựu. Những việc mà chúng đối với các gốc đức, thì chí tánh của họ, mỗi người một khác, nên phải khiến họ chứng được tổng trì tuệ quang minh. Chư Thiên và tất cả chúng sinh, kẻ nào có sầu ưu, khổ não, vì muốn trừ các bệnh khổ, thì đều nhập vào diệu Tổng trì quang minh. Tất cả các luận, văn tự, bản tế đều nhập vào diệu Tổng trì quang minh. Tất cả các hành, các tưởng, các chỗ mình ứng xử đều nhập diệu Tổng trì quang minh, khiến đến được môn thống nhiếp hết các pháp. Các căn chuyển xe pháp khiến nhập môn Tổng trì quang minh. Tất cả các trang sức trang nghiêm, trong sạch khiến cho các thứ này nhập môn Tổng trì quang minh. Tất cả những đường tắt, các thứ đẹp, oai thần, dùng làm vui lòng cho mọi người cũng đều nhập môn Tổng trì quang minh. Tổng trì, không có điều gì làm trở ngại được, nơi đây các pháp, các nẻo đều quay về với vô số thứ oai diệu, không thể nào kể xiết, khiến cho tất cả đầy đủ, để cho tất cả các pháp của chư Phật kịp chứng được Tổng trì quang minh. Chính đấy là gốc đức và do nhân duyên này, tất cả đều là chư Phật, thấy được chỗ thâu giữ của mình. Với chư Phật, nhìn thấy

các Ngài như được gặp cha mẹ, thì nên thu lấy các cõi nước của Phật mà nghiêm tịnh sửa chữa. Vì các bạn lành thu lấy chỗ thấy của mình, hầu hạ, cung kính chư Phật Thế Tôn. Do ngần ấy loại vui sướng mà tâm phấn khích. Tâm không biến dị đổi khác và cũng không thể lay động, dùng việc thu lấy chúng sinh làm thành tựu việc khuyên bảo, luôn thương mến và giúp đỡ tất cả các chúng sinh nơi đường ác. Hẳn nhiên, do oai của Thánh mà họ dứt được phiền não căn bản, thu các đời, bày ra sự phát tâm, chấp nhận hành động, điều thiện được thâu giữ, chỉ dạy tất cả kinh điển lấy đó làm chỗ khai hóa. Không tiến theo con đường thu lấy các pháp, mà muốn lấy lý do nắm vững tận dụng gốc đức này, làm nhân cho việc chấp nhận lấy duyên. Trụ ở một việc mà thấy khắp mọi việc, trụ ở các việc mà thấy một việc, từ một việc mà tỏ ngộ tất cả việc, từ tất cả việc mà ngộ được một việc, cũng thế từ một nghĩa răn bảo mà khai hóa tất cả các nghĩa, từ tất cả các nghĩa làm phát triển thành một nghĩa, từ không nhân duyên mà tỏ ngộ được các duyên, hóa được các duyên khiến ngộ được cái không duyên. Từ pháp vô sự mà ngộ được tánh hạnh chúng sinh mỗi một khác nhau. Từ đó theo tướng hạnh kia mà giáo hóa họ. Lấy không có tưởng mà chứng được các tưởng. Các người chưa tiến lên được, thì phải khiến cho họ ngộ đạo, ngộ các hữu tưởng mà động viên họ tiến lên, khiến họ tỏ ngộ vô tưởng. Vì vậy, gốc đức là nguyên nhân của sự việc này vậy. Do điềm lành báo ứng đó mà trụ ở trong một người mà hạnh của tâm tánh bao trùm khắp tất cả. Ý của tất cả chúng sinh là quay về. Trụ vào chí tánh của tất cả chúng sinh, thấy rõ tâm ý của một người muốn hướng về chỗ nào. Cái rốt ráo rộng lớn đầy đủ của ý kia, là cái chỗ khuyên răn vô hạn. Đem tâm của một người chỉ rõ và khuyến hóa cho sự nhớ nghĩ của tất cả ý chí chúng sinh. Dùng tất cả tâm phát triển thành một tâm, tức là lấy oai thần của chư Phật mà cảm động, giáo hóa, như việc phải giảng giải mở ra tất cả các hạnh của chúng sinh. Khuyến dụ tâm một người để khuyên họ ngộ được tất cả ý hạnh của chúng sinh. Dùng tất cả tâm khuyên họ ngộ được một tâm. Giáo hóa cõi chúng sinh khuyên họ tiến thẳng đến chỗ thân Phật hiện ra ánh sáng. Tâm còn trụ ở nơi bờ mé không người thì không lay động. Chỗ cần phải tạo dựng thành một nơi thì không ngoài chúng sinh. Đạt được Ba-la-mật không cùng mà tâm không lười biếng. Do vậy, tu tập gốc đức việc này cho nên trụ vào một cõi Phật mới nhìn thấy khắp tất cả cõi nước của chư Phật. Trụ ở tất cả các cõi nước mới thấy được một quốc độ. Ở tất cả các cõi nước mà tỏ ngộ vô tận cõi nước. Ở vô tận cõi nước mới ngộ nhập vào một cõi nước, làm trang nghiêm huy hoàng vô tận bản tế. Rồi từ đó quay trở lại cõi nước trong sạch, giáo huấn chỉ bày chỗ mình chứng ngộ, dứt sạch dâm nộ, si, thì không chỗ nào là

không được khen ngợi. Trụ vào một cõi nước mà giáo hóa hết các cõi nước. Ở tại các cõi nước đó, khuyên bảo tiến tới một cõi nước. Sự nhớ tưởng, suy nghĩ của tất cả chúng sinh nhắc nhở đến phương diện phát khởi của chúng sinh, khiến một cõi nước đi vào được tất cả cõi nước. Từ một cõi nước mà đi vào được tất cả vô lượng cõi Phật, thấy ba cõi bình đẳng như nhau. Chúng sinh là nơi để phát triển lên chứ không thể lay động. Cho nên phải đem lòng thương xót vô bờ bến để mở bày giáo hóa chúng sinh, mà không xem đó là chỗ để ở, cũng không xem đó là chỗ để trụ. Nếu trong lòng ôm mối hồ nghi, thì đều do dự việc cứu giúp. Cứu độ các loài chúng sinh thì chính đây là gốc đức. Lấy sự việc quá khứ mà ngộ quá khứ. Lại nữa, lấy quá khứ mà ngộ được đương lai. Rồi cũng lại lấy quá khứ mà ngộ được hiện tại. Lấy sự việc đương lai kia mà ngộ vào đương lai, ngộ lấy sự việc đương lai, ngộ sự việc quá khứ, lấy việc đương lai ngộ vào hiện tại. Lại nữa, lấy sự việc hiện tại mà ngộ lấy hiện tại, lại lấy sự việc hiện tại mà ngộ nhập quá khứ. Quá khứ, đương lai, hiện tại, tất cả đều chứng ngộ là tướng bình đẳng khiến cho hiện tại ấy chứng được hiện tại. Với hiện tại đó là chứng nhập được quá khứ. Với khứ, lai, hiện tại ấy, mà chứng được bình đẳng khắp cả. Do đấy, gốc đức chính là sự báo trả của một mối quan hệ gắn bó lẫn nhau, được tuệ Tam-muội là quan trọng của chư Phật, hiện ra trước mắt, nó đạt đến Đức Phật tức chánh định Tam-muội của Như Lai và Thánh chúng, kịp đến ngôi vị Như Lai Quang Minh Hoa, là Tam-muội của sự biến hóa trang nghiêm. Nơi nào Tam-muội hiện ra, thì nơi đó đều được trang nghiêm, trong sạch, cho người ta thấy, tất cả các sắc là chỗ hiện ra thân Tam-muội và đều chứng được các âm thanh, ngôn từ Tam-muội. Hơn nữa, Thủ-lăng-nghiêm hiện ra bao nhiêu thứ Bát-nê-hoàn, thì bấy nhiêu đạt được đến cùng sự việc, không làm gián đoạn lời Phật dạy Tam-muội, mà cần phải thành tựu được sự chuyên nhất để nghiêm tịnh Tam-muội, cứu cánh của Tam-muội là trụ vào điều thiện, vào định ý Kim cang đạo tràng Tam-muội, như Kim cang Tam-muội, như minh tuệ Tam-muội. Vì sự so sánh ấy, thấy được tâm của tất cả chúng sinh, thấy được việc làm của họ, với biết bao sự bất đồng về sự vững vàng chí khí. Các việc ở quá khứ, đương lai và hiện tại, không chỗ nào là không thấu đạt, cho đến đạo tràng Tam-muội của Như Lai, mỗi nơi mỗi khác biệt, cũng khiến đạt đến được tuệ của thần thông ấy, làm cho họ đầy đủ sở nguyện. Do vậy, gốc đức của ta và chúng sinh đều đã được thành tựu, tự do tiến thoái, cứu cánh, thanh tịnh, đều được khai hóa. Do vậy, gốc đức của tất cả chúng sinh là cội nguồn của con mắt, làm cho họ được như con mắt Phật. Tất cả chúng sinh của thế gian hiện có, là nơi mà tại đó có thể nghe được các thứ, là nơi kịp phát triển thành lỗ tai Phật và sự lắng nghe

của lỗ tai ấy là vô cùng. Gốc đức cũng khiến cho mũi của chúng sinh, được như mũi Phật, thông suốt không biên vực, không chỗ nào bị vướng mắc. Gốc đức khiến cho lưỡi của các chúng sinh là căn đức đặc biệt sẽ có lưỡi dài rộng của Thế Tôn. Lưỡi ấy, là nơi phát lời giáo hóa của Phật. Tại nơi đây, tất cả pháp của thế gian sẽ là nơi tạo ra các việc của thân, là chỗ mà bất cứ ai biết phát triển thì đều thành được thân Phật. Tại nơi này, ở trong tất cả pháp giới, cũng không phải là chỗ, mà từ đó biến hóa ra chúng sinh với tất cả những việc làm tạo ra nghiệp tuệ Phật, từ đó chí tánh của chúng sinh kia là chỗ thề nguyện của mình, như theo bệnh cho thuốc mà khai hóa họ. Với tất cả mùi hương, đều có thể biến thành công đức của Phật, vì việc đạo mà xông lên mùi thơm ngát. Với tất cả các vị, đều có thể hóa thành "Thành tập nghĩa vị." Với tất cả sự tinh tế, nhã nhặn, nhu hòa là bản tánh bên trong thì đi vào nghiệp nghĩa con người. Với tất cả các pháp, đều lấy sự giáo huấn dẫn dắt, khiến cho nó trở thành đạo pháp để khai hóa chúng sinh. Vì vậy, tất cả các pháp đều là chỗ phải chứng ngộ. Ta phải khiến cho họ thành nơi chỗ chứng ngộ, thông đạt đại tuệ của chư Phật. Các phiền não, uẩn của chúng sinh, chính là các chỗ làm suy kém tình người. Ta phải khai triển pháp, để tiêu hóa các thứ suy kém ấy thành các việc Phật. Ta phải làm cho các cõi đều trở thành cõi Phật. Chỗ có được các căn khiến nó không còn có căn. Để điều khiển cái thiếu căn thì phải vì họ mà lập nên đạo căn. Chính do gốc đức ấy làm nhân cho mối quan hệ này, mà đạt đến sự tạo lập của tuệ không chỗ trụ. Thánh đạo là chỗ, là nơi có thể tạo lập tuệ, khắp nơi đâu cũng đều khiến cho chúng sinh phải hiểu rõ hết vấn đề ấy. Hóa tất cả sắc để thành hình ảnh Phật. Do chính điều này, mà trong mỗi một, phải khiến bảo con người hiểu rõ ràng về trí tuệ đó. Biến các thứ âm hưởng thành âm thanh Phật, tất cả đều vì chúng sinh mà tuyên bố đạo giáo, được như vậy sẽ khiến cho chúng sinh tiêu trừ sạch hết các cửa dục phiền não, mới vì Bồ-tát mà hội nhập, các Bồ-tát chữa trị các việc đã làm kia đó là cửa ngõ của đạo pháp. Chính vì vậy mà làm trong sạch được tất cả chí tánh và việc làm của chúng sinh. Chúng sinh có thể vui lòng với ngôi nhà trí tuệ của mình. Chứng được địa vô thắng là cõi nước phải dùng sức mạnh mới làm nên. Bồ-tát hành đạo nên hạ mình để thích nghi từng hoàn cảnh mà không trái lỗi. Thân hành động, miệng nói lời, ý tu tập chỗ nghiệp của mình, thì không có gì làm trở ngại, không có nguy hại, không có chỗ trốn chạy, che giấu. Ban bố, tuyên thuyết các lời dạy của Phật, hành động không giả dối, mau đạt được thần thông, là chỗ phải hiểu biết đầy đủ. Do vậy, gốc đức phải khiến cho thân ta và các loài chúng sinh đều đạt được sự thành tựu, đạt đến chỗ trong sạch. Vì người mà giảng thuyết, đó là chỗ tu hành

của Bồ-tát Đại sĩ, phải khuyến khích sự giúp đỡ của tuệ Phật để không mất chân đế. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, khi thuyết về phẩm đem năm thể ăn năn nhận lỗi này, có năm trăm Bồ-tát liền chứng được pháp nhẫn không từ đâu sinh ra, tất cả đều do trừ diệt, loại bỏ những hồ nghi, do dự, hư ngụy mà đóng lại những phiền não điên đảo, mê hoặc đã thấy. Bồ-tát Như Lai Tề Quang Chiếu Diệu liền được tất cả định, Tam-muội của chư Phật, đó là Tam-muội không gì có thể hủy hoại được.

Lúc này, Đức Thế Tôn do đạo nhĩ của mình, từ xa nghe Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết giảng như trên, nên đi đến nơi và khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay! Bậc Nhân giả đã khéo giảng nói việc trừ các tội phiền não làm trở ngại các Bồ-tát và khuyến khích giúp đỡ họ vào đạo. Nếu có Bồ-tát, thỉnh thoảng nghe thuyết giáo về sự khuyến khích giúp đỡ này, liền đem năng lực mà phụng trì, đọc tụng, thuyết giảng, như vậy, không bao lâu nữa, tất cả tội phiền não sẽ bị diệt hết, khiến cho họ không còn bị trở ngại. Như đèn và đuốc đưa vào nhà tối thì xua tan hết bóng đen. Giống như mặt trời mọc lên, chiếu rọi vào thiên hạ thì không đâu là không sáng tỏ. Như người đui được thấy, người điếc được nghe, người câm được nói, người què quặt đi được, người khó thở được thông. Năm ấm tự tiêu, sáu suy tự diệt, bay lên pháp đường đi vào nhà đạo, vượt lên trên đài tuệ là chỗ lầu cao của đại Thánh điện.

–Sao gọi là pháp đường?

Phật nói:

–Thần thông đã xuyên suốt không chỗ nào còn trở ngại, đạt được Trí tam đạt (Thiên nhãn, Túc mạng, Lậu tận).

–Sao gọi là nhà đạo?

Phật nói:

–Được Định, Tam-muội thấy mười phương Phật – như người soi gương, không có xa gần, soi quanh đều thấy khắp cả.

–Sao gọi là đài tuệ?

Phật nói:

–Trí Ba-la-mật không cùng, lý giải được tất cả không, tâm không còn chỗ vướng mắc, lòng lành lớn, lòng thương xót lớn.

–Sao gọi là đại điện?

Phật nói:

–Khéo sử dụng các phương tiện, biết tùy lúc mà tới lui. Không có tại hữu vi, không ở chỗ vô vi, thân pháp cùng hiệp lại, hình dáng oai nghi tuyên

bố đạo giáo hoặc làm Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, Cao sĩ, Đại thánh. Phàm phu ngu hành, nhân lúc đó khai hóa, độ thoát cho mười phương, không được đưa qua sông khi chưa đạt đạo lớn.

Phật giảng nói như vậy rồi, Bồ-tát Như Lai Tề Quang Chiếu Diệu, Hiền giả A-nan, các chúng Trời, Rồng, Thần, A-tu-la nơi thế gian, chúng sinh, không ai là không vui vẻ, tất cả đều làm lễ, rồi lui ra.

❑

SỐ 460

KINH VĂN-THÙ-SƯ-LỢI TỊNH LUẬT

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.

Phẩm 1: NGHĨA CHÂN ĐẾ

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật du hóa tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành La-duyệt-kỳ (thành Vương xá) cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm đủ một ngàn hai trăm năm mươi vị và ba vạn hai ngàn vị Bồ-tát.

Bấy giờ Đức Thế Tôn giảng kinh cho trăm ngàn vô số chúng hội và quyến thuộc vây quanh. Khi đó, có Thiên tử tên là Tịch Thuận Luật Âm có mặt trong chúng hội, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục chỉnh tề, quỳ gối chắp tay bạch Đức Thế Tôn:

–Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi hiện đang ở đâu, tất cả chúng và bốn bộ: Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Thích, Phạm, Tứ Vương đều cùng nhau khao khát ngưỡng mộ, muốn gặp Đại sĩ để được thưa hỏi và nghe giảng về những văn nghĩa vi diệu của kinh, để thọ trì.

Đức Phật nói:

–Về phương Đông, cách đây vạn cõi Phật, có thế giới tên Bảo thị, Phật hiệu là Bảo Anh Như Lai Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang giảng nói đạo pháp. Bồ-tát Văn-thù đang ở đó, nêu lên và trình bày những ý nghĩa chưa đầy đủ cho các Đại sĩ, Bồ-tát.

Thiên tử Tịch Thuận Luật Âm bạch Phật:

–Cúi xin Đại Thánh, dùng oai đức của Đại Thánh, rủ lòng thương xót, làm sao khiến Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi tự mình đến đây. Vì sao? Vì sự thuyết giảng kinh pháp của Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi đã mở ra được những mối kết ngại, chúng con không thể lý giải được, nó vượt lên trên hàng Thanh văn, Duyên giác. Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi giảng bày pháp cao tột hơn hết, hàng phục được tất cả chúng ma và các tà kiến, mê lầm, làm cho chúng không có cách nào thuận dấy lên được. Hàng ngoại đạo đều quy kính, những kẻ kiêu mạn ấy không còn khởi tâm tự cao tự đại. Người chưa phát

tâm, đều phát tâm đạo. Người đã phát tâm đạo rồi, lập nguyện Bất thoái chuyển. Những người có duyên được độ, đều cúi đầu kính vâng. Những người nắm được ý nghĩa, không ai là không ghi nhớ, giữ gìn. Đức Như Lai Chí Chân, Chánh Đẳng Chánh Giác cũng đều khuyến khích, ca ngợi. Nhờ những lời dạy của bậc Thánh này mới làm cho chánh pháp được trường tồn. Ngoại trừ Đức Như Lai, chưa có bậc Tôn quý nào khác, có trí tuệ biện tài, tuyên dương giáo pháp như Bồ-tát Văn-thù.

Khi ấy, Đức Thế Tôn, thấy những lời trình bày của Thiên tử Tịch Thuận Luật Âm, đã vì tất cả mọi loài mà phát tâm Từ rộng lớn như thế, tự nhiên ở giữa hai chân mày Đức Phật phát ra ánh sáng. Ánh sáng lớn ấy chiếu khắp các cõi Phật trong tam thiên đại thiên thế giới, soi tỏa suốt đến một vạn cõi Phật, cho tới cõi Bảo thị. Khi đó, chư Bồ-tát ở cõi Phật này thấy vậy đến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có sự cảm ứng gì mà hiện ra điềm lành này?.

Đức Như Lai Bảo Anh bảo các Bồ-tát:

–Về phương Tây, cách đây hơn một vạn cõi Phật, có thế giới tên là Nhẫn. Đức Phật nơi cõi ấy hiệu là Năng Nhân Như Lai, Chí Chân, Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang thuyết pháp, tự nhiên có ánh sáng lớn từ giữa hai chân mày của Đức Phật ấy phóng ra soi tỏa đến vạn cõi Phật và chiếu rực rỡ khắp cõi này.

Các Bồ-tát hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì mà Đức Phật phóng ra ánh sáng?.

Đức Phật nói:

–Có trăm ngàn vô số ức Bồ-tát đang hội họp ở cõi Phật đó. Thích, Phạm, Hộ thế, và bốn bộ chúng đều cùng ngưỡng vọng Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Họ muốn được hầu hạ và thưa hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi về kinh pháp, nên đã cùng đến bạch Phật: Hãy dùng ánh sáng rực rỡ từ xa để thỉnh Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Đức Như Lai Bảo Anh bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Ông hãy đến cõi nước đó. Đức Như Lai Năng Nhân đang mong đợi, vô số chư vị trong chúng hội đang trông ngóng được gặp ông, đảnh lễ và lắng nghe giáo pháp để suy gẫm, thọ nhận.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Chính con cũng thấy biết ánh sáng nơi điềm lành này.

Lúc đó, Bồ-tát Văn-thù cùng với một vạn Bồ-tát đảnh lễ Đức Phật Bảo Anh, đi nhiễu theo phía bên phải ba vòng. Giống như thời gian của

tráng sĩ co duỗi cánh tay, bỗng nhiên nơi cõi Phật Bảo thị, các vị Bồ-tát ấy biến mất. Họ đứng trong hư không nơi cõi Nhẫn, nhưng không hiện thân cho mọi người thấy, tuôn mưa hoa trời khắp chúng hội, hoa phủ ngập đến đầu gối.

Trong chúng hội lúc đầu ai nấy đều ngạc nhiên trước sự kiện chưa từng có. Họ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao có ánh sáng tốt đẹp và mưa hoa trời như thế này?

Đức Phật bảo các Tộc tánh tử:

–Đấy là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và một vạn Bồ-tát, đã vâng lời đến đây, đang ở trong hư không mưa hoa xuống để cúng dường chư Phật và chúng hội.

Chúng hội đều thưa:

–Chúng con xin được thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và các vị Bồ-tát. Nếu chúng con được gặp gỡ, gần gũi những bậc Đại sĩ như vậy, thật vô cùng sướng thích, vì những vị ấy rất khó được gặp gỡ.

Mọi người nói chưa dứt lời, thì Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng một vạn Bồ-tát liền hiện thân, đảnh lễ dưới chân Đức Phật và đi quanh bên phải bảy vòng. Mỗi vị đều cùng dùng oai lực của thần túc biến hóa ra hoa sen lớn và tự ngồi lên hoa đó. Thiên tử Tịch Thuận Luật Âm bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn ban Thánh giáo, khiến cho Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi rộng giảng đạo pháp. Chúng hội chúng con, rất mong muốn được nghe những lời dạy bảo.

Đức Phật bảo Thiên tử Tịch Thuận Luật Âm:

–Tùy ý các vị có thể thưa hỏi.

Thiên tử Tịch Thuận Luật Âm thưa Đại sĩ Văn-thù:

–Cõi Phật Bảo Anh có đức siêu việt đặc biệt gì, đến nỗi khiến cho Nhân giả vui vẻ đến ở cõi đó?

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Không phát triển tham dục cũng không dứt bỏ nó. Không phát triển sân giận cũng không có chỗ để dứt sạch nó. Không tạo ngu si cũng không có chỗ dứt trừ ngu si. Không tạo phiền não cũng không có chỗ hoại diệt phiền não. Vì sao? Vì pháp không có chỗ sinh, cũng không có chỗ chấm dứt.

–Thưa Nhân giả! Pháp mà Đức Phật kia thuyết giảng phát triển chỗ nào và trừ diệt chỗ nào?

Đáp:

–Pháp vốn sạch trong, vì không khởi, diệt, cho nên cũng không phát sinh và tận diệt. Vì sao? Vì chúng sinh nơi cõi đó thấu rõ nghĩa chân đế và cho pháp ấy là đứng đầu, không lấy duyên hợp làm Đệ nhất nghĩa đế.

–Thưa Nhân giả! Sao gọi chân đế là đứng đầu? Sao gọi duyên hợp là Đệ nhất nghĩa đế?

Đáp:

–Đối với nghĩa này, không phát ra, cũng không có chỗ diệt đi. Không có tướng, cũng không vô tướng, cũng chẳng phải một tướng, cũng không lìa tướng, cũng không hiện ra tướng. Tướng không thấy đó, cũng không phải là không thấy, cũng không phải là thật thấy. Tướng ấy không có đoạn tận cũng không thể đoạn tận. Tướng ấy không có chỗ đoạn tận và không thể đoạn tận. Đó là nghĩa chân đế.

Này Thiên tử! Đó gọi là vô tâm vì tâm vốn không có. Không dạy người khác, đối với điều này không bỏ đi, không vượt qua bên bờ kia, không ở giữa dòng. Đó là nghĩa chân đế.

Này Thiên tử! Gọi không văn tự chính là Thánh đế. Vì sao? Như lời Phật dạy, tất cả âm thanh đều là không thật.

–Thưa Nhân giả! Những gì Đức Như Lai đã nói, tất cả là không thật chăng?

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Lời dạy của Đức Như Lai không có thành thật, không có dối trá. Vì sao? Vì Đức Như Lai không có hai tâm để trụ, đối với pháp hữu vi hay vô vi thì không có hai ngôn từ đó, cho nên không có thành thật, không có lừa dối. Ý hướng của Thiên tử như thế nào? Sự giáo hóa của Đức Như Lai, giả sử đã nói là chân thật hay là giả dối chăng?

–Thưa Nhân giả! Không thành thật, không dối trá. Vì sao? Vì sự giáo hóa của Đức Như Lai không có bốn đại, nên cũng không có thành thật.

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Này Thiên tử, đúng như thế! Tất cả các pháp đều biến hóa, vận hành tự nhiên như vậy. Sự chứng ngộ của Như Lai không có chỗ thành tựu, cũng không có chỗ để trụ. Vì thế cho nên những pháp Phật đã tuyên giảng không có thành thật, không có dối trá mà quy về không hai.

Lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Thế nào gọi là Như Lai thuyết giảng nghĩa chân đế?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Nghĩa chân đế không thể giảng nói. Vì sao? Vì nghĩa lý sâu xa của chân đế là không lời, không nói và không thể nắm bắt.

Khi giảng nói về nghĩa chân đế này có năm trăm Tỳ-kheo dứt sạch phiền não, hoàn toàn giác ngộ. Vô số ngàn người xa lìa phiền não, ở nơi các pháp và được mắt pháp trong sạch. Một vạn hai ngàn Bồ-tát chứng đắc pháp nhẫn Vô sở tùng sinh.

Phẩm 2: THÁNH ĐẾ

Thiên tử Tịch Thuận Luật Âm hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Nghĩa chân đế rất khó giải thích phải không?

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Đúng thế, Thiên tử! Những người lười biếng, tham chấp, đối với nghĩa chân đế là rất khó hiểu.

–Thưa Nhân giả! Thế nào gọi là Tỳ-kheo sáng suốt tiến tới?

Đáp:

–Không có chỗ đoạn diệt, cũng không có chỗ trừ bỏ. Không có tu hành, cũng không có chứng đắc. Đó là vị Tỳ-kheo phụng hành nghĩa chân chánh. Vì sao? Vì vị Tỳ-kheo ấy tự nghĩ: Đoạn diệt là trừ bỏ, nếu sự tu hành luôn giữ lấy chứng đắc, thì đó là tư tưởng mục rã, gọi là tập hợp các hành động điên đảo và buông thả. Những người tu hành như thế chẳng phải là chánh tinh tấn.

Lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Thế nào gọi là chánh tinh tấn?

Đáp:

–Hành chánh tinh tấn không có nguồn gốc để sánh với các pháp giới, đối với năm đường cũng lại như vậy. Giống như hành chánh tinh tấn, không có nguồn gốc để sánh cùng pháp giới, đối với sáu mươi hai tà kiến, cũng như pháp của phàm phu, học pháp và không học pháp của Thanh văn, pháp Duyên giác, pháp Phật... cũng bình đẳng như pháp Phật. Pháp sinh tử và pháp Nê-hoàn hay ái dục, phiền não, tranh tụng, điên đảo cũng là như vậy. Vị Tỳ-kheo thực hành hạnh tinh tấn như vậy mới là chánh tinh tấn.

Lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Vì sao cho các việc tranh tụng, điên đảo, nghĩa của

ái dục, phiền não cũng như nhau? Và thế nào gọi là việc thực hành bình đẳng như các phần trong pháp Phật?

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Vì pháp ấy vốn không, vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì không chẳng khác với vô sở hữu bao nhiêu. Này Thiên tử! Giống như khoảng bên trong hồ bằng sành và khoảng không trong vật báu, đều cùng rỗng như nhau, không khác gì cả, không thể nói rằng hai. Như thế, này Thiên tử! Cái không của ái dục, cùng với cái không của tranh tụng, điên đảo, lên đến cái không của chí đạo, những pháp ấy đều không, không khác gì cả, không thể gọi là hai.

Thiên tử lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Thế nào gọi là Bồ-tát tu hành Thánh đế?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Giả sử Bồ-tát không thực hành chân đế, nguyên nhân nào vì Thanh văn thuyết pháp? Vì sao? Vì Bồ-tát thực hành chân đế, có nhiều chỗ phải hộ trì, còn Thanh văn thì không. Bồ-tát thực hành chân đế rộng lớn, khó hạn lượng, còn Thanh văn thì thiên về giới hạn trong bộ phận. Bồ-tát thực hành chân đế để cứu giúp chúng sinh, nhưng Bồ-tát đối với bản tế không có tâm mong cầu chứng đắc. Bồ-tát thực hành chân đế khéo ứng biến các phương tiện, không bỏ cửa sinh tử, Niết-bàn. Bồ-tát thực hành chân đế, xem khắp tất cả pháp của chư Phật giống như Thiên tử có một sĩ phu, lén bỏ Đại sư, giong ruổi chạy trên đường một mình, không bè bạn, nên trong lòng rất sợ hãi. Người ấy đi qua con đường hoang vắng không dám quay trở lại. Thanh văn cũng như vậy, trong tâm giữ lấy chỗ hoảng sợ, sợ hãi sinh tử, nên không cứu giúp chúng sinh, không thể đảm nhận nổi để vượt qua tất cả nỗi lo lắng vốn có từ trước đến nay, chỉ một mình thực hành chân đế, không hộ trì pháp Phật, xa lìa phương tiện quyền xảo, không có bạn trí tuệ. Không phải là như vậy sao?

Này Thiên tử! Giống như nói về vị Đại sư kia có được nhiều tài lợi, đem vô lượng châu ngọc quý giá ban cho những người khách buôn để vượt qua con đường hoang vắng, nhiều hiểm nạn. Bồ-tát cũng như vậy. Cũng như vị Đại sư thực hành, tích tụ vô lượng đạo mầu nhiệm không giới hạn, tu tập tâm Từ lớn và tâm thương xót vô cùng. Chân đế là Thánh tuệ đem lợi ích cho tất cả chúng sinh, với vô số trí tuệ biện tài làm thỏa mãn cho sự giàu có. Vị Đại sư ấy đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, sáu Ba-la-mật không cùng, thu giữ việc thực hành bốn ân, để cứu vớt bao nguy ách, vì xót thương cứu độ chúng sinh, vào lại sinh tử, khéo dùng phương tiện quyền

xảo tu hành Thánh đế, hóa độ người chưa hóa độ, giảng giải cho người chưa được giảng giải, một mình không bè bạn, đi khắp trong ba cõi, mở bày giáo hóa những ai chưa được nghe giáo pháp, khiến họ vào đạo Đại thừa.

Này Thiên tử! Giống như bụi bẩn phủ đầy áo, dùng hoa Tư-di, Hoàng bạch, Tu-mạn mà xông ướp nó. Mùi hương chẳng bao lâu tan hết. Thanh văn, Duyên giác thực hành chân đế ít ỏi cũng giống như vậy. Họ ở trong diệt độ mà không tu tập theo sở nguyện, không đến với giới định tuệ của Phật để hiểu được Ba-la-mật, không đến với hướng giải thoát các việc thấy biết, cũng không thể hàng phục được chướng ngại của tham dục, phiền não.

Này Thiên tử! Giống như chiếc áo đẹp mịn màng trị giá gấp trăm ngàn loại áo đẹp khác, đem các hoa trời, châu báu đặc biệt trong trăm ngàn vạn năm ướp nơi chiếc áo đẹp ấy. Chiếc áo ấy, hương luôn tỏa ngào ngạt khắp nơi, chưa từng phai nhạt. Các cõi trời, người đời đều yêu thích. Bồ-tát cũng như vậy, từ vô lượng kiếp thực hành chân đế, hương pháp không luôn đầy đủ, sở nguyện không nằm trong diệt độ, nhưng thường diễn xuất Phật đạo Vô thượng, dùng hương giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến hàng phục chướng ngại của tham dục, phiền não, du hóa từ các cõi trời cho đến nhân gian. Hàng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, các A-tu-la, quân tử, dân thường, không ai là không kính vâng và muốn được gặp Bồ-tát để được dẫn dắt cứu độ.

Thiên tử lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Ở cõi Phật Bảo Anh Như Lai Chí Chân, chúng Thanh văn tu tập như thế nào?

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Họ không ngăn tâm tin tưởng tha thiết, không theo lời dạy nào khác, không thực hành nơi pháp, không hủy pháp giới, cũng không ở nơi tám đẳng mà lìa nơi tám tà, không Tu-đà-hoàn nhưng đều vượt qua tất cả các nẻo ác sợ hãi. Họ chẳng phải Tư-đà-hàm đến hóa độ chúng sinh; chẳng phải A-na-hàm, đối với tất cả pháp không có chỗ qua lại; chẳng phải A-la-hán mà đều lãnh thọ lợi ích cúng dường nơi tam thiên đại thiên thế giới. Họ không lìa nơi ái dục, cũng không dùng ái dục để thấy phiền não âu lo, không lìa nóng giận, không vì sân hận mà thấy buồn khổ, không đối với chúng sinh khởi tâm làm hại, cũng không có chỗ ưu sầu. Họ không lìa si mê, không lấy ngu si làm ách nạn, diệt trừ vô minh tăm tối và tất cả pháp. Họ không lìa phiền não, sáng suốt mạnh mẽ, ân cần, hóa giải tất cả ái dục nơi chúng sinh, đạt đến hạnh cao cả, không từ đâu sinh để đi đến chỗ sinh hiện

tại, ở nơi các suy nghĩ tưởng nhớ để khai hóa chúng sinh. Họ không tính toán về cái tôi, ta, về nhân, về thọ mạng. Đều không có chỗ thọ, cũng không có chỗ xả, tất cả chỉ vì mục đích bố thí, giúp đỡ tạo phước đức cho chúng sinh. Họ không ý không niệm, mà tu bốn Ý chỉ (bốn Niệm xứ) vâng giữ bốn Ý đoạn (bốn Chánh cần) không khởi không diệt, thực hành bốn Thần túc, thân ý vắng lặng. Họ giữ gìn năm Căn để thấu triệt cội nguồn của tất cả chúng sinh. Thực hành năm Lực để hàng phục phiền não. Nhớ nghĩ điều tâm đã ngộ để hiểu rõ tuệ bình đẳng, trong sạch tu hành đạo giáo, dứt trừ đường tà, chứng được lý đạo, không đạt đến Niết-bàn, dạo khắp nẻo lặng lẽ mà hành bản tế. Họ xem xét nơi họ cần xem xét để được nhập vào pháp giới, diệt trừ vô minh, dứt tận ngu si, phát triển Thánh tuệ Chánh chân Vô thượng đoạn trừ nơi phẩm của ba giải thoát. Đó là dùng dục nhãn thấy tất cả chúng sinh và sự giáo hóa chúng sinh của chư Phật Thế Tôn ở khắp các cõi Phật. Đó là dùng Thiên nhãn nhìn thấy chúng sinh đang lưu chuyển, xoay vần nơi năm đường sinh tử, nơi quy tụ sinh sống của những loài nhỏ bé, loài bò bay, máy cựa. Đó là dùng Tuệ nhãn xét kỹ biết mọi nhớ nghĩ mong cầu nơi tâm của tất cả chúng sinh. Đó là dùng Pháp nhãn xét thấy ba cõi trong ba đời, tất cả các loài quần sinh đã có thể hành động. Đó là dùng Phật nhãn, thông tuệ xét xem tất cả các pháp, kho tàng pháp tạng sâu xa là nơi Thánh tuệ chiếu soi rực rỡ. Đó là dùng Thiên nhãn lắng nghe chư Phật giảng nói kinh pháp từ xa, dùng vô niệm và tuệ niệm biết nơi vừa trải qua của vô số kiếp quá khứ. Dùng thần túc du hóa ở vô lượng các cõi Phật, khắp cùng tất cả cõi. Họ dứt hẳn các phiền não, không đưa đến sự tu tập giải thoát nào khác mà hiện hình thể, không có sắc thân, có chỗ giảng nói nhưng không diễn văn tự, có chỗ suy nghĩ nhưng tâm không suy tưởng, vướng mắc, hiện nơi dung mạo tốt đẹp oai nghiêm. Họ dùng biết bao tướng thắng diệu và đem công đức đó tự trang nghiêm nơi thân, oai thần tuyệt đỉnh, không ai có thể so sánh, gọi đó là công vun đắp tu tập đem lưu hành ban cho khắp nơi, ca ngợi và phát triển giáo pháp, thông đến ba đời, không bị ngăn ngại. Họ lấy trí tuệ phấn chấn làm hương thơm tự xông ướp thân. Đó là nơi pháp thế gian mà không vướng mắc, không bị bụi trần che lấp, cấu nhiễm. Ngôn từ xấu ác không thể làm tổn hại người đó. Họ dùng thần thông để tự hiện bày diệu dụng, chuyên nghe không chán nhưng tuyên dương biện tài như tiếng gầm của sư tử. Dùng ánh sáng trí tuệ chiếu soi khắp nơi để chỗ nào cũng thấu rõ đó là ánh sáng của bậc Thánh. Làm sấm sét để diệt trừ những bế tắc ẩn sâu của ngu si. Những lời vô tận của Phật, họ hiểu rõ, thông suốt, nắm giữ. Chỗ xem xét của Đức Phật là nơi mà hàng Thanh văn, Duyên giác không thể biết. Họ luôn thấy trí giác của chư Phật sâu rộng như

biển, thiền định, Tam-muội giống như núi Tu-di, tâm nhu hòa, nhẫn nhục giống như đất, sức dũng mãnh hàng phục các ma và quyến thuộc của chúng, cùng chế ngự các ngoại đạo. An vui tự tại như Đế Thích, ví như Phạm thiên, do tâm đã đạt đến chỗ không thể tính đếm được, có muốn so sánh cũng khó có thể sánh bằng. Cũng như hư không không thể ví dụ, vì không có chỗ nào mà không vào được.

Này Thiên tử! Muốn biết sự sinh khởi ở cõi nước của Như Lai Bảo Anh và sự huân tập công đức của hàng Thanh văn, thì phải vượt hơn ở đây, như những điều ta đã ca ngợi là không thể tính kể.

Khi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giảng nói những lời này, có năm trăm Tỳ-kheo, năm trăm Tỳ-kheo-ni, năm trăm Ưu-bà-tắc, năm trăm Ưu-bà-di, năm ngàn Thiên tử chưa đắc đạo, nhưng liền phát tâm, cùng bạch Đức Thế Tôn:

–Chúng con nguyện sinh vào cõi của Đức Phật Bảo Anh và được làm Thanh văn.

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Này các Tộc tánh tử! Không nên trong tâm về Thanh văn mà nguyện sinh vào cõi Phật kia. Các vị phải phát tâm đạo rộng lớn mới có thể đến cõi Phật đó được.

Khi ấy mọi người đều vâng lời nhận lãnh và đều phát tâm cầu đạt đạo Chánh chân Vô thượng. Đức Phật thọ ký cho họ sẽ sinh vào cõi Phật Bảo Anh.

Phẩm 3: GIẢI LUẬT

Thiên tử Tịch Thuận Luật Âm lại hỏi Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi:

–Thế nào gọi là luật của Thanh văn? Thế nào gọi là luật của Bồ-tát?

Đại sĩ Văn-thù đáp:

–Người lãnh thọ giáo pháp nhưng lại sợ khó khăn, nhàm chán hoạn nạn khổ đau trong ba cõi. Đó là luật của Thanh văn.

Hộ trì trọn vẹn nơi vô lượng sinh tử, đem lại an lành cho tất cả chúng sinh và muôn loài vật khác, mở lối chỉ đường trong ba cõi, quyết phá tan những lưới nghi ngờ nhưng vướng mắc vào vọng tưởng của chúng sinh. Đó là luật của Bồ-tát.

Chán ghét sự tích đức, do đó bỏ bê, dễ dãi không chịu cầu tiến. Đó là

luật của Thanh văn.

Tích cực thực hành các công đức không biết chán đủ, vì sự lợi ích cho chúng sinh mà cứu giúp họ. Đó là luật của Bồ-tát.

Diệt trừ tất cả tham dục, phiền não mà chính họ đã chán ghét. Đó là luật của Thanh văn.

Khắc phục sự vướng mắc vào tham ái, phiền não của tất cả chúng sinh. Đó là luật của Bồ-tát.

Không thấy chỗ của tâm nhớ nghĩ và hành động nơi các cõi trời nên chí nguyện không đồng. Đó là luật của Thanh văn.

Tự thấy cõi nước Phật trong tam thiên đại thiên thế giới là gốc rễ để cho tâm quay về. Đó là luật của Bồ-tát.

Chỉ có thể soát xét hành vi của tâm mình, đó là luật của Thanh văn

Thấy khắp cùng tâm niệm của chúng sinh có trong mười phương chư Phật. Đó là luật của Bồ-tát.

Chỉ chiếu rọi và hướng về chí tánh của chính mình. Đó là luật của Thanh văn.

Chiếu sáng tâm niệm, hành vi của tất cả chúng sinh, cho đến loài côn trùng nhỏ nhít. Suy nghĩ chỗ ở của ba cõi đều có ngọn ngành. Đó là luật của Bồ-tát.

Khó mà thâu giữ tất cả chúng ma. Đó là luật của Thanh văn.

Giáo hóa, hàng phục các ma và quyến thuộc của chúng trong tam thiên đại thiên thế giới. Diệt trừ hành động của các ma và khiến cho chúng có thể thọ trì chánh pháp. Đó là luật của Bồ-tát.

Như các đồ vật bằng gạch đá, nếu bị đập vụn nát thì không thể hàn gắn lại như cũ. Người có chí nhỏ, ít phước đức, chuộng diệt độ như thế, không tiến đến con đường chân chánh. Đó là luật của Thanh văn.

Giống như đồ vật bằng vàng, tuy là bị phá nát nhưng cuối cùng không bỏ đi, vì nó có thể hợp lại để làm đồ vật quý báu khác. Đại sĩ hiện ra sự diệt độ của Pháp thân trí tuệ sâu xa nhưng vẫn tồn tại, không hư rã, không tăng, không giảm, vẫn tiếp tục hiển hiện nơi ba cõi. Đó là luật của Bồ-tát.

Như lửa lớn, có thể thiêu đốt cây cỏ, núi rừng, nhưng lửa ấy chẳng đốt cháy được loài cầm thú chạy nhanh, trốn mất. Chí nhỏ như vậy, sợ khó khổ nơi ba cõi, nên lẫn trốn nơi Nê-hoàn. Đó là luật của Thanh văn.

Thích ở chốn sinh tử, một mình đi trong ba cõi, ý không hề khiếp nhược. Tâm vui vẻ ưa thích, có niềm vui nơi đạo pháp, khuyến hóa chúng sinh cũng như dạo chơi trong khu vườn đẹp, có hoa trái sum suê, có nhiều

chỗ vui vẻ. Đó là luật của Bồ-tát.

Không thể đoạn trừ nạn nối kết các chướng ngại có nơi chốn. Đó là luật của Thanh văn.

Diệt trừ tất cả tai họa của phiền não để không còn gì cả. Đó là luật của Bồ-tát.

Nói tóm gọn là có giới hạn, tự trói buộc thân để đức có giới hạn, thấy được sự thành tựu giới, định, tuệ, giải thoát, nhưng sự thấy biết không thể thành tựu đạo lớn vô biên. Đó là luật của Thanh văn.

Sự tiếp nhận sâu xa, chí như hư không, công huân vô lượng. Sự phẩm bình về giới, định, tuệ, giải thoát tri kiến không thể ghi chép hết. Đó là luật của Bồ-tát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ca ngợi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã khéo giảng nói pháp này. Về luật của các Bồ-tát, này Văn-thù hãy lắng nghe! Ta sẽ dẫn dụ, giải thích trở lại, làm cho nghĩa đó trở về đúng với sự rốt ráo rộng lớn. Ví như có hai người: Một người ca ngợi nước có ở trong dấu chân bò, một người đứng lên ca ngợi công dụng của nước chứa trong biển lớn. Ý ông thế nào? Người ca ngợi nước ở dấu chân bò có thể đúng mãi không?

–Bạch Thế Tôn! Nước ở nơi dấu chân bò rất là ít, ít đến nỗi không đủ để ca ngợi.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Hãy lắng nghe! Luật của Thanh văn, oai lực của nó cũng lại như thế. Cũng như nước ở dấu chân bò không đủ để ca ngợi. Còn người đứng lên ca ngợi biển lớn thì như thế nào?

–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Rất nhiều, rất nhiều! Vì biển lớn mênh mông đó không có bờ bến, khó có thể đo lường được mức độ rộng sâu của nó.

Phật nói:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Nên thực hành luật của Bồ-tát như đã thấy. Cũng giống như sông, biển lớn, không thể biết hết hạn lượng.

Khi Đức Phật nêu dạy những lời này, có hai vạn hai ngàn người đạt đến pháp Nhẫn vô sinh. Họ đồng thanh ca ngợi:

–Đấng Thế Tôn của chúng con! Thế Tôn đã dẫn đường mở lối phát khởi cho vô số chúng sinh. Chúng con sẽ học nơi luật của Bồ-tát ấy.

Thiên tử Tịch Thuận Luật Âm lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Học luật như thế nào? Là tu theo luật của Thanh văn, Duyên giác hay luật của Bồ-tát?

Bồ-tát Văn-thù đáp:

–Ý của Thiên tử nghĩ sao? Biển lớn kia nhận nước nào và bỏ nước nào?

–Thưa Nhân giả! Biển lớn đó không có thứ nước nào mà không nhận.

–Đúng thế, này Thiên tử! Luật của Bồ-tát giống như biển lớn, nhận cả bùn nhơ. Các luật ở mười phương đều quy tụ nơi đây. Thanh văn, Duyên giác và tất cả chúng sinh được khai hóa, thực hành luật phổ biến khắp nơi.

Lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Những điều Đại sĩ nói về luật, phải hiểu như thế nào?

Đáp:

–Những điều ta nói về luật là sự mở bày, chỉ dạy, giáo hóa về phiền não, về tham ái, cho nên gọi là luật. Hiểu rõ nơi tham dục cũng gọi là luật.

Thiên tử lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Sao gọi là mở bày, chỉ dạy về tham ái, về phiền não? Sao gọi là hiểu rõ nơi tham dục?

Đáp:

–Những suy tư, tính toán về bản ngã, đối với những gì đã thấy không bỏ điên đảo, không bỏ nguồn gốc ngu si, tăm tối, thực hành hai việc phát triển phiền não, phân biệt như thế, gọi là hiểu rõ tham dục. Nếu người tu hành, tư tưởng không tham, tùy thuận theo con đường trong sạch, không tính toán mình ta, không ở nơi tà kiến, xả bỏ điên đảo, trừ diệt vô minh, ngu si mê muội, không thực hành hai việc phiền não, không tăng trưởng cũng không tranh loạn. Đã không tranh loạn thì rốt ráo an vui mãi mãi. Đó gọi là luật mở bày chỉ dạy về phiền não. Như Thiên tử kia, có thầy ảo thuật sáng suốt, có thể biết rõ các loại độc trùng, ông ta có thể dùng chú thuật trừ bỏ sự độc hại ấy. Người học cũng như vậy. Giả sử có thể phân biệt về gốc ngọn của phiền não là không có căn nguyên, thì có thể tiêu diệt phiền não tham ái.

Thiên tử lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Sao gọi là luật mở bày chỉ dạy về gốc ngọn của phiền não?

Đáp:

–Đối với các ý tưởng và sự nhớ nghĩ về những gì đã thực hành, từ đầu đến cuối, nếu không có ý tưởng nhớ nghĩ, thì không có tranh tụng nhiều. Đã không tranh tụng nhiều thì không có chỗ để vướng mắc. Đã

không có chỗ vướng mắc thì không có chỗ để dựa. Đã không có chỗ để dựa, thì không có chỗ để trụ. Đã không có chỗ để trụ thì không có phiền não. Đã không có phiền não thì thực hiện rốt ráo như pháp đã dạy để được độ thoát. Đấy gọi là luật.

Thiên tử! Giả sử dùng trí tuệ cao sâu của bậc Hiền thánh để hiểu rõ nguồn gốc của tham ái, phiền não, vốn là hư giả, trống rỗng, không có thực, không có chủ tể thường hằng, cũng không thuộc vào đâu, không từ đâu đến, không từ đâu đi, không có nơi chốn, cũng không có phương hướng, không ở trong, không ở ngoài, cũng không ở hai bên, cũng không tích tụ, không sắc, không tượng, không có hình dáng. Đó là hiểu rõ về nguồn gốc của phiền não, tham ái.

Thiên tử lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Sao gọi là phiền não mà mong được độ thoát? Nó là thật hay là giả?

Đáp:

–Giống như có người nằm mộng, thấy bị rắn độc cắn đau không chịu nổi. Người ấy vội tìm thuốc trừ nọc độc, chất độc ấy được giải và hết hẳn đau đớn. Đối với việc đó Thiên tử nghĩ thế nào? Người đó xét lại việc bị rắn độc cắn là việc có thật không?

–Thưa, là hư giả, không thể gọi là thật.

–Giả sử người đó cho là hư giả, nhưng do đâu bị độc mà mong tìm thuốc trừ độc? Do mộng và hư giả không thật nên việc bị nọc độc cũng không thật. Do đó muốn trừ chất độc ấy cũng vậy thôi, có đâu mà trừ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi dạy:

–Các bậc Thanh văn đều hiểu rõ không, nên mở bày chỉ dạy về tất cả những tham ái, phiền não cũng lại như vậy. Như Thiên tử hỏi sao gọi là khai hóa phiền não tham ái? Nó là thật hay là giả? Như muốn hiểu rõ nghĩa này, thử xét thân ta, nếu cho là không có thân, thì phiền não, tham ái thật cũng không có cũng lại như vậy. Giả sử thân ta là thật có, thì phiền não, tham ái cũng sẽ tồn tại. Sở dĩ phiền não không thật là phiền não, vì thân ta không thật có thân. Do đó nên không thể mở bày chỉ dạy được phiền não. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều không sinh, vắng lặng, nên các pháp an nhiên không thể lãnh giữ. Các pháp lặng lẽ tự nhiên không có nẻo quay về. Các pháp đều tận cùng, không tích tụ. Các pháp vô tận nên không có chỗ sinh. Các pháp không sinh nên không có chỗ thành. Các pháp không thành vì không được tạo ra. Các pháp không được tạo ra vì không có chỗ làm. Các pháp vô vi vì không có ngã. Các pháp vô ngã vì không có chủ tể. Các pháp

không có chủ tể thì như hư không. Các pháp không đến thì không có chỗ vướng mắc. Các pháp không đi từ đó nên không có chỗ trụ. Các pháp không trụ nên không có chỗ thọ lãnh. Các pháp không thọ lãnh nên không có chỗ vướng mắc.

Thế nên, này Thiên tử! Cuối cùng sự cầu mong giáo hóa trở thành pháp luật và cũng không có chỗ để giáo hóa.

□

Phẩm 4: ĐẠO MÔN

Thiên tử Tịch Thuận Luật Âm lại hỏi:

–Tất cả các pháp, lấy pháp nào làm cửa đứng đầu?

Đáp:

–Không tùy thuận theo sự nhớ nghĩ, lấy đó làm cửa đầu tiên. Nhớ nghĩ đúng theo nghĩa trọn vẹn của dòng sinh tử là Niết-bàn. Không sáng suốt tu hành tiến tới là cửa chướng ngại. Thực hành tinh tấn là cửa đạo phẩm. Thực hành mà còn nghi ngờ là cửa phiền não. Chuyên tu giải thoát là cửa không chướng ngại. Suy nghĩ nhớ tưởng còn vướng mắc là cửa phiền não. Không có chỗ tưởng nhớ, không có chỗ hư giả nên không có cửa tham ái. Loạn động nghĩ nhiều là các cửa của mơ tưởng không thật. Tu hành lặng lẽ tự nhiên là cửa an nhiên. Sáu mươi hai tà kiến là cửa kiêu mạn. Tu ở nơi không là cửa không tự cao tự đại. Theo và gần gũi bạn xấu là cửa tội ác. Theo và gần gũi bạn lành là cửa pháp thiện. Các việc tà kiến là cửa hoạn nạn khổ đau. Nghĩa chánh kiến là cửa an ổn. Sự tham lam, bỏn sẻn là cửa bần cùng. Nghĩa bố thí là cửa nhiều giàu sang. Người hủy phạm giới pháp liền trở về cửa của con đường ác. Người vâng theo việc tu tập giới cấm, tất cả sẽ trở về cửa phát sinh điều thiện. Người ưa tranh chấp, kiện tụng là trái mất cửa pháp. Nếu người nhẫn nhục sẽ được trở về nơi cửa đặc biệt tốt đẹp diệu kỳ. Người lười biếng là cửa tâm nhơ bẩn. Hướng dẫn tu hành tinh tấn là cửa trong sạch. Sống buông thả là cửa tâm loạn. Các việc đều một lòng là cửa định ý. Hành theo trí ác là mê hoặc ngu tối, như cánh cửa của trâu, dê. Người trí tuệ tu ba mươi bảy phẩm, là cửa nơi đạo pháp căn bản của sư tử. Người tu hành đầy đủ tất cả tâm Từ là cửa không có tổn hại. Người tu hành có tâm xót thương là cửa của ý chí hòa nhã. Tánh nhu hòa, không dua nịnh là cửa dạy bảo. Vui vẻ làm việc thiện là cửa pháp vui. Người tu hành giúp đỡ không phân biệt chỗ thân thích là cửa không tăng giảm.

Thực hành bốn Ý chỉ (bốn Niệm xứ), không mất đức đã có ở đời trước là cửa các phước thiện. Người tu bốn Ý đoạn (bốn Chánh cần) là thuận theo cửa bình đẳng. Người có bốn Thần túc là cửa thân tâm nhẹ nhàng. Người tu hành năm Căn, dốc lòng tin giáo nghĩa là cửa đầu tiên. Người thực hành năm Lực, không bị phiền não và các ái dục làm khiếm khuyết là cửa không nhiễm ô. Người thực hành bảy Giác ý, đều đã hiểu rõ về bình đẳng là cửa trí tuệ. Người thực hành tám Chánh đạo, chấm dứt tất cả pháp tà, vượt qua cửa mê hoặc.

Lại nữa, này Thiên tử! Tính theo các Bồ-tát, pháp Phật là cửa đầu tiên, bảo vệ tất cả các pháp, cho nên là cửa pháp tự tại. Khéo biến hóa các phương tiện, hiểu rõ mọi nơi là cửa không xứ sở. Trí Ba-la-mật không cùng, thấu biết tất cả những nhớ nghĩ trong tâm của chúng sinh để tùy thuận là cửa vượt qua bờ giải thoát. Sáu độ Ba-la-mật vô cùng, thu giữ được sáu ham muốn, khiến không còn có chỗ nơi là cửa Đại thừa. Xem xét mong cầu đều không, thấy ba cõi như sự biến hóa, trước sau như giấc mộng, đó là cửa trí tuệ sáng suốt. Tất cả các pháp vốn đều không, đạt pháp Nhẫn vô sinh thì thấu suốt tự nhiên, không nơi nào là không thông tuệ, nhưng tuệ giác ấy không nương vào sự thông tuệ của người khác.

Thiên tử lại hỏi:

–Thưa Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là cửa pháp giới?

Đáp:

–Cửa pháp giới gọi là "Phổ môn" *(còn gọi là phổ pháp – tức trong một môn mà gồm thâu cả pháp giới)*.

–Thưa Nhân giả! Cửa pháp giới lấy gì làm cõi?

Đáp:

–Là cõi của tất cả chúng sinh, nên gọi là pháp giới.

–Thưa Nhân giả! Pháp giới ấy có thể phân chia giới hạn không?

Lại đáp:

–Thiên tử xem cõi hư không có thể phân chia giới hạn được chăng?

–Thưa Nhân giả, không thể vậy.

–Này Thiên tử! Cũng như hư không, không có phân chia bờ bến. Pháp giới cũng như vậy, không thể phân chia bờ bến.

Thiên tử lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Có thể nào phân biệt được nơi chốn của pháp giới chăng?

Đáp:

–Pháp giới ấy, không thể phân biệt được.

–Thưa Nhân giả! Nguyên nhân nào giúp giảng giải về các pháp, để có thể hiểu rõ ràng như chỗ biện tài này?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Ý Thiên tử thế nào? Do tiếng gọi mà phát ra âm thanh thì làm sao giảng nói được pháp?

–Thưa Nhân giả! Âm vang ấy không thể giảng rõ các pháp. Vì nó là do các duyên hợp thành mới phát ra tiếng.

–Đúng thế, thưa Thiên tử! Bồ-tát đều nhân nơi các duyên cho nên mới có chỗ giảng nói.

–Thưa Nhân giả! Vậy thì trụ nơi nào mới có chỗ giảng nói?

Đáp:

–Đức Như Lai phải hóa ra chỗ trụ để có chỗ giảng nói. Chỗ trụ của ta là chỗ giảng nói này đây.

Lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Sự giáo hóa của Như Lai là pháp không có chỗ trụ, sao lại có chỗ giảng nói?

–Như Đức Như Lai phải hóa ra nơi không có chỗ trụ, nên có chỗ giảng nói. Ta cũng đã tuyên dương, giáo hóa như vậy.

–Giả sử Bồ-tát Văn-thù đối với tất cả các pháp, lập ra không có chỗ để trụ mà lại có chỗ giảng nói, thì Nhân giả phải đi đến chỗ nào, để thành tựu đạo Chánh chân Vô thượng, làm đấng Chánh giác cao tột?

–Ta trụ nơi năm nghịch, cho đến khi thành tựu đạo Chánh chân Vô thượng.

–Thưa Nhân giả! Như vậy người tạo năm nghịch đó trụ nơi nào?

Đáp:

–Người tạo năm nghịch đó không có căn bản, nên cũng không có chỗ trụ.

Lại hỏi:

–Đức Như Lai nói, tạo tội năm nghịch không tránh khỏi địa ngục Vô gián, không lìa được chốn địa ngục phải không?

Đáp:

–Đúng như thế, này Thiên tử! Đúng như lời Phật dạy. Người tạo tội năm nghịch, sẽ bị đọa vào địa ngục. Nhưng nếu Bồ-tát trụ nơi năm nghịch này sẽ mau thành tựu đạo Chánh chân Vô thượng. Vậy thế nào gọi là năm

nghịch?

–Giả sử Bồ-tát hết lòng ân cần, phát tâm đại đạo, bỏ tâm Tiểu thừa, không rơi vào quả vị Thanh văn, Duyên giác. Đó là nghịch thứ nhất.

Phát tâm rộng lớn, ban cho tất cả những gì mình có được không chút luyến tiếc, không hòa hợp cùng với tâm bỏn sẻn nhỏ nhen. Đó là nghịch thứ hai.

Phát tâm Từ lớn đối với tất cả chúng sinh là ta sẽ cứu độ họ, để họ không ở trong sự biếng trễ. Đó là nghịch thứ ba.

Thấy tất cả pháp không từ đâu sinh, ngay nơi ấy liền đạt được pháp nhẫn Vô sở tùng sinh, cũng không cùng ở với sáu mươi hai nghi hoặc tà kiến hợp lại. Đó là nghịch thứ tư.

Chỗ nên thấy biết, chỗ nên đoạn trừ, chỗ nên tuyên nói, chỗ nên thành tựu giác ngộ cần phải phát tâm hiểu rõ những thấy biết đó để không nơi nào mà không thông đạt, nhưng không chỗ nào trụ được. Không vướng mắc nơi ba cõi, thành tựu Nhất thiết trí. Đó là nghịch thứ năm.

–Này Thiên tử! Bồ-tát đã trụ nơi năm nghịch này rồi khi ấy mới chóng thành tựu đạo quả Chánh chân Vô thượng, làm bậc Chánh giác cao tột hơn hết.

Lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Như chỗ đã nói, sao gọi là nghịch mà không thành nghịch, thuận lại không là thuận?

Đáp:

–Như vàng ròng và ngọc như ý, tuy bị rơi vào chỗ nhơ bẩn nhưng có thể hợp chung lại được không?

–Thưa không hợp được. Vì sao? Vì vật ấy có bản chất riêng của nó, không thể giả hợp lại được.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi dạy:

–Này Thiên tử! Tâm người vốn sáng, nên dù buông thả nơi nhơ uế thì vẫn không bị tỳ vết. Giống như ánh sáng không cùng với bóng tối hòa hợp, cũng như hoa sen không bị bùn làm hoen ố. Ví như hư không, không thể làm cấu bẩn được. Muốn thực hành, học pháp phát tâm của Bồ-tát thì trụ nơi các nghịch mà không dao động. Mở bày chỉ dạy các điều nghịch thì gọi là thuận theo. Tâm ấy vốn sáng nên không cùng với nhơ bẩn hòa hợp. Vì sao? Giả sử có hợp lại thì không thể không thành riêng biệt. Nước và đất bùn còn không hợp được, huống chi là tâm vốn trong sạch. Vô hình và hữu hình hợp được nhau sao?

❑

SỐ 461

KINH VĂN-THÙ-SƯ-LỢI HIỆN BẢO TẠNG

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.

QUYỂN THƯỢNG

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật du hóa tại tinh xá nơi khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm đủ một ngàn hai trăm năm mươi vị và một vạn vị Bồ-tát. Bấy giờ, Đức Phật ngồi trên tòa, nơi giảng đường Ca-lợi-la, thuyết giảng kinh cho trăm ngàn vô số chúng ngồi giáp vòng chung quanh.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, cùng với năm trăm Bồ-tát và các vị trời Thích, Phạm, Tứ Thiên vương và quyến thuộc của họ... cùng nhau đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân, đi nhiễu ba vòng rồi ngồi qua một bên. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Vừa rồi Đức Thế Tôn thuyết giảng pháp gì? Lạy Đấng Thiên Trung Thiên, chúng con xin tuân theo lời giảng dạy.

Hiền giả Tu-bồ-đề, nương nơi oai thần Phật, thưa với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Vừa rồi, Đức Thế Tôn giảng nói về những việc của đệ tử. Nay xin Bậc Thượng Nhân nói về hạnh Bồ-tát.

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Tất cả những gì Thanh văn, Duyên giác đã thực hành, chẳng phải là pháp khí của Bồ-tát? Sao Hiền giả lại hỏi như vậy?

Tu-bồ-đề nói:

–Mong Nhân giả nói rõ ràng về tài năng đó. Chúng tôi xin lắng nghe và lãnh thọ.

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thưa Hiền giả Tu-bồ-đề! Phải biết hạng người nào có tài năng và hạng người nào không đủ tài năng.

Tu-bồ-đề nói:

–Thưa Nhân giả! Các vị Thanh văn ấy, mỗi người nhờ âm thanh mà được giải thoát. Chúng ta đâu có thể biết được ai là người có tài năng hay không có tài năng. Nay xin hỏi Nhân giả vì chúng tôi rất muốn nghe.

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thưa vâng! Này Hiền giả Tu-bồ-đề! Có những người xuất phát từ nơi ngu tối, đều chẳng phải là bậc có tài năng trong pháp Phật. Giả sử nơi tăm tối ấy, có hiện ra ánh sáng chiếu soi thì cũng rơi vào tăm tối. Việc cứu giúp chúng sinh, không cùng với tăm tối kết hợp được. Tất cả những gì hiện có là nhằm tạo nên bậc tài năng (pháp khí) trong pháp Phật?

Lại nữa Tu-bồ-đề! Phải đạt đến trình độ tu học về pháp học đã thành tựu, nhìn tất cả chúng sinh bằng sự thấy biết không cùng chấp giữ. Ý chí vị đó lại sợ sệt, tâm nhàm chán mọi thứ cấu uế, sợ nơi ba cõi, không có lấy chút thích thú. Đó chẳng phải là bậc có tài năng trong pháp Phật. Nếu ở vị lai chưa thực hành, đến ngàn muôn kiếp, lưu chuyển khắp cùng trong ba cõi mà không sợ sệt, ở nơi ba độc tham, sân, si mà vẫn vô tâm, vui vẻ trong sinh tử. Giống như dạo chơi nơi tất cả giảng đường, vườn cây, vườn thú, những chỗ qua lại không có sáu việc. Đó gọi là bậc có tài năng trong pháp Phật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ở tại nơi ái dục mà không vui trong ái dục. Cũng hiện sự giận dữ nhưng không tạo giận dữ có tác hại. Cũng hiện ra sự ngu si mà không mê lầm tăm tối. Hiện ra hung ác, cứng rắn mà không tạo phiền não. Hiện ra trong ba cõi mà không ở nơi ba cõi ấy, chỉ vì chúng sinh làm bậc thầy dẫn đường chân chánh. Ở trong rối loạn luôn biết thuận theo mà không hoảng hốt. Đối với người cao ngạo vẫn khiêm nhường cung kính. Vì tất cả mọi loài mà làm vơi đi gánh nặng của họ. Chỉ dạy, truyền trao cho tất cả chúng sinh, khiến ngôi Tam bảo trường tồn. Thành tựu trí ba đạt hiện ra khắp nơi. Đây mới gọi là bậc có tài năng trong pháp Phật.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Thưa Nhân giả Văn-thù-sư-lợi! Các pháp đều là như thế, nó cùng với cội nguồn chân như là một thì có tài năng hay chẳng có tài năng, làm sao biết được?

Văn-thù đáp:

–Thưa Hiền giả! Ví như người thợ gốm, dùng một loại đất bùn như nhau để làm các loại đồ vật và cùng chung một lò. Các thứ dùng để chứa

sữa đông đặc, hoặc đựng dầu mè, hoặc dựng đường mật, hoặc chứa đồ không sạch... nhưng chất bùn đất ấy vẫn như nhau không khác gì cả.

Như thế, thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Các pháp là đồng đẳng, đều cùng một thể và cội nguồn chân như là một, nhưng vận hành theo duyên khởi thì có sai biệt. Như đồ đựng chất sữa đặc kia dụ cho Thanh văn, Duyên giác. Đồ đựng đường, mật chỉ cho các Bồ-tát. Đồ đựng bất tịnh giống như kẻ phàm phu thấp kém.

–Thưa Nhân giả Văn-thù-sư-lợi! Có thể đem đồ dùng có giá trị mà đựng đồ vô giá trị được không?

Đáp:

–Chúng có thể trở thành đồ vô giá trị.

Hỏi:

–Thưa Nhân giả, vì nguyên nhân gì?

Đáp:

–Thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Vì người ấy thọ tất cả pháp khí của dục trần và trụ ở trong đó. Nếu có thể đoạn các dục trần, thì điều đó chẳng phải là tài năng của pháp Phật. Này Tôn giả Tu-bồ-đề! Tài năng đó không có cao thấp.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tại sao tài năng đó không có cao thấp?

Đáp:

–Tính chất không có cao, không có thấp, vì pháp đã có chỗ trụ không cao thấp, cho nên đó là pháp khí bền chắc. Giả sử có hạnh cao thấp, thì biết đó là tài năng hủy hoại. Tu-bồ-đề! Ví như hư không chẳng phải là tài năng của tất cả vạn vật, cây thuốc, cây cỏ, lá hoa. Như vậy, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát là tài năng của tất cả pháp Phật, cũng không có tài năng nào khác. Ví như cây sinh trên đất, tài năng của hư không có thể được hấp thụ, khiến cho cây ấy lớn lên. Như thế, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát phát tâm trong sạch bình đẳng, nhờ vào trí tuệ Ba-la-mật vô cùng mà được nuôi dưỡng lâu dài.

–Thưa Nhân giả Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát như thế nào mà được nuôi dưỡng lâu dài?

Đáp:

–Ví như chỗ nuôi dưỡng lâu dài của hư không. Bồ-tát cũng vậy. Hư không và Bồ-tát cuối cùng thì không tăng thêm, cũng không hao tổn.

Lại hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nói vậy là thế nào?

Đáp:

–Không tăng phiền não, không giảm pháp Phật.

Lại hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Phiền não và pháp Phật có sự khác nhau thế nào?

Đáp:

–Ví như ở gần núi Tu-di, nhờ ánh sáng tỏa chiếu nên hình dáng người ấy cũng màu vàng. Bồ-tát cũng vậy, dùng ánh sáng của trí tuệ phá tan các bụi dơ, khiến cho hình dáng những người ấy nhuộm màu pháp Phật.

Tu-bồ-đề! Thế nên các bụi trần đều là pháp Phật. Người trí tuệ sáng suốt, nên xem như nhau không có sai khác. Tất cả các pháp đều là pháp Phật.

Lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Tại sao tất cả các pháp đều là pháp Phật?

–Hãy làm như chư Phật đã làm.

Lại hỏi:

–Thế nào là chư Phật đã làm?

–Như đầu tiên và cuối cùng đều như vậy. Như ấy không tăng không giảm. Đó gọi là "Như".

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Sao gọi là "Bản", sao gọi là "Mạt"?

–"Bản" là không, "Mạt" là lặng lẽ. Đó là "Bản mạt".

–Vậy không và lặng lẽ có sự khác nhau chăng?

Hỏi lại:

–Ví như vàng và các vật báu có khác nhau không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa, các vật đó đều như nhau, nhưng chỉ khác tên gọi mà thôi.

–Như thế, không cũng như lặng lẽ, chỉ có tên gọi thì khác. Người trí không vướng mắc nơi chữ, số.

Lại hỏi:

–Thế nào gọi là tướng si mê? Thế nào gọi là tướng sáng suốt?

Đáp:

–Như lời Phật dạy, nhân duyên là tướng si mê. Pháp nghĩa là tướng sáng suốt.

–Thưa Nhân giả Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là tướng nhân duyên?

Đáp:

–Tướng của mười hai nhân duyên, thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Đó là tướng nhân duyên. Tướng ấy, nếu có suy nghĩ tạo ra, liền có ý tưởng và biết ngay. Nếu như không có suy nghĩ tạo ra, sẽ không có ý tưởng và không hiện ra sự biết. Người si mê có suy nghĩ phát sinh thì liền có lời nói để biết. Người thông tuệ không có suy nghĩ tạo ra thì không có lời nói để biết. Người đó nếu không có chỗ trụ sẽ đi đến khắp nơi. Đó là hạnh của Hiền thánh đối với hạnh có thực hành. Người không thực hành chẳng phải là hạnh của Hiền thánh.

–Thưa Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Hiền thánh?

Đáp:

–Hiền thánh nghĩa là ở nơi hư không, không có dấu vết.

–Thưa Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi! Tất cả các pháp có phải để ở nơi không nhơ, rỗng lặng, bình đẳng chăng?

–Thưa đúng như vậy.

Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Nguyên nhân nào như thế?

Đáp:

–Ví như các dòng nước đều trôi về biển lớn và hợp lại thành một vị. Như thế, này Tu-bồ-đề! Không nhơ, rỗng lặng... đều cùng ở nơi các pháp và cũng làm thành một vị, cũng vì sự giải thoát cho chúng sinh.

Tôn giả Tu-bồ-đề lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thế nào gọi là giải thoát? Thế nào là Tu-bồ-đề? Duyên nào có chương ngại? Vì hằng ngày hành động không trí, cho nên có chướng ngại phải không?

Đáp:

–Đúng vậy, Tu-bồ-đề! Vì hóa độ người không trí cho nên nói giải thoát.

–Thưa Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp nói ra đều không có khác. Vậy từ đâu mà nói là có trí và không trí?

Đáp:

–Ví như, lúc tháng hè nóng bức thì nói nước, ngày mùa đông giá lạnh cũng nói nước, nước ấy không khác nhau. Này Tu-bồ-đề! Như vậy vì suy nghĩ không trong sạch mà có phiền não, do có phiền não mới nói là có trí, không trí. Người có tư tưởng trong sạch không có vướng mắc, vì thế nên nói là có trí. Các bậc chân chánh kia, không ở trung gian giả nói có trí và không trí.

–Thưa Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi! Hạnh sâu xa của nghĩa ấy là thế nào?

–Có hai hạnh.

–Thưa nghĩa đó khó thấy.

–Vì lìa xa mắt tuệ.

–Thưa nghĩa đó khó thọ trì.

–Không thể nắm bắt được.

–Thưa nghĩa ấy khó biết.

–Vì không hiểu rõ.

–Thưa nghĩa đó khó thấu rõ.

–Vì đã lìa các giác ý.

–Thưa nghĩa đó khó nói.

–Vì bình đẳng như hư không.

–Thưa nghĩa đó không thể suy nghĩ được.

–Vì không có tưởng, hành.

–Thưa nghĩa đó không có nhớ nghĩ.

–Thế nên không có ngôn thuyết.

–Thưa nghĩa đó không có Hiền thánh.

–Thế nên lìa tưởng nguyện.

–Thưa nghĩa thông tuệ hiện ra nghĩa trí.

–Cho nên không thể tự thấy.

–Thưa Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai dạy: "Cầu lợi ích mà không được lợi ích. Không cầu lợi ích mà được lợi ích." Nhân giả vì ai mà nói chương cú này?

Văn-thù-sư-lợi trả lời:

–Thưa vâng, Tu-bồ-đề! Lợi ích này không có được. Nếu có sự mong cầu để được lợi ích, thì đối với lợi ích ấy, không có lợi ích. Lợi ích là nghĩa vắng lặng. Nếu thân, ý, và suy nghĩ của người ấy có mong cầu được lợi ích, thì đó là chỗ lợi ích không được lợi ích. Đúng như lời Đức Phật dạy: "Không mong cầu lợi ích mà lại được lợi ích. Cầu lợi ích, ngược lại không được lợi ích."

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tại sao Đức Phật dạy: "Tất cả các pháp đều là chẳng phải là pháp"?

Đáp:

–Thưa vâng, Tu-bồ-đề! Đức Thế Tôn khi giảng kinh Thí Dụ có nói:

Pháp mình mong muốn còn phải đoạn trừ, huống gì là chẳng phải pháp? Giả sử nếu có người đoạn trừ pháp ấy, tức chẳng phải là nghĩa của phi pháp.

Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Pháp Phật gọi là chẳng phải pháp ư?

Đáp:

–Thưa không! Pháp Phật không phát triển nên gọi là pháp. Đúng như lời Phật dạy: "Tất cả các pháp đều là chẳng phải là pháp."

Tu-bồ-đề nói:

–Thật là điều chưa từng có! Rất khó mà đạt được! Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát mới học nghe thuyết này mà không sợ sệt sao?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thưa vâng, Tu-bồ-đề! Có bốn việc mà con của sư tử nghe sư tử gầm tâm không kinh sợ và lông tóc không dựng ngược. Đó là:

1. Đúng thật là dòng giống sư tử.

2. Do sử tử sinh ra.

3. Nhờ bậc tôn trưởng nuôi dưỡng.

4. Không bị lệ thuộc vào các sự vật.

Như thế, người tu hành là bậc Bồ-tát chắc thật của Như Lai, do Như Lai sinh ra, thành tựu từ giáo pháp của Như Lai, vượt lên trên hàng Thanh văn, Duyên giác, không thể là ngang bằng với họ. Người tu hành ấy, nghe nói tất cả pháp, cuối cùng không còn sợ hãi. Ngay nơi chỗ giảng nói và tất cả những pháp đã nói, đều không hề sợ sệt. Tâm người ấy không bao giờ lười biếng, cũng không yếu đuối khiếp sợ.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Loài chim bay trong hư không còn sợ sệt gì không?

–Thưa không.

–Này Hiền giả Tu-bồ-đề! Bồ-tát tu ở cõi không, vắng lặng, nghe các pháp mà không sợ sệt, đối với tất cả các pháp cũng không sợ sệt, không có chỗ nghi ngờ vì đã hiểu rõ các pháp ấy. Thế nên, khi nghe thuyết pháp thì không hề sợ hãi, cũng không lo âu và khiếp sợ.

Thưa Hiền giả Tu-bồ-đề! Từ đâu đưa đến nỗi sợ hãi ấy?

–Vì tham chấp nơi thân kiến nên mới có sự sợ hãi ấy.

–Này Tôn giả Tu-bồ-đề! Bồ-tát vì biết rõ sự tham thân ấy, nên đối với tất cả pháp được nói ra đều không sợ, cũng không khiếp hãi.

Lại hỏi:

–Giả sử Bồ-tát hiểu rõ sự vắng lặng, không tham thân thì làm sao đắc đạo?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Hiền giả Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thấy sự đắc đạo khi biết tham thân. Giả sử Bồ-tát thấy đắc đạo mà biết tham thân cho nên không đắc đạo.

Hiền giả Tu-bồ-đề lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Bồ-tát vì thực hành phương tiện khéo léo lớn nên Bồ-tát thấy tham thân mà không đắc đạo.

Văn-thù đáp:

–Tôn giả Tu-bồ-đề! Bồ-tát nhờ trí tuệ biến hóa khéo léo làm tính chất Thánh cho Bồ-tát, vì thế Bồ-tát biết tham thân thì không đắc đạo. Ví như dùng chiếc rìu bén lớn chặt cây to, từng đoạn, từng đoạn cây bị chặt ra nhưng vẫn ở yên vị trí và liền nhau như cũ, cuối cùng không bị ngã xuống đất. Bồ-tát cũng thế, có trí tuệ quyền xảo khéo léo là bản chất Thánh tuệ, vì thế Bồ-tát biết tham thân là không đắc đạo. Hoặc ví như khi trời mưa lớn, cây cối sinh ra rậm rạp, có cây con, rễ non, cành lá, hoa trái, làm lợi ích cho tất cả mọi loài. Bồ-tát cũng như thế, thực hành đại Từ bi, biết rõ tham thân nên hiện sinh ở nơi ba cõi, với đủ các loại hình tướng, tùy theo sắc thân, dáng dấp của chúng sinh mà làm lợi ích cho họ.

Này Hiền giả Tu-bồ-đề! Ví như có gió to thổi tới, trời đổ mưa lớn, rơi trên các cây cối ấy. Bồ-tát cũng vậy, dùng đại trí tuệ như phóng trận mưa lớn êm dịu, hiện ra ngay nơi cội cây giác ngộ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đã khéo giảng nói về trí tuệ biến hóa của các Bồ-tát. Đó là tích chất của bậc Thánh mới được như thế, mới nói được pháp hạnh đại Từ đại Bi. Này Văn-thù-sư-lợi! Hãy lắng nghe ta nói: Ví như có quốc gia đã mạnh lại rộng lớn, mây mù nổi lên bốn phía, phóng đá lửa lớn muốn đốt cháy đất nước ấy. Bao nhiêu cây cỏ có thể bị thiêu đốt, nhưng nếu trời lại mưa lớn, nước xối xuống như trục xe, sẽ làm cho cây cỏ lại được sinh trưởng.

Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát cũng như thế, sẽ dùng mưa trí tuệ khéo léo biến hóa, hiện ra các phương tiện, nhập vào tất cả kẻ phàm phu ngu muội, dạy dỗ các kẻ mê mờ thực hiện hạnh Hiền thánh. Làm người thừa hành giới luật nơi cõi sinh tử, chỉ bày nghĩa lý khiến cho họ an vui. Ví như có cây hương thơm, mùi thơm của rễ, cây con, cành, lá, hoa, trái, mỗi mỗi đều không giống nhau. Bồ-tát cũng vậy, dùng trí tuệ với bản tánh tự nhiên, tùy vào sự mong cầu của tất cả chúng sinh, tùy theo bản

hạnh của họ mà vì họ thuyết pháp, khiến cho họ vui vẻ, tâm trí được mở bày, không bỏ bản chất đại Bi. Ví như viên ngọc ma-ni báu lớn tên Thích-ca-duy-la-ca. Khi Thiên đế Thích mang viên ngọc quý này, ánh sáng của nó bao trùm các thể nữ, nhà cửa, giảng đường, cung điện... tất cả đều thấy ánh sáng trong sạch ấy. Nhưng bản thân viên ngọc sáng to lớn ấy cũng không có sự nhớ nghĩ gì cả. Như vậy, quả trí tuệ sáng suốt, giải thoát, chói sáng của Bồ-tát cũng như ngọc báu minh nguyệt, hiện khắp các sự lợi ích nhưng chẳng bao giờ có sự nghĩ nhớ.

Đức Phật nói:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Ví như có viên ngọc báu lớn, tên là Trí nhất thiết nguyện. Tùy theo sự mong muốn của mọi người, viên ngọc ấy đều làm cho đầy đủ và được nhiều lợi ích, nhưng viên ngọc ấy cũng không có sự nhớ nghĩ gì. Bồ-tát cũng như thế, trong sạch như ngọc báu, ban bố cho chúng sinh đầy đủ các điều mong muốn, mà bản thân Bồ-tát không hề có nhớ nghĩ.

Ví như trong hư không có lửa lớn nổi lên, lại có mưa lớn, nhưng cõi hư không ấy không nóng không lạnh. Bồ-tát cũng vậy, ở nơi ngọn lửa ba cõi như ở trong cảnh giới vô vi vắng lặng, không lạnh không nóng. Như trong hư không kia, sinh ra cây độc, rồi lại sinh ra cây thuốc. Cây độc ấy không làm hại hư không, còn cây thuốc ấy làm sạch bất kỳ chỗ nào. Bồ-tát cũng như thế, khéo dùng phương tiện biến hóa nhập vào cây độc, làm cho nó được thành tựu, bằng cách dùng lá, cành của cây thuốc, che chở các gốc, rễ, để các bụi dơ phiền não không vướng vào. Bồ-tát trừ sạch các căn, cũng không có chỗ sạch, nhập đủ hai việc mới không có nhiễm ô. Ví như đồ vật bị rỉ chảy, nhưng khi đắp lại một chỗ làm cho nó không bị rỉ chảy được chỗ đó, ngoài ra những chỗ khác không đắp đều bị rỉ cháy. Bồ-tát cũng như thế, đã luôn ở trong thiền định, đầy đủ thần thông lớn, thì không có những rỉ chảy khác. Có vị đã an trụ, nhưng vẫn hiện ra sự rỉ chảy khác, hiện ra mọi phương tiện phải tùy theo bản tánh của tất cả chúng sinh, từ đó mới thuyết pháp.

Ví như người có tài giữ ngựa giỏi, đã mạnh mà lại có thế lực, biết giữ gìn loài ngựa, không tham tiếc đến thân. Bồ-tát cũng vậy, lập hạnh đại Từ bi mạnh mẽ và có uy lực vượt hơn thế lực khác, để chuyên lo cứu giúp chúng sinh, không hề nghĩ đến thân mình.

Ví như sư tử hùng mạng là vua của trăm thú, không biết sợ là gì, nhưng lại sợ lửa lớn. Bồ-tát cũng thế, không có chỗ sợ hãi mà chỉ sợ rơi vào quả vị Thanh văn, Duyên giác.

Ví như vua rồng A-la-mạn, tuy là loài thú nhưng có thể hiện ra, biến hóa những việc trong sạch, những việc đó đều là chỗ đạt đến bản đức của Đế Thích. Bồ-tát cũng vậy, giả sử bị đọa trong loài cầm thú, vẫn có thể hiện ra thuyết các pháp thanh tịnh, rồi tùy theo bản hạnh của chúng sinh mà chỉ bày, dẫn dắt. Ví như cọ xát cây thì sẽ phát ra lửa và ngọc minh châu phóng ra ánh sáng. Cả hai sự việc ấy đều có lợi ích cả.

Này Văn-thù-sư-lợi! có người phát tâm ngay và có người ngồi nơi cội cây giác ngộ, sau đó mới phát tâm. Cả hai vị Bồ-tát này đều đã đoạn trừ tất cả bụi bặm phiền não và các thứ khổ nhọc bức bách.

Ví như cây cối, đủ các giống loại, đủ các loại tên gọi, hình sắc không giống nhau, cành lá đều khác, hoa trái cũng không cùng loại. Các cây cối này đều nương nơi bốn đại mà được tươi tốt, sum suê. Bồ-tát cũng thế, tu hành bao nhiêu là hạnh nguyện, chứa nhóm biết bao cội đức lành, đều vì phát tâm thành đạo và mong cầu Nhất thiết trí mà được thành tựu như vậy.

Ví như Chuyển luân thánh vương khi đi đến chỗ bảy báu, bốn binh chủng đều đi theo ông ta. Bồ-tát cũng thế, đạt được phương tiện biến hóa của trí tuệ Ba-la-mật, thâm nhập khắp cùng, tất cả các pháp đạo phẩm đều tập trung theo.

Ví như chim chúa Yết-tùy, giả sử bị rơi vào lưới vẫn tiếp tục phát ra tiếng hót dịu êm. Này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử Bồ-tát rơi vào hang động, chưa thấu suốt pháp Phật, chưa diệt được tham sân, chưa ra khỏi ba cõi, vẫn tiếp tục gầm lên tiếng gầm oai hùng của sư tử, nói pháp không, vô tướng, vô nguyện, giảng việc không tạo khởi diệt.

Ví như chim chúa Yết-tùy, ở trên đỉnh núi mà không chịu kêu, gặp được đồng loại của nó mới cất tiếng hót vang. Như vậy này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Bồ-tát vào trong chúng Thanh văn không giảng Phật âm không thể nghĩ bàn, khi ở trong chúng Bồ-tát mới giảng nói việc Bồ-tát và giảng Phật âm không thể nghĩ bàn.

Ví như ngọn gió lốc không thể thổi bay đất Diêm-phù-lợi kiên cố và cả nhà cửa, giảng đường, cây cối... Này Văn-thù-sư-lợi! Tất cả chúng Thanh văn, Duyên giác cũng vậy, không thể nhẫn nhục chịu đựng khổ nạn nhận danh hiệu pháp Phật không nghĩ bàn và sự biến hóa thần thông trong sạch của Phật. Người có lòng tin không nghi ngờ, chẳng phải nhờ công đức của chính họ mới đạt được, mà đều phải nhờ vào oai thần của Đức Phật mới đạt được lòng tin.

Ví như ánh sáng mặt trời chiếu khắp nơi, dù chỗ sạch, chỗ dơ, ánh sáng ấy không vui mừng, cũng không ghét bỏ. Khi ánh sáng chiếu vào cung

điện, nhà cửa, thì bóng tối sẽ mất đi. Bồ-tát cũng vậy, phóng ra ánh sáng trí tuệ và phương tiện quyền xảo cho chúng Thanh văn, Duyên giác và hàng phàm phu, để tùy theo sự việc mà giúp đỡ cho đầy đủ. Bồ-tát không vì ở nơi chúng Thanh văn mà vui vẻ, không ở nơi phàm phu mà buồn rầu, cũng không mất cảnh giới trí tuệ quyền xảo của Bồ-tát.

Ví như trên cõi trời Đao-lợi, khi cây Trú độ mới sinh lá, chư Thiên thấy lá bắt đầu ra đều rất vui mừng và thầm nghĩ: "Cây Trú độ chẳng bao lâu nữa sẽ có hoa, trái và được thành tựu." Cũng vậy, này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử có Bồ-tát, đem tất cả những gì mình có được để ban cho mà không tiếc nuối, chư Phật Thế Tôn ca ngợi vị Bồ-tát này, chẳng bao lâu sẽ được những hoa trái pháp Phật, đem ban cho cho khắp quần sinh.

Ví như có loại cây mềm mại nhưng gốc, rễ lại bám sâu vững chắc, tuy hiện ra cành lá cong rũ nhưng không sợ gãy, ngã. Như thế, này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Bồ-tát, cung kính đảnh lễ hầu hạ tất cả mọi người, thì cuối cùng không sợ rơi vào quả vị Thanh văn, Duyên giác.

Ví như nước tùy theo mặt đất mà chảy. Bồ-tát cũng vậy, không có cao ngạo, phải cúi đầu quay theo bậc Nhất thiết trí.

Ví như biển lớn khi mới lập thành, đều phải nhận chứa tất cả các dòng sông, ngòi, khe suối từ mặt đất tuôn vào. Bồ-tát cũng thế, vì không có cao ngạo, nên được an trụ trên đỉnh của tất cả pháp Phật.

Ví như ngọc ma-ni lớn, tên là Chiếu minh. Viên ngọc này, có thể ban cho tất cả những điều mong ước, các viên ngọc ma-ni khác không thể sánh bằng. Ngọc ma-ni ấy chiếu sáng các ngọc báu ma-ni, nhưng ánh sáng ấy vẫn không giảm. Như thế, Bồ-tát chỉ dạy truyền trao cho chúng Thanh văn, Duyên giác, khiến cho họ được vào luật mà không rơi vào những hạnh ấy.

Ví như hoa Mạn-đà-lặc mềm mại, tươi đẹp vô cùng, hương hoa lan tỏa đến hơn bốn mươi dặm. Bồ-tát cũng vậy, dùng trí hiền thành phát đại Từ bi rộng khắp trong chúng sinh, làm cho họ đều được an ổn.

Ví như hoa Mạn-đà-lặc, nếu có người bệnh nào ngửi được mùi hương của hoa này, bệnh liền thuyên giảm. Bồ-tát cũng như thế, dùng hương đại Từ Đại bi thực hành đến khắp mọi nơi để giải trừ tất cả bệnh phiền não cho chúng sinh.

Ví như thời không có Phật, cây Ưu-đàm-bát không có hoa, nhưng có trái. Chưa có Bồ-tát thì không xuất hiện hoa pháp Phật.

Ví như Long vương A-nậu-đạt hạ lệnh cho mưa khắp cõi Diêm-phù-lợi. Như thế, Bồ-tát cũng vậy, ban cho mưa pháp đều khắp tất cả chúng sinh, cho đến cả loài chúng sinh nhỏ bé.

Ví như nước nơi ao A-nậu-đạt chảy ra bốn con sông lớn. Tất cả con sông ấy đều chảy vào biển, luôn luôn tràn đầy. Bồ-tát cũng như thế, bốn ân lưu hành đầy đủ, tràn đầy vào biển đại trí tuệ.

Ví như khi chưa có biển lớn, dân chúng ở cõi Diêm-phù-lợi tự nhiên được viên ngọc ma-ni nhỏ. Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát cũng vậy, khi chưa phát tâm Bồ-tát, đều phải nương nhờ pháp bảo của Thanh văn, Duyên giác.

Ví như người có sắc thân đều có bốn đại. Bồ-tát cũng vậy, các pháp được nói ra đều vì muốn độ thoát cho tất cả chúng sinh khiến họ được vào cửa pháp.

Ví như cây cối sinh trong đầm lầy núi non, không ích lợi cho mọi người. Hàng Thanh văn cũng vậy, sợ hãi khổ nạn sinh tử, không ích lợi cho tất cả chúng sinh.

Ví như chính giữa thành lớn sinh ra cây thuốc trị liệu được rất nhiều bệnh cho tất cả chúng sinh. Bồ-tát cũng vậy, nhập đại Từ bi, phát ra Nhất thiết trí, đem nhiều ý báu làm lợi ích cho tất cả quần sinh.

Ví như nước mưa không thể đọng lâu dài. Chúng Thanh văn cũng vậy, chỉ dạy truyền trao và thuyết pháp, nhưng không tồn tại dài lâu.

Ví như tháng mùa xuân, dòng nước lớn chảy sẽ không khi nào ngưng giảm. Bồ-tát cũng như vậy, chỉ dạy truyền trao và thuyết pháp mãi mãi, không ngừng nghỉ.

Ví như cây sinh ra trong núi rừng, vào mùa đông, nếu có người đến chặt, những cây ấy sẽ nhanh chóng sinh trở lại. Cũng như thế, này Văn-thù-sư-lợi! Những hành động mà Phật đã thể hiện, Đức Như Lai tuy đã nhập Niết-bàn, nhưng giáo pháp của Tam bảo vẫn còn không hề đoạn diệt.

Khi ấy, Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là điều chưa từng có! Hạnh đức lẫy lừng của chư Bồ-tát vô lượng và cao vời, không thể ca ngợi hết được. Vừa rồi, Đức Như Lai giảng nói công đức chân thật, đây cũng thật khó sánh kịp. Giả sử Bồ-tát nghe nghĩa đức như vậy mà không vui vẻ, cũng không ưu sầu, thế là rất tốt!

Đức Phật nói:

–Bồ-tát vốn đã đạt đến chỗ trong sạch, vì thế khi nghe giảng nói tất cả đức nghĩa cũng không vui, không buồn.

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Sao gọi là bản tịnh?

–Này Tu-bồ-đề! Bản ấy là không ngã, là không thọ mạng, là không

tham thân, là không ngu si và ái chấp. Đó là ngã sở, chẳng phải bản nơi ngã ngã sở. Bồ-tát cũng vậy, đối với các bản ấy luôn được trong sạch.

Hiền giả Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là tịnh?

Phật nói:

–Này Tu-bồ-đề! Không giữ, không bỏ gọi đó là tịnh. Không khởi, không diệt, gọi đó là tịnh. Không nghĩ, không nhớ, không dơ, không sạch, gọi đó là tịnh. Không cao, không thấp, gọi đó là tịnh. Không làm cũng chẳng phải không làm, không tăm tối cũng không sáng tỏ, không phiền não cũng không tranh loạn, không giải thoát cũng không ràng buộc, gọi đó là tịnh.

Hiền giả Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Không sinh tử cũng không Niết-bàn, sao gọi đó là tịnh?

Phật nói:

–Này Tu-bồ-đề! Như thế này là tịnh: Không nghĩ Nê-hoàn, không xa sinh tử, lúc ấy mới gọi là tịnh. Ví như hư không là tịnh, không có người làm tịnh hư không. Người thực hành như thế là trong sạch, ở đó không có người làm cho trong sạch. Nếu người nghe những điều này mà không sợ hãi, gọi đó là trong sạch. Này Tu-bồ-đề! Ý thầy nghĩ thế nào? Có pháp tịnh không?

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Từ xưa pháp ấy vốn đã tịnh.

Phật nói:

–Nghe các điều đã nói mà không vướng mắc vào lời nói như vậy gọi là tịnh. Vướng mắc với người không xét đoán kỹ lẽ nào có thể gọi là tịnh chăng?

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp giới là tịnh tự nhiên, nên có sự hiểu biết bình đẳng.

Phật nói:

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Có thể biết được pháp giới không?

Hiền giả Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Thế Tôn! Có thể biết được.

Phật lại nói:

–Giả sử khiến cho pháp có thể biết được ngay nơi ấy sinh, tức là pháp khác. Người kia vì mong cầu pháp giới, mà pháp giới ấy cũng không biết rõ pháp.

Phật lại nói:

–Này Tu-bồ-đề! Nếu không biết pháp giới giải thoát khác, thì người biết pháp giới đó, không được giải thoát. Như vậy làm sao biết rõ pháp giới?

Lúc ấy, Hiền giả Tu-bồ-đề lặng yên không trả lời. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Đức Thế Tôn có chỉ dạy, tại sao Hiền giả lặng im không trả lời?

Hiền giả Tu-bồ-đề nói:

–Thưa Nhân giả! Sở dĩ tôi im lặng, vì từ xưa tôi đã không phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng. Vì sao? Vì biện tài của Thanh văn có giới hạn và có chướng ngại, còn biện tài của Bồ-tát thì không có giới hạn và chướng ngại.

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi:

–Hiền giả Tu-bồ-đề! Pháp giới mà cũng có giới hạn và chướng ngại hay sao?

Đáp:

–Pháp giới không có giới hạn và chướng ngại.

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi:

–Nếu pháp giới không có giới hạn và chướng ngại thì tại sao Hiền giả lại bị chướng ngại do lặng im và nói?

Hiền giả Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa Nhân giả! Người nào muốn biết sự tận cùng của pháp giới, liền dùng ngôn từ và bị chướng ngại. Nếu có người biết rõ pháp giới là vô lượng, không thể tận cùng, nghe nói điều này thì không lấy làm chướng ngại.

Lại hỏi:

–Ý của Hiền giả Tu-bồ-đề như thế nào? Cho đến pháp giới là có cùng tận không?

Đáp:

–Pháp giới bao la, không thể cùng tận. Vì thế pháp không thể cùng tận.

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi:

–Giả sử pháp không cùng tận, thì tại sao Hiền giả thuyết pháp mà bị chướng ngại?

Đáp:

–Tôi vì sự giảng thuyết cho hàng Thanh văn có giới hạn, nên có tận, có chướng ngại. Xét nơi cõi Phật không có hạn lượng, khi giảng nói pháp giới không cùng tận.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Vì sao? Thưa Hiền giả Tu-bồ-đề! Pháp ấy lẽ nào lại có cảnh giới để nói sao? Ở nơi pháp ấy có làm thành cảnh giới thuyết pháp, thì có phần số chăng?

Đáp:

–Thưa, tôi không nói pháp có cảnh giới hay pháp không có cảnh giới.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Thế nào, Hiền giả nói có bao nhiêu cảnh giới?

Hiền giả Tu-bồ-đề đáp:

–Vừa rồi tôi có nói biện tài của Thanh văn có giới hạn và có chướng ngại. Biện tài của Bồ-tát thì không có giới hạn và không có chướng ngại.

Bồ-tát Văn-thù hỏi:

–Thế nào Hiền giả! Như vậy là đạt thông tuệ chăng?

Đáp:

–Như vậy là đạt thông tuệ.

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi:

–Này Hiền giả! Thế nào là nói và im lặng mà bị chướng ngại?

Đáp:

–Vì Thanh văn không thể biết rõ căn tánh của tất cả chúng sinh. Dùng ngôn ngữ diễn đạt nên mới có chướng ngại như vậy. Bồ-tát có trí tuệ biện tài, hiểu rõ căn tánh của chúng sinh, cho nên không dùng lời nói để khỏi bị chướng ngại.

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi:

–Đức Thế Tôn trí tuệ biện tài bất động, Hiền giả nghĩ rằng trí tuệ ấy có giới hạn chăng?

–Thưa không, trí tuệ ấy không có tướng chướng ngại, không có tướng trụ nơi một chỗ nào.

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi:

–Nếu như trí tuệ không có tướng chướng ngại, không có tướng trụ

nơi một chỗ nào, tại sao Hiền giả lại lặng im mà bị ngăn ngại?

Lúc này, Hiền giả Tu-bồ-đề nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả đã được Đức Thế Tôn khen ngợi là bậc trí tuệ cao tột. Nay xin Tôn giả giải nói cho câu hỏi này.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Xin Tôn giả hãy giảng nói. Hôm nay tôi chỉ muốn được nghe pháp do Tôn giả và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giảng nói.

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Hiền giả có muốn nghe tôi nói những pháp mà Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã giảng nói không? Bây giờ tôi sẽ tuyên nói pháp ấy. Vì sao? Vì tôi đã từng nghe biết.

Ngày trước, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết pháp ở chỗ trăm ngàn vô số các Đức Phật, khiến cho các đệ tử lớn lặng im, không nói gì cả. Lại nhớ về quá khứ, tôi và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng đi về hướng Đông, đến các cõi Phật. Chúng tôi đi qua trăm ngàn vô số cõi Phật, trong đó có một thế giới tên là Hỷ tín tịnh, Đức Phật nơi cõi ấy hiệu là Quang Anh Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang thuyết pháp. Đức Phật ấy có vị đệ tử lớn tên là Thánh Trí Đăng Minh, có trí tuệ cao tột. Nhân lúc thấy Đức Như Lai an tọa nơi vắng lặng, vị đệ tử Thánh Trí Đăng Minh ấy liền vọt lên cõi Phạm thiên thứ bảy, thuyết pháp cho tất cả chúng sinh, âm thanh vang khắp tam thiên đại thiên thế giới. Tôi và Văn-thù-sư-lợi cùng đến cõi nước ấy, đồng thời còn có trăm ngàn vô số Bồ-tát và mười vạn chúng trời, vì muốn nghe pháp nên đi theo hộ vệ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đi đến cõi trời Quang âm, cất tiếng dịu êm nhưng âm thanh lại vang dội. Âm thanh ấy vang khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, làm chấn động các cung điện của ma, diệt trừ các đường ác, khiến tất cả có được chánh tín, an vui.

Khi ấy, vị đại đệ tử Thánh Trí Đăng Minh nghe thấy âm thanh vang dội kia thì vô cùng sợ hãi, liền ngã quỵ xuống đất không kiềm chế lại được. Ví như ngọn gió lớn mạnh thổi đến làm ngã đổ tất cả, không có gì vững chắc. Lúc Thánh Trí Đăng Minh đang sợ hãi hết sức, vì việc chưa từng có, ông liền đến chỗ Đức Như Lai Quang Anh, bạch Đức Thế Tôn: “Lạy Đấng Thiên Trung Thiên! Vị Tỳ-kheo nào, hình dáng ra sao mà phát ra âm thanh vĩ đại, khiến con nghe âm thanh ấy vô cùng sợ hãi, không đứng vững nổi, nên bị ngã quỵ xuống đất. Như ngọn cuồng phong thổi đến, khắp nơi đều bị ngã rạp.”

Đức Phật Quang Anh bảo vị đệ tử: “Có Bồ-tát tên là Văn-thù-sư-lợi,

đạt được Bất thoái chuyển, đã dùng thần thông và sức trí tuệ của bậc Thánh để đến cõi nước này. Bồ-tát ấy, muốn ra mắt Đức Như Lai, cung kính đảng lễ xin thỉnh vấn về giáo nghĩa. Vừa rồi, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi với hình sắc rực rỡ, ở nơi cõi trời Quang âm, cất lên tiếng nói lớn, vang dội khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, làm chấn động cung ma, diệt trừ các đường xấu ác, khiến cho tất cả mọi loài đều được an vui."

Thánh Trí Đăng Minh bạch Phật: "Con rất mong được gặp Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Lạy Đấng Thiên Trung Thiên! Nếu con được thấy bậc Chánh sĩ cao tột không ai sánh bằng như vậy, thật là vui thích biết bao."

Đức Như Lai Quang Anh liền tạo sự cảm ứng, thỉnh Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Lúc ấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng các vị Bồ-tát và chư Thiên, từ trên hư không bỗng nhiên hạ xuống, đến chỗ Đức Như Lai Quang Anh, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật và đi nhiễu ba vòng, mỗi vị tự dùng thần lực hóa ra pháp tòa để ngồi.

Đức Phật Quang Anh liền hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: "Nhân giả vì sao đến thế giới này? Có phải là muốn dạo xem không?"

Bồ-tát Văn-thù bạch Phật: "Bạch Thế Tôn! Con muốn được gặp Đức Thế Tôn để cung kính đảnh lễ và thưa hỏi về giáo pháp, cho nên mới đến cõi này."

Lại hỏi: "Này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là quán thấy Như Lai mà là sự quán thấy trong sạch? Thế nào là đảnh lễ Như Lai? Thế nào là thưa hỏi Như Lai? Thế nào là giảng hỏi? Thế nào là nghe nhận điều Như Lai đã thuyết giảng?"

Bồ-tát Văn-thù đáp: "Bạch Thế Tôn! Xét xem các pháp vắng lặng là sự thấy trong sạch. Như Lai là sự quán thấy trong sạch cũng không thân, không ý, không tâm, không lễ, không kính, không mất, không vội, không hoại, không trụ, không thường được, từ không mà sinh, không tâm hành, thường vắng lặng. Như thế, quán thấy Như Lai phải là vô ngã, không quán bằng các sắc, cũng không cho bậc bình đẳng là bình đẳng, cũng không cho tà là tà mà bình đẳng như một. Chư Phật Thế Tôn với Pháp thân đều bình đẳng như thân con, cũng thấy được Pháp thân như chỗ con thấy, cũng không thấy như chỗ con không thấy, không xa cũng không gần. Như thế là đảnh lễ Như Lai mà hỏi trong vắng lặng. Không có tưởng nhớ, cũng không thấy có pháp, cũng không thấy pháp không vắng lặng. Gọi là ngã, vì đối với tất cả pháp, hoàn toàn vắng lặng. Ngay trong vắng lặng mới hỏi bình đẳng, chứ không hỏi mê lầm. Điều muốn hỏi và người hỏi, sự kiện này không có hai để cầu vượt qua bờ giải thoát. Điều hỏi phải tịnh nơi tất cả

đạo tràng. Như thế là thỉnh hỏi Đức Như Lai, bằng câu hỏi như như bất động chứ không phải hỏi là mơ hồ. Hỏi những điều nhu thuận như thế mới có thể vừa ý Đức Như Lai, vui lòng trong chúng hội và không làm vướng mắc tâm người khác. Những điều đã hỏi như vậy khiến cho vô số người đứng vững trên đạo nghĩa, không bỏ áo giáp phước đức, đến ngồi nơi cội cây giác ngộ. Nghe giảng pháp như vậy mới là thưa hỏi Như Lai."

Đức Như Lai Quang Anh Chánh Giác khen ngợi Đồng tử Văn-thù-sư-lợi: "Lành thay! Lành thay! Nhân giả, thật đúng như vậy! Nhân giả đã gặp Đức Như Lai, cung kính, đảnh lễ và thưa hỏi nghĩa pháp."

Khi đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mới hỏi vị đại đệ tử Thánh Trí Đăng Minh: "Thưa Tôn giả! Thế nào là gặp Đức Như Lai, cung kính, đảnh lễ? Thế nào là hỏi nghĩa pháp?"

"Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tôi không hiểu thấu đáo điều này và chẳng phải ngang hàng với Bồ-tát, vì hàng Thanh văn do âm thanh mà được giải thoát nên không biết rõ việc ấy."

Lại hỏi: "Thế nào, Hiền giả! Khi tâm chứng ngộ, lời nói là tín chứng mà giải thoát được chăng?"

"Thưa Nhân giả! Tôi không dám nói như vậy, vì chưa hiểu rõ nghĩa sâu xa."

Lại hỏi: "Thế nào là giảng nói sự bình đẳng của nghĩa sâu xa?"

Đáp: "Không ngụ nơi bình đẳng, không dẫn đến nghĩa sâu xa. Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Sao nói là khởi diệt nghĩa không, không sâu xa mà chứng đắc nghĩa không, lại có tướng không bình đẳng. Như thế là đệ nhất nghĩa đế, đó là thâm nhập sâu xa vào nghĩa chân thật, gọi đó là Bồ-tát mới học. Người nghe nói những điều này sẽ không còn sợ hãi phải không?"

Bồ-tát Văn-thù nói: "Tôn giả nay đã sợ hãi huống gì là đối với vị mới học."

Thánh Trí Đăng Minh thưa: "Tôi không thể là người sợ như vậy."

Lại hỏi: "Vừa rồi vì sao sợ hãi? Hiền giả chưa nhàm chán giải thoát phải không?"

Đáp: "Chẳng phải không sợ, chẳng phải không chán mà được giải thoát."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi: "Vì Hiền giả, vốn do sợ hãi, tập hợp nên nói "Nhân giả nay còn sợ hãi, huống gì là hàng mới học", phải vậy không?"

"Xin hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: Bồ-tát do nhân gì mà được giải thoát?"

"Đạt đến không sợ hãi và không nhàm chán."

Lại hỏi: "Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói những điều này có nghĩa như thế nào?"

"Không sợ trăm ngàn vạn ức quân ma và quyến thuộc của chúng. Vì tất cả chúng sinh mà thuyết pháp không chán mỏi, không sợ tích lũy vô lượng công đức. Gieo trồng vô số trí tuệ và thực hành không biết mệt."

Khi ấy trong chúng hội có các vị trời, mỗi vị đem những loại hoa tươi đẹp khác lạ, tung lên chỗ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và cùng thưa: "Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã nhanh chóng dừng lại, trụ ở nơi này, lại còn bình đẳng xem xét khắp. Đó là Đấng Như Lai, là Bậc chánh oai thần. Sự hộ trì của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở đây là dùng tất cả công đức để giảng nói pháp mầu, cứu giúp quần sinh."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Thánh Trí Đăng Minh: "Đức Thế Tôn ca ngợi Tôn giả có trí tuệ sâu xa, vậy trí tuệ là hữu vi hay vô vi? Giả sử hữu vi, đó là khởi phân biệt. Giả sử vô vi, đó cũng là tạo tướng?"

"Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Các bậc Hiền thánh chỉ nhớ giảng nói vô vi."

Lại hỏi: "Vô vi mà lại có sự nghĩ nhớ và nói năng sao?"

"Thưa không."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi: "Các bậc Hiền thánh vì sao giảng nói hạnh vô vi?"

Khi ấy Thánh Trí Đăng Minh lặng yên không nói thêm một lời nào. Đức Như Lai Quang Anh Vô Sở Trước Chánh Đẳng Chánh Giác mới bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: "Nhân giả nên vì chúng hội đây mà giảng nói pháp môn đó, khiến cho chư Thiên nghe thọ nhận được pháp ấy. Chúng Bồ-tát nghe được pháp này sẽ lập bất thoái chuyển, mau đạt đến đạo Chánh chân Vô thượng."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa: "Chánh pháp môn này là thực hành sự vắng lặng. Đối với pháp môn vắng lặng không có lời nói, lấy sự an nhiên làm trong sạch."

Lúc này, trong chúng, có Bồ-tát hiệu là Pháp Ý, từ nơi chúng hội hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: "Giả sử, khi Như Lai nói việc dâm, nộ, si lẽ nào là pháp vắng lặng chăng? Pháp môn an nhiên ấy lẽ nào chẳng phải là pháp trong sạch, vắng lặng chăng?"

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: "Ý nhân giả thế nào? Dâm, nộ, si từ đâu phát sinh?"

"Thưa, từ suy nghĩ phát ra ý tưởng mà có."

Lại hỏi: "Ý tưởng từ đâu sinh ra?"

"Từ tập sinh ra."

Hỏi: "Tập từ đâu mà có?"

"Từ ngã sở và phi ngã sở mà có."

Hỏi: "Ngã sở và phi ngã sở từ đâu mà ra?"

"Từ tham thân mà có."

Hỏi: "Tham thân lại từ đâu mà khởi?"

"Vì trụ nơi chấp ngã."

Hỏi: "Chấp ngã từ đâu khởi?"

"Chấp ngã không thấy chỗ trụ, cũng không có nơi chốn, cũng chẳng phải là không có nơi chốn. Vì sao? Vì đến khắp mười phương, cầu nơi chấp ngã đều không thể được."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: "Này các Tộc tánh tử! Người chấp ngã đi khắp mười phương, muốn tìm cho ra chỗ của pháp, cũng không thể được, cũng không thể thấy. Vì sao? Vì pháp ấy mà có cửa sao?"

"Thưa, có cửa là Vô môn."

Bồ-tát Văn-thù lại nói: "Do đó cho nên ta nói các pháp môn đều vắng lặng. Tất cả những gì đã nói đều là pháp môn an nhiên, vắng lặng, đưa đến trong sạch."

Khi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết giảng những lời này, có tám ngàn Bồ-tát chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã thuyết pháp cho khắp cả chúng hội, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy ra đi.

Thế nên, Tôn giả Tu-bồ-đề đã biết rõ điều ấy, không có hàng Thanh văn, Bồ-tát nào sánh bằng, chúng ta không thể có được biện tài như vị ấy, nên lẽ nào dám nhận lãnh cùng với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giảng nói pháp. Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Hiền giả nhìn lại xem, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi có thần thông biến hóa nào khác mà đi đến khắp các cõi Phật?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Tôi nhớ thuở xưa, đã từng cùng với bảy báu Văn-thù-sư-lợi du hóa đến các nước. Có cõi Phật, lửa đang bốc cháy thiêu đốt khắp chốn, thì ngay nơi ấy, tự nhiên có hoa sen hiện ra đầy khắp, nơi nào cũng có. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bước lên hoa sen ấy mà đi. Hoặc có cõi Phật lửa cháy khắp nơi mà lửa ấy thật êm dịu, ví như áo tơ mịn, như

thức ăn ngon, hương thơm ngào ngạt, như bột chiên-đàn để xoa thân và y phục, đồ nằm. Từ nơi cõi Phật này ở trong hư không, tự nhiên hóa thành cung điện Phạm thiên, được tạo dựng rất trang nghiêm, tốt đẹp. Lúc ấy, các Bồ-tát ngồi trên tòa, nhập định ý chánh thọ. Hoặc có cõi Phật hiện sự vững bền và giàu có, tất cả đều phát khởi niềm tin, đạt đến Phật đạo, thực hành tâm Từ sâu rộng, cứu độ khắp chúng sinh.

Tại sao gọi là hành Phật đạo với tâm Từ sâu rộng? Vì tất cả mọi người đều có dâm, nộ, si, làm thành ngọn lửa phiền não. Nếu người nào đạt đến đạo Chánh chân Vô thượng, tuệ giác cao tột, tức đã đoạn tận ba độc, mới thuyết pháp cho chúng sinh, mới có tâm Từ xót thương và định ý chánh thọ. Đó gọi là hành Phật.

Này Tôn giả Tu-bồ-đề! Khi tôi ở một mình, tự suy nghĩ: "Ta ở nơi tam thiên đại thiên thế giới này, nếu dùng sức thần túc thì sẽ ngang bằng với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi." Khi ấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi biết sự suy nghĩ của tôi, nên đến nói: "Hiền giả Xá-lợi-phất! Ông nên vận dụng thần túc, cùng ta đi qua thế giới này."

Tôi dốc hết thần lực, vượt qua biển lửa lớn, ngày đêm liên tục sáng suốt tiến tới, thực hành đến bảy ngày, và cùng với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vượt qua tới nước Phật kia, sau đó lần thứ hai đến khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới. Cõi này cũng có lửa cháy lớn lan tràn khắp các chốn. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đứng ngay ở nơi đó, nói với tôi: "Hiền giả Xá-lợi-phất! Phải nương vào thần túc của ai để vượt qua thế giới này?"

Tôi bảo: "Phải nhờ vào thần túc của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi để vượt qua cõi Phật này."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi phát ý, chỉ trong giây lát khiến cho cả thế giới đó giăng đầy hoa sen, rồi Bồ-tát liền đi qua và nói với tôi: "Hiền giả Xá-lợi-phất! Thần lực nào vượt hơn?"

Tôi đáp: "Sự bay nhảy của con chim sẻ nhỏ, sánh sao với chim chúa đại bàng cánh vàng. Đối với hai sự kiện này không thể tương xứng được. Chim chúa đại bàng cánh vàng, một lần cất cánh, thật vô số. Còn thân tôi, ví như con chim sẻ nhỏ bay nhảy. Thần lực cùng khởi, cũng giống như vậy."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: "Hiền giả Xá-lợi-phất! Tại sao Hiền giả lúc ở một mình lại suy nghĩ: Thần túc của Văn-thù-sư-lợi và thần túc của ta bằng nhau như thế? Đối với sự so sánh này phải là người có trí tuệ chăng?"

Tôi đáp: "Nơi dừng lại của Thanh văn có giới hạn, chưa đoạn được

chỗ so sánh. Tôi tự thấy, sự gián đoạn của nơi dừng lại là có giới hạn, nên sinh tâm bình đẳng ngay."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ca ngợi: "Lành thay! Lành thay! Hiền giả Xá-lợi-phất! Đúng như lời Hiền giả đã nói."

Vào thuở xưa, có hai Tiên nhân dừng chân bên bờ biển. Một vị tên là Hảo Diệu Pháp, vị kia tên là Thí Tín An. Vị tiên tên Hảo Diệu Pháp đắc năm thông, cho đó là niềm vui. Thí Tín An chuyên tụng thần chú đi lại trong hư không. Khi ấy cả hai vị Tiên từ ven biển muốn cùng nhau bay qua biển lớn, để đến bờ bên kia. Tiên Thí Tín An thầm nghĩ: "Thần túc của tiên Hảo Diệu Pháp cùng ta đồng nhau." Sau đó, hai tiên cùng bay qua biển lớn, đến cõi Nữ quỷ. Bấy giờ, La-sát đang chơi nhạc, Tiên nhân Thí Tín An nghe âm nhạc ấy và thấy nữ quỷ, quá sợ hãi nên rơi từ hư không xuống đất, không còn biết là đang ở trên bờ biển. Tiên Hảo Diệu Pháp lúc đó thương xót mới đưa bàn tay phải nhấc ông ta về chỗ cũ.

Này Xá-lợi-phất! Tiên nhân Hảo Diệu Pháp lúc đó, nay chính là ta, còn Tiên nhân Thí Tín An chính là Tôn giả Xá-lợi-phất. Thuở xưa xa đó, thần thông thật chẳng phải đã ngang nhau, mà Tôn giả tự cho là ngang nhau và bây giờ cũng vậy.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Tôi lại nhớ, đã từng cùng với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đi đến cõi Phật ở phương Nam, vượt qua trăm ngàn vô số cõi Phật, có thế giới tên là Chư hảo trang sức, Phật hiệu là Như Lai Đức Bảo Tôn. Lúc đến cõi Phật ấy, chúng tôi muốn được gặp Đức Thế Tôn để đảnh lễ. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với tôi: "Này Xá-lợi-phất! Tôn giả có thấy các cõi kia cùng vượt qua các cõi Phật hay chưa?"

Tôi đáp: "Có thấy".

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: "Này Xá-lợi-phất! Tôn giả thấy những gì nơi cõi Phật này?"

Tôi đáp: "Hoặc thấy đầy lửa, hoặc không đầy đủ, hoặc tự nhiên như hư không, hoặc dùng thần túc mà lập thành."

"Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nên xem cõi Phật này như thế nào?"

Tôi đáp: "Nếu nó đầy lửa thì nên xem nó đầy lửa. Nó không có đầy đủ thì nên xem là không đầy đủ. Nó như hư không thì nên xem nó như hư không. Nó dùng thần túc lập thành thì phải dùng thần túc mà lập thành."

"Này Xá-lợi-phất! Như vậy, điều giảng nói về cảnh giới của Xá-lợi-phất cũng như thế."

Tôi liền hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: "Thưa nhân giả! Phải xem xét các cõi Phật như thế nào?"

Đáp: "Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tất cả cõi Phật đều là cõi hư không. Vì sao? Tất cả đều như mộng ảo, nơi đó hiện đầy lửa mà không đầy đủ. Như hư không, tự nhiên dùng thần túc mà lập thành. Vì sao lại khởi lên duyên ấy? Lại khởi lên việc làm có sự phân biệt này? Hư không không có duyên, luôn an trụ tự nhiên. Như vậy, các phiền não, ô nhiễm, sự vướng mắc của tâm ý, không tạo được trong sạch. Ví như hằng hà sa cõi Phật đều đầy lửa, nhưng lửa ấy, không thiêu đốt hư không. Như thế đó Xá-lợi-phất! Mỗi một người phạm hằng hà sa các nguồn gốc không tốt, tích tụ các sự xấu ác. Tâm ý ấy, rốt cuộc không lập được sự trong sạch. Nếu người nam hoặc người nữ, nhập vào pháp giới thanh tịnh, thì không có chỗ nào để trụ, không bị các phiền não ràng buộc, cũng không vọng tưởng, không thể làm cho tâm ý ấy có chỗ thọ trụ. Đó là pháp môn không có chỗ thọ trụ. Dùng một pháp môn, thấu triệt các pháp và đều thọ các pháp, không sinh các sự ngăn che làm lấp các ý pháp, cũng không có thiện, ác."

Như thế, thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Thần túc biến hóa của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đối với sự thuyết pháp, tự tôi thấy được như vậy.

Bấy giờ, Hiền giả A-nan nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Thưa Tôn giả! Tôi cũng đã thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hiện biến hóa nơi vườn Kỳ thọ. Tôi nhớ vào lúc nọ, Đức Phật du hóa đến tinh xá Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng với một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo và một vạn hai ngàn Bồ-tát. Lúc đó, trời mưa tầm tã, sương mù ảm đạm đến bảy ngày bảy đêm. Có các thầy Tỳ-kheo đã đắc đại thần thông, thực hành pháp môn Nhất tâm giải thoát, định ý chánh thọ, mặc dù không thọ thực, nhưng các thầy Tỳ-kheo ấy dùng Tam-muội Tam-ma-việt để tự nuôi thân. Còn những thầy Tỳ-kheo kia, chưa đạt được thiền định chánh thọ, trong suốt năm ngày liền, không có ai cúng dường, nên thân thể gầy ốm hốc hác, chẳng còn khí lực để dốc tâm thấy Phật. Tôi thầm nghĩ: "Các Tỳ-kheo ấy chắc sẽ không sống nổi. Bây giờ, ta nên đến bạch với Đức Phật về các Tỳ-kheo này, không có thực phẩm, bị đói đã năm ngày, gầy gò, tiều tụy, đến nỗi không đứng dậy được."

Đức Phật bảo: "Này A-nan! Ông hãy đến thưa với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi về sự kiện này."

Vì các thầy Tỳ-kheo, tôi liền vâng lời Phật dạy, đi đến phòng của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Khi ấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đang thuyết pháp cho các vị trời Thích, Phạm, Tứ Thiên vương. Tôi đem sự việc trên thưa với Bồ-tát

Văn-thù-sư-lợi và lời Đức Phật dạy tôi nói với Nhân giả nên lập đàn.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo: "Này A-nan! Hãy trải tòa cụ, rồi đến đánh kiền chùy."

Tôi vâng lời Bồ-tát, bảo trải tòa cụ lên các tòa xong, trở về phòng của mình. Tôi muốn biết Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi có ra khỏi tinh xá không? Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vẫn ở tại phòng, biến hóa và thuyết pháp cho Tứ Thiên vương, nhập Tam-muội tên là Hành nhập chư thân định ý chánh thọ. Sau đó, Bồ-tát ra khỏi tinh xá, vào khất thực trong thành Xá-vệ.

Khi ấy, ma Ba-tuần thầm nghĩ: "Hôm nay, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi là bậc Sư tử gầm vang mà vào thành khất thực, ta sẽ quấy rối việc lập công đức của ông ấy." Ma Ba-tuần liền biến hóa, khiến cho hàng trưởng giả và dân chúng trong thành Xá-vệ không ai tiếp rước Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, cũng không cho khất thực.

Lúc này, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thấy mọi nhà đều đóng cửa, không ai ra tiếp đón cả. Bồ-tát biết ngay là ma Ba Tuần khuấy rối, nên liền chí thành phát nguyện: "Giả sử nơi mỗi một sợi lông hiện có trên thân ta đều hiện bày đầy đủ công đức và trí tuệ, cho dù trong hằng hà sa thế giới, đầy đặc các ma cũng không bằng công đức nơi một sợi lông, xét rõ như vậy mà không hư dối. Những gì của ma biến hóa, ngay khi ấy, đều bị tiêu diệt. Sứ giả của ma sẽ tự đến các nẻo đường và tuần tra khắp vùng, khiến các trưởng giả, Phạm chí cúng dâng đầy đủ cho Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Những người cúng thí này được phước đức vô lượng. Nếu có ai cúng dường cho những người tài giỏi khắp tam thiên đại thiên thế giới, trong trăm ngàn năm, cũng không bằng cúng dường cho Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, được phước nhiều nhất."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vừa phát nguyện này xong, ngay khi ấy được như điều nguyện. Tất cả các cửa nhà đều mở ra. Hết thảy mọi người tự đến nghênh tiếp Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Các ma đi vào từng nhà ở các nẻo đường, ra lệnh và tuần tra khắp nơi để bảo dân chúng, các trưởng giả, Phạm chí cúng dường Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, vì cúng dường người này, phước đức sẽ rất lớn. Nếu có ai cúng dường cho những người tài giỏi khắp tam thiên đại thiên thế giới trong trăm ngàn năm, bố thí những sự an vui tùy tâm mọi người mong muốn, cũng không bằng cúng dường cho Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi khất thực, phước đức ấy thật cao dày.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đi hóa duyên được thực phẩm đầy ắp bình bát, gồm đủ những thức ăn thượng diệu ngon quý, có hương vị khác nhau, những hương vị đặc biệt ấy không hề lẫn lộn. Lượng thực phẩm nhiều hơn số chư Tăng được thỉnh là một ngàn hai trăm năm mươi thầy Tỳ-kheo và

một vạn hai ngàn Bồ-tát. Trong bình bát của những vị ấy, đã biến ra thức ăn như vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đi khất thực khắp nơi xong, ra khỏi thành Xá-vệ, có ma Ba-tuần đi theo sau. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bèn đứng ở giữa đường, đem bát đặt dưới đất và bảo ma Ba-tuần: "Ngươi hãy nhấc bát lên rồi đưa ra phía trước."

Ma Ba-tuần nhấc chiếc bát từ đất lên không được, bèn thưa với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: "Thật tình tôi không thể lay nổi chiếc bát này."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo ma Ba-tuần: "Ngươi có thế lực, thần thông cùng tận, hãy dùng đại thần túc, có thể nhấc bổng chiếc bát ấy."

Ma Ba-tuần vận dụng hết sức thần túc rồi vẫn không thể nhấc nổi. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi biến hóa làm cho chiếc bát không thể rời khỏi đất, dù chỉ một chút. Ma Ba-tuần gặp việc chưa từng có, nên thưa với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: "Có núi tên Y-sa-đà, chỉ cần một thoáng nghĩ đến, tôi đã có thể dùng tay đem đặt núi ấy nơi hư không. Bây giờ chỉ mỗi chiếc bát nhỏ này mà lại không thể nhấc nổi!"

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo ma Ba-tuần: "Này ma Ba-tuần! Lý do ngươi không thể nhấc nổi chiếc bát vì ngươi thường tự so sánh với các Bồ-tát là chỉ dùng sức lớn của mình là giữ lấy được chiếc bát ấy, cho nên không thể nhấc được."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lấy chiếc bát từ đất trao cho ma vương và nói: "Ba-tuần! Ngươi hãy cầm chiếc bát này mà đi trước."

Lúc ấy, ma Ba-tuần rất sầu khổ mới nhấc bát lên đi trước. Ma vương là kẻ tôn quý, tự tại trong hàng chư Thiên, lại ôm bát đứng trước một vạn hai ngàn trời và quyến thuộc vây quanh, đảnh lễ dưới chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Chư Thiên thưa ma Ba-tuần: "Thưa Nhân giả! Vì sao lại ôm bát đứng trước Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, giống như người hầu hạ vậy?"

Ba-tuần trả lời chư Thiên: "Không nên cùng tranh với bậc có sức mạnh này."

Lại hỏi Ba-tuần: "Nhân giả cũng có sức thần thông vô cùng tận, vì sao không kham nổi?"

Lúc ấy, ma Ba-tuần vâng theo sự chỉ dạy của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, tuy là bậc có uy lực trong chư Thiên, nhưng vẫn không kham nổi, nên mới đáp lời các chư Thiên: "Ma lực là si mê, Bồ-tát lực là trí tuệ. Ma lực nhận các tà kiến mà tồn tại, Bồ-tát lực hiểu rõ lớn không. Ma lực dối trá, Bồ-tát lực thành thật. Ma lực là ngã sở và phi ngã sở, Bồ-tát lực là đại Từ đại Bi. Ma lực là cửa của dâm, nộ, si, Bồ-tát lực là cửa của ba giải thoát. Ma lực

luôn luân chuyển trong đường sinh tử, Bồ-tát lực là pháp nhẫn không sinh, không diệt, không khởi."

Khi Thiên ma Ba-tuần nói những lời ấy, có năm trăm vị trời trong chúng chư Thiên, phát tâm đạo Chánh chân Vô thượng, ba trăm Bồ-tát đắc pháp Nhẫn vô sinh.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo ma Ba-tuần đem bát đặt lên giảng đường. Lúc này Hiền giả A-nan cũng không kiểm tra kỹ, mà giờ thọ trai đã đến, chẳng thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ra khỏi phòng, nên A-nan thầm nghĩ: "Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi dối gạt các Tỳ-kheo, ta nên đến bạch Thế Tôn, biết là giờ thọ trai đã đến, mà Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vẫn không ra khỏi phòng."

Tôn giả A-nan liền đến bạch Phật: "Con không thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ra khỏi tịnh thất."

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan: "Ông có xem xét kỹ nơi giảng đường không?"

Tôn giả A-nan thưa: "Dạ có. Con chỉ thấy một bình bát đầy cơm ở đấy."

Đức Phật bảo: "Ông đánh kiền chùy, tập hợp chúng Tỳ-kheo."

"Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Số chúng đại Tỳ-kheo rất đông nhưng chỉ có một bình bát đồ ăn, làm sao đủ?"

"Thôi, ông đừng nói. Cứ như vậy mà thực hành. Giả sử có số người đầy khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, trong trăm ngàn năm cùng dùng bình bát đồ ăn này, cuối cùng vẫn không giảm đi chút nào. Vì sao? Vì mạng lệnh và oai thần biến hóa của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã khiến cho bát cơm này không bao giờ vơi. Đó là trí tuệ và thần thông đầy đủ của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã lập nên, làm tăng trưởng hạnh Bố thí ba-la-mật không cùng."

Tôn giả A-nan vâng lời Đức Thế Tôn, liền đánh kiền chùy tập hợp các Tỳ-kheo. Một bình bát cơm cho ra các món thơm ngon, những thức ăn thượng diệu và vô lượng mùi vị đặc biệt. Ví như các bình bát đựng thức ăn, mỗi một cái đều đựng đầy bao nhiêu là món ăn khác nhau, tất cả những món ấy đều dùng để cúng dường các Tỳ-kheo và các Bồ-tát. Hết thảy đều được no đủ, vì chiếc bình bát ấy có những thức ăn ngon như thế, không bao giờ cạn.

❑

KINH VĂN-THÙ-SƯ-LỢI
HIỆN BẢO TẠNG

QUYỂN HẠ

Khi ấy, Thiên ma Ba-tuần suy nghĩ, cố tìm cách khuấy rối bữa cúng dường thịnh soạn của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Ma Ba-tuần bèn hóa làm bốn vạn Tỳ-kheo đắp y cũ rách, ôm bát hư bể, từ nơi nhơ nhớp đi đến. Những Tỳ-kheo này diện mạo xấu xí, ngực lưng đều phô bày, chân bước khập khiễng, trong tâm thì lo sợ, cũng ngồi trong chúng hội, cũng lại dùng bát nhận các thức ăn cúng dường, nhưng thức ăn trong chiếc bát kia cũng không vơi đi. Ma Ba-tuần đã khiến các Tỳ-kheo đó có sức ăn thật nhiều, tuy nhiên bát cơm vẫn không hề giảm bớt.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi dùng oai thần biến hóa làm cho bát cơm của các Tỳ-kheo giả ấy vẫn luôn đầy ắp. Nhưng vắt cơm vừa vào tới miệng họ là bị nghẹn, không nuốt được. Hoặc tay đưa cơm ngang đến miệng là bị ngưng lại và rơi xuống đất. Họ không có được sự vui vẻ tự tại.

Khi đó Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi ma Ba-tuần: "Vì sao các Tỳ-kheo này không thọ thực?"

Ma Ba-tuần đáp: "Các Tỳ-kheo này sắp bị chết rồi. Bồ-tát không dùng thức ăn có lẫn chất độc để cho họ ăn đấy chứ?"

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp: "Người không độc mà lại làm việc độc sao? Thân không nhơ nhớp, sao lại đem chất nhơ nhớp cho người? Kẻ có dâm, nộ, si đó là độc hại, còn đối với Bồ-tát tâm luôn nhớ nghĩ là phải đem pháp phẩm luật nghi cho chúng sinh, thì làm gì có các độc hại ấy. Điều gọi là độc hại là vì không thấy rõ sự vướng mắc nơi tham ái. Đó là thấy biết cái ta có và chẳng phải cái ta có, đó là những cái ta làm do nhân duyên, tội phước và danh sắc. Chẳng phải chúng mà tạo thành được chỗ duyên. Người có ngã kiến thì suy nghĩ bám vào phiền não, thọ trụ, tham thân, có các thứ thọ và các thứ nhập, trụ nơi ba cõi. Có thủ, có thọ, có sinh, có diệt, có qua lại. Tham thân là chướng ngại, nên có thọ mạng. Gần gũi, vướng mắc, nhớ nghĩ, trong sạch thì bị sân hận ngăn che, không rõ cội nguồn của mười hai nhân duyên. Tranh tụng theo các kiến chấp nên không đoạn được kiến chấp của chính mình, có niệm, có

biết khinh mạn, có tưởng tịnh, và tưởng không tịnh chia phần các sự việc. Nghĩa là quán đầy đủ về các pháp có - không và nghiệp, các sự tham ái thì ngã sở không có chỗ tác động. Sợ nơi không nghĩa là có hai dục vượt khỏi hai tưởng. Đối với vô tưởng thì có tưởng đọa lạc, không có nguyên do khởi lên vô tưởng, không có đạt đến hữu tưởng. Đối với vô hành, thì khởi lên đủ các tưởng về giảng thuyết, khởi lên hai dục để vượt qua tưởng. Đối với pháp phẩm Bồ-tát là tưởng chẳng phải pháp, là hạnh tà kiến có chánh pháp quán tưởng. Đối với tri thức ác tưởng là bạn lành, làm rối loạn hạnh Phật, phỉ báng chánh hạnh. Từ đó cao ngạo không có chỗ cứu giúp. Tranh chấp, kiện tụng, trách mắng cho đến thành thật tưởng là vọng ngữ, dối trá tưởng là chắc thật, phạm các dâm dục tưởng là an trụ. Đối với các pháp hữu vi tưởng là an ổn. Đối với sinh tử tưởng là sự truyền dạy mà khởi kiến, phá hoại chỗ hiện bày của Niết-bàn.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: “Ba-tuần! Như vậy hành vi giống như các pháp ấy là độc, đối với giáo pháp Phật không hề có.

1. Lời dạy dịu ngọt tức là lời dạy thứ nhất của Phật.

2. Lời dạy an ổn tức là lời dạy thứ hai của Phật.

3. Lời dạy không phóng dật tức là lời dạy thứ ba của Phật.

4. Lời dạy không oán hận tức là lời dạy thứ tư của Phật.

5. Lời dạy không thọ trụ là lời dạy thứ năm của Phật.

6. Lời dạy theo chánh pháp tạng là lời dạy thứ sáu của Phật.

7. Lời dạy không tranh tụng là lời dạy thứ bảy của Phật.

8. Lời dạy không có chỗ sinh khởi là lời dạy thứ tám của Phật.

9. Lời dạy không chấp ta, người là lời dạy thứ chín của Phật.

10. Lời dạy không phỉ báng là lời dạy thứ mười của Phật.

11. Lời dạy cứu giúp, ủng hộ là lời dạy thứ mười một của Phật.

12. Lời dạy vắng lặng an nhiên là lời dạy thứ mười hai của Phật.

13. Lời dạy thanh tịnh lại an nhiên, lặng lẽ, nơi nào cũng như vậy, là lời dạy thứ mười ba của Phật.

14. Lời dạy chân chánh mang đến bình đẳng sáng suốt là lời dạy thứ mười bốn của Phật.

15. Lời dạy không giận dữ, khéo léo an trú là lời dạy thứ mười lăm của Phật.

16. Lời dạy không tôn trọng lại càng tôn trọng, tích tụ các cội rễ lành, là lời dạy thứ mười sáu của Phật.

17. Lời dạy đã giải thoát lại giải thoát nữa là lời dạy thứ mười bảy của Phật.

18. Lời dạy hóa độ các ngoại đạo là lời dạy thứ mười tám của Phật.

19. Lời dạy tất cả dục tuệ không còn, đó là lời dạy thứ mười chín của Phật.

20. Lời dạy không có sự đầu tiên hay cuối cùng nơi sinh tử, là lời dạy thứ hai mươi của Phật.

(Thiếu pháp 21)

22. Lời dạy định ý là lời dạy thứ hai mươi hai của Phật.

23. Lời dạy về ý chỉ là lời dạy thứ hai mươi ba của Phật.

24. Lời dạy về bình đẳng đoạn trừ là lời dạy thứ hai mươi bốn của Phật.

25. Lời dạy về thần túc không tạo tất cả các điều ác là lời dạy thứ hai mươi lăm của Phật.

26. Lời dạy thân ý trong sạch, không có hai căn, là lời dạy thứ hai mươi sáu của Phật.

27. Lời dạy dốc tâm tin tưởng là lời dạy thứ hai mươi bảy của Phật.

28. Lời dạy không hiện tất cả phiền não, chẳng hiện giác ý là lời dạy thứ hai mươi tám của Phật.

29. Lời dạy thấu triệt cùng tận về thể và tỏ ngộ về đạo là lời dạy thứ hai mươi chín của Phật.

30. Lời dạy việc mình tạo ra lặng lẽ không lan rộng nơi nào là lời dạy thứ ba mươi của Phật.

31. Lời dạy lặng lẽ tự nhiên không tranh là lời dạy thứ ba mươi mốt của Phật.

32. Lời dạy suy xét chính xác, đưa đến các sự giải thoát là lời dạy thứ ba mươi hai của Phật.

33. Lời dạy trí tuệ biện tài không giận dữ là lời dạy thứ ba mươi ba của Phật.

34. Lời dạy về nghĩa pháp không phân chia, vô thường, khổ, không, sầu ưu là lời dạy thứ ba mươi bốn của Phật.

35. Lời dạy có người ngợi khen hay mắng nhiếc vẫn không màng đến là lời dạy thứ ba mươi lăm của Phật.

36. Lời dạy hàng phục các đạo, làm cho yên lặng sạch trong là lời dạy thứ ba mươi sáu của Phật.

37. Lời dạy đưa đến tâm vô vi đạt được Ba-la-mật là lời dạy thứ ba mươi bảy của Phật.

38. Lời dạy phát khởi phương tiện khéo léo, để vượt qua bờ bên kia là lời dạy thứ ba mươi tám của Phật.

39. Lời dạy đem tâm Từ bi cứu giúp quần sinh, là lời dạy thứ ba mươi chín của Phật.

40. Lời dạy hiện bày tâm Từ thương xót, không có ý tổn hại là lời dạy thứ bốn mươi của Phật.

41. Lời dạy khoác áo giáp công đức để thoát khỏi mọi sự ràng buộc là lời dạy thứ bốn mươi mốt của Phật.

42. Lời dạy khởi tâm yêu thương không có chỗ ưa thích, không có chỗ tạo tác, không có chỗ nói năng, là lời dạy thứ bốn mươi hai của Phật.

43. Lời dạy hoàn thành hạnh nguyện, tăng trưởng trí tuệ, là lời dạy thứ bốn mươi ba của Phật.

44. Lời dạy nhớ nghĩ không kiêu mạn, không xa lìa Tam bảo, là lời dạy thứ bốn mươi bốn của Phật.

45. Lời dạy phát tâm Bồ-đề làm an ổn tất cả chúng sinh, khiến họ được trong sạch, là lời dạy thứ bốn mươi lăm của Phật.”

Vì để các hữu không phát sinh, khi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giảng nói những điều này, những vị trời đi theo ma Ba-tuần có đến năm trăm Thiên tử, đều phát tâm cầu đạt đạo Chánh chân Vô thượng. Họ cùng bạch Đức Thế Tôn: “Chúng con cũng sẽ vâng theo pháp Phật dạy như vậy.”

Khi ấy, Đức Thế Tôn mỉm cười.

Hiền giả A-nan bạch Phật: “Vì lý do gì mà Đức Thế Tôn mỉm cười? Đã cười chắc là có ý?”

Phật bảo: “Này Hiền giả A-nan! Ông có thấy các Tỳ-kheo giả này chăng?”

“Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.”

Phật nói: “Này A-nan! Vào đời xấu ác có đủ năm trược về sau, khi chánh pháp sắp diệt, sẽ có các Tỳ-kheo như thế này. Họ không nhàm chán và không biết đủ để làm những điều bất thiện, y phục lôi thôi, bừa bãi, tánh khí bất thường và sống không ổn định. Vì sao? Này Hiền giả A-nan! Vì khi ấy như các Tỳ-kheo giả này, ăn uống không biết cung kính, làm những điều đáng chê bai mà lại muốn được sự cúng dâng, không thực hành luật nghi, phạm giới cấm của Sa-môn, kẹp y dưới nách, không kính các bậc Tỳ-kheo

tôn trưởng, vì thế, cho đến đời sau càng thêm mê loạn, làm người nhiều bệnh tật. Khi ấy, họ làm Sa-môn chỉ để được cầu an và lợi dưỡng, tâm chỉ mong được cung kính mà không thiết tha với chánh pháp. Vào đời sau, trong giáo pháp ta, sẽ có những người như thế này. Vì không thấy có người tu hành, không thấy có sự trong sạch, nên chư Thiên đều sầu lo, còn chúng ma lại rất vui mừng."

Tôn giả A-nan lại thưa: "Bạch Thế Tôn! Vì sao chúng ma vui mừng?"

Phật nói: "Đó là lúc các bậc chân chánh tự mình tạo ra các việc ma, chứ chẳng phải là ma Ba-tuần lại có thể quấy nhiễu được. Vì sao? Vì các ma không cần tìm chỗ sơ xuất của người làm biếng. Nếu thấy có các Tỳ-kheo tinh tấn tu hành, như cứu lửa đang cháy ở đầu, ma Ba-tuần sẽ tìm khuyết điểm của những người chuyên cần tu hành này để quấy nhiễu.

Này A-nan! Hãy nỗ lực và tinh tấn tiến tới, chớ có lười biếng, thì sẽ đạt được những gì chưa đạt được, sẽ thành tựu những gì chưa thành tựu, sẽ đạt đến tuệ giác và đoạn trừ bóng tối vô minh, hàng phục các ma và quyến thuộc của chúng, làm tăng trưởng giáo pháp Như Lai, thờ phụng chánh pháp, cúng dường nghĩa kinh. Đó là những điều ta dạy."

Khi Đức Thế Tôn giảng dạy những lời này, có năm trăm vị Tỳ-kheo đều xả bỏ thân mạng mà vui cảnh Niết-bàn, vì họ không muốn thấy lúc chánh pháp hoại diệt, nên ngồi nơi hư không, tự phóng hỏa từ thân ra để hỏa thiêu. Có cả ngàn vị Thiên tử cùng nhau cúng dường xá-lợi ấy. Có hai trăm thầy Tỳ-kheo xa lìa phiền não, được mắt pháp thanh tịnh. Hai trăm thầy Tỳ-kheo khác chứng đắc ý thông tỏ, các lậu không khởi mà đều dứt hết. Ba vạn hai ngàn chư Thiên chứng đắc pháp nhẫn nhu thuận. Thích, Phạm, Tứ Thiên vương và các quyến thuộc đều chắp tay, bạch Phật: "Kính bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn trụ thế dài lâu và rộng truyền giáo pháp, chớ để cho chúng con phải thấy giai đoạn chánh pháp rối loạn và hoại diệt. Để có người vừa được nghe thuyết giảng kinh pháp này, sẽ trọn đời không biếng trễ, cũng không có các cấu uế, không vướng mắc vào các thọ, suy nghĩ, hành động đều không có chỗ trụ, cũng không tạo ra các việc ma, cũng không có cái tôi, không có chỗ để mong cầu."

Tôn giả A-nan nói:

–Đúng như thế! Này Hiền giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã hiện bày thần thông biến hóa, thuyết giảng pháp kinh, mới có những sự thể như vậy, ngày ấy chính tôi đã thấy như thế.

Bấy giờ, Tôn giả Đại Ca-diếp nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôi cũng đã từng thấy thần thông biến hóa của Bồ-tát Văn-thù-

sư-lợi. Xin Tôn giả hãy nghe: Khi Đức Phật thành Chánh giác chưa bao lâu, lúc đó, tôi mới vừa xuống tóc và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi tới thế giới này. Bồ-tát từ cõi Phật của Đức Như Lai Bảo Anh đi đến muốn gặp Đức Thế Tôn để thành kính đảnh lễ. Lúc đó, Đức Phật ở tại tinh xá Cấp cô độc, trong vườn cây của thái tử Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vừa mới mãn ba tháng an cư. Suốt thời gian này, tôi không thấy Bồ-tát ấy hiện diện bên cạnh Đức Thế Tôn, cũng không thấy trong chúng Tăng, cũng không thấy nơi tinh xá, cũng không thấy ở chỗ thuyết giới. Đến khi thuyết giới hoàn mãn ba tháng an cư xong, tôi mới thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi có mặt trong chúng. Tôi liền hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: "Ba tháng hạ này, Nhân giả ở đâu? Lưu chuyển nơi nào?"

Bồ-tát Văn-thù đáp: "Thưa Hiền giả Ca-diếp! Tôi ở trong thành Xá-vệ này, nơi cung thể nữ của vua Hòa Duyệt cùng với các tiểu nhi dâm nữ, suốt ba tháng hạ."

Tôi thầm nghĩ: "Không có lý do gì để những người như thế này, lại cùng với Tăng chúng trong sạch và ta, cùng an cư thọ tuổi hạ được."

Tôi liền đến giảng đường đánh kiền chùy, vì muốn trục xuất Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Lúc đó, Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: "Ông có thấy Tôn giả Ma-ha Ca-diếp đánh kiền chùy không?"

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp: "Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Vì Tôn giả ấy muốn trục xuất con ra khỏi chúng."

"Này Văn-thù-sư-lợi! Ông hãy dùng thần thông biến hóa hiện ra những cảnh giới, làm cho Tôn giả Ma-ha Ca-diếp không sinh tâm rối loạn về thầy."

Ngay khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, dùng Tam-muội hiện ra nhiều Đức Phật và các cõi nước bằng tâm thiền định chánh thọ của mình. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vừa nhập Tam-muội xong, thì mười phương hằng hà sa thế giới được hiện ra, mỗi chỗ đều có Ma-ha Ca-diếp tay đánh kiền chùy và muốn trục xuất Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Đức Thế Tôn hỏi Tôn giả Ca-diếp: "Vì lý do gì Tôn giả đánh kiền chùy?"

Tôn giả Ca-diếp bạch Phật: "Bạch Thế Tôn! Suốt ba tháng hạ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, âm thầm đi ở đêm, nơi nhà nào kín đáo không ai biết, cho nên con đánh kiền chùy, muốn trục xuất vị ấy."

Lúc đó, toàn thân Đức Thế Tôn, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương. Đức Thế Tôn bảo tôi: "Ca-diếp! Ông hãy quán sát khắp mười phương xem."

Ngay khi đó, tôi thấy vô số các thế giới nhiều không thể tính kể ở

khắp mười phương, đều có thân tôi hiện ở nơi ấy đứng bên cạnh Đức Thế Tôn, đánh kiền chùy, vì muốn trục xuất Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Lại thấy chư Phật, bên cạnh mỗi mỗi Đức Phật đều có Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đứng đầu. Đức Phật bảo tôi: "Này Đại Ca-diếp! Ông muốn trục xuất Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nào? Hay là muốn trục xuất vô số Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở bên cạnh chư Phật trong mười phương? Hay là muốn trục xuất Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở đây?"

Tôi lấy làm xấu hổ vô cùng, muốn đem kiền chùy đặt dưới đất, nhưng không thể được. Tôi vận hết thần lực mà kiền chùy ấy vẫn không chịu rơi xuống. Nó vẫn đứng thẳng bất động, như những hàng cây ở mười phương cõi Phật ấy, cây kiền chùy cũng vững chắc, tự tại, y như vậy không khác.

Đức Phật Thế Tôn bảo tôi: "Ông hãy tự hướng về Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mới thoát được trở ngại này."

Tôi liền hướng về Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đảnh lễ, kiền chùy mới rơi xuống đất. Tôi đi đến trước Phật, cung kính đảnh lễ, bạch Phật: "Cúi xin Đức Thế Tôn xá tội cho con. Lạy Đấng Thiên Trung Thiên! Con đã thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi biểu hiện. Nếu như con muốn giảng nói đầy đủ về trí tuệ của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, thì chẳng bao giờ nói hết được. Cảnh giới mà Bồ-tát thực hành, không có hạn lượng. Con vì không đủ trí, nên mới đánh kiền chùy như vậy."

Đức Phật nói: "Như ông đã thấy, trong mười phương cõi Phật, đều có Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở bên cạnh. Vì Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở khắp các cõi Phật, nên ba tháng không thấy xuất hiện, là để đi giáo hóa mọi người. Này Ca-diếp! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở trong thành Xá-vệ này, đã khai ngộ cho năm trăm người nữ, giáo hóa các thể nữ trong cung vua Hòa Duyệt, độ cho họ chứng đắc đạo Chánh chân Vô thượng không thoái chuyển. Khiến cho năm trăm đồng tử và năm trăm đồng nữ đạt được phần vị bất thoái chuyển đối với đạo quả Chánh chân Vô thượng. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cũng đã giáo hóa cho vô số người đắc quả Thanh văn và sinh lên cõi trời."

Tôi liền bạch Phật: "Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết pháp như thế nào mà độ được vô số người như vậy?"

Đức Phật bảo: "Ông hãy tự hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã thuyết pháp gì mà có thể hóa độ được vô số người như vậy."

Tôi liền hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và được Bồ-tát ấy đáp: "Thưa Tôn giả Ca-diếp! Tùy theo bản tánh của mỗi người mà thuyết pháp khiến họ được vào với giáo pháp. Cũng có thể dùng vui chơi mà truyền dạy cho họ, hoặc dùng cách cùng làm việc với nhau, hoặc dùng sự dạo xem, cúng

dường, hoặc dùng sự lưu thông tiền tài, hoặc vào trong chốn bần cùng, nghèo đói mà chỉ bảo họ. Hoặc hiện ra những hành động trong sạch, hoặc dùng thần thông biến hóa, hoặc dùng hình tướng Thích, Phạm, hoặc dùng hình tướng Tứ Thiên vương, hoặc dùng hình tướng Chuyển luân thánh vương, hoặc hiện hình tướng như Đức Thế Tôn, hoặc dùng hình tướng đáng sợ, hoặc hiện tướng thô kệch hay dịu dàng, hoặc dùng giả hoặc dùng thật, hoặc dùng hình tướng chư Thiên. Vì sao? Vì tánh hạnh căn bản của con người có nhiều điều bất đồng, nên vì họ thuyết các pháp khác nhau, để đưa họ vào đạo. Thưa Tôn giả Ca-diếp! Đối chiếu như thế nên phải thuyết giảng năm loại pháp, để có thể đưa họ vào chân đế."

Tôi hỏi: "Thưa Nhân giả! Nhân giả đã độ được bao nhiêu người?"

"Như pháp giới".

Lại hỏi: "Pháp giới là bao nhiêu?"

"Như cõi hư không. Các cõi pháp và cõi hư không sánh với lượng người cũng như vậy. Những người trong cõi pháp và trong cõi hư không này, không có hai, cũng không tạo ra hai."

"Thưa Nhân giả Văn-thù-sư-lợi! Tôi tuy thấy có Phật như vậy, sẽ được hay là không được những điều lợi ích? Cũng không thể có chỗ để truyền dạy cứu độ muôn loài. Pháp Phật là không, không nhân, sao lại còn giáo hóa và độ thoát? ".

Bồ-tát Văn-thù dạy: "Này Tôn giả Ca-diếp! Ví như có người bị bệnh nóng, người ấy nói mê, nói sảng đủ thứ. Có những người thấy vậy, liền bảo: Người này mắc bệnh nơi quỷ thần. Ngay khi ấy có vị lương y đem thuốc đến cho người bệnh ấy uống, bệnh liền thuyên giảm, không còn nói mê, nói sảng nữa. Thưa Tôn giả Ca-diếp! Ý của Tôn giả nghĩ thế nào? Chẳng lẽ có quỷ, thần và trời ra khỏi thân người bệnh ấy sao?"

"Thưa không, nhờ uống thuốc cho nên bệnh nhân ấy được giảm."

"Như thế, thưa Tôn giả Ca-diếp! Vị lương y đó đối với người bệnh kia có nhiều sự lợi ích không?"

"Thưa vâng".

"Như thế đó, này Ca-diếp! Người trong thế gian ưa dối trá đó là người bệnh nhiệt. Họ sinh tâm tham đắm, không có ngã mà có ngã tưởng, nên bị lưu chuyển rơi vào đường sinh tử. Vì thế chư Phật Thế Tôn có đầy đủ hạnh đại Từ bi, xuất hiện nơi thế gian, dứt được hai việc và các hành tưởng, khéo dùng phương tiện biến hóa, khiến cho tất cả được vào pháp môn, đoạn trừ ngã tưởng, không còn các vọng tưởng khác và dứt hết mọi thứ dối trá. Đức Thế Tôn thuyết pháp cho mọi người là để trừ tất cả tưởng, khiến không còn

ưa thích rơi vào trong các tưởng về ta và vọng tưởng nơi người khác, đạt được Ba-la-mật vô cùng và đến với vô vi. Tôn giả Ca-diếp! Ý của Tôn giả thế nào? Người kia có ngã, nhân, thọ mạng, và Bát-niết-bàn không?"

"Thưa không".

"Đúng vậy Ca-diếp! Tôn giả nên biết nghĩa này. Vì lý do gì mà đấng giác ngộ ấy thường hiện chánh nghĩa, không vì sinh khởi, cũng không vì luật mà chỉ muốn giác ngộ, cứu độ những kẻ vướng mắc sâu vào trong phiền não."

Tôn giả Ca-diếp nói: "Thật khó sinh được hạnh chuyên cần của Bồ-tát như thế này. Bồ-tát hộ trì chúng sinh, cứu giúp tất cả muôn loài, không bỏ áo giáp phước đức, cũng không có chỗ vướng mắc, cũng không loạn tranh. Bồ-tát trong sạch tự nhiên, đạt đến vô vi vì các loài chúng sinh mê muội mà mặc áo giáp công đức."

Bồ-tát Văn-thù nói: "Đúng thế Ca-diếp! Vì vậy Bồ-tát mặc áo giáp công đức."

Tôn giả Ca-diếp lại hỏi: "Xin Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết giảng về các thứ áo giáp đức hạnh của Bồ-tát."

Bồ-tát Văn-thù trả lời: "Bồ-tát có ba mươi hai thứ áo giáp đức hạnh. Bồ-tát mặc áo giáp đức hạnh này nên có thể đi lại khắp nơi. Đó là:

1. Áo giáp đức hạnh để Bồ-tát đi vào vô lượng sinh tử, ủng hộ cùng tận, gọi đó là tướng tự nhiên.

2. Áo giáp đức hạnh hóa độ vô số người, không có tướng chấp ngã.

3. Áo giáp đức hạnh cúng dường vô lượng Phật, đều gọi là tướng Pháp thân.

4. Áo giáp đức hạnh xem các nghịch duyên như tướng tiếng vọng của âm thanh.

5. Áo giáp đức hạnh hộ trì tất cả chư Phật, là tướng pháp giới bình đẳng.

6. Áo giáp đức hạnh hàng phục tất cả ma, đối với các phiền não làm tướng thanh tịnh.

7. Áo giáp đức hạnh dùng chánh pháp giáo hóa các đạo khác. Hoặc có hoặc không thấu triệt mười hai nhân duyên, là tướng không có nguồn gốc.

8. Áo giáp đức hạnh bố thí tất cả những gì có được mà không tham tiếc. Nguyện đi vào tất cả câu nghĩa là tướng cùng nhau ưa thích tu tập.

9. Áo giáp đức hạnh vì tất cả chúng sinh tích lũy giới nhẫn công đức

mà không có tướng tạo ra.

10. Áo giáp đức hạnh bao la đi đến khắp mọi nơi, là tướng không có chỗ đến.

11. Áo giáp đức hạnh hiện rõ lực đại tinh tấn, là tướng thân, ý, vắng lặng.

12. Áo giáp đức hạnh xem tất cả phải vì nhất tâm, Pháp thân phải hợp định ý chánh thọ, là tướng trừ tất cả các vướng mắc.

13. Áo giáp đức hạnh không chướng ngại bất cứ nơi nào. Trí tuệ đạt đủ các pháp Ba-la-mật, thông tỏ tác hại của tham ái, là tướng thanh tịnh.

14. Áo giáp đức hạnh tạo nhiều phương tiện quyền xảo, là hiện bày khắp tất cả hạnh.

15. Áo giáp đức hạnh đại Từ, là tướng không làm thương tổn, sát hại.

16. Áo giáp đức hạnh thực hành đại Bi, thấy rõ năm đường, chứng đắc tướng hư không.

17. Áo giáp đức hạnh luôn vui vẻ, là tướng không có nhàm chán.

18. Áo giáp đức hạnh cứu giúp lớn, là tướng đối với vui không dao động.

19. Áo giáp đức hạnh đầy đủ các nguyện, xét thấy giải thoát như lòng bàn tay, là tướng không có chướng ngại.

20. Áo giáp đức hạnh không nghĩ đến tất cả các phiền não, là tướng thích ứng không có dấu vết.

21. Áo giáp đức hạnh xem chỗ sinh khởi của bốn đại, năm ấm, như pháp huyễn mộng, hóa hiện tướng tốt đẹp.

22. Áo giáp đức hạnh thấy rõ bốn đại như cùng thấy độc xà, là tướng pháp giới bình đẳng.

23. Áo giáp đức hạnh xem các nhập như xóm làng trống vắng, các chướng ngại lại không có tướng chướng ngại.

24. Áo giáp đức hạnh hiện có nơi tam giới, không khởi tướng nhớ nghĩ.

25. Áo giáp đức hạnh quán sát chính xác khi thọ các nghiệp, là tướng không có chỗ phát khởi.

26. Áo giáp đức hạnh đại dũng mãnh, là tướng bất thoái chuyển.

27. Áo giáp đức hạnh đại thông đạt, tùy theo hành của tất cả chúng sinh mà hiện tướng cho thuốc.

28. Áo giáp đức hạnh là đại Đạo sư, là tướng hiện ra nơi ba đường

dữ.

29. Áo giáp đức hạnh không xa lìa giáo pháp nơi Tam bảo, đều hiện rõ trí tuệ của chư Phật, là tướng giáo hóa và thị hiện các giáo nghĩa.

30. Áo giáp đức hạnh xem tất cả các pháp không có chỗ thọ nhận, không chỗ sinh, là tướng đắc pháp Nhẫn vô sinh.

31. Áo giáp đức hạnh được trụ ở địa không động chuyển, là tướng điều phục tất cả lỗi của hàng Thanh văn, Duyên giác.

32. Áo giáp đức hạnh làm trang nghiêm đạo tràng. Vì nhất tâm thực hành trí tuệ bình đẳng, đối với tất cả các pháp, như tướng xét đoán chánh giác.

Thưa Tôn giả Ca-diếp! Đó là ba mươi hai thứ áo giáp đức hạnh lớn của các hạnh Bồ-tát. Nếu có người tin thọ ba mươi hai thứ áo giáp đức hạnh này, thì dù cho thân bốn đại có thể chuyển khác đi nhưng tâm Bồ-tát đó không trọn thể lay chuyển nơi đạo Chánh chân Vô thượng."

Tôn giả Ca-diếp lại hỏi: "Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Các Thanh văn đối với áo giáp đức hạnh này thật không có được một?"

"Đúng vậy, thưa Tôn giả Ca-diếp! Các Thanh văn không được mặc áp giáp đức hạnh lớn này. Ý của Tôn giả nghĩ sao? Áo giáp của người có sức dũng mãnh mặc, kẻ nhỏ nhoi yếu kém cũng có thể mặc được chăng?"

"Thưa không."

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi: "Thưa Tôn giả Ca-diếp! Áo giáp đức hạnh lớn của Bồ-tát đã mặc, thì tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác không thể mặc được.

Khi thuyết giảng về áo giáp đức hạnh của Bồ-tát này có ba vạn hai ngàn chư Thiên và người đều phát tâm cầu đạo Chánh chân Vô thượng.

Tôn giả Ca-diếp nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Thưa Hiền giả! Chỉ có Đồng tử Văn-thù-sư-lợi mới biến hiện mọi sự thuyết pháp với thần thông diệu dụng vô biên. Chính mắt tôi đã trông thấy như vậy.

Lúc ấy, Hiền giả Bân-nậu Văn-đà-ni Tử nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Thưa Tôn giả! Tôi cũng đã thấy những thị hiện biến hóa của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Tôi nhớ vào ngày trước, khi Đức Phật du hóa ở xứ Duy-da-ly, cùng với sáu vạn thầy Tỳ-kheo cung kính vây quanh, cúng dường nơi Đức Phật. Khi ấy tôi định tâm, thanh tịnh quán sát các ngoại đạo, thấy có trăm ngàn vô số người đáng được độ thoát. Tôi liền đi đến chỗ các ngoại đạo ấy để thuyết pháp cho họ. Họ nghe tôi giảng dạy nhưng không tin nhận thực hành, tâm không nhớ nghĩ lời giáo huấn ấy

mà lại tỏ vẻ chê bai, cười cợt, trách mắng hay nổi giận. Tôi ở nơi hàng ngoại đạo đó ba tháng mà không thể chỉ dạy, khai hóa được một người, nên chán nản bỏ đi. Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, hóa ra năm trăm ngoại đạo, tự cho mình là thầy, cùng với năm trăm quyến thuộc đông đủ, tất cả cùng đi đến chỗ Tát-già Ni-kiền Tử, cúi đầu đảnh lễ rồi đứng qua một bên, thưa: "Tôi nghe danh tiếng lừng lẫy của Đại sư, vì thế tôi từ phương xa đến xứ Duy-da-ly này. Nay xin xem Đại sư là Thế Tôn của tôi, là bậc Hòa thượng, xin chỉ dạy dẫn dắt cho. Tôi xin cúi đầu vâng giữ, thờ phụng xem như Cù-đàm. Tôi chưa từng nghe đại Sa-môn nào thuyết pháp thuận hợp nhiệm mầu như thế."

Thẩm Lõa Hình Tử nói: "Lành thay! Lành thay! Nhân giả, chẳng bao lâu sẽ hiểu rõ về sự hành trì luật pháp của ta. Vì sao? Vì nhờ sự hết lòng của Nhân giả.

Thẩm Lõa Hình Tử bảo với đồ chúng của ông ta: "Các ngươi phải cùng với năm trăm kẻ mới tu học này vui vẻ, hòa hợp, cộng tác, hành sự, cùng nhau lãnh thọ các pháp của ta giáo hóa và cùng học kinh nghĩa. Nếu năm trăm người này có giảng nói điều gì, các ngươi phải nên lắng nghe, khéo suy nghĩ và ghi nhớ."

Khi đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và năm trăm kẻ mới tu học ấy đã tập hợp lại, thể hiện chút ít công hạnh và quan sát rõ ràng về giới công đức. Rồi họ liền đi đến bên gốc cây, tự hóa hiện đủ thứ và ngay giữa chúng hội đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ca ngợi Tam bảo, cũng không quên ca ngợi những đức hạnh hiện có của lõa hình tử. Sau đó Bồ-tát lặng yên không nói đến những vấn đề này nữa.

Một ngày khác, lúc những người ngoại đạo hội họp, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại nói: "Như Nhân giả của chúng ta đang giảng nói về kinh sách, đọc tụng, giải nghĩa. Thế nên chúng ta mới thấy được: Sa-môn Cù-đàm có đức sâu dày chắc thật. Vì sao? Vì Ngài sinh ra nơi dòng họ quyền quý cao sang. Cha mẹ đều là bậc hơn người, thanh tịnh, thuộc dòng đế vương, Chuyển luân thánh vương. Một tướng của Ngài đều có trăm phước công đức. Tôi nghe khi Ngài Cù-đàm mới sinh ra, các trời Thích, Phạm đều cung kính, đất trời rung chuyển. Cả tam thiên đại thiên thế giới đều cảm nhận như thế. Khi vừa ra đời, Thái tử đã đi bảy bước, một tay đưa lên cao và nói: "Trên trời, dưới trời, Ta là bậc tôn quý nhất. Ta sẽ đoạn trừ sinh, lão, bệnh, tử cho tất cả chúng sinh." Khi ấy Long vương phun nước, Thích, Phạm cùng tắm cho Thái tử, chư Thiên, dân chúng đánh trống, trỗi nhạc cúng dường và phóng ra ánh sáng lớn làm ngừng các đường ác. Các căn nơi thân tướng của Thái tử đều đầy đủ và bản chất nơi Ngài vô cùng hoàn hảo, khiến

cho quần sinh dứt bỏ những phiền não, sân giận đạt được an vui. Thầy tướng Phạm chí dự đoán điềm lành cho Thái tử: "Nếu ở đời sẽ làm Chuyển luân thánh vương, giả sử đi xuất gia, sẽ được làm Phật, là đấng Pháp vương sẽ chuyển bánh xe chánh pháp." Sau đó, Thái tử rời đất nước, bỏ vương vị xuất gia, ngồi nơi cội cây, giác ngộ, hàng phục trăm ngàn muôn ức quân ma và quyến thuộc của chúng, cho đến khi thành bậc Chánh giác, liền chuyển bánh xe chánh pháp, không ai có thể chuyển nổi. Đức Thế Tôn thuyết giảng nghĩa kinh cho các Sa-môn, Phạm chí, Bà-la-môn, Trời, Rồng, Quỷ Thần, Phạm thiên và dân chúng trong khắp thế gian. Nói kinh, giảng pháp, các phần đầu, giữa, cuối đều là những điều thiện.

Gọi là phần đầu thiện là vì thân đều làm thiện, miệng nói lời thiện, tâm nghĩ điều thiện. Phần giữa cũng thiện là vì ý Phật tuyệt đối kiên cố, giới hạnh đầy đủ, trí tuệ siêu vượt. Phần cuối cũng thiện là vì Ngài đã đạt được ba pháp môn giải thoát: Không, Vô tưởng, Vô nguyện.

Lại gọi phần đầu thiện nghĩa là niềm tin bất động, vắng lặng, không có buông thả. Phần giữa cũng thiện nghĩa là ý đạt đến thiền định bậc nhất. Phần cuối cũng thiện nghĩa là do thấy bằng trí chân chánh, nên tuệ thông suốt.

Phần đầu thiện nghĩa là đối với Phật, được tâm tin kính vững bền. Phần giữa cũng thiện nghĩa là đối với pháp được an tịnh không rối loạn. Phần cuối cũng thiện nghĩa là đối với chúng Tăng được tâm tin không suy giảm.

Lại phần đầu thiện nghĩa là không theo âm thanh khác. Phần giữa cũng thiện nghĩa là nhớ nghĩ vắng lặng. Phần cuối cũng thiện nghĩa là thấy tánh của Hiền thánh bình đẳng.

Phần đầu thiện là đoạn trừ nguyên nhân của các khổ. Phần giữa cũng thiện là phụng hành tám Chánh đạo. Phần cuối cũng thiện là diệt tận sự chấp giữ chứng đắc.

Đó là các Thanh văn với phần đầu thiện, phần giữa cũng thiện và phần cuối cũng thiện."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: "Các Bồ-tát với phần đầu thiện là tuân theo ý của đại đạo. Phần giữa cũng thiện là không ưa theo ý của tiểu đạo. Phần cuối cũng thiện là khuyên trợ giúp đạt Nhất thiết trí.

Lại phần đầu thiện là đối với các chúng sinh phải phát tâm Từ và bình đẳng. Phần giữa cũng thiện là vì tất cả mọi người nên không được nhàm chán đại Bi. Phần cuối cũng thiện là vui vẻ hộ trì, tâm hành đều bình đẳng.

Phần đầu thiện là thâu phục các kẻ phạm giới, khiến những kẻ kiêu

mạn, vô hạnh biết thờ phụng chánh nghĩa, người nào tánh loạn động, Bồ-tát khiến họ đều được hạnh bình đẳng, trừ diệt tà ác. Phần giữa cũng thiện được gọi là bố trí, trì giới, nhẫn nhục, nhất tâm, trí tuệ. Phần cuối cũng thiện là nương vào sáu Ba-la-mật để quán xét Nhất thiết trí.

Phần đầu thiện là hành bốn Ân (bốn Nhiếp pháp) để giáo hóa, thu phục chúng sinh. Phần giữa cũng thiện gọi là không tiếc thân mạng để cứu hộ pháp. Phần cuối cũng thiện là không rơi vào các nẻo vô minh diệt tận.

Phần đầu thiện là đem tâm bình đẳng như đất vâng giữ hạnh Bồ-tát, nhưng không hội hợp. Phần giữa cũng thiện là nơi trí tuệ không bị dao động mà luôn ở vị bất thoái chuyển. Phần cuối cũng thiện là tâm không vướng mắc bất cứ việc gì và đạt được Nhất sinh bổ xứ.

Đó là các Bồ-tát với phần đầu thiện, phần giữa cũng thiện và phần sau cũng thiện."

Khi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết pháp cho hàng ngoại đạo, khiến năm trăm người xa lìa phiền não, chứng đắc mắt pháp sáng trong. Tám ngàn người phát tâm cầu đạo Chánh chân Vô thượng.

Bấy giờ, năm trăm người biến hóa, cùng quỳ xuống đất, tâm cung kính quay về, cùng cất tiếng niệm: "Nam-mô Phật, quy mạng Bậc Giác Ngộ."

Những người ngoại đạo cũng bắt chước các người biến hóa này quỳ mọp xuống đất, tâm cung kính quay về và nói: "Nam-mô Phật, quy mạng Bậc Giác Ngộ."

Ngay lúc ấy Thiên đế Thích làm mưa hoa quý và nói: "Các vị hãy đem những hoa này cúng dường Đức Thế Tôn."

Tức thời, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng đại chúng đông đủ và quyến thuộc vây quanh, đi đến giảng đường Ca-lợi-la, tới chỗ Đức Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Ngài rồi ngồi qua một bên. Hàng ngoại đạo và chúng đệ tử cũng đem những cành hoa ấy dâng lên Đấng Chánh Giác, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi đứng qua một bên. Năm trăm người biến hóa, nương vào oai đức của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, đến bạch Phật: "Bạch Thế Tôn! Chúng con không muốn thấy Phật vì Phật là Pháp thân. Chúng con không muốn nghe pháp vì pháp là không thể nắm bắt. Chúng con cũng không dùng công đức của chúng Tăng, vì chúng Hiền thánh của Đức Thế Tôn không có hạnh hội họp. Chúng con cũng không dùng công đức của Phật, vì pháp giới đó không có các đức diễn bày. Chúng con không dùng sự điều ngự vi diệu của Thế Tôn, vì tất cả các pháp hoàn toàn vắng lặng, không điều ngự. Chúng con không dùng quả vị nơi địa Như Lai, vì người giải thoát đã xa lìa mọi

thứ hoa trái. Chúng con không muốn biết nghĩa khổ, vì điều nguyện mong không có hai. Chúng con không muốn cắt đứt nguyên nhân nơi tất cả các pháp, vì chân đế không có tập. Chúng con không muốn hành đạo, vì đạo ấy đã xa lìa hành và cũng chẳng hành. Chúng con không muốn chứng đắc tận, vì các pháp vĩnh viễn đều vắng lặng. Chúng con cũng không dùng ý chỉ, vì chỗ trụ của tất cả pháp là không có chỗ để trụ. Chúng con không dùng bình đẳng cắt đứt đức hay chẳng phải đức, vì vô thường sinh tử đưa đến các hành. Chúng con cũng không dùng thần túc, vì không còn hạnh do dự, cũng không hồ nghi, không sinh khởi sự qua lại. Chúng con không dùng các căn vì tin theo các căn là mất nghĩa. Chúng con không dùng lực, vì tất cả vạn pháp, vạn vật mà không lực đều suy yếu. Chúng con không dùng giác ý, vì các pháp hoàn toàn rỗng lặng không có chỗ giác. Chúng con cũng không dùng đạo, vì vô số đời cũng không cầu phi lợi. Chúng con không dùng sự vắng lặng, cũng không an nhiên. Chúng con cũng không có cứu độ chúng sinh bằng cái thấy của trí tuệ. Chúng con cũng không cầu biết nghĩa, như thế là luôn có nghĩa giải thoát của pháp giới mà không có sự ràng buộc. Chúng con cũng không dùng nghĩa Sa-môn, chỉ dùng chí vắng lặng để vượt qua sáu chỗ chướng ngại. Chúng con cũng không bỏ hình thức Phạm chí, vì như thế Phạm chí cũng không dứt chê bai. Chúng con cũng không dùng Tỳ-kheo, vì tướng tự nhiên của họ không có chỗ hoại diệt. Chúng con cũng không dùng các pháp Ba-la-mật, vì sáu nhập như thế là diệt tận. Chúng con không dùng chán đủ, vì cái gì là hành không chán đủ. Chúng con cũng không có sự ham muốn, cũng không đủ biết. Đối với pháp không có chỗ thọ, đối với ngôn ngữ cũng không dùng ngôn ngữ như vậy, vì không có thân, không có ý, không có nói năng. Chúng con cũng chẳng phải là vô trụ, như thế ba cõi đều bình đẳng. Chúng con cũng chẳng phải không có chỗ tu tập như vậy, không vui cũng không cùng thấy. Chúng con cũng không sống nơi thanh vắng, vì tất cả ba cõi đều không có đời sống thanh vắng. Chúng con cũng không hành không, vì cũng không có chỗ để hành như vậy, vì chỗ nêu lên cũng không. Chúng con cũng không xin như vậy để trừ các vọng tưởng. Chúng con cũng không sợ sinh tử, vì tri kiến luôn bình đẳng chắc thật. Chúng con cũng không dâm, nộ, si, cũng không chê bai, cũng không suy nghĩ nhớ tưởng, cũng không vô tưởng. Chúng con cũng không đoạn trừ phiền não, vì tất cả đều ứng hiện tự nhiên, không có vướng mắc. Chúng con cũng không có thân, cũng không có chỗ sinh ra, vì thân đó chẳng phải là thân. Chúng con cũng không quán những điều đã thấy, cũng không như vậy. Tướng tôn quý phát sinh, chúng con cũng không trừ các vết nhơ bẩn. Chúng con tự nhiên được giải thoát do lý bình đẳng, vô thường, khổ, lạc,

trong sạch. Chúng con cũng không vượt qua nước kiết sử, như thế là chúng con không thấy bờ bên này hay bờ bên kia. Chúng con không dứt bỏ kẻ khác cũng không mong mỏi vượt ngang bằng như vậy, vì không ngôn ngữ, giải thoát, vô niệm. Chúng con không thọ xứ thì không có chỗ sinh khởi, không có chỗ mong cầu, vì cội nguồn của nó không có chỗ sinh hay trụ, cũng không đoạn trừ do dự, cũng không nghi ngờ nơi tịch tĩnh. Chúng con cũng không có tâm chân chánh hay ganh ghét để thoát nơi chánh tín, cũng không muốn đoạn ngôn thuyết như vậy, cũng không có tưởng niệm để thoát khỏi quá khứ.

Kính bạch Thế Tôn! Chúng con cũng không muốn vượt qua vô vi vì tất cả pháp đều vắng lặng và vô vi."

Khi các hóa Tỳ-kheo nói những lời này, có hai trăm vị Tỳ-kheo đạt đến vô sinh, đoạn trừ lậu tận, ý được giác ngộ. Hai trăm vị Tỳ-kheo đã chứng đắc bốn Thiền đều từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi ngay, sau cùng họ cũng đạt được những gì chưa đạt được. Họ nói: "Tất cả thế gian đều sống trong loạn động mà lại nói pháp như thế. Trước đây chúng tôi đã nghe thuyết giảng những lời êm dịu và thích hợp. Nay những lời thuyết giảng ấy không liên hệ gì với hạnh luật, cũng chẳng phải là lời giáo hóa của Đức Thế Tôn."

Lúc đó, Bân-nậu Văn-đà-ni Tử bạch với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: "Thưa Nhân giả! Hai trăm vị Tỳ-kheo này từ tòa ngồi đứng dậy bỏ đi và nói: Vì thuyết giảng những điều ấy làm rối loạn tất cả thế gian."

Bồ-tát Văn-thù nói: "Này Hiền giả Bân-nậu! Vì có lý do mới thuyết giảng pháp này, gọi là làm rối loạn tất cả thế gian. Vì sao? Vì bản chất của thế gian là vướng mắc nơi thân năm ấm, bốn đại, sáu nhập, sợ sinh tử, mong cầu vô vi. Họ không biết nên cho sinh tử là chỗ nhận giữ, cũng không được thuận hợp vô vi nên ưu sầu, ở trong sinh tử không có chỗ vui, cũng chẳng có Niết-bàn. Người chấp nhận được sự không sợ hãi, thì không trụ ở bốn Đế. Nếu có vướng mắc thì bị mê loạn, cũng không có không đế, thân trụ vào bốn việc, đối với đạo không tranh cãi mà lệ thuộc vào kinh. Muốn đắc đạo tức là hai, vì có hai nên bị loạn động. Nếu bình đẳng với tất cả pháp thì chân chánh. Giả sử đạt được không hai, vì không hai nên hành động không loạn. Cầu theo sự chấp ngã thì khinh ngạo tự cao, đã có kiêu mạn thì loạn động. Giả như không có chỗ chấp trước, chẳng có chỗ hành động, cũng không bình đẳng tạo ra, cũng không làm theo tà kiến, cũng không làm, cũng chẳng phải không làm, cũng không thích vượt qua, cũng chẳng phải không thích vượt qua. Đó là không loạn, vì không loạn nên không có hai."

Cho nên Đức Thế Tôn nói: "Ta không tranh cãi với đời, chỉ có đời tranh cãi với ta." Vì sao? Vì Như Lai đã cắt đứt nguồn gốc của sự tranh loạn. Những gì là nguồn gốc của sự tranh loạn? Đó là thành thực tin vào sự dối trá này.

Vì thế Đức Thế Tôn bảo: "Lời nói thành thật là lời nói thế nào? Lời nói dối trá là lời nói thế nào? Lời nói ấy bình đẳng, không thiên về tà vạy. Những gì được nói ra, nghĩa là có thanh tịnh."

Lúc ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đối với hai trăm vị Tỳ-kheo bỏ đi lúc trước, tới giữa đường Bồ-tát bèn hóa ra đám lửa lớn bốc cháy khắp chốn. Các vị Tỳ-kheo đó muốn vượt ra khỏi, nhưng nơi nào cũng thấy ngập đầy lửa. Họ không thể vượt qua đám lửa lớn đó, nên muốn dùng thần túc bay lên hư không, nhưng lại thấy nơi không trung có lưới sắt giăng phủ, cũng lại thấy nước lớn hiện ra khắp mười phương cõi. Các vị Tỳ-kheo ấy vô cùng kinh sợ. Từ xa, họ trông thấy con đường trong vườn Kỳ thọ, khắp nơi đều có hoa sen xanh, hoa sen trắng, hoa sen vàng, hoa sen đỏ và mọi người hội họp. Họ liền trở về chỗ Đức Phật, muốn thọ lãnh giáo pháp nên vào vườn ấy, đến giảng đường Ca-lợi-la, tới chỗ Đức Phật, cúi đầu, đảnh lễ dưới chân rồi đứng qua một bên.

Bân-nậu hỏi: "Các Tỳ-kheo này đã đi đến chỗ nào? Từ đâu về lại đây?"

Các vị ấy đáp: "Thưa Hiền giả! Chúng tôi đã đắc quả A-la-hán, các lậu đã tận, việc làm đã xong, đạt được nhất tâm và thần túc Ba-la-mật. Chúng tôi theo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đến đây, nghe thuyết loạn pháp, nên từ tòa ngồi đứng dậy, bỏ đi. Chúng tôi vừa đi ra đã thấy trong cõi Phật khắp nơi đều đầy lửa. Chúng tôi không thể vượt qua đám lửa lớn đó. Vì thế chúng tôi trở về thỉnh vấn Đức Thế Tôn, sao gọi là quả vị La-hán dứt hết các lậu?"

Khi ấy, Đức Phật bảo Tôn giả Bân-nậu: "Nếu không tự tại làm việc cúng dường ở nơi lửa mà muốn vượt qua khỏi thì không thể được, sẽ bị rơi vào lưới kiến. Muốn vượt qua lưới sắt lại bị chìm đắm ở nơi hạnh ái dục. Muốn vượt qua dòng nước lớn ở đây, cũng không thể vượt qua được. Vì sao? Này Tôn giả Bân-nậu! Vì các Tỳ-kheo này chưa giải thoát khỏi lửa dâm, nộ, si, thì làm sao có thể vượt qua đám lửa lớn ấy? Đã rơi vào lưới kiến chấp thì làm sao có thể vượt khỏi lưới sắt được? Bị chìm đắm trong bể tham ái, thì làm sao có thể vượt qua dòng nước lớn?

Này Bân-nậu! Những hiện tượng nước, lửa, lưới sắt đó không từ đâu đến cũng chẳng đến nơi nào. Đó là sự biến hóa thị hiện của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mà thôi. Như thế, này Bân-nậu! Những tâm ý dâm, nộ, si và các tà kiến tham ái đó không từ đâu lại mà cũng chẳng đến nơi đâu. Tất cả đều từ

sự suy nghĩ nhớ tưởng của mình, của người khác và hạnh tà vạy làm gốc mà tạo ra, từ đó nó khởi lên của ta, của người đối với các sắc tướng. Thật ra thì không có ta, không có cái của ta và chỗ để thọ, ở đó chỉ hành hạnh bình đẳng, chấm dứt ý loạn động. Phát khởi một tâm vắng lặng, tích lũy hạnh công đức, chí chuyên cũng không có chỗ nắm bắt, cũng không chỗ để nhớ nghĩ, cũng không có chỗ vướng mắc. Hoàn toàn nhất tâm khởi niệm nơi kinh pháp.

Những gì là pháp sự? Sao gọi là pháp duyên? Ví như quan sát thật chắc chắn. Khi đã quán rồi có nhân duyên từ si liền khởi ra hành, đã có nhân duyên hành liền khởi ra thức, đã có nhân duyên thức liền khởi ra danh sắc, đã có nhân duyên danh sắc liền khởi ra sáu nhập, đã có nhân duyên sáu nhập liền khởi ra tập (xúc), đã có nhân duyên tập liền khởi ra thống dương (thọ), đã có nhân duyên thống dương liền khởi ra tham ái, đã có nhân duyên tham ái liền khởi ra thọ (thủ), đã có nhân duyên thọ liền khởi ra hữu, đã có nhân duyên hữu liền khởi ra sinh, đã có nhân duyên sinh, liền có già, bệnh, chết, khóc than, buồn rầu. Những khổ não, không vừa ý sinh ra hằng ngày. Như thế là cùng với đại khổ não tụ tập đủ lại. Đó là dùng si mà nuôi lớn thân.

Ngu si đã đoạn tận thì hành kia liền diệt. Hành đã đoạn tận thì các thức liền diệt. Các thức đã đoạn tận thì danh sắc liền diệt. Danh sắc đã đoạn tận thì sáu nhập liền diệt. Sáu nhập đã đoạn tận thì tập (xúc) kia liền diệt. Tập đã đoạn tận thì thống dương (thọ) liền diệt. Thống dương đã đoạn tận thì tham ái liền diệt. Tham ái đã đoạn tận thì chỗ thọ (thủ) liền diệt. Thọ kia đã đoạn tận thì hữu liền diệt. Hữu đã đoạn tận thì sinh khởi liền diệt. Già, bệnh, chết, sầu lo, không vừa ý... tất cả đều đoạn tận. Như thế, đại khổ não kia liền dứt trừ, là được bình đẳng đạt đến vô vi. Không hội hợp, được hoàn toàn vắng lặng, pháp lỗi lầm kia cũng không diệt. Quá khứ không thấu suốt cũng không diệt. Vị lai không thấu suốt cũng không tận. Hiện tại không thấu suốt là vì nhớ nghĩ. Thanh tịnh, vắng lặng tức là ở vị trí thông tuệ. Những nhớ nghĩ của mình thanh tịnh, thông tuệ, hay không thông tuệ, thì không lập. Đã không lập, thì đó là vắng lặng mãi mãi, gọi là chấm dứt không còn vô minh. Đã nhớ nghĩ thanh tịnh, thông tuệ, nên quán thân bốn đại, đó là thân ngu si, ví như cây cỏ.

Nếu như có ý, có tâm, có thức mà không có sắc thì không thể thấy. Không có âm thanh cũng không thể nói được. Ví như mộng ảo, cũng không trong, cũng không ngoài, cũng không ở giữa, trong ngoài cũng không được. Tỳ-kheo có sự nhớ nghĩ vắng lặng này, đối với tất cả pháp là không có chỗ

khởi. Đã không có chỗ khởi, đó là nghĩa chân không."

Khi Đức Phật giảng dạy những lời này, có hai trăm vị Tỳ-kheo chứng đắc lậu tận không còn sinh khởi, ý hoàn toàn tỏ ngộ.

Lúc ấy, Tát-già Ni-kiền Tử cùng với chúng đệ tử và năm trăm quyến thuộc đông đủ, đi đến giảng đường Ca-lợi-la ở vườn Kỳ thọ. Họ đến chỗ Phật, vái chào Đức Thế Tôn rồi nói những lời trách móc: "Tôi nghe rất nhiều về Sa-môn Cù-đàm, dùng sự huyễn ảo làm mê loạn, dụ dỗ đệ tử của người khác, nay chính mắt tôi mới thấy. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã phá bỏ chúng hội của tôi, để làm tăng thêm số đông đệ tử cho Sa-môn Cù-đàm. Như vậy Thế Tôn đã dùng tà hạnh thâu nhận hàng đệ tử của tôi làm chúng không trở lại để nghe dạy dỗ, cũng không đọc tụng và không vâng theo lời tôi, cũng không đem tâm vâng thờ."

Khi ấy, có đạo nhân tên Xà-da-mạt đang ngồi trong chúng hội, là chỗ quen thân của Tát-già Ni-kiền Tử. Ông ta nói với Ni-kiền Tử: "Ông hãy im đi, chớ có ý không trong sạch đối với Đức Phật, cũng không được khởi tâm tranh chấp đối với Đức Phật, các đệ tử và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Vì làm như thế ông chẳng được lợi ích gì, chỉ càng ở lâu trong đêm dài sinh tử, không được bình an, và đương lai sẽ rơi vào con đường khốn khổ. Này Ni-kiền Tử! Tôi muốn nói ví dụ, ông hãy lắng nghe. Ví như có người ngu si, muốn được váng sữa, đi tìm sữa mà đem nước đổ vào trong bình, rồi lắc chiếc bình ấy, cuối cùng rất nhọc mệt và vô cùng chán nản nhưng không có váng sữa.

Này Ni-kiền Tử! Hành động của các ngoại đạo cũng như vậy. Tuy là cố học và có hành đạo, nhưng không thể dứt trừ tà hạnh. Ví như nước trong chiếc bình lớn không thể cho ra váng sữa. Người không chịu thực hành pháp và luật thượng diệu của Như Lai khi chết sẽ bị đọa nơi địa ngục.

Này Ni-kiền Tử! Ví như người có trí tuệ, thấu suốt, muốn được váng sữa thì nên tìm sữa. Người ấy dùng nước sữa bỏ vào trong bình và lắc chiếc bình ấy, liền biến thành váng sữa, vì đã dùng nước sữa cho nên mới thành váng sữa.

Như thế, này Ni-kiền Tử! Có người ở trong giáo pháp của Như Lai, hoặc là cư sĩ, hoặc xuất gia, đều hết lòng thành kính tin tưởng học đạo, vui vẻ tinh tấn thực hành pháp Phật thì sẽ chứng đắc quả vị Hiền thánh, giải thoát. Như từ nước sữa mà thành váng sữa.

Này Ni-kiền Tử! Ví như có người đến nơi nhà khác mượn trăm ngàn đồ bằng sành đem phá bỏ đi, lại dùng đồ quý báu bồi thường cho người chủ. Người chủ ấy có thể nào nổi giận mà mắng nhiếc chăng? Đáp: Không.

Như thế, này Ni-kiền Tử! Các đệ tử ngoại đạo khác, ví như đồ sành, vì thế nên phá đi. Đối với pháp của Như Lai đã tạo thì như đồ dùng quý báu, không thể sân hận mắng nhiếc.

Này Ni-kiền Tử! Ví như mọi người có người dẫn đường mà không có phương tiện quyền xảo, sẽ dắt dẫn những người buôn đến đường xấu ác. Nếu vị thầy dẫn đường có phương tiện quyền xảo, sẽ dẫn dắt mọi người khách buôn ra khỏi nơi đường ác và ở nơi đường chân chánh.

Như thế, này Ni-kiền Tử! Thầy của các ngươi đã ở nơi con đường tà, không hiểu thấu nghĩa đạo, dắt dẫn vô số người rơi vào con đường ác. Đức Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Chánh Giác biết rõ nghĩa, sẽ dắt dẫn vô lượng người ra khỏi nơi con đường ác và đặt họ nơi con đường chân chánh."

Lúc này, Ni-kiền Tử bèn dẫn đồ chúng của ông ta ra đi.

Một vạn hai ngàn người và Ni-kiền Tử cùng nhau đi rồi, những người còn lại đều được thần thông. Đức Thế Tôn cho họ cạo tóc làm Tỳ-kheo.

Bấy giờ, Phật bảo Xà-da-mạt: "Ngươi có thấy một vạn hai ngàn người ấy và Tát-già cùng đi ra khỏi nơi đây không?"

"Bạch Thế Tôn! Con có thấy."

Đức Phật nói: "Một vạn hai ngàn người này sẽ ở nơi đời của Đức Như Lai Di-lặc, sẽ xuống tóc làm Sa-môn, tại đại hội lần thứ nhất. Vì sao? Vì họ đã nghe giáo pháp sâu xa. Tát-già Ni-kiền Tử sẽ ở đời Đức Như Lai Di-lặc làm đệ tử, có trí tuệ cao tột, ví như vị đệ tử (trí tuệ bậc nhất) của ta là Xá-lợi-phất vậy. Vì sao? Vì đối với pháp Phật ông ta sinh tâm tự cao, khinh ngạo, sau đấy mới bỏ các kiến chấp đó."

Đạo sĩ Xà-da-mạt bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: "Về sau, vào đời năm trược xấu ác sao lại có nhiều kẻ cao ngạo kiêu mạn?"

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: "Đúng vậy, này thiện nam! Về sau những chúng sinh nơi đời năm trược xấu ác, phần nhiều là những kẻ xấu xa, thấp kém, ưa thích sự kiêu mạn. Vì sao? Vì họ đã không thể chứng đắc đầy đủ bốn Thiền, cho nên tự cao tự đại, đến khi bị đọa lạc nơi đời năm trược xấu ác, họ không còn cúng dường chúng Tỳ-kheo. Đó là các Tỳ-kheo ý không trụ được nơi thiền định, huống gì là đạt đến thiền thứ tư. Vì những vị Tỳ-kheo đó đã để vào đời sau các vết nhơ, nên trong đời năm trược xấu ác, phần nhiều ưa thích kiêu mạn, tự cao, tự đại.

Khi đó, này các thiện nam! Vì hai việc mà tạo sự cao ngạo, khinh người. Đó là:

1. Tự thấy mình có trí tuệ hơn hết.

2. Vì thọ lãnh sự cúng dường về thức ăn uống, y phục, nên thể hiện sự trì giới, trí tuệ công đức, liền tự thoái đọa theo nghiệp lực, mà kiêu ngạo chê bai pháp Như Lai, sẽ phải bị đọa nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh."

"Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Lý do nào mà biết người khác có tâm kiêu ngạo?"

Đáp: "Kẻ phàm phu tâm loạn động, bất định, thì không thể gọi là A-la-hán. Giả sử họ nghe nói về những điều ấy mà sợ hãi, thì biết đó là kẻ phàm phu kiêu ngạo, được thấy Đức Như Lai nhưng không được thấy A-la-hán. Nếu như có kẻ nghe những lời này mà sợ hãi, thì biết đó là kẻ phàm phu kiêu ngạo, được Thế Tôn bố thí mà không bố thí cho La-hán. Nếu như người nghe những điều này mà sợ hãi, thì biết đó là kẻ cao ngạo. Đức Như Lai ca ngợi kẻ phàm phu, không ca ngợi A-la-hán. Nếu như có người nghe những điều này mà sợ hãi, thì biết đó là kẻ kiêu ngạo. Người đó không ra khỏi các phiền não, đều gọi là không có chỗ vướng mắc, là bậc Cao tột nhất nơi thế gian.

Giả sử có người thoát khỏi phiền não, thì đó là vướng mắc, chẳng phải là các sự che chở ở thế gian. Hoặc có người, ở nơi đây tu hành, thì đó là kiêu ngạo. Chỉ lãnh thọ tất cả các pháp bằng lời giảng nói, thì đó là kiêu ngạo. Cũng không biết tất cả cũng không có chỗ đoạn, cũng không có chỗ làm, cũng không tác chứng, đó mới là nơi chắc chắn chân thật."

"Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Người dùng trí tuệ kiêu ngạo có điều gì để nói?"

Đáp: "Không tranh luận, cũng chẳng phải là không tranh luận thì không gọi là kiêu ngạo. Ví như sư tử là vua của trăm thú, khi nó gầm lên thì tất cả đều sợ hãi âm thanh của nó.

Như thế, này thiện nam! Tỳ-kheo là người không ưa thích kiêu ngạo, không sợ bất cứ âm thanh nào? Vì sao? Vì âm thanh ví như tiếng dội lại của tiếng gọi, tiếng vang đó cũng không có tâm ý thức. Do nhân duyên hợp lại, cho nên có tiếng vang phát ra.

Như thế, này thiện nam! Sự làm việc của tâm ý thức xét rõ như trí tuệ, nhưng người kia không phân biệt được. Các duyên đầy đủ thì âm thanh phát ra. Còn tiếng vang vọng thì không thể tự phát. Tiếng vang của Đức Phật kia cũng chẳng từ đâu lại, âm thanh của hàng ngoại đạo cũng chẳng có lo buồn. Âm thanh của Phật cũng không có những tiếng vang không nhận biết. Đối với các âm thanh sân giận, xấu ác, không lo chúng trở thành những tiếng vang phiền não. Tất cả âm thanh không có ý đến đi, đầu cuối. Tức là ấn chứng, ấn không có chỗ ưa thích. Ấn chứng các điều đã nói,

không có cao, không có thấp, nên ấn được lập thành là ấn bình đẳng, tướng của nó là ấn tự nhiên. Như vậy dùng một ấn, nhập vào thành ấn chứng bình đẳng cho cả pháp giới. Ấn này không có hư hoại, xét rõ ấn vốn không có chỗ trụ, ấn là nghĩa của chân không, ấn của ba đời bình đẳng, ấn không khởi không diệt, ấn hiện tự nhiên. Do đó ấn chứng, ấn các pháp điều ưa thích hay không ưa thích cũng không có kiêu ngạo. Tỳ-kheo nghe thế này không có hồ nghi, không do dự, là không còn chấp nơi ngã."

Khi ấy, Đạo sĩ Xà-da-mạt bạch Phật: "Lạy Đấng Thiên Trung Thiên! Con thân cận với nhà ngoại đạo Uất-xà, nghe thuyết công đức của Đại thừa. Hôm nay, cũng lại từ nơi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, đã được nghe biện tài nêu giảng nên phát tâm cầu đạo Chánh chân Vô thượng. Thế nên cúi mong Đức Thế Tôn thuyết pháp cho con, khiến con đầy đủ pháp đạo phẩm, chóng thành tựu đạo quả, đạt được tuệ giác vô thượng. Nhờ giáo pháp Phật chỉ dạy mà khai hóa độ thoát cho vô lượng vô số người, nhiều không tính kể."

Đức Phật nói: "Xà-da-mạt! Hôm nay ta sẽ thuyết giảng về hạnh Bồ-tát cho ông nghe. Có hai pháp nhanh chóng đạt đến trí tuệ Đại thừa. Đó là:

1. Tinh tấn.

2. Không buông lung.

Thế nào gọi là Tinh tấn? Nghĩa là vì cầu của cải giáo pháp nên ban cho tất cả những gì mình có được mà không hề tiếc nuối, không mong cầu phước báo, mà chỉ khuyên giúp tâm đạo. Vì tinh tấn để đoạn trừ các pháp bất thiện, đầy đủ các pháp thiện, ý bình đẳng thực hành không buông thả. Đối với giới trong sạch không mong cầu phát sinh gì cả. Tinh tấn còn có nghĩa là ý không tham thân, thực hành nhẫn nhục, không buông lung, là không có tâm tổn hại mà cứu giúp chúng sinh. Tinh tấn nghĩa là tích lũy các pháp công đức, không có buông thả mà không biết nhàm chán, đối với các chỗ tu điều thiện, tích đức, pháp hiền thiện để khuyến ý đạo. Tinh tấn nghĩa là nhất tâm hoàn toàn không nhàm chán, không buông thả, thiền định, không có tâm mong cầu và bất thoái chuyển. Tinh tấn nghĩa là mong được hiểu rộng nghe nhiều, đối với pháp thí, đó là không buông thả, thường trong sạch vắng lặng, tự nhiên, vâng giữ trí tuệ Hiền thánh. Tinh tấn nghĩa là bồi đắp hành bốn ân, dùng phương tiện trí tuệ khéo léo truyền dạy, không buông thả. Tinh tấn nghĩa là thân, ý, hành. Thân, ý ấy không loạn động, tâm ở nơi trống không vắng lặng. Tinh tấn nghĩa là vì tất cả chúng sinh bình đẳng thể hiện tâm từ ái, đối với pháp nghĩa tinh tấn là tâm Từ không buông thả, đối với các pháp không có chỗ vướng mắc. Tinh tấn nghĩa là đối với tha nhân và chúng sinh, đều phát tâm đạo, không buông thả. Xét xem

khắp thế gian ví như nhà lửa, mộng ảo, không xả bỏ tâm đạo. Tinh tấn nghĩa là thực hành các việc, như cứu lửa cháy đầu, vào nơi chân lý, không có buông thả, diệt nơi tận chứng, hiện bày vô sinh. Tinh tấn nghĩa là đầy đủ các tướng tốt, tích lũy căn lành, đi vào chỗ không buông thả, quán sát Pháp thân không sinh khởi. Tinh tấn nghĩa là trang nghiêm cõi Phật mà không buông thả, thanh tịnh nơi cõi chúng sinh. Tinh tấn nghĩa là nghiêm tịnh đầy đủ ba mươi bảy pháp đạo phẩm, giải thoát vô minh, vui thích phương tiện thiện xảo của Đức Như Lai và Bồ-tát. Tất cả đều từ tinh tấn đưa đến, đó gọi là trí tuệ theo phương tiện quyền xảo. Bồ-tát thọ các pháp này sẽ đạt đến sự hộ trì bất thoái chuyển, an lập nơi đạo Chánh chân Vô thượng."

Khi Đức Phật thuyết giảng những lời này, Bồ-tát Xà-da-mạt chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh, hân hoan, phấn chấn, nhảy vọt lên hư không, cách mặt đất bốn trượng chín thước. Khắp tam thiên đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách, ánh sáng chiếu khắp cõi Phật. Từ nơi hư không, mưa hoa trời, các loại âm nhạc tự phát ra âm thanh.

Lúc ấy, Đức Phật mỉm cười. Chư Phật, Thế Tôn luôn mỉm cười đúng như pháp, tức có trăm ngàn vô số không thể tính kể hào quang màu vàng, xanh, đỏ, trắng, từ miệng Phật tỏa ra, chiếu khắp vô lượng cõi Phật. Ánh sáng ấy quay trở lại, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, lên đến đảnh Phật, bỗng nhiên biến mất. Khi đó, Hiền giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, gối phải quỳ sát đất, chắp tay, cung kính, dùng kệ ca ngợi và thưa hỏi Đức Phật:

Sức trí tuệ, điềm lành chói rạng
Bảy bước hoa, ngời sáng Đạo sư
Ba hai tướng tốt, thân vi diệu
Biết bao vẻ đẹp đều tròn đầy.
Như sư tử oai hùng giữa chúng
Mỗi bước chân dũng mãnh uy nghi
Hôm nay sao Phật lại mỉm cười?
Con mong Đức Thế Tôn giảng nói.
Pháp Phật thuyết mạnh như làn chớp
Tiếng trầm hùng sư tử gầm vang
Chim Yết-tùy hót vọng mây ngàn
Cõi Phạm thiên còn nghe thánh thót.
Khắp ba ngàn thế giới vang ngân
Các chúng hội đều nghe lời Phật
Cả nhân thiên ứng hiện pháp màu
Lời dịu êm tỏ ngộ sâu thẳm.

Chúng Thanh văn và hàng Duyên giác
Trí tuệ thấp nên chưa hiểu thấu
Trọn vô cùng khắp chốn ban ân
Chư Bồ-tát cũng không sánh kịp.
Nay ai đạt đến tuệ lực này?
Nguyện Đạo sư khai độ cho con
Hoặc trời, rồng hoặc ở cõi người
A-tu-la đều phát tâm đạo.
Để thoát khỏi nơi còn chấp thọ
Trong tâm nghe không chỗ vướng mắc
Hành vô lượng không hề chướng ngại
Trăm ngàn vô số vẫn không bằng.
Không hạn lượng và không thể tính
Phật đem bình đẳng độ thế nhân
Nay xin hỏi Đấng Không, Chánh tuệ
Vì cớ sao Phật lại mỉm cười?
Ánh hào quang rực rỡ muôn nơi
Xanh, vàng, đỏ, trắng ngời sắc sáng
Hào quang ấy nơi miệng Ngài chiếu
Cả hằng sa vô số cõi này.
Khắp vô lượng trăm ngàn cõi Phật
Muôn loài không khác thảy như nhau
Tất cả lặng yên không chỗ thấy
Phật ban lợi ích, không còn sợ.
Khi hào quang ấy vừa xuất hiện
Các đệ tử làm sao biết được
Ánh sáng này chưa có bao giờ!
Có lần Phật thuyết việc Duyên giác.
Nay xin Phật giải hạnh Đại thừa
Tuệ Nhất thiết trí là cao tột
Hào quang rực rỡ lại vào đảnh
Bao nhiêu cấu uế thảy tiêu tan.
Lành thay hạnh phúc cả chư Thiên
Và cả thế gian xin thờ kính
Nguyện xét rõ ràng thuyết nghĩa kinh
Mỗi lời Phật dạy là chân lý.
Chúng hội các nơi dứt hồ nghi
Nguyên nhân Bậc Chánh Giác mỉm cười

Nghe lời Phật phấn chấn vui mừng
Mang niềm vui khắp chốn nhân thiên.

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Ông có thấy thiện nam Xà-da-mạt bay vụt lên hư không, cách mặt đất bốn trượng chín thước, đứng trong hư không và đã chứng đắc pháp nhẫn, chắp tay cung kính đảnh lễ ta và trăm ngàn chư Thiên cùng đến cúng dường không?

–Bạch Thế Tôn! Con có thấy.

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Thiện nam Xà-da-mạt đã từng phụng thờ bảy mươi hai ức Đức Phật, tu điều thiện, tích đức, thường làm Chuyển luân thánh vương, và luôn tôn phụng chư Phật Thế Tôn. Sau khi chư Phật Bát-nê-hoàn, ông ấy vẫn ở nơi bảy mươi hai ức chỗ Đức Phật, kiến lập phạm hạnh thanh tịnh, hộ trì chánh pháp Phật.

Này Hiền giả A-nan! Thiện nam Xà-da-mạt đây, về sau, sẽ được gặp và tôn phụng năm hằng hà sa các Đấng Như Lai, cúng dường, hầu hạ, giáo hóa hành thanh tịnh. Ông ấy sẽ truyền dạy cho vô số Bồ-tát, sau đó, tích lũy pháp giác ý trong vô số kiếp nữa, rồi sẽ thành Phật, hiệu là Tuệ Vương Như Lai Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Chánh Giác, đầy đủ mười tôn hiệu, cõi nước của Phật ấy tên là Hỷ kiến, kiếp tên là Nhất bảo nghiêm tịnh.

Này Hiền giả A-nan! Thế giới Hỷ kiến đó, ví như tầng trời thứ sáu là trời Tha hóa tự tại. Dân chúng nơi cõi Phật Hỷ kiến có đời sống và sự cúng dường cũng giống như vậy. Vì thế dân chúng không tham đắm nơi sáu cảnh. Tất cả muôn dân gặp nhau đều hoan hỷ vui mừng. Họ rất hoan hỷ khi gặp Như Lai Tuệ Vương, nên thế giới đó có tên là Hỷ kiến. Khi ấy Như Lai chỉ một kiếp truyền dạy và thi hành Phật sự, nên chánh pháp cũng thọ một kiếp. Vì thế kiếp đó hiệu là Nhất bảo nghiêm tịnh. Đức Thế Tôn chỉ nhận toàn là Bồ-tát làm chúng, có chín mươi hai ức Bồ-tát đều đạt bất thoái chuyển. Các vị Bồ-tát này, đạt đến trí tuệ không chướng ngại, trí tuệ vượt sáng với vô lượng gốc công đức.

Khi Đức Như Lai Tuệ Vương sắp Bát-niết-bàn, có Bồ-tát tên là Sư Tử Quá Nhi Hành được thọ ký. Đức Như Lai nhập Niết-bàn rồi thì Bồ-tát Sư Tử Quá Nhi Hành sẽ thành Phật hiệu là Sư Tử Quá Nhi Hành Như Lai, truyền dạy chánh pháp cho thế gian. Khi Đức Như Lai đó vào Niết-bàn, chánh pháp trụ ở đời được mười tiểu kiếp. Xá-lợi của Đức Như Lai được gom lại đầy đủ và xây bảo tháp, dài rộng hai ngàn bốn trăm dặm, cao ba ngàn hai trăm dặm, tháp được làm bằng bảy báu, mọi người đều đến cúng

dường.

Lúc này, thiện nam Xà-da-mạt, từ hư không hạ xuống, đến trước Đức Phật, cung kính đảnh lễ sát chân nói về pháp giới không có chỗ để hoại, rồi dùng kệ ca ngợi Đức Phật:

Riêng con và pháp giới
Mọi người cùng các loại
Cõi này là cõi tuệ
Nơi đây được thọ ký.
Pháp giới và phiền não
Hư không cũng bình đẳng
Tất cả pháp như vậy
Vì con đã đến pháp.
Các pháp dâm, nộ, si
Sân giận cũng như vậy
Đều như cõi hư không
Nơi đây, được thọ ký.
Cõi sinh tử Niết-bàn
Pháp giới là không khác
Nước cũng là như vậy
Và lửa, đất như nhau.
Ấm cái cùng pháp giới
Nhãn thức các hữu phần
Ý bộ cảnh pháp giới
Các phần số đều định.
Các pháp hữu vi kia
Cũng như cõi vô vi
Không thấy pháp có hại
Đó là trao thọ ký.
Thế Tôn không năm ấm
Bốn đại và các nhập
Không danh cũng không sắc
Cũng không có trong ngoài.
Phật dùng âm thanh nói
Trao thọ ký cho con
Nơi đây đều vắng lặng
Do thiền định thọ ký.
Đức Phật không có ý
Như đây thọ ký con

Con nay không có biết
Phật thọ ký cho con.
Thọ ký này chắn chắn
Như thế là bình đẳng
Pháp giới không bị hoại
Tức vốn như không trụ.
Đẳng giác, chư Thiên nhân
Chánh lập nơi chánh pháp
Lặng lẽ như hư không
Đầy đủ quyền tuệ thiện.

Thiện nam Xà-da-mạt sau khi dùng kệ ca ngợi Đức Phật, rồi nhiễu quanh Phật ba vòng và ngồi qua một bên.

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Hãy nên thọ trì đọc tụng kinh này và truyền bá cho mọi người.

Hiền giả A-nan bạch Phật:

–Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì? Phụng hành như thế nào?

–Này Hiền giả A-nan! Kinh này tên là Văn-thù-sư-lợi Sở Hiện Biến Hóa Hàng Phục Chúng Ma Hóa Chư Dị Học Phụng Thọ Chánh Pháp Giảng Thuyết, hoặc gọi là Bảo Tạng. Hãy nên theo đấy mà phụng hành và gìn giữ.

Đức Phật thuyết giảng như thế xong, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Xà-da-mạt, Hiền giả A-nan, chư Thiên, Nhân, A-tu-la, dân chúng trong thế gian... được nghe kinh đều hoan hỷ, đến trước Phật, cúi đầu, đảnh lễ và lui ra.

❑

SỐ 462

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BẢO KHIẾP

Hán dịch: Đời Lưu Tống, Tam tạng Cầu-na-bạt-đà-la, người Thiên Trúc.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại tinh xá nơi khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc thành Xá-vệ, cùng với chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị, chúng Bồ-tát năm ngàn vị.

Khi ấy, Đức Thế Tôn đang giảng nói pháp cho đại chúng gồm các Thanh văn, Bồ-tát nơi đạo tràng ở vườn hoa Ca-lợi-la. Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng với năm trăm vị Bồ-tát, vua trời Đế Thích, Phạm thiên, trời Hộ thế cung kính vây quanh… đồng đi đến chỗ Đức Thế Tôn. Đến nơi, các vị đảnh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu quanh bảy vòng rồi ngồi qua một bên, các Bồ-tát cũng ngồi qua một bên.

Lúc này, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay Đức Như Lai giảng nói pháp gì, kính xin Thế Tôn tuần tự, tiếp tục giảng nói cho chúng con, đừng để đoạn dứt.

Đại đức Tu-bồ-đề nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Trước tiên, Đức Thế Tôn sẽ giảng nói pháp cho các Thanh văn. Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hôm nay, tôi kính thỉnh Nhân giả giảng nói về pháp Bồ-tát.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Hôm nay, Đại đức dùng pháp Bồ-tát làm gì? Này Đại đức Tu-bồ-đề! Tất cả các Thanh văn và các Duyên giác đều chẳng phải là pháp khí của Bồ-tát.

Đại đức Tu-bồ-đề nói:

–Kính xin Nhân giả giảng nói. Các chúng sinh lợi căn sẽ tự nghe nhận được.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Hôm nay, Đại đức có thể biết thế nào là pháp khí và chẳng phải pháp khí của Phật chăng?

Đại đức Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa Nhân giả! Thanh văn chúng tôi nhờ nghe âm thanh nơi lời dạy của Phật mà được hiểu pháp thì làm sao tôi có thể biết được thế nào là pháp khí và chẳng phải pháp khí của Phật. Thưa Nhân giả! Kính thỉnh Nhân giả giảng nói về pháp khí của Phật và chẳng phải pháp khí của Phật.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thưa Đại đức! Những người lệ thuộc vào quả vị đều chẳng phải là pháp khí, vì bị pháp giới ràng buộc. Nếu quan sát pháp giới mà không rời bỏ tất cả chúng sinh, không rơi vào quả vị, không ở trong kết sử… những người như thế mới là pháp khí của Phật.

Lại nữa, thưa Đại đức! Nếu người đạt đến cảnh giới của pháp học và pháp vô học, không bị trói buộc, rời bỏ tất cả những sự nóng bức, gò bó của chúng sinh, tâm sinh ra mệt mỏi, lo sợ, cho đến một niệm cũng không ưa thích ở trong kết sử. Những người như vậy đều chẳng phải là pháp khí của Phật.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu người có thể đến hết đời vị lai, phát ra sự không lo không sợ rất mực trang nghiêm, tu hành các hạnh trong ba cõi nhưng không bị ba độc (tham, sân, si) làm nhiễm ô, ở trong sinh tử khởi tưởng xem như trong vườn nhà, ưa thích các cõi nhưng không chứa nhóm các nghiệp trong các cõi. Những người như vậy gọi là pháp khí của Phật.

Lại nữa, thưa Đại đức! Người không dục nhiễm mà thị hiện dục nhiễm, chẳng phải người sân hận mà thị hiện có sân hận, không phải là người si mê mà thị hiện có si mê, đoạn trừ các kết sử mà thị hiện ở trong ba cõi, dẫn dắt chúng sinh mà không hề có tâm tự cao, gánh vác, đảm nhận đối với tất cả chúng sinh, khiến họ đạt được chủng tánh nơi ba ngôi báu vô thượng và đầy đủ các môn Tam-muội không gián đoạn… những người như vậy được gọi là pháp khí của Phật.

Tôn giả Tu-bồ-đề thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Pháp tánh là nhất như, nhất thật tế, vậy thì làm sao phân biệt để nói pháp khí hay chẳng phải pháp khí?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thưa Đại đức! Ví như người thợ đồ gốm chỉ dùng một loại đất bùn mà làm ra nhiều loại đồ dùng, rồi cũng một ngọn lửa nung chín để tạo thành hoặc đồ đựng dầu, hoặc đồ đựng váng sữa, hoặc đồ đựng mật, hoặc đồ đựng vật dơ. Tánh của đất bùn này không gì sai khác, tánh của lửa nung cũng

vậy, không có gì khác biệt, như vậy, như vậy…

Thưa Đại đức! Nơi một pháp tánh nhất như, nhất thật tế, tùy theo các hạnh nghiệp mà làm ra các "đồ dùng" khác nhau. Đồ đựng dầu và đồ đựng váng sữa dụ cho Thanh văn, Duyên giác, đồ đựng mật dụ cho các Bồ-tát, đồ đựng vật nhơ uế dụ cho hàng phàm phu.

Đại đức Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa Nhân giả! Có khi nào nói pháp khí là chẳng phải pháp khí, chẳng phải pháp khí là pháp khí chăng?

–Thưa Đại đức! Có.

–Nghĩa là thế nào?

–Thưa Đại đức! Tất cả các kết sử là chẳng phải pháp khí. Sự huân tập tất cả các kết sử là chẳng phải pháp khí. Đó chẳng phải là pháp khí, mà cũng gọi là pháp khí của Phật. Nếu đoạn trừ tất cả các phiền não thì pháp khí như vậy chẳng phải là pháp khí của Phật.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Đồ dùng thì đựng những gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Không đựng là đựng, nếu đựng đồ mà không bị chảy, thì đó là đồ dùng còn nguyên, còn đựng đồ mà bị rỉ chảy thì đó là đồ dùng đã bị hư bể.

Thưa Đại đức! Giống như hư không là đồ dùng của các cây thuốc, rừng rậm, nhưng cũng chẳng phải là đồ dùng, Bồ-tát cũng vậy, là pháp khí của Phật mà cũng chẳng phải là pháp khí.

Thưa Đại đức! Giống như cây cối mọc lên từ mặt đất, nhờ có "đồ dùng" hư không mà cây cối được lớn lên. Như vậy, thưa Đại đức! Bồ-tát được sinh ra từ các tâm thiện, nhờ "đồ dùng" Trí tuệ ba-la-mật mà được tăng trưởng.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Bồ-tát được tăng trưởng điều gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Giống như sự tăng trưởng của hư không, sự tăng trưởng của Bồ-tát cũng vậy. Nên Bồ-tát không có tăng trưởng cũng chẳng có giảm bớt. Vì sao? Vì không tăng các kết sử, không giảm các pháp Phật.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Thưa Nhân giả! Pháp Phật và kết sử có gì khác nhau?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thưa Đại đức! Như tất cả những nơi được ánh sáng của núi chúa Tu-di chiếu đến đều có cùng một màu vàng ròng. Cũng vậy, thưa Đại đức! Ánh sáng của trí tuệ chiếu đến thì tất cả các kết sử đều có cùng một màu, đó là màu pháp Phật. Vì thế, thưa Đại đức! Pháp Phật và kết sử được quan sát bằng trí tuệ Bát-nhã thì không có gì khác nhau. Cho nên, tất cả các pháp đều là pháp Phật.

Đại đức Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa Nhân giả! Vì sao tất cả các pháp đều là pháp Phật?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Vì Như là đối tượng được giác ngộ của trí Phật.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Như là đối tượng được giác ngộ của trí Phật là thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Như sự đầu tiên và cuối cùng của Đại đức cũng vậy, đều không lìa Như, vì thế nên nói đối tượng được giác ngộ của trí Phật là Như.

Đại đức Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Sự đầu tiên và cuối cùng là gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Ban đầu thì không, sau cùng thì rỗng lặng, nên gọi là đầu tiên và cuối cùng.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Trống không và rỗng lặng có khác nhau chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thưa Đại đức! Ý của Đại đức nghĩ sao, vàng tạp và vàng ròng có khác nhau hay không?

Đáp:

–Nếu dùng lời nói thì chúng có khác nhau.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Cũng vậy, thưa Đại đức! Nếu dùng lời nói thì nói có không, nói có rỗng lặng, còn nếu có trí tuệ thì không lệ thuộc vào văn tự, không chấp thủ nơi văn tự.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Phàm phu và bậc trí có khác nhau chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thưa Đại đức! Như lời Phật dạy thì do tướng của nghiệp mà gọi là

phàm phu, cũng do tướng của nghiệp mà gọi là bậc trí.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Thưa Nhân giả! Nghiệp có những tướng gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Nhân duyên là tướng, tùy theo sự thực hành tạo tác mà có tên gọi khác nhau. Nếu không có sự thực hành tạo tác thì cũng không có tên gọi khác nhau. Phàm phu có tạo tác nên có tên gọi khác nhau, bậc trí tuệ không tạo tác nên không có tên gọi khác nhau, ở giữa có và không thì gọi là Thánh hạnh. Nhưng đối với các phàm phu, Thánh hạnh này gọi là chẳng phải hạnh.

Đại đức Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Bậc Thánh là những ai?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Là chỉ chung cho những vị đồng thể nhập vào phạm trù không chấp thủ, không tranh cãi.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Vậy thì có các pháp cũng đồng thể nhập vào phạm trù không chấp thủ và không tranh cãi chăng?

–Thưa Đại đức! Có các pháp ấy.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Đó là những pháp gì?

Đáp:

–Tất cả các dòng sông đổ về biển cả rồi thì đều có cùng một vị mặn. Cũng vậy, thưa Đại đức! Tất cả các pháp thể nhập vào nẻo không chấp thủ và không tranh cãi đều có đồng một vị, đó là vị giải thoát.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Thoát khỏi điều gì thì được gọi là giải thoát?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thưa Đại đức! Vì nhân duyên gì mà có trói buộc hoặc không có trói buộc?

Đại đức Tu-bồ-đề thưa:

–Vì không có trí tuệ nên bị trói buộc.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Như vậy, chấm dứt chỗ không có trí tuệ ấy thì gọi là giải thoát.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Các pháp đều bình đẳng, sao lại nói trí tuệ và không có trí tuệ?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Như vào mùa hạ trời nóng thì gọi là nước nóng, vào mùa đông trời lạnh thì gọi là nước lạnh, nhưng tính chất của nước nơi hai mùa ấy vẫn không có gì khác nhau. Như vậy, thưa Đại đức! Tư duy không chân chánh, bị phiền não nóng bức nên được gọi là không có trí tuệ. Còn tư duy chân chánh thì gọi là trí tuệ. Nhưng trong đó, không có người nào được gọi là trí tuệ hay không trí tuệ.

Đại đức Tu-bồ-đề nói:

–Thưa Nhân giả! Ý nghĩa này thật khó hiểu.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Do tạo tác hai hành (kiến hành và ái hành).

–Ý nghĩa này thật khó thấy.

–Do không có mắt tuệ.

–Ý nghĩa này thật khó thể nhập.

–Do không thấu đạt tận cùng.

–Ý nghĩa này thật khó biết.

–Do tăng thượng mạn.

–Ý nghĩa này thật khó lãnh hội.

–Do rời bỏ tánh giác.

–Ý nghĩa này rất khó giải thoát.

–Do ưa thích hang ổ.

–Ý nghĩa này thật khó suy nghĩ.

–Do trong đó không có hành tướng.

–Ý nghĩa này thật khó giác quán.

–Do trong đó không có sự nói năng.

–Ý nghĩa này không thể đạt được.

–Vì trong đó, thậm chí một chút ý nghĩa cũng không có.

–Ý nghĩa này chính là đối tượng được kiến giải của bậc trí.

–Do hiểu rõ về Như của tự tâm.

Đại đức Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Đức Như Lai đã dạy là có lợi căn và không có lợi căn, vì sao Đại sĩ lại dạy pháp như vậy?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Lợi căn là không thật có, nếu ở trong điều ấy mà muốn có đối tượng để đạt được thì lợi căn cũng gọi là chẳng phải lợi căn. Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Lại nữa, lợi căn được gọi là tịch tĩnh, nếu ở trong đây mà khởi lên các tạo tác về thân, tâm thì lợi căn cũng gọi là chẳng phải lợi căn. Vì thế nên Đức Như Lai nói về lợi căn và chẳng phải lợi căn.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Như lời Đức Phật dạy, tất cả các pháp đều chẳng phải pháp, điều này nghĩa là gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thưa Đại đức! Như lời Phật dạy, có thể biết được pháp Phật như ví dụ về chiếc bè, pháp còn nên xả bỏ huống gì là chẳng phải pháp. Nếu pháp đã nên xả bỏ thì không gọi là pháp hay không phải pháp.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Thưa Nhân giả! Pháp của Đức Phật Như Lai có thể là chẳng phải pháp chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thưa Đại đức! Pháp của Đức Như Lai không có nhất định. Vì không nhất định nên không thể nói là pháp hay chẳng phải pháp. Vì thế, Đức Phật nói tất cả các pháp đều chẳng phải pháp.

Đại đức Tu-bồ-đề thưa:

–Thật là hiếm có, thưa Nhân giả! Nếu những Bồ-tát mới phát tâm nghe giảng nêu như vậy mà không bị sợ hãi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Ý của Đại đức nghĩ sao? Con của sư tử chúa nghe tiếng gầm của sư tử có kinh sợ chăng? Như con của chim nhạn chúa bay trong hư không có sợ rơi xuống đất chăng?

Đại đức Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa Nhân giả! Chúng không sợ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Cũng vậy, thưa Đại đức! Nếu có Bồ-tát là chủng tánh của Như Lai, đi đến trong Như, từ Như sinh ra, nghe tất cả các pháp, tất cả các âm thanh, tất cả những sự giảng nói đều không hề kinh sợ. Thưa Đại đức! Phàm có sợ hãi thì sợ hãi đối với điều gì?

Đại đức Tu-bồ-đề thưa:

–Nếu cho rằng kiến chấp về ngã là thật có thì liền có sự sợ hãi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Bồ-tát đã hiểu rõ kiến chấp về ngã nên không hề sợ hãi đối với tất cả các pháp, tất cả các âm thanh, tất cả những sự giảng nói.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Thưa Nhân giả! Nếu Bồ-tát đã hiểu rõ chỗ kiến chấp về ngã thì sao các vị ấy không chứng quả?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Không có Bồ-tát nào đạt được quả chứng, vì hàng Bồ-tát tuy quan sát biết như vậy nhưng là để hướng đến trí Phật, nên không chấp vào quả chứng. Bồ-tát thường tu hành tâm đại Bi đối với tất cả chúng sinh, tuy hiểu rõ chỗ kiến chấp về ngã nhưng không bị rơi vào quả chứng.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Nhưng Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, sao chỉ biết rõ chỗ kiến chấp về ngã mà không chứng quả?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Bồ-tát nào bao gồm được cảnh giới của phương tiện bằng trí tuệ thì các Bồ-tát ấy tuy biết rõ chỗ kiến chấp về ngã mà vẫn không chấp vào quả chứng.

Thưa Đại đức! Ví như đại lực sĩ cầm dao bén chặt cây sa-la, tuy cây bị chặt nhưng vẫn còn đứng vững chưa bị ngã xuống. Cũng vậy, thưa Đại đức! Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh, có tâm Từ bi lớn và đại trí tuệ phương tiện, tuy biết rõ kiến chấp về ngã mà không hề chứng quả.

Thưa Đại đức! Đến lúc nào đó, trời mưa xuống thật lớn, thật thấm nhuần, cây sa-la ấy liền sống lại, sinh ra nhiều cành lá hoa quả có lợi ích cho chúng sinh. Cũng vậy, thưa Đại đức! Bồ-tát được thấm nhuần tâm đại Từ, đại Bi, nhưng từ cảnh giới trí tuệ của Bồ-tát mà trở lại sinh vào ba cõi, thị hiện thọ nhận sinh tử trong các dòng họ, làm cho chúng sinh được nhiều điều lợi ích lớn.

Thưa Đại đức! Giả sử có trận gió lớn thổi đến cây sa-la ấy, các cành lá hoa quả đều bị rơi rụng xuống đất. Cũng vậy, thưa Đại đức! Các Bồ-tát ấy được gió mạnh đại trí tuệ thổi đến, nên "rơi" trên đạo tràng và hoàn toàn diệt độ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ông đã khéo giảng nói về cảnh giới phương tiện bằng trí tuệ của Bồ-tát và giảng nói pháp tương ưng với đại Từ, đại Bi.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hãy nghe Như Lai nêu rõ! Giống như

Đại Long vương phát khởi tâm ấy, làm nổi lên đám mây lớn, trong khắp đám mây kia thình lình nổi sét đánh đến đâu cháy rụi đến đó, rồi lại làm mưa lớn tuôn xuống cho tất cả được sinh trưởng. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát dùng phương tiện làm nổi lên đám mây trí tuệ lớn và theo phương tiện thị hiện làm tất cả những việc làm của phàm phu để giáo hóa phàm phu, thị hiện thực hành các hạnh Thánh để điều phục chúng sinh.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như gốc cây đại hương có hương thơm, hương thơm của cộng, hương thơm của lá, hương thơm của hoa, hương thơm của quả, mỗi loại đều thơm khác nhau.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thân tỏa hương thơm trí tuệ của Bồ-tát cũng vậy, tùy theo sự nghe hiểu thích hợp của chúng sinh mà tỏa ra hương thơm pháp tương ứng, nhưng gốc rễ đại Bi vẫn không dời đổi.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như trên cổ của vua trời Đế Thích có viên ngọc báu ma-ni Tỳ-lăng-già chiếu sáng khắp tam thiên đại thiên thế giới, nhờ năng lực chiếu sáng của ngọc ấy mà tất cả các sự vật đều được nhìn thấy rõ, nhưng viên ngọc báu ấy không hề có sự nhớ nghĩ, phân biệt. Như vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Viên ngọc báu thanh tịnh ví dụ cho trí tánh của Bồ-tát hiện rõ tất cả mọi điều, nhưng Bồ-tát không hề có tưởng phân biệt.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như ngọc như ý có khả năng làm cho tất cả chúng sinh được mãn nguyện, nhưng ngọc báu này cũng không hề có sự nhớ nghĩ, phân biệt. Bồ-tát cũng có ngọc báu tâm ý thanh tịnh, có thể làm cho tất cả chúng sinh đều được mãn nguyện, nhưng đối với tất cả mọi nơi thì không hề có sự nhớ nghĩ, phân biệt.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như nhờ hư không mà lửa cháy được, nhờ hư không mà trời mưa xuống được, nhưng hư không ấy không hề nóng hay lạnh. Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Cũng vậy, Bồ-tát theo phương tiện ở trong ba cõi, thực hiện Niết-bàn tĩnh lặng, không bị phiền não nóng bức, ở trong pháp Phật không hề bị chấp thủ, cả hai đều được lợi ích.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như từ hư không mà sinh ra các cây độc, cũng từ hư không mà sinh ra những cây thuốc, nhưng hư không vẫn không bị chất độc làm hại, cũng chẳng bị cây thuốc làm mất đi sự trong sạch. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát nào có trí tuệ và phương tiện thì thân năm ấm giống như cây độc, năm căn: tín, tấn… giống như cây thuốc, Bồ-tát vẫn không vì năm ấm trói buộc mà bị nhiễm ô, cũng chẳng nhờ các căn mà được thanh tịnh, cả hai đều có lợi ích.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như ống lọc nước, nếu vừa chận lại thì nước liền ngưng chảy, vừa thả tay ra thì nước chảy trở lại. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát nào có phương tiện trí tuệ thì an trụ trong Tam-muội, thành tựu các thần thông lớn, không còn lệ thuộc vào các cõi. Nếu vừa xuất định liền thị hiện vào các cõi, tùy theo đối tượng thích ứng mà diễn nói các pháp.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như con chim cực đẹp, khéo che chở cho chim con, không tiếc thân mạng. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát an trú trong tâm đại Bi, khéo cứu giúp chúng sinh, không tiếc thân mạng của mình.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như sư tử chúa tể loài thú không sợ hãi điều gì, chỉ trừ lửa cháy. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát có đủ phương tiện thì không sợ hãi điều gì, chỉ trừ sự giải thoát của hàng Thanh văn và Duyên giác.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như voi chúa Y-la-ninh là loài súc sinh mà có thể hiện ra tất cả những việc trang nghiêm, đó là nhờ năng lực phước đức của vua trời Đế Thích. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát có thể làm cho các loài súc sinh hiện ra pháp trang nghiêm, tùy theo đối tượng thích ứng mà hóa độ cho họ.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như đồ lấy lửa có thể sinh ra ngọc báu lửa và lửa, cả hai đều có thể đốt cháy được. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tâm của Bồ-tát mới phát tâm và tâm cuối cùng khi đến đạo tràng của Bồ-tát, cả hai đều có thể đốt cháy tất cả các kết sử của hết thảy chúng sinh.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như các cây cối có nhiều loại màu sắc, nhiều loại hương thơm và nhiều loại quả, tất cả đều nhờ nơi bốn đại mà được sinh trưởng. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát dùng nhiều loại pháp môn để tu tập các căn lành, tất cả các căn lành đều bao gồm tại tâm Bồ-đề, nhờ hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề mà được tăng trưởng.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như bánh xe báu của vua Chuyển luân, nếu nó đi thì bốn bộ binh đều đi theo. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát có đủ phương tiện và Trí tuệ ba-la-mật, các vị đi đến nơi nào, thì tất cả các pháp hỗ trợ Bồ-đề của các vị đều theo đến đó.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như chim con của chim chúa Ca-lăng-tần-già đang còn ở trong trứng, mỏ của nó chưa tượng ra hình mà đã có thể phát ra tiếng hót vi diệu của chim Ca-lăng-tần-già. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Các Bồ-tát ở trong trứng pháp Phật, tuy chưa diệt kiến chấp

về ngã, chưa ra khỏi ba cõi, nhưng đã có thể diễn nói âm thanh vi diệu của pháp Phật, đó là các âm thanh về hành không, vô tướng, vô tác.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như chim Ca-lăng-tần-già đến chỗ của đàn chim khổng tước, nó không hề hót lên, về lại trong đàn chim Ca-lăng-tần-già thì nó mới hót. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát nếu vào trong chúng hội của tất cả các hàng Thanh văn, Duyên giác, không hề giảng nói về các pháp không thể nghĩ bàn của chư Phật, đến với chúng Bồ-tát, bấy giờ mới giảng nói.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ví như bất ngờ có trận cuồng phong nổi lên, tất cả các cây cối, núi non trong cõi Diêm-phù-đề đều không thể chịu nổi. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Khi Bồ-tát giảng nói về pháp không thể nghĩ bàn của chư Phật, thì các Thanh văn, Duyên giác hữu học và vô học đều không thể tin hiểu, trừ khi được Đức Phật hộ trì. Nếu có người nào tin hiểu thì đó là nhờ Đức Phật hộ trì.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như cung mặt trời phát ra ánh sáng chiếu đến mọi vật nhơ sạch, không hề có sự tăng giảm, cũng không ai có thể chê trách. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát theo phương tiện phóng ra ánh sáng trí tuệ, tuy Bồ-tát cùng ở chung với tất cả phàm phu nhưng trí tuệ ấy không bị hư hoại, cùng ở với các Thanh văn, Duyên giác nhưng vẫn không bị đám nhiễm, không ai có thể chê trách ánh sáng trí tuệ phương tiện của Bồ-tát.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ví như cây Ba-lợi-chất-đa và cây Câu-tỳ-đà-la, khi lá của chúng rụng, chư Thiên cõi trời Tam thập tam đều vô cùng hoan hỷ, nói: "Cây này không bao lâu nữa sẽ đơm hoa kết trái." Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát nào có thể xả bỏ tất cả thì chư Phật đều rất hoan hỷ, cho rằng: "Không bao lâu nữa, Bồ-tát này sẽ cùng với tất cả chúng sinh đều được nở hoa chánh pháp, ra quả chánh pháp."

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như cây mềm mại tùy theo gió thổi mà chuyển động nên không sợ bị gãy. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát có thể khéo léo tùy thuận chúng sinh nên không sợ bị rơi vào phạm vi của tất cả các Thanh văn, Duyên giác.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ví như nước chảy xuôi theo dòng. Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát không kiêu mạn cũng như vậy, đến các cõi mà vẫn thuận theo, hướng đến Nhất thiết trí.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ví như biển cả thuở ban đầu mới lập, nó ở chỗ thấp nhất, cho nên sau đó, tất cả các dòng sông đều chảy đổ về biển cả. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát diệt trừ hết những

ngã mạn, cao ngạo, thì sau đó tất cả các pháp Phật đều đổ dồn về Bồ-tát.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như ngọc báu kim cương có thể phá vỡ được tất cả các châu báu khác, mà ngọc báu này vẫn không bị phá vỡ. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát dùng phương tiện thu phục tất cả các hàng Thanh văn, Duyên giác nhưng không rơi vào trong các quả vị ấy.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như hoa Mạn-đà-la, khi trời không có gió, hương thơm của nó lan xa khắp một do-tuần. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát dùng phương tiện không có tuệ căn của bậc Thánh, nhưng hương thơm của tâm Từ lan tỏa đến khắp tất cả chúng sinh.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như người ngửi được hương thơm của hoa Mạn-đà-la thì được khỏi hẳn tất cả các bệnh, không còn lo lắng khổ sở. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Các Bồ-tát đại Từ, đại Bi, nếu có ai được các vị ấy tùy hỷ thì các bệnh phiền não của người đó đều được trừ diệt, không còn bị bức ngặt.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như khi Đức Phật xuất hiện ở đời thì hoa Ưu-đàm-bát cũng liền xuất hiện. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Có Bồ-tát ra đời thì tất cả hoa của các pháp Phật đều xuất hiện.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như Đại Long vương A-na-bà-đạt-đa làm tuôn mưa khắp cõi Diêm-phù-đề. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát dùng mưa pháp lớn của các tâm vô lượng (Từ, Bi, Hỷ, Xả) làm thấm nhuần tất cả chúng sinh.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như ao của Long vương A-na-bà-đạt-đa chảy ra bốn con sông lớn đổ đầy về biển cả. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Các Bồ-tát dùng dòng bốn Nhiếp pháp chảy đầy vào biển Nhất thiết trí.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nhờ có biển cả mà mọi người trong cõi Diêm-phù-đề mới có được các châu báu. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nhờ có Bồ-tát nên khiến cho tất cả các Thanh văn, Duyên giác được đầy đủ các pháp bảo giải thoát.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tất cả các sắc đều nương vào bốn đại. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tất cả các pháp của Bồ-tát là chỗ nương tựa đạt giải thoát của các chúng sinh.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như trong rừng sâu có cây thuốc lớn không thể làm lợi ích cho nhiều chúng sinh. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu người được điều phục theo pháp Thanh văn thì không thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như trong thành lớn sinh ra cây thuốc

lớn tất rất hữu ích cho nhiều người. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát được sinh ra từ trong đại Từ, đại Bi, không bỏ tâm như châu báu Nhất thiết trí, có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như trận mưa lớn, thế nước chảy của nó không tồn tại được lâu. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thanh văn giảng nói pháp, sự tự tại không tồn tại được lâu.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như dòng nước mùa Xuân chảy qua thời gian lâu dài. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát giảng nói pháp được tồn tại lâu dài ở đời.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như cây ở núi Tuyết, tuy bị chặt đứt nhưng không bao lâu sẽ sống lại được. Cũng vậy, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như Lai thực hành các Phật sự rồi liền nhập Niết-bàn, nhưng hạt giống Tam bảo thì không đoạn dứt.

Bấy giờ, Đại đức Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thật hiếm có thay! Bạch Thế Tôn! Hôm nay Thế Tôn đã diễn nói về công đức nơi các pháp vô lượng, vô biên của các Bồ-tát, là các công đức chân thật.

Bạch Thế Tôn! Lại càng hiếm có thay! Bồ-tát nghe công đức chân thật này mà không vui, cũng chẳng cao ngạo.

Đức Phật nói:

–Này Tu-bồ-đề! Vì các căn của các Bồ-tát vốn tự thanh tịnh, nên các vị nghe các công đức không vui cũng không cao ngạo.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là các căn của các Bồ-tát vốn tự thanh tịnh?

Đức Phật nói:

–Này Tu-bồ-đề! Đó là căn vô ngã thanh tịnh, căn không chúng sinh thanh tịnh, căn không thọ mạng thanh tịnh, căn không trượng phu thanh tịnh, căn không người khác thanh tịnh, căn không kiến chấp về thân thanh tịnh, căn không có vô minh, hữu ái thanh tịnh, căn không có ngã và ngã sở thanh tịnh.

Đại đức Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là thanh tịnh?

Đức Phật nói:

–Không trói buộc cũng không giải thoát, đó là thanh tịnh. Không sinh, không diệt, không đến, không đi, đó là thanh tịnh. Không vọng tưởng, không phân biệt, không cao, không thấp, không tạo tác, chẳng phải là không

tạo tác, không tối tăm, không sáng suốt, không phiền não, chẳng phải là không phiền não, không sinh tử, không Niết-bàn… đó gọi là thanh tịnh.

Đại đức Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không sinh tử, không Niết-bàn thì thế nào là thanh tịnh?

Đức Phật nói:

–Này Tu-bồ-đề! Sự thanh tịnh này là không nhớ nghĩ, phân biệt về sinh tử và Niết-bàn, cũng không chấp thủ, đắm nhiễm. Này Tu-bồ-đề! Ví như nói "Làm thanh tịnh hư không", thật ra không có vật gì phải được trừ bỏ để khiến cho hư không thanh tịnh. Cũng vậy, này Tu-bồ-đề! Điều được gọi là thanh tịnh ấy thật ra không có pháp nào được gọi là thanh tịnh. Nếu có người nghe đến mà không sợ hãi, thì đó gọi là thanh tịnh.

Này Tu-bồ-đề! Lúc này, ông có thanh tịnh không?

Đại đức Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Thế Tôn! Con thanh tịnh vì không có cấu uế.

–Nếu không có cấu uế thì ông thanh tịnh như thế nào?

–Bạch Thế Tôn! Pháp tánh thanh tịnh, con đã biết rõ.

–Hôm nay, ông đã có thể biết pháp tánh thanh tịnh rồi chăng?

–Bạch Thế Tôn! Nếu có pháp khác xa lìa khỏi pháp giới thì có thể biết được pháp giới, không có pháp giới thì có thể biết được pháp giới.

Đức Phật hỏi:

–Này Tu-bồ-đề! Nếu không có một pháp nào xa lìa khỏi pháp giới thì ai là người có thể biết được pháp giới?

Khi ấy, Đại đức Tu-bồ-đề im lặng không đáp.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Đại đức Tu-bồ-đề:

–Thưa Đại đức! Sao Đại đức không đáp lời Đức Như Lai?

Đại đức Tu-bồ-đề nói:

–Thưa Nhân giả! Vì tôi vốn không phát tâm cầu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Vì sao? Vì tôi vốn không tu tập pháp biện tài vô ngại, vô tận. Như vậy, biện tài vô ngại, vô tận là pháp biện tài của Bồ-tát, còn biện tài có chướng ngại, có cùng tận là pháp biện tài của hàng Thanh văn.

–Vậy trong pháp giới này là có chướng ngại hay sao?

–Trong pháp giới này không có chướng ngại, vì không chướng không ngại là tướng của pháp giới.

–Thưa Đại đức! Nếu pháp giới ấy là không chướng không ngại, thì vì sao Đại đức lại nói là có chướng ngại?

–Thưa Nhân giả! Vì tôi đã chứng đắc pháp gián đoạn nên biện tài có chướng ngại, nếu biết pháp giới mà không chứng đắc thì biện tài mới không chướng ngại.

–Thưa Đại đức! Ở trong pháp giới lại có pháp có thể gián đoạn sao?

–Thưa Nhân giả! Pháp giới này là không thể gián đoạn vì tất cả các pháp môn đều là pháp giới.

–Nếu tất cả các pháp môn đều là pháp giới thì vì sao Đại đức lại nói mình chứng đắc pháp gián đoạn?

–Vì cảnh giới của hàng Thanh văn là có giới hạn nên tôi nói là có gián đoạn. Cảnh giới của Phật là không có hạn lượng nên nói là không chướng ngại, không ngưng trệ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Pháp giới có sinh khởi hay không?

Đại đức Tu-bồ-đề đáp:

–Pháp giới là không có cảnh giới, diệt hết các cảnh giới thì gọi là pháp giới.

–Thưa Đại đức! Nếu không có cảnh giới, diệt hết các cảnh giới thì vì sao Đại đức lại ở trong chỗ không có cảnh giới mà giảng nói về cảnh giới, vì sao lại nói có nhiều loại cảnh giới?

Đại đức Tu-bồ-đề nói:

–Trước đây, tôi không nói về biện tài có chướng ngại, có ngưng trệ là của Thanh văn; biện tài không chướng ngại, không ngưng trệ là pháp biện tài của Bồ-tát.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thưa Đại đức! Hôm nay Đại đức không đạt được biện tài vô ngại phải không?

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tôi đã đạt được biện tài vô ngại.

–Đại đức đã đạt biện tài vô ngại, vì sao lại im lặng không đáp lời Phật?

Đại đức Tu-bồ-đề đáp:

–Vì tôi không biết căn cơ của tất cả chúng sinh nên biện tài còn ngưng trệ, chướng ngại. Nếu biết rõ về căn cơ của tất cả chúng sinh thì đó là biện tài của Bồ-tát. Vì vậy, khi Bồ-tát giảng nói pháp không hề bị chướng ngại.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thưa Đại đức! Khi biết rõ pháp giới và đạt được biện tài, Đại đức có biết cảnh giới có tướng chướng ngại hay không?

–Thưa không, Nhân giả! Tôi chỉ biết cảnh giới là tướng không chướng ngại, không biết cảnh giới có tướng chướng ngại.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Nếu đã biết rõ cảnh giới không có tướng chướng ngại thì sao Đại đức không nói mà lại im lặng?

–Đức Phật thường khen ngợi Đại đức Xá-lợi-phất là bậc trí tuệ đệ nhất, Nhân giả hãy thưa hỏi Đại đức ấy, Đại đức ấy sẽ trả lời cho Nhân giả.

Khi đó, Đại đức Xá-lợi-phất nói:

–Xin Đại đức hãy giảng nói! Hôm nay, tôi muốn được nghe pháp từ Đại đức và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Đại đức Tu-bồ-đề nói:

–Hôm nay, tôi không giảng nói. Vì sao? Vì tôi đã từng được thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi này đến các cõi Phật, ở trước trăm ngàn vạn ức Đức Phật mà giảng nói chánh pháp, khiến cho tất cả các hàng Thanh văn đều im lặng. Vậy thì hôm nay, làm sao tôi có thể ở trước Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mà nói lời gì.

Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Về phương Đông, có nước tên là Đoan nghiêm, ở đó có Đức Phật hiệu là Quang Tướng Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Giác, hiện đang thuyết pháp, có vị Đại Thanh văn tên là Trí Đăng đạt trí tuệ bậc nhất.

Bấy giờ, Đức Như Lai Quang Tướng nhập định tĩnh lặng, đại Thanh văn Trí Đăng liền đến cõi Phạm thiên, dùng âm thanh lớn để giảng nói pháp, tiếng vang khắp tam thiên đại thiên thế giới. Tôi theo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đến thế giới ấy, lúc đó cũng có vô số Bồ-tát và trăm ngàn Thiên tử theo hầu Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi để nghe pháp. Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở cõi trời Quang âm phát ra âm thanh lớn nghe vang khắp tam thiên đại thiên thế giới. Đại Thanh văn Trí Đăng nghe âm thanh lớn này, vị ấy không thể chịu nổi, từ trên tòa ngã xuống, vô cùng kinh hãi, lông tóc đều dựng đứng. Trí Đăng liền đi đến chỗ Đức Phật Quang Tướng, đến nơi, đảnh lễ ngang chân Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi chắp tay thưa hỏi việc ấy: "Bạch Thế Tôn! Ai đã phát ra âm thanh đáng kính sợ như vậy? Con nghe âm thanh ấy không thể nào chịu nổi, từ trên tòa ngã xuống như con chim nhỏ bị trận cuồng phong thổi đến."

Đức Phật Quang Tướng nói với Thanh văn Trí Đăng: "Có vị Bồ-tát không còn thoái chuyển tên là Văn-thù-sư-lợi, hiện thần thông lớn đi đến cõi này, vì muốn gặp Như Lai để cúng dường, cung kính, tôn trọng ngợi khen, nên ở cõi trời Quang âm phát ra âm thanh lớn, âm thanh này vang xa khắp tam thiên đại thiên thế giới, tất cả cung điện của các ma đều bị ẩn mất."

Bấy giờ, Thanh văn Trí Đăng bạch Phật Quang Tướng: "Con rất muốn được nhìn thấy bậc Trượng phu đại thiện Văn-thù-sư-lợi."

Đức Phật Quang Tướng liền vì Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mà hiện tướng, làm cho Văn-thù-sư-lợi và đại chúng gồm các Bồ-tát cùng các vị trời quyến thuộc đều đến chỗ Đức Phật. Đến nơi, các vị đảnh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu quanh bên phải ba vòng, biến hóa ra cùng ngồi trên các tòa hoa sen ở một bên. Lúc ấy, đại Thanh văn Trí Đăng hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: "Vì lợi ích gì mà Nhân giả đến cõi này?"

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Đại đức Trí Đăng: "Hôm nay, tôi muốn gặp Đức Như Lai Quang Tướng để cung kính đảnh lễ, hầu thăm và thưa hỏi chánh pháp, nên đã đến đây."

Đại đức Trí Đăng hỏi: "Thưa Nhân giả! Như thế nào thì được gọi là thanh tịnh gặp Phật? Thế nào là đảnh lễ Phật? Thế nào là gần gũi Phật? Thế nào là hầu thăm Phật? Thế nào là thưa hỏi Phật?"

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp: "Thưa Đại đức! Nếu thấy pháp thanh tịnh gọi là thanh tịnh thấy Phật. Cả thân lẫn tâm không thấp không cao mà đứng ngay ngắn, không lay không động, tâm ý tịch tĩnh thực hành hạnh tịch tĩnh, thưa Đại đức! Như vậy gọi là đảnh lễ Đức Phật.

Không quan sát mình, không quan sát người khác, không quan sát Phật, không quan sát Pháp, không quan sát Tăng, không thấy dễ, không thấy khó, không thấy tạo tác cũng không thấy không tạo tác, một lạy, một thân, tất cả các thân Phật đều thể nhập vào Pháp thân, thấy thân mình cùng thể nhập vào pháp tánh, thấy cũng như không thấy, không gần, không xa, này Đại đức, như vậy gọi là gần gũi Đức Phật.

Nếu ở chỗ Đức Như Lai, vì thưa hỏi việc tu hành nên không gì là không tu hành, không thấy có pháp, không thấy người tu hành, thấy tự mình và pháp đều nhập vào sự tu hành, thăm hỏi về tâm định tĩnh, không tán loạn, người thăm hỏi, nơi thăm hỏi và pháp thăm hỏi đều không thật có, không hề tham chấp, ở trong ba đời mong cầu đều không thể nắm bắt, ba phạm trù thanh tịnh để thưa hỏi như vậy, thì này Đại đức, đó gọi là thăm hỏi Đức Phật.

Nếu hỏi đáp qua lại không tìm tòi lỗi lầm, tùy theo điều được thưa hỏi mà Như Lai ấn chứng và khen ngợi, đại chúng hoan hỷ, không ganh ghét điều thưa hỏi của người khác, khi có điều gì được thưa hỏi đều khiến cho vô lượng chúng sinh phát khởi đạo trang nghiêm cho đến đạo tràng, này Đại đức, đó là thưa hỏi Đức Phật."

Khi ấy, Đức Như Lai Quang Tướng khen ngợi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: "Lành thay! Lành thay! Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hãy nên gặp Như Lai như vậy, nên đảnh lễ như vậy, nên gần gũi như vậy, nên thăm hỏi như vậy, nên thưa hỏi Như Lai như vậy."

Lúc ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi Tỳ-kheo Trí Đăng: "Thưa Đại đức! Thế nào là gặp Phật? Thế nào là đảnh lễ Phật? Thế nào là gần gũi Phật? Thế nào là thăm hỏi Phật? Thế nào là thưa hỏi Phật?"

Đại đức Trí Đăng đáp: "Thưa Nhân giả! Những điều Nhân giả hỏi không phải là cảnh giới của tôi. Tôi tùy theo âm thanh mà được nghe người khác giảng nói."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: "Thưa Đại đức! Nếu không hiểu rõ thì làm sao Đại đức đạt được tâm giải thoát?"

Đại đức Trí Đăng đáp: "Nhờ bốn Thánh đế mà tôi đạt được giải thoát."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi: "Bốn Thánh đế là gì?"

Đại đức Trí Đăng đáp: "Tu hành riêng một mình, không có bạn bè gọi là Thánh đế."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi: "Nếu tu hành riêng một mình không có bạn bè, thì làm sao thấy được tâm bình đẳng để đạt được sự giải thoát của bậc Thánh?"

Đại đức Trí Đăng đáp: "Thưa Nhân giả! Tôi nương vào Thế đế mà nói, chẳng phải là Đệ nhất nghĩa."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi: "Thế đế ấy có nhập vào Đệ nhất nghĩa hay không?"

Đại đức Trí Đăng đáp: "Nếu không nhập vào Thế đế thì chẳng phải là Đệ nhất nghĩa."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi: "Vậy thì sao Đại đức lại nương vào Thế đế để nói chẳng phải là Đệ nhất nghĩa? Nếu Thế đế hội nhập vào Đệ nhất nghĩa thì cả hai đều có nghĩa là một Đệ nhất nghĩa."

Đại đức Trí Đăng nói: "Thưa Nhân giả! Bồ-tát mới phát tâm mà nghe điều Nhân giả giảng nói thì các vị ấy sẽ rất sợ hãi."

Bồ-tát Văn-thù nói: "Thưa Đại đức! Đại đức mà còn kinh sợ huống gì là các Bồ-tát mới phát tâm."

Đại đức Trí Đăng đáp: "Tất cả không gì có thể làm cho tôi sợ hãi."

Bồ-tát Văn-thù nói: "Thưa Đại đức! Chẳng phải là nhờ sợ hãi sinh tử mà tâm được giải thoát sao?"

Đại đức Trí Đăng đáp: "Thưa Nhân giả! Nhờ sợ hãi, nhàm chán mà tâm được giải thoát."

Bồ-tát Văn-thù nói: "Thưa Đại đức! Vì thế nên tôi nói: Đại đức vốn cũng sợ hãi, huống gì là các Bồ-tát mới phát tâm."

Đại đức Trí Đăng hỏi: "Thưa Nhân giả! Bồ-tát làm thế nào để đạt được giải thoát?"

Bồ-tát Văn-thù đáp: "Nhờ không sợ hãi, không nhàm chán nên Bồ-tát đạt được giải thoát."

Đại đức Trí Đăng lại hỏi: "Nhân giả nói nhờ không sợ hãi, không nhàm chán mà đạt được giải thoát, ý nghĩa ấy như thế nào?"

Bồ-tát Văn-thù đáp: "Bồ-tát không sợ hãi trăm ngàn vạn ức binh chúng nơi các ma. Bồ-tát không nhàm chán đối với việc vì tất cả chúng sinh. Bồ-tát không sợ việc chứa nhóm các căn lành. Bồ-tát không nhàm chán việc tu tập trí tuệ trang nghiêm. Vì ý nghĩa ấy, tôi nói: Không sợ hãi, không nhàm chán thì tâm đạt được giải thoát."

Bấy giờ, trong chúng hội có các vị Thiên tử, dùng nhiều loại hoa để rải cúng dường Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, rồi khen ngợi: "Nếu trú xứ nào thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi tức là được thấy Phật. Nơi chốn thuyết pháp của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nên cung kính xem như tháp Phật. Nếu chúng sinh được nghe pháp này, nên biết, chúng sinh ấy đã bao gồm được các đức."

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Đại đức Trí Đăng: "Đức Phật nói Đại đức là người có trí tuệ bậc nhất. Vậy trí tuệ ấy là hữu vi hay là vô vi? Nếu hữu vi thì đó là ba tướng sinh diệt, còn nếu vô vi thì không có ba tướng."

Đại đức Trí Đăng nói: "Người tu vô vi được Đức Phật gọi là bậc Thánh."

Bồ-tát Văn-thù hỏi: "Thưa Đại đức! pháp vô vi này có thể tu tập không?"

Đại đức Trí Đăng đáp: "Thưa không, Nhân giả."

Bồ-tát Văn-thù nói: "Vậy thì sao Đại đức nói tu pháp vô vi thì được gọi là bậc Thánh?"

Bấy giờ, đại Thanh văn Trí Đăng liền im lặng. Đức Như Lai Quang Tướng bảo Bồ-tát Văn-thù: "Ông hãy giảng nói về các pháp môn, khiến cho cả chúng hội được không thoái chuyển đối với đạo Chánh chân Vô thượng."

Bồ-tát Văn-thù bạch Phật: "Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp đều là pháp môn tịch tĩnh, tất cả những lời nói đều là pháp môn tịch tĩnh nên hiện bày sự tịch tĩnh.

Lúc này, có vị Bồ-tát tên là Pháp Dũng đang ngồi trong chúng hội, hỏi Bồ-tát Văn-thù: "Những điều mà Đức Như Lai giảng nói về tham, sân, si… đều là pháp môn tịch tĩnh hiện bày tịch tĩnh chăng?"

Bồ-tát Văn-thù hỏi: "Này thiện nam! Tham, sân, si ấy từ đâu sinh khởi?"

Bồ-tát Pháp Dũng đáp: "Từ vọng tưởng mà sinh khởi."

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi: "Vọng tưởng ấy ở chỗ nào?"

Bồ-tát Pháp Dũng đáp: "Vọng tưởng trụ ở nơi điên đảo."

Bồ-tát Văn-thù hỏi: "Sự điên đảo ấy lại ở chỗ nào?"

Bồ-tát Pháp Dũng đáp: "Thưa Nhân giả! Sự điên đảo trụ ở nơi tư duy, nhớ nghĩ không chân chánh."

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi: "Sự tư duy, nhớ nghĩ không chân chánh ấy ở chỗ nào?"

Bồ-tát Pháp Dũng đáp: "Ở nơi ngã và ngã sở."

Bồ-tát Văn-thù hỏi: "Ngã và ngã sở ở chỗ nào?"

Bồ-tát Pháp Dũng đáp: "Ở nơi kiến chấp về thân."

Bồ-tát Văn-thù hỏi: "Kiến chấp về thân ở nơi nào?"

Bồ-tát Pháp Dũng đáp: "Ở nơi kiến chấp về ngã."

Bồ-tát Văn-thù hỏi: "Kiến chấp về ngã ở chỗ nào?"

Bồ-tát Pháp Dũng đáp: "Kiến chấp về ngã ấy không có chỗ ở, không có nơi chốn, chính là chỗ ở của kiến chấp về ngã. Vì sao? Vì ngã ấy tìm kiếm khắp mười phương cũng không có được, huống gì là có chỗ ở."

Bồ-tát Văn-thù hỏi: "Này thiện nam! Nếu pháp mà tìm kiếm khắp mười phương đều không tìm được thì đó gọi là pháp môn gì?"

Bồ-tát Pháp Dũng đáp: "Đó là không có pháp môn."

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi: "Vậy thì sự tịch tĩnh ấy có pháp môn chăng?"

Bồ-tát Pháp Dũng đáp: "Cũng là không có pháp môn."

Bồ-tát Văn-thù nói: "Vì ý nghĩa ấy, cho nên, tôi nói: Các pháp là pháp

môn tịch tĩnh, tất cả những lời nói đều là pháp môn tịch tĩnh, hiện bày tịch tĩnh."

Lúc Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói pháp này xong, có tám trăm Bồ-tát đều đạt được pháp nhẫn. Bồ-tát Văn-thù nói pháp xong, liền từ tòa ngồi đứng dậy, cung kính đảnh lễ ngang chân Đức Thế Tôn Quang Tướng rồi rời khỏi chúng hội ra đi…

Vì vậy, thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Đại đức nên biết, không có Thanh văn hay Bồ-tát nào có thể thấu suốt được biện tài của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Vậy thì hôm nay làm sao tôi có thể dám biện luận với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Bấy giờ, Đại đức Tu-bồ-đề lại nói với Đại đức Xá-lợi-phất:

–Thưa Đại đức! Đại đức có thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi dùng những sự thần biến gì để đến các cõi Phật hay không?

Đại đức Xá-lợi-phất đáp:

–Thưa Đại đức! Thuở xưa, tôi đã từng cùng với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở nơi phương Tây, đi đến các cõi Phật, thấy có cõi Phật bị tai nạn về lửa nổi lên, nơi đám lửa ấy hóa ra lưới hoa sen, Bồ-tát Văn-thù ở trong lưới đó mà đi đến được. Lại thấy cõi Phật bị tai nạn về lửa lan tràn khắp nơi, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở trong lửa ấy vẫn đi qua được, nếu lửa có đụng chạm vào người, thì cũng giống như dùng chiên-đàn thoa trên thân rồi nằm trên vải lụa Ca-thi rất êm ái, mềm mại và vô cùng vui thích.

Lại có cõi Phật trống không, chẳng có gì, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hóa ra cung điện Phạm thiên, nhập thiền định rồi từ nơi định ấy mà vào được cõi kia.

Lại có cõi Phật vô cùng nhỏ hẹp, chúng sinh ở cõi ấy tạo nhiều nghiệp ác, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đến được cõi đó, khiến tất cả chúng sinh từ bỏ, không làm các điều ác, thành tựu được sự giác ngộ, trí tuệ và tâm Từ: "Ta sẽ thành tựu chánh đạo Vô thượng, nhưng phải chấm dứt tham, sân, si cho các chúng sinh, diễn nói chánh pháp, khiến tất cả chúng sinh đều đạt được Tam-muội về tâm Từ." Đó gọi là Bồ-tát thành tựu giác ngộ, trí tuệ và tâm Từ.

Thưa Đại đức! Thuở ấy, tôi đã từng thấy những việc như vậy. Tôi lại ở riêng một mình, đã từng suy nghĩ: "Thần thông của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và thần thông của mình đều như nhau không có gì khác." Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi biết được suy nghĩ ấy của tôi, liền cùng tôi đi đến các cõi Phật. Đến cõi có tai nạn về lửa, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: "Đại đức hãy dùng năng lực thần thông mà đi vào cõi ấy."

Khi đó, tôi dùng hết năng lực thần thông, trừ diệt được tai nạn về lửa kia trải qua bảy ngày đêm. Tôi và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã đi vào cõi ấy. Sau đó, chúng tôi lại đi đến tam thiên đại thiên thế giới thứ hai, lại càng rộng lớn hơn thế giới trước rồi ở trong đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi: "Nhờ thần lực của ai mà Đại đức vào được thế giới này?"

Khi ấy, tôi đáp: "Nhờ thần lực của Nhân giả mà tôi đến được thế giới này."

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BẢO KHIẾP

QUYỂN TRUNG

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giữ tâm chánh niệm trước mặt, dùng thần lực của Bồ-tát, trong khoảng thời gian bằng một niệm, biến hóa ra lưới hoa sen che khắp bên trên đám lửa rồi đi vào cõi ấy. Vào xong, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi tôi: "Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Ý Đại đức nghĩ sao? Thần lực của Đại đức hơn hay thần lực của tôi hơn?"

Tôi nói: "Thưa Nhân giả! Chim cánh vàng chúa bay nhanh hơn hay chim nhỏ bay nhanh hơn?"

Bồ-tát Văn-thù hỏi lại tôi: "Ý Đại đức nghĩ sao? Hai loài chim ấy, loài nào bay nhanh hơn?"

Tôi đáp: "Thần lực của tôi giống như loài chim nhỏ kia, còn thần lực của Nhân giả thì nhanh hơn, thù thắng đặc biệt hơn cả chim cánh vàng."

Bồ-tát Văn-thù liền bảo tôi: "Thưa Đại đức! Đại đức suy nghĩ một mình: Thần lực của Bồ-tát Văn-thù và thần lực của ta đều như nhau không có gì khác."

Tôi đáp: "Thưa Nhân giả! Thần lực của Nhân giả, tôi không thể sánh bằng."

Bồ-tát Văn-thù hỏi: "Làm sao Đại đức biết được?"

Tôi đáp: "Hàng Thanh văn chưa đoạn trừ tập khí, cho nên tôi vốn đã không thể sánh bằng Nhân giả."

Bồ-tát Văn-thù nói: "Lành thay! Lành thay! Đúng như lời Đại đức nói! Thưa Đại đức! Vào đời quá khứ xa xưa, nơi bờ biển nọ có hai vị Tiên ở. Một vị tên là Dục Pháp, vị kia tên là Phạm Dữ. Bấy giờ, tiên Dục Pháp đã đạt được năm thần thông, tiên Phạm Dữ thì nhờ năng lực của chú thuật mà có thể đi được trong hư không. Hai vị đều dùng thần lực của mình để vượt qua biển cả rồi trở lại chỗ ở. Lúc đó, tiên Phạm Dữ nói: "Thần lực của Dục Pháp và thần lực của tôi đều như nhau không khác." Lại vào một lúc khác, hai vị cùng từ bờ bên này qua bờ bên kia và đến đảo của quỷ La-sát. Có quỷ La-sát phát ra âm thanh của tiếng sáo, nghe âm thanh ấy, từ trên hư không, Phạm Dữ bị mất năng lực của chú thuật và rơi xuống đất. Dục Pháp

vì thương Phạm Dữ nên dìu Phạm Dữ trên cánh tay trái rồi đưa về chỗ ở.

Thưa Đại đức! Ý Đại đức nghĩ sao? Vị tiên Phạm Dữ ấy đâu phải là người lạ, đừng nghĩ là ai khác, chính là Đại đức, và tôi là tiên Dục Pháp. Thưa Đại đức! Lúc ấy, Đại đức cũng không bằng tôi mà lại cho là bằng, ngày nay cũng không bằng mà cho là bằng. Vì sao? Vì kiến chấp thiên lệch."

Bấy giờ, Đại đức Xá-lợi-phất lại nói với Đại đức Tu-bồ-đề:

–Tôi lại nhớ tôi cùng với Bồ-tát Văn-thù từ các thế giới ở phương Nam đi qua trăm ngàn cõi Phật rồi cùng đến cõi nước tên là Nhất thiết trang nghiêm, Phật hiệu là Bảo Văn. Đến nước ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với tôi: "Hôm nay, Đại đức có thấy cõi Phật này không, các nước mà chúng ta đã đi qua, Đại đức có nhìn thấy hết không?"

Tôi đáp: "Tôi đã thấy."

Bồ-tát lại hỏi: "Đại đức đã nhìn thấy những gì?"

Khi ấy, tôi đáp: "Tôi nhìn thấy hoặc nước tràn đầy, hoặc thấy lửa tràn lan, hoặc thấy cõi hư không, hoặc thấy sự sống hưng thịnh, vui vẻ."

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi: "Làm thế nào mà Đại đức thấy được?"

Tôi đáp: "Nếu thấy nước tràn đầy thì tôi nói nước tràn đầy, nếu thấy lửa tràn lan thì tôi nói lửa tràn lan, nếu thấy cõi hư không thì tôi nói cõi hư không, nếu thấy sự sống hưng thịnh, vui vẻ, thì tôi nói sự sống hưng thịnh, vui vẻ."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: "Đó chính là cảnh giới theo đối tượng nhìn thấy của Đại đức."

Tôi liền hỏi: "Thưa Nhân giả! Vậy Nhân giả làm thế nào để thấy được các cõi Phật?"

Bồ-tát Văn-thù đáp: "Thế giới hư không chính là thế giới chư Phật. Vì sao? Vì Đại đức còn mê lầm nên mới thấy nước, lửa, cõi hư không và sự sống hưng thịnh, vui vẻ. Thưa Đại đức! Những điều mà Đại đức đã nhìn thấy đều không thật, tương ứng sinh diệt. Thế giới hư không thì không nhờ nhân duyên mà có, nhưng bản tánh của hư không vẫn tồn tại. Cũng vậy, thưa Đại đức! Phiền não khách trần làm nhiễm ô tâm ý, nhưng bản tánh của tâm vẫn không ô nhiễm. Thưa Đại đức! Như tai họa về lửa đốt cháy trong các kiếp nhiều bằng số cát sông Hằng nhưng không hề thiêu đốt hư không. Cũng vậy, thưa Đại đức! Trong các kiếp nhiều như số cát sông Hằng, mỗi chúng sinh đều tạo tác các nghiệp bất thiện, các tội đại nghịch nhưng bản tánh của tâm họ vẫn không bị nhiễm ô. Thưa Đại đức! Thiện nam, thiện nữ

nào hiểu rõ được sự thanh tịnh của bản tánh pháp giới như vậy thì không có phiền não, nhơ uế, sự che lấp hay sự trói buộc nào có thể làm cho tâm họ bị buồn bực được. Đó gọi là pháp môn không có sự ngăn che trói buộc. Nếu nương tựa vào pháp môn này thì tất cả các pháp đều không thể che lấp, hiểu rõ được sự thể nhập thanh tịnh của tất cả các pháp, hoàn toàn không có một pháp nào ngăn che được tâm ý."

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thần thông biến hóa giảng nói pháp như vậy. Tôi thấy những sự thần thông của Bồ-tát, các Bồ-tát còn không thể đạt được, huống nữa là các Thanh văn.

Bấy giờ, Đại đức A-nan lại thưa với Đại đức Xá-lợi-phất:

–Tôi cũng đã từng nhìn thấy thần thông biến hóa của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Thưa Đại đức! Ngày trước, một thuở nọ, Đức Thế Tôn ở tại tinh xá nơi khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng với chúng đại Tỳ-kheo Tăng tám trăm vị, chúng Đại Bồ-tát gồm một vạn hai ngàn vị. Lúc ấy, trời nổi mưa to bảy ngày bảy đêm mà vẫn không tạnh. Các Đại đức Thanh văn, vị thì đạt được thiền định và giải thoát, vị thì nhập vào thiền định bảy ngày không ăn, những người phàm phu và các vị hữu học khác thì tuyệt thực trong năm ngày, ai nấy đều đói lả và ốm gầy hẳn, nên không thể đến để diện kiến Đức Phật Thế Tôn và để cung kính cúng dường. Khi đó, tôi nghĩ: "Các vị Tỳ-kheo đang thật là khổ sở, mình nên đến thưa trình lên Phật." Rồi tôi liền đến chỗ Đức Thế Tôn, đảnh lễ ngang chân Phật, thưa: "Bạch Thế Tôn! Các vị Tỳ-kheo đã tuyệt thực năm ngày nay, tất cả các vị đều ốm gầy, không thể đứng dậy nổi."

Đức Thế Tôn hỏi: "Này A-nan! Bây giờ, ông hãy đem việc này đến nói với Văn-thù-sư-lợi. Vị ấy sẽ cung cấp thức ăn đầy đủ cho các Tỳ-kheo."

Tôi vâng lời Phật dạy, đi đến chỗ tịnh thất của Bồ-tát Văn-thù. Đến nơi, tôi trình bày tường tận mọi việc như vậy. Khi ấy, đang giảng pháp cho các vua trời Đế Thích, Phạm vương và bốn vua trời Hộ thế, Bồ-tát Văn-thù liền đáp lời tôi: "Thưa Đại đức A-nan! Đại đức hãy trải tòa ngồi, khi nào thấy tôi đến thì đánh kiền chùy lên."

Tôi nghe được lời nói ấy của Bồ-tát Văn-thù, liền trải tòa ngồi ở một chỗ nọ để nhìn lúc nào thì Bồ-tát Văn-thù ra khỏi thất. Bồ-tát Văn-thù vừa mới giảng thuyết Tam-muội Phân biệt nhất thiết thân cho các vua trời Đế Thích, Phạm vương và bốn vua trời Hộ thế, xong Bồ-tát vẫn không ra khỏi phòng. Tôi suy nghĩ: "Chắc Bồ-tát Văn-thù sẽ không cho thực phẩm cho các Tỳ-kheo kia." Bồ-tát Văn-thù biến hóa thân hình, vì các vua trời Đế Thích, Phạm thiên và bốn vua trời Hộ thế, giảng nói Tam-muội Phân biệt

nhất thiết thân. Bồ-tát Văn-thù cũng liền nhập vào Tam-muội này, từ phòng đi ra, Bồ-tát vào thành Xá-vệ để lần lượt khất thực, nhưng lúc ấy tôi không nhìn thấy Bồ-tát. Ma vương Ba-tuần nghĩ: "Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã thốt lên tiếng gầm sư tử rồi, sẽ vào thành Xá-vệ để đi khất thực. Ta sẽ ngăn che hết trong thành Xá-vệ, làm cho các Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ không ai ra vào để cúng dường thức ăn." Khi đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đi đến trước các nhà dân, nhưng mọi nơi, cửa nẻo đều đóng kín, không người lui tới. Bồ-tát Văn-thù liền quan sát biết rõ: "Đây chính là do ma Ba-tuần che giấu hết mọi người. Ta nên nói lên lời thệ nguyện chân thành." Nghĩ xong, Bồ-tát Văn-thù nói lời chí thành: "Tôi đã chứa nhóm được trong mỗi lỗ chân lông đều có phước đức và trí tuệ, giả sử các thế giới Phật nhiều như số cát trong sông Hằng, các ma ở đầy trong đó đều là không thật có. Nếu lời nói của tôi là đúng như thật thì sự ngăn che của ma hãy tan đi, khiến cho tự thân của ma đều làm thân hình cư sĩ ở trong các giao lộ và trên mọi ngả đường và nói lên như sau: "Nên cúng dường Bồ-tát Văn-thù! Nên cúng dường Bồ-tát Văn-thù! Người nào cúng dường như vậy sẽ đạt được phước báo lớn. Nếu bố thí cho tất cả các chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới các vật dụng ưa thích trong trăm ngàn ức năm thì phước cũng không bằng cúng dường cho Bồ-tát Văn-thù một chút thực phẩm bằng đầu móng tay."

Trong khoảng chốc lát, Bồ-tát Văn-thù lập thệ nguyện như thế. Khi ấy, các vị trời làm cho tất cả các cửa của các nhà ở trong thành đều mở ra, khiến mọi người đều hướng đến Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Ma Ba-tuần làm thân hình cư sĩ ở trên khắp các ngả đường, nói lớn như sau: "Hãy cúng dường Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nên cúng dường Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu ai cúng dường Bồ-tát Văn-thù, sẽ đạt được phước báo lớn. Nếu bố thí cho tất cả các chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới các đồ dùng ưa thích, trải qua trăm ngàn năm thì phước đức cũng không bằng cúng dường Bồ-tát Văn-thù một chút thực phẩm bằng đầu móng tay."

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù dùng diệu lực thần thông khiến cho một bình bát của Bồ-tát đựng được tất cả các đồ ăn, thức uống… nhưng không bị trộn lẫn, giống như đang đựng trong các đồ đựng khác nhau. Thức ăn để đủ cho tám trăm Tỳ-kheo và một vạn hai ngàn Bồ-tát đều dùng đựng trong một bình bát ấy, nhưng vẫn không thấy vơi cũng chẳng thấy đầy. Bấy giờ, khất thực ở thành Xá-vệ xong, Bồ-tát Văn-thù ra khỏi thành, bưng bình bát đặt xuống đất và bảo ma Ba-tuần: "Nếu ngươi là người thanh tịnh thì hãy bưng bình bát trước mặt này đi."

Ma Ba-tuần không thể nhấc bình bát lên nổi, vô cùng xấu hổ, nói: "Tôi không thể nhấc bình bát này lên được."

Bồ-tát Văn-thù hỏi: "Ngày hôm nay, ngươi đã thành tựu thần lực nơi thành lớn này, sao lại không nhấc nổi một chiếc bình bát nhỏ lên khỏi mặt đất?"

Khi đó, ma Ba-tuần dùng hết thần lực cũng không thể nhấc chiếc bát lên được một phần nhỏ dù chỉ bằng một phần sợi lông, lấy làm kỳ lạ cho là điều chưa từng có, nói: "Thần lực của tôi nhấc bổng được núi Y-sa-đà, đặt núi ấy trên tay rồi đưa thẳng lên hư không, sao bây giờ lại không thể nhấc một chiếc bát nhỏ này lên được một phần dù chỉ bằng một phần sợi lông."

Bồ-tát Văn-thù nói với ma Ba-tuần: "Chỉ có bậc đại chúng sinh, đại nhân, đại lực mới có thể bưng bình bát, còn ma Ba-tuần như ngươi thì không thể nào bưng lên được."

Nói xong, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền dùng một ngón tay bưng bình bát lên đặt vào tay ma Ba-tuần và nói với ma: "Ngươi là người thanh tịnh, hãy bưng bình bát này đi trước ta."

Ma Ba-tuần dùng hết thần lực của mình để bưng bình bát rồi đi trước Bồ-tát.

Bấy giờ, Thiên tử Tự Tại cùng với hai ngàn Thiên tử hầu hạ xung quanh, đồng đến chỗ của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, đảnh lễ ngang chân Bồ-tát, đi nhiễu quanh bên phải Bồ-tát xong, nói với ma Ba-tuần: "Ngươi chẳng phải là người hầu, sao lại bưng bình bát đi trước Bồ-tát?"

Ma Ba-tuần đáp lời Thiên tử: "Hôm nay, tôi không thể trái lời người có thần lực."

Thiên tử nói: "Này ma Ba-tuần! Ngươi cũng thành tựu năng lực đại oai thần mà."

Khi ấy, ma Ba-tuần nhờ năng lực hộ trì của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, đáp: "Này Thiên tử! Năng lực của kẻ ngu si là năng lực của ma, năng lực của bậc trí tuệ là năng lực của Bồ-tát. Năng lực của kẻ kiêu mạn là năng lực của ma, năng lực đại trí tuệ là năng lực của Bồ-tát. Năng lực các tà kiến là năng lực của ma, năng lực không, vô tướng, vô tác là năng lực của Bồ-tát. Các năng lực điên đảo là năng lực của ma, năng lực của chân lý chắc thật là năng lực của Bồ-tát. Năng lực ngã, ngã sở là năng lực của ma, năng lực đại Từ bi là năng lực của Bồ-tát. Năng lực tham, sân, si là năng lực của ma, năng lực giải thoát là năng lực Bồ-tát. Năng lực sinh tử là năng lực của ma, năng lực không sinh, không diệt, không tạo tác và năng lực pháp Nhẫn vô sinh là năng lực của Bồ-tát…."

Ma vương Ba-tuần nói pháp này xong, trong đại chúng có năm trăm Thiên tử phát tâm cầu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, một ngàn hai trăm Bồ-tát đạt được pháp Nhẫn vô sinh. Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng với ma Ba-tuần bưng bình thức ăn ấy đến để trong vườn hoa Ca-lợi-la rồi đều đi ra.

Lúc đó, tôi không thấy Bồ-tát Văn-thù, cho đến giờ thọ thực mà Bồ-tát vẫn chưa ra khỏi phòng. Tôi suy nghĩ: "Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi chắc sẽ không giúp cho đại chúng các Tỳ-kheo rồi, mình nên về thưa lại Đức Phật."

Tôi liền về lại chỗ Đức Phật, đảnh lễ ngang chân Phật rồi thưa: "Thưa Thế Tôn! Giờ ngọ đã đến mà Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vẫn chưa ra khỏi phòng."

Đức Phật nói: "Này A-nan! Ông không đến vườn Ca-lợi-la và không nhìn thấy gì hay sao?"

Tôi đáp: "Bạch Thế Tôn! Con chỉ thấy một chiếc bình bát nhỏ, trong đó có đầy thức ăn."

Đức Phật nói: "Hãy mau đi đánh kiền chùy để tập hợp đại chúng Tỳ-kheo."

Tôi thưa: "Bạch Thế Tôn! Chúng Tỳ-kheo thì đông, chỉ một bình bát thức ăn này thì biết cho vị nào?"

Đức Phật nói: "Ông đừng lo chuyện ấy! Giả sử tất cả các chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới ăn một bình bát thức ăn này trong trăm ngàn năm còn không hết được. Vì sao? Vì nhờ thần lực của Bồ-tát Văn-thù giữ gìn bình bát này. Văn-thù-sư-lợi có pháp bố thí Ba-la-mật với vô lượng công đức."

Vâng lời Đức Phật, tôi liền đánh kiền chùy để tập hợp chúng Tăng. Khi ấy, thức ăn trong bình bát không bị trộn lẫn, hương vị rất thơm ngon hảo hạng, đại chúng đã dùng no đủ mà thức ăn trong bát vẫn không vơi giảm.

Lúc này, vì muốn quấy nhiễu Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, ma Ba-tuần lại biến hóa ra bốn ngàn Tỳ-kheo, y phục rách rưới, oai nghi thô tháo, tay bưng bình bát bể mẻ, mặt mũi hốc hác, tay chân khẳng khiu, thân hình xấu xí, đi đứng lôi thôi lếch thếch… Các Tỳ-kheo ấy lấy thức ăn trong bình bát kia ăn no đầy đủ. Khi ấy, ma Ba-tuần lại khiến cho các Tỳ-kheo này mỗi người ăn nhiều bằng mười lần dân chúng thành Ma-kiệt-đà ăn, nhưng thức ăn trong bình bát vẫn còn đầy không hề vơi bớt. Khi đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi dùng thần lực giữ gìn nên các Tỳ-kheo do ma Ba-tuần hóa ra có ăn bao nhiêu thì bình bát vẫn không vơi đi một

phần nào. Họ dùng tay bốc ăn no nê tràn đầy, không thể nào nuốt nổi nữa, tất cả đều bị nghẹn hơi, trợn mắt và ngã lăn xuống đất.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi ma Ba-tuần: "Các Tỳ-kheo của ngươi sao không ăn nữa?"

Ma ác đáp: "Thưa Nhân giả! Các Tỳ-kheo này đều ngã xuống đất gần chết, Nhân giả đã bỏ thuốc độc vào thức ăn phải không?"

Bồ-tát Văn-thù nói: "Người đã diệt hết các độc thì làm gì còn chất độc. Người bên trong vẫn còn độc thì cho người khác chất độc, còn người bên trong không còn độc thì không cho người khác chất độc. Này Ba-tuần! Chất độc nghĩa là tham, sân, si. Người đã thuần thục trong pháp khen ngợi hoàn hảo mà cho người khác chất độc, điều đó không thể có.

Lại nữa, này Ba-tuần! Độc nghĩa là vô minh, hữu ái, chấp ngã, ngã sở, chấp không có nhân duyên, chấp vào danh sắc, chấp tham, sân, si, chấp ngã, chấp chúng sinh, chấp các triền cái, chấp thủ các ấm, khởi tâm kiêu mạn, chấp thủ các nhập, thường ở trong ba cõi, bị lệ thuộc, nương tựa, giữ gìn những điều lấy bỏ… hoặc đến, hoặc đi, đắm nhiễm nơi thân, chấp chặt vào thọ mạng, suy nghĩ bất tịnh, tâm ưa thích điều ô nhiễm, tạo nhiều lỗi lầm, trái nghịch pháp nhân duyên, chấp thường, chấp đoạn, dua nịnh, kiêu mạn, vọng tưởng phân biệt, làm điều dối trá, chấp giữ vào chỗ ở, vào ra, co duỗi đều kinh sợ pháp không, ở trong pháp vô tưởng lại cho là đọa lạc, trong pháp vô tác lại sinh ý tưởng sợ chết, trong pháp vô trước lại khởi ý tưởng sợ hãi, đối với việc ra khỏi sinh tử thì khởi tưởng cho là trói buộc, ở trong dòng phiền não không hề có ý tưởng vượt qua, đối với pháp hỗ trợ đạo quả Bồ-đề lại cho là phi pháp, đối với tà kiến lại tưởng là chánh kiến, đối với tri thức ác lại cho là tri thức thiện, trái lời Phật dạy, chê bai chánh pháp, khinh thường chúng Tăng, không bỏ kiêu mạn, tăng trưởng tranh cãi, thật cho là không thật, không thật cho là thật, ở trong dục lạc lại cho là pháp công đức, ở trong hữu vi tâm sinh dối trá, mê hoặc, ở trong sinh tử không thấy lỗi lầm của nó, đối với Niết-bàn lại sinh ý tưởng sợ hãi…

Này Ba-tuần! Ở trong diệu pháp, các pháp như vậy gọi là chất độc. Trong chánh pháp của Phật, không có những pháp như vậy. Này Ba-tuần! Pháp cam lộ được gọi là pháp Phật, pháp an ổn gọi là pháp Phật, pháp không hý luận gọi là pháp Phật, pháp không lỗi lầm gọi là pháp Phật, pháp không còn kết sử gọi là pháp Phật, pháp cốt yếu đạt giải thoát gọi là pháp Phật, pháp không sợ hãi gọi là pháp Phật, pháp không phân biệt gọi là pháp Phật, pháp không chấp tự mình và người khác gọi là pháp Phật, pháp không chê trách gọi là pháp Phật; pháp như là nhà cửa, là nơi nương tựa, là đảo, là bến bờ, pháp giữ gìn ủng hộ… gọi là pháp Phật; pháp tịch tĩnh, thuần

thục gọi là pháp Phật; pháp tự thanh tịnh, không cấu uế và soi sáng gọi là pháp Phật; pháp hướng đến chân chánh gọi là pháp Phật; pháp điều phục khéo léo, không còn vọng tưởng gọi là pháp Phật; pháp tùy cơ nghi để khéo léo giáo hóa, dẫn dắt gọi là pháp Phật; pháp tự giảng nói và nói về người khác gọi là pháp Phật, pháp thu phục các ngoại đạo theo đúng như pháp gọi là pháp Phật, pháp điều phục các ma gọi là pháp Phật, pháp làm gián đoạn dòng sinh tử gọi là pháp Phật, pháp chánh niệm gọi là pháp Phật vì an trụ trong niệm xứ, pháp tinh tấn chân chánh gọi là pháp Phật vì đoạn trừ các điều ác, pháp bốn thần túc gọi là pháp Phật vì quán tưởng thân tâm nhẹ nhàng, pháp về các căn gọi là pháp Phật vì tín đứng đầu, pháp về các lực gọi là pháp Phật vì không ai có thể làm cho khuất phục được, các pháp giác quán gọi là pháp Phật vì tuần tự giác quán, pháp con đường chân chánh gọi là pháp Phật vì nhập vào các dòng Thánh chân chánh, pháp Tam-muội gọi là pháp Phật vì hoàn toàn tịch tĩnh, pháp trí tuệ gọi là pháp Phật vì quán xuyến hết các pháp giải thoát của bậc Thánh, pháp chân lý chắc thật gọi là pháp Phật vì không còn giận dữ; pháp về các biện tài gọi là pháp Phật vì pháp, ngôn từ và ý nghĩa giảng nói đều không trở ngại; pháp thấu rõ vô thường, khổ, không, vô ngã gọi là pháp Phật vì chê trách tất cả các pháp hữu vi; pháp không gọi là pháp Phật vì thu phục được tất cả các ngoại đạo, pháp tịch tĩnh gọi là pháp Phật vì hướng đến Niết-bàn, pháp Ba-la-mật gọi là pháp Phật vì đạt đến bờ bên kia, pháp phương tiện gọi là pháp Phật vì khéo léo giáo hóa, pháp về tâm Từ gọi là pháp Phật vì trí không lỗi lầm, pháp về tâm Bi gọi là pháp Phật vì không bức ngặt, pháp về tâm Hỷ gọi là pháp Phật vì diệt trừ sự không vui lòng, pháp Xả gọi là pháp Phật vì việc làm được hoàn thành, pháp thiền gọi là pháp Phật vì diệt trừ kiêu mạn, pháp không gián đoạn ba ngôi báu gọi là pháp Phật vì phát tâm Bồ-đề; tất cả các pháp an lạc, không còn khổ não đều gọi là pháp Phật vì không đưa đến các cõi…."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giảng nói pháp này xong, năm trăm Thiên tử theo Ma vương Ba-tuần đều phát tâm cầu đạo quả Chánh giác Vô thượng, họ nói: "Bạch Thế Tôn! Kính xin Thế Tôn khiến cho chúng con được an trú trong pháp mà Thế Tôn đã khen ngợi."

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền mỉm cười. Đại đức A-nan thưa: "Thưa Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Thế Tôn mỉm cười?"

Đức Phật hỏi: "Này A-nan! Ông có thấy những Tỳ-kheo của ma Ba-tuần biến hóa hay không?"

Đại đức A-nan đáp: "Bạch Thế Tôn! Con đã thấy."

Đức Phật nói: "Vào năm trăm năm sau, khi pháp gần diệt hết, sẽ có những Tỳ-kheo thân hình xấu xí như vậy, y phục rách rưới không tề chỉnh như vậy, thấp kém như vậy, không có trí như vậy… Vì sao? Vì các Tỳ-kheo đời sau phiền não nặng nề, tham lam lợi dưỡng, mưu làm nhiều việc, phá bỏ Tỳ-ni, trái vượt giới giải thoát, lìa bỏ pháp thanh tịnh. Những chỗ tới lui của họ đều nặng vì lợi lộc, không chú trọng đời sau, bị đui điếc, què chân, lú lẫn không có trí tuệ, mang nhiều bệnh tật… Những người như vậy đều ở trong pháp của ta mà xuất gia thọ giới, chỉ lo quyến thuộc và những người cung cấp, không vì trọng pháp. Này A-nan! Những giáo pháp mà ta thuyết giảng, chân chánh như vậy, đáng quý như vậy, nhưng lúc ấy, những người đó cũng sẽ chẳng thèm thấy, nghe. Chư Thiên lo buồn, còn ma vương Ba-tuần thì sẽ vô cùng vui mừng, không còn gì phải lo nghĩ."

Lúc ấy, tôi (tức Đại đức A-nan) thưa: "Bạch Thế Tôn! Vì sao ma vương Ba-tuần lại vô cùng vui mừng, không còn gì phải lo nghĩ?"

Đức Phật nói: "Này A-nan! Vì những người ác ấy làm những việc làm của ma, ma vương Ba-tuần không còn việc gì để làm. Vì sao? Vì do các Tỳ-kheo ấy không có hạnh chân chánh. Nếu có Tỳ-kheo nào siêng năng tinh tấn như cứu lửa cháy trên đầu, những người như vậy, Ma vương sẽ tìm tòi những điều dở của họ. Cho nên, này A-nan! Ông hãy siêng năng, tạo phương tiện, chưa đạt được làm cho đạt được, chưa giải thoát khiến được giải thoát, chưa chứng đắc khiến cho chứng đắc, thu phục bè nhóm của ma, làm rạng rỡ pháp Phật, ủng hộ giữ gìn chánh pháp, thực hành cúng dường pháp, không nên buông lung, đó chính là giáo pháp của ta."

Đức Phật giảng nói pháp như vậy xong, năm trăm Tỳ-kheo (do ma vương hóa ra) đều muốn bỏ mạng sống, thưa: "Thưa Thế Tôn! Chúng con không muốn thấy cõi đời xấu ác ấy."

Rồi họ liền nhảy vọt lên hư không, dùng lửa đốt cháy thân. Năm ngàn chư Thiên đều cúng dường Phật. Hai trăm Tỳ-kheo xa lìa trần cấu được Pháp nhãn thanh tịnh. Hai trăm Tỳ-kheo được dứt hẳn các lậu, tâm đạt giải thoát. Ba vạn hai ngàn Bồ-tát đạt được pháp nhẫn. Vua trời Đế Thích, Phạm vương, bốn vua trời Hộ thế và các quyến thuộc đều đảnh lễ ngang chân Phật, rồi thưa: "Kính xin Đức Thế Tôn trụ lâu ở đời, xin đừng cho chúng con nhìn thấy cõi đời xấu ác như vậy. Bạch Thế Tôn! Nếu chúng sinh nào được nghe kinh này, họ sẽ không bao giờ biếng trễ và làm những việc buông lung, họ cũng không làm những việc làm ác của ma."

Khi ấy, nghe như vậy xong, tôi bất tỉnh ngã xuống đất.

–Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Tôi thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thành tựu

diệu lực thần thông không thể nghĩ bàn như vậy, và tôi cũng chính mắt nhìn thấy việc giảng nói pháp như vậy.

Bấy giờ, Đại đức Ca-diếp nói với Đại đức Xá-lợi-phất:

–Tôi cũng đã từng được thấy thần thông hiếm có của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Bấy giờ, Đức Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu, tôi xuất gia cũng được một thời gian khá dài. Lúc đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mới đến thế giới Ta-bà này, Bồ-tát từ thế giới Bảo Vương của Đức Phật Bảo Tướng đến để được gặp Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và cung kính cúng dường. Thuở ấy, Đức Thế Tôn ở tinh xá nơi khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc thành Xá-vệ. Ba tháng hạ an cư, tôi không hề thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở trước Như Lai, trong chúng Tăng, trong giờ thọ thực, trong ngày tụng giới, hay đi theo thứ tự trong hàng ngũ chúng Tăng… Qua ba tháng xong, vào ngày tự tứ, tôi mới thấy Bồ-tát. Tôi liền hỏi: "Thưa Nhân giả! Ba tháng an cư mùa hạ, Nhân giả ở đâu?"

Bồ-tát Văn-thù đáp: "Thưa Đại đức! Tôi ở nơi hậu cung của vua Ba-tư-nặc thành Xá-vệ trong một tháng, lại một tháng tôi ở trong trường học của trẻ con, còn trong một tháng cuối cùng tôi ở trong nhà của các dâm nữ."

Nghe như vậy xong, tôi không vui chút nào, liền suy nghĩ: "Sao lại phải ở chung với những người không thanh tịnh như vậy mà tự tứ." Nghĩ xong, tôi liền ra khỏi nhà đi đánh kiền chùy tập hợp chúng Tăng để đuổi Bồ-tát Văn-thù ra khỏi chúng. Khi ấy, Đức Thế Tôn liền nói với Bồ-tát Văn-thù: "Ông hãy đến xem, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hôm nay, vì sao Đại Ca-diếp lại đánh kiền chùy?"

Bồ-tát Văn-thù thưa: "Thưa Thế Tôn! Con đã thấy, các vị ấy muốn đuổi con ra khỏi chúng."

Đức Phật nói: "Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bây giờ, ông hãy hiện bày cảnh giới thần lực thần thông của ông để làm cho tâm của các Thanh văn ấy được thanh tịnh, để khỏi sinh tâm không thanh tịnh đối với ông."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền nhập vào Tam-muội tên Hiện nhất thiết Phật độ. Khi Bồ-tát nhập vào Tam-muội ấy, trong các thế giới nhiều như số cát sông Hằng trong khắp mười phương đều có Đại đức Đại Ca-diếp là vị tu khổ hạnh bậc nhất đang đánh kiền chùy.

Khi đó, Đức Thế Tôn hỏi tôi: "Này Ca-diếp! Hôm nay, vì sao mà ông lại đánh kiền chùy?"

Tôi thưa: "Thưa Thế Tôn! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã tự nói: Trong ba tháng an cư mùa hạ, vị ấy ở trong hậu cung của vua và ở trong nhà của dâm nữ. Vì muốn tập hợp Tăng chúng để đuổi vị ấy nên con đánh kiền chùy."

Khi ấy, từ nơi thân của Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng chiếu khắp mười phương, Đức Thế Tôn bảo tôi: "Ông hãy nhìn khắp mười phương thế giới xem thử có thấy gì không."

Tôi liền nhìn khắp vô lượng, vô số các thế giới nhiều như cát sông Hằng ở khắp mười phương, trong các thế giới ấy đều có Đại Ca-diếp đang đánh kiền chùy vì muốn đuổi Bồ-tát Văn-thù. Tất cả những cõi ấy cũng đều có Bồ-tát Văn-thù đang ngồi ở trước Phật.

Đức Phật hỏi: "Ông muốn đuổi Bồ-tát Văn-thù ở chỗ nào trong các thế giới nơi khắp mười phương ấy?"

Tôi liền đảnh lễ nơi chân Đức Thế Tôn rồi thưa: "Bạch Thế Tôn! Cho con xin được sám hối. Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi đã thành tựu công đức không thể nghĩ bàn như vậy của Bồ-tát. Con chỉ theo Phật đạt được trí có hạn lượng mà vẫn chưa đạt được trí tuệ vô lượng, vì không biết nên đã đánh kiền chùy."

Đức Phật nói: "Này Đại Ca-diếp! Ông đã nhìn thấy Văn-thù-sư-lợi trong các thế giới ở khắp mười phương, vị ấy cũng trong ba tháng an cư mùa hạ ở trong hậu cung của vua và trong nhà các dâm nữ. Chính ở những nơi ấy, Văn-thù-sư-lợi đã khiến cho năm trăm cô gái trong cung vua Ba-tư-nặc được tâm không thoái chuyển đối với đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Vị ấy cũng khiến cho năm trăm dâm nữ và năm trăm đồng tử đạt tâm không thoái chuyển đối với đạo Chánh chân Vô thượng. Lại có trăm ngàn chúng sinh nhờ pháp Thanh văn mà được thuần thục, vô số chúng sinh được sinh lên cõi trời."

Khi ấy, tôi thưa: "Thưa Thế Tôn! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giảng nói pháp gì mà có thể giáo hóa chúng sinh như vậy?"

Đức Phật đáp: "Này Ca-diếp! Ông hãy hỏi Văn-thù-sư-lợi, vị ấy sẽ đáp lời ông."

Tôi liền hỏi Bồ-tát Văn-thù: "Thưa Nhân giả! Nhân giả giảng nói pháp gì để có thể thu phục chúng sinh như vậy?"

Bồ-tát Văn-thù đáp: "Thưa Đại đức! Không phải chỉ nhờ giảng nói pháp mà giáo hóa được chúng sinh. Thưa Đại đức! Có chúng sinh thì dùng sự vui vẻ để thu phục, có chúng sinh thì phải dùng sự ủng hộ, hoặc dùng oai lực để điều phục, hoặc dùng tiền của, hoặc dùng sự tham cầu, hoặc hiện bày sự trang nghiêm, hoặc có khi cũng thị hiện thần thông, hoặc hiện thân Đế Thích, hiện ra thân Phạm vương, thân vua trời Hộ thế, hoặc thân vua Chuyển luân, hoặc tùy theo đối tượng mà hiện ra thân chư Thiên, hoặc dùng lời dịu dàng, hoặc dùng lời mạnh mẽ, hoặc dùng cả hai, hoặc bằng cách

trách phạt, hoặc dùng cách lợi ích bí mật, hoặc thị hiện làm con… Vì sao? Thưa Đại đức! Vì chúng sinh có nhiều loại pháp để giáo hóa họ. Thưa Đại đức! Tôi dùng phương tiện để giáo hóa chúng sinh, sau đó mới giảng nói pháp để khiến cho họ được hoàn toàn thuần thục."

Khi ấy, tôi hỏi: "Thưa Nhân giả! Nhân giả đã giáo hóa được bao nhiêu chúng sinh?"

Bồ-tát Văn-thù đáp: "Thưa Đại đức! Tôi đã điều phục được các chúng sinh nhiều bằng pháp giới."

Tôi lại hỏi: "Pháp giới là bao nhiêu?"

Bồ-tát Văn-thù đáp: "Như cõi chúng sinh."

Tôi hỏi tiếp: "Cõi chúng sinh lại có bao nhiêu?"

Bồ-tát Văn-thù đáp: "Như cõi hư không. Như vậy, thưa Đại đức! Pháp giới, cõi chúng sinh và cõi hư không là như nhau, không hai, không khác."

Tôi lại hỏi: "Thưa Nhân giả! Đức Phật xuất hiện ở đời không có đối tượng giáo hóa chăng?"

Bồ-tát Văn-thù đáp: "Thưa Đại đức! Như người bị bệnh nóng nên luôn miệng nói sảng: "Trong đây có quỷ thần dựa nhập." Có vị thầy thuốc giỏi cho người ấy uống váng sữa, bệnh nóng được thuyên giảm, người kia không còn nói sảng nữa. Ý Đại đức nghĩ sao? Trong đó có quỷ thần nào bỏ đi không?"

Tôi đáp: "Dạ không! Thưa Nhân giả! Nhờ uống váng sữa mà người ấy được hết bệnh nóng."

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi: "Thưa Đại đức! Vị thầy thuốc ấy có phải đã làm nhiều lợi ích cho người đó không?"

Tôi đáp: "Thưa Nhân giả, đúng vậy."

Bồ-tát Văn-thù nói: "Thưa Đại đức! Thế gian bị bệnh nóng điên đảo nên vô ngã cho là ngã, ở trong ngã tưởng nên bị trôi lăn trong sinh tử. Vì vậy, Đức Như Lai xuất hiện ở đời tùy theo hình sắc của thế gian mà dạy pháp môn giải thoát thích hợp để họ biết cách giải thoát khỏi ngã tưởng, đoạn trừ điên đảo nên Ngài vì các chúng sinh ấy mà giảng nói pháp. Họ nghe pháp rồi liền được diệt trừ tất cả các tưởng, không còn chấp thủ, biết cách thoát khỏi các tưởng rồi liền vượt qua dòng sinh tử đến được bờ bên kia, đó gọi là Niết-bàn.

Thưa Đại đức! Ý Đại đức nghĩ sao? Có người nào còn chấp ngã, chúng sinh, người nuôi dưỡng mạng sống và bậc Trượng phu có thể nhập

vào Niết-bàn không?"

Tôi đáp: "Thưa không, Nhân giả."

Bồ-tát Văn-thù nói: "Thưa Đại đức! Vì lợi ích như vậy mà Như Lai xuất hiện ở đời, Như Lai chỉ vì hiển bày tướng bình đẳng, không vì sinh hay diệt, chỉ vì để giảng giải cho người được hiểu rõ phiền não là không thật…."

Khi ấy, tôi nói: "Thưa Nhân giả! Việc làm của Bồ-tát thật là hiếm có! Bồ-tát quan sát biết bản tánh của chúng sinh đều hoàn toàn tịch tĩnh, vì muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh mà không bỏ sự trang nghiêm, biết bản tánh của chúng sinh là Niết-bàn hoàn hảo. Bồ-tát lại còn có thể phát thệ nguyện lớn trang nghiêm."

Bồ-tát Văn-thù nói: "Thưa Đại đức! Những sự trang nghiêm của Bồ-tát đồng với Như Như."

Tôi nói: "Thưa Nhân giả! Xin Nhân giả giảng nói về sự phát ra trang nghiêm lớn của Bồ-tát."

Bồ-tát Văn-thù nói: "Đại Bồ-tát phát ra sự trang nghiêm lớn có ba mươi hai việc. Ba mươi hai điều ấy gồm:

1. Bồ-tát giáo hóa vô lượng sinh tử, phát ra sự trang nghiêm lớn vì tánh không như mộng.

2. Bồ-tát làm cho vô lượng chúng sinh được diệt độ, phát ra sự trang nghiêm lớn vì không chấp ngã.

3. Bồ-tát cúng dường phụng sự vô lượng các Đức Phật Thế Tôn, phát ra sự trang nghiêm lớn vì tướng đồng với Pháp thân.

4. Bồ-tát nghe nhận tất cả các pháp Phật, phát ra sự trang nghiêm lớn vì tướng như tiếng vọng.

5. Bồ-tát ủng hộ tất cả các pháp Phật, phát ra sự trang nghiêm lớn vì thấu đạt tướng bình đẳng của các pháp.

6. Bồ-tát thu phục tất cả các ma, phát ra sự trang nghiêm lớn vì tánh tướng của tất cả các phiền não đều thanh tịnh.

7. Bồ-tát điều phục tất cả các ngoại đạo làm phát ra sự trang nghiêm lớn, khiến cho những người chấp có, chấp không đều hiểu rõ tướng nhân duyên.

8. Bồ-tát xả bỏ tất cả những gì mình có, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, vì tất cả các tướng đều xả bỏ hoàn toàn.

9. Bồ-tát chứa nhóm các công đức giới hạnh Đầu-đà, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, vì không có tướng thực hành.

10. Bồ-tát có năng lực nhẫn nhục làm phát ra sự trang nghiêm lớn, vì không có tướng bị thương tổn.

11. Bồ-tát tinh tấn làm phát ra sự trang nghiêm lớn, vì hiểu rõ thân tâm đều tịch tĩnh.

12. Bồ-tát tu tập tất cả các thiền định, giải thoát, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, lìa bỏ tất cả các thứ nương tựa.

13. Bồ-tát có Trí tuệ ba-la-mật vô ngại, phát ra sự trang nghiêm lớn, trừ sạch vô minh và các kiến chấp si ám.

14. Bồ-tát dùng phương tiện phát ra sự trang nghiêm lớn, thị hiện tất cả các việc làm.

15. Bồ-tát tu đại Từ phát ra sự trang nghiêm lớn, vì tướng như hư không.

16. Bồ-tát tu đại Bi phát ra sự trang nghiêm lớn, hiểu rõ năm cõi đều như hư không.

17. Bồ-tát tu tâm đại Hỷ, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, không còn sự lo buồn.

18. Bồ-tát tu tâm đại Xả, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, xa lìa tướng khổ vui.

19. Bồ-tát tu tập viên mãn trí tuệ thần thông, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, quan sát thấy được giải thoát rõ ràng như trong lòng bàn tay.

20. Bồ-tát không nhớ nghĩ đến các pháp vô ngã, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, không sợ rơi vào các quả vị Thanh văn, Duyên giác.

21. Bồ-tát quan sát các ấm như oán thù, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, biết các tướng như huyễn.

22. Bồ-tát quan sát bốn đại như rắn độc, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, tướng đồng như pháp giới.

23. Bồ-tát quan sát các nhập như làng xóm trống không, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, biết các tướng như thù oán.

24. Bồ-tát không chấp vào ba cõi, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, không lệ thuộc các chỗ cư trú.

25. Bồ-tát bao gồm chắc chắn các cõi, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, tướng cõi và chẳng phải cõi.

26. Bồ-tát tu tâm đại Bi, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, tướng không thoái lui.

27. Bồ-tát làm vị thầy thuốc giỏi bậc nhất, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, tùy theo bệnh tật của chúng sinh mà ban cho thuốc pháp.

28. Bồ-tát làm vị đại thương buôn, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, chỉ bày hướng dẫn đạo ba thừa giải thoát.

29. Bồ-tát không hề làm gián đoạn hạt giống ba ngôi quý báu, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, biết báo ân tất cả chư Phật.

30. Bồ-tát biết tánh các pháp vốn không sinh, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, đạt được pháp Nhẫn vô sinh.

31. Bồ-tát vì đạt được đạo quả không thoái chuyển mà làm phát ra sự trang nghiêm lớn, xả bỏ tất cả các phiền não trói buộc trong ba cõi và xả bỏ các quả vị Thanh văn, Duyên giác.

32. Bồ-tát trang nghiêm đạo tràng, làm phát ra sự trang nghiêm lớn, dùng trí tuệ tương ưng như thật, trong một niệm biết rõ tất cả các pháp đúng như thật.

Như vậy, thưa Đại đức Ca-diếp! Đó là ba mươi hai loại làm phát ra sự trang nghiêm lớn của Bồ-tát. Đại Bồ-tát dùng sự trang nghiêm lớn ấy để tự trang nghiêm. Thể của bốn đại có thể biến đổi tánh của chúng, nhưng Bồ-tát đối với đạo Vô thượng không hề thoái chuyển."

Tôi liền nói: "Phát ra một sự trang nghiêm lớn thì đã đạt không thoái chuyển, huống nữa là phát ra ba mươi hai loại. Thưa Nhân giả! Trong pháp của Thanh văn không có pháp trang nghiêm."

Bồ-tát Văn-thù nói: "Thưa Đại đức! Vì thế, Thanh văn không có sự trang nghiêm lớn như các Bồ-tát, dù chỉ là có tên gọi. Thưa Đại đức! Ý Đại đức thế nào? Như có người mạnh khỏe mặc áo giáp đồng, tay cầm đao bén để khéo léo trang nghiêm, cũng có người yếu đuối tự làm trang nghiêm một cách thô xấu, vậy thì hai sự trang nghiêm ấy có thể so sánh nhau không?"

Tôi đáp: "Thưa không, Nhân giả."

Bồ-tát Văn-thù nói: "Thưa Đại đức! Vì ý nghĩa ấy cho nên sự trang nghiêm của Bồ-tát, tất cả các Thanh văn và các Duyên giác đều không thể có được."

Khi Bồ-tát Văn-thù giảng nói về sự trang nghiêm lớn của Bồ-tát, một vạn hai ngàn Thiên tử phát tâm cầu đạo quả Chánh chân Vô thượng.

Vì vậy, thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Tôi thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi có trí tuệ, thần thông không thể nghĩ bàn vô lượng như thế.

Bấy giờ, Đại đức Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử nói với Đại đức Xá-lợi-phất:

–Thưa Đại đức! Tôi cũng đã từng được nhìn thấy việc làm của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Thuở ấy, Đức Phật ở trong vườn cây Am-la thuộc thành

Tỳ-xá-ly cùng với năm trăm đại Tỳ-kheo đông đủ. Lúc đó, Ni-kiền Tử Tát-già ở trong thành Tỳ-xá-ly cùng với sáu vạn quyến thuộc đông đủ đang cung kính cúng dường. Tôi nhập vào Tam-muội để quan sát các Ni-kiền Tử này. Khi ấy, tôi thấy có trăm ngàn Ni-kiền Tử đáng được giáo hóa. Tôi liền đến để thuyết pháp cho họ. Không có người nào trong số họ chịu lắng nghe và có tâm thiện tốt, họ lại nhìn ngó, cười khinh thường và nói những lời thô ác. Tôi khổ nhọc uổng phí trong ba tháng mà không giáo hóa được một người nào. Sau ba tháng ấy với tâm ý không một chút vui vẻ, tôi bỏ ra đi.

Lúc này, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền biến hóa ra trăm ngàn ngoại đạo và Bồ-tát tự làm thầy của họ. Bồ-tát dẫn theo năm trăm đệ tử ấy đến chỗ của Ni-kiền Tử Tát-già, đảnh lễ ngang chân vị ấy rồi thưa: "Từ xa, con đã được nghe danh đức của Đại sư, nên chúng con đã đến thành Tỳ-xá-ly này. Người là thầy của con, con là đệ tử. Xin hãy thu nhận và thương tưởng dạy bảo chúng con, để cho chúng con không gặp Sa-môn Cù-đàm, khiến cho chúng con không nghe pháp trái ngược của ông ấy."

Tát-già đáp: "Lành thay! Lành thay! Ông đã được thuần tịnh, không bao lâu nữa sẽ được hiểu rõ pháp điều phục của ta."

Rồi Tát-già tuyên bố với các đồ chúng của mình: "Từ nay về sau, năm trăm Ma nạp này sẽ hòa hợp đồng ở đây, cùng nhau học hỏi. Những điều họ nói, các ông phải chuyên tâm lắng nghe."

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và năm trăm đệ tử được biến hóa ấy, được ngồi theo thứ tự, thọ nhận giới pháp của Ni-kiền Tử, oai nghi thù thắng hơn cả Tát-già, luôn luôn gần gũi khen ngợi công đức của ba ngôi báu, đồng thời cũng khen ngợi công đức của Tát-già, khiến cho tâm của những Ni-kiền Tử ấy đều thân thiết, nương tựa nhau.

Đến lúc nọ, biết mọi người đã nhóm họp, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: "Đối tượng tu hành của chúng ta là các kinh điển chú thuật và kinh Tỳ-đề-già, khi nào đọc tụng lên, các công đức của Sa-môn Cù-đàm sẽ nhập vào kinh của chúng ta mà đến. Sa-môn Cù-đàm có công đức pháp chân thật. Vì sao? Vì Sa-môn Cù-đàm có sự đản sinh thành tựu, cha mẹ thanh tịnh, dòng giống vua Chuyển luân, trang nghiêm thân thể bằng hàng trăm tướng phước, lại nghe, khi Ngài đản sinh, đại địa chấn động, vua trời Đế Thích, Phạm thiên theo hầu, bước đi bảy bước và nói: Trong tất cả các đời, ta là bậc thù thắng bậc nhất, lớn mạnh bậc nhất, ta sẽ diệt hết các đời sinh tử. Trong hư không lại tự nhiên sinh ra hai dòng nước, các vị vua trời Đế Thích, Phạm thiên tắm rửa cho Ngài, các âm nhạc cõi người, cõi trời không tấu

mà tự trổi lên, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới, diệt các đường ác, người điếc liền được nghe, người mù bỗng được nhìn thấy… Lúc ấy, tất cả các chúng sinh đều không bị phiền não, đều an vui, không tạo tác. Có vị Bà-la-môn đoán tướng: Nếu không xuất gia sẽ làm vị vua Chuyển luân, nếu xuất gia thì sẽ trở thành Phật, là vua các pháp. Nhưng Đức Cù-đàm ấy đã bỏ ngôi vua Chuyển luân, xuất gia tu đạo. Nơi đạo tràng, thu phục trăm ức ma ác, thành đạo Bồ-đề và vận chuyển bánh xe pháp vi diệu mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Ma, Phạm thiên, Thiên vương Hộ thế, hoặc trời, hoặc người, tất cả thế gian… đều không thể vận chuyển. Những pháp mà Ngài thuyết giảng, ban đầu, giữa và sau cùng đều thiện. Ban đầu thiện là gì? Đó là thân làm điều thiện, miệng, ý cũng thực hành điều thiện. Ở giữa thiện là gì? Học và thực hành giới thù thắng, học và thực hành định thù thắng và tuệ thù thắng. Sau cùng thiện là gì? Là pháp môn giải thoát về Tam-muội Không, pháp môn giải thoát về Tam-muội Vô tướng và pháp môn giải thoát về Tam-muội Vô nguyện.

Lại nữa, ban đầu thiện nghĩa là lòng tin, ước muốn và không buông lung. Ở giữa thiện là định và niệm chuyên chú một chỗ. Sau cùng thiện là trí tuệ vi diệu.

Lại nữa, ban đầu thiện là niềm tin kiên cố vào Đức Phật. Ở giữa thiện là niềm tin bền chắc vào chánh pháp. Sau cùng thiện là niềm tin không thể hủy hoại vào Thánh tăng chứng đắc có quả vị.

Lại nữa, ban đầu thiện là nghe pháp từ người khác. Ở giữa thiện là chánh niệm tu hành. Sau cùng thiện là đạt được chánh kiến của bậc Thánh.

Lại nữa, ban đầu thiện là biết rõ khổ, đoạn trừ tập (nguyên nhân của khổ). Ở giữa thiện là tu hành chánh đạo. Sau cùng thiện là chứng đắc diệt độ.

Như thế gọi là ban đầu, giữa và sau cùng đều thiện của hàng Thanh văn.

Thế nào là ban đầu, giữa và sau cùng đều thiện của Bồ-tát? Không bỏ tâm Bồ-đề được gọi là ban đầu thiện. Không nghĩ đến các thừa thấp kém được gọi là ở giữa thiện. Hồi hướng về Nhất thiết trí đó là sau cùng thiện.

Lại nữa, ban đầu thiện là có tâm Từ, bình đẳng đối với chúng sinh. Ở giữa thiện là đối với chúng sinh khởi tâm đại Bi, thực hành các phương tiện. Sau cùng thiện là tâm Hỷ, Xả bình đẳng đối với tất cả.

Lại nữa, ban đầu thiện là chế ngự tâm tham lam bỏn sẻn, xa lìa sự phá giới, bỏ hẳn tâm giận dữ, chấm dứt biếng trễ, không ở trong tâm tán loạn, giết hại và không hiểu biết. Ở giữa thiện là bố thí, trì giới, nhẫn nhục,

tinh tấn, thiền định và trí tuệ. Sau cùng thiện là dùng các pháp Ba-la-mật để hồi hướng về Nhất thiết trí.

Lại nữa, ban đầu thiện là dùng bốn Nhiếp pháp để giáo hóa chúng sinh. Ở giữa thiện là giữ gìn, ủng hộ chánh pháp không tiếc thân mạng. Sau cùng thiện là phương tiện thiện xảo không lệ thuộc vào các quả vị.

Lại nữa, ban đầu thiện là thiền định như đất, không bỏ tất cả các tâm và hạnh của Bồ-tát. Ở giữa thiện là dùng phương tiện thiện xảo biết tới, biết lùi, an trụ trong địa không thoái chuyển. Sau cùng thiện là ở trong một đời, đạt được chánh vị quán đảnh. Đó là ban đầu, giữa và sau cùng đều thiện của Bồ-tát."

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BẢO KHIẾP

QUYỂN HẠ

Bấy giờ, ở giữa đại chúng các ngoại đạo, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lần lượt mở bày chánh pháp như vậy, khiến cho năm trăm ngoại đạo xa lìa trần cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh, tám ngàn ngoại đạo phát tâm cầu đạo quả Chánh chân Vô thượng. Khi ấy, năm trăm đồ chúng ngoại đạo do Bồ-tát Văn-thù hóa ra đều ở trước Bồ-tát, đảnh lễ năm vóc sát đất, thưa: "Nam-mô Phật-đà! Nam-mô Phật-đà!" Các ngoại đạo khác, những người chưa tin chắc, thấy năm trăm Ma-nạp nói lời như vậy, họ cũng bắt chước đảnh lễ năm vóc sát đất và nói: "Nam-mô Phật-đà! Nam-mô Phật-đà!"

Lúc đó, Thích Đề-hoàn Nhân đưa hoa Mạn-đà-la cho mọi người và bảo: "Các ông hãy dâng hoa này để cúng dường Đức Phật."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và các đại chúng cung kính vây quanh cùng đi đến chỗ Đức Thế Tôn. Đến nơi, họ đảnh lễ ngang chân Phật rồi đứng qua một bên. Khi ấy, các đại chúng cũng đảnh lễ ngang chân Phật rồi đứng qua một bên. Lúc đó, đệ tử của ngoại đạo Ni-kiền Tử dâng hoa Mạn-đà-la rải cúng dường Đức Phật, đi nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi đứng qua một bên. Nhờ năng lực hộ trì của Bồ-tát Văn-thù, các Ma-nạp do Bồ-tát biến hóa đều thưa: "Bạch Thế Tôn! Hôm nay, chúng con đến đây nhưng chẳng vì để gặp Phật. Vì sao? Vì Như Lai là Pháp thân. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì phước đức của chúng Tăng. Vì sao? Vì các Thánh tăng của Như Lai tu pháp vô vi. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì công đức. Vì sao? Vì trong pháp giới không có công đức và những sự khen ngợi. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì tu đạo. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều là đạo hoàn hảo. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì chứng quả. Vì sao? Vì không có lá, hoa, hay quả nào gọi là giải thoát. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì biết khổ. Vì sao? Vì xa lìa hai hành được gọi là giải thoát. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì đoạn trừ tập. Vì sao? Vì các pháp hoàn toàn không hòa hợp. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì chứng đắc diệt. Vì sao? Vì tất cả các pháp rốt ráo đều là diệt. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì tu đạo. Vì sao? Vì xa lìa có, không. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng tu niệm xứ. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều xa lìa xứ và chẳng phải xứ. Bạch Thế Tôn!

Chúng con chẳng vì tu chánh tinh tấn. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều xa lìa thiện, ác và vô úy. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì tu các như ý túc. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều chẳng có đến, đi. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì tu các căn. Vì sao? Vì tất cả các căn đều là nghĩa xa lìa. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì tu các lực. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều không có lực và chẳng phải lực. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì tu các giác chi. Vì sao? Vì trong Đệ nhất nghĩa không có mặt của giác. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì tu chánh đạo. Vì sao? Vì không có sự đi đến cùng tận biên giới của thế gian. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì tu định. Vì sao? Vì trong định luôn luôn tịch tĩnh không khuấy động. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì tu tuệ. Vì sao? Vì tuệ xuất thế gian không còn gì xen tạp. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì ba minh. Vì sao? Vì minh ấy đều rốt ráo là không. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì pháp giải thoát. Vì sao? Vì bản tánh các pháp là không trói buộc. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì làm Sa-môn. Vì sao? Vì xa lìa các phiền não được gọi là Sa-môn. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì làm Bà-la-môn. Vì sao? Vì đoạn trừ các hình sắc được gọi là Bà-la-môn. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì làm Tỳ-kheo. Vì sao? Vì tánh các pháp không hư hoại. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì đạt bờ bên kia. Vì sao? Vì sáu nhập luôn luôn tịch diệt. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì ít ham muốn. Vì sao? Vì cho đến một chút ham muốn cũng không có. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì biết đủ. Vì sao? Vì pháp không nắm giữ. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì tịch tĩnh. Vì sao? Vì thân tâm không lầm lỗi. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì bạn bè. Vì sao? Vì không ở chung với ba cõi. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng gần gũi bạn bè. Vì sao? Vì không thấy có hai. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì A-lan-nhã (nơi tịch mịch vắng vẻ). Vì sao? Vì các hành trong ba cõi đều là A-lan-nhã. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng tu pháp không tranh cãi. Vì sao? Vì chỉ một mình không bạn bè mới gọi là không tranh cãi. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì khất thực. Vì sao? Vì chúng con đã hoàn toàn đoạn trừ tưởng thực. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng sợ tất cả các hành trong sinh tử. Vì sao? Vì không chấp vào sự thật. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng sợ hãi tránh né tham, sân, si. Vì sao? Vì không có các vọng tưởng phân biệt. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng siêng năng đoạn trừ kết sử. Vì sao? Vì tánh của tất cả các phiền não đều Như như, không nhiễm ô. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng ra khỏi kiến chấp về ngã. Vì sao? Vì tự thân là chẳng phải thân. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng làm thanh tịnh các tri kiến. Vì sao? Vì tánh các phiền não đều Như Như. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng đoạn trừ các điên đảo. Vì sao? Vì tánh của thường, lạc, ngã, tịnh

là giải thoát. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vượt qua các dòng sinh tử. Vì sao? Vì không thấy có bờ bên này và bờ bên kia. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng đoạn trừ năm triền cái. Vì sao? Vì triền cái và giải thoát đều thông suốt. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng ra khỏi các trói buộc. Vì sao? Vì tận cùng pháp chân thật không hề có tướng trói buộc. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì đoạn trừ sự hối hận. Vì sao? Vì không hối hận về chân đế gọi là Sa-môn. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng lìa bỏ nghi ngờ. Vì sao? Vì luôn luôn có lòng tin vào pháp giải thoát thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng nhổ mũi tên ái dục lên. Vì sao? Vì niềm tin vào giải thoát đã thông suốt. Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng vì Niết-bàn. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều là Niết-bàn hoàn hảo….”

Khi các Ni-kiền Tử được biến hóa nói pháp như thế, có hai trăm Tỳ-kheo không khởi lên các lậu, tâm được giải thoát.

Bấy giờ, trong chúng hội có hai trăm Tỳ-kheo trước đây đã chứng đắc trạng thái thiền thứ tư, các vị ấy khởi tăng thượng mạn cho rằng mình đạt thân sau cùng nên khinh thường người khác, liền đứng dậy bỏ đi và nói: “Các pháp được giảng nói ấy trái với tất cả thế gian. Chúng ta vốn đã được nghe giảng nói pháp tùy thuận, hôm nay chúng ta lại nghe giảng nói những điều chẳng phải pháp, chẳng phải Tỳ-ni, chẳng phải lời của bậc Đạo sư.”

Đại đức Phú-lâu-na nói:

–Lúc ấy, tôi liền nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: “Hai trăm Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi và nói: Các pháp được nói ra ấy trái với thế gian.”

Bồ-tát Văn-thù nói: “Thưa Đại đức Phú-lâu-na! Vì có nhân duyên mà việc thuyết pháp này trái với thế gian. Vì sao? Thưa Đại đức! Thế gian lệ thuộc vào các ấm, giới, nhập, cho nên những người ấy muốn rời bỏ sinh tử và hướng đến Niết-bàn, nhưng họ không biết được thật tánh của sinh tử vĩnh viễn không thể đạt được tức là Niết-bàn, không biết trong đây chẳng có sinh tử cũng chẳng đến Niết-bàn. Chấp nhận sự không hiểu biết như vậy nên mới nói thế gian và sinh tử trái nghịch nhau. Lại chấp có bốn Đế trái với pháp này, mà trong Đệ nhất nghĩa thì chẳng hề có bốn Đế, lại chẳng có đạo, chẳng có công đức. Những người cho trái nhau vì họ còn sự phân biệt. Nếu đã phân biệt thì liền có sự trái nhau. Đạo là bình đẳng nên tất cả các pháp bình đẳng, vì thế gọi là không phân biệt. Nếu hiểu rõ về không phân biệt thì không có trái nhau. Nếu chấp ngã thì có tăng thượng mạn, có tăng thượng mạn nên có trái nhau. Nếu không tạo tác trên, cũng không tạo tác dưới, sự trung đạo bình đẳng này không tạo tác trên dưới, không tạo tác

cũng chẳng phải không tạo tác. Người như vậy gọi là không còn tăng thượng mạn, nếu không còn tăng thượng mạn nên không còn trái nhau. Như lời Phật dạy: Ta không tranh cãi với thế gian, chỉ có thế gian tranh cãi với ta. Vì sao? Vì Phật đã đoạn trừ những việc tranh cãi. Nguồn gốc của sự tranh cãi là gì? Đó là: thật hay không thật, chánh hay tà… Như lời Phật dạy, điều mà Bà-la-môn nói là thật. Ý Đại đức nghĩ sao? Là hư vọng chẳng chân thật? Là chánh hay tà? Hay là cả hai? Và dựa vào đâu mà Đại đức biết được điều đó?"

Bấy giờ, ở trước chỗ con đường hai trăm Tỳ-kheo bỏ đi ra, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi biến hóa ra lửa cháy tràn lan, không thể nào đi qua được. Hai trăm Tỳ-kheo liền dùng thần lực để đi trên hư không, nhưng bên trên toàn lưới bằng sắt bao vây ngăn họ lại. Khi đó, các Tỳ-kheo ấy, trên thì bị lưới sắt, dưới thì bị lửa, không còn biết phương cách xoay sở, họ sợ hãi lông tóc dựng đứng. Họ chỉ thấy con đường đi đến rừng Kỳ-đà được trang trí bằng nhiều hoa sen và thấy nhiều người hướng về chỗ Đức Phật để được nghe nhận chánh pháp. Tất cả liền quay trở lại vườn hoa Ca-lợi-la trong rừng Kỳ-đà và hướng đến chỗ Đức Thế Tôn. Đến nơi, các vị đảnh lễ ngang chân Phật rồi đứng qua một bên.

Đại đức Phú-lâu-na nói:

–Khi đó, tôi liền hỏi các Tỳ-kheo ấy: "Các ông đến chỗ nào và từ đâu đến?"

Các Tỳ-kheo nói: "Thưa Đại đức Phú-lâu-na! Chúng tôi là những A-la-hán các lậu đã hết, thành tựu trạng thái thiền thứ tư, đầy đủ các thần thông. Chúng tôi nghe Bồ-tát Văn-thù nói pháp trái nhau nên bỏ đi, nhưng bị lửa lớn tràn lan ở cõi Phật này nên không thể đi qua được. Liền dùng thần lực để bay lên hư không nhưng lại bị lưới bằng sắt bao vây ngăn lại. Trên dưới đều bị lửa lớn, chúng tôi muốn thưa hỏi Đức Phật về đạo quả A-la-hán."

Khi ấy, Đức Phật nói với tôi: "Này Phú-lâu-na! Nếu có lửa lớn mà tránh được, điều đó không thể có. Này Phú-lâu-na! Nếu đã rơi vào lưới kiến chấp mà có thể ra khỏi lưới sắt, điều đó không thể có. Này Phú-lâu-na! Nếu đã bị chìm vào nước ái dục mà có thể qua được thế giới của nước, điều đó cũng không thể có. Vì sao? Này Phú-lâu-na! Các Tỳ-kheo này chưa dập tắt được lửa tham, sân, si, vì thế nên họ không thể ra khỏi lửa. Này Phú-lâu-na! Các Tỳ-kheo này bị mắc trong lưới kiến chấp, vì vậy, họ không thể ra khỏi lưới sắt. Này Phú-lâu-na! Các Tỳ-kheo này bị chìm trong nước ái dục mà có thể vượt qua nước lớn, điều này không thể có. Này Phú-lâu-na!

Nhưng lửa, lưới sắt và nước ấy vốn không có chỗ đến cũng không đi về đâu, chỉ nhờ thần lực của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nên mới thấy được những điều ấy. Này Phú-lâu-na! Tham, sân, si, các kiến chấp, ái dục… các pháp ấy đều không từ đâu đến cũng không đi về đâu, chỉ từ điên đảo vọng tưởng, phân biệt, tham dục, phân biệt ta - người mà ra. Do vậy, sinh tử không có ngã cũng không có đối tượng thân thuộc. Nếu không có tâm tán loạn, phát khởi sự tu hành chân chánh, ở một nơi yên tĩnh trang nghiêm tu thiền. Nếu đạt thiền rồi sẽ không kiêu mạn, không chấp thủ. Tâm định tĩnh thực hành quan sát các pháp: pháp nào là nhân, pháp nào là duyên… Quan sát như thế sẽ được thấy biết đúng như thật: Vô minh duyên hành… cho đến lo buồn, khổ sở nhóm họp. Như vậy được gọi là rời khỏi tà kiến.

Như vậy, vô minh diệt thì hành diệt… cho đến lo buồn, khổ sở diệt. Đó gọi là chánh kiến, là quả vị chân chánh vô vi, không có vô minh đời quá khứ nào có thể diệt, không có vô minh đời hiện tại và vị lai nào có thể diệt. Nhưng suy nghĩ không chân chánh thì vô minh liền phát khởi. Nếu vô minh diệt thì tư duy không chân chánh chẳng sinh khởi. Nếu tư duy không chân chánh ấy diệt thì vô minh cũng diệt. Nếu vô minh diệt thì gọi là sự diệt hoàn toàn. Vì vậy, vô minh diệt thì các hành diệt. Nếu tư duy chân chánh thì quan sát biết đúng như thật. Thân bốn đại này si ám không hiểu biết, như cỏ cây gạch ngói, như bóng, như dợn nắng. Như ta đã giảng nói, thân này như vậy, tâm này như vậy, ý này như vậy, thức này như vậy, tâm này không có hình tướng, màu sắc, không thể nắm giữ, tâm giống như huyễn không thể diễn tả, không ở trong, không ở ngoài, không ở giữa, không thể nắm bắt được… Nếu Tỳ-kheo nào thành tựu tư duy chân chánh như vậy thì được biết tất cả các pháp xưa nay vốn không sinh. Nếu các pháp không sinh tức là Đệ nhất nghĩa.”

Khi Đức Phật giảng nói pháp này, hai trăm Tỳ-kheo, nhiều người không chấp nhận pháp ấy, hoàn toàn diệt tận các lậu, tâm được giải thoát.

Bấy giờ, Ni-kiền Tử Tát-già mất các đồ chúng, lo buồn không vui, ông đi đến chỗ Đức Thế Tôn nơi vườn Ca-lợi-la và khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc thành Xá-vệ. Sau khi thăm hỏi Đức Phật, ông đứng qua một bên thưa: “Thưa Cù-đàm! Tôi luôn luôn nghe Sa-môn Cù-đàm dùng năng lực huyễn thuật để chiếm đoạt đồ chúng của người khác, đến nay tôi mới chính mắt nhìn thấy. Người đã sai khiến Văn-thù-sư-lợi phá hoại đồ chúng của tôi rồi đưa họ đến chỗ Phật, nghe nhận và làm theo pháp tà, không đến chỗ của tôi, không nghe lời dạy của tôi, tự ý muốn làm gì thì làm….”

Lúc ấy, có một ngoại đạo vừa xuất gia tên là Thắng Chí đang ngồi

trong chúng hội liền dùng lời chân thật nói với Ni-kiền Tử: "Hãy ngưng lại, thưa Ni-kiền Tử! Đừng ở trước Đức Thế Tôn, đại chúng Tỳ-kheo và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi sinh tâm không cung kính, không nên để mất lợi ích, chịu khổ lâu dài và đừng nên ưa thích bị đọa vào đường ác. Xin Ni-kiền Tử Tát-già hãy nghe tôi nói ví dụ để lam rõ ý nghĩa này.

Ví như có người ngu si, không có trí tuệ, muốn xin váng sữa, cầm bình đi đến sông Hằng, múc nước rồi đi đến chỗ khác, khuấy nước mãi đến lúc mệt lả mà vẫn chẳng thấy váng sữa. Cũng vậy, thưa Ni-kiền Tử! Các ngoại đạo của người muốn tu hành đoạn trừ kết sử, thọ giới hơ đốt thân, oai nghi và các pháp đều là tà vạy nên không thể đoạn trừ được gì, cũng giống người múc nước sông Hằng ấy. Rồi lại ở trong pháp điều phục của Thế Tôn mà khởi tâm giận dữ, sẽ bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh."

Rồi lại nói tiếp: "Thưa Ni-kiền Tử! Như có một người thông minh trí tuệ muốn có váng sữa. Người ấy lấy loại sữa tốt rót vào bình rồi khuấy đều, chỉ dùng sữa rất ít nhưng được rất nhiều váng sữa, lại từ sinh tô chuyển thành thục tô. Cũng vậy, thưa Ni-kiền Tử! Những người tại gia, xuất gia trong chánh pháp của Đức Phật có đầy đủ niềm tin thanh tịnh, có nhiều đường hướng đến giải thoát, siêng năng tu tập tiến tới và nhanh chóng đạt được giải thoát, cũng như người trí vì muốn có được váng sữa mà rót sữa vào bình.

Lại nữa, thưa Ni-kiền Tử! Như có hai người, người này đập bể hàng trăm ngàn chiếc bình sành của người kia, sau đó, ban cho người kia những chiếc bình quý báu đẹp. Thưa Ni-kiền Tử! Ý ông nghĩ sao? Người này có làm tổn hại người kia không?"

Ni-kiền Tử đáp: "Không, thưa Thắng Chí."

"Cũng vậy, thưa Ni-kiền Tử! Những đệ tử ngoại đạo như những chiếc bình sành của người kia, phá vỡ rồi liền hội nhập vào pháp của Như Lai, cũng như có được những chiếc bình quý báu, chỉ được tăng thêm chứ không có gì bị hao tổn. Lại nữa, thưa Ni-kiền Tử! Như có người lái buôn ngu si không biết phương cách xoay xở, đưa nhiều người vào con đường không đúng. Lại có một người lái buôn khác có trí tuệ lớn, thương yêu mọi người, hướng dẫn họ đi theo con đường đúng đắn. Cũng vậy, thưa Ni-kiền Tử! Các người cũng như người tự xưng là thầy kia, là người chẳng biết đường, là người dẫn chứng bất thiện, là người chẳng thấy con đường và không thể giảng nói về con đường đạo. Vì vậy, các người hướng dẫn chúng sinh vào con đường tà vạy. Hôm nay, Đức Thế Tôn như là vị lái buôn lớn, biết con đường thiện, thấy con đường và giảng nói về con đường, dẫn dắt các ngoại đạo đưa họ vào con đường

chân chánh. Thưa Ni-kiền Tử! Đồ chúng của người tất cả đều ở đây, người hãy dẫn họ về."

Khi ấy, một vạn hai ngàn người đều theo Ni-kiền Tử Tát-già trở về. Ngoài ra những người ở lại đều đạt được các minh.

Đức Phật nói: "Lành thay! Lành thay! Hãy đến đây các Tỳ-kheo, các ông đều thành Sa-môn."

Bấy giờ, Đức Phật hỏi ngoại đạo Thắng Chí: "Ông có thấy một vạn hai ngàn người bỏ đi theo Tát-già hay không? ".

Thắng Chí đáp: "Bạch Thế Tôn! Con đã thấy."

Đức Phật nói: "Này Thắng Chí! Những vị ấy sẽ ở trong số chúng hội đầu tiên của Phật Di-lặc. Vì sao? Vì nhờ họ đã được nghe pháp sâu xa như vậy và đã cúng dường ta. Ni-kiền Tử Tát-già cũng sẽ là người có trí tuệ bậc nhất ở chỗ Đức Phật Di-lặc, giống như Xá-lợi-phất ở chỗ ta hiện nay. Vì sao? Vì ta biết vị ấy đã hiểu rõ về ngã, nhưng vì ngã mạn nên chưa bỏ kiến chấp được."

Khi ấy, Thắng Chí thưa Bồ-tát Văn-thù: "Thưa Nhân giả! Đời mạt pháp sau này sẽ có nhiều Tỳ-kheo tăng thượng mạn."

Bồ-tát Văn-thù nói: "Này thiện nam! Vào đời mạt pháp sau này, khi pháp gần diệt hết, những người tăng thượng mạn rất hiếm có. Vì sao? Vì không thể tu hành chứng đắc bốn Thiền, chứng đắc bốn Thiền rồi thường khởi lên tăng thượng mạn. Vào đời mạt pháp sau này, khi chánh pháp gần diệt hết, các Tỳ-kheo còn không thể trụ tâm được huống nữa là chứng đắc bốn Thiền. Vì vậy, này thiện nam! Vào đời mạt pháp sau này, những người tăng thượng mạn rất hiếm có. Lại nữa, này thiện nam! Có hai loại người tăng thượng mạn. Một là tin vào kiến chấp, hai là ngã mạn về thiền định. Người ngã mạn về thiền định nghĩa là vì lợi dưỡng và tiếng khen nên khởi lên tăng thượng mạn. Người tin vào kiến chấp chính là những người khởi lên tăng thượng mạn, chê bai pháp Phật. Người tăng thượng mạn sẽ bị đọa vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ."

Thắng Chí thưa: "Thưa Nhân giả! Phải làm thế nào để biết được tâm của người nào đó có tăng thượng mạn hay không?"

Bồ-tát Văn-thù đáp: "Những người phàm phu muốn đạt Niết-bàn mà thật sự chẳng phải là A-la-hán, nếu nghe giảng nói pháp này, họ sẽ lo sợ, kinh hãi, nên biết, những người phàm phu ấy là những người có tâm tăng thượng mạn, chẳng phải là các A-la-hán thật sự của Đức Như Lai. Nếu nghe pháp từ người khác mà lo sợ, kinh hãi, nên biết, đó chính là những kẻ phàm phu, là người tăng thượng mạn, chẳng phải là A-la-hán. Những người ấy

có thể báo đáp thanh tịnh các đối tượng thi ân nhưng không phải là A-la-hán. Nếu dứt sạch tất cả các kết sử phiền não, người ấy không còn đối tượng nương tựa, là ruộng phước của thế gian. Nếu còn tất cả các kết sử phiền não tức còn đối tượng nương tựa, chẳng phải là ruộng phước của thế gian, nếu ở trong đây, nên biết, đó là người tăng thượng mạn. Tất cả các pháp đều thể nhập Niết-bàn, nếu quan sát, phân biệt về Niết-bàn, nên biết, đó là người tăng thượng mạn. Tất cả các pháp là không nên biết, không nên đoán, không nên chứng, không nên tu… Nếu không biết sự thấy ấy, nên biết, đó gọi là người tăng thượng mạn."

Thắng Chí hỏi: "Thưa Nhân giả! Nếu người không tăng thượng mạn thì có hình tướng ấn chứng nào không?"

Bồ-tát Văn-thù nói: "Không trái, không hoại diệt, đó là hình tướng ấn chứng của người không tăng thượng mạn. Vì sao? Vì không có âm thanh nào có thể gây cho người này sự sợ hãi, họ giống như sư tử chúa. Tất cả các âm thanh đều không thể khiến người ấy sợ hãi, Tỳ-kheo không tăng thượng mạn cũng vậy, nghe các âm thanh không hề sợ hãi. Vì sao? Vì người ấy biết rõ âm thanh giống như tiếng vọng. Như tiếng vọng ấy không có tâm, ý, thức mà có âm thanh. Biết về tâm, ý và thức đúng như thật như vậy. Tất cả các âm thanh đều do duyên mà khởi lên, không hề chân thật. Biết như vậy rồi thì biết không pháp nào có một tên nhất định là âm thanh. Nghe âm thanh Phật không ham thích, nghe tiếng của ngoại đạo cũng không chê bai, nghe pháp thiện thanh tịnh tâm không ham thích, nghe pháp nhiễm ô cũng không ghét bỏ. Khéo léo biết rõ tận cùng trước sau của tất cả các âm thanh. Tướng ấn chứng như vậy là không tăng thượng mạn, là ấn chứng không có cao thấp, ấn chứng đúng như thật, ấn chứng con đường tri kiến chân chánh, ấn chứng thể nhập vào nhất đạo, ấn chứng hội nhập pháp giới bình đẳng, ấn chứng như không thể hủy hoại, ấn chứng không trái với như, ấn chứng an trú trong chân thật, ấn chứng Đệ nhất nghĩa không, ấn chứng ba đời đều bình đẳng, ấn chứng không có sự sinh khởi ban đầu, ấn chứng quan sát về tánh của chánh pháp… Các ấn ấn chứng tất cả các pháp như vậy. Tỳ-kheo như thế gọi là không tranh cãi, nghe rồi liền được vô ngại, không lo, không sợ, không kinh, không hãi, không chấp ngã, không chấp vào pháp, tất cả đều bình đẳng…."

Bấy giờ, ngoại đạo Thắng Chí thưa: "Thưa Thế Tôn! Hôm nay, từ chỗ của bậc tri thức thiện, con được nghe đạo chân chánh và công đức của Đại thừa. Bạch Thế Tôn! Hôm nay, từ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, được nghe thuyết giảng pháp này, con xin phát tâm cầu đạo quả Chánh đẳng Chánh

giác Vô thượng. Lành thay! Bạch Thế Tôn! Kính xin Thế Tôn giảng nói pháp ứng hợp để khiến con được nghe rồi liền nhanh chóng tu tập pháp hỗ trợ Bồ-đề, nhanh chóng đạt đạo Chánh chân Vô thượng, vì khắp tất cả vô lượng, vô số các chúng sinh."

Đức Phật nói: "Này Thắng Chí! Bồ-tát có hai pháp nhanh chóng thông đạt đầy đủ Đại thừa. Hai pháp ấy là gì? Đó là tinh tấn và không buông lung.

Trong đó, tinh tấn nghĩa là đúng như pháp mà đạt được của cải, thì đều xả bỏ tất cả. Không buông lung nghĩa là bố thí không mong được đền đáp, tất cả đều hồi hướng về Nhất thiết trí.

Lại nữa, tinh tấn nghĩa là chân chánh đoạn trừ tất cả các pháp ác bất thiện, thành tựu viên mãn đầy đủ tất cả các pháp thiện. Không buông lung nghĩa là kiên cố giữ gìn giới thanh tịnh, không phải vì phước báo đời sau mà tất cả đều hồi hướng về đạo Vô thượng.

Lại nữa, tinh tấn nghĩa là tu hành nhẫn nhục, không tiếc thân mạng. Không buông lung nghĩa là không có tâm làm hại đến các chúng sinh.

Lại nữa, tinh tấn nghĩa là chứa nhóm các pháp thiện không biết nhàm chán. Không buông lung nghĩa là chứa nhóm các pháp thiện, hồi hướng về đạo Vô thượng.

Lại nữa, tinh tấn nghĩa là tâm không nhàm chán đối với các thiền chi. Không buông lung nghĩa là không tham đắm thiền vị đối với các thiền chi.

Lại nữa, tinh tấn nghĩa là chứa nhóm những sự học rộng không thấy nhàm chán. Không buông lung nghĩa là chánh niệm, tu hành trí tuệ của bậc Thánh.

Lại nữa, tinh tấn nghĩa là không bỏ bốn Nhiếp pháp. Không buông lung nghĩa là không được để thân tâm rời xa chánh pháp.

Lại nữa, tinh tấn nghĩa là có tâm Từ bình đẳng duyên nơi tất cả chúng sinh. Không buông lung nghĩa là không được vin dựa theo pháp từ của chúng sinh.

Lại nữa, tinh tấn nghĩa là dạy cho chúng sinh phát tâm cầu Nhất thiết trí. Không buông lung nghĩa là quan sát tất cả các pháp đều như huyễn, nhưng không bao giờ rời bỏ tâm cầu Nhất thiết trí.

Lại nữa, tinh tấn nghĩa là phát khởi ba minh. Không buông lung nghĩa là giữ gìn không để rơi vào các lậu.

Lại nữa, tinh tấn nghĩa là tu tập Thánh đế siêng năng như bị lửa đang thiêu cháy trên đầu. Không buông lung nghĩa là không tùy theo sự chứng

đắc mà diệt độ.

Lại nữa, tinh tấn nghĩa là vì để làm viên mãn các tướng mà chứa nhóm điều thiện không thấy mỏi mệt. Không buông lung nghĩa là quan sát Pháp thân.

Lại nữa, tinh tấn nghĩa là tu hành, làm thanh tịnh cõi Phật. Không buông lung nghĩa là làm thanh tịnh cõi chúng sinh.

Lại nữa, tinh tấn nghĩa là chứa nhóm ba mươi bảy pháp hỗ trợ Bồ-đề. Không buông lung nghĩa là an trú trong pháp giải thoát tịch tĩnh…

Thắng Chí nên biết! Bồ-tát có được các nghiệp thiện, phương tiện là đều do tinh tấn mà được thành tựu. Bồ-tát có được hạnh nghiệp Nhất thiết trí là do không buông lung mà thành tựu. Cho nên, ta nói Bồ-tát thành tựu trí tuệ và phương tiện, không sợ hãi, không thoái chuyển đối với đạo Chánh chân Vô thượng."

Khi Phật giảng nói pháp ấy, ngoại đạo Thắng Chí đạt được pháp Nhẫn vô sinh, tâm thanh tịnh và vô cùng hoan hỷ, bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la. Tam thiên đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách, ánh sáng rực rỡ soi chiếu khắp nơi, âm nhạc cõi trời không tấu mà tự trỗi lên, trời rưới mưa hoa.

Bấy giờ, biết được tâm của Thắng Chí, Đức Thế Tôn liền mỉm cười. Theo pháp thường lệ, khi chư Phật mỉm cười, từ nơi khuôn mặt có vô số trăm ngàn ánh sáng rực rỡ nhiều màu sắc, chiếu đến khắp vô lượng, vô biên thế giới, lên đến cõi Phạm thiên, ngăn ngại cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng, che lấp mất cung điện của ma, rồi trở lại, nhiễu quanh bên phải thân Phật trăm ngàn vòng và nhập vào nơi đỉnh đầu.

Khi ấy, Đại đức A-nan, nương nơi thần lực của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, hướng về Đức Phật, chắp tay nói kệ:

Hoa phước đức, trí tuệ
Ánh sáng hướng dẫn đời
Hoa ba mươi hai tướng
Các vẻ đẹp trang nghiêm.
Đi như sư tử chúa
Lực tinh tấn mạnh mẽ
Vì sao Phật mỉm cười
Kính xin Phật giảng nói.
Lời Phật như tiếng sấm
Tiếng Phật: Sư tử gầm

Tiếng Ca-lăng-tần-già
Nghe thanh tịnh dịu êm.
Tiếng tam thiên thế giới
Chư Thiên và loài người
Muốn so với tiếng Phật
Tính toán không thể được.
Trí Thanh văn, Duyên giác
Và trí các Bồ-tát
Không thể sánh bằng Phật
Không biết Nhất thiết trí.
Kính xin Phật giảng nói
Vì sao lại mỉm cười?
Trời, Người, Rồng, Tu-la
Nghe đều đạt Bồ-đề.
Tâm được lìa hai bên
Cũng không chấp ở giữa
Tất cả đều không chấp
Bình đẳng như hư không.
Hết thảy không thể đến
Vượt trên mọi thế gian
Thưa Bậc Trí hư không
Vì sao Phật mỉm cười?
Ánh sáng xanh, vàng ròng
Màu hồng, tím, đỏ, trắng
Từ mặt sáng rực rỡ
Nhiều như cát sông Hằng.
Chiếu khắp vô số cõi
Rộng rãi như hư không
Diệt đường ác, được vui
Nhờ ánh sáng Phật soi.
Phóng ánh sáng đầu gối
Là thọ ký Thanh văn
Phóng ánh sáng nơi tay
Nói về Bích-chi-phật.
Phật thọ ký Đại thừa
Đạo Nhất thiết trí tuệ
Ánh sáng lợi chúng sinh
Rồi nhập vào đỉnh đầu.

Lành thay Đức Thế Tôn!
Bậc Ứng Cúng ba cõi
Xin như thật giảng bày
Diễn nói cho đại chúng.
Dứt trừ nghi, được vui
Vì sao Phật mỉm cười?
Ngàn vạn ức chúng sinh
Nghe rồi tâm hoan hỷ.

Nghe kệ thỉnh mời như vậy xong, Đức Phật hỏi:

–Này A-nan! Ông có thấy thiện nam Thắng Chí, người bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la, đạt được pháp Nhẫn vô sinh, chắp tay đảnh lễ ta và được trăm ngàn chư Thiên cúng dường hay không?

Đại đức A-nan đáp:

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

Đức Phật nói:

–Này A-nan! Thiện nam Thắng Chí này đã từng ở chỗ bảy mươi hai ức Đức Phật, trồng các căn lành, thực hành đạo Bồ-tát, tu tập đạo Chánh chân Vô thượng.

Thuở đó, Thắng Chí thường làm vua Đại chuyển luân, cung kính cúng dường tôn trọng ngợi khen các Đức Như Lai ấy, luôn tu hành phạm hạnh, ủng hộ, thọ trì tất cả các pháp của chư Phật ấy.

Này A-nan! Từ đây về sau, thiện nam Thắng Chí cũng sẽ luôn gặp vô lượng, vô số Đức Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, luôn tu hành phạm hạnh, khiến cho vô lượng, vô số chúng sinh ở trong đạo Bồ-đề. Sau vô lượng, vô số kiếp, chứa nhóm đạo Bồ-đề rồi, sẽ đạt đạo Chánh chân Vô thượng, thành Bậc Tối Chánh Giác, hiệu là Trí Quang Vương gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, xuất hiện ở đời, nước tên là Hỷ kiến, kiếp tên là Nhất bảo nghiêm.

Này A-nan! Những đồ dùng của nước Hỷ kiến ấy giống như trong cõi trời Tha hóa tự tại. Chúng sinh ở nước ấy không tham đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không ai có các hình tướng xấu, mọi người đều cung kính nhau, hoan hỷ, vui vẻ. Tất cả chúng sinh đều đến gặp Đức Phật Trí Quang Vương, thậm chí trong mộng cũng luôn được thấy Phật, không rời sự niệm Phật. Vì vậy, nước ấy mới có tên là Hỷ kiến. Trong kiếp ấy chỉ có một Đức Như Lai làm các Phật sự. Phật và chúng sinh đều sống thọ một

kiếp. Vì thế, kiếp ấy được gọi là Nhất bảo nghiêm.

Này A-nan! Phật Trí Quang Vương ấy có chúng đệ tử toàn là Bồ-tát chín mươi hai ức vị đều là những vị của pháp hội buổi đầu, đạt tâm không thoái chuyển. Khi Như Lai Trí Quang Vương sắp vào Niết-bàn, Ngài sẽ thọ ký cho Bồ-tát Sư Tử Tấn Khứ sẽ thành Phật hiệu là Sư Tử Tướng gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, sống thọ mười trung kiếp, sau đó mới Niết-bàn và Tăng chúng cũng sẽ gồm vô lượng, vô biên các Bồ-tát.

Khi Phật Trí Quang Vương Niết-bàn, xá-lợi toàn thân Ngài được thờ trong một tòa tháp báu rộng sáu mươi do-tuần, cao tám mươi do-tuần, tháp được trang trí bằng nhiều châu báu.

Bấy giờ, Bồ-tát Thắng Chí từ hư không đi xuống, đảnh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu quanh bên phải bảy vòng, hướng về Đức Phật khen ngợi bằng cách nói kệ Pháp giới bất hoại:

Cõi Sắc và pháp giới
Cõi chúng sinh đồng nhau
Cõi ấy bằng cõi trí
Nay thọ ký cho con.
Cõi thọ, cõi phiền não
Cũng như cõi hư không
Các pháp đồng cảnh giới
Hôm nay con đến đây.
Pháp giới và cõi Dục
Và cùng với ba cõi
Cũng đồng như hư không
Sự thọ ký cũng vậy.
Cõi sinh tử, Niết-bàn
Cũng đồng như pháp giới
Cõi này và cõi nước
Cõi đất, cõi gió, lửa.
Cõi các ấm, các nhập
Cõi mắt, cõi nhãn thức
Cõi ý và pháp giới
Cảnh giới đều đồng đẳng.
Không thọ ký các ấm
Giới và nhập của con

Không thọ ký danh, sắc
Không thọ ký trong, ngoài.
Nhờ âm thanh mà biết
Đạo sư thọ ký con
Âm thanh là tịch tĩnh
Phật không có tâm ý.
Thực hành tâm thọ ký
Con cũng không có thức
Để được nhận thọ ký
Như con, Phật cũng vậy.
Như Phật con cũng vậy
Các chúng sinh cũng thế
Thọ ký - nhận: Đều vậy
Thọ ký là chân thật.
Như Như đều rời bỏ
Không hủy hoại pháp giới
Trụ tận cùng chân thật
Con kính lễ Thế Tôn.
Đồng vào tất cả pháp
Như hư không vô vi
Biết rõ các phương tiện.

Khi ấy, nói kệ khen ngợi Đức Phật xong, Bồ-tát Thắng Chí đảnh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu quanh bên phải bảy vòng rồi ngồi qua một bên.

Lúc đó, Đức Phật bảo:

–Này A-nan! Ông nên thọ trì, đọc tụng, biên chép kinh này và ở giữa đại chúng giảng nói rộng rãi.

Đại đức A-nan thưa:

–Thưa Thế Tôn! Con xin thọ trì. Kinh này tên là gì và phải phụng giữ như thế nào?

Đức Phật nói:

–Này A-nan! Kinh này tên là Văn-thù-sư-lợi Thần Thông Sở Trì, còn gọi là Diệt Trừ Nhất Thiết Chư Ma Ngoại Đạo Âm Thanh, cũng có tên là Thái Bảo, hoặc là Bảo Khiếp, hãy như vậy mà thọ trì.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Thắng Chí, Đại đức A-nan và các đại chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, loài Người và Càn-thát-bà… nghe lời Phật dạy đều vô cùng hoan hỷ.

❑

SỐ 463

KINH VĂN-THÙ-SƯ-LỢI VÀO NIẾT BÀN

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Cư sĩ Nhiếp Đạo Chân.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng đông đủ chúng đại Tỳ-kheo Tăng tám ngàn vị, như: Trưởng lão Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-diếp, Ma-ha Ca-chiên-diên… Các vị này là bậc đứng đầu ở trong chúng.

Lại có mười sáu vị Đại Bồ-tát và một ngàn vị Bồ-tát của đời Hiền kiếp, Đại Bồ-tát Di-lặc là vị đứng đầu.

Lại có một ngàn hai trăm Bồ-tát ở các phương khác, Bồ-tát Quán Thế Âm là vị đứng đầu.

Bấy giờ, vào khoảng sau nửa đêm, Đức Thế Tôn vào Tam-muội tên là Nhất thiết quang. Đức Thế Tôn vào Tam-muội này rồi, toàn thân phóng ra những ánh sáng màu vàng ròng rất mạnh, chiếu sáng khắp rừng cây Kỳ-đà, ánh lên màu sắc như vàng, xoay vòng uyển chuyển, chiếu tới phòng của Bồ-tát Văn-thù, hóa làm đài vàng bảy lớp, trên mỗi mỗi đài có Đức Phật được hóa ra đang đi kinh hành trong đài ấy.

Khi đó, ở trước phòng của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, tự nhiên hóa sinh năm trăm hoa sen bằng bảy báu, tròn như bánh xe, dùng bạc làm cộng, dùng mã não A-mâu-trá làm đài, lấy ngọc trân châu có màu sắc xen tạp để làm tua (nhụy). Hoa này phát ra ánh sáng, chiếu đến tinh xá của Đức Phật. Từ tinh xá, xoay trở lại rồi vào phòng Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Lúc này, trong hội, có Đại Bồ-tát tên là Bạt-đà-ba-la, từ phòng đi ra thấy điềm lành này, bèn đến đảnh lễ trước tinh xá của Phật, rồi tới nói với Tôn giả A-nan:

–Ông nên biết! Đêm nay Đức Thế Tôn hiện tướng thần thông, vì tạo lợi ích cho chúng sinh, Ngài sẽ giảng nói pháp vi diệu, ông nên đánh kiền chùy để tập hợp chúng.

Tôn giả A-nan nói:

–Thưa Đại sĩ! Đức Thế Tôn nay đang nhập thiền định, tôi chưa nhận lời chỉ dạy, làm sao dám tập hợp chúng?

Khi Tôn giả A-nan nói như thế, Tôn giả Xá-lợi-phất cũng đến chỗ Tôn giả A-nan và bảo:

–Pháp đệ cũng cần biết lúc nào thì nên tập hợp chúng!

Bấy giờ, Tôn giả A-nan đi vào tinh xá của Phật, đảnh lễ Đức Thế Tôn. Trong thời gian chưa ngước đầu lên, thì ở nơi hư không đã có tiếng nói, bảo Tôn giả A-nan:

–Hãy mau tập hợp chúng Tăng!

Tôn giả A-nan nghe như vậy, trong lòng rất vui, liền đánh kiền chùy tập hợp chúng, âm thanh này vang khắp nước Xá-vệ, phía trên thấu đến trời Hữu đảnh, các vị Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế Thiên vương, cùng với vô số Thiên tử, mang theo hương hoa của trời, cùng đến rừng Kỳ Đà tập hợp.

Khi ấy, Đức Thế Tôn từ Tam-muội an lành đứng dậy, mỉm cười, có ánh sáng năm sắc từ miệng Đức Phật phóng ra. Khi ánh sáng này xuất hiện, thì tinh xá Kỳ hoàn biến thành lưu ly.

Bấy giờ, Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi đi vào tinh xá của Phật, cúi đầu đảnh lễ, trên mỗi đầu gối của Bồ-tát sinh ra năm hoa sen. Bồ-tát Văn-thù ở trước Phật, khi chắp tay, nơi mười đầu ngón tay và các hoa văn trên bàn tay xuất hiện mười ngàn hoa sen, có sắc vàng, để rải trên chỗ Đức Phật, hóa thành lọng báu lớn bằng bảy báu, có treo các cờ phướn, mười phương vô lượng chư Phật, Bồ-tát đều hiện trong lọng báu ấy. Bồ-tát Văn-thù nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi lui ra ngồi một bên.

Lúc đó, Bồ-tát Bạt-đà-ba-la từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, đảnh lễ Đức Thế Tôn, quỳ dài, chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi đã từng gần gũi trăm ngàn chư Phật, tại thế giới Ta-bà này đã hành trì vô số các việc Phật, ở khắp mười phương luôn biến hiện tự tại, về sau này, khoảng bao lâu thì sẽ vào Niết-bàn?

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-ba-la:

–Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi có tâm Từ bi rộng lớn, sinh trong nhà Bà-la-môn Phạm Đức, thôn Đa-la, nước này. Khi sinh ông, trong nhà, các phòng ốc đều hóa thành hoa sen lớn, ông từ hông phải của mẹ sinh ra, thân sắc vàng tía, chân vừa chạm đất liền có thể nói cười như đồng tử ở cõi trời, có lọng bằng bảy báu luôn che trên đầu. Khi lớn lên, đi tìm các tiên nhân cầu xin xuất gia, nhưng các Bà-la-môn, gồm chín mươi lăm phái với các bậc thầy luận nghị, đều không ai có thể đối đáp được với ông. Chỉ đối với giáo

pháp của ta, ông mới chịu xuất gia học đạo, thành tựu và thường an trú vào Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Dùng năng lực của Tam-muội này, có mặt ở khắp mười phương, hoặc hiện đản sinh, xuất gia, thành đạo, giảng nói pháp, vào Niết-bàn, phân chia xá-lợi, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Như vậy, vị Đại sĩ này, an trú lâu trong định Thủ-lăng-nghiêm. Sau khi Đức Phật vào Niết-bàn bốn trăm năm mươi năm, ông sẽ đến tại núi Tuyết, vì năm trăm vị Tiên nhân mà nêu bày, diễn nói mười hai bộ kinh, để giáo hóa, làm cho họ đều thuần thục, khiến họ đều được vào quả vị không còn thoái chuyển, cùng các thần tiên, với thân tướng Tỳ-kheo, bay trong hư không, đến chỗ đã được sinh ra, nơi thôn xóm vắng vẻ, bên gốc cây Ni-câu-lâu-đà, ngồi trong tư thế kiết già, vào Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Do diệu lực của Tam-muội này, những lỗ chân lông nơi thân đều phóng ra ánh sáng sắc vàng, chiếu khắp mười phương thế giới, độ thoát những người có duyên. Năm trăm vị tiên nhân kia đều thấy ánh sáng như lửa từ các lỗ chân lông nơi thân phát ra. Khi ấy, thân của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi như núi vàng tía, cao một trượng sáu, ánh sáng tròn đầy, trang nghiêm hiển bày ra các phía xa tới một tầm. Ở trong vòng hào quang ấy, có năm trăm vị Phật được hóa ra, mỗi mỗi vị hóa Phật đó đều có năm vị Bồ-tát được hóa ra làm người hầu hạ. Chiếc mũ của Bồ-tát Văn-thù dùng ngọc báu Tỳ-lăng-già để trang nghiêm, tỏa ra năm trăm thứ màu sắc khác nhau, trong mỗi mỗi sắc đó, mặt trời, mặt trăng, sao, chư Thiên, long cung, chúng sinh nơi thế gian, với các sự việc rất ít thấy, đều hiện rõ ở ấy. Lông trắng giữa chặng mày, xoay về phía bên phải, rất uyển chuyển, tuôn ra các vị hóa Phật, nhập vào nơi lưới ánh sáng, khắp thân, ánh sáng có thứ lớp liền nhau, trong mỗi mỗi lớp ánh sáng có năm ngọc ma-ni, mỗi mỗi ngọc ma-ni đều có ánh sáng khác nhau, chiếu soi rõ ràng. Trong những màu sắc ấy có rất nhiều vị Phật và Bồ-tát được hóa ra, không thể nói hết. Riêng thân Bồ-tát, tay trái ôm bình bát, tay phải cầm giữ kinh điển Đại thừa, hiện tướng này rồi, ánh sáng đều diệt. Lại hóa làm hình tượng lưu ly, ở trên cánh tay trái có mười ấn Phật, trong mỗi mỗi ấn đó có mười tượng Phật, nói về hồng danh của mười Đức Phật rất phân minh. Trên cánh tay phải có bảy ấn Phật, nơi mỗi mỗi ấn đó có bảy tượng Phật, nói về hồng danh của bảy Đức Phật cũng rất phân minh. Trong thân, ngay trung tâm, có tượng Phật bằng vàng ròng ngồi kiết già trên hoa sen, thân cao sáu thước. Thân hình như vậy đều hóa hiện khắp cả mười phương.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-ba-la:

–Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi có vô lượng thần thông, vô lượng sự biến hiện, không thể ghi nhận đầy đủ hết được. Ta nay chỉ nói tóm lược, vì các

chúng sinh mê mờ nơi đời sau. Nếu có chúng sinh nào được nghe danh hiệu Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, thì sẽ trừ bỏ được tội báo trong mười hai ức kiếp sinh tử. Nếu có người lễ bái, cúng dường, đời đời sẽ sinh vào nhà của chư Phật, do nhờ oai thần hộ niệm của Bồ-tát Văn-thù. Vì vậy, nên tất cả chúng sinh cần phải luôn nhớ nghĩ và quán tưởng hình tượng Bồ-tát Văn-thù.

Phương pháp suy nghĩ, nhớ tưởng hình tượng Bồ-tát Văn-thù là:

Trước hết, nên nghĩ đến hình tượng bằng chất lưu ly. Xem xét nghĩ đến hình tượng lưu ly, như trên đã nói, mỗi mỗi phải xem xét thật rõ. Nếu chưa được thấy, nên siêng năng tụng trì kinh Thủ-lăng-nghiêm, xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi từ một ngày cho đến bảy ngày, Bồ-tát Văn-thù sẽ đến với người này.

Nếu có người bị nghiệp chướng đời trước ngăn che thì trong khi nằm ngủ, trong mộng sẽ được thấy. Nếu trong mộng được thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, nếu hiện tại người ấy cầu đạt quả vị Thanh văn, do thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, nên sẽ được quả Tu-đà-hoàn, cho đến được quả A-na-hàm. Nếu là người xuất gia thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, khi đã được thấy rồi thì chỉ một ngày một đêm tu hành, sẽ thành tựu quả A-la-hán. Nếu có tâm tin tưởng sâu xa vào kinh điển Đại thừa, thì sẽ là Pháp vương tử, luôn ở trong thiền định, giảng nói pháp nhiệm mầu. Người nơi tâm nhiều rối loạn, khi đang ở trong mộng, sẽ được Bồ-tát Văn-thù giảng nói về thật nghĩa, khiến tâm được vững chắc, đối với đạo Vô thượng không còn thoái chuyển.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-ba-la:

–Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi ấy, nếu có người nhớ nghĩ, hoặc muốn cúng dường để tu phước nghiệp, Bồ-tát liền hóa thân làm chúng sinh nghèo nàn, cô độc, khổ não, đến trước người ấy. Nếu có người nghĩ nhớ đến Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, muốn hành tâm Từ, thì người có tâm Từ ấy liền được thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Vì vậy, người có trí nên quán xét kỹ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của Bồ-tát Văn-thù. Nếu người đã quán xét kỹ như vậy, do năng lực của định Thủ-lăng-nghiêm, sẽ được mau chóng thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Xem xét kỹ như thế gọi là chánh quán. Nếu người xem xét khác đi là tà quán.

Sau khi Phật diệt độ, hết thảy chúng sinh, nếu ai nghe được danh hiệu của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, hoặc thấy hình tượng của Bồ-tát, thì trong trăm ngàn kiếp, sẽ không bị đọa vào đường ác. Nếu có người thọ trì, đọc tụng danh hiệu Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, thì dẫu có nghiệp chướng sâu nặng cũng không rơi vào chốn lửa dữ cực ác của địa ngục A-tỳ, mà thường được sinh đến các cõi nước thanh tịnh ở những phương khác, được gặp Phật, nghe

chánh pháp, đạt được Nhẫn vô sinh.

Khi nghe Đức Phật giảng dạy như vậy, có năm trăm thầy Tỳ-kheo liền được xa cảnh bụi bặm, lìa các cấu nhiễm, thành tựu quả A-la-hán. Có vô số chư Thiên phát tâm Bồ-đề, nguyện luôn theo hầu Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Bồ-tát Bạt-đà-ba-la bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xá-lợi của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, ai sẽ đứng ra tạo dựng tháp bảy báu để tôn thờ?

Đức Phật bảo:

–Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Ở trong Hương sơn có tám vị quỷ thần oai lực lớn, họ sẽ mang xá-lợi của đức Văn-thù vào trong Hương sơn, đặt vào nơi đỉnh núi Kim cang. Vô số chư Thiên, Long, Thần, Dạ-xoa, thường xuyên đến để cúng dường. Khi đại chúng nhóm họp, tượng của Bồ-tát Văn-thù phóng ra ánh sáng, trong ánh sáng ấy thường diễn nói các pháp: Khổ, không, vô thường, vô ngã...

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Đấng Pháp Vương Tử này được thân không bị hư hoại. Ta nay giảng nói cho ông, ông nên khéo thọ trì, rộng vì hết thảy chúng sinh mà diễn nói.

Phật giảng nói như vậy xong, Bồ-tát Bạt-đà-ba-la... cùng các vị Đại Bồ-tát, Tôn giả Xá-lợi-phất... các vị đại Thanh văn, các trời, rồng nơi tám bộ chúng, nghe Đức Phật giảng dạy như vậy, ai nấy đều rất vui vẻ, đảnh lễ Phật và lui ra.

❑

SỐ 464

KINH VĂN-THÙ-SƯ-LỢI VẤN BỒ-ĐỀ

Hán dịch: Đời Hậu Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập, người nước Quy Tư.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, khi Đức Phật mới thành đạo, Phật ở tại đền thờ nơi núi Già-da, thuộc nước Ma-già, cùng đông đủ chúng đại Tỳ-kheo một ngàn người. Các vị ấy trước đây là Tiên nhân bện tóc, nay đều thành tựu đạo quả A-la-hán, việc làm đã xong, tâm rất tự tại, hoàn thành việc lợi mình, cắt đứt các ràng buộc của phiền não, được chánh trí và giải thoát. Lại có một vạn Bồ-tát nơi mười phương thế giới cũng đến nhóm họp. Các vị đều có oai đức lớn, đã đạt được các pháp nhẫn, các Đà-la-ni, các Tam-muội nhiệm mầu, đầy đủ thần thông. Tên của các vị ấy là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Hương Tượng, Bồ-tát Dũng Thí, Bồ-tát Tùy Trí Hành... đều là bậc đứng đầu. Còn rất nhiều chúng Đại Bồ-tát như vậy, số lượng có cả trăm ngàn vạn ức, không thể lường tính.

Lại có các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người và không phải người... tất cả họp thành chúng lớn vây quanh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vào trong Tam-muội sâu xa của chư Phật, xem xét thật kỹ tánh, tướng của các pháp, mới khởi sinh ý nghĩ: "Ta đã được đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, đạt hết thảy trí tuệ, đã bỏ gánh nặng xuống, vượt qua hiểm nạn của ba cõi, diệt trừ vô minh, được chân minh, gạt phăng mũi tên tà kiến, đoạn trừ khát ái, thành tựu thuyền pháp, khua vang trống pháp, thổi lớn loa pháp, thành lập cờ pháp, chuyển hạt giống sinh tử, chỉ bày tánh Niết-bàn, bít lấp nẻo tà, khai mở đường chánh, lìa các nghiệp ác, chỉ chỗ ruộng phước. Ta nay nên xem xét lại, cái gì đạt được quả Chánh đẳng Vô thượng Bồ-đề.

Là do thân mà được? Hay từ tâm mà được?

Nếu do thân mà được? Nhưng thân thì không biết, không tự tạo ra, như cỏ cây, ngói đá, do bốn đại hợp thành, từ cha mẹ sinh, nhờ y phục,

ăn uống, đồ nằm, tắm rửa mà thân được tồn tại, rồi cũng trở về chỗ hư hoại, bị vô thường hủy diệt. Còn như Bồ-đề, nó chỉ là danh tự, do thế tục cho nên mới nói. Nó không hình, không sắc, không định, không tướng, không hướng, không có nẻo vào, không có đường ra, vượt qua sự nói năng, ra ngoài ba cõi. Không thấy, không nghe, không rõ, không biết, cũng không có chỗ nắm bắt, cũng không hý luận, không thể hỏi, không thể chỉ, không có văn tự, bặt đường nói năng.

Nếu do tâm mà được? Tâm từ các duyên sinh, do duyên sinh, cho nên nó vốn là không, như huyễn, không nơi chốn, không tướng, không tánh, cũng không thật có. Ở trong đó mà được Bồ-đề thì pháp dùng để được đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, pháp ấy đều không, chỉ có danh tự, do thế tục nên có thể nói năng, đều là do nhớ tưởng phân biệt, thật ra nó vốn không thật có, không có căn bản, cũng không thể tướng, không thọ, không mắc phải, không nhiễm, không lìa, một tướng cũng gọi là vô tướng. Vì vậy nên ở trong pháp này đều không có chỗ được, không có pháp để sử dụng, cũng không Bồ-đề. Như vậy mà thông suốt, mà thấu đạt, thì gọi là Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng."

Khi ấy, Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi ở trong chúng hội, đứng hầu bên phải Đức Phật, tay cầm lọng báu lớn để che Đức Thế Tôn. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi im lặng, biết được Thế Tôn đã có những suy nghĩ như vậy, liền bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nếu tướng của Bồ-đề là như vậy thì các thiện nam tín nữ làm sao phát tâm?

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Các thiện nam, tín nữ, nên tùy theo tướng của Bồ-đề mà phát tâm.

–Bạch Thế Tôn! Tướng của Bồ-đề ấy làm sao nói ra?

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Tướng của Bồ-đề ra khỏi ba cõi, vượt ngoài pháp của thế tục, cắt đứt đường nói năng, dứt hẳn các vấn đề phát tâm hay không phát tâm. Như vậy mới gọi là phát tâm Bồ-đề.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Vì vậy Bồ-tát nên bỏ hết các pháp tâm, để phát tâm Bồ-đề. Không phát chính là phát tâm Bồ-đề. Phát tâm Bồ-đề như tánh tướng của như pháp, như thật tế, không phân biệt, không duyên với thân tâm, đó là phát tâm Bồ-đề. Không vướng mắc vào các pháp, không tăng, không giảm, không khác, không một, đó là phát tâm Bồ-đề. Như ảnh tượng trong gương, như ánh sáng lửa khi cháy, như hình bóng, như tiếng vang, như trăng trong nước, phải nên như vậy mà phát tâm Bồ-đề.

Khi ấy, ở trong chúng hội, có một vị Thiên tử tên là Nguyệt Tịnh Quang Đức, đã được pháp Bất thoái chuyển, hỏi Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi:

–Bồ-tát nương vào sự duyên gì mà thực hành đạo Bồ-tát?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thiên tử nên đem câu hỏi này thưa hỏi Đức Thế Tôn.

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Bồ-tát nên trả lời cho Thiên tử Nguyệt Tịnh Quang Đức câu hỏi về pháp hạnh của Bồ-tát.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vì Thiên tử Nguyệt Tịnh Quang Đức nói:

–Ông hãy khéo lắng nghe, ta nay sẽ nói. Này Thiên tử! Ông nên biết, các vị Bồ-tát hành đạo, dùng lòng thương rộng lớn làm căn bản để gieo duyên với chúng sinh.

Thiên tử thưa:

–Lòng thương rộng lớn của Bồ-tát lấy gì làm gốc?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Dùng tâm ngay thẳng làm gốc.

Lại hỏi: Tâm ngay thẳng lấy gì làm gốc?

Đáp: Đối với hết thảy chúng sinh, dùng tâm bình đẳng làm gốc.

Lại hỏi: Tâm bình đẳng lấy gì làm gốc?

Đáp: Không phân biệt có hành sai khác làm gốc.

Lại hỏi: Không phân biệt có hành sai khác ấy, lấy gì làm gốc?

Đáp: Dùng tâm thanh tịnh sâu xa làm gốc.

Lại hỏi: Tâm thanh tịnh sâu xa lấy gì làm gốc?

Đáp: Dùng tâm Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng làm gốc.

Lại hỏi: Tâm Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng lấy gì làm gốc?

Đáp: Dùng sáu pháp Ba-la-mật làm gốc.

Lại hỏi: Sáu pháp Ba-la-mật lấy gì làm gốc?

Đáp: Dùng trí tuệ phương tiện làm gốc.

Lại hỏi: Trí tuệ phương tiện lấy gì làm gốc?

Đáp: Dùng không buông lung làm gốc.

Lại hỏi: Không buông lung lấy gì làm gốc?

Đáp: Dùng ba hạnh thiện làm gốc.

Lại hỏi: Ba hạnh thiện lấy gì làm gốc?

Đáp: Dùng mười nghiệp thiện làm gốc.

Lại hỏi: Mười nghiệp thiện lấy gì làm gốc?

Đáp: Do thâu giữ sáu căn làm gốc.

Lại hỏi: Thâu giữ sáu căn lấy gì làm gốc?

Đáp: Do nhớ nghĩ chân chánh làm gốc.

Lại hỏi: Nhớ nghĩ chân chánh lấy gì làm gốc?

Đáp: Dùng quan sát chân chánh làm gốc.

Lại hỏi: Quan sát chân chánh lấy gì làm gốc?

Đáp: Dùng niệm vững chắc không quên làm gốc.

Thiên tử nói: Thưa Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát có bao nhiêu tâm mà có thể thâu giữ được nhân, thâu giữ được quả?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp: Này Thiên tử! Các Bồ-tát có bốn tâm có thể thâu giữ được nhân, thâu giữ được quả. Những gì là bốn?

1. Tâm mới phát.

2. Tâm hành đạo.

3. Tâm không thoái chuyển.

4. Tâm còn một đời sẽ được thành Phật.

Tâm mới phát do tâm hành đạo làm nhân duyên.

Tâm hành đạo do tâm không thoái chuyển làm nhân duyên.

Tâm không thoái chuyển do tâm còn một đời sẽ được thành Phật làm nhân duyên.

Lại nữa, này Thiên tử! Ông nên biết, tâm của người mới phát như hạt giống lúa gieo vào ruộng. Tâm của người hành đạo như cây lúa đã tăng trưởng. Tâm không thoái chuyển như hoa quả mới thành. Tâm một đời bổ xứ như sự hữu dụng của hoa và quả.

Tâm của người mới phát như thợ mộc muốn đóng xe phải gom gỗ. Tâm của người hành đạo như chặt đẽo, sửa sang cây gỗ. Tâm không thoái chuyển như lắp ráp cây gỗ. Tâm của một đời bổ xứ như xe đã hoàn thành, sử dụng vận chuyển.

Tâm của người mới phát như mặt trăng non. Tâm của người hành đạo như mặt trăng ngày mồng năm. Tâm không thoái chuyển như mặt trăng ngày mồng mười. Tâm Bồ-tát còn một đời sẽ được thành Phật như mặt trăng như mười bốn. Trí tuệ của Như Lai như mặt trăng đêm rằm.

Tâm của người mới phát vượt qua quả vị Thanh văn. Tâm của người đang hành đạo vượt qua quả vị Bích-chi-phật. Tâm không còn thoái chuyển

vượt qua địa bất định. Tâm một đời bổ xứ sẽ an trú vào địa định.

Tâm của người mới phát như học chương đầu. Tâm của người hành đạo như học chương thứ hai. Tâm không thoái chuyển như đem chương kinh đó ra ứng dụng. Tâm của vị một đời bổ xứ như đã thông đạt chỗ nhiệm mầu của kinh.

Tâm của người mới phát từ nhân đức mà sinh. Tâm của người hành đạo từ trí đức mà sinh. Tâm ở vị không thoái chuyển từ đoạn đức mà sinh. Tâm ở vị một đời bổ xứ từ quả đức mà sinh.

Tâm của người mới phát từ uy lực của nhân đức. Tâm của người hành đạo từ uy lực của trí đức. Tâm của người không thoái chuyển từ uy lực của đoạn đức. Tâm Bồ-tát bổ xứ từ uy lực của quả đức.

Tâm của người mới phát như người bệnh tìm cầu thuốc. Tâm của người hành đạo như phân biệt được thuốc. Tâm của người không thoái chuyển như bệnh đang uống thuốc. Tâm Bồ-tát bổ xứ như bệnh được lành.

Tâm của người mới phát như được sinh vào nhà Pháp vương. Tâm của người hành đạo như đang học pháp của đấng Pháp vương. Tâm không thoái chuyển như người đang học đầy đủ pháp của đấng Pháp vương. Tâm Bồ-tát bổ xứ như người học được pháp của Pháp vương và được tự tại.

Bấy giờ, ở trong đại chúng có một vị Thiên tử tên là Định Quang Minh Chủ, đối với đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng không còn thoái chuyển, thưa với Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi:

–Thế nào là Đại Bồ-tát rút ngắn được thời gian tu đạo, do rút ngắn được thời gian tu đạo, cho nên mau được đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Đại Bồ-tát muốn rút gọn được thời gian tu đạo thì có hai việc, do rút gọn được việc tu đạo này, nên mau được Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Hai việc đó là gì?

1. Phương tiện.

2. Trí tuệ.

Thu tóm các pháp thiện gọi là phương tiện. Phân tích các pháp gọi là tuệ.

Lại nữa, gọi phương tiện là tùy theo các hành của chúng sinh. Gọi tuệ là không chạy theo tướng của tất cả pháp.

Phương tiện là sự ứng hợp với tâm của chúng sinh. Tuệ là không chờ đợi hết thảy pháp.

Phương tiện là hòa hợp với các pháp. Tuệ xa lìa các pháp.

Phương tiện là tạo khởi nhân duyên. Tuệ là diệt nhân duyên.

Phương tiện là biết phân biệt các pháp. Tuệ là pháp tánh không phân biệt.

Phương tiện là trang nghiêm cõi Phật. Tuệ là trang nghiêm cõi Phật mà không có chỗ để phân biệt.

Phương tiện là biết các căn lợi, hay độn của chúng sinh. Tuệ là chúng sinh không thể thủ đắc.

Phương tiện là có thể đến đạo tràng. Tuệ là khéo đạt được tất cả pháp Phật.

Này Thiên tử! Ông nên biết, Đại Bồ-tát lại có hai con đường, do hai con đường này mà người tu hành mau đạt đến đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Hai đường đó là gì?

1. Trợ đạo.

2. Đoạn đạo.

Trợ đạo là gồm có năm Ba-la-mật. Đoạn đạo là Bát-nhã ba-la-mật.

Lại có hai con đường. Hai đường ấy là gì?

1. Có liên hệ với đạo.

2. Không liên hệ với đạo.

Có liên hệ với đạo là năm Ba-la-mật. Không liên hệ với đạo là Bát-nhã ba-la-mật.

Lại có hai con đường:

1. Con đường có thể lường được.

2. Con đường không thể lường được.

Đường có thể lường được là phân biệt giữ lấy tướng. Đường không thể so lường là không giữ lấy tướng, phân biệt.

Lại có hai con đường:

1. Con đường trí đạo.

2. Con đường đoạn đạo.

Trí đạo là từ Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy. Đoạn đạo là từ Địa thứ tám đến Địa thứ mười.

Khi ấy, trong chúng hội có Bồ-tát tên là Tùy Trí Dũng Hành, hỏi Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi:

–Nghĩa của Bồ-tát là gì? Trí của Bồ-tát như thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiện nam! Nghĩa là vô dụng, trí là hữu dụng. Vì sao nghĩa là vô dụng? Do nghĩa là vô vi, pháp vô vi đối với các pháp là vô dụng, chẳng phải là dùng. Vả lại, nghĩa chẳng phải là tướng nhiễm, chẳng phải là tướng lìa, nghĩa ấy đối với pháp là vô dụng, chẳng phải là dùng. Nghĩa lại là không tăng, không giảm, đối với pháp là vô dụng, chẳng phải là dùng.

Này Thiên tử! Thế nào gọi là trí? Trí là nhẫn đạo, là tâm có thể dụng, chẳng phải là không dụng. Vì vậy, nên trí là có sử dụng, chẳng phải là không sử dụng. Trí có công năng trở về với đoạn đức, vì vậy nên trí gọi là hữu dụng, chẳng phải là vô dụng. Trí là khéo biết năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới, mười hai nhân duyên, thị xứ, phi xứ. Vì vậy, trí là hữu dụng, chẳng phải là vô dụng.

Lại nữa, này Thiên tử! Các vị Bồ-tát có mười trí. Những gì là mười?

1. Trí nhân.

2. Trí quả.

3. Trí nghĩa.

4. Trí phương tiện.

5. Trí tuệ.

6. Trí thâu tóm pháp.

7. Trí Ba-la-mật.

8. Trí đại Bi.

9. Trí thành tựu chúng sinh.

10. Trí không vướng mắc nơi hết thảy pháp.

Lại nữa, này Thiên tử! Các Bồ-tát có mười sự phát khởi. Những gì là mười?

1. Phát khởi về thân, muốn làm cho thân nghiệp của chúng sinh được trong sạch.

2. Phát khởi về miệng, là muốn cho khẩu nghiệp của chúng sinh được trong sạch.

3. Phát khởi về ý, là muốn cho ý nghiệp của chúng sinh được trong sạch.

4. Phát khởi bên trong, không tham lam vướng mắc vào các vật ở bên trong thân ta.

5. Phát khởi bên ngoài, muốn làm cho tất cả chúng sinh đều được an vui, trụ trong hạnh chánh chân.

6. Phát khởi trí để đầy đủ được trí Phật.

7. Phát khởi tâm Từ, suy nghĩ nhớ tưởng đến tất cả công đức trang nghiêm.

8. Phát khởi sự thành thục cho tất cả chúng sinh, giữ gìn niềm vui trí tuệ.

9. Phát khởi trí hữu vi, đầy đủ các định nhóm họp.

10. Phát khởi trí vô vi, tâm không vướng chấp trong ba cõi.

Lại nữa, này Thiên tử! Các vị Bồ-tát có mười hạnh. Những gì là mười?

1. Hạnh Ba-la-mật.

2. Hạnh thâu phục, giáo hóa.

3. Hạnh trí tuệ.

4. Hạnh phương tiện.

5. Hạnh đại Bi.

6. Hạnh cầu hỗ trợ tuệ pháp.

7. Hạnh cầu hỗ trợ trí pháp.

8. Hạnh làm thanh tịnh tâm.

9. Hạnh quan sát các chân lý.

10. Hạnh đối với hết thảy các ái đều không tham vướng mắc.

Lại nữa, này Thiên tử! Các Bồ-tát cũng có mười suy nghĩ cùng tận. Những gì là mười?

1. Tư duy sự việc cùng tận.

2. Tư duy về ái cùng tận.

3. Tư duy về pháp Phật cùng tận.

4. Tư duy về phiền não cùng tận.

5. Tư duy về kiến cùng tận.

6. Tư duy về trợ đạo cùng tận.

7. Tư duy về thọ cùng tận.

8. Tư duy về không vướng mắc cùng tận.

9. Tư duy về những ràng buộc của phiền não cùng tận.

10. Tư duy về hạnh hỗ trợ đạo tràng cùng tận.

Lại nữa, này Thiên tử! Các Bồ-tát lại có mười pháp trị. Những gì là mười?

1. Trị tâm tham lam keo kiệt bằng cách mưa các trận mưa bố thí.

2. Trị tâm phá giới bằng cách dùng ba pháp trong sạch.

3. Trị tâm sân giận phải dùng sự tu hành về Từ bi, nhẫn nhục.

4. Trị tâm biếng nhác bằng cách tìm cầu pháp Phật không chán.

5. Trị tâm giác quán bất thiện bằng cách được thiền định, giải thoát tự tại.

6. Trị tâm ngu si bằng cách sinh tâm hỗ trợ và quyết định tu pháp Bát-nhã ba-la-mật.

7. Trị các tâm phiền não bằng cách sinh khởi pháp trợ đạo.

8. Trị tâm bị điên đảo phải dùng pháp bốn Đế để hỗ trợ cho việc tu tập.

9. Trị tâm thời, phi thời bằng cách hành hóa tự tại.

10. Trị chấp ngã bằng quán pháp vô ngã.

Lại nữa, này Thiên tử! Các Bồ-tát lại có mười việc thiện. Những gì là mười?

1. Về thân, khéo xa lìa ba nghiệp ác của thân.

2. Về miệng, khéo xa lìa bốn nghiệp ác của miệng.

3. Về ý, khéo xa lìa ba nghiệp ác của ý.

4. Bên trong khéo không vướng mắc về thân kiến.

5. Bên ngoài khéo không vướng mắc nơi hết thảy các pháp.

6. Không mắc vào trợ trí, khéo không tham pháp trợ đạo.

7. Không tự cao, khéo suy nghĩ về tánh của Thánh đạo.

8. Trừ thân kiến, khéo tu tập Bát-nhã ba-la-mật.

9. Lìa điên đảo, khéo không lừa dối hết thảy chúng sinh.

10. Không tiếc thân mạng, khéo dùng tâm đại Bi để giáo hóa chúng sinh.

Lại nữa, này Thiên tử! Các vị Bồ-tát rất quý trọng nơi Tùy pháp hành nên thành tựu đạo quả Bồ-đề, chẳng phải là không quý trọng Tùy pháp hành. Người Tùy pháp hành, là cứ như lời nói mà thực hành, người không Tùy pháp hành chỉ biết nói năng, không có thể theo như lời nói mà thực hành.

Lại nữa, này Thiên tử! Các Bồ-tát lại còn có hai loại Tùy pháp hành. Hai pháp ấy là gì?

1. Hành đạo.

2. Hành đạo đã xong.

Lại có hai Tùy pháp hành. Hai pháp ấy là gì?

1. Tự mình tu hành các việc thiện.

2. Giáo hóa cho tất cả chúng sinh.

Lại có hai Tùy pháp hành. Hai pháp ấy là gì?

1. Việc đáng làm thì nên theo trí mà hành động.

2. Việc không đáng làm, cũng nên theo trí mà hành động.

Lại có hai Tùy pháp hành. Hai pháp ấy là gì?

1. Khéo biết phân biệt các địa.

2. Không phân biệt các địa và chẳng phải địa.

Lại có hai Tùy pháp hành. Hai pháp ấy là gì?

1. Biết vượt qua các địa mà chuyển tiến.

2. Khéo biết đầy đủ từ một địa tiến lên một địa khác.

Lại có hai Tùy pháp hành. Hai pháp ấy là gì?

1. Khéo biết con đường của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật.

2. Khéo biết sự tu hành Phật đạo không thoái chuyển.

Bấy giờ, Đức Phật khen ngợi Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Đại sĩ có thể vì các Đại Bồ-tát mà giảng nói về gốc nơi sự nghiệp tu đạo. Thật đúng như Đại sĩ đã nói.

Khi Đức Thế Tôn giảng nói pháp này, có mười ngàn Bồ-tát được pháp Nhẫn vô sinh. Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi... tất cả thế gian, các chúng Trời, Người, A-tu-la, nghe lời Đức Phật dạy đều vui vẻ, tin tưởng, tiếp nhận.

❑

SỐ 465

KINH GIÀ-DA SƠN ĐẢNH

Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chi, người nước Thiên Trúc.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật đang ở tại tháp, nơi Đức Phật mới thành Chánh giác, trên đỉnh núi Già-da, thuộc kinh thành Già-da, cùng với chúng đại Tỳ-kheo đủ một ngàn vị. Những vị này trước kia đều là Phạm chí bện tóc, việc gì nên làm đã làm, mọi việc làm đã xong, trút bỏ gánh nặng, đạt được những lợi ích cho mình, dứt sạch các ràng buộc của phiền não, tâm của chánh trí được giải thoát, đạt được mọi tự tại, đã vượt qua bờ kia, các vị đều là A-la-hán. Lại có vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát, có oai đức lớn, đã đạt được các nhẫn, các Đà-la-ni, các thiền định sâu xa và đầy đủ các thần thông, đến từ mười phương thế giới, tên của các vị là: Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Hương Tượng, Bồ-tát Dũng Thí, và Bồ-tát Dũng Tu Hành Trí... các vị là những bậc thượng thủ. Chư Bồ-tát nhiều vô lượng, vô biên như vậy, cùng với các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... hợp thành chúng lớn vây quanh.

Khi ấy, Đức Thế Tôn ngồi kiết già, nhập vào Tam-muội thâm diệu của chư Phật, xem xét kỹ pháp giới, rồi tự suy nghĩ: Ta đã chứng đắc đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng và đạt tất cả trí tuệ, việc làm đã xong, đã trút bỏ gánh nặng, đã vượt qua mọi đường hiểm, dập tắt vô minh, đạt được chân minh, nhổ sạch các mũi tên độc, cắt đứt mọi khát ái, thành tựu được thuyền pháp, đánh rền trống pháp, thổi vang loa pháp, xây dựng cờ pháp, chuyển sinh tử, chỉ bày tánh Niết-bàn, lấp đường tà, mở đường chánh, tránh xa ruộng tội lỗi, chỉ bày ruộng phước. Nay ta đang xét xem các pháp ấy, ai có thể đạt được Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng? Dùng trí nào để chứng Chánh đẳng Chánh giác? Và làm thế nào để chứng được pháp Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng? Dùng thân chứng hay dùng tâm chứng? Nếu dùng thân chứng, thì thân này là không biết, không hiểu, giống như cây cỏ, đất đai, hình bóng, không có sự hiểu biết gì, chỉ do bốn đại tạo thành, từ

cha mẹ sinh ra, tánh ấy vô thường, tạm nhờ nơi ăn uống, áo quần, đồ nằm, tắm rửa để tồn tại. Như vậy, pháp này nhất định sẽ hư hoại, mau bị diệt.

Nếu dùng tâm chứng? Tâm thì như mộng ảo, sinh từ các duyên, không xứ, không tướng, không vật, không sở hữu. Bồ-đề chỉ là tên gọi theo thế tục, không thanh, không sắc, không thành, không đi, không vào, không thể thấy, không thể nương tựa, cắt đứt con đường tới lui, thoát khỏi mọi ngôn ngữ, vượt ra khỏi cả ba cõi, không thấy, không nghe, không hiểu, không vướng mắc, không quán sát, lìa bỏ hý luận, không tranh cãi, không chỉ bày, không thể xem, không thể thấy, không có tiếng vang, không chữ nghĩa, lìa mọi nẻo nói năng. Như vậy, mới là chứng Bồ-đề.

Dùng những trí nào để chứng Bồ-đề? Pháp nào để chứng Bồ-đề? Các pháp chỉ có danh tự, chỉ mượn danh để gọi nên chỉ là tên gọi của sự hòa hợp, dựa vào thế tục mà gọi, không phân biệt, không nói phân biệt, giả thành, không thành, không vật, lìa vật, không nắm bắt được, không thể nói, không vướng mắc nơi ấy, không có người chứng, không có chỗ dùng để chứng, cũng không có pháp để chứng. Thông đạt như vậy, thì mới gọi là chứng được đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Không khác, lìa khác, không có tướng Bồ-đề.

Khi ấy, Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi đang đứng phía bên phải Đức Phật, ở giữa đại chúng, cầm lọng báu lớn che cho Đức Phật. Lúc đó, tuy im lặng nhưng Văn-thù-sư-lợi vẫn biết được ý nghĩ của Đức Thế Tôn, liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tướng Bồ-đề như vậy, thì những thiện nam, thiện nữ đối với Bồ-đề, làm thế nào để phát tâm?

Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Các thiện nam, thiện nữ cứ như tướng Bồ-đề kia mà phát tâm.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để biết được tướng Bồ-đề?

Phật đáp:

–Tướng Bồ-đề ra khỏi ba cõi, vượt hơn tất cả ngôn ngữ, danh tự của thế tục, vượt qua cả tiếng vang, không phát tâm, diệt trừ tất cả các thứ phát tâm khác. Đó mới đúng là phát tâm Bồ-đề. Thế nên, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Chư Đại Bồ-tát phải vượt hơn tất cả các thứ phát tâm khác, như vậy mới đúng là phát tâm Bồ-đề. Thế nên, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Không phát tâm mới là phát tâm Bồ-đề. Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Người phát tâm Bồ-đề là không có vật để phát, mới là phát tâm Bồ-đề.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Người phát tâm Bồ-đề là không có chướng ngại, mới là phát tâm Bồ-đề.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Người phát tâm Bồ-đề tánh phải như pháp, mới là phát tâm Bồ-đề.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Người phát tâm Bồ-đề không còn vướng mắc vào các pháp, mới là phát tâm Bồ-đề.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Người phát tâm Bồ-đề không phá bỏ Như nơi thật tế, mới là phát tâm Bồ-đề.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Người phát tâm Bồ-đề là không dời, không thêm, không khác, không một, mới là phát tâm Bồ-đề.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Người phát tâm Bồ-đề như bóng trong gương, như ánh lửa của ngọn lửa, như ảnh, như tiếng vang, như hư không, như bóng trăng trong nước. Cứ như vậy mới là phát tâm Bồ-đề.

Lúc đó, trong chúng hội có vị Thiên tử tên Nguyệt Tịnh Quang Đức, đã đạt được tâm bất thoái chuyển nơi đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đầu tiên, các Đại Bồ-tát xét xem pháp nào để thực hành hạnh Bồ-tát? Dựa vào pháp nào để thực hành hạnh Bồ-tát?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Các Đại Bồ-tát vì chúng sinh nên lấy từ bi làm căn bản.

Thiên tử lại hỏi Văn-thù-sư-lợi:

–Các Đại Bồ-tát hành đại Bi, lấy gì làm căn bản?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trả lời:

–Này Thiên tử! Các Đại Bồ-tát hành đại Bi, lấy tâm ngay thẳng làm căn bản.

Thiên tử lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Các Đại Bồ-tát hành tâm ngay thẳng, lấy gì làm căn bản?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trả lời:

–Này Thiên tử! Các Đại Bồ-tát hành tâm ngay thẳng, thì lấy tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh làm căn bản.

Thiên tử lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Các Đại Bồ-tát hành tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, lấy gì làm căn bản?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Các Đại Bồ-tát đem tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh lấy hạnh không khác, lìa khác, làm căn bản.

Thiên tử lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Các Đại Bồ-tát thực hành hạnh không khác, lìa khác, lấy gì làm căn bản?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Các Đại Bồ-tát thực hành hạnh không khác, lìa khác, lấy tâm thanh tịnh sâu xa làm căn bản.

Thiên tử lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Các Đại Bồ-tát thực hành tâm thanh tịnh sâu xa, lấy gì làm căn bản?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Các Đại Bồ-tát thực hành tâm thanh tịnh sâu xa, lấy tâm Chánh đẳng Chánh giác làm căn bản.

Thiên tử lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Các Đại Bồ-tát thực hành tâm Chánh đẳng Chánh giác, lấy gì làm căn bản?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Các Đại Bồ-tát thực hành tâm Chánh đẳng Chánh giác, lấy sáu Ba-la-mật làm căn bản.

Thiên tử lại hỏi:

–Các Đại Bồ-tát thực hành sáu Ba-la-mật, lấy gì làm căn bản?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Các Đại Bồ-tát thực hành sáu Ba-la-mật, lấy tuệ phương tiện làm căn bản.

Thiên tử lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Các Đại Bồ-tát thực hành tuệ phương tiện, lấy gì làm căn bản?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Các Đại Bồ-tát thực hành tuệ phương tiện, lấy không buông lung làm căn bản.

Thiên tử lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Các Đại Bồ-tát không buông lung, lấy gì làm căn bản?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Các Đại Bồ-tát không buông lung, lấy ba hạnh thiện làm căn bản.

Thiên tử lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Các Đại Bồ-tát thực hành ba hạnh thiện, lấy gì làm căn bản?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Các Đại Bồ-tát thực hành ba hạnh thiện, lấy mười nghiệp thiện làm căn bản.

Thiên tử lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Các Đại Bồ-tát thực hành mười nghiệp thiện, lấy gì làm căn bản?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Các Đại Bồ-tát thực hành mười nghiệp thiện, lấy việc giữ giới làm căn bản.

Thiên tử lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Các Đại Bồ-tát giữ giới, lấy gì làm căn bản?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Các Đại Bồ-tát giữ giới, lấy sự nhớ nghĩ đúng làm căn bản.

Thiên tử lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Các Đại Bồ-tát nhớ nghĩ đúng, lấy gì làm căn bản?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Các Đại Bồ-tát nhớ nghĩ đúng, lấy chánh quán làm căn bản.

Thiên tử lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Các Đại Bồ-tát thực hành chánh quán, lấy gì làm căn bản?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Các Đại Bồ-tát thực hành chánh quán, lấy niệm kiên cố, không quên, làm căn bản.

Thiên tử lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Các Đại Bồ-tát có bao nhiêu tâm, để có thể thành tựu nhân, thành tựu quả?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Các Đại Bồ-tát có bốn thứ phát tâm, để thành tựu nhân, thành tựu quả:

1. Mới phát tâm.

2. Hành phát tâm.

3. Phát tâm bất thoái.

4. Phát tâm Nhất sinh bổ xứ.

Này Thiên tử! Mới phát tâm như gieo hạt giống. Hành phát tâm

như mầm giống phát triển. Phát tâm bất thoái như cành lá hoa quả bắt đầu đơm kết. Phát tâm Nhất sinh bổ xứ như trái chín có thể dùng được.

Này Thiên tử! Mới phát tâm như người trí biết chọn gỗ để đóng xe. Hành phát tâm như người trí khéo biết chặt đẽo, bào giũa, để cho gỗ láng. Phát tâm bất thoái như người trí khéo ghép gỗ sao cho thích hợp. Phát tâm Nhất sinh bổ xứ nhờ vào sự trí tuệ mà xe được thành tựu, chuyên chở tốt.

Này Thiên tử! Mới phát tâm như trăng đêm mùng một. Hành phát tâm như trăng mùng năm. Phát tâm bất thoái như trăng mùng mười. Phát tâm Nhất sinh bổ xứ như trăng mười bốn. Trí tuệ của Phật như trăng rằm.

Này Thiên tử! Mới phát tâm vượt hơn quả vị Thanh văn. Hành phát tâm hơn quả vị Bích-chi-phật. Phát tâm bất thoái hơn quả vị Bất định. Phát tâm Nhất sinh bổ xứ an tru quả vị Định.

Này Thiên tử! Mới phát tâm như người trí mới học chương đầu. Hành phát tâm như việc học đã phân biệt các phương. Phát tâm bất thoái như người trí đã biết tính toán. Phát tâm Nhất sinh bổ xứ như người trí thông đạt các trí luận.

Này Thiên tử! Mới phát tâm sinh từ nhân. Hành phát tâm sinh từ trí. Phát tâm bất thoái sinh từ đoạn. Phát tâm Nhất sinh bổ xứ sinh từ quả.

Này Thiên tử! Mới phát tâm là thuộc vào nhân. Hành phát tâm là thuộc vào trí. Phát tâm bất thoái là thuộc vào đoạn. Phát tâm Nhất sinh bổ xứ là thuộc vào quả.

Này Thiên tử! Mới phát tâm là phân biệt chỗ sai khác của nhân. Hành phát tâm là phân biệt chỗ sai khác của trí. Phát tâm bất thoái là phân biệt chỗ sai khác của đoạn. Phát tâm Nhất sinh bổ xứ là phân biệt chỗ sai khác của quả.

Này Thiên tử! Mới phát tâm như phương tiện chọn lấy cỏ làm cây thuốc. Hành phát tâm như phương tiện phân biệt cây thuốc. Phát tâm bất thoái như phương tiện cho người bệnh uống thuốc. Phát tâm Nhất sinh bổ xứ như phương tiện được hết bệnh.

Này Thiên tử! Mới phát tâm như sinh vào nhà Pháp vương. Hành phát tâm như học được pháp của Pháp vương. Phát tâm bất thoái như đã học được đầy đủ pháp của Pháp vương. Phát tâm Nhất sinh bổ xứ như nhờ học pháp của Pháp vương mà có thể được tự tại.

Khi ấy, trong đại chúng có vị Thiên tử tên Định Quang Minh Chủ, chứng được tâm bất thoái nơi đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, hỏi Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi:

–Các Đại Bồ-tát làm thế nào để rút ngắn sự đạt đạo một cách trọn vẹn? Các Đại Bồ-tát do rút ngắn sự đạt đạo ấy nên mau chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Đạo rút ngắn của Đại Bồ-tát có hai thứ. Các Đại Bồ-tát dùng hai thứ đạo ấy để mau đạt Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Những gì là hai?

1. Đạo phương tiện.

2. Đạo trí tuệ.

Đạo phương tiện là biết thâu giữ pháp thiện. Đạo trí tuệ là trí biết được các pháp như thật.

Lại, đạo phương tiện là quán các chúng sinh. Đạo trí tuệ là trí lìa các pháp.

Lại, đạo phương tiện là biết các pháp tương ưng. Đạo trí tuệ là trí biết các pháp không tương ưng.

Lại, đạo phương tiện là quán nguyên nhân nơi đạo. Đạo trí tuệ là trí diệt nguyên nhân nơi đạo.

Lại, đạo phương tiện là biết các pháp sai biệt. Đạo trí tuệ là trí biết các pháp không sai biệt.

Lại, đạo phương tiện là trang nghiêm cõi Phật. Đạo trí tuệ là trí trang nghiêm cõi Phật, bình đẳng, không sai biệt.

Lại, đạo phương tiện là nhập vào các căn hạnh của chúng sinh. Đạo trí tuệ là trí không thấy chúng sinh.

Lại, đạo phương tiện là đến được đạo tràng. Đạo trí tuệ là trí có khả năng chứng tất cả pháp Phật Bồ-đề.

Này Thiên tử! Các Đại Bồ-tát lại có hai thứ đạo tóm lược, các vị ấy thực hành hai thứ đạo đó, để chóng đạt Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Đó là:

1. Trợ đạo.

2. Đoạn đạo.

Trợ đạo là năm Ba-la-mật. Đoạn đạo là Trí tuệ ba-la-mật.

Lại có hai thứ đạo:

1. Đạo có trở ngại.

2. Đạo không trở ngại.

Đạo có trở ngại là năm Ba-la-mật. Đạo không trở ngại là Trí tuệ ba-

la-mật.

Lại có hai thứ đạo:

1. Đạo hữu lậu.

2. Đạo vô lậu.

Đạo hữu lậu là năm Ba-la-mật. Đạo vô lậu là Trí tuệ ba-la-mật.

Lại có hai thứ đạo:

1. Đạo hữu lượng.

2. Đạo vô lượng.

Đạo hữu lượng là nắm bắt tướng phân biệt. Đạo vô lượng là không nắm bắt tướng phân biệt.

Lại có hai thứ đạo:

1. Đạo trí.

2. Đạo đoạn.

Đạo trí là từ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ bảy. Đạo đoạn là từ Địa thứ tám cho đến Địa thứ mười.

Lúc này, trong chúng hội có Đại Bồ-tát tên là Dũng Tu Hành Trí hỏi Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi:

–Sao gọi là nghĩa Đại Bồ-tát? Sao gọi là trí Đại Bồ-tát?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này thiện nam! Nghĩa gọi là không tương ưng. Trí gọi là tương ưng.

Bồ-tát Dũng Tu Hành Trí hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Sao gọi nghĩa là không tương ưng? Sao gọi trí là tương ưng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này thiện nam! Nghĩa gọi là vô vi. Nghĩa ấy không có một pháp nào để cùng tương ưng, cũng không có một pháp nào để không cùng tương ưng.

Vì sao? Vì nó không biến đổi, không có tướng. Nghĩa tức không có một pháp nào cùng tương ưng, không có một pháp nào không cùng tương ưng. Do nghĩa vốn không thành tựu, cho nên không có một pháp nào cùng tương ưng, không có một pháp nào không cùng tương ưng.

Nghĩa thì không dời đổi, không tăng thêm, không có một pháp nào cùng tương ưng, không có một pháp nào không cùng tương ưng.

Này thiện nam! Trí gọi là đạo, mà đạo lại cùng tương ưng với tâm, chứ không phải là không tương ưng. Này thiện nam! Do nghĩa đó, nên trí gọi là tương ưng, chứ không phải là pháp không tương ưng.

Lại nữa, này thiện nam! Trí gọi là quyết đoán tương ưng. Thế nên,

này thiện nam! Trí gọi là pháp tương ưng, không phải là pháp không tương ưng.

Lại nữa, này thiện nam! Trí gọi là pháp quán về năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới, về mười hai nhân duyên, về thị xứ, phi xứ. Này thiện nam! Do nghĩa đó, cho nên trí gọi là tương ưng, không phải là không tương ưng.

Này thiện nam! Các Đại Bồ-tát có mười loại trí:

1. Trí nhân.

2. Trí quả.

3. Trí nghĩa.

4. Trí phương tiện.

5. Trí tuệ.

6. Trí thâu tóm.

7. Trí ba-la-mật.

8. Trí đại Bi.

9. Trí giáo hóa chúng sinh.

10. Trí không vướng mắc vào tất cả pháp.

Này thiện nam! Đây gọi là mười thứ trí của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Các Đại Bồ-tát có mười thứ phát khởi:

1. Thân phát khởi là muốn cho thân nghiệp của tất cả chúng sinh được thanh tịnh.

2. Khẩu phát khởi là muốn cho khẩu nghiệp của tất cả chúng sinh luôn được thanh tịnh.

3. Ý phát khởi là muốn ý nghiệp của tất cả chúng sinh luôn được thanh tịnh.

4. Phát khởi bên trong là không phân biệt hư vọng về tất cả chúng sinh.

5. Phát khởi bên ngoài là thực hành bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.

6. Trí phát khởi là được đầy đủ trí thanh tịnh của Phật.

7. Phát khởi làm thanh tịnh quốc độ là chỉ rõ công đức trang nghiêm nơi các quốc độ của chư Phật.

8. Phát khởi giáo hóa chúng sinh là biết được thuốc trị tất cả bệnh phiền não.

9. Phát khởi thành thật là thành tựu được định tụ.

10. Phát tâm đầy đủ trí vô vi là không vướng mắc vào tất cả ba cõi.

Này thiện nam! Đấy là mười thứ phát khởi của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Các Đại Bồ-tát có mười hành:

1. Hành Ba-la-mật.
2. Hành thâu tóm sự.
3. Hành tuệ.
4. Hành phương tiện.
5. Hành đại Bi.
6. Hành cầu trợ tuệ pháp.
7. Hành cầu trợ trí pháp.
8. Hành tâm thanh tịnh.
9. Hành quán các đế.
10. Hành đối với các ái, không tham ái đắm chấp.

Này thiện nam! Đấy gọi là mười hành của Đại Bồ-tát.

Này thiện nam! Các Đại Bồ-tát có mười một thứ quán vô tận:

1. Quán thân vô tận.
2. Quán sự vô tận.
3. Quán phiền não vô tận.
4. Quán pháp vô tận.
5. Quán ái vô tận.
6. Quán kiến vô tận.
7. Quán trợ đạo vô tận.
8. Quán thủ vô tận.
9. Quán không chấp trước vô tận.
10. Quán tương ưng vô tận.
11. Quán trí tánh của đạo tràng vô tận.

Này thiện nam! Đấy là mười một thứ quán vô tận của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Các Đại Bồ-tát có mười pháp đối trị:

1. Đối trị tâm tham lam keo kiệt bằng trận mưa bố thí.
2. Đối trị tâm phá giới bằng ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh.
3. Đối trị tâm giận dữ bằng tâm đại Từ, đại Bi tu hành thanh tịnh.
4. Đối trị tâm biếng nhác bằng sự cầu học pháp Phật không biết mỏi mệt.
5. Đối trị tâm giác quán bất thiện bằng thiền định, giải thoát, tự tại

phấn tấn.

6. Đối trị tâm ngu si bằng pháp tuệ phương tiện, sinh hỗ trợ quyết định.

7. Đối trị tâm phiền não bằng sinh khởi pháp trợ đạo.

8. Đối trị nẻo điên đảo bằng tích tập thật đế, sinh khởi trợ đạo không còn điên đảo.

9. Đối trị tâm không tự tại bằng pháp tự tại trong mọi thời gian.

10. Đối trị tướng hữu ngã bằng cách quán các pháp là vô ngã.

Này thiện nam! Đấy là mười pháp đối trị của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Các Đại Bồ-tát còn có mười thứ địa vắng lặng:

1. Thân vắng lặng do lìa ba nghiệp xấu ác của thân.

2. Miệng vắng lặng do làm trong sạch bốn nghiệp của miệng.

3. Tâm vắng lặng do lìa ba hành ác của ý.

4. Bên trong vắng lặng do không vướng mắc nơi thân mình.

5. Cảnh giới bên ngoài vắng lặng do không vướng mắc vào tất cả pháp.

6. Trí công đức vắng lặng do không vướng mắc vào đạo.

7. Vắng lặng thù thắng do quán Thánh địa như thật.

8. Đời vị lai vắng lặng do giúp vượt qua bờ tuệ bên kia.

9. Các việc làm ở thế gian vắng lặng do không dối gạt tất cả chúng sinh.

10. Không tiếc thân tâm vắng lặng do đem tâm đại Từ, đại Bi giáo hóa tất cả chúng sinh.

Này thiện nam! Đấy là mười thứ vắng lặng của các Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Các Đại Bồ-tát tu hành như thật mà được Bồ-đề, chứ không phải không tu hành như thật mà được Bồ-đề.

Này thiện nam! Sao gọi là Đại Bồ-tát tu hành như thật? Này thiện nam! Tu hành như thật là có thể làm đúng như lời nói. Còn tu hành không như thật là chỉ có nói suông, không thể tu hành như thật.

Lại nữa, này thiện nam! Các Đại Bồ-tát lại có hai thứ tu hành như thật:

1. Nhận biết về đạo tu hành như thật.

2. Quyết đoán về đạo tu hành như thật.

Này thiện nam! Đấy là hai thứ tu hành như thật của các Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Các Đại Bồ-tát lại có hai thứ tu hành như thật:

1. Tu hành như thật tự điều phục thân mình.

2. Tu hành như thật giáo hóa chúng sinh.

Này thiện nam! Đấy là hai thứ tu hành như thật của các Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Các Đại Bồ-tát còn có hai thứ tu hành như thật:

1. Tu hành như thật với trí công dụng.

2. Tu hành như thật với trí không công dụng.

Này thiện nam! Đấy là hai thứ tu hành như thật của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Các Đại Bồ-tát lại có hai thứ tu hành như thật:

1. Tu hành như thật khéo biết phân biệt các Địa.

2. Tu hành như thật theo phương tiện khéo biết các Địa không sai biệt.

Này thiện nam! Đấy là hai thứ tu hành như thật của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Các Đại Bồ-tát cũng có hai thứ tu hành như thật:

1. Tu hành như thật lìa lỗi lầm nơi các Địa.

2. Tu hành như thật khéo biết phương tiện chuyển tăng của mỗi mỗi Địa.

Này thiện nam! Đấy là hai thứ tu hành như thật của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Các Đại Bồ-tát lại có hai thứ tu hành như thật:

1. Tu hành như thật có khả năng nói về quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật.

2. Tu hành như thật khéo biết về phương tiện bất thoái chuyển của Bồ-đề Phật.

Này thiện nam! Đấy là hai thứ tu hành như thật của Đại Bồ-tát.

Này thiện nam! Các Đại Bồ-tát có vô lượng, vô biên pháp tu hành như thật như thế, các Đại Bồ-tát nên tu hành như thật như vậy. Các Đại Bồ-tát nếu có khả năng tu hành như thật như vậy, thì nhất định mau đạt được Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng không khó.

Bấy giờ, Đức Phật khen Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ông nay đã khéo

giảng nói về gốc của nghiệp đạo cho các Đại Bồ-tát. Thật đúng như lời ông giảng nói.

Nghe Phật giảng nói pháp này rồi, mười ngàn Bồ-tát đạt được pháp Nhẫn vô sinh, Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi... tất cả thế gian, Trời, Người, A-tu-la... đều vui vẻ tin nhận, phụng hành.

❑

SỐ 466

KINH TINH XÁ TƯỢNG ĐẦU

Hán dịch: Đời Tùy, Tam Tạng Tỳ-ny-da-lưu-chi, người nước Thiên Trúc.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Thế Tôn ở tại tinh xá Tượng đầu, thuộc thành Già-da, khi Đức Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu, cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm đủ một ngàn vị. Các vị ấy trước kia đều là những tiên nhân bện tóc, việc làm đã xong, trút bỏ được gánh nặng, đã lìa sinh tử từ lâu, phiền não đã dứt sạch, tâm trí đều bình đẳng nơi không, tuệ, chánh thọ, tất cả sự hiểu biết đã đạt đến bờ bên kia. Các vị đều là những bậc A-la-hán, cùng với vô lượng chúng Đại Bồ-tát tập hợp.

Khi ấy, Đức Thế Tôn ngồi một mình suy nghĩ, rồi nhập vào các Tam-muội, quán xét khắp pháp giới, tự biết thành đạo quả, đầy đủ tất cả trí, việc làm đã xong, trút bỏ được gánh nặng, vượt qua dòng sinh tử, lìa hết mọi tham lam keo kiệt, nhổ sạch ba độc, đoạn diệt khát ái, đóng thuyền pháp lớn, đánh rền trống pháp, thổi vang loa pháp, dựng cao cờ pháp, đã đoạn sinh tử, diễn nói chánh pháp, đóng kín các nẻo ác, mở rộng cửa đường thiện, vĩnh viễn xa lìa cõi ác, đến các cõi tịnh. Ta xét xem các pháp ấy, ai là người tu tập Bồ-đề? Ai chứng đắc Bồ-đề? Ai muốn đạt Bồ-đề? Quá khứ, hiện tại và vị lai, ai là người đã chứng? Dùng thân chứng hay tâm chứng?

Nếu dùng thân để chứng, thì thân này là vô tri cũng như cây gỗ, cát, đá, tường vách, chẳng có sự hiểu biết gì, do bốn đại hòa hợp mà thành, nhờ cha mẹ sinh ra, phải mượn đến áo quần, sự ăn uống, tắm rửa, rốt cuộc cũng bị hư hoại, là pháp mau diệt. Bồ-đề chỉ có danh, rỗng lặng, không thật tướng, không tiếng, không sắc, không thành, không thấy, không vào, không biết, không đến, không đi. Các pháp như vậy cũng không trói buộc, nó vượt quá các pháp, thoát ra khỏi ba cõi, không thấy, không nghe, không ngã, ngã sở, không người tạo ra, không nơi chốn, không hang, không nhà, không nắm bắt được, không vướng mắc, không ra, không vào, không nguyện, không trụ, không tướng, không hình dáng, không kia, không đây, không chỉ bày, cũng như mộng ảo, do mười hai nhân duyên sinh, không xứ sở,

không thể thấy, lìa tướng, như hư không, hiện ra vắng lặng, không tiếng, không âm vang, không câu, không chữ, cũng không nói năng. Người biết như vậy thì gọi là Bồ-đề.

Nếu dùng tâm để chứng thì tâm ấy không định, cũng như huyễn hóa, đều nhân vào quá khứ với nghiệp vọng tưởng sinh ra, không hình, không nắm bắt, cũng như hư không. Bồ-đề là không có xứ sở, không phải quá khứ, không phải vị lai, cũng không phải hiện tại, mọi pháp đều là không. Tuy nói là có danh, nhưng không thật. Đó là pháp vô vi, không, vô tướng, vô tác, chẳng phải có, chẳng phải không, không thể thị hiện, không nói, không nghe. Như vậy, Bồ-đề không phải quá khứ mà chứng, không phải vị lai mà chứng, không phải hiện tại mà chứng, cũng không phải lìa ba đời mà chứng, nó không tướng, không tạo ra, không phải là không tạo ra. Nếu hiểu rõ pháp ba đời như vậy thì mới gọi là Bồ-đề.

Khi ấy, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không có tướng Bồ-đề ấy, thì thiện nam, thiện nữ trụ vào đâu để chứng Bồ-đề?

Phật đáp:

–Các Bồ-tát tu học Bồ-đề cứ nên như vậy mà trụ.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát nên trụ như thế nào?

Phật trả lời:

–Bồ-đề là vượt qua ba cõi, cắt đứt đường nói năng, lìa chữ nghĩa, không có chỗ trụ.

Lại nữa, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát trụ nơi không chỗ trụ, mới là trụ Bồ-đề. Trụ mà không vướng mắc, là trụ Bồ-đề. Trụ vào pháp không là trụ Bồ-đề. Trụ nơi pháp tánh là trụ Bồ-đề. Trụ vào tất cả pháp không có thể tướng là trụ Bồ-đề. Trụ vô lượng tín là trụ Bồ-đề. Trụ không tăng giảm là trụ Bồ-đề. Trụ không có ý nghĩa gì khác là trụ Bồ-đề. Trụ như bóng trong gương, như tiếng vọng trong hang động, như bóng trăng in trong nước, như ánh lửa đang cháy. Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Trụ những pháp như vậy mới là trụ Bồ-đề.

Lúc đó, có Thiên tử tên là Tịnh Quang Diễm, thưa với Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Người tu hành làm những việc gì mới gọi là hạnh Bồ-tát?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Phát tâm đại Từ đối với tất cả chúng sinh là hạnh Bồ-

tát.

Thiên tử lại hỏi:

–Các Bồ-tát tu hạnh gì để khởi tâm đại Từ?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Đại từ của Bồ-tát là tâm không dối gạt.

Thiên tử lại hỏi:

–Tu hạnh nào để được tâm không dối gạt?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Không dối gạt là phát tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Các Đại Bồ-tát nên học như vậy.

Thiên tử lại hỏi:

–Các Đại Bồ-tát tu hạnh gì để khởi tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Không kia, không đây, không có các cách nhìn khác nhau là hạnh bình đẳng. Các Bồ-tát nên học như vậy.

Thiên tử lại hỏi:

–Các Đại Bồ-tát tu như thế nào mà không kia, không đây, không có các cách nhìn khác để khởi hạnh bình đẳng đối với các chúng sinh?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Khéo nhớ nghĩ, cung kính, không kia, không đây, không có các cách nhìn khác và pháp bình đẳng. Các Đại Bồ-tát nên tu như vậy.

Thiên tử lại hỏi:

–Các Đại Bồ-tát nhân đâu mà phát khởi khéo nhớ nghĩ cung kính, cho đến không kia, không đây, không có các cách nhìn khác?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Khéo nhớ nghĩ cung kính, bắt nguồn từ phát tâm Bồ-đề. Các Đại Bồ-tát nên học như vậy.

Thiên tử lại hỏi:

–Tâm Bồ-đề phát khởi từ đâu?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Tâm Bồ-đề khởi từ sáu Ba-la-mật.

Thiên tử lại hỏi:

–Sáu Ba-la-mật khởi từ đâu?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Sáu Ba-la-mật khởi từ trí tuệ phương tiện.

Thiên tử lại hỏi:

–Trí tuệ phương tiện khởi từ đâu?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Trí tuệ phương tiện khởi từ không buông lung.

Thiên tử lại hỏi:

–Không buông lung khởi từ đâu?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Không buông lung khởi từ ba nghiệp thiện.

Thiên tử lại hỏi:

–Tu ba nghiệp thiện khởi từ đâu?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Ba nghiệp thiện khởi từ tu hành mười nghiệp thiện.

Thiên tử lại hỏi:

–Tu mười nghiệp thiện khởi từ đâu?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Tu mười nghiệp thiện khởi từ khéo thâu giữ thân, khẩu, ý.

Thiên tử lại hỏi:

–Ba nghiệp thiện này khởi từ đâu?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Khởi từ khéo suy nghĩ.

Thiên tử lại hỏi:

–Khéo suy nghĩ khởi từ đâu?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Khởi từ hành khéo suy nghĩ quán xét.

Thiên tử lại hỏi:

–Hành khéo suy nghĩ, quán xét khởi từ đâu?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Khởi từ nhớ nghĩ, thọ trì không quên.

Thiên tử lại hỏi:

–Nhớ nghĩ, thọ trì không quên có bao nhiêu tâm? Do nhân duyên gì mà được quả báo?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Đại Bồ-tát có bốn thứ phát tâm, từ nhân mà được quả. Đó là:

1. Mới phát tâm
2. Buộc niệm tu hành
3. Không thoái chuyển
4. Sinh cùng với thiện.

Nhân nơi mới phát tâm mà buộc được niệm. Nhân nơi tu hành buộc niệm mà được không thoái chuyển. Nhân không thoái chuyển mà cùng sinh với thiện.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm như gieo giống xuống ruộng tốt, buộc niệm tu hành cũng như giống được nảy mầm, tu hành không thoái chuyển cũng như nhành lá phát triển, sinh cùng với thiện cũng như hoa kết trái chín. Phát tâm, buộc niệm tu hành, không thoái chuyển, sinh cùng với thiện cũng lại như vậy.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm cũng như người thợ khéo chọn gỗ đóng xe, buộc niệm tu hành cũng như ghép gỗ cho thích hợp, tu hành không bị thoái chuyển cũng như đã đóng xe xong, cùng sinh với thiện cũng như xe dùng để chuyên chở. Phát tâm, buộc niệm tu hành, không thoái chuyển, sinh cùng với thiện cũng giống như vậy.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm cũng như trăng mùng một, buộc niệm tu hành cũng như trăng mùng năm, cho đến trăng mùng bảy, tu hành không bị thoái chuyển cũng như trăng mười bốn, trí tuệ của Như Lai cũng như trăng rằm. Phát tâm, buộc niệm tu hành, không thoái chuyển, cùng sinh với thiện cũng lại như vậy.

Lại nữa, này Thiên tử! Người mới phát tâm vượt hơn địa Thanh văn, phát tâm thứ hai vượt hơn địa Bích-chi-phật, phát tâm thứ ba vượt hơn địa Bất định, phát tâm thứ tư như được ở địa Định.

Lại nữa, này Thiên tử! Như các âm ố, a đều là phần căn bản của tất cả chữ viết. Mới phát tâm cũng như vậy, đều là căn bản của tất cả việc thiện. Như học văn tự, được mở mang thêm một phần trí, buộc niệm tu hành là được một phần trí, cũng lại như vậy. Cũng như thầy toán, tính đếm số vô lượng, vẫn biết được kết quả của nó, tâm không thoái chuyển là biết được kết quả phần số đó cũng lại như vậy. Ví như có người hiểu rõ về kinh

luận, cùng sinh với thiện là tâm đã hiểu rõ về kinh luận cũng lại như vậy.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm là buộc niệm nơi nhân thiện. Phát tâm thứ hai buộc niệm vào trí tuệ. Phát tâm thứ ba là buộc niệm vào thiền định. Phát tâm thứ tư là buộc niệm ở nơi quả.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm là thọ trì nhân thiện. Phát tâm thứ hai là thọ trì trí tuệ. Phát tâm thứ ba là thành tựu thiền định. Phát tâm thứ tư là thọ trì nơi quả.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm là thành tựu nhân thiện. Phát tâm thứ hai là thành tựu trí tuệ. Phát tâm thứ ba là thành tựu thiền định. Phát tâm thứ tư là thành tựu chánh quả.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm là do nơi điều thiện mà vào đạo. Phát tâm thứ hai do nơi trí mà vào đạo. Phát tâm thứ ba do nơi thiền mà vào đạo. Phát tâm thứ tư do nơi quả mà vào đạo.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm như thầy thuốc rành về thuốc. Phát tâm thứ hai là khéo biết phân chia thuốc. Phát tâm thứ ba là tùy bệnh mà cho thuốc. Phát tâm thứ tư là uống thuốc mà hết bệnh.

Lại nữa, này Thiên tử! Do mới phát tâm mà sinh vào nhà Pháp vương. Phát tâm thứ hai học được pháp của Pháp vương. Phát tâm thứ ba là tu theo hạnh của Pháp vương. Phát tâm thứ tư có đầy đủ quả vị của Pháp vương. Đấy là bốn thứ phát tâm.

Lúc đó, Thiên tử Tịnh Quang Diễm lại bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đại Bồ-tát làm thế nào để mau chóng đạt đạo? Bồ-tát thực hành đạo ấy như thế nào để mau thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Mau đạt đạo có hai thứ, Đại Bồ-tát nương vào hai thứ đạo ấy để mau chứng Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng:

1. Đạo phương tiện.

2. Đạo trí tuệ.

Do thọ trì trí phương tiện nên có thể quán tất cả chúng sinh, do thọ trì trí tuệ nên quán sát tất cả pháp là không và có thể đoạn nghi chấp. Do trí phương tiện nên các pháp hòa hợp, do trí tuệ nên các pháp không hòa hợp. Phương tiện là nhân, trí tuệ là quả. Nhờ phương tiện nên biết tất cả pháp. Nhờ trí tuệ nên biết các pháp là không. Dùng trí phương tiện để trang nghiêm cõi Phật. Nhờ trí tuệ nên biết các cõi Phật đều là bình đẳng. Do trí phương tiện nên biết căn tánh của các chúng sinh đều sai biệt. Do trí tuệ

nên biết căn tánh của các chúng sinh đều là không. Do phương tiện nên được vị cam lộ chứng thành Bồ-đề. Do trí tuệ nên biết pháp của chư Phật đều bình đẳng, là chánh đạo.

Lại nữa, này Thiên tử! Có hai thứ hành có khả năng đưa Đại Bồ-tát mau đạt Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

1. Hữu vi.

2. Vô vi.

Hữu vi là thâu tóm chung năm Ba-la-mật. Vô vi là thâu tóm Trí tuệ ba-la-mật.

Lại có hai hành, có khả năng đưa Đại Bồ-tát mau thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

1. Hành hữu lậu.

2. Hành vô lậu.

Hành hữu lậu là năm Ba-la-mật. Hành vô lậu là Trí tuệ ba-la-mật.

Lại có hai hành, có thể đưa Đại Bồ-tát mau thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

1. Hành trụ.

2. Hành không trụ.

Hành trụ là năm Ba-la-mật. Hành không trụ là Trí tuệ ba-la-mật.

Lại có hai hành, có thể đưa Đại Bồ-tát mau thành Chánh đẳng Chánh giác.

1. Hữu lượng.

2. Vô lượng.

Hữu lượng là năm Ba-la-mật. Vô lượng là Trí tuệ ba-la-mật. Hành hữu lượng là pháp hữu tướng. Hạnh vô lượng là pháp vô tướng.

Lại có hai hành, có thể đưa Đại Bồ-tát mau thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

1. Hành trí.

2. Hành định.

Hành trí là từ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ bảy. Hành định là từ Địa thứ tám cho đến Địa thứ mười.

Khi ấy, Bồ-tát Bất Khiếp Nhược Trí Tổng Trì hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đại Bồ-tát làm thế nào để biết nghĩa? Và làm thế nào để biết trí?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này thiện nam! Nghĩa là không hình thể, trí cũng không hình thể.

Bồ-tát Bất Khiếp Nhược Trí Tổng Trì lại hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tại sao nghĩa lại không hình thể? Trí cũng không hình thể?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này thiện nam! Nghĩa là vô vi, vô tác, không tướng, không mạo, không đến, không đi, đó gọi là nghĩa.

Trí không hình thể là: Chẳng phải pháp định, chẳng phải là pháp bất định, đó gọi là trí. Cứ như vậy mà thọ trì.

Nghĩa là không hình thể, chẳng phải có, chẳng phải không.

Trí tức thể là không, chẳng phải có, chẳng phải không, không lấy, không bỏ. Cứ như vậy mà thọ trì.

Lại nữa, nghĩa là chẳng phải định, cũng chẳng phải là chẳng phải định. Trí gọi là tâm đạo, tâm trí bình đẳng, không có phân biệt. Cứ như vậy mà thọ trì.

Lại nữa, lấy trí làm thiền, làm thể, thiền và trí đều bình đẳng, không có sai biệt. Đem phương tiện mà xem xét ấm, nhập, giới, mười hai nhân duyên, sinh tử lưu chuyển và tướng thiện ác, tất cả giống như mộng ảo, chẳng phải có, chẳng phải không. Đại Bồ-tát nên như vậy mà xét xem các pháp.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười loại hành trí:

1. Trí nhân.

2. Trí quả.

3. Trí nghĩa.

4. Trí phương tiện.

5. Trí Bát-nhã.

6. Trí thọ trì.

7. Trí Ba-la-mật.

8. Trí đại Bi.

9. Trí thương xót giáo hóa chúng sinh.

10. Trí không vướng mắc vào tất cả pháp. Đấy gọi là mười hành trí của trí Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát lại phát mười hạnh thanh tịnh:

1. Chính mình phát hạnh thân nghiệp thanh tịnh.

2. Phát hạnh thân nghiệp của tất cả chúng sinh.

3. Tự mình phát hạnh nghiệp khẩu thanh tịnh.

4. Phát hạnh nghiệp khẩu thanh tịnh của tất cả chúng sinh.

5. Tự phát hạnh ý nghiệp thanh tịnh.

6. Phát hạnh ý nghiệp thanh tịnh của tất cả chúng sinh.

7. Phát hạnh bình đẳng thanh tịnh của tất cả chúng sinh.

8. Phát hạnh bình đẳng ngoài tất cả chúng sinh.

9. Phát hạnh trí của chư Phật thanh tịnh.

10. Phát hạnh thành tựu chúng sinh làm thanh tịnh cõi nước Phật.

Nếu có chúng sinh nào bị các chứng bệnh thì ban cho thuốc để họ được an lạc, còn như bị phiền não trói buộc thì đem trí vô vi giáo hóa để họ lìa ba cõi. Tất cả đều làm cho chúng sinh được đầy đủ trí tuệ, công đức của đạo vô vi. Đấy gọi là Bồ-tát đầy đủ mười loại hạnh thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười loại phương tiện:

1. Phương tiện qua bờ bên kia.

2. Phương tiện thọ trì.

3. Phương tiện trí tuệ.

4. Phương tiện trong phương tiện.

5. Phương tiện đại Bi.

6. Phương tiện đầy đủ của trí.

7. Phương tiện đầy đủ của tuệ.

8. Phương tiện của tĩnh niệm.

9. Phương tiện của hành chân thật.

10. Phương tiện không yêu ghét, bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.

Đấy gọi là mười phương tiện của Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười thứ phân biệt thân vô tận:

1. Phân biệt sự vật vô tận.

2. Phân biệt phiền não vô tận.

3. Phân biệt pháp vô tận.

4. Phân biệt khát ái vô tận.

5. Phân biệt các kiến vô tận.

6. Phân biệt thiện ác vô tận.

7. Phân biệt tạo tác vô tận.

8. Phân biệt không chấp, không trước vô tận.

9. Phân biệt hòa hợp vô tận.

10. Phân biệt trí Bồ-đề tròn đầy vô tận.

Đấy là mười thứ phân biệt thân vô tận.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười hạnh điều phục:

1. Hạnh điều phục thiện.

2. Hạnh điều phục keo kiệt bằng sự ban cho nhiều như mưa.

3. Hạnh điều phục không tinh tấn.

4. Hạnh điều phục ba nghiệp.

5. Hạnh điều phục tâm độc bằng cách không giận dữ.

6. Hạnh điều phục khởi tâm thương xót.

7. Hạnh điều phục tâm lười biếng.

8. Hạnh điều phục siêng năng tu hành pháp Phật.

9. Hạnh điều phục tâm bất thiện bằng cách không làm các việc ác.

10. Hạnh điều phục thiền định, giải thoát, tự tại.

Lại có mười hạnh điều phục:

1. Hạnh điều phục phá trừ ngu si vô trí.

2. Hạnh điều phục theo phương tiện nắm giữ Trí tuệ ba-la-mật.

3. Hạnh điều phục phiền não.

4. Hạnh điều phục sinh khởi đạo.

5. Hạnh điều phục tổng trì tin thật.

6. Hạnh điều phục không đọa cõi ác.

7. Hạnh điều phục tâm bất thiện.

8. Hạnh điều phục tự tại nơi thời, phi thời.

9. Hạnh điều phục chính thân mình.

10. Hạnh điều phục quán không.

Đấy là mười hạnh điều phục.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười thứ điều phục. Đó là điều phục lìa xa ba nghiệp ác của thân, bốn nghiệp ác của miệng và ba nghiệp ác của ý.

Lại có mười thứ pháp quán trong ngoài không khởi lên sự vướng mắc:

1. Quán cảnh giới trong thân đều là không, không khởi lên sự vướng mắc.

2. Quán cảnh giới ngoài thân cũng đều là không, không khởi lên sự vướng mắc.

3. Quán các pháp trong ngoài đều là không, nên không khởi lên vướng mắc.

4. Đối với tất cả trí, không khởi lên sự vướng mắc.

5. Đối với việc tu hành, không khởi lên sự vướng mắc.

6. Quán các Địa của Hiền thánh, không khởi lên sự vướng mắc.

7. Tu hành thanh tịnh đã lâu, không khởi lên sự vướng mắc.

8. Trụ vào Trí tuệ ba-la-mật, không khởi lên sự vướng mắc.

9. Đối với việc giảng luận chánh pháp, giáo hóa chúng sinh, không khởi lên sự vướng mắc.

10. Quán các chúng sinh phát khởi đại phương tiện Từ bi thương xót, không khởi lên sự vướng mắc. Đấy gọi là mười thứ quán pháp trong ngoài không khởi lên sự vướng mắc.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát nên khởi lên tâm kiên cố tu đạo Chánh giác như vậy. Nếu không như thế thì Bồ-đề kiên cố không gọi là Bồ-tát.

Sao gọi là kiên cố? Vì ba nghiệp của thân, khẩu, ý kết hợp không trái với nhau nên gọi là kiên cố.

Sao gọi là không kiên cố? Vì ba nghiệp của thân, khẩu, ý không kết hợp, cùng chống trái với nhau, nên gọi là không kiên cố.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có hai thứ chánh hành nơi tâm Bồ-đề kiên cố:

1. Hành chánh niệm Bồ-đề.

2. Hành tu hành thiền định đoạn các phiền não.

Này thiện nam! Đấy gọi là hai thứ chánh hành nơi tâm Bồ-đề kiên cố.

Lại nữa, này thiện nam! Lại có hai thứ chánh hành kiên cố:

1. Hành tự điều phục thân mình.

2. Hành điều phục thân chúng sinh.

Này thiện nam! Đấy gọi là hai thứ chánh hành kiên cố của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có hai thứ chánh hành kiên cố:

1. Siêng năng tu tập nên đạt được Nhất thiết trí.

2. Không tu tập mà đạt được Nhất thiết trí.

Đấy gọi là hai thứ chánh hành kiên cố của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có hai thứ chánh hành kiên cố:

1. Chánh hành kiên cố trụ nơi địa phương tiện.

2. Chánh hành kiên cố trụ nơi địa bất động.

Đấy gọi là hai thứ chánh hành kiên cố của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có hai thứ chánh hành kiên cố:

1. Chánh hành kiên cố xa lìa địa cấu nhiễm.

2. Chánh hành kiên cố đối với mỗi một địa tạo phương tiện tự làm cho tròn đầy.

Đấy gọi là hai thứ chánh hành kiên cố của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát lại có hai thứ chánh hành kiên cố:

1. Đối với địa Thanh văn, Bích-chi-phật, hiện rõ chánh hành kiên cố.

2. Đối với Bồ-đề Phật, chánh hành kiên cố theo phương tiện không thoái chuyển.

Đấy gọi là hai thứ chánh hành kiên cố của Đại Bồ-tát.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có vô lượng phương tiện những chánh hành kiên cố như vậy, cho nên chứng được Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Lúc này, Đức Thế Tôn khen ngợi Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ông đã khéo giảng thích hợp.

Lúc Phật giảng nói pháp này rồi, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng vô lượng chúng Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà và tất cả đại chúng đều đảnh lễ Phật, vui vẻ tin nhận và phụng hành.

❑

SỐ 467

KINH ĐẠI THỪA GIÀ-DA SƠN ĐẢNH

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí, người Nam Thiên Trúc.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật đang ở tại tinh xá, trên đỉnh núi thuộc thành Già-da, cùng với một ngàn đại Tỳ-kheo. Trước kia các Tỳ-kheo ấy đều là những Phạm chí tóc dài, nay đều là A-la-hán, đã diệt sạch các lậu, việc làm đã xong, trút bỏ gánh nặng, hoàn tất việc lợi mình, hữu lậu đã dứt sạch, chánh trí giải thoát, tâm được tự tại, đã vượt qua bờ bên kia. Lại cùng với vô lượng các Đại Bồ-tát tập hợp đông đủ.

Thành Phật chưa được bao lâu, Đức Thế Tôn lúc này đang ngồi im lặng, nhập Tam-muội, xem xét khắp pháp giới, suy nghĩ: Ta đã giác ngộ, đạt thành trí tuệ, việc đã làm xong, đã trút bỏ gánh nặng, đã vượt khỏi chốn đồng hoang sinh tử, đã tránh xa mọi thứ tối tăm, được trí sáng, đã nhổ sạch tên độc, đã dứt hết khát ái, đã chứng pháp giới, đã đánh trống pháp, đã thổi loa pháp, đã dựng cờ pháp, đã trừ bỏ mắt sinh tử để giảng nói bằng mắt pháp, đã đóng các nẻo ác, mở ra đường thiện, đã bỏ ruộng tội, canh tác ruộng phước. Nay ta xem xét kỹ các pháp ấy: Vậy ai hiện chứng đã chứng và sẽ chứng? Dùng thân chứng hay tâm chứng?

Nếu dùng thân để chứng thì thân này là trì trệ, không biết, không suy nghĩ, cũng như cây cỏ, tường, vách, ngói, đá, do bốn đại hợp thành, từ cha mẹ sinh ra là pháp vô thường, sẽ hư hoại, tan diệt, phải nhờ vào các duyên ăn uống, tắm rửa, mặc quần áo mà tồn tại.

Nếu dùng tâm để chứng, tâm thì như huyễn hóa, không tướng, không hình, không có nơi nương tựa, không chỗ dung nạp.

Còn Bồ-đề thì tùy theo thế gian mà lập danh tự, không tiếng vang, không hình sắc, không thành thật, không tướng trạng, không đến, không đi, không ra, không vào, vượt qua ba cõi, không có xứ sở, không thể thấy nghe, không thể nhớ nghĩ, lìa mọi duyên dựa, chẳng phải cảnh giới hý luận, không chỗ vào, không văn tự, không thể lay động, không thể an lập, dứt đường

nói năng. Như nói hiện chứng, đã chứng và sẽ chứng, chẳng qua là danh tự do phân biệt hư vọng, không sinh, không khởi, không có thể tánh, không thể nắm bắt, không thể nói, không thể ái chấp, trong đó, thật không có đã thành Chánh giác, hiện thành Chánh giác, sẽ thành Chánh giác. Nếu có thể không chứng, không thành như vậy, thì mới gọi là thành Chánh giác. Tại sao? Vì Bồ-đề là lìa tất cả các tướng biến động.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi biết được ý nghĩ của Phật, nên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tướng Bồ-đề như vậy thì các thiện nam, thiện nữ, phát tâm Bồ-đề nên trụ như thế nào?

Phật bảo:

–Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tướng Bồ-đề như vậy thì cứ như thế mà trụ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng Bồ-đề?

Phật đáp:

–Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tướng Bồ-đề vượt qua ba cõi, tuy tùy theo thế tục mà có danh tự, nhưng xa lìa mọi âm thanh của sự nói năng. Các chúng Bồ-tát phát tâm hướng đến Bồ-đề, từ lúc mới bắt đầu phát tâm thì đã không có chỗ để hướng. Thế nên, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Các thiện nam, thiện nữ nên xa lìa sự phát tâm hướng đến mà trụ ở Bồ-đề.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu các Đại Bồ-tát có thể hướng đến chỗ không thể hướng đến, thì mới là hướng đến giác ngộ.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hướng đến nơi không tự tánh là hướng đến Bồ-đề. Hướng đến chỗ không có nơi chốn là hướng đến Bồ-đề. Hướng đến tánh pháp giới là hướng đến Bồ-đề. Hướng đến các pháp mà không vướng mắc là hướng đến Bồ-đề. Hướng đến thực tế không sai biệt là hướng đến Bồ-đề. Hướng đến như bóng trong gương, như bóng của ánh sáng rọi, như bóng trăng trong nước, như ánh lửa đang cháy, là hướng đến Bồ-đề.

Khi ấy, trong chúng hội có Thiên tử tên là Tịnh Nguyệt Oai Quang bạch với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Đại sĩ! Các Đại Bồ-tát tu tập hạnh gì và nương vào đâu mà tu?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Các Đại Bồ-tát tu hạnh đại Bi và nương vào tất cả chúng sinh mà tu.

Thiên tử Tịnh Nguyệt lại hỏi:

–Đại Bi của Bồ-tát nương vào tâm nào để khởi?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đại Bi của Bồ-tát nương vào tâm không dối gạt mà khởi.

Lại hỏi: Tâm không dối gạt khởi từ đâu?

Đáp: Khởi từ tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.

Lại hỏi: Tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh khởi từ đâu?

Đáp: Khởi từ tâm pháp tánh không phải một, không phải khác.

Lại hỏi: Tâm pháp tánh không phải một, không phải khác khởi từ đâu?

Đáp: Khởi từ tâm tin sâu.

Lại hỏi: Tâm tin sâu khởi từ đâu?

Đáp: Khởi từ tâm Bồ-đề.

Lại hỏi: Tâm Bồ-đề khởi từ đâu?

Đáp: Khởi từ sáu Ba-la-mật.

Lại hỏi: Sáu Ba-la-mật khởi từ đâu?

Đáp: Khởi từ tuệ phương tiện.

Lại hỏi: Tuệ phương tiện khởi từ đâu?

Đáp: Khởi từ không buông lung.

Lại hỏi: Không buông lung khởi từ đâu?

Đáp: Khởi từ ba hạnh tịnh.

Lại hỏi: Ba hạnh tịnh khởi từ đâu?

Đáp: Khởi từ mười đường nghiệp thiện.

Lại hỏi: Mười đường nghiệp thiện khởi từ đâu?

Đáp: Khởi từ sự gìn giữ tịnh giới.

Lại hỏi: Sự gìn giữ tịnh giới khởi từ đâu?

Đáp: Khởi từ suy nghĩ đúng như lý.

Lại hỏi: Suy nghĩ đúng như lý khởi từ đâu?

Đáp: Khởi từ tâm quán sát.

Lại hỏi: Tâm quán sát khởi từ đâu?

Đáp: Khởi từ nhớ nghĩ giữ gìn không quên.

Thiên tử Tinh Nguyệt Oai Quang lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Đại sĩ! Các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề gồm có bao nhiêu thứ để đối với nhân, đối với quả được thành tựu?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, gồm có bốn thứ, để đối với nhân, đối với quả được thành tựu. Những gì là bốn?

1. Mới phát tâm.

2. Phát tâm trụ nơi giải hành.

3. Phát tâm bất thoái chuyển.

4. Phát tâm Nhất sinh bổ xứ.

Nên biết, mới phát tâm là nhân của trụ giải hành. Trụ giải hành là nhân của bất thoái chuyển. Phát tâm bất thoái chuyển là nhân của Nhất sinh bổ xứ. Phát tâm nhất sinh bổ xứ là nhân của Nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm như gieo giống xuống ruộng. Phát tâm trụ nơi giải hành như là mầm dần dần được phát triển. Phát tâm bất thoái chuyển như cành, lá, hoa, quả lần lượt phát sinh. Phát tâm Nhất sinh bổ xứ như trái chín.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm như người đóng xe, công việc trước hết là phải tập họp các loại gỗ lại. Phát tâm thứ hai như khi được gỗ rồi, thì tùy theo mỗi loại mà bào cho láng. Phát tâm thứ ba như đã đóng xe xong. Phát tâm thứ tư như dùng xe ấy chuyên chở đi xa.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm như trăng mùng một. Phát tâm thứ hai như trăng mùng năm cho đến trăng mùng bảy. Phát tâm thứ ba như trăng mùng mười. Phát tâm thứ tư như trăng mười bốn. Nên biết trí tuệ của Như Lai như trăng đêm rằm tỏa sáng, mỗi tia sáng đều tròn đầy.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm vượt hơn địa Thanh văn. Phát tâm thứ hai vượt hơn địa Bích-chi-phật. Phát tâm thứ ba vượt hơn địa bất định. Phát tâm thứ tư trụ vào địa quyết định.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm như người mới học chữ cái. Phát tâm thứ hai như người kia đã dần dần hiểu và phân tích được. Phát tâm thứ ba như học tập lâu ngày, tính toán tinh thông. Phát tâm thứ tư như học đã thấu hiểu được các luận.

Lại nữa, này Thiên tử! Bồ-tát mới phát tâm trụ vào nhân. Bồ-tát phát tâm thứ hai trụ vào trí. Bồ-tát phát tâm thứ ba trụ vào đoạn. Bồ-tát phát tâm thứ tư trụ vào quả.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm là thuộc vào nhân. Phát tâm thứ hai là thuộc vào trí. Phát tâm thứ ba là thuộc vào đoạn. Phát tâm thứ tư là thuộc vào quả.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm là khởi từ nhân. Phát tâm thứ hai là khởi từ trí. Phát tâm thứ ba là khởi từ đoạn. Phát tâm thứ tư là khởi

từ quả.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm là phân biệt chỗ sai khác của nhân. Phát tâm thứ hai là phân biệt chỗ sai khác của trí. Phát tâm thứ ba là phân biệt chỗ sai khác của đoạn. Phát tâm thứ tư là phân biệt chỗ sai khác của quả.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm như hái các loại thuốc. Phát tâm thứ hai như phân biệt từng loại thuốc. Phát tâm thứ ba như tùy bệnh mà cho thuốc. Phát tâm thứ tư như uống thuốc được hết bệnh.

Lại nữa, này Thiên tử! Mới phát tâm là sinh vào nhà Pháp vương. Phát tâm thứ hai học đạo của Pháp vương. Phát tâm thứ ba học và hiểu được rõ ràng. Phát tâm thứ tư là học được một cách tự tại.

Lúc này, trong chúng hội có Thiên tử tên là Quyết Định Quang Minh, thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Đại sĩ! Đại Bồ-tát làm thế nào để mau được đạo? Các Đại Bồ-tát thực hành đạo ấy thế nào để mau chóng thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Đại Bồ-tát muốn mau được đạo, có hai thứ. Các Đại Bồ-tát thực hành hai thứ đạo ấy để mau chóng thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

1. Đạo phương tiện

2. Đạo trí tuệ.

Đạo phương tiện: Thâu giữ các pháp thiện. Đạo trí tuệ: Hiểu biết để lựa chọn.

Đạo phương tiện: Là không bỏ các chúng sinh. Đạo trí tuệ: Hay bỏ các pháp.

Đạo phương tiện: Là biết pháp hòa hợp. Đạo trí tuệ: Là biết pháp không hòa hợp.

Đạo phương tiện: Là có thể làm nhân duyên. Đạo trí tuệ: Là có thể đạt đến chỗ vắng lặng.

Đạo phương tiện: Có khả năng biết được tướng của các pháp là sai biệt. Đạo trí tuệ: Có khả năng biết được lý của pháp giới là không sai biệt.

Đạo phương tiện: Trang nghiêm các cõi Phật được đầy đủ. Đạo trí tuệ: Biết được sự bình đẳng ở các cõi Phật.

Đạo phương tiện: Có khả năng biết được căn hành không đồng của chúng sinh. Đạo trí tuệ: Có khả năng biết được căn hành là không, không

chỗ có.

Đạo phương tiện: Giúp các Bồ-tát đến đạo tràng. Đạo trí tuệ: Tạo điều kiện cho Bồ-tát đạt được không chỗ nhận biết.

Này Thiên tử! Đại Bồ-tát có hai thứ để mau chóng đạt đạo:

1. Đạo tư lương.

2. Đạo quyết trạch.

Đạo tư lương là năm Ba-la-mật như bố thí… Đạo quyết trạch là Trí tuệ ba-la-mật.

Đạo có chấp trước, đạo không chấp trước, đạo hữu lậu hay đạo vô lậu đều nói như vậy.

Lại có hai thứ để chóng đạt đạo.

1. Đạo hữu lượng.

2. Đạo vô lượng.

Đạo hữu lượng là quả vị có tướng. Đạo vô lượng là quả vị không có tướng.

Lại có hai thứ mau chóng thành đạo:

1. Đạo trí.

2. Đạo đoạn.

Đạo trí là Địa thứ nhất cho đến Địa thứ bảy. Đạo đoạn là từ Địa thứ tám cho đến Địa thứ mười.

Khi ấy, trong chúng hội có Bồ-tát Dũng Tu Trí Tín hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Đại sĩ! Đại Bồ-tát làm thế nào để biết nghĩa? Và làm thế nào để tu trí?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này thiện nam! Nghĩa thì chẳng hòa hợp còn trí thì hòa hợp.

Bồ-tát Dũng Tu Trí Tín hỏi:

–Thưa Bồ-tát! Vì lý do gì mà nghĩa chẳng hòa hợp, còn trí lại hòa hợp?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này thiện nam! Nghĩa là vô vi. Vô vi thì chẳng phải là nghĩa. Trong chẳng phải là nghĩa thì không có pháp hoặc hòa hợp, hoặc không hòa hợp. Nghĩa thì không biến đổi, không thành thật, không thể lấy, không thể bỏ, tất cả đều nói như vậy.

Này thiện nam! Trí gọi là đạo. Đạo cùng với tâm hòa hợp, chẳng phải là không hòa hợp. Lại nữa, trí chính là hòa hợp, chẳng phải là không hòa hợp.

Bồ-tát Dũng Tu Trí Tín thưa:

–Thưa Bồ-tát! Vì lý do gì trí chính là hòa hợp, chẳng phải là không hòa hợp?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này thiện nam! Vì trí khéo có khả năng xem xét ấm, xứ, giới, khéo có khả năng xem xét pháp duyên khởi, và khéo có khả năng xem xét xứ, phi xứ. Như vậy là nó hòa hợp chứ chẳng phải là không hòa hợp.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười trí:

1. Trí nhân.
2. Trí quả.
3. Trí nghĩa.
4. Trí phương tiện.
5. Trí Bát-nhã.
6. Trí thâu tóm.
7. Trí Ba-la-mật.
8. Trí đại Bi.
9. Trí giáo hóa chúng sinh.
10. Trí không có chỗ vướng mắc với tất cả pháp.

Này thiện nam! Đấy là mười trí của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười thứ phát khởi:

1. Thân phát khởi làm cho thân nghiệp của tất cả chúng sinh được thanh tịnh.

2. Khẩu phát khởi làm cho khẩu nghiệp của tất cả chúng sinh được thanh tịnh.

3. Tâm phát khởi làm cho ý nghiệp của tất cả chúng sinh được thanh tịnh.

4. Phát khởi bên trong, không chấp giữ nơi tất cả chúng sinh.

5. Phát khởi bên ngoài, thực hành hạnh bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.

6. Phát khởi trí, tu tập hết mọi trí của chư Phật.

7. Phát khởi quốc độ, hiện ra tất cả công đức trang nghiêm của cõi Phật.

8. Phát khởi giáo hóa chúng sinh, biết đến các loại thuốc trừ bệnh phiền não.

9. Phát khởi chân thật, có khả năng thành tựu tu quyết định.

10. Phát khởi đầy đủ trí vô vi, tâm không vướng chấp vào tất cả ba cõi.

Này thiện nam! Đấy gọi là mười thứ phát khởi của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười hành:

1. Hành Ba-la-mật.

2. Hành nhiếp vật.

3. Hành Bát-nhã.

4. Hành phương tiện.

5. Hành đại Bi.

6. Hành cầu tư lương của tuệ.

7. Hành cầu tư lương trí.

8. Hành tín tâm thanh tịnh.

9. Hành nhập vào các đế.

10. Hành không phân biệt cảnh yêu ghét.

Này thiện nam! Đấy là mười hành của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười thứ quán vô tận:

1. Quán thân vô tận.

2. Quán sự vật vô tận.

3. Quán pháp vô tận.

4. Quán ái vô tận.

5. Quán kiến vô tận.

6. Quán tư lương vô tận.

7. Quán thủ vô tận.

8. Quán không vướng mắc vô tận.

9. Quán tương ưng vô tận.

10. Quán đạo tràng biết được tự tánh vô tận.

Này thiện nam! Đấy là mười thứ quán vô tận của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười thứ hành điều phục:

1. Hành điều phục keo kiệt ganh ghét bằng sự bố thí nhiều như mưa.

2. Hành điều phục phá giới bằng tu ba nghiệp thanh tịnh.

3. Hành điều phục sân hận bằng tu tập tâm Từ.

4. Hành điều phục biếng nhác bằng nỗ lực tinh tấn cầu pháp không biết mệt mỏi.

5. Hành điều phục hành xấu ác bằng thiền định giải thoát thần thông.

6. Hành điều phục vô minh bằng quyết định phát sinh tư lương của tuệ phương tiện thiện xảo.

7. Hành điều phục phiền não bằng cách làm tròn đầy tư lương của Nhất thiết trí.

8. Hành điều phục điên đảo bằng sự phát sinh con đường chân thật với tư lương không điên đảo.

9. Hành điều phục không tự tại bằng sự tự tại nơi thời, phi thời.

10. Hành điều phục chấp ngã bằng cách quán các pháp là vô ngã.

Này thiện nam! Đấy là mười hành điều phục của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười Địa vắng lặng:

1. Địa của thân vắng lặng, xa lìa ba nghiệp xấu ác của thân.

2. Địa của khẩu vắng lặng, trừ bốn nghiệp của miệng để được thanh tịnh.

3. Địa của tâm vắng lặng, vĩnh viễn bỏ ba nghiệp ác của ý.

4. Địa của bên trong vắng lặng, không vướng mắc vào chính mình.

5. Địa của bên ngoài vắng lặng, không vướng mắc vào tất cả các pháp.

6. Địa vắng lặng của tư lương nơi trí, không vướng mắc vào chỗ hành đạo.

7. Địa vắng lặng không tự cao xem xét tự tánh của Thánh trí.

8. Địa vắng lặng của thần thông rốt ráo đến tận cùng, phát sinh Trí tuệ ba-la-mật.

9. Địa vắng lặng chấm dứt mọi hý luận không dối gạt tất cả chúng sinh.

10. Địa vắng lặng của thân tâm không bị tham ái, dùng đại Bi giáo hóa chúng sinh.

Này thiện nam! Đấy là mười Địa vắng lặng của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Các Đại Bồ-tát tu hành như thật thì có thể thành tựu Bồ-đề, còn tu hành không như thật thì không thể thành tựu. Tu hành như thật là theo chỗ giảng nói như vậy mà tu hành. Tu hành không như thật chỉ là lời nói suông, không thể tin nhận, không thể tu tập.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có hai hành như thật:

1. Hành như thật của đạo.

2. Hành như thật của đoạn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có hai hành như thật:

1. Hành như thật tự điều phục.

2. Hành như thật giáo hóa chúng sinh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có hai hành như thật:

1. Hành như thật của trí có công dụng.

2. Hành như thật của trí không có công dụng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có hai hành như thật:

1. Hành như thật khéo kiến lập các địa.

2. Hành như thật khéo xem xét các địa không sai biệt.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có hai hành như thật:

1. Hành như thật khéo xa lìa mọi lỗi lầm của các địa.

2. Hành như thật khéo làm tròn đầy công đức nơi các địa.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có hai hành như thật:

1. Hành như thật khéo nói về địa Thanh văn, Bích-chi-phật.

2. Hành như thật khéo nói về pháp không thoái chuyển nơi Bồ-đề Phật.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có hành như thật vô lượng, vô biên như vậy. Nếu ai có thể thực hành đúng như thế, thì nên biết người ấy không bao lâu nữa sẽ thành Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Các Đại Bồ-tát nên siêng năng tu học.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ông đã khéo giảng nói, thích ứng.

Phật giảng nói kinh này rồi, các Đại Bồ-tát như Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Dũng Tu Trí Tín và Thiên tử Tịnh Nguyệt Oai Quang, Thiên tử Quyết Định Quang Minh cùng chúng hội và tất cả thế gian, Trời, Người, A-tu-la đều rất vui vẻ tin nhận, phụng hành.

-oOo-